**TÀI LIỆU THAM KHẢO BỒI DƯỠNG HSG**

**MÔN NGỮ VĂN 9**

**HỆ THỐNG KIẾN THỨC DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **TÊN CHUYÊN ĐỀ** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** |
|  | **1. Củng cố, ôn tập một số đơn vị kiến thức cũ.**  **2. Chuyên đề 1:**  **Văn nghị luận** | 1.1. Khái quát một số kiến thức về văn bản trong chơng trình Ngữ văn 6,7,8.  1.2. Ôn tập kiểu bài nghị luận chứng minh.  1.3. Ôn tập kiểu bài nghị luận giải thích.  1.4. Kiểu bài nghị luận tổng hợp.  2.1. Nghị luận văn học: Nghị luận về một tác phẩm thơ, truyện hoặc một đoạn trích.  2.2 Nghị luận xã hội: Nghị luận về một sự việc, hiện tợng đời sống; một vấn đề t tởng đạo lí.  2.3. Củng có khắc sâu kiến thức và kĩ năng làm văn nghị luận với các đề văn cụ thể gắn với các kiến HS đã hoc ở các lớp dới. |
|  | **3. Chuyên đề 2:**  **Tìm hiểu về một số vấn đề lí luận văn học.**  **4. Chuyên đề 3:**  **Khái quát về văn học trung đại Việt Nam**  **5. Chuyên đề 3: Nguyễn Dữ và tập “Truyền kì mạn lục”**  **6. Chuyên đề 4:**  **Kĩ năng làm văn nghị luận.** | 3.1. Cung cấp một số kiến thức lí luận: văn học là gì, các chức năng văn học, thể loại văn học, nhà văn và quá trình sáng tác, văn học và sự tiếp nhận văn học…  3.2. Hớng dẫn cách vận dụng lí luận văn học trong làm văn nghị luận.  4.1. Khái quát chung về văn học trung đại Việt Nam: thành phần cấu tạo, các nội dung chính, đặc điểm thi pháp…  4.2. Giới thiệu chi tiết về văn học trung đại Việt Nam giai đoạn từ thế kỉ VI đến thế kỉ XVIII.  4.3. Các bài tập củng cố chuyên đề.  5.1. Giới thiệu khái quát về tác giả và tập “Truyền kì mạn lục” của Nguyễn Dữ.  5.2. Tìm hiểu chi tiết về “Chuyện ngời con gái Nam Xơng”  5.3. Luyện đề củng cố kiến thức chuyên đề.  6.1. Rèn luyện các kĩ năng xác định đề, xây dựng dàn ý, dựng đoạn, hành văn, khái quát, liên hệ, nâng cao, vận dụng lí luận văn học…  6.2. Kết hợp luyện đề với kiến thức các chuyên đề đã học và các kiến thức mở rộng, tổng hợp. |
|  | **7. Chuyên đề 5: “Truyện Kiều” Nguyễn Du** | 7.1. Giới thiệu tác giả Nguyễn Du và tác phẩm “Truyện Kiều”.  7.2. Tìm hiểu chi tiết các đoạn trích học và đọc thêm trong “Truyện Kiều”.  7.3. Luyện đề với các kiểu bài: thuyết minh, nghị luận, đặc biệt là các đề văn nâng cao mang tính khái quát so sánh. |
|  | **8. Chuyên đề 6:**  **Tác giả Nguyễn Đình Chiểu và “Truyện Lục Vân Tiên”.** | 8.1. Giới thiệu chung về tác giả và tác phẩm.  8.2. Tìm hiểu chi tiết các đoạn trích học và các văn bản khác của tác giả để hiểu thêm vẻ đẹp thơ văn và tâm hồn nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu.  8.3. Luyện đề khắc sâu kiến thức và tiếp tục rèn luyện kĩ năng làm văn. |
|  | **9. Chuyên đề 8:**  **Văn học hiện đại Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945.** | 9.1. Khái quát những nét lớn về lịch sử Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 và những đặc điểm của tình hình văn học thời kì này.  9.2. Tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu đợc học trong chơng trình.  9.3. Tìm hiểu một số hình tợng chủ yếu của văn học giai đoạn này: hình tợng ngời lính, ngời lao động, ngời phụ nữ…  9.4. Luyện đề về văn học hiện đại Việt Nam. |
| **10. Ôn tập tổng hợp**  **và luyện đề** | 10.1. Củng cố kiến thức cơ bản và nâng cao trong chơng trình.  10.2. Hệ thống những nét lớn từng thời kì văn học, từng chủ đề, so sánh, đối chiếu các vấn đề có sự tơng đồng trong kiến thức chơng trình.  10.3 Luyện đề tổng hợp, kết hợp với việc tiếp tục rèn kĩ năng làm văn của HS: làm văn nghị luận văn học và nghị luận xã hội.  11.1.Ngoài các bớc tiến hành ôn tập nh trên, GV tích cực ra đề kiểm tra đánh giá, HS làm bài, chấm chữa bằng nhiều hình thức khác nhau.  11.2. Bổ sung những kiến thức về các văn bản khác trong chơng trình (một số văn bản nớc ngoài, các văn bản học thêm…), đặc biệt có thể còn có kiến thức của các lớp 6,7,8  11.3 Giải đáp các thắc mắc của HS.  11.4. Chuẩn bị điều kiện tốt nhất để HS tự tin tham gia kì thi HSG các cấp. |

**CHUYÊN ĐỀ 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÍ LUẬN THƯỜNG GẶP TRONG KỲ THI HỌC SINH GIỎI NGỮ VĂN**

**I. TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**1. Khái niệm**

Tác phẩm văn học là một công trình nghệ thuật ngôn từ, đó là kết quả của một quá trình sáng tạo, lao động trí óc miệt mài của tác giả. Một tác phẩm văn học có thể là sản phẩm của một cá nhân hoặc một tập thể cùng nhau sáng tạo ra. Những người sáng tác tác phẩm văn học sẽ được gọi là nhà văn.

Nội dung của các tác phẩm văn học thông thường sẽ mô phỏng về hiện thực cuộc sống đời thường. Cũng có khi đó là sản phẩm của sự sáng tạo, trí tưởng tượng về một thế giới không thực mà do chính tác giả muốn tạo nên. Những nhân vật trong tác phẩm văn học có thể lấy cảm hứng từ nhân vật có thật, hoặc chỉ là nhân vật hư cấu của tác giả.

**2. Nội dung và hình thức của tác phẩm văn học**

Nội dung tác phẩm là hiện thực cuộc sống được phản ánh trong sự cảm nhận, suy ngẫm và đánh giá của nhà văn. Đó là một hệ thống gồm nhiều yếu tố khách quan và chủ quan xuyên thấm vào nhau. Trước hết, tác phẩm văn học cung cấp cho người đọc những biểu hiện phong phú, nhiều vẻ và độc dáo của đời sống mà tính loại hình của chúng tạo thành đề tài của tác phẩm. Vấn đề quan trọng nhất nổi lên từ đề tài, buộc tác giả phải bày tỏ thái độ, có ý kiến đánh giá là chủ đề. Ý kiến của tác giả trước vấn đề được nêu ra trong tác phẩm là tư tưởng. Thái độ đánh giá, nhiệt tình bảo vệ tư tưởng tạo nên cảm hứng chủ đạo hay cảm hứng tư tưởng. Quan niệm về thế giới và con người được dùng làm hệ quy chiếu để tác giả xác định đề tài, chủ đề, lý giải thế giới của tác phẩm có cội nguồn sâu xa trong thế giới quan. Cuối cùng, tương quan giữa sự biểu hiện của đời sống và sự cảm thụ chủ quan tạo nên nội dung thẩm mỹ của hình tượng. Nội dung tác phẩm là kết quả khám phá, phát hiện khái quát của nhà văn. Sự lược quy nội dung này vào các phạm trù xã hội học sẽ làm nghèo nàn nội dung tác phẩm.

**a. Các khái niệm về nội dung của tác phẩm văn học**

- **Đề tài** là lãnh vực đời sống được nhà văn nhận thức, lựa chọn, khái quát, bình giá và thể hiện trong văn bản. Việc lựa chọn đề tài bước đầu bộc lộ khuynh hướng và ý đồ sáng tác của tác giả.

- **Chủ đề** là vấn đề cơ bản được nêu ra trong văn bản.

+ Chủ đề thể hiện điều quan tâm cũng như chiều sâu nhận thức của nhà văn đối với cuộc sống.

+ Tầm quan trọng của chủ đề không phụ thuộc vào khuôn khổ văn bản, cũng không phụ thuộc vào việc chọn đề tài. Có những văn bản rất ngắn nhưng chủ đề đặt ra lại lớn lao (ví dụ bài Sông núi nước Nam của Lí Thường kiệt chỉ có 28 chữ nhưng là bản tuyên ngôn khẳng định chủ quyền).

+ Mỗi văn bản có thể có một hoặc nhiều chủ đề tùy quy mô, ý định của tác giả.

- Tư tưởng của văn bản là sự lí giải đối với chủ đề đã nêu lên, là nhận thức của tác giả muốn trao đổi, nhắn gửi, đối thoại với người đọc. Tư tưởng là linh hồn của văn bản văn học.

**- Cảm hứng nghệ thuật** là nội dung tình cảm chủ đạo của văn bản. Những trạng thái tâm hồn, những cảm xúc được thể hiện đậm đà, nhuần nhuyễn trong văn bản sẽ truyền cảm và hấp dẫn người đọc. Qua cảm hứng nghệ thuật, người đọc cảm nhận được tư tưởng, tình cảm của tác giả nêu trong văn bản.

**b. Các khái niệm thuộc về hình thức của tác phẩm văn học**

- Ngôn từ là yếu tố đầu tiên, là vật liệu, công cụ, lớp vỏ đầu tiên của tác phẩm văn học. Ngôn từ hiện diện trong từ ngữ, câu đoạn, hình ảnh, giọng điệu của văn bản được nhà văn chọn lọc hàm súc, đa nghĩa... mang dấu ấn của tác giả.

- Kết cấu là sự sắp xếp tổ chức các thành tố của văn bản thành một đơn vị thống nhất chặt chẽ, hoàn chỉnh, có ý nghĩa.

+ Kết cấu hàm chứa dụng ý của tác giả sao cho phù hợp với nội dung văn bản.

+ Có nhiều cách kết cấu như kết cấu hoành tráng của sử thi, đầy yếu tố bất ngờ của truyện trinh thám, kết cấu mở theo dòng suy nghĩ của tùy bút, tạp văn…

- Thể loại là những quy tắc tổ chức hình thức văn bản phù hợp với nội dung văn bản, hoặc có chất thơ, tiểu thuyết, kịch… thể loại có cải biến, đổi mới theo thời đại và mang sắc thái riêng của tác giả.

- Cần lưu ý, không có hình thức nào là "hình thức thuần túy" mà hình thức bao giờ cũng "mang tính nội dung”. Vì vậy, trong quá trình tìm hiểu và phân tích tác phẩm, cầm chú ý mối quan hệ hữu cơ, logic giữa hai mặt nội dung và hình thức của một tác phẩm một cách thống nhất, toàn vẹn.

**3. Ý nghĩa quan trọng của nội dung và hình thức của tác phẩm văn học**

- Nội dung có giá trị là nội dung mang tư tưởng nhân văn sâu sắc, hướng con người tới chân - thiện - mĩ và tự do dân chủ.

- Hình thức có giá trị là hình thức phù hợp với nội dung, hình thức cần mới mẻ, hấp dẫn, có giá trị cao.

- Nội dung và hình thức không thể tách rời mà thống nhất chặt chẽ trong tác phẩm văn học, nội dung tư tưởng cao đẹp biểu hiện trong hình thức hoàn mĩ.

**II. BẢN CHẤT CỦA VĂN HỌC**

**1. Văn chương bao giờ cũng phải bắt nguồn từ cuộc sống.**

Grandi từng khẳng định: “Không có nghệ thuật nào là không hiện thực”. Cuộc sống là nơi bắt đầu và là nơi đi tới của văn chương. Hơn bất cứ một loại hình nghệ thuật nào, văn học gắn chặt với hiện thực cuộc sống và hút mật ngọt từ nguồn sống dồi dào đó. Ai đó đằ từng ví văn học và cuộc sống như thần Ăng-Tê và Đất Mẹ. Thần trở nên vô địch khi đặt hai chân lên Đất Mẹ cũng như văn học chỉ cường tráng và dũng mãnh khi gắn liền với hiện thực đời sống. Đầu tiên và trên hết, văn chương đòi hỏi tác phẩm nghệ thuật chất hiện thực.

Hiện thực xã hội là mảnh đất sống của văn chương, là chất mật làm nên tính chân thực, tính tự nhiên, tính đúng đắn, tính thực tế của tác phẩm văn học. Một tác phẩm có giá trị hiện thực baọ giờ cũng giúp người ta nhận thức được tính quy luật của hiện thực và chân lý đời sống.

Những tác phẩm kinh điển bao giờ chở đi được những tư tưởng lớn của thời đại trên đôi cánh của hiện thực cuộc sống. Cánh diều văn học dù bay cao bay xa đến đâu vẫn gắn với mảnh đất cuộc sống bằng sợi dây hiện thực mỏng manh mà vồ cùng bền chắc. “Nghệ thuật có thể chỉ là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp người lầm than”, “Nó ca ngợi tình thương, lòng bác ái, sự công bình, nó làm người gần người hơn” (Nam Cao)

Văn chương của người nghệ sĩ sẽ có gì nếu nó không mang dáng dấp cuộc đời? Có chăng chỉ là những dòng chữ rời rạc bị bẻ vụn mà thôi. Song có phải người nghệ sĩ phản ánh toàn bộ những biến đổi, những sự việc của nhân tình thế thái vào tác phẩm thì tác phẩm sẽ trở thành kiệt tác? Thành tác phẩm chân chính giữa cuộc đời? **“Tác phẩm nghệ thuật sẽ chết nếu nó miêu tả cuộc sống chỉ để miêu tả, nếu nó không phải là tiếng thét khổ đau hay lời ca tụng hân hoan, nếu nó không đặt ra những câu hỏi hoặc trả lời những câu hỏi đó” (Belinxky).**

**2. Văn chương cần phải có sự sáng tạo.**

Sáng tạo là quy luật đặc thù của văn học, là điều kiện tiên quyết của văn học. Theo Tề Bạch Thạch: “Nghệ thuật vừa giống vừa không giống với cuộc đời. Nếu hoàn toàn giống cuộc đời thì đó là nghệ thuật mị đời. Còn nếu hoàn toàn không giống cuộc đời thì đó là nghệ thuật dối đời”. **“Nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo, vì vậy nó đòi hỏi người sáng tác phải có phong cách nổi bật, tức là có nét gì đó rất riêng, mới lạ thể hiện trong tác phẩm của mình” (Nam Cao)**

Nghệ thuật thường vừa hư vừa thực, vừa hiện thực vừa lãng mạn, vừa bình thường vừa phi thường. Mỗi tác phẩm văn học, mỗi nhân vật, mỗi câu chữ trong tác phẩm phải tạo được sự bất ngờ, lý thú đối với người đọc.

Tác phẩm văn học là tấm gương soi chiếu hiện thực cuộc sống nhưng phải qua lăng kính chủ quan của nhà văn. Chính vì vậy, hiện thực trong tác phẩm còn thực hơn hiện thực ngoài đời sống vì nó đã được nhào nặn qua bàn tay nghệ thuật của người nghệ sĩ, được thổi vào đó không chỉ hơi thở của thời đại mà cả sức sống tư tưởng và tâm hồn người viết. Hiện thực đời sống không phải chỉ là những hiện tượng, những sự kiện nằm thẳng đơ trên trang giấy mà phải hòa tan vào trong câu chữ, trở thành máu thịt của tác phẩm. Chất hiện thực làm nên sức sống cho tác phẩm và chính tài năng người nghệ sĩ đã bất tử hóa sức sống ấy.

Ví dụ: Cùng viết về số phận, cảnh người nông dân trước cách mạng tháng Tám nhưng Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Kim Lân, Nam Cao,., đều có những cách nhìn, cách khám phá khác nhau:

– Ngô Tất Tố đi sâu vào phản ánh nỗi thống khổ của những người nông dân nghèo trước nạn sưu thuế.

– Nguyễn Công Hoan khai thác nạn cướp ruộng đất.

– Vũ Trọng Phụng nhìn thấy nỗi khổ của người dân bởi nạn vỡ đê.

– Kim Lân đau đớn trước thảm cảnh nạn đói 1945 – hậu quả của chế độ thực dân phát xít.

– Nam Cao – sâu sắc và lạnh lùng khi khám phá ra con đường tha hóa về nhân hình In nhân tính của người nông dân. Tác phẩm của Nam Cao là tiếng chuông: hãy cứu lấv con người. Nam Cao là nhà văn có cái nhìn sắc bén về hiện thực xã hội.

Trong sáng tạo văn học, nhà văn luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng bởi văn học không chỉ phản ánh đời sống mà còn biểu hiện thế giới quan của nhà văn: “Văn học là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan. Tất cả những gì hiện diện trong sáng tác của nhà văn dường như đều được lọc qua lăng kính chủ quan của họ”.

**III. CHỨC NĂNG CỦA VĂN HỌC**

Có rất nhiều tiêu chí phân biệt sự khác nhau giữa văn học và các môn khoa học khác. Nhưng có lẽ M. Gorki đã từng nói rất đứng đặc thù của bộ môn: “Văn học là nhân học”. Văn học là khoa học, khám phá thế giới tâm hồn, tính cách con người, văn học có chức năng riêng, biểu hiện trên ba mặt chính : nhận thức – giáo dục – thấm mĩ

**1. Chức năng nhận thức**

Văn học có chức năng khám phá những quy luật khách quan của đời sống xã hội và đời sống tâm hồn của con người. Nó có khả năng đáp ứng nhu cầu của con người muốn hiểu biết về thế giới xung quanh và chính bản thân mình. Không phải ngẫu nhiên đã có người cho rằng: “Văn học là cuốn sách giáo khoa của đời sống”. Chính cuốn sách ấy đã thể hiện một cách tinh tế và sắc sảo từng đổi thay, từng bước vận động của xã hội. Nó tựa như “chiếc chìa khoá vàng mở ra muôn cánh cửa bí ẩn, đưa con người tới ngưỡng cửa mới của sự hiểu biết thế giới xung quanh.

Văn học giúp phản ánh hiện thực để đem lại những kiến thức mênh mông về đời sống vật chất lẫn tinh thần của con người. Bởi thế mà có người cho rằng văn học chẳng khác gì bách khoa toàn thư của cuộc sống. Ta từng thấy Ăng-ghen nhận xét khi đọc về tiểu thuyết của Ban-zắc – đó là giúp người đọc hiểu hơn về xã hội của nước Pháp.

Bên cạnh đó, chức năng nhận thức của văn học còn thể hiện ở việc giúp người đọc hiểu được bản chất của con người nói chung và tự nhận thức về bản thân mình. Những câu hỏi về sự tự nhận thức bản thân cũng được văn học giải đáp một cách chi tiết nhất.

**2. Chức năng giáo dục**

Nghệ thuật là hình thái đặc trưng, hình thành từ những tìm tòi, khám phá của người nghệ sĩ về hiện thực đời sống. Nghệ thuật mang đến cái nhìn toàn diện và đầy đủ hơn về xã hội, thể hiện những quan điểm của người nghệ sĩ, từ đó tác động mạnh mẽ đến nhận thức, tình cảm, cảm xúc của người tiếp nhận.

Chính vì vậy, nghệ thuật luôn ẩn chứa sử mệnh cao cả và thiêng liêng, góp phần làm đẹp cho cuộc đời. Tố Hữu đã từng phát biểu: “Nghệ thuật là câu trả lời đầy thẩm mĩ cho con người; thay đổi, cải thiện thế giới tinh thần của con người, nâng con người lên”. Còn Nguyên Ngọc thì khẳng định: “Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người”. VH giáo dục con người bằng con đường từ cảm xúc đến nhận thức bằng cái thật, cái đúng, cái đẹp của những hình tượng sinh động. Văn học giúp con người rèn luyện bản thân mình ngày một tốt đẹp hơn, có thái độ và lẽ sống đúng đắn.

**3. Chức năng thẩm mĩ**

Văn học đem đến cho con người những cảm nhận chân thực, sâu sắc và tinh tế nhất. Nghệ thuật sáng tạo trên nguyên tắc cái đẹp, vì thế không thể thoát khỏi quy luật của cái đẹp.  Cụ thể:

- Văn học mang đến cho con người vẻ đẹp muôn màu của cuộc đời (vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước, con người...)

- Miêu tả, thể hiện cái đẹp của con người từ ngoại hình đến thế giới nội tâm phong phú tinh tế bên trong.

- Cái đẹp trong văn học không chỉ thể hiện ở nội dung mà còn ở hình thức nghệ thuật tác phẩm : kết cấu, ngôn từ chặt chẽ, mới mẻ, độc đáo.

**4. Mối quan hệ giữa các chức năng văn học**

Bên cạnh việc chuyển tải nội dung thẩm mĩ, tác phẩm nghệ thuật còn tác động đến nhận thức của con người, đánh thức những tình cảm, cảm xúc, bản năng của con người, khơi dậy sức sống và niềm tin yêu, hi vọng vào thế giới ấy.

Một tác phẩm dù lớn hay nhỏ đều ẩn chứa những giá trị nhận thức riêng biệt. Một Xuân Diệu nồng nàn, tươi trẻ với những bước chân vội vàng, cuống quýt, vồ vập trong tình yêu; một Huy Cận mang mang thiên cổ sầu; một Hàn Mặc Tử yêu đời, yêu cuộc sống đến tha thiết nhưng đành “bó tay nhìn thể phách và linh hồn tan rã”… Những nhà thơ Mới mỗi người một vẻ, một sắc thái nhưng đã hòa cùng dòng chảy của văn học, mang đến những cảm nhận mới lạ, tinh tể, tác động mạnh mẽ tới tri giác, đánh thức những bản năng khát yêu, khát sống trong mỗi con người.

Còn dòng văn học hiện thực lại tác động vào con người theo những hình tượng nhân vật. Một chị Dậu giàu đức hi sinh đã kiên cường đấu tranh với kẻ thống trị để bảo vệ gia đình; một Chí Phèo bước ra từ những trang văn lạnh lùng nhưng ẩn chứa nhiều đớn đau của Nam Cao; một Xuân Tóc Đỏ với bộ mặt “chó đểu” của xã hội… Tất cả đã tác động lên người đọc nhận thức đầy đủ, phong phú về xã hội. Từ đó khơi dậy ý thức đấu tranh giai cấp để giành lại quyền sống, ý thức cải tạo xã hội và y thức về giá trị con người.

Trên hành trình kiếm tìm, vươn tới nghệ thuật, mỗi người nghệ sĩ lại tìm cho mình một định nghĩa, một chuẩn mực để đánh giá văn chương, nghệ thuật. Có người cho rằng giá trị cao nhất của văn chương là vì con người. Có người lại quý văn chương ở sự đồng điệu tri âm: “Thơ ca giúp ta đi từ chân trời một người đến với chân trời triệu người”. Còn có người lại coi văn chương nghệ thuật là “một thứ khí giới thanh cao và đắc lực mà chúng ta có, để vừa tố cáo và thay đổi một thế giới giả dối và tàn ác, vừa làm cho lòng người trong sạch và phong phú thêm” (Thạch Lam). Nguyên Ngọc cũng từng khẳng định: “nghệ thuật là phương thức tồn tại của con người”…

Tất cả những quan điểm các nhà nghệ sĩ đã giúp cho chúng ta nhận ra văn học là một yêu cầu thiết yếu, một nhu cầu không thể thiếu của con người. Ta tự hỏi con người sẽ sống như thế nào nếu mai kia chẳng còn văn chương? Có lẽ tâm hồn con người sẽ khô cằn, chai sạn lắm bởi văn chương cho ta được là CON NGƯỜI với hai chữ viết hoa, với đầy đủ những ý nghĩa cao đẹp.

“Văn chương giữ cho con người mãi mãi là con người, không sa xuống thành con vật”. Văn chương nâng con người lớn dậy, thanh lọc tâm hồn con người. Bởi vậy, hành trình đến với văn chương là hành trình kiếm tìm, vươn tới. “Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người”. Xét đến cùng, hành trình của một tác phẩm văn chương là hướng con người đến con đường CHÂN – THIỆN – MĨ.

Một tác phẩm văn chương đích thực bao giờ cũng là sự hòa quyện của chức năng. Chức năng thẩm mĩ là đặc trưng của nghệ thuật. Chức năng giáo dục là nhiệm vụ của nghệ thuật. Chức năng nhận thức là bản chất của văn chương.

Ba chức năng của văn chương có quan hệ khăng khít và xuyên thấu vào nhau để cùng tác động vào con ngươi. Chức năng này đồng thời biểu hiện chức năng kia và ngược lại.

**IV. CON NGƯỜI TRONG VĂN HỌC**

Đối tượng phản ánh của văn học chính là con người. Gorki nói: “Văn học là nhân học”. Nguyễn Minh Châu thì cho rằng: “Văn học và hiện thực là hai vòng tròn đồng tâm và tâm điểm là con người”.

Tuy vậy, cái mà văn học quan tâm, không phải chỉ đơn thuần là con người xét về phương cái văn học quan tâm chính là tư cách xã hội của con người. Marx từng nói: “Con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội”. Nếu ngành sinh học nghiên cứu về giải phẫu con người, nghiên cứu về tế bào con người, nói chung là nghiên cứu mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, thì văn học nghiên cứu con người trên phương diện xã hội, qua việc đặt con người trong một bối cảnh xã hội, thông qua những mối quan hệ để khám phá bản chất tâm hồn con người cũng như phát hiện ra những vấn đề mang tính khái quát, cấp thiết về con người, về cuộc đời.

Vậy đâu là điểm khác biệt giữa văn học với lịch sử, triết học, xã  hội học, những ngành khoa học khác cũng nghiên cứu con người trên phương diện xã hội? Thời xưa từng có quan điểm “văn, sử, triết” bất phân, đúng như vậy, trong một vài thời kì, sự phân biệt giữa văn học, lịch sử, và triết học rất khó phân định. Văn học phải thể hiện đời sống, tức văn học phải gắn với lịch sử. Đỉnh của một tác phẩm văn học chính là tính tư tưởng, là bức thông điệp của nhà văn với các vấn đề về con người, cuộc đời, vậy văn học gắn với triết học.

Nhưng văn học vẫn có một đặc điểm riêng biệt: Văn học phản ánh con người trên phương diện thẩm mỹ. Một nhà phê bình từng nhận định: “Tác phẩm nghệ thuật chân chính là tác phẩm tôn vinh con người”. Dovtoepxki từng nói: “Cái đẹp cứu chuộc thế giới”. Sự khu biệt rõ ràng nhất giữa văn học và lịch sử, triết học chính là cái nhìn con người trên phương diện của cái đẹp.

Lịch sử loại trừ cái nhìn chủ quan, triết học chỉ quan tâm đến những vấn đề cốt lõi, còn văn học, sự phản ánh nhất thiết phải gắn với cái đẹp. Ngay cả khi miêu tả một tên trộm, một cái gì đó xấu xa, giả dối, thì văn học vẫn đi theo cây kim của la bàn mang tên cái đẹp, mục đích cuối cùng, mục đích cốt lõi của văn học vẫn là hướng con người đến cái đẹp, đến những giá trị chân thiện, mỹ. Văn học không thể không phản ánh cái xấu xa, cái giá dối, cái bất nhân, nhưng mục đích vẫn phải là để tôn vinh cái đẹp, ca ngợi cái đẹp; phê phán, tố cáo, lên án cái xấu, cái ác để người đọc thêm trân trọng cái tốt, cái đẹp.

**1. Con người- đối tượng phản ánh của văn học**

**Thứ nhất,** văn học nhận thức toàn bộ quan hệ của thế giới con người, đã đặt con người vào vị trí trung tâm của các mối quan hệ.  “Văn học và hiện thực là hai vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người” (Nguyễn Minh Châu) – tính hiện thực là thuộc tính tất yếu của văn học, chính vì vậy vòng tròn văn học và vòng tròn hiện thực phải chồng lên nhau, phải có những vùng giao nhau, và cái trục vận động của hai vòng tròn ấy, cái tâm, không gì khác chính là con người. Lấy con người làm điểm tựa miêu tả thế giới, văn nghệ có một điểm tựa để nhìn ra toàn thế giới. Văn nghệ bao giờ cũng nhìn hiện thực qua cái nhìn của con người. Con người trong đời sống văn nghệ là trung tâm của các giá trị, trung tâm đánh giá, trung tâm kinh nghiệm của các mối quan hệ. Như vậy, miêu tả con người là phương thức miêu tả toàn thế giới. Việc biểu hiện hiện thực sâu sắc hay hời hợt,  phụ thuộc vào việc nhận thức con người, am hiểu cái nhìn về con người.

**Thứ hai,** văn học nhận thức con người như những hiện thực tiêu biểu cho các quan hệ xã hội nhất định. Về mặt này, văn học nhận thức con người như những tính cách. Đó là những con người sống, cá thể, cảm tính, nhưng lại thể hiện rõ nét những phẩm chất có ý nghĩa xã hội, những “kiểu quan hệ xã hội”.

**Thứ ba**, con người mà văn học nhận thức bao giờ cũng mang một nội dung đạo đức nhất định. Cái nhìn con người ở đây của văn học, cũng khác cái nhìn của đạo đức học. Đạo đức nhận thức con người trên các quy tắc, các chuẩn mực. Văn học nhận thức con người trọn vẹn hơn. Tính cách mà văn học nắm bắt không trừu tượng như các khái niệm đạo đức, mà các phẩm chất đạo đức ấy được thể hiện cụ thể trong ý nghĩ, trong việc làm, trong lời nói, trong hành động. Các kiểu quan hệ cũng không đồng nhất với chuẩn mực, nguyên tắc xử thế của đạo đức mà hình thành từ các tình huống cụ thể trong đời sống. Văn học khám phá ý nghĩa đạo đức của các tính cách trong các tình huống éo le, phức tạp nhất trong các trường hợp không thể nhìn tính cách một cách giản đơn, bề ngoài.

**Thứ tư,** văn học cũng miêu tả con người trong đời sống chính trị, nhưng đó không phải là con người mang bản chất giai cấp trừu tượng. Văn học tái hiện những bản chất chính trị như là những cá tính, những tính cách. Chính ở đây, văn nghệ có thể làm sống lại cuộc sống chính trị của con người cũng như số phận con người trong cơn bão táp chính trị.

**Thứ năm**, cái đặc sắc nhất của văn học là sự quan tâm tới cá thể, tính cá nhân, quan tâm tới tính cách và số phận con người. Gắn liền với sự miêu tả thế giới bên trong con người; miêu tả thế giới văn hóa: văn hóa cộng đồng, văn hóa ứng xử, văn hóa sáng tạo. Trong các hình thái ý thức xã hội duy nhất có văn học là quan tâm đến sinh mệnh cá thể giữa biển đời mênh mông. Chỉ có văn học là quan tìm các lí giải các giá trị cá thể về sắc đẹp, tư chất, cá tính số phận. Con người tìm thấy ở văn học những tiền lệ về ý thức cá tính, về ý nghĩa cuộc đời, về khả năng chiến thắng số phận, về khả năng được cảm thông trong từng trường hợp.

**Thứ sáu,** bản chất nhân học của con người được thể hiện ở việc biểu hiện con người tự nhiên: các quy luật sinh lão bệnh tử, những vấn đề có tính chất bản năng, bản chất của con người…

Nội dung phản ánh của văn học là toàn bộ hiện thực cuộc sống đặt trong mối quan hệ với con người. Cái nghệ thuật quan tâm là mối quan hệ người kết tinh trong sự vật. Miêu tả thiên nhiên, đồ vật… đều đặt trong mối quan hệ với con người, để bộc lộ bản chất của con người. Sự phản ánh của văn học bao giờ cũng bày tỏ một quan niệm nhân sinh.

Đối tượng phản ánh không đồng nhất với nội dung phản ánh. Nội dung phản ánh là đối tượng phản ánh được gạn lọc, soi chiếu dưới lý tưởng thẩm mỹ.

**2. Vấn đề về hình tượng nhân vật trong văn học**

Nhà văn người Đức W. Goethe có nói: “Con người là điều thú vị nhất đối với con người, và con người cũng chủ hứng thú với con người”. Con người là nội dung quan trọng nhất của văn học. Nhân vật văn học là khái niệm dùng để chỉ hình tượng các cá thể con người trong tác phẩm văn học – cái đã được nhà văn nhận thức, tái tạo, thể hiện bằng các phương tiện riêng của nghệ thuật ngôn từ.

**a. Khái niệm Nhân vật văn học.**

Ðối tượng chung của văn học là cuộc đời nhưng trong đó con người luôn giữ vị trí trung tâm. Những sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội, những bức tranh thiên nhiên, những lời bình luận…đều góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng cho tác phẩm nhưng cái quyết định chất lượng tác phẩm văn học chính là việc xây dựng nhân vật. Ðọc một tác phẩm, cái đọng lại sâu sắc nhất trong tâm hồn người đọc thường là số phận, tình cảm, cảm xúc, suy tư của những con người được nhà văn thể hiện. Vì vậy, Tô Hoài đã có lí khi cho rằng “Nhân vật là nơi duy nhất tập trung hết thảy, giải quyết hết thảy trong một sáng tác”

“Văn học là nhân học” (M. Gorki). Văn học bao giờ cũng thể hiện cuộc sống của con người. Nói đến nhân vật văn học là nói đến con người được nhà văn miêu tả thể hiện trong tác phẩm, bằng phương tiện văn học. Nhân vật văn học có khi là những con người có họ tên như: Từ Hải, Thúy Kiều, Lục Vân Tiên, Chị Dậu, anh Pha, … Khi là những người không họ không tên như: tên lính lệ, người hầu gái, một số nhân vật xưng “tôi” trong các truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại, như mình – ta trong ca dao. Khái niệm con người này cũng cần được hiểu một cách rộng rãi trên hai phương diện: số lượng và chất lượng. Về số lượng, hầu hết các tác phẩm từ văn học dân gian đến văn học hiện đại đều tập trung miêu tả số phận của con người. Về chất lượng, dù nhà văn miêu tả thần linh, ma quỉ, đồ vật, … nhưng lại gán cho nó những phẩm chất của con người. Nhân vật trong văn học có khi là một loài vật, một đồ vật hoặc một hiện tượng nào đó của thế giới tự nhiên, mang ý nghĩa biểu trưng cho số phận, cho tư tưởng, tình cảm của con người. Có thể nói nhân vật là phương tiện để phản ánh đời sống, khái quát hiện thực.

Miêu tả con người, chính là việc xây dựng nhân vật của nhà văn. Ở đây, cần chú ý rằng nhân vật văn học là một hiện tượng nghệ thuật mang tính ước lệ, đó không là sự sao chép đầy mọi chi tiết biểu hiện của con người mà chỉ là sự thể hiện con người qua những đặc điểm điển hình về tiểu sử, nghề nghiệp, tính cách. Nói đến văn học thì không thể thiếu nhân vật, vì đó chính là phương tiện cơ bản để nhà văn khái quát hiện thực một cách hình tượng.

Nhà văn sáng tạo nhân vật để thể hiện nhận thức của mình về một cá nhân nào đó, về một loại người nào đó, về một vấn đề nào đó của hiện thực. Những con người này có thể được miêu tả kỹ hay sơ lược, sinh động hay không rõ nét, xuất hiện một hay nhiều lần, thường xuyên hay từng lúc, giữ vai trò quan trọng nhiều, ít hoặc không ảnh hưởng nhiều lắm đối với tác phẩm.

Có thể nói, “nhân vật là phương tiện để phản ánh đời sống, khái quát hiện thực. Chức năng của nhân vật là khái quát những quy luật của cuộc sống và của con người, thể hiện những hiểu biết, những ước mơ, kì vọng về đời sống”. Các vị thần như thần Trụ trời, thần Gió, thần Mưa thể hiện nhận thức của người nguyên thuỷ về sức mạnh của tự nhiên mà con người chưa giải thích được. Truyền thuyết về Lạc Long Quân và Âu Cơ thể hiện niềm tự hào về nòi giống dân tộc Việt. Nhân vật lí tưởng của văn học cổ Hi – La là những anh hùng chưa có ý thức về đời sống cá nhân, tìm lẽ sống trong việc phục vụ quyền lợi bộ tộc, thành bang, quốc gia, đó là những Asin, Hécto trong Iliát, Uylítxơ trong Ôđixê, Prômêtê trong Prômêtê bị xiềng. Nhà văn sáng tạo nên nhân vật là để thể hiện những cá nhân xã hội nhất định và quan niệm về các cá nhân đó.

Nhân vật văn học được tạo nên bởi nhiều thành tố gồm hạt nhân tinh thần của cá nhân như: ý chí, khát vọng, lí tưởng, các biểu hiện của thế giới cảm xúc, các lợi ích đời sống, các hình thái ý thức, các hành động trong quá trình sống. Nhân vật văn học là một hiện tượng nghệ thuật có những dấu hiệu để nhận biết như tên gọi, tiểu sử, nghề nghiệp, những đặc điểm riêng, … Những dấu hiệu đó thường được giới thiệu ngay từ đầu và thông thường, sự phát triển về sau của nhân vật gắn bó mật thiết với những giới thiệu ban đầu đó. Gắn liền với những suy nghĩ, nói năng, hành động trong quá trình phát triển về sau của nhân vật. Nhân vật văn học không giống với các nhân vật thuộc các loại hình nghệ thuật khác. Ở đây, nhân vật văn học được thể hiện bằng chất liệu riêng là ngôn từ. Vì vậy, nhân vật văn học đòi hỏi người đọc phải vận dụng trí tưởng tượng, liên tưởng để dựng lại một con người hoàn chỉnh trong tất cả các mối quan hệ của nó.

**b. Vai trò - Chức năng:**

**- Nhân vật văn học có chức năng khái quát những tính cách, hiện thực cuộc sống và thể hiện quan niệm của nhà văn về cuộc đời.** Khi xây dựng nhân vật, nhà văn có mục đích gắn liền nó với những vấn đề mà nhà văn muốn đề cập đến trong tác phẩm. Vì vậy, tìm hiểu nhân vật trong tác phẩm, bên cạnh việc xác định những nét tính cách của nó, cần nhận ra những vấn đề của hiện thực và quan niệm của nhà văn mà nhân vật muốn thể hiện. Chẳng hạn, khi nhắc đến một nhân vật, nhất là các nhân vật chính, người ta thường nghĩ đến các vấn đề gắn liền với nhân vật đó. Gắn liền với Kiều là thân phận của người phụ nữ có tài sắc trong xã hội cũ. Gắn liền với Kim Trọng là vấn đề tình yêu và ước mơ vươn tới hạnh phúc. Gắn liền với Từ Hải là vấn đề đấu tranh để thực hiện khát vọng tự do, công lí…Trong Chí Phèo của Nam Cao, nhân vật Chí Phèo thể hiện quá trình lưu manh hóa của một bộ phận nông dân trong  xã hội thực dân nửa phong kiến. Ðằng sau nhiều nhân vật trong truyện cổ tích là vấn đề đấu tranh giữa thiện và ác, tốt và xấu, giàu và nghèo, những ước mơ tốt đẹp của con người…

- Do nhân vật có chức năng khái quát những tính cách, hiện thực cuộc sống và thể hiện quan niệm của nhà văn về cuộc đời cho nên **trong quá trình mô tả nhân vật, nhà văn có quyền lựa chọn những chi tiết, yếu tố mà họ cho là cần thiết bộc lộ được quan niệm của mình về con người và cuộc sống**. Chính vì vậy, không nên đồng nhất nhân vật văn học với con người trong cuộc đời. Khi phân tích, nghiên cứu nhân vật, việc đối chiếu, so sánh có thể cần thiết để hiểu rõ thêm về nhân vật, nhất là những nhân vật có nguyên mẫu ngoài cuộc đời (anh hùng Núp trong Ðất nước đứng lên; Chị Sứ trong Hòn Ðất…) nhưng cũng cần luôn luôn nhớ rằng nhân vật văn học là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo gắn liền với ý đồ tư tưởng của nhà văn trong việc nêu lên những vấn đề của hiện thực cuộc sống. Betông Brecht cho rằng: “Các nhân vật của tác phẩm nghệ thuật không phải giản đơn là những bản dập của những con người sống mà là những hình tượng được khắc họa phù hợp với ý đồ tư tưởng của tác giả”

- **Nhân vật văn học là một đơn vị nghệ thuật, nó mang tính ước lệ**, không thể bị đồng nhất với con người có thật, ngay khi tác giả xây dựng nhân vật với những nét rất gần với nguyên mẫu có thật. Nhân vật văn học là sự thể hiện quan niệm nghệ thuật của nhà văn về con người, nó có thể được xây dựng chỉ dựa trên cơ sở quan niệm ấy. Ý nghĩa của nhân vật văn học chỉ có được trong hệ thống một tác phẩm cụ thể. Vai trò và đặc trưng của nhân vật văn học bộc lộ rõ nhất trong phạm vi vấn đề "nhân vật và tác giả". Theo Bakhtin, tương quan "nhân vật - tác giả" tuỳ thuộc hai nhân tố: 1. lập trường (công nhiên hoặc che giấu) của tác giả trong quan hệ với nhân vật (lập trường đó có thể là: anh hùng hoá, mỉa mai, chế nhạo, đồng cảm, v.v...); 2. bản chất thể loại của tác phẩm (ví dụ trong văn trào phúng sẽ có kiểu quan hệ của tác giả đối với nhân vật khác với trong văn xuôi tâm lí). Tuỳ thuộc hệ thống nghệ thuật của nhà văn, có những mức độ tự do khác nhau của nhân vật với tác giả: mức tối đa - nhân vật đối lập và đối thoại với tác giả, tính "tự trị" của nó là đáng kể (đây là cơ sở để nói đến "lôgic nội tại" của nhân vật); mức tối thiểu - nhân vật và tác giả mang các nét chung về tư tưởng, tác phẩm trở thành tấm gương soi những tìm tòi về tinh thần của nhân vật, cũng là những bước đường tư tưởng của nhà văn.

**V. NHỮNG YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHỆ SĨ TRONG SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT**

**1. Người nghệ sĩ phải luôn luôn sáng tạo, tìm tòi những đề tài mới, hình thức mới**

Nam Cao đã từng khẳng định: “Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có”. Shê- khốp cũng cho rằng: “Nếu nhà văn không có một lối đi riêng của mình thì người đó chẳng bao giờ là nhà văn”.

“HYPERLINK "https://theki.vn/khi-ta-goi-la-mot-bac-thay-cua-nghe-thuat-ngon-tu/"Khi ta gọi là một bậc thầy của nghệ thuật ngôn từ ta không hề thấy ngại miệng, một nhà văn độc đáo vô song mà mỗi dòng, mỗi chữ tuôn ra đầu ngọn bút đều như có đóng một dấu triện riêng”.  (Anh Đức). Người nghệ sĩ trong hành trình sáng tạo phải là người trinh sát, với chiếc cần ăng ten nhanh nhạy để nhận mọi tín hiệu, mọi làn sóng; phải biết tổng hợp, đánh giá, phân tích để phát đi một tiếng nói duy nhất, đúng đắn, sâu sắc. Mỗi bài thơ, câu văn đều là kết quả quá trình sáng tạo độc đáo của người nghệ sĩ sau khi đã công phu chọn lựa và nhào nặn chất liệu hiện thực. Do vậy, khi một nhà văn mới xuất hiện, câu hỏi của chúng ta về anh ta là: Anh ta là thế nào? Tác phẩm của anh ta có gì mới mẻ?

Những câu hỏi, sự kì vọng ấy chứng tỏ: Sáng tạo là yếu tố then chốt quyết định sự sống còn của nhà văn trong quy luật phát triển chung của vãn học.

**2. Người nghệ sĩ phải biết rung cảm trước cuộc đời**

Tâm hồn nhạy cảm là sự thể hiện trái tim giàu tình cảm của nhà văn. Đó là lúc nhà văn thâm nhập vào đối tượng với một con tim nóng hổi, chuyển hóa cái đối tượng khách quan thành cái chủ quan đến mức “tưởng như chính mình sinh ra cái khách quan ấy”. Để từ đó, khi viết, họ dùng cái vốn bản thân sống sâu nhất để cảm nhận cuộc đời.

Tình cảm là yếu tố quyết định sự sinh thành, giá trị và tầm cỡ của tác phẩm nghệ thuật. Khi Lê Quý Đôn khẳng định: “Thơ khởi phát từ trong lòng người” là có ý nói tình cảm quyết định đến sự sinh thành của thơ. Ngô Thì Nhậm thì nhấn mạnh: “Hãy xúc động hồn thơ cho ngọn bút có thần”. Nghĩa là tình cảm quyết định đến chất lượng thơ. Còn Nguyễn Đình Thi lại đúc kết: “Hình ảnh trong thơ phải là hình ảnh thực, nảy sinh trong tâm hồn ta khi ta dửng trước trước cảnh huống, một trạng thái nào đó”.

Cái gốc của văn chương nói chung, tác phẩm nói riêng là tình cảm, nghĩa là người nghệ sĩ phải biết rung cảm trước hiện thực của đòi sống thì mói sáng tạo nên nghệ thuật.

**3. Mỗi nhà văn phải có phong cách riêng**

Bởi đặc trưng của văn học là hoạt động sáng tạo có tính chât cá thể. Nếu cá tính nhà văn mờ nhạt, không tạo được tiếng nói riêng, giọng điệu riêng thì đó là sự tự sát trong văn chương.

Phong cách chính là nhà văn phải đem lại một tiếng nói mới cho văn học, đó là sự độc đáo mà đa dạng, bền vững mà luôn đổi mới. Đặc biệt, nó phải có tính chất thẩm mĩ, nghĩa là đem lại cho người đọc sự hưởng thụ thẩm mĩ dồi dào. Phong cách không chỉ là dấu hiệu trưởng thành của một nhà văn mà khi đã nở rộ thì nó còn là bằng chứng của một nền văn học đã trưởng thành.

Phong cách nghệ thuật có cội nguồn từ cá tính sáng tạo của nhà văn. Cá tính sáng tạo là sự hợp thành của những yếu tố như thế giới quan, tâm lí, khí chất, cá tính sinh hoạt… Phong cách của nhà văn cũng mang dấu ấn của dân tộc và thời đại. Có thể nhận ra phong cách của nhà văn trong tác phẩm. Có bao nhiêu yếu tố trong tác phẩm thì có bấy nhiêu chỗ cho phong cách nhà văn thể hiện.

**VI. PHONG CÁCH SÁNG TÁC**

**1. Khái niệm**

**“Nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo, vì vậy nó đòi hỏi người sáng tác phải có phong cách nổi bật, tức là có nét gì đó rất riêng, mới lạ thể hiện trong tác phẩm của mình**”(Văn học 12, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1994, trang 136). Nhận định trên đã nêu ra yêu cầu rất đặc trưng của văn chương nghệ thuật, đó là sự độc đáo. Chính sự độc đáo ấy tạo nên phong cách nghệ thuật. Một khi tác giả sáng tác văn học tạo được dấu ấn riêng biệt, độc đáo trong quá trình nhận thức và phản ánh cuộc sống, biểu hiện rõ cái độc đáo qua các phương diện nội dung và hình thức của từng tác phẩm, nhà văn đó được gọi là nhà văn có phong cách nghệ thuật.

Có một nữ văn sĩ từng nói đại ý rằng: **“Sẽ không bao giờ chúng ta gặp lại mình như chiều nay”.** Nguyễn Tuân cũng từng nói: “Tôi quan niệm đã viết văn phải cố viết cho hay và viết đúng cái tạng riêng của mình. Văn chương cần có sự độc đáo hơn trong bất kì lĩnh vực nào khác”. “Không ai tám hai lần trên cùng một dòng sông”. Mỗi khoảnh khắc trôi đi không bao giờ trở lại. Sẽ chẳng bao giờ ta gặp lại một Nam Cao, một Nguyễn Tuân, Xuân Diệu hay Thạch Lam,… thứ hai trên cõi đời này nữa. Bởi lẽ văn chương không bao giờ là sự lặp lại và mỗi nhà văn có một tạng riêng, một phong, cách riêng. “Mỗi công dân có một dạng vân tay. Mỗi nghệ sĩ thứ thiệt đều có một dạng vân chữ không trộn lẫn” (Lê Đạt)

Vấn đề phong cách còn được biểu hiện qua “cái nhìn” của mỗi người nghệ sĩ trước cuộc đời. “Đừng cho tôi đề tài, hãy cho tôi đôi mắt”. Đôi mắt nhìn đời khác nhau sẽ đem lại những trang văn khác nhau và mang đậm cá tính sáng tạo. Đây không chỉ đơn thuần là vấn đề về cái nhìn, mà rộng hơn là vấn đề về phong cách nghệ thuật nhà văn.

**“Phong cách nghệ thuật nhà văn là sự độc đáo, giàu tính khám phá, phát hiện về con người và cuộc đời thể hiện qua hình nghệ thuật độc đáo và những phương thức, phương tiện nghệ thuật mang đậm dấu ấn sáng tạo của cá nhân người nghệ sĩ được thể hiện trong tác phẩm.”**

**Phong cách chính là vấn đề cái nhìn. Mỗi nhà văn phải có cách nhìn mới mẻ, độc** đáo, cách cảm thụ giàu tính khám phá và phát hiện đối với cuộc đời. Cuộc sống này có gì khác biệt đâu? Từ xưa đến nay, vẫn bốn mùa không thay đổi, vẫn là những vấn đề bức thiết mang tính quy luật về cuộc sống và con người. Thế nhưng, mỗi nhà văn lại tìm thấy trong cái cũ kĩ, quen thuộc ấy những khía cạnh, những góc khuất chưa ai nhìn thấy, hoặc có thấy nhưng không để ý và giả lơ đi.

Cuộc đời qua con mắt của nhà văn lúc nào cũng chứa nhiều điều bí ẩn mãi mãi không khám phá hết. Đó chính là ý thức nghệ thuật của nhà văn chân chính. Họ không bao giờ cho phép bản thân sống lặp lại, sống nhạt nhòa, viết hời hợt và nhìn đời thờ ơ, hờ hững. Những người cầm bút chân chính mang đến cho người đọc mỗi lần đọc tác phẩm của họ là mỗi lần mở ra trước mẳt thêm những điều khác lạ hơn, mới mẻ hơn.

Thế nhưng, không phải ai cũng có con mắt nhìn đời mới mẻ và không phải đôi mắt mới nào cũng tạo nên phong cách nghệ thuật. Bất cứ điều gì, việc gì cũng phải đạt đến một độ “chín”, một độ “trưởng thành” nhất định. Giai đoạn 1930-1945, chúng ta chứng kiến sự xuất hiện của hàng loạt những tên tuổi với những tác phẩm thực sự có giá trị. Với thơ, nói như Hoài Thanh đó là “một thời đại trong thi ca”, một thời mà mỗi vần thơ vang lên chứa đựng những nỗi niềm khắc khoải riêng, những thanh âm không thể nào xóa nhòa. “Chưa bao giờ ta thấy xuất hiện cũng một lần một hồn thơ rộng mở như Thế Lữ, mơ màng như Lưu Trọng Lư, hùng tráng như Huy Thông, trong sáng như Nguyễn Nhược Pháp, ảo não như Huy Cận, quê mùa như Nguyễn Bính, kì dị như Chế Lan Viên và thiết tha, rạọ rực, băn khoăn như Xuân Diệu ” (Hoài Thanh).

Mỗi nhà thơ góp một phần “rất riêng dù rất nhỏ” vào nền văn học dân tộc, tạo nên những thi phẩm thăng hoa về cảm xúc và in dấu ấn sâu đậm vào lòng người. Điều đặc biệt chính là mỗi người mang trong mình một cái nhìn mới mẻ về con người và cuộc đời. Không còn nhiều khuôn phép hay ước lệ, thơ Mới đạt đến đỉnh cao trong việc phá vỡ mọi nguyên tác lâu đời của thơ xưa. Họ nhìn và cảm nhận mọi thứ khác hẳn với người xưa, họ mang đôi mắt đầy khám nhá quan sát xung quanh.

Lưu Trọng Lư đã từng nhận xét: “Các cụ ta ưa những màu đỏ choét, ta lại ưa những màu xanh nhạt. Các cụ bâng khuâng vì tiếng trùng đêm khuya, ta nao nao vì tiếng gà lúc đúng ngọ. Nhìn một cô gái xinh xắn, ngây thơ, các cụ coi như đã làm một điểu tội lỗi, ta thì ta cho là mát mẻ như đứng trước một cánh đồng xanh. Cái ái tình của các cụ thì chỉ là là sự hôn nhân nhưng đối với ta thì trăm hình muôn trạng: cái tình say đắm, cái tình thoảng qua, cái tình gần gụi, cái tình xa xôi, cái tình trong giây phút, cái tình ngàn thu”.

Đó không phải là thay đổi cách nhìn sẽ thay đổi cách viết, cách sử dụng ngôn ngữ và biểu lộ cảm xúc hay sao? Mà tất cả những điều đó góp phần tạo nên phong cách, tạo nên sự khác biệt trong sáng tạo nghệ thuật.

Trong dòng văn học hiện thực phê phán 1930 – 1945, Nguyễn Công Hoan, Thạch Lam, Nam Cao đều là những gương mặt nhà văn xuất sắc khi hướng ngòi bút về phía cuộc sống của những người dân nghèo. Nhưng nếu như Nguyễn Công Hoan xem đời là những mảnh ghép của những nghịch cảnh, Thạch Lam xem đời là miếng vải có lỗ thủng, những vết ố, nhưng vẫn nguyên vẹn thì với Nam Cao, cuộc đời là tấm áo cũ bị xé rách tả tơi.

Những cách nhìn ấy trong mắt mỗi nhà văn đã tạo nên sự khác biệt trong phong cách. Một người trào phúng, một người hơi hướng lãng mạn, một người tả thực với ngôn ngữ trần thuật không thể lẫn lộn; cuộc đời của cả ba nhà văn tạo nên một cuộc đời lớn của văn học: dài rộng và phong phú khôn cùng.

**2. Biểu hiện**

**– Cách nhìn nhận, khám phá cuộc sống độc đáo:**

Ví dụ như cùng là nhà văn hiện thực nhưng Ngô Tất Tố quan tâm đến số phận người phụ nữ trong xã hội, Nguyễn Công Hoan vạch trần bản chất những trò lố nực cười, còn Nam Cao lại miêu tả nỗi bi kịch của người trí thức. Cùng một chủ đề nhưng cách tiếp cạn và khai thác của mỗi nhà văn lại không giống nhau.

**– Nội dung, chủ đề độc đáo:**

Chọn lựa đề tài, triển khai cốt truyện, xác định chủ đề,… mỗi nhà văn đều sáng tạo ra cái “đất diễn” riêng của mình. Nếu Thạch Lam viết về cuộc sống mòn mỏi “một ngày như mọi ngày” của những đứa trẻ phố huyện, thì Ngô Tất Tố lại hướng ngòi bút vào miêu tả “vùng trời tối đen như mực” của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám. Chính những mảng nội dung độc đáo này sẽ góp phần định hình nên phong cách nghệ thuật của mỗi nhà văn.

**– Giọng điệu độc đáo:**

Nhắc đến Nam Cao là nhắc đến giọng điệu triết lý, nhắc đến Vũ Trọng Phụng là nhắc đến giọng điệu trào phúng, nhắc đến Nguyễn Tuân là nhắc đến giọng điệu ngông và tài tử rất đặc trưng. Giọng văn là thứ dễ ngấm và dễ thấm nhất đối với độc giả, giúp nhà văn ghi dấu ấn trong lòng người đọc.

Nghệ thuật sử dụng ngôn từ, xây dựng kết cấu, nghệ thuật xây dựng và phân tích tâm lý nhân vật… thể hiện sự tài hoa của tác giả. Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Tuân được ca ngợi như bậc thầy của ngôn từ, Hoài Thanh được nhắc đến như là nhà phê bình văn học chính xác và sâu sắc nhất.

Phong cách nghệ thuật ở một nhà văn được định hình từ nhiều yếu tố, trong đó có cả những yếu tố khách quan của thời đại và tầm nhìn dân tộc. Hiểu được phong cách nghệ thuật của từng nhà văn sẽ giúp bạn có cách tiếp cận tốt hơn với những tác phẩm của họ.

**VII. MỐI QUAN HỆ GIỮA NHÀ VĂN - TÁC PHẨM - BẠN ĐỌC**

**1. Nhà văn và tác phẩm**

**Tác phẩm văn học lấy ngôn từ nghệ thuật làm chất liệu và hình tượng nghệ thuật làm phương tiện phản ánh thế giới.** Thông qua đó, nhà văn thể hiện tư tưởng, tình cảm và những triết lý nhân sinh của mình.**“Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ.” (Nguyễn Đình Thi)**

Thước đo giá trị của một tác phẩm văn học **là ở sự chân thực, sâu sắc trong phản ánh đời sống với những quy luật khách quan và thế giới nội tâm của con người.**

**Tác phẩm là phương tiện để nhà văn thực hiện thiên chức của mình, hoàn thành chức năng cao đẹp: phản ánh hiện thực cuộc sống**. Không có tác phẩm thì không có cái gọi là nhà văn, nhà thơ. Không có tác phẩm thì nhà văn không khác gì người họa sĩ không có bút, nhà quay phim hành nghề không có máy quay…

**Tác phẩm chính là cái cuối cùng, là cái túi chứa đựng mọi cảm xúc, khát khao, suy cảm của nhà văn trước hiện thực cuộc sống**. Có những đêm mắt không ngủ và lòng rực sáng, tâm hồn nhà nghệ sĩ dồn chứa những rung cảm mãnh liệt dẫn tới một nhu cầu: viết, viết và phải viết. Thậm chí có nhà nghệ sĩ cảm thấy nếu không được viết thì có thể phát điên, có thể chết hay tồn tại mà như đã chết nếu không được viết, không được thai nghén những tác phẩm.

Cái làm nên tên tuổi, thể hiện cái Tôi phong phú, làm cho những nhà văn nhà thơ cảm thấy sự sống của mình thực sự có ý nghĩa, chứ không phải một sự tồn tại mờ nhạt- đó chính là thai nghén ra được các tác phẩm có giá trị. **Qua những đứa con tinh thần này, người nghệ sĩ khẳng định được cá tính riêng của mình cũng là để khẳng định sự tồn tại của cá nhân.**

Có những tác phẩm đã thật sự giúp người nghệ sĩ – con người vượt lên khỏi ranh giới của sự lãng quên, của cái chết mà hướng tới một sự tồn tại vĩnh hằng. Đó là khi người nghệ sĩ sáng tác được những tác phẩm có giá trị cao.

**“HYPERLINK "https://theki.vn/chung-minh-gia-tri-cua-mot-tac-pham-nghe-thuat-truoc-het-la-o-gia-tri-tu-tuong-cua-no/"Giá trị của một tác phẩm nghệ thuật trước hết là ở giá trị tư tưởng của nó. Nhưng là tư tưởng đã được rung lên ở các cung bậc của tình cảm, chứ không phải tư tưởng nằm thẳng đơ trên trang giấy. Có thể nói, tình cảm của người viết là khâu đầu tiên và là khâu sau cùng trong quá trình xây dựng một tác phẩm nghệ thuật”. (Nguyễn Khải)**

**2. Tác phẩm và người đọc**

**Bạn đọc là người đánh giá tác** phẩm và đồng sáng tạo với tác giả. Nếu tác giả tồn tại nhờ tác phẩm thì người đọc chính là người cấp “chứng minh thư” cho tác phẩm để tác phẩm và tác giả trở nên bất tử với cuộc đời.

**Bởi vậy, khi tiếp nhận một tác phẩm, người đọc chỉ hứng thú khi tác phẩm đó thể hiện được cách nhìn mới,** tô đậm được nét tính cách độc đáo của nhà văn trong đó. Những cái nhìn giống nhau, cách cảm nhận tương tự nhau sẽ bị người đọc quên lãng, đào thải.

Như vậy, để có được những tác phẩm có giá trị lay động được tới trái tim bạn đọc thì cần có một trái tim nóng bỏng, một tâm hồn nhạy cảm tinh tế; những gì viết ra cần phải xuất phát từ tình cảm chân thật sâu sắc**. Muốn vậy trái tim người nghệ sĩ phải để ở giữa cuộc đời và vì cuộc đời.**

Độc giả khi thẩm bình và hưởng thụ cái Đẹp của một tác phẩm văn học nói chung không nên nhìn vào kết cấu đồ sộ, dung lượng hoành tráng của câu từ để vội vàng đánh giá **mà phải đi sâu tìm ra được cái mạch nguồn cảm xúc dạt dào mà sâu kín của thi nhân, nắm được cái hạt ngọc mà người nghệ sĩ thai nghén gửi gắm**. Có như thế mới có thể bước vào địa hạt của cái Đẹp.

**VIII. THƠ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÔN NGỮ THƠ**

**1. Khái niệm**

Thơ là một hình thức sáng tác văn học đầu tiên của loài người. Chính vì vậy mà có một thời gian rất dài thuật ngữ thơ được dùng chỉ chung cho văn học. Theo nhóm tác giả Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi trong cuốn Từ điển thuật ngữ văn học có thể xem là chung nhất: "**Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống, thể hiện tâm trạng, những cảm xúc mạnh mẽ bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu".** Định nghĩa này đã định danh một cách đầy đủ về thơ ở cả nội dung và hình thức nghệ thuật. Đặc biệt, đã khu biệt được đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ thơ với ngôn ngữ trong những thể loại văn học khác.

**2. Đặc trưng của thơ ca**

**- Thơ là một thể loại văn học thuộc phương thức biểu hiện trữ tình**. Thơ tác động đến người đọc bằng sự nhận thức cuộc sống, những liên tưởng, tưởng tượng phong phú; thơ được phân chia thành nhiều loại hình khác nhau, nhưng dù thuộc loại hình nào thì yếu tố trữ tình vẫn giữ vai trò cốt lõi trong tác phẩm.

Nhân vật trữ tình (cũng gọi là chủ thể trữ tình, cái tôi trữ tình) là người trực tiếp cảm nhận và bày tỏ niềm rung động trong thơ trước sự kiện. Nhân vật trữ tình là cái tôi thứ hai của nhà thơ, gắn bó máu thịt với tư tưởng, tình cảm của nhà thơ. Tuy vậy, không thể đồng nhất nhân vật trữ tình với tác giả.nbsp;

- **Thơ là tiếng nói của tình cảm con người, những rung động của trái tim trước cuộc đời. Lê Quý Đôn từng khẳng định**: “Thơ phát khởi từ lòng người ta”, hay như nhà thơ Tố Hữu đã viết: “Thơ chỉ tràn ra khi trong tim ta cuộc sống đã thật đầy”. Nhà thơ Pháp Alfret de Mussé chia sẻ: “Hãy biết rằng chính quả tim ta đang nói và thở than lúc bàn tay đang viết”, “nhà thơ không viết một chữ nào nếu cả toàn thân không rung động” (dẫn theo PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Hương, Tạp chí Nghiên cứu văn học số 01/2009).

- **Nhưng tình cảm trong thơ không tự nhiên mà có**. Nói về điều này, nhà văn M. Gorki cũng cho rằng: “Thơ trước hết phải mang tính chất tình cảm”. Tình cảm trong thơ gắn trực tiếp với chủ thể sáng tạo nhưng không phải là một yếu tố đơn độc, tự nó nảy sinh và phát triển.

- **Thơ tuy biểu hiện những cảm xúc, tâm sự riêng tư, nhưng những tác phẩm thơ chân chính bao giờ cũng mang ý nghĩa khái quát về con người**, về cuộc đời, về nhân loại, đó là cầu nối dẫn đến sự đồng cảm giữa người với người trên khắp thế gian này.

- **Thơ thường không trực tiếp kể về sự kiện, nhưng bao giờ cũng có ít nhất một sự kiện làm nảy sinh rung động thẩm mĩ mãnh liệt trong tâm hồn nhà thơ** mà văn bản thơ là sự thể hiện của niềm rung động ấy. Một miếng trầu đem mời, một cái bánh trôi nước, một tiếng gà gáy canh khuya có thể là những sự kiện gây cảm xúc cho Hồ Xuân Hương; sự kiện Dương Khuê qua đời trong “Khóc Dương Khuê” (Nguyễn Khuyến); cuộc đời tài hoa mệnh bạc của nàng Tiểu Thanh trong “Độc Tiểu Thanh kí” (Nguyễn Du),…

- **Thơ chú trọng đến cái đẹp, phần thi vị của tâm hồn con người và cuộc sống khách quan**. Vẻ đẹp và tính chất gợi cảm, truyền cảm của thơ có được còn do ngôn ngữ thơ cô đọng, hàm súc, giàu hình ảnh và nhạc điệu. Sự phân dòng, và hiệp vần của lời thơ, cách ngắt nhịp, sử dụng thanh điệu…làm tăng sức âm vang và lan tỏa, thấm sâu của ý thơ. Bàn về đặc điểm này, nhà thơ Sóng Hồng viết: “Thơ là một hình thái nghệ thuật cao quý, tinh vi. Người làm thơ phải có tình cảm mãnh liệt thể hiện sự nồng cháy trong lòng. Nhưng thơ là có tình cảm, lí trí kết hợp một cách nhuần nhuyễn và có nghệ thuật. Tình cảm và lí trí ấy được diễn đạt bằng những hình tượng đẹp đẽ qua những lời thơ trong sáng vang lên nhạc điệu khác thường “.

- **Về cấu trúc, mỗi bài thơ là một cấu trúc ngôn ngữ đặc biệt. Sự sắp xếp các dòng (câu) thơ, khổ thơ, đoạn thơ làm nên một hình thức có tính tạo hình.** Đồng thời, sự hiệp vần, xen phối bằng trắc, cách ngắt nhịp vừa thống nhất vừa biến hóa tạo nên tính nhạc điệu. Hình thức ấy làm nên vẻ đẹp nhịp nhàng, trầm bổng, luyến láy của văn bản thơ. Ngôn ngữ thơ chủ yếu là ngôn ngữ của nhân vật trữ tình, là ngôn ngữ hình ảnh, biểu tượng. Ý nghĩa mà văn bản thơ muốn biểu đạt thường không được thông báo trực tiếp, đầy đủ qua lời thơ, mà do tứ thơ, giọng điệu, hình ảnh, biểu tượng thơ gợi lên. Do đó ngôn ngữ thơ thiên về khơi gợi, giữa các câu thơ có nhiều khoảng trống, những chỗ không liên tục gợi ra nhiều nghĩa, đòi hỏi người đọc phải chủ động liên tưởng, tưởng tượng, thể nghiệm thì mới hiểu hết sự phong phú của ý thơ bên trong.

Thơ thường có dung lượng câu chữ ngắn hơn các thể loại khác (tự sự, kịch). Hệ quả là nhà thơ biểu hiện cảm xúc của mình một cách tập trung hơn thông qua hình tượng thơ, đặc biệt thông qua ngôn ngữ nghệ thuật, qua dòng thơ, qua vần điệu, tiết tấu… Nhiều khi, cảm xúc vượt ra ngoài cái vỏ chật hẹp của ngôn từ, cho nên mới có chuyện “ý tại ngôn ngoại”.

- **Ngôn ngữ thơ cô đọng, hàm súc, giàu hình ảnh và nhạc điệu. Sự phân dòng, và hiệp vần của lời thơ, cách ngắt nhịp, sử dụng thanh điệu**… làm tăng sức âm vang và lan tỏa, thấm sâu của ý thơ. Bàn về đặc điểm này, nhà thơ Sóng Hồng viết: “Thơ là một hình thái nghệ thuật cao quý, tinh vi. Người làm thơ phải có tình cảm mãnh liệt thể hiện sự nồng cháy trong lòng. Nhưng thơ là có tình cảm, lí trí kết hợp một cách nhuần nhuyễn và có nghệ thuật. Tình cảm và lí trí ấy được diễn đạt bằng những hình tượng đẹp đẽ qua những lời thơ trong sáng vang lên nhạc điệu khác thường”.

**3. Đặc điểm ngôn ngữ của thơ**

**a. Ngôn ngữ thơ giàu nhạc tính**

Thơ trữ tình phản ánh cuộc sống qua những rung động của tình cảm. Thế giới nội tâm của nhà thơ không chỉ biểu hiện bằng ý nghĩa của từ ngữ mà còn bằng cả âm thanh, nhịp điệu của từ ngữ ấy. Nếu như trong văn xuôi, các đặc tính thanh học của ngôn ngữ (như cao độ, cường độ, trường độ...) không được tổ chức thì trong thơ, trái lại, những đặc tính ấy lại được tổ chức một cách chặt chẽ, có dụng ý, nhằm tăng hàm nghĩa cho từ ngữ, gợi ra những điều mà từ ngữ không nói hết. Bởi thế, đặc trưng tính nhạc được coi là đặc trưng chủ yếu mang tính loại biệt rõ nét của ngôn ngữ thơ ca.

Theo các nhà nghiên cứu, nhạc tính trong thơ được thể hiện ra ở ba mặt cơ bản. Đó là: sự cân đối, sự trầm bổng và sự trùng điệp:

**- Sự cân đối là sự tương xứng hài hoà giữa các dòng thơ**. Sự hài hoà đó có thể là hình ảnh, là âm thanh, chẳng hạn:

"Còn bạc, còn tiền, còn đệ tử

Hết cơm, hết rượu, hết ông tôi"

(Nguyễn Bỉnh Khiêm).

Cũng có thể là cách sắp xếp tổ chức mà chúng ta dễ dàng nhận thấy ở cặp câu thực, câu luận trong bài thơ Đường luật thất ngôn bát cú. Đối với thơ hiện đại, yêu cầu này không khắt khe. Tuy vậy, nhà thơ vẫn hết sức chú ý đến hiệu quả nghệ thuật của phép đối xứng trong thơ của mình.

**- Sự trầm bổng của ngôn ngữ thơ thể hiện ở cách hoà âm, ở** sự thay đổi độ cao giữa hai nhóm thanh điệu. Xuân Diệu với hai dòng thơ toàn vận dụng vần bằng đã biểu hiện được cảm xúc lâng lâng, bay bổng theo tiếng đàn du dương, nhẹ êm:

"Sương nương theo trăng ngừng lưng trời

Tương tư nâng lòng lên chơi vơi"

Chính Tố Hữu đã có lần nói đến giá trị ngữ âm của từ "xôn xao" trong câu thơ "Gió lộng xôn xao, sóng biển đu đưa" (Mẹ Tơm). Đó đâu chỉ là âm vang của tự nhiên mà là âm vang của tâm hồn. Cái làm nên âm vang đó chính là âm thanh, âm thanh của từ "xôn xao" đã cùng với nghĩa của nó làm nên điều kỳ diệu ấy. Sự trầm bổng của ngôn ngữ còn thể hiện ở nhịp điệu:

"Sen tàn/ cúc lại nở hoa

Sầu dài/ ngày ngắn/ đông đà sang xuân".

Dòng thơ cắt theo nhịp 2/4 và 2/2/4 đều đặn như nhịp chuyển vần đều đặn của tháng năm bốn mùa... Nhịp thơ ở đây là nhịp của cảm xúc, cảm nhận. Như vậy, âm thanh, nhịp điệu trong thơ không đơn thuần là hình thức mà là những yếu tố góp phần biểu hiện những khía cạnh tinh vi của đời sống tình cảm con người.

**- Sự trùng điệp của ngôn ngữ thơ thể hiện ở sự dùng vần, điệp từ**, ngữ và điệp cú...Chúng có tác dụng như một phương tiện kết dính các dòng thơ lại với nhau thành một đơn vị thống nhất, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho trí nhớ vừa tạo nên vẻ đẹp trùng điệp cho ngôn ngữ thơ:

"Lầu mưa xuống, thềm lan mưa xuống

Mưa xuống lầu, mưa xuống thềm lan

Mưa rơi ngoài nẻo dặm ngàn

Nước non rả rích giọt đàn mưa xuân"

(Tiếng đàn mưa- Bích Khê).

Lối điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc ở đây vừa diễn tả được hình ảnh cơn mưa của đất trời vừa tạo nên một ấn tượng vương vấn không dứt trong lòng người.

Như vậy, nhạc điệu trong thơ là một đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ thơ. Ngày nay, nhu cầu của thơ có phần đổi khác. một số người có xu hướng bỏ vần để tạo cho câu thơ sự tự do hoá triệt để. Nhưng nếu không có một nhạc điệu nội tại nào đó như sự đối xứng giữa các dòng, các đoạn thơ, tiết tấu, nhịp điệu của câu thơ thì không còn là ngôn ngữ thơ nữa.

**b. Ngôn ngữ thơ có tính hàm súc**

Nếu ngôn ngữ văn xuôi tự sự là ngôn ngữ của cuộc sống đời thường, nó chấp nhận mọi lớp từ, mọi biến thái, mọi chiều kích, thậm chí cả sự xô bồ, phồn tạp đến cực độ để tái hiện bộ mặt cuộc sống, tâm lý con người trong sự sâu rộng, đa chiều vốn có của nó thì ngôn ngữ thơ lại mang nặng tính "đặc tuyển". **Là thể loại có một dung lượng ngôn ngữ hạn chế nhất trong các loại tác phẩm văn học, nhưng thơ lại có tham vọng chiếm lĩnh thế giới.** Nói như Ôgiêrốp: "Bài thơ là một lượng thông tin lớn nhất trong một diện tích ngôn ngữ nhỏ nhất". Chính sự hạn định số tiếng trong câu thơ, bài thơ buộc người nghệ sỹ phải "thôi xao", nghĩa là phải phát huy sự tư duy ngôn ngữ để lựa chọn từ ngữ cho tác phẩm.

**Như vậy, tính hàm súc được hiểu là khả năng của ngôn ngữ có thể miêu tả mọi hiện tượng của cuộc sống một cách cô đọng, ít lời mà nói được nhiều ý, ý tại ngôn ngoại**. Đây chính là cách dùng từ sao cho đắt nhất, có giá trị biểu hiện cao nhất kiểu như Nguyễn Du đã "giết chết" các nhân vật Mã Giám Sinh, Sở Khanh, Hồ Tôn Hiến, mỗi tên chỉ bằng một từ: cái vô học của Mã Giám Sinh: Ghế trên ngồi tót sỗ sàng; cái gian manh của Sở Khanh: Rẽ song đã thấy Sở Khanh lẻn vào; cái tầm thường ti tiện của Hồ Tôn Hiến: Lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình.

**Tính hàm súc của ngôn ngữ thơ, vì vậy, chứa đựng các thuộc tính khác**. Hàm súc cũng có nghĩa là phải chính xác, giàu hình tượng, có tính truyền cảm và thể hiện cá tính của người nghệ sỹ. Chẳng hạn, từ "khô" trong câu thơ của Tản Đà: "Suối khô dòng lệ chờ mong tháng ngày" là một từ có tính hàm súc cao mà những yếu tố tương đương với nó (như "tuôn") không thể thay thế. Nó không chỉ diễn tả được chiều sâu của tình cảm mà còn gợi lên cả chiều dài của những tháng năm chờ đợi. Nó vừa đảm bảo được tính chính xác, tính hình tượng, vừa có tính truyền cảm.

**c. Ngôn ngữ thơ có tính truyền cảm**

Tính truyền cảm cũng là đặc trưng chung của ngôn ngữ trong tác phẩm văn chương, bởi tác phẩm văn học là sản phẩm của cảm xúc của người nghệ sĩ trước cảnh đời, cảnh người, trước thiên nhiên**. Cho nên, ngôn ngữ trong tác phẩm văn chương phải biểu hiện được cảm xúc của tác giả và phải truyền được cảm xúc của tác giả đến người đọc, khơi dậy trong lòng người đọc những cảm xúc thẩm mĩ**. Tuy nhiên, do đặc trưng của thơ là tiếng nói trực tiếp của tình cảm, trái tim nên ngôn ngữ thơ ca có tác dụng gợi cảm đặc biệt.

Ngôn ngữ thơ không bao giờ là ngôn ngữ chú trọng miêu tả cái khách quan như ngôn ngữ trong tác phẩm tự sự. Nếu nhà văn dùng ngôn ngữ để thuyết minh, miêu tả, nhắn nhủ, giải thích... thì nhà thơ dùng ngôn ngữ để truyền cảm. Tính truyền cảm của ngôn ngữ thơ không chỉ biểu hiện qua cách lựa chọn từ ngữ, các phương thức tu từ mà còn biểu hiện qua nhạc điệu thơ. Chẳng hạn:

"Em ơi Ba Lan mùa tuyết tan

Đường bạch dương sương trắng nắng tràn"

(Tố Hữu).

Sự tập trung dày đặc các nguyên âm có độ mở rộng và phụ âm mũi vang khiến câu thơ nghe giàu tính nhạc, kéo dài như âm vang của sóng biển vỗ bờ. Nhạc tính đó không đơn thuần là sự ngân nga của ngôn ngữ mà còn là khúc nhạc hát lên trong lòng người.

Tóm lại, thơ là một hình thái nghệ thuật cao quí, tinh vi của sáng tạo văn học nghệ thuật. Vì vậy, ngôn ngữ thơ là ngôn ngữ mang tính nghệ thuật; ngôn ngữ thơ trước hết mang đầy đủ những thuộc tính của ngôn ngữ văn học, đó là: tính chính xác, tính hàm súc, tính đa nghĩa, tính tạo hình, tính biểu cảm... Tuy nhiên, ở mỗi loại tác phẩm khác nhau, những đặc điểm ấy lại biểu hiện dưới những sắc thái và mức độ khác nhau. Đồng thời, mỗi loại tác phẩm lại có những đặc trưng ngôn ngữ riêng.

**4.Tính nhạc, hội họa, điện ảnh và nghệ thuật điêu khắc trong thơ ca**

**a. Tính nhạc trong thơ (Thi trung hữu nhạc).**

Văn là họa, bởi vậy đi vào thế giới văn chương cũng là đặt chân vào một thế giới tràn đầy đường nét, rực rỡ sắc màu, đẹp và sinh động như chính cuộc đời thực tại. Nhưng làm nên thơ văn không chỉ có họa mà còn là nhạc. Âm nhạc với những thanh âm, giai điệu, tiết tấu,… luôn có khả năng cuốn hút, gọi dậy những cảm xúc trong lòng người. Nhưng nhạc tính không chỉ thuộc quyền sở hữu của âm thanh mà còn ở trong thơ văn như một phần đặc biệt. Đọc thơ, ta luôn cảm nhận được một sự réo rắt gọi lên từ câu chữ âm vần.

Từ xưa đến nay, các nghệ sĩ đã khai thác các đặc tính này góp phần không nhỏ vào việc chuyển tải nhịp điệu của cảm xúc và ảnh hưởng trực tiếp đến thính giác độc giả. Thế giới âm thanh vì thế mà thả sức ùa vào khuôn khổ của câu từ chật hẹp. Thế giới âm thanh cũng là sự biểu đạt khá rõ nét thế giới tâm hồn và nhịp cảm xúc của chính ngưòi nghệ sĩ. “Thơ ca là nhạc của tâm hồn” (Vôn – te). Vậy thì tiếp cận thế giới tràn đầy âm thanh, khuôn nhạc trong mỗi tác phẩm văn chương cũng là một cách tiếp cận, nắm bắt những cảm xúc mà nhà thơ, nhà văn mang lại. Bên canh hội họa, âm nhạc vì thế mà đem một sức gợi, một linh hồn cho các tác phẩm văn chương. Văn có họa nhưng trong văn cũng đầy nét nhạc. “Thi trung hữu nhạc”.

**b. Tính họa trong thơ (Thi trung hữu họa).**

Người xưa thường nói “thi trung hữu họa”. Đó chính là khẳng định mối quan hệ giữa văn chương và hội họa. Hội họa lấy những đường nét thô sơ hay uyển chuyển, những gam màu đậm nhạt, sáng tối khác nhau để mô tả hiện thực đời sống. Bởi thế, nó có khả năng tác động mạnh mẽ đến thị giác người xem, mở được cửa sổ tâm hồn con người. Hội họa có ưu thế trong việc đem lại những cảm xúc thẩm mỹ mới mẻ, tinh tế.

Văn học phản ánh cuộc sống bằng hình tượng, nó đòi hỏi phải tái hiện được bức tranh đời sống giàu có và sinh động. Nhưng ngôn ngữ văn chương lại mang tính phi vật thể. **Vì vậy, muốn tác động trực quan đến người đọc, ngôn ngữ ấy phải giàu có về hình ảnh, phong phú về màu sắc, đường nét**. Và những yếu tố trên đã tạo ra chất hội họa trong văn, làm hiển hiện trước mắt người đọc bức tranh tươi đẹp về cuộc sống. Những lúc ấy, nhà văn giống như người nghệ sĩ tài ba đem ngôn ngữ, những đường nét và gam màu tinh tế để vẽ nên những tuyệt tác bằng ngôn từ.

Sự kết hợp giữa họa và văn đã làm thỏa mãn cả con mắt và cái tâm của người thưởng thức. Mới hay sự kết hợp ấy đôi khi nâng cả họa cả văn lên đến đỉnh cao. Chất họa đi vào văn chương qua bàn tay sáng tạo của người nghệ sĩ được thể hiện bằng những bút pháp riêng như chấm phá, phát họa, điểm nhãn, tả cảnh ngụ tình,… tạo nên sự sống động cho tác phẩm.

**c. Điện ảnh.**

Người ta hay ví những nhà thơ, nhà văn như những nhà quay phim tài ba. Khéo léo nhất đó là khi họ chớp được những pha thần tình trong cảm xúc, hành động của nhân vật, ghi lại những sự kiện, cảnh huống nóng bỏng nhất của thời đại xã hội, những vấn đề đáng được đưa lên phim ảnh.

Khi Nguyễn Đình Thi viết những câu kết lại bài “Đất nước”:

“Súng nổ rung trời giận dữ

Người lên như nước vỡ

Nước Việt từ máu lửa

Rũ bùn đứng dậy sáng lòa”

Có thể thấy ông đã ghi lại những thước phim tư liệu chân thực về một thời oanh liệt đã qua. Bốn câu thơ có thể được coi là những cảnh quay hoành tráng, mang tầm vóc, quy mô lớn. Nó dựng lại được không khí ác liệt, hào hùng của cả một thời đại. Những cảnh quay lúc ra xa, lúc đưa về gần đã tái hiện lại bức tranh chiến trận khá toàn diện và sinh động. Giữa khung cảnh rộng lớn, có âm thanh tiếng súng, có hình ảnh người lên, có ánh sáng rực rỡ của lửa cháy,…. Tất cả đều ở trong thế vận động đi lên từ bóng tối ra ánh sáng, từ nỗi buồn tới niềm vui, từ nô lệ đến tự do, hạnh phúc. Có thể xem đó như cuộn phim ghi lại cả một quá trình chiến đấu và chiến thắng của dân tộc.

**d. Điêu khắc.**

Văn học tái hiện đời sống bằng hình tượng nhưng đó không phải là những hình tượng thực có khả năng tác động trực tiếp đến giác quan của người đọc**. Do vậy, ngôn ngữ văn học phải có khả năng khắc tạc những hình tượng đậm nét, cụ thể để người đọc có thể hình dung, tưởng tượng ra nó một cách rõ nét.** Nghệ thuật điêu khắc với những đặc trưng về mảng, hình khối dễ dàng kích thích trí tưởng tượng, óc sáng tạo của độc giả.

**5. Mối quan hệ giữa thơ ca và hiện thực đời sống**

**a. Thơ sinh ra từ tình cảm**

Hoài Thanh giải thích nguồn gốc của văn chương bắt đầu bằng một giai thoại hoang đường: *“Người ta kể chuyện đời xưa, một nhà thi sĩ Ấn Độ trông thấy một con chim bị thương rơi xuống bên chân mình. Thi sĩ thương hại quá, khóc nức lên, quả tim cùng hòa một nhịp với sự run rẩy của con chim sắp chết. Tiếng khóc ấy, nhận đau thương ấy chinh là nguồn gốc thi ca” ( Ý nghĩa văn chương). Tác* giả mượn câu chuyện này để cắt nghĩa nguồn gốc của văn chương. Văn chương thực sự chỉ xuất hiện khi người cầm bút có cảm xúc mãnh liệt trước một tình cảnh hay hiện tượng nào đó trong cuộc sống. Từ đó tác giả kết luận nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài. Theo ông thì lòng nhân ái bao la chính là nguồn gốc của văn chương.

**Như vậy, cũng như văn học, thơ ca nhản ánh cuộc sống bằng hình tượng. Nhưng hình tượng trong thơ không phải được xây nên từ óc quan sát, chiều sâu nhận thức, tư duy logic của lý trí, mà nó gắn với cảm xúc, với tâm hồn.**

“Thơ là người thư kí trung thành của những trái tim” (Đuybrlay). Đến với thơ, tâm hồn ta phải được chan hòa trong thế giới cảm xúc. Thơ là cơn gió. Tâm hồn ta là mặt nước phẳng lặng và bình yên. Cơn gió thơ có đủ mạnh để làm mặt nước tâm hồn ta xao động, đó mới thực sự là thơ.

Nhưng thơ đâu phải chỉ có thế. Hơn 2000 năm trước, Trang Tử đã có một triết lý rất hay về biển cả: “Biển cả là nơi mà tất cả các nguồn nước trên thế gian này đều đi ra từ đó nhưng nó không vơi, và nó cũng là nơi đón nhận tất cả các nguồn nước nhưng nó không đầy”. Văn học cũng như những nguồn nước, đều đi ra từ biển cả cuộc đời. Hàng ngày, tiếng sóng thủy triều vẫn âm vang chuyên chở sóng biển đời thường đến với trang thơ. Những sự chuyên chở ấy có bao giờ ngừng nghỉ, cũng như mảnh đất hiện thực có bao giờ vơi đi, khi người nghệ sĩ đến đó để chở nắng gió cuộc đời tưới mát muôn cây. Thơ ca phải gắn mình vào nguồn mạch cuộc sống và nhịp nối giữa thơ với cuộc đời chính là tâm hồn, trí tuệ nhà thơ.

Người, làm thơ, bình thơ xưa và nay dã bộc lộ rất nhiều quan niệm về thơ. Có người cho thơ là “thần hứng” (Platông), là “ngọn lửa thần”, là “cơn điên loạn thần thánh”, “thơ là sự tuôn trào bộc phá những tình cảm mãnh liệt”. Thơ ca không phải thuộc về một cõi huyền nhiệm, mông lung, diệu vợi; thơ ca lại càng không phải là “một thứ nghề chơi”, là trò đùa cảm hứng. **Thơ gần gũi và thân thiết biết bao, thơ gắn với cuộc đời ta đang sống, thơ phản ánh cuộc đời theo quy luật văn chương.**

**b. Cuộc sống bao giờ cũng là nguồn cảm hứng mênh mông bất tận của tâm hồn người nghệ sĩ:**

**Thơ ca nói riêng và nghệ thuật nói chung bao giờ cũng đi ra từ cuộc đời, cũng lớn lên từ hiện thực và rồi từ đó cánh diều nghệ thuật sẽ nhờ gió đời mà cất cánh bay cao.** Sẽ “chẳng có thơ đâu giữa lòng đóng khép” (Chế Lan Viên); “sẽ chẳng có thơ khi người làm thơ không tìm được sợi dây giao cảm đối với cuộc đời, không tìm đến những cánh đồng phì nhiêu để từ đấy hạt giống thơ ca được ươm trồng, nảy nở.” Lục Du đời Tống người đã viết hàng trăm câu thơ, lúc sắp mất đã tâm sự với con, lời tâm sự của một hồn thơ đi trọn cuộc đời mới hiểu cái lẽ “công phu của thơ là ở ngoài thơ”.

Sức nặng của những trang thơ chính từ cuộc đời đầy nắng gió ngoài kia. Nhà thơ phải đến đó để viết lên từ thứ mực được chưng cất từ chính cuộc sống. Gắn với cuộc sống, đấy là đặc trưng thẩm mĩ của văn học, của tác phẩm văn chương mà nhịp nối là nhà văn.

Cuộc sống với những hiện tượng phong phú, phức tạp vừa là đối tượng hướng tới, vừa là nguồn mạch nuôi dưỡng văn học. Quay lưng lại với cuộc sống, mải mê với chuyện đúc chữ, luyện câu, mọi giá trị văn chương chỉ còn là kỹ xảo.

**c. Cuộc sống mênh mông vô tận sẽ là nơi cung cấp chất liệu cho Thơ:**

**“HYPERLINK "https://theki.vn/nghi-luan-tho-truoc-het-la-cuoc-doi-sau-do-moi-la-nghe-thuat-belinxki/"Thơ trước hết là cuộc đời, sau đó mới là nghệ thuật” (**HYPERLINK "https://theki.vn/nghi-luan-tho-truoc-het-la-cuoc-doi-sau-do-moi-la-nghe-thuat-belinxki/"Belinxki)**. Cuộc sống với hơi thở ấm nóng sẽ tô điểm cho những câu thơ, cho nghệ thuật: “Hãy nhặt lấy chữ đời mà góp nên trang” (Chế Lan Viên). Thơ ca khơi nguồn từ cuộc sống nên thơ bao giờ cũng chứa đựng bóng hình cuộc đời, bóng dáng con người. Thơ mang trong mình những buồn vui đau khổ, rạo rực đắm say. Thơ nói riêng và văn chương nói chung sẽ làm nên nhịp cầu nôi trái tim trở về với trái tim, đưa tâm hồn đi tìm những tâm hồn đồng điệu. Thơ ca là cuộc đời nhưng thơ ca không phải là những trang giấy in nguyên vẹn bóng hình cuộc sống. Hay nói như Tố Hữu: “Cuộc đời là nơi xuất phát, cũng là nơi đi tới của văn học”**

**6. Những yếu tố làm nên tác phẩm thơ hay**

**a. Thơ hay là khi có nội dung trữ tình giàu tính nhân bản và mới lạ**

**Những gì xuất phát từ trái tim mới đến được với trái tim. Các thời đại đi qua nhưng trái tim con người có những hằng số, trong đó có sự xúc động trước tình người.**

Đức lớn của trời đất là lòng hiếu sinh. Niềm hạnh phúc, tình yêu của con người với con người, của con người với thiên nhiên tất yếu là nội dung trữ tình của thơ ca. Nhưng đó mới là một nửa sự thật đời sống. Nhìn một phía khác thì chiến tranh, nghèo khổ, bệnh tật, tai ương, tử biệt sinh ly…luôn rình rập, vây bủa kiếp người. Không phải ngẫu nhiên mà người ta nói đời là bể khổ. Con người xứng đáng là đối tượng ngợi ca đồng thời cũng là đối tượng để cảm thông, thương xót, nâng đỡ. Thi hào Pháp Alfred De Musset đã viết:

          Không gì làm ta lớn lên bằng những nỗi đau

          Vần thơ đau thương là vần thơ đẹp nhất

Những tác phẩm như Truyện Kiều, Văn tế thập loại chúng sinh của Nguyễn Du là những tiếng kêu đứt ruột thương xót cho những kiếp người “trong trường dạ tối tăm trời đất”. Có những hiện tượng thơ nhất thời được đề cao, tán tụng nhưng về lâu dài không tác phẩm nào được gọi là lớn, là hay mà lại xa rời tính nhân bản.

**Thơ hay được sáng tạo theo quy luật của cái đẹp, nhưng đó là cái đẹp mới.** Chế Lan Viên đã viết: “Phân chia bờ cõi thơ bằng hai chữ mới, cũ chẳng có ý nghĩa gì”. Nhà thơ Nga A.Voznesensky cũng cho rằng: “Không có mới và cũ, chỉ có tài và bất tài mà thôi. Ai có tài thì người đó mới”. Nhà thơ là người không chịu nhìn cuộc sống theo “lẽ phải thông thường” đã trở nên quen thuộc, sáo mòn. Đối tượng công phá thường trực của thơ là sự rập khuôn, máy móc của tư duy, của cách cảm, cách nghĩ, cách viết mà người ta sa vào một cách tự động, nhiều khi không tự biết. Thơ phải gây được hiệu ứng tâm lý ngạc nhiên, thú vị và khâm phục ở người tiếp nhận: Ngạc nhiên ở khả năng nhìn ra cái mới nơi thế giới quen thuộc, ngạc nhiên ở khả năng nới rộng tính nhân bản của con người. Bài thơ Tôi yêu em của A.Pushkine là một ví dụ. Vượt lên sự thường tình, câu thơ “Cầu cho em được người tình như anh đã yêu em” của Thi hào sẽ mãi mãi được ghi nhớ. Ấn tượng mới lạ cũng thật đậm nét với bài thơ Ngập ngừng của Hồ Dzếnh: “Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé”. Mùa Xuân là mùa mở đầu một năm nhưng với Xuân Diệu thì “Xuân không mùa”…Chế Lan Viên đã bàn về thơ đầy ý vị tuyên ngôn: “Làm thơ là làm sự phi thường”.

**Làm thơ là vừa tự nói với mình, vừa gửi đến người nghe, người đọc một thông điệp.** Thông điệp ấy có thể là một cảm xúc, một tâm trạng, một suy nghĩ có tính minh triết, một kinh nghiệm thẩm mỹ về cuộc sống, con người và về bản thân ngôn ngữ. Vấn đề là những thông điệp ấy phải thực sự mới mẻ.

**b. Bài thơ hay là khi có cấu trúc tứ thơ độc đáo**

Về tầm quan trọng của tứ thơ, Xuân Diệu đã viết: “Ngôn từ, lời chữ, vần rất quan trọng, bởi thơ là nghệ thuật của ngôn ngữ. Tuy nhiên, đó là cái quan trọng thứ hai. Mà cái quan trọng thứ nhất làm rường cột cho tất cả là cái tứ thơ, nó chủ đạo cả bài. Làm thơ khó nhất là tìm tứ”.

**Cấu trúc tứ thơ là kết quả của tư duy sáng tạo, là mô hình nghệ thuật tổng quát làm cho mọi thành phần, yếu tố đều tập trung cho ý đồ nghệ thuật, cho chủ đề của bài thơ. Nhà thơ Anh S.Koleridgơ cho rằng:** “Một bài thơ hay là những ngôn từ sáng giá trong một cấu trúc hoàn hảo”. Tứ thơ cho thấy rất rõ tài năng sáng tạo của nhà thơ. Yêu cầu lý tưởng là mỗi bài thơ phải có một cấu trúc tứ thơ độc đáo, không lặp lại. Tuy nhiên trong thực tiễn sáng tạo thơ ta thường gặp một số kiểu cấu trúc tứ thơ như:

**- Cấu trúc tứ thơ quy nạp**

Ở những bài thơ có mục đích thuyết phục người đọc một ý tưởng nào đó, cấu trúc tứ thơ thường có dạng vận động từ cụ thể đến khái quát. Bài thơ “Tiếng bom ở Seng Phan” (Phạm Tiến Duật) là một thí dụ tiêu biểu.

**- Cấu trúc tứ thơ diễn dịch**

Nhà thơ đưa ra một nhận định khái quát về cuộc sống, con người rồi diễn dịch bằng nhiều ý thơ như những luận điểm nhằm thuyết phục người đọc. Tiêu biểu là bài thơ “Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng?” của Chế Lan Viên.

**- Cấu trúc tứ thơ đối lập**

Tứ thơ dạng đối lập có tác dụng làm nổi bật tư tưởng chủ đề của bài thơ. Theo quan sát của chúng tôi, tứ thơ dạng đối lập được rất nhiều nhà thơ sử dụng làm nên những bài thơ hay. Ví dụ bài “Hai câu hỏi” (Chế Lan Viên):

Ta là ai ? Như ngọn gió siêu hình

Câu hỏi hư vô thổi nghìn nến tắt.

Ta vì ai? Sẽ xoay chiều ngọn bấc

Bàn tay người thắp lại triệu chồi xanh.

**- Cấu trúc tứ thơ tương đồng**

So sánh tương đồng là một thao tác tư duy thường xuyên của con người nhằm làm nổi rõ đối tượng nhận thức. Cấu trúc tứ thơ tương đồng đưa đến hiệu quả là làm nổi bật chủ đề trữ tình. Bài thơ “Không đề” (Khuyết danh-Triều Tiên) là một ví dụ:

Khi trên khung cửi chỉ đứt

Cần mẫn em ngồi

Dùng răng dùng môi

Hai đầu nối lại.

Khi đứt chỉ tình yêu, ơi cô gái

Em cũng nên làm như thế đừng quên.

**- Cấu trúc tứ thơ ý tại ngôn ngoại**

Đây là loại cấu trúc tứ thơ đặc biệt tinh tế khiến ta đọc ra cái “vắng mặt” trong văn bản. Các nhà thơ Việt Nam và Trung Quốc xưa thường sử dụng loại tứ thơ này làm nên nét đặc trưng thơ Á Đông. Bài “Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương có cấu trúc tứ thơ dạng này.

**- Cấu trúc tứ thơ song song**

Ở cấu trúc tứ thơ song song, các khổ thơ trong bài đều có một thành phần điệp cú hoặc điệp ngữ. Tính lặp lại như vậy làm nên cấu trúc độc đáo của bài thơ. Ví dụ bài “Tự nhủ” của Bế Kiến Quốc:

          Bàn chân ơi, ta đưa ngươi đi

          Mọi nẻo đường dù có khi ngươi vấp

          Có khi dẫm vào gai và biết đâu có khi…

          Ta phải đi vì ta yêu mục đích.

          Vành tai ơi, ta đưa ngươi đi

          Đến miệng đời dù nghe lời đắng chát

          Lời thô bỉ và biết đâu có khi…

          Ta phải nghe vì ta yêu tiếng hát.

          Tất nhiên, trong thực tiễn sáng tạo, còn rất nhiều kiểu tứ thơ độc đáo, giàu tính sáng tạo khác cần phải được tiếp tục tìm hiểu.

**c. Bài thơ hay là khi có nhạc tính độc đáo**

          Quan niệm thơ đã thay đổi rất nhiều theo thời gian, trường phái, cá tính sáng tạo của nhà thơ… nhưng có một nguyên lý bất di bất dịch: Thơ phải có tính nhạc. Tính nhạc không chỉ phân biệt thơ với các loại hình nghệ thuật ngôn từ khác mà còn làm cho mỗi bài thơ là một sinh thể nghệ thuật. Có thể thấy mỗi bài thơ hay thật sự có một cấu trúc nhạc tính riêng.

          Bàn về thơ, Mallarmé cho rằng: “Nhạc phải đi trước mọi sự”. Có thể dẫn ra rất nhiều bài thơ hay có nhạc tính độc đáo như: Say (Vũ Hoàng Chương), Màu thời gian (Đoàn Phú Tứ), Nguyệt cầm (Xuân Diệu)… Các bài thơ của Bích Khê như Hoàng hoa, Tỳ bà có một chất nhạc rất lạ và rất hấp dẫn.

          Trong thơ cổ, tính nhạc có tính chất khuôn mẫu và đã được đúc kết trong các thể thơ. Lao động sáng tác của nhà thơ gợi người ta nghĩ đến công việc soạn lời cho các làn điệu dân ca. Trong thơ hiện đại, mỗi bài thơ phải có tính nhạc độc đáo. Ở mỗi bài thơ hay ta thấy lời thơ được linh cảm về nhạc của thi sĩ dẫn dắt, nhịp điệu vừa tự do, vừa liên hệ với kết cấu nhạc tính toàn bài, cuốn hút người đọc. Thậm chí nhạc có thể đi trước ngữ nghĩa, ta chưa kịp hiểu đã cảm thấy hay, như trong thơ tượng trưng.

**d. Bài thơ hay là khi có ngôn ngữ thơ mới lạ**

          Thơ là nghệ thuật ngôn từ. Nhà thơ là nghệ sĩ ngôn từ. Một nguyên lí của thơ là ngôn ngữ phải mới lạ. Thơ không chấp nhận thứ ngôn ngữ quen thuộc đến sờn mòn. Tuổi trẻ hôm nay không ai tỏ tình bằng ca dao: “Đến đây mận mới hỏi đào/ Vườn hồng có lối ai vào hay chưa”. Để diễn tả cảm xúc yêu đương thơ hôm nay sẽ có cách nói khác, phù hợp với tâm lý cảm nhận của người đọc hiện đại.

**Mới lạ là yếu tính của ngôn ngữ thơ. Đã có hàng triệu câu thơ về tình yêu, Maiacovsky vẫn tìm được cách nói mới:**

Anh yêu em

          Như người thương binh yêu cái chân còn lại của mình.

          Nhiều câu thơ găm vào trí nhớ của ta do sự sáng tạo, mới lạ:

          Từ trời xanh rơi vài giọt tháp Chàm

                             (Văn Cao)

          Ngôn ngữ thơ đối lập với ngôn ngữ văn xuôi, ngôn ngữ hàng ngày và ít khi là lời nói thẳng. Có vô vàn thủ pháp nghệ thuật để lạ hóa ngôn ngữ như nhân hóa, ẩn dụ, so sánh, cường điệu, nói giảm, nói vòng, động từ hóa tính từ…Lạ hoá trong thơ hiện đại được đẩy lên một nấc mới khi tự do, táo bạo trong việc kết hợp từ. Nhiều trường hợp dẫn đến phi giao tiếp nhưng cũng không ít khi có những sáng tạo mới lạ như: “Biển pha lê”, “đêm thuỷ tinh”, “lệ ngân”…(Xuân Diệu). “Nắng thuỷ tinh” trong thơ Thanh Tâm Tuyền, trong ca từ Trịnh Công Sơn ánh lên một vẻ đẹp mới lạ.

**e. Bài thơ hay là khi có sáng tạo về nghệ thuật**

          Bài thơ là một giá trị tổng hợp, nhưng trước hết là nghệ thuật ngôn từ. Vì vậy các thủ pháp nghệ thuật có một vai trò quan trọng. Chất thơ thể hiện không chỉ ở nội dung trữ tình (nói điều gì?) mà còn ở chỗ nhà nghệ sĩ ngôn từ đã sáng tạo bằng các thủ pháp nào.

          Trên hành trình phát triển thơ vừa tích luỹ các thủ pháp nghệ thuật truyền thống, vừa không ngừng sáng tạo các thủ pháp mới. Nhận diện những bài thơ hay trong thơ hiện đại là không đơn giản do sự sáng tạo đã nới rộng đường biên lãnh địa thơ. Sáng tạo của nhà thơ thường vượt lên trước tầm đón nhận của công chúng bạn đọc. Nghĩ về Bích Khê, Chế Lan Viên đã viết: “Có những người làm thơ. Lại có những người vừa làm thơ vừa đẩy thơ về phía trước. Khê thuộc loại thứ hai”. Với phong trào Thơ mới, ngoài những thủ pháp nghệ thuật như nhân hóa, so sánh, ẩn dụ…, thơ Việt Nam đã giàu có thêm các thủ pháp mới như: miêu tả khách thể thẩm mỹ một cách cụ thể, cảm tính (thơ “tả chân”), tương hợp cảm giác, đặt cạnh nhau những từ xa nhau về ngữ nghĩa, kết cấu bài thơ bằng nhạc tính…

          Tất cả kinh nghiệm sáng tạo thi ca cổ, kim, đông, tây… đều có ích, nhưng điều quan trọng là nhà thơ phải sáng tạo nên những thủ pháp nghệ thuật mới mẻ, mang dấu ấn phong cách riêng. Tư duy thơ tương hợp gắn với tên tuổi của nhà thơ tượng trưng Pháp Ch.Baudelaire. Hình thức thơ bậc thang gắn với Nhà thơ Nga V.Mayacovsky…

          Như vậy, mỗi tác phẩm thơ hay “là một phát minh về nội dung đồng thời là một phát minh về hình thức” (Leonid Leonov).

**IX. TRUYỆN**

- Truyện là thể loại văn học xuất hiện từ lâu, sau thơ ca trữ tình. Truyện là loại văn tự sự, kể chuyện, trình bày sự việc. Tryện có cốt truyện, có nhân vật. Qui mô truyện thường lớn hơn thơ. **Truyện phần lớn được viết bằng văn xuôi, bên cạnh đó cũng có loại văn vần. Khác với thơ thiên về cái đẹp, xúc cảm và sự cô đọng, truyện có khả năng đi sâu vào từng khía ngóc ngách phức tạp của cuộc sống và của tâm hồn.**

**1. Đặc trưng của truyện**

- Khác với thơ ca in đậm dấu ấn chủ quan, truyện phản ánh đời sống trong tính khách quan của nó, qua con người, hành vi, sự kiện được miêu tả và được kể lại bởi người kể chuyện (trần thuật) nào đó.

- Ở đây, cốt truyện với một chuỗi các tình tiết, sự kiện, biến cố xảy ra liên tiếp tạo nên sự vận động của hiện thực được phản ánh, góp phần khắc họa tính cách nhân vật, số phận từng cá nhân.

- Nhân vật được miêu tả chi tiết và sinh động trong mối quan hệ với hoàn cảnh, với môi trường xung quanh. Truyện không bị gò bó về không gian, thời gian, có thể đi sâu vào tâm trạng con người, những cảnh đời cụ thể.

- Truyện sử dụng nhiều hình thức ngôn ngữ khác nhau. Ngoài ngôn ngữ người kể chuyện còn có ngôn ngữ nhân vật. Bên cạnh lời đối đáp còn có lời độc thoiaj nội tâm. Lời kể khi thì ở bên ngoài khi thì nhập tâm vào nhân vật. Ngôn ngữ kể chuyện gần với ngôn ngữ đời sống.

**2. Các kiểu loại truyện**

- Trong văn học dân gian truyện có nhiều thể loại: thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn.

- Văn học trung đại có truyện bằng chữ Hán và truyện thơ Nôm.

Trong văn học hiện đại, theo quy mô văn bản và dung lượng hiện thực người ta phân ra thành truyện ngắn, truyện dài, truyện vừa.

+ Truyện ngắn thường ít nhân vật, sự kiện, nó hướng tới mảnh  nhỏ cuộc sống, có thể kể cả cuộc đời hay một đoạn đời, một chốc lát của nhân vật nhưng vẫn đặt ra được những vấm đề lớn lao, thể hiện những tư tưởng nhân sinh sâu sắc.

+ Truyện vừa là thể loại văn xuôi cỡ trung bình. Không có sự phân biệt rạch ròi giữa truyện dài và truyện vừa.

Truyện ngắn là thể loại gần gũi với đời sống hằng ngày, súc tích, dễ đọc, lại thường gắn liền với hoạt động báo chí, do đó có tác dụng, ảnh hưởng kịp thời trong đời sống. Nhiều nhà văn lớn trên thế giới và nước ta đã đạt tới đỉnh cao của sự nghiệp sáng tạo nghệ thuật chủ yếu bằng những truyện ngắn xuất sắc của mình. Truyện ngắn xuất hiện trên một tạp chí xuất bản đầu thế kỉ XIX, pháttriển lên đến đỉnh cao nhờ những sáng tác xuất sắc của văn hào Nga Chekhov và trở thành một hình thức nghệ thuật lớn của văn học thế kỉ XX.

Theo các sách giáo khoa chính thống hiện nay, Truyện ngắn được định nghĩa là tác phẩm tự sự cỡ nhỏ. Nội dung thể loại của Truyện ngắn bao trùm hầu hết các phương diện của đời sống: đời tư, thế sự hay sử thi, nhưng cái độc đáo của nó là ngắn gọn. Bởi Truyện ngắn được viết ra để đọc liền một mạch. Tuy nhiên, mức độ dài ngắn chưa phải là đặc điểm chủ yếu phân biệt truyện ngắn với các tác phẩm tự sự loại khác (các loại truyện kể dân gian cũng có độ dài tương đương với truyện ngắn). Hình hài của truyện ngắn hiện đại như ta thấy hiện nay là một kiểu tư duy mới, một cách nhìn cuộc đời, một cách nắm bắt cuộc sống rất riêng, mang tính chất thể loại. trong truyện ngắn thường có ít nhân vật, ít sự kiện phức tạp.

**X. CHI TIẾT NGHỆ THUẬT TRONG TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG**

**1. Khái niệm**

Không phải ngẫu nhiên mà văn hào vĩ đại người Nga Macxim Gorki từng phát biểu: “Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn”. Hơn ai hết, tác giả những thiên truyện viết ra từ trường đại học cuộc sống, người được coi là “cánh chim báo bão của cách mạng Nga”, “nhà văn của những người chân đất” là người hiểu rõ tầm quan trọng của những chi tiết nghệ thuật trong tác phẩm văn chương. Tương quan đối lập trong câu nói trên đã khẳng định: Cái làm nên tầm vóc của nhà văn không hẳn là quy mô tác phẩm mà chính là “chi tiết” – yếu tố đôi khi được coi là nhỏ, là vặt vãnh... Chi tiết nghệ thuật không chỉ là yếu tố cấu thành tác phẩm mà còn là nơi gửi gắm những quan niệm nghệ thuật về con người, về cuộc đời...của nhà văn, nơi kí thác niềm ưu tư, trăn trở của nhà văn trước cuộc đời. Nhà văn chỉ thực sự là “người thư kí trung thành của thời đại” (H.Balzac) khi anh ta có khả năng làm sống dậy cuộc đời trên trang sách bắt đầu từ những chi tiết nhỏ. Lựa chọn chi tiết để xây dựng nên tác phẩm nghệ thuật không chỉ thể hiện bản chất sáng tạo của người nghệ sĩ mà còn bộc lộ tài năng, tầm vóc tư tưởng của người cầm bút.

Chi tiết không phải là một khái niệm xa lạ với đời sống.

Theo Từ điển Tiếng Việt (Nxb Khoa học xã hội Hà Nội 1988) thì chi tiết là: “Phần rất nhỏ, điểm nhỏ trong nội dung sự việc hoặc hiện tượng” (Ví dụ: Kể rành rọt từng chi tiết). “Là thành phần riêng rẽ hoặc tổ hợp đơn giản nhất của chúng có thể tháo lắp được” (Ví dụ: Chi tiết máy). Như vậy, trong đời sống hàng ngày, từ “chi tiết” được hiểu và dùng như là một thành tố, một bộ phận nhỏ của một sự việc, tổng thể. Chi tiết được hiểu như là một thành phần thuộc về cấu tạo.

Trong văn học, “chi tiết” theo định nghĩa của nhóm tác giả Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (Từ điển thuật ngữ văn học, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 1997) là: “**Các tiểu tiết của tác phẩm mang sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng” và họ gọi chung là chi tiết nghệ thuật.** Cũng theo nhóm tác giả này thì: “Tuỳ theo sự thể hiện cụ thể, chi tiết nghệ thuật có khả năng thể hiện, giải thích, làm minh xác cấu tứ nghệ thuật của nhà văn, trở thành tiêu điểm, điểm hội tụ của tư tưởng tác giả trong tác phẩm. Chi tiết nghệ thuật gắn với “quan niệm nghệ thuật” về thế giới con người, với truyền thống văn hoá nghệ thuật nhất định”

**Như vậy, chi tiết nghệ thuật được xem như linh hồn của một văn bản nghệ thuật**. Muốn hiểu, nắm chắc văn bản, phải hiểu rõ chi tiết nghệ thuật. Khái niệm chi tiết được đặt ra nhằm phân biệt với tổng thể nhưng nó không tách rời tổng thể. Sự hòa hợp giữa chi tiết và tổng thể sẽ tạo thành chỉnh thể. Chi tiết nghệ thuật được xem là thành tố nhỏ nhất trong một chỉnh thể nghệ thuật.

**2. Tầm quan trọng của chi tiết nghệ thuật trong tác phẩm văn chương**

**- Trong truyện, nhờ chi tiết mà cốt truyện được triển khai và phát triển**, thông qua chi tiết mà cảnh trí, tình huống, tính cách, tâm trạng, hình dáng, số phận của nhân vật được khắc họa và bộc lộ đầy đủ. Nhiều chi tiết trở thành những điểm sáng thẩm mĩ của tác phẩm, có vị trí không thể thiếu trong sự phát triển của cốt truyện, gắn liền với những bước ngoặt trong cuộc đời, số phận nhân vật. Thiếu chi tiết là thiếu sự đặc tả, thiếu tính cụ thể, truyện sẽ trở nên nhạt nhẽo, hời hợt, thiếu sức hấp dẫn. Tuy nhiên, nếu ôm đồm nhiều chi tiết thì rối rắm, rườm rà, giảm giá trị thẩm mỹ của tác phẩm.

**- Trong thơ, nhờ chi tiết mà cảm xúc của nhà thơ có nơi nương náu.** Đặc thù của thơ là cảm xúc và hình ảnh. Hình ảnh chính là chi tiết trong thơ. Một cánh chim, một làn mây, một chiếc lá, một nhành hoa hay tia nắng...đi vào thơ không còn là sự vật vô tri nữa. Nó là hình ảnh phản chiếu tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ. Từ một cảnh huống, một tâm trạng mà thấy được nỗi niềm không chỉ của cá nhân thi sĩ mà của cả một lớp người, một thời đại. Cao hơn là phản ánh số phận con người của một quốc gia, dân tộc ở những chặng đường lịch sử nhất định. Đỗ Phủ, Puskin, Nguyễn Du...đều là những thi hào mà tên tuổi đã gắn liền với dân tộc và thời đại.

**Như vậy, chi tiết nghệ thuật dù chỉ là yếu tố nhỏ lẻ của tác phẩm nhưng mang sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng**. Thiếu chi tiết, nhà văn không thể đúc nên tác phẩm. Chi tiết càng có sức biểu hiện, sức khơi gợi và ám ảnh càng lớn, càng góp phần nâng cao giá trị tác phẩm. Và không có một tác phẩm lớn nào mà chi tiết lại nhạt nhẽo, nông cạn, thiếu sức sống. Trong tiếp nhận văn học, càng không được xem nhẹ chi tiết. Đọc hiểu và cảm nhận tác phẩm văn chương từ cấp độ chi tiết là yêu cầu quan trọng và cần thiết, đặc biệt đối với việc dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.

**3. Cảm nhận chi tiết nghệ thuật trong tác phẩm văn chương**

Căn cứ vào văn bản, người ta chia làm hai loại: Chi tiết trong văn xuôi và chi tiết trong thơ.

**a. Chi tiết trong văn xuôi**

**Chi tiết trong văn xuôi thường là chi tiết sự vật và chi tiết sự việc.** Chi tiết sự vật thường gắn với 3 đối tượng: cảnh vật, đồ vật, nhân vật.

Cảm nhận chi tiết trong văn xuôi khi học Ngữ văn ở trường phổ thông có thể không phân loại nhưng nhất thiết phải hiểu rõ chi tiết đó đóng vai trò gì trong mạch truyện, trong diễn biến tính cách, số phận nhân vật. Nói cách khác là luôn gắn chi tiết với tổng thể để thấy được tính thống nhất của một chỉnh thể nghệ thuật. Quan trọng hơn là qua đó, hiểu được ý đồ nghệ thuật, đọc được tư tưởng, tình cảm nhà văn muốn gửi gắm. Đồng thời, thấy được tài năng sáng tạo của người cầm bút.

**b. Chi tiết trong thơ**

Khác với văn xuôi, thơ được xem là vương miện của nền văn học, là tinh chất của ngôn ngữ văn học. Một ngôn ngữ chưa có thơ là một ngôn ngữ chưa phát triển. Một sự đổi mới văn học mà chưa có sự đổi mới về thơ là sự đổi mới chưa hoàn thiện. Chi tiết vốn là lẽ sống của nghệ thuật, với thơ, chi tiết là hồn cốt**. Bài thơ sống được hay không là nhờ chi tiết. Chi tiết trong thơ thu hẹp lại trong một giới hạn nhỏ trong thi ảnh và ngôn từ.** Đối với một bài thơ, nếu nắm được thi ảnh và ngôn từ đặc sắc xem như đã nắm được linh hồn bài thơ, gọi là nắm được nhãn tự, kết tinh được thần thái linh hồn tác phẩm. Quy mô chi tiết trong thơ thường nhỏ hơn rất nhiều trong tác phẩm văn xuôi.

Trong bài thơ “ Đò Lèn” (Nguyễn Duy) gồm 6 khổ, tác giả viết về một tuổi thơ nghèo khó bên cạnh người bà tần tảo. Hệ thống chi tiết cảnh vật được nhà thơ liệt kê gồm: cống Na, đồng Quan, ga Lèn, chợ Bình Lâm, chùa Trần, đền cây Thị, đền Sòng..., giúp người đọc hình dung về diện mạo một miền quê với những cảnh trí rất dân dã, gần gũi, quen thuộc. Quan trọng hơn, nó giúp Nguyễn Duy thể hiện sâu sắc thân phận người bà: Đó là thân phận con sâu cái kiến, thân phận thảo dân, mang sắc thái dân đen, đối lập với Tiên Phật, Thánh thần... Bài thơ nói về sự ân hận, sự trưởng thành muộn màng của người cháu. Sống bên bà nhưng vô tâm với nỗi khổ của bà, sống bằng sự chăm sóc, yêu thương vất vả của bà mà cháu không hề biết.

Tôi trong suốt giữa hai bờ hư thực

Giữa bà tôi và Tiên Phật thánh thần

Người cháu đã sống rất thực với cái hư và sống rất hư với cái thực. Chữ hư mang hai nghĩa: hư ảo và hư đốn. Nó chi phối quyết định đến mạch tâm sự mang màu sắc triết luận, thể hiện quá trình giải thiêng, giải ảo. Nhìn ở góc độ tình cảm, đó là quá trình rời khỏi niềm tin ngây thơ dành cho thánh thần để đến với tình thương dành cho người bà, từ đối tượng mơ hồ đến đối tượng thực. Đôi khi người ta phải trả giá cho những bài học vô cùng đắt. Khi biết yêu thương thì bà đã mất rồi. Nhìn từ góc độ đời sống, đó là cuộc rời bỏ những đối tượng không xứng đáng để đến với đối tượng xứng đáng hơn. Chính người dân kia mới làm nên hiện thực đời sống. Chỉ hai chi tiết “hư” – “thực” đã nói lên sự sụp đổ niềm tin của tác giả, rời bỏ thế giới của đức tin đơn thuần để đến với hiện thực cuộc đời gần gũi, đáng tin hơn.

**Chi tiết trong thơ nhiều khi là một mật mã**. Giải mã chi tiết tức nắm được ý đồ nghệ thuật, ý đồ tư tưởng của nhà thơ. Chỉ qua một vài con chữ trong Truyện Kiều, như chữ “tót” (Ghế trên ngồi tót sỗ sàng), chữ “cò kè” (Cò kè bớt một thêm hai) mà thi hào Nguyễn Du đã lật tẩy cả một chân dung kẻ con buôn, vô học, thô lỗ của nhân vật Mã Giám Sinh, hay một chữ “lẻn” làm lộ ra một tính cách mờ ám, lén lút, tráo trở… của Sở Khanh, hay hai chữ “mặt sắt” đã gọi ra một chân dung tính cách lạnh lùng, hiểm độc, tàn nhẫn và bỉ ổi của Hồ Tôn Hiến… Các chữ “tót”, “cò kè”, “mặt sắt” được gọi là những chi tiết đắt giá làm nổi lên hồn cốt nhân vật.

**Cảm nhận chi tiết trong thơ không chỉ là đi tìm nhãn tự, giải mã từ ngữ, cắt nghĩa hình ảnh mà cần đặt nó trong tương quan với các biện pháp tu từ, cách sử dụng ngôn ngữ, âm, vần, nhịp điệu...đ**ể khám phá cái hay, cái đẹp của câu thơ. Đặc biệt, cần chú ý đến tứ thơ, vì mọi chi tiết trong thơ thường xoay quanh tứ thơ. Tách rời chi tiết khỏi tứ thơ là tách rời nó khỏi chỉnh thể nghệ thuật, mọi sự khám phá sẽ thiếu tính toàn vẹn. Chi tiết có thể giống nhau nhưng tứ thơ là sáng tạo đơn nhất, không lặp lại. Gắn chi tiết với tứ thơ mới thấy được tài năng sáng tạo của thi sĩ.

**Ngoài những yếu tố nêu trên, cảm nhận chi tiết trong thơ còn đòi hỏi người đọc có một năng lực thẩm thấu nhất định.** Cảm thụ thơ xưa nay chưa bao giờ là điều dễ dàng, bởi đó là sự cảm thụ cái hay, cái đẹp. Để hiểu về cái hay, cái đẹp cần có sự kết hợp giữa một tâm hồn nhạy cảm biết rung động với một con mắt tinh tế biết phát hiện và một khả năng sử dụng ngôn từ chọn lọc. Cần một sự bồi đắp, trau dồi, rèn giũa lâu dài mới đạt được.

Tóm lại, khó thể phủ nhận vai trò và tầm quan trọng của chi tiết trong tác phẩm nghệ thuật. **Với nhà văn, quá trình sáng tạo gắn liền với ý thức làm nên những chi tiết đặc sắc, góp phần thể hiện nội dung, chủ đề của tác phẩm. Chi tiết gánh trọng trách chuyển tải đến người đọc những thông điệp mà nhà văn gửi gắm, những cách nhìn và quan niệm sâu xa về con người và cuộc đời của người nghệ sĩ**. Với người đọc, cảm nhận chi tiết nghệ thuật là mở những cánh cửa đầu tiên để đi vào thế giới nghệ thuật của một tác phẩm văn học. Nhà văn sẽ không thể làm nên tên tuổi nếu tác phẩm của anh ta không bắt đầu từ những chi tiết. Người đọc sẽ không nối được nhịp cầu tri âm với tác giả nếu không thông qua tác phẩm từ những chi tiết nghệ thuật nhỏ nhất bởi chân lí trong sáng tạo nghệ thuật luôn là: “Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn”.

**XI. TÌNH HUỐNG TRUYỆN**

**1. Khái niệm**

Tình huống truyện là cái tình thế xảy ra truyện, là khoảnh khắc được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt khiến cho tại đó, cuộc sống hiện lên đậm đặc nhất và ý đồ tư tưởng của tác giả cũng được bộc lộ sắc nét nhất.

**2. Phân loại**

Cách phân chia các loại tình huống truyện không phải bao giờ cũng rõ ràng. Có truyện thiên về loại tình huống truyện này nhưng có loại thiên về loại tình huống truyện khác. Có 3 loại tình huống truyện thường được các tác giả chú tâm xây dựng.

**a. Tình huống hành động:**

Chủ yếu xoay quanh hành động có tính bước ngoặt của nhân vật. Hành động này có chức năng làm thay đổi cảnh ngộ, trạng huống hoặc một đoạn đời của nhân vật.

**b. Tình huống tâm trạng:**

Chủ yếu xoay quanh tâm trạng, cảm xúc có tính phát khởi, gây biến đổi của nhân vật khi đối diện với tình thế đặc biệt diễn ra trong cảnh huống có liên quan đến bản thân (được đặt ra trong truyện). Loại tình huống này thường gặp trong những kiểu truyện trữ tình, không có cốt truyện, đậm yếu tố lãng mạn mà dòng diễn biến tâm lí nhân vật là hạt nhân cốt lõi làm nên cấu trúc của truyện (loại truyện ít diễn biến, nghèo về hành động, đối tượng chủ yếu mà nhà văn khám phá là thế giới nội tâm tinh tế, là trạng thái cảm xúc mơ hồ của nhân vật trước cuộc sống). So với tình huống hành động, loại tình huống tâm trạng khó nhận ra hơn.

**c. Tình huống nhận thức:**

Chủ yếu xoay quanh tình thế chứa đựng giây phút “giác ngộ” chân lí của nhân vật (sự nhận thức lại về ý nghĩa thật sự của một vấn đề, một lĩnh vực nào đó trong quan niệm hoặc trong đời sống). Nhà văn đặt nhân vật vào một tình huống đầy bất ngờ, nghịch lí để từ đó nhân vật hiểu ra, vỡ lẽ ra và nhận thức được những vấn đề mà trước đó họ hiểu chưa đầy đủ hoặc chưa hiểu hay thậm chí đã ngộ nhận về nó.

**XII. GIÁ TRỊ HIỆN THỰC VÀ GIÁ TRỊ NHÂN ĐẠO TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**Văn học là một hình thái ý thức xã hội đặc thù**. Nó cùng với các bộ môn nghệ thuật khác tạo nên diện mạo tinh thần của một dân tộc. Nếu như phương thức phản ánh của hội họa là màu sắc, của âm nhạc là giai điệu, của kiến trúc là hình khối,…thì của văn học chính là ngôn từ nghệ thuật. Vì thế cho nên, bản thân văn học gắn bó chặt chẽ với ngôn ngữ dân tộc và là một trong những kênh quan trọng để nuôi dưỡng và phát triển hệ thống vốn từ tiếng Việt cùng với các quy tắc sử dụng nó.

Mặt khác, văn chương cũng như tất cả các loại hình nghệ thuật khác đều hướng tới việc phản ánh hiện thực, tái tạo hiện thực hoặc xây dựng một hiện thực viễn tưởng. Như thế, đối tượng phản ánh của nó chính là con người, cuộc đời và mục đích hướng tới cũng chính là cải tạo xã hội, hướng con người đến những giá trị tốt đẹp của cuộc sống. Bởi vậy cho nên, trong các giá trị căn bản của văn học, người ta không thể không nói đến hai giá trị cốt lõi - giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo.

**1. Giá trị hiện thực**

**Giá trị hiện thực của tác phẩm văn học là toàn bộ hiện thực được nhà văn phản ánh trong tác phẩm văn học, tùy vào ý đồ sáng tạo mà hiện tượng đó có thể đồng nhất với thực tại cuộc sống hoặc có sự khúc xạ ở những mức độ khác nhau**. Tuy nhiên, hầu hết hiện thực trong các tác phẩm văn chương đều là hiện thực được hư cấu. Nó có ý nghĩa phản ánh hiện thực của một thời kỳ trên nhiều góc diện khác nhau hơn là các hiện thực cụ thể.

Khi làm các bài tập làm văn có dạng: Anh/ chị hãy trình bày giá trị hiện thực trong tác phẩm….? Học sinh cần xác định rõ thế nào là giá trị hiện thực, nói cách khác, cần nêu cách hiểu hay khái niệm về giá trị hiện thực. Việc nhận thức đúng, đủ sẽ giúp cho người học xác định chính xác các đặc điểm căn bản của nó, từ đó hoàn thiện được bài viết một cách tốt nhất.

**Về căn bản, giá trị hiện thực gồm 2 đặc điểm chủ yếu sau:**

**-** Đặc điểm thứ nhất: làm rõ các hiện thực được nhà văn đưa vào trong tác phẩm. Nói cách khác, tác phẩm đó phản ánh hiện thực gì? trong giai đoạn nào? Hiện thực đó được thể hiện qua những nét tiêu biểu nào? Ý nghĩa của việc phản ánh hiện thực ấy là gì?

- Đặc điểm thứ hai: Con người điển hình. Đây là nét đặc trưng của tác phẩm hiện thực. Lẽ đương nhiên gắn với mỗi thời kỳ, mỗi xã hội nhất định, bao giờ cũng có mẫu người đại diện cho toàn xã hội. Mẫu người ấy được nhà văn khái quát và xây dựng lại thành cách hình tượng điển hình trong tác phẩm của mình. Do vậy, muốn làm rõ giá trị nhân đạo của một tác phẩm nào đó, cần phân tích được hình tượng nhân vật điển hình trên các phương diện: khắc họa ngoại hình, tính cách, hành động, lời nói,….nhân vật đó đại diện cho tầng lớp, giai cấp hay lớp người nào trong xã hội? Nó có thể hiện tiếng nói chung cho lớp người nào không? Bằng việc xây dựng hình tượng nhân vật điển hình trong tác phẩm, tác giả mong muốn đạt được điều gì? Hay nhân vật điển hình giúp tác giả thể hiện hiện thực được phản ánh như thế nào?

Luôn nhớ là bất kỳ chi tiết nghệ thuật nào của tác phẩm đều có ý nghĩa của nó, ý nghĩa đó độc lập tương đối song phải luôn được đặt trong chỉnh thể để có được cái nhìn, cách đánh giá đúng đắn nhất.

**2. Giá trị nhân đạo**

**Là một giá trị cơ bản của những tác phẩm văn học chân chính được tạo nên bởi niềm cảm thông sâu sắc của nhà văn với nỗi đau của những con người, những cảnh đời bất hạnh trong cuộc sống. Đồng thời, nhà văn còn thể hiện sự nâng niu, trân trọng với những nét đẹp trong tâm hồn và niềm tin khả năng vươn dậy của con người dù trong bất kỳ hòan cảnh nào của cuộc đời.**

**Để làm rõ giá trị nhân đạo của một tác phẩm, cần phân tích được các khía cạnh sau:**

- Tố cáo xã hội: đây chính là cái hoàn cảnh chung mà ở đó nhân vật bị đẩy vào các hoàn cảnh bi đát, đau khổ. Thông thường ở phương diện tố cáo, các nhà văn thường thể hiện quan điểm lên án, phê phán với các tầng lớp thống trị, những kẻ ăn trên ngồi trốc, ỷ mạnh hiếp yếu, trà đạp cuộc sống con người và làm băng hoại các giá trị đạo lý.

- Ca ngợi: có thể ca ngợi một truyền thống tốt đẹp nào đó hoặc ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của một con người hoặc một lớp người trong xã hội. Đây chính là những vẻ đẹp bị lấp vùi bởi sự thống trị, đàn áp.

- Thương cảm, bênh vực: xuất phá từ việc phát hiện, khám phá được những nét đẹp ẩn tàng của nhân vật, hoặc nhận thức được hoàn cảnh đã đẩy những người tốt đẹp, lương thiện vào đường cùng, hoặc đẩy họ vào con đường tội lỗi nên các nhà văn bày tỏ niềm thương cảm với họ, tạo ra những tình huống, hoặc xây dựng những nhân vật phụ để làm chỗ dựa, bênh vực, che chở cho họ, giúp họ vượt qua những khó khăn, thách thức và vươn lên khẳng định bản thân, khẳng định niềm tin, ước mơ và khát vọng trong cuộc sống.

- Chỉ ra con đường, lối thoát cho nhân vật: Đặc điểm này không hoàn toàn có trong tất cả các tác phẩm. Nó phụ thuộc vào nhận thức và khả năng dự đoán trước hiện thực của nhà văn, nhờ đó nhà văn chỉ ra được con đường giải quyết những bế tắc của số phận nhân vật, hoặc tạo ra những chi tiết viễn tưởng, kỳ ảo như một lối thoát cho nhân vật khi mà mọi nẻo đường ở thực tại hay ở chốn nhân gian đều không có khả năng thay đổi được hoàn cảnh.

**XIII. KHUYNH HƯỚNG HIỆN THỰC VÀ LÃNG MẠN TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM**

**1. Văn học hiện thực phê phán Việt Nam 1930 - 1945.**

**a. Những tiền đề chính trị xã hội, văn hoá tạo nên cơ sở cho sự xuất hiện văn học hiện thực phê phán Việt Nam 1930 - 1945.**

Sau khi xâm lược thực dân Pháp ra sức củng cố địa vị thống trị, chúng bắt tay khai thác thuộc địa đẩy dân ta lún sâu hơn cảnh bần cùng. Tiếp đó, chúng ra sức bóc lột dân ta để bù lại những thiệt hại to lớn do cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 gây ra đẩy nền kinh tế Việt Nam vào tới chỗ điêu đứng: sản xuất bị đình đốn, ngân hàng rút bớt giấy bạc đẩy nông dân và công thương đến chỗ phá sản, vỡ nợ  thất nghịêp ngày càng tăng, hạn hán lụt lội liên tiếp xảy ra, thuế khoá nặng nề, đói trầm trọng, nhân dân bị bóc lột đến tận xương tuỷ trong khi đó những ông chủ bà chủ sống xa hoa, mâu thuẫn dân tộc và thực dân Pháp, nông dân và địa chủ ngày càng sâu sắc.  
Xã hội Việt Nam có sự biến đổi: đô thị mở rộng, thi trấn mọc lên, quan hệ xstb hình thành, cá nhân trở thành một thực thể, văn học Việt Nam dần dần thoát khỏi ảnh hưởng của văn hoc Trung Quốc, bắt đầu tiếp xúc với nền văn học phương Tây.

Xã hội Việt Nam lúc ấy chịu ảnh hưởng của rất nhiều luồng tư tưởng. Tư tưởng phong kiến được thực dân Pháp ra sức khuyến khích: suy tôn Khổng giáo, bảo tồn quốc hồn quốc tuý, kêu gọi trở về với nền văn học cũ với mục đích triệt tiêu tinh thần  đấu tranh của nhân dân ta. Tư tưởng tư sản với hai chiều hướng tich cực và tiêu cực: tiêu cực ở chỗ chịu ảnh hưởng của khuynh hướng duy tâm tư sản trong triết học của Frơt, Nisơ; tích cực là chịu ảnh hưởng của khuynh hướng dân chủ tư sản qua một số tác phẩm của các nhà văn hiện thực của Pháp, của thế giới và tiếp thu triết học duy vật biện chứng Rutxô, Điđơrô…Tư tưởng Mác xit và tinh thần nhân văn nhân đạo: hạt nhân là cái nhìn biện chứng khoa học góp phần hình thành thế giới quan tiến bộ thôi thúc các nhà văn tìm hướng giải phóng cho con người mở ra cách nhìn mới, cảm thông, bênh vực, ca ngợi con người.

Chủ nghĩa hiện thực Việt Nam nảy sinh từ hoàn cảnh xã hội, lịch sử văn hóa đó. Nó tiếp thu thành tựu vĩ đại của trào lưu hiện thực phê phán thế giới song nó đi theo con đường riêng.

**b. Quá trình phát triển của văn học hiện thực phê phán Việt Nam 1930 - 1945  
\* Chặng thứ nhất 1930 - 1935**

Xuất hiện một số cây bút thu hút được sự chú ý của độc giả. Nguyễn Công Hoan với tập truyện “Người ngựa ngựa người” (1934), Kép Tư Bền (1935), Vũ Trọng Phụng với hai phóng sự “Cạm bẫy người” (1933), “Kĩ nghệ lấy Tây” (1934); Tam Lang với phóng sự “Tôi kéo xe” (1935), truyện ngắn “Một đêm trước”; Ngô Tất Tố với “Giao cầu thuyên tán”; Tú Mỡ với tập thơ trào phúng “Dòng nước ngược”. Nguyễn Công Hoan là đại biểu xuất sắc nhất.

Các tác phẩm của chủ nghĩa hiện thực phê phán thời kì này đã toát lên tinh thần phê phán: phê phán tính chất bất công, vô nhân đạo của xã hội; bộc lộ sự cảm thông, thương xót đối với các nạn nhân của xã hội.

Hạn chế: nội dung phản ánh hiện thực của các tác phẩm thời kì này còn hạn hẹp, chưa sâu sắc, chỉ mới phản ánh hiện tưọng nổi lên trên bề mặt của xã hội chưa tập trung vào mâu thuẫn cơ bản của xã hội, tính chất chiến đấu chưa cao, mục đích phê phán chưa thật chính xác, thế giới nhân vật mới tập trung vào dân nghèo, lưu manh thành phố. Nhiều tác phẩm chỉ mới có tính chất ghi chép, tình cảm của các nhà văn đối với người nghèo chưa được sâu sắc, cái nhìn còn có vẻ khinh bạc, một vài phóng sự chịu ảnh hưởng nặng nề của chủ nghĩa tự nhiên…

**\* Chặng thứ hai 1936 - 1939**

Phong trào dân tộc dân chủ phát triển mạnh, các tác giả được tự do trên văn đàn, có điều kiện tiếp xúc với sách báo cách mạng công khai; lưỡi kéo kiểm duyệt của thực dân Pháp đỡ gắt gao hơn, không khí của thời đại phát huy cao độ sở trường của nhà văn nên văn học hiện thực phê phán phát triển rực rỡ hơn bao giờ hết. Lực lượng sáng tác ngày càng  đông, bên cạnh những nhà văn của giai đoạn trước có thêm Mạnh Phú Tứ, Đồ Phồn, Nguyên Hồng, Trần Tiêu…Các tác phẩm phong phú, xuất hiện nhiều tiểu thuyết, tiểu phẩm, truyện ngắn phát huy được sức mạnh như một vũ khí sắc nhọn: Ngô Tất Tố với “Tắt Đèn”, “Lều chõng”; Vũ Trọng Phụng với “Số đỏ”, “Giông tố”, “Vỡ đê”, “Cơm thầy cơm cô”; Nguyên Hồng có “Bỉ vỏ”, “Những ngày thơ ấu”, Nguyễn Công Hoan có “Bước đường cùng”, “Cái thủ lợn”…

Các nhà văn hiện thực phê phán thời kì này bắt đâu đi sâu phản ánh bản chất đích thực  và những vấn đề nổi cộm trong lòng xã hội: mâu thuẫn giai cấp, những thủ đoạn của quan lại phong kiến, chính sách thâm độc của thực dân; nói lên thật thống thiết nỗi khổ của nông dân, cổ vũ, biểu dương tinh thần đấu tranh, phản kháng, xây dựng thành công nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình. Nhiều cuốn tiểu thuyết khái quát được những mảng lớn của đời sống xã hội. Ngọn cờ của chặng này là Ngô Tất Tố, Nguyên Hồng, Vũ Trọng Phụng.

Cuối 1939 khi chiến tranh thế giới xảy ra dưới ách của hai đế quốc thực dân Nhật, Pháp, văn học lại bị kiểm soát gắt gao.

**\* Chặng thứ ba: 1940 - 1945**

Trào lưu văn học hiện thực phê phán đi đến chỗ tàn lụi, Ngô Tất Tố không còn viết văn mà quay sang lĩnh vực khảo cứu, Nguyễn Công Hoan bị thực dân Pháp treo giò, rơi vào tư tưởng sai lầm thoái hoá (tiểu thuyết Thanh đạm ca ngợi quan lại), Vũ Trọng Phụng mất năm 1939. Xuất hiện trên văn đàn lúc bấy giờ là Tô Hoài, Bùi Hiển, Kim Lân, Nam Cao….

Các nhà văn thời kì này lảng tránh những vấn đề  nóng bỏng. Truyện của Tô Hoài phản ánh phong tục tập quán sinh hoạt của vùng nông thôn ngoại ô, đằng sau đó cho thấy hình ảnh xã hội đang đói khổ, cùng quẫn, cái xã hội của những người nông dân nghèo, thợ dệt vải bị phá sản, cảnh bỏ làng đi làm thuê, những mối tình dang dở (Xóm giếng ngày xưa, Quê người, Giăng thề…), Bùi Hiển đi vào phản ánh cuộc sống làm ăn của người dân chài lưới Quảng Nam: mê tín, nóng nảy cục cằn nhưng có tinh thần nhân hậu (Nằm vạ). Đáng chú ý nhất là Nam Cao. Nam Cao là cây bút có chiều sâu của chủ nghĩa hiện thực. Tác phẩm của ông đã đặt ra những vấn đề lớn lao có tính chất triết lí , khái quát xã hội sâu sắc và đã có những kiệt tác để đời.

**2. Văn học lãng mạn Việt Nam**

Những mầm mống của chủ nghĩa lãng mạn đã xuất hiện ở nước ta từ cuối thế kỷ XIX với thơ văn, từ khúc của Chu Mạnh Trinh, Dương Khuê, Dương Lâm, Đào Tấn…Đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa lãng mạn thể hiện khá đầy đủ những đặc trưng của nó trong thơ Tản Đà và trong văn của Hoàng Ngọc Phách (tiểu thuyết Tố Tâm). Đến giai đoạn 1930-1945, với lớp nhà văn Tây học trẻ tuổi, cái tôi cá nhân mới thực sự được thể hiện sâu sắc . Chủ nghĩa lãng mạn do đó phát triển thành trào lưu rầm rộ với đầy đủ đặc trưng của nó trên các thể loại: thơ, truyện ngắn, bút ký, tùy bút

**a. Thơ Mới lãng mạn**

**\* Hoàn cảnh lịch sử xuất hiện phong trào thơ Mới**

Thơ Mới là thơ lãng mạn, là tiếng nói của giai cấp tiểu tư sản. Sự xuất hiện của giai cấp tư sản và tiểu tư sản thành thị với những tư tưởng tình cảm mới, những thị hiếu thẩm mỹ mới cùng với sự giao lưu văn hóa Đông Tây là nguyên nhân sâu xa dẫn đến phong trào thơ Mới ra đời.

Năm 1919 chấm dứt chế độ thi cử Hán học, thơ Đường mất dần vị trí độc tôn. Các tác phẩm cổ điển của Coocnây, Môlie và những tác phẩm văn học lãng mạn Pháp thế kỷ XIX của Lamactin, Bôđơle xuất hiện và được giới thiệu rộng rãi trên văn đàn, trong nhà trường…Chính những đổi mới trong sinh hoạt tư tưởng và sự tiếp xúc với văn học lãng mạn Pháp đã dần dần đem đến cho thanh niên tiểu tư sản thành thị những năm 30 của thế kỷ này những tình cảm mới, những rung động mới. Họ yêu đương mơ mộng, vui buồn khác các nhà thơ xưa. Trong buổi diễn thuyết ở nhà hội Quy Nhơn tháng 6-1934, Lưu Trọng Lư  đã nói : “Các cụ ta ưa những màu đỏ choét, ta lại ưa màu xanh nhạt, Các cụ bâng khuâng vì tiếng trùng đêm khuya, ta lại nao nao vì tiếng gà đúng ngọ. Nhìn thấy một cô gái xinh xắn ngây thơ, các cụ coi như đã làm một điều tội lỗi, ta thì cho là mát mẻ như đứng trước một cánh đồng xanh… Cái ái tình của các cụ là sự hôn nhân nhưng đối với ta thì trăm hình muôn trạng: cái tình say đắm, cái tình thoảng qua, cái tình gần gụi, cái tình xa xôi, cái tình trong giây phút, cái tình ngàn thu…”. Chính vì sự khác nhau sâu xa đó giữa hai thế hệ mà những câu thơ ngâm hoa vịnh nguyệt sáo mòn và cũ rích trên Nam Phong , Văn học tạp chí, Tiếng dân không còn hợp với tình cảm mới của họ. Phong trào Thơ mới lãng mạn Việt Nam ra đời năm 1932 chính là để đáp ứng nhu cầu tình cảm của một tầng lớp thanh niên mới. Một phong trào văn học ra đời bao giờ cũng phản ánh những đòi hỏi nhất định của xã hội. Nó là tiếng nói của một tầng lớp người, của một giai cấp vừa mới ra đời, đang lớn lên hoặc già cỗi trong xã hội. Văn học lãng mạn 1932 trở đi là tiếng nói của tư sản và tiểu tư sản thành thị. Thơ mới chủ yếu là tiếng nói của giai cấp tư sản và tiểu tư sản thành thị là nguyên nhân chính cho phong trào Thơ mới ra đời.

**b. Văn xuôi lãng mạn với nhóm Tự lực văn đoàn**

**\* Hoàn cảnh ra đời**

Người sáng lập Tự lực văn đoàn là  Nguyễn Tường Tam, bút danh Nhất Linh. “Tự lực” là có ý tự sức mình gây nên một cơ sở chứ không cậy nhờ chính phủ hay một thế lực tài chính nào và cũng không tuân theo một chỉ thị nào, đường lối do chính họ đặt ra. Nhóm gồm có 7 thành viên: Nhất Linh, Khái Hưng, Thế Lữ, Hoàng Đạo, Thạch Lam, Tú Mỡ, Nguyễn Gia Trí.

Quan điểm xã hội và nhân sinh chủ trương duy tân và cấp tiến, họ muốn phá bỏ xã hội nho phong với những tập tục lễ giáo, đả phá những hủ tục dân quê, đả phá phong thái đạo học, thành kiến chán đời của lớp người đứng tuổi trong xã hội. Họ đưa ra quan niệm sống ôn hòa, họ muốn cải cách dân chúng, nhất là dân quê. Họ đề cao tự do cá nhân, hạnh phúc vật chất và chủ nghĩa yêu đời của lớp người trẻ tuổi. Quan niệm nhân sinh này dần dần ngả theo mục tiêu chính trị, đả đảo chế độ quan liêu phong kiến, tẩy chay chế độ dân bản bù nhìn và đòi tự do dân chủ. Năm 1940, nhóm ngừng hoạt động, chuyển sang hoạt động chính trị.

**\* Đóng góp của Tự lực văn đoàn**

**- Về nội dung**: chống lễ giáo phong kiến, đấu tranh cho tự do yêu đương và đòi quyền sống cho con người, đòi giải phóng cá nhân,cá thể. Còn ở giai đoạn này họ đề cao cuộc sống cá nhân; các nhà văn đã theo tư tưởng đứng về phía cái mới, cổ vũ cho văn minh phương Tây.

**- Về nghệ thuật**:  Lối văn giản dị, ít chữ Nho, đi sâu khám phá đời sống nội tâm, tâm lý nhân vật. Các tác giả có ý thức đổi mới về cốt truyện, kết cấu trong thể loại văn xuôi.Trong văn trung đại, kết cấu thường theo thời gian, kết cấu biên niên, theo mô tip gặp gỡ – chia ly – đoàn tụ.Trong tiểu thuyết tự lực văn đoàn, kết cấu đa dạng, linh hoạt, đòi hỏi nhà văn phải xử lý tuyến sự kiện và tuyến nhân vật. Tự sự xen lẫn miêu tả, với đối thoại, độc thoại nội tâm, với những lời bình luận trữ tình ngoại đề, chi phối cách bố trí hình thức kết cấu. Tác phẩm của nhóm Tự lực văn đoàn đã xóa bỏ cách kết cấu đơn tuyến thay bằng kết cấu đa tuyến, sử dụng hình thức đối lập để tạo tình huống căng thẳng. Có thể nói: “Với Tự lực văn đoàn, tiếng Việt trong sáng hơn, chấm dứt những câu văn biền ngẫu chồng chất điển cố Hán-Việt. Với Tự lực văn đoàn cũng không còn những câu lai căng cộc lốc như văn của Hoàng Tích Chu mà là những lời ăn tiếng nói của nhân dân được chọn lọc, gọt giũa, trau chuốt đưa vào tác phẩm. Có thể nói, Tự lực văn đoàn đã góp phần hiện đại hóa văn chương Việt Nam”.

**3. Một số điểm khác biệt trong phương thức phản ánh giữa chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa lãng mạn.**

**a. Nguyên tắc phản ánh hiện thực**

**- Chủ nghĩa hiện thực coi trọng nguyên tắc lịch sử cụ thể.** Đây là một trong những nguyên tắc phản ánh đời sống của chủ nghĩa hiện thực, là nét khu biệt giữa chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực. Cách tiếp cận chủ quan với sự mô tả hiện thực là đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn, còn chủ nghĩa hiện thực lại chú ý đến sự mô tả khách quan đời sống. Các nhà văn hiện thực nhìn nhận sự vật theo một quá trình nào đó và họ có tham vọng biết chính xác lịch sử xã hội. Banzăc – đại biểu xuất sắc của trào lưu hiện thực phê phán nói “Chính xã hội Pháp mới là sử gia còn tôi chỉ là người thư kí”.

**- Chủ nghĩa lãng mạn coi trọng nguyên tắc biểu hiện.** Văn học lãng mạn sáng tạo nhân vật, hình ảnh, tình huống nhằm thỏa mãn việc biểu hiện lý tưởng và tình cảm mãnh liệt của nhà văn. Nhân vật hành động theo ý muốn chủ quan của tác giả, thể hiện một cách trực tiếp tư tưởng của nhà văn.

**b. Đề tài, cảm hứng, lý tưởng thẩm mỹ**

**- Chủ nghĩa hiện thực:**

Cảm hứng chủ đạo là phê phán, bóc trần, phê phán thực tại xã hội. Lý tưởng thẩm mĩ của chủ nghĩa hiện thực có tính nhân đạo. Nếu chủ nghĩa lãng mạn hướng vào cái phi thường thì chủ nghĩa hiện thực hướng tới cái bình thường. Với các nhà văn hiện thực, cái đẹp gắn với cái thực “Chúng tôi không đòi hỏi lí tưởng cuộc sống mà đòi hỏi chính bản thân cuộc sống như nó vốn có, tốt hoặc xấu mà ta không muốn tô điểm” (Biêlinxki). Với các nhà văn, phụng sự cái đẹp chính là thái độ phủ nhận hiện thực, cái hiện thực xấu xa, tàn ác. Vì vậy trong một số tác phẩm hiện thực, nhà văn không xây dựng hình tượng nhân vật chính diện, mang vẻ đẹp lý tưởng (Tấn trò đời của Ban dăc, Số đỏ của Vũ Trọng Phụng…) Trả lời chất vấn của giới phê bình, Banzăc cho rằng: Người ta đòi hỏi chúng ta xây dựng những nhân vật đức hạnh nhưng tìm đâu ra nguyên mẫu của những nhân vật đó. Vũ Trọng Phụng cũng chỉ ra trong tác phẩm của mình, rằng xã hội tư sản thành thị đương thời về bản chất là chó đểu và vô nghĩa lý. Trong cuộc bút chiến với Nhất Chi Mai, ông khẳng định: Các ông muốn tiểu thuyết cứ là tiểu thuyết, tôi và các nhà văn cùng chí hướng như tôi muốn tiểu thuyết phải là sự thực ở đời.

**- Chủ nghĩa lãng mạn**

Nhà văn lãng mạn thường hướng tới những cái phi thường có tính biệt lệ. Chẳng hạn, truyện ngắn Chữ người tử tù xây dựng một không khí thiêng liêng khác thường, con người cũng tài hoa, dũng liệt một cách rất đỗi nghệ sĩ như Huấn Cao. Văn học lãng mạn còn xây dựng những hình tượng con người vượt lên thực tại của đời sống của hoàn cảnh, hướng tới một cái gì tốt đẹp và thánh thiện hơn hiện thực. Có khi đó chỉ là những khát vọng dẫu mơ hồ nhưng cũng đủ để niềm tin của con người có điểm tựa.

Khát vọng chờ chuyến tầu đêm qua phố huyện nghèo (Hai đứa trẻ – Thạch Lam) chính là được viết theo cảm hứng lãng mạn bay bổng ấy. Hai chị em Liên đợi tầu không xuất phát từ nhu cầu vật chất. Hai đứa trẻ chờ tầu bởi nhu cầu tinh thần, chuyến tầu đêm là cả một niềm vui lớn. Con tầu mang đến phố huyện một luồng ánh sáng rực rỡ và những âm thanh sôi động xua đi không khí tĩnh lặng của phố huyện nghèo. Bên cạnh đó, con tầu khiến chị em Liên như trở về với quá khứ tươi đẹp, con tầu chạy tới từ Hà Nội, chạy tới từ tuổi thơ đã qua. Hai chị em đã có thời sống ở Hà Nội xa xăm, tươi đẹp, huyên náo, hai chị em từng được đi chơi bờ hồ, được ăn những thức quà ngon, uống những cốc nước lạnh xanh đỏ. Con tầu đã đánh thức dậy một miền kí ức tuổi thơ tươi đẹp để cân bằng lại cuộc đời không mấy niềm vui, hạnh phúc nơi phố huyện nghèo. Vì vậy khi tầu đến, Liên và An đứng cả dậy hướng về phía con tàu và khi con tàu đi rồi Liên vẫn lặng theo mơ tưởng.

Chất lãng mạn được kết hợp nhuần nhuyễn với chất hiện thực tạo nên vẻ đẹp riêng của văn xuôi lãng mạn. Cảnh cho chữ trong Chữ người tử tù được miêu tả một cách chân thực, cụ thể, chi tiết: Thời gian: lúc nửa đêm;  không gian: trại giam tỉnh Sơn; sự việc: diễn ra giữa ba nhân vật Huấn Cao, viên quản ngục, thầy thơ lại. Tuy nhiên cảnh hiện thực mà lại lãng mạn gợi liên tưởng tới sự bất tử của cái  đẹp. Ngọn đuốc rừng rực trong bong đêm gợi liên tưởng tới tài năng khí phách, thiên lương; mùi thơm của chậu mực và mầu trắng tinh của tấm lụa bạch là biểu tượng cho vẻ đẹp của tấm lòng và tài năng…

Đề tài trong văn học hiện thực là những vấn đề nóng bỏng trong xã hội, những xung đột và mâu thuẫn giai cấp.

Đề tài trong văn học lãng mạn lại là tình yêu, thiên nhiên, quá khứ, văn hóa…, những vấn đề có tính muôn thuở, vững bền.

**c . Hệ thống hình tượng**

**- Chủ nghĩa hiện thực miêu tả cuộc sống bằng hình tượng tương ứng với bản chất những hiện tượng của chính cuộc sống**, bằng điển hình hoá những hiện tượng của chính cuộc sống. Nguyên tắc này xuất phát từ tham vọng của các nhà văn hiện thực muốn mô tả hiện thực đúng như nó vốn có. Vì vậy, có nhà nghiên cứu phát biểu rằng “Chủ nghĩa hiện thực bắt đầu từ nơi nào tương quan với thực tại, nơi mà tái tạo chân lí của đời sống”. Do vậy, chủ nghĩa hiện thực hay dùng nguyên mẫu, rất ghét hư cấu bịa đặt ngay cả trong việc lựa chọn một cái tên, cái tên đối với họ cũng rất gần gũi đối với đời sống. Văn học  hiện thực miêu tả các cá thể, các hiện tượng ngẫu nhiên có tính quy luật chứ không phải cái ngẫu nhiên biệt lệ; những hình tượng nhà văn mô tả phải nói lên được bản chất của đời sống.

Văn học hiện thực thường khắc họa hình tượng thông qua thủ pháp nghệ thuật điển hình hóa. Điển hình hoá là biện pháp nghệ thuật nhằm làm cho hình tượng nghệ thuật trở thành điển hình là con  đường đưa sáng tạo nghệ thuật đạt đến chất lượng cao. Điển hình hoá là hình thức khái quát hoá – đặc trưng của phương pháp hiện thực hình thành trên cơ sở quan sát tình hình lặp đi lặp lại tương đối ổn định của các hiện tượng tính cách và quá trinh cuộc sống cùng loại trong thực tại. “Cần phải quan sát những người cùng lọai để sáng tác lên một điển hình nhất định” Leptônxtôi. Chính vì lẽ đó, chủ nghĩa hiện thực rất chú trọng mối quan hệ biện chứng giữa tính cách điển hình và hoàn cảnh điển hình.

**- Chủ nghĩa lãng mạn xây dựng những tính cách phi thường trong những hoàn cảnh phi thường**, tính cách không tồn tại trong những hoàn cảnh không tồn tại. Các nhà văn lãng mạn thường tìm kiếm những giá trị cao đẹp trong những cảnh đời tăm tối, tầm thường; khám phá cái cao cả trong những số phận bị ruồng bỏ, chà đạp. Trong Hai đứa trẻ, Thạch Lam xúc động, trân trọng cái khát vọng được đổi đời, được sống hạnh phúc hơn của những con người bé nhỏ bị lãng quên nơi phố huyện nghèo xưa. Nguyễn Tuân trong Chữ người tử tù tìm thấy sự tỏa sáng của nhân cách người tử tù nơi ngục thất tăm tối; sự vươn lên cái đẹp, cái thiên lương của một ngục quan, trong một nhà tù xã hội phong kiến xấu xa, suy tàn.

Nhân vật của văn xuôi lãng mạn hành động theo sự tưởng tượng chủ quan của nhà văn và trực tiếp thể hiện tư tưởng của tác giả. Liên và An tuy còn nhỏ nhưng phải thay mẹ trông coi một quán tạp hóa nhỏ để kiếm sống. Hàng đêm các em lại cố thức để đón chuyến tàu đêm đi qua phố huyện. Con tàu với những toa sang trọng, đèn sáng trưng chiếu sáng xuống mặt đường và tiếng còi rít lên rầm rộ như mang theo cả một thế giới khác đối lập với cái phố huyện tăm tối, tĩnh lặng. Nó như thắp lên trong tâm hồn của các em một niềm khát vọng dẫu mơ hồ nhưng thật xúc động, đáng trân trọng. Nhà văn muốn qua đó thể hiện khát vọng của những con người bé nhỏ bị lãng quên trong xã hội cũ…

Văn học lãng mạn là tự do biểu hiện tình cảm của cái tôi cá nhân, các nhà văn lãng mạn thường tuyệt đối hóa vai trò của cái tôi cá nhân, đặt chúng cao hơn thực tế khách đời sống để thể hiện tư tưởng của mình. Nhân vật trong Chữ người tử tù thể hiện quan điểm thẩm mĩ riêng của Nguyễn Tuân: Cái đẹp gắn với văn hóa dân tộc, gắn với cái thiện, có sức cảm hóa cái xấu, cái ác và cái đẹp luôn bất tử với đời.

**d. Nghệ thuật biểu hiện**

**- Văn học hiện thực coi trọng sự chân thực của các chi tiết.**

+ Chi tiết là đơn vị nhỏ nhất của sáng tác, là chất liệu xây dựng lên hình tượng văn học. Chi tiết có thể là một lời nói, một nét tính cách ngoại hình, một khâu trong quan hệ…Chi tiết chân thực là chi tiết có thật hoặc có thể có tính thống nhất với hiện thực cuộc sống.

+ Vai trò của các chi tiết chân thực: mọi chi tiết đều có ý độc lập góp phần đan dệt nên những hình tượng sinh động, những tính cách điển hình trong hoàn cảnh điển hình.

**- Văn học lãng mạn thường sử dụng thủ pháp tương phản, đối lập, thích khoa trương, phóng đại, sử dụng ngôn ngữ giàu sức biểu hiện cảm xúc.** Cảnh tượng cho chữ trong Chữ người tử tù là một đoạn văn giầu kịch tính, sử dụng thành công nghệ thuật đối lập, tương phản. Trước hết đó là sự đối lập tương phản về cảnh. Chơi chữ là một thú chơi tao nhã thường được diễn ra ở các thư phòng, lại được diễn ra tại phòng giam “chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián”. Về thời gian: Cảnh cho chữ không diễn ra lúc thanh thiên bạch nhật mà được diễn ra lúc nửa đêm khi lính canh đã ngủ, đêm cuối cùng của tử tù Huấn Cao. Cả không gian và thời gian đều tăm tối. Tương phản với cái tăm tối, bẩn thỉu ấy là ánh sáng: ánh sáng đỏ rực của bó đuốc tẩm dầu, là mầu trắng tinh của tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ, là mùi thơm của chậu mực bốc lên. Tuyệt vời hơn tương phản với cái tăm tối ấy của ngục thất là sự sáng tạo ra cái đẹp: cái đẹp của nghệ thuật, cái đẹp của tài năng, của dũng khí và nhân cách. Đó còn là sự tương phản về nhân vật: Vị thế và tư thế của các nhân vật trong cảnh cho chữ cũng có sự thay bậc, đổi ngôi. Huấn Cao là một người tù, “cổ đeo gông, chân vướng xiềng đang đậm tô nét chữ trên tấm lụa bạch trắng tinh” nhưng phong thái ung dung, đĩnh đạc của một người tự do nhất, uy quyền nhất vì ông là người sáng tạo ra cái đẹp, tượng trưng cho cái đẹp và phẩm giá của con người. Huấn Cao  đang viết những con chữ cuối cùng cho đời nhưng không phải đi vào cõi chết mà đi vào cõi bất tử bởi cái tài, khí phách và nhân cách của ông đang được người tôn kính, giữ gìn bằng tất cả thiên lương. Trái lại, viên quản ngục là người có uy quyền nhất đang “khúm núm” nhặt những đồng tiền kẽm đánh dấu ô cho Huấn Cao viết chữ. Đây không phải là cử chỉ sợ sệt luồn cúi mà là sự ngưỡng mộ, trân trọng những dòng chữ cuối cùng của Huấn Cao. Nhưng nét chữ vuông, tươi tắn nó nói nên cái hoài bão tung hoành của một đời con người, những nét chữ đó kết tinh tài năng, tâm huyết, vẻ đẹp của một con người mà ông từng ngưỡng mộ. Người nghệ sĩ tài hoa có thể bị hãm hại nhưng cái đẹp phi thường thì bất tử khi ở đời vẫn có thiên lương. Ánh sáng bó đuốc phải chăng là ánh sáng thiên lương mà người tử tù đang chiếu lên để lay tỉnh ngục quan. Chi tiết ngục quan khúm núm và ngục quan vái tử tù trong nước mắt nghẹn ngào “kẻ mê muội này xin bái lĩnh”, đây là cái vái lạy trước một nhân cách hiếm có cùng với lời thề danh dự. Có thể khi Huấn Cao bị giải vào kinh chịu án chém cũng là lúc viên quản ngục trả áo mũ để về quê để giữ thiên lương cho lành vững bởi con người chỉ xứng đáng được thưởng thức cái đẹp khi giữ được thiên lương. Bên cạnh đó, những từ ngữ Hán-Việt cổ kính như thiên lương, bức châm, bái lĩnh được sử dụng nhuần nhuyễn vừa phù hợp với không khí, cảnh tượng vừa góp phần tạo nên sự thiêng hóa nhân vật theo bút pháp lãng mạn.

**XIV. TÁC PHẨM VĂN HỌC CHÂN CHÍNH**

**1. Khái niệm**

**Tác phẩm văn học chân chính là những tác phẩm có giá trị lớn lao, đích thực, thể hiện được những chức năng và sứ mệnh của văn chương với cuộc đời (nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ...). Nói cách khác, văn học chân chính là thứ văn học đặt con người ở vị trí trung tâm để khai thác, phải đề cao phẩm giá của con người, đi sâu vào đời sống nhân lại, lấy chủ nghĩa nhân đạo làm gốc. ...** Nó làm cho người gần người hơn

Mọi dòng sông đều đổ về biển rộng, cũng như mọi khám phá sáng tạo đều có đích hướng về, những vấn đề thuộc về con người, nhân sinh, nhân bản. Bởi lẽ, con người là một trung tâm khám phá của văn học nghệ thuật. Văn học có thể viết về mọi vấn đề của đời sống, mọi hình thức sáng tạo, nhưng đều hướng tới để đặt ra và cắt nghĩa những vấn đề của nhân sinh. Văn học chân chính phải là thứ văn chương vị đời, nhà văn chân chính phải là nhà văn vì con ngươi, phẩm mới đạt tới tầm nhân bản

**2. Yêu cầu của một tác phẩm văn học chân chính**

**- Xuất phát từ phía nhà văn:**

**Nhà văn phải có tấm lòng chan chứa tình yêu thương, phải biết đồng cảm, xót thương, sẻ chia với những nỗi khổ đau, bi kịch của con người. Nhà văn phải là người “cho máu”**. Văn chương xuất phát từ tư tưởng, tình cảm của con người. Vì thế, tư tưởng tình cảm càng chân thực, sâu sắc, mãnh liệt thì tác phẩm càng có giá trị. Trong nỗi đau, cảm xúc của con người thường dâng lên tận cùng của sự chân thực, sâu sắc, mãnh liệt. Vì thế, có thấu hiểu được những nỗi đau ấy, nhà văn mới tạo nên những sáng tác giá trị.

L.Tonxtoi khẳng định “một tác phẩm nghệ thuật là kết quả của tình yêu”. “Nhà văn tồn tại ở đời trước hết để làm công việc giống như kẻ nâng giấc cho những con người cùng đường tuyệt lộ, bị cái ác hoặc số phận đen đủi , dồn đến chân tường(…) Nhà văn tồn tại ở đời để bênh vực cho những con người không có ai để bênh vực” (Nguyễn Minh Châu)

**- Xuất phát từ bản chất của văn chương:**

**“Văn chương không phải đem đến cho người đọc sự thoát ly hay sự quên; trái lại văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đắc lực mà chúng ta có thể có, để vừa tố cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối, tàn ác, vừa làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú thêm” (Thạch Lam).**

**XV. VAI TRÒ CỦA VĂN HỌC ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI**

**Văn học là một thành phần không thể thiếu trong cuộc sống của con người**. Từ xa xưa văn học đã mang dấu ấn đậm nét từ những câu ca dao, tục ngữ và dần dần nó phát triển mạnh mẽ hơn không chỉ còn là truyền miệng mà nó còn là trên sách vở, có nghiên cứu khoa học và trở thành một lĩnh vực riêng biệt. Sức ảnh hưởng của văn học đối với đời sống con người vô cùng to lớn.

**1. Văn học làm cho cuộc sống của con người thi vị hơn**

Cuốc ống chúng ta sẽ thật nhàm chán, tẻ nhạt khi mà mọi người nói chuyện với nhau khô khan, cộc cằn. Văn học cũng thể hiện rõ nét ngay trong cách bạn ứng xử, đối đáp với người khác. Khi có màu sắc của văn học vào sinh hoạt cách con người ta nói chuyện, giao tiếp với nhau cũng trở nên thật dễ chịu, tình cảm, thân thiết.

Chắc chắn rằng văn học là thứ làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên thi vị hơn. Các tác phẩm văn học kinh điển nuôi dưỡng tâm hồn con người, nuôi dưỡng tình cảm và biến thế giới này trở nên màu sắc, hấp dẫn, đa dạng biết bao.

**2. Văn học cung cấp những tri thức cần thiết**

Từ văn học bạn dường như được khám phá tất cả các phong tục tập quán, văn hóa của từng địa phương, dân tộc. Đây là phương tiện tuyệt vời để chúng ta sống lại với từng giai đoạn lịch sử, các tác phẩm như tam quốc diễn nghĩa, Hoàng Lê nhất thống chí tái hiện lại một thời kỳ lịch sử hoành tráng của dân tộc, Lão Hạc cho bạn thấy được cuộc sống cùng cực của con người Việt Nam trong thời chiến, những bài thợ của Nguyễn Trãi, Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Chí Minh cho ta thấy được sức mạnh cũng như ý chí hào hùng của dân tộc.

Văn học cũng miêu tả các hiện tượng đời sống tự nhiên một cách chân thực, khách quan và sinh động nhất. Từ đó con người có thể hình dung ra một thế giới đầy đủ, khách quan và đa chiều. Có thể thấy rằng, văn học có vai trò rất to lớn trong việc mang đến kiến thức cho con người.

**3. Tâm tư, tình cảm con người được khơi dậy từ văn học**

Người ta vẫn nói văn học là một cái gì đó rất trừu tượng, nó không phải một bàn tay nhưng lại có sức mạnh vô hình kéo con người ta lại gần nhau hơn. Đó chính là tâm tư, tình cảm của con người, là ý thức xã hội hình thành trong não chúng ta. Văn học mang đến cảm xúc khác biệt cho từng người, làm cho tình cảm yêu thương, kiêu hãnh, bao dung đến với chúng ta.

Từ những bài thơ, câu ca dao, tục ngữ cho đến các tác phẩm văn học trong và ngoài nước đều chứa đựng rất nhiều thông điệp, tấm lòng và cả bài học nhân văn sâu sắc cho người đọc. Tiếp cận với văn học là bạn đang tự làm cho cảm xúc của mình giàu hơn, mãnh liệt hơn. Theo như nhiều nghiên cứu khoa học cũng như là khảo sat thực tê thì người đọc văn nhiều, quan tâm tới những giá trị văn học thường có lối sống nội tâm, thiên về tình cảm và sâu sắc hơn rất nhiều.

**4. Văn học tô màu cho các lĩnh vực khác**

Phải thừa nhận với nhau rằng văn học góp mặt trong hầu hết các lĩnh vực của đời sống. Ngay như trong giải trí, văn học mang lại tiếng cười, niềm vui. Ứng dụng văn học vào trong miêu tả, tường thuật các trận đấu trên link sopcast xem bóng đá khiến cho chương trình trở nên cuốn hút hơn, chân thực hơn.

Tương tư như vậy với việc bạn học toán chẳng hạn, sẽ thực sự hiệu quả nếu như biến các công thức toán học thành bài thơ sinh động. Chắc chắn bạn sẽ thấy công thức toán học chẳng còn khô khan, nhạt nghẽo như mình vẫn tưởng nữa.

**5. Văn học là nơi lưu giữ giá trị văn hóa dân tộc**

Không sai khi khẳng định rằng văn học chính là nơi lưu trữ giá trị văn hóa dân tộc. Bằng những tác phẩm văn học mà lịch sử dân tộc, nét đẹp trong văn hóa, ẩm thực, truyền thống được tái hiện, truyền tải từ đời này qua đời khác. Chính vì thế mà giá trị văn hóa của đất nước chúng ta không bị mai một, quên lãng.

**CHUYÊN ĐỀ 2: CÁCH LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN TRONG ĐỀ THI HSG**

**PHẦN I: CÁCH LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

**- Nghị luận xã hội gồm ba dạng đề cơ bản:** Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí; nghị luận về một hiện tượng đời sống; nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong một tác phẩm văn học.

**+ Dạng đề nghị luận về một tư tưởng, đạo lí** thường mượn một câu danh ngôn, một nhận định, đánh giá nào đó để yêu cầu người viết bàn luận và thể hiện tư tưởng, quan điểm, thái độ của mình.

+ **Dạng đề nghị luận về một hiện tượng đời sống** thường nêu lên một hiện tượng, một vấn đề có tính thời sự, được dư luận xã hội trong nước cũng như cộng đồng quốc tế quan tâm.

**+ Dạng đề nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong một tác phẩm văn học** kết họp kiểm tra được cả về năng lực đọc – hiểu tác phẩm văn học, cả về kiến thức thức xã hội của học sinh.

**I. NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ**

Nghị luận về 1 tư tưởng, đạo lý có 2 dạng đề:

**Đề nổi**, học sinh dễ dàng nhận ra và gạch dưới luận đề trong đề bài.

**Đề chìm,** học sinh cần đọc kĩ đề bài, dựa và ý nghĩa câu nói, câu chuyện, văn bản **được trích dẫn  mà xác định luận đề.**

**1. Dạng đề trong đó tư tưởng, đạo lí được nói đến một cách trực tiếp.**

**Đề bài: “ Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết” (B.Babbles)**

Hãy trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến trên.

**HƯỚNG DẪN**  
- Hướng dẫn phân tích đề : Ý kiến trên có các từ khoá trọng tâm cần giải thích :

+ “Sứ mạng” : Vai trò lớn lao, cao cả của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái.

+ “Người mẹ”: Người sinh ra con cái, rộng hơn đó chính là mái ấm gia đình.

+ “ Chỗ dựa cho con cái”: nơi che chở, yêu thương, là nơi con cái có thể nương tựa.

Câu nói đã đưa ra quan điểm giáo dục của cha mẹ với con cai hết sức thuyêt phục : Vai trò của cha mẹ không chỉ nằm trong việc dạy dỗ con mà quan trọng hơn là làm sao để con cái biết sống chủ động, tích cực, không dựa dẫm. Đây chính là vấn đề nghị luận.

**Cách làm bài Nghị luận về mộ**t **tư tưởng, đạo lí được nói đến một cách trực tiếp.**

**a. Mở bài**

– Dẫn dắt, giới thiệu tư tưởng, đạo lí cần bàn luận.

– Mở ra hướng giải quyết vấn đề.

**b. Thân bài**

**\* Giải thích tư tưởng, đạo lí cần bàn luận: (khoảng 10 dòng)**

- Khi giải thích cần lưu ý:

+ Bám sát tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu, tránh suy diễn chủ quan, tuỳ tiện.

+ Chỉ giải thích những từ ngữ, hình ảnh còn ẩn ý hoặc chưa rõ nghĩa.

+ Phải đi từ yếu tố nhỏ đến yếu tố lớn: giải thích từ ngữ, hình ảnh trước, rồi mới khái quát ý nghĩa của toàn bộ tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu.

**\* Bàn luận tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu: (khoảng 1,5 đến 2 mặt giấy thi)**

- Bàn luận về mức độ đúng đắn, chính xác, sâu sắc của tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu. Khi bàn luận nội dung này, cần lưu ý:

+ Phân tích, chia tách tư tưởng đạo lí thành các khía cạnh để xem xét, đánh giá.

+ Dùng lí lẽ, lập luận và dẫn chứng để chứng minh tính đúng đắn, đồng thời bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến vấn đề tư tưởng, đạo lí được bàn luận.

+ Khi bàn luận, đánh giá cần thận trọng, khách quan, có căn cứ vững chắc.

Bàn luận về mức độ đầy đủ, toàn diện của tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu. Khi bàn luận nội dung này, cần lưu ý:

+ Mở rộng bằng cách giải thích và chứng minh.

- Mở rộng bằng cách đào sâu thêm vấn đề. Người viết nên tự đặt ra và trả lời các câu hỏi: Tư tưởng đạo lí ấy đã đầy đủ, toàn diện chưa? Có thể bổ sung thêm điều gì?

+ Người viết cần lật đi lật lại vấn đề, xem xét từ nhiều góc độ, nhiều quan hệ để đánh giá và bổ sung cho hợp lí, chính xác. Người tham gia nghị luận đưa ra mặt trái của vấn đề, phủ nhận nó là công nhận cái đúng,ngược lại ,nếu vấn đề bình luận là sai hãy lật ngược bằng cách dưa ra vấn đề đúng, bảo vệ cái đúng cũng có nghĩa là phủ định cái sai.

+ Người viết cần có bản lĩnh, lập trường tư tưởng vững vàng, cần có suy nghĩ riêng, dám đưa ra chính kiến riêng, miễn là có lí, có tinh thần xây dựng và phù hợp đạo lí.

**\* Rút ra bài học nhận thức và hành động trong cuộc sống: (khoảng 10 dòng)**

- Khi đưa ra bài học nhận thức và hành động, cần lưu ý:

+ Bài học phải được rút ra từ chính tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu, phải hướng tới tuổi trẻ, phù hợp và thiết thực với tuổi trẻ, tránh chung chung, trừu tượng.

+ Nên rút ra hai bài học, một về nhận thức, một về hành động.

+ Bài học cần được nêu chân thành, giản dị, tránh hô khẩu hiệu, tránh hứa suông hứa hão.

**c. Kết bài**

– Đánh giá ngắn gọn, khái quát về tư tưởng, đạo lí đã bàn luận.

– Liên hệ mở rộng, nâng cao vấn đề ( trích dẫn câu thơ, câu hát, câu nói... hay, phù hợp)

**2. Dạng đề trong đó tư tưởng, đạo lí được nói đến một cách gián tiếp( thường gặp trong đề thi)**

Cách làm bài

**a. Mở bài**

– Dẫn dắt vấn đề, giới thiệu câu chuyện trong đề bài

– Nêu vấn đề cần nghị luận

**b. Thân bài**

**\* Bước 1**: Phân tích, hoặc nêu vắn tắt nội dung câu chuyện để rút ra ý nghĩa vấn đề

– Nhấn mạnh, khẳng định ý nghĩa nội dung từ văn bản văn học đó.

– Từ đó, khái quát chính xác vấn đề xã hội cần nghị luận.

**\* Bước 2: Bàn về nội dung của thông điệp rút ra từ câu chuyện đó**

– Giải thích vấn đề (nếu cần thiết)

– Phân tích – chứng minh:

+ Đối với vấn đề xã hội là vấn đề tư tưởng, đạo lí : Làm rõ các biểu hiện của tư tưởng, đạo lí ở những phương diện khác nhau trong đời sống…; dùng thực tế xã hội để chứng minh. Đặt câu hỏi để xác định ý: Như thế nào? Ở đâu? Bao giờ? Người thật việc thật nào?….

+ Đối với vấn đề xã hội là một hiện tượng đời sống: Xác định đó là hiện tượng tích cực hay tiêu cực, mô tả những biểu hiện của hiện tượng đó….

– Bình luận: Bình luận, chỉ ra tầm quan trọng của vấn đề xã hội hiện nay

+ Đánh giá: Quan niệm, tư tưởng ấy đúng đắn, sâu sắc như thế nào? Ý nghĩa đối với tâm hồn, nhân cách con người? (tư tưởng, đạo lí) Hiện tượng ấy có ảnh hưởng như thế nào đối với cuộc sống con người ?

(Cần thể hiện thái độ đồng tình, biểu dương, trân trọng trước vấn đề xã hội có ý nghĩa tích cực; phê phán những biểu hiện sai trái, suy nghĩ, quan niệm lệch lạc so với quan niệm, tư tưởng, hiện tượng được nghị luận)

+ Mở rộng: Xem xét vấn đề ở những phương diện, góc độ khác nhau (phương pháp, góc nhìn, tính hai mặt của vấn đề nghị luận…)

**\* Bước 3: Rút ra bài học cho bản thân**

– Về nhận thức: Vấn đề xã hội đó giúp ta hiểu sâu sắc về điều gì? Rút ra được điều gì có ý nghĩa?

– Về hành động: Xác định hành động bản thân phải làm gì? Việc làm cụ thể, thiết thực.

**c. Kết bài**

- Khẳng định ý nghĩa của thông điệp từ câu chuyện.

- Liên hệ mở rộng.

- Liên hệ mở rộng.

**Đề tham khảo 1: Đọc câu chuyện sau**

**NGƯỜI CHA ĐƯỢC TẠO RA NHƯ THẾ NÀO**?

Khi ông Trời bắt đầu tạo ra người cha đầu tiên trên thế gian, ngài chuẩn bị sẵn một cái khung thật cao. Một nữ thần đi ngang qua ghé mắt coi và thắc mắc: “Thưa ngài, tại sao người cha lại cao đến như vậy? Nếu ông ta đi chơi bi với trẻ con thì phải quỳ gối, nếu ông ấy muốn hôn những đứa con mình lại phải cúi nguời. Thật bất tiện!”. Trời trầm ngâm một chút rồi gật gù: “Ngươi nói có lý. Thế nhưng nếu ta để cho nguời cha chỉ cao bằng những đứa con, thì lũ trẻ sẽ biết lấy ai làm tầm cao mà vươn tới?”. Thấy Trời nặn đôi bàn tay nguời cha to và thô ráp, vị nữ thần lại lắc đầu buồn rầu: “Ngài có biết đang làm gì không? Những bàn tay to lớn thường vụng về. Với đôi bàn tay ấy, nguời cha chật vật lắm mới có thể găm kim băng đóng tã, cài nút áo cho con trai, thắt chiếc nơ hồng cho con gái. Bàn tay ấy không đủ khéo léo để lấy những mảnh dằm nằm sâu trong da thịt mềm mại của trẻ”. Ông Trời mỉm cuời đáp: “Nhưng đôi bàn tay to lớn vững chãi đó sẽ dìu dắt bọn trẻ qua mọi sóng gió, cho tới lúc chúng trưởng thành”.

Vị nữ thần đứng bên cạnh nhìn Trời nặn người cha với một đôi vai rộng, lực lưỡng. “Tại sao ngài phí thế?”, nữ thần thắc mắc. “Thế người cha sẽ đặt con ngồi đâu khi phải đưa nó đi xa? Lấy chỗ đâu cho đứa con ngủ gật gối đầu, khi đi xem xiếc về khuya?”. “Quan trọng hơn, đôi vai đó sẽ gánh vác cả gia đình”, ông Trời đáp.

Ông Trời thức trắng đêm để nặn cho xong người cha đầu tiên. Ngài cho tạo vật mới ít nói, nhưng mỗi lời phát ra là một lời quyết đoán. Tuy đôi mắt của người cha nhìn thấu mọi việc trên đời, nhưng lại bình tĩnh và bao dung. Cuối cùng khi đã gần như hoàn tất công việc, Trời thêm vào khóe mắt nguời cha vài giọt nuớc mắt. Nhưng sau một thoáng tư lự, Ngài lại chùi chúng đi. Thành ra người đời sau không mấy khi thấy được những giọt lệ hiếm hoi của người cha, mà chỉ có thể cảm và đoán được rằng ông ta đang khóc.

Xong việc, ông Trời quay lại nói với nữ thần: “Ngươi thấy đó, người cha cũng đáng yêu như người mẹ mà ta đã dồn bao công sức để tạo ra”

Viết bài văn nói lên suy nghĩ của anh/chị về vai trò của người cha trong gia đình.

**Dàn bài**

**a. Mở bài:**

- Vai trò người cha trong gia đình, giới thiệu câu chuyện trong đề bài

**b. Thân bài**

\* Tóm tắt câu chuyện: thí sinh tự tóm tắt khoảng 5 dòng.

\* Bàn luận về vai trò của người cha dựa trên câu truyện đã cho:

+ Người cha gánh vác mọi trọng trách của gia đình (dạy con, làm việc nặng, lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống gia đình…)

+ Người cha chỗ dựa lớn lao về mặt tinh thần (vì người cao lớn, đôi tay cứng cỏi, tâm hồn cao thượng, không yếu mềm…)

+ Cùng với người mẹ, người cha tạo ra một mái ấm hạnh phúc mang đến thuận hòa trong gia đình.

+ Phê phán những người cha thiếu trách nhiệm với gia đình, con cái và trở thành gánh nặng của gia đình, của xã hội. Lên án thói vũ phu, bạo hành của người cha, người chồng trong gia đình. Nhưng cũng cần thiết phải lên án hành động ngược đãi của con cái đối với cha mẹ mình.

**\* Bài học rút ra từ câu chuyện:**

+ Trân trọng và yêu thương người cha, người mẹ trong gia đình.

+ Bảo vệ người cha và lên án thói ngược đãi của con cái trong gia đình.

**c. Kết bài**

Suy nghĩ của bản thân.

**Đề tham khảo 2:**Trình bày suy nghĩ của anh/chị về thông điệp từ câu chuyện sau:

Một cậu bé nhìn thấy cái kén cùa con bướm. Một hôm cái kén hở ra một cái khe nhỏ, cậu bé ngồi và lặng lẽ quan sát con bướm trong vòng vài giờ khi nó gắng sức để chui qua khe hở ấy. Nhưng có vẻ nó không đạt được gì cả.

Do đó cậu bé quyết định giúp con bướm bằng cách cắt khe hở cho to hẳn ra. Con bướm chui ra được ngay nhưng cơ thể nó bị phồng rộp và bé xíu, cánh của nó co lại. Cậu bé tiếp tục quan sát con bướm, hi vọng rồi cái cánh sẽ đủ lớn để đỡ được cơ thể nó. Những chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

Thực tế, con bướm đó sẽ phải bỏ ra suốt cả cuộc đời nó chỉ để bò trườn với cơ thể sưng phồng. Nó không bao giờ bay được.

Cậu bé không hiểu được rằng chính cái kén bó buộc làm cho con bướm phải cố gắng thoát ra là điều kiện tự nhiên để chất lưu trong cơ thể nó chuyển vào cánh, để nó có thể bay được khi nó thoát ra ngoài kén.

(Hạt giống tâm hồn, First New, NXB TP HCM, Tr 123)

**Dàn bài**

**a. Mở bài**

- Giới thiệu câu chuyện.

**b. Thân bài**

\* Tóm tắt câu chuyện

\* Phân tích: Câu chuyện đặt ra hai vấn đề:

- Những khó khăn thử thách trong cuộc sống chính là cơ hội cho con người tự rèn luyện, phấn đấu vươn lên để khẳng định bản thân và tự hoàn thiện mình (ý chính).  
- Lòng tốt nếu không thể hiện đúng cách, đúng chỗ có thể gây ra những hậu quả, những hệ lụy nghiêm trọng (ý phụ).

\* Bàn luận:

- Tại sao những khó khăn thử thách trong cuộc sống là những cơ hội cho con người vươn lên?

+ Khó khăn thử thách buộc con người phái phấn đấu không ngững; khó khăn thử thách rèn cho con người bản lĩnh,ý chí; khó khăn nhiều khi là động lực khích lệ 1con người hành động… Khi vượt qua thử thách, con người sẽ trưởng thành hơn (dẫn chứng).

+ Nêu không có khó khăn thử thách, con người sẽ ỷ lại, không có môi trường để rèn luyện, phấn đấu, không có động lực để vươn lên… (dẫn chứng).

- Tại sao lòng tốt không thể hiện đúng cách, đúng chỗ có thể gây ra những hậu quả, những hệ lụy nghiêm trọng?

+ Lòng tốt rất cần trong cuộc sống…

+ Những lòng tốt phải thể hiện đúng cách, đúng chỗ, đúng lúc, hợp hoàn cảnh thì mới có tác dụng… (dẫn chứng).

**\*Bài học nhận thức và hành động:**

– Mối quan hệ giữa khó khăn và sự trợ giúp…

– Liên hệ bản thân.

**c. Kết bài**

Khẳng định ý nghĩa của vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm.

**II. NGHỊ LUẬN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

**1. Nhận biết.**

Nghị luận về một hiện tượng đời sống và nghị luận về một tư tưởng đạo lí, bên cạnh những nét khác biệt còn rất nhiều điểm tương đồng. Vì vậy học sinh cần nhận diện rõ đề thuộc kiểu bài nào để có cách làm bài phù hợp.

Kiểu bài nghị luận về hiện tượng đời sống thường đề cập đến những hiện tượng nổi bật, tạo được sự chú ý và có tác động đến đời sống xã hội như:

+ Ô nhiễm môi trường, sự nóng lên của trái đất, nạn phá rừng, thiên tai lũ lụt…

+ Bạo hành gia đình, Bạo lực học đường, tai nạn giao thông…

+ Tiêu cực trong thi cử, bệnh thành tích trong giáo dục, hiện tượng chảy máu chất xám…

+ Phong trào tiếp sức mùa thi, giúp đỡ đồng bào lũ lụt, tấm gương người tốt, việc tốt, nếp sống đẹp…

**2. Dàn bài Nghị luận về một hiện tượng đời sống**

**a. Mở bài**

– Giới thiệu sự việc, hiện tượng cần bàn luận

– Mở ra hướng giải quyết vấn đề: Thường là trình bày suy nghĩ

**b. Thân bài**

**\* Giải thích hiện tượng đời sống: (khoảng 10 -15 dòng)**

- Khi giải thích cần lưu ý:

+ Bám sát hiện tượng đời sống mà đề yêu cầu, tránh suy diễn chủ quan, tuỳ tiện.

+ Làm nổi bật được vấn đề cần bàn bạc trong bài.

**\* Bàn luận về hiện tượng đời sống: (khoảng 1,5 đến 2 mặt giấy thi)**

– Phân tích các mặt, các biểu hiện của sự việc, hiện tượng đời sống cần bàn luận

– Nêu đánh giá, nhận định về mặt đúng – sai, lợi – hại, lí giải mặt tích cực cũng như hạn chế của sự việc, hiện tượng ấy, bày tỏ thái độ đồng tình, biểu dương hay lên án, phê phán.

– Chỉ ra nguyên nhân của của sự việc, hiện tượng ấy, nêu phương hướng( biện pháp) khắc phục mặt tiêu cực, phát huy mặt tích cực của sự việc, hiện tượng.

**\*Rút ra bài học nhận thức và hành động trong cuộc sống: (khoảng 10 dòng)**

- Liên hệ với bản thân và thực tế đời sống, rút ra bài học nhận thức và hành động.

- Đề xuất bài học về cách sống, cách ứng xử nói chung và đối với bản thân nói riêng.

**c. Kết bài**

– Đánh giá chung về sự việc, hiện tượng đời sống đã bàn luận.

– Phát triển, mở rộng, nâng cao vấn đề.

**3. Đề bài tham khảo: Viết bài văn nghị luận từ trình bày suy nghĩ của anh/chị về hiện tượng sau:**

"Mới đây, dư luận lại xôn xao về một cô thiếu nữ có "khuôn mặt ưa nhìn" đã phô ra trên Facebook cả một loạt ảnh ngồi ghếch chân trên bia mộ liệt sĩ..." (Theo Nỗi sợ hãi không muốn "học làm người" - Mục Góc nhìn của nhà thơ Trần Đăng Khoa-Tuổi trẻ và đời sống, số 152 ngày 14/1/2013)

**HƯỚNG DẪN**

Phân tích đề

a. Yêu cầu về nội dung: Bàn về hiện tượng một thiếu nữ...cho cả thế giới "chiêm ngưỡng" -> Hiện tượng thể hiện hành vi phản cảm, thiếu văn hóa, đi ngược lại truyền thống đạo lí "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc,...

b. Yêu cầu về thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận.

c. Yêu cầu về phạm vi tư liệu: đời sống xã hội.

**Lập dàn ý**

**a. Mở bài**: Giới thiệu hiện tượng cần bàn.

**b. Thân bài**:

\* Nêu bản chất của hiện tượng - giải thích hiện tượng

- Hiện tượng thể hiện hành vi phản cảm, thiếu văn hóa, đi ngược lại truyền thống đạo lí "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc,...

\* Bàn luận thực trạng, nguyên nhân của hiện tượng bằng các thao tác phân tích, chứng minh

- Thực trạng: Hiện nay tình trạng một bộ phận thanh, thiếu niên có suy nghĩ và hành động lệch lạc, có hành vi phản cảm, thiếu văn hóa, đi ngược lại truyền thống đạo lí… không ít (dẫn chứng cụ thể từ đời sống, lấy thông tin trên các phương tiện truyền thông).

- Nguyên nhân:

+ Khách quan: thiếu vắng mối quan tâm, sự giáo dục của gia đình và nhà trường. Những ảnh hưởng của phim ảnh, internet, sự tràn lan của lối sống cá nhân thích làm nổi, thích gây sốc để nhiều người biết đến,...

+ Chủ quan: Nhiều thanh thiếu niên tuy được sinh ra và lớn lên ở môi trường giáo dục tốt nhưng lại có suy nghĩ và hành động lệch lạc, bởi họ không có ý thức hoàn thiện mình cũng như tự bồi đắp tâm hồn mình bằng những cách cư xử có văn hóa.

- Hậu quả của hiện tượng:

+ Gây xôn xao, bất bình trong dư luận, làm tổn thương, xúc phạm đến những giá trị đạo đức, đi ngược lại truyền thống đạo lí tốt đẹp "Uống nước nhớ nguồn"..., tác động không tốt đến giới trẻ

+ Bản thân người trong cuộc phải gánh chịu những lên án, bất bình của dư luận xã hội...

\* Giải pháp khắc phục:

+ Nâng cao nhận thức ở giới trẻ: nhà trường và đoàn thanh niên cần thường xuyên tổ chức các diễn đàn để tuyên truyền, giáo dục thanh niên về lối sống đẹp và giữ gìn truyền thống "Uống nước nhớ nguồn".

+ Những hình ảnh phản cảm trên cần được dư luận phê phán quyết liệt, gia đình và nhà trường phải nghiêm khắc, nhắc nhở,...

(Lưu ý cần đưa dẫn chứng thực tế để chứng minh)

**c. Kết bài:**

- Bày tỏ ý kiến riêng về hiện tượng xã hội vừa nghị luận.

+ Thấy rõ sự cần thiết phải tích cực trau dồi nhân cách, bồi đắp những giá trị đạo đức, văn hóa, đặc biệt là đạo lí "Uống nước nhớ nguồn".

+ Kiên quyết lên án và ngăn chặn những biểu hiện của lối sống vô cảm, thiếu văn hóa để xã hội lành mạnh, tiến bộ hơn.

**III. NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI ĐƯỢC ĐẶT RA TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC ( thơ, văn xuôi)**

Lưu ý:

– Dạng bài nghị luận về một vấn đề trong tác phẩm văn học là một dạng đề tích hợp giữa làm văn và đọc văn.

– Cần thấy rõ đây là kiểu bài nghị luận xã hội chứ không phải là nghị luận văn học. Tác phẩm văn học chỉ là “ cái cớ” khởi đầu.Mục đích chính của kiểu bài này là yêu cầu người viết bàn bạc nghị luận về một vấn đề xã hội ,tư tưởng,nhân sinh đặt ra trong tác phẩm đó mà bàn luận ,kiến giải.

**1. Dàn bài Nghị luận về một vấn để xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học (thơ, văn xuôi)**

**a. Mở bài**

– Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề xã hội đặt ra trong các tác phẩm văn học cần bàn luận.

– Mở ra hướng giải quyết vấn đề.

**b. Thân bài**

\* Vài nét về tác giả và tác phẩm: (ngắn gọn)

- Giới thiệu ngắn gọn tác giả, tác phẩm có vấn đề nghị luận.

\* Bàn luận vấn đề xã hội đặt ra trong các tác phẩm văn học mà đề yêu cầu: (khoảng 1,5 đến 2 mặt giấy thi)

– Nêu vấn đề được đặt ra trong tác phẩm văn học:

+ Người viết phải vận dụng kĩ năng đọc – hiểu văn bản để trả lời các câu hỏi: Vấn đề đó là gì? Được thể hiện như thế nào trong tác phẩm?

+ Cần nhớ, tác phẩm văn học chỉ là cái cớ để nhân đó mà bàn bạc, nghị luận về vấn đề xã hội, vì thế không nên đi quá sâu vào việc phân tích tác phẩm mà chủ yếu rút ra vấn đề có ý nghĩa xã hội để bàn bạc.

– Từ vấn đề xã hội được rút ra, người viết tiến hành làm bài nghị luận xã hội, nêu những suy nghĩ của bản thân mình về vấn đề xã hội ấy:

+ Vấn đề được yêu cầu bàn luận ở đây (cũng là vấn đề xã hội mà nhà văn đặt ra trong tác phẩm văn học) có thể là 1 tư tưởng đạo lí, có thể là một hiện tượng đời sống.

+ Vì vậy người viết chỉ cần nắm vững cách thức làm các kiểu bài nghị luận xã hội (về tư tưởng đạo lí, về một hiện tượng của đời sống) để làm tốt phần này.

+ Khẳng định ý nghĩa của vấn đề trong việc tạo nên giá trị của tác phẩm.

\* Rút ra bài học nhận thức và hành động trong cuộc sống: (khoảng 10 dòng).

- Khi đưa ra bài học nhận thức và hành động, cần lưu ý:

+ Bài học phải được rút ra từ chính vấn đề xã hội (tư tưởng đạo lí hoặc hiện tượng đời sống) được đặt ra trong tác phẩm mà đề yêu cầu, phải hướng tới tuổi trẻ, phù hợp và thiết thực với tuổi trẻ, tránh chung chung, trừu tượng.

+ Nên rút ra hai bài học, một về nhận thức, một về hành động.

+ Bài học cần được nêu chân thành, giản dị, tránh hô khẩu hiệu, tránh hứa suông hứa hão.

**c. Kết bài**

– Đánh giá ngắn gọn, khái quát về vấn đề xã hội đã bàn luận.

– Phát triển, liên tưởng, mở rộng, nâng cao vấn đề.

**2. Đề bài tham khảo: Bài thơ “Dặn con” của tác giả Trần Nhuận Minh dưới đây gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì về cách ứng xử với những người bất hạnh?**

Chẳng ai muốn làm hành khất

Tội trời đày ở nhân gian

Con không được cười giễu họ

Dù họ hôi hám úa tàn.

Nhà mình sát đường, họ đến

Có cho thì có là bao

Con không bao giờ được hỏi

Quê hương họ ở nơi nào.

Con chó nhà mình rất hư

Cứ thấy ăn mày là cắn

Con phải răn dạy nó đi

Nếu không thì con đem bán.

Mình tạm gọi là no ấm

Ai biết cơ trời vần xoay

Lòng tốt gửi vào thiên hạ

Biết đâu nuôi bố sau này...

**DÀN BÀI**

**a. Mở bài**

- Con người trong cuộc đời sống phải có nhau, quý là ở cái tình. Nó có thể khiến người ta cảm thông được cho nhau, có thể giúp người ta cùng nhau chia sẻ để vơi bớt buồn đau, nhân đôi niềm hạnh phúc.

- Tuy nhiên, không phải cứ có tình cảm chân thành là đã đủ. Đôi khi, cách cư xử cụ thể cũng quan trọng không kém so với động cơ tình cảm ở bên trong. Bài thơ Dặn con của nhà thơ Trần Nhuận Minh là một bài thơ thấm thía bởi đề cập đến một cách ứng xử rất mực nhân tình với những người bất hạnh quanh ta.

**b. Thân bài**

**\* .Khái quát về lời dặn con của người cha**

- Cách đối xử với người bất hạnh (người ăn mày)

+ Đồng cảm và sẻ chia: Hiểu được nguyên nhân của tình cảnh hiện tại mà người khác phải chịu đựng “tội trời đày” là bất hạnh do số phận, do không may, không phải do không nỗ lực, cũng không phải ai muốn lâm vào tình cảnh ấy). Đặt mình vào tình cảnh của họ để cảm thông vói họ (cần quan tâm song sự quan tâm ấy phải tế nhị, đúng lúc. Với người hành khất, hỏi gốc gác, quê hương là điều cần tránh vì sẽ tạo cảm giác chạnh lòng, xót xa). Chia sẻ với họ một phần trong những gì mình có - và sự sẻ chia ấy nên là hành động tự nguyện, tự nhiên cũng như tự nhiên họ đến với mình (Nhà mình sát đường họ đến/Có cho thì có là bao). Tuyệt đối tránh thái độ kỳ thị, khinh miệt, thậm chí tránh cả biểu hiện của thái độ thương hại vì trong trường hợp này lòng thương hại cũng sẽ gây tổn thương không kém gì sự coi thường, khinh miệt.

+ Bảo vệ và tránh những rào cản, ngăn cách: Tình thế của người hành khất là tình thế của con người yếu đuối, cô độc, dễ mất tự tin, sự cản trở dù nhỏ nhất cũng sẽ gây tổn thương, đau đớn. Phá bỏ rào cản mới là trọn vẹn cái tình, trọn vẹn tấm lòng mà con người có thể dành cho nhau (Con chó nhà mình rất hư/Hễ thấy ăn mày là cắn /Con phải răn dạy nó đi/Nếu không thì con đem bán).

- Ý nghĩa của cách đối xử ấy:

+ Giảm bớt khó khăn về vật chất, cũng giảm bớt cả những thương tổn tinh thần cho những người vốn đã bất hạnh, đau khổ. Đó là biểu hiện của tình thương, tình người - điều rất cần thiết để là người.

+ Thương người cũng chính là cách để thương mình. Cái sâu sắc của người cha khi dạy con là tạo cho con một cách sống nhân ái, góp phần tạo nên một môi trường xã hội đầy nhân ái để những bất trắc, đảo lộn, đổi thay của thời thế cũng không đẩy con người đến chỗ cùng đường tuyệt lộ (Mình tạm gọi là no ấm/Biết đâu cơ trời vần xoay/Lòng tốt gửi vào thiên hạ/Biết đâu nuôi bố sau này...).

**\* Bàn luận về thông điệp gợi ra từ bài thơ: Đánh giá quan điểm dạy con và cách sống của người cha trong bài thơ:**

- Người cha hiểu thấu lẽ đời và rất giàu tình người. Hiểu thấu được những bất trắc trong cuộc xoay vần của “cơ trời” và giàu tình người để có thể “thương người như thể thương thân”.

- Người cha yêu thương con theo một cách thức đặc biệt - một tình yêu thương rất sâu và rất lớn lao khi rất chú ý đến việc hoàn thiện nhân cách và vun đắp tình người cho tâm hồn người con từ một câu chuyện rất thông thường của đời sống.

- Trong bài thơ tuy không có sự hiện diện của người con song có thể hình dung tới cái dáng người con cúi đầu đón nhận lời răn dạy của người cha nhân từ.

- Nếu những bậc làm cha, làm mẹ bên cạnh việc chăm sóc nuôi dưỡng phần xác còn biết nuôi dưỡng, hoàn thiện phần hồn như người cha trong bài thơ, xã hội sẽ có những thế hệ con trẻ biết nghĩ và sống một cách khoan dung nhân ái

**\* Liên hệ - rút ra bài học**

- Tự nhìn nhận, đánh giá lại bản thân mình qua hành vi ứng xử với người bất hạnh xung quanh.

- Bài học: cần biết điều chỉnh cách sống, cách ứng xử để không chỉ thể hiện được lòng thương mà còn thể hiện được sự tế nhị - đó mới là cách sống, cách ứng xử của người có văn hoá.

**c. Kết bài**

- Trong xã hội hiện đại, cuộc sống vói quá nhiều áp lực và với nhịp độ gấp gáp có thể cuốn ta đi, khiến ta sống theo tốc độ mà khó sống vói các mối liên hệ rộng lớn, phong phú và thâm sâu của đời sống. Cách sống tốc độ có thể làm ta sống có hiệu quả hơn về mặt công việc và sự phát triển bản thân song cũng khiến khoảng cách giữa con người bị nới rộng.

- Sống chậm lại, dành ra những phút để nhìn lại mình là điều cần thiết. Bài thơ Dặn con của Trần Nhuận Minh trở nên thấm thía bởi nó giúp mỗi người làm được điều đó.

**PHẦN II: CÁCH LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT Ý KIẾN BÀN VỀ VĂN HỌC**

**I. NGHỊ LUẬN VỀ MỘT Ý KIẾN, QUAN ĐIỂM TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**1. Khái niệm:**

**- Nghị luận về một ý kiến, quan điểm trong tác phẩm văn học là việc thể hiện quan điểm, chính kiến của mình bằng việc sử dụng kết hợp và linh hoạt các thao tác nghị luận: giải thích, bình luận, chứng minh, so sánh, bình luận, bác bỏ.–**

- Đề bài văn nghị luận về một ý kiến, quan điểm trong tác phẩm văn học là những quan điểm, nhận xét của một nhà văn, một nhà nghiên cứu hay chính bạn đọc về tác phẩm văn học.

**2. Những lưu ý khi làm bài văn nghị luận về một ý kiến, quan điểm trong tác phẩm văn học**

– Cần xác định rõ ý kiến bàn về phương diện nào của tác phẩm văn học: nội dung hay nghệ thuật, tình huống truyện hay chi tiết truyện, nhân vật hay nghệ thuật xây dựng nhân vật,…

– Ý kiến được đưa ra bàn luận là đúng hay sai? Quan điểm cá nhân đối với ý kiến đó.

– Bám sát vào tác phẩm để tìm những chi tiết nổi bật và làm rõ ý kiến nhận định. Tránh việc xa rời tác phẩm, dẫn đến việc nghị luận lan man và không chính xác.

– Vận dụng thành thạo và linh hoạt các thao tác lập luận.

**3. Dàn ý của bài văn nghị luận về một ý kiến, quan điểm trong tác phẩm văn học**

**a. Mở bài**

- Giới thiệu về tác giả, tác phẩm xuất hiện trong ý kiến nghị luận.

- Dẫn dắt nội dung cần nghị luận vào bài.

- Trích dẫn nguyên văn ý kiến, quan điểm.

**b. Thân bài**

-  **Giải thích và làm rõ ý kiến, quan điểm.**

**- Bàn luận** các khía cạnh của vấn đề cần nghị luận qua việc:

+ Đưa ra ý kiến của bản thân: Đồng tình hay bác bỏ.

+ Phân tích, chứng minh ý kiến, nhận định bằng những lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng rõ ý kiến, quan điểm bàn về vấn đề gì trong tác phẩm văn học.

**- Đánh giá ý kiến:** Đúng- sai, cần ổ sung gì?

**c. Kết bài**

- Khẳng định thái độ của người viết về ý kiến, quan điểm trong đề.

**4. Đề bài tham khảo:**

Đề bài : Nhận xét về bài thơ”Rằm tháng giêng” của Hồ Chí Minh, có ý kiến cho rằng: Bài thơ”Rằm tháng giêng” là cả một sự hài hòa tuyệt đẹp”.

Bằng những cảm nhận về bài thơ, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**II. NGHỊ LUẬN VỀ MỘT Ý KIẾN BÀN VỀ VĂN HỌC MANG TÍNH LÍ LUẬN**

**1. Khái niệm**

**- Lí luận văn học, hiểu một cách đơn giản là bộ môn nghiên cứu văn học ở bình diện khái quát, nhằm** tìm ra những quy luật chung nhất về văn học. Kiến thức lí luận văn học sẽ giúp chúng ta trả lời các câu hỏi khái quát ví dụ như: Văn học bắt nguồn từ đâu? Một tác phẩm văn học do những yếu tố nào tạo thành? Văn học được sáng tác và được tiếp nhận như thế nào? Văn học sinh ra để làm gì?...

**2. Các đề NLVH thường gặp hiện nay ( ba cấp độ ):**

a. Cấp độ 1( ít gặp trong đề thi HSG): Phân tích các yếu tố cơ bản trong một tác phẩm văn học.

-Phân tích nhân vật “ ông Hai’ trong tác phẩm “Làng” của nhà văn Kim Lân.

b. Cấp độ 2 ( ít gặp trong đề thi HSG): Phân tích các yếu tố trong tác phẩm văn học để làm rõ một yêu cầu nào đó.

-Phân tích giá trị nhân đạo trong tác phẩm “ Lão Hạc” của nhà văn Nam Cao

-Phân tích chất thơ trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa pa” của Nguyễn Thành Long.

c. Cấp độ 3 ( thường xuyên xuất hiện trong đề thi HSG): Giải quyết một nhận định lí luận văn học.

- Bình luận về ý kiến của nhà thơ Tố Hữu: “Thơ chỉ bật ra trong tim ta khi cuộc sống đã tràn đầy”.

- Tác phẩm nghệ thuật chân chính là sự tôn vinh con người bằng cách hình thức nghệ thuật độc đáo.

- “Chỉ cần hình ảnh đẹp, giàu sức gợi là đã đủ để làm nên một bài thơ hay”.

**3. Dàn bài NL về một vấn đề lí luận văn học**

Kiểu bài nghị luận về một ý  kiến bàn về văn học mang tính lí luận là kiểu bài phổ biến trong các đề thi HSG Ngữ văn. Tuy nhiên nhiều em học sinh chưa biết cách làm kiểu bài này, đôi khi các em sa đà vào phân tích lan man hoăc không biết bắt đầu từ đâu. Để làm tốt kiểu bài này các  em cần có những kĩ năng nhất định. Từ những kiến thức vừa nêu, tôi đề xuất dàn ý chung để giải quyết các bài giải quyết một vấn đề LLVH như sau:

**a. Mở bài**

- Giới thiệu, dẫn dắt vào vấn đề nghị luận

- Trích dẫn ý kiến và định hướng triển khai.

**b. Thân bài**

**\* Giải thích**

- Giải thích các thuật ngữ, các từ ngữ, hình ảnh khó ( từ khóa) trong nhận định.

- Chốt vấn đề nghị luận: Như vậy, vấn đề cần bàn ở đây là gì?

**\* Phân tích, bình luận, chứng minh:**

- Sử dụng các kiến thức lí luận văn học để lí giải vấn đề nghị luận. Trả lời cho câu hỏi “vì sao?”

- Chọn 1 hoặc vài tác phẩm( tùy theo yêu cầu của đề), phân tích kĩ tác phẩm cả về nội dung lẫn nghệ thuật để làm sáng tỏ vấn đề qua ý kiến, nhận định.

**\* Đánh giá chung:**

- Đánh giá ngắn gọn về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm phân tích

- Đánh giá đúng đắn của vấn đề nghị luận.

- Bổ sung, phản biện lại vấn đề (Nếu có)

- Liên hệ so sánh, mở rộng

**c. Kết bài**

- Trở lại vấn đề để khẳng định ý kiến

- Liên hệ và rút ra bài học cho nhà văn trong quá trình sáng tác và bạn đọc trong quá trình tiếp nhận.

**CHUYÊN ĐỀ 3: THAM KHẢO MỘT SỐ ĐỀ- ĐÁP ÁN TRONG CÁC KÌ THI HỌC SINH GIỎI**

**ĐỀ SỐ 1:**

**Câu 1** **(8,0 điểm):**

**Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về câu chuyện ngụ ngôn sau đây:**

**CHIM CHÀNG LÀNG**

Chàng Làng vẫn thường hãnh diện và kiêu ngạo về tiếng hót của mình hơn hẳn đồng loại. Nó có thể hót tiếng của nhiều loài chim.

Một hôm, nhân có mặt đông đủ bạn bè họ nhà chim, chú đậu tót lên cành cây cao rồi ưỡn ngực, vươn cổ cất tiếng hót. Chú hót say sưa, khi thì giống giọng của sáo đen, khi là giọng của chích chòe, hoạ mi. Ai cũng khen chú bắt chước giống và tài tình quá.

Cuối buổi biểu diễn, một chú chim sâu đề nghị: *Bây giờ anh hãy hót tiếng của riêng anh cho bọn em nghe nào!* Chàng Làng đứng mãi mà không hót được giọng của riêng mình, Chàng Làng xấu hổ cất cánh bay thẳng. Bởi vì từ xưa đến nay, Chàng Làng chỉ quen nhại theo giọng hót của các loài chim khác chứ đâu chịu luyện một giọng hót riêng cho chính mình.

**Câu 2** **(12,0 điểm):**

**Nhà văn Nguyễn Khải quan niệm*: “Giá trị của một tác phẩm nghệ thuật trước hết là ở giá trị tư tưởng của nó”*.**

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích giá trị tư tưởng nhân đạo trong tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ để làm sáng tỏ ý kiến trên**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| ***Câu 1: Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về câu chuyện ngụ ngôn.***  Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách song phải đảm bảo những ý chính sau: | ***8,0*** |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận và trích dẫn câu chuyện.  **b. Thân bài:**  **\*. Tóm tắt truyện, nêu vấn đề cần nghị luận, giải thích:**  - Câu chuyện kể về loài chim Chàng Làng (còn có thên khác là chim Bách Thanh), loài chim này có khả năng tuyệt vời là bắt chước giọng của những loài chim khác. Bản thân chú chim này rất tự hào về khả năng của mình và khi có mặt đông đủ bạn bè, họ hàng nhà chim, chú lại trình diễn năng khiếu ấy cho mọi người thưởng thức. Tuy nhiên khi được đề nghị hót bằng giọng của mình thì chú xấu hổ bay đi mất vì xưa nay chú chỉ bắt chước, nhại theo chứ đâu có luyện cho mình một giọng hót riêng.  - Ý nghĩa câu chuyện: phê phán thói bắt chước, nhại lại mà không chịu suy nghĩ, không chịu sáng tạo để làm nên phong cách riêng ở một số người.  **=> Vấn đề bàn luận: Trong cuộc sống không nên bắt chước hay dập khuôn máy móc mà cần phải có sự sáng tạo.**  - Bắt chước là một thói quen được hình thành từ thuở ấu thơ, nó giúp con người học hỏi được mọi thứ từ thế giới xung quanh để thích nghi với cuộc sống. Bắt chước là giai đoạn đầu tiên của tư duy mà bất cứ ai cũng phải trải qua bởi khó có thể phát minh, sáng tạo ra cái mới nếu không dựa vào những ý tưởng cũ.  **\*. Phân tích, chứng minh làm rõ vấn đề nghị luận:**  - Thành công của ngày hôm nay không thể giống với ngày hôm qua, ngày mai không thể giống với ngày hôm nay vì thế con người không thể dập khuôn, bắt chước những cái đã có. Việc bắt chước một cách máy móc sẽ làm ra mất đi phong cách riêng của mình, thui chột khả năng sáng tạo, ảnh hưởng lớn tới sự phát triển trong tương lai (dẫn chứng).  - Sáng tạo trong cuộc sống có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Sáng tạo giúp con người hoàn thiện cái đã có rồi và còn khám phá, phát triển ra cái mới. Sáng tạo sẽ giúp tư duy luôn vận động, linh hoạt, năng động mà không phụ thuộc, dựa dẫm hay ỉ lại vào những cái đã có (dẫn chứng).  (*HS cần nêu được dẫn chứng tiêu biểu, chính xác và phân tích dẫn chứng. Nếu chỉ phân tích chung chung - chỉ cho ½ số điểm).*  **\*. Bàn bạc, mở rộng vấn đề.**  - Trong cuộc sống không tự biến mình thành những con chim Chàng Làng.  - Phê phán thói bắt chước thần tượng một cách mù quáng, máy móc của các bạn trẻ ngày nay.  - Không ngừng học hỏi, không ngừng tư duy, sáng tạo để khẳng định mình và đi đến thành công.  - Khẳng định vấn đề.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.  - Liên hệ. |  |
| **Câu 2:** Nhà văn Nguyễn Khải quan niệm***: “Giá trị của một tác phẩm nghệ thuật trước hết là ở giá trị tư tưởng của nó”***.  **Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích giá trị tư tưởng nhân đạo trong tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ để làm sáng tỏ ý kiến trên** | ***12,0*** |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề:  + Giới thiệu về tác giả Nguyễn Dữ.  + Giới thiệu về tác phẩm “ Người con gái Nam Xương”.  - Trích dẫn ý kiến của nhà văn Nguyễn Khải.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích ý kiến**  - Giá trị tư tưởng của tác phẩm văn học là nội dung tư tưởng, là thế giới quan, là ước mơ, lí tưởng, tình cảm…của người sáng tác thể hiện trong tác phẩm.  - Tác phẩm văn học phản ánh hiện thực khách quan thông qua lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ. Đằng sau bức tranh hiện thực được khắc họa trong tác phẩm bao giờ cũng là tư tưởng, tình cảm, thái độ, quan niệm của nhà văn đối cuộc sống. Tác phẩm chỉ có thể lay động trái tim độc giả, trường tồn với thời gian khi nó mang chở những tư tưởng đúng đắn, tiến bộ, tình cảm nhân ái, chan hòa.  **-> Ý kiến khẳng định: Tiêu chuẩn đầu tiên để đánh giá giá trị của một tác phẩm nghệ thuật chính là những tư tưởng đúng đắn, tiến bộ, tình cảm cao đẹp trong tác phẩm.**  **\*. Phân tích - Chứng minh giá trị nhân đạo biểu hiện trong tác phẩm “ Người con gái Nam Xương”**  **\*.1. Khái quát về giá trị nhân đạo trong văn học:**  - Nhân đạo là đạo lí hướng tới con người, vì con người, là tình yêu thương giữa người với người. Nhà văn chân chính là những nhà nhân đạo chủ nghĩa, đấu tranh giải phóng con người và bênh vực quyền sống cho con người.  - Trong tác phẩm văn học, tư tưởng nhân đạo là tình cảm, thái độ của chủ thể nhà văn đối với cuộc sống con người được miêu tả trong tác phẩm thể hiện cụ thể ở lòng xót thương những con người bất hạnh; phê phán những thế lực hung ác áp bức, chà đạp con người; trân trọng những phẩm chất và khát vọng tốt đẹp của con người, đòi quyền sống, quyền hạnh phúc cho con người... Đồng thời, tư tưởng nhân đạo được thể hiện qua các hình tượng nghệ thuật, qua cảm hứng, cảm xúc, giọng điệu...  - Cảm hứng nhân đạo cùng với cảm hứng yêu nước là hai sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ nền văn học Việt Nam. Về cơ bản có những biểu hiện chung song ở mỗi thời kì, giai đoạn, do hoàn cảnh lịch sử xã hội, do ý thức hệ tư tưởng của các nhà văn khác nhau nên có những biểu hiện riêng. “Người con gái Nam Xương” là tác phẩm điển hình thể hiện cảm hứng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ của văn học trung đại Việt Nam.  **\*.2. Giá trị nhân đạo biểu hiện trong tác phẩm “Người con gái Nam Xương”**  ***\*.2.1. Trước hết giá trị nhân đạo trong tác phẩm được Nguyễn Dữ thể hiện ở thái độ trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của con người, đặc biệt là vẻ đẹp người phụ nữ qua nhân vật Vũ Nương:***  - Người phụ nữ xinh đẹp, nết na, hiền thục, đảm đang, tháo vát…  - Thủy chung, son sắt.  - Hiếu thảo với mẹ chồng, hết mình vì gia đình…  - Nàng là người phụ nữ hoàn hảo, lý tưởng của mọi gia đình, là khuôn vàng thước ngọc của mọi người phụ nữ.  **\*.2.2. Giá trị nhân đạo trong tác phẩm được Nguyễn Dữ thể hiện ở lòng đồng cảm, xót thương, đau đớn trước số phận bi kịch của nàng Vũ Nương nói riêng và của người phụ nữ trong xã hội phong kiến nói chung:**  - Vũ Nương có đầy đủ phẩm chất đáng quý, nàng xứng đáng được sống hạnh phúc, nhưng số phận nàng lại đầy bất hạnh:  + Chờ chồng đằng đẵng bao ngày tháng.  + Bị chồng nghi ngờ lòng thủy chung.  + Con người trong trắng bị xúc phạm nặng nề, bị vùi dập tàn nhẫn, bị đẩy đến cái chết oan uổng…  + Bi kịch đời nàng là tấn bi kịch cho cái đẹp bị chà đạp phũ phàng.  \*.2.3**. Hơn nữa giá trị nhân đạo trong tác phẩm còn được Nguyễn Dữ thể hiện ở lời lên án những thế lực tàn ác chà đạp lên quyền sống và khát vọng sống của con người:**  - Bi kịch của Vũ Nương là một lời tố cáo xã hội phong kiến xem trọng quyền uy của kẻ giàu có và của người đàn ông trong gia đình.  - Lên án chiến tranh phong kiến phi nghĩa tước đoạt hạnh phúc của con người.  - Xã hội phong kiến với những hủ tục như: Trọng nam khinh nữ, lễ giáo hà khắc, …gây bao bất công cho người phụ nữ.  **\*.2.4. Cuối cùng phải kể đến giá trị nhân đạo trong tác phẩm được Nguyễn Dữ thể hiện ở những biểu hiện cao đẹp nhất đó chính là: Nguyễn Dữ đã không để cho nhân vật của mình phải chết oan khuất, bênh vực, bảo vệ phẩm hạnh Vũ Nương**, đó cũng là khát vọng nhân văn chân chính trong truyền thống đạo đức của người Việt Nam:  - Mượn yếu tố kì ảo của thể loại Truyền kì, nhà văn diễn tả Vũ Nương được trở về, để rửa sạch nỗi oan khuất, với vẻ đẹp còn lộng lẫy hơn xưa.  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Ý kiến trên hoàn toàn đúng đắn, khẳng định giá trị tư tưởng trường tồn trong các tác phẩm văn học nói chung và “ Chuyện người con gái Nam Xương” nói riêng.  - Tác phẩm đã thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc. Đặc biệt hơn thông điệp nhân văn của Nguyễn Dữ được xây dựng bởi các yếu tố nghệ thuật đặc sắc như: Xây dựng tình huống truyện độc đáo; Dẫn dắt tình huống truyện hợp lý. Khắc họa các chi tiết ấn tượng như chi tiết chiếc bóng tạo sự bất ngờ, bàng hoàng cho người đọc và tăng tính bi kịch cho câu chuyện. Thể loại truyền kì với các yếu tố kì ảo cũng góp phần tạo nên sự thành công cho tác phẩm.  **c. Kết bài**  - Khái quát, khẳng định lại ý kiến.  - Đánh giá thành công của tác phẩm, tài năng và tấm lòng nhân đạo của nhà văn |  |

**ĐỀ SỐ 2:**

***Câu 1*** *(2,0 điểm):*

**Hãy chỉ ra và phân tích hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ được dùng trong đoạn thơ sau:**

… “ *Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ*

*Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!”*…

*(*Trích*: “Bếp lửa”-* Bằng Việt*)*

***Câu 2*** *(3,0 điểm)* **Đọc câu chuyện sau:**

**Vết nứt và con kiến**

*“Có một con kiến đang tha chiếc lá trên lưng. Chiếc lá lớn hơn con kiến gấp nhiều lần. Bò được một lúc, con kiến chạm phải một vết nứt khá lớn trên nền xi măng. Nó dừng lại giây lát, đặt chiếc lá ngang qua vết nứt, rồi vượt qua bằng cách bò lên trên chiếc lá. Đến bờ bên kia con kiến lại tiếp tục tha chiếc lá và tiếp tục cuộc hành trình”.*

*(Theo* ***Hạt giống tâm hồn - Ý nghĩa cuộc sống****)*

**Hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu chuyện trên và rút ra bài học cho bản thân.**

***Câu 3*** *(5,0 điểm):*

**Khi bàn về các tác phẩm truyện, nhà văn Chingiz Ajmatov đã nêu ý tưởng: “*Tác phẩm nghệ thuật chân chính không chấm dứt ở trang cuối cùng, không bao giờ hết khả năng kể chuyện*.”**

**Em hiểu như thế nào về ý tưởng đó. Bằng hiểu biết của mình về tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ, em hãy làm sáng tỏ ý tưởng trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1: Phân tích hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ** |  |
| ***Những biện pháp tu từ thể hiện trong đoạn thơ:***  + Điệp từ: *nhóm* bốn lần lặp lại liên tiếp đầu mỗi câu thơ.  + Hoán dụ: *khoai sắn ngọt bùi, nồi xôi gạo mới*  + Ẩn dụ: bếp lửa | 0.25  0.25  0.25 |
| ***- Hiệu quả của từng phép tu từ:*** |  |
| + Điệp từ: vừa nhấn mạnh công việc nhóm bếp của bà vừa soi sáng chân dung người bà tần tảo, nhẫn nại,giàu đức hi sinh*.* Từ công việc nhóm lửa hàng ngày, bà còn nhóm lên cả những nét đẹp tâm hồn tuổithơ cháu, bồi đắp ước mơ và tình yêu thương cho cháu. | 0.5 |
| + Hoán dụ:gợi ra tình cảm gắn bó với những gì giản dị, gần gũi của quê hương | 0.25 |
| + Ẩn dụ: bếp lửa vừa tả thực vừa là hình ảnh biểu tượng cho lòng bà, tình yêu thương bà dành cho cháu, trở thành kỉ vật thiêng liêng của tình bà cháu. | 0.25 |
| => Các phép tu từ trên đã góp phần thể hiện tình cảm và lòng biết ơn sâu sắc của người cháu hiếu thảo phương xa với người bà yêu kính và bếp lửa tuổi thơ. | 0.25 |
| **Câu 2: Hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu chuyện trên và rút ra bài học cho bản thân.**  **Yêu cầu về kỹ năng:**  - Đảm bảo là một văn bản nghị luận xã hội: Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. Dẫn chứng chọn lọc, thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.  **Về kiến thức**: Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng dưới đây: | 3,0 |
| **a. Mở bài:**  **- Giới thiệu vấn đề nghị luận qua câu chuyện: Thử thách và ý chí của con người.**  **b. Thân bài:**  **\*Giải thích nội dung rút ra ý nghĩa của mẩu chuyện**  - Chiếc lá và vết nứt: Biểu tượng cho những khó khăn trở ngại, những biến cố có thể xảy ra đến với con người bất kỳ lúc nào.  - Con kiến dừng lại trong chốc lát để suy nghĩ và nó quyết định đặt ngang chiếc lá qua vết nứt rồi vượt qua bằng cách bò lên trên chiếc lá…: biểu tượng cho con người biết chấp nhận thử thách, biết kiên trì, sáng tạo, dũng cảm vượt qua bằng chính khả năng của mình.  **-> Câu chuyện có ý nghĩa: Con người cần phải có ý chí, nghị lực, sáng tạo và mạnh dạn đối mặt với khó khăn gian khổ, học cách sống đối đầu và dũng cảm; học cách vươn lên bằng nghị lực và niềm tin.**  ***\* Bàn luận vấn đề***  - Khẳng định câu chuyện có ý nghĩa nhân sinh sâu sắc đối với mỗi người trong cuộc đời:  + Những khó khăn, trở ngại vẫn thường bất ngờ xảy ra trong cuộc sống, vì vậy mỗi người cần phải dũng cảm đối mặt, chấp nhận thử thách để đứng vững, phải hình thành cho mình nghị lực, niềm tin, sự kiên trì, sáng tạo, cần bình tĩnh, linh hoạt, nhạy bén tìm ra hướng giải quyết tốt nhất để vượt qua.  + Khó khăn, gian khổ cũng là điều kiện thử thách và tôi luyện ý chí, là cơ hội để mỗi người khẳng định mình. Vượt qua nó, con người sẽ trưởng thành hơn, sống có ý nghĩa hơn.*(làm sáng tỏ bằng những dẫn chứng tiêu biểu cụ thể, xác đáng như: Anh Nguyễn Ngọc Kí, những học sinh nghèo vượt khó, những anh thương binh tàn nhưng không phế, nhân dân Việt Nam chống kẻ thù xâm lược...).*  - Không phải bất cứ ai cũng có thái độ tích cực để vượt qua sóng gió cuộc đời. Có người nhanh chóng bi quan, chán nản; có người than vãn, buông xuôi; có người ỷ lại, hèn nhát, chấp nhận, đầu hàng, đổ lỗi cho số phận.... cho dù những khó khăn ấy chưa phải là tất cả *(Dẫn chứng)*-> Ta cần phê phán những người có lối sống đó.  ***\* Khẳng định vấn đề và rút ra bài học cuộc sống***  - Cuộc sống không phải lúc nào cũng bằng phẳng, cũng thuận buồm xuôi gió. Khó khăn, thử thách, sóng gió có thể nổi lên bất cứ lúc nào.  - Phải có ý thức sống và phấn đấu, không được đầu hàng, không được gục ngã mà can đảm đối đầu, khắc phục nó để tạo nên thành quả cho cuộc đời.  ***\* Liên hệ bản thân***  *-* Cần phải rèn luyện ý chí, nghị lực, lạc quan, hi vọng và có niềm tin vào cuộc sống.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. |  |
| ***Câu 3:*** Khi bàn về các tác phẩm truyện, nhà văn Chingiz Ajmatov đã nêu ý tưởng: **“*Tác phẩm nghệ thuật chân chính không chấm dứt ở trang cuối cùng, không bao giờ hết khả năng kể chuyện*.”** Em hiểu như thế nào về ý tưởng đó. Bằng hiểu biết của mình về tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ, em hãy làm sáng tỏ ý tưởng trên.  ***\* Yêu cầu về kỹ năng***: Đảm bảo một bài văn nghị luận văn học, có bố cục và lập luận chặt chẽ. Hệ thống luận điểm rõ ràng, có dẫn chứng linh hoạt, phù hợp. Lời văn trong sáng, mạch lạc, ít lỗi chính tả.  ***\* Yêu cầu về kiến thức***:  Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng làm nổi bật được trọng tâm nội dung nghị luận: | 5,0 |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt nêu vấn đề nghị luận từ ý kiến.  - Trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài.**  **\*. Giải thích ý kiến**  - Tác phẩm nghệ thuật chân chính là tác phẩm có gái trị lớn lao, đích thực thể hiện được chức chức và sứ mệnh cao cả của văn chương với cuộc đời.  - Không chấm dứt ở trang cuối cùng nghĩa dù kết thúc ở trên trang sách nhưng không bao giờ kết thức chấm dứt ở trang đời, những tác phẩm lớn nó có sức gợi mạnh mẽ có sức sống lâu bến trong lòng người đọc.  - Không bao giờ hết khả năng kể chuyện nghĩa là không chấm dứt khi gấp trang sách lại mà có sức sống lâu bền với thời gian.  -> Khẳn định ý kiến của nhà văn Chingiz Ajmatov là xác đáng.  \***. Chứng minh, làm rõ ý kiến qua tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ.**  **\*. 1. Tác phẩm nghệ thuật chân chính không chấm dứt ở trang cuối cùng:**  - Tác giả đã gieo vào lòng người đọc sự trân trọng, ngưỡng mộ trước vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam truyền thống thông qua vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương…  - Tác phẩm lay động lòng người, ám ảnh lòng người bởi số phận mỏng manh của người phụ nữ trong chế độ phong kiến nam quyền thông qua số phận của Vũ Nương. Họ có thể gặp bất hạnh bởi bất cứ một nguyên nhân vô lý nào mà không lường trước được. Tác phẩm gieo vào lòng người đọc sự đồng cảm, sẻ chia, ước mơ, khát vọng giải phóng người phụ nữ.  **\*.2. Tác phẩm nghệ thuật chân chính không bao giờ hết khả năng kể chuyện: bởi sự sáng tạo của Nguyễn Dữ**  - Cốt truyện thêm vào phần 3: Vũ Nương ở Thuỷ cung và được giải oan.  - Chi tiết hoang đường: thể hiện tính truyền kì, nhấn mạnh giá trị hiện thực: số phận bất hạnh, mong manh của người phụ nữ; giá trị nhân đạo: hoàn thiện vẻ đẹp thuần hậu, dịu dàng, hướng về chồng con với khát vọng cháy bỏng hạnh phúc của Vũ Nương; thể hiện khát vọng của người xưa là “ ở hiền gặp lành”; tố cáo xã hội phong kiến trong buổi suy tàn với những thế lực đen tối đày đọa người phụ nữ: Hôn nhân bất bình đẳng, không tình yêu, không niềm tin, xã hội với thế lực nam quyền độc đoán, gia trưởng, xã hội có chiến tranh loạn ly và cơ bản nhất là xã hội coi thường, rẻ rúng người phụ nữ…  - Cách xây dựng nhân vật:  + Tính cách có sự biến đổi: Vũ Nương không nhẫn nhịn, chịu đựng mãi mà biết phản ứng để bảo vệ nhân phẩm, Trương Sinh không hẳn thuộc phe ác, chàng đã biết hối hận, nhận ra sai lầm của mình thể hiện qua việc lập đàn tràng giải oan cho vợ.  + Bước đầu khắc hoạ nội tâm: Những lời thoại của Vũ Nương thực chất là tâm trạng, sự giãi bày của nàng...  - Cách xây dựng chi tiết kịch tính, nghệ thuật thắt nút, mở nút: Dụng công xây dựng chi tiết chiếc bóng.  - Kết thúc có hậu nhưng chứa đầy bi kịch  + Có hậu: Vũ Nương được minh oan, được sống ở Thuỷ cung.  + Bi kịch: Thực chất Vũ Nương đã chết, sự sống của nàng chỉ là chốn làn mây, cung nước; Suốt đời khao khát hạnh phúc mà không có được, gia đình tan nát, bé Đản không còn mẹ, Trương Sinh không còn vợ và phần đời còn lại chàng phải sống trong ân hận dày vò vì là nguyên nhân trực tiếp gây ra cái chết cho vợ…  -> Chính sự sáng tạo của Nguyễn Dữ là yếu tố cơ bản làm nên giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc của tác phẩm, làm nên sức sống vượt thời gian cho tác phẩm.  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Bằng tài năng và tấm lòng của mình, Nguyễn Dữ cất lên tiếng nói tố cáo xã hội phong kiến, đồng thời bày tỏ niềm cảm thương sâu sắc trước số phận mong manh, bi thảm của người phụ nữ trong xã hội cũ*.*  - Câu chuyện kết thúc nhưng lại mở ra khoảng trống khiến chúng ta phải suy ngẫm. Đó là: phải biết trân trọng hạnh phúc gia đình, biết kiềm chế phân tích khi nóng giận, biết yêu thương tin tưởng lẫn nhau, đừng bao giờ để xảy ra bi kịch lứa đôi như cặp Trương Sinh, Vũ Nương. Câu chuyện mãi là bài học ngàn đời cho hạnh hạnh phúc lứa đôi.  - Quan điểm của nhà văn Chingiz Ajmatov là khẳng định sức sống của văn học chân chính trong lòng người đọc, đồng thời là bài học cho người nghệ sĩ:tác phẩm nghệ thuật là nơi kết tinh cái tài, cái tâm của người sáng tác.  **c. Kết bài.**  - Đánh giá lại ý kiến.  - Suy nghĩ bản thân, rút ra bài học.  Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383802079 |  |

**ĐỀ SỐ 3:**

**Câu 1.** *(4,0 điểm)*

**Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:**

*Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,*

*Cả thân hình nồng thở vị xa xăm;*

*Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm*

*Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.*

(Trích: Quê hương- Tế Hanh)

**Câu 2.** *(6,0 điểm)*

**Giáo sư Ngô Bảo Châu có viết:**

“*Cách tốt nhất để nuôi dưỡng niềm tin chính là đặt nó vào những dự định cụ thể và có ý nghĩa*”.

(Dự định, niềm tin và sự bền bỉ - Báo Tuổi trẻ, trang 5, Xuân Tân Mão 2011)  
**Em suy nghĩ gì về ý kiến trên**.

**Câu 3.** *(10 điểm)*

**Nhà văn Lâm Ngữ Đường (Trung Quốc) cho rằng:**

*“Văn chương bất hủ cổ kim đều viết bằng huyết lệ”*

**Em hiểu như thế nào về ý kiến trên. Hãy làm sáng rõ qua tác phẩm *“Chuyện người con gái Nam Xương”* của Nguyễn Dữ (SGK Ngữ văn 9- Tập 1).**

**----------------Hết-----------------**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1: Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:**  *Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,*  *Cả thân hình nồng thở vị xa xăm;*  *Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm*  *Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.*  **\* Yêu cầu về hình thức:** HS viết bài văn ngắn. Bố cục rõ ràng, ngôn từ trong sáng.  **\* Yêu cầu về nội dung:** HS có thể cảm nhận theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý sau: | **4,0** |
| **a. Mở bài:** Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vị trí, nội dung khái quát của đoạn thơ. | **0,5** |
| **b. Thân bài:**  Học sinh khẳng định đây là đoạn thơ hay nhất trong bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh.  - Cảm nhận được sau chuyến đi biển miệt mài, trở về đất liền, hình ảnh người dân làng chài hiện lên thật đẹp đẽ:  “Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng  Cả thân hình nồng thở vị xa xăm.”  Không hề có dấu hiệu của sự mệt mỏi, biển đêm không khiến con người sợ hãi và yếu đuối. Hình ảnh “làn da ngăm rám nắng” là làn da đặc trưng của người dân làng chài, vốn đã trải qua nhiều nắng mưa, nay ánh lên sự mạnh mẽ, rắn rỏi…  - Hình ảnh “Cả thân hình nồng thở vị xa xăm”, không chỉ làn da mà cả từ ánh mắt, bàn tay, bước đi… Vị “xa xăm” là hương vị từ phương xa, là gió, muối, nắng đại dương, là hơi thở của đại dương nữa…  Trong từ “nồng thở” còn như ẩn chứa một sức mạnh dồi dào, bền bỉ đã được tôi rèn từ lâu trong tâm hồn để từ làn da, đôi mắt, nụ cười đều sáng bừng sức sống…  - Cùng với các chàng trai làng chài là những con thuyền “bạn người đi biển”:  “Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm  Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.”  Sau thời gian lao động vất vả, con thuyền không dấu diếm vẻ mệt mỏi của mình: “Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm”. Biện pháp nhân hoá khiến người đọc hình dung rất rõ dáng vẻ mệt mỏi của chiếc thuyền khi trở về bến đỗ để nghỉ ngơi.  Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “ Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ”.... | **3,0**  0,5  0,5  0,5  1,5 |
| **c. Kết bài:**  - Đọc đoạn thơ, người đọc có thể cảm nhận được trong đó bao nhiêu niềm yêu mến ... | **0,5** |
| **Câu 2:** “*Cách tốt nhất để nuôi dưỡng niềm tin chính là đặt nó vào những dự định cụ thể và có ý nghĩa*”.  (Dự định, niềm tin và sự bền bỉ - Báo Tuổi trẻ, trang 5, Xuân Tân Mão 2011) **Em suy nghĩ gì về ý kiến trên**.  **. Về kĩ năng:**  Biết cách viết văn nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, văn viết mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  **. Về kiến thức:**  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | **6,0** |
| **a. Mở bài:**  - Nêu được vấn đề cần nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  \* **Giải thích**  **\*. Giải thích vấn đề nghị luận:**  - *Niềm tin* là những gì mà ta tin tưởng, là sự hi vọng mà ta đặt vào đó. Đó là cảm giác chắc chắn về một điều gì đó trong cuộc sống cũng như chính bản thân mình.  - *Nuôi dưỡng niềm tin* là làm cho niềm tin lớn hơn, hoàn thiện hơn. - *Dự định cụ thể* là những phác thảo, kế hoạch chi tiết hướng đến những mục tiêu cụ thể.  - *Dự định có ý nghĩa* là những dự định thiết thực, phù hợp với khả năng, tình huống và khả thi.  => Giải pháp tốt nhất để giữ vững cho mình một niềm tin trong cuộc sống cũng như với chính bản thân mình là biết hướng niềm tin vào những điều cụ thể, có giá trị thiết thực với cuộc sống. Khi đó, niềm tin ấy không chỉ được khơi dậy mà còn được nuôi dưỡng và phát triển thành niềm tin lớn trong cuộc sống.  **\* Bàn luận, chứng minh**  **\*.1. Đặt niềm tin vào những dự định cụ thể chính là giải pháp tốt nhất để nuôi dưỡng nó*:***  + Ai cũng có những mong muốn, dự định và mục tiêu cho riêng mình, nhưng trước hết phải suy xét xem niềm tin ta gửi gắm có hướng tới những mục tiêu cụ thể, phù hợp chưa. Nếu ta đặt niềm tin vào một mục tiêu mông lung, xa vời thì khó có kết quả như ta mong muốn.  + Mỗi người có những mục  tiêu và kì vọng khác nhau. Điều ta mong muốn, kì vọng có thể trở thành hiện thực khi ta biết đặt nó vào những dự định cụ thể. Đó chính là con đường ngắn nhất dẫn ta đến thành công, cho ta niềm tin về những điếu tốt đẹp trong cuộc sống cũng như chính bản thân ta.  **\* .2. Để niềm tin của mình được nuôi dưỡng một cách thiết thực, trọn vẹn cần phải gắn kết nó vào những dự định có ý nghĩa của cuộc đời mình:** - Niềm tin là vô hạn nhưng ta cần phải cân nhắc xem những gì thực sự đáng để ta đặt niềm tin vào nó.  - Dành thời gian suy nghĩ về dự định của mình xem nó có ý nghĩa như thế nào và có thể thực hiện được không.  - *Thí sinh có thể  lấy dẫn chứng trong thực tế cuộc sống để chứng minh*.  **\* Đánh giá, mở rộng vấn đề**:  - Ý kiến của giáo sư Ngô Bảo Châu thực sự là một lời khuyên sâu sắc, hướng con người vươn tới những giá trị đích thực của cuộc sống.  - Trong xã hội ngày nay, vẫn còn không ít những bạn trẻ không xác định được “nơi gửi gắm” niềm tin của mình nên bỏ mất những cơ hội thành công, rồi rơi vào tình trạng chán nản, dần dần không còn khả năng đương đầu với những khó khăn, thử thách.  - Chỉ có niềm tin thì chưa đủ, phải biết nuôi dưỡng niềm tin để vươn tới những điều tốt đẹp và làm cho cuộc đời thực sự có ý nghĩa.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  **-***Nhận thức*: Niềm tin đóng vai trò rất quan trọng và có ý nghĩa trong cuộc sống con người. Đó là chìa khóa của mọi thành công. Cần hiểu rõ điều mình thực sự mong muốn và hoạch định một kế hoạch cụ thể để đạt được điều đó. **-***Hành động*: Nỗ lực trau dồi kiến thức, rèn luyện ý chí nghị lực để có thể biến niềm tin của mình thành những mục tiêu cụ thể và có ý nghĩa cho bản thân, cho gia đình và xã hội. Ta không chỉ nuôi dưỡng niềm tin cho bản thân mà còn cho cả những người xung quanh mình.  ***c. Kết bài***  - Khẳng định ý kiến  - Liên hệ mở rộng. |  |
| ***Câu 3:* Nhà văn Lâm Ngữ Đường (Trung Quốc) cho rằng:**  *“Văn chương bất hủ cổ kim đều viết bằng huyết lệ”*  **Em hiểu như thế nào về ý kiến trên. Hãy làm sáng rõ qua tác phẩm *“Chuyện người con gái Nam Xương”* của Nguyễn Dữ (SGK Ngữ văn 9- Tập 1).**  ***Yêu cầu về hình thức.***  - Học sinh xác định đúng kiểu bài nghị luận văn học giải thích, chứng minh.  - Bài viết có bố cục rõ ràng.  - Diễn đạt mạch lạc, ngôn từ trong sáng, không viết sai chính tả.  **Yêu cầu nội dung:**  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các nội dung cơ bản sau: | **10,0** |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến, nêu phạm vi dẫn chứng...  **b.Thân bài:**  ***\*. Giải thích ý kiến.***  - Cổ kim: xưa nay, muôn đời, mọi thời kì.  - Bất hủ: có giá trị, sức sống, tầm vóc.  - Văn chương bất hủ cổ kim: Văn chương có giá trị muôn đời.  - Huyết lệ: dòng lệ máu, khóc ra máu. Đây là cách nói hình ảnh để chỉ sự xúc động, niềm xót thương, nỗi đau quặn thắt của nhà văn.  **-> Câu nói của nhà văn Lâm Ngữ Đường đề cập tới bản chất của văn chương có giá trị muôn đời bao giờ cũng phải được tạo thành từ niềm xúc động mãnh liệt, từ trái tim đau đáu yêu thương cho đời, cho người của nghệ sĩ. Hay nói cách khác tác phẩm văn chương có tầm vóc phải chứa đựng giá trị nhân đạo sâu sắc.**  - Biểu hiện của huyết lệ trong sáng tác: sự thấu hiểu, đồng cảm, xót thương cho những số phận người bất hạnh, lên án tố cáo, phê phán những thế lực gây đau khổ cho con người, khám phá và khẳng định vẻ đẹp, khát vọng của con người.  **\*. *Chứng minh nhận định qua tác phẩm: Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ.***  **\* .1. Tinh thần nhân đạo sâu sắc của tác giả trong tác phẩm tập trung vào những biểu hiện cơ bản sau:**  - Yêu thương, cảm thông sâu sắc với những số phận bị vùi dập, khổ đau bất hạnh.  - Ngợi ca, trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của con người đặc biệt là người phụ nữ.  - Lên án tố cáo những thế lực tàn bạo chà đạp lên quyền sống của con người.  - Nói lên ước mơ, khát vọng về quyền sống, đề cao ý thức cá nhân của con người.  **\* .2. Biểu hiện của huyết lệ trong tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ (HS phải chỉ rõ các luận điếm ):**  - Tấm lòng yêu thương, đồng cảm, xót xa cho số phận người phụ nữ tài sắc mà bất hạnh, gặp nhiều bi kịch trong cuộc đời: nỗi oan khiên, nghiệt ngã của Vũ Nương, bị chồng nghi oan đến mức nàng phải dùng cái chết để chứng tỏ tấm lòng trong trắng, tiết hạnh của mình.  (Phân tích, dẫn chứng chứng minh)  - Qua bi kịch thân phận của Vũ Nương, tác giả đã lên án, tố cáo XHPK bất công, tàn bạo đã tước đi quyền sống, chà đạp lên con người. Đó là chiến tranh phi nghĩa, là chế độ nam quyền.  (Phân tích, dẫn chứng chứng minh)  - Khắng định, ngợi ca vẻ đẹp cao quý của người phụ nữ dù cuộc đời của họ truân chuyên, nhọc nhằn. Vũ Nương là người phụ nữ có lòng chung thủy, sự hiếu hạnh, giàu tình yêu thương, luôn sống vì người khác, nghĩ cho người khác, khao khát phục hồi danh sự.  (Phân tích, dẫn chứng chứng minh)  - Trân trọng, đề cao những khát vọng nhân văn của người phụ nữ: Qua nhân vật Vũ Nương , Nguyễn Dữ đề cao khát vọng về tình yêu, hạnh phúc, phẩm giá, về một mái ấm gia đình bình dị, sum vầy, được tôn trọng.  **\* Đánh giá, mở rộng.**  - Tác phẩm giá trị không chỉ được tạo thành từ huyết lệ của nhà văn mà còn cần hình thức nghệ thuật đặc sắc. Muốn vậy, người nghệ sĩ ngoài trái tim đa cảm, tinh nhạy cần có tài năng thiên phú và tinh thần lao động nghệ thuật bền bỉ (phân tích chi tiết cái bóng, yếu tố kì ảo để làm rõ).  - Bài học cho nhà văn: Để tạo sinh huyết lệ trong văn học, người nghệ sĩ cần phải gắn bó với cuộc đời, lắng nghe, thấu hiểu con người, cần có tinh thần lao động nghiêm túc, tôi rèn tài năng thiên phú.  - Bài học cho người đọc: Khi đọc tác phẩm cần tìm hiểu sâu kỹ mạch chảy huyết lệ của nhà văn thấm trong văn bản.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận.  - Bài học cho bản thân. |  |

**ĐỀ SỐ 4:**

**Câu 1 *( 8,0 điểm):***

**Trình bày suy nghĩ của em về câu nói sau:**

*“Các em có thể trở thành những người lao động chân chính, những nhà kĩ thuật có chuyên môn giỏi, những người nghiên cứu thành công, những doanh nghiệp tầm cỡ, những nhà lãnh đạo xuất sắc, những chính khách uyên bác…, nhưng trước hết phải là những người tử tế…”*

(PGS. Văn Như Cương)

**Câu 2( 12,*0 điểm):***

**Câu 2 (12,0 điểm):**

**Nhà văn Nga Lêônit Lêônôp có viết: “Mỗi tác phẩm phải là một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung”**

**Qua “Chuyện Người con gái Nam Xương”, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**

*……………………..Hết ……………………..*

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1: Trình bày suy nghĩ của em về câu nói sau:**  **“Các em có thể trở thành những người lao động chân chính, những nhà kĩ thuật có chuyên môn giỏi, những người nghiên cứu thành công, những doanh nghiệp tầm cỡ, những nhà lãnh đạo xuất sắc, những chính khách uyên bác…, nhưng trước hết phải là những người tử tế…”**  **YÊU CẦU:**  **- Về kĩ năng:** Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận. Hành văn trôi chảy. Lập luận chặt chẽ. Dẫn chứng chọn lọc, thuyết phục. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.  **- Về kiến thức**: Học sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng phải đảm bảo được những nội dung cơ bản sau: | **8,0** |
| **a. Mở bài:**  **-** Dẫn dắt nêu vấn đề:  + Mỗi con người trong cuộc sống không ngừng học hỏi để trở thành những người có ích.  + Dẫn lời : “Các em có thế trở thành những người lao động chân chính, những nhà kĩ thuật có chuyên môn giỏi,…”  **b. Thân bài:**  ***\* Giải thích:***    - **“***những người lao động chân chính*”: những con người sống lương thiện bằng chính đôi tay và khối óc – bằng sức lao động  của mình và có trách nhiệm với cộng đồng. “ *những nhà kĩ thuật có chuyên môn giỏi, những người nghiên cứu thành công, những doanh nghiệp tầm cỡ, những nhà lãnh đạo xuất sắc, những chính khách uyên bác..”*  đây là mong muốn, mục đích hướng tới trong học tậpcủa tất cả chúng ta để trở thành những con người có tài năng, thành công trong mọi lĩnh vực.  - *“Người tử tế*”: Về ngữ nghĩa, “*tử tế*” là tốt bụng.*“Người tử tế*” là người biết làm việc tốt, sống đúng, sống đẹp, sống có ý nghĩa,  sống phù hợp với đạo đức, chuẩn mực của xã hội.  **=> Câu nói của PGS.Văn Như Cương là lời nhắc nhở, khẳng định trước khi học kiến thức để trở thành những con người tài năng, thành đạt thì các em học sinh trước hết phải học cách là người tử tế, rèn luyện và xây dựng cho mình những phẩm chất tốt, có phong cách, lối sống đẹp ở đời.**  ***\* Phân tích, bàn luận, mở rộng vấn đề:***  **\*. 1. Người tử tế là người như thế nào?**  - Làm người tử tế trước hết là người sống trung thực, ngay thẳng, biết yêu ghét đúng đắn. biết phân biệt đúng sai, phải trái, sống thật với bản thân mình và những giá trị của chính mình, có thái độ đúng đắn trước.  - Làm người tử tế là người biết  vượt qua hoàn cảnh để sống có ích, có ý nghĩa. Sống tử tế còn là biết cống hiến cho đời những giá trị tốt đẹp. Dù ở hoàn cảnh, vị trí nào cũng không được phép gục ngã, phải có nghị lực sống vững vàng, vượt qua mọi hoàn cảnh khó khăn.  - Và trên hết làm người tử tế là người phải biết sống yêu thương, sẻ chia, đồng cảm với những người xung quanh,trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Phải biết mở rộng trái tim để đón lấy và trao đi những yêu thương. Yêu những gì gần gũi, gắn bó, yêu làng xóm, quê hương, đất nước...  **\*.2. Vì sao phải là người tử tế?**  - Ông cha ta xưa có câu “tiên học lễ hậu học văn”, ngụ ý muốn răn dạy con cháu cần chú trọng trong việc rèn luyện đạo đức nhân cách, lễ là nhân cách, văn là nhận thức hiểu biết. Sống tử tế luôn được mọi người kính trọng, yêu quý và tin tưởng, làm việc gì cũng đến nơi đến chốn và thành công, cuộc sống luôn ngập tràn hạnh phúc hơn.  - Sống cho tử tế là chúng ta đã sống có ích, tạo ra được giá trị tốt đẹp cho bản thân, gia đình, cho cộng đồng xã hội. Xã hội có nhiều nhiều người tử tế sẽ phát triển văn minh, tiến bộ hơn. Con người sẽ yêu thương, trân trọng, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ và sống tốt đẹp hơn.  ( *dẫn chứng minh họa trong cuộc sống, văn học* )  - Phê phán những con người *không tử tế*:  Xã hội hiện nay bên cạnh những con người tử tế thì còn những ngời sống không tử tế. Đó là những con người vô cảm, vô văn hoá , sống chỉ chạy theo lợi ích vật chất cho bản thân ,không muốn vươn lên, chỉ biết phụ thuộc, thích dựa dẫm vào người khác, sống ích kỉ, gian dối, làm việc trái với đạo lí, pháp luật. Những con người có lối sống đó sớm muộn cũng sẽ không có kết quả tốt đẹp, bị cả xã hội lên án.  ( *dẫn chứng minh họa trong cuộc sống, văn học* )  ***\*. Bài học nhận thức, hành động về thái độ sống:***  ***-*** Sống tử tế hãy bắt đầu bằng những nhận thức và hành động đơn giản nhất: không gây hại cho người khác, chân thành, trung thực, biết vươn lên hoàn cảnh, biết yêu thương, đồng cảm, sẻ chia, biết lên án cái xấu, có trách nhiệm, biết cống hiến hi sinh …  - Cần ý thức rèn luyện  những năng lực, tu dưỡng những giá trị chuẩn mực về phẩm chất, đạo đức tốt đẹp để trở thành “*người tử tế”.* những “*con người lao động chân chính*” , có đức, có tài.  *-  Liên hệ bản thân.*  **c. Kết bài*:***  **-** Khẳng định ý nghĩa của câu nói và thái độ của bản thân |  |
| **Câu 2: Nhà văn Nga Lêônit Lêônôp có viết: “Mỗi tác phẩm phải là một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung ”**  **Qua “Chuyện Người con gái Nam Xương”, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**  ***. Yêu cầu chung:***  ***-* Về Kĩ năng:** Biết viết văn nghị luận về một vấn đề trong tác phẩm văn học có yếu tố lí luận.Bài viết có bố cục, cân đối, chặt chẽ. Diễn đạt mạch lạc, đúng chính tả, đúng ngữ pháp; trình bày sạch đẹp, rõ ràng, có cảm xúc. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.  ***-* Về nội dung**:HS phải phân tích, chứng minh được sự *khám phá* trong nội dung và *phát minh* nghệ thuật của truyện so với câu chuyện cổ. Có thể viết bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo nắm được và làm toát lên những nội dung cơ bản sau: | **12,0** |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, nêu ý kiến: Đặc trưng của văn học là sáng tạo. Sự sáng tạo ấy chính là yếu tố quyết định đem lại sự thành công cho tác phẩm, cho người sáng tác. Chính vì thế, nhà văn Nga Lêônit Lêônôp có viết: “Mỗi tác phẩm phải là một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung ”  **b. Thân bài:**  ***\*. Giải thích vấn đề***  - “Mỗi tác phẩm phải là một phát minh về hình thức” – khẳng định mỗi tác phẩm văn học phải là một công trình nghệ thuật duy nhất có phong cách nghệ thuật riêng, có những tìm tòi, phát hiện sáng tạo riêng về nghệ thuật; “khám phá về nội dung" – nghĩa là tác phẩm ấy phải thể hiện được những nội dung, tư tưởng, quan niệm, cách nhìn , cách cảm mới mẻ của nhà văn về cuộc sống, con người và xã hội. Câu nói này nhằm nhấn mạnh, khẳng định mỗi một tác phẩm nghệ thuật phải có sự phát hiện, sáng tạo của nhà văn trong cả nội dung và nghệ thuật  - Trong “ Chuyện người con gái Nam Xương”, sự “ khám phá” về nội dung chính là nhà văn đã phản ánh và tố cáo bức tranh hiện thực về chế độ xã hội phong kiến xưa; thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc của Nguyễn Dữ qua cuộc đời, số phận nhân vật Vũ Nương. Đồng thời thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật trong việc tạo tình huống, sắp xếp tình tiết, xây dựng tính cách nhân vật, đưa các yếu tố kì ảo…làm cho truyện trở lên đặc sắc hơn.  ***\*. Chứng minh nhận định:***  - Khái quát hoàn cảnh lịch sử và tác phẩm.“Truyền kì mạn lục” – Nguyễn Dữ được mệnh danh là áng “ thiên cổ kì bút” ( áng văn hay của nghìn đời). “ Chuyện người con gái Nam Xương là truyện thứ 16 trong tác phẩm “Truyền kì mạn lục”, kể lại câu chuyện cổ “ Vợ chàng Trương”…Trong câu chuyện cổ chủ yếu kể về nỗi oan khuất của nàng Vũ Nương, song ở tác phẩm này Nguyễn Dữ đã sáng tạo thêm làm cho truyện trở nên chân thực hơn, phản ánh được cả những vấn đề lớn lao của thời đại.  **\*. 1. *Sự “khám phá về nội dung” trong truyện trước hết là nhà văn đã phản ánh, tố cáo hiện thực của xã hội phong kiến xưa qua cuộc đời nhân vật Vũ Nương*.**  + Phản ánh số phận đầy bi kịch, khổ đau của người phụ nữ trong xã hội phong kiến: bi kịch về hôn nhân gả bán, ép buộc (*Trương Sinh con nhà hào phú, ít học đem trăm lạng vàng lấy Vũ Nương về làm vợ)* ; họ phải chịu những nỗi oan khuất, số phận cay đắng, oan nghiệt, bị chà đạp, bị tước hết quyền sống, quyền làm người*..( Vũ Nương xinh đẹp, đảm đang, thủy chung nhưng vẫn phải chịu nỗi oan thất tiết mà phải tự vẫn, mất đi quyền được sống, được làm vợ làm mẹ.)*  + Không chỉ phản ánh bi kịch cuộc đời người phụ nữ trong xã hội xưa qua nhân vật Vũ Nương, nhà văn còn tố cáo những thế lực bất công trong xã hội chà đạp người phụ nữ, đẩy họ vào bi kịch.( *Chiến tranh phong kiến liên miên là nguyên nhân gây ra cảnh li tán mẹ xa con, vợ xa chồng và dẫn đến nỗi oan khuất và cái chết của nhân vật Nũ Nương. Trương Sinh bị bắt lính mẹ già vì nhớ, vì lo cho con ốm mà chết, Vũ Nương phải gánh vác mọi việc gia đình, một lòng chờ chồng. Ngày chồng về vì sự đa nghi, hồ đồ mà ruồng rẫy đuổi vợ, đẩy vợ vào nỗi oan phải tự vẫn. Chế độ nam quyền trọng nam, khinh nữ, cùng sự độc đoán gia trưởng và sự ghen tuông mù quáng của nhân vật Trương Sinh đã đẩy Vũ Nương phải chết oan nghiệt. Dù cho vợ giải thích, làng xóm minh oan.)* (D/C + PT)  Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh – 0383902079  ***\**. 2. *Sự “khám phá về nội dung” trong truyện còn là tiếng nói***  ***thể hiện tư tưởng, tấm lòng nhân đạo của nhà văn đối với con người.***  + Nguyễn Dữ là nhà văn đầu tiên trong lịch sử văn học Việt Nam chỉ ra và ca ngợi vẻ đẹp của người phụ nữ qua nhân vật Vũ Nương. *Nàng không chỉ đẹp về nhan sắc, tâm hồn “ thùy mị, nết na, tư dung tốt đẹp”mà còn có những phẩm chất cao quí. Vũ Nương là người vợ khôn khéo, hiểu lễ nghĩa, đảm đang tháo vát, thủy chung, luôn coi trọng, giữ gìn hạnh phúc gia đình: khi chồng đa nghi vẫn luôn giữ gia đình không rơi vào cảnh thất hòa. Khi tiễn dặn chồng, khi chồng đi lính , mỗi lời dặn dò, mỗi chi tiết ước lệ miêu tả tâm trạng của nàng đều thể hiện một lòng thương nhớ, thủy chung với chồng.(D/C + PT) Vũ Nương còn là người con dâu hiếu thảo, người mẹ hiền. Lời từ biệt của bà mẹ chồng lúc lâm chung là minh chứng cho lòng hiếu thảo vô cùng của nàng với mẹ chồng( nó khác biệt hẳn với quan niệm khắc nghiệt về mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu trong xã hội xưa)( Sau này trời xét lòng lành... con đã chẳng phụ mẹ)*.(D/C + PT)  *+* Nhà văn không chỉ ca ngợi vẻ đẹp của người phụ nữ mà còn đồng cảm, sẻ chia với nỗi khổ đau của họ*.* Nỗi xót xa của Vũ Nương khi phải tiễn biệt chồng, nỗi đau khổ, tuyệt vọng khi phải chịu nỗi oan thất tiết. Nỗi đau khổ khi bị tước đi quyền được sống, được làm vợ, làm mẹ của nàng... tất cả đều được nhà văn khắc sâu trong từng lời thoại, trong từng hình ảnh ước lệ . Những lời nói của nhân vật được đưa thêm vào truyện so với truyện cổ như một sự đồng cảm thấu hiểu sẻ chia của nhà văn với nhân vật, với người phụ nữ *.*  (D/C + PT)  *+*Nguyễn Dữ còn đồng tình với những ước mơ, khát vọng của người phụ nữ. Ước mơ, khát vọng về hạnh phúc trong cuộc sống gia đình, hạnh phúc trong hôn nhân, về sự công bằng, khát vọng được minh oan, được sống, được làm người, làm vợ, làm mẹ...Lời giãi bày của Vũ Nương, yếu tố hoang đường kì ảo được đưa vào trong truyện để minh oan cho Vũ Nương, để thể hiện ước mơ về sự công bằng, khát vọng được sống, được làm vợ, làm mẹ của người phụ nữ. (D/C + PT).  **\*. 3. Truyện còn là sự sáng tạo “ phát minh” trong nghệ thuật của Nguyễn Dữ.** Nhà văn đã sáng tạo thêm những chi tiết nghệ thuật: sắp xếp, tô đậm một số tình tiết, xây dựng tính cách nhân vật hoàn chỉnh hơn. Trương Sinh đem trăm lạng vàng cưới Vũ Nương- cuộc hôn nhân mua bán ép buộc; lời trăng trối của mẹ Trương Sinh- khẳng đinh nhân cách tốt đẹp của Vũ Nương; lời thoại của Vũ Nương khi bị oan, chi tiết chiếc bóng tạo sự thắt nút, mở nút đầy kịch tính cho câu chuyện; yếu tố kì ảo được đưa vào làm cho câu chuyện vừa hư vừa thực, tăng độ tin cậy vừa phản ánh được bức tranh hiện thực phũ phàng của xã hội phong kiến xưa, vừa góp phần thể hiện được giá trị nhân đạo của tác phẩm. (D/C + PT)  **\*. Đánh giá chung:**  - Từ cốt truyện dân gian nhà văn nguyễn Dữ đã kể lại một cách sáng tạo để gửi gắm tất cả tâm tư, tình cảm, nhận thức và khát vọng của mình về những vấn đề thời đại, về con người. Nhà văn không chỉ đơn thuần kể về cuộc đời người phụ nữ mà ông còn chỉ ra bức tranh hiện thực nghiệt ngã trong xã hội phong kiến xưa. Ông gửi gắm vào đó giá trị tinh thần nhân đạo sâu sắc, và tài năng nghệ thuật của một nhà văn. Vì thế,dù trải qua thời gian, lịch sử hàng ngàn năm truyện vẫn để lại trong lòng người đọc những trăn trở, những nỗi niềm về cuộc đời, về con người. Truyện xứng danh là một áng “thiên cổ kì bút.”  -Khẳng định vai trò, nhiệm vụ của nhà văn, của tác phẩm trong đời sống văn chương.  **c. Kết bài:**  **-** Khẳng định vấn đề, bày tỏ cảm nghĩ. |  |

**ĐỀ SỐ 5:**

**Câu 1( 8,0 điểm):**

**Phát biểu suy nghĩ của em về ý nghĩa mà bức hình gợi ra. Trình bày thành một bài văn nghị luận.**



**Câu 2( 12,0 điểm):**

Nhận xét về kết thúc của truyện ngắn, tác giả Bùi Việt Thắng cho rằng: ***“Điều quan trọng hơn cả là sau mỗi cách kết thúc, tác giả phải gieo vào lòng người đọc những nhận thức sâu sắc về quy luật đời sống và những dự cảm về tương lai, về cái đẹp tất yếu sẽ chiến thắng”.***

**Qua tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyến Dữ, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1: Phát biểu suy nghĩ của em về ý nghĩa mà bức hình gợi ra. Trình bày thành một bài văn nghị luận.**  **. Yêu cầu về kĩ năng**  - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội: Bố cục chặt chẽ, rõ ràng, biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận. Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thực tế chọn lọc, thuyết phục; không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.  - Đây là đề bài theo hướng mở, cần tôn trọng những quan điểm, cách nhìn và những kiến giải riêng của học sinh. Học sinh phải ý thức viết bằng sự trải nghiệm, nhận thức của chính mình.  **. Yêu cầu về nội dung:**  Người viết cần đưa ra được quan điểm riêng của mình và lựa chọn kiểu văn bản phù hợp. Sau đây là một số gợi ý về nội dung. | 8.0 |
| **a. Mở bài:**  - Nêu được vấn đề cần nghị luận.  **b. Thân bài:**  \* **Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**  - Bức hình là một cô gái đang sải những bước chân dài tiến về phía trước nhưng trước mắt cô ấy có rất nhiều ngã rẽ. Lựa chọn con con đường nào để đi, để bước tới, để đạt được mục đích, để về đích nhanh hơn hiệu quả hơn quả là điều không hề dễ tý nào. Có vẻ như bước chân cô ấy dừng lại ngay ở nơi giao nhau của những ngã rẽ để suy nghĩ để đắn đo để lựa chọn hay cũng có thể là để hít hơi lấy động lực bước tiếp trên con đường mình đã lựa chọn ở phía trước.  - Cô gái có chọn được con đường lối rẽ cho mình hay không và liệu lựa chọn đó có chông gai hay suôn sẽ? Đây có lẽ là vấn đề không chỉ riêng ai khi đứng trước sự phát triển chóng mặt của công nghệ hiện đại, của toàn cầu hoá như hiện nay.  **=> Vấn đề mà bức hình đã biểu đạt gợi cho ta suy ngẫm về cuộc sống về lối đi trong cuộc đời, nó quyết định sự thành bại, gian khổ hay sung sướng của bản thân mỗi người đó là sự lựa chọn.**  **\*. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**  ***\*.1. Giải thích: Như thế nào là lựa chọn?***  - Là chọn cho mình, lựa cho mình một quan điểm một lối đi, một cách làm… giữa vô vàn những những đáp án.  - Là quyết định một điều gì đó giữa những những ngã rẽ khác nhau…  \*.2. ***Biểu hiện của việc lựa chọn:***  - Lựa chọn gần như đồng nghĩa với quyết định. Mỗi lựa chọn, quyết định khác nhau sẽ bẻ lái cuộc đời đi theo những hướng khác nhau. Có lựa chọn, quyết định đúng; có lựa chọn, quyết định thiếu chuẩn xác; có lựa chọn, quyết định hoàn toàn sai. Đúng, sai ở đây chỉ là chuyện tương đối, nhưng hệ quả, hậu quả thì rành rành, trở thành một sự kiện thực tế khiến ta phải trực tiếp đối đầu.  - Trong cuộc sống, bên cạnh những lựa chọn của cá nhân là lựa chọn của xã hội. Xã hội thực ra cũng chỉ là thực thể được tạo thành nhờ sự tương tác giữa những cá nhân. **Ta lựa chọn hướng đi cho mình cũng là góp phần vào việc định hướng vận hành cho cả một xã hội. Luôn nghĩ đến xã hội trong khi thực hành những lựa chọn riêng, đó cũng là một điều hệ trọng mà mỗi chúng ta phải ý thức được.**  ***\*.3. Vai trò ý nghĩa của sự lựa chọn:***  - Cuộc sống xã hội nói chung thật phong phú, phức tạp, trong đó, cuộc đời của mỗi con người chẳng bao giờ đơn giản. Có nhiều yếu tố tạo nên cuộc đời của mỗi chúng ta, trong đó, yếu tố có tầm quan trọng hàng đầu là những sự lựa chọn mà ta đã thực hiện ở các chặng đời khác nhau.  - Lựa chọn là ta đã tự tạo được cho mình một tâm thế sống chủ động. Nói đời ta, tương lai ta “nằm trong tay của chính mình” là vì thế.  - Sự lựa chọn giúp ta chọn ra những điều tốt hơn, đẹp hơn cho mình và cho mọi người giữa muôn vàn sự lựa chọn của cuộc sống.  - Giúp cuộc sống tốt hơn, chắt lọc được nhiều điều tốt.  - Làm tăng khả năng phân tích, đánh giá nhìn nhận vấn đề cho bản thân trước cuộc sống bộn bề.  - Thể hiện tầm nhận thức, bản lĩnh, sự trãi nghiệm của mỗi người.  - Nếu không lựa chọn thì ta sẽ trở thành con người bê tha, mặc cho dòng đời xô đẩy.  - Ngoại trừ việc chọn bố mẹ, chọn nơi sinh là những điều không thể, phần lớn những sự lựa chọn khác, đặc biệt là những lựa chọn ở tuổi trưởng thành thì ta phải chịu trách nhiệm.  **- Mở rộng:**  + Muốn có sự lựa chọn tốt cho mình phải có cái nhìn toàn diện, đánh giá vấn đề tốt.  + Nhưng đôi khi ta cũng không nên lựa chọn quá kĩ càng, quá" kén cá chọn canh" ngược lại có thể gây hậu quả xấu cho mình.  - Biết tiếp nhận một cách kịp thời, sáng suốt những gợi ý, hỗ trợ từ bên ngoài cho lựa chọn của mình cũng là một lựa chọn thông minh. Chỉ khi sống cuộc đời của mình với tinh thần hành động không ngừng, ta mới thật sự vững vàng trong những lựa chọn.  + Khi ta uỷ thác quyền lựa chọn của mình cho ai đó, ta không thể thoái thác được trách nhiệm. Chẳng hạn việc ta để bố mẹ chọn hộ trường học, ngành nghề. Nếu đời ta bế tắc vì điều đó thì cũng nên hiểu rằng ta chỉ có thể tự trách mình mà thôi. Có nhiều hỗ trợ từ các phía khác nhau cho sự lựa chọn của ta, nhưng ta phải là người đưa ra quyết định cuối cùng.  + Đáng buồn cho những ai không có chính kiến, không tự lựa chọn lối đi cho bản thân mà phụ thuộc vào người khác.  **\*. Bài học nhận thức và hành động:**  - Bức hình đã giáo dục ta một bài học giáo dục: trước vô vàn lối rẻ của đời người, trong hàng ngàn con đường phía trước ta cần có sự lựa chọn cho mình một con đường một lối đi đúng đắn nhất. Không phó mặc sự lựa chọn ấy cho người khác. Đồng thời phải biết chịu trách nhiệm trước sự lựa chọn của mình.  - Đề có được những lựa chọn chính xác phù hợp ta cần đầu tư học tập, rèn luyện kỹ năng sống, sống trãi nghiệm và chắt lọc từ những trãi nghiệm ấy cho mình một lối sống, bản lĩnh. Lựa chọn và sẵn sáng chịu trách nhiệm với chọn lựa ấy.  **c. Kết bài:**  **-** Sáng suốt, bản lĩnh trước mỗi lựa chọn.  - Liên hệ.  Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079 |  |
| **Câu 2:**  Nhận xét về kết thúc của truyện ngắn, tác giả Bùi Việt Thắng cho rằng: ***“Điều quan trọng hơn cả là sau mỗi cách kết thúc, tác giả phải gieo vào lòng người đọc những nhận thức sâu sắc về quy luật đời sống và những dự cảm về tương lai, về cái đẹp tất yếu sẽ chiến thắng”.***  **Qua tác phẩm “ Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyến Dữ, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**  ***. Yêu cầu về kỹ năng:***  *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài.*  *- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.*  ***. Yêu cầu về kiến thức***  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, có thể có những quan điểm trái chiều song cần có căn cứ thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý: | 12.0 |
| **a. Mở bài**  - Giới thiệu chung  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề: Đối với nghệ thuật viết truyện ngắn phần mở đầu và kết thúc bao giờ cũng được các nhà văn đặc biệt lưu ý, trong đó một kết thúc ám ảnh, giàu ý nghĩa luôn luôn được xem trọng.  - Trích dẫn ý kiến: Bàn về phần kết thúc của truyện ngắn, tác giả Bùi Việt Thắng cho rằng: Điều quan trọng hơn cả là sau mỗi cách kết thúc, tác giả phải gieo vào lòng người đọc những nhận thức sâu sắc về quy luật đời sống và những dự cảm về tương lai, về cái đẹp tất yếu sẽ chiến thắng.  - Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ) là một trong số những tác phẩm thành công trong việc xây dựng phần kết thúc.  **b. Thân bài**  **\* Giải thích:**  - Ý kiến đã khẳng định vai trò, ý nghĩa của phần kết thúc trong truyện ngắn: Kết thúc nào cũng nhằm tái hiện dòng chảy nghệ thuật phức tạp của đời sống. Sau mỗi một kết thúc, người đọc có thể thấu hiểu được chân lý đời sống, nhận thức được những quy luật đời sống, những dự cảm về tương lai và khẳng định sự tất thắng của cái đẹp.  - Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến xuất phát từ đặc trưng của truyện ngắn:  + Truyện ngắn là một thể loại tự sự cỡ nhỏ, có lối hành văn mang đầy ẩn ý, tạo cho tác phẩm những chiều sâu chưa nói hết. Để thể hiện nổi bật tư tưởng chủ đề tác phẩm, đòi hỏi nhà văn phải có khả năng dồn nén, sáng tạo chi tiết, lời văn nghệ thuật. Trong đó, đoạn kết đóng vai trò có ý nghĩa quan trọng. Viết truyện ngắn, cốt nhất là phải tô đậm phần mở đầu và kết luận (Chekhov), sức mạnh của cú đấm nghệ thuật là thuộc về đoạn cuối.  + Nếu như phần mở có ý nghĩa như một khúc dạo đầu thì phần kết thúc có vai trò như một khúc vĩ thanh, nó giải quyết những mâu thuẫn đặt ra trong tác phẩm. Vì thế, phần kết chứa đựng thông điệp của nhà văn, chiều sâu tư tưởng của tác phẩm. Kết thúc là khép lại, nhưng mở ra cánh cửa cuối cùng để khám phá tác phẩm, đồng thời mở ra trong lòng bạn đọc những suy nghĩ, liên tưởng mới mẻ, đánh thức, khơi gợi ở người đọc khả năng đồng sáng tạo.  **\* Chứng minh: Phần kết của tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ):**  **\*.1. Bên cạnh giá trị nội dung sâu sắc, tác phẩm còn đạt được nhiều thành công về mặt nghệ thuật.**  **-** Nguyễn Dữ đã tạo nên một thiên truyện giàu kịch tính, hấp dẫn từ đầu đến cuối qua các mâu thuẫn.  - Xung đột được đẩy đến mức căng thẳng khi Trương Sinh nghe lời con trẻ, trút bỏ mọi oán trách lên đầu Vũ Nương, khi Vũ Nương không thể thanh minh cho mình và phải tìm đến cái chết, sự vỡ lẽ của Trương Sinh đã mở nút cho mâu thuẫn. Việc mở nút cho kịch tính bằng cái chết của nhân vật chính đã tạo nên âm hưởng bi kịch của số phận con người. Và lẽ ra câu chuyện có thể kết thúc ở đó, nhưng tác giả đã sáng tạo thêm đoạn kết.  **\*.2. Một cái kết có hậu**: Vũ Nương không chết, nàng được sống một cuộc sống khác bình yên và tốt đẹp dưới thủy cung, nỗi oan tình của Vũ Nương được hóa giải, chàng Trương lập đàn giải oan và gặp nàng. Vậy cái kết như vậy có ý nghĩa như thế nào, sáng tạo ra kết thúc đó Nguyễn Dữ muốn gửi gắm đến bạn đọc thông điệp gì? Trước hết, phần kết thúc với nhiều chi tiết kì ảo sẽ thể hiện được đặc trưng của thể loại truyện truyền kì, hấp dẫn người đọc bởi những yếu tố hoang đường.  **\*. 3. Hơn nữa, phần kết thúc có hậu giống như nhiều truyện cổ tích đã thể hiện triết lí ở hiền gặp lành của nhân dân lao động.** Bản thân Nguyễn Dữ luôn đứng về phía nhân dân, đặc biệt là những người phụ nữ có số phận éo le, bất hạnh. Tuy nhiên, nếu như Tấm sau nhiều lần hóa thân, chết đi sống lại đã được trở về vị trí hoàng hậu, sống hạnh phúc trọn đời thì Vũ Nương chỉ thoáng hiện về rồi vĩnh viễn biến mất. Điều đó đã làm tăng ý nghĩa phê phán hiện thực, cảnh tỉnh đối với những kẻ như Trương Sinh: Hạnh phúc rất mong manh, nếu để mất đi sẽ không bao giờ lấy lại được, để có được hạnh phúc con người phải sống với nhau bằng niềm tin, bằng sự nhân hậu bao dung.  **\*. 4. Kết thúc này còn góp phần vẻ đẹp phẩm chất của nhân vật, thể hiện thái độ ngưỡng mộ, ngợi ca của tác giả trước phẩm hạnh của người phụ nữ trong xã hội xưa.** Ta thấy chi tiết Phan Lang trở thành ân nhân của con rùa, sau lại được rùa đền ơn, cứu thoát trên đường chạy giặc đã thể hiện đạo lí đền ơn đáp nghĩa, một truyền thống tốt đẹp ngàn đời của dân tộc. Việc Vũ Nương trở về gặp chồng, nhưng không đồng ý ở lại chốn nhân gian, nàng nguyện ở lại thủy cung để báo đáp ơn nghĩa với Linh Phi.  **\*. Đánh giá mở rộng.**  - Phần kết thúc có vai trò quan trọng nhưng không phải là yếu tố duy nhất làm nên thành công của tác phẩm. Ngoài phần kết, cần chú ý đến vai trò của các phần khác như: mở đầu, cốt truyện, xây dựng tình huống, nhân vật…  - Quá trình viết truyện ngắn là một quá trình lao động sáng tạo công phu đầy vất vả, gian nan của người nghệ sĩ. Một truyện ngắn hay cũng đồng thời phải là một truyện ngắn có cách kết thúc hay, ấn tượng, sáng tạo. Từ đó, người đọc có khả năng liên tưởng, khái quát, khám phá được những vấn đề lớn lao, sâu sắc của hiện thực đời sống, con người, vượt ra khỏi khuôn khổ ít ỏi của truyện ngắn.  - Điều này đặt ra yêu cầu đối với người nghệ sĩ sáng tác trong việc trau dồi tài năng, phong cách nghệ thuật. Và người đọc cũng phải sống hết mình với tác phẩm để hiểu được thông điệp thẩm mỹ của tác giả gửi gắm ở phần kết qua đó có thể sẻ chia, cảm thông, tri âm với tác giả.  **c. Kết bài**  - Thực tế đã chứng minh những tác phẩm có giá trị, trường tồn với thời gian là những tác phẩm có kết thúc để lại nhiều dư ba trong lòng bạn đọc.  - “Chuyện người con gái Nam Xương” là một tác phẩm như thế. |  |

**ĐỀ SỐ 6:**

**Câu 1** *(8,0 điểm):*

Có một du khách đã đưa ra câu hỏi về dải san hô kéo dài từ New Guinea đến nước Úc: *“Tôi thấy phần san hô phía eo biển trông nhợt nhạt và không có sức sống, trong khi phần san hô ngoài kia trông nhiều màu sắc và đầy sức sống. Tại sao lại như vậy?”*

Hướng dẫn viên du lịch đã trả lời: *“Phần san hô phía eo biển nằm trong vùng biển lặng, không phải chịu một thử thách nào của cuộc sống. Phần san hô nằm phía ngoài thì luôn luôn phải chịu đựng những thử thách từ sóng gió bão bùng hàng ngày. Khi thay đổi và thích nghi với môi trường, chúng phát triển tốt hơn, mạnh mẽ hơn và sinh sôi nhanh hơn.”*

(Trích từ "Sự giàu có của tâm hồn" - Steve Goodier)

**Hãy bày tỏ suy nghĩ của em về ý nghĩa câu chuyện trên.**

**Câu 2** *(12,0 điểm):*

*Phản ánh số phận bi kịch của người phụ nữ là một trong những nội dung nổi bật của văn học trung đại Việt Nam. Tuy nhiên mỗi tác giả lại có cách khám phá và thể hiện riêng.*

**Qua “Chuyện người con gái Nam Xương” (Nguyễn Dữ) và đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” (“Truyện Kiều” - Nguyễn Du), em hãy làm rõ điều đó.**

---------------- Hết ----------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1: Hãy bày tỏ suy nghĩ của em về ý nghĩa câu chuyện trên.**  **. Yêu cầu về kĩ năng**  - Học sinh biết viết một bài văn nghị luận về tư tưởng đạo lí rút ra từ tác phẩm văn học; bố cục mạch lạc; diễn đạt lưu loát; dẫn chứng phù hợp, thuyết phục; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Vận dụng thành thạo các thao tác lập luận như phân tích, chứng minh, giải thích, bình luận để làm sáng tỏ vấn đề.  **Yêu cầu về kiến thức**  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm rõ được các nội dung cơ bản sau: | **8,0** |
| **a. Mở bài**  Dẫn dắt, giới thiệu câu chuyện và nêu vấn đề nghị luận: *Khi trải nghiệm, thích nghi, vượt qua thử thách khó khăn, con người sẽ phát triển tốt đẹp hơn, mạnh mẽ hơn, thành công hơn trong cuộc sống.*  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích ý nghĩa câu chuyện:**  - Câu trả lời của hướng dẫn viên giải thích nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau của những phần san hô:  + *Phần san hô phía eo biển nằm trong vùng biển lặng, không phải chịu một thử thách nào của cuộc sống nên nhợt nhạt, thiếu sức sống.*  *+ Phần san hô nằm phía ngoài luôn luôn phải chịu đựng những thử thách từ sóng gió bão bùng hàng ngày. Khi thay đổi và thích nghi với môi trường, chúng phát triển tốt hơn, mạnh mẽ hơn và sinh sôi nhanh hơn, nhiều màu sắc và đầy sức sống.*  *-* Những hình ảnh đó mang ý nghĩa ẩn dụ về con người:  + Những con người chỉ sống trong môi trường bình lặng, không phải chịu thử thách của cuộc sống thì dễ yếu ớt, thiếu bản lĩnh, không khẳng định được hết giá trị bản thân.  + Khi đối mặt, chịu đựng, thay đổi để vượt qua những thử thách, khó khăn trong cuộc sống hàng ngày thì con người sẽ mạnh mẽ hơn, trưởng thành tốt đẹp hơn.  **-> Từ đó câu chuyện đem đến cho người đọc bài học: *Vai trò, sự cần thiết của việc trải nghiệm, thích nghi với những hoàn cảnh khó khăn thử thách để con người phát triển tốt đẹp hơn, thành công hơn trong cuộc sống.***  **\*. Phân tích, chứng minh:**  - Trong cuộc đời, con người thường phải trải qua nhiều môi trường, hoàn cảnh sống khác nhau: bình lặng hay sóng gió, thuận lợi hoặc khó khăn...  - Khi chỉ sống trong môi trường bình lặng, con người dễ yếu ớt, thiếu bản lĩnh, thiếu hiểu biết, khó bộc lộ hết khả năng, giá trị bản thân, khó có được sự phát triển mạnh mẽ, khi gặp những khó khăn, thử thách dễ thất bại, gục ngã.  **- Việc trải nghiệm, thay đổi và thích nghi những hoàn cảnh sống khó khăn, thử thách có vai trò cần thiết, quan trọng với con người:**  + Giúp con người hiểu biết, trải nghiệm nhiều hoàn cảnh sống hơn, có nhiều kinh nghiệm hơn.  + Giúp tôi luyện ý chí, bản lĩnh, nỗ lực, vững vàng vượt qua những khó khăn, thử thách.  + Giúp con người sống năng động, linh hoạt, chủ động để thích nghi và làm chủ hoàn cảnh.  + Giúp con người bộc lộ được khả năng, vẻ đẹp, giá trị để trưởng thành hơn, thành công hơn.  *(Học sinh cần có dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề.)*  **\* Bàn bạc, mở rộng:**  - Phê phán những người sống an phận, ngại đối mặt với những khó khăn của cuộc sống bên ngoài, hoặc khi đối mặt với khó khăn, thử thách dễ gục ngã, thất bại.  - Cần biết trân trọng cuộc sống yên bình, hoàn cảnh sống thuận lợi; không phải lúc nào cũng đối mặt với sóng gió, hiểm nguy vì dễ tổn hại đến bản thân và người khác.  **\*. Bài học nhận thức và hành động**  - Nhận thức được ý nghĩa và sự cần thiết của trải nghiệm, thích nghi với những hoàn cảnh khó khăn thử thách để con người phát triển tốt đẹp hơn, thành công hơn trong cuộc sống.  - Xây dựng cho mình lối sống tích cực, chủ động, bản lĩnh...  **c. Kết bài:**  - Khẳng định vấn đề nghị luận. Liên hệ. |  |
| **Câu 2:** *Phản ánh số phận bi kịch của người phụ nữ là một trong những nội dung nổi bật của văn học trung đại Việt Nam. Tuy nhiên mỗi tác giả lại có cách khám phá và thể hiện riêng.*  **Qua “Chuyện người con gái Nam Xương” (Nguyễn Dữ) và đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” (“Truyện Kiều” - Nguyễn Du), em hãy làm rõ điều đó.**  **. Yêu cầu về kĩ năng**  - Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học, kết hợp các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, chứng minh để làm sáng tỏ vấn đề.  - Bố cục rõ ràng, mạch lạc; lập luận chặt chẽ.Lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục; diễn đạt trong sáng, lưu loát, dùng từ đặt câu chuẩn xác, không mắc lỗi chính tả.  **. Yêu cầu về kiến thức**  Học sinh có thể viết bằng nhiều cách khác nhau nhung phải đảm bảo nắm được những nội dung cơ bản sau: | **12,0** |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, nêu vấn đề, trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích**  **-** *Bi kịch*: là hoàn cảnh éo le, trắc trở, đau thương, là những đấu tranh căng thẳng của con người mà kết thúc thường là sự thất bại, hi sinh.  - *Bi kịch của người phụ nữ*: là những cảnh ngộ trái ngang, những hoàn cảnh sống đau thương mà họ rơi vào. Trong xã hội phong kiến đương thời, người phụ nữ đều là những nạn nhân khốn khổ của xã hội, cuộc đời họ không tránh khỏi những dằn vặt, khổ đau, tủi hờn, xót xa, tuyệt vọng…  - *Khám phá*: là phát hiện mởi mẻ, cách nhìn riêng  - *Thể hiện*: là trình bày bằng hình thức nghệ thuật phù hợp  **-> Một trong những nội dung chủ yếu của văn học trung đại là phản ánh số phận đau thương của người phụ nữ trong xã hội phong kiến đương thời. Cùng viết về bi kịch của người phụ nữ nhưng mỗi tác giả lại có cách nhìn riêng và thể hiện bằng những hình thức nghệ thuật độc đáo.**  ***\* Lí giải:***  - Văn học trung đại Việt Nam hình thành và phát triển trong môi trường xã hội phong kiến. Đó là xã hội trọng nam khinh nữ coi thường người phụ nữ. Xã hội mục ruỗng, thối nát với những cuộc chiến tranh phi nghĩa, với sự bóc lột của các tầng lớp thống trị… Đời sống của nhân dân thống khổ, điêu linh và người phụ nữ càng thêm khốn khổ. Họ khổ vì trăm ngàn thứ định kiến, lễ giáo hà khắc, vì chiến tranh phi nghĩa, vì nhỏ bé giữa xã hội.  - Thời đại nào, văn học ấy. Văn học trung đại Việt Nam đã bám sát đời sống để phán ánh chân thực bi kịch của người phụ nữ.  - Văn học thuộc bộ môn nghệ thuật đòi hỏi phải có sự sáng tạo, mới mẻ. Vì thế cùng viết về số phận khổ đau của người phụ nữ trong xã hội phong kiến nhưng mỗi tác giả lại có cách khám phá và thể hiện riêng.  - “Chuyện người con gái Nam Xương” và “Kiều ở lầu Ngưng Bích” cho thấy rõ những khám phá và thể hiện riêng của Nguyễn Dữ , Nguyễn Du về bi kịch người phụ nữ.  **\*. 1. Nét giống nhau:**  - Nguyễn Dữ và Nguyễn Du đều khám phá bi kịch của người phụ nữ trong xã hội phong kiến: cô đơn, buồn tủi, tuyệt vọng; sống xa những người thân yêu với nỗi nhớ mòn mỏi, da diết; đau đớn khi danh dự, nhân phẩm bị chà đạp; khao khát tình yêu, hạnh phúc nhưng không có được.  -> Các tác giả viết về bi kịch của người phụ nữ với tất cả niềm thương xót, cảm thông, chia sẻ.  - Hai tác giả thể hiện bi kịch của người phụ nữ bằng những hình ảnh ước lệ, thành ngữ, điển tích, điển cố.  **\*. 2. Điểm khác biệt trong sự khám phá và thể hiện bi kịch của người phụ nữ**  **\*.2.1. Sự khám phá và thể hiện của Nguyễn Dữ**  ***- Nguyễn Dữ khám phá bi kịch của người phụ nữ qua nhân vật Vũ Nương:***  + Là nạn nhân của chiến tranh, sống cảnh cô đơn xa chồng, chịu nhiều vất vả, gian lao.  + Là nạn nhân của xã hội trọng nam khinh nữ, bị chồng nghi oan, đối xử tệ bạc và phải tìm đến cái chết.  + Nặng tình với trần gian, khao khát hạnh phúc gia đình nhưng chẳng thể trở về, hạnh phúc mãi trôi xuôi.  -> Qua bi kịch của Vũ Nương, Nguyễn Dữ lên án, tố cáo xã hội trọng nam khinh nữ với những lễ giáo hà khắc, cuộc chiến tranh phi nghĩa, những người chồng độc đoán, gia trưởng, vũ phu.  ***- Nguyễn Dữ thể hiện bi kịch của người phụ nữ bằng những nghệ thuật độc đáo:***  + Cách dẫn dắt tình huống sự việc hợp lí, kịch tính ngày càng tăng, thắt nút - mở nút bất ngờ.  + Sáng tạo chi tiết cái bóng, kết hợp hài hòa yếu tố thực và ảo, lời văn biền ngẫu.  + Nhân vật được khắc họa qua hành động, cử chỉ, nội tâm, lời nói (đối thoại) và lời tự bạch (độc thoại).  + Kết hợp các phương thức biểu đạt: truyện có sự kết hợp linh hoạt của nhiều phương thức biểu đạt như tự sự + biểu cảm (trữ tình).  + Thể loại truyện truyền kì  **\*.2.2. Sự khám phá và thể hiện của Nguyễn Du**  ***- Nguyễn Du đã khám phá bi kịch của người phụ nữ qua nhân vật Thúy Kiều. Bi kịch của Thúy Kiều trong đoạn trích là bi kịch nội tâm:***  + Cô đơn, buồn tủi vì bị đẩy vào lầu xanh, bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích (phân tích).  + Đau đớn, day dứt, lo lắng khi nhớ da diết người yêu, cha mẹ.  + Buồn lo, sợ hãi khi dự cảm về số phận (phân tích).  -> Qua bi kịch của Thúy Kiều, Nguyễn Du lên án, tố cáo xã hội phong kiến với những thế lực nhà chứa vì tiền đã đẩy người phụ nữ vào khổ đau, bất hạnh (phân tích).  ***- Nguyễn Du thể hiện bi kịch của người phụ nữ bằng những nghệ thuật độc đáo:***  + Miêu tả nội tâm đặc sắc bằng bút pháp tả cảnh ngụ tình, ngôn ngữ độc thoại nội tâm.  + Các biện pháp tu từ ẩn dụ, điệp ngữ, từ láy gợi hình gợi cảm  + Thể thơ lục bát.  \* **. Nhận xét, đánh giá**  - Người phụ nữ trong xã hội phong kiến có số phận thật khổ đau, bất hạnh. Qua bi kịch của người phụ nữ, các tác giả lên tiếng đòi quyền sống cho họ, lên án xã hội cũ.  - Nguyễn Du và Nguyễn Dữ bằng sự khám phá và thể hiện của mình về số phận bi kịch của người phụ nữ đã đem đến cho văn học những tác phẩm có giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc. Qua đó người đọc thấy được tài năng cũng như cái nhìn đầy mới mẻ, tiến bộ của hai nhà văn, nhà thơ.  **c.** **Kết bài**  **-** Khẳng định lại vấn đề; thành công của tác phẩm, tác giả. | 1,0 |

**ĐỀ SỐ 7:**

**I. Đọc – hiểu: (4.0 điểm )**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi**

Ước làm một hạt phù sa

Ước làm một tiếng chim ca xanh trời

Ước làm tia nắng vàng tươi

Ước làm một hạt mưa rơi, đâm chồi.

(“Xin làm hạt phù sa”- Lê Cảnh Nhạc)

a) Xác định thể thơ?

b) Chỉ ra biện pháp tu từ có trong đoạn thơ?

c) Nêu nội dung chính của đoạn thơ? Từ đó em có trách nhiệm gì đối với

quê hương, đất nước.

**II. Làm văn**

**Câu 1. ( 6.0 điểm)**

*Con chim sẻ nhỏ chết rồi*

*Chết trong đêm bão về gần sáng*

*Đêm ấy tôi nằm trong chăn nghe cánh chim đập cửa*

*Sự ấm áp gối chăn đã giữ chặt tôi*

*Và tôi ngủ ngon lành đến lúc bão vơi.*

( Trích   “Tiếng vọng”- Nguyễn Quang Thiều)

**Trình bày suy nghĩ của em về vấn đề được đặt ra trong đoạn thơ.**

**Câu 2. (10 điểm)**

***Vẻ đẹp của người anh hùng tài hoa, dũng cảm, trọng nghĩa khinh tài*** qua đoạn trích *Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga* ( Nguyễn Đình Chiểu- Truyện Lục Vân Tiên).

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| Câu | Nội dung |
| I.  a. | Thể thơ: Lục bát. |
| b. | - Biện pháp tu từ: Điệp ngữ- ước gì  - Ẩn dụ: hạt phù sa, tiếng chim ca, tia nắng vàng tươi, hạt mưa rơi. |
| C | - Nội dung : Thể hiện ước nguyện sống đẹp, sống có lí tưởng, cống hiến xây dựng quê hương đất nước. |
|  | - Trách nhiệm của bản thân: Học tập rèn luyện, trau dồi đạo đức vì ngày mai lập nghiệp, góp phần xây dựng quê hương giàu mạnh… |
| II. LÀM VĂN  ( 6đ ) | **Câu 1:**  **. Yêu cầu về kĩ năng**:  - Biết cách làm bài nghị luận xã hội, bàn về một tư tưởng đạo lí, có bố cục rõ ràng.  - Vận dụng tốt các thao tác lập luận.  - Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  - Sáng tạo trong diễn đạt, trong cách nhìn nhận về vấn đề nghị luận.  **. Yêu cầu về kiến thức:** Trên cơ sở những hiểu về nội dung đoạn thơ, thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ của mình về vấn đề đặt ra. Dưới đây là một số gợi ý:  **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận gợi ra từ đoạn thơ: Bệnh vô cảm.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích ngắn gọn về nội dung đoạn thơ:**  - Trong đoạn thơ trên, tác giả đặt ra một vấn đề: **Vô cảm là một trạng thái tinh thần mà ở đó con người không có tình cảm, cảm xúc nhân bản trước bất kì sự việc, hiện tượng nào diễn ra xung quanh họ. Họ sống ích kỉ, lạnh lùng, trái tim băng giá, thờ ơ trước những người gặp bất hạnh.**  **\* Phân tích:**  **- Thực trạng:** Căn bệnh vô cảm xuất hiện ngày càng nhiều, trở thành một vấn nạn trong xã hội hiện nay.  **- Biểu hiện:**  + Không quan tâm giúp đỡ những người xung quanh.  + Chỉ lo nghĩ cho lợi ích bản thân....  **- Nguyên nhân của sự vô cảm:**  + Lối sống thực dụng của nền kinh tế hiện đại.  + Sự ích kỉ trong lòng mỗi người, sợ vạ lây,...  + Ảnh hưởng của cuộc sống ảo quên đi những giá trị đích thực, những điều gần gũi trong cuộc sống.  + ....  **- Hậu quả:**  + Nhân cách con người phát triển lệch lạc.  + Sự thờ ơ vô cảm dẫn đến cái xấu, cái ác lên ngôi, xã hội rối loạn.  + Tâm hồn khô héo.  + …  **- Biện pháp:**  + Luôn mở lòng, yêu thương những người xung quanh, yêu thương mà không đòi hỏi nhận lại.  + Biện pháp giáo dục đúng đắn.  **- Bài học nhận thức và hành động:**  + Là học sinh ngồi trên ghế nhà trường bản thân nhận thức rõ: Vô cảm là căn bệnh về tâm hồn cần loại bỏ.  +Yêu thương, giúp đỡ mọi người khiến cuộc sống của mỗi người trở nên đẹp đẽ và ý nghĩa hơn.  **c. Kết bài:**  Tình thương chính là phẩm chất quý giá, là truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam ta. Chính sự vô cảm đã làm cho con người chúng ta mất dần đi phẩm chất đáng quý đó. Một nhà văn Nga đã từng nói: “Nơi lạnh nhất không phải là Bắc cực mà là nơi không có tình thương”. Chúng ta hãy thắp sáng trái tim yêu thương, khơi dậy lòng nhân ái và dũng khí trong mỗi con người. Giữ gìn truyền thống nhân đạo của dân tộc, tương thân tương ái, cùng nhau xây dựng nền tảng đạo đức tốt đẹp. Hãy là người Việt Nam với một tinh thần yêu thương, đoàn kết, gắn bó với nhau và mỗi cá nhân cần phải tự nhận thức được suy nghĩ của bản thân mình. Rằng khi yêu thương và sẻ chia thương yêu thì chúng ta sẽ thấy bản thân mình sống có ích, sống tốt đẹp hơn, cuộc sống sẽ trở nên ý nghĩa hơn. Đó cũng chính là thông điệp đầy ý nghĩa mà đoạn thơ của Nguyễn Quang Thiều gợi ra trong mỗi chúng ta… |
| ( 10đ) | **Câu 2: *Vẻ đẹp của người anh hùng tài hoa, dũng cảm, trọng nghĩa khinh tài*** qua đoạn trích *Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga* ( Nguyễn Đình Chiểu- Truyện Lục Vân Tiên).  ***. Yêu cầu về kĩ năng*:**  - Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận; Có đủ Mở bài, Thân bài (gồm nhiều đoạn văn), Kết bài.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận, biết triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm . Kết hợp lí lẽ sắc sảo và dẫn chứng tiêu biểu.  - Không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  ***. Yêu cầu về kiến thức:***  - Trên cơ sở hiểu biết về tác giả Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm “ Lục Vân Tiên” và đoạn trích *Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga* , có thể sắp xếp, trình bày ý theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo được các vấn đề sau: |
| **b.** **Mở bài**:  - Truyện “Lục Vân Tiên” của Nguyễn Đình Chiểu là một tác phẩm có sức sống mạnh mẽ và lâu bền trong lòng nhân dân, đặc biệt là nhân dân Nam Bộ.  - Nhân vật chính trong tác phẩm là Lục Vân Tiên, một người anh hùng tài hoa, dũng cảm, trọng nghĩa khinh tài.  - Đoạn trích “Lục Vân Tiên” nằm ở phần đầu của truyện.  **b.** **Thân bài**:  **\*. Tóm tắt ngắn gọn đoạn trích.**  **\*. Chứng minh làm rõ: Vẻ đẹp của người anh hùng tài hoa, dũng cảm, trọng nghĩa khinh tài**  **\*1. Lục Vân Tiên là người anh hùng tài hoa, dũng cảm:**  - Trên đường xuống núi, về kinh đô ứng thi Vân Tiên đã đánh cướp để cứu dân lành:  *“ Tôi xin ra sức anh đào*  *Cứu người cho khỏi lao đao buổi này”*  - Mọi người khuyên chàng không nên chuốc lấy hiểm nguy vì bọm cướp thì quá đống mà lại hung hãn.  “*Dân rằng lẽ nó còn đây*  *Qua xem tướng bậu thơ ngây đã đành*  *E  khi họa hổ bất  thành*  *Khi không mình lại xô  mình xuống hang”*  - Trước một dối thủ nguy hiểm như vậy nhưng Vân Tiên  không hề run sợ.  *“Vân Tiên ghé lại bên đàng*  *Bẻ cây làm gậy nhằm làng xông vô”*  **-**Vân Tiên đã quát vào mặt bọn chúng:  *“ Kêu rằng: “ Bớ đảng hung đồ*  *Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân”*  - Tướng cướp Phong Lai thì mặt đỏ phừng phừng trông thật hung dữ. Vậy mà Vân Tiên vẫn xông vô đánh cướp. Hình ảnh  Vân Tiên đánh cướp được miêu tả rất đẹp.  *“Vân Tiên tả đột hữu xông*  *Khácnào Triệu Tử phá vòng Đương Dang”*  **-**Hành động của Vân Tiên chứng tỏ là người vì việc nghĩa quên mình, cái tài của bậc anh hùng và sức mạnh bênh vực kẻ yếu, chiến thắng những thế lực bạo tàn.  **\*.2. Vân Tiên là người chính trực, trọng nghĩa khinh tài:**  - Thái độ cư xử với Kiều Nguyệt Nga sau khi đánh cướp lại bộc lộ tư cách con người chính  trực hào hiệp , trọng nghĩa khinh tài, cũng rất từ tâm, nhân hậu  của Lục Vân Tiên. Khi thấy hai cô gái chưa hết hãi hùng, Vân Tiên động lòng tìm cách an ủi họ và ân cần hỏi han.  *Vân Tiên nghe nói dộng lòng*  *Đáp rằng: “Ta đã trừ dòng lâu la”*  - Khi nghe họ nói muốn được lạy tạ ơn, Vân Tiên đã cười và khiêm nhường trả lời: *“ Là ơn há đễ trông người trả ơn” .*  - Quan niệm sống của Vân Tiên là cách cư xử mang tính thần nghĩa hiệp của các bậc anh hùng hảo hán. Vân Tiên quan niệm:  *Nhớ câu kiến ngãi bất vi*  *Làm người thế ấy cũng phi anh hùng*  **\* Đánh giá, mở rộng.**  - Vân Tiên là nhân vật trong ước ao khát khao của Nguyễn Đình Chiểu củng là của nhân dân thời bấy giờ.  - Sáng tạo ra hình ảnh người anh hùng cứu thế Lục Vân Tiên sống mãi với thời gian là cả một tài năng và tấm lòng của tác giả vì dân vì nước.  **c. Kết bài**  - Vân Tiên là người tài hoa, dũng cảm, chính trực hào hiệp, trọng nghĩa khinh tài.  - Hình ảnh Lục Vân Tiên là hình ảnh đẹp, hình ảnh lí tưởng mà Nguyễn Đình Chiểu gửi gắm niềm tin và ước vọng của mình.  - Ngôn ngữ mộc mạc, bình dị gần với  lời nói thông thường trong nhân dân và mang đậm màu sắc địa phương Nam Bộ. Ngôn ngữ thiếu phần trau chuốt uyển chuyển nhưng lại phù hợp với ngôn ngữ người kể chuyện, rất tự nhiên, dễ đi vào quần chúng. |

**ĐỀ SỐ 8:**

**Câu 1 (8.0 điểm):**

**Có ý kiến cho rằng:***“Nơi nào có tình yêu thương thì nơi đó luôn có những điều kì diệu.”*

**Hãy nêu suy nghĩ của em về câu nói trên.**

**Câu 2 (12.0 điểm):**

Trong bài ***Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều***, tác giả Phan Ngọc có viết: “*Thiên nhiên của Nguyễn Du xuất hiện là để nói thay con người, bằng ngôn ngữ của chính nó.”*

Bằng hiểu biết của em về đoạn trích ***Cảnh ngày xuân*** và ***Kiều ở lầu Ngưng Bích*** (Trích ***Truyện Kiều*** của Nguyễn Du) em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dnng** | **Điểm** | |
| ***Câu 1:* Có ý kiến cho rằng:***“Nơi nào có tình yêu thương thì nơi đó luôn có những điều kì diệu.”*  **Hãy nêu suy nghĩ của em về câu nói trên.**  ***. Yêu cầu về kĩ năng:***  - Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội.  - Bài viết có bố cục rõ ràng (*mở bài, thân bài, kết bài*), lập luận chặt chẽ, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng phù hợp.  - Trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  ***\* Yêu cầu về kiến thức:***  Trên cơ sở nắm bắt được nội dung, ý nghĩa của câu nói, học sinh lựa chọn cách làm bài khác nhau, song cần làm rõ những nội dung cơ bản sau: |  | |
| **a. Mở bài:**  - Có lời dẫn hợp lý nêu đúng vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích ý kiến:**  - Tình yêu thương: Là sự quan tâm, chia sẻ, cảm thông, thấu hiểu, giúp đỡ những người gặp khó khăn hoạn nạn, bất hạnh, khổ đau trong cuộc sống của mỗi con người.  - Điều kì diệu: Những điều tốt đẹp mà người ta mơ ước hoặc vượt ra ngoài mơ ước của con người, thậm chí làm thay đổi cuộc đời, khiến con người cảm thấy hạnh phúc.  **-> Câu nói trên muốn khẳng định tầm quan trọng, sức mạnh của tình yêu thương - một tình cảm đẹp của con người, có thể giúp con người vượt qua những trở ngại, khó khăn trong cuộc sống.**  **\* Phân tích, chứng minh:**  **\* Bàn luận, Phân tích tính đúng đắn của ý kiến**:  - Khẳng định ý kiến trên hoàn toàn đúng.  ***+ Lí giải- Vì sao cứ nơi nào có tình yêu thương thì nơi đó có điều kì diệu?***  - Tình yêu thương chính là cầu nối, giúp con người tiến lại gần nhau hơn, cùng sẻ chia, vượt qua hoạn nạn; cuộc sống trở nên ấm áp, ngập tràn hạnh phúc.  - Tình yêu thương là nét đẹp truyền thống của con người Việt Nam, nó giúp cho mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp hơn.  - Tình yêu thương còn là nơi bắt nguồn, nơi chắp cánh cho biết bao tình cảm cao đẹp khác: tình bạn, tình thầy trò, tình người... trong cuộc sống hôm nay.Thấu hiểu được vai trò tình yêu thương, ông cha ta từ xưa đã dạy: “Lá lành đùm lá rách”hay là “Thương người như thể thương thân”.  ***+ Chứng minh:*** Dẫn chứng: - Nhờ tình yêu thương, các bác sĩ đã cứu sống bao bệnh nhân hiểm nghèo...Nhờ tấm lòng hảo tâm mà những chương trình từ thiện như *Trái tim cho em, Cặp lá yêu thương, Lục lạc vàng, Tiếp sức hồi sinh, phong trào quyên góp ủng hộ trẻ em nghèo miền núi, đồng bào gặp thiên tai bão lũ...* đã đem lại nụ cười, cuộc sống tốt đẹp cho bao con người kém may mắn trong cuộc sống.  *(HS có thể lấy những dẫn chứng khác nhưng đúng vấn đề nghị luận vẫn cho đủ điểm)*  **\* Mở rộng vấn đề**:  - Phê phán một số người không có tình yêu thương:  + Họ vô tình, không quan tâm đến người khác, dửng dưng trước hoàn cảnh đáng thương nhất.  + Chỉ biết yêu chính bản thân mình mà không hề biết san sẻ tình yêu thương cho bất kì ai khác.  - Hậu quả: Trở nên cô đơn lạc lõng, không bè bạn, người thân, cuộc sống nhạt nhẽo... có thể dễ dàng gây ra cái ác, nỗi đau cho đồng loại.  **\* Lật lại vấn đề**:  - Tình yêu thương không thể chỉ bằng lời nói suông mà phải thể hiện bằng hành động cụ thể.  - Cần yêu thương đúng người, đúng cách...  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Nhận thức: Hiểu được ý nghĩa bài học rút ra từ ý kiến.  - Hành động: Liên hệ bản thân.  **c. Kết bài:**  **-**Đánh giá khẳng định lại vấn đề, đưa ra lời nhắn nhủ, lời khuyên đối với mọi người - trong cuộc sống cần phải có tình yêu thương…  Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079 |  | |
| **Câu 2:** “*Thiên nhiên của Nguyễn Du xuất hiện là để nói thay con người, bằng ngôn ngữ của chính nó.”*  Bằng hiểu biết của em về đoạn trích ***Cảnh ngày xuân*** và ***Kiều ở lầu Ngưng Bích*** (Trích ***Truyện Kiều*** của Nguyễn Du) em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.  **. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Đảm bảo một văn bản nghị luận văn học có bố cục rõ ràng, hợp lí; tổ chức sắp xếp hệ thống các luận điểm một cách lôgic, lập luận chặt chẽ; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; chuyển ý, chuyển đoạn tự nhiên; chữ viết rõ ràng, cẩn thận; không mắc lỗi ngữ pháp, chính tả, dùng từ...  **. Yêu cầu về kiến thức**:  - HS có thể khai thác vấn đề, tổ chức sắp xếp luận điểm theo nhiều hướng, nhưng phải trên cơ sở hiểu đề, nắm chắc nội dung, nghệ thuật của hai đoạn trích ***Cảnh ngày xuân*** và ***Kiều ở lầu Ngưng Bích.*** Bài văn cần làm rõ các ý cơ bản sau: | | 12,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả Nguyễn Du, tác phẩm Truyện Kiều.  - Nêu vấn đề nghị luận: trích lời nhận xét của Phan Ngọc.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích ngắn gọn lời nhận xét của Phan Ngọc**.  Nhận định của Phan Ngọc nói về bút pháp nghệ thuật đặc sắc trong ***Truyện Kiều*** của Nguyễn Du, đó là nghệ thuật tả cảnh ngụ tình. Nguyễn Du miêu tả cảnh thiên nhiên còn là để thể hiện những tâm tư, tình cảm, nỗi lòng của con người. Cảnh thiên nhiên trong ***Truyện Kiều*** không tách rời con người mà luôn gắn bó, hoà quyện, đồng hành với con người.  **\*. Phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ nhận định:** Cả hai đoạn trích ***Cảnh ngày xuân*** và ***Kiều ở lầu Ngưng Bích*** đều xuất hiện cảnh thiên nhiên.  **\*.1.** *Thiên nhiên của Nguyễn Du xuất hiện là để nói thay con người, bằng ngôn ngữ của chính nó.”Được thể hiện trong đoạn trích:****Cảnh ngày xuân***  **+ 4 câu thơ đầu:** Thiên nhiên xuất hiện trong buổi sáng mùa xuân đã nói lên tâm trạng vui vẻ, náo nức trong lòng những con người đi dự hội Đạp thanh  (Trích dẫn thơ và phân tích.)  **+ 6 câu thơ cuối:** Thiên nhiên xuất hiện trong buổi chiều ngày xuân của lại như nói thay con người một nỗi buồn man mác, một sự nuối tiếc khi hội đã tan.  (Trích dẫn thơ và phân tích.)  \*.2. *Thiên nhiên của Nguyễn Du xuất hiện là để nói thay con người, bằng ngôn ngữ của chính nó. Được thể hiện trong đoạn trích:* ***Kiều ở lầu ngưng Bích***  **+ 6 câu thơ đầu:** Cảnh thiên nhiên hiện lên khi Kiều ở lầu Ngưng Bích lại hoang vắng, bao la, rợn ngợp. Nó diễn tả sự cô đơn, bẽ bàng và hoàn cảnh đáng thương tội nghiệp của Kiều. (Trích dẫn thơ và phân tích.)  **+ 8 câu cuối:** Khung cảnh thiên nhiên bên ngoài lầu Ngưng Bích còn như nói với người đọc một nỗi buồn, sự đau đớn, nỗi tuyệt vọng và cả sự sợ hãi, kinh hoàng của Kiều khi ở lầu Ngưng Bích. Mỗi một cảnh vật là một ẩn dụ gợi cho Kiều những nỗi buồn khác nhau. (Trích dẫn thơ và phân tích.)  **\*. Đánh giá, mở rộng:**  - Đánh giá về nghệ thuật của Nguyễn Du trong hai đoạn trích  - Liên hệ mở rộng với một số câu thơ khác trong **Truyện Kiều** cùng chủ đề.  **c. Kết bài:**  Khẳng định vấn đề vừa chứng minh và nhấn mạnh tài năng của Nguyễn Du. Khẳng định sức sống lâu bền của tác phẩm (có thể bộc lộ cảm xúc của bản thân). | |  |

**ĐỀ SỐ 9:**

**Câu 1** (3,0 điểm):

Quê hương anh nước mặn, đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau

(Đồng chí - Chính Hữu)

a)Tìm và giải thích nghĩa của các thành ngữ có trong bốn câu thơ trên. Nghĩa của các thành ngữ này được tổ chức theo phương thức ẩn dụ hay hoán dụ? Vì sao?

b)Viết một đoạn văn khoảng 8 câu theo cấu trúc diễn dịch nêu cảm nhận của em về đoạn thơ.

**Câu 2** (5,0 điểm): **Trong một ca khúc của mình, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có những ca từ như sau:**

*“Sống trong đời sống cần có một tấm lòng.*

*Để làm gì em biết không?*

*Để gió cuốn đi.”*

**Em hiểu ý nghĩa những ca từ trên như thế nào? Lời ca gợi cho em suy nghĩ gì về lẽ sống của con người?**

**Câu 3** (12,0 điểm ):

**Trong bài “Đọc Kiều”, nhà thơ Chế Lan Viên viết:**

*Chạnh thương cô Kiều như đời dân tộc*

*Sắc tài sao mà lắm truân chuyên.*

**Dựa vào những hiểu biết của em về Truyện Kiều của Nguyễn Du, hãy giải thích và làm sáng tỏ nội dung ý hai câu thơ.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1:**  a. H/s nêu được 2 thành ngữ, giải thích nghĩa của 2 thành ngữ:  - *Nước mặn đồng chua*: Thành ngữ chỉ vùng đất nhiễm mặn ở ven biển và vùng đất phèn có độ chua cao, đó là những vùng đất xấu khó trồng trọt.  *- Đất cày lên sỏi đá:* Thành ngữ chỉ vùng đất cằn cỗi khô hạn, đất đai bạc màu khó canh tác.  - Nghĩa của các thành ngữ được tổ chức theo phương thức hoán dụ dựa trên mối quan hệ gần gũi giữa các sự vật.  b. *Yêu cầu hình thức*: Viết được đoạn văn có kết cấu diễn dịch, độ dài khoảng 8 câu.  - *Yêu cầu nội dung*: Cảm nhận được tình đồng chí của người lính bắt nguồn từ sự tương đồng về cảnh ngộ.  Cảm nhận được cái hay về nghệ thuật: Lời thơ mộc mạc giản dị, cách nói bằng thành ngữ, kết cấu câu thơ đối xứng... | 0,5  0,5  1,0  1,0 |
| ***Câu 2:*** *“Sống trong đời sống cần có một tấm lòng.*  *Để làm gì em biết không?*  *Để gió cuốn đi.”*  **Em hiểu ý nghĩa những ca từ trên như thế nào? Lời ca gợi cho em suy nghĩ gì về lẽ sống của con người?**  ***. Yêu cầu về hình thức:*** H/s phải viết thành đoạn văn có bố cục mạch lạc, lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát mới cho điểm tối đa, còn lại tùy mức độ bài viết để cho điểm.  ***. Yêu cầu về nội dung:*** HS trả lời được các ý cơ bản sau: | 5,0 |
| **a. Mở bài:**  Nhà văn M.Gorki từng nói: “Nơi lạnh giá nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi thiếu vắng tình thương”. Câu nói này khiến ta suy nghĩ về lẽ sống, tình yêu thương giữa người với người và quan điểm trách nhiệm của con người với việc yêu thương mọi người. Bàn về vấn đề này Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã đưa ra một quan điểm sống qua bài hát đã khiến người đọc phải suy ngẫm mãi không thôi :  *“Sống trong đời sống cần có một tấm lòng.*  *Để làm gì em biết không?*  *Để gió cuốn đi”.*  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích ý nghĩa lời ca:**  - *Sống trong đời sống cần có một tấm lòng*: Sống ở đời cần có tình cảm, lòng yêu thương, sự quan tâm chia sẻ với mọi người niềm vui, nỗi buồn, ước vọng khát khao, đặc biệt là sự đồng cảm biết quan tâm và sẻ chia với khó khăn của người khác.  - Đ*ể gió cuốn đi* có thể hiểu theo hai cách:  + *Gió cuốn đi* để chia sẻ yêu thương, để tình yêu và sự quan tâm được nhân ở mức độ rộng lớn khắp cả cuộc đời, với cả mọi người, không hạn hẹp chỉ là trong gia đình, trong làng xóm, tập thể nơi mình gắn bó. Đó là sự sẻ chia hào phóng rộng rãi cho tất cả những gì đáng thương, đáng được đồng cảm sẻ chia.  + *Để gió cuốn đi* còn được hiểu: Thái độ yêu thương quan tâm giúp đỡ người khác một cách vô tư, hào hiệp không cần được vinh danh, lưu danh, không cần người khác biết ơn và trả ơn.  Dù hiểu theo cách nào thì lời ca cũng thật đẹp đẽ.  ***Ý nghĩa ca từ của Trịnh Công Sơn thiên về cách hiểu thứ hai*.**  **\* Ý nghĩa của lời ca gợi suy nghĩ về lẽ sống**: Ca từ giúp ta hiểu một tấm lòng trong đời sống là vô cùng cần thiết nó là biểu hiện một nhân cách tốt, một lối sống cao đẹp. Từ đó, ta nhận thấy: Sống ở đời cần có lòng yêu thương, đặc biệt là sự đồng cảm biết quan tâm và sẻ chia với khó khăn của người khác, tránh lối sống vị kỷ tàn nhẫn.  -Những tấm lòng trong đời sống sẽ góp phần tạo dựng một xã hội nhân ái văn minh, giúp con người vượt qua mọi thử thách.  -Tấm lòng bồi đắp tâm hồn tình cảm, xây dựng lối sống lành mạnh đó là điều kiện thiết yếu, là hành trang để con người có thể sống trong cộng đồng giữa cuộc đời.  **-Rút ra bài học sâu sắc cho bản thân**: Nhìn lại mình trong mối quan hệ với mọi người, suy nghĩ về lý tưởng sống và phương hướng hành động trong tương lai.  **c**. Kết bài:  Những ca từ trong câu hát của Trịnh Công Sơn đã giúp mỗi người có thể hiểu được thật sâu về ý nghĩa của lẽ sống, của những “tấm lòng” trong cuộc đời. Những biết một xã hội thì luôn có sự tồn tại song song giữa những điều tốt đẹp cùng với những điều tiêu cực. Việc loại bỏ những lối sống tiêu cực cũng là một điều rất khó khăn nhưng nếu chúng ta sống biết nhân rộng yêu thương thì biết đâu chính tình yêu thương ấy sẽ có thể cảm hóa được những điều chưa đẹp còn tồn tại. Ai cũng chỉ có một cuộc đời để sống, thế nên hãy làm cho nó trở nên có ý nghĩa, trở nên tươi đẹp hơn  như nhà thơ Tố Hữu từng nói: *“Người với người sống để yêu nhau”.* |  |
| **Câu 3**:  **Trong bài “Đọc Kiều”, nhà thơ Chế Lan Viên viết:**  *Chạnh thương cô Kiều như đời dân tộc*  *Sắc tài sao mà lắm truân chuyên.*  **Dựa vào những hiểu biết của em về Truyện Kiều của Nguyễn Du, hãy giải thích và làm sáng tỏ nội dung ý hai câu thơ.**  **. Về kĩ năng:** H/s biết cách làm bài văn nghị luận tổng hợp vềmột hình tượng văn học được miêu tả trong tác phẩm, bố cục bàiviết mạch lạc, diễn đạt lưu loát, văn viết có hình ảnh, cảm xúc.  **. Về kiến thức:** Giải thích được ý nghĩa hai câu thơ, dựa vào tácphẩm chứng minh được Kiều là người con gái có tài, có sắc, cóphẩm hạnh đáng quí nhưng nàng lại có số phận bất hạnh.  **. Yêu cầu cụ thể:** | 12,0 |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt trích dẫn nhận định.  - Nêu vấn đề.  **b. Thân bài**:  **\* Giải thích ý nghĩa hai câu thơ:**  - Đời dân tộc: Hoàn cảnh lịch sử của dân tộc ta: Một đất nước giàu đẹp cả về giá trị tài nguyên cùng những di sản quí báu về tinh thần nhưng trong suốt chiều dài lịch sử bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước đã phải trải qua bao sóng gió, khó khăn trở ngại.  - So sánh Kiều như đời dân tộc: Là khái quát số phận và nhân phẩm của người con gái họ Vương: Người con gái có tài có sắc, có cả phẩm hạnh đáng quý nhưng người con gái ấy lại có số phận bất hạnh, long đong chìm nổi. Số phận của Kiều là điển hình tiêu biểu cho cuộc đời của người phụ nữ Việt Nam trong xã hội cũ: Tài, sắc, hiếu hạnh nhưng trắc trở khổ đau.  **- > Thái độ của tác giả qua hai câu thơ: Chạnh thương: Cảm thươngcho nỗi khổ của người phụ nữ đồng thời trân trọng và khẳng định vẻ đẹp phẩm chất tâm hồn ở họ.**  **\* Phân tích chứng minh**:  **-Vẻ đẹp tài sắc, đức hạnh của Kiều:**  + Kiều là cô gái có nhan sắc tuyệt trần (D/c, phân tích)  + Kiều là cô gái thông minh tài hoa (D/c, phân tích)  + Kiều là cô gái có phẩm chất tâm hồn đáng quí (D/c, phân tích)  **- Kiều có cuộc sống khổ cực truân chuyên:**  + Tình yêu sớm bị dập vùi tan nát (D/c, phân tích)  + Bản thân trở thành món hàng mua đi bán lại (D/c, phân tích)  + Bị đánh đập, lừa gạt, chà đạp tàn nhẫn đến mức tuyệt vọng(D/c, phân tích).  **\*. Đánh giá:**  - Số phận của Kiều là số phận chung của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Số phận ấy có ý nghĩa tố cáo xã hội bất công, đặc biệt là đối với người phụ nữ.  - Tác giả thể hiện rõ cái nhìn nhân đạo, tiến bộ đối với người phụ nữ trong xã hội phong kiến: Cảm thương, trân trọng.  **c. Kết bài**:  - Khẳng định hai câu thơ giúp người đọc thêm hiểu, thêm trântrọng nhân vật Thúy Kiều, về giá trị Truyện kiều của Nguyễn Du.  - Liên hệ: Người phụ nữ ngày nay có quyền bình đẳng, được tôn trọng, đã và đang phát huy vai trò đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước. |  |

**ĐỀ SỐ 10:**

**Câu 1( 8.0 điểm):**

**Phát biểu suy nghĩ của em về bài học rút ra từ câu chuyện sau:**

**NHÌN RÕ CHÍNH MÌNH**

Một ngôi chùa trên núi có nuôi một con lừa, mỗi ngày nó đều ở trong phòng xay thóc lúa vất vả cực nhọc kéo cối xay. Thời gian lâu dần, lừa ta bắt đầu chán ghét cuộc sống vô vị này. Mỗi ngày nó đều trầm tư, “nếu như có thể ra ngoài ngắm xem thế giới bên ngoài, không cần kéo cối xay nữa, như thế thật là tốt biết mấy!”

Không lâu sau, cơ hội cuối cùng đã đến, vị tăng nhân trong chùa muốn dẫn lừa ta xuống núi để thồ hàng, lòng nó hứng khởi mãi không thôi. Đến dưới chân núi, vị tăng nhân đem món hàng đặt lên lưng nó, sau đó trở về ngôi chùa. Thật không ngờ, khi những người đi đường trông thấy lừa, ai nấy cũng đều quỳ mọp ở hai bên đường cung kính bái lạy.

Lúc đầu, lừa ta không hiểu gì cả, không biết tại sao mọi người lại muốn dập đầu bái lạy nó, liền hoảng sợ tránh né. Tuy nhiên, suốt dọc đường đều như vậy cả, lừa ta bất giác tự đắc hẳn lên, lòng thầm nghĩ thì ra mọi người sùng bái ta đến thế. Mỗi khi nhìn thấy có người qua đường thì lập tức con lừa sẽ nghênh ngang kiêu ngạo đứng ngay giữa đường phố, yên dạ yên lòng nhận sự bái lạy của mọi người. Về đến chùa, lừa ta cho rằng bản thân mình thân phận cao quý, dứt khoát không chịu kéo cối xay nữa. Vị tăng nhân hết cách, đành phải thả nó xuống núi.

Lừa ta vừa mới xuống núi, xa xa đã nhìn thấy một nhóm người đánh trống khua chiêng đang đi về phía mình, lòng nghĩ, nhất định mọi người đến để nghênh đón mình đây mà, thế là nghênh ngang đứng ngay giữa đường lộ. Thực ra, đó là đoàn người rước dâu, đang đi lại bị một con lừa chắn ngang đường, người nào người nấy đều rất tức giận, gậy gộc tới tấp… Lừa ta vội vàng hoảng hốt chạy về chùa, khi về đến nơi thì cũng chỉ còn lại chút hơi tàn. Trước khi chết, nó căm phẫn nói với vị tăng nhân rằng: “Thì ra lòng người hiểm ác đến thế, lần đầu khi xuống núi, mọi người đều lễ bái lạy ta, nhưng hôm nay họ lại ra tay tàn độc đến thế”, nói xong liền tắt thở. Vị tăng nhân thở dài một tiếng: “Thật đúng là một con lừa ngu ngốc! Hôm đó, thứ mà mọi người bái lạy chính là bức tượng Phật được ngươi cõng trên lưng mà thôi”.

(Quà tặng cuộc sống, NXB Văn hóa 2014)

**Câu 2 *(12.0 điểm):***

***Tâm*** và ***Tài*** của Nguyễn Du trong đoạn trích “***Kiều ở lầu Ngưng Bích”*** (“*Truyện Kiều*” - SGK Ngữ văn 9 - Tập một - NXBGD, năm 2010).

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1: Phát biểu suy nghĩ của em về bài học rút ra từ câu chuyện Nhìn rõ chính mình.** | *8,0* |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu ngắn gọn về văn bản, nêu vấn đề xã hội rút ra từ văn bản – cần nhìn rõ chính mình  **b. Thân bài:**  **\* Tóm tắt cốt truyện, phân tích ý nghĩa hình ảnh… để rút ra vấn đề cần nghị luận:**  + Hình ảnh chú lừa trong câu chuyện chính là hình ảnh của những con người không nhận thức được chính mình trong cuộc đời. Chú lừa kia tưởng mọi người xung quanh sùng bái mình, tưởng mình mang thân phận cao quý nhưng đến tận lúc chết đi rồi, chú lừa đó vẫn không nhìn rõ được chính mình, hiểu được giá trị của mình. Người ta bái lạy, nhường đường là bởi pho tượng Phật mà chú lừa đang cõng trên lưng chứ không phải bản thân chú lừa tội nghiệp đó.  **=> Câu chuyện đưa đến một bài học trong cuộc sống: phải nhìn rõ chính mình, phải tự hiểu, tự nhận thức được giá trị của chính mình trong cuộc sống, từ đó có lối sống, cách sống sao cho phù hợp.**  **\* Bàn luận:**  - Con người cần nhận thức được bản thân mình, vì:  + Điều bất hạnh lớn nhất trong đời người chính là cả một đời mà không nhận thức được bản thân mình. Đôi khi chúng ta là chính mình, nhưng cũng có những lúc ta đánh mất bản thân, có những lúc để nhận thức được bản thân còn khó hơn cả việc nhận thức được thế giới chung quanh. Mỗi ngày, chúng ta đều tự ngắm mình trong gương nhưng có ai từng hỏi bản thân mình đã nhận thức được chính mình chưa?  + Cuộc sống là một đường thẳng tuyến tính mà ở đó luôn có những câu hỏi được- mất, khen – chê, nhận thức được hay không về mình trong cuộc đời. Nếu như bạn có tiền tài, điều người ta sùng bái chẳng qua là tiền tài của bạn chứ không phải chính bản thân bạn. Nếu như bạn có danh vọng, điều người ta tôn kính chẳng qua là danh vọng của bạn chứ không phải chính bạn. Nếu như bạn có dung mạo đẹp đẽ, điều người ta mến mộ chẳng qua chỉ là dung mạo đẹp đẽ mà tạm thời bạn đang có, chứ không phải chính bạn. Khi tiền tài, danh lợi, vẻ đẹp của bạn không còn nữa, thì cũng là lúc bạn bị vứt bỏ, không còn chút giá trị trong cuộc sống. Điều mà những người khác tôn sùng chẳng qua chỉ là những ước muốn trong tâm của họ, chứ không phải là chính bạn.  + Giá trị của một con người xuất phát từ nội tâm chứ không phải những thứ bề ngoài, lao tâm khổ sở vì nó thật là điều bất hạnh nhất trên đời. Vậy nên nhìn rõ, nhận thức rõ về chính bản thân mình là điều vô cùng quan trọng và cần thiết vậy.  + Phê phán những con người không nhận thức rõ về mình trong cuộc đời, kiêu căng, tự phụ.  **\* Bài học nhận thức và hành động**: Học cách sống nhìn rõ chính mình trong cuộc đời để sống đúng, sống đẹp, sống có ý nghĩa.  **c. Kết bài**  - Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện  - Liên hệ mở rộng |  |
| **Câu 2:**  ***Tâm*** và ***Tài*** của Nguyễn Du trong đoạn trích “***Kiều ở lầu Ngưng Bích”*** (“*Truyện Kiều*”-SGK Ngữ văn 9 - Tập một - NXBGD, năm 2010).  **Yêu cầu về kĩ năng**:  - Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học.  - Bố cục và trình bày hệ thống ý sáng rõ.  - Biết vận dụng phối hợp các thao tác nghị luận (phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh đối chiếu...)  - Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, chữ viết sạch đẹp không mắc lỗi chính tả; diễn đạt lưu loát có chất văn... | *12.0*  *1.0* |
| **Yêu cầu về kiến thức**:  **a. Mở bài*:***  - Giới thiệu khái quát về Nguyễn Du và “ *Truyện Kiều*”.  - Nêu vấn đề: tấm lòng và tài năng của Nguyễn Du được thể hiện rõ nét trong đoạn trích “ *Kiều ở lầu Ngưng Bích*”.  **b. Thân bài**:  ***\* Giải thích:***  ***-* Tâm** là tấm lòng, tư tưởng sâu sắc lớn lao mà Nguyễn Du gửi gắm trong “ *Truyện Kiều*”. Đó là tiếng ḷng thương cảm trước số phận bi kịch của con người, là bản án lên án tố cáo những thế lực xấu xa, tiếng nói khẳng định đề cao tài năng, nhân phẩm cùng những khát vọng chân chính của con người, như khát vọng về quyền sống; khát vọng tự do công lý;khát vọng tình yêu hạnh phúc. Đây chính là tư tưởng nhân đạo- một trong những yếu tố quan trọng nhất khiến “ *Truyện Kiều*” trở thành kiệt tác.  - **Tài** là ngòi bút nghệ thuật xuất chúng của Nguyễn Du tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt của “*Truyện Kiều*”. Đó là sự kết tinh thành tựu nghệ thuật văn học dân tộc trên nhiều phương diện: ngôn ngữ, thể loại, nghệ thuật tự sự, nghệ thuật miêu tả thiên nhiên, nghệ thuật khắc họa tính cách và miêu tả tâm lý nhân vật.  Trong “*Truyện Kiều*”, **tâm** và **tài** luôn hòa quyện để tạo nên một kiệt tác vừa có giá trị tư tưởng sâu sắc vừa có sức cuốn hút mãnh liệt. Có thể coi quan niệm của Nguyễn Du là bài học sáng tạo hết sức có ý nghĩa với người cầm bút.  ***\* Phân tích chứng minh: HS cần phân tích các dẫn chứng để làm rõ các luận điểm sau:***  **\*.1. Tâm - tấm lòng nhân đạo của Nguyễn Du trong “*Kiều ở lầu Ngưng Bích****”*  **- *Tố cáo CĐPK thối nát với sự lộng hành của đồng tiền***  + Đồng tiền đã biến con người thành bọn lừa đảo,con buôn, nhà chứa táng tận lương tâm(Mã Giám Sinh:lừa gạt làm nhục Thuý Kiều, Tú Bà: ép Kiều phải tiếp khách làng chơi, lập mưu dụ dỗ Kiều ra lầu Ngưng Bích thực chất là giam lỏng Kiều).  ***- Cảm thông, xót xa cho thân phận khổ đau, bất hạnh của nàng Kiều***  + Cảm thông với tâm trạng buồn tủi, cô đơn của Kiều trước cảnh thiên nhiên vô cùng rộng lớn.(Cần phân tích được sự rợn ngợp của không gian qua các hình ảnh “ *non xa*”, “ *trăng gần*”, “*cát vàng*”, “*bụi hồng*”,... khắc đậm cảm giác cô đơn của Kiều. Làm bạn với nàng chỉ có “*mây sớm đèn khuya*”, không một bóng hình thân thuộc, không một nét thân mật. Nàng rơi vào cảnh cô đơn tuyệt đối trong tâm trạng “*bẽ bàng*” tủi hổ xót xa, “ *nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng*”, nửa là tâm trạng, nửa là cảnh vật như chia sẻ nỗi lòng nàng.)  - Cảm thông, xót xa cho thân phận người con gái bơ vơ nơi góc bể chân trời (phân tích 8 câu cuối. Chú ý phân tích: điệp ngữ *buồn trông*; những từ láy vừa gợi hình, gợi thanh, gợi cảm: *thấp thoáng, xa xa, man mác, rầu rầu, xanh xanh, ầm ầm;* những hình ảnh vừa tả thực vừa ẩn dụ: *cánh buồm, hoa trôi, nội cỏ, chân mây mặt đất, sóng, gió..*.đã diễn tả tâm trạng nhân vật, qua đó thấy được tình cảm của nhà thơ.)  ***\* Trân trọng những phẩm chất đẹp đẽ của Kiều***  - Trân trọng tình yêu chung thủy của Kiều với Kim Trọng (phân tích đoạn thơ *Tưởng người*...*cho phai*. Chú ý phân tích những hình ảnh *dưới nguyệt chén đồng, tin sương, tấm son, bên trời góc bể,* cách diễn đạt *rày trông mai chờ* để thấy nỗi tiếc nhớ khôn nguôi về kỉ niệm buổi thề nguyền, nỗi thương nhớ người yêu đang ngóng trông, nỗi xót xa vì mặc cảm phụ bạc...tất cả những điều đó là minh chứng cho tình yêu thủy chung của Kiều mà nhà thơ đã trân trọng ngợi ca, khẳng định.)  + Trân trọng tấm lòng hiếu thảo của Kiều với cha mẹ ( phân tích đoạn thơ *Xót người...người ôm*. Chú ý phân tích những điển cố *sân Lai, gốc tử*, thành ngữ *quạt nồng ấp lạnh*, hình ảnh *nắng mưa*, cụm từ *gốc tử đã vừa người ôm,*... để thấy được nỗi nhớ thương, xót xa vì không trọn đạo làm con. Dù sống trong cảnh ngộ đáng thương nhưng nàng luôn nghĩ về người khác. Đó là phẩm chất vị tha rất đẹp, như có người đã nhận xét: *Kiều đẹp trong đau khổ*. Thể hiện sinh động vẻ đẹp đó chính là Nguyễn Du đã hết mực trân trọng ngợi ca.)  **- *Đề cao khát vọng của Thuý Kiều:***  + Nhớ về chàng Kim bằng một trái tim yêu thương thổn thức, đó là tấm lòng thuỷ chung, là khao khát về tình yêu hạnh phúc lứa đôi.  + Nhớ về cha mẹ bằng nỗi nhớ rưng rưng giọt lệ đau buồn của đứa con gái đầu lòng không chăm sóc phụng dưỡng song thân đã già yếu. Đó là tấm lòng hiếu thảo là khao khát một cuộc sống đoàn tụ với gia đình với những tháng ngày “Êm đềm trướng rủ màn che”.  **\*.2.Tài – tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du trong “*Kiều ở lầu Ngưng Bích”:***  - Tài năng trong việc sử dụng thể thơ lục bát. Câu thơ lục bát dân tộc qua sự sử dụng đầy sáng tạo của Nguyễn Du trở nên uyển chuyển, mềm mại, tinh tế, phù hợp với việc diễn tả tâm tình, đạt đến đỉnh cao rực rỡ.  - Tài năng và tinh tế trong nghệ thuật miêu tả nội tâm: tâm trạng của nhân vật được miêu tả theo đúng qui luật tâm lí khi gắn với hoàn cảnh thân phận nàng (nàng bẽ bàng trước thực tại, nhớ tiếc về người yêu, xót xa khi nghĩ về cha mẹ, buồn thương cho thân phận bơ vơ trong thực tại và lo âu trước một tương lai mịt mờ vô định. Đặc biệt là khi Nguyễn Du để Thúy Kiều nhớ Kim Trọng trước nhớ cha mẹ sau). Tâm trạng nhân vật còn được thể hiện qua ngôn ngữ độc thoại nội tâm và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình.  ** Tất cả những yếu tố trên giúp Nguyễn Du khắc họa sinh động nhân vật và thể hiện sâu sắc tư tưởng của mình.**  ***\* Đánh giá:***  - “*Kiều ở lầu Ngưng Bích*” là đoạn trích tiêu biểu cho vẻ đẹp của tấm lòng nhân đạo và tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du. Tâm và tài là hai phương diện làm nên tầm vóc Nguyễn Du - trái tim lớn, nghệ sĩ lớn.  - Tâm và tài của Nguyễn Du đã làm nên giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật của đoạn trích “*Kiều ở lầu Ngưng Bích”* . Giá trị đoạn trích là một trong những biểu hiện sinh động cho giá trị “*Truyện Kiều*” tác phẩm có đóng góp quan trọng trong văn học trung đại nói riêng và văn học dân tộc nói chung.  **c. Kết bài**  *- Khẳng định lại vấn đề:* Tinh thần nhân đạo và tài năng của Nguyễn Du tạo nên giá trị văn chương đích thực cho “ *Truyện Kiều*” đã làm rung động trái tim người đọc qua hàng thế kỉ nay.  *- Suy nghĩ của bản thân.* |  |

**ĐỀ SỐ 11:**

**Câu 1 ( 8,0 điểm):**

**Con Người - Bông hoa điếc**

Có một câu chuyện dân gian về Con người - Bông hoa điếc. Con người ấy thích ca hát vui chơi, không thích ở lâu một chỗ. Tất cả thời gian người đó dùng để thưởng ngoạn từ cánh đồng xanh đến bãi cỏ điểm hoa, từ bãi cỏ điểm hoa đến cánh rừng xanh bát ngát. Rồi người đó sinh ra một cậu con trai. Con người - Bông hoa điếc treo nôi con vào cành cây sồi rồi ngồi và hát. Đứa con lớn lên không phải từng ngày mà là từng giờ. Một ngày kia, đứa con bước ra khỏi nôi, đến cạnh cha và nói:

- Cha ơi, cha chỉ cho con xem những gì cha đã làm ra với đôi bàn tay của chính mình?

Người cha ngạc nhiên về lời khôn ngoan của đứa con và mỉm cười. Anh ta suy nghĩ xem nên chỉ cái gì cho con… Đứa con chờ đợi, song người cha ngừng hát và im lặng. Đứa con nhìn cây sồi cao và hỏi:

- Phải chăng cha trồng cây sồi này?

Người cha cúi đầu im lặng.

Đứa con dắt cha ra cánh đồng, nhìn bông lúa mạch mấy hạt, nó hỏi:

- Phải chăng cha đã trông nên bông lúa này?

Người cha lại cúi đầu thấp hơn và im lặng.

Đứa con cùng người cha đến một cái ao sâu. Nó nhìn bầu trời xanh thẩm phản chiếu trong nước và nói:

- Cha ơi, cha hãy nói một lời khôn ngoan…

- [...] Anh ta cúi đầu càng thấp hơn và im lặng… Và thế là anh ta biến thành một cây cỏ hoa điếc. Câu cỏ này nở hoa từ mùa xuân đến mùa thu nhưng không có hương vị, không cho quả, cho hạt.

(Nguyễn Công Khanh, Phương pháp giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, NXB Đại học Sư phạm, 2019, tr.99)

**Suy nghĩ của anh(chị) về bài học cuộc sống được gợi ra từ câu chuyện trên.**

**Câu 2( 12,0 điểm):** Có ý kiến cho rằng: “***Điều làm nên thành công của Nguyễn Du khi viết Truyện Kiều chính là mối đồng cảm sâu sắc của nhà thơ đối với số phận và tâm tư con người”.*** Hãy làm sáng tỏ điều đó qua đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (Ngữ văn 9 - Tập một).

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1: Suy nghĩ của anh(chị) về bài học cuộc sống được gợi ra từ câu chuyện trên.**  **. Yêu cầu về kĩ năng**  - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội: Bố cục chặt chẽ, rõ ràng, biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận. Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thực tế chọn lọc, thuyết phục; không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.  - Đây là đề bài theo hướng mở, cần tôn trọng những quan điểm, cách nhìn và những kiến giải riêng của học sinh. Học sinh phải ý thức viết bằng sự trải nghiệm, nhận thức của chính mình.  **. Yêu cầu về nội dung:**  Thí sinh có thể có những cách trình bày khác nhau, biết vận dụng kiến thức về đời sống xã hội để đánh giá vấn đề. Sau đây là một vài định hướng: |  |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận  **b. Thân bài:**  **\* Tóm tắt nội dung câu chuyện và rút ra bài học cuộc sống:**  - Tóm tắt nội dung câu chuyện.  - Bài học cuộc sống: Mỗi người sinh ra trong cuộc đời cần phải tạo ra giá trị sống: làm những việc có ích, có ý nghĩa cho bản thân và cộng đồng (chứ không thể sống vô nghĩa như Con Người - Bông hoa điếc dành tất cả thời gian để thưởng ngoạn từ cánh đồng xanh đến bãi cỏ điểm hoa, từ bãi cỏ điểm hoa đến cánh rừng xanh bát ngát)  \* **Bàn luận vấn đề:**  - Bông hoa điếc là hình ảnh ẩn dụ để chỉ những người sống hoài, sống phí, sống không có mục tiêu, không tạo nên giá trị sống cho đời. Cách sống vô vị này sẽ gây phiền toái cho người thân và xã hội.  - Giá trị sống được hình thành nhờ quá trình tự nhận thức và trải nghiệm của bản thân (như người cha tự nhận thức và hổ thẹn về bản thân: ngừng hát và im lặng, cúi đầu im lặng, cúi đầu thấp hơn và im lặng, cúi đầu càng thấp hơn và im lặng).  - Tạo ra giá trị sống không nhất thiết phải là những việc lớn lao mà có thể chỉ là những việc giản đơn, có ý nghĩa trong đời sống vật chất và tinh thần.  - Tạo ra giá trị sống không chỉ là niềm hạnh phúc, là ý nghĩa của con người trong cuộc đời mà còn góp phần đem lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội.  - Phê phán những người sống một cuộc đời vô vị, không làm được điều gì có ích, thiếu ý chí, niềm tin,...  (Thí sinh cần lấy dẫn chứng từ văn bản và thực tế đời sống để minh họa cho quan điểm của bản thân)  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Cách sống của mỗi người phản ánh các giá trị sống mà người đó theo đuổi  - Mỗi người cần xác định mục tiêu sống phù hợp, có ý nghĩa và nỗ lực thực hiện nó.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận. |  |
| **Câu 2:** Có ý kiến cho rằng: “***Điều làm nên thành công của Nguyễn Du khi viết Truyện Kiều chính là mối đồng cảm sâu sắc của nhà thơ đối với số phận và tâm tư con người”.*** Hãy làm sáng tỏ điều đó qua đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (Ngữ văn 9 - Tập một).  ***. Yêu cầu về kỹ năng:***  *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài.*  ***. Yêu cầu về kiến thức***  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, có thể có những quan điểm trái chiều song cần có căn cứ thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý: | 12.0 |
| **a. Mở bài**  - Giới thiệu chung  - Trích dẫn ý kiến và định hướng cho bài viết.  **b. Thân bài**  **\* Giải thích:**  - Đồng cảm với số phận và tâm tư con người: Hiểu, yêu thương, cảm thông, đồng điệu với số phận và tâm tư nhân vật.  - Bút lực tài hoa: Chỉ tài năng nghệ thuật xuất chúng bậc thầy của tác giả trong việc thể hiện nội dung tác phẩm.  **=> Trong sáng tác của Nguyễn Du yếu tố nhân văn, thấu hiểu và yêu thương con người kết hợp với ngòi bút tài hoa bậc thầy đã tạo nên những đoạn thơ nổi tiếng,vô cùng giá trị.**  **\* Chứng minh qua đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”:**  **\*.1. Khái quát tác giả, tác phẩm**  - Giới thiệu một vài nét về tác giả Nguyễn Du: đại thi hào dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, một cây bút xuất sắc của nền văn học Việt Nam trung đại.  - Truyện Kiều là tác phẩm được coi là hồn dân tộc; đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” được trích từ Truyện Kiều, qua đoạn trích nhà thơ đã vô cùng tinh tế và sâu sắc khi diễn tả được tâm trạng của Thúy Kiều qua cảnh vật, đồng thời thể hiện tư tưởng nhân văn, thấu hiểu và yêu thương con người qua ngòi bút tài hoa bậc thầy của mình.  **\*.2. Chứng minh**  **\*.2.1. Nguyễn Du đồng cảm với số phận đau thương, tâm trạng cô đơn, bơ vơ, ngổn ngang, buồn tủi của Thúy Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngung Bích.**  - Sau bao sóng gió dập vùi, lầu Ngưng Bích là chốn yên thân tạm thời của Thúy Kiều:  *“Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân,*  *Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung”*  - Hai chữ “*khóa xuân*” đã nói lên hoàn cảnh đáng thương đang bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích của Kiều.  - Đặc biệt, từ “*khóa xuân*” thường được sử dụng để chỉ người con gái đẹp trong gia đình quyền quý thời xa xưa bị khóa kín tuổi xuân trong những khuôn khổ, phép tắc của gia đình và xã hội. Ở đây, Nguyễn Du đã sử dụng từ “*khóa xuân*” với hàm ý mỉa mai để nói về ***cảnh ngộ xót xa, trớ trêu*** của Kiều.  - Quang cảnh xung quanh lầu Ngưng Bích hiện lên mênh mông, hoang vắng và lạnh lẽo:  *“Bốn bề bát ngát xa trông*  *Cát vàng cồn nọ bụi hông dặm kia.”*  *- Không gian vô cùng rộng lớn, mênh mông, bát ngát:*  + Hình ảnh *“non xa”, “trăng gần”* gợi không gian dài, rộng, cao, sâu vô tận. Đồng thời, gợi sự chơ vơ, chênh vênh, trơ trọi của lầu Ngưng Bích.  *+ Từ láy “bát ngát”* càng tô đậm hơn cái vô cùng, vô tận của không gian.  *- Không gian vô cùng trống trải, hoang vắng, không có dấu hiệu của sự sống:*  + Hình ảnh liệt kê *“cát vàng”, “bụi hông"* đã nói đến sự phai nhạt của sự sống và ngổn ngang của cảnh vật.  + *Cặp tiểu đối* *“mây sớm”* và *“đèn khuya”* gợi nỗi hắt hiu, trống vắng mênh mông của thiên nhiên.  Quang cảnh xung quanh lầu Ngưng Bích cô liêu, thiếu vắng sự sống, gợi nỗi buồn cho thân phận nhân vật.  - Quang cảnh đó đã gợi ở Kiều bao nồi niềm tâm trạng:  *“Bẽ bàng mây sớm đèn khuya*  *Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng.”*  *- Sự cô đơn, lẻ loi đến cùng cực:*  + Cụm từ “*mây sớm đèn khuya*” gợi thời gian tuần hoàn, khép kín. Tất cả như giam hãm con người và để khắc sâu thêm nỗi cô đơn.  + Trong *khung cảnh “bốn bề bát ngát”* đó, Kiều chỉ biết bầu bạn với những vật vô tri, vô giác.  *- Sự ngổn ngang trăm mối, day dứt, âu lo:*  + ***“****Xa trông”* gợi lên sự trông ngóng của Thúy Kiều hướng về một dấu hiệu của sự sống hay quen biết nào đó.  + *Hình ảnh liệt kê* *“cát vàng, “cồn nọ”, “bụi hồng”*,... trải đều ở các câu thơ đã gợi lên sự ngổn ngang trong lòng Thúy Kiều.  *- Nỗi chua xót, “bẽ bàng” cho thân phận:*  + Bị đày đọa trong không gian vô cùng và thời gian vô tận lại càng khắc sâu nỗi cô đơn cùng cực khiến nàng *cảm thấy “bẽ bàng”.*  + Cụm từ “*như chia tấm lòng*” diễn tả nồi niềm chua xót, nỗi lòng tan nát của Kiều.  => Bằng bút pháp tả cảnh ngụ tình, kết hợp hệ thống hình ảnh ước lệ, ngôn ngữ giàu sắc thái biểu cảm, Nguyễn Du đã khắc họa bức tranh thiên nhiên mênh mông, vắng lặng. Và trên nền của khung cảnh ấy là hình ảnh nàng Kiều lẻ loi, cô độc với bao nỗi niềm tâm sự đau thương. Là nỗi niềm đồng cảm thấu hiểu của nhà thơ trước cảnh ngộ đó của Kiều.  Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079  **\*.2.2. Nguyễn Du đồng cảm, thấu hiểu với nỗi nhớ thương khắc khoải của Thúy kiều khi nghĩ về Kim Trọng và cha mẹ.**  ***. Nỗi nhớ chàng Kim***  - Trong cảnh ngộ cô đơn nơi chân trời góc bể, Kiều đau đớn nhớ tới chàng Kim, mối tình đầu mãnh liệt mà trong sáng của nàng:  *“Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,*  *Tin sương luống những rày trông mai chờ.”*  - Tại sao nỗi nhớ chàng Kim là nỗi nhớ đến trước mà không phải là cha mẹ? Bởi khi Kiều bán mình chuộc cha là nàng đã làm tròn chữ hiếu mà dang dở chữ tình. Cái *mặc cảm của một kẻ phụ tình* luôn thường trực trong suy nghĩ của nàng nên nó đã xuất hiện trước.  - Nói về nỗi nhớ người yêu của Thúy Kiều, Nguyền Du không dùng từ *“nhớ” mà dùng từ “tưởng”:*  + Từ “*tưởng*” vừa là nhớ, vừa là hình dung, tưởng tượng ra người mình yêu.  + Kiều “*tưởng*” như thấy lại đêm trăng đẹp nhất của cuộc đời mình. Cái đêm mà nàng cùng với Kim Trọng thề nguyền đính ước bên nhau.  + Thúy Kiều như tưởng tượng thấy, ở nơi xa kia, người yêu cũng đang hướng về mình, đang ngày đêm đau đáu chờ tin nàng: “*Tin sương luống những rày trông mai chờ*”.  - Càng nhớ chàng Kim, càng nuối tiếc mối tình đầu, Kiều càng thấm thìa tình cảnh của mình:  *“Bên trời góc bể bơ vơ*  *Tấm son gột rửa bao giờ cho phai.”*  + Kiều tủi nhục khi *tấm lòng son sắc đã bị vùi dập, hoen ố****,***không biết bao giờ mới gột rửa được.  + Dẫu vậy, *tấm lòng thủy chung, son sắt* của nàng vẫn không nguôi nhớ về Kim Trọng.     => Tấm lòng vị tha, thủy chung son sắt trước sau như một của Thúy Kiều thật đáng trân trọng. Càng trân trọng tấm lòng thấu hiểu cảm thông sẽ chia của Nguyễn Du.  ***. Nỗi nhớ cha mẹ ở nơi xa***  -Tâm trạng đau đớn, thương nhớ người yêu hẳn chưa nguôi, Kiều lại chồng chất thêm nỗi nhớ thương cha mẹ:  *“Xót người tựa cửa hôm mai*  *Quạt nông ấp lạnh những ai đó giờ*  *Sân lai cách mấy nắng mưa,*  *Cỏ khi gốc tử đã vừa người ôm.”*  - Chữ “*xót*” diễn tả một cách chính xác tấm lòng của Kiều dành cho cha mẹ.  - *Nàng xót xa* khi hình dung ra chốn quê nhà cha mẹ vẫn ngày đêm tựa cửa ngóng trông, lo lắng cho nàng.  - *Nàng tự trách bản thân* vì chưa làm tròn chữ hiếu:  + *Thành ngữ “quạt nồng ấp lạnh”* cho thấy sự day dứt khôn nguôi vì không thể tự hầu hạ, chăm sóc, nâng giấc cho cha mẹ.  + Nàng lo lắng không biết giờ đây ai là người chăm sóc cha mẹ khi thời tiết đổi thay.  + Nàng tưởng tượng nơi quê nhà đã đổi thay, “*góc tử đã vừa người ôm*”, thời gian trôi đi mẹ ngày càng già yếu mà mình thì không thể phụng dường.  - *Cụm từ “cách mấy nắng mưa****”*** vừa nói được sự xa cách bao mùa mưa nắng, vừa gợi sự tàn phá của thời gian đối với cảnh vật của con người, làm cho cha mẹ ngày càng già yếu, và cần bàn tay chăm sóc của nàng.  - Nỗi nhớ được bộc lộ qua *ngôn ngữ độc thoại nội tâm* nên càng chân thực, cảm động.      => Nỗi nhớ của Kiều dành cho Kim Trọng và cha mẹ đã nói lên nhân cách đáng trân trọng của nàng. Trong cảnh ngộ ở lầu Ngưng Bích, nàng mới là người đáng thương nhất. Nhưng quên đi cảnh ngộ của bản thân, nàng đã hướng yêu thương vào những người thân yêu nhất. Nàng thật sự là một người tình thủy chung, một người con hiếu thảo, một con người có tấm lòng vị tha, cao cả. Chỉ hết sức thấu hiểu, cảm thông Nguyễn Du mới lột tả hết được nổi lòng đó của Kiều.  **\*.2.3. Nguyễn Du thương cảm với thân phận lênh đênh vô định, bị dập vùi, tâm trạng bộn bề chất chứa bao nỗi buồn đau, chua xót, lo sợ trong lòng Kiều.**  - Mọi cảnh vật qua con mắt Kiều đều gợi lên những nét buồn da diết:  + Cách sử dụng *ngôn ngữ độc thoại và điệp từ:* Mỗi cặp lục bát làm thành một cảnh và đều được tác giả khắc họa, liên kết qua điệp từ “buồn trông”.  + “*Buồn trông*” có nghĩa là buồn mà nhìn ra xa *trông ngóng một cái gì đó mơ hồ* sẽ đến làm đổi thay hiện tại, nhưng trông mà vô vọng.  + “*Buồn trông*” có cả cái *thảng thốt lo âu*, có cái xa lạ cuốn hút tầm nhìn của người con gái ngây thơ, lần đầu lạc bước giữa cuộc đời ngang trái, mang tính dự cảm hãi hùng.  - *Điệp ngữ “buồn trông” kết hợp với các hình ảnh* đứng sau đó đã diễn tả nỗi buồn ngày càng tăng với nhiều sắc độ khác nhau như những con sóng lòng không sao chịu nổi, những nồi buồn vô vọng, vô tận:  **> Cảnh đầu tiên: Cảnh cửa bể lúc hoàng hôn**  *“Buồn trông cửa bể chiều hôm*  *Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa”*  + Là bức tranh của cảnh chiều hôm nhớ nhà. Thời gian “*chiều hôm*” khiến cho nỗi buồn thân phận trở nên thấm thía.  + *Hình ảnh ẩn dụ “cánh buồm”*là hình ảnh rất đắt để thể hiện ngoại cảnh và nội tâm nhân vật. Cánh buồm nhỏ nhoi đơn độc giữa biển nước mênh mông trong ánh sáng lẻ lói cuối cùng của mặt trời sắp tắt. Con thuyền mỗi lúc một xa, rồi gần như mất hút, biết bao giờ mới tim được bến bờ neo đậu; cũng như Kiều còn lênh đênh giữa dòng đời, biết bao giờ mới được trở về sum họp, đoàn tụ với những người thân yêu.  *⇒ Nhìn cánh buồm lẻ loi trôi nỗi giữa sóng nước Kiều nghĩ đến thân phận mình cũng đang bị dòng đời đưa đẩy.*  **> Cảnh thứ hai: Cảnh hoa trôi mặt nước**  *“Buồn trông ngọn nước mới sa*  *Hoa trôi man mác biết là về đâu?”*  + Cùng với hình ảnh “*cánh buồm*”, *hình ảnh ẩn dụ “hoa trôi"* cũng thế hiện cho nỗi buồn, cho thân phận lênh đênh, nổi chìm giữa dòng đời của Thúy Kiều.  + *Câu hỏi tu từ* cho thấy sự mất phương hướng, gợi một nỗi băn khoăn, thấp thỏm.  + Tạo dựng được một *bức tranh tương phản*: Một bên là không gian của cửa bể lúc thủy triều lên và một bên là hình ảnh những cánh hoa tàn trôi man mác trên mặt nước. Tác giả đã tô đậm sự nhỏ bé, lênh đênh, trôi dạt của con thuyền, của những cánh hoa đã tàn, đã rụng.  *=> Kiều lo cho thân phận nổi chìm giữa dòng đời của mình rồi sẽ trôi dạt, bị vùi dập nơi nao****.***  **> Cảnh thứ ba: Cảnh nội cỏ rầu rầu**  *“Buồn trông nội cỏ rầu rầu*  *Chân mây mặt đất một màu xanh xanh”*  + Đây là cảnh khá ấn tượng, dễ gợi liên tưởng đến cảnh xuân hôm nào trong tiết thanh minh. Tuy nhiên, không phải là “*cỏ non xanh tận chân trời*" đầy sức sống mà là “*nội cỏ rầu rầu*" với sắc xanh *héo úa, nhàn nhạt* trải dài từ mặt đất đến chân mây.  + *Nét vẽ không gian:* *“nội cỏ”, “chân mây”, “mặt đất”* gợi một không gian vô cùng rộng lớn đang đầy ải nàng Kiều.  + *Từ láy “rầu rầu”* vẽ nên cả một vùng cỏ cây tàn héo, và gợi nỗi sầu thương cô lẻ.  + *Từ láy “xanh xanh”* gợi một sắc xanh nhạt nhòa, xa cách, nhạt phai.  *⇒ Kiều tuyệt vọng, mất phương hướng, đây vừa là tâm trạng vừa là cảnh ngộ của Thúy Kiều*  **Cảnh cuối: Cảnh giông bão sóng gió và niềm dự cảm tương lai:**  *“Buồn trông gió cuốn mặt duềnh*  *Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi”*  + Bức tranh *thiên nhiên dữ dội và đầy biến động:* Gió cuốn mặt duềnh đầy giận dữ; sóng thì ầm ầm kêu réo khi thúy triều lên; thậm chí Kiều còn có cảm giác những con sóng dữ dội kia đang bủa vây ngay sát bên mình.  + Thiên nhiên là một *ẩn dụ cho những biến cố kinh hoàng* sắp sửa ập xuống cuộc đời nàng; ẩn dụ cho những con sóng của số phận sắp sửa chôn vùi nàng; ẩn dụ cho một tương lai đầy sóng gió.      Thiên nhiên hiện lên chân thực, sinh động nhưng cũng rất ảo. Đó là cảnh được nhìn qua tâm trạng theo quy luật: “*Cảnh nào cảnh cảnh chẳng đeo sầu/ Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*”.  *⇒ Câu thơ thể hiện tâm trạng lo lắng hoảng hốt và dự cảm của Thúy Kiều về tương lai nhiều gian truân sóng gió của mình*.  => Cảnh được nhìn từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt đến đậm, âm thanh từ tĩnh đến động để diễn tả nỗi buồn từ man mác, mông lung để lo âu kinh sợ, dồn đến bão táp của nội tâm.  => Thật đáng trân trọng biết bao trước tấm lòng yêu thương đồng cảm thấu hiểu củ đại thi hào với nàng Kiều của mình.  *Chạnh thương cô Kiều đời dân tộc*  *Tài sắc chi mà lắm truân chuyên*  **\*.2. 4.  Đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” còn thể hiện ngòi bút tài hoa bậc thầy của Nguyễn Du trong việc khắc họa tâm trạng con người; đặc biệt là tả cảnh ngụ tỉnh, độc thoại nội tâm, các biện pháp tu từ ẩn dụ, điệp ngữ…**  **\* Đánh giá, mở rộng:**  - Với tấm lòng nhân ái bao la, Nguyễn Du đã đồng cảm sâu sắc, quan tâm lo lắng cho tương lai, số phận con người, đặc biệt là người phụ nữ trong xã hội phong kiến.  - Để người đọc yêu thương trận trọng, xót xa cho nhân vật của mình, Nguyễn Du phải là người có tài năng lớn…  **c. Kết bài**  - Khẳng định nhận định trên là hoàn toàn chính xác, sự thành công của tác phẩm của đoạn trích nhờ cả vào tài năng và tấm lòng của Nguyễn Du.  - Bài học, liên hệ. |  |

**ĐỀ SỐ 12:**

**Câu 1** *(8,0 điểm):*

**NGỌC TRAI VÀ NGHỊCH CẢNH**

*Không hiểu bằng cách nào, một hạt cát lọt được vào bên trong cơ thể một con trai. Vị khách không mời mà đến đó tuy rất nhỏ, nhưng gây rất nhiều khó chịu và đau đớn cho cơ thể mềm mại của con trai. Không thể tống hạt cát ra ngoài, cuối cùng con trai quyết định đối phó bằng cách tiết ra một chất dẻo bọc quanh hạt cát.*

*Ngày qua ngày, con trai đã biến hạt cát gây ra những nỗi đau cho mình thành một viên ngọc trai lấp lánh tuyệt đẹp...*

**(Theo *Lớn lên trong trái tim của mẹ* - Bùi Xuân Lộc*- NXB Trẻ, 2005*)**

**Bài học về cuộc sống em rút ra từ câu chuyện trên.**

**Câu 2** *(12,0 điểm)*

*“Có thể nói thiên nhiên trong* ***Truyện Kiều*** *cũng là một nhân vật, một nhân vật thường kín đáo, lặng lẽ nhưng không mấy khi không có mặt và luôn luôn thấm đượm tình người.”* (Hoài Thanh)

**Bằng những hiểu biết của em về các đoạn trích đã học trong *Truyện Kiều,* hãy làm rõ ý kiến trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1: Nghị luận về câu chuyện “Ngọc trai và nghịch canh”:**  ***. Yêu cầu về kĩ năng*:** Học sinh có kĩ năng làm bài nghị luận xã hội về tư tưởng, đạo lí rút ra từ một câu chuyện ngắn. Bố cục bài viết chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, lưu loát, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và đặt câu.  **. Yêu cầu về kiến thức:**  Trên cơ sở nắm vững cách làm bài, hiểu ý nghĩa của câu chuyện, học sinh phải rút ra bài học có ý nghĩa sâu sắc được gửi gắm qua hình ảnh ngọc trai và hạt cát. Học sinh có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau nhưng đảm bảo được các yêu cầu cơ bản sau: | 8.0 |
| **a. Mở bài:**  - Nêu được vấn đề cần nghị luận.  **b. Thân bài:**  ***\*. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*:**  + *Hạt cát*: biểu tượng cho những khó khăn và những biến cố bất thường…có thể xảy đến với con người bất kì lúc nào.  *+ Con trai quyết định đối phó bằng cách tiết ra một chất dẻo bọc quanh hạt cát... biến hạt cát gây ra những nỗi đau cho mình thành viên ngọc trai lấp lánh tuyệt đẹp:* biểu tượng cho con người biết chấp nhận thử thách để đứng vững, biết vượt lên hoàn cảnh => tạo ra những thành quả đẹp cống hiến cho cuộc đời…  =>**Câu chuyện ngắn gọn nhưng trở thành bài học sâu sắc về thái độ sống tích cực. Phải có ý chí và bản lĩnh, mạnh dạn đối mặt với khó khăn gian khổ, học cách sống đối đầu và dũng cảm, học cách vươn lên bằng nghị lực và niềm tin…**  ***\*. Suy nghĩ về ý nghĩa câu chuyện***  - Khẳng định câu chuyện có ý nghĩa nhân sinh sâu sắc với mỗi người trong cuộc đời:  **+** Những khó khăn, trở ngại vẫn thường xảy ra trong cuộc sống, luôn vượt khỏi toan tính, dự định của con người. Vì vậy, mỗi người phải đối mặt, không được bi quan, buông xuôi, đầu hàng số phận…  + Khó khăn trở ngại chính là điều kiện để con người đứng vững, tôi luyện bản lĩnh hình thành cho mình nghị lực, niềm tin, sức mạnh và làm tiền đề cho những thành công, hạnh phúc sau này…(như *con trai cũng đã cố gắng nỗ lực, không tống được hạt cát ra ngoài thì nó đối phó bằng cách tiết ra chất dẻo bọc quanh hạt cát…)*  + Chính khó khăn, trở ngại đã giúp con người nhận ra khả năng của mình, tin tưởng vào khả năng của bản thân => cơ hội để mỗi người khẳng định mình.  **=> Bởi vậy con người cần tin tưởng vào khả năng của bản thân, tự quyết định cuộc sống của mình bằng sự nỗ lực cố gắng, dũng cảm vượt qua thử thách khó khăn, có những suy nghĩ hành động tích cực**; biết hướng về phía trước con người sẽ sống có ý nghĩa và trưởng thành hơn…(như: ***Ngày qua ngày, con trai đã biến hạt cát gây ra những nỗi đau cho mình thành một viên ngọc trai lấp lánh tuyệt đẹp...***)  (*Dẫn chứngvề những con người vượt lên số phận làm đẹp cho cuộc đời…*)  + Nếu không dám đương đầu và vượt qua khó khăn thử thách con người sẽ gục ngã (như *con trai lúc ban đầu bị hạt cát lọt vào trong cơ thể của nó gây ra cho nó rất nhiều khó chịu và đau đớn…)*  **\*. Khẳng định vấn đề và rút bài học cuộc sống**:  + Cuộc sống không phải lúc nào cũng bằng phẳng, cũng thuận buồm xuôi gió… Khó khăn, thử thách luôn là quy luật của cuộc sống mà con người phải đối mặt…  + Phải có ý thức sống và phấn đấu, không được đầu hàng, không được gục ngã mà can đảm đối đầu, khắc phục nó để tạo nên thành quả cho cuộc đời, để cuộc sống có ý nghĩa…  + Phê phán những người có lối sống hèn nhát, buông xuôi, đầu hàng, đổ lỗi cho số phận…  **c. Kết bài:**  - Liên hệ rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân… |  |
| **Câu 2:** *“Có thể nói thiên nhiên trong* ***Truyện Kiều*** *cũng là một nhân vật, một nhân vật thường kín đáo, lặng lẽ nhưng không mấy khi không có mặt và luôn luôn thấm đượm tình người.”* (Hoài Thanh)  **Bằng những hiểu biết của em về các đoạn trích đã học trong *Truyện Kiều,* hãy làm rõ ý kiến trên.**  **. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Học sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài, có kĩ năng làm bài văn nghị luận văn học. Bố cục bài viết chặt chẽ, luận điểm, luận cứ rõ ràng;  diễn đạt sáng rõ, lưu loát, có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và đặt câu…  **. Yêu cầu về kiến thức:** | 12.0 |
| **a. Mở bài**  - Giới thiệu chung  - Trích dẫn ý kiến và định hướng cho bài viết.  **b. Thân bài:**  ***\* Giải thích ý kiến:***  - Nói rằng: “*...thiên nhiên trong* ***Truyện Kiều*** *cũng là một nhân vật, một nhân vật thường kín đáo, lặng lẽ nhưng không mấy khi không có mặt và luôn luôn thấm đượm tình người” có nghĩa là:*  + Nhà phê bình Hoài Thanh muốn nói đến sự có mặt của thiên nhiên xuyên suốt, chân thực, sinh động và ấn tượng với bạn đọc như những gì Nguyễn Du xây dựng về con người…  + **Điều đó có nghĩa thiên nhiên là đối tượng thứ nhất, có vẻ đẹp tự thân, hiện lên chân thực, có hồn, thể hiện tình yêu cái đẹp và tạo vật của thi hào Nguyễn Du…;Thiên nhiên còn là đối tượng để Nguyễn Du ngụ tình…**  => Nguyễn Du đã thể hiện tình yêu thắm thiết với thiên nhiên, tạo vật và qua thiên nhiên, thể hiện tình yêu thắm thiết với con người, cuộc sống…  ***\* . Chứng minh:***  ***- Thiên nhiên - một thế giới tuyệt đẹp hiện lên trong Truyện Kiều, được nhìn qua tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, thấm đượm yêu thương của Nguyễn Du:***  + Đó là cảnh buổi sáng mùa xuân đẹp đẽ, tinh khôi, tràn đầy sức sống hay khung cảnh hoàng hôn thật đẹp, thật thanh khiết nhưng phảng phất buồn trong “Cảnh ngày xuân”.  + Đó là bức tranh thiên nhiên mênh mông, hoang vắng, rợn ngợp nơi lầu Ngưng Bích trong “ Kiều ở lầu Ngưng Bích”  *(HS cần chọn lựa dẫn chứng tiêu biểu để phân tích, tránh sa vào liệt kê dẫn chứng.)*  => Có thể nói, ngòi bút của Nguyễn Du rất tinh tế khi tả cảnh. Khi miêu tả, bao giờ Nguyễn Du cũng nắm được cái thần của cảnh với những nét đặc trưng riêng => Qua cách miêu tả thiên nhiên, Nguyễn Du cho thấy một tâm hồn thiết tha yêu thiên nhiên, một tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, tài hoa... => Sáng tác của Nguyễn Du đã hướng người đọc mở rộng lòng mình với tạo hoá, với cái đẹp...  ***- Thiên nhiên còn là đối tượng để Nguyễn Du bày tỏ tình cảm với con người, thế nên thiên nhiên ấy thấm đượm tình người:***  + Bức tranh mùa xuân là xúc cảm đẹp của nội tâm hai nàng Kiều và cũng là ước vọng của Nguyễn Du về tuổi trẻ, hạnh phúc, sự bình an. *(Phân tích làm rõ cách Nguyễn Du tả hình ảnh chim én, hình ảnh cỏ non, hình ảnh hoa lê trắng, cảnh lễ hội..., nỗi buồn tan cuộc, cõi lòng vấn vương...=> tất cả được tái hiện một cách đặc biệt gợi cảm, thấm thía qua đảo ngữ, qua dùng từ láy, qua cách chấm phá, điểm xuyết...)*  + Bức tranh thiên nhiên nơi lầu Ngưng Bích hoang vắng, rợn ngợp hòa với lòng người cô quạnh, tủi thẹn, bẽ bàng. Những *non xa, trăng gần*; những *cát vàng, bụi hồng, cồn nọ* không làm nên vẻ đẹp của lầu Ngưng Bích mà đó là không gian mang tính nghệ thuật, làm nổi bật sự cô đơn tuyệt đối của Kiều.  + Bức tranh đầy ám ảnh, thấp thỏm, lo âu ở 8 câu cuối trong đoạn trích “*Kiều ở lầu Ngưng Bích”* là sự đồng cảm cùng nàng Kiều bé nhỏ, cô đơn, hãi hùng, kinh sợ trước sóng gió cuộc đời…  =>Tả cảnh ngụ tình là một trong những bút pháp nghệ thuật quen thuộc và hiệu quả của các nhà văn, nhà thơ từ xưa tới nay. Những bức tranh thiên nhiên trong *Truyện Kiều* trở thành đối tượng để Nguyễn Du miêu tả và khắc họa số phận, tính cách, nhất là nội tâm nhân vật, khiến cho nhân vật của ông hiện lên thật sinh động, chân thực, đem đến sự đồng cảm sâu sắc...  ***\* Đánh giá:***  *-* Thiên nhiên trong “Truyện Kiều” trở thành nhân vật bên cạnh con người và hài hòa với nội tâm con người  - Thiên nhiên luôn luôn có mặt, trở thành đối tượng góp phần thể hiện sâu sắc những nghĩ suy của Nguyễn Du về con người, đồng thời thể hiện sâu sắc bút pháp nghệ thuật của tác giả...  **=> Cho thấy tâm hồn yêu thiên nhiên tha thiết và sự tài hoa, tinh tế của Nguyễn Du. Ngòi bút Nguyễn Du đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật tả cảnh ngụ tình trong nền thơ ca dân tộc...**  **c. Kết bài:**  ***-*** Khẳng định tài năng của Nguyễn Du và thành công của “Truyện Kiều”. |  |

**ĐỀ SỐ 13:**

***Câu 1 (8,0 điểm)***

**Trong lời tựa cuốn tiểu thuyết “*Tiếng chim hót trong bụi mận gai*,” Colleen McCullough có viết:**

*Có một truyền thuyết về con chim chỉ hót có một lần trong đời, nhưng hót hay nhất thế gian. Có lần nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm cho bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hót bài ca của mình và lao ngực*

*vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khổ khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi, và tiếng ca hân hoan ấy đáng cho cả sơn ca và họa mi phải ghen tị. Bài ca duy nhất, có một không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được. Nhưng cả thế gian lặng đi lắng nghe, và chính thượng đế trên thiên đình cũng mỉm cười. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại… Ít ra là truyền thuyết nói như vậy.*

**Anh (chị) hãy viết bài văn trình bày cảm nhận, suy nghĩ của mình về đoạn văn trên.**

***Câu 2 (12,0 điểm):***

**Bàn về thơ, có ý kiến cho rằng***: “Thơ khởi sự từ tâm hồn, vượt lên bằng tầm nhìn và đọng lại nhờ tấm lòng người viết.”*

**Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua các đoạn trích: “Chị em Thúy Kiều”, “Kiều ở lầu Ngưng Bích” (Trích “Truyện Kiều” của Nguyễn Du).**

-------------------- Hết -------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| ***Câu 1:* Anh (chị) hãy viết bài văn trình bày cảm nhận, suy nghĩ của mình về đoạn văn trong lời tựa cuốn tiểu thuyết *Tiếng chim hót trong bụi mận gai*, Colleen McCullough.**  ***. Yêu cầu về kĩ năng*** - Học sinh biết cách làm bài nghị luận về một vấn đề xã hội thông qua ý nghĩa của một văn bản văn học. - Bài viết có bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ. - Diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc, sáng tạo, giàu chất văn ***. Yêu cầu về kiến thức*** Thí sinh có thể bộc lộ quan điểm của mình theo những cách khác nhau nhưng cần hợp lý, chặt chẽ và thuyết phục. Về cơ bản cần đạt được một số ý chính sau: | 8,0 |
| **a. Mở bài:** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.  **b. Thân bài:** ***\* Cảm nhận câu chuyện về loài chim trong truyền thuyết và rút ra thông điệp thẩm mĩ:***  - Truyền thuyết kể về một loài chim “chỉ hót có một lần trong đời, nhưng hót hay nhất thế gian”. Khi nó cất tiếng hót cũng đồng nghĩa với việc nó phải từ bỏ sự sống. Hình ảnh trung tâm ấy đã khiến ta liên tưởng đến quy luật cuộc đời: **trong cuộc sống, những điều tốt đẹp nhất không phải bao giờ ta cũng dễ dàng có được mà phải trả giá bằng sự hi sinh, cống hiến.**  - Cái chết của con chim chứng tỏ rằng khi chúng ta càng biết chấp nhận khó khăn gian khổ, những đau đớn về thể xác và tinh thần, vượt lên sóng gió cuộc đời bằng ý chí, nghị lực, niềm đam mê, khát khao cống hiến thì khi đó những thành quả ta có được càng trở nên đẹp đẽ, có giá trị.  - Những gì tốt đẹp nhất ở đây phải chăng là những giá trị vật chất và tinh thần mà con người luôn khát khao hướng tới. **Trong cuộc sống để có được “những gì tốt đẹp nhất” chúng ta phải biết chấp nhận đối diện và vượt qua những khó khăn, gian khổ, đớn đau thậm chí hi sinh.**  ***\* Bàn luận mở rộng vấn đề***  - Cuộc sống luôn tồn tại những trạng thái đối cực: niềm vui và nỗi buồn, hạnh phúc và khổ đau, thành công và thất bại... Tuy nhiên, con người luôn có khát vọng hướng tới những điều tốt đẹp. Đó là sự đủ đầy về vật chất, thành công trong sự nghiệp, có được những giá trị tinh thần cao quý: tình bạn, tình yêu, sự bình yên, hạnh phúc, hòa bình… (d/c)  - Những điều tốt đẹp nhất ấy rất có giá trị trong cuộc sống con người nhưng không dễ dàng có được. Bạn đừng nên chờ đợi những món quà bất ngờ của cuộc sống mà hãy tự mình làm nên cuộc sống. (d/c)  - Để có được những điều tốt đẹp nhất ấy, con người phải trải qua những “nỗi đau khổ vĩ đại”, nghĩa là biết dũng cảm đương đầu với khó khăn, gian khổ, biết chấp nhận hi sinh. (d/c)  - Truyền thuyết giáo dục chúng ta về tinh thần hi sinh cao thượng. Trong cuộc sống, nơi nào có một người chiến thắng, nơi đó có một người thua cuộc. Nhưng người biết hi sinh vì người khác luôn luôn là người chiến thắng. Và tìm thấy niềm vui của mình trong niềm vui của người khác đó chính là bí mật của hạnh phúc.  - Phê phán những người sống nhút nhát, ích kỷ, cá nhân; những kẻ không biết trân quý sự hi sinh của người khác.  ***\* Bài học nhận thức và hành động***  - Bài học nhận thức: thấy được giá trị của những điều tốt đẹp trong cuộc sống; cần biết khao khát đam mê, đương đầu với giông tố cuộc đời và sẵn sàng cho đi, hi sinh, cống hiến (Tôi thà làm ngôi sao băng rực rỡ còn hơn làm một hành tinh vĩnh cửu nhưng mờ nhạt và tôi muốn mỗi nguyên tử của tôi bốc cháy trong ánh sáng chói lọi – G. Lơnđơn); trân trọng giá trị của sự hi sinh; lên án lối sống tầm thường, hèn nhát, ích kỉ…  - Bài học về hành động: không ngừng nỗ lực xây dựng ước mơ tốt đẹp, sự đam mê cho mình và cho mọi người bằng những hành động cụ thể (đặc biệt là thế hệ trẻ).  **c. Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề, rút ra bài học cho bản thân. |  |
| **Câu 2**: Bàn về thơ, có ý kiến cho rằng*: “Thơ khởi sự từ tâm hồn, vượt lên bằng tầm nhìn và đọng lại nhờ tấm lòng người viết.”*  **Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua các đoạn trích: “Chị em Thúy Kiều”, “Kiều ở lầu Ngưng Bích” (Trích “Truyện Kiều” của Nguyễn Du).**  **Về kĩ năng:**  - Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng làm bài nghị luận văn học. Biết kết hợp nhuần nhuyễn các phép lập luận đã học...  - Có kĩ năng xây dựng luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, dẫn chứng chọn lọc, lí lẽ thuyết phục, không mắc lỗi chính tả và lỗi diễn đạt.  - Văn viết trong sáng, có cảm xúc, thể hiện được năng lực cảm nhận sâu sắc.  **. Về kiến thức:**  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau: | **12,0** |
| **a. Mở bài**:  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần nghị luận  **b.Thân bài**  ***\*. Giải thích***  - *Thơ khởi sự từ tâm hồn*: thơ là tiếng lòng của người viết. Thơ là thể loại trữ tình chất chứa những tâm trạng, tình cảm của người viết. Nhà thơ không thể làm ra một bài thơ hay nếu như không có cảm xúc. Bởi vậy, thơ chính là tấm gương phản chiếu tâm hồn nhà thơ.  *- Vượt lên bằng tầm nhìn:* là muốn nói tới tư tưởng của người viết thơ và những gì mà nhà thơ muốn gửi gắm qua từng câu chữ. Đó là những suy nghĩ, quan niệm hay tư tuởng có sự mới mẻ, tiến bộ, đặc sắc.  - *Thơ đọng lại nhờ tấm lòng người viết*: là giá trị của tác phẩm, sức sống của mỗi bài thơ. Một bài thơ để sống được trong lòng người đọc phải được viết bằng cái tâm của người cầm bút. Khi tiếng lòng của nhà thơ chạm được đến tiếng lòng của người đọc thì bài thơ ấy sẽ có sức sống lâu bền.  => Ý kiến khẳng định: điểm khởi đầu của thơ là cảm xúc, rung động thẩm mĩ; tầm cao giá trị của thơ là tư tưởng và sức sống của thơ là ở tấm lòng.  - Lí giải:  + Thơ khởi sự từ tâm hồn, bởi khi nhà thơ cầm bút viết thơ là có một tình cảm mãnh liệt thôi thúc. Tình cảm còn hiện diện trong suốt quá trình sáng tạo; nó chi phối điểm nhìn, cấu tứ và giọng thơ để tạo nên hồn cho tác phẩm. Nội dung của thơ chính là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc.  + Thơ vượt lên bằng tầm nhìn: Nội dung tư tưởng tạo chiều sâu cho tác phẩm. Tầm nhìn khiến cho thơ có khả năng vượt lên trên hiện thực cuộc đời. Tư tưởng, cái nhìn của nhà thơ là phong cách, là nét riêng của nhà thơ => tác phẩm sống mãi trong lòng người đọc.  + Thơ đọng lại nhờ tấm lòng người viết: Tình cảm ban đầu là của riêng người nghệ sĩ nhưng khi bước vào thơ nó hướng tới nhân loại. Người đọc tìm đến thơ là tìm đến một tấm lòng.  ***\*. Chứng minh qua*** các đoạn trích: “Chị em Thúy Kiều”, “Kiều ở lầu Ngưng Bích” (trích “Truyện Kiều” của Nguyễn Du)  **\*.1. Thơ khởi sự từ tâm hồn**  - Xuất phát từ sự đồng cảm với những khổ đau của Kiều mà Nguyễn Du đã viết lên những trang thơ thấm đẫm nỗi đau (nỗi cô đơn, nỗi buồn...)  - Là sự trân trọng đề cao vẻ đẹp của con người:  +Vẻ đẹp Thúy Vân, vẻ đẹp Thúy Kiều…  - Vẻ đẹp Thúy Kiều sáng lên ngay cả lúc đau khổ nhất...  *(Học sinh lấy dẫn chứng trong hai đoạn trích đã học để làm sáng tỏ)*  **\*.2. Thơ vượt lên bằng tầm nhìn**  - Tầm nhìn thể hiện qua việc nhà thơ ca ngợi vẻ đẹp tài năng của con người và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh:(đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”)  + Chân dung Thúy Vân là chân dung mang tính cách số phận, vẻ đẹp của Vân tạo sự hòa hợp êm đềm với xung quanh (“mây thua”, “ tuyết nhường” ) nên nàng sẽ có cuộc đời bình lặng suôn sẻ…  + Chân dung Thúy Kiều cũng là chân dung mang tính cách số phận, vẻ đẹp của Kiều làm cho tạo hóa phải ghét ghen, các vẻ đẹp khác phải đố kị “ hoa ghen, liễu hờn” nên số phận nàng sẽ éo le đau khổ  - Tầm nhìn thể hiện qua việc nhà thơ đi sâu vào miêu tả nội tâm nhân vật Thúy Kiều:  + Đầu tiên Kiều nhớ tới Kim Trọng…=> điều này vừa phù hợp với qui luật tâm lí, vừa thể hiện sự tinh tế của ngòi bút Nguyễn Du  + Tiếp đó Kiều nhớ đến cha mẹ…  =>Trong cảnh ngộ ở lầu Ngưng Bích, Kiều là người đáng thương nhất nhưng nàng đã quên bản thân để nghĩ về Kim Trọng, nghĩ về cha mẹ=> Kiều là người tình thủy chung, người con hiếu thảo, người có tấm lòng vị tha đáng trọng…  + Diễn tả tâm trạng Kiều, Nguyễn Du đã chọn cách biểu hiện “tình trong cảnh ấy, cảnh trong tình này”, mỗi biểu hiện của cảnh chiều tà trên bờ biển…đều thể hiện tâm trạng và cảnh ngộ của Kiều: sự cô đơn, thân phận nổi chìm vô định, nỗi buồn tha hương, lòng thương nhớ người yêu cha mẹ và cả sự bàng hoàng lo sợ…  -> Cảnh lầu Ngưng Bích được nhìn qua tâm trạng của Kiều: cảnh từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt đến đậm, âm thanh từ tĩnh đến động, nỗi buồn từ man mác mông lung đến lo âu kinh sợ… như báo trước giông bão số phận sẽ nổi lên xô đẩy, vùi dập cuộc đời Kiều. Tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du trong việc miêu tả nhân vật qua bút pháp ước lệ cổ điển (đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”)  => Trong “Kiều ở lầu Ngưng Bích”, tài năng của Nguyễn Du được thể hiện rõ ở nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật qua ngôn ngữ độc thoại và tả cảnh ngụ tình- miêu tả nội tâm nhân vật là một trong những thành tựu đặc sắc nhất của nghệ thuật xây dựng nhân vật trong“ Truyện Kiều”.  **=> Cảm hứng nhân đạo trong “Truyện Kiều”, tiêu biểu ở đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” và “Kiều ở lầu Ngưng Bích”: Trân trọng, ca ngợi vẻ đẹp con người; niềm thương cảm sâu sắc trước những đau khổ của con người...**  **\*.3. Thơ đọng lại nhờ tấm lòng người viết**  **- Tâm lòng của người viết được thể hiện ở tư tưởng nhân đạo:**  + Trong “Chị em Thúy Kiều” ca ngợi vẻ đẹp, tài năng của con người và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh là biểu hiện về cảm hứng nhân văn của Nguyễn Du.  + Trong “Kiều ở lầu Ngưng Bích” tư tưởng nhân đạo là sự trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của con người, vẻ đẹp sáng lên ngay cả lúc đau khổ nhất; là sự cảm thương cho những khổ đau bất hạnh của nhân vật*...*  *( Trong trang thơ như có tiếng nức nở của Kiều và tiếng nức nở của Nguyễn Du khóc cho Kiều...)*  ***\*. Đánh giá:***  - Ý kiến trên khẳng định sự thống nhất của những yếu tố cần có cho một bài thơ hay, một bài thơ có sức sống lâu bền, đó là *“ khởi sự từ tâm hồn, vượt lên bằng tầm nhìn và đọng lại nhờ tấm lòng người viết*”, thiếu đi một yếu tố vẫn thành thơ nhưng không phải là thơ có sức lay động mạnh mẽ, có giá trị trường tồn. Vì vậy người cầm bút phải yêu và sống hết mình với cuộc đời, luôn tìm tòi, khám phá vẻ đẹp của cuộc sống, con người và thể hiện bằng tài năng, tâm huyết của người nghệ sĩ.  - Ý kiến trên còn nhấn mạnh đến vai trò của người tiếp nhận. Người đọc cũng cần bồi đắp tâm hồn và vốn sống để cảm nhận được giá trị của thơ ca, có thái độ trân trọng đối với những áng thơ hay, yêu quý những nhà thơ chân chính.  **c. Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề. |  |

***ĐỀ SỐ 14:***

**Câu 1 (8,0 điểm):**

*Người vá trời lấp bể*

*Kẻ đắp lũy xây thành*

*Ta chỉ là chiếc lá*

*Việc của mình là xanh*

(***Lá xanh*** - Nguyễn Sĩ Đại)

**Suy nghĩ của em về quan niệm sống được nhà thơ gợi ra trong bài thơ trên.**

**Câu 2 (12,0 điểm):**

*“Nghệ thuật miêu tả tâm lí con người là thước đo tài năng người nghệ sĩ.”*

**Em hiểu như thế nào về vấn đề trên? Hãy làm rõ tài năng miêu tả tâm lí con người của người nghệ sĩ Nguyễn Du qua đoạn trích*“Kiều ở lầu Ngưng Bích*” ( SGK Ngữ văn 9 - tập 1, trang 93).**

---------- Hết ----------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| ***Câu 1:***  *Người vá trời lấp bể*  *Kẻ đắp lũy xây thành*  *Ta chỉ là chiếc lá*  *Việc của mình là xanh*  (***Lá xanh*** - Nguyễn Sĩ Đại)  **Suy nghĩ của em về quan niệm sống được nhà thơ gợi ra trong bài thơ trên.** | 8,0 |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt giới thiệu vấn đề , dẫn bài thơ, nêu vấn đề về quan niệm sống đẹp  **b. Thân bài:**  **\*Giải thích ý thơ và xác định vấn đề nghị luận**  - *người vá trời lấp bể, kẻ đắp lũy xây thành:* cách nói khoa trương để chỉ ước muốn và những việc làm to lớn, phi thường của nhiều người.  - *ta chỉ là chiếc lá*: sự tự nhận thức về bản thân nhỏ bé, bình dị, khiêm nhường.  - *việc của mình là xanh*: ý thức được bổn phận, trách nhiệm của bản thân phải sống có ý nghĩa, có ích cho đời.  - Bài thơ nêu lên một quan niệm sống tích cực: Mỗi người đều có mơ ước riêng của mình, có người mơ ước và làm được điều lớn lao, có người chỉ bình dị, nhỏ bé nhưng vẫn phải ý thức được ý nghĩa sự sống của mình: sống là cống hiến.  **\* Phân tích, chứng minh vấn đề**:  - Khẳng định tính đúng đắn, sâu sắc của quan niệm sống trong bài thơ : Là lối sống tích cực, giúp con người khẳng định giá trị tồn tại của bản thân.  - Trong cuộc đời, mỗi người đều có quyền có những mơ ước của riêng mình. Có người có ước mơ, hoài bão và làm những việc lớn lao. Lại có người chỉ mơ ước giản dị, thiết thực âm thầm lặng lẽ sống có ý nghĩa cống hiến làm đẹp cho đời.  - Quan niệm sống cống hiến dù bình dị, nhỏ bé là suy nghĩ tích cực. Suy nghĩ ấy khiến con người không tự huyễn hoặc hay ảo tưởng về bản thân; không mơ ước xa vời, phù phiếm, không quá lớn lao ngoài năng lực của mình; dù nhỏ bé nhưng không vô nghĩa. Vì nhỏ bé, nên mơ ước dề trở thành hiện thực, mang đến niềm vui sống cho con người...  - Dù là người làm nên những điều lớn lao, hay chỉ là cá nhân bình thường, thậm chí có thể khuất lấp giữa muôn người chỉ như chiếc lá bé nhỏ thì vẫn phải *sống bằng đời của lá*, nghĩa là *“phải xanh”*, phải ý thức đúng về bổn phận và trách nhiệm của mình với cuộc đời, tự ý thức về sự cống hiến của mình: phải làm nên những điều có ích cho cuộc sống, dù nổi bật, hay lặng thầm…  *( Dẫn chứng có thể tách rời hoặc lồng ghép vào phần bình luận*  + Có người có những mơ *“dời non lấp bể”, “đắp lũy xây thành” , làm nên nghiệp lớn, ghi dấu vào sử sách.. lưu danh muôn đời*  + Có người lặng thầm cống hiến, dù nhỏ bé nhưng ý nghĩa cho đời…)  ***\* Mở rộng***  - Có những cá nhân tự huyễn hoặc đề cao mình và tự cho mình làm nên những điều to lớn hoặc luôn muốn làm việc lớn ngoài khả năng của bản thân nhưng lại chỉ là sự trống rỗng một cách vô nghĩa, …  - Có người tự ti cho rằng *“mình chỉ là chiếc lá”* nhỏ bé, thậm chí vô nghĩa giữa cuộc đời, nên chẳng cần phấn đấu…đã nhỏ bé, càng trở nên mờ nhạt và vô nghĩa hơn…  => Những biểu hiện này cần bị phê phán……  ***\* Bài học nhận thức và hành động***  - Dù là ai trong cuộc đời cũng cần có sự tự ý thức về bản thân. Chẳng ai vô nghĩa giữa cuộc đời. Chỉ có người tự cho là mình vô nghĩa mà thôi.  - Tuy vậy, không phải lúc cũng chỉ sống an phận thủ thường, con người ai cũng nên mang trong mình một hoài bão, một ước mơ dù lớn dù nhỏ. và quyết tâm, đam mê mãnh liệt biến ước mơ thành sự thật. Với tuổi trẻ mỗi người cần phải bùng cháy, tỏa sáng  **c. Kết bài:**  - Hãy làm việc, hãy cống hiến bằng sức lực của mình. Hãy ước mơ và phấn đấu biến ước mơ thành hiện thực…  - Hãy làm cho cuộc sống của mình trở nên có ý nghĩa mọi nơi, mọi lúc… |  |
| **Câu 2:** *“Nghệ thuật miêu tả tâm lí con người là thước đo tài năng người nghệ sĩ.”*  **a. Mở bài:**  **-**  Nêu quan điểm về nghệ thuật xây dựng nhân vật và tài năng của người nghệ sĩ. Đưa ra nhận xét ở đề bài.  - Dẫn đoạn trích “ Kiều ở lầu Ngưng Bích”  **b. Thân bài:**  **\*.Giải thích**  - *Nghệ thuật miêu tả tâm lí* là nhà văn sử dụng các phương tiện, biện pháp nghệ thuật để tái hiện thế giới tâm lí phong phú, phức tạp (những suy nghĩ, cảm xúc, những băn khoăn trăn trở, những day dứt, suy tư, những nỗi niềm thầm kín và cả diễn biến tâm trạng) của con người trong tác phẩm của mình.  - *Thước đo* là tiêu chuẩn đánh giá sự vật, hiện tượng nào đó.  - *Tài năngngười nghệ sĩ* là khả năng sáng tạo nghệ thuật, cơ sở để hình thành phong cách nhà văn.  -> Nhận định trên khẳng định trong sáng tạo nghệ thuật: tài năng của người nghệ sĩ đượ đánh giá qua việc miêu tả tâm lí nhân vật trong sáng tác của mình.  \***Chứng minh**  - Nêu vị trí và nội dung đoạn trích “*Kiều ở lầu Ngưng Bích”.*  *- Đây* là đoạn đánh dấu bước ngoặt cuộc đời của Kiều trong mười lăm năm lưu lạc. Đoạn trích dựng lên tâm trạng cô đơn, buồn tủi và tấm lòng của Thúy Kiều khi đang một mình bơ vơ, lạc lõng nơi xa lạ. Trong đoạn trích Nguyễn Du đã thể hiện tài năng của nghệ sĩ thiên tài khi vận dụng linh hoạt các hình thức ngôn ngữ … để miêu tả tâm lí nhân vật.  \* .1.***Mở đầu đoạn trích là*** *t****âm trạng cô đơn, bẽ bàng, đáng thương và tội nghiệp của Kiều trước không gian lầu Ngưng Bích (phân tích 6 câu đầu). Miêu tả tâm lí gián tiếp qua nghệ thuật tả cảnh ngụ tình***  - Những hình ảnh: *lầu Ngưng Bích,khóa xuân, non xa, trăng gần, bốn bề bát ngát, cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia* gợi không gian mênh mông, hoang vắng, mịt mờ làm bật nên cảnh ngộ cô đơn, tội nghiệp của Kiều  - “ Bẽ bàng” gợi lên sự xấu hổ và tủi thẹn của Kiều khi nghĩ đến thân phận và duyên phận của mình.  - Hình ảnh thời gian *(mây sớm đèn khuya)* đã tô đậm tâm trạng Kiều  gợi nên vòng tuần hoàn thời gian khép kín và ẩn sau đó là sự lẻ loi, Kiều chỉ có một thân một mình đối diện với chính mình  - Vì thế tâm trạng của Kiều mới chia đôi thành hai ngả: “nửa tình – nửa cảnh như chia tấm lòng”. Cảnh có đẹp đến bao nhiêu đi chăng nữa cũng không thể nào khỏa lấp đi tâm trạng “bẽ bàng” của nàng.  -> Bằng bút pháp tả cảnh ngụ tình, kết hợp với những từ ngữ giàu tính tạo hình và biểu cảm, Nguyễn Du đã phác họa được khung cảnh lầu Ngưng Bích rất rộng lớn, mênh mông không có sự sống của con người. Đồng thời qua đó, tác giả còn cho thấy được tâm trạng cô đơn, tủi hổ, bẽ bàng của Kiều khi bị giam lỏng ở nơi đây.  \* .2. ***Trong nỗi cô đơn đang bủa vây, một mình Kiều phải bơ vơ thì nỗi nhớ gia đình, nỗi nhớ người yêu đến như một lẽ tất yếu, rất phù hợp với quy luật tâm lí của con người xa quê***. ***Tâm lí đó được miêu tả trực tiếp qua những lời độc thoại nội tâm thể hiệnnỗi niềm thương nhớ Kim Trọng và cha mẹ của Kiều.***  ***-*** Nỗi nhớ đầu nàng nhớ về chàng Kim. Nguyễn Du đã dùng từ “tưởng” để diễn tả chính xác trạng thái tâm lí nhớ thương. Kiều đang tưởng tượng, hình dung, tơ tưởng đến bóng hình người yêu  - Nhớ chàng Kim là nhớ đến kỉ niệm tình yêu cùng lời thề đôi lứa (*tưởng người dưới nguyệt chén đồng).* Nàng tưởng tượng Kim Trọng đang hướng về mình, ngày đêm đau đáu chờ tin mà uổng công vô ích *(tin sương luống những rày trông mai chờ)*. Nàng nhớ về Kim Trọng với tâm trạng đau đớn, tiếc nuối. Câu thơ *tấm son gột rửa bao giờ cho phai* có hai cách hiểu: tấm son là tấm lòng nhớ thương Kim Trọng không bao giờ nguôi quên hoặc tấm lòng son trong trắng của Kiều bị dập vùi hoen ố, biết bao giờ gột rửa được. Như vậy, trong nỗi nhớ chàng Kim, Thúy Kiều không chỉ bộc lộ nỗi niềm mong ngóng khắc khoải mà còn bộc lộ cả nỗi đau đớn, cùng cực, tủi hổ đến xé tâm can. Qua đó cho thấy được tấm lòng thủy chung, son sắt của Kiều dành cho Kim Trọng.  - Tiếp theo là nỗi nhớ cha mẹ  + Nếu như khi diễn tả nỗi nhớ chàng Kim của Kiều, Nguyễn Du dùng động từ "tưởng" thì khi diễn tả tấm lòng hiếu lễ với cha mẹ của Kiều, tác giả lại sử dụng từ “xót”. Xót nghĩa là thương, thương đến mức xót xa trong lòng. Kiều nhớ đến cha mẹ với nỗi xót thương vô hạn. Các thành ngữ *quạt nồng ấp lạnh, tựa cửa hôm mai, cách mấy nắng mưa* miêu tả nỗi lo lắng của Kiều. Nàng lo cha mẹ đã tuổi cao sức yếu không biết có ai chăm sóc cho không. Sự xa cách biết bao ngày mưa nắngcũng như khoảng cách về không gian địa lí, sự xa xôi cách trở giữa nàng với cha mẹ biết bao giờ được gặp lại để làm tròn bổn phận làm con  + Các điển cố *sân Lai, gốc tử* đã diễn tả sâu sắc nỗi nhớ thương cha mẹ, xót xa vì không trọn đạo làm con của Kiều. Đó là tấm lòng hiếu thảo, đức vị tha rất đáng trân trọng của nhân vật. Qua tâm trạng xót xa, buồn tủi và lo lắng khi nhớ về cha mẹ của Kiều, chúng ta thấy được tấm lòng thảo thơm, hiếu nghĩa của nàng dành cho cha mẹ rất lớn lao, cao cả và thiêng liêng.  => Người nghệ sĩ Nguyễn Du rất tài năng khi miêu tả chân thực nét tâm lí của Kiều. Am hiểu tâm lí nhân vật Nguyễn Du để Kiều nhớ Kim Trọng trước nhớ cha mẹ sau. Điều đó rất hợp tâm lý của con người, hợp lô gic tình cảm, hợp với tình tiết của truyện (Đối với cha mẹ, trong cơn gia biến, Kiều đã quyết định chọn bên hiếu, bán mình chuộc cha. Còn đối với Kim Trọng, Kiều vẫn tự xem mình là kẻ phụ bạc. Cho nên trong nỗi nhớ người thân, nàng dành nỗi nhớ đầu tiên cho Kim Trọng).. Cùng là nỗi nhớ nhưng cách nhớ khác nhau với những lí do khác nhau nên cách thể hiện cũng khác nhau. Nguyễn Du đã để Kiều nhớ Kim Trọng trước, nhớ cha mẹ sau. Sự đảo ngược trật tự đó cho thấy sự cảm thông sâu sắc sự tinh tế của ngòi bút tâm lí bậc thầy Nguyễn Du.  ***\*.3. Tiếp theo người nghệ sĩ Nguyễn Du đã miêu tả sâu sắc, tinh tế tâm trạng buồn và lo lắng đến hãi hùng trước tương lai mờ mịt của Kiều. Để diễn tả điều ấy ông dùng bút pháp tả cảnh ngụ tình một cách điêu luyện làm nên bức tranh tâm cảnh đầy ám ảnh trong 8 câu kết***  - Cảnh như khơi, như vẽ từng biểu hiện nhỏ nhất trong tâm hồn Kiều:  + Cảnh *cửa bể chiều hôm* với *cánh buồm thấp thoáng xa xa* trong buổi chiều tà gợi lên ở nàng một nỗi buồn nhớ da diết về quê nhà trong xa cách.  ( *HS phân tích nét tinh tế cách chọn không gian , thời gian.... câu hỏi tu từ, từ láy....*)  + Cảnh *cánh hoa trôi man mác* giữa dòng nước mênh mông là nỗi buồn thương về phận hoa trôi, bèo dạt, lênh đênh vô định chẳng biết đi đâu về đâu...  ( *HS phân tích nét tinh tế cách chọn từ láy, hình ảnh ẩn dụ, câu hỏi tu từ...)*  + Cảnh *nội cỏ rầu rầu* giữa *chân mây mặt đất một màu xanh* mù xa tít tắp là một nỗi buồn vô vọng của Kiều trước một khung cảnh thiếu vắng sự sống, héo úa, lụi tàn. Hình ảnh “nội cỏ rầu rầu” là một hình ảnh nhân hóa, biểu hiện tâm trạng của con người. Lòng người buồn nên nhìn đâu cũng thấy buồn; nỗi buồn của Kiều như thấm vào cảnh vật khiến cho cảnh vật cũng nhuốm màu tâm trạng.  + Nếu như những bức tranh thiên nhiên bên trên đều được tái hiện trong trạng thái tĩnh thì khép lại đoạn trích, bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong trạng thái động với cảnh *gió cuốn mặt duềnh, ầm ầm tiếng sóng*.. Đó là âm thanh dữ dội của gió, của sóng; tiếng sóng ấy không đơn thuần là những con sóng thực ở ngoài biển khơi mà đó còn là con sóng lòng của tâm trạng. Điệp khúc “buồn trông” ở những câu thơ trên kết đọng, dồn xuống câu thơ cuối khiến cho nỗi buồn trở nên chồng chất như lớp lớp sóng trào. Đồng thời, tiếng sóng “ầm ầm” dữ dội ấy cũng chính hình ảnh ẩn dụ cho cuộc đời phong ba bão táp đã và đang đổ ập xuống đời Kiều. Vì thế lúc này Kiều không chỉ buồn mà còn lo lắng, sợ hãi như đang rơi vào vực thẳm một cách bất lực.  =>Tám câu thơ cuối, Nguyễn Du đã sử dụng thật tài tình bút pháp “tả cảnh ngụ tình” của văn học cổ điển để diễn tả tâm trạng “tình trong cảnh ấy, cảnh trong tình này” của Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích. Ở đây, vì buồn nên trông, mà càng trông thì Kiều lại càng buồn. Nỗi buồn cứ thế điệp đi điệp lại dâng lên thành lớp lớp sóng trào, cứ cuộn xoáy trong tâm khảm của Kiều mà trở thành gánh nặng tâm tư. Mỗi câu thơ là một bức tranh thực cảnh cũng chính là thực tình của một con người mang trong mình nỗi buồn đau chồng chất. Đó là nỗi đau đớn, xót xa, lo lắng và khắc khoải của một kiếp má đào, trôi nổi, vô định, mong manh và bế tắc không biết đi về nơi đâu.  **\* Đánh giá chung:**  - Trong đoạn trích Nguyễn Du đã thể hiện năng lực thấu hiểu con người của người nghệ sĩ tài hoa qua việc vận dụng linh hoạt các hình thức độc thoại nội tâm kết hợp với bút pháp tả cảnh ngụ tình, ngôn ngữ tài hoa, hệ thống từ láy, hình ảnh ước lệ cổ điền, các biện pháp tu từ điệp ngữ, câu hỏi tu từ, ẩn dụ, nhân hóa...  - Người nghệ sĩ ấy đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật Kiều với những nét tâm lí biến đổi tinh vi khi một mình phải bơ vơ nơi đất khách quê người, không biết phải bấu víu và nương tựa vào đâu. Từ đó làm sáng ngời vẻ đẹp hiếu thảo, thủy chung, ý thức về danh dự phẩm hạnh và thân phận cô đơn hoảng sợ của Kiều trước một tương lai đầy cạm bẫy.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định lại vấn đề : Thành công trong việc miêu tả tâm lí nhân vật là một phương diện để thể hiện tài năng của nhà văn, làm nên sức sống cho hình tượng nhân vật, cho tác phẩm văn học  - Liên hệ : Có lẽ Truyện Kiều sống mãi một phần bởi nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật sâu sắc của Nguyễn Du. Nguyễn Du để lại cho muôn đời bài học về sự sáng tạo, về sự kết hợp tuyệt đẹp giữa tài và tâm của người nghệ sĩ. | 12,0 |

**ĐỀ SỐ 15:**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Cách yêu bản thân,chấp nhận bản thân mà tôi tán thành không phải là yêu bản thân theo cách tự phụ, chỉ biết đến mình mà thôi. Cách yêu bản thân mà tôi khuyến khích là yêu không vị kỷ. Bạn cho nhiều hơn nhận. Bạn cho mà không cần phải được yêu cầu. Bạn chia sẻ ngay cả khi bạn không có nhiều. Bạn tìm thấy hạnh phúc bằng cách làm người khác mỉm cười. Bạn yêu bản thân bởi vì bạn không chỉ sống cho bản thân mình. Bạn hạnh phúc và hài lòng với chính mình bởi vì bạn làm cho những người khác hạnh phúc để đếm gần bên bạn.

(Trích *Vẻ đẹp khó thấy*, *Sống cho điều ý nghĩa hơn*, Nick Vujicic, NXB Tổng hợp TP Hồ chí minh, 2013,tr 27)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2:** Chỉ rõ biện pháp thu thừ có trong hai câu: *Bạn cho nhiều hơn nhận. Bạn cho mà không cần phải được yêu cầu.*

**Câu 3:** Em hiểu như thế nào về câu: *Bạn tìm thấy hạnh phúc bằng cách làm người khác mỉm cười.*

**Câu 4:** Từ đoạn trích, Trình bày 5-7 dòng về: *Cách yêu bản thân của em*.

**II. LÀM VĂN (16,0 điểm)**

**Câu 1: (6,0 điểm)**

Kết thúc năm học 2018 - 2019, thầy giáo Đỗ Đức Anh (giáo viên Ngữ văn trường THPT Bù Thị Xuân, quận 1 - thành phố Hồ Chí Minh) đã giao cho các em học sinh “bài tập về nhà”rất đặc biệt. Bài tập đó gồm 6 câu với câu số 6 là: *Hãy luôn là một người tử tế và hạnh phúc*.

**Từ bài tập trên của thầy, em hãy viết một bài văn ngắn với đề tài: Người tử tế.**

**Câu 2: (10 điểm)**

***“Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp!”*** (Sóng Hồng).

**Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | ***Điểm*** |
| **I. ĐỌC HIỂU** | *4,0* |
| 1. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | *1,0* |
| 2. Điệp ngữ:*Bạn cho* | *1,0* |
| *3. Thí sinh có cách diễn đạt khác nhau miễn là nêu được:*  Hạnh phúc của bản thân có được khi đem lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho người khác... | *1,0* |
| *4. Thí sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau miễn là hợp lí, nhân văn. Sau đây là một số gợi ý:*  - Trân trong giá trị của bản thân  - Mang đến niềm vui cho bản thân bằng cách yêu, trân trọng, chia sẻ với những người xung quanh.  -... | *1,0* |
| **II. LÀM VĂN** | ***16,0*** |
| **Câu 1: Từ bài tập trên của thầy, em hãy viết một bài văn ngắn với đề tài: Người tử tế.**  **. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:** Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.  *- Mở bài* nêu được vấn đề nghị luận, *thân bài* triển khai được vấn đề, *kết bài* kết luận được vấn đề.  - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Nghị luận về đề tài: ***Người tử tế.***  - Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. | ***6,0*** |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu câu chuyện và vấn đề nghị luận: Người tử tế.  **b. Thân bài:**  **\* *Giải thích:***  - Người tử tế là người tốt bụng, người làm việc đúng, việc tốt; sống tốt, sống đẹp, sống có ý nghĩa; sống phải đạo, sống chân thành; biết thương yêu, chia sẻ, giúp đỡ người khác; không độc ác, không tham lam, không ích kỷ; biết cho đi, cống hiến những điều tốt đep; là người trong nghĩa khinh tài, hào hiệp...  **\* *Chứng minh:***  Đưa ra những biểu hiện, những tấm gương, những sự việc thể hiện đó là người tử tế trong cuộc sống từ xưa đến nay. (HS có thể nêu tên người, chuyện cụ thể thông qua sách báo,tác phẩm, chuyện đời thường, chuyên mục *việc tử tế* mà các em xem trên ti-vi...)  ***\* Nguyên nhân sâu xa:***  Vì sao cần làm người tử tế? (Vì người tử tế là người tốt, người đem lại nhiều ý nghĩa cho cuộc sống, làm cho cuộc sống đẹp, có ý nghĩa hơn; vì xã hội đang có nhiều cuộc đời, nhiều sự việc cần làm và cần sự giúp đỡ; có thể giúp đỡ người khác vượt qua những khó khăn, hoạn nạn; vì làm người tử tế sẽ đem lại niềm vui cho chính mình hoặc cho người khác, sống thanh thản được nhiều người yêu quí, tạo sức mạnh tinh thần cho xã hội, tạo sức lan tỏa cho cộng đồng, đem lại niềm tin cho con người vào những gì tốt đẹp...  *\** ***Bình luận:***  *HS có thể đưa ra những quan điểm tương đồng (như giáo sư Văn Như Cương cũng đã từng khuyên học trò; Các em có thể trở thành những người lao động chân chính, những doanh nhân tầm cỡ,những nhà lãnh đạo xuất sắc, những chính khách uyên bác... nhưng trước hết phải là người tử tế);Những biểu hiện ngược lại với người tử tế đáng phê phán như: hiện nay vẫn còn những người sống thiếu tử tế, có những người sống vô cảm, thực dụng, ích kỷ, độc ác, vụ lợi; lại có khi có người sống tử tế lại bị cho lag người dở hơi, bị cười cợt là không bình thường...*  **\* *Bài học nhận thức và hành động:***  Mỗi người cần thấy người tử tế là người tố; cần phải phấn đấu để trở thành người tử tế, phải không ngừng rèn luyện, phấn đấu; sống theo cái đúng; thường xuyên làm việc tốt đẹp, có ý nghĩa; biết cống hiến, cho đi vô tư; làm việc chỉn chu, nhiệt huyết; không vi phạm các chuẩn mực đạo đức và pháp luật, quy chế; lên án những điều chưa đúng; noi gương người tốt việc tốt...  **c. Kết bài:**  Sống tử tế là sống có tấm lòng, có nghĩa cử đẹp từ những cái nhỏ nhặt, bình thường nhưng có khả năng góp phần tạo nên lối sống đẹp trong xã hội. Lời nói và việc làm tử tế cũng giống như mật ong làm ngọt ngào đôi môi, khiến tâm hồn tươi trẻ. Người tử tế cũng nhận được những tình cảm tốt đẹp từ người khác. Bởi thế, hãy luôn tử tế với chính mình và với cộng đồng để từ đó từng bước hoàn thiện nhân cách của mình. |  |
| ***Câu 2: “Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp!”*** (Sóng Hồng).  **Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu.**  **. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:** Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.  *- Mở bài* nêu vấn đề nghị luận, *thân bài* triển khai được vấn đề, *kết bài* kết luận được vấn đề.  - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Qua một vài tác phẩm thơ hiện đại trong chương trình Ngữ văn 9 - tập 1, làm rõ:  - Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.  *Lưu ý:* Thí sinh có thể triển khai theo những cách khác miễn là hợp lí, thuyết phục. Sau đây là một số định hướng: | ***10,0*** |
|  |  |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu được vấn đề cần bàn luận.  - Trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích nhận định**  - Thơ: thể loại văn học bộc lộ cảm xúc, tình cảm.  - Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp: Ý kiến này bàn về mối quan hệ giữa thơ với con người và cuộc sống thời đại đã sản sinh ra nó. Nhưng không phải miêu tả điều đó đơn giản, máy móc mà thể hiện một cách cao đẹp, nghĩa là ca ngợi, tự hào, yêu mến… bằng những hình thức nghệ thuật độc đáo. Hai yếu tố con người và thời đại không tách rời nhau mà gắn bó mật thiết trong cảm xúc hình tượng thơ.  **\*. Chứng minh**  **\*.1. Trước hết thơ là sự thể hiện con người một cách cao đẹp.**  + Đó là những người nông dân mặc áo lính ra trận tham gia đánh Pháp bảo vệ nền độc lập vừa mới giành được, họ mang vẻ đẹp cao cả của lí tưởng yêu nước, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ nền độc lập (Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới) và luôn lạc quan, tin tưởng (Miệng cười buốt giá).  + Tình đồng chí là một biểu hiện cao đẹp của người lính: cùng chan hòa, sẻ chia gian lao, niềm vui để gắn bó keo sơn (đôi tri kỉ – Đồng chí…); cùng hiểu những nỗi niềm riêng thầm kín (gửi bạn thân cày, mặc kệ gió lung lay, nhớ người ra lính…); cùng giúp nhau vượt qua gian lao, thiếu thốn (sốt run người, áo anh rách vai – quần tôi có vài mảnh vá…), để rồi (Thương nhau tay nắm lấy bàn tay), đó là tình cảm xúc động, thiêng liêng của con người Việt Nam trong chiến đấu.  + Nổi bật trong bài thơ thể hiện một cách cao đẹp tình đồng chí chính là hình ảnh Đầu súng trăng treo. Đây là một sáng tạo đặc sắc, giàu chất hiện thực và giàu cảm hứng lãng mạn. Sức gợi liên tưởng giữa súng – chiến tranh, hiện thực khốc liệt và trăng – yên bình, mơ mộng, lãng mạn, đó là một biểu tượng đẹp về người lính cũng là kết tinh phẩm chất tâm hồn Việt Nam trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại.  **\*. 2. Thơ còn là sự thể hiện thời đại một cách cao đẹp.**  + Vẻ đẹp của tình đoàn kết giai cấp, hình ảnh làng quê, ruộng đồng, cái nghèo… là chi tiết cuộc sống rất chân thực những năm 1948 khi tác giả viết bài thơ này (nước mặn đồng chua, đất cày lên sỏi đá, ruộng nương, cày, gian nhà, giếng nước, gốc đa…)  + Trong bài thơ, người lính xuất hiện trên cái nền của hiện thực khốc liệt những ngày đầu kháng chiến trường kì (Súng bên súng, rừng hoang sương muối, chờ giặc tới…) đã thể hiện vẻ đẹp lí tưởng anh hùng của thời đại cách mạng Hồ Chí Minh.  **\*.3. Thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp bằng những bút pháp nghệ thuật tài tình.**  + Ngôn ngữ giản dị, chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm.  + Hình tượng người lính cách mạng độc đáo.  + Sự kết hợp giữa bút pháp hiện thực và màu sắc lãng mạn, bay bổng.  + Vận dụng các biện pháp tu từ đặc sắc.  + Thể thơ và giọng điệu thủ thỉ tâm tình…  **\*. Đánh giá, mở rộng.**  - Ý kiến trên rất đúng đắn vì thơ luôn lấy con người và thời đại làm cảm hứng sáng tạo. Con người chính là linh hồn của thời đại, thời đại đã tạo ra vẻ đẹp cho con người.  - Đồng chí là bài thơ độc đáo viết về anh bộ đội cụ Hồ, những người nông dân mặc áo lính, anh hùng áo vải trong thời đại Hồ Chí Minh, một tượng đài tráng lệ mộc mạc, bình dị mà cao cả thiêng liêng về con người Việt Nam trong cuộc chiến tranh thần thánh, trường kì chống Pháp, qua đó, cảm hóa ý thức sâu sắc tuổi trẻ hôm nay về lòng yêu nước và tự hào dân tộc.  **c Kết bài**   * Khẳng định vấn đề, sự thành công của tác phẩm.   Liên hệ, bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 16:**

**Câu 1 (*8,0 điểm*):**

**Chiếc lá vàng**

*Một chiếc lá vàng tự bứt khỏi cành rơi xuống gốc. Cái gốc tròn mắt ngạc nhiên hỏi:*

*- Sao sớm thế?*

*Lá vàng giơ tay lên chào, cười và chỉ vào những lộc non.*

(Theo*”Truyện ngụ ngôn chọn lọc",* NXB Thanh niên, 2003)

**Trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu chuyện trên.**

**Câu 2 (*12,0 điểm*):**

**“*Cái tư tưởng nghệ thuật là một tư tưởng náu mình, yên lặng. Và cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống một tư tưởng.”*** (Nguyễn Đình Thi).

**Anh chị hiểu vấn đề như thế nào? Qua việc cảm nhận vẻ đẹp của câu thơ “Đầu súng trăng treo” trong bài thơ Đồng chí của Chính Hữu, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| ***Câu 1:* Trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu chuyện “ Chiếc lá vàng”**  ***. Yêu cầu về kĩ năng***   * Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, bài viết có bố cục rõ ràng, dẫn chứng tiêu biểu, lý lẽ phù hợp, lập luận chặt chẽ; hành văn nghị luận mạch lạc; biết cách kết hợp giữa lập luận với các yếu tố tự sự, biểu cảm.   ***. Yêu cầu về kiến thức***   * Bài viết có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cơ bản nêu được các ý sau: | ***8,0*** |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn câu chuyện.  **b. Thân bài:**  **\* Tóm tắt và nêu ý nghĩa câu chuyện:**   * - Chiếc lá vàng đã sống hết cuộc đời vẻ vang và khó nhọc, tự bứt khỏi cành, tự kết thúc sự sống một cách thanh thản và tự nguyện, xứng đáng và tự hào không chút nuối tiếc hay ưu lo như một ẩn dụ đẹp về đời người. Sau những năm tháng sống hết mình, cháy hết mình, sống cho và nhận trọn vẹn, người ta chấp nhận và tự nguyện ra đi về với đất mẹ.   - Trước sự ngạc nhiên của gốc, “chiếc lá giơ tay chào, cười và chỉ vào những lộc non” như lời chào từ biệt thể hiện sự biết ơn. Nụ cười hạnh phúc khi chiếc lá đã sống xứng đáng và làm tròn bổn phận trách nhiệm chuyển giao cho chồi biếc. Tự nguyện và vinh quang, chiếc lá gửi lại yêu thương và niềm tin vào lộc non, trông cậy vào lớp trẻ đầy sức sống sẽ tiếp tục quy luật sinh tồn của tự nhiên và cũng là của con người. Kết thúc trọn vẹn để bắt đầu sự sống mới tốt đẹp và phát triển.  **\* Phân tích và bình luận:**  -Sống và tồn tại của chiếc lá như quy luật tất yếu của tạo hóa và suy rộng ra là của con người. Nếu chiếc lá tồn tại trên cành cả cuộc đời đến khi rụng xuống, bình dị lặng lẽ kết thúc một quá trình sống. Chiếc lá không để lại dấu ấn gì, không băn khoăn, không lo lắng. Sống bình lặng và kết thúc như thế chỉ là sự tồn tại.  - “*chiếc lá vàng tự bứt khỏi cành rơi xuống gốc”.*Chiếc lá tự biết, tự nguyện kết thúc sự sống khi cần thiết.Quan niệm sống như thế khác với sự tồn tại. Chiếc lá đã sống hết mình và làm chủ cuộc sống của mình vớiquan điểm rõ ràng: sống là cho và nhận, biết mình biết người, biết cống hiến và hưởng thụ, biết lo lắng và day dứt để phấn đấu thực hiện hoài bão và kiến tạo tương lai; sống xứng đáng không hổ thẹn với những ngày đã sống. Câu chuyện nêu thông điệp về cách sống và cách làm người, giúp mỗi người nhận thức đầy đủ về sống và tồn tại. Chiếc lá rời cành để những chồi non xanh tươi mọc ra mãi như quy luật sinh tồn và phát triển, kết thúc này lại là sự bắt đầu mới khác.  – “*Chiếc lá giơ tay chào, cười và chỉ vào những lộc non”* như một lời biết ơn tri ân với gốc cây, với cội nguồn và quá khứ. Hàng động cười và chỉ vào những lộc non mang nhiều ý nghĩa. Nụ cười hạnh phúc, bằng lòng với cuộc đời của lá để tự nguyện bình tâm đón nhận sự kết thúc, đón nhận cái chết. Chiếc lá đã tròn bổn phận và xứng đáng được đi về với đất mẹ yêu thương. Khi đã trả món nợ đời, khi đã sống hết mình, sống làm nhiều việc thiện việc nghĩa, khi hoàn tất dự định tương lai, con người cũng cảm nhận được cái chết thật là sự khởi đầu cho một sự sống mới đẹp hơn. Họ “vui vẻ chết như cày xong thửa ruộng” với nụ cười viên mãn.  - **Chiếc lá chỉ vào những lộc non như gửi gắm tất cả yêu thương và tin tưởng vào thế hệ tiếp theo, thế hệ trẻ. Sống còn là sự tin tưởng và chuyển giao. Quy luật tạo hóa của thiên nhiên và của con người tuần hoàn, bất biến khẳng định chân lí tất yếu. Cái kết thúc khi sống trọn vẹn và hết mình, trách nhiệm và có ích lại là sự khởi đầu cho một quá trình sống tuyệt vời tiếp theo.**  **\* Bài học:**  - Câu chuyện chiếc lá vàng đặt vấn đề lớn về văn hóa sống, gợi nhiều suy ngẫm về việc sống hiện nay. **Mỗi người cần biết sống sao cho ra sống, sống xứng đáng với những gì đang sống; sống để không hổ thẹn với những ngày đã sống; sống tự chủ có trước có sau, vì mình và vì mọi người, vì hôm nay và vì ngày mai.**  - Phê phán những cá nhân có quan niệm sống vị kỉ, sống ươn hèn và hưởng thụ, sống như sự tồn tại không cần biết ngày mai, không băn khoăn day dứt; sợ chết và hoài nghi, bi quan và hoang tưởng, sống thừa.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định lối sống tích cực: động viên, cổ vũ con người vươn lên.  - Liên hệ bản thân.  Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079 |  |
| **Câu 2: “*Cái tư tưởng nghệ thuật là một tư tưởng náu mình, yên lặng. Và cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống một tư tưởng.”*** (Nguyễn Đình Thi).  Anh chị hiểu vấn đề như thế nào? Qua việc cảm nhận vẻ đẹp của câu thơ “Đầu súng trăng treo” trong bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?  **. *Yêu cầu về kĩ năng***  - Kết cấu chặt chẽ, rõ ràng, kết hợp các thao tác nghị luận một cách linh hoạt; hệ thống lập luận chắc chắn, có sức thuyết phục; diễn đạt lưu loát, có cảm xúc, phù hợp với nội dung và hình thức của một bài nghị luận văn học, ***thể hiện rõ năng lực cảm thụ văn chương.***  ***. Yêu cầu về kiến thức***  Bài viết có thể trình bày với những bố cục khác nhau, nhưng phải hiểu nhận định, có kiến thức lí luận, nắm vững phương pháp chứng minh và phân tích dẫn chứng để làm nổi bật nội dung chính: | 12,0 |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài**  **\* Giải thích:**  - Thế nào là tư tưởng? Là trí tuệ, cách nhìn, cách suy nghĩ, lối tư duy..... được hình thành trong mỗi cá nhân, mỗi thời đại hoặc xã hội.  + Tư tưởng náu mình và im lặng: Tác phẩm văn học không chỉ mô tả y nguyên cuộc sống và con người thực mà đằng sau những bức tranh chân thực của cuộc sống là những thông điệp đầy tính nhân, văn tác giả gửi tới người đọc. Thông điệp này truyền đến người đọc qua sự cảm nhận, tiếp nhận văn học...  + Cái yên lặng của một câu thơ lắng xuống tư tưởng: Đó chính là con mắt thơ, cái điểm nhấn quan trọng của tác giả, qua đó để thể hiện một cách nhìn, quan điểm, một tư duy và có thể là một cách đánh giá về cái đẹp, về cuộc sống.  **-> Tư tưởng trong nghệ thuật bắt nguồn từ cuộc sống, thể hiện thông qua con đường ngôn ngữ. Đó là sự động lại, sự gửi gắm, ký thác hay là chiều sâu của tâm hồn, kinh nghiệm, cách nhìn về cuộc đời và con người của tác giả gửi vào trong tác phẩm.**  **\*. Cảm nhận vẻ đẹp của câu thơ “Đầu súng trăng treo”.**  Thí sinh làm cụ thể các nội dung cơ bản sau:  **\*.1. Đầu súng: Là hình ảnh miêu tả rất thực hiện thực của cuộc chiến đấu, của cuộc đời người lính gian khổ hiểm nguy, nó là cái tượng trưng cho chết chóc, chiến tranh.**  **\*.2.Trăng: Là hình ảnh ẩn chứa chất lãng mạn, gợi cho con người sự dịu êm, mát mẻ, nó tượng trưng cho sự hoà bình.**  + Súng luôn luôn sát cánh với người lính, ở gần với người lính.  + Trăng thì ở rất xa.  -> Chất hiện thực và lãng mạn hoà quyện sống đôi.  **\*.3. Ngoài ý nghĩa thể hiện sự lãng mạn, lạc quan của người lính trong gian nan, lửa đạn thì câu thơ còn lắng xuống một thông điệp sâu xa và hết sức ý nghĩa:** *“Đầu súng trăng treo”:*  + Khát vọng hoà bình, chiến đấu cho hoà bình, vì hoà bình; mơ ước sự hoà bình luôn đến sát gần bên mình.  + Khát vọng về cuộc sống bình yên trong lành dịu mát giữa thiên nhiên thơ mộng.  + Sống hoà mình, yêu và bảo vệ thiên nhiên, xem thiên nhiên như người bạn tâm giao người bạn tri kỹ sẽ chia nhưng vui buồn gian khổ.  + Câu thơ cũng là nhan đề của tập thơ: Đó là thông điệp: khát vọng về hoà bình, chiến đấu cho hoà bình và chủ quyền Tổ quốc.  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Ý kiến của nhà văn Nguyễn Đình Thi quả thật đã khẳng định được tài năng tấm lòng của người nghệ sĩ. Quá trình sáng tác người nghệ sĩ không những phải có vốn sống thực tế mà còn phải có cách nhìn, quan điểm, có tài năng, có trí tuệ, có tấm lòng mới có thể cho đời những áng văn thơ có giá trị, có sức gợi sức lay động sức lan toả mạnh mẽ được.  - Muốn cho tác phẩm có số phận bền vững, đọc giả chính là người bạn cũng là khách hàng cao cấp khó tính nhất phải cùng cảm nhận, cùng khám phá, cùng cảm cùng hiểu, cùng nhận ra được những thông điệp mà người nghệ sỹ đã dày công vun đắp gửi gắm vào trong những tác phẩm đó của mình.  **c. Kết bài**   * Khái quát, khảng định lại ý kiến. * Suy nghĩ, liên hệ, bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 17:**

**Câu 1: (2.0 điểm) Cảm nhận của em về những câu thơ sau:**

*Câu hát căng buồm với gió khơi,*

*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.*

*Mặt trời đội biển nhô màu mới,*

*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.*

(Huy Cận, *Đoàn thuyền đánh cá*)

**Câu 2**(**3,0 điểm)**

**LỖI LẦM VÀ SỰ BIẾT ƠN**

*Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người có xảy ra một cuộc tranh luận, và một người nổi nóng không kiềm chế được mình đã nặng lời, miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: « Hôm nay, người bạn tốt nhất đã làm khác đi những gì tôi nghĩ ».Họ đi tiếp tìm thấy một ốc đảo, và quyết định đi bơi. Người bị miệt thị lúc nãy bây giờ bị đuối nước và chìm dần xuống. Người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Khi đã lên bờ, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: « Hôm nay, người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi”. Người kia hỏi:Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại viết lên đá?”Anh ta trả lời: « Những điều viết lên cát sẽ nhanh chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người”. Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.*

(Dẫn theo Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2005, trang 160)

**Từ câu chuyện trên, em hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 400 chữ) bàn về sự tha thứ và lòng biết ơn của con người trong cuộc sống.**

**Câu 3**(5.0 điểm) :

Bàn về thơ, Đuy-blây có viết: ***“Thơ là người thư ký trung thành của những trái tim”.* Từ cảm nhận về bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu (Ngữ văn 9, tập một), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1: Cảm nhận của em về những câu thơ...**  **.Yêu cầu về hình thức, kĩ năng:**  - Dạng bài viết ngắn mang tính cảm thụ văn học thông qua việc phân tích các giá trị biểu cảm của các biện pháp tu từ đế cảm nhận cái hay, cái đẹp của một khổ thơ.  - Bài viết có thể viết dưới dạng một đoạn văn hoặc bài văn ngắn, giữa các phần, các đoạn phải có sự liên kết chặt chẽ; nếu là đoạn văn phải có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  - Thể hiện kĩ năng diễn đạt tốt, lời văn có cảm xúc, đúng chuẩn chính tả và ngữ pháp tiếng Việt. | **2,0** |
|  |  |
| **. Yêu cầu về nội dung:**  - HS nắm được nội dung của đoạn thơ:  + Hình ảnh đoàn thuyền đánh cá trở về lúc bình minh cũng là hình ảnh cuộc sống mới, con người lao động mới trong tư thế làm chủ và tràn đầy niềm lạc quan tin tưởng.  + Niềm vui, tình yêu của tác giả với con người, thiên nhiên, cuộc sống.  *- HS chỉ ra các biện pháp được sử dụng trong đoạn thơ và tác dụng của các biện pháp nghệ thuật trong đoạn thơ*:  + Ẩn dụ: Câu hát căng buồm => Biến cái ảo thành cái thực => Khí thế phơi phới, mạnh mẽ của đoàn thuyền và niềm vui, sức mạnh của người lao động trên biển, làm chủ cuộc đời, chinh phục biển khơi.  + Hoán dụ: Đoàn thuyền => Người dân chài.  Mắt cá huy hoàng: Muôn vàn mắt cá lấp lánh trong buổi bình minh => buổi lao động trên biển đêm thật gian nan, vất vả nhưng kết quả trở về thắng lợi huy hoàng.  + Nhân hóa, khoa trương:”Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời”  => Sức dồi dào, vẫn hăng say mạnh mẽ sau một đêm lao động vất vả => Làm nổi bật tư thế của những con người lao động.  Hình ảnh nhân hóa “ Mặt trời đội biển”mở ra một ngày mới tốt đẹp hơn.  + Cảm hứng lãng mạn: hình ảnh kỳ vĩ của thiên nhiên, bay bổng, biểu hiện niềm vui hào hứng của con người làm chủ biển trời quê hương. Âm điệu thơ hào hùng như bài ca ca ngợi cuộc sống, con người. Lặp câu trúc với câu cuối của khố thơ đâu, tạo sự hô ứng Như một điệp khúc ngân nga, nhấn mạnh niềm vui lao động làm giàu đẹp quê hương. | 0,5  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 2: Từ câu chuyện trên, em hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 400 chữ) bàn về sự tha thứ và lòng biết ơn của con người trong cuộc sống.**  **. Yêu cầu về kỹ năng:**  Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, vận dụng các thao tác: giải thích, phân tích, bình luận, chứng minh để làm rõ vấn đề được nêu ra trong đề bài; kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trong sáng; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  **. Yêu cầu về kiến thức:**  Thí sinh nắm được nội dung câu chuyện *Lỗi lầm và sự biết ơn*; từ câu chuyện đó gợi lên những suy nghĩ về sự tha thứ và lòng biết ơn cùa con người trong cuộc sống. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách, song, cần làm rõ các nội dung sau: | 3,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.  - Khái quát chung và nắm bắt được ý nghĩa mà câu chuyện muốn đề cập: sự tha thứ và lòng biết ơn được gợi lên từ câu chuyện.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích về vấn đề cần bàn luận:**  + Tha thứ là sự bỏ qua, không trách cứ, chấp nhặt, hay trừng phạt những sai trái, lỗi lầm của người khác (trong giới hạn có thể);  + Lòng biết ơn là sự thể hiện việc hiểu và nhớ công ơn của người khác đối với mình.  **\* Phân tích, chứng minh:**  + Trong cuộc sống ai cũng có lúc gây ra những lồi lầm, sai trái vì vậy cần phải nhận được sự tha thứ, bao dung của mọi người.  + Sự tha thứ giúp cho người mắc lỗi có cơ hội được sửa chữa; giúp cho bản thân tìm thấy được sự thanh thản và làm cho cuộc sống bớt đi sự căng thẳng, xung đột và thêm sự hoà hợp, yêu thương, có nghĩa là phải biết viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát.  + Biết khắc ghi những ân nghĩa vào lòng, phải biết ơn những; người đã đem đến cho mình những điều tốt đẹp, và biết khắc ghi nhũng ân nghĩa lên đá, như cách ứng xử giữa những con người trong câu chuyện trên.  \* **Bàn bạc, mở rộng vấn đề:**  + Sự tha thứ và lòng biết ơn là một trong những phẩm chất cần thiết, cao đẹp để hình thành nên một con người chân chính, bởi bên cạnh việc thu nhận kiến thức thì việc tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân những đức tính về sự tha thứ và lòng biết ơn có một ý nghĩa rất lớn trên con đường hoàn thiện nhân cách của mỗi con người.  + Sự tha thứ và lòng biết ơn không chỉ được thể hiện ở một cá nhân hay một bộ phận mà những đức tính đó cần phải được gắn kết tạo thành những phẩm chất, đạo lí trong cuộc sống. Bởi đó chính là những nét đẹp truỵền thống của con người Việt Nam.  **c. Kết bài**: Khẳng định vấn đề, nêu bài học nhận thức và hành động:  + Cần phải biết sống có tấm lòng bao dung, vị tha; biết ghi ơn những con người đã mang lại cho mình những điều tốt đẹp. Bên cạnh đó cần có thái độ phê phán những biếu hiện của sự thù hận và vô ơn trong cuộc sống.  + Cần thế hiện sự tha thứ và lòng biết ơn của mình trên cả nhận thức và hành động cụ thể.  Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079 |  |
| **Câu 3:** Bàn về thơ, Đuy-blây có viết: ***“Thơ là người thư ký trung thành của những trái tim”.* Từ cảm nhận về bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu (Ngữ văn 9, tập một), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**  **. Yêu cầu về kĩ năng, hình thức:**  - Học sinh phải nắm vững kĩ năng làm bài nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác giải thích, phân tích, bình luận và chứng minh làm sáng tỏ yêu cầu của đề bài qua các tác phẩm cụ thể.  - Bố cục rõ ràng, chặt chẽ, khoa học, hợp lí. Diễn đạt trôi chảy, lưu loát, văn viết giàu hình ảnh và cảm xúc. Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  - Cảm nhận đúng và đủ nội dung, thể hiện kĩ năng diễn đạt tốt, lời văn có cảm xúc.  **. Yêu cầu về kiến thức:**  - Học sinh phải biết vận dụng kiến thức lí luận văn học và kiến thức cụ thể về tác phẩm để giải thích, bình luận và chứng minh làm sáng tỏ yêu cầu đặt ra trong đề bài.  - Thí sinh có thể đưa ra những ý kiến, trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng, phải bám sát và làm rõ ý kiến được nêu ra ở đề bài, nêu được các ý cơ bản sau: | 5,0 |
| **a. Mở bài:**  - Dấn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn nhận định, dự kiến tác phẩm chứng minh.  **b. Thân bài**  **\* Giải thích ý kiến**  - Ý kiến của Đuy-blây khẳng định khả năng tái hiện tình cảm của thơ ca : thơ là sự thể hiện, giãi bày, bộc lộ một cách trung thành, chân thật những cung bậc tình cảm của người làm thơ cho chính mình, cho mọi người.  - Qua *người thư kí trung thành* - thơ ca- người đọc hiểu được những xúc cảm của nhà thơ, lắng nghe được những nhịp đập trái tim của thi sĩ, từ đó mà cũng làm đẹp thêm, giàu thêm cho đời sống tình cảm của chính mình.  **\*. Chứng minh**  **. Giới thiệu khái quát về bài thơ**  + Chính Hữu là nhà thơ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chốngPháp. Thơ ông hầu như chỉ viết về người lính và chiến tranh.  + Bài thơ được sáng tác vào đầu năm 1948 khi cuộc kháng chiến chống Pháp đang diễn ra vô cùng ác liệt. Sau khi cùng đồng đội tham gia chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947) đánh bại cuộc tiến công quy mô lớn của giặc Pháp lên chiến khu Việt Bắc, Chính Hữu bị ốm nặng được đưa về trạm quân y điều trị. Đơn vị cử một người đồng đội ở lại để chăm sóc ông. Cảm kích trước tấm lòng của người đồng đội đó, ông đã sáng tác bài thơ này. Bài thơ đã giúp người đọc hiểu thêm về một tình cảm cao đẹp - tình đồng chí và vẻ đẹp tâm hồn của những người lính bộ đội cụ Hồ.  **\*. 1. Bài thơ *Đồng chí*đã ghi lại một cách trung thành tiếng nói của trái tim nhà thơ khi thấu hiểu những khó khăn, gian khổ, thiếu thốn của người lính trong giai đoạn đầu kháng chiến chống Pháp**   * Xuất thân từ những vùng đất nghèo khó, vất vã:   *Quê hương anh nước mặn đồng chua*  *Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá*   + Bằng cấu trúc song hành, đối xứng; thành ngữ: “quê anh” – làng tôi; : “nước mặn đồng chua” – “ đất cày lên sỏi đá”: Họ xuất thân từ “ nước mặn đồng chua” – vùng đồng bằng ven biển, là xứ sở của “đất cày lên sỏi đá” – vùng đồi núi trung du.      + “Quê anh” và “làng tôi” đều là những vùng đất nghèo khó, cằn cỗi, xác xơ.   * Cùng đồng cam cộng khổ với nhau, chia nhau những khó khăn thiếu thốn trên chiến trường.   *“Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh*  *Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi*  *Áo anh rách vai*  *Quần tôi có vài mảnh vá*  *Miệng cười buốt giá*  *Chân không giày*  *Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”.*     + Hình ảnh tả thực, hình ảnh sóng đôi: Họ san sẻ cùng nhau, cùng nhau trải qua những “cơn ớn lạnh”, những khi “sốt run người vầng trán ướt mồ hôi” - họ thương nhau khi phải trải qua những cơn sốt rét rừng hành hạ.    + Họ chia sẻ cho nhau, cùng nhau trải qua những thiếu thốn về vật chất trong cuộc sống hằng ngày: “Áo anh rách vai...không giày”: Sự thiếu thốn về vật chất không làm tình cảm của họ phai nhạt đi, ngược lại làm cho họ quyết tâm hơn với lí tưởng, mục tiêu.     + Hình ảnh “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”: là hình ảnh đẹp biểu hiện của tình đồng chí trực tiếp nhất, họ nắm tay nhau - cái nắm tay để sẻ chia, truyền hơi ấm, để hi vọng, để quyết tâm -> Cử chỉ cảm động chan chứa tình cảm chân thành của người lính.  **\*.2. Bài thơ *Đồng chí*đã ghi lại một cách trung thành tiếng nói của trái tim nhà thơ khi ngợi ca vẻ đẹp của những người lính mộc mạc, giản dị mà giàu lòng yêu nước, có lí tưởng cao đẹp, dũng cảm, tâm hồn lãng mạn, giàu chất thơ…**   * Vẻ đẹp mộc mạc giản dị của người lính ở tình cảm chân thành bộc trực, sự quan tâm yêu thương nhau rất tình và cũng rất chất phác đúng chất người lính nông dân.   ( Dẫn chứng)   * Vẻ đẹp mộc mạc, giản dị của người lính còn thể hiện ở cách họ chia sẽ thấu hiểu đồng cảm với nhau trên chiến trường.   ( Dẫn chứng)   * Vẻ đẹp của người lính còn là tấm lòng yêu nước, lý tưởng cách mạng cao cả, lòng dũng cảm.   ( Dẫn chứng)   * Ngay cả khi thực hiện nhiệm vụ gian khổ của người lính:     + Hoàn cảnh: đêm, rừng hoang, sương muối ⇒ hoàn cảnh khắc nghiệt.    + Nhiệm vụ của những người lính chiến: đứng gác, phục kích sẵn sàng “chờ giặc tới”.    ⇒ Hình ảnh của họ đứng cạnh bên nhau vững chãi làm mờ đi sự gian khổ, ác liệt của chiến tranh, chính tình đồng chí giúp họ thăng hoa, lãng mạn và bình thản trong mọi hoàn cảnh.  - Câu cuối “Đầu súng trăng treo”: hình ảnh kết thúc đầy bất ngờ, độc đáo, điểm sáng của toàn bài, gợi liên tưởng thú vị vừa thực, vừa mang tính biểu tượng cao:  + Thực: Đêm khuya, trăng tà, cả cánh rừng ngập chìm trong sương muối. Trăng lơ lửng trên không, chiếu ánh sáng qua lớp sương mờ trắng đục. Bầu trời như thấp xuống, trăng như sà xuống theo. Trong khi đó, người chiến sĩ khoác súng trên vai, đầu súng hướng lên trời cao như chạm vào vầng trăng và trăng như treo trên đầu súng.    + Biểu tượng: “Súng”: biểu tượng cho người chiến sĩ, chiến tranh, mất mát đau thương chết chóc… “Trăng”: biểu tượng cho thi sĩ, hoà bình, bình yên hạnh phúc trong lành…  + Súng và trăng, cứng rắn và dịu hiền. Súng và trăng, chiến sĩ và thi sĩ. Hai hình ảnh đó trong thực tế vốn xa nhau vời vợi nay lại gắn kết bên nhau trong cảm nhận của người chiến sĩ: trăng treo trên đầu súng.  ⇒ Sự kết hợp 2 yếu tố hiện thực và lãng mạn, hòa hợp giữa trăng và súng làm toát lên vẻ đẹp tâm hồn người lính, vừa nói lên ý nghĩa của việc họ cầm súng chiến đấu là bảo vệ cho cuộc sống thanh bình nơi quê hương.  **\*. 3. Bài thơ là tiếng nói xuất phát từ trái tim, từ tấm lòng chân thật của nhà thơ đề cao, ca ngợi tình đồng chí sắt son, tha thiết, thiêng liêng, sâu nặng của những anh bộ đội cụ Hồ trong kháng chiến chống Pháp.**  (dẫn chứng)   * Dù trong gian khổ thiếu thốn khắc nghiệt của chiến tranh người lính vẫn sống gắn bó yêu thương chia sẽ lẫn nhau.   ( dẫn chứng)  **\*.4. Thông qua bài thơ, người đọc cảm nhận được sâu sắc khát vọng hoà bình, ý chí quyết tâm chiến đấu để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Đó là tiếng nói, là khát vọng của một nhà thơ-người lính, tiếng nói của người trong cuộc vô cùng chân thành và giàu sức âm vang**.  (dẫn chứng).  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Qua hệ thống hình ảnh giàu sức gợi, những câu thơ sóng đôi nhịp nhàng cân xứng, ngôn ngữ chọn lọc tinh tế, hàm nén, giọng điệu xúc động, thiết tha… bài thơ *Đồng chí* đã ghi lại một cách trung thành tiếng nói của trái tim nhà thơ với bao tình cảm chân thành, thiết tha, sâu nặng.  - Thông qua bài thơ, người đọc cũng đập cùng những nhịp đập thổn thức của trái tim nhà thơ, tìm thấy tiếng nói đồng điệu, đồng tình, đồng cảm mà làm giàu thêm cho đời sống tình cảm của chính mình: biết trân trọng những sự hi sinh của bao thế hệ cha anh đi trước, để biết sống xứng đáng hơn, có ích hơn.  -  Thơ khởi phát từ lòng người. Một bài thơ xuất phát từ trái tim tha thiết yêu thương con người, yêu cuộc đời, ẩn chứa những tình cảm nhân văn cao đẹp sẽ có sức lan toả từ thế hệ này sang thế hệ khác, có khả năng vượt qua cả không gian lẫn thời gian để kết nối trái tim của mọi người, ở mọi thời…  **c. Kết bài**   * Khẳng định lại nhận định và sự thành công của tác phẩm. * Bài học, liên hệ bản thân. |  |

**ĐỀ SỐ 18:**

**Câu 1 *(8,0 điểm) :***

**Suy nghĩ của em về vấn đề gợi ra từ bức ảnh dưới đây.**

|  |
| --- |
|  |

**Câu 2** *(12,0 điểm):*

Trong văn bản “Tiếng nói của văn nghệ” của Nguyễn Đình Thi (Ngữ văn 9, tập 2,trang 14) có câu: ***“Những nghệ sĩ lớn đem tới được cho cả thời đại họ một cách sống của tâm hồn”.***

**Bằng bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu (Ngữ văn 9, tập 1) anh (chị) hãy làmsáng tỏ nhận định trên. Liên hệ với bài thơ “Khi con tu hú” của Tố Hữu (Ngữ văn 8, tập 2) để thấy rõ hơn “cách sống của tâm hồn” mà những nghệ sĩ lớn đã mang đến cho thời đại của họ**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1: Suy nghĩ của em về vấn đề gợi ra từ bức ảnh dưới đây.** | **8,0** |
| **a. Mở bài:**   Người Việt Nam có truyền thống tốt đẹp là "Thương người như thế thương thân", "một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ"... Thế nhưng có những cách sống ngày nay đang gặm nhấm những truyền thống nhân văn đó. Có không ít bạn trẻ lãnh đạm trước thời cuộc, thờ ơ với con người xung quanh mình, nhất là với những người bất hạnh. Đó là lối sống vô tâm rất đáng lên án. Bức tranh ở trên đã gửi gắm đến chúng lời cảnh báo như thế.  **b. Thân bài:**  **\* Tóm tắt bức ảnh:** Một người đang vùng vẫy trong hồ nước sâu, cố đưa tay lên để cầu cứu, thay vì những cánh tay bám chặt lấy để đưa người bị nạn lên là những cánh tay chìa ra để chụp ảnh, chớp lấy những khoảnh khắc đau thương, có lẽ là để khoe lên mạng xã hội để câu like… Đó là biểu hiện tột cùng của sự vô cảm mà cao hơn là sự vô nhân tính của đồng loại.  **\* Giải thích:**  - Vô cảm là một trạng thái không cảm xúc, không lay động trước bất cứ sự vật, hiện tượng gì xung quanh mình, chỉ quan tâm tới lợi ích cá nhân mình mà quên đi mối quan hệ khác thậm chí quên đi nỗi đau đớn, sự hiểm nguy mà người khác đang đối mặt.  **\* Biểu hiện:**  - Vô cảm trở thành căn bệnh trong xã hội đang có chiều hướng gia tăng, xuất hiện ở nhiều lứa tuổi khác nhau nhưng thường gặp nhất là ở một bộ phận giới trẻ. Bức tranh trên chỉ là một biểu hiện trong hàng ngàn điều xảy ra xung quanh chúng ta mà thôi:  - Thờ ơ, lạnh nhạt trước những nỗi đau của người khác, tàn nhẫn gây tổn thương đến người khác. (VD: gặp cảnh tai nạn ngoài đường không giúp đỡ mà chỉ quay video, ghi hình, livetream để “câu like”, sống ảo; có những kẻ máu lạnh sát hại cả gia đình vì tiền, vì dục vọng,...)  - Không phẫn nộ trước cái xấu, cái ác và cũng không rung động trước cái đẹp, cái tốt, mục đích sống duy nhất chỉ là vật chất. (VD: Nhìn thấy cảnh bạo lực học đường không can ngăn hay giúp đỡ; bắt gặp kẻ móc túi trên xe buýt không lên tiếng...)  - Không quan tâm, tham gia hoạt động nào của đoàn thể, cộng đồng, ghét phải làm việc, giao tiếp trong môi trường tập thể.  - Không quan tâm đến những người thân của mình. (VD: mọi người trong gia đình chỉ chú tâm vào trang mạng xã hội, con cái không biết yêu thương cha mẹ, chỉ đòi hỏi mọi thứ từ cha mẹ một cách thụ động.)  - Thờ ơ với chính bản thân mình. (VD: sống không có ước mơ, không nỗ lực để đạt những điều mình muốn; không quan tâm đến sức khỏe của bản thân mình: thức khuya, sử dụng các loại chất kích thích...)  **\* Nguyên nhân:**  - Do lối sống vị kỉ của mỗi con người, chỉ biết theo đuổi những giá trị vật chất mà quên đi những giá trị tinh thần.  - Sự phát triển nhanh chóng của xã hội khiến con người phải sống gấp hơn, xem nhẹ việc vun đắp những giá trị tinh thần, có ít cơ hội hơn để chia sẻ với nhau.  - Sự bùng nổ của khoa học công nghệ làm giảm sự tương tác giữa người với người.  - Do cách giáo dục chỉ thiên về lí thuyết, giáo điều, không thực sự tác động đến tư tưởng tình cảm của người học.  - Do cách giáo dục con cái không phù hợp của mỗi gia đình.  - Môi trường xã hội gây mất niềm tin, nhiều nỗi sợ hãi...  **\* Hậu quả**  - Đối với mỗi cá nhân nó sẽ khiến con người giống như một cỗ máy không có tâm hồn, thành kẻ vô trách nhiệm, vô nhân tính.  - Cuộc sống mất đi những giá trị đích thực của nó, chỉ là sự tồn tại.  - Đối với toàn xã hội, nó làm mất đi những giá trị đạo đức tốt đẹp của ông cha ta từ ngàn đời nay; khiến các mối quan hệ trở nên lỏng lẻo, đứt rời, khoảng cách ngày càng xa dần.  - Vô cảm tạo ra mảnh đất màu mỡ để những cái xấu, cái ác sinh sôi, phát triển, cuộc sống trở nên nguy hiểm...  **\* Giải pháp**  - Có ý thức phê phán lên án những người có thái độ, hành động vô cảm trong xã hội.  - Mỗi người hãy gieo mầm nhân ái, yêu thương nhiều hơn, trò chuyện, chia sẻ, quan tâm đến gia đình, những người xung quanh và chính bản thân mình; chiến thắng nỗi sợ hãi, dũng cảm đấu tranh với cái xấu, cái ác.  - Hạn chế sự phụ thuộc vào các thiết bị công nghệ hiện đại, sử dụng chúng một cách hiệu quả.  - Gia đình cần có những phương pháp giáo dục con cái một cách đúng đắn hơn, không nên quá nuông chiều mà hãy để con cái nhìn thấy được sự yêu thương và những điều tích cực trong xã hội.  - Nhà trường cần tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, chú ý vào thực hành, trải nghiệm để bồi dưỡng tình cảm cho học sinh...  **\* Bài học rút ra từ bức ảnh**:  - Nhận thức đúng bệnh vô cảm sẽ hủy hoại đạo đức xã hội, làm xói mòn truyền thống nhân văn của chúng ta. Mỗi người cần biết nên làm gì trước một cảnh đời đang diễn ra trước mắt. Biết sống vì mọi người là cách góp phần làm đẹp thêm xã hội, tô thắm thêm truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm cho con người trở nên gần gũi yêu thương nhau.  - Hãy học cách gần gũi yêu thương và xa lánh cái xấu, cái ác. Đó là thông điệp mà bức ảnh muốn gửi gắm đến chúng ta.  **c. Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề |  |
| **Câu 2:** Trong văn bản “Tiếng nói của văn nghệ” của Nguyễn Đình Thi (Ngữ văn 9, tập 2,trang 14) có câu: ***“Những nghệ sĩ lớn đem tới được cho cả thời đại họ một cách sống của tâm hồn”.***  **Bằng bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu (Ngữ văn 9, tập 1) anh (chị) hãy làmsáng tỏ nhận định trên. Liên hệ với bài thơ “Khi con tu hú” của Tố Hữu (Ngữ văn 8, tập 2) để thấy rõ hơn “cách sống của tâm hồn” mà những nghệ sĩ lớn đã mang đến cho thời đại của họ** | **12,0** |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích**  - Mỗi tác phẩm văn học là sự phản ánh hiện thực khách quan thông qualăng kính chủ quan của người nghệ sĩ. Tác phẩm ấy là kết tinh tâm hồncủa người nghệ sĩ.  - Thông qua tác phẩm, những người nghệ sĩ và đặc biệt là người nghệ sĩ lớn mang đến cho người đọc ở thời đại họ cách tư duy, cách sống của những tâm hồn lớn.  => Vì thế, trong văn bản “Tiếng nóicủa văn nghệ”, Nguyễn Đình Thi đã khẳng định: “Những nghệ sĩ lớnđem tới được cho cả thời đại họ một cách sống của tâm hồn”.  **\*. Chứng minh nhận định của Nguyễn Đình Thi là đúng qua bài thơ“Đồng chí” của Chính Hữu.**  - Giới thiệu vài nét về tác giả Chính Hữu và bài thơ “Đồng chí”.  + Chính Hữu là nhà thơ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chốngPháp. Thơ ông hầu như chỉ viết về người lính và chiến tranh.  + Bài thơ “Đồng chí” được sáng tác đầu năm 1948, khi tác giả cùngđồng đội tham gia chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947).  **\*.1. Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội và hình ảnh người lính cách mạng thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.**  + Vẻ đẹp của tình đồng chí: Tình đồng chí bắt nguồn từ sự tương đồngvề hoàn cảnh xuất thân, nảy sinh từ sự cùng chung lí tưởng, gắn bótrong cuộc sống chiến đấu nhiều gian khổ. Và tình cảm đó biểu hiện một cách cao đẹp khi những người lính cảm thông, thấu hiểu cho tâm tư nỗilòng của nhau, cùng chia sẻ những gian lao, thiếu thốn nơi chiến trường,cùng chung chiến hào, kề vai sát cánh chung nhiệm vụ...  + Hình ảnh những người lính cách mạng trong bài thơ: Đó là nhữngngười lính xuất thân từ tầng lớp nông dân, ra đi từ những vùng quênghèo khó, trải qua những gian khổ, thiếu thốn tột cùng nhưng vẫn nởnụ cười lạc quan. Đẹp nhất ở họ là tình đồng chí đồng đội keo sơn, gắnbó, tiếp cho họ sức mạnh để họ chiến đấu và chiến thắng.  **\*. 2. Qua việc ca ngợi vẻ đẹp của tình đồng chí và khắc họa thành công hình ảnh người lính, Chính Hữu đã mang đến cho thời đại ông một tình cảm thiêng liêng, cao cả: tình đồng chí.**  + Tình cảm cao đẹp ấy góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến, trở thành mối quan hệ mangtầm vóc thời đại, trở thành cách sống của cả thời đại.  + Hình ảnh người lính trong bài thơ cũng trở thành hình tượng đẹp đẽ, mang tâm hồn, tư tưởng và những phẩm chất của con người Việt Nam trong những năm tháng gian lao của cuộc kháng chiến chống Pháp.  => Với bài thơ “Đồng chí”, Chính Hữu đã ghi dấu ấn rất riêng của ông trong nền thơ ca Cách mạng Việt Nam. Đóng góp của ông không chỉđơn giản là một bài thơ viết về tình đồng chí mà còn qua bài thơ ấy, ôngđã đem đến một “cách sống của tâm hồn” cho thời đại của mình.  **=> Đúng như Nguyễn Đình Thi đã nhận định: “Những nghệ sĩ lớn đem tới đượccho cả thời đại họ một cách sống của tâm hồn”.**  **\*.3. Liên hệ** với bài thơ “Khi con tu hú” của Tố Hữu để làm rõ hơn“cách sống của tâm hồn” mà những người nghệ sĩ lớn như Tố Hữuđã đem đến cho thời đại của họ.  - Giới thiệu vài nét về tác giả Tố Hữu, hoàn cảnh ra đời của bài thơ“Khi con tu hú”.  - Bài thơ thể hiện một tâm hồn yêu cuộc sống, khát vọng tự do mãnh liệtcủa người tù cách mạng trẻ tuổi. Khát vọng tự do và lí tưởng cách mạngluôn thường trực, cháy bỏng trong tâm tư người tù, thôi thúc người tù đấu tranh và hành động. - > Bài thơ cho chúng ta thấy hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam trong khángchiến chống Pháp. Trong khắc nghiệt của lao tù, tâm hồn họ vẫn tràn đầy tự do và sánh sáng. Họ sống có lí tưởng và kiên định với lí tưởngtrong bất kì hoàn cảnh nào.  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Hình ảnh người tù cách mạng trong bài thơ “Khi con tu hú” haynhững người lính nông dân trong bài thơ “ Đồng chí” đều là những khuôn mẫu lí tưởng, những cách sống mà Tố Hữu và Chính Hữu muốn gửi đến và tạo dựng ở thời đại của họ. Đó là những con người mang tâm hồn và phẩm chất Việt Nam: yêu cuộc sống, đoàn kết, lạc quan, khát vọng tự do và say mê trong lí tưởng. Đó là những mối quan hệ keo sơn, là biểu hiện cao đẹp của tình đồng chí. Tất cả đã góp phần làm nên những thời kì lịch sử vẻ vang và hào hùng của dân tộc. Đồng thời, họ cũng nhắc nhở thế hệ mai sau trân trọng hòa bình, nuôi dưỡng sự lạcquan và xây dựng ước mơ, lí tưởng mới.  - Hai bài thơ trên đã chứng minh nhận định của Nguyễn Đình Thi “Những nghệ sĩ lớn đem tới được cho cả thời đại họ một cách sống củatâm hồn” là hoàn toàn chính xác. Nhận định của ông ghi nhận sự cống hiến của những người nghệ sĩ chân chính. Khẳng định tên tuổi, vai tròc ủa họ trong việc bồi dưỡng tâm hồn và cách sống của thời đại.  **c. Kết bài**   * Khẳng định lại ý kiến. * Đánh giá sự thành công của tác phẩm và tài năng của Chính Hữu. |  |

**ĐỀ SỐ 19:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm):**

**Đọc đoạn ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:**

Cùng một cơn mưa, người tiêu cực sẽ bực mình vì phải trùm áo mưa, người lạc quan thì nghi đến cây cối xanh tươi, không khí sẽ được trong lành. Và một khi chúng ta không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, tốt nhất là nhìn nó bằng ánh mắt tích cực. Cái thiện có thể thua cái ác trong một thời điểm nhưng chung cuộc sẽ chiến thắng. Cứ sau một sự cố, con người lại tìm nguyên nhân và khắc phục nó. Sau lũ lụt, phù sa sẽ làm màu mỡ hơn cho cánh đồng, sâu bọ sẽ bị quét sạch ra biển, dư lượng hóa chất trong đất đai sẽ được rửa sạch. Lỗi lầm của người khác thay vì gìn giữ trong lòng và tức giận, thì bỏ qua mình sẽ thấy thoải mái hơn rất nhiều. Nói một cách khác, nếu bạn sống được 100 năm, xem như là môt bộ phim có 100 tập, thì hãy tạo ra ít nhất 2/3 số tập có tiếng cười thay vì tập nào cũng rơi vào bi kịch chán chường, đau khổ, chia ly, mất mát...

... Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt bừng sáng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập.

*(Theo “Tony buổi sáng, cà phê cùng Tony – Tư duy tích cực”– NXB trẻ 2016)*

**Câu 1 (1,0đ):** Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn?

**Câu 2 (1,0đ):** Tìm và phân tích tác dụng biện pháp nghệ thuật tu từ được sử dụng trong câu văn:”*... Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt bừng sáng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập.”*

**Câu 3 (2,0đ):** Từ “cháy”trong câu cuối cùng được hiểu như thế nào? Diễn đạt bằng một đoạn văn khoảng 5 dòng.

**Câu 4 (2,0đ):** Những thông điệp cho cuộc sống ý nghĩa mà em cảm nhận được qua đoạn trích?

**PHẦN II: LÀM VĂN (14,0 điểm)**

**Câu 1 (4,0 đ):** “*Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt bừng sáng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập”.*

**Viết một đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về ý nghĩa của thông điệp này**.

**Câu 2 (10,0đ):** “***Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp”(***Sóng Hồng).

**Hãy làm rõ điều đó qua hình tượng người lính thời chiến và thời bình trong 2 tác phẩm “Đồng chí”(Chính Hữu) và “Ánh trăng”(Nguyễn Duy).**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | | **Điểm** | |
| **PHẦN I: ĐỌC HIỂU - (6,0 điểm)**  1. Phương thức biểu đạt: Nghị luận | | 1,0 | |
| 2. Biện pháp nghệ thuật tu từ:  + Liệt kê: gương mặt sáng bừng, nụ cười thường trực, sống, học tập, làm việc….  + Nói quá:”dù ngày mai trời có sập”  (HS có thể tìm thêm phép tu từ Ẩn dụ: “cháy hết mình”, Điệp ngữ: “hết mình”(2 lần))  - Tác dụng: Bộc lộ sâu sắc, đầy đủ những biểu hiện trong thái độ, hành động của người có tinh thần lạc quan, sống tích cực.  - Khẳng định khát vọng cống hiến, sẵn sàng đón nhận và đối mặt với những gian khó, nguy nan. | | 0,5  0.5 | |
| 3. - Từ “cháy”được hiểu theo nghĩa chuyển.  - Viết đoạn văn toát lên ý chủ đạo: “Cháy”là không do dự, không sợ hãi trước khó khăn, thử thách.  - Một thái độ sống tích cực, có đam mê, khát vọng hòa vào cuộc đời chung, quan niệm”sống lâu không bằng sống sâu”. | 0.5  0,5  1,0 | | |
| 4. Có thể trả lời theo các ý sau:  - Cần có thái độ sống lạc quan, tích cực trong bất kỳ tình huống nào.  - Sau những biến cố, con người biết tìm nguyên nhân và cách khắc phục, thấy cơ hội trong khó khăn.  - Biết tha thứ, bao dung, cao thượng để tâm hồn được thoải mái, nhẹ nhàng, cuộc sống thanh thản.  - Luôn tạo ra cho cuộc sống của mình nhiều niềm vui và lan tỏa niềm vui cho những người xung quanh.  - Sống có khát vọng, hoài bão cống hiến cho đời hết mình.  (HS có thể phát hiện các thông điệp khác hợp lí, giám khảo linh hoạt cho điểm) | 2,0 | | |
| ***II. LÀM VĂN***  ***Câu 1:*** “*Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt bừng sáng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập”.*  **Viết một đoạn văn khoảng 300 chữ bàn về ý nghĩa của thông điệp này**.  ***\* Yêu cầu:***  . Đảm bảo là một đoạn văn nghị luận hoàn chỉnh, diễn đath trôi chỷ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  . Triển khai hợp lý theo các định hướng sau:  - Dẫn dắt trích dẫn câu nói:  **\* Giải thích:**  *+”*Cháy hết mình”:con người dám dấn thân, dám đem hết nhiệt huyết để sống trọn vẹn cuộc đời và tỏa sáng.  + *Dù ngày mai trời có sập*: Dù phía trưới có phải đối diện trước những nghịch cảnh, những điều tồi tệ nhất.  => Thông điệp khẳng định thái độ sống tích cực, lạc quan tạo cho con người tâm thế, thần thái tươi vui, hạnh phúc. Điều đó được thể hiện không chỉ ở nội lực bên trong mà còn lan tỏa ra bên ngoài qua gương mặt bừng sáng và nụ cười thường trực trên môi.  **\* Bàn luận:**  - Sống Tích cực, lạc quan giúp ta nhìn cuộc đời bằng cặp mắt yêu thương, tin tưởng vào chính mình, có sức mạnh vượt qua sợ hãi, khó khăn.  - Người lạc quan sẽ có thêm nhiều phẩm chất tốt đẹp khác nữa như: dũng cảm, kiên trì…  **\* Mở rộng:**  - Tấm gương sống tích cực, lạc quan.  - + Phê phán một bộ phận giới trẻ hiện nay sống thiếu ước mơ, hoài bão, sợ va vấp, sợ thất bại hoặc sống vội vàng dẫn đến áp lực học tập, công việc gây trầm cảm…..  **\* Bài học hành động:**  + Tuổi trẻ cần phải sống và”cháy”hết mình. Chúng ta hãy cứ tự do làm những gì mình muốn, mong đợi... Vì tuổi trẻ không bao giờ quay lại. Nhưng không mù quáng, không sống vội, sống gấp và cống hiến hết  - Liên hệ bản thân.  (HS có thể tìm thêm các bài học khác nếu hợp lí gia,s khảo cho điểm) | 4,0 | | |
| **Câu 2:** “***Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp”(***Sóng Hồng).  **Hãy làm rõ điều đó qua hình tượng người lính thời chiến và thời bình trong 2 tác phẩm “Đồng chí”(Chính Hữu) và “Ánh trăng”(Nguyễn Duy).**  Yêu cầu:  . Về mặt hình thức: Đảm bảo là một bài nghị luận văn học hoàn chỉnh, có bố cục 3 phần, diễn đạt trôi chảy, sáng tạo, không mắc sai phạm vào các lỗichính tả, dùng từ, câu….  . Về nội dung cụ thể: |  | |  |
| ***a. Mở bài***:  - Dẫn dắt trích dẫn nhận định  ***b. Thân bài:***  **\* Giải thích nhận định:**  - *Thơ*: thể loại văn học bộc lộ cảm xúc, tình cảm.  - *Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp*: Con người và thời đại là đối tượng khám phá và cũng là cái đích cuối cùng của thơ ca nghệ thuật.  **=> Ý kiến trên bàn về mối quan hệ gắn bó giữa thơ với con người và cuộc sống thời đại đã sản sinh ra nó. Nhưng thơ ca không sao chép máy móc con người và thời đại mà thể hiện một cách cao đẹp, nghĩa là ca ngợi, tự hào, yêu mến… bằng những hình thức nghệ thuật độc đáo, được cảm nhận thanh lọc qua tâm hồn, trí tuệ của thi nhân để thành thơ.**  **\*. Khái quát về điểm giống nhau của hai bài thơ:**  - Hai tác giả là nhà thơ chiến sĩ (giới thiệu đôi nét)  - Hai tác phẩm chung đề tài người lính.  *-> Yêu cầu*: H/s viết thành đoạn văn có sức hấp đẫn.  **\*. Chứng minh vấn đề**:*(HS có thể làm nhiều cách, chẳng hạn chỉ cần làm rõ vấn đề”vẻ đẹp con người mang đậm chất thời đại”trong bài thơ, hoặc có thể tách hai phần”con người”–”thời đại”như định hướng dưới đây, nhưng phải có có sự liên hệ khăng khít).*  ***\*.1. “ Đồng chí”của Chính Hữu.***  ***- Con người cao đẹp trong “Đồng chí”:***  + Đó là những người nông dân mặc áo lính có tâm hồn cao đẹp: Giàu lí tưởng, yêu nứớc, sẵn sàng lên đường kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc: Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau, súng bên súng đầu sát bên đầu, đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới….  + Người lính sáng ngời tình đồng chí cao đẹp: gắn bó keo sơn (*đôi tri kỉ - Đồng chí…)*; Thấu hiểu nỗi niềm riêng thầm kín *(gửi bạn thân cày, mặc kệ gió lung lay, nhớ người ra lính…)*; cùng giúp nhau vượt qua gian lao, thiếu thốn (*sốt run người, áo anh rách vai - quần tôi có vài mảnh vá…)-*  Con người lạc quan, yêu đời (*Miệng cười buốt giá*)., đoàn kết (*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay)*, đó là tình cảm xúc động, thiêng liêng của con người Việt Nam trong chiến đấu.  + Nổi bật trong bài thơ thể hiện một cách cao đẹp tình đồng chí chính là hình ảnh *Đầu súng trăng treo*. đó là một biểu tượng đẹp về người lính cũng là kết tinh phẩm chất tâm hồn Việt Nam trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại.  ***- Thời đại cao đẹp:***  H/s tái hiện được hoàn cảnh lịch sử, không khí thời đại khi bài thơ ra đời: Là những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai, sau lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh, con người Việt Nam đã sẵn sàng giã từ tất cả để ra đi bảo vệ Tổ Quốc*.*  + Vẻ đẹp của tình đoàn kết giai cấp, hình ảnh làng quê, ruộng đồng, cái nghèo… là chi tiết cuộc sống rất chân thực những năm 1948 khi tác giả viết bài thơ này *(nước mặn đồng chua, đất cày lên sỏi đá, ruộng nương, cày, gian nhà, giếng nước, gốc đa…)*thể hiện vẻ đẹp lí tưởng anh hùng của thời đại cách mạng Hồ Chí Minh.  ***- Nghệ thuật thể hiện con người và thời đại:***  + Ngôn ngữ giản dị, chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm.  + Sự kết hợp giữa bút pháp hiện thực và màu sắc lãng mạn, bay bổng…..  **\*.2 “Ánh trăng”của Nguyễn Duy.**  ***- “Ánh trăng”là bài thơ thể hiện tâm tư người lính vừa bước ra khỏi cuộc chiến, trở về với cuộc sống thời bình,”thể hiện con người một cách cao đẹp”.***  + Hoài niệm về sự gắn bó nghĩa tình với vầng trăng trong những năm tháng tuổi thơ và khi ở chiến trường.  *(Phân tích – chứng minh)*.  + Nghĩ về sự lãng quên, thờ ơ, vô tình của mình với vầng trăng trong hiện tại *(Phân tích – chứng minh).*  + Xúc động nhớ thương và giật mình thức tỉnh khi bắt gặp vầng trăng xưa vẫn tròn đầy vẹn nguyên.  *(Phân tích – chứng minh)*  => Hình ảnh người lính thời bình với những trăn trở, suy nghĩ về tư tưởng, lẽ sống và nhắc nhở về đạo lý uống nước nhớ nguồn của người Việt Nam..  - **Thời đại cao đẹp**:  H/s tái hiện được không khí lịch sử, hoàn cảnh ra đời của bài thơ. Đó là khi đất nước hòa bình được 3 năm. Bài thơ Ánh trăng được viết năm 1978 và in trong tập thơ cùng tên., con người vừa bước ra khỏi cuộc chiến. Ba năm sống trong độc lập, tự do không phải ai cũng còn nhớ những tháng ngày gian khổ vừa qua đi: “Đồng đội cũ về đây gần đủ mặt. Không tránh khỏi những người rẽ ngoặt. Lòng đang phai màu máu đỏ chiến hào”(Bùi Minh Quốc). Một bộ phận người lính thời bình đã vô tình lãng quên đồng đội, đồng chí lãng quên những năm tháng gian lao. Bài thơ như một lời nhắc nhở, đánh thức người lính sống lại với quá khứ nghĩa tình.  *- Nghệ thuật thể hiện con người và thời đại trong bài thơ Ánh trăng*  + Bài thơ *Ánh trăng* với hình tượng thơ nhiều ý nghĩa, ngôn từ biểu cảm mà sâu sắc giàu tính triết lí….  ***c. Kết bài:***  - Đánh giá nhận định: Khẳng định con người và thời đại luôn được thể hiện một cách cao đẹp trong thơ ca đặc biệt qua hai tác phẩm.  - Rút ra bài học cho bản thân:cảm hóa ý thức sâu sắc tuổi trẻ hôm nay về những ân nghĩa thủy chung, uống nước nhớ nguồn, về lòng yêu nước và tự hào dân tộc |  | |  |

**ĐỀ SỐ 20:**

**PHẦN I . ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới đây:**

*(1) Tôi tên là Nick Vujicic. Khi bắt tay vào viết quyển sách này, tôi hai mươi bảy tuổi. Khác biệt với hầu hết mọi người, tôi không tay, không chân ngay từ lúc mới lọt lòng. Hoàn cảnh nghiệt ngã tưởng đã có lúc nhấn chìm tôi nhưng rồi khát vọng sống mãnh liệt đã giúp tôi chiến thắng số phận (…)*

*(2) Nếu tôi thất bại, tôi sẽ thử làm lại, làm lại và làm lại nữa. Nếu bạn thất bại, bạn sẽ cố làm lại chứ? Tinh thần con người có thể chịu đựng được những điều tệ hơn là chúng ta tưởng. Điều quan trọng là cách bạn đến đích. Bạn sẽ cán đích một cách mạnh mẽ chứ?*

*(3) Bạn sẽ gặp khó khăn, bạn có thể khuỵu ngã và cảm thấy như thể mình không còn sức mạnh để đứng dậy được nữa. Tôi biết cảm giác đó. Tất cả chúng ta đều biết cảm giác đó. Cuộc sống không phải lúc nào cũng dễ dàng nhưng khi chiến thắng những dốc ghềnh của cuộc sống, chúng ta sẽ mạnh mẽ hơn, và càng quý trọng hơn những cơ hội mà chúng ta có được. Điều thực sự quan trọng chính là những thông điệp sống bạn chia sẻ với tất cả mọi người trong hành trình cao đẹp và cái cách bạn kết thúc hành trình ấy.*

*(4) Tôi yêu cuộc sống của bạn như yêu cuộc sống của chính mình. Hãy đến với nhau, những món quà dành cho chúng ta là rất đáng ngạc nhiên.*

                                    (Trích *“Cuộc sống không giới hạn”* của Nick Vujicic)

**Câu 1 *(0,5 điểm):***Trong đoạn (1), tác giả đã nói đến hoàn cảnh nghiệt ngã mà mình gặp phải là gì? Điều gì đã giúp tác giả vượt qua hoàn cảnh ấy?

**Câu 2 *(1,5 điểm):***Trong câu “*Cuộc sống không phải lúc nào cũng dễ dàng nhưng khi chiến thắng những dốc ghềnh của cuộc sống, chúng ta sẽ mạnh mẽ hơn, và càng quý trọng hơn những cơ hội mà chúng ta có được*” ở đoạn (3), tác giả đã sử dụng phép tu từ nào? Ý nghĩa của phép tu từ đó? Theo tác giả, “*khi chiến thắng những dốc ghềnh của cuộc sống*” phần thưởng ta nhận được là gì?

**Câu 3 *(2,0 điểm)*:** Câu nói “*Tôi yêu cuộc sống của bạn như yêu cuộc sống của chính mình*” trong đoạn (4) cho thấy tác giả là người như thế nào?

**Câu 4 *(2,0 điểm****)*: Thông qua cụm từ “*Hãy đến với nhau*”, tác giả muốn nhắn nhủ điều gì tới mọi người?

**PHẦN II. LÀM VĂN(14,0 điểm)**

**Câu 1 *(4,0 điểm)*: Có ý kiến cho rằng:**

*Giá trị lớn nhất của một trái tim biết yêu thương là sự chân thành.*

(C. Dikens)

**Bằng một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ gì về ý kiến trên.**

**Câu 2 *(10,0 điểm)*:**

Trong cuốn **“Cảm nhận văn học”**, giáo sư Lê Đình Kỵ cho rằng: ***“Tác phẩm nghệ thuật đạt tới cái đẹp theo nghĩa: mang được sự thật sâu xa của đời sống bên ngoài, đồng thời mang được sự thật tâm tình của con người”.***

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua **“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”** của Phạm Tiến Duật (Ngữ văn 9 – Tập I), em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | | **Điểm** | |
| **I. ĐỌC- HIỂU** | | **6,0** | |
| 1. - Trong đoạn (1), tác giả đã nói đến hoàn cảnh nghiệt ngã mà mình gặp phải là: không tay, không chân ngay từ lúc mới lọt lòng.  - Điều giúp tác giả vượt qua hoàn cảnh ấy là khát vọng sống mãnh liệt. | | 0,5 | |
| 2. - Trong câu “*Cuộc sống không phải lúc nào cũng dễ dàng nhưng khi chiến thắng những dốc ghềnh của cuộc sống, chúng ta sẽ mạnh mẽ hơn, và càng quý trọng hơn những cơ hội mà chúng ta có được*” ở đoạn (3), tác giả đã sử dụng phép tu từ ẩn dụ: *Dốc ghềnh của cuộc sống.*     Ý nghĩa của phép tu từ ẩn dụ:  chỉ những khó khăn, thách thức, khắc nghiệt… trong cuộc sống.  - Theo tác giả, “*khi chiến thắng những dốc ghềnh của cuộc sống*”, phần thưởng ta nhận được là: *chúng ta sẽ mạnh mẽ hơn, và càng quý trọng hơn những cơ hội mà chúng ta có được.* | | 0,5  0,5  0,5 | |
| 3. Câu nói “*Tôi yêu cuộc sống của bạn như yêu cuộc sống của chính mình*” trong đoạn (4) cho thấy tác giả là người yêu đời, yêu cuộc sống, yêu thương mọi người… | | 2,0 | |
| 4. Thông qua cụm từ “*Hãy đến với nhau*”, tác giả muốn nhắn nhủ mọi người: Hãy xích lại gần nhau hơn, quan tâm, chia sẻ, động viên, giúp đỡ, yêu thương nhau nhiều hơn… | | 2,0 | |
| **PHẦN II. LÀM VĂN**  **Câu 1 *)*:** Có ý kiến cho rằng:  *Giá trị lớn nhất của một trái tim biết yêu thương là sự chân thành.*  (C. Dikens)  **Bằng một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ gì về ý kiến trên.**  ***. Yêu cầu chung****: Đảm bảo cấu trúc một đoạn văn; có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết thúc đoạn. Xác định đúng vấn đề nghị luận.*  ***. Yêu cầu cụ thể****: Thí sinh có thể viết theo những cách khác nhau nhưng cần tập trung làm rõ các ý sau:* | | **4,0** | |
| **\* . Giải thích:**  - Trái tim biết yêu thương: là sự quan tâm đến người khác, biết chia se tình cảm của mình với những người xung quanh.  - Sự chân thành: là tình cảm được biểu hiện một cách tự nhiên; không giả dối, vụ lợi.  *=> giá trị lớn nhất của một trái tim biết yêu thương chính là sự chân thành. Đó là tình cảm cao quý và đáng trân trọng nhất trong mối quan hệ, đối xử giữa con người với con người trong cuộc sống.*  **\*. Bàn luận:**  ***- Vì sao một trái tim cần biết yêu thương***  + Cuộc sống của con người chỉ có ý nghĩa khi đặt trong các mối quan hệ với gia đình và xã hội. Con người luôn cần được quan tâm, giúp đỡ của người khác. Ngược lại bản thân mỗi người cũng phải biết quan tâm giúp đỡ mọi người. Sự sẻ chia đem đến tình yêu thương cho tất cả mọi người trong mọi quan hệ. Có như vậy, cuộc sống sẽ có ý nghĩa và tốt đẹp hơn.  + Sự yêu thương luôn đem đến cho người nhận niềm vui, đồng thời cũng khiến người cho hạnh phúc. Từ đó giúp con người tự nhận thức được giá trị của mình, giá trị của những người sống xung quanh mình để điều chỉnh hành vi, thái độ sống  + Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, con người đôi lúc ít quan tâm đến người khác, dẫn đến thái độ thờ ơ với cuộc sống. Vì vậy “ một trái tim biết yêu thương” sẽ giúp mọi người xích lại gần nhau hơn, tránh được những việc đáng tiếc xảy ra trong đời sống cá nhân, riêng lẻ của từng người.  ***- Vì sao yêu thương cần được thể hiện một cách chân thành:***  + Tình cảm luôn tác động mạnh mẽ đến nhận thức con người. Nếu tình cảm bị lừa dối hay bị lợi dụng sẽ khiến người nhận tổn thương. Vì vậy, sự yêu thương cần được thể hiện một cách chân thành  + Nếu sự yêu thương là giả dối sẽ ngày càng tạo hố sâu trong mối quan hệ giữa con người với con người.  ***- Sự yêu thương chân thành là tình cảm cao quý và đáng trân trọng nhất mà con người cần vươn đến và phải đạt được.***  ***- Con người cần phải sống như thế nào để thể hiện sự yêu thương chân thành***  + Phải giữ gìn trái tim trong sáng, tình cảm chân thành, sống không vụ lợi cá nhân. Yêu thương người khác như chính yêu thương bản thân mình.  + Tình cảm yêu thương chân thành đó phải được thể hiện bằng những thái độ, hành động cụ thể, thiết thực với người xung quanh.  **\*. Liên hệ bản thân và rút ra bài học**  *(Lưu ý: Cần tôn trọng những suy nghĩ và cách giải quyết vấn đề mà thí sinh đưa ra, miễn là hợp lý, có sức thuyết phục, không trái với đạo đức và pháp luật)*  *Sưu tầm:Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079* | |  | |
| **Câu 2:**  Trong cuốn **“Cảm nhận văn học”**, giáo sư Lê Đình Kỵ cho rằng: ***“Tác phẩm nghệ thuật đạt tới cái đẹp theo nghĩa: mang được sự thật sâu xa của đời sống bên ngoài, đồng thời mang được sự thật tâm tình của con người”.***  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua **“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”** của Phạm Tiến Duật (Ngữ văn 9 – Tập I), em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó. | | **10,0** | |
| ***. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận có đầy đủ 3 phần***: Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu về vấn đề nghị luận; Thân bài triển khai các luận điểm làm rõ được nhận định; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận.  ***. Xác định đúng vấn đề nghị luận***  ***. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, sắp xếp các luận điểm theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục.*** Có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau: |  | |  |
| **a. Mở bài**    - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận: Nội dung tác phẩm nghệ thuật bắt nguồn từ cuộc sống. Chính cuộc sống bao la, kì diệu đã mang tới chất liệu vô giá, phong phú và trở thành nơi xuất phát của tác phẩm nghệ thuật.    - Trích dẫn ý kiến: Một tác phẩm nghệ thuật đạt tới cái đẹp là tác phẩm phản ánh một cách chân thực chiều sâu của hiện thực đời sống và thể hiện sâu sắc tư tưởng, tình cảm ,khát vọng của con người. Đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.  **b Thân bài**  **\*. Giải thích ý kiến**  - *Tác phẩm nghệ thuật đạt tới cái đẹp theo nghĩa“ mang được sự thật sâu xa của đời sống bên ngoài”*: phải phản ánh chân thực chiều sâu của hiện thực đời sống.  - *Tác phẩm nghệ thuật đạt tới cái đẹp theo nghĩa “mang được sự thật tâm tình của con người”*:  phải thể hiện chân thực thế giới tâm hồn và tình cảm của con người .  **-> *Ý kiến của giáo sư Lê Đình Kỵ khẳng định*: Tác phẩm nghệ thuật đạt tới cái đẹp là tác phẩm phản ánh được một cách chân thực, sâu sắc hiện thực của đời sống đồng thời thể hiện chân thực thế giới tâm hồn và tình cảm của con người.**  **\*. Chứng minh ý kiến qua bài thơ**  **\*.1. “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật là một tác phẩm nghệ thuật đạt tới cái đẹp bởi đã “mang được sự thật sâu xa của đời sống bên ngoài”:** Phản ánh chân thực hiện thực của chiến tranh và cuộc sống chiến đấu đầy hi sinh, gian khổ của người lính lái xe trong cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc ta.  - Hiện thực của chiến tranh:  + Hình ảnh những chiếc xe không kính băng băng ra chiến trường giữa mưa bom, bão đạn là một hình ảnh thực về những chiếc xe trên đường Trường Sơn trong những năm đánh Mỹ.  + Với bút pháp hiện thực, nhà thơ đã ghi lại hình ảnh ấy thật giản dị, tự nhiên. Những chiếc xe ban đầu vốn đầy đủ các bộ phận nhưng bom đạn đã làm “kính vỡ đi rồi” (*“Không có kính không phải vì xe không có kính/Bom giật, bom rung kính vỡ đi rồi.”).* Ba chữ “*không*” đi liền nhau với hai nốt nhấn “bom giật, bom rung” đã lí giải nguyên nhân khiến xe không kính. Các câu thơ với cách nói gần với khẩu ngữ; nghệ thuật liệt kê kết hợp điệp từ “không” đã nhấn mạnh sức tàn phá của bom đạn giặc.  + Bom đạn ác liệt của kẻ thù đã tàn phá khiến những chiếc xe bị biến dạng, trần trụi hơn: (*“Không có kính rồi xe không có đèn/ Không có mui xe thùng xe có xước*”. Không hề cường điệu mà qua việc tái hiện lại một cách chân thực hình ảnh những chiếc xe không kính, nhà thơ đã diễn tả được sự  tàn khốc của cuộc chiến tranh trên tuyến đường Trường Son.  - Cuộc sống chiến đấu gian khổ của những người lính lái xe:  + Trên những chiếc xe không còn kính chắn gió do bom thù gây ra, người lính lái xe phải đối mặt với mưa bom, bão đạn. Nhà thơ đã diễn tả rất cụ thể và chân thực những ấn tượng, cảm giác của người lính lái xe : Xe không còn kính chắn gió, lại chạy nhanh nên người lính tiếp xúc trực tiếp với thế giới bên ngoài, đối mặt với bao khó khăn, nguy hiểm: “gió vào xoa mắt đắng”, “sao trời”, “cánh chim” đột ngột, bất ngờ “như sa”, “như ùa” vào buồng lái, vào mặt mũi, thân mình,...  + Họ còn phải đối mặt với bụi đường “*bụi phun tóc trắng như người già”*, thời tiết Trường Sơn khắc nghiệt *“mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời”,*phải trải qua những đêm thiếu ngủ “gió vào xoa mắt đắng”, ngủ trên chiếc “võng mắc chông chênh”, những bữa ăn tạm bợ *“Bếp Hoàng cầm ta dựng giữa trời”* trên đường đưa xe ra trận,…  **\*.2.“Bài thơ về tiểu đội xe không kính” đã “mang được sự thật tâm tình của con người”:** Thể hiện chân thực và xúc động vẻ đẹp tâm hồn của người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong những năm đánh Mỹ gian khổ, ác liệt.  - Phong thái ung dung, tư thế hiên ngang, lòng dũng cảm, coi thường gian khổ, hiểm nguy: “*Ung dung buồng lái ta ngồi… vào buồng lái ”.*  + Hai câu thơ đầu của khổ thơ ngắt nhịp 2/2/2 cân xứng, âm điệu chậm rãi, lời thơ nhẹ nhàng như nhịp bánh xe lăn, từ “ung dung” được đảo lên đầu câu thơ kết hợp điệp từ “nhìn” cho thấy tư thế bình tĩnh, tự tin, của người lính lái xe. Điệp ngữ “nhìn thẳng” diễn tả cái nhìn hướng về phía trước, nhìn thẳng vào gian khổ, hi sinh.  + Cuộc sống chiến đấu nơi tuyến lửa Trường Sơn đầy căng thẳng, đầy thử thách, song người lính vẫn bình thản, vững vàng, tin vào tay lái, quyết tâm đưa xe thẳng tiến về miền Nam. Lời thơ nhẹ nhõm, trôi chảy như những chiếc xe vun vút chạy trên đường.  - Tâm hồn trẻ trung, sôi nổi, nét tinh nghịch đáng yêu của những người lính trẻ; niềm lạc quan phơi phới vượt lên hiện thực khốc liệt của chiến tranh:  + Phải đối mặt với bao gian khổ trên đường đưa xe ra trận, nhưng họ vẫn không hề nao núng mà càng bình tĩnh, dũng cảm hơn *(“Không có kính ừ thì có bụi/ Chưa cần rửa phì phèo châm điếu thuốc”; Không có kính ừ thì ướt áo/Chưa cần thay lái trăm cây số nữa.)*  + Những câu thơ lặp cấu trúc tự nhiên, giàu tính khẩu ngữ càng làm nổi bật tính cách ngang tàng của những chàng lính trẻ hồn nhiên, yêu đời. Cấu trúc câu thơ cân đối, nhịp nhàng theo nhịp rung cân đối của những bánh xe lăn. Điệp từ “ừ thì”, “chưa cần”, hình ảnh “phì phèo châm điếu thuốc ”, giọng “cười ha ha” thể hiện sự lạc quan, chấp nhận khó khăn đầy chủ động với tinh thần trách nhiệm cao và bản lĩnh phi thường của người lính. Ý thơ rộn rã, sôi động, câu thơ gần gũi với lời nói hàng ngày càng làm nổi bật lên tính cách ngang tàng của những người lính trẻ hồn nhiên, yêu đời.   + Câu thơ “*Mưa ngừng gió lùa khô mau thôi*” có đến 6 thanh bằng gợi cảm giác nhẹ nhõm, ung dung, lạc quan, thanh thản. - Tình đồng chí, đồng đội gắn bó:  + Trong gian khổ, tình đồng chí, đồng đội của người chiến sĩ lái xe được thể hiện thật vô tư, tinh nghịch, chân thành:*“ Gặp nhau qua cửa kính vỡ rồi”.*  + Tình đồng chí, đồng đội của họ được hình thành một cách tự nhiên, giản dị, mộc mạc mà ấm áp. Vất vả, hiểm nguy nhưng phút nghỉ ngơi của họ lại vô cùng giản dị: *“Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời/ Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy”.*Họ trò chuyện, ăn uống, nghỉ ngơi, nhường nhịn nhau như người ruột thịt: chung bát, chung đũa, ....  + Tình cảm bình dị, ấm áp ấy đã tạo nên sức mạnh, nâng bước chân người lính tiếp tục lên đường: *“Võng mắc chông chênh đường xe chạy/ Lại đi lại đi trời xanh thêm”.*Nhịp điệu câu thơ vừa sôi nổi, vừa nhịp nhàng, điệp từ “lại đi” gợi tả nhịp sống chiến đấu và hành quân của tiểu đội xe không kính : không một sức mạnh đạn bom nào có thể ngăn cản nổi.  - Lòng yêu Tổ quốc :  + Lòng yêu nước là sức mạnh thôi thúc tinh thần, ý chí quyết tâm chiến đấu vì miền Nam của người chiến sĩ lái xe: *“Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước/ Chỉ cần trong xe có một trái tim”.*Nhà thơ đã làm nổi bật được chân lí của thời đại : bom đạn, chiến tranh có thể làm méo mó những chiếc xe, huỷ hoại những giá trị vật chất nhưng không thể bẻ gẫy được những giá trị tinh thần cao đẹp…  + “Trái tim” là hình ảnh hoán dụ chỉ tình yêu nước của người chiến sĩ lái xe. Hình ảnh này kết hợp với kết cấu “vẫn - chỉ cần” đã lí giải sức mạnh vượt lên gian khổ của người lính  + Tình yêu đất nước đã biến thành máu thịt, người lính sẵn sàng hiến dâng cuộc đời cho độc lập tự do của Tổ quốc. Quyết tâm chiến đấu và chí khí anh hùng của người lính không có đạn bom nào có thể  lay chuyển được.  + Vẫn là cách nói thản nhiên, ngang tàng của lính nhưng ở hai câu thơ cuối lại lắng sâu một tinh thần trách nhiệm và có ý nghĩa như một lời thề thiêng liêng. Cho dù xe không kính, không đèn, không mui thì người lính vẫn còn một trái tim yêu nước, niềm khát khao giải phóng miền Nam,…  =>  “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” đã khai thác chất liệu từ sự khốc liệt của chiến tranh, giúp người đọc hiểu được sự ác liệt của cuộc chiến tranh ái quốc vĩ đại; đồng thời thể hiệnđược vẻ đẹp tâm hồn của người lính với thái độ, tư thế, tình cảm, khí phách mới, mang tính hiện đại. Họ là hiện thân cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng của tuổi trẻ Việt Nam thời đánh Mĩ. Điều đó đã đem lại sức sống cho tác phẩm. Bài thơ xứng đáng là một thi phẩm đẹp.  **\* Đánh giá, mở rộng**  - Ý kiến của giáo sư Lê Đình Kỵ đã nêu lên tiêu chí đánh giá một tác phẩm đạt tới cái đẹp, có ý nghĩa to lớn trong việc định hướng sáng tác cho người nghệ sĩ: tác phẩm nghệ thuật cần đạt tới cái đẹp; đồng thời định hướng cho người tiếp nhận: cảm và hiểu được cái đẹp của tác phẩm nghệ thuật.  **c. Kết bài**   - Khẳng định : Ý kiến của Lê Đình Kỵ đã đưa ra yêu cầu đối với một tác phẩm nghệ thuật: đạt tới cái đẹp.  - Nêu cảm xúc, suy nghĩ về tác động của một tác phẩm nghệ thuật đạt đến cái đẹp : đem đến cho người đọc nhận thức phong phú về đời sống; bồi dưỡng cho tâm hồn con người những tư tưởng, tình cảm, lối sống cao đẹp. |  | |  |

**ĐỀ SỐ 21:**

**Câu 1 (8,0 điểm):**

Nhà thơ, nhà văn, nhà viết kịch người Ai-len (Brendan Francis) đã nói ***“Không có một ngày hôm qua nào từng bị bỏ phí đối với những người sống trọn vẹn cho ngày hôm nay”.***

**Suy nghĩ của em về câu nói trên.**

**Câu 2 (12,0 điểm);**

**Nhà thơ Lê Đạt quan niệm:**

“*Mỗi công dân đều có một dạng vân tay.*

*Mỗi nhà thơ thứ thiệt có một dạng vân chữ*

*Không trộn lẫn”.*

**Em hãy xác định “vân chữ” của nhà thơ Phạm Tiến Duật qua tác phẩm *“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”*? (Ngữ văn 9, tập 1).**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1: Nhà thơ, nhà văn, nhà viết kịch người Ai-len (Brendan Francis) đã nói *“Không có một ngày hôm qua nào từng bị bỏ phí đối với những người sống trọn vẹn cho ngày hôm nay”.***  **Suy nghĩ của em về câu nói trên.**  **. Yêu cầu về nội dung**: Bài làm có thể viết theo nhiều cách, song cơ bản đạt được những nội dung sau: | **Điểm**  **8.0** |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu và trích dẫn câu nói.  **b. Thân bài:**  ***\*. Giải thích nội dung câu nói :***  - “Ngày hôm qua” chỉ quá khứ, “ngày hôm nay” chỉ thực tại.  - “Sống trọn vẹn” là sống có ý nghĩa, vừa cống hiến, vừa tận hưởng thành quả lao động; vừa sống cho mình, vừa làm đẹp cho đời…  - Thế nào là “sống trọn vẹn cho ngày hôm nay”?  + Sống có ích cho bản thân và đem niềm vui đến cho người khác, sống lạc quan, yêu đời và góp phần làm đẹp cho cuộc đời.  + Tìm niềm vui trong từng ngày để liên tục có những ngày sống vui vẻ, gắn bó với cuộc đời, với thế giới xung quanh. Từ đó thấy cuộc sống có ý nghĩa và càng khát khao sáng tạo, cống hiến.  **M×i ngày sÑng có ý ngh)a trong hiÇn t¡i s½ khi¿n cho mÙt ngày qua \_i không bË bÏ phí, të \_ó s½ có mÙt quá khé \_¹p, \_áng tñ hào. Câu nói gíi \_¿n mÙt thông \_iÇp vÁ thái \_Ù sÑng tích cñc, không \_Ã thÝi gian trôi \_i mÙt cách vô ích. Të \_ó nh¯c nhß mÍi ng°Ýi: ph£i b¯t \_§u të ngày hôm nay, n¿u ch§n chë do dñ s½ ph£i hÑi ti¿c.**  ***\*. Làm thế nào để “sống trọn vẹn cho ngày hôm nay”?***  - Biết tận dụng cơ hội để phát huy khả năng của bản thân.  - Biết tạo ra cơ hội để đạt được kết quả cao trong công việc.  - Biết mở lòng ra với mọi người để yêu thương, sẻ chia mang niềm vui, hạnh phúc đến cho người khác, đó cũng chính là mang lại sự thanh thản và niềm vui đến cho bản thân mình.  - Luôn mơ ước đến ngày mai tươi sáng tốt đẹp.  ***\*. Mở rộng:***  - Tận hưởng mỗi ngày của mình thật trọn vẹn sau khi đã làm việc hết mình (cần tìm ra những lí do chính đáng để tận hưởng).  - Nếu không tận hưởng trọn vẹn niềm vui ngày hôm nay, nếu luôn “để dành” cuộc sống của chính mình, một ngày nào đó trong tương lai ta sẽ phải nuối tiếc vì ngày hôm qua bị bỏ phí.  - Phê phán những người lười biếng, sống ỷ lại, dựa dẫm vào người khác để thời gian trôi qua vô ích, tạo nên mảng tối trong bức tranh cuộc đời.  - Phê phán những người sống ích kỉ, vô tâm, chỉ biết sống cho bản thân, quên đi những người xung quanh, những giá trị truyền thống, không biết yêu thương, sẻ chia… để trái tim vô cảm lạnh lùng…Những người đó tự tách mình ra khỏi cuộc sống, khi nhận ra mình sống không trọn vẹn, muốn quay lại quá khứ thì không được nữa.  - Biểu dương những con người khát khao sáng tạo và cống hiến cho đời đến giây phút cuối cùng vẫn luôn mãnh liệt.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định lối sống tích cực.  - Liên hệ bản thân. |  |
| **Câu 2:**  Nhà thơ Lê Đạt quan niệm:  “*Mỗi công dân đều có một dạng vân tay.*  *Mỗi nhà thơ thứ thiệt có một dạng vân chữ*  *Không trộn lẫn”.*  Em hãy xác định “vân chữ” của nhà thơ Phạm Tiến Duật qua tác phẩm ***“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”***? (Ngữ văn 9, tập 1)  **. Yêu cầu kĩ năng:**  - Tạo lập văn bản nghị luận xã hội có bố cục 3 phần rõ ràng.  - Biết vận dụng các thao tác lập luận: giải thích, bình luận đánh giá vấn đề.  - Xác lập ý ( luận điểm) sáng tỏ chặt chẽ, lô gic.  - Diễn đạt lưu loát, lí lẽ thuyết phục, hạn chế mắc các lỗi về văn bản.  - Tư liệu: Dựa vào đời sống thực tế.  **. Yêu cầu về nội dung**: | **12.0** |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài:**  ***\*. Giải thích ý thơ của Lê Đạt:***  - “Vân tay”, dấu hiệu để nhận dạng, phân biệt mỗi công dân không thể nhầm lẫn.  - “Vân chữ”, ngôn ngữ riêng của mỗi nhà thơ. “Vân chữ” là phong cách nghệ thuật riêng biệt, độc đáo, không thể trộn lẫn, là những sáng tạo của cá nhân mỗi nhà văn, nhà thơ.  -**> Phong cách nghệ thuật là phẩm chất và cũng là tiêu chí để đánh giá, nhận diện một nghệ sĩ chân chính, có tài năng thực sự (“thứ thiệt”) hay chỉ là “thợ thơ”, “thợ văn”. “Vân chữ” cũng quan trọng như “vân tay”, là dấu ấn đóng vào “giấy thông hành” để nhà văn bước vào địa hạt văn chương.**  - Phong cách nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ thể hiện qua nhiều yếu tố: nhãn quan, tư tưởng nghệ thuật, đề tài, chủ đề, hình tượng nghệ thuật, ngôn ngữ, bút pháp thể hiện…  ***\*Phân tích- chứng minh: “Vân chữ” – phong cách sáng tác của Phạm Tiến Duật qua tác phẩm “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”***  **\*.1. Thơ Phạm Tiến Duật hồn nhiên, hóm hỉnh, giàu tính lạc quan với những phát hiện thú vị, đầy chất lính:**  **- Hình ảnh những chiếc xe không kính:**  + Hình ảnh chiếc xe không kính là hình ảnh được đưa vào từ cuộc sống, hiện thực qua những hình ảnh sống động, mang hơi thở của cuộc sống chiến trường ác liệt.  + Hình ảnh những chiếc xe không kính vừa thân thuộc vừa có chút gì đó mới mẻ.  **- Hình ảnh người chiến sĩ lái xe Trường Sơn được đặt trong mối quan hệ đối lập với hình ảnh về chiến trường.**  + Tư thế ung dung, hiên ngang  + Tinh thần lạc quan, dũng cảm bất chấp mọi khó khăn nguy hiểm của cuộc chiến.  + Tình đồng chí đồng đội gắn bó.  + Ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước  \*.2.**“Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duât đã rất đặc sắc trong việc sử dụng các yếu tố nghệ thuật *:***  + Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ đời thường giản dị, tự nhiên; thể thơ tự do, các câu dài ngắn khác mhau, cách gieo vần ở tiếng cuối cùng của dòng thơ. Sự kết hợp phương thức biểu cảm và tự sự, cách sử dụng các biện pháp tu từ.  + Nghệ thuật xây dựng cấu tứ từ những chi tiết hết sức bình thường và không có tính thơ.  + Nghệ thuật xây dựng nhan đề cho thấy chất thơ trong bài thơ đồng thời cho thấy cái nhìn lãng mạn của tác giả trước hiện thực khốc liệt của chiến tranh tạo giọng điệu, sắc thái thẩm mĩ cho bài thơ.  **\* Khái quát:** Tất cả tạo nên cái tôi trữ tình đậm chất lính. Phạm Tiến Duật đã tạo được dấu ấn riêng của mình khi xây dựng cái tôi trữ tình bằng ngôn ngữ thơ trẻ trung, hóm hỉnh, tuy là những hình ảnh mộc mạc bình dị nhưng đậm chất thơ. Giọng điệu ngang tàng, tâm tình dịu ngọt, hình ảnh chọn lọc có sự sáng tạo, tứ thơ độc đáo đã góp phần tạo nên “vân chữ” trong thơ của ông.  **c. Kết bài**  - Khẳng định lại ý kiến, đánh giá sự thành công của tác phẩm.  - Cảm xúc suy nghĩ, liên hệ, rút ra bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 22:**

**Câu 1( 8,0 điểm):**

***Suy nghĩ về nghị lực vượt lên nghịch cảnh qua câu chuyện sau:***

**Con lừa rơi xuống giếng**

*Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại xảy chân rơi xuống một cái giếng. Con vật kêu la hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.*

*Ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình. Họ xúc đất đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiêu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.*

**(Theo “Tài hoa trẻ”)**

**Câu 2** (12,0 điểm):

Nghĩ về thơ, thi sĩ Hoàng Cầm từng khẳng định: **“*Âm điệu là cỗ xe chuyên chở điệu hồn thi phẩm”.***

**Hãy lắng nghe *âm điệu* ấy trong bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1:  *Suy nghĩ về nghị lực vượt lên nghịch cảnh qua câu chuyện* “Con lừa rơi xuống giếng”**  **. *Yêu cầu về kĩ năng :***  - Biết kết hợp nhiều thao tác lập luận để viết một bài văn nghị luận xã hội.  - Bài viết có bố cục rõ ràng, trình bày chặt chẽ, dùng từ đặt câu đúng, diễn đạt trong sáng, giàu tính biểu cảm và sức thuyết phục.  **. *Yêu cầu về kiến thức:*** Học sinh hiểu và nêu được những suy nghĩ của cá nhân về vấn đề đặt ra trong đề bài. | **8.0** |
| **a. Mở bài:**  Bất cứ ai cũng có thể rơi vào nghịch cảnh. Khi đó, chỉ cần một hành động sai lầm, một ý nghĩ bi qua cũng có thể đẩy ta vào với cái chết. Thế nhưng, nếu biết bình tĩnh tìm cách vượt qua, chúng ta có thể chiến thắng với những việc làm đơn giản nhất. Câu chuyện Con lừa rơi xuống giếng biết vượt lên nghịch cảnh sinh tử của mình để tìm sự sống là một bài học sâu sắc, không khỏi khiến chúng ta giật mình.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích ý nghĩa câu chuyện “Con lừa rơi xuống giếng”.**  – Hạt nhân của truyện là tình huống một con lừa vượt qua nghịch cảnh. Từ chỗ kêu la thảm thiết khi bị rơi xuống giếng và có nguy cơ bị người chủ chôn sống, con lừa đã ngừng kêu và tự cứu sống mình một cách dễ dàng: cứ một lớp đất đổ xuống, nó lại dẫm lên trên và cuối cùng lên đến miệng giếng.  – Câu chuyện về con lừa ẩn chứa bài học: ***dù cuộc sống có đổ lên ta rất nhiều khó khăn, có đẩy ta xuống vực thẳm của cái chết và sự tuyệt vọng thì ta vẫn có thể giải quyết và thoát khỏi nó bằng cách thức vô cùng đơn giản là không bao giờ đầu hàng và tìm cách biến khó khăn thành những bậc thang để vươn lên. Hàm nghĩa sâu hơn của truyện là đề cao sức mạnh ý chí, nghị lực của con người.***  **\* Bàn luận về ý chí và nghị lực vượt lên trên nghịch cảnh:**  ***– Tại sao con người không bao giờ được phép đầu hàng trước nghịch cảnh****?*  + Ý chí, nghị lực tạo nên sức mạnh tinh thần vô cùng kì diệu có thể giúp con người “*tìm ra tia sáng dưới đường hầm tăm tối”*, thấy được cơ may, cơ hội trong những hoàn cảnh ngặt nghèo nhất.  + Nghị lực giúp con người đối chọi với khó khăn, vượt qua thử thách của cuộc sống một cách dễ dàng hơn. Có niềm tin vào bản thân, tinh thần lạc quan để theo đuổi đến cùng mục đích, lí tưởng sống.  + Ý chí và nghị lực giúp ta thay đổi được hoàn cảnh số phận, cuộc sống có ích, có ý nghĩa hơn và trở thành những tấm gương về ý chí, nghị lực vượt lên số phận, luôn được mọi người ngưỡng mộ, cảm phục, đồng thời tạo được lòng tin ở người khác.  + Người có nghị lực luôn có thể chuyển rủi thành may, chuyển họa thành phúc, không khuất phục số phận và đổ lỗi thất bại do số phận.  + Không có nghịch cảnh nào, khó khăn nào lại không có cách giải quyết nếu ta có niềm tin, ý chí, nghị lực vượt qua.  ***\* Ý nghĩa câu chuyện:***  + Câu chuyện đem đến một bài học giản dị mà sâu sắc về cách thức vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc sống đó là phải có niềm tin, ý chí, nghị  + Hãy dũng cảm bước lên phía trước, bỏ lại sau lưng những lo âu và sợ hãi. Trong cuộc sống chẳng có gì đáng sợ ngoại trừ chính nỗi sợ mà tự chúng ta tạo ra.  + Câu chuyện cũng củng cố niềm tin của chúng ta vào sức mạnh tinh thần bên trong của mỗi con người.  ***– Mở rộng và liên hệ:***  + Phê phán những con người yếu đuối, đầu hàng trước số phận; khẳng định những con người giàu ý chí, nghị lực trong cuộc sống…  + Liên hệ đến lối sống thiếu ý chí, nghị lực của nhiều bạn trẻ ngày nay…  \* Bài học nhận thức và hành động:  + Luôn giữ bin tĩnh và lạc quan dù ở trong nghịch cảnh khắc nghiệt. Chỉ có niềm tin vào bản thân mới giúp chung ta tìm thấy được cách sinh tồn.  + Rèn luyện ý chí, nghị lực, luôn biết vươn lên, vượt qua khó khăn trong cuộc sống. Biết chấp nhận những khó khăn, thử thách, coi khó khăn, thử thách là môi trường để tôi luyện.  + Lên án, phê phán những người sống mà không có ý chí nghị lực, không có niềm tin về cuộc sống. Học tập những tấm gương sáng để đi tới thành công.  **c. Kết bài:**  Câu chuyện **Con lừa rơi xuống giếng** là một bài học cảnh tỉnh chúng ta về cách sống, cách vượt qua nghịch cảnh trong cuộc đời này. Cuộc sống có thể hất bùn đất lên bạn, bằng mọi cách. Nhưng cách duy nhất để bước ra khỏi cái giếng của tuyệt vọng đó là hãy rũ bỏ khó khăn và tiếp tục bước lên. Chúng ta chỉ có thể thoát khỏi vực thẳm bằng cách bước về phía trước và không bao giờ từ bỏ. |  |
| **Câu 2**: Nghĩ về thơ, thi sĩ Hoàng Cầm từng khẳng định: **“*Âm điệu là cỗ xe chuyên chở điệu hồn thi phẩm”.***  **Hãy lắng nghe *âm điệu* ấy trong bài thơ “ Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật.**  **. Yêu cầu về kĩ năng :**    - Biết kết hợp nhiều thao tác lập luận để viết một bài văn nghị luận văn học.    - Bài viết có bố cục rõ ràng, trình bày chặt chẽ, dùng từ đặt câu đúng, diễn đạt trong sáng, giàu tính biểu cảm và sức thuyết phục.    - Có kĩ năng cảm thụ về tác phẩm văn học.  **. Yêu cầu về kiến thức:** |  |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích**  - Âm điệu: là sự hòa điệu giữa cảm xúc thơ và tiết điệu ngôn ngữ, là dạng thức hết sức vi diệu của điệu hồn trong thơ. Đó là một yếu tố cần thiết và quan trọng trong thơ, được tạo nên bởi sự kết hợp của nhiều yếu tố: thể thơ, nhịp điệu, thanh điệu, vần điệu, từ ngữ, hình ảnh…  - Điệu hồn: chiều sâu xúc cảm, tinh thần của bài thơ.  - Cỗ xe chuyên chở có nghĩa là phương tiện quan trọng đắc lực, không thể thiếu.  **=>Hoàng Cầm đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của của âm điệu trong thơ: Đó là phương tiện đắc lực trong việc thể hiện cảm xúc và linh hồn của bài thơ. Hay nói khác đi là cảm xúc hóa thân trong âm điệu thơ**.  *\* Lí giải*  - Đặc trưng của thơ là trữ tình, nghiêng về biểu hiện thế giới chủ quan của con người với trạng thái tình cảm, rung động (thơ là tiếng lòng, là rung cảm mãnh liệt của nhà thơ trước cuộc sống)  - Nội dung cảm xúc trong thơ được thể hiện qua cách tổ chức ngôn từ đặc biệt, hàm súc, giàu nhạc tính, cụ thể các yếu tố: thể thơ, nhịp điệu, vần điệu, thanh điệu, giọng điệu… Đọc thơ, cảm được âm điệu coi như đã nhập được vào hồn thơ, chạm vào được “cõi thơ” thực sự.  **\* Phân tích âm điệu trong *Bài thơ về tiểu dội xe không kính* của Phạm Tiến Duật.**  **\*. 1. Giới thiệu tác giả, bài thơ**  - Phạm Tiến Duật sinh năm 1941, quê ở huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Là nhà thơ Quân đội, trưởng thành trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước. Là một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mĩ cứu nước.Thơ ông tập trung thể hiện hình ảnh các người lính và cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn."Lửa đèn", "'Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây", "Gửi em - cô thanh niên xung phong", "Bài thơ về Tiểu đội xe không kính", v.v ... là những bài thơ nổi tiếng của nhà thơ chiến sĩ này, có bài đã được phổ nhạc vang lên như một bài ca chiến trận. Thơ ông trẻ trung, hào hùng, hồn nhiên vừa có giọng điệu rất sôi nổi của tuổi trẻ vừa có cả sự ngang tàn tinh nghịch nhưng lại vô cùng sâu sắc in đậm trong nhiều bài thơ qua các tác phẩm: "Vầng trăng - Quầng lửa", "Thơ một chặng đường", "Ở hai đầu núi", v.v ...  - "Bài thơ về Tiểu đội xe không kính" được Phạm Tiến Duật sáng tác vào năm 1969 trên con đường chiến lược Trường Sơn; in trong tập thơ "Vầng trăng - Quầng lửa". Bài thơ ca ngợi những chiến sĩ lái xe trong đoàn vận tải quân sự trên con đường chiến lược Trường Sơn thời đánh Mĩ: dũng cảm, ngoan cường, lạc quan yêu đời ... trong mưa bom bão đạn; quyết chiến đấu hi sinh vì một lí tưởng cao cả là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.  Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079  **\*.2. Phân tích âm điệu trong bài thơ**  **\*.2. 1. Âm điệu chung của bài thơ là âm điệu sôi nổi trẻ trung nhịp nhàng bon bon như nhịp trông thôi thúc. Âm điệu đó được tạo nên bởi nhiều yếu tố như nhịp điệu, thanh điệu, hệ thống từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ…**  - Nhịp điệu: Ta bắt gặp ở bài thơ  một nhịp điệu vội vã gấp gáp, nhanh mạnh như tốc độ những chuyến xe ngày đêm ra trận, bài thơ được viết theo thể thơ 7 chữ và kết hợp 8 chữ, tạo cho bài thơ có điệu thơ gần với lời nói tự nhiên, sinh động và linh hoạt trong nghệ thuật biểu hiện. Những yếu tố về ngôn ngữ và giọng điệu bài thơ đã góp phần trong việc khắc họa hình ảnh người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn một cách chân thực và sinh động, giọng điệu sôi nổi. Ngôn ngữ của bài thơ gần gũi với lời nói thường, mang tính khẩu ngữ, tự nhiên, sinh động và khỏe khoắn:  *“Không có kính không phải vì xe không có kính”*  *“Không có kính, ừ thì có bụi”*  *“Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời*  *Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy”*  - Giọng điệu: tự nhiên, trẻ trung, có vẻ tinh nghịch pha một chút ngang tàng, rất phù hợp với những đối tượng miêu tả:  *“Bom giật, bom rung kính vỡ đi rồi*  *Ung dung buồng lái ta ngồi,*  *Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng”.*  - Thanh điệu:  + Bài thơ sử dụng nhiều từ láy: ung dung, đột ngột, chông chênh…. kết hợp cấu trúc câu kiểu: “không có…”; “ừ thì…”, “chưa cần” được lặp đi lặp lại, các từ ngữ “phì phèo”,”cười ha ha”,”mau khô thôi”… làm nổi bật niềm vui, tiếng cười của người lính cất lên một cách tự nhiên giữa gian khổ, hiểm nguy của cuộc chiến đấu. Ở họ, những trở ngại của thiên nhiên và điều kiện chiến đấu không thể làm họ sờn lòng. Ngược lại, nó càng làm cho họ thêm hứng thú, quyết tâm vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.  + Các yếu tố ấy góp phần tạo nên âm điệu đều đặn, bám đuổi; gợi ra âm hưởng dồn dập, nhanh gấp vội vã hào hùng, hào sảng, khí thế như thôi thúc trái tim các chàng lính trẻ, thôi thúc trái tim sực sôi yêu nước sục sôi căm thù giặc. Điệp ngữ “lại đi” và hình ảnh “trời xanh thêm” tạo âm hưởng thanh thản, nhẹ nhàng, thể hiện niềm lạc quan, tin tưởng của người lính về sự tất thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Câu thơ trong vắt như tâm hồn người chiến sĩ, như khát vọng, tình yêu họ gửi lại cho cuộc đời. Lời thơ nhấn mạnh tư thế ung dung, bình tĩnh, tự tin, dũng cảm của người lính lái xe. Cuộc sống chiến đấu của người lính tràn đầy niềm vui ngay trong hoàn cảnh khắc nghiệt, hiểm nguy.  **\*2. 2. Âm điệu của bài thơ chính là cỗ xe chuyên chở điệu hồn thi phẩm**  - Âm điệu hào hùng, hào sảng, khí thế của bài thơ chính là biểu hiện của lòng người trong cuộc chiến cam go ác liệt; là sự cảm thông sâu sắc giữa hồn người với nhau; là sự đồng điệu giữa hồn thi nhân với hồn vạn vật.  - Tạo nên sự hấp dẫn cho bài thơ về mặt nghệ thuật, đặc biệt là âm vang của lời thơ.  - Dẫn dắt, hòa điệu tâm hồn người đọc vào thế giới cảm xúc lắng sâu cùng điệu hồn thi phẩm.  **-> Đây là nét riêng, nét độc đáo của bài thơ góp phần làm nên phong cách thơ Phạm Tiến Duật, thể hiện khí thế của thời đại, tình yêu quê hương đất nước nồng nàn của nhà thơ.**  **\* Đánh giá, mở rộng**  - Ý kiến của thi sĩ Hoàng Cầm giúp ta nhận thức sâu sắc vai trò của âm điệu trong thơ. Chỉ khi bài thơ là kết quả của sự rung động mãnh liệt và sự sáng tạo độc đáo trong cách tổ chức ngôn từ thì âm điệu thơ mới trở nên ngân vang. Như thế, âm điệu đã trở thành tín hiệu thẩm mĩ quan trọng của bài thơ.  - Ý kiến ấy không chỉ có ý nghĩa với người sáng tác mà còn là sự định hướng, gợi mở cho người tiếp nhận, đọc thơ, cần “lấy hồn tôi để hiểu hồn người”, cần nắm bắt âm điệu thơ để đến được điệu hồn thi phẩm.  - Từ phương diện âm điệu, có thể thấy được thực tài, thực tâm của người nghệ sĩ, đó cũng là một yêu cầu để thi phẩm có sức sống lâu bền trong lòng người đọc.  **c. Kết bài**  - Khẳng định lại sự thành công của tác phẩm và tài nang nghệ thuật của nhà thơ.  - Liên hệ, rút ra bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 23:**

**Câu 1** (8,0 điểm)

***Có ba cách để tự làm giàu mình: mỉm cười, cho đi và tha thứ.***

(Theo: Hạt giống tâm hồn - NXB Tổng hợp TP HCM, 2008)

**Những suy ngẫm của em về quan niệm trên.**

**Câu 2***(12,0 điểm)*

**Bàn về thơ có ý kiến:** “*Bài thơ hay là bữa tiệc ngôn từ”.* Trong khi đó lại có ý kiến cho rằng: “*Gốc của thơ là tình cảm”.*

**Hãy bình luận và làm sáng tỏ những nhận định trên qua bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1:** Có ba cách để tự làm giàu mình: mỉm cười, cho đi và tha thứ.    **Những suy ngẫm của em về quan niệm trên.** | 8,0 |
| **a. Mở bài:**  Giới thiệu và trích dẫn câu nói  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích ý nghĩa câu nói**  - Tự làm giàu mình: tự nuôi dưỡng và bồi đắp tâm hồn mình  - Mỉm cười: biểu hiện của niềm vui, sự lạc quan, yêu đời  - Cho đi: là biết quan tâm, chia sẻ với mọi người  - Tha thứ: là sự bao dung, độ lượng với lỗi lầm của người khác  =**>Ý cả câu: Tâm hồn con người sẽ trở nên trong sáng, giàu đẹp hơn nếu biết lạc quan, sẻ chia và độ lượng với mọi người.**  **\* Bàn luận về ý nghĩa câu nói**  HS khẳng định tính đúng đắn của vấn đề trên cơ sở triển khai những nội dung sau:  - Lạc quan, yêu đời giúp con người có sức mạnh để vượt lên những khó khăn, thử thách trong cuộc sống, có niềm tin về bản thân và hướng đến một khát vọng sống tốt đẹp ( lấy dẫn chứng, phân tích).  - Biết quan tâm, chia sẻ, con người đã chiến thắng sự vô cảm, ích kỷ để sống giàu trách nhiệm và yêu thương hơn (HS lấy dẫn chứng, phân tích).  - Biết bao dung, độ lượng, con người sẽ trút bỏ đau khổ và thù hận để sống thanh thản hơn và mang lại niềm vui cho mọi người (HS lấy dẫn chứng, phân tích).  - Ngoài sự lạc quan, sẻ chia, độ lượng con người còn có thể bồi đắp, và nuôi dưỡng tâm hồn mình bằng những ứng xử tốt đẹp khác (HS lấy dẫn chứng, phân tích).  **\* Bài học nhận thức và hành động**:  - Sự giàu có về tâm hồn có ý nghĩa quyết định sự hoàn thiện nhân cách của mỗi người. Cần có ý thức gìn giữ và bồi đắp để đời sống tinh thần, tình cảm của bản thân không bị xói mòn và chai sạn bởi mặt trái của cuộc sống hiện đại.  - Để làm được điều đó, phải bắt đầu từ những thái độ sống tích cực, có ý nghĩa với mình và mọi người.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý nghĩa của câu nói  - Liên hệ mở rộng |  |
| **Câu 2***:*  **Bàn về thơ có ý kiến: “*Bài thơ hay là bữa tiệc ngôn từ”.* Trong khi đó lại có ý kiến cho rằng: “*Gốc của thơ là tình cảm”.***  **Hãy bình luận và làm sáng tỏ những nhận định trên qua bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”**  **. Yêu cầu về kĩ năng**  – Biết cách làm bài nghị luận văn học; bố cục và cách trình bày hợp lí.  – Hệ thống ý (luận điểm) rõ ràng và được triển khai tốt; dẫn chứng phù hợp.  – Diễn đạt suôn sẻ; mắc ít lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.  **. Yêu cầu về nội dung:**  (Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách nhưng cần hướng tới nội dung cơ bản sau): | 12,0 |
| **a. Mở bài.**  **-** Giới thiệu vấn đề nghị luận, trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích**  – Thơ hay là bữa tiệc ngôn từ: ý nói cái hay của bài thơ trước hết là nhờ cái hay của ngôn từ (sống động, phong phú…), giống như sự hấp dẫn của những ”món ăn” ngon bằng ngôn từ.  – Gốc của thơ là tình cảm: nhấn mạnh tư tưởng tình cảm là then chốt quyết định giá trị của một bài thơ.  **=>Hai ý kiến là hai cách định nghĩa về thơ có sự nối tiếp những quan niệm trước đó. Một bên khẳng định sức mạnh của thơ là ở ngôn từ, một bên khẳng định sức mạnh của thơ nằm ở tư tưởng, tình cảm chứ không phải ở ngôn từ.**  **\* Lý giải, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề**  **– Nói thơ hay là bữa tiệc ngôn từ bởi vì:** một bài thơ ngôn ngữ trúc trắc, sáo rỗng, tầm thường thì không thể gọi là thơ hay. Ngược lại, bài thơ hay là khi nó bày ra trước độc giả một “bữa tiệc ngôn từ”, với những ngôn từ được nhà thơ công phu lựa chọn, tổ chức, biến nó từ lời bình thường trở thành nghệ thuật {vừa thể hiện tâm hồn thi nhân; vừa chính xác hàm súc; vừa có dấu ấn riêng của tác giả..}.  **– Gốc của thơ là tình cảm bởi vì:** thơ là chuyện của tâm hồn, của lòng người cho nên việc thể hiện tất cả mọi vui buồn trong cuộc đời là một nhu cầu bức thiết của thơ. Hơn nữa tình cảm ấy thường tiêu biểu, điển hình, khơi dậy trong trái tim người đọc những rung động sâu xa, những cảm xúc thẩm mĩ tuyệt vời.  **=>Mỗi ý kiến đều xác đáng nhưng chưa toàn diện, chưa khái quát được đặc trưng thơ ca vì:**  + Nếu người nghệ sĩ chỉ chú ý rèn câu đúc chữ mà không chú ý đến nội dung tư tưởng của tác phẩm thì sáng tác thơ ca chỉ là những kỹ xảo vờn vẽ, là lối thơ chuộng hình thức. Thơ ca chỉ neo đậu vững chắc trong bạn đọc khi nó có nội dung tư tưởng sâu sắc, hình thức thể hiện độc đáo.  + Gốc của thơ là tình cảm, sức sống của thơ là tư tưởng, nhưng các nhà thơ từ xưa đến nay nếu không muốn lặp lại người khác và lặp lại chính mình thì quá trình sáng tác đòi hỏi người nghệ sĩ phải tìm đến “bữa tiệc ngôn từ”.  **=>Tóm lại một tác phẩm hay,có giá trị phải đầy đủ hai yếu tố:bữa tiệc ngôn từ và gốc của thơ ca là tình cảm. *Bài thơ* về *Tiểu đội xe không kính* của PTD hội tụ cả hai yếu tố đó.**  **\* Phân tích, chứng minh.**  **\*.1. Luận điểm 1. “*Bài thơ* về Tiểu đội xe không kính” là bữa tiệc ngôn từ.**  **- Nhan đề bài thơ khá dài,thu hút người đọc ở vẻ mới lạ, độc đáo.**  + Bài thơ có cách đặt đầu đề hơi lạ. Bởi rõ ràng đây là một bài thơ, vậy mà tác giả lại ghi là “bài thơ” - cách ghi như thế có vẻ hơi thừa. Lẽ thứ hai là hình ảnh tiểu đội xe không kính. Xe không kính tức là xe hỏng, không hoàn hảo, là những chiếc xe không đẹp, vậy thì có gì là thơ. Vì đã nói đến thơ, tức là nói đến một cái gì đó đẹp đẽ, lãng mạn, bay bổng. **Vậy, đây rõ ràng là một dụng ý nghệ thuật của Phạm Tiến Duật. Dường như, tác giả đã tìm thấy, phát hiện, khẳng định cái chất thơ, cái đẹp nằm ngay trong hiện thực đời sống bình thường nhất, thậm chí trần trụi, khốc liệt nhất, ngay cả trong sự tàn phá dữ dội, ác liệt của chiến tranh.**  + Tiếp đến là hình ảnh độc đáo, gây ấn tượng mạnh là những chiếc xe không kính. Từ bài thơ có vẻ như hơi thừa, nhưng thực ra từ đó lại nằm trong chủ định của tác giả và tạo nên sự liên kết giữa hai sự vật có vẻ xa lạ nhau: “bài thơ” và “xe không kính”. Xe không kính thì chẳng có gì làm nên thơ cả, vậy mà nó đã trở thành hình ảnh trung tâm của một bài thơ. Tác giả đã tìm ra chất thơ ở những điều tưởng chừng rất khô khan, trần trụi. Đó chính là chất thơ từ hiện thực gian khổ, ác liệt ở nơi chiến trường.  **- Xây dựng hệ thống ngôn ngữ tự nhiên, giọng điệu sôi nổi, chất liệu thơ chân thực, gần gũi, mang đậm tính khẩu ngữ, tự nhiên gợi cảm.**  + Thành công đầu tiên của Phạm Tiến Duật trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính **là đã xây dựng được một hệ thống ngôn ngữ tự nhiên, giọng điệu sôi nổi, chất liệu thơ chân thực, gần gũi, gợi cảm**. Ngôn ngữ của bài thơ gần gũi với lời nói thường, mang tính khẩu ngữ, tự nhiên, sinh động và khỏe khoắn:  . “Không có kính không phải vì xe không có kính”  . “Không có kính, ừ thì có bụi”  “Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời  Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy”  + Giọng điệu tự nhiên, trẻ trung, có vẻ tinh nghịch pha một chút ngang tàng, rất phù hợp với những đối tượng miêu tả:  “Bom giật, bom rung kính vỡ đi rồi  Ung dung buồng lái ta ngồi,  Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng”.  =>Ngôn ngữ và giọng điệu ấy rất phù hợp với việc khắc họa hình ảnh những chiến sĩ lái xe trẻ trung hiên ngang, bất chấp nguy hiểm, khó khăn. Đó là những người lính tươi trẻ, yêu cuộc đời, yêu đất nước, tinh thần tràn đầy niềm tin tưởng, quyết chiến đấu, hi sinh vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.  + **Lời thơ tự nhiên** đến mức buộc người ta phải tin ngay vào sự phân bua của các chàng trai lái xe dũng cảm. Chất thơ của câu thơ này hiện ra chính trong vẻ tự nhiên đến mức khó ngờ của ngôn từ. Phạm Tiến Duật đã không hề cầu kì hay thi vị hóa đơn điệu hình ảnh những chiếc xe không kính và hình tượng người lính lái xe. Bởi với ông, cuộc đời ấy đã quá đẹp, rất thơ, rất mạnh mẽ, không cần tô vẽ gì mà vẫn tỏa sáng.  + **Tác giả còn kết hợp linh hoạt thể thơ 7 chữ và 8 chữ**, tạo cho bài thơ có điệu thơ gần với lời nói tự nhiên, sinh động. và linh hoạt trong nghệ thuật biểu hiện. Những yếu tố về ngôn ngữ và giọng điệu bài thơ đã góp phần trong việc khắc họa hình ảnh người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn một cách chân thực và sinh động.  + **Điệp ngữ “lại đi” và hình ảnh “trời xanh thêm**” tạo âm hưởng thanh thản, nhẹ nhàng, thể hiện niềm lạc quan, tin tưởng của người lính về sự tất thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Câu thơ trong vắt như tâm hồn người chiến sĩ, như khát vọng, tình yêu họ gửi lại cho cuộc đời.  ** Cuộc sống chiến đấu của người lính tràn đầy niềm vui ngay trong hoàn cảnh khắc nghiệt, hiểm nguy.**  **\*.2. Luận điểm2. Gốc của thơ là tình cảm trong “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” còn thể hiện ở sự ngợi ca ngợi những vẻ đẹp tâm hồn người lính.**  **- Tư thế ung dung, hiên ngang, bình tĩnh, tự tin:**  + Những câu thơ tả thực, chính xác đến từng chi tiết. Không có kính chắn gió, bảo hiểm, xe lại chạy nhanh nên người lái phải đối mặt với bao khó khăn nguy hiểm: nào là “gió vào xoa mắt đắng”, nào là “con đường chạy thẳng vào tim”, rồi “sao trời”, rồi “cánh chim” đột ngột, bất ngờ như sa, như ùa- rơi rụng, va đập, quăng ném.... vào buồng lái, vào mặt mũi, thân mình. Dường như chính nhà thơ cũng đang cầm lái, hay ngồi trong buồng lái của những chiếc xe không kính nên câu chữ mới sinh động và cụ thể, đầy ấn tượng, gợi cảm giác chân thực đến thế.  + Cảm giác, ấn tượng căng thẳng, đầy thử thách. Song người chiến sĩ không run sợ, hoảng hốt, trái lại tư thế các anh vấn hiên ngang, tinh thần các anh vẫn vững vàng.... “ung dung.... nhìn thẳng. Hai câu thơ “ung dung.... thẳng” đã nhấn mạnh tư thế ngồi lái tuyệt đẹp của người chiến sĩ trên những chiếc xe không kính. Đảo ngữ “ung dung” với điệp từ “nhìn” cho ta thấy cái tư thế ung dung, thong thả, khoan thai, bình tĩnh, tự tin của người làm chủ, chiến thắng hoàn cảnh. Bầu không khí căng thẳng với “Bom giật, bom rung”, vậy mà họ vẫn nhìn thẳng, cái nhìn hướng về phía trước của một con người luôn coi thường hiểm nguy.  **-Thái độ bất chấp khó khăn, coi thường gian khổ, tinh thần lạc quan hồn nhiên, yêu đời của người lính trẻ.**  + Nếu như hai khổ trên là những cảm giác về những khó khăn thử thách dù sao cũng vẫn mơ hồ thì đến đây, thử thách, khó khăn ập tới cụ thể, trực tiếp. Đó là “bụi phun tóc trắng” và “mưa tuôn xối xả” (gió, bụi, mưa tượng trưng cho gian khổ thử thách ở đời). Trên con đường chi viện cho miền Nam ruột thịt, những người lính đã nếm trải đủ mùi gian khổ.  + Trước thử thách mới, người chiến sĩ vẫn không nao núng. Các anh càng bình tĩnh, dũng cảm hơn. “mưa tuôn, mưa xối xả”, thời tiết khắc nghiệt, dữ đội nhưng đối với họ tất cả chỉ “chuyện nhỏ”, chẳng đáng bận tâm, chúng lại như đem lại niềm vui cho người lính.Chấp nhận thực tế, câu thơ vẫn vút lên tràn đầy niềm lạc quan sôi nổi: “không có kính ừ thì có bụi, ừ thì ướt áo”. Những tiếng “ừ thì” vang lên như một thách thức, một chấp nhận khó khăn đầy chủ động, một thái độ cứng cỏi. Dường như gian khổ hiểm nguy của chiến tranh chưa làm mảy may ảnh hưởng đến tinh thần của họ, trái lại họ xem đây là một dịp để thử sức mình như người xưa xem hoạn nạn khó khăn để chứng tỏ chí làm trai.   + Sau thái độ ấy là những tiếng cười đùa, những lời hứa hẹn, quyết tâm vượt gian khổ hiểm nguy: “Chưa cần rửa.... khô mau thôi”. Cấu trúc câu thơ vẫn cân đối, nhịp nhàng theo nhịp rung cân đối của những bánh xe lăn. Câu thơ cuối 7 tiếng cuối đoạn có đến 6 thanh bằng “mưa ngừng gió lùa khô mau thôi” gợi cảm giác nhẹ nhõm, ung dung rất lạc quan, rất thanh thản. Có lẽ với những năm tháng sống trên tuyến đường Trường Sơn, là một người lính thực thụ đã giúp Phạm tiến Duật đưa hiện thực đời sống vào thơ ca – một hiện thực bộn bề, một hiện thực thô tháp, trần trụi, không hề trau chuốt, giọt rũa. Đấy phải chăng chính là nét độc đáo trong thơ Phạm Tiến Duật. Và những câu thơ gần gũi với lời nói hàng ngày ấy càng làm nổi bật lên tính cách ngang tàng của những anh lính trẻ hồn nhiên, yêu đời, trẻ trung. Đó cũng là một nét rất ấn tượng của người lính lái xe Trường Sơn. Cái cười sảng khoái vô tư, khác với cái cười buốt giá trong bài thơ “Đồng chí”, nụ cười hồn nhiên ấy rất hiếm khi gặp trong thơ ca chống Pháp, nụ cười ngạo nghễ của những con người luôn luôn chiến thắng và tràn đầy niềm tin.   * **Tình đồng chí, đồng đội thắm thiết.**   + Sau mỗi trận mưa bom bão đạn cùng với những chiếc xe bị tàn phá nặng nề hơn, họ lại gặp nhau trong những phút dừng chân ngắn ngủi tạo thành một “tiểu đội xe không kính” – tiểu đội những chàng trai lái xe quả cảm, hiên ngang mà hồn nhiên tinh nghịch. Hình tượng người chiến sĩ lái xe thêm một nét đẹp nữa về tâm hồn và tình cảm. Đấy là tình cảm gắn bó, chia sẻ ngọt bùi của những chàng trai vui vẻ, sôi nổi, yêu đời. Cái bắt tay độc đáo là biểu hiện đẹp đẽ ấm lòng của tình đồng chí, đồng đội đầy mộc mạc nhưng thấm thía : “bắt tay qua cửa kính vỡ rồi”, cái bắt tay thay cho lời nói. Chỉ có những người lính, những chiếc xe thời chống Mĩ mới có thể có những cái bắt tay ấy, một chi tiết nhỏ nhưng mang dấu ấn của cả một thời đại hào hùng.  **- Lòng yêu nước, nhiệt huyết của tuổi trẻ quyết tâm giải phóng miền nam…**  + Hai câu đầu là hình ảnh những chiếc xe không còn nguyên vẹn về phương tiện kĩ thuật, dồn dập những mất mát, khó khăn do quân địch gieo xuống, do đường trường gây ra: những chiếc xe bị hư hỏng nhiều hơn “không kính, không mui, không đèn, thùng xe có xước...” và biết bao chiến sĩ đã dũng cảm hi sinh. Ấy vậy mà những chiếc xe mang trên mình đầy thương tích đó lại như những chiến sĩ kiên cường vượt lên trên bom đạn, hăm hở lao ra tiền tuyến với một tình cảm thiêng liêng:  “Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước. Chỉ cần trong xe có một trái tim”  - Vậy là đoàn xe đã chiến thắng, vượt lên bom đạn, hăm hở tiến ra phía trước, hướng ra tiền tuyến lớn với một tình cảm thiêng liêng “vì Miền Nam”, vì cuộc chiến đấu giành độc lập thống nhất đất nước đang vẫy gọi. Thì ra cội nguồn sức mạnh của cả đoàn xe, gốc rễ, phẩm chất anh hùng của người cầm lái tích tụ, đọng kết lại ở cái “trái tim” gan góc, kiên cường, giàu bản lĩnh và chan chứa tình yêu thương này. Nhà văn đã tô đậm những cái “không” để làm nổi bật cái “có” để làm nổi bật chân lí của thời đại: bom đạn, chiến tranh có thể làm méo mó những chiếc xe, huỷ hoại những giá trị vật chất nhưng không thể bẻ gẫy được những giá trị tinh thần cao đẹp….để rồi một nước nhỏ như Việt Nam đã chiến thắng một cường quốc lớn.  **Tác ph©m \_ích thñc là sñ k¿t hãp cça hai y¿u tÑ trên bïa tiÇc ngôn të và tình c£m mÛi có thÃ t¡o nên sñ xu¥t th§n cho th¡.Nhà th¡ không ngëng tr£i nghiÇm l¯ng nghe rung c£m cça \_Ýi \_Ã t¡o \_°ãc cái gÑc tình c£m cho th¡, và không ngëng mài dia \_Ã thñc sñ trß thành b­c th§y vÁ ngôn të.Ng°Ýi ti¿p nh­n ph£i sáng suÑt linh ho¡t, không nên cñc \_oan trong ti¿p nh­n mÙt quan niÇm mà \_i \_¿n phç nh­n nhïng quan \_iÃm còn l¡i.**  **\* Đánh giá chung:**  - Mỗi ý kiến trên đều xác đáng nhưng chưa toàn diện,chưa khái quát hết được đặc trưng thơ ca của một tác phẩm tuy nhiên bài thơ về tiểu đội xe không kính đã đáp ứng được hai yếu tố trên.  - Bài học đối với người cầm bút:nhà thơ là nhà thư kí trung thành của trái tim, thời đại nên không ngừng trải nghiệm, lắng nghe, rung cảm để tạo nên gốc tình cảm của thơ ca, không ngừng học hỏi để trau dồi ngôn từ.  - Bài học đối với người tiếp nhận:hiểu hơn về hoàn cảnh của cuộc kháng chiến, vẻ đẹp của người lính, niềm tự hào……  **c.** **Kết bài**  - Khẳng định, đánh giá lại ý kiến  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 24:**

**Câu 1** (8.0 điểm) :

**Có ý kiến cho rằng:** “Mỗi người đều nhận được hai thứ giáo dục: một thứ là do người khác truyền cho và một thứ quan trọng hơn nhiều là do chính mình tự tạo cho mình”.

*(Theo Từ điển Lời hay ý đẹp, NXB Thanh niên)*

**Từ câu nói trên, hãy viết một văn bản nghị luận bàn về vấn đề tự giáo dục.**

**Câu 2** (12.0 điểm):

**Ra-xum Ga-đa-tốp được mệnh danh là “nhà thơ của mọi thời đại” có dành cho báo nước Nga văn học một cuộc trò chuyện trong đó bày tỏ sâu sắc suy nghĩ của mình về văn học:**

“ ... *Nền tảng của bất kì tác phẩm nào phải là chân lý được khắc họa bằng tất cả tài nghệ của nhà văn. Cần phải hát đúng giai điệu của thời đại mình và phải miêu tả nó một cách trung thực bằng những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo.”*

*(Đọc hiểu văn bản, SGK Ngữ văn 9)*

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết của mình về hoàn cảnh lịch sử đất nước con người Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Hãy làm sáng tỏ lời bàn ấy qua tác phẩm « *Đồng chí »* của Chính Hữu và « *Bài thơ về tiểu đội xe không kính »* của Phạm Tiến Duật.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** | |
| **Câu 1: Có ý kiến cho rằng:** “Mỗi người đều nhận được hai thứ giáo dục: một thứ là do người khác truyền cho và một thứ quan trọng hơn nhiều là do chính mình tự tạo cho mình”.  **Từ câu nói trên, hãy viết một văn bản nghị luận bàn về vấn đề tự giáo dục.**  **. Về nội dung**: Phải làm sáng tỏ vấn đề “tự giáo dục”  **. Về hình thức:**  - Văn bản có bố cục đủ ba phần  - Hệ thống luận điểm chặt chẽ, lôgic  - Dùng từ chính xác, viết câu chuẩn, diễn đạt trong sáng, mạch lạc. | 8,0 | |
| **a. Mở bài:** Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận  **b. Thân bài:**  ***\* Giải thích ý kiến "Mỗi người đều nhận được hai thứ giáo dục":***  - Giáo dục thứ nhất là do người khác truyền cho trực tiếp hoặc gián tiếp.  - Giáo dục thứ hai do chính mình tự tạo cho mình. Đó là do tự nhận thức vấn đề đúng - sai, tốt - xấu, phải - trái, thành công - thất bại trong cuộc sống.  **-> Ý kiến muốn khẳng định: Con người trưởng thành là do chính mình tự tạo cho mình, tự giáo dục mình.**  ***\* Bình luận :***  - Ý kiến trên hoàn thoàn đúng. Bởi con người trưởng thành là do tiếp nhận từ hai yếu tố khách quan và chủ quan. Những điều người khác truyền cho (khách quan) có thể đúng hoặc sai -> Bản thân cần biết phân biệt đúng - sai để tiếp thu và cải tạo định hướng tốt cho bản thân thì đó là kết quả của giáo dục.  ***\* Chứng minh*** (lấy dẫn chứng thực tế trong đời sống)  ***\* Bài học cho bản thân:***  - Mỗi người sinh ra và lớn lên, có nhân cách, thành đạt và hạnh phúc chủ yếu là do chính mình tạo ra.  - Muốn có một cuộc sống đầy đủ và hạnh phúc thì bản thân mỗi người phải tự tạo ra chứ không phải do người khác đem lại. Vì thế phải biết tiếp thu những điều tốt đẹp từ người khác truyền cho và phải biết tự cải tạo mình, hướng mình vào con đường tích cực, đúng đắn.  **c. Kết bài:**  - Con người không ai tránh khỏi những sai lầm, hãy tự đứng dậy sau khi ngã.  - Luôn tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người có nhân cách tốt. |  | |
| **Câu 2:** “ ... *Nền tảng của bất kì tác phẩm nào phải là chân lý được khắc họa bằng tất cả tài nghệ của nhà văn. Cần phải hát đúng giai điệu của thời đại mình và phải miêu tả nó một cách trung thực bằng những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo.”*  **Hãy làm sáng tỏ lời bàn ấy qua tác phẩm *Đồng chí* của Chính Hữu và *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật.**  **. Yêu cầu về kỹ năng**  - Biết viết một bài văn nghị luận văn học kết hợp nhiều thao tác lập luận.  - Bố cục rõ ràng, kết cấu bài viết chặt chẽ, dùng từ đặt câu đúng, diễn đạt trong sáng và giàu sức biểu cảm.  **Yêu cầu về kiến thức:**  - **Xác định vấn đề nghị luận :**  + Mối quan hệ giữa hiện thực cuộc sống với tác giả tác phẩm văn học.  + Chứng minh hiện thực Việt Nam qua hai tác phẩm Đồng chí và Bài thơ về tiểu đội xe không kính.  **- Định hướng bố cục bài viết :** | | 12,0 |
| **a. Mở bài:** Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích nội dung ý nghĩa nhận định :**  - "Chân lý" chính là sự phản ánh sự vật, hiện tượng một cách khách quan trong tự nhiên vào nhận thức của con người đúng như chúng tồn tại.  - "Nền tảng của bất kỳ tác phẩm nào" - là hiện thực cuộc sống được phản ánh trong văn học một cách trung thực, không giả tạo.  - "Hát đúng giai điệu về thời đại mình" - tác phẩm mang nội dung thời đại.  *-* ***Ý nghĩa nhận định:***  + Nhà văn phản ánh hiện thực cuộc sống vào tác phẩm của mình một cách trung thực và sáng tạo. Hiện thực mỗi thời đại là khác nhau, bởi vậy văn học mang nội dung cụ thể của thời đại (*Văn học là tấm gương phản ánh hiện thực và  thời đại - Trần Đình Sử)*.  + Bằng tài nghệ của mỗi nhà văn, hiện thực cuộc sống được ghi lại trong tác phẩm bằng những hình ảnh hấp dẫn không một chút giả tạo. Vậy nên mỗi tác phẩm tồn tại như một thông điệp gửi đến bạn đọc cần biết tác phẩm ấy đang ở đâu trong không gian và thời gian nào của lịch sử.  **=> Qua nhận định nhà thơ khẳng định: mối quan hệ khăng khít giữa hiện thực cuộc sống – tác giả - tác phẩm*.***  **\*Chứng minh nhận định**  ***\* .1. Nền tảng chân lý qua hai tác phẩm*.**   - Nền tảng chân lý của bài thơ *Đồng chí* là hiện thực của đất nước trong cuộc kháng chiến chống Pháp trường kì của dân tộc từ năm 1945-1954. Dân tộc tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp với bao gian khổ và hi sinh. Chính Hữu là nhà thơ chiến sĩ tham gia cuộc kháng chiến. Bài thơ được sáng tác năm 1948 là kết qủa trải nghiệm cuộc sống giữa ông và đồng đội ngay sau chiến dịch Việt Bắc Thu đông năm 1947.   - Nền tảng chân lý của *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*là hiện thực của đất nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc từ năm 1954-1975. Giai đoạn miền Bắc đi lên xây dựng XHCN, miền Nam tiếp tục cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Bài thơ về tiểu đội xe không kính ra đời năm 1969, đã phản ánh sự khốc liệt của chiến tranh và khí thế xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước của thế hệ trẻ Việt Nam lúc bấy giờ.  ***\*.2. Giai điệu về thời đại được phản ánh trong bài thơ "Đồng chí" của Chính Hữu.***  - Giai điệu về thời đại được nhà thơ chính Hữu khai thác từ hiện thực của cuộc chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh của người lính trong buổi đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hệ thống hình ảnh từ hiện thực ấy đi vào bài thơ không chút tô vẽ. (Chất hiện thực)  + Đồng chí - là những người nông dân mặc áo lính xuất thân từ những miền quê nghèo khó hội tụ về thành đồng chí, cùng chung chí hướng, chung nhiệm vụ, trở thành tri kỉ  + Họ cùng chung cuộc sống gian nan, thiếu thốn "sốt run người vầng trán ướt mồ hôi", "áo rách", "quần vá"…  + Gian nan, thiếu thốn, hi sinh nhưng họ có lí tưởng sống cao đẹp. Đó là chiến đấu bảo vệ đất nước. (Chất lãng mạn)   -> Hình ảnh người lính hiện lên chân thực sinh động qua thể thơ tự do, ngôn ngữ giản dị, giọng điệu tâm tình, bài thơ đồng chí trở thành bài thơ tiêu tiểu của thơ ca kháng chiến chống Pháp  ***\*.3. Giai điệu được thể hiện qua "Bài thơ về tiểu đội xe không kính"của Phạm Tiến Duật***   - Giai điệu về thời đại được nhà thơ khai thác từ hiện thực hình ảnh những chiếc xe không kính và người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong kháng chiến chống Mỹ. Giặc Mỹ bắn phá Miền Bắc dữ dội với âm mưu hủy diệt, cắt đứt con đường huyết mạch nối liền Bắc - Nam, dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù những chiếc xe vận tải trở nên méo mó: không kính, không đèn không mui....nhưng vẫn nối đuôi ra trận -> Hiện thực ấy đã đi vào thơ một cách trần trụi. Nhưng chính sự trần trụi ấy lại tạo nên một hình ảnh thơ độc đáo, đầy sáng tạo. (chất hiện thực)   - Giai điệu mà nhà thơ Phạm Tiến Duật muốn hát lên đó là vẻ đẹp hình tượng người chiến sỹ lái xe (chất lãng mạn).  + Tư thế ung dung  + Tinh thần lạc quan dũng cảm  + Bất chấp khó khăn gian khổ  + Sẵn sàng chiến đấu và hi sinh để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.   -> Bài thơ vừa mang thanh khí của thời đại, vừa mang tầm vóc lịch sử. Nó trở thành biểu tượng tuyệt đẹp về người lính Trường Sơn trong những năm kháng chiến chống Mỹ.  **\* Khái quát chung :**  - Hai bài thơ đã hát đúng giai điệu của thời đại: Phản ánh hiện thực hai cuộc kháng chiến đầy mất mát hi sinh, oanh liệt của *dân tộc. (Ca ngợi và miêu tả con người và thời đại)*  - Hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ mang tầm vóc thời đại. Anh bộ đội Cụ Hồ từ cuộc đời thật đi vào thi ca.  - Liên hệ một số tác phẩm khác tăng tính thuyết phục: Chiếc lược Ngà, Làng ..  **c. Kết bài:**  - Hai bài thơ là hai giai điệu về hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc. Là bài ca ngợi ca về người lính trong hai cuộc chiến tranh vệ quốc thần thánh của dân tộc   - Chính Hữu và Phạm Tiến Duật là những nhà thơ tài hoa, bằng cảm quan nghệ thuật độc đáo hai nhà thơ đã tao nên hai thi phẩm – hai giai điệu sống mãi với thời gian, làm rung động lòng người.   * Liên hệ thực tế, rút ra bài học bản thân | |  |

**ĐỀ SỐ 25:**

**Câu 1** *(4,0 điểm):* Nhà thơ Tố Hữu trong bài “*Khi con tu hú”*đã mở đầu bằng câu thơ*: “Khi con tu hú gọi bầy”*và kết thúc bài thơ là “*Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu”.*

Trong bài thơ “*Bếp lửa”*, nhà thơ Bằng Việt cũng viết:

“*Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà*

*Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?”*

**Em hãy so sánh điểm giống và khác nhau trong sự cảm nhận tiếng chim tu hú của hai nhà thơ.**

**Câu 2** *(6,0 điểm):* **Suy nghĩ của anh (chị) về bài học cuộc sống đặt ra trong tác phẩm sau:**

*Ví không có cảnh đông tàn*

*Thì không có cảnh huy hoàng ngày xuân*

*Nghĩ mình trong bước gian truân*

*Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng.*

(*Tự khuyên mình – Nhật kí trong tù* – Hồ Chí Minh)

**Câu 3** *(10,0 điểm):*

**Những nét đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam qua hình ảnh người lính trong tác phẩm “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính”*của Phạm Tiến Duật và nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn “*Lặng lẽ Sa Pa”* của Nguyễn Thành Long.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1:**  **a. Hình thức:** Trình bày bằng một đoạn văn; diễn đạt rõ ràng, lưu loát, có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả | **0,5** |
| **b. Nội dung:** Học sinh nêu được các kiến thức cơ bản sau: | **3,5** |
| - ***Giống nhau***: |  |
| + Âm thanh tiếng chim tu hú trong cảm nhận của hai nhà thơ đều gợi không gian đồng quê gần gũi, thân thuộc*.* | 0,75 |
| + Âm thanh đó đều được đón nhận bằng tình thương mến của các tác giả. | 0,75 |
| ***- Khác nhau (2,0 đ):*** |  |
| + Với Tố Hữu, tiếng chim tu hú là âm thanh báo hiệu mùa hè sôi động được cảm nhận từ tâm hồn yêu cuộc sống, khao khát tự do của người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh tù ngục.Tiếng chim tu hú trở thành biểu tượng của cuộc sống tự do, khát vọng hướng về cuộc sống tự do. | 1,0 |
| + Với Bằng Việt, tiếng chim tu hú gợi nhớ về những kỉ niệm thân thương. Tiếng gọi tu hú như tiếng gọi người thân yêu, gợi ra tình cảnh vắng vẻ, tình cảm nhớ mong, trìu mến, tha thiết của hai bà cháu. | 1,0 |
| **Câu 2: Suy nghĩ của anh (chị) về bài học cuộc sống đặt ra trong tác phẩm “ Tự khuyên mình”.**  **. Về kỹ năng:**  - HS biết cách làm bài nghị luận xã hội, biết vận dụng linh hoạt các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận; Luận điểm, luận cứ rõ ràng, thuyết phục; Đưa ra được chủ kiến khi giải quyết vấn đề.  - Bố cục mạch lạc, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả, văn viết có cảm xúc.  **. Về nội dung:**Trên cơ sở nắm bắt được nội dung tác phẩm *Tự khuyên mình* – Hồ Chí Minh và hiểu biết về kiến thức xã hội, thí sinh cần đáp ứng các ý cơ bản sau: | **6,0** |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận qua đoạn thơ: Trong khó khăn gian khổ, nếu con người chịu đựng được, vượt qua được những khó khăn thử thách thì sẽ đến được với cảnh huy hoàng của cuộc sống.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích:**  - Bài thơ đề cập đến hiện tượng tự nhiên: Nếu không có cảnh mùa đông tàn thì cũng không có được cảnh huy hoàng của mùa xuân. Đông qua rồi mới đến xuân, đó là qui luật tất yếu của tự nhiên.  - Từ quy luật tự nhiên, bài thơ liên tưởng đến con người: Trong khó khăn gian khổ, nếu con người chịu đựng được, vượt qua được những khó khăn thử thách thì sẽ đến được với cảnh huy hoàng của cuộc sống.  **=> Những bước gian truân, tai ương gặp phải là những thử thách, rèn luyện làm cho tinh thần thêm hăng. Bài thơ thể hiện tinh thần lạc quan của người chiến sĩ cách mạng.**  **\*. Phân tích – chứng minh:**  - Trong cuộc sống, không mấy ai không gặp khó khăn, gian khổ. Trước những trở ngại không được bi quan, chán nản mà phải giữ vững niềm tin vào lí tưởng, mục đích cuộc sống của mình  - Những vất vả, khó khăn gặp phải như cơn gió lạnh mùa đông. Nếu chịu đựng và vượt qua được mùa đông lạnh lẽo thì sẽ được sống trong cảnh huy hoàng của ngày xuân. Điều đó có nghĩa vượt qua gian khổ sẽ đến được với thành công. Niềm tin đó sẽ giúp chúng ta vươn lên trong cuộc sống. Chính trong gian khổ con người sẽ vững vàng hơn. Tai ương gặp trong cuộc đời sẽ sẽ giúp tinh thần thêm hăng hái  *- Dẫn chứng thuyết phục*  **\*. Đánh giá – mở rộng**  - Khẳng định quan niệm của Bác trong bài thơ là hoàn toàn đúng:  - Phê phán những kẻ sợ khó khăn gian khổ, hay nản chí ngã lòng, bi quan trước những khó khăn thử thách trong cuộc sống.  **\* Bài học**  - Sống ở trên đời, khi đã xác định được mục đích đúng đắn, muốn đi đến thành công thì phải trải qua những gian nan thử thách. Nếu vượt qua được chắc chắn sẽ đạt được điều ta mong muốn.  - Chấp nhận đương đầu với khó khăn thử thách, đem hết khả năng của mình góp phần vào sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước.  - Bài thơ giúp ta hiểu được qui luật tất yếu của cuộc sống, từ đó hăng hái học tập và rèn luyện.  **c. Kết bài:**  - Rút ra bài học và liên hệ bản thân. |  |
| **Câu 3: Những nét đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam qua hình ảnh người lính trong tác phẩm “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính”*của Phạm Tiến Duật và nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn “*Lặng lẽ Sa Pa”*của Nguyễn Thành Long.**  . **Kỹ năng:**  - Biết cách làm bài nghị luận chứng minh một nhận định về một tác phẩm văn học.  - Các em phải biết lập luận chặt chẽ, dùng lý lẽ sắc sảo, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ vấn đề.  - Hiểu đúng vấn đề, bố cục mạch lạc, hệ thống luận điểm lôgíc, diễn đạt mạch lạc, quan tâm đến lối viết câu và lỗi chính tả.  - Bố cục bài văn chặt chẽ, phân chia đoạn hợp lý, lời văn trong sáng, dễ hiểu; giữa các phần cần có sự liên kết.  **Về nội dung:** Gợi ý bố cục như sau: | ***10,0*** |
| **a. Mở bài:**  **- Giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận:** Vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong sự cống hiến đối với đất nước.  *(Lưu ý: HS có thể giới thiệu hai tác giả, hai tác phẩm và khẳng định: cả hai đều viết về sự cống hiến của tuổi trẻ đối với đất nước trong kháng chiến chống Mỹ. Cách nào cũng đc miễn là hợp lý và thuyết phục).*  **b. Thân bài:**  **\* Phân tích, chứng minh làm sáng tỏ điểm giống và khác nhau của 2 hình tượng nhân vật: anh thanh niên và người lính lái xe:**  **\*.1. Những điểm khác nhau:**  **- Hoàn cảnh sống:**  + Anh thanh niên sống một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm làm bạn với mây mù bao phủ.  + Người lính lái xe Trường Sơn trên những chiếc xe không kính, hỏng hóc, mất mát đến trần trụi trong những năm kháng chiến chống Mỹ.  **- Công việc:**  + Anh thanh niên trong mặt trận xây dựng CNXH: làm công tác khí tượng trên đỉnh núi cao, góp phần vào việc dự báo thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu.  + Người lính lái xe trực tiếp đối mặt với hiểm nguy trong chiến tranh cống Mỹ, vận chuyển lương thực, vũ khí, đạn dược ra chiến trường phục vụ chiến đấu.  **\*.2. Những vẻ đẹp chung:**(HS đưa ra luận điểm và phân tích dẫn chứng).  **- Nhiệt tình, dũng cảm cống hiến cho Tổ quốc, cho nhân dân.**  **+** Anh thanh niên vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt, nhiệt tình, say mê, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc  + Người lính lái xe bất chấp mọi khó khăn, nguy hiểm, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.  **- Lý tưởng sống đẹp:**  + Anh thanh niên quan niệm: Hạnh phúc là được sống có ích, được phục vụ Tổ quốc, nhân dân.  + Người lính lái xe có lý tưởng chiến đấu cao đẹp: vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.  **- Đời sống nội tâm phong phú:**  + Anh thanh niên: cởi mở, hiếu khách, sống sôi nổi, hồn nhiên với những thú vui lành mạnh.  + Người lính lái xe hồn nhiên, tinh nghịch, lạc quan, yêu đời.  **\* Bình luận mở rộng:**  - Những nét đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam thời chống mỹ có ý nghĩa to lớn trong công cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. Nét đẹp của 2 hình tượng nhân vật sẽ là tấm gương, là hành trang vào đời của tuổi trẻ hôm nay.  - Dù ở hoàn cảnh nào, thế hệ trẻ cũng cần xác định rõ: Cống hiến cho Tổ quốc, nhân dân là mục đích quan trọng nhất.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định lại ý nghĩa của vẻ đẹp của thế hệ trẻ qua hai tác phẩm  - Thành công của hai tác phẩm trong việc xây dựng hình tượng tiêu biểu cho vẻ đẹp ấy. |  |

**ĐỀ SỐ 26:**

***Câu 1 (8,0 điểm:)***

**Chia sẻ suy nghĩ của em về câu chuyện sau:**

**NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON VƯỢN**

*Ngày xưa có một người săn bắn rất tài. Nếu con thú rừng nào không may gặp bác ta thì hôm ấy coi như tận số.*

*Một hôm, người đi săn xách nỏ vào rừng. Bác thấy một con vượn lông xám đang ngồi ôm con trên tảng đá. Bác nhẹ nhàng rút mũi tên bắn trúng vượn mẹ.*

*Vượn mẹ giật mình, hết nhìn mũi tên lại nhìn về phía người đi săn bằng con mắt căm giận, tay không rời con. Máu ở vết thương rỉ ra loang khắp ngực.*

*Người đi săn đứng im chờ kết quả…*

*Bỗng vượn mẹ nhẹ nhàng đặt con xuống, vơ vội nắm bùi nhùi gối lên đầu con, rồi nó hái cái lá to, vắt sữa vào và đặt lên miệng con. Sau đó, vượn mẹ nghiến răng, giật phắt mũi tên ra, hét lên một tiếng thật to rồi ngã xuống.*

*Người thợ săn đứng lặng. Hai giọt nước mắt từ từ lăn trên má. Bác cắn môi, bẻ gãy nỏ và lẳng lặng quay gót ra về.*

*Từ đấy, bác không bao giờ đi săn nữa.*

(Theo *Lép Tôn-xtôi* – SGK Tiếng Việt lớp 3- NXB GD Việt Nam)

***Câu 2 (12,0 điểm):***

***“Một bài thơ hay không bao giờ ta đọc qua một lần mà bỏ xuống được. Ta sẽ dừng tay trên trang giấy đáng lẽ lật đi, và đọc lại bài thơ. Tất cả tâm hồn chúng ta đọc, không phải chỉ có trí thức (...). Cho đến một câu thơ kia, người đọc nghe thì thầm mãi trong lòng, mắt không rời trang giấy”****.*

(Trích *Tiếng nói của văn nghệ* - Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, tập hai, NXBGD, 2014)

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Cảm nhận của em về cái hay trong bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá”*của Huy Cận.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1: Chia sẻ suy nghĩ của em về câu chuyện “ Người đi săn và con vượn”.** | *8,0* |
| **a.Mở bài:**  **- Dẫn dắt…nêu vấn đề nghị luận**: Tình mẫu tử thiêng liêng; biết yêu thương động vật hoang dã, biết sống hòa hợp với thiên nhiên…  **b. Thân bài**  **\*. Tìm hiểu câu chuyện, nêu ra vấn đề nghị luận:**  - Truyện "Người đi săn và con vượn" mang màu sắc như một truyện ngụ ngôn có ý nghĩa răn dạy người đời một cách sâu sắc và cảm động.  - Nhưng nó cũng giống như một truyện ngắn mi-ni hiện đại, rất ngắn gọn và đa nghĩa. Truyện kể về bác thợ săn có tài thiện xạ thật đáng sợ, gợi lên sự độc ác đến lạnh lùng của một kẻ chỉ biết sống bằng nghề săn bắn, giết hại chim chóc, thú rừng. Một lần đi săn, bác bắn trúng tim con vượn mẹ. Trong lúc lâm nguy, cử chỉ của vượn mẹ vẫn dịu dàng "tay không rời con". Tình mẹ thương con đã lớn hơn nỗi đau và cái chết! Trước tình thế nguy nan, cái chết đang đến gần trong giây lát, vượn mẹ dồn cả tình cảm âu yếm, thương yêu cho đứa con thơ. Bác thợ săn quan sát và theo dõi mọi cử chỉ, hành động của vượn mẹ từ lúc mũi tên bắn ra. Bác đã xúc động, đã khóc vì thương xót và ân hận. Cuối cùng, bác đã sám hối, đã đoạn tuyệt với nghề đi săn của mình.  ***-> Câu chuyện gửi gắm nhiều bài học ý nghĩa, đó là tình mẫu tử thiêng liêng, sức cảm hóa của tình mẹ lay động đến cả những trái tim lạnh lùng vô cảm nhất. Bài học phải biết yêu thương, bảo vệ động vật hoang dã, biết sống hòa hợp với thiên nhiên…***  **\* Phân tích, chứng minh**  Câu chuyện giản dị nhưng chứa đựng một bài học nhân sinh sâu sắc. Bởi:  ***\*.1. Bài học về tình mẫu tử thiêng liêng, có sức cảm hóa lớn lao, thức tỉnh cả những trái tim lạnh lùng, vô cảm nhất.***  - Tình nghĩa của mẹ dành cho con bao giờ cũng thật sâu nặng thiêng liêng. Ngay cả khi rơi vào hoàn cảnh khó khăn, đau đớn, thậm chí đe dọa đến tính mạng, người mẹ cũng chỉ đau đáu nghĩ đến con mình. Đó chính là điều khiến tất cả những con người bình thường bao giờ cũng xúc động.  - Đọc truyện, ta càng thấm thía, xúc động về tình mẫu tử cao quý, thiêng liêng, ta càng thấy rõ hơn bao giờ hết tình cảm ấy.  *(Dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp)*  ***\*.2. Bài học phải biết yêu thương, bảo vệ động vật hoang dã, biết sống hòa hợp với thiên nhiên…***  - Con người đôi khi mải mê kiếm sống, vun vén quyền lợi cho bản thân mà gây nên nỗi đau cho người khác. Hạnh phúc của mình có thể là niềm đau của người khác. Vì vậy, mỗi người cần có trách nhiệm với cuộc sống, lựa chọn cách sống lương thiện. Sức mạnh của toà án lương tâm đã hướng thiện mọi con người, mọi hành động nhẫn tâm, độc ác.  - Con người đang tàn phá thiên nhiên, giẫm đạp lên cuộc sống của muôn loài. Đã đến lúc con người cần phải thức tỉnh, biết nhỏ nước mắt trước nỗi đau của thiên nhiên và điều chỉnh lại thái độ, hành động với thiên nhiên. Đại văn hào Nga đã đi trước nhân loại hàng thế kỉ khi ông nói về mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, cảnh tỉnh con người về bài học khi con người tàn phá thiên nhiên.  - Hành động săn bắn thú rừng hoang dã là tội ác mà đến nay chúng ta mới thấm thía và lên án. Môi sinh, môi trường, núi rừng, chim muông, thú rừng ... cần phải được bảo vệ. Săn bắn chim muông, thú rừng, nhất là các động vật quý hiếm như voi, tê giác, hổ, vượn, khỉ, cò, sếu đầu đỏ ... là tội ác, là vi phạm pháp luật.  - Tàn phá thiên nhiên chính là tàn phá cuộc sống của con người.  *(Dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp)*  **Mở rộng vấn đề**  **-** Phê phán những con người không coi trọng tình mẹ.  - Ích kỉ, vun vén hạnh phúc cho bản thân mà gây ra nỗi bất hạnh cho người khác.  - Mặc sức tàn phá, khai thác tài nguyên thiên nhiên không có kế hoạch lâu dài.  **\* Bài học:**  - Trân trọng tình yêu thương của mẹ và có hành động cụ thể đền đáp tình yêu thương ấy.  - Vun đắp hạnh phúc cho bản thân nhưng phải đặt trong sự hài hòa với cuộc sống xung quanh: biết chia sẻ hạnh phúc để ai cũng có phần hạnh phúc  - Khai thác thiên nhiên phục vụ cuộc sống nhưng cũng cần lắng nghe tiếng nói của thiên nhiên…  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý nghĩa chung của câu chuyện...  - Liên hệ bản thân. |  |
| ***Câu 2: “ Một bài thơ hay không bao giờ ta đọc qua một lần mà bỏ xuống được. Ta sẽ dừng tay trên trang giấy đáng lẽ lật đi, và đọc lại bài thơ. Tất cả tâm hồn chúng ta đọc, không phải chỉ có trí thức (...). Cho đến một câu thơ kia, người đọc nghe thì thầm mãi trong lòng, mắt không rời trang giấy”****.*  **Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Cảm nhận của em về cái hay trong bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá”*của Huy Cận.** | *12,0* |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận:  - Trích dẫn nhận định của Nguyễn Đình Thi.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích nhận định:**  - Thơ hay là thơ ngay từ lần đọc đầu tiên đã ám ảnh độc giả, nó khiến người đọc phải trăn trở suy tư, càng đọc càng khám phá ra nhiều điều hấp dẫn. Đó là một bài thơ có sự sáng tạo độc đáo về mặt nội dung cũng như hình thức nghệ thuật. Nó có khả năng lay động rung cảm trong sâu thẳm trái tim người đọc, khơi gợi những tình cảm cao đẹp và để lại trong lòng người đọc những ấn tượng sâu sắc.  - Nhận định trên đề cập đến cách đọc, tiếp nhận và cảm thụ thơ. Khi người đọc đọc thơ bằng tất cả tâm hồn, trí tuệ bài thơ sẽ tỏa sáng, làm rung lên những cung bậc tình cảm trong lòng người đọc.  **=> Phải yêu thơ và am hiểu thơ mới có khả năng đọc, tiếp nhận cảm thụ thơ một cách sâu sắc và toàn diện.**  **\*. Cảm nhận về cái hay của bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá”:**  **. Giới thiệu khái quát về tác phẩm**  - Bài thơ "*Đoàn thuyền đánh cá*" nằm trong tập "*Trời mỗi ngày lại sáng",*được sáng tác ở Hòn Gai, năm 1958, nhân một chuyến tác giả đi thực tế  dài ngày. Ra đời giữa bối cảnh miền Bắc mới hoà bình, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân thực sự được làm chủ cuộc đời, làm chủ đất nước, bài thơ được đánh giá là một trong những bài thơ hay của thơ ca Việt Nam hiện đại.  **2. Bài thơ hay, độc đáo trong nội dung cảm xúc**  **\*. 1. Vẻ đẹp của thiên nhiên**  - Cảnh hoàng hôn trên biển tràn đầy sắc màu rực rỡ, kỳ vĩ, huy hoàng.  *Mặt trời xuống biển như hòn lửa*  *Sóng đã cài then đêm sập cửa*  -> Nhân hóa, so sánh: *Mặt trời xuống biển như hòn lửa*-> Gợi tả hình dáng, màu sắc rực rỡ, vẻ đẹp kì vĩ, tráng lệ của mặt trời lúc hoàng hôn. Liên tưởng, tưởng tượng độc đáo qua phép nhân hóa: *Sóng đã cài then đêm sập cửa*-> làm cho cảnh biển đêm trở nên gần gũi, bớt cảm giác bí hiểm.  - Cảnh biển đêm đẹp lung linh huyền ảo, thơ mộng, đặc biệt là hình ảnh các loài cá làm toát lên vẻ đẹp giàu có, trù phú của biển cả quê hương.  *Cá nhụ cá chim cùng cá đé*  *...*  *Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long*  - Liệt kê tên các loài cá, thể hiện sự phong phú của các loài cá biển, gợi liên tưởng đến hình ảnh những đàn cá bơi hàng đàn, chen nhau lấp lóa dưới làn nước, sự giàu có của biển. So sánh: *Cá song lấp lánh/đuốc đen hồng*, các tính từ chỉ màu sắc: *đen hồng, vàng chóe -*> gợi tả màu sắc của cá, vẻ đẹp lung linh, huyền ảo, tráng lệ của biển.  - Nhân hóa: *Đêm thở, sao lùa*-> Thiên nhiên dường như cũng thức dậy hòa nhịp vào không khí lao động khẩn trương mê say của con người. Hình ảnh thơ bay bổng, giàu liên tưởng -> Làm khung cảnh biển đêm trở nên gần gũi, đẹp như bức tranh sơn mài lộng lẫy.  - Cảnh bình minh khi đoàn thuyền trở về tươi sáng, tinh khôi, tràn đầy sức sống.  *Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông*  *Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng*  - Hình ảnh *vẩy bạc, đuôi vàng, lóe* là hình ảnh đẹp, vừa hiện thực vừa lãng mạn. Những con cá vừa được kéo từ biển lên, ăm ắp  khoang thuyền dưới ánh nắng hồng ban mai, chúng quẫy, đạp làm ánh lên những sắc màu rực rỡ, tươi vui; đó còn là hình ảnh ẩn dụ gợi sự giàu có của thiên nhiên, sự tươi đẹp của cuộc sống mới. Các từ chỉ màu sắc góp phần làm bức tranh thiên nhiên thêm lộng lẫy, rực rỡ.  *Mặt trời đội biển nhô màu mới*  *Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi*  - Hai câu thơ gợi cảnh bình minh nắng hồng rực rỡ ngập tràn biển cả.  **=> Bức tranh thiên nhiên biển cả quê hương thể hiện tình yêu, niềm tự hào sâu sắc của tác giả về vẻ đẹp của quê hương, đất nước, của sự nghiệp cách mạng**.  **\*.2. Vẻ đẹp của con người**  - Cảm hứng về lao động và cảm hứng lãng mạn cách mạng làm nên hình ảnh người lao động nổi bật trên nền của thiên nhiên biển cả quê hương tươi đẹp, hùng vĩ:  - Khi ra khơi: Con người hào hứng, phấn khởi, hăng say và tràn đầy hi vọng  *Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi*  *Câu hát căng buồm cùng gió khơi*  - Phó từ tiếp diễn "*lại"* gợi công việc đánh cá đêm là công việc thường nhật, làm nổi bật tinh thần chủ động vượt khó. Hình ảnh tương phản giữa trạng thái nghỉ ngơi của thiên nhiên vũ trụ (*Sóng đã cài then đêm sập cửa*) với hoạt động của người ngư dân (*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi*) tạo ấn tượng về tư thế chủ động hăng hái chinh phục thiên nhiên của người lao động.  - Hình ảnh ẩn dụ chuyển đổi cảm giác và biện pháp nói quá: *Câu hát căng buồm*-diễn tả niềm vui phới phới, sự phấn chấn của người lao động. Tiếng *"ơi*"khép lại khổ thơ mà mở ra niềm vui, sự hứng khởi tràn ngập cả không gian.  *Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng*  *...   Đến dệt lưới ta đoàn cá ơi!*  - Điệp ngữ "*hát"*thể hiện niềm vui phơi phới, sự lạc quan trong lao động. Nhân hóa: *Đến dệt lưới ta đoàn cá ơi!*-> Niềm ước vọng về một chuyến ra khơi sẽ thu về những mẻ lưới trĩu nặng  - Khi đánh cá trên biển đêm:  + Khí thế hăng hái, tư thế hùng dũng, mạnh mẽ như những chiến sỹ xung trận:  *Thuyền ta lái gió với buồm trăng*  *...   Dàn đan thế trận lưới vây giăng*  - Hình ảnh thơ vừa thực vừa lãng mạn*: lái gió, buồm trăng, lướt giữa mây cao, ra đậu dặm xa,dò bụng biển, dàn đan thế trận, vây giăng* đã tạo sự khỏe khoắn của những con thuyền đánh cá đêm trên biển. Đoàn thuyền lướt đi trên mặt biển như đang lướt giữa trời mây. Một loạt động từ chỉ hoạt động: *lái, lướt, ra, dò, vây giăng, dàn đan* gợi tả hoạt động tích cực, khẩn trương, hăng hái của đoàn thuyền như đang bước vào trận chiến. Bút pháp phóng đại khoa trương khiến con thuyền nhỏ bé trở thành con thuyền kì vĩ, khổng lồ ngang tầm vũ trụ. Miêu tả hình ảnh đoàn thuyền nhà thơ làm nổi bật tư thế, sức mạnh của con người trước thiên nhiên, vũ trụ.  + Khí thế lao động đậm chất thơ:  *Ta hát bài ca gọi cá vào,*  *...                   Nuôi lớn đời ta tự thuở nào*  - Từ *"hát*" tiếp tục được láy lại, bộc lộ niềm vui phới phới, lạc quan, yêu đời, tràn đầy niềm tin yêu vào cuộc sống mới. Hình ảnh thơ bay bổng, lãng mạn "*hát gọi cá, gõ thuyền, nhịp trăng"*tô đậm vẻ đẹp của người ngư dân: hăng say lao động, biến công việc nặng nhọc thành công việc nhẹ nhàng, đầy chất thơ. Hai câu thơ sau là tiếng lòng yêu mến và biết ơn vô hạn với biển cả, thiên nhiên.  + Kết thúc đêm đánh cá với ý chí quyết tâm, nỗ lực, khẩn trương, sức mạnh phi thường:  *Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,*  *...                  Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng*  - Hình ảnh *sao mờ*gợi sự chuyển giao về thời gian, một đêm lao động sắp kết thúc. Cả đoạn thơ toát lên khí thế lao động khẩn trương, tích cực, chạy đua cùng thời gian để thu về những mẻ lưới bội thu giữa bức tranh thiên nhiên thêm rực rỡ sắc màu.  - Khi trở về: Khí thế vẫn khẩn trương, tràn đầy niềm tự hào, tư thế lớn lao sánh ngang tầm vũ trụ  *Câu hát căng buồm với gió khơi,*  *...    Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi*  - Hình ảnh *Câu hát, mặt trời, đoàn thuyền* được lặp lại nhưng có sự thay đổi vị trí các hình ảnh tạo thành kết cấu đầu cuối tương ứng gợi hoạt động nhịp nhàng, chạy đua của con người với sự tuần hoàn của thiên nhiên vũ trụ. Phép nói quá, hình ảnh thơ lãng mạn*: Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời*tái hiện không khí lao động khẩn trương, tràn ngập niềm vui của con người dường như đã đánh thức, làm bừng tỉnh cả thiên nhiên vũ trụ.  **=> Vẻ đẹp của những người lao động mới làm chủ quê hương, làm chủ biển trời với tình yêu lao động, yêu quê hương đất nước sâu sắc. Đó chính là cái hay, cái đẹp làm nên sức hấp dẫn cho bài thơ.**  **\*.3. Bài thơ hay ở nghệ thuật biểu hiện**  - Âm hưởng thơ khỏe khoắn, sôi nổi vừa phơi phới, bay bổng vừa ngọt ngào, tha thiết.  - Nhịp điệu thơ như khúc hát say mê, hào hứng của người lao động.  - Thể thơ 7 chữ, cách gieo vần biến hóa linh hoạt: vần trắc tạo sức mạnh khỏe khoắn, vần bằng tạo vang xa, bay bổng.  - Hình ảnh thơ kì vĩ, tráng lệ được sáng tạo bằng cảm hứng lãng mạn và cảm xúc về thiên nhiên vũ trụ. Đặc biệt là những hình ảnh so sánh, nhân hóa đẹp.  - Kết cấu đầu cuối tương ứng thể hiện trọn vẹn hành trình ra khơi đánh cá và trở về.  **=> Cảm hứng lãng mạn cách mạng, cảm hứng về thiên nhiên vũ trụ và cảm hứng về lao động cùng những hình ảnh liên tưởng phong phú, giọng thơ khỏe khoắn, hào hùng đã làm nên đặc sắc nghệ thuật tác phẩm.**  **\*. Đánh giá, mở rộng**   - Khẳng định lạicái hay, sức hấp dẫn của bài thơ:  + Bút pháp tả thực kết hợp lãng mạn, sáng tạo nhiều hình ảnh thơ gợi cảm, mới lạ...  + Bài thơ đã tác động sâu sắc đến người đọc bao thế hệ, khơi gợi trong ta tình yêu đối với biển, với quê hương đất nước. Vì thế, đọc bài thơ ta không chỉ một lần mà hiểu được, cần đọc bằng cả tâm hồn, trái tim của mình mới thấm hết cái hay, cái đẹp của nó.  **c. Kết bài:**   * Khẳng định lại vấn đề nghị luận.   - Liên hệ, suy ngẫm của bản thân về trách nhiệm của thế hệ trẻ với đất nước, biển đảo quê hương... |  |

**ĐỀ SỐ 27:**

**PHẦN I . ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới đây:**

*Leo lên đỉnh núi không phải để cắm cờ mà là để vượt qua thách thức, tận hưởng bầu không khí và ngắm nhìn quang cảnh rộng lớn xung quanh. Leo lên đỉnh cao là để các em có thể nhìn ngắm thế giới chứ không phải để thế giới nhận ra các em. Hãy đến Paris để tận hưởng cảm giác đắm chìm trong Paris chứ không phải lướt qua đó để ghi Paris vào danh sách các địa điểm các em đã đi qua và tự hào mình là con người từng trải. Tập luyện những suy nghĩ độc lập, sáng tạo và táo bạo không phải để mang lại sự thỏa mãn cho bản thân mà là để đem lại lợi ích cho 6,8 tỷ người trên trái đất của chúng ta. Rồi các em sẽ phát hiện ra sự thật vĩ đại và thú vị mà những kinh nghiệm trong cuộc sống mang lại, đó là lòng vị tha mới chính là điều tốt đẹp nhất mà các em có thể làm cho bản thân mình. Niềm vui lớn nhất trong cuộc đời thực ra lại đến vào lúc các em nhận ra các em chẳng có gì đặc biệt cả. Bởi tất cả mọi người đều như thế.*

(Trích *Bài phát biểu tại buổi lễ tốt nghiệp trường trung học Wellesley của thầy Hiệu trưởng David Mc Cullough-Theo*, ngày 05/6/2012).

**Câu 1 *(0,5 điểm):*** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên.

**Câu 2 *(1,5 điểm):***Em hiểu thế nào về câu nói sau “*Leo lên đỉnh núi không phải để cắm cờ mà là để vượt qua thử thách, tận hưởng bầu không khí và ngắm nhìn quang cảnh rộng lớn xung quanh”.*

**Câu 3 *(2,0 điểm)*:** Theo em, vì sao tác giả cho rằng: “*Niềm vui lớn nhất trong cuộc đời thực ra lại đến vào lúc các em chẳng có gì đặc biệt cả...”*

**Câu 4 *(2,0 điểm****)*: Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với em?

**PHẦN II. LÀM VĂN**

**Câu 1 (4,0 điểm):**

"Nếu tôi thất bại, tôi sẽ thử làm lại, làm lại và làm lại nữa. Nếu bạn thất bại, bạn sẽ cố làm lại chứ? Tinh thần con người có thể chịu đựng được những điều tệ hơn là chúng ta tưởng. Điều quan trọng là cách bạn đến đích. Bạn sẽ cán đích một cách mạnh mẽ chứ?"

( Nick Vujicic )

**Hãy trình bày suy nghĩ của em về thông điệp được Nick Vujicic gửi đến qua những lời trên bằng một đoạn văn (khoảng 200 từ).**

**Câu 2 *(10,0 điểm)*: Bàn về văn chương, Hoài Thanh viết:**

“*Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có.*” (Trích *Ý nghĩa văn chương* - SGK Ngữ văn 7, tập 2)

**Bằng việc cảm nhận bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận và liên hệ với đoạn thơ sau:**

*… “Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*

*Rướn thân trắng bao la thâu góp gió…*

*Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ*

*Khắp dân làng tấp nập đón ghe về.*

*“Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe”,*

*Những con cá tươi ngon thân bạc trắng.*

*Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,*

*Cả thân hình nồng thở vị xa xăm;*

*Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm*

*Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.”*

(Trích: *Quê hương* - Tế Hanh, Ngữ văn 8, tập 2)

**hãy làm sáng tỏ ý kiến trên**.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU** | **6,0** |
| 1. Phương thức biểu đạt chính : Nghị luận | 0,5 |
| 2. Câu nói “*Leo lên đỉnh núi không phải để cắm cờ mà là để vượt qua thách thức, tận hưởng bầu không khí và ngắm nhìn quang cảnh rộng lớn xung quanh*”, có thể hiểu:  – “Cắm cờ”: để khẳng định chủ quyền, để thể hiện sức mạnh, đánh dấu thành tích.  – “Bầu không khí”, “quang cảnh rộng lớn xung quanh”: là thành quả sau cuộc hành trình gian khổ.  **=> Ý nghĩa: Trong mỗi hành trình, khó khăn, thử thách là để ta có cơ hội khám phá chính bản thân mình và khi vượt qua thử thách, ta cũng chiến thắng chính mình. Đồng thời, vượt qua nó để được tận hưởng những điều tốt đẹp – đó là một quan điểm sống tích cực, lành mạnh, có sức mạnh cổ vũ rất lớn với mỗi chúng ta.** | 0,5  0,5  0.5 |
| 3. Trong câu:“*Niềm vui lớn nhất trong cuộc đời thực ra lại đến lúc các em nhận ra các em chẳng có gì đặc biệt cả*”. Tác giả nói như vậy vì:  - Khi nhận ra mình “*chẳng có gì đặc biệt cả*” tức là các em hiểu rõ mình là ai, mình đang ở đâu, các em hiểu rằng thế giới ngoài kia kì vĩ, lớn lao, thú vị vô cùng. Và khi đó, các em sẽ có ý thức, có ham muốn, có niềm vui khi học hỏi, khám phá và chinh phục thế giới.  - Ngược lại, nếu tự mãn về bản thân, các em sẽ không tìm ra mục tiêu cho cuộc sống của mình, vì vậy, cuộc sống sẽ trở nên nhàm chán, vô vị. | 1.0  1.0 |
| 4. Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng. Có thể lựa chọn thông điệp về ***ý nghĩa của việc vượt lên thử thách*** hay về ***sự khiêm tốn***.  - Giải thích rõ lý do vì sao? | 1,5  0,5 |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1: Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về bức thông điệp qua câu nói của Nick Vujicic** | **4,0** |
| ***. Yêu cầu chung***  *Câu hỏi kiểm tra năng lực viết đoạn văn nghị luận xã hội của thí sinh.* Từ nhận thức và trải nghiệm riêng, thí sinh vận dụng tổng hợp các thao tác lập luận, lí lẽ và dẫn chứng để viết đoạn văn.  **. Yêu cầu cụ thể**  Thí sinh có thể viết theo những cách khác nhau nhưng cần tập trung làm rõ sức mạnh của ý chí và nghị lực của con người. Thất bại là điều không thể tránh khỏi, nhưng sau mỗi lần thất bại con người cần có ý chí, nghị lực, niềm tin, biết vượt lên chính mình.Có thể viết theo hướng sau: |  |
| **\*. Giải thích:**  - *Thất bại*: không đạt được mục đích, mục tiêu đã đặt ra; không làm được điều mình mong muốn…  - *Làm lại và làm lại nữa*: bắt đầu lại công việc mà ta đã thực hiện nhưng thất bại, chưa đạt được mục tiêu đã đề ra.  - Ý kiến của Nick Vujicic muốn đề cập đến sức mạnh của ý chí và nghị lực của con người. Thất bại là điều không thể tránh khỏi, nhưng sau mỗi lần thất bại con người cần có ý chí, nghị lực, niềm tin, biết vượt lên chính mình.  **\*. Bàn luận:**  - Trong cuộc sống, mỗi người đều có ước mơ, mục đích để vươn tới. Trên con đường vươn tới mục đích, chúng ta có thể thất bại do nhiều nguyên nhân.  - Điều quan trọng là đứng trước thất bại, chúng ta không được bỏ cuộc, phải dũng cảm đương đầu với khó khăn, thử thách, biết rút kinh nghiệm, biết đứng dậy làm lại từ đầu (nêu dẫn chứng).  - Khi làm lại từ đầu, chúng ta phải có động lực và niềm tin.  - Câu nói của Nick Vujicic đã đánh thức ý chí, sự tự tin trong mỗi chúng ta; giúp chúng ta mạnh dạn đối mặt với những thử thách trong cuộc sống. Sức mạnh tinh thần lớn lao có thể giúp con người vượt qua mọi khó khăn…  - Phê phán những người hay nản chí, có suy nghĩ, thái độ và hành động tiêu cực khi gặp thất bại.  **\*. Bài học nhận thức và hành động:**  - Câu nói của Nick Vujicic bao hàm một quan niệm sống tích cực và là lời khuyên bổ ích: Hãy làm lại khi đã rút kinh nghiệm sau mỗi lần thất bại; phải có ý chí, niềm tin, nỗ lực vươn lên; không đầu hàng số phận…  *(Lưu ý: Cần tôn trọng những suy nghĩ và cách giải quyết vấn đề mà thí sinh đưa ra, miễn là hợp lý, có sức thuyết phục, không trái với đạo đức và pháp luật)* |  |
| **Câu 2:** *Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có.*” (Trích *Ý nghĩa văn chương* - SGK Ngữ văn 7, tập 2)  **Bằng việc cảm nhận bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận và liên hệ với đoạn thơ ….**   * *Cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học* * *Xác định đúng vấn đề nghị luận*: Làm rõ quan niệm “*Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có*" qua việc. Cảm nhận bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” và liên hệ với đoạn thơ trong bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh. * *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng.* | **10,0** |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu về vai trò của văn chương.  - Trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  ***\* Giải thích ý kiến:***  -“*Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có”:* tức là các tác phẩm văn chương có khả năng khơi gợi, đánh thức những tình cảm, những rung cảm đẹp đẽ cho mỗi người khi tiếp cận tác phẩm.  *-“luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có.*”: Văn chương có khả năng nuôi dưỡng, bồi đắp tình cảm của mỗi người thêm phong phú, đẹp đẽ, trong sáng, bền vững.  **=> Như vậy, ý kiến của Hoài Thanh đã khẳng định quy luật sáng tạo nghệ thuật và tiếp nhận văn chương, khái quát chức năng giáo dục và thẩm mĩ của văn chương.**  ***\* Lý giải mở rộng:***  - “Văn học là nhân học”, là bộ môn nghệ thuật vì con người. Thông qua việc phản ánh đời sống, tác phẩm văn chương luôn đem đến cho người đọc những nhận thức, những khám phá vô cùng mới mẻ, phong phú và sâu sắc về thế giới xung quanh mình.  - Mỗi tác phẩm văn học chân chính đều khơi dậy trong mỗi người những tình cảm sẵn có và gây thêm những tình cảm ta chưa có. Văn chương nhen nhóm, làm nảy nở, tạo ra những tình cảm đẹp đẽ của con người. Đó là lòng vị tha, sự đồng cảm, khát vọng, tình yêu…  - Văn chương nuôi dưỡng tâm hồn, tình cảm con người, giúp con người tự khám phá, tự nhận thức, nâng cao niềm tin, luôn hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Văn chương giúp chúng ta có thêm những tình cảm cao quí, bền vững.  - Chính vì văn chương có sứ mệnh hết sức cao cả nên nhà văn khi sáng tác phải lao động nghệ thuật vô cùng nghiêm túc, nhà văn phải có một tấm lòng sâu sắc, luôn day dứt, trăn trở với đời, với người thì mới đem đến những tình cảm đẹp cho người đọc. Người đọc trước một tác phẩm cần có sự đồng cảm với nhà văn, có tấm lòng thiết tha với cái Đẹp để đồng điệu, thấu hiểu và mở rộng tâm hồn mình.  ***\* Cảm nhận bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” và liên hệ với đoạn thơ trong bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh:***  **\*.1. Bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận:**  - Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Bài thơ được viết vào năm 1958, khi cuộc kháng chiến chống Pháp đã kết thúc thắng lợi, miền Bắc bước vào công cuộc xây dựng cuộc sống mới trong không khí hào hứng, phấn chấn, tràn đầy niềm tin. Chuyến đi thực tế của Huy Cận ở vùng mỏ Quảng Ninh đã giúp nhà thấy rõ cuộc sống lao động ấy và mở ra một chặng đường mới trong thơ Huy Cận. bài thơ là kết quả của chuyến đi thực tế đó.  - Khẳng định: bài thơ đã giúp người đọc cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, vẻ đẹp của con người lao động , khơi dậy và bồi đắp thêm cho người đọc tình yêu cuộc sống, yêu con người, yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào trước sức mạnh lớn lao của của dân tộc.  ***\*.2. Phân tích, chứng minh:***  - Vẻ đẹp của đoàn thuyền ra khơi: Thời điểm ra khơi là lúc hoàng hôn trên biển cả. Thiên nhiên chuẩn bị nghỉ ngơi nhưng con người lại bắt đầu một cuộc lao động rất hào hứng. Những con người lao động đầy hứng khởi, say sưa, không quản ngày đêm để làm giàu cho quê hương đất nước. Tư thế của họ hết sức chủ động, khí thế hăm hở, háo hức, tràn đầy lạc quan. (Khổ 1, 2)  - Cảnh đánh cá trên biển (khổ 3,4, 5, 6)  + Hình ảnh những con thuyền dũng mãnh, mang tầm vóc vũ trụ lướt sóng ra khơi. Con người cũng trở nên lồng lộng giữa biển trời sẵn sàng cho công cuộc chinh phục biển cả.  + Sự giàu đẹp của biển cả.  + Hình ảnh con người lao động hòa vào thiên nhiên, vừa lao động, vừa ca hát.  -> Cảnh lao động như một bức tranh sơn mài rực rỡ. Thiên nhiên kì vĩ, hùng tráng là biểu tượng cho sự giàu đẹp của quê hương. Con người lao động được khắc họa với những nét tạo hình chắc khỏe như biểu tượng cho sức mạnh của dân tộc.  - Vẻ đẹp của khúc ca khải hoàn: Đoàn thuyền trở về trong chiến thắng, trong sự hùng tráng, tràn ngập niềm vui. Tiếng hát sau một đêm lao động vẫn mạnh mẽ.  - Nghệ thuật: Cảm hứng lãng mạn cách mạng, bút pháp lãng mạn kết hợp với sức tưởng tượng phong phú, hình ảnh độc đáo, vừa thực, vừa ảo, bút pháp phóng đại, các biện pháp tu từ, những động từ mạnh, từ láy, nhịp điệu ….  **=> Bài thơ là khúc tráng ca về thiên nhiên đất nước, về con người lao động. Khúc ca ấy phơi phới, hào hứng, say mê, tràn đầy niềm lạc quan, tin tưởng vào cuộc sống mới của nhân dân, đất nước. Bài thơ không chỉ cho người đọc cảm nhận tình yêu, niềm tự hào của nhà thơ về đất nước, con người mà còn truyền tình yêu đó đến người đọc…**  **\*.3. Liên hệ đoạn thơ trong bài “Quê hương” của Tế Hanh:**  - Đoạn thơ thể hiện vẻ đẹp của quê hương qua nỗi nhớ của nhân vật trữ tình:  + Khung cảnh quê hương với không gian bao la kì vĩ của biển cả, của bầu trời mang điệu hồn riêng của làng chài.  + Không khí lao động khẩn trương, sôi nổi, tấp nập khi đoàn thuyền về bến đỗ. Khung cảnh gợi cuộc sống yên bình, ấm no, vui tươi và hạnh phúc.  + Hình ảnh con người lao động quê nhà bình dị, chất phác, lam lũ mà vạm vỡ, lớn lao.  - Nghệ thuật: Hình ảnh thơ giản dị, mộc mạc, giàu sức gợi, mang ý nghĩa biểu tượng cao, ngôn ngữ giàu sức gợi, tạo hình, biểu cảm, cách diễn đạt gần với lời ăn tiếng nói của người miền biển, biện pháp tu từ sử dụng linh hoạt, tinh tế….  **=> Tình yêu, niềm tự hào về thiên nhiên, cuộc sống, con người quê hương. Đoạn thơ đã khơi dậy và bồi đắp trong người đọc những tình cảm vừa giản dị, thân thương, vừa thiêng liêng, sâu nặng về quê hương, con người.**  ***\* Bình luận, đánh giá:***  - Cả bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận và đoạn thơ trích trong “Quê hương” của Tế Hanh đều là những tác phẩm văn chương “*gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có.*”  - Cả hai tác phẩm đã thể hiện chân thành, sâu sắc, xúc động tình yêu quê hương đất nước, yêu con người của hai nhà thơ. Từ đó mà lay động, đánh thức, vun đắp trong chúng ta những tình cảm cao quí.  - Cả 2 tác phẩm đã minh chứng cho quy luật sáng tạo và tiếp nhận văn chương, khắng định chức năng to lớn của văn chương: làm đẹp thêm tình người, hướng con người tới Chân – Thiện – Mĩ.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định đóng góp của tác giả.  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 28:**

**Phần I. Đọc – Hiểu (6,0 điểm):**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mớ bòng bong của những điều bỡ ngỡ với bao trăn trở không dễ tỏ bày. Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai. Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng, hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoản mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước. Nhưng dù thế nào chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng: để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết.*

*(Theo* ***Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, tập 2*** *- Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, tr.02)*

**Câu 1.** (*1,0 điểm*) Nội dung chính của văn bản là gì?

**Câu 2.** (*1,0 điểm*) Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai.*

**Câu 3.** (*2,0 diểm*) Tại sao có thể nói: *Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.*

**Câu 4.** (*2,0 điểm*) Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Hãy lí giải sự lựa chọn đó của em (*Trình bày khoảng 5-7 dòng*).

**Ph**ầ**n II. Làm v**ă**n (14,0** đ**i**ể**m)**

**Câu 1** *(4,0 đi*ể*m):*

Từ nội dung phần Đọc hiểu, emhãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về quan điểm sống của tác giả đặt ra trong khổ thơ sau

*Người vá trời lấp bể*

*Kẻ đắp lũy xây thành*

*Ta chỉ là chiếc lá*

*Việc của mình là xanh*

                                                                             (Nguyễn Sĩ Đại)

**Câu 2***. (10,0 đi*ể*m):*

**Bàn về ngôn ngữ trong thơ, Nguyễn Đình Thi viết:**

*“Điều kì diệu của thơ là mỗi tiếng, mỗi chữ, ngoài cái nghĩa của nó, ngoài công dụng gọi tên sự vật, bỗng tự phá tung mở rộng ra, gọi đến xung quanh nó những cảm xúc, những hình ảnh không ngờ, tỏa ra xung quanh nó một vùng ánh sáng động đậy. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gợi ấy.”*

**Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá*” của Huy Cận.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | ***6.0*** |
| 1- Văn bản nói về cách nhìn cuộc sống của các bạn trẻ.  - Đưa ra lời khuyên quý giá về sự trưởng thành: dám chấp nhận và đối mặt với thử thách cuộc sống. | 1.0 |
| 2- Biện pháp tu từ: ẩn dụ:*Đi qua* (sống, trải qua), *hoa hồng*(niềm vui, hạnh phúc, thuận lợi, thành công…)*,chông gai*(nỗi buồn, khó khăn, thất bại…)  -Tác dụng: Biện pháp ẩn dụ giúp cho sự diễn đạt hình ảnh, gợi cảm. Mượn hình ảnh cụ thể để diễn tả suy nghĩ của người viết, qua đó, giúp người đọc hiểu được rõ ràng về giá trị của cuộc đời. Đó là để có hạnh phúc ở tương lai phía trước, chúng ta có thể phải trải qua, phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách. | 0.5  0.5 |
| 3.Có thể nói: *Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.*Bởi vì:  - Cuộc sống vô cùng phong phú và đa dạng, vì vậy, bản thân nó luôn chứa đựng những khó khăn, thử thách.  - Vượt qua được gian khổ đó, chúng ta phải chấp nhận đau đớn, thậm chỉ phải trả giá bằng nhiều thứ, không chỉ một lần mà là nhiều lần. Mỗi lần như thế sẽ giúp ta trưởng thành hơn trong tương lai.  - Điều quan trọng là mỗi người cần có đủ dũng khí để đương đầu với nghịch cảnh, với khó khăn của cuộc đời. | 0,5  1,0  0,5 |
| 4. Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhấttheo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý:  -Tuổi trẻ sống phải có bản lĩnh, kiên cường  - Ước mơ và hoài bão luôn gắn với với tuổi trẻ  - Khó khăn, thử thách là môi trường để con người rèn luyện ý chí, nghị lực  \* Lí giải hợp lí, thuyết phục | 1.0  1,0 |
| **II. Làm văn** |  |
| **Câu 1: Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về quan điểm sống của tác giả đặt ra trong khổ thơ.**  ***. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ:*** Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.  (*Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)*  ***. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí:***Mỗi người đều có mơ ước riêng của mình, có người mơ ước lớn lao, còn có người chỉ bình dị, nhỏ bé.  ***Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm***; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể: | ***4,0*** |
| ***\** Câu mở đoạn**: Dẫn ý liên quan (có thể lấy ý thể hiện trong phần Đọc hiểu) để nêu vấn đề cần nghị luận.  \* **Các câu phát triển đoạn:**  **- Giải thích:** Tác giả đặt ra một đối lậpgiữa “*người”*,”*kẻ”* với “*ta”*: Nếu “*người”*và “*kẻ”*(chỉ những người khác) đều muốn làm những việc lớn lao là “*vá trời lấp bể”, “đắp lũy xây thành”*– cách nói khoa trương để chỉ những ước muốn to lớn, thậm chí phi thường của con người…thì “t*a”*– chỉ đơn giản ý thức một cách khiêm tốn và thực tế “*chỉ là chiếc lá”*bé nhỏ.  **-> Nguyễn Sĩ Đại đã nêu lên một quan điểm sống của chính tác giả: Mỗi người đều có mơ ước riêng của mình, có người mơ ước lớn lao, còn có người chỉ bình dị, nhỏ bé, ý thức được “*việc của mình là xanh”,* là cống hiến.**  **- Phân tích, chứng minh:**   + Trong cuộc đời mỗi người đều có quyền có những mơ ước của riêng mình. Có người có những mơ ước kì vĩ, lớn lao “*dời non lấp bể”, “đắp lũy xây thành”*. Lại có người chỉ mơ ước bình dị, thiết thực: có một gia đình bình yên; có một công việc ổn định…  (Dẫn chứng: Những người “*vá trời lấp bể”, “đắp lũy xây thành”*ai cũng biết tuổi tên…Những người lặng thầm cống hiến, bình dị nhưng có ý nghĩa cho đời…)  + Suy nghĩ của Nguyễn Sĩ Đại từ góc độ cá nhân, tự ý thức về bản thân: bé nhỏ, thậm chí có thể khuất lấp giữa muôn người chỉ như chiếc lá bé nhỏ…Nhưng dù “*chỉ là chiếc lá”*vẫn phải *sống bằng đời của lá*, nghĩa là “*phải xanh”*, phải ý thức đúng về bổn phận và trách nhiệm của mình với cuộc đời.  + Ý thức về bản thân một cách đúng đắn là suy nghĩ tích cực. Suy  nghĩ ấy khiến con người không tự huyễn hoặc hay ảo tưởng về bản thân; không mơ ước xa vời, phù phiếm. Đây là biểu hiện sự từ tốn ngay từ ước mơ: không qúa lớn lao ngoài năng lực của mình; dù nhỏ bé nhưng không có nghĩa là vô nghĩa. Vì nhỏ bé, nên mơ ước dễ trở thành hiện thực, mang đến niềm vui sống cho con người...  **- Bàn luận mở rộng:**  + Có những cá nhân tự huyễn hoặc về mình; tự cao cho mình làm nên những điều to lớn, nhưng lại chỉ là sự trống rỗng một cách vô duyên…  + Lại có người tự ti cho rằng “*mình chỉ là chiếc lá”*nhỏ bé, thậm chí vô nghĩa giữa cuộc đời, nên chẳng cần phấn đấu…đã nhỏ bé, càng trở nên mờ nhạt và vô nghĩa hơn… Những biểu hiện này cần bị phê phán…  \***. Các câu kết đoạn**: đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp:  + Dù là ai trong cuộc đời cũng cần có sự tự ý thức về bản thân. Chẳng ai vô nghĩa giữa cuộc đời. Chỉ có người tự cho là mình vô nghĩa mà thôi.  + Hãy làm việc, hãy cống hiến bằng sức lực của mình. Ước mơ và phấn đấu biến ước mơ thành hiện thực…  + Hãy làm cho cuộc sống của mình trở nên có ý nghĩa ở mọi nơi, mọi lúc… |  |
| **Câu 2:** **Bàn về ngôn ngữ trong thơ, Nguyễn Đình Thi viết:**  *“Điều kì diệu của thơ là mỗi tiếng, mỗi chữ, ngoài cái nghĩa của nó, ngoài công dụng gọi tên sự vật, bỗng tự phá tung mở rộng ra, gọi đến xung quanh nó những cảm xúc, những hình ảnh không ngờ, tỏa ra xung quanh nó một vùng ánh sáng động đậy. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gợi ấy.”* **Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá”* của Huy Cận.**  **. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:** | *12,0* |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích  ý kiến của Nguyễn Đình Thi:** – Ngôn ngữ thơ (chữ và nghĩa trong thơ) vừa có nghĩa do bản thân câu chữ mang lại (nghĩa của nó, nghĩa gọi tên) vừa có nghĩa do câu chữ gợi ra (cảm xúc, hình ảnh, vùng ánh sáng lay động, sức gợi). – Khẳng định: Sức mạnh nhất của thơ là sức gợi ấy. **-> Bằng cách diễn đạt hình ảnh rất cụ thể và sinh động, Nguyễn Đình Thi đã nhấn mạnh và làm nổi bật một đặc trưng bản chất của thơ ca: ngôn ngữ trong thơ, vấn đề chữ và nghĩa. Tác giả vừa khẳng định vừa cắt nghĩa, lí giải sức mạnh của thơ nằm ở sức gợi.**  **\*. Bình luận sức mạnh của thơ**  ***\*.1. Công dụng trước hết của thơ là gọi tên sự vật****:* Mọi loại hình nghệ thuật đều phải lấy hiện thực làm chất liệu sáng tác cho mình. Một tác phẩm thơ có giá trị phải bắt rễ thật chặt với hiện thực cuộc sống để phản ánh một cách trung thực, sinh động những vấn đề tiêu biểu, điển hình trong cuộc sống.  **\*.2. Không chỉ gọi tên sự vật, thơ ca”*tự phá tung mở rộng ra, gọi đến xung quanh nó những cảm xúc, hình ảnh, toả ra... vùng ánh sáng động đậy”:***  *- Vùng ánh sáng trong tác phẩm thơ: đó là ánh sáng của những kí thác, tâm sự, tư tưởng, tình cảm, cảm xúc mãnh liệt của tác giả gửi gắm vào tác phẩm của mình, có khả năng tung toả, mở rộng, khơi gợi cảm xúc, hình ảnh về cuộc sống; đặc biệt chiếu toả, soi rọi vào sâu thẳm tâm trí ta, làm thay đổi mắt ta nhìn, óc ta nghĩ, lay thức tâm hồn ta những tình cảm tốt đẹp: biết rung động, say mê trước cái đẹp; biết buồn, vui, yêu ghét, căm thù; biết cho và nhận, hưởng thụ và cống hiến... từ đó hướng đến cải tạo xã hội, hoàn thiện tâm hồn, nhân cách mỗi người.*  ***\*.3. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gợi ấy:*** *Cái đẹp của hiện thực hay thế giới tâm hồn con người trong thơ được thể hiện ở “sức gợi”bằng ngôn ngữ có tính hàm súc của nghệ thuật, mang hơi thở cuộc đời, cảm xúc tâm hồn con người, thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu, âm thanh... Đó là thứ ngôn ngữ có giá trị thẩm mĩ cao, gắn với cá tính, phong cách riêng của người nghệ sĩ.*  *-> Nguyễn Đình Thi đã khái quát vấn đề có ý nghĩa sâu sắc về giá trị sức mạnh của thơ ca trong việc phản ánh hiện thực và khơi gợi những cảm xúc, tình cảm tốt đẹp cho mỗi người (gắn với bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận)*  ***\* Chứng minh:***  *\*.1. Bài thơ Đoàn thuyền đánh cá đã”gọi tên sự vật”bằng sự phản ánh chân thực, sinh động về hiện thực (Khái quát được hiện thực không khí lao động dựng xây CNXH ở miền Bắc những năm 1958; hoàn cảnh ra đời bài thơ gắn với sự thay đổi tư tưởng của Huy Cận về cuộc sống.)*  \*.2. *Thi phẩm Đoàn thuyền đánh cá là sự”giải toả”những cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp hoà hợp giữa bức tranh thiên nhiên, vũ trụ với người lao động, qua đó thể hiện tình yêu cuộc sống, niềm lạc quan, tin yêu phơi phới của nhà thơ trước cuộc đời, con người. (Phân tích, làm rõ vẻ đẹp hoà hợp giữa thiên nhiên và người lao động ở 3 phần, theo trình tự chuyến ra khơi đánh cá cùng những tình cảm của nhà thơ trong tác phẩm)*  *- Bài thơ đã tác động sâu sắc tới người đọc, giúp ta nhận ra vẻ đẹp và giá trị thực sự của cuộc sống, thôi thúc ta sống có hoài bão, lí tưởng, biết yêu thiên nhiên, đất nước, hăng say lao động để góp phần dựng xây Tổ quốc.*  *\*.3. “Sức gợi”cảm xúc, tình cảm con người trước hiện thực cuộc sống ở Đoàn thuyền đánh cá được thể hiện ở dấu ấn đặc sắc về ngôn ngữ nghệ thuật thể hiện (Phân tích, làm rõ giá trị nghệ thuật ở các phương diện: thể thơ 7 chữ; âm hưởng hào hùng, khoẻ khoắn; hình ảnh liên tưởng, kì vĩ; bút pháp pháp khoa trương, phóng đại, lãng mạn, bay bổng; sử dụng kết hợp hiệu quả các biện pháp nghệ thuật như kết cấu lặp lại, so sánh, nhân hoá, hoán dụ, ẩn dụ, liệt kê, nói quá, từ láy...)*  ***\*. Đánh giá, nâng cao***  – Về ý nghĩa của vấn đề: ý kiến của Nguyễn Đình Thi về một trong những đặc trưng bản chất của thơ không chỉ có tác dụng nhất thời mà ngày nay vẫn còn nguyên giá trị bởi ý nghĩa thời sự, tính chất khoa học đúng đắn, tính nghệ thuật mang giá trị thẩm mĩ – đặc trưng cơ bản của thơ ca văn học.  - Đối với người sáng tác: định hướng cho sự sáng tạo, làm thơ phải biết lựa chọn ngôn ngữ hàm súc, giàu sức gợi, có sức hấp dẫn, lôi cuốn ở các hình tượng nghệ thuật, hình ảnh, nhạc điệu... Làm sao đó để thông qua ngôn ngữ, hình tượng nghệ thuật giàu sức gợi trong thơ, người đọc như nhận ra cả thể giới đang hiện hữu, nhận ra chính mình ở trong đó, thêm hiểu về con người và bản thân mình hơn.  - Đối với người thưởng thức: định hướng tiếp nhận, đọc thơ không chỉ hiểu nghĩa câu chữ mà phải dựng dậy lớp nghĩa được gợi ra từ câu chữ gắn với thời đại, xã hội, con người cụ thể bằng cảm xúc chân thành của bản thân và sự đồng sáng tạo với người nghệ sĩ trong tác phẩm thơ ca.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 29:**

**Câu 1 (8,0 điểm)**

***“****Một trong những lời khuyên tệ nhất trên đời là: Hãy theo đuổi đam mê. Lời khuyên đó rất tồi vì thực sự nhiều người không giỏi trong lĩnh vực họ đam mê”. Đây là quan điểm của ông Mark Cuban- một tỉ phú Mĩ có khối tài sản trị giá hơn 3 tỉ USD, sở hữu câu lạc bộ bóng rổ Dallas Mavericks và là một ngôi sao chương trình truyền hình thực tế “Shark Tank”.*

*Tôi từng đam mê trở thành vận động viên bóng chày. Rồi tôi nhân ra cú ném bóng nhanh nhất của mình chỉ đạt 70 dặm/ giờ, trong khi các tay bóng chuyên nghiệp đạt vận tốc trên 90 dặm/ giờ, trong khi các tay bóng chuyên nghiệp đạt vận tốc trên 90 dặm/ giờ. Ông Cuban đưa ra dẫn chứng từ bản thân.*

*Có những đam mê chỉ nên dừng lại ở sở thích, một người chỉ thành công khi biết khai thác thế mạnh của mình. Đừng cố chấp theo đuổi đam mê.*

*(Tỉ phú Mĩ nói sốc:* “Theo đuổi đam mê là lời khuyên dối trá” , *Phúc Long,Báo tuổi trẻ, ngày 20/02/2018)*

Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết bài văn đối thoại với Mark Cuban về việc theo đuổi đam mê.

**Câu 2 ( 12,0 điểm) : Nhà thơ Huy Cận nói về bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của mình như sau:** **“*Bài thơ của tôi là một cuộc chạy đua giữa con người và thiên nhiên, và con người đã chiến thắng”.***

(Trích “*Nhà văn nói về tác phẩm”,* NXB Văn học)*.*

**Dựa vào nội dung bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* (Huy Cận), em hãy làm rõ ý kiến trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| ***Câu 1:* Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết bài văn đối thoại với Mark Cuban về việc theo đuổi đam mê.**  **. Yêu cầu về kĩ năng**  **-**  Có kĩ năng viết bài văn nghị luận xã hội, biết huy động các kiến thức sách vở, kiến thức đời sống và những trải nghiệm riêng mình để làm bài.  - Vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, lí lẽ xác đáng, trình bày khoa học, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  **. Yêu cầu về kiến thức**  Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, song cần dạt được những nội dung cơ bản sau | 8,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận qua bài phát biểu: Theo đuổi đam mê.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích**  - *Đam mê:*  niềm say mê, yêu thích một lĩnh vực nào đó đến mức dường như không còn nghĩ đến điều gì khác.  - Theo đuổi đam mê: quyết tâm thực hiện đến cùng điều mình yêu thích.  **=> Lời tâm sự của tỉ phú Mark Cuban có ý nghĩa như một lời khuyên: *Đừng cố chấp theo đuổi đam mê khi bản thân không giỏi trong lĩnh vực mình đam mê.***  **\* Bàn luận**  ***Học sinh có thể đối thoại với tỉ phú Mark Cuban để bày tỏ quan điểm của mình về việc theo đuổi đam mê theo một trong các bước sau:***  ***\*.1. Đồng tình với ý kiến của tỉ phú Cuban:***  - Không phải cứ theo đuổi đam mê thì sẽ đạt được thành công. Thành công chỉ đến khi con người có đủ năng lực và điều kiện thực hiện đam mê.  - Cố theo đuổi đam mê khi lĩnh vực đam mê không phải sở trường, thế mạnh của bản thân, con người dễ thất bại, mệt mỏi, bi quan.  - Phê phán những người mù quáng, cố chấp, liều lĩnh theo đuổi đam mê nhưng không có khả năng thực hiện, gây ra hậu quả cho bản thân, gia đình và xã hội  *(Học sinh nêu dẫn chứng và phân tích)*  ***\*.2. Không đồng tình với ý kiến của tỉ phú Mark Cuban***  - Theo đuổi đam mê dù biết mình không giỏi trong lĩnh vực đó, con người có niềm vui được làm điều yêu thích, được thử thách bản thân, biết được giới hạn của chính mình.  - Kiên trì theo đuổi đam mê ngay cả khi bản thân không giỏi, con người có động lực vượt qua mọi khó khăn, phát huy năng lực tiềm ẩn, có thể tạo ra kì tích bất ngờ, đạt đến thành công. Nếu không theo đuổi đam mê, con người có thể sẽ hối tiếc vì đã bỏ lỡ những mong muốn, ước nguyện tốt đẹp của bản thân.  - Phê phán những người không có đam mê hoặc vội từ bỏ đam mê khi chưa thấy triển vọng thành công.  *(Học sinh nêu dẫn chứng và phân tích)*  ***\* .3. Vừa đồng tình vừa không đồng tính với ý kiến của tỉ phú Mark Cuban***  Lập luận kết hợp cả hai hướng trên.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Tỉnh táo, sáng suốt lựa chọn theo đuổi đến cùng hay tạm gác lại thậm chí từ bỏ đam mê  - Không nên vì những đam mê ích kỉ, cá nhân mà làm ảnh hưởng đến người khác.  **c. Kết bài:**  - Rút ra bài học và liên hệ bản thân.  *Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079* |  |
| **Câu 2 :** Nhà thơ Huy Cận nói về bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của mình như sau: **“*Bài thơ của tôi là một cuộc chạy đua giữa con người và thiên nhiên, và con người đã chiến thắng”.***  (Trích “*Nhà văn nói về tác phẩm”,* NXB Văn học)*.*  **Dựa vào nội dung bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* (Huy Cận), em hãy làm rõ ý kiến trên.**  **. Yêu cầu về kĩ năng**  **-**  Có kĩ năng viết bài văn nghị luận văn học, biết huy động các kiến thức lí luận văn học và kiến thức về tác giả, tác phẩm để làm bài.  - Vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, lí lẽ xác đáng, trình bày khoa học, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  **. Yêu cầu về kiến thức**  Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, song cần đạt được những nội dung cơ bản sau: | ***12,0*** |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn nhận định của tác giả về bài thơ.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích nhận định:**  - Bài thơ là cuộc chạy đua giữa con người và thiên nhiên và con người đã chiến thắng: Cả bài thơ là không khí lao động khẩn trương, hồ hởi vui vẻ phấn chấn của người dân lao động giữa vận động của thiên nhiên vũ trụ qua từng khoảnh khắc đến tuyệt đẹp..  **\*. Chứng minh:** Biểu hiện của cuộc chạy đua (Dựa vào khí thế ra khơi, đánh cá và trở về của những người lao động)  **. Khái quát tác giả, tác phẩm**  - Huy Cận là một trong những nhà thơ tiêu biểu của nền thơ ca hiện đại Việt Nam. Trước cách mạng tháng Tám, ông viết nhiều về thiên nhiên, vũ trụ. Tất cả đều gợi nỗi buồn của một con người gắn bó với quê hương, đất nước nhưng cô đơn bất lực. Sau Cách mạng tháng Tám, những vần thơ của ông trở nên sôi động, huyên náo hơn.  - Giữa năm 1958, Huy Cận có chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh. Từ chuyến đi thực tế này, hồn thơ Huy Cận mới thực sự nảy nở trở lại dồi dào trong cảm hứng về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống mới. Bài Đoàn thuyền đánh cá được sáng tác trong thời gian ấy và in trong tập thơ Trời mỗi ngày lại sáng (1958).  **\*. Chứng minh:**  Thời gian diễn ra các hoạt động của đoàn thuyền đánh cá cũng là thời gian vận động của thiên nhiên vũ trụ từ hoàng hôn đến bình minh. Không gian nghệ thuật trong bài thơ là khung cảnh biển cả, mở rộng ra là cả vũ trụ bao la với mặt trời, trăng, sao. Giữa không gian rộng lớn ấy là hình ảnh đoàn thuyền đánh cá và con người lao động vừa nổi bật, vừa hài hòa với khung cảnh thiên nhiên, vũ trụ.  **\*.1. Khí thế ra khơi của đoàn thuyền:**  **-** Ra đi khi hoàng hôn buông xuống, sóng cài then, đêm sập cửa - thiên nhiên đang trong trạng thái nghỉ ngơi khi một ngày khép lại thì con người bắt đầu công việc của mình: ra khơi. Họ mang theo âm hưởng tiếng hát hào hứng và sôi nổi, nói lên niềm vui và sự hăng say của những người lao động mới làm chủ thiên nhiên đất nước, làm chủ cuộc đời mình.  **\*.2. Cảnh đánh cá trên biển:**  - Bốn khổ thơ giữa tác giả đã làm nổi bật vẻ kỳ vĩ của thiên nhiên trời biển và nổi lên trên cảnh ấy là bức tranh sinh động, khẩn trương của ngư dân. Những hình ảnh *lái gió, buồm trăng, dàn đan thế trận, mây cao biển bằng, dò bụng biển* đã nâng tầm vóc con người lên cao hòa nhập với vũ trụ, cả đoàn thuyền lướt tới với tất cả sức mạnh chinh phục biển cả, chinh phục thiên nhiên.  - Thực tế thì công việc rất vất vả, nặng nề, hoàn cảnh làm việc đầy thử thách: thời gian là suốt đêm, không gian là biển rộng mênh mông, nhưng dưới ngòi bút của Huy Cận, không gian đã hiện lên với vẻ đẹp lãng mạn: âm thanh tiếng hát gọi cá hòa trong nhịp gõ thuyền, động tác *“kéo xoăn tay chùm các nặng“* và đặc biệt là những khoang thuyền đầy ắp cá *vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông* – thành quả sau một đêm lao động.  - Lời thơ dõng dạc, nhịp điệu trầm hùng, cách gieo vần linh hoạt, đặc biệt là bút pháp lãng mạn khiến cho bức tranh lao động trên biển mang một vẻ đẹp khỏe khoắn, tươi sáng và tràn đầy chất thơ. Dường như con người và thiên nhiên đã thực sự hòa nhập vào nhau, hỗ trợ cho nhau, tạo thành sức mạnh trong công cuộc chinh phục biển cả...  **\*.3. Cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về:**  - Đoàn thuyền đánh cá trở về với tiếng hát diễn tả sự phấn khởi của những con người chiến thắng đang trở về với những con thuyền đầy ắp cá. Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời – một hình ảnh thơ đẹp đầy sức gợi bởi lẽ chạy đua cùng mặt trời cũng là chạy đua với thời gian.  **\*. Đánh giá, mở rộng:**  - Với bút pháp lãng mạn, những liên tưởng độc đáo, mới lạ, những hình ảnh đẹp, tráng lệ, bài thơ là một khúc ca hùng tráng, phấn khởi về thiên nhiên và con người. Thiên nhiên tươi sáng, khoáng đạt, bao la, rộng lớn nhưng lại rất gần gũi với con người. Đứng trước vũ trụ, những con người lao động vốn rất bình dị ấy bỗng lớn dậy, mạnh mẽ và rất tự tin trong tư thế của một vị chủi nhân làm chủ biển cả.  **=> Bài thơ thực sự là một cuộc chạy đua giữa thiên nhiên và con người, và con người đã chiến thắng.**  **c. Kết bài:**  - Khẳng định nhận định và khái quát giá trị ý nghĩa của bài thơ.  - Liên hệ, bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 30:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU*(2,0 điểm):***

**Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:**

*Thời gian chạy qua tóc mẹ*

*Một màu trắng đến nôn nao*

*Lưng mẹ cứ còng dần xuống*

*Cho con ngày một thêm cao.*

*Mẹ ơi trong lời mẹ hát*

*Có cả cuộc đời hiện ra*

*Lời ru chắp con đôi cánh*

*Lớn rồi con sẽ bay xa.*

(Trích *Trong lời mẹ hát*, Trương Nam Hương)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên là gì?

**Câu 2.** Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của hai câu thơ:

*Lưng mẹ cứ còng dần xuống*

*Cho con ngày một thêm cao.*

**Câu 3.** Nêu ngắn gọn nội dung đoạn thơ.

**Câu 4**: Tác giả bộc lộ những suy nghĩ, tình cảm gì trong hai câu thơ: *Lời ru chắp con đôi cánh*/*Lớn rồi con sẽ bay xa.*? (Trả lời từ 5 đến 7 dòng)

**II. PHẦN LÀM VĂN *(8,0 điểm):***

**Câu 1 *(3,0 điểm):***

**Viết một bài văn (không quá 400 từ) trình bày suy nghĩ của em về quan niệm sau:**

*Ước mong mà không kèm theo hành động thì dù hy vọng có cánh cũng không bao giờ bay tới mục đích.* (Shakespeare)

**Câu 2 *(5,0 điểm):***

***“ Thơ là thơ đồng thời là hoạ, là nhạc, là chạm khắc theo một cách riêng”*(Sóng Hồng).**

**Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua việc phân tích bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **ĐỌC HIỂU** | |
| 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: Biểu cảm | 0,25 |
| 2. - Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ: Tương phản, đối lập  - Nêu tác dụng:  + Nhấn mạnh những gian nan, khó nhọc, sự hi sinh thầm lặng lớn lao của mẹ.  + Tình cảm xót thương và lòng biết ơn của người con đối với mẹ. | 0,25  0,5 |
| 3. Nội dung : Lòng biết ơn của những đứa con với công lao to lớn của người mẹ. | 0,5 |
| 4. Có thể có những cách cảm nhận khác nhau, cần nêu bật:  -Tình mẫu tử thiêng liêng, cao quý, mẹ đã dành cả đời thầm lặng hi sinh, chăm chút, vun trồng cho con lớn khôn.  -Trách nhiệm, bổn phận của những đứa con: Chăm sóc, báo hiếu công ơn sinh thành và dưỡng dục của mẹ. | 0,5 |
| **LÀM VĂN** | |
| **Câu 1: Viết một bài văn (không quá 400 từ) trình bày suy nghĩ của em về quan niệm sau:**  ***Ước mong mà không kèm theo hành động thì dù hy vọng có cánh cũng không bao giờ bay tới mục đích.* (Shakespeare)**  **. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận**  Có đủ mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* nêu được vấn đề. *Thân bài* triển khai được vấn đề. *Kết bài* kết luận được vấn đề.  **. Xác định đúng vấn đề nghị luận.**  Vai trò của hành động trong việc đạt được những mục đích, ước mong.  **Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.** | **3,0** |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích**  - *Ước mong*: Là những mong muốn, ước mơ về những điều tốt đẹp trong tương lai.  -  *Hành động:* Là những việc làm cụ thể  - *Ước mong mà không kèm theo hành động:* Ước mong không thực hiện bằng những việc làm cụ  thể.  **=> Câu nói của Shakespeare nhấn mạnh vai trò của hành động trong việc hiện thực hóa ước mơ của con người.**  **\* Bàn luận về vấn đề:**  **-** Câu nói trên là một quan niệm đúng đắn. Thực tế  cho thấy chẳng mấy ai hoàn thành sở nguyện của mình khi cứ ngồi mong ước suông. Những người thành đạt trong đời luôn làm việc, luôn hành động.  - Hành động luôn cần thiết đối với tất cả mọi người – nhất là những hành động mang tính định hướng. Không phải có hành động là sẽ có  thành công nhưng muốn thành công thì phải hành động. Hành động hợp lý sẽ rút ngắn con đường đến đích. Nếu ngược lại, con đường ấy sẽ kéo dài thêm ra.  - Hành động có thể dẫn đến thành công hay thất bại song điều quan trọng là phải biết rút ra những bài học kinh nghiệm từ những thành công hay thất bại  đó.  - Ước mong phải phù hợp với khả năng và hoàn cảnh của mỗi người. Ước mong xa vời, thiếu thực tế thì dù có cố gắng đến mấy cũng khó mà đạt được.  - Nếu ai đó trong đời thường bất chấp tất cả nhằm thỏa mãn ước mong của mình thì đó là một sai lầm lớn.  *( Mỗi ý bàn luận cần đưa ra những dẫn chứng minh họa)*  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  **-** Quan niệm của Shakespeare góp phần nhắc nhở những ai chỉ  biết ước mong mà không chịu hành động.  - Ở  một góc độ khác, có thể xem quan niệm trên là lời tán thành, biểu dương những con ngươì  luôn làm việc không ngừng để đạt được ước mong của mình.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý nghĩa của câu nói.  - Liên hệ . |  |
| **Câu 2: *Thơ là thơ đồng thời là hoạ, là nhạc, là chạm khắc theo một cách riêng*(Sóng Hồng).**  Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua việc phân tích bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | 75,0 |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến, đề cập đến tác giả tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích ý kiến.**  **- Thơ là thơ** : Thơ trước hết phải là chính nó, nghĩa là phải mang đầy đủ những đặc trưng riêng khác với bất kì loại hình nghệ thuật nào: truyện, kịch… Thơ là phương thức trữ tình, là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc được thể hiện bằng một cấu tạo ngôn ngữ đặc biệt.  **- Thơ đồng thời là họa, là nhạc, là chạm khắc theo một cách riêng:**  + Thơ – hoạ – nhạc – chạm khắc đều là những loại hình nghệ thuật, song có sự khác biệt, trước hết là chất liệu xây dựng hình tượng nghệ thuật để phản ánh đời sống. Chất liệu của thơ ca là ngôn ngữ – chất liệu phi vật thể có những đặc trưng riêng- vì vậy tác động nhận thức không trực tiếp bằng các loại hình nghệ thuật khác song sức gợi mở của nó lại hết sức dồi dào, mạnh mẽ. Nó tác động vào liên tưởng con người và khơi dậy những cảm nhận cụ thể về màu sắc, đường nét, âm thanh, hình khối.  + Thơ là họa: Họa có nghĩa là hội họa, đặc trưng ngôn ngữ thơ giàu tính tạo hình, thơ có thể gợi lên trong tâm trí người đọc những hình ảnh, chi tiết sống động, chân thực như bản thân sự sống vốn có, “thi trung hữu hoạ”.  + Thơ là nhạc: Nhạc là âm nhạc. Ngôn ngữ thơ giàu nhạc tính. Tính nhạc của thơ thể hiện ở: thể thơ, cách gieo vần, ngắt nhịp, thanh điệu,… “thi trung hữu nhạc”. Nhạc là cỗ xe chở hồn thi phẩm (Hoàng Cầm).  + Thơ còn là chạm khắc: Chạm khắc là điêu khắc. Cũng vì tính tạo hình, ngôn ngữ thơ ca có khả năng tạo dựng hình khối, đường nét sống động, chân thực.  + Một cách riêng: Phong cách nghệ thuật của mỗi nhà thơ.  **=> Sóng Hồng đã khẳng định tính chất kì diệu của thơ ca: thơ là thơ nhưng thơ còn có màu sắc, đường nét của hội hoạ, thanh âm của âm nhạc và hình khối của chạm khắc (điêu khắc). Thơ cất tiếng nhờ nhạc, đẹp lên nhờ hoạ và kiêu hãnh vì được thể hiện bằng nét chạm khắc. Tuy nhiên, tất cả những biểu hiện ấy phải được thể hiện theo “một cách riêng” nghĩa là nhà thơ phải có phong cách nghệ thuật độc đáo.**  (Cũng như nhận xét của Biêlinxki “Bản thân văn học là toàn bộ nghệ thuật” hay “Thơ là kết tinh của cái đẹp trong mọi hình thức nghệ thuật”).  **\* Chứng minh qua bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá”:**  **. Giới thiệu khái quát về tác phẩm**  - Bài thơ "*Đoàn thuyền đánh cá*" nằm trong tập "*Trời mỗi ngày lại sáng",*được sáng tác ở Hòn Gai, năm 1958, nhân một chuyến tác giả đi thực tế  dài ngày. Ra đời giữa bối cảnh miền Bắc mới hoà bình, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân thực sự được làm chủ cuộc đời, làm chủ đất nước, bài thơ được đánh giá là một trong những bài thơ hay của thơ ca Việt Nam hiện đại.  **\*. Chứng minh:**  **\*. 1. Chất thơ của “*Đoàn thuyền đánh cá”:***  - Bài thơ khắc hoạ nhiều hình ảnh thiên nhiên đẹp lung linh rực rỡ, tráng lệ thể hiện sự hài hoà giữa thiên nhiên và con người lao động. Đồng thời bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống.   * Chất thơ thể hiện ngay trên các bút pháp nghệ thuật   **-** Thể thơ 7 chữ; âm hưởng hào hùng, khoẻ khoắn, lạc quan.  - Hình ảnh thơ sáng tạo bằng liên tưởng phong phú, kì vĩ, độc đáo.  - Bút pháp pháp khoa trương, phóng đại, lãng mạn, bay bổng.  - Sử dụng kết hợp hiệu quả các biện pháp nghệ thuật như kết cấu lặp lại, so sánh, nhân hoá, hoán dụ, ẩn dụ, liệt kê, nói quá, từ láy...  **\*. 2.** “**Đoàn thuyền đánh cá” cũng là bài thơ giàu chất hoạ:**  - Chất hoạ: Bức tranh thiên nhiên đẹp rực rỡ tráng lệ  + Cảnh biển lúc hoàng hôn khi đoàn thuyền ra khơi đánh cá  (Dẫn chứng, phân tích)  + Cảnh biển đêm trăng lung linh kì ảo, với vẻ đẹp tràn đầy màu sắc của các loài cá của trăng, của sao, của ánh đèn điện từ tàu cá, của gió, của nước, của vẻ đẹp khoẻ khoắn của những chàng trai của biển.  (Dẫn chứng, phân tích)  + Cảnh bình minh trên biển: thơ mộng, trắng lệ, trong sáng với cảnh biển trời sớm mai, cảnh mặt trời đội biển nhô màu mới…  (Dẫn chứng, phân tích)  **\*. 3.** “**Đoàn thuyền đánh cá” cũng là bài thơ giàu chất nhạc.**  - Chất nhạc thể hiện ở các biện pháp nghệ thuật tạo nên:  + Giọng điệu phấn khởi hào hùng đầy khí thế khi ra khơi, giọng điệu hăng say, miệt mài khi đánh bắt cá trên biển đêm, giọng điệu vui tươi, phấn khởi khi khi đoàn thuyền thắng lợi trở về về bến.  + Nhịp thơ  (Dẫn chứng, phân tích)  **\*.4.** “**Đoàn thuyền đánh cá” cũng là bức tượng điêu khắc bằng ngôn từ.**   * Đường nét của điêu khắc:   + Chạm khắc bức tượng đài về người lao động – ngư dân đánh cá trên biển sống động, chân thực, mang vẻ đẹp gân guốc, khoẻ khoắn, rắn chắc với tình yêu niềm say mê miệt mài trong lao động, niềm vui phấn khởi trước công việc trước đất trời tươi đẹp của quê hương, tình yêu cuộc sống yêu con người, yêu thiên nhiên.  (dẫn chứng, phân tích)  + Chạm khắc bức tranh nền của biển đẹp quê hương ở nhiều thời khác với nhiều mảng hình sống động đa sắc.  (dẫn chứng, phân tích)  **\* Đánh giá, mở rộng:**  - Bài thơ Đoàn thuyền đánh cá thể hiện phong cách riêng, độc đáo của Huy Cận bút pháp lãng mạn và tinh thần bi tráng, hồn thơ bay bổng và ngôn ngữ sáng tạo, tinh tế, tài hoa.  - Ý kiến đúng đắn, có giá trị của Sóng Hồng đã khẳng định sức sống và vẻ đẹp kì diệu của thơ ca: đặc trưng của ngôn ngữ thơ (tính chính xác, tính hình tượng, tính nhạc) khiến nó mang trong mình đặc điểm của các loại hình nghệ thuật khác.  - Bài thơ **Đoàn thuyền đánh cá** với vẻ đẹp kì diệu là minh chứng rõ nét cho điều đó. Tác phẩm tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật Huy Cận sau cách mạng, xứng đáng là một trong những thi phẩm xuất sắc của nền thi ca cách mạng Việt Nam.  - Để sáng tác được những  bài thơ hay, nhà thơ không chỉ cần cảm xúc mãnh liệt, chân thành mà còn cần có tài năng trong việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh, thanh điệu, nhịp điệu thật độc đáo để tạo được phong cách riêng của mình. Mỗi độc giả cần phải là người đọc “đồng sáng tạo” với nhà thơ.  **c. Kết bài:**  - Khái quát khẳng định lại vấn đề  - Liên hệ, bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 31:**

**Câu 1** *(8,0 điểm) :*

**Hãy chia sẻ suy nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện dưới đây:**

**CÁI LẠNH**   
 *Sáu con người, do sự tình cờ của số phận, mắc kẹt vào cùng một cái hang rất tối và lạnh. Mỗi người còn một que củi nhỏ trong khi đống lửa chính đang lụi dần.*

*Người phụ nữ đầu tiên định quẳng que củi vào lửa nhưng đột nhiên rụt tay lại. Bà vừa nhìn thấy một khuôn mặt da đen trong nhóm người da trắng. Người thứ hai lướt qua các bộ mặt quanh đống lửa, thấy một người trong số đó không đi chung nhà thờ với ông ta. Vậy là thanh củi cũng bị thu về. Người thứ ba trầm ngâm trong một bộ quần áo nhàu nát. Ông ta kéo áo lên tận cổ, nhìn người đối diện, nghĩ thầm: “Tại sao mình lại phải hi sinh thanh củi để sưởi ấm cho con heo béo ị và giàu có kia?”. Người đàn ông giàu có lui lại một chút, nhẩm tính: “Thanh củi trong tay, phải khó nhọc lắm mới kiếm được, tại sao ta phải chia sẻ nó với tên khố rách áo ôm lười biếng đó?”. Ánh lửa bùng lên một lần cuối, soi rõ khuôn mặt người da đen đang đanh lại, lộ ra những nét hằn thù: “Không, ta không cho phép mình dùng thanh củi này sưởi ấm những gã da trắng!”.Chỉ còn lại người cuối cùng trong nhóm. Nhìn những người khác trầm ngâm trong im lặng, anh ta tự nhủ: “Mình sẽ cho thanh củi, nếu có ai đó ném phần của họ vào đống lửa trước”.*

*Cứ thế, đêm xuống dần. Sáu con người nhìn nhau căng thẳng, tay nắm chặt những khúc củi. Đống lửa chỉ còn than đỏ rồi lụi tắt. Sáng hôm sau, khi những người cứu hộ tới nơi, cả sáu đều đã chết cóng.*

(Theo *www.sgd.edu.vn/hat-giong-tam-hon/*)

**Câu 2** *(12,0 điểm):*

Đọc *“Mùa xuân nho nhỏ”*của Thanh Hải, có ý kiến cho rằng:***“Bài thơ không chỉ có hình tượng đẹp mà còn đầy ắp chất nhạc, chất thơ.”***

**Bằng sự cảm nhận về tác phẩm, hãy làm sáng tỏ điều đó.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1 : Hãy chia sẻ suy nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện CÁI LẠNH.**  **. Yêu cầu về kĩ năng**: Hiểu được yêu cầu của đề ra. Tạo lập được một văn bản nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, lời văn trong sáng, có cảm xúc và giọng điệu riêng. Trình bày đúng chính tả và ngữ pháp.  **. Yêu cầu kiến thức**: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đạt những nội dung sau: | 8,0 |
| **a. Mở bài**:  - Giới thiệu và trích dẫn vấn đề nghị luận  **b.Thân bài:**  ***\*. Từ câu chuyện Cái lạnh, thí sinh rút ra những vấn đề cần nghị luận:***  - Con người sống ích kỉ, không chia sẻ với người khác, tâm hồn sẽ trở nên giá lạnh, tàn nhẫn.  - Sự giá lạnh của tâm hồn có sức huỷ hoại ghê gớm đối với người khác và với chính bản thân mình.  ***\*. Bình luận về những vấn đề đã rút ra:***  - Khẳng định câu chuyện ẩn chứa thông điệp sâu sắc, đúng đắn: |  |
| - Con người không muốn chia sẻ với người khác có nhiều lí do: Sự phân biệt chủng tộc, tôn giáo, đẳng cấp xã hội, tính toán hơn thiệt nhưng tất cả đều bắt nguồn từ lối sống ích kỉ, chỉ nghĩ đến bản thân mình.  - Sự ích kỉ khiến tâm hồn con người mất đi niềm đồng cảm khiến họ không thể chia sẻ, hi sinh, giúp đỡ người khác. Chính vì thế, con người sống gần nhau mà vẫn cô độc, giá lạnh, tàn nhẫn.  - Sự ích kỉ dẫn đến những hậu quả khôn lường với người khác và với chính mình vì quay lưng với người khác là đánh mất đi cơ hội nhận được sự chia sẻ, giúp đỡ của chính mình trong những hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn.  ( Thí sinh lấy dẫn chứng từ câu chuyện và trong cuộc sống để làm sáng tỏ vấn đề đang bàn luận).  ***\* Bàn bạc mở rộng:***  - Trong cuộc sống, có nhiều tấm lòng biết chia sẻ, yêu thương nhưng cũng có không ít kẻ sống ích kỉ, vô cảm, tàn nhẫn cần bị phê phán.  - Rút ra bài học: Đừng sống lạnh lùng, ích kỉ; bỏ qua những khác biệt, mở rộng tấm lòng yêu thương, chia sẻ để cuộc sống con người trở nên gần gũi, ấm áp.  **c. Kết bài:**  **-** Khắng định vấn đề nghị luận.  - Đưa ra lời kêu gọi hướng tới mọi người. |  |
| **Câu 2:** Đọc *“Mùa xuân nho nhỏ”*của Thanh Hải, có ý kiến cho rằng:***“Bài thơ không chỉ có hình tượng đẹp mà còn đầy ắp chất nhạc, chất thơ.”***  **Bằng sự cảm nhận về tác phẩm, hãy làm sáng tỏ điều đó.**  **Yêu cầu về kĩ năng:**  - Bài làm có bố cục ba phần: mở bài, thân bài, kết bài hoàn chỉnh, mạch lạc. Hệ thống các luận điểm, luận cứ rõ ràng, chặt chẽ.  - Biết vận dụng linh hoạt các phép lập luận đã học.  - Diễn đạt trong sáng, giàu cảm xúc.  - Không mắc lỗi về câu, từ, chính tả.  ***Yêu cầu về kiến thức:*** | **12,0** |
|  |
| **a. Mở bài:**  - Thanh Hải là nhà thơ trưởng thành trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, là một trong những tác giả tiêu biểu của nền thơ Việt Nam.  -" Mùa xuân nho nhỏ” là tác phẩm nổi bật của Thanh Hải, được ra đời trong hoàn cảnh rất đặc biệt: trước khi nhà thơ sắp vĩnh biệt cuộc đời.  - Nêu ý kiến: "Bài thơ không chỉ có hình tượng đẹp mà còn đầy ắp chất nhạc, chất thơ.”  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích ý kiến:**  - Hình tượng đẹp là hình ảnh mang tính tượng trưng khái quát, có khả năng gợi liên tưởng sâu xa tới những ý nghĩa cao đẹp.  - Ý kiến trên nhấn mạnh đến tài năng của Thanh Hải trong việc xây dựng hình tượng và tạo chất nhạc, chất thơ để thể hiện nội dung, tư tưởng chủ đề của tác phẩm. Cặp từ”không chỉ”,”mà còn”thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố này.  **\* Phân tích, chứng minh, bình luận ý kiến**:  ***\*.1. “Bài thơ không chỉ có hình tượng đẹp...":***  - Mùa xuân là hình tượng đẹp và xuyên suốt bài thơ. Từ hình ảnh tả thực mùa xuân - mùa khởi đầu của một năm, thời gian vạn vật sinh sôi nảy nở - Thanh Hải đã mang lại cho hình tượng nhiều ý nghĩa, mà nghĩa nào cũng thật gợi cảm, thật đáng yêu.  + Gợi vẻ đẹp của thiên nhiên đất trời: từ những hình ảnh dung dị của mùa xuân, tác giả đã tái hiện lên một bức tranh thiên nhiên xứ Huế trong sáng thơ mộng và tràn đầy sức sống.  + Gợi vẻ đẹp của quê hương đất nước ở hai phương diện: xây dựng và chiến đấu. Từ hình ảnh “lộc”non của mùa xuân giắt trên lưng người ra trận và trải dài nương mạ theo tay người gieo trồng, bài thơ đã khắc họa hình tượng lớn lao mà tươi đẹp: đất nước tràn trề sinh lực mới, đầy ắp thành quả mới…  + Gợi vẻ đẹp của con người trong sự hoá thân dâng hiến: cuộc đời con người với tất cả sức sống tươi trẻ nhất như”một mùa xuân nho nhỏ”, sẵn sàng hi sinh, đóng góp vào mùa xuân lớn của đất nước …  **\*.2.... mà còn đầy ắp chất nhạc, chất thơ":**  + Bài thơ có nhạc điệu trong sáng, thiết tha, gợi cảm, gần gũi với dân ca. Nhạc điệu được tạo ra từ thể thơ năm chữ với cách gieo vần đầy biến hóa; cách ngắt nhịp linh hoạt; điệp từ, điệp ngữ phong phú…  + Chất nhạc dào dạt cất lên từ chính cuộc sống”vất vả và gian lao”mà tươi đẹp: tiếng chim chiền chiện hót vang trời, nhịp điệu hối hả và xôn xao của đất nước, nhịp phách tiền đất Huế…  + Chất thơ tỏa ra từ bức tranh mùa xuân thơ mộng: nhiều hình ảnh đẹp, giản dị, gợi cảm, giàu ý nghĩa biểu tượng; đường nét, màu sắc hài hòa tinh tế; những nét dịu dàng đặc trưng của xứ Huế…  + Đặc biệt, chất thơ còn là mạch cảm xúc trữ tình bay bổng, biến đổi: lúc sôi nổi, hồn nhiên, tươi vui; lúc sâu lắng suy tư…  **\* Đánh giá:**  - Lời nhận định đã khái quát những thành công nổi bật về phương diện nghệ thuật của bài “Mùa xuân nho nhỏ”.  - Chính hình tượng đẹp và chất nhạc, chất thơ đã góp phần tạo nên phong cách nghệ thuật độc đáo, dung dị mà tài hoa của Thanh Hải  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý kiến  - Liên hệ mở rộng |  |

**ĐỀ SỐ 32:**

**Câu 1** ( 8,0 điểm):

**Suy nghĩ của anh chị về việc làm của người mù trong câu chuyện sau:**

**Câu chuyện ngọn đèn của người mù**

Có một người mù đi trên một con đường tối, trên tay lại cầm theo một chiếc đèn lồng. Một người thấy thế liền hỏi:

– Ông có thấy đường đâu mà cần phải cầm theo chiếc đèn lồng làm gì?

Người mù liền mỉm cười trả lời:

– Tôi cầm theo chiếc đèn này là để người khác không đâm sầm vào tôi. Làm vậy có thể giữ an toàn cho bản thân mình.

( Trích: Bài học lớn từ những câu chuyện nhỏ )

**Câu 2** (12,0 điểm):

**Hãy phân tích bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá”* của Huy Cận để làm rõ ý kiến*:“Đoàn thuyền đánh cá là bài thơ đầy ánh sáng*”.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1: .Suy nghĩ của anh chị về việc làm của người mù trong câu chuyện :**  **a. Mở bài:**  **Giới thiệu vấn đề cần nghị luận:**   * Để tồn tại trong cuộc đời, mỗi người luôn phải tự trang bị cho mình nhiều kĩ năng. Và một trong số những kĩ năng ấy chính là sự chủ động   - Lường trước diễn ra để từ đó tránh được những rủi ro không đáng có. Câu chuyện ngọn đèn của người mù trích trong Bài học lớn từ những câu chuyện nhỏ cũng nhắn nhủ cho chúng ta bài học ấy.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích, nêu ý nghĩa câu chuyện:**  – Nhận ra sự bất tiện trong việc đi lại của mình, người mù đã chủ động phòng tránh bằng cách mang theo đèn lồng. Tôi cầm theo chiếc đèn này là để người khác không đâm sầm vào tôi. Làm vậy có thể giữ an toàn cho bản than mình. Rõ ràng, người mù đã lường trước được rủi ro có thể xảy ra khi ông di chuyển trên đường vào buổi đêm. Ông đã phòng tránh những rủi ro đó bằng cách mang đèn lồng. Người mù không tìm cách tránh người đi đường, mà đã tìm ra cách để người đi đường tránh ông. Người mù trang bị cho mình những yếu tố phù hợp với hoàn cảnh, thích ứng với điều kiện. Chính thái độ chủ động ấy đã giúp người mù di chuyển một cách thuận lợi.  – Câu chuyện người mù gửi đến chúng ta một bài học nhẹ nhàng mà thấm thía về sự chủ động trong cuộc sống**. Không để đến khi sự việc xảy ra mới hành động, để tránh được những rủi ro không đáng có, con người cần có những chuẩn bị cần thiết. Đó là yếu tố quan trọng con người có thể sống tốt trong mọi điều kiện, mọi hoàn cảnh.**  **\* Phân tích và lý giải:**  **Tại sao cần chuẩn bị trước trong mọi hoàn cảnh?**  + Cuộc sống luôn tìm tàng mọi tình huống bất ngờ xảy đến với con người, những tình huống đó nếu không có sự chuẩn bị trước, con người khó có thể đối phó giải quyết . Bên cạnh đó, không phải ai cũng có khả năng giải quyết mọi tình huống. Ngược lại con người con người luôn có những hạn chế, thậm chí những điểm yếu. Để giảm thiểu và khắc phục những rủi ro do những điểm yếu của con người mang lại, con người cần phải luyện tập, phải tự trang bị những kĩ năng cần thiết.  + Có sự chuẩn bị, lường trước những tình huống xấu xảy ra , con người sẽ luôn ở trong tư thế chủ động, có thể xử lý tình huống một cách nhanh chóng, dễ dàng. Sự chuẩn bị giúp cho con người có thể tự tin hơn, mạnh dạn hơn khi hành động. Như câu chuyện ngụ ngôn về một vị vua nọ, thay vì sửa chữa cho con đường dễ đi hơn, ông đã tự trang bị cho mình một đôi dày thạt tốt để có thể đi lại trong mọi địa hình, con người cũng cần luôn tự thay đổi bản thân, tự chuẩn bị những yếu tố cần thiết để thích nghi với hoàn cảnh, xử lý những tình huống bất ngờ xảy ra. Có như vậy con người mới có thể tồn tại được trong một thế giới vốn tồn tại nhiều bất trắc, hiểm nguy.  – Làm thế nào có một sự chuẩn bị tốt? Để có được sự chuẩn bị tốt, con người cần phải có những nhận thức đúng đắn về những gì mình đang có, về điểm mạnh, điểm yếu. Từ sự hiểu biết đúng đắn về bản thân, mỗi người cần phải lường trước những tình huống xấu có thể xảy ra bằng cách quan sát những người xung quanh, rút kinh nghiệm từ những sai lầm đã mắc phải, tự điều chỉnh và trang bị cho mình nhiều yếu tố để có thể đối phó với mọi tình huống xấu xảy ra. Khi có được sự chuẩn bị đó, mọi tình huống sẽ được giải quyết tình huống thuận lợi.  – Từ xa xưa, ông cha ta đã đúc kết kinh nghiệm về giá trị của sự chuẩn bị, chủ động trước mọi tình huống như “ mất bò mới lo làm chuồng”, “ phòng còn hơn chống” … Trong cuộc sống ngày hôm nay, với nhiều thành tựu của kho học công nghệ tiên tiến, con người càng trở nên mạnh mẽ, thì sự chuẩn bị trước mọi tình huống vẫn luôn cần thiết.  – Dẫn chứng: Câu chuyện phòng chống bão lũ, sự chuẩn bị của con người trước thảm họa của thiên nhiên luôn là điều cần thiết. Thiết bị hiện tại tới đâu, cơ sở hạ tầng vững chắc đến mức nào cũng không thể đối chọi lại với sức tàn phá của thiên nhiên nếu không có sự chuẩn bị trước. Mọi việc trong cuộc sống nếu có sự chuẩn bị từ trước, con người khó có thể giải quyết nhanh chóng dễ dàng.  – Phê phán:  Trong cuộc sống không phải ai cũng được như người mù trong câu chuyện, chủ động chuẩn bị để tránh những rủi ro. Căn bệnh” nước đến chân mới nhảy” không còn là điều xa lạ, đặc biệt trong giới trẻ hiện nay. Nhiều người chủ quan để sự việc xảy ra mới tìm cách sửa chữa khắc phục. Không phải lúc nào con người cũng sự đoán hết và chính xác mọi tình huống xảy ra, tuy nhiên, nếu không có sự chuẩn bị trước, con người khó có thể đạt được mục tiêu, giải quyết công việc một cách suôn sẻ.  **\* Bài học mà câu chuyện để lại :**  - Để hạn chế những điều bất lợi xảy đến với mình, con người phải ở trong tư thế chủ động, chuẩn bị trước những tình huống xảy ra, thay đổi bản thân cho phù hợp với hoàn cảnh, thích nghi với điều kiện. Chỉ có như thế cuộc sống của con người mới trở nên dễ dàng hơn, tránh được những điều không may.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định tính triết lý của câu chuyện  - Liên hệ bản thân: Người viết tự nhận lại cuộc sống cá nhân, xem bản thân đã có sự chuẩn bị tốt cho các tình huống hay chưa, đã ở thế chủ động sắn sang thay đổi bản thân để thích ứng hoàn cảnh hay chưa … Từ đó rút ra kinh nghiệm định hướng cho một lối sống đúng đắn phù hợp… | **8.0** |
| **Câu 2: Hãy phân tích bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận để làm rõ ý kiến*:“Đoàn thuyền đánh cá là bài thơ đầy ánh sáng*”.** | **12.0** |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, ý kiến :“Đoàn thuyền đánh cá là bài thơ đầy ánh sáng”.  **b. Thân bài**:  Học sinh có thể có những cách trình bày riêng song phải hướng vào ý “đầy ánh sáng”.  **\* . Khái quát hoàn cảnh ra đời của tác phẩm:**  - Giữa năm 1958, Huy Cận có chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh. Từ chuyến đi thực tế này, hồn thơ Huy Cận mới thực sự nảy nở trở lại dồi dào trong cảm hứng về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống mới. Bài Đoàn thuyền đánh cá được sáng tác trong thời gian ấy và in trong tập thơ Trời mỗi ngày lại sáng (1958).  **\*. Chứng minh:**  **\*. 1. Màn đêm buông xuống với hình ảnh “mặt trời xuống biển”đã cho thấy tràn trề ánh sáng rực rỡ của buổi hoàng hôn.**                  “Mặt trời xuống biển như hòn lửa”  - Mặt trời "nhưhòn lửa" đã tạo nên một bức tranh thiên nhiên kì vĩ, tráng lệ. Ngày đã tắt nhưng không hề ảm đạm. Cái khối sáng đỏ rực, khổng lồ tưởng chừng bị mất đi trong bóng đêm và biển cả nhưng lại có một thứ ánh sáng mới đã lóe lên – niềm hy vọng, phấn khởi về chuyến ra khơi :                   “Đoàn thuyền đánh lại ra khơi                     Câu hát căng buồm cùng gió khơi.”  **\*. 2. Cảnh đánh cá “đầy ánh sáng” trong đêm:**  - Tiếng hát, không khí lao động, … chính là nguồn sáng mang đến cho đêm lao động vẻ đẹp nên thơ, tráng lệ.  - Cảnh đêm trên biển phát sáng trong niềm hân hoan lao động:                   “Hát rằng: cá bạc biển Đông lặn                    Cá thu biển Đông như đoàn thoi                    Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng.”         (Phân tích các hình ảnh thơ: cá bạc, muôn luồng sáng)  - Không khí khẩn trương, sôi nổi là nguồn sáng chan hòa mặt biển. “Mây cao”, “biển bằng”  bàng bạc ánh trăng. Tay lái con thuyền gắn với gió, cánh buồm thành “buồm trăng”. Con người lao động như tỏa sáng trong tư thế làm chủ thiên nhiên, biển cả:                “Thuyền ta lái gió với buồm trăng                  Lướt giữa mây cao với biển bằng,                  Ra đậu dặm xa  dò bụng biển                  Dàn đan thế trận lưới vây giăng.”  - Khung cảnh thiên nhiên tràn đầy ánh sáng: ánh sáng của trăng, của sao… tạo nên vẻ đẹp lung linh sắc màu của các loài cá:                “Cá nhụ cá chim cùng cá đé,                 Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,                 Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe.                 Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long.”  **\*. 3. Cảnh đêm chấm dứt và ánh sáng mặt trời lúc bình minh hiện lên cùng với ánh sáng thắng lợi từ thành quả lao động của đoàn thuyền đánh cá sau chuyến ra khơi:**  - Vẻ đẹp tráng lệ của bình minh trên biển được nhà thơ miêu tả sinh động qua biện pháp nhân hóa "mặt trời đội biển" gợi cảm giác thần thoại. Mặt trời có sức mạnh lớn lao, dường như nó đang đội biển mà lên và cái "màu biển" là màu hồng bình minh, màu của ánh sáng, màu của hy vọng, màu của niềm tin, là lời chào đón của thiên nhiên với những người lao động cần cù.  - Hình ảnh "mắt cá huy hoàng" toả ra ánh sáng cho rực rỡ huy hoàng cho ngày mới với thành quả lao động “nặng tay”, đó còn là ánh sáng của niềm vui niềm hạnh phúc khi bỏ công lao động chăm chỉ, vừa gợi ra niềm vui, niềm tự hào của những người lao động và cuộc sống mới đầy tốt đẹp đang mở ra trước mắt.                “Mặt trời đội biển nhô màu mới,                  Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.”  **\*. Đánh giá, mở rộng:**  - Bút pháp thơ khoáng đạt, âm hưởng thơ vừa khoẻ khoắn, sôi nổi lại vừa phơi phới bay bổng; lời thơ dõng dạc, điệu thơ như khúc hát say mê, hào hứng, cách gieo vần có nhiều biến hoá linh hoạt, vần trắc xen lẫn vần bằng; hình ảnh thơ giàu vẻ đẹp lãng mạn; nhiều biện pháp tu từ đặc sắc (so sánh, nhân hoá); kết cấu đầu cuối tương ứng (lặp lại hình ảnh" mặt trời/ gió khơi/ câu hát").  - Với sự trưởng thành và đổi mới trong phong cách thơ Huy Cận: từ một “nhà thơ cả vạn lí sầu " nhưng sau Cách mạng tháng Tám, thơ ông đã gần gũi, đi sát với thực tế đời sống của nhân dân, ngợi ca cuộc sống mới, con người mới và đặc biệt bài thơ tràn đầy ánh sáng như chính sự đổi thay để hướng tới ánh sáng huy hoàng của đất nước của dân trong không khí mới của những ngày sau giải phóng.  **-** Niềm vui lao động xây dựng cuộc sống mới với ý thức làm chủ - làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc sống - chính là ánh sáng rực rỡ nhất của một bài thơ “*đầy ánh sáng*” - “Đoàn thuyền đánh cá”.  **c. Kết bài**:  - Khẳng định lại ý kiến, giá trị của bài thơ.  - Liên hệ, rút ra bài học.  - Niềm vui lao động xây dựng cuộc sống mới với ý thức làm chủ - làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc sống - chính là ánh sáng rực rỡ nhất của một bài thơ “đầy ánh sáng” - “Đoàn thuyền đánh cá”. |  |

**ĐỀ SỐ 33:**

**Câu 1( 8,0 điểm):**

**HAI BIỂN HỒ**

*"Người ta bảo ở Palextin có hai biển hồ ... Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi mà người uống phải cũng bị bệnh. Ai cũng đều không muốn sống ở gần đó. Biển hồ thứ hai là Galile. Đây là biển hồ thu hút nhiều khách du lịch nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây xung quanh tốt tươi nhờ nguồn nước này ...*

*Nhưng điều kì lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết dần trở nên mặn chát. Biển hồ Galile cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi tràn qua các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muông thú và con người."*

(Trích "*Bài học làm người*" – Nhà xuất bản Giáo dục, 2010)

**Câu chuyện HAI BIỂN HỒ trên đã cho em bài học ý nghĩa nào trong cuộc sống?**

**Câu 2: (12,0 điểm)**

***Vẻ đẹp của người lao động mới*** qua hai tác phẩm “*Đoàn thuyền đánh cá”* (Huy Cận) và “*Lặng lẽ Sa Pa*” (Nguyễn Thành Long)

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu cần đạt** | Điểm |
| **Câu 1:**  **Câu chuyện HAI BIỂN HỒ trên đã cho em bài học ý nghĩa nào trong cuộc sống?**  **Về kiến thức:**Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau: | 8,0 |
| **a. Mở bài:**  Thiên nhiên là bà mẹ lớn của vạn vật, đặc biệt là của con người. Thiên nhiên không chỉ cung cấp cho ta của cải vật chất như đất đai, cây cối, nguồn nước, thức ăn… mà còn dạy cho ta những bài học quý báu. Trong cuộc sống, có những câu chuyện đọc xong gấp sách lại, người đọc liền lãng quên ngay sau đó. Nhưng cũng có những câu chuyện tựa như một dòng sông chảy qua, để lại trong tâm hồn ta một lớp phù sa màu mỡ, đem đến cho ta biết bao bài học, nhận thức và tư duy. Tôi mới đọc được một câu chuyện mang tựa đê *Hai biển hồ.* Qua câu chuyện đó, tôi đà học được một bài học tuyệt vời từ một hiện tượng đặc biệt của tự nhiên. Bài học này tôi đã được đọc nhiều lần qua sách vở nhưng đến tận bây giờ tôi mới thực sự hiểu. Bạn có muốn biết không?  **b. Thân bài:**  ***\*Giải thích:*  Ý nghĩa của câu chuyện:**  **- Từ góc nhìn địa lí:** Biển Chết là do vị trí hồ không thuận lợi, không có lối thoát nên nước từ thượng nguồn đổ về tích tụ dần một lượng muối lớn, khiến sinh vật không thể sống được dẫn tới hoang vu. Biển hồ Galilê thì ngược lại, nước tràn qua các hồ nhỏ, sông lạch nên luôn trong sạch, mang lại sự sống tươi đẹp.  **-Ý nghĩa biểu tượng:**  + Biển chết: tượng trưng cho kiểu người ích kỉ, thiếu lòng vị tha, chỉ biết sống cho riêng mình.  +Biển hồ Galilê: tượng trưng cho kiểu người có lòng vị tha, nhân ái, luôn sống vì người khác.  **-> Ý nghĩa:Câu chuyện đã đem đến bài học thật ý nghĩa, đánh thức trái tim con người ý thức về mối quan hệ giữa "cho" và "nhận" trong cuộc sống**.**Hãy chọn cho mình lối sống nhân ái, biết cảm thông, chia sẻ để luôn đón nhận niềm vui và để cuộc sống luôn tươi đẹp.**  ***\*Bàn luận:* Ý nghĩa của cho và nhận:**  - Cho và nhận là hành động xuất phát từ tình yêu thương giữa con người với con người.  - Đó là hành động hoàn toàn tự nguyện, không vụ lợi cá nhân.  - Khi chúng ta cho đi cũng là lúc chúng ta được nhận lại. Điều chúng ta nhận lại có thể là một lời cảm ơn chân thành, một nụ cười, một cử chỉ ấm áp khiến chúng ta vui lòng. Cho và nhận gắn kết con người lại với nhau nhiều hơn.  - Giúp chúng ta biết yêu thương đồng loại, sống nhân ái, vị tha hơn.  - Những người biết cho đi sẽ được mọi người quý mến.  **- Mở rộng:** Phê phán lối sống ích kỉ, cách ứng xử thiếu lòng vị tha của một bộ phận người, đặc biệt là tuổi trẻ trong XH ngày nay. (Dẫn chứng từ cuộc sống thực tế).  **\* Bài học:**  - Không sống ích kỉ mà phải biết chia sẻ với người khác, biết cho đi.  **c. Kết bài:**  Người ta nói: *“Trí* *tuệ giàu lên vì những gì nó nhận được, trái tim giàu lên vì những gì nó cho đi”.* Con người sống với nhau cần có sự chia sẻ bởi *một ánh lửa chia sẻ là một ánh lửa lan toả. Đôi môi hé mở thu nhận được nụ cười. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới tràn ngập vui sướng.* Đó là bài học mà tôi nhận được từ câu chuyện *Hai biển hồ*. Đó là một câu chuyện hay, đầy tính nhân văn và mang tính giáo dục thế hệ trẻ sâu sắc. Qua câu chuyện, tác giả muốn gửi gắm đến bạn đọc thông điệp: sống phải biết yêu thương, sẻ chia và cho đi, đó cũng chính là cách để ta giúp chính bản thân mình:  *Sống trong đời sống cân có một tẩm lòng*  *Để làm gì em biết không?*  *Để gió cuốn đi.*  *(Một tấm lòng,* Trịnh Công Sơn) |  |
| **Câu 2:**  ***Vẻ đẹp của người lao động mới*** qua hai tác phẩm “*Đoàn thuyền đánh cá”* (Huy Cận) và “*Lặng lẽ Sa Pa*” (Nguyễn Thành Long) | 12,0 |
| **a. Mở bài:**  - Nêu đúng vấn đề và giới hạn: Vẻ đẹp của người lao động mới trong hai tác phẩm “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận và “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long.  **b. Thân bài:**  **\* . Hoàn cảnh sáng tác hai tác phẩm:**  - Sau chiến thắng thực dân Pháp, miền Bắc nước ta bắt tay vào công cuộc xây dựng CNXH. Một không khí phấn khởi, hăng say lao động dấy lên khắp mọi nơi để dựng xây cuộc sống mới và chi viện cho miền Nam đánh Mỹ. Niềm vui, niềm tin yêu dào dạt trước cuộc sống mới đang hình thành, đang thay da đổi thịt đã trở thành nguồn cảm hứng lớn của văn học lúc bấy giờ. Nhiều nhà thơ đã đi tới các miền đất xa xôi của Tổ quốc: miền núi, hải đảo, nhà máy, nông trường để sống và viết. Các tác phẩm **“Đoàn thuyền đánh cá” - Huy Cận (1958), “Lặng lẽ Sa Pa” - Nguyễn Thành Long (1970) đều là kết quả của những chuyến đi thực tế, các tác giả đã trực tiếp chứng kiến cuộc sống của người lao động.** Các tác giả đã ngợi ca khí thế lao động hăng say, lòng yêu đời của người lao động mới- những người đã được giải phóng, đang làm chủ bản thân, làm chủ cuộc đời và đất nước. Họ thuộc đủ mọi lớp người, mọi lứa tuổi, với những nghề nghiệp khác nhau, làm việc ở những vùng khác nhau nhưng đều có chung những phẩm chất cao đẹp.  **\*. Phân tích: Hình ảnh người lao động mới qua 2 tác phẩm.**  **\*. 1. Công việc, điều kiện làm việc của họ đầy gian khó, thử thách.**  - Người ngư dân trong bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá*” ra khơi khi thiên nhiên, vũ trụ vào trạng thái nghỉ ngơi. Đánh cá trên biển đêm là một công việc rất vất vả và nguy hiểm...  - Trong “*Lặng lẽ Sa Pa*”: Anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 mét. Anh sống một mình, xung quanh anh chỉ có cây cỏ, mây mù lạnh lẽo và một số máy móc khoa học. Cái gian khổ nhất với anh là sự cô độc. Công việc của anh là “đo gió, đo mưa..dự báo thời tiết”. Công việc ấy đồi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác. Mỗi ngày anh đo và báo số liệu về trạm bốn lần. Nửa đêm, đúng giờ “ốp” dù mưa tuyết, gió rét thế nào thì vẫn phải trở dậy làm việc.  **\*. 2. Trong điều kiện khắc nghiệt như vậy nhưng họ vẫn nhiệt tình, hăng say, mang hết sức lực của mình để cống hiến cho Tổ quốc.**  - Những ngư dân là những người lao động tập thể. Họ hăm hở: “ Ra đậu dăm xa dò bụng biển/ Dàn đan thế trận lưới vây giăng.”. Kiên cường, hòa nhập với thiên nhiên bao la với tư thế ngang tầm vũ trụ. Họ làm việc nhiệt tình, hăng say, đầy khí thế. ( Phân tích dẫn chứng)  - Anh thanh niên am hiểu, thành thạo trong công việc. Anh hiểu việc mình làm có ý nghĩa quan trọng: phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu Công việc tuy lặp lại đơn điệu song anh vẫn rất nhiệt tình, say mê, gắn bó với nó, hoàn thành tốt nhiệm vụ. ( Phân tích dẫn chứng)  \*. **3. Đó là những con người sống có lí tưởng và tràn đầy lạc quan, thực sự tìm thấy niềm hạnh phúc trong lao động.**  - Người đánh cá ra đi, làm việc và trở về đều trong câu hát. Họ đã thu về thành quả thật tốt đẹp. Hình ảnh thơ cuối bài rạng rỡ niềm vui, niềm hi vọng của người lao động vì một ngày mai “huy hoàng”...  ( Phân tích dẫn chứng)  - Người thanh niên trên đỉnh núi cao Yên Sơn thì tâm sự với ông họa sĩ: “Cháu sống thật hạnh phúc”.  Chính từ suy nghĩ : “Mình sinh ra. vì ai mà làm việc?” mà anh đã vượt lên sự cô đơn để gắn bó với công việc thầm lặng.  ( Phân tích dẫn chứng)  - Ở Sa Pa, không phải chỉ có anh thanh niên mà còn có cả một thế giới những người lao động “làm việc và lo nghĩ cho đất nước” qua lời anh kể như: anh bạn trên trạm đỉnh Phan- xi- păng, ông kĩ sư vườn rau, đồng chí cán bộ nghiên cứu lập bản đồ sét  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Dù ở nơi núi cao hay biển xa nhưng những người lao động vẫn nhiệt tình, âm thầm mang sức lực của mình cống hiến cho Tổ quốc. Người lao động vô danh trong hai tác phẩm đủ mọi thành phần, lứa tuổi, nghề nghiệp... đều là những người nhiệt tình, say mê công việc, sống có lí tưởng. Họ là điển hình cao đẹp của con người lao động mới trưởng thành trong công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.  - Khẳng định thành công của các tác giả trong việc khắc họa hình ảnh người lao động: Các tác giả đã ghi lại hình ảnh họ rất chân thực và sống động trong những trang viết thấm đẫm cảm hứng lãng mạn, thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động; bộc lộ niềm vui, niềm tự hào trước đất nước và cuộc sống.  **c. Kết bài**  - Liên hệ thực tế cuộc sống, văn thơ, những suy nghĩ của bản thân...  - Mỗi chúng ta cần biết trân trọng những người lao động bình thường trong cuộc sống hàng ngày bởi chính họ đã dựng xây nên cuộc sống tươi đẹp này. Chúng ta học tập được ở họ những phẩm chất đáng quý... |  |

**ĐỀ SỐ 34:**

**I. ĐỌC - HIỂU: (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa. Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.*

*Sứ mệnh của hoa là nở. Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bừng nở rực rỡ, bung ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời.*

*[...]*

*Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu*.

(Kazuko Watanabe, *Mình là nắng việc của mình là chói chang*,  
Vũ Thùy Linh dịch, NXB Thế giới, 2018)

**Câu 1: (0,5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2: (1 điểm)** Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong câu văn: *Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường*.

**Câu 3: (1,5 điểm)** Văn bản đã chỉ ra sứ mệnh của hoa là gì? Em hiểu như thế nào về câu: *Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu*.

**Câu 4: (1,0 điểm)** Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản là gì?

**II. LÀM VĂN: (16,0 điểm)**

**Câu 1: (6,0 điểm)**

**Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, hãy viết một bài văn ngắn(khoảng 300 từ) với chủ đề:** *Tôi là một đóa hoa*.

**Câu 2: (10,0 điểm) :**

**“*Thơ bắt rễ từ lòng người, nở hoa từ từ ngữ*”.**

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ “Bếp lửa” của nhà thơ Bằng Việt.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |  |
| **ĐỌC - HIỂU** | **4,0** |  |
| 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là nghị luận. | 0,5 |  |
| 2. - Phép tu từ được sử dụng trong câu văn: điệp từ*“Có những...cũng có những...”*.  - Tác dụng: Liệt kê những cuộc đời khác nhau của hoa. | 0,5  0,5 |  |
| 3. - Sứ mệnh của hoa: *bừng nở rực rỡ, bung ra những nét đẹp riêng mang đến cho đời*  - *“Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu”* có thể hiểu là: **Dù ta không có ưu thế được như nhiều người khác, cho dù ta sống trong hoàn cảnh nào thì cũng hãy bung nở rực rỡ, phô hết ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời, hãy luôn nuôi dưỡng tâm hồn con người và làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn.** | 0,5  1,0 |  |
| 4. Thông điệp:  **- Mỗi người là một đóa hoa tuyệt vời trên thế giới này, tựa như mỗi một món quà độc đáo.**  **- Mỗi người đều có năng lực và phẩm chất tốt đẹp riêng của mình để làm đẹp cho cuộc đời** | 1,0 |  |
| **II. LÀM VĂN** | **16,0** |  |
| **Câu 1: Viết một bài văn ngắn(khoảng 300 từ) với chủ đề: *Tôi là một đóa hoa.***  *. Đảm bảo cấu trúc của bài nghị luận xã hội.*  *. Xác định đúng vấn đề nghị luận:*  Tôi là một đóa hoa hữu ích cho cuộc đời.  *. Triển khai nội dung của bài viết.*  Học sinh có thể chọn các cách viết khác nhau nhưng đảm bảo các ý sau: | **6,0** |  |
| **a. Mở bài:**  - Giơi thiệu và trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích:**  - Hoa là biểu tượng của vẻ đẹp.  - **Tôi là một đóa hoa** là cuộc sống đẹp đẽ, tích cực, dâng tặng cho đời hương sắc đẹp nhất.  **-> Câu nói thể hiện khát vọng sống, cống hiến và làm đẹp cho đời của mỗi cá nhân.**  **\* Phân tích:**  + Là một đóa hoa để biết rằng cuộc sống vô cùng ngắn ngủi và mỗi chúng ta phải sống có ý nghĩa.  + Hãy cống hiến, hãy sẻ chia hết mình, để cuộc đời mình luôn tươi đẹp như cuộc đời một bông hoa.  + Những bông hoa cũng có lúc phải run rẩy trong cơn mưa rào nhưng rồi vẫn mạnh mẽ chờ đón nắng về để tiếp tục tỏa hương, khoe sắc. Con người cũng vậy, trên đường đời luôn gặp những khókhăn, gian khổ thì cũng phải luôn kiên cường vượt qua, sẽ gặt hái được thành công.  + Con người cũng như hoa vậy, cho dù là người giỏi giang, hoàn hảo, làm được những điều người khác không thể làm hay chỉ là một người bình dị với những việc làm nhỏ bé nhưng ý nghĩa thì đều là những bông hoa đẹp với hương sắc riêng tô điểm cho cuộc sống thêm ý nghĩa.  **\* Mở rộng vấn đề:**  - Phê phán những người sống nhạt nhòa, không một lần tỏa ngát hương thơm.  **\* Bài học:**  - Luôn nỗ lực và cống hiến...  **c. Kết bài:**  - Khẳng định quan điểm sống tích cực.  - Liên hệ mở rộng.  Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079 |  |  |
| **Câu 2: “*Thơ bắt rễ từ lòng người, nở hoa từ từ ngữ*”.**  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ “ Bếp lửa” của nhà thơ Bằng Việt.  **YÊU CẦU CHUNG:**  **-** *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.*  *- Xác định đúng vấn đề nghị luận.*  *- Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng.*  *- Học sinh có thể triển khai bài làm theo nhiều hướng khác nhau: bình luận vấn đề; phân tích một hay nhiều tác phẩm cụ thể chứng minh vấn đề; kết hợp giữa chứng minh và bình luận; … Sau đây là một hướng giải quyết đề bài:* | **10,0** | |
| **a. Mở bài**  **-** Giới thiệu vấn đề nghị luận và trích dẫn ý kiến: “*Thơ bắt rễ từ lòng người, nở hoa từ từ ngữ*”.  **b. Thân bài:**  **\*.Giải thích**  - *Thơ bắt rễ từ lòng người*: thơ là tiếng nói chân thành của tình cảm, thơ do tình cảm mà sinh ra, thơ luôn thể hiện những rung cảm tinh tế, thẳm sâu của tác giả…  *- Nở hoa nơi từ ngữ*: Lời thơ bao giờ cũng chắt lọc, giàu hình tượng, gợi cảm xúc… Điều này có nghĩa là vẻ đẹp ngôn từ chính là yêu cầu bắt buộc với thơ ca…  **=> Thơ khơi nguồn từ cảm xúc của tác giả trước cuộc sống, và tình cảm ấy thăng hoa nơi từ ngữ biểu hiện…**  **\* Chứng minh.**  **. Giới thiệu tác giả, tác phẩm**  - Nhà thơ Bằng Việt tên khai sinh là Nguyễn Việt Bằng. Bằng Việt làm thơ từ đầu những năm 60 của thế kỷ XX và thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong thời kỳ kháng chiến chống Mĩ cứu nước.  - Phong cách sáng tác: Thơ Bằng Việt thường nghiêng về một lời tâm sự, một sự trao đổi suy nghĩ, gây được một cảm giác gần gũi, thân thiết đối với người đọc. Thơ ông thường sâu lắng, trầm tư thích hợp với người đọc thơ trong sự trầm tĩnh, vắng lặng.  - Bài thơ được sáng tác năm 1963, khi tác giả đang là sinh viên học ngành luật ở nước ngoài.  - Bài thơ được đưa vào tập “Hương cây – Bếp lửa” (1968), tập thơ đầu tay của Bằng Việt in chung với Lưu Quang Vũ.  **\*.1. Thơ khơi nguồn từ cảm xúc của tác giả trước cuộc sống:** Bài thơ là dòng cảm xúc của nhà thơ về bếp lửa, về bà và những kỉ niệm tuổi thơ…  + Mạch cảm xúc bắt đầu từ hồi tưởng: bếp lửa, hình ảnh người bà, những kỉ niệm tuổi thơ…(Phân tích dẫn chứng)  + Từ kỉ niệm, người cháu nay đã trưởng thành, suy ngẫm và thấu hiểu về cuộc đời bà, về lẽ sống giản dị mà cao quý của bà…(Phân tích dẫn chứng)  **\*. 2. Tình cảm ấy “nở hoa” nơi từ ngữ biểu hiện:** Qua việc phân tích, HS phát hiện, bình luận, đánh giá… chiều sâu tư tưởng của các hình tượng thơ: bếp lửa - ngọn lửa; Bà - người nhóm lửa- người giữ lửa - người truyền lửa…  **=> Bài thơ chứa đựng một triết lí thầm kín: những gì là thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người đều có sức toả sáng, nâng đỡ con người suốt hành trình dài rộng của cuộc đời…**  **\*. Khái quát, đánh giá:**  - Người nghệ sĩ phải có trái tim nhạy cảm, tinh tế và khả năng lao động nghệ thuật nghiêm túc thì mới tạo được những vần thơ hay, lay động lòng người…  - Ý kiến trên giúp ta cảm nhận sâu sắc hơn, biết trân trọng những tình cảm, tấm lòng và những sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ cho đời.  - Qua bài thơ, người đọc sẽ hiểu hơn về tâm hồn của người chiến sĩ cộng sản ở trong tù. Và vẻ đẹp tâm hồn của họ là cội nguồn tạo nên vẻ đẹp, giá trị tác phẩm: phác họa chân dung, tâm hồn của một chiến sĩ cách mạng trẻ trung đang khao khát được cống hiến cho cách mạng với bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ. Đó là nỗi lòng của một thanh niên vừa bắt gặp lí tưởng cách mạng lại bị giam cầm trong nhà tù thực dân.  - Đọc thơ hay, gặp gỡ tâm hồn nghệ sĩ, người đọc thơ được thanh lọc, hoàn thiện tâm hồn mình.  **c. Kết bài:** Khẳng định vấn đề nghị luận |  | |

**ĐỀ SỐ 35:**

**I.ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu :**

**CẢM ƠN ĐẤT NƯỚC**

*Tôi chưa từng đi qua chiến tranh  
Chưa thấy hết sự hy sinh của bao người ngã xuống  
Thuở quê hương còn gồng gánh nỗi đau.  
  
Tôi lớn lên từ rẫy mía, bờ ao  
Thả cánh diều bay  
Lội đồng hái bông súng trắng  
Mẹ nuôi tôi dãi dầu mưa nắng  
Lặn lội thân cò quãng vắng đồng xa.  
  
Tôi lớn lên từ những khúc dân ca  
Khoan nhặt tiếng đờn kìm  
Ngân nga sáo trúc  
Đêm Trung thu say sưa nghe bà kể  
Chú Cuội một mình ngồi gốc cây đa.  
  
Thời gian qua  
Xin cám ơn đất nước  
Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát  
Còn vọng vang với những câu Kiều  
Trong từng ngần ấy những thương yêu  
Tiếng mẹ ru hời  
Điệu hò thánh thót  
Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người  
  
Đất nước của tôi ơi!  
Vẫn sáng ngời như vầng trăng vành vạnh.*

( Huỳnh Thanh Hồng)

**Câu 1.(1.0điểm)** Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ.

**Câu 2. (1.0 điểm)** Hình bóng quê hương được hiện lên qua những hình ảnh nào? Qua đó em có nhận xét gì về quê hương trong cảm nhận của tác giả?

**Câu 3. (2.0 điểm)** Chỉ ra và cho biết tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong những dòng thơ sau:

*Thời gian qua  
Xin cám ơn đất nước  
Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát  
Còn vọng vang với những câu Kiều  
Trong từng ngần ấy những thương yêu  
Tiếng mẹ ru hời  
Điệu hò thánh thót  
Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người  
  
Đất nước của tôi ơi!  
Vẫn sáng ngời như vầng trăng vành vạnh.*

**Câu 4. (2.0 điểm)** Thông điệp nào được gửi gắm trong câu thơ: “*Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người”.*

**II. LÀM VĂN (14.0 điểm)**

**Câu 1 (4,0 điểm):**

**Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về câu nói: *Phải biến mình thành một ngọn lửa, ta mới có thể làm bừng lên ánh sáng của thành công* (Reggie Leach)**

**Câu 2 (10.0 điểm):**

Nhà thơ nổi tiếng người Đức H. Hai-nơ cho rằng: “ ***Cuộc đời của nhà thơ, giá trị của nhà thơ không nên tìm ở đâu khác mà phải chính trong tác phẩm của họ”.***

Em hiểu gì về ý kiến trên? Từ việc cảm nhận bài thơ ***Bếp lửa*** của Bằng Việt em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên**.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU** | | **6.0đ** |
| 1. - Thể thơ: tự do  - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | | 1.0 |
| 2. Hình bóng quê hương được hiện lên qua những hình ảnh: *gồng gánh nỗi đau,rẫy mía, bờ ao, cánh diều bay, bông súng trắng, lúa reo sóng hát, khúc dân ca, đàn kìm, sáo trúc, điệu hò, lời ru của mẹ, Truyện Kiều...*  - Quê hương hiện lên gần gũi, thân thuộc với cuộc sống, sinh hoạt, lao động, gắn liền với bản sắc văn hóa truyền thống ngàn đời của dân tộc. | | 1.0 |
| 3. -Các biện pháp tu từ:  + Nhân hóa: *lúa reo, sóng hát*  + Ẩn dụ: *lúa reo, sóng hát, mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người.*  + So sánh: *Đất nước sáng ngời như vầng trăng vành vạnh*  + Liệt kê: *Lúa reo, sóng hát, những câu Kiều, tiếng mẹ ru hời, điệu hò.*  Tác dụng: Cảm nhận được nỗi đau của quê hương qua bao năm tháng chiến tranh và sự hi sinh của con người trong những năm tháng đau thương ấy. Đồng thời gợi ra hình ảnh quê hương – nơi gắn liền với những kỉ niệm bình dị, tình yêu thương của mẹ hiền. Quê hương chính là cái nôi ươm mầm, nuôi dưỡng chúng ta trưởng thành. Từ đó thể hiện tình yêu thương và lòng tự hào về quê hương: dù trải qua bao gian lao, vất vả, bao sự tàn phá của chiến tranh nhưng quê hương vẫn sáng ngời truyền thống tốt đẹp, giá trị nhân văn, luôn tỏa sáng, giàu sức sống, tròn đầy như vầng trăng vành vạnh. | | 2.0 |
| 4. Thông điệp gửi gắm qua câu thơ *“Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người”:* là một người con của quê hương, tuy chưa từng đi qua chiến tranh, nhưng nhân vật trữ tình vẫn cảm nhận được những mất mát đau thương mà quê hương đã trải qua trong cuộc chiến; hiểu rõ vùng quê nghèo khó nhưng giàu truyền thống, giàu giá trị nhân văn; nơi đó có gia đình, những người thân yêu, có kỉ niệm tuổi thơ. Và quê hương trở nên gắn bó, như máu thịt đã nuôi dưỡng tâm hồn, tình cảm, nuôi dưỡng “tôi” trưởng thành. Trong từng bước đường “tôi” đi, luôn mang hình bóng quê hương, vì quê hương mà phấn đấu, mà quyết tâm học tập, xây dựng tương lai *“tôi lớn thành người”.* | | 2.0 |
|  | **LÀM VĂN** | **14.0** |
|  | **Câu 1:**  **Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ về câu nói của Reggie Leach: *“Phải biến mình thành một ngọn lửa, ta mới có thể làm bừng lên ánh sáng của thành công”.***  ***YÊU CẦU:***   * *Đảm bảo thể thức một đoạn văn.* * *Xác định đúng vấn đề nghị luận.*   *c. Triển khai hợp lí nội dung nghị luận:* | ***4.0*** |
| Thí sinh có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách, dưới đây là một số gợi ý về nội dung:  **\* Giải thích:**  - Hình ảnh *“ngọn lửa”* biểu tượng cho lòng nhiệt huyết, sự đam mê cũng như nỗ lực không ngừng của con người trong cuộc sống để đi đến thành công rực rỡ.  - *Ánh sáng của thành công*: biểu tượng cho niềm tin, những thành quả tốt đẹp mà ta đạt được sau quá trình nỗ lực không ngừng đó.  => **Câu nói muốn gửi gắm đến mỗi người thông điệp: Muốn thành công thì phải là kết quả của cả quá trình cố gắng, phấn đấu, không ngừng học hỏi của bản thân chứ không phải do người khác mang lại.**  **\* Bàn luận:**  - Câu nói có thể xem là một chân lý trong cuộc sống: Thành công không tự nhiên mà có, mà phải trải qua một quá trình học hỏi, rèn luyện cùng với lòng nhiệt huyết đam mê mới có được.  - Tuy nhiên, cố gắng chăm chỉ thôi chưa đủ, chúng ta phải biến mình thành những ngọn lửa của niềm tin, hy vọng và lòng đam mê, nhiệt huyết mới có thể thổi bùng lên ánh sáng của thành công.  - Trong quá trình nỗ lực đến thành công, mỗi người có thể có được sự giúp đỡ của nhiều người xung quanh, nhưng quan trọng nhất vẫn là sự cố gắng của chính bản thân mình  - Thực tế cuộc sống cho thấy, có rất nhiều người bằng đam mê, nhiệt huyết, nỗ lực của bản thân mà thành công như lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhà bác học Thomas Edison,…  **\* Phê phán những người sống thiếu ý chí, nghị lực, đam mê;** không dám nghĩ, dám làm, chưa làm đã sợ khó khăn, thất bại. Họ mãi mãi chỉ là những “đốm lửa” nhỏ nhoi trước cuộc đời.  **\* Bài học nhận thức và hành động:** Rút ra bài học phù hợp cho bản thân.  Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079 | |  |
|  | **Câu 2:** Nhà thơ nổi tiếng người Đức H. Hai-nơ cho rằng: “ ***Cuộc đời của nhà thơ, giá trị của nhà thơ không nên tìm ở đâu khác mà phải chính trong tác phẩm của họ”.***  Em hiểu gì về ý kiến trên? Từ việc cảm nhận bài thơ ***Bếp lửa*** của Bằng Việt em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.  **YÊU CẦU:**  *- Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận.*  *- Xác định đúng vấn đề nghị luận.*  *- Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng.*  Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau: | ***10.0*** |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích:**  *+ Cuộc đời nhà thơ:* Hoàn cảnh sống, sự kiện, biến cố, đời sống tinh thần, tố chất tâm hồn riêng của nhà thơ.  *+ Giá trị của nhà thơ:* Những đóng góp sâu sắc và mới mẻ, những cống hiến có ý nghĩa khẳng định vị thế của nhà thơ. Giá trị của nhà thơ được thể hiện ở tầm vóc tư tưởng, ở chiều sâu tâm hồn và tài năng nghệ thuật.  ***->*Ý kiến đã khẳng định mối quan hệ giữa tác giả và tác phẩm, trong đó nêu lên ý nghĩa của tác phẩm trong việc thể hiện cuộc đời và khẳng định giá trị của nhà thơ.**  - **Đến với bài thơ *Bếp lửa* của Bằng Việt ta không chỉ cảm nhận được giá trị của bài thơ mà còn cảm nhận được giá trị và bóng dáng cuộc đời nhà thơ.**  **\* Chứng minh:**  **\*. 1. Đến với bài thơ “Bếp lửa” bạn đọc nhận ra bóng dáng cuộc đời, con người nhà thơ Bằng Việt in dấu trong tác phẩm.**  - Bài thơ được ra đời từ năm 1963 khi Bằng Việt đang du học ngành Luật ở Liên Xô. Hiện tại đã khôn lớn trưởng thành nhưng vẫn không quên được những kỉ niệm của tuổi thơ sống bên bà. Trong dòng cảm xúc hồi tưởng của nhân vật trữ tình - người cháu, bóng dáng cuộc đời con người đã in dấu trong bài thơ được thể hiện:  - Bài thơ được viết từ nỗi nhớ về những kỉ niệm tuổi thơ sống cùng bà trong những năm tháng tuổi thơ, gắn với hình ảnh bếp lửa …….  -> Đó là những dòng thơ bộc lộ trực tiếp cảm xúc của cháu, tình cảm tha thiết của cháu đối bới bà. Khoảng cách về không gian, khoảng cách về thời gian, những cám dỗ vật chất ở một nơi xa xôi vẫn không thể làm cháu nguôi ngoai nỗi nhớ về bà, về hình ảnh bà chắt chiu nhóm lửa.  \*. **2. Qua bài thơ “Bếp lửa” bạn đọc hiểu được giá trị, chiều sâu tâm hồn, tầm vóc tư tưởng của nhà thơ Bằng Việt**  - Từ bếp lửa thực, nhà thơ đã khái quát lên ngọn lửa của lòng bà, ngọn lửa mang biểu tượng cho ánh sáng, hơi ấm, tình yêu, ý chí, nghị lực, niềm tin, hi vọng bà nhen nhóm, hun đúc, nuôi dưỡng trong tâm hồn tuổi thơ.  - Trong tình cảm gia đình của bà - cháu có sự hòa quện với tình yêu quê hương, đất nước - càng yêu cháu, bà càng vững vàng, tin tưởng vào kháng chiến, hi sinh hết mình cho kháng chiến, dân tộc; ngọn lửa tình yêu bà nhóm lên, bà truyền cho cháu cũng là truyền cho các thế hệ tiếp nối về sự sống bất diệt. Tình cảm yêu quý, nhớ thương, biết ơn sâu nặng của cháu đối với bà cũng chính là tình cảm thuỷ chung, ân nghĩa đối với quê hương, nguồn cội.  - Bài thơ gửi đến bạn đọc triết lí thầm kín:  + Tình yêu thương và lòng biết ơn bà chính là một biểu hiện cụ thể …..  + Những gì gần gũi, thân thiết của tuổi thơ sẽ có sức tỏa sáng, nâng đỡ con người trong suốt hành trình dài rộng của cuộc đời -> Nhắc nhở mỗi người về sự trân trọng đối với quá khứ bình dị của tuổi thơ một thời.  - Dù trong gian khổ hay khi đã đủ đầy, hạnh phúc, Bằng Việt vẫn luôn dành tình cảm trọn vẹn cho ……  => Hiểu được những điều ấy là từ tâm hồn tư tưởng nhà thơ.  **\*.3. Qua bài thơ “Bếp lửa” bạn đọc còn hiểu được giá trị của nhà thơ Bằng Việt thông qua sự thành công nghệ thuật mà nhà thơ sử dụng trong bài thơ**  - Viết về bà là đề tài không mới, nhưng Bằng Việt đã có một cách thể hiện mới mẻ độc đáo.  - Thể thơ tám chữ, kết hợp nhuần nhuyễn các phương thức biểu đạt, giọng điệu tâm tình, trầm  lắng suy tư phù hợp với dòng cảm xúc hồi tưởng suy ngẫm của nhân vật trữ tình,  - Hình ảnh thơ vừa thực vừa giàu ý nghĩa biểu tượng (bà, bếp lửa, ngọn lửa...)  **\*. Đánh giá, mở rộng.**  - Ý kiến của nhà thơ người Đức H. Hai-nơ là một quan niệm xác đáng.  - Nhà thơ nói riêng, người nghệ sĩ nói chung muốn có chỗ đứng, muốn thể hiện và khẳng định được mình phải sáng tác nên những tác phẩm có giá trị, in đậm dấu ấn cá nhân.  - Đối với bạn đọc: Ý kiến là một định hướng đầy ý nghĩa cho việc tiếp nhận thơ và đồng cảm, tri âm với nhà thơ.  **c. Kết bài**   * Khẳng định lại nhận định, sự thành công của tác phẩm * Liên hệ, bài học. | |  |

**ĐỀ SỐ 36:**

**Câu 1 *(8,0 điểm)*:**

Trong đợt lũ lụt xảy ra ở miền Trung vào tháng 10 năm 2020, có hơn ba mươi cán bộ, chiến sĩ đã hi sinh khi làm nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn. Giữa thời bình, vẫn còn có biết bao người lính đã ngã xuống vì sự bình yên cho cuộc sống hôm nay.

**Hãy viết một bài luận trình bày suy nghĩ của em về những tấm gương hi sinh đó.**

**Câu 2 ( 12,0 điểm):**

Bàn về bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt có ý kiến cho rằng: ***"Bài thơ biểu hiện một triết lý thầm kín: những gì là thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người, đều có sức tỏa sáng, nâng đỡ con người trên hành trình dài rộng của cuộc đời".***

Bằng những hiểu biết của em về bài thơ “ Bếp lửa” của Bằng Việt, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1.  Trong đợt lũ lụt xảy ra ở miền Trung vào tháng 10 năm 2020, có hơn ba mươi cán bộ, chiến sĩ đã hi sinh khi làm nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn. Giữa thời bình, vẫn còn có biết bao người lính đã ngã xuống vì sự bình yên cho cuộc sống hôm nay.**  **Hãy viết một bài luận trình bày suy nghĩ của em về những tấm gương hi sinh đó.**  **LƯU Ý:** Bài viết cần làm rõ các ý cơ bản sau: | *8,0* |
| **a . Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận: **Những người lính đã ngã xuống vì sự bình yên cho cuộc sống hôm nay.**  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích:**  - Trong đợt lũ lụt xảy ra ở miền Trung tháng 10 năm 2020, có hơn ba mươi cán bộ chiến sĩ đã hi sinh khi làm nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn đồng bào chịu ảnh hưởng của lũ lụt, sạt lở đất. Họ đã vĩnh viễn không bao giờ trở về nữa.  - Sự hi sinh của những người lính diễn ra giữa thời bình, trong lúc làm nhiệm vụ cứu hộ cứu nạn khắc phục thiên tai là những tổn thất, mất mát lớn để lại nhiều nỗi đau cho gia đình, quê hương và cả dân tộc.  **\* Phân tích, bàn luận:**  - Sự hi sinh của những người lính xuất phát từ tinh thần, ý chí, lí tưởng cao đẹp của những người lính cụ Hồ, ý thức về trách nhiệm cao cả của người lính với nhân dân, dù trong thời đại nào, họ vẫn luôn là những người ở tuyến đầu đối mặt với khó khăn thử thách, sẵn sàng hi sinh để mang lại sự sống bình yên cho nhân dân.  - Tấm gương hi sinh của những người lính là biểu hiện cao đẹp của tình thương đối với đồng bào trong cơn bĩ cực; gợi lên trong lòng mọi người: sự đau xót, tiếc thương, ngưỡng mộ, cảm phục, lòng biết ơn sâu sắc; khơi dậy ý nguyện sống sao cho xứng đáng với tấm gương hi sinh của những người lính…  - Tuy nhiên, trước tấm gương hi sinh của các chiến sĩ, vẫn còn có những kẻ thờ ơ hay chế nhạo, xuyên tạc… sự hi sinh cao cả của họ, thể hiện lối sống vô ơn, vô cảm, đáng lên án.  **\*Bài học nhận thức, hành động:**  - Trân trọng, biết ơn những con người đã hi sinh bản thân vì nhân dân. - Tích cực học tập, rèn luyện để hoàn thiện bản thân, sống cuộc đời có ý nghĩa….  **c. Kết bài :**  - Trân trọng, ghi ơn những người đã ngã xuống vì cuộc sống bình yên của nhân dân.  - Luôn nỗ lực để góp phần xây dựng đất nước. |  |
| **Câu 2:** Bàn về bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt có ý kiến cho rằng: ***"Bài thơ biểu hiện một triết lý thầm kín: những gì là thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người, đều có sức tỏa sáng, nâng đỡ con người trên hành trình dài rộng của cuộc đời".***  Bằng những hiểu biết của em về bài thơ “ Bếp lửa” của Bằng Việt, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.  **YÊU CẦU:**  - Về kĩ năng: học sinh biết bám sát văn bản ngôn từ, biết phát hiện và phân tích, chứng minh, cảm nhận và biết lập luận và trình bày thành một văn bản hoàn chỉnh.  - Về nội dung kiến thức: Học sinh cần bám sát lời nhận định trên và văn bản để trình bày các ý sau: | *12,0* |
| **a . Mở bài**  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu vấn đề nghị luận  - Trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích ý kiến:**  - Những gì là thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người: là những người thân trong gia đình, bạn bè, những kỷ niệm, một cây lược, một chiếc bút... gắn bó sâu sắc với ta, đều có sức tỏa sáng, nâng đỡ con người trên hành trình dài rộng của cuộc đời: trở thành điểm tựa, nguồn động lực, cho ta sức mạnh trong mỗi bước đường đời.  **\* Chứng minh nhận định:**  - Trong bài thơ Bếp lửa, những gì thân thiết của tuổi thơ người cháu là bà, là bếp lửa, là những hình ảnh của quê hương... Những hình ảnh đó đã in đậm trong cháu từ thuở ấu thơ. (Dẫn chứng)  - Bà với tình yêu thương, đức hy sinh, niềm tin yêu cuộc sống; Bếp lửa với sự ấm nồng, thân thiết đã là chỗ dựa cho cháu, nhen lên trong cháu những tâm tình, những niềm tin, là nơi chắp cánh ước mơ cho cháu...(Dẫn chứng)  - Khi cháu lớn lên, học tập và công tác nơi xa, bà và bếp vẫn là điểm tựa, là nguồn động viên là nơi nâng đỡ...(Dẫn chứng)  - Suy rộng ra, điều tạo ra sức tỏa sáng, sự nâng đỡ người cháu trong bài thơ còn là quê hương, đất nước.  **\* Đánh giá khái quát:**  - Bài thơ kết hợp trữ tình, tự sự, nhiều hình ảnh thơ đẹp...  - Những hình ảnh, kỉ niệm thân thiết nhất của tuổi thơ người cháu đã có sức tỏa sáng, nâng đỡ cháu, là chỗ dựa, là nguồn cổ vũ động viên cháu trên hành trình dài rộng của cuộc đời cháu.  - Bài thơ còn ngợi ca vẻ đẹp của người bà, người phụ nữ Việt Nam, gợi lòng biết ơn, tình cảm gia đình, tình yêu quê hương, đất nước.  **c. Kết bài :**  - Khẳng định ý kiến và giá trị của tác phẩm.  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 37:**

**Câu 1** (4,0 điểm):

**Chỉ ra và phân tích ngắn gọn tác dụng của các biện pháp tu từ trong các câu thơ sau.**

a. Gió theo lối gió mây đường mây

Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay.

(*Đây thôn Vĩ Dạ* - Hàn Mặc Tử)

b. Thuyền ơi có nhớ bến chăng

Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền.

(*Ca dao*)

c. Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông

Cau thôn Đoài nhớ trầu không thôn nào?

(*Tương tư –* Nguyễn Bính)

d. Đầu xanh có tội tình gì

Má hồng đến quá nửa thì chưa thôi.

(*Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

**Câu 2** (6,0 điểm):

**Bài học giáo dục mà em nhận được từ câu chuyện dưới đây:**

***Ngọn gió và cây sồi***

*Một ngọn gió dữ dội băng qua khu rừng già. Nó ngạo nghễ thổi tung tất cả các sinh vật trong rừng, cuốn phăng những đám lá, quật gẫy các cành cây. Nó muốn mọi cây cối đều phải ngã rạp trước sức mạnh của mình. Riêng một cây sồi già vẫn đứng hiên ngang, không bị khuất phục trước ngọn gió hung hăng. Như bị thách thức ngọn gió lồng lộn, điên cuồng lật tung khu rừng một lần nữa. Cây sồi vẫn bám chặt đất, im lặng chịu đựng cơn giận dữ của ngọn gió và không hề gục ngã. Ngọn gió mỏi mệt đành đầu hàng và hỏi:*

*- Cây sồi kia! Làm sao ngươi có thể đứng vững như thế?*

*Cây sồi từ tốn trả lời:*

*- Tôi biết sức mạnh của ông có thể bẻ gẫy hết các nhánh cây của tôi, cuốn sạch đám lá của tôi và làm thân tôi lay động. Nhưng ông sẽ không bao giờ quật ngã được tôi. Bởi tôi có những nhánh rễ vươn dài, bám sâu vào lòng đất. Đó chính là sức mạnh sâu thẳm nhất của tôi. Nhưng tôi cũng phải cảm ơn ông ngọn gió ạ! Chính cơn điên cuồng của ông đã giúp tôi chứng tỏ được khả năng chịu đựng và sức mạnh của mình.*

(Theo: Hạt giống tâm hồn- Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh)

**Câu 3** (10 điểm):

Bàn về văn chương, Hoài Thanh viết: ***Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có.***

(Trích Ý nghĩa văn chương- SGK Ngữ văn 7, tập hai)

**Bằng hiểu biết của em về bài thơ “*Bếp lửa”* của nhà thơ Bằng Việt, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1:**  **Câu thơ a.**  - Biện pháp: nhân hóa...  - Tác dụng: *gió, mây, dòng nước* cũng có suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc, sinh động, có hồn... Qua đó, gợi tả được khung cảnh thiên nhiên lặng lẽ, u buồn, đơn lẻ, chia phôi...cũng chính để gửi gắm tâm trạng của nhân vật trữ tình. | 4,0  1 |
| **Câu thơ b.**  - Biện pháp ẩn dụ: *thuyền* (chỉ người con trai), *bến* (chỉ người con gái)  - Tác dụng: Diễn tả được một cách kín đáo nỗi nhớ, tấm lòng nhất mực thủy chung , chờ đợi của người con gái...  (Có thể phân tích thêm biện pháp nhân hóa) | 1 |
| **Câu thơ c.**  - Biện pháp hoán dụ: *Thôn Đoài, thôn Đông* (chỉ người thôn Đoài, người thôn Đông)  - Biện pháp ẩn dụ*: cau, trầu* (chỉ người đang yêu, đang nhớ nhau, cách nói bóng gió trong tình yêu đôi lứa).  - Tác dụng: Thể hiện tình yêu, nỗi nhớ một cách kín đáo, tế nhị.  (Có thể phân tích thêm biện pháp nhân hóa) | 1 |
| **Câu thơ d.**  - Biện pháp hoán dụ: *Đầu xanh, má hồng(chỉ Kiều)*  - Tác dụng: Diễn tả nỗi khổ của nàng Kiều cũng là của người phụ nữ trong xã hội phong kiến... | 1 |
| *Lưu ý: Học sinh có thể chỉ kể ra trong mỗi trường hợp 1 biện pháp tu từ mà phân tích tốt, sâu sắc vẫn cho điểm tối đa.* |  |
| **Câu 2: Bài học giáo dục mà em nhận được từ câu chuyện “*Ngọn gió và cây sồi”***  **. Yêu cầu về kĩ năng**  - Bài văn có bố cục và cách trình bày hợp lí.  - Hệ thống ý (luận điểm) rõ ràng và được triển khai tốt.  **-** Diễn đạt suôn sẻ; mắc ít lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.  **. Yêu cầu về nội :**  (Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng dưới đây) | 6,0 |
| **a. Mở bài:**  Cuộc sống luôn ẩn chứa những phong ba thử thách, nếu với những người bi quan, đó sẽ là thứ nhấn chìm đi hi vọng, niềm tin và ước mơ của họ. Nhưng, ngược lại, với những người lạc quan, dường như đó là cơ hội tiến xa hơn và gần hơn với thành công của mình. Đọc xong câu chuyện “ Ngọn gió và cây sồi”, ta tưởng như thêm hiểu hơn về điều đó.  **b. Thân bài:**  **\* *Hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện*.**  - Ngọn gió: Hình ảnh tượng trưng cho những khó khăn, thử thách, những nghịch cảnh trong cuộc sống.  - Cây sồi: Hình ảnh tượng trưng cho lòng dũng cảm, dám đối đầu, không gục ngã trước hoàn cảnh  **-> Ý nghĩa câu chuyện: Trong cuộc sống con người cần có lòng dũng cảm, tự tin, nghị lực và bản lĩnh vững vàng trước những khó khăn, trở ngại của cuộc sống.**  **\* *Bài học giáo dục từ câu chuyện***  - Cuộc sống luôn ẩn chứa muôn vàn trở ngại, khó khăn và thách thức nếu con người không có lòng dũng cảm, sự tự tin để đối mặt sẽ dễ đi đến thất bại *(Một ngọn gió dữ dội băng qua khu rừng già. Nó ngạo nghễ thổi tung tất cả các sinh vật trong rừng, cuốn phăng những đám lá, quật gẫy các cành cây)*  - Muốn thành công trong cuộc sống, con người phải có niềm tin vào bản thân, phải tôi luyện cho mình ý chí và khát vọng vươn lên để chiến thắng nghịch cảnh. *(Tôi có những nhánh rễ vươn dài, bám sâu vào lòng đất. Đó chính là sức mạnh sâu thẳm nhất của tôi)*  ***Lưu ý: Trong quá trình lập luận học sinh nên có dẫn chứng về những tấm gương dũng cảm, không gục ngã trước hoàn cảnh để cách lập luận thuyết phục hơn****.*  **\* *Bàn luận về bài học giáo dục của câu chuyện:***  ***-***  Không nên tuyệt vọng, bi quan, chán nản trước hoàn cảnh mà phải luôn tự tin, bình tĩnh để tìm ra các giải pháp cần thiết nhằm vượt qua các khó khăn, thử thách của cuộc sống.  ***-*** Biết tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân để luôn có một bản lĩnh kiên cường trước hoàn cảnh và cũng phải biết lên án, phê phán những người có hành động và thái độ buông xuôi, thiếu nghị lực.  c**. Kết bài:**  Qua câu chuyện “ Ngọn gió và cây sồi”, ta đã học được một bài học sâu sắc: cuộc sống này luôn có những khó khăn bất ngờ, vì thế đừng nên nản lòng từ bỏ, hãy luôn lạc quan khi nhìn những khó khăn, như cây sồi kia, vì sự điên cuồng của cơn gió đã chứng minh được sức mạnh của mình. Ta cũng vậy, thử thách để bản thân thêm bản lĩnh và trưởng thành. Hãy vượt qua chúng từng ngày, và ta sẽ tiến đến thành công ngày một gần hơn nữa. Cảm ơn câu chuyện đã khiến ta có them nhận thức, từ đó, ta như trưởng thành hơn và học được ra nhiều điều bổ ích cho chính mình. Vậy nên, chúng ta hãy luôn dũng cảm và tự tin, lạc quan khi đứng trước khó khăn, bạn nhé! | 1 |
| **Câu 2:** Bàn về văn chương, Hoài Thanh viết: ***Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có.***  (Trích Ý nghĩa văn chương- SGK Ngữ văn 7, tập hai)  **Bằng hiểu biết của em về bài thơ “*Bếp lửa”* của nhà thơ Bằng Việt, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**  **. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học.  - Bố cục và hệ thống ý sáng rõ.  - Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận (giải thích, chứng minh, so sánh, mở rộng vấn đề, ...). Đặc biệt, học sinh phải nắm vững thao tác chứng minh.  - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục.  - Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ; trình bày bài rõ ràng.  **. Yêu cầu về kiến thức** | 10,0 |
| **a. Mở bài:**  Giới thiệu ý kiến của Hoài Thanh gắn với nội dung cơ bản của bài thơ Bếp lửa: Bài thơ thể hiện tình cảm bà cháu thiêng liêng, sâu nặng.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích nhận định:**  - Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có: tức là khẳng định các tác phẩm văn chương có khả năng khơi gợi những tình cảm, rung cảm đẹp đẽ cho mỗi người khi tiếp cận tác phẩm. Văn chương luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có: tức là nhấn mạnh khả năng văn chương bồi đắp tâm hồn, tình cảm của mỗi người thêm sâu sắc, thêm đẹp đẽ, bền vững.  **=>Nhận định đã khái quát một cách sâu sắc hai vấn đề: Khái quát quy luật sáng tạo và tiếp nhận văn chương: Đều xuất phát từ tình cảm, cảm xúc của tác giả và bạn đọc; khái quát chức năng giáo dục và thẩm mĩ của văn chương đối với con người.**  - Hoàn cảnh tác giả sáng tác bài thơ: Viết 1963 khi tg đang du học ở Liên xô (cũ), nơi lạnh giá xứ người xa quê hương, xa người bà đã khơi gợi nỗi nhớ thương về quê hương, về bếp lửa ấm nồng cùng với hình ảnh bà yêu dấu.  -> **Bài thơ khơi dậy, bồi đắp thêm cho tình cảm gia đình (tình bà cháu thiêng liêng, sâu nặng), tình yêu thương con người, tình yêu quê hương, đất nước của mỗi con người. Bài thơ là minh chứng cho nhận định của Hoài Thanh.**  **\*. Phân tích, chứng minh:**  *. Giới thiệu tác giả, tác phẩm*  - Nhà thơ Bằng Việt tên khai sinh là Nguyễn Việt Bằng. Bằng Việt làm thơ từ đầu những năm 60 của thế kỷ XX và thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong thời kỳ kháng chiến chống Mĩ cứu nước.  - Phong cách sáng tác: Thơ Bằng Việt thường nghiêng về một lời tâm sự, một sự trao đổi suy nghĩ, gây được một cảm giác gần gũi, thân thiết đối với người đọc. Thơ ông thường sâu lắng, trầm tư thích hợp với người đọc thơ trong sự trầm tĩnh, vắng lặng.  - Bài thơ được sáng tác năm 1963, khi tác giả đang là sinh viên học ngành luật ở nước ngoài.  - Bài thơ được đưa vào tập “Hương cây – Bếp lửa” (1968), tập thơ đầu tay của Bằng Việt in chung với Lưu Quang Vũ.  **. Chứng minh:**  **\*.1. Hồi tưởng của cháu bắt đầu từ hình ảnh bếp lửa và hình ảnh bà.**  + Nhân vật trữ tình hồi tưởng lại những kỷ niệm: Kỷ niệm những năm đói khổ; kỷ niệm tám năm sống bên bà; kỉ niệm những năm giặc dã, chiến tranh. Trong dòng hổi tưởng đó luôn có hình ảnh bà tần tảo, hi sinh, yêu thương cháu, có tình bà ấm áp. (phân tích- chứng minh)  + Hồi tưởng về bà luôn gắn với hình ảnh bếp lửa, bếp lửa là biểu tượng cho tình bà ấm áp, biểu tượng cho ý chí, nghị lực, niềm tin của bà. (Phân tích – chứng minh)  **\*. 2. Cháu khôn lớn, trưởng thành thấm thía cuộc đời bà vất vả, gian khổ, tần tảo, chịu thương chịu khó; công lao của bà mênh mông, sâu nặng**.  + Cháu tâm nguyện: luôn trân trọng, nhớ bà, biết ơn bà.  + Trong suy ngẫm, tâm nguyện của cháu cũng vẫn hiện lên hình ảnh bếp lửa bình dị mà thiêng liêng: Bếp lửa là biểu tượng cho tình bà cháu, biểu tượng của gia đình, quê hương.  + Bài thơ khơi dậy và làm đẹp thêm tình cảm gia đình gắn bó hài hòa trong tình yêu quê hương đất nước- qua những suy ngẫm của cháu về bà, về đất nước, dân tộc, nhân dân mình.  + Tình cảm bà cháu là cội nguồn của tình cảm gia đình, tình cảm với quê hương, đất nước: Mỗi kỉ niệm của cháu với bà gắn với những thời kì lịch sử khó quên của đất nước, dân tộc; gắn với tình làng nghĩa xóm .  + Người cháu nhớ về bà, biết ơn bà, nhờ hiểu bà mà thêm hiểu nhân dân, đất nước, dân tộc mình. Bếp lửa và bà đã trở thành biểu tượng của quê hương, xứ sở. (phân tích- chứng minh)  + Khẳng định sự tác động của bài thơ đến tình cảm mỗi người đọc, sự đồng cảm của người đọc với bài thơ.  + Với hình tượng bếp lửa và hình tượng người bà, bài thơ bếp lửa đã khơi dậy trong lòng mỗi người đọc tình cảm bà cháu đẹp đẽ, tình cảm gia đình thiêng liêng. Tình cảm của nhân vật trữ tình, của tác giả đã làm sâu sắc, đẹp đẽ, bền vững thêm tình cảm gia đình trong mỗi người đọc. Điều đó chứng minh nhận định của Hoài Thanh là đúng đắn.  + Bài thơ nhận được sự đồng cảm của bạn đọc, bạn đọc tìm được sự đồng điệu tâm hồn với tác giả. Bài thơ là một minh chứng cho quy luật sáng tạo và tiếp nhận văn chương, minh chứng cho vai trò quan trọng và chức năng của văn chương, đặc biệt là chức năng giáo dục và thẩm mỹ.  **\*. Đánh giá chung:**  - Bài thơ Bếp lửa với hình tượng thơ độc đáo, ngôn từ biểu cảm, bình dị mà sâu sắc, sử dụng hổi tưởng và hiện tại trong mạch cảm xúc, sử dụng nhiểu biện pháp nghệ thuật đặc sắc đã thể hiện xúc động tình bà cháu thiêng liêng, ấm áp, tình cảm yêu gia đình, quê hương, đất nước trong sáng, đẹp đẽ.  - Bài thơ đã làm sáng tỏ những quy luật sáng tạo và tiếp nhận văn chương; minh chứng cho những tác dụng to lớn của văn chương: Văn chương làm đẹp thêm tình người, hướng con người đến chân, thiện, mỹ.  - Liên hệ đến các tác phẩm ngợi ca tình cảm gia đình: Tiếng gà trưa (Xuân Quỳnh), Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ (Nguyễn Khoa Điềm), Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng)…  **c. Kết bài:**  - Khẳng định giá trị, ý nghĩa của bài thơ tác động đến mỗi người: là lời nhắc nhở mỗi con người luôn biết trân trọng, giữ gìn những tình cảm trong sáng, đẹp đẽ.  - Liên hệ nhận thức và hành động của bản thân. |  |

**ĐỀ SỐ 38:**

**Câu 1** (2.0 điểm):

*Một ấn tượng hàm ơn khó tả dạt lên trong lòng cô gái. Không phải vì bó hoa rất to sẽ đi theo cô trong chuyến đi thứ nhất ra đời. Mà vì một bó hoa nào khác nữa, bó hoa của những háo hức và mơ mộng ngẫu nhiên anh cho thêm cô.*

***(Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long, Ngữ văn 9- tập 1)***

Hình ảnh ***một bó hoa nào khác nữa*** trong đoạn văn trên được sử dụng theo biện pháp tu từ nào? Em hiểu ý nghĩa hình ảnh đó như thế nào?

**Câu 2** (8.0 điểm):

*“Nơi anh đến là biển xa, nơi anh tới ngoài đảo xa.*

*Từ mảnh đất quê ta giữa đại dương mang tình thương quê nhà.*

*Đây Trường Sa, kia Hoàng Sa*

*Ngàn bão tố phong ba ta vượt qua, vượt qua….”*

***(Nơi đảo xa - Thế Song)***

**Từ lời bài hát trên, bằng những hiểu biết xã hội, em hãy viết một bài nghị luận trình bày suy nghĩ của em về hình ảnh những người chiến sĩ ngày đêm bảo vệ biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc**.

**Câu 3** (10 điểm):

***“Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người.”***

(Nguyên Ngọc, “Báo văn nghệ” số ra ngày 21/10/1987)

**Qua tác phẩm “Bếp lửa” của nhà thơ Bằng Việt, em hãy bày tỏ ý kiến của mình về quan niệm trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1:** Học sinh xác định được:  - Hình ảnh bó hoa nào khác nữa được sử dụng theo biện pháp tu từ ẩn dụ.  - Ý nghĩa: Đó là những giá trị tinh thần mà cô gái đã tìm thấy ở anh thanh niên. Từ những điều cô chứng kiến, nghe được, từ những trang sách anh đọc dở, cô nhận ra vẻ đẹp tâm hồn anh. Anh trở thành tấm gương cho cô noi theo, cho cô yên tâm với sự lựa chọn của mình.  **Câu 2:**  ***\* Yêu cầu về hình thức***:  - Xác định đúng kiểu bài nghị luận xã hội.  - Bố cục mạch lạc, diễn đạt trôi chảy, văn viết có hình ảnh.  ***\* Yêu cầu về nội dung:***  **a. Mở bài.**  **-** Dẫn dắt và nêu vấn đề cần nghị luận  **b. Thân bài.**  ***\* Khẳng định chủ quyền lãnh thổ, suy nghĩ về cuộc sống của những người lính*.**  - Việt Nam là một quốc gia nằm ven biển. Lãnh thổ bao gồm đất liền, thềm lục địa và rất nhiều hải đảo. Bên cạnh những người chiến sĩ bảo vệ chủ quyền của đất nước trên đất liền, trên không, chúng ta không thể không nghĩ tới những người chiến sĩ ngày đêm bảo vệ biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.  - Các anh là những người sống trong một hoàn cảnh có nhiều khó khăn gian khổ: sống giữa biển khơi, đầy nắng gió, thường xuyên gặp phải bão tố,… Cuộc sống của các anh thiếu thốn phương tiện so với người dân ở đất liền: thiếu nước ngọt, thiếu sách báo…  - Xa gia đình, xa người thân nên nhiều khi phải trải qua những nỗi buồn da diết vì nhớ nhà ...  - Tuy đầy gian khổ và khó khăn nhưng những điều này không làm giảm đi ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền Tổ quốc, bảo vệ cuộc sống bình yên của người dân, nhất là những ngư dân trên biển cả ...  - Đất nước được toàn vẹn, cuộc sống vẫn phát triển bình thường, hằng ngày các em được bình yên đến trường, bữa cơm mỗi ngày không thiếu những sản phẩm của biển cả, …nhờ có một phần không nhỏ công sức và sự hi sinh thầm lặng của các anh ...  ***\* Mở rộng, nâng cao vấn đề.***  - Để bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của dân tộc ta đặc biệt là chủ quyền biển đảo các chiến sĩ đang ngày đêm chiến đấu nơi “đầu sóng ngọn gió” để bảo vệ biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc …Công việc của các anh vốn vất vả nay lại càng vất vả hơn.  - Hình ảnh của các anh, chiến sĩ ngoài biển đảo là những hình ảnh đẹp của sự hi sinh vì nghĩa lớn.  - Trước tấm gương của các anh, thế hệ trẻ chúng ta cần phấn đấu học tập tốt để góp phần xây dựng và bảo vệ quê hương, đồng thời lên án hành động xâm phạm chủ quyền lãnh thổ dân tộc của các thế lực xấu…  - Mỗi học sinh ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường cần có những hành động và việc làm thiết thực nhất để động viên chia sẻ với các anh cả về mặt vật chất và tinh thần.  **c. Kết bài**:  - Khẳng định Trường Sa, Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam, thể hiện quyết tâm bảo vệ biển đảo của Tổ quốc. | 2,0  8,0 |
| **Câu 3: *“Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người.”***  (Nguyên Ngọc, “Báo văn nghệ” số ra ngày 21/10/1987)  **Qua tác phẩm “ Bếp lửa” của nhà thơ Bằng Việt, em hãy bày tỏ ý kiến của mình về quan niệm trên.**  **\* Yêu cầu về kỹ năng**  - Biết viết một bài văn nghị luận văn học kết hợp nhiều thao tác lập luận.  - Bố cục rõ ràng, kết cấu bài viết chặt chẽ, dùng từ đặt câu đúng, diễn đạt trong sáng và giàu sức biểu cảm.  **\* Yêu cầu về kiến thức:** | 10,0 |
| **a. Mở bài:**   * Giới thiệu chức năng của nghệ thuật. * Giới thiệu, dẫn dắt vào tác giả Bằng Việt, bài thơ “ Bếp lửa” và trích dẫn ý kiến.   **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích nhận định:**  - Nghệ thuật chỉ phạm trù lớn, bao gồm cả văn học và các ngành nghệ thuật khác.  - Sự vươn tới, sự hướng về...tính người: Muốn nói tới sự khám phá, phản ánh vẻ đẹp nhân bản, nhân văn của nghệ thuật chân chính.  - “Nghệ thuật là… sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người”, đó là vai trò cảm hóa, tác động tích cực, chức năng bồi bổ tâm hồn con người của văn học nghệ thuật.  **-> Ý kiến của Nguyên Ngọc muốn đề cao nghệ thuật nói chung, văn học nói riêng: luôn mang thiên chức cao cả là phản ánh, ngợi ca vẻ đẹp nhân tính của con người và vì thế, văn học nghệ thuật đảm nhận chức năng nhân đạo hoá con người, giúp con người hoàn thiện hơn.**  **\*. Bàn luận:**  - Ý kiến đúng đắn, có sở từ lí luận về bản chất của nghệ thuật: Nghệ thuật chân chính bao giờ cũng vươn tới các giá trị: chân, thiện, mĩ - phục vụ cho những nhu cầu chính đáng của con người…  - Văn học nghệ thuật vừa là sản phẩm phản ánh đời sống một cách khách quan vừa là một hình thức biểu hiện tư tưởng tình cảm chủ quan, cũng là phương tiện giao tiếp quan trọng của con người. Nó có nhiều chức năng trong đó có chức năng nhận thức và quan trọng hơn cả là chức năng giáo dục, nhân đạo hoá con người…  - Là sản phẩm tinh thần của con người, do con người tạo ra để đáp ứng những nhu cầu trong đời sống nhất là đời sống tâm hồn, văn học chỉ thực sự có giá trị khi nói lên tiếng nói của tâm hồn con người, thể hiện thái độ trân trọng, ngợi ca, bảo vệ con người. Vì vậy hướng về tính nhân văn, tinh thần nhân đạo bao giờ cũng là vấn đề cốt yếu làm nên giá trị lâu bền của văn học chân chính…  - Tác phẩm văn học thể hiện tính nhân văn và tinh thần nhân đạo qua nhiều phương diện: phê phán, tố cáo tội ác của những thế lực đã chà đạp quyền sống con người, tập trung ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp, thấu hiểu, cảm thông tâm tư tình cảm, nguyện vọng ước mơ của con người giúp con người bày tỏ ước nguyện… Sự đa dạng này tuỳ thuộc ở cá tính sáng tạo, phong cách nghệ thuật, phương pháp sáng tác của nghệ sĩ…  **\*. Chứng minh qua tác phẩm “ Bếp lửa”**  - Hoàn cảnh tác giả sáng tác bài thơ: Viết 1963 khi tg đang du học ở Liên xô (cũ), nơi lạnh giá xứ người xa quê hương, xa người bà đã khơi gợi nỗi nhớ thương về quê hương, về bếp lửa ấm nồng cùng với hình ảnh bà yêu dấu.  **\*.1. Bài thơ khơi dậy và làm đẹp thêm tình cảm bà cháu, tình cảm gia đình cho mỗi người đọc qua dòng hồi tưởng của cháu về kỷ niệm tuổi thơ bên bà, bên bếp lửa – qua tình cảm bà cháu của nhân vật trữ tình.**  + Hồi tưởng của cháu bắt đầu từ hình ảnh bếp lửa và hình ảnh bà.  - Nhân vật trữ tình hồi tưởng lại những kỷ niệm: Kỷ niệm những năm đói khổ; kỷ niệm tám năm sống bên bà; kỉ niệm những năm giặc dã, chiến tranh. Trong dòng hổi tưởng đó luôn có hình ảnh bà tần tảo, hi sinh, yêu thương cháu, có tình bà ấm áp. (phân tích- chứng minh)  - Hồi tưởng về bà luôn gắn với hình ảnh bếp lửa, bếp lửa là biểu tượng cho tình bà ấm áp, biểu tượng cho ý chí, nghị lực, niềm tin của bà.  + Cháu khôn lớn, trưởng thành thấm thía cuộc đời bà vất vả, gian khổ, tần tảo, chịu thương chịu khó; công lao của bà mênh mông, sâu nặng  - Cháu tâm nguyện: luôn trân trọng, nhớ bà, biết ơn bà  - Trong suy ngẫm, tâm nguyện của cháu cũng vẫn hiện lên hình ảnh bếp lửa bình dị mà thiêng liêng: Bếp lửa là biểu tượng cho tình bà cháu, biểu tượng của gia đình, quê hương.  **\*. 2. Bài thơ khơi dậy và làm đẹp thêm tình cảm gia đình gắn bó hài hòa trong tình yêu quê hương đất nước- qua những suy ngẫm của cháu về bà, về đất nước, dân tộc, nhân dân mình**  - Tình cảm bà cháu là cội nguồn của tình cảm gia đình, tình cảm với quê hương, đất nước: Mỗi kỉ niệm của cháu với bà gắn với những thời kì lịch sử khó quên của đất nước, dân tộc; gắn với tình làng nghĩa xóm.  - Người cháu nhớ về bà, biết ơn bà, nhờ hiểu bà mà thêm hiểu nhân dân, đất nước, dân tộc mình. Bếp lửa và bà đã trở thành biểu tượng của quê hương, xứ sở.  **\*3. Bài thơ tác động đến tình cảm mỗi người đọc, sự đồng cảm của người đọc còn nhờ vào tài năng nghệ thuật dệt nên bài thơ.**  - Với hình tượng bếp lửa và hình tượng người bà, bài thơ bếp lửa đã khơi dậy trong lòng mỗi người đọc tình cảm bà cháu đẹp đẽ, tình cảm gia đình thiêng liêng. Tình cảm của nhân vật trữ tình, của tác giả đã làm sâu sắc, đẹp đẽ, bền vững thêm tình cảm gia đình trong mỗi người đọc.  - Bài thơ nhận được sự đồng cảm của bạn đọc, bạn đọc tìm được sự đồng điệu tâm hồn với tác giả. Bài thơ là một minh chứng cho quy luật sáng tạo và tiếp nhận văn chương, minh chứng cho vai trò quan trọng và chức năng của văn chương, đặc biệt là chức năng giáo dục và thẩm mỹ  - Bài thơ “Bếp lửa” với hình tượng thơ độc đáo, ngôn từ biểu cảm, bình dị mà sâu sắc, sử dụng hổi tưởng và hiện tại trong mạch cảm xúc, sử dụng nhiểu biện pháp nghệ thuật đặc sắc đã thể hiện xúc động tình bà cháu thiêng liêng, ấm áp, tình cảm yêu gia đình, quê hương, đất nước trong sáng, đẹp đẽ.  - Bài thơ đã làm sáng tỏ những quy luật sáng tạo và tiếp nhận văn chương; minh chứng cho những tác dụng to lớn của văn chương: Văn chương làm đẹp thêm tình người, hướng con người đến chân, thiện, mỹ.  **-> Bài thơ cũng là lời nhắc nhở mỗi con người luôn biết trân trọng, giữ gìn những tình cảm trong sáng, đẹp đẽ “ níu giữ mãi mãi tính người cho con người.”**  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Ý kiến của Nguyên Ngọc trở thành phương châm, nguyên tắc sáng tạo của người nghệ sĩ chân chính; đòi hỏi nhà văn phải có tầm nhìn sâu rộng, có tư tưởng nhân văn, nhân đạo…  - Quan điểm này cũng trở thành tiêu chí đánh giá văn học nghệ thuật đối với bạn đọc…  - Nguyên Ngọc đã góp phần khẳng định giá trị lớn lao, phong phú của văn học nghệ thuật đối với đời sống nhân sinh, đặc biệt là thiên chức cao cả: thanh lọc tâm hồn, nhân đạo hóa con người  **c. Kết bài:**  Văn chương và đời sống có quan hệ mật thiết với nhau. Vì thế văn chương dù viết cái xấu hay cái tốt đều hướng về con người và nâng đỡ tâm hồn con người. Đó là hành trang cần có ở con người trong cuộc hành trình tới tương lai. |  |

**ĐỀ SỐ 39:**

**Câu 1**. (8,0 điểm):

*“Sống chậm lại, nghĩ khác đi và yêu thương nhiều hơn”*.

**Suy nghĩ của em về lời nhắn trên với tuổi trẻ ngày nay.**

**Câu 2** (12,0 điểm):

**Cảm nhận về nét đẹp ân tình, thủy chung của con người Việt Nam qua hai bài thơ “*Bếp lửa”* (Bằng Việt) và *Ánh trăng* (Nguyễn Duy)**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1:**  *“Sống chậm lại, nghĩ khác đi và yêu thương nhiều hơn”*. **Suy nghĩ của em về lời nhắn trên với tuổi trẻ ngày nay.**  ***. Yêu cầu về kĩ năng:***  - Xây dựng một đoạn văn hoặc bài văn nghị luận xã hội chặt chẽ, hợp lí.  - Không mắc lỗi diễn đạt về các mặt chính tả, dùng từ, đặt câu. Cách lập luận chặt chẽ, lời văn sắc bén, thuyết phục, có nét riêng.  ***. Yêu cầu về kiến thức:***  Học sinh có thể kết cấu bài làm theo nhiều cách khác nhau miễn là làm sáng tỏ vấn đề, thuyết phục người đọc. Có thể giải quyết được những nội dung sau đây: | 8,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu, trích dẫn câu nói.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích:**  + *Sống chậm* không phải là lãng phí thời gian mà là *sống một cách cẩn thận* để cảm nhận những điều tốt đẹp trong cuộc sống, để nghĩ về cuộc sống và người xung quanh nhiều hơn; cho ta khoảng lặng để rút ra kinh nghiệm từ những thất bại và hi vọng cho tương lai; để lấy lại cân bằng trong cuộc sống, *giúp tâm hồn mỗi người tuổi trẻ trở nên thâm trầm, sâu sắc, chín chắn và trưởng thành hơn*.  + *Nghĩ khác đi*: biết cách nhìn nhận, đánh giá, lựa chọn những lối đi riêng, có thể hiểu là *những lối suy nghĩ tích cực*, vượt lên trên hoàn cảnh khó khăn để không rơi vào chán nản tuyệt vọng, *giúp con người có thêm nghị lực, tự tin*.  + *Yêu thương* nhiều hơn: biết *sống vị tha, bao dung, biết nghĩ, biết quan tâm chăm sóc và hướng tới người khác* nhiều hơn.  ->**Ý nghĩa câu nói: khuyên con người xây dựng lối sống tốt đẹp, tích cực, nhân ái**.  **\* Bàn bạc mở rộng:**  + Sống chậm không phải là chậm chạp, lạc hậu; không nên đánh đồng sống chậm là trái nghịch với lối sống hết mình, sống sao cho có ý nghĩa nhất.  + Nghĩ khác không phải là những cách suy nghĩ, cách nhìn lập dị, quái đản mà phải là những suy nghĩ đem lại sự sống cho bản thân, có sắc thái tích cực và có ích, đem lại những điều ý nghĩa, lớn lao cho cuộc sống, xã hội.  + Yêu thương nhiều hơn: để xây dựng cuộc sống thân thiện, ấm áp, nhân ái  + Phê phán lối sống thực dụng, cá nhân, cơ hội, sống thử, sống gấp, thờ ơ, vô cảm… trong một bộ phận tuổi trẻ hiện nay.  **\* Bài học nhận thức và hành động:** thấy được ý nghĩa của việc sống chậm, nghĩ khác đi, yêu thương nhiều hơn; đề xuất phương hướng phấn đấu, rèn luyện của bản thân.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ bản thân. |  |
| **Câu 2: Cảm nhận về nét đẹp ân tình, thủy chung của con người Việt Nam qua hai bài thơ *Bếp lửa* (Bằng Việt) và *Ánh trăng* (Nguyễn Duy).**  ***. Yêu cầu về kĩ năng:***  - Làm đúng kiểu bài nghị luận văn học, biết kết hợp tốt các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh. Luận điểm, luận cứ rõ ràng.  - Phải hiểu đúng yêu cầu của đề: cảm nhận về nét đẹp đạo lí ân tình thủy chung của con người Việt Nam qua hai bài thơ, không đi sâu vào phân tích hai bài thơ này.  - Bài viết có bố cục chặt chẽ, câu chữ, đoạn văn rõ ràng, mạch lạc.  - Các dẫn chứng được trích dẫn hợp lí và phải được phân tích, cảm thụ, tránh kể lể  - Bài viết giàu sức gợi cảm, câu từ trau chuốt, trong sáng; không mắc các lỗi chính tả.  . ***Yêu cầu về nội dung kiến thức***: | **12,0** |
| **a. Mở bài:**  - “Đừng đánh mất quá khứ vì với quá khứ, người ta xây dựng tương lai” (Anatole France). Thật vậy, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn” đó là truyền thống lâu đời của con người Việt Nam. Truyền thống ấy đã được nhắc đến rất nhiều trong các tác phẩm văn học từ bao đời nay.  - Nổi bật là hai bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy và “Bếp lửa” của Bằng Việt.  - Qua các tác phẩm, các tác giả đã kín đáo bộc lộ những suy nghĩ, những chiêm nghiệm về một lẽ sống ân nghĩa thuỷ chung cao quí trong cuộc đời mỗi con người.  **b. Thân bài:**  **\* Khái quát ( Dẫn dắt vào bài )**  - Hoàn cảnh sáng tác: Bằng Việt và Nguyễn Duy đều đã từng sống, trải qua những năm tháng khó khăn, thiếu thốn, khốc liệt của chiến tranh và được cưu mang, đùm bọc,sẻ chia…-> khi viết những tác phẩm này, hai nhà thơ đã được hưởng cuộc sống hoà bình, ấm no, hiện đại.  - Gợi nhắc đạo lí về lòng biết ơn, lối sống ân nghĩa, thuỷ chung đối với mỗi người.Dù là lòng thương nhớ, biết ơn bà hay ân tình với nhân dân, đất nước thì đều có chung một nét đẹp nhân văn - đạo lí uống nước nhớ nguồn.  **\* Nét đẹp ân nghĩa, thuỷ chung trong bài thơ “Bếp lửa” của Bằng Việt.**  Đó là tình cảm của người cháu đối với bà khi đã trưởng thành, xa nhà. Nơi đất khách nhưng người cháu vẫn đau đáu nhớ về bà, nhớ về những năm tháng tuổi thơ xa cách cha mẹ, gắn bó với bà. Những năm tháng đói khổ được bà chăm sóc.  - Cháu nhớ bà, xót xa, thương cảm thấu hiểu cuộc đời của bà cơ cực, gian nan mà giàu đức hi sinh.  - Kỉ niệm thời thơ ấu bên bà: Bà chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ cháu.  - Cuộc sống khó khăn, cuộc đời nhiều gian khổ nhưng tấm lòng bà vẫn bền bỉ, mênh mông, giàu đức hi sinh.  - Người cháu không nguôi nhớ về bà, nhớ về quê hương cội nguộn  =>Hình ảnh “bếp lửa” bình dị, thân thuộc=> hình ảnh kỉ niệm tuổi thơ, gian khó nhọc nhằn, ấm áp tình bà cháu, xóm làng=>hình ảnh quê hương, cội nguồn – nỗi nhớ trong lòng người xa quê.  **\* Nét đẹp ân nghĩa, thuỷ chung trong bài thơ “Ánh trăng” của Bằng Việt**.  Trong bài thơ này, truyền thống ân nghĩa, thuỷ chung được thể hiện qua lời tâm tình của nhân vật trữ tình.  - Gợi nhớ kỉ niệm tuổi thơ đẹp đẽ gắn bó với thiên nhiên, quê hương.  - Trân trọng những sẻ chia trong những năm tháng gian lao, vất vả ở những năm tháng chiến tranh.  => Ánh trăng là hình ảnh của thiên nhiên, là người bạn tri kỉ là biểu tượng cho quá khứ nghĩa tình, vẻ đẹp vĩnh hằng của cuộc sống. Nhắc nhở, thức tỉnh con người lối sống ân tình, ân nghĩa,đừng bao giờ lãng quên quá khứ.  **\* Nhận xét, đánh giá:**  - Mỗi bài thơ là một hình ảnh, một mạch cảm xúc nhưng đều sâu lắng, thiết tha.  - Cả hai bài thơ đều khẳng định: hãy sống ân tình, thuỷ chung với quê hương, với quá khứ, với lịch sử và nhân dân. Chẳng ai hạnh phúc nếu không biết trân trọng, tri ân và chung thuỷ với quá khứ.  **c. Kết bài:**  “Ánh trăng” của Nguyễn Duy, “Bếp lửa” của Bằng Việt gợi lại bao suy nghĩ , chiêm nghiệm về một lẽ sống ân nghĩa thủy chung cao quý trong cuộc đời. Có bao giờ ta tự hỏi tại sao cũng chỉ là những hình ảnh quen thuộc thôi mà con người lại có thể nhìn thấy bao điều? Nó níu giữ con người khỏi bị trôi trượt đi bởi những lo toan tất bật hằng ngày, nó bảo vệ con người khỏi những cám dỗ tầm thường. Và trên hết, nó luôn hướng con người đến những giá trị bền vững của cuộc sống. |  |

**ĐỀ SỐ 40:**

**Câu 1 (8,0 điểm): Phát biểu suy nghĩ của em về câu nói:** *“Tự tin là điều kiện đầu tiên để bạn làm những việc lớn lao”.*

***Câu 2 (12,0 điểm)***

Giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh từng nhận xét**: “*Thơ không cần nhiều từ ngữ. Nó cũng không quan tâm đến hình xác của sự sống. Nó chỉ cần cảm nhận và truyền đi một chút linh hồn của cảnh vật thông qua linh hồn thi sĩ*”.** Em hiểu câu nói trên như thế nào? Qua tác phẩm “Ánh trăng” của Nguyễn Duy, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | Điểm |
| **Câu 1: Phát biểu suy nghĩ của em về câu nói:** “ Tự tin là điều kiện đầu tiên để bạn làm những việc lớn lao”.  **- Yêu cầu về kĩ năng:** cần xác định đây là đề nghị luận xã hội về một vấn đề tư tưởng đạo lí. Học sinh có thể lựa chọn thao tác lập luận phù hợp, nhuần nhuyễn, huy động được các chất liệu đời sống.  **- Yêu cầu về kiến thức**: cần làm rõ những nội dung cơ bản sau: | 8,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tự tin là điều kiện đầu tiên để bạn làm những việc lớn lao.  **b. Thân bài**  **\* Giải thích:**  - Tự tin là tin vào khả năng của bản thân, tin vào những kiến thức và kinh nghiệm của bản thân.  - Ý kiến đã khẳng định tầm quan trọng của sự tự tin trong cuộc sống.  \* Phân tích, chứng minh, bình luận:  - Vai trò của sự tự tin của con người trong cuộc sống:  + Tự tin giúp con người chủ động, bản lĩnh trước mọi tình huống trong cuộc sống, nhờ đó khi gặp khó khăn, sẽ bình tĩnh xử lý.  + Tự tin giúp con người dễ đi đến thành công hơn vì người tự tin thường có khả năng thích ứng với mọi hoàn cảnh, thường nhanh chóng nắm bắt cơ hội và có những quyết định sáng suốt.  - Cần phân biệt tự tin với tự cao tự đại, tự kiêu tự phụ (đặt khả năng, trình độ, giá trị… của mình ở trên mức thật sự có)  - Để thành công, ngoài sự tự tin, con người còn phải không ngừng học hỏi, không ngừng cầu tiến. **\* Mở rộng, nâng cao vấn đề**  - Phê phán những người thường hay tự ti, không tin vào khả năng, trình độ, giá trị của bản thân.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Tích cực tích luỹ kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống để luôn tự tin trong cuộc sống.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định lại ý kiến: Tự tin là điều kiện đầu tiên để bạn làm những việc lớn lao.  - Liên hệ bản thân.  Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079 |  |
| **Câu 2 :**  Giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh từng nhận xét**:“ *Thơ không cần nhiều từ ngữ. Nó cũng không quan tâm đến hình xác của sự sống. Nó chỉ cần cảm nhận và truyền đi một chút linh hồn của cảnh vật thông qua linh hồn thi sĩ* ”.** Em hiểu câu nói trên như thế nào? Qua tác phẩm “Ánh trăng” của Nguyễn Duy, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.  ***- Yêu cầu về kĩ năng:***  + Thí sinh phải nắm vững kĩ năng làm bài nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác giải thích, phân tích, bình luận và chứng minh một vấn đề qua tác phẩm cụ thể.  + Bố cục rõ ràng, chặt chẽ, khoa học, hợp lí. Diễn đạt trôi chảy, lưu loát, văn viết giàu hình ảnh và cảm xúc. Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  ***- Yêu cầu về kiến thức:***  + Học sinh phải biết vận dụng kiến thức lí luận văn học và kiến thức về một tác phẩm để giải thích, bình luận và chứng minh vấn đề.  + Thí sinh có thể đưa ra những ý kiến, trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần chính xác, hợp lí, rõ ràng, thuyết phục và nêu được các ý cơ bản sau: | 12,0 |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận  - Trích dẫn ý kiến ..  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích:**  - *Thơ không cần nhiều từ ngữ*: Thơ không chú trọng miêu tả cụ thể, chi tiết hiện thực đời sống như đời sống vốn có mà chỉ nắm bắt lấy cái hồn vía, thần thái của cảnh vật.  - Hiện thực được phản ánh trong thơ bao giờ cũng mang tâm sự, nỗi niềm của nhà thơ.  - Mỗi nhà thơ phải có tài sử dụng nghệ thuật ngôn từ, ngôn ngữ phải cô đọng, hàm súc, giàu tính tạo hình.  **=> Nhận định đã khái quát được tính hàm súc, cái thần thái, linh hồn của thơ ca.**  **\* Chứng minh qua bài thơ “Ánh trăng”:**  **. Khái quát tác giả tác phẩm:**  - Bài thơ được viết năm 1978, đất nước Việt Nam bước sang trang mới sau chiến thắng huy hoàng trong công cuộc bảo vệ đất nước. Bắc Nam sum họp một nhà. Ba năm trôi qua, con người Việt Nam vẫn ở trong trạng thái hưởng niềm vui chiến thắng nên nhiều khi quên mất quá khứ gắn bó, vất vả đau thương. Và nhiều khi chợt nhận ra sự vô tình lãng quên của mình… “Ánh trăng” thể hiện những trăn trở, suy ngẫm của nhà thơ và xu hướng đổi mới của thơ ca Việt Nam hiện đại. Ánh trăng, một bài thơ nhỏ - một bài học lớn.  **. Chứng minh:**  **\*.1. Bài thơ “Ánh trăng” quả thật không cần quá nhiều từ ngữ**  - Bài thơ ngắn chỉ gồm 4 khổ, 28 câu, mỗi câu 5 chữ nhẹ nhàng, không cầu kỳ dài dòng diễn đạt.  - Nguyễn Duy mượn tự sự để biểu cảm nhưng rõ ràng ông rất kiệm lời: lời thơ ngắn gọn, súc tích, lời thơ giản dị, giọng thơ như lời thủ thỉ tâm tình. Kêt hợp nhuần nhuyễn các phương thức biểu đạt, hình ảnh ánh trăng ẩn dụ có ý nghĩa sâu sắc.  **\*.2. Hiện thực được phản ánh trong bài thơ Ánh trăng mang tâm sự, nỗi niềm của Nguyễn Duy.**  - Một quá khứ gian lao nhưng đẹp đẽ, nghĩa tình giữa người và trăng, tình cảm giữa người và trăng chân thành, sâu nặng, khiến cho nhà thơ cùng người đọc xúc động, ám ảnh.  - Theo thời gian, cách cư xử của con người khiến nhà thơ trăn trở, day dứt. Cuộc sống hiện đại, hào nhoáng nơi thị thành đã khiến con người quên đi quá khứ, quên đi người bạn nghĩa tình năm xưa.  - Bài thơ là lời nhắc nhở bản thân cũng là lời nhắc nhở mọi người cần sống ân nghĩa thuỷ chung, yêu thương với quá khứ và với người trao ân nghĩa.  - Bài thơ còn là nỗi niềm của Nguyễn Duy  **\* Đánh giá, mở rộng.**  - Ánh trăng là tác phẩm văn chương có sự khám phá, cách tân về nội dung và nghệ thuật nên có sức lôi cuốn hấp dẫn bạn đọc. Những bài học về đạo đức, luân lý được thể hiện sinh động và đi vào lòng người nhẹ nhàng, sâu sắc và giàu sức thuyết phục.  - Bài thơ sống mãi với thời gian, đi mvaof lòng người là nhờ tài năng sáng tạo và cách cảm cách nghĩ của nhà văn đồng điệu cùng người đọc.  **c. Kết bài.**   * Khẳng định ý nghĩa của tác phẩm đến tư tưởng, tình cảm của chúng ta. * Liên hệ bản thân. |  |

**ĐỀ SỐ 41:**

**Câu 1(8,0 điểm)**

Bài hát ***Một đời người, một rừng cây*** của nhạc sĩ Trần Long Ẩn có đoạn:

*“... Ai cũng một thời trẻ trai,*

*Cũng từng nghĩ về đời mình*

*Phải đâu may nhờ rủi chịu?*

*Phải đâu trong đục cũng đành?*

*Phải không em? Phải không anh?...”*

**Suy nghĩ của em về lời hát trên.**

**Câu 2 (12,0 điểm)**

“*Thơ hay là thơ giản dị, xúc động và ám ảnh”* (Trần Đăng Khoa)

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó**.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1: Suy nghĩ của em về lời hát trên.** | **Điểm** |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Xác lập thái độ sống, quan điểm sống của tuổi trẻ.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích lời bài hát:**  + *Thời trẻ trai*: Chỉ giai đoạn tuổi thanh niên, trẻ trung, khoẻ khoắn, sôi nổi nhất của con người.  + *May nhờ rủi chịu*: Thái độ sống thụ động, buông xuôi, phó mặc số phận, tin vào sự may rủi trong cuộc đời.  + *Trong đục cũng đành*: Sống cam chịu, an phận, lẩn tránh…  -> Ý nghĩa: **Lời nhắn nhủ tha thiết về một quan niệm sống tích cực: Phải biết chủ động tạo dựng cuộc sống, biết gánh vác, sẵn sàng đương đầu, vượt lên mọi thử thách, không thụ động buông trôi, phó mặc số phận, không cam chịu, an phận; biết giữ gìn nhân cách, những giá trị tốt đẹp của bản thân.**  **\* Bàn luận, đánh giá:**  - Lời hát là thông điệp về một quan niệm sống đúng đắn, tích cực của tuổi trẻ vì:  + Tuổi trẻ phải ý thức được vị trí của mình trong xã hội, từ đó chủ động tạo dựng cuộc sống của bản thân:  + Biết chủ động tạo dựng cuộc sống, chúng ta sẽ luôn thành công, đóng góp công sức của mình cho xã hội, góp phần làm cho cuộc sống có ý nghĩa. (Dẫn chứng)  - Ngược lại, nếu sống thụ động, chấp nhận số phận, sống nhờ may rủi bản thân mỗi con người sẽ không khẳng định được vị trí của mình, không thành công, thậm chí có thể bị xã hội lên án. Sống chấp nhận *trong, đục* còn có thể ảnh hưởng xấu đến nhân cách (Dẫn chứng).  + Biết giữ gìn nhân cách, tu dưỡng, rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp để bản thân trở thành con người có văn hóa, có ý nghĩa đối với xã hội. (Dẫn chứng)  + Cần phê phán những người không biết quý trọng tuổi trẻ, không xây dựng được quan điểm sống đúng đắn. Những kẻ sống thụ động, an phận, thiếu ý chí, nghị lực. (Dẫn chứng)  **\* Bài học:**  - Biết xây dựng cho mình lí tưởng sống cao đẹp: sống chủ động, sống để cống hiến.  - Biết tự bồi dưỡng cho mình những phẩm chất tốt đẹp: ý chí, nghị lực, bản lĩnh, tình yêu thương.  - Không chấp nhận lối sống tiêu cực: thụ động, an phận, để cái xấu tác động đến nhân cách của mình.  **c. Kết bài:**  + Khẳng định lại vấn đề nghị luận.  + Liên hệ bản thân: Thanh niên cần sống có lí tưởng cao đẹp, có ý thức bồi dưỡng lòng nhân ái, vị tha, tích cực học tập, rèn luyện ý chí, nghị lực và kĩ năng sống, luôn năng động, sáng tạo, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. | 8,0 |
| **Câu 2:** “*Thơ hay là thơ giản dị, xúc động và ám ảnh”* (Trần Đăng Khoa)  **Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó**. | **12,0** |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Ý kiến của TĐK: *Sự giản dị, xúc động và ám ảnh* là tiêu chí của 1 bài thơ hay.  **b. Thân bài:**  ***\* Giải thích vấn đề:***  **- *Giản dị*:** Sự bình dị, mộc mạc, không cầu kì, hoa mĩ. Giản dị trong văn chương không đồng nhất với đơn giản, dễ dãi.  - ***Xúc động***: Là tiếng lòng, sự dồn nén cao độ của cảm xúc được chính nhà thơ gửi gắm trong tác phẩm. Từ tiếng lòng của thi nhân, bằng thơ và qua thơ đến với người đọc, khơi gợi trong lòng người đọc những rung cảm, tình cảm đẹp đẽ.  - ***Ám ảnh***: những giá trị sâu sắc gợi cho người đọc những trăn trở nghĩ suy, những cảm xúc không thể nào quên.  **-> Bài thơ “*Ánh trăng*” của Nguyễn Duy là một bài thơ hội tụ đầy đủ ba yếu tố: giản dị, xúc động và ám ảnh.**  ***\* Chứng minh qua bài thơ “Ánh trăng”- Nguyễn Duy( hoặc 1, 2 bài thơ khác do hs chọn)***  ***\*.1. Sự giản dị trong “Ánh trăng”:***  *- Đề tài:* Bài thơ lấy đề tài ánh trăng, vầng trăng- một đề tài quen thuộc trong thơ ca dân tộc.  *- Bài thơ có chủ đề* rất quen thuộc, bắt nguồn từ truyền thống đạo lí của dân tộc: “Uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thuỷ chung cùng quá khứ. Để thể hiện nội dung chủ đề, nhà thơ chọn *trăng* – hình ảnh thiên nhiên đẹp đẽ, hồn nhiên, khoáng đạt, tươi mát, làm biểu tượng cho quá khứ nghĩa tình, cho vẻ đẹp bình dị, vĩnh hằng của đời sống, gợi nhắc con người có thái độ sống ân nghĩa. thủy chung.  - *Thể thơ và cấu trúc*: Bài thơ được viết theo thể ngũ ngôn rất bình dị. Bài thơ mang dáng dấp của một câu chuyện nhỏ được kể theo trình tự thời gian, theo dòng cảm nghĩ của tác giả, có sự kết hợp hài hoà, tự nhiên giữa tự sự và trữ tình.  - *Giọng điệu, ngôn ngữ* tự nhiên như lời tâm tình sâu lắng, nhịp thơ khi thì trôi chảy, nhịp nhàng theo lời kể, khi thì ngân nga thiết tha cảm xúc.  ***\*.2. Những xúc động và ám ảnh của bài thơ “Ánh trăng” chủ yếu thể hiện qua nội dung tư tưởng bài thơ:***  - Tình cảm giữa người và trăng trong quá khứ: tình cảm giữa người và trăng chân thành, sâu nặng. Mạch thơ khiến người đọc xúc động, ám ảnh bởi một quá khứ gian lao nhưng đẹp đẽ, nghĩa tình.  - Tình cảm giữa người và trăng theo thời gian:  Theo thời gian, cách cư xử của con người khiến ta trăn trở, day dứt. Cuộc sống hiện đại, hào nhoáng nơi thị thành đã khiến con người quên đi quá khứ, quên đi người bạn nghĩa tình năm xưa.  Vầng trăng, ánh trăng đã được nhân cách hóa như con người, có tâm hồn, có lẽ sống. Trăng khiến chúng ta xúc động và ám ảnh bởi lối sống tình nghĩa, thủy chung, nhân ái, vị tha mà cũng rất nghiêm khắc.  Trăng đưa người trở về với quá khứ, để gợi nhắc bài học sâu sắc, thấm thía về lẽ sống cao đẹp, ân tình, thủy chung, nghĩa tình với quá khứ.  **\* Đánh giá:**  - Ý kiến của TĐK hoàn toàn chính xác  - Bài thơ giản dị từ đề tài, chủ đề đến hình ảnh, câu chữ, giọng điệu…  - Bài thơ là bức thông điệp mà tác giả gửi đến cho những người lính vừa bước ra khỏi chiến trường, đồng thời cũng là thông điệp cho tất cả chúng ta: hãy trân trọng quá khứ, hãy sống trọn đạo nghĩa: *Uống nước nhớ nguồn.* **c. Kết bài:**  - Khẳng định lại nội dung bàn luận.  - Liên hệ: cần kế thừa, phát huy truyền thống đạo đức *Uống nước nhớ nguồn.* |  |

**ĐỀ SỐ 42:**

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

*“Khi ta gở một tờ lịch bỏ đi*

*cũng là khi một ngày vừa kết thúc*

*có người buồn vì phải hết một ngày vui*

*cũng có người vui vì đã hết một ngày buồn*

*thời gian chính là ngân hàng mở để chúng ta*

*ký gửi tất cả những gì đang có mà không cần bất cứ sự thế chấp nào*

*không sổ đỏ!*

*không tiền vàng!*

*không quan hệ!*

*không ngoại tệ!*

*nghe có vẻ nực cười nhưng thời gian cũng chính là kẻ cấp có quyền lực nhất*

*bởi chính nó cũng*

*âm thầm lấy đi tất cả những gì chúng ta đang có*

*ai cũng mất sức khỏe*

*ai cũng mất tuổi trẻ*

*nhưng tất cả chúng ta, những người bị đánh cấp không thể kêu oan*

*có phải vì thế nên bằng cách này hay cách khác*

*tất cả chúng ta đang giết thời gian*

*người giết thời gian bằng việc làm vô ích thì thời gian chết*

*người giết thời gian bằng việc làm có ích thì thời gian sống*

*người như ngựa, tung hô rồi thời gian phi nhanh*

*người như sên, lặng lẽ nếm từng thời gian mật ngọt*

*người muốn co thời gian ngắn lại*

*người muốn kéo thời gian giãn ra*

*nhưng cũng có người vừa muốn co, vừa muốn kéo nhưng tất cả đều vô vọng*

*định luật đã lên đèn*

*hai mươi bốn giờ mỗi ngày*

*không phải là vận động viên nhưng con người và thời gian đang cùng song*

*hành trên một chặng đường*

*ai chết?*

*ai sống?*

*ai nghèo?*

*ai giàu?*

*ai khổ?*

*ai sướng?*

*chỉ có thời gian mới có thể trả lời… Bởi thời gian cũng chính là vị quan tòa*

*duy nhất trong không gian sự sống…”*

(*Triết lý về thời gian*, Châu Hoài Thanh, *Báo Văn nghệ*, ngày 10/4/2021)

***Câu 1. (0.5 điểm)***

Cho biết phương thức biểu đạt chính của văn bản.

***Câu 2. (1.0 điểm)***

Theo văn bản, tác giả quan niệm như thế nào về tính hai mặt (mặt tích cực và mặt tiêu cực) của thời gian?

***Câu 3. (1.0 điểm)***

Em hiểu thế nào về quan niệm sau: “người giết thời gian bằng việc làm vô ích thì thời gian chết/ người giết thời gian bằng việc làm có ích thì thời gian sống”?

***Câu 4. (1.5 điểm)***

Chỉ ra, gọi tên và nêu ý nghĩa của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau: “người như ngựa, tung hô rồi kéo thời gian phi nhanh/ người như sên, lặng lẽ nếm từng thời gian mật ngọt”.

**II.** **LÀM VĂN**

**Câu 1 (6.0 điểm)**

*Sẽ có những ngày cha từ chối làm người bao dung*

*để cho con thấy những điều con muốn có thể làm tổn thương người khác*

(Trích *Ngày con sinh ra đời (1), Đi qua thương nhớ*, Nguyễn Phong Việt, NXB Hội nhà văn 2016, tr.111)

**Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về điều mà người cha mong muốn qua hai dòng thơ trên.**

**Câu 2: (10,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: ***"Từ một câu chuyện riêng, bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy cất lên lời tự nhắc nhở thấm thía về thái độ, tình cảm của con người đối với những năm tháng quá khứ gian lao, tình nghĩa, đối với thiên nhiên, đất nước bình dị, hiền hậu"***

**Hãy bình luận ý kiến trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | Điểm | |
| **Câu 1.**  1. Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm  2. - Mặt tích cực: *“thời gian chính là ngân hàng mở để chúng ta…sự thế chấp nào****”.***  **-** Mặt tiêu cực: *“thời gian cũng chính là kẻ cắp có quyền lực nhất… chúng ta đang có”.*  *3.* - *“người giết thời gian bằng việc làm vô ích thì thời gian chết”*: những ai tiêu phí thời gian vào những việc làm vô ích thì thời gian đối với họ không có ý nghĩa/ giá trị gì.  - *“người giết thời gian bằng việc làm có ích thì thời gian sống”*: những người tiêu phí thời gian vào những việc làm có ích thì thời gian đối với họ rất có ý nghĩa/ có giá trị.  4. - Biện pháp tu từ: *“người như ngựa”* (1), *“người như sên”* (2) (so sánh); *“tung hô rồi kéo thời gian phi nhanh”* (1), *“lặng lẽ nếm từng giọt thời gian mật ngọt”* (2) (ẩn dụ).  -Ý nghĩa: (1) sống nhanh- sống là chạy đua với thời gian, tận dụng cơ hội để thành công; (2) sống chậm để tận hưởng trọn vẹn hương vị/ vẻ đẹp của cuộc sống, niềm vui, niềm hạnh phúc của cuộc đời (*giọt thời gian mật ngọt*). (quan niệm về *sống nhanh và sống chậm*). | | 4.0 |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1: Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về điều mà người cha mong muốn qua hai dòng thơ trên.**  **. Đảm bảo thể thức bài nghị luận:**  Trình bày đầy đủ các phần *Mở bài, Thân bài, Kết bài*; phần *Mở bài* dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề, phần *Thân bài* biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau để cùng làm sáng tỏ vấn đề, phần *Kết bài* kết luận được vấn đề; diễn đạt trôi chảy, văn phong nghị luận xã hội.  .**Xác định đúng vấn đề nghị luận:** Đừng làm tổn thương người khác chỉ vì mong muốn ích kỉ cá nhân của mình.  **Triển khai vấn đề nghị luận:**  Trên cơ sở hiểu được lời tâm sự của người cha về việc không nên làm tổn thương người khác chỉ vì mong muốn ích kỉ cá nhân của mình, học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ theo những cách khác nhau nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Sau đây là một số định hướng: | | 6,0 |
| **a. Mở bài:**  - Nêu được vấn đề cần nghị luận.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích điều mong muốn của người cha qua hai dòng thơ:**  - *Sẽ có những ngày cha từ chối làm người bao dung*: Người cha mong muốn con hiểu rằng không phải lúc nào cha mẹ cũng cảm thông, tha thứ cho những lỗi lầm của con, nhất là những lỗi lầm đó xuất phát từ ý muốn cá nhân gây ảnh hưởng tiêu cực cho người khác.  - *Để cho con thấy những điều con muốn có thể làm tổn thương người khác*: Người cha muốn con nhận ra những ý muốn, đòi hỏi ích kỉ của mình có thể làm người khác đau đớn, mất mát về vật chất lẫn tinh thần.  => Điều mà người cha mong muốn: Đừng bao giờ vì ước muốn ích kỉ cá nhân mà gây ra sự tổn thương cho người khác, con người hãy luôn biết sống vị tha, nhân hậu.  **\* Bàn luận:**  - Điều mong muốn của người cha có ý nghĩa nhân văn, thức tỉnh người con trước những đòi hỏi ích kỉ cá nhân, hướng đến hoàn thiện nhân cách, lối sống đẹp đẽ.  - Mong muốn ích kỉ của con người nói riêng, con người nói chung thường được thể hiện qua lời nói, thái độ, hành động, khiến cho người khác buồn bã, khổ đau, day dứt, mặc cảm, có khi dẫn đến bế tắc, tuyệt vọng...  - Những mong muốn ích kỉ có thể do vô tình hoặc cố ý làm tổn thương người khác, đó là biểu hiện của lối sống hời hợt, ích kỉ.  - Không phải những đòi hỏi nào của cá nhân cũng đều là ích kỉ, nó chỉ đáng lên án khi mong muốn đó làm tổn thương người khác.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Cần nhận thức được tác hại của những mong muốn ích kỉ làm tổn thương người khác.  - Cần sống hài hòa giữa mong muốn của chính mình với lợi ích của người khác, cần có những hành động thể hiện tình yêu thương, sẻ chia với những người xung quanh để cuộc sống trở nên có ý nghĩa.  **c. Kết bài:**  **-** Không ngừng nỗ lực để trở thành con ngoan, trò giỏi, xứng đáng với sự kì vọng của cha me, thầy cô… | |  |
| **Câu 2:**  Có ý kiến cho rằng: ***"Từ một câu chuyện riêng, bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy cất lên lời tự nhắc nhở thấm thía về thái độ, tình cảm của con người đối với những năm tháng quá khứ gian lao, tình nghĩa, đối với thiên nhiên, đất nước bình dị, hiền hậu"***  **Hãy bình luận ý kiến trên.**  **. Đảm bảo thể thức bài văn**  - HS có kĩ năng làm bài nghị luận văn học tổng hợp, biết kết hợp các phép lập luận như giải thích, phân tích, chứng minh...  - Biết lựa chọn dẫn chứng, phân tích và bình dẫn chứng sao cho làm sáng rõ vấn đề.  - Biết kết hợp với liên hệ, mở rộng để trình bày vấn đề một cách thấu đáo, toàn diện.  - Văn viết có cảm xúc, diễn đạt lưu loát, trôi chảy; biết dùng từ, đặt câu chuẩn xác, gợi cảm.  - Bố cục bài phải hoàn chỉnh, chặt chẽ.  **. Xác định đúng vấn đề nghị luận**  Lời tự nhắc nhở thấm thía về thái độ, tình cảm của con người đối với những năm tháng quá khứ gian lao, tình nghĩa, đối với thiên nhiên, đất nước bình dị, hiền hậu"  **. Yêu cầu về kiến thức:**  Bài viết phải đạt các ý cơ bản sau : | | 10,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả ( Nguyễn Duy thuộc thế hệ nhà thơ quân đội...), tác phẩm ( hoàn cảnh sáng tác, tư tưởng chủ đề...) và ý kiến nêu trong đề bài.  **b. Thân bài:**  **\*.Giải thích ý kiến:**  - Bài thơ mang dáng dấp một câu chuyện riêng - tứ thơ gói ghém một câu chuyện trong cuộc đời người lính trở về sau chiến tranh - người đã từng gắn bó với vầng trăng từ thuở nhỏ qua thời đi bộ đội; đến khi về sống ở thành phố "quen ánh điện cửa gương" thì " vầng trăng đi qua ngõ - như người dưng qua đường". Rồi một lần " Thình lình đèn điện tắt", trong phòng " tối om" nhà thơ " vội bật tung cửa sổ" để đột ngột thấy "vầng trăng tròn", từ đó bao cảm xúc và suy ngẫm của tác giả về những năm tháng gian lao, tình nghĩa đối với thiên nhiên, đất nước bình dị, hiền hậu,..chợt ùa đến. Ánh trăng trước hết là tiếng lòng, là suy ngẫm của riêng Nguyễn Duy.  - Ý nghĩa khái quát của hình tượng thơ: từ hình ảnh cụ thể, từ tâm trạng riêng của cá nhân nhà thơ biểu lộ cái khái quát, cái chung trong triết lý về cuộc sống của con người: lời cảnh tỉnh, lời nhắc nhở sống ân nghĩa, thủy chung, nhớ về cội nguồn.  \* **Phân tích, chứng minh:**  **\*.1. Ba khổ thơ đầu** là lời kể rất tự nhiên về mối quan hệ gắn bó, thân thiết như tình bạn tri kỉ giữa nhà thơ và vầng trăng trong quãng đời từ thơ ấu đến thời gian đi bộ đội,sống và chiến đấu nơi rừng núi. Quan hệ đó tự nhiên mà gần gũi đến nỗi gần như đi đâu,làm gì cũng có nhau và có lẽ nhà thơ không bao giờ nghĩ rằng sẽ có lúc mình quên người bạn tri kỉ, tình nghĩa ấy. Đó là quãng đời "trần trụi ", hồn nhiên, chân thật nhất; dẫu thiếu thốn, gian khổ nhưng không thiếu niềm vui, hạnh phúc.  - Vậy mà, cũng rất tự nhiên, anh lại có thể coi người bạn trăng tình nghĩa thuở nào " như người dưng qua đường". Vì sao lại như vậy? Vì thay đổi hoàn cảnh sống... vầng trăng vẫn đi qua phố, qua ngõ nhà anh nhưng anh hoàn toàn không biết hoặc hoàn toàn dửng dưng, vì anh không còn cần đến nó.  - Ý nghĩa của lời kể sâu, rộng hơn nhiều so với chi tiết thật của câu chuyện. Đó là khi ng ười ta thay đổi hoàn cảnh sống thì có thể dễ dàng lãng quên quá khứ, nhất là quá khứ nhọc nhằn, gian khổ. Trước vinh hoa phú quý, người ta cũng có thể phản bội lại chính mình, thay đổi tình cảm với những chuyện tưởng chừng không bao giờ có thể lãng quên.  **\*.2. Khổ 4:** Tình huống mất điện đột ngột trong đêm - một câu chuyện không hiếm gặp ở nước ta trong thời điểm tác giả viết *Ánh trăng* là chi tiết ẩn dụ mang tính biểu tượng cao về những thăng trầm của cuộc sống*.* Vốn đã quen với ánh sáng ( cuộc sống sung sướng)- không thể chịu cảnh *tối om* ( cuộc sống thiếu thốn, khó khăn*)*. Ba từ *vội, bật, tung* đặt liền nhau cho thấy sự khó chịu và hành động khẩn trương, hối hả tìm nguồn sáng. Và đột ngột vầng trăng tròn xuất hiện. *Ngửa mặt lên* nhìn trời, nhìn trăng... Tình huống đó như một cái cớ khơi gợi tâm trạng và suy ngẫm của tác giả. Giọng thơ đột ngột cất cao với bước ngoặt của sự việc.  **\*.3. Hai khổ thơ cuối:** "Ngửa mặt lên nhìn mặt" -> nghệ thuật nhân hóa diễn tả tư thế tập trung chú ý, mặt đối mặt, cảm xúc dâng trào. Tác giả không cụ thể, trực tiếp mà dùng phép so sánh, điệp từ, từ ngữ *có cái gì rưng rưng*...cùng giọng thơ tha thiết trầm lắng cùng xúc cảm và sự suy tư trầm lắng diễn tả sự xúc động trào dâng khi gặp lại vầng trăng - người bạn tri kỉ, tình nghĩa mà mình từng quên lãng, gợi quá khứ ùa về....  + Phân tích nghĩa của hình ảnh vầng trăng " tròn vành vạnh", " im phăng phắc"; cái " giật mình". Hình ảnh thơ mang hàm nghĩa độc đáo, đưa tới chiều sâu tư tưởng triết lí: " tròn vành vạnh" - một vẻ đẹp viên mãn, trăng vẫn thế, vẫn thủy chung, tình nghĩa. Chỉ có lòng người thay đổi “vô tình”. " Ánh trăng im phăng phắc": vầng trăng cứ tròn đầy và lặng lẽ sáng nhưng mang ý nghĩa nhắc nhở nghiêm khắc, đủ để con người “giật mình” biết tự vấn lương tâm, biết suy nghĩ để nhận ra sự vô tình, bạc bẽo, nông nổi trong cách sống của mình. Cái *giật mình* tự nhắc nhở bản thân về lòng ân nghĩa, thủy chung, độ lượng, không bao giờ được làm kẻ phản bội quá khứ.  **\*.4. Nghệ thuật:**  - Những chữ đầu dòng không viết hoa nhằm biểu hiện sự liền mạch về ý tưởng và hình ảnh trong từng đoạn thơ và cả bài thơ.  - Kết cấu, giọng điệu của bài thơ có tác dụng làm nổi bật chủ đề, tạo nên tính chân thực, sức truyền cảm sâu sắc cho tác phẩm, gây ấn tượng mạnh ở người đọc.  **\* Đánh giá chung:**  - Đúng như ý kiến đã nêu trong đề bài, từ một câu chuyện riêng, bài thơ Ánh trăng ( Nguyễn Duy) là lời nhắc nhở thấm thía về thái độ, tình cảm với những năm tháng quá khứ gian lao, tình nghĩa; đối với thiên nhiên, đất nước, bình dị, hiền hậu. Bài thơ không chỉ là câu chuyện riêng của Nguyễn Duy mà còn có ý nghĩa đối với cả một thế hệ đã trải qua những năm tháng gian khổ trong chiến tranh, từng gắn bó với thiên nhiên, với nhân dân... nay được sống trong hòa bình và tiếp xúc với nhiều tiện nghi hiện đại văn minh.  - Bài thơ càng có ý nghĩa trong cuộc sống hiện nay, khi con người phải đối diện với nhiều thách thức, với nhiều giá trị mới. Bài thơ có ý nghĩa với nhiều người bởi nó đặt ra vấn đề thái độ sống đối với quá khứ, với người đã khuất, với cả chính mình khi hoàn cảnh sống thay đổi. Bài thơ nằm trong mạch cảm xúc " uống nước nhớ nguồn", gợi lên đạo lí tình nghĩa thủy chung - một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.  **c. Kết bài :** Nêu cảm xúc, ấn tượng sâu sắc nhất về bài thơ hoặc rút ra bài học sâu sắc cho bản thân sau khi học bài thơ. | |  |

**ĐỀ SỐ 43:**

**Câu 1( 8,0 điểm): Hãy trình bày quan điểm của em về những điều gợi ra từ bức tranh dưới đây?**



**Câu 2( 12,0 điểm): Trong tác phẩm *Tiếng nói của văn nghệ*, nhà văn Nguyễn Đình Thi có viết:**

“*Nghệ thuật giải phóng được cho con người khỏi những biên giới của chính mình, nghệ thuật xây dựng con người, hay nói cho đúng hơn, làm cho con người tự xây dựng được.”*

**Hãy viết bài văn nghị luận để giải thích câu văn trên và phân tích tác phẩm “*Ánh trăng*”của Nguyễn Duy làm sáng tỏ ý nghĩa ấy.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1: Hãy trình bày quan điểm của em về những điều gợi ra từ bức tranh .**  **. Yêu cầu về kĩ năng**  - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội về một bức tranh: Bố cục chặt chẽ, rõ ràng, biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận. Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thực tế chọn lọc, thuyết phục; không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.  - Đây là đề bài theo hướng mở, cần tôn trọng những quan điểm, cách nhìn và những kiến giải riêng của học sinh. Học sinh phải ý thức viết bằng sự trải nghiệm, nhận thức của chính mình.  **. Yêu cầu về nội dung**  Người viết cần đưa ra được quan điểm riêng của mình và lựa chọn kiểu văn bản phù hợp. **Sau đây là một số gợi ý về nội dung:** |  |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức tranh: Lòng nhân ái.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**  - Bức hình là một trái tim lớn hai bên là hai con bồ câu hướng mình về phía trái tim. Bên dưới có rất nhiều người thuộc nhiều lứa tuổi cả người lớn, trẻ nhỏ, người già cả cùng nắm tay nhau hướng mặt về phái trái tim và hai chim bồ câu.  - Các chi tiết trên bức hình cho thấy tình cảm mối quan hệ của họ khá gần gũi, thân thiết, quan tâm nhau.  **=> Bức hình đã đặt ra cho người xem một vấn đề mang tính đạo lý lối sống rất cần thiết giữa người với người: tình thương yêu, lòng nhân ái.**  **\* Giải thích:**Lòng nhân ái là gì ?  - ***Lòng nhân ái*** là thứ tình cảm thiêng liêng, là sự tôn trọng, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa con người và con người.  ***\*. Những biểu hiện của lòng nhân ái:***  - Trong gia đình:  + Sự kính trọng, yêu thương lẫn nhau của các thành viên.  + Thế hệ đi trước có trách nhiệm chăm sóc và giáo dục thế hệ sau chu toàn.  + Thế hệ đi sau có bổn phận phụng dưỡng, cung kính, tri ân các thế hệ đi trước bởi họ đã có công dưỡng dục và để lại các thành quả lao động.  - Ngoài xã hội:  + Tinh thần yêu nước, thương dân khi có giặc ngoại xâm.  + Những hành động tương trợ giúp đỡ lẫn nhau khi có khó khăn, hoạn nạn.  + Sẵn sàng cứu giúp người khó khăn trong bão lũ.  + Tạo công ăn việc làm cho người thất nghiệp.  + Nuôi dạy trẻ mồ côi cơ nhỡ, chăm sóc người già neo đơn,…  *Dẫn chứng:*  *Trong những ngày cả nước thực hiện cách ly xã hội để phòng, chống dịch Covid-19, những người nghèo, người lao động tự do như bán vé số, lượm ve chai… gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống hàng ngày. Nhằm phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” tốt đẹp của dân tộc Việt Nam; cũng như sự nghĩa tình của TPHCM, tại TPHCM, đã có nhiều cá nhân, nhóm thiện nguyện tự bỏ tiền túi, cũng như vận động các cá nhân dành những suất cơm, ký gạo miễn phí trao tặng cho người nghèo trên tinh thần “lá lành đùm lá rách”.*  ***\*. Ý nghĩa của lòng nhân ái:***  - Là một giá trị văn hoá lớn của dân tộc ta, là thước đo để đánh giá phẩm chất, đạo đức một con người.  - Lòng nhân ái giúp người với người gần nhau hơn.  - Lòng nhân ái có khả năng giúp đỡ con người qua cơn khốn khó, mang đến cho họ suối nguồn của tình thương con người, san sẻ những bất hạnh khổ đau của người khác, giúp họ vượt qua nghịch cảnh và sống tốt đẹp hơn.  - Giúp những con người lầm đường lạc lối trở về với cuộc sống hiền lành, lương thiện.  - Làm cho tâm hồn trở nên cao đẹp, thánh thiện  - Cuộc sống hạnh phúc, xã hội phát triển.  - Khi thể hiện tình yêu thương, nó mang đến cho chúng ta suy nghĩ, dư âm ngọt ngào và bình yên trong tâm hồn.  - Yêu thương thật sự đem lại hạnh phúc cho mọi người không chỉ riêng ta mà là cả nhân loại.  *Dẫn chứng: Giống như Bác, một người chẳng cần ai báo đáp cho mình thứ gì nhưng Người vẫn yêu thương mọi người. Xem dân tộc như là anh em, đồng bào chứ không xét về địa vị. Bác giúp đỡ cả dân tộc tránh khỏi sự đô hộ, xâm chiếm của lũ giặc rồi phải hy sinh trên chiến trường đầy ác liệt. Bác chẳng nhận được thứ vật chất, giàu sang gì cả nhưng thứ Bác có được là sự tự hào, yêu mến của mọi người.*  *Có rất nhiều tấm gương sáng về lòng nhân ái như anh Dương Hồng Quý, thiếu tá Lê Hải Ninh hay bé Nguyễn Hải An,… đã cho đi một phần thân thể của mình để nối dài sự sống cho người khác.*  **\* Mở rộng:**  - Thật đáng buồn đáng lên án nhiều người còn coi lòng nhân ái như là một cách để tôn mình lên, để làm bản thân nổi tiếng trước công chúng và xã hội.  - Chúng ta không nên đánh đồng lòng nhân ái với sự bố thí ban ơn, mà đó là tình cảm xuất phát từ sâu trong trái tim, là tình cảm giữa nhân loại với nhau.  - Đâu đó vẫn còn những con người có hành động coi thường, khinh rẻ người nghèo khó cần được sự giúp đỡ, yêu thương đặc biệt là người nghèo, trẻ em cơ nhỡ.  - Phê phán nghiêm khắc những người sống thờ ơ, vô cảm, thiếu tình yêu thương ngay với chính đồng loại mình. Họ là những con robot lạnh lùng, và sẽ sớm mang bệnh án trái tim rạn vỡ đến hết đời.  - Những con người sống vụ lợi, ích kỉ, thờ ơ với nỗi khổ đau, mất mát của người khác.  **\*. Bài học nhận thức và hành động:**  - Như bức hình trên ta thấy, không ai là sống tách biệt ra khỏi xã hội bởi thế mỗi người cần phải có trách nhiệm và thái độ sống tích cực để cùng xây dựng và phát triển xã hội này. Lòng nhân ái gắn kết con người với nhau, giúp đỡ được rất nhiều người, rất nhiều mảnh đời ở ngoài kia. Lòng nhân ái là một truyền thống đạo lí tốt đẹp của dân tộc, cần được giữ gìn và phát huy. Sống yêu thương, quan tâm giúp đỡ người khác là một lối sống đẹp.  - Mỗi người hãy biết sống sẻ chia, mở rộng lòng mình ra để cứu giúp những con người nghèo khổ bất hạnh. Luôn biết rèn luyện, trau dồi nhân cách, đạo đức, lối sống tốt đẹp. Luôn yêu thương, đồng cảm, sẻ chia đối với những số phận bất hạnh trong cuộc sống. Tuyên dương, ca ngợi những hành động giàu lòng nhân ái. Kêu gọi cộng đồng gắn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau để xây dựng một xã hội tốt đẹp.  - Liên hệ bản thân: Mỗi cá nhân cần thể hiện lòng nhân ái bằng cách giúp đỡ những người xung quanh. Cần mở rộng tấm lòng của mình ra xung quanh cuộc sống để thấy rằng xung quanh ta còn có rất nhiều người cần sự giúp đỡ, yêu thương.  **c. Kết bài:**  Bức tranh trên đã đem đến cho người xem một thông điệp sâu sắc. Đó là cuộc sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi nó được tưới mát bằng dòng nước của lòng nhân ái. Hãy yêu thương con người và làm cho lối sống cao đẹp ấy lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng. Hãy đề cao tình yêu thương và yêu thương đúng cách. Có như vậy, chúng ta mới tìm thấy được hạnh phúc đích thực ngay trong cuộc sống này. |  |
| **Câu 2: Trong tác phẩm *Tiếng nói của văn nghệ*, nhà văn Nguyễn Đình Thi có viết:**  “*Nghệ thuật giải phóng được cho con người khỏi những biên giới của chính mình, nghệ thuật xây dựng con người, hay nói cho đúng hơn, làm cho con người tự xây dựng được.”*  **Hãy viết bài văn nghị luận để giải thích câu văn trên và phân tích tác phẩm “*Ánh trăng*”của Nguyễn Duy làm sáng tỏ ý nghĩa ấy.**  *Đây là kiểu bài văn nghị luận văn học (giải thích và chứng minh một vấn đề).*  *Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:* | 12.0 |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt vấn đề: Giới thiệu tác giả Nguyễn Duy và tác phẩm “*Ánh trăng*”, dẫn dắt đến vấn đề cần chứng minh.  - Nêu vấn đề nghị luận: Câu văn của Nguyễn Đình Thi trong tác phẩm”*Tiếng nói của văn nghệ*”.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích:**  - “*Nghệ thuật*”là một thuật ngữ có nội hàm rộng, Nguyễn Đình Thi chủ yếu sử dụng với phạm vi nghĩa là”tác phẩm văn học”.  - Câu văn có ý khẳng định giá trị của văn học có khả năng giúp con người vượt ra khỏi những nhận thức hạn hẹp trước đây của mình (*biên giới của chính mình*). Không những thế, văn học còn có khả năng bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách con người trở nên hoàn thiện hơn (*xây dựng con người*). Chính xác hơn, là con người có khả năng tự hoàn thiện chính mình thông qua những bài học trong tác phẩm văn chương (*tự xây dựng được*).  ***\* Chứng minh vấn đề:***  ***\*.1.Nghệ thuật nâng cao nhận thức của con người.***  - Mỗi con người chỉ sống cuộc đời mình trong một giai đoạn nhất định của dòng thời gian; nhưng nhờ học tập, tích lũy tri thức, con người có khả năng hiểu biết về vũ trụ bao la, về lịch sử nhân loại hàng trải qua hàng ngàn năm. Nghệ thuật nói chung, và tác phẩm văn học nói riêng, cũng chính là một nguồn tri thức để con người tích lũy và nâng tầm hiểu biết cho chính mình.  - Đọc tác phẩm “*Ánh trăng*”của Nguyễn Duy, chúng ta không chỉ nắm bắt một câu chuyện rất riêng của chính tác giả từ thời thơ ấu đói nghèo, thời chiến tranh gian khổ đến thời hòa bình, sự thay đổi tình cảm của tác giả với *trăng* và nỗi ân hận khi nhận ra sự chung thủy tròn đầy của trăng trong suốt đời mình. Chúng ta không chỉ nắm bắt điều ấy, mà ta còn hiểu biết thêm nhiều về quá khứ đói nghèo của làng quê Việt Nam xưa hoàn toàn không có đèn điện văn minh, biết thêm về lịch sử gian nan của cha ông trải qua trong chiến tranh cứu nước; thậm chí biết được cả thói đời ấm lạnh dễ đổi thay của lòng người trước ân nghĩa thủy chung…  ***\*.2. Nghệ thuật xây dựng tâm hồn con người.***  Chỉ mượn câu chuyện của người lính trong bài thơ “*Ánh trăng*”, người nghệ sĩ tài hoa Nguyễn Duy đã gửi vào trong đó “*một lá thư*”, “*một lời nhắn nhủ*” với mọi người về bài học đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”. Tác phẩm nghệ thuật này đã và đang thì thầm với mỗi chúng ta về bài học đạo đức làm người, hòng giúp ta xây dựng tâm hồn và nhân cách của mình hoàn thiện hơn.  ***\*.3. Nghệ thuật giúp con người tự hoàn thiện chính mình.***  - **Chính xác là Nguyễn Duy chỉ kể chuyện cuộc đời mình.** Nhà thơ không đóng vai một nhà hiền triết đạo đức cao giọng khuyên răn người khác.  - **Nhưng chính cái cách *tự thú tội* của tác giả rất chân thành và xúc động, hình ảnh “*ánh trăng*”trong tác phẩm nghệ thuật kia đã lan tỏa vào lòng người đọc, và tự mỗi người chợt nhận ra ai trong chúng ta cũng có một “*ánh trăng*”của riêng mình.** Và ta cũng đã từng yêu thương, từng chung thủy và rồi cũng từng lãng quên. Tự thân mỗi chúng ta dấy lên trong lòng nỗi ân hận và thầm mong sẽ thay đổi lại chính mình. Một tác phẩm nghệ thuật giá trị thực sự giúp cho con người tự hoàn thiện chính mình là như vậy.  (Lưu ý: *Trong quá trình chứng minh, thí sinh phải biết trích dẫn ngữ liệu thơ và phân tích*)  **c. Kết bài:**  - Khẳng định là giá trị bồi dưỡng tâm hồn của văn học.  - Bày tỏ thái độ yêu mến môn Ngữ văn, trân trọng di sản văn học của nhân loại. |  |

**ĐỀ SỐ 44:**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

*“…Có lần tôi nói dối mẹ*

*Hôm sau tưởng phải ăn đòn*

*Nhưng không, mẹ tôi chỉ buồn*

*Ôm tôi hôn lên mái tóc*

* *Con ơi, trước khi nhắm mắt*

*Cha con dặn con suốt đời*

*Phải làm một người chân thật.*

* *Mẹ ơi chân thật là gì?*

*Mẹ tôi hôn lên đôi mắt*

*Con ơi một người chân thật*

*Thấy vui muốn cười cứ cười*

*Thấy buồn muốn khóc là khóc.*

*Yêu ai cứ bảo là yêu*

*Ghét ai cứ bảo là ghét*

*Dù ai ngon ngọt nuông chiều*

*Cũng không nói yêu thành ghét.*

*Dù ai cầm dao dọa giết*

*Cũng không nói ghét thành yêu…”*

(http://www.thivien.net, Lời mẹ dặn, Phùng Quán)

**Câu 1.(1,0 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ. Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.(1,0 điểm)** Trong đoạn thơ, người cha trước khi nhắm mắt đã dặn con điều gì?

**Câu 3.(2,0 điểm)** Chỉ ra và phân tích tác dụng của phép tu từ trong những dòng thơ sau:

*Dù ai ngon ngọt nuông chiều*

*Cũng không nói yêu thành ghét.*

*Dù ai cầm dao dọa giết*

*Cũng không nói ghét thành yêu…*

**Câu 4.(2,0 điểm)** Em có đồng ý với quan điểm trong câu thơ: *Yêu ai cứ bảo là yêu/*

*Ghét ai cứ bảo là ghét* không? Vì sao?

**PHẦN II. LÀM VĂN (14.0 điểm)**

**Câu 1.(4,0 điểm) Từ nội dung gợi ra ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của lối sống chân thật trong cuộc sống.**

**Câu 2.(10,0 điểm) Bàn về thơ, nhà thơ Chế Lan Viên viết**: « *Thơ không phải chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh »*

**Em hiểu như thế nào về quan niệm trên của Chế Lan Viên? Qua bài thơ « *Ánh trăng »* của Nguyễn Duy, liên hệ với bài thơ *Ông đồ* của Vũ Đình Liên hãy làm sáng tỏ quan niệm trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU**  1. Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm  Thể thơ: tự do  2. Trước khi nhắm mắt, cha đã dặn consuốt đời phải làm một người chân thật.  **3.** - Biện pháp tu từ trong câu:  + Điệp ngữ, điệp cú pháp”*dù ai…cũng không”*  + Phép đối lập: *« Dù ai ngon ngọt nuông chiều - Cũng không nói yêu thành ghét”*và *« Dù ai cầm dao dọa giết -*  *Cũng không nói ghét thành yêu”*(đối lập giữa hành động và thái độ)  + Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: *ngon ngọt nuông chiều*  Tác dụng: nhấn mạnh sự kiên định, giữ vững lập trường, thái độ sống chân thật. Tạo cho câu thơ giàu hình ảnh, giàu sắc thái biểu cảm. **4.** HS có thể lí giải khác nhau theo các hướng sau:  -Theo hướng đồng tình, HS cần nhấn mạnh: Yêu, ghét rạch ròi là thái độ sống cần có của con người. Thái độ sống dứt khoát được thể hiện ở động từ”*cứ bảo”*nói ngay, không cần phải suy nghĩ, vì đó là biểu hiện của lối sống chân thật.  -Theo hướng không đồng tình: sự đời không phải cứ « *Yêu ai cứ bảo là yêu/Ghét ai cứ bảo là ghét”*được, vì thực tế có những lúc vì một lí do nào đó, buộc con người phải nói khác ý mình đi. Nhiều khi họ tự biến mình thành kẻ dối trá, biến mnhf thành những kẻ cơ hội, tâm địa xấu xa. Vì vậy vấn đề nằm ở chỗ, ta có đủ dũng khí để nói đúng, sống chân thật hay không thôi.  Nếu HS lập luận theo cả hai hướng thì cần thể hiện được cả hai nội dung trên. | **6,0** |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1: Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của lối sống chân thật trong cuộc sống.**  a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận xã hội khoảng 200 chữ (khoảng 20-25 dòng), có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn; lập luận thuyết phục, có lí lẽ và dẫn chứng cụ thể, đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.  b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: ý nghĩa của lối sống chân thật.  c. Triển khai vấn đề:  Thí sinh có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách, nhưng cần làm rõ ý nghĩa của lối sống chân thật với cá nhân và xã hội. Dưới đây là một số gợi ý về nội dung:  **\* Giải thích:** *Sống chân thật* là sống ngay thẳng, thật thà, chân thành, không dối trá; sống đúng với tính cách, giá trị, mục tiêu của bản thân; nhất quán giữa bên trong và bên ngoài; dám chịu trách nhiệm cho những việc mình làm.  **\* Bàn luận:**  - *Sống chân thật* là một phẩm chất đáng quý của con người. Người sống chân thật sẽ luôn nhận được sự tin yêu, tôn trọng; cuộc sống sẽ nhẹ nhàng và thanh thản hơn. Đây là thước đo giá trị đạo đức của một con người.  - Người sống chân thật sẽ nhận ra được mặt mạnh, mặt yếu của bản thân, từ đó tìm cách phát huy, khắc phục, sửa đổi để hoàn thiện bản thân.  - Phê phán những người sống giả dối, không dám sống thật với chính mình; nhưng trong một số trường hợp, thành thật cũng cần sự khéo léo, tế nhị.  **\* Bài học nhận thức và hành động**: Chân thật là lối sống tích cực cần nhân rộng. Bởi có như vậy cuộc sống mới tốt đẹp, ý nghĩa. | **14,0**  **4,0** |
| **Câu 2:**  **Làm rõ ý thơ của Chế Lan Viên: “***Thơ không phải chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh”*qua bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy, liên hệ với bài thơ *Ông đồ* của Vũ Đình Liên hãy làm sáng tỏ quan niệm trên.  **. *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học****.*  **. *Xác định đúng vấn đề nghị luận****:* Làm rõ quan niệm của Chế Lan Viên: “*Thơ không phải chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh”*qua việc phân tích bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy, liên hệ với bài thơ *Ông đồ* của Vũ Đình Liên  ***. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;*** *thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng.*  **Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:** | **10,0** |
| **a. Mở bài:**  **- Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.**  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích:**  - *Thơ*: là hình thức nghệ thuật dung ngôn ngữ giàu hình ảnh, có nhịp điệu, vần điệu để thể hiện nội dung một cách hàm súc.  - *đưa ru:* là nói đến sự vỗ về, vừa là nhip, vừa là những lời êm ái, ru ngủ con người. Nói rộng ra là cảm xúc, tình cảm là nhịp điệu và nhạc điệu của thơ. Đó chính là đặc trưng cơ bản nhất, là cái gốc của thơ ca  - *thức tỉnh*: là làm cho con người ta “*tỉnh ra, nhận ra lẽ phải và thoát khỏi tình trạng mê muội, sai lầm”*, là “g*ợi ra, làm trỗi dậy cái tiềm tàng trong mỗi con người”*là tác động vào nhận thức, trí tuệ, suy tưởng, triết lí, tính tư tưởng của thơ ca.  ***=>* Đánh giá: Quan niệm*“Thơ không phải chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh”*là đúng đắn, sâu sắc đề cập đến vai trò nhận thức của thơ. Chế Lan Viên coi trọng đặc trưng cơ bản của thơ là ở tình cảm, là ở những rung động của tâm hồn (tấm lòng, tình thương, tiếng ru, đưa ru) nhưng nhấn mạnh thơ không hề đối lập với lí trí, trí tuệ, nếu gạt bỏ trí tuệ ra khỏi thơ, thì vô hình chung đã làm mất đi sức mạnh to lớn của nghệ thuật thơ ca (thức tỉnh). Đặc biệt ở những bài thơ xuất sắc thường có sự thống nhất hài hòa giữa cảm xúc và trí tuệ. Thơ tác động, thức tỉnh theo cách riêng: thông qua ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhạc tính, giàu sức biểu cảm mà khiến ta xúc động thức tỉnh.**  **\*. Chứng minh bài thơ *Ánh trăng* không chỉ *đưa ru* mà còn *thức tỉnh***  ***\*.1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm***  ***\*.2. “Ánh trăng” “ru”người đọc vào miền thơ của kí ức, của kỉ niệm tuổi thơ, của những năm tháng gian lao của cuộc đời người lính gắn bó với hình ảnh vầng trăng, với thiên nhiên nghĩa tình.***  ***-*** Trăng gắn bó với những kỉ niệm trong sáng thời thơ ấu tại làng quê, gắn với đồng, song, bể. Con người khi đó sống giản dị, thanh cao, chân thật trong sự hòa hợp với thiên nhiên trong lành. (phân tích khổ 1)  - Trăng gắn với những kỉ niệm không thể nào quên trong cuộc chiến tranh ác liệt của người lính nơi rừng sâu. Trăng là ánh sáng trong đêm tối chiến tranh, là niềm vui bầu bạn của người lính trong gian lao của cuộc kháng chiến ->“*vầng trăng thành tri kỉ”*. Nhân vật trữ tình gắn bó với vầng trăng” “trần trụi”, không che giấu, sống hồn nhiên, đơn giản trải dài suốt từ thời thơ ấu đén những năm dài kháng chiến. Trăng thân thuộc đến độ khiến con người đinh ninh chắc nịch rằng bản thân sẽ không bao giờ quên “*cái vầng trăng tình nghĩa”*ấy.  **=> Hai khổ thơ mở đầu với nhịp thơ đều đặn với những câu thơ năm chữ ngắn gọn, đầy cảm xúc, nhà thơ đã mở ra trước mắt người đọc dòng hoài niệm tha thiết về tuổi thơ, về những năm tháng chiến tranh có trăng làm bạn, có trăng chia sẻ những buồn vui, những gian khó. Trăng và người thân thương, gần gũi vô cùng.**  **\*.3. “*Ánh trăng” là lời nhắc nhở, là tâm sự, nỗi niềm của nhà thơ về vầng trăng trong hiện tại.***  - Hiện tại, trăng trở thành “*người dưng”*– người khách qua đường. Sự thay đổi của hoàn cảnh sống, không gian sống, thời gian sống đã tác động tới tâm tư, tình cảm của con người khiến tình cảm của con người với vầng trăng thay đổi. *(Hình ảnh”ánh điện, cửa gương”*biểu tượng cho cuộc sống đầy đủ, tiện nghi, khép kín, tách biệt với thiên nhiên bình dị, nghĩa tình…)  - Tình huống bất ngờ “*thình lình đèn điện tắt”*đã làm thay đổi tất cả. Con người hành động phản xạ một cách tự nhiên “*vội bật tung cửa sổ”…*Nghệ thuật đảo ngữ, đẩy từ “ *đột ngột”*lên đầu câu thơ nhấn mạnh sự ngỡ ngàng, ngạc nhiên của con người khi bắt gặp vầng trăng. Trăng vẫn chan chứa nghĩa tình, vẫn dõi theo, đồng hành cùng con người, vẫn lặng lẽ tỏa sáng nhưng con người đã lãng quên vầng trăng  **=> Nhắc nhở con người, trong cuộc sống, đừng để những giá trị vật chất điều khiển chúng ta.**  ***\*.4 . Không chỉ “đưa ru”, “Ánh trăng” còn là lời nhắc nhở, thức tỉnh con người về đạo lí sống, về bài học nhân sinh trong cuộc sống.***  - “Ánh trăng” viết về sự đổi thay, bội bạc của con người với quá khứ. Quá khứ đó là sự gắn bó nghĩa tình với thiên nhiên, nhân dân, đất nước trong những năm tháng gian lao của chiến tranh. Thế nhưng khi hòa bình với cuộc sống đầy đủ tiện nghi ở thành phố, con người đã vô tình lãng quên vầng trăng, lãng quên quá khứ, quay lưng lại với nhân dân, với những người đã đùm bọc, sẻ chia trong những năm tháng chiến tranh gian khổ. Đó là cái xấu, đáng lên án của con người.  - Hình ảnh “*trăng cứ tròn vành vạnh”*không chỉ là hình ảnh của quá khứ vẹn nguyên, là vẻ đẹp của tự nhiên vĩnh hằng mà trăng còn là bạn, là nhân chứng nghĩa tình, là nhân dân, đồng đội của người lính -> Tấm lòng của nhân dân là vô cùng rộng lớn, luôn bao dung và tha thứ nhưng nghiêm khắc nhắc nhở mỗi con người về đạo lí “ *uống nước nhớ nguồn”,* ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ.  - Dòng thơ cuối dồn nén cảm xúc trong cái “*giật mình”*của con người. Cái bản tính tốt đẹp của nhân vật trong tác phẩm là dám nhìn thẳng vào sự thật, thấy cái xấu của mình để sửa chữa và sống tốt hơn. Người lính đã ân hận, “*rưng rưng”*giật mình bởi thái độ sống bạc nghĩa của mình -> đó là giọt nước mắt thức tỉnh, giọt nước mắt hướng thiện. Câu chuyện không chỉ còn của riêng tác giả mà là vấn đề đặt ra cho mỗi chúng ta, cho mọi người, mọi thời.  ***\*. 5. Nghệ thuật cũng là yếu tố quan trọng góp phần tạo nên giá trị “đưa ru”và “thức tỉnh”trong bài thơ “Ánh trăng”.***  - Thể thơ 5 chữ, lời thơ giản dị, kết cấu theo dòng thời gian.  - Sáng tạo tình huống thơ độc đáo”đèn điện tắt”.  - Mỗi khổ thơ chỉ viết hoa chữ cái đầu mỗi khổ, cả bàì thơ kết thúc chỉ có một dấu chấm ở câu thơ cuối…  - Hình tượng trăng mang nhiều ý nghĩa: là hình ảnh của thiên nhiên, là người bạn tri kỉ, là quá khứ gian lao nghĩa tình, là vẻ đẹp vĩnh hằng của cuộc sống.  **\*. Liên hệ với bài thơ “*Ông đồ”* của Vũ Đình Liên**  ***\* .1. “Ông đồ” là bài thơ không chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh: Viết Ông đồ, Vũ Đình Liên bộc lộ lòng thương người, sự tiếc tiếc thương, trân trọng những gì được coi là giá trị một thời nay không còn nữa***  - Trước hết là hình ảnh ông đồ trong thời đắc ý: nhà thơ thể hiện lòng yêu mến kính trọng một tài năng như ông đồ qua việc ca ngợi chữ viết”*rồng bay phượng múa”,* qua cái nhìn trầm trồ ngưỡng mộ của người thuê viết. Đây là dấu hiệu của vẻ đẹp văn hóa truyền thống một thời, là sự tôn vinh những giá trị văn hóa cổ truyền. Trong không khí xuân, giữa rất nhiều tươi vui, náo nức,hình ảnh ông đồ già bày mực tàu giấy đỏ trở nên quen thuộc…-> cảnh sắc tươi vui nhưng giọng thơ lại phảng phất buồn.  => Ông đồ là hình bong tượng trưng cho giai cấp kẻ sĩ từ trên chót vót của thứ bậc xã hội rơi xuống lề đường. Chữ thánh hiền một thời được trân trọng, nay trở thành món hàng …hình ảnh ông đồ bắt đầu rơi vào tàn tạ.  - Khổ 3,4 nhà thơ bộc lộ sự cảm thông, thương xót trước cái di tích”tiều tụy đáng thương”: những người cuối cùng trân trọng tài năng của ông đồ cũng không còn nữa “*Người thuê viết nay đâu”*-> ông đồ - đại diện tiêu biểu của nền Nho học đã đi vào thời tàn => Nhà thơ bộc lộ sự đau đớn xót xa.  - Từ đây, nhà thơ bộc lộ nỗi niềm hoài cổ:  + Tứ thơ: cảnh cũ người đâu (hoa đào còn- ông đồ mất)-> nhấn mạnh sự vắng bóng của ông đồ.  + Hình ảnh ông đồ già, ông đồ xưa: ông đồ đã thành quá khứ, thành hoài niệm-> niềm hoài cổ âm thầm sâu sắc, tâm trạng bâng khuâng, ngậm ngùi của tác giả đối với lớp người xưa cũ, với nền nho học đã rơi vào quên lãng giữa làn gió Tây học.  + Hai câu thơ cuối tác giả sử dụng câu hỏi tu từ như lời tự vấn lương tâm của mình, thể hiện những băn khoăn trăn trở trước những giá trị tinh thần mà ông đồ đóng góp cho nền  văn hóa Việt.  =>Từ lòng thương một ông đồ rất cụ thể thành nỗi niềm nhớ tiếc, thương xót cả một lớp người, một thế hệ đi trước, một nền Nho học hưng thịnh, những giá trị truyền thống của dân tộc. Đây cũng chính là sức khái quát lớn của bài thơ. Câu hỏi ấy cứ vương vấn không dứt trong lòng người đọc, đó là một chút bâng khuâng đến ngỡ ngàng như một niềm ân hận, như một sự thức tỉnh, một nén tâm hương tưởng nhớ của hậu sinh trot lỗi vô tình. Qua đó thể hiện sâu sắc niềm cảm thương chân thành trước cảnh đời thất thế của lớp nhà nho cuối mùa, lòng hoài niêm về một thời đã qua.  \*.2. ***Nghệ thuật cũng là yếu tố quan trọng góp phần tạo nên giá trị “đưa ru”và “thức tỉnh”trong bài thơ:***  - Nhan đề ngắn gọn nhưng gợi nhiều liên tưởng, chứa đựng chiều sâu chủ đề tư tưởng mà tác giả muốn gửi gắm.  - Mạch cảm xúc, mạch ý tạo thành tứ thơ tự nhiên; kết cấu bài thơ giống như một câu chuyện kể về cuộc đời ông đồ.  - Thể thơ ngũ ngôn, gieo vần chân, lời thơ giản dị, ngôn ngữ thơ hàm súc, gợi cảm; giọng thơ trầm lặng, xót xa.  - Kết cấu đầu cuối tương ứng, sử dụng câu hỏi tu từ, bút pháp tả cảnh ngụ tình, nghệ thuật nhân hóa  **\*. Điểm tương đồng và khác biệt:**  **\*.1.Tương đồng:**  - Cả hai bài thơ không chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh người đọc, là bài học nhắc nhở mỗi người về thái độ sống với quá khứ, trân trọng những gì là giá trị, là gắn bó một thời nay đã bị lãng quên.  - Sử dụng thể thơ 5 chữ, giọng thơ tha thiết, hình ảnh thơ giản dị, có sức gợi cao.  **\*.2. Khác nhau:**  - Hai bài thơ ra đời trong hai hoàn cảnh khác nhau: Ông đồ sáng tác năm 1936, là bài thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ Mới; Ánh trăng được Nguyễn Duy sáng tác năm 1978, ba năm sau ngày đất nước hòa bình, thống nhất.  - Lựa chọn đề tài khác nhau nên sự thể hiện tấm lòng, tình cảm, lời nhắc nhở của hai nhà thơ cũng khác nhau. Nếu Ánh trăng là cảm xúc xót xa, cái giật mình của nhân vật trữ tình bỗng nhận ra góc xấu, góc tối trong chính con người mình từ đó đưa đến bài học về thái độ sống với quá khứ thì Ông đồ là lòng thương người, niềm hoài cổ, nhớ tiếc những giá trị một thời nay đã không còn nữa, là lời nhắc nhở trân trọng những gì đã qua.  Có sự khác biệt này là do tư tưởng, quan điểm sáng tác, tài năng của nhà thơ; thời đại, hoàn cảnh sống khác nhau.  **\* Đánh giá:**  - Khẳng định giá trị của nhận định.  - Bài học cho người nghệ sĩ: trong quá trình sáng tạo, nhà văn phải lao động miệt mài bằng cả trí óc và con tim, bằng cả tâm lực lẫn trí lực để cho ra đời những tác phẩm không chỉ “*đưa ru”*mà còn “*thức tỉnh”.*  - Đối với bạn đọc: khi đọc tác phẩm không nên thờ ơ, hững hờ, hãy đọc bằng cả trái tim và trí tuệ để lĩnh hội được những điều mà người nghệ sĩ gửi gắm, để từ đó hoàn thiện nhân cách, sống tốt hơn, đẹp hơn.  **c. Kết bài:**   * Khẳng định lại ý kiến: Ý kiến đã khẳng định chức năng giáo dục, chức năng cảm hóa tâm hồn con người của tác phẩm văn học. Đây là chức năng quan trong nhất và có giá trị nhất của văn học. |  |

**ĐỀ SỐ 45:**

**Câu 1 ( 4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội

Hãy sống như đồi núi vươn tới những tầm cao

Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng

Hãy sống như ước vọng để thấy đời mênh mông.

Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la

Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa

Sao không là bài ca của tình yêu đôi lứa

Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư

Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông

Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung

Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc

Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư

(Lời bài hát Khát Vọng – Phạm Minh Tuấn)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính?

b. Chỉ ra và phân tích hiệu quả của những biện pháp tu từ được sử dụng trong lời bài hát trên?

c. Nội dung của đoạn trích ?

**Câu 2** *(6,0 điểm):*

**Từ hai câu “Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng. Hãy sống như ước vọng để thấy đời mênh mông.” hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của mình về khát vọng dâng hiến của con người trong cuộc sống.**

**Câu 3 (10,0 điểm):**

Bàn về khả năng tác động của tác phẩm văn học đến tâm hồn con người, nhà văn Nguyễn Đình Thi đã cho rằng**: *“ Mỗi tác phẩm như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng, không bao giờ nhòa đi..."***

*(Tiếng nói của văn nghệ - SGK Ngữ văn 9, tập 2, trang 14)*

**Em hiểu như thế nào về ý kiến trên?**

**Từ bài thơ “Ánh trăng” (Nguyễn Duy) hãy phân tích và làm rõ ánh sáng riêng mà tác phẩm này đã soi rọi vào tâm hồn em.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU**  a. Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm  b. Phép điệp ngữ: *Hãy sống như..sao không là…*  *Phép so sánh: Hãy sống như…*  *Phép liệt kê:* Là gió, là mây, là phù sa, là bài ca, là mặt trời…  + Tác dụng: Lời thơ giục giã nhấn mạnh vào khát vọng cao đẹp của tác giả, nhắc nhở con người về lẽ sống tốt đẹp…  + Hãy hóa thân vào những gì đẹp đẽ nhất của thế gian.  + Hãy biết ước vọng và sống sao cho mạnh mẽ.  + Hãy sống trong cuộc đời này với tất tình yêu và khát khao hòa nhập.  c. Nội dung: Khát vọng được hóa thân để cống hiến | **4,0** |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1:**  **Từ hai câu “*Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng. Hãy sống như ước vọng để thấy đời mênh mông”*, hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của mình về khát vọng dâng hiến của con người trong cuộc sống.**  **. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Trình bày đúng yêu cầu của bài văn nghị luận xã hội, biết kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, chứng minh, phân tích vấn đề. Trình bày được những suy nghĩ của bản thân một cách thuyết phục, thấu đáo.  - Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu biết kết hợp nghị luận với biểu cảm.  - Diễn đạt mạch lạc, dùng từ chính xác, không mắc lỗi chính tả và viết câu. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, trình bày khoa học.  **Yêu cầu về kiến thức:**  - Từ hai câu đề bài đưa ra yêu cầu thí sinh trình bày suy nghĩ về khát vọng được cống hiến hết mình cho cuộc đời. Giám khảo cần linh hoạt đánh giá cao những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng. | 6,0 |
| **a. Mở bài:** Giới thiệu xuất xứ của câu hát được trích trong bài *Khát vọng*  - Giới thiệu được vấn đề nghị luận: Khát vọng chân chính của con người trong cuộc sống.  **b. Thân bài:**  ***\* Giải thích:***  - Hình ảnh so sánh, điệp ngữ: Hãy sống như biển trào ..hãy sống như ước vọng.  - “Biển trào” là nước biển trào dâng mạnh mẽ; “ước vọng” là điều mong muốn thiết tha của bản thân.  - Lời khuyên về lối sống hết mình, làm những gì mình mong muốn để đạt được ước mơ vươn tới thành công.  **-> Hai câu thơ khẳng định khát vọng dâng hiến của con người**  ***\*. Giải thích:***  - Khát vọng là mong muốn hướng tới, có được những điều lớn lao, tốt đẹp mà mình mơ ước và quyết tâm, cố gắng thực hiện mục tiêu đó hết sức mình.  - Dâng hiến là  tự nguyện cống hiến công sức của mình, đóng góp sức mình cho cộng đồng, xã hội.  **\* Biểu hiện:**  - Sống có ước mơ, hoài bão, luôn biết đặt ra những mục tiêu cho bản thân mình.  - Cố gắng thực hiện những mục tiêu mà bản thân đã đề ra bằng tất cả khả năng của mình.  ***\* . Bàn luận- mở rộng***  - Khát vọng dâng hiến đem đến một mục đích sống cao đẹp, trở thành động lực giúp ta vượt qua khó khăn trên đường đời.  - Nâng ta lên khỏi những cái tầm thường, vươn tới cái cao cả, trở thành nền tảng quan trọng để có thể kiến tạo nên lợi ích cho gia đình và xã hội.  - Khát vọng cống hiến giúp ta hoàn thiện nhân cách và tâm hồn mình hơn, biết bao dung hơn, yêu thương con người nhiều hơn.  \* Dẫn chứng ***(****Thí sinh biết chọn và đưa ra dẫn chứng phù hợp và thuyết phục)*  - Nhà thơ Thanh Hải cả cuộc đời đã cống hiến cho hai kháng chiến, bệnh nặng những ngày cuối đời vẫn khao khát được hòa nhập và dâng hiến cho đời, làm “một mùa xuân nho nhỏ” góp vào mùa xuân chung của cuộc đời thật đáng trân trọng…  *-* Phê phán những người sống không có khát vọng dâng hiến chỉ nghe theo sự sắp đặt của người khác hoặc quá ảo tưởng về khả năng của bản thân mà không chịu cố gắng thực hiện khát vọng của mình; những người sống ích kỉ, chỉ mưu cầu lợi ích cá nhân mà quên đi trách nhiệm đối với đất nước. …  ***\* Bài học nhận thức và hành động:***  - Khát vọng sống dâng hiến là một lối sống cao đẹp và cần có ở mỗi người nhất là thế hệ trẻ.  - Hãy nuôi dưỡng khát vọng và cống hiến hết mình cho quê hương, sự dâng hiến nằm ngay trong những hành vi, thói quen hàng ngày của chúng ta, đó là không ngừng học tập, rèn luyện, tích lũy, trau dồi và hoàn thiện bản thân, trở thành một công dân tốt góp phần xây dựng đất nước.  **c. Kết bài.**  -Khẳng định lại vấn đề: đây là lẽ sống cao đẹp  - Lời bài hát đã mang đến cho chúng ta những động lực, khát khao được hòa nhập và cống hiến. |  |
| **Câu 2:** Bàn về khả năng tác động của tác phẩm văn học đến tâm hồn con người, nhà văn Nguyễn Đình Thi đã cho rằng**: *“ Mỗi tác phẩm như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng, không bao giờ nhòa đi..."***  *(Tiếng nói của văn nghệ - SGK Ngữ văn 9, tập 2, trang 14)*  **Em hiểu như thế nào về ý kiến trên?**  **Từ bài thơ “Ánh trăng”(Nguyễn Duy) hãy phân tích và làm rõ ánh sáng riêng mà tác phẩm này đã soi rọi vào tâm hồn em.**  **. Yêu cầu về kĩ năng**  Biết cách làm bài văn nghị luận văn học; kết cấu chặt chẽ; diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.  **. Yêu cầu về kiến thức:**  - Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, khả năng cảm thụ thơ, kĩ năng tạo lập văn bản để làm bài.  - Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần chính xác, hợp lí, rõ ràng, thuyết phục. | 10,0 |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt vào vấn đề, trích dẫn ý kiến và phạm vi dẫn chứng  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích ý kiến:**  **-** Soi rọi vào tâm hồn: Làm bừng sáng, thức tỉnh những điều lương thiện, những điều tốt đẹp trong tâm hồn người đọc.  - Ánh sáng riêng: Là những điều tốt đẹp nhất (những điều chân - thiện - mĩ) được gửi gắm qua mỗi tác phẩm...  - Không bao giờ nhòa đi: Không phai nhạt, không thể mất đi, nó được khắc sâu và trở thành ánh sáng của tâm hồn  **=> Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đã khẳng định sự tác động mạnh mẽ của tác phẩm văn học: Thức tỉnh tâm hồn con người, hướng con người những điều tốt đẹp nhất. Đây là chức năng giáo dục, chức năng cảm hóa của văn học.**  **\*. Phân tích, làm rõ vấn đề qua bài thơ Ánh trăng của Nguyễn Duy**  **\*.1. Khái quát về tác phẩm:**  - Hoàn cảnh ra đời của bài thơ: Khi chiến tranh kết thúc, người lính (Nguyễn Duy) trở về với cuộc sống đời thường.  - Đề tài: Bài thơ khai thác đề tài về đời sống nội tâm của người lính trong thời bình, giữa cuộc sống đời thường.  - Hai hình tượng nghệ thuật trung tâm là ánh trăng và người lính đã góp phần thể hiện được tư tưởng chủ đề của tác phẩm: Lối sống thủy chung tình nghĩa, không thờ ơ bạc bẽo với quá khứ, biết trân trọng giá trị của quá khứ  **\*.2. Ánh sáng riêng từ bài thơ “Ánh trăng”:**  - Hình ảnh vầng trăng gắn với những kỉ niệm tuổi thơ, gắn với kỉ niệm một thời lính chiến của nhà thơ đã đánh thức những kỉ niệm, những kí ức trong lòng mỗi người, đánh thức những cảm xúc trong trẻo, đẹp đẽ nhất trong mỗi chúng ta về thời quá khứ... (HS phân tích hình ảnh vầng trăng trong hai khổ thơ đầu)  - Những tâm sự mà Nguyễn Duy gửi gắm qua bài thơ đã làm thức tỉnh trong lòng người đọc nhiều điều thấm thía:  - Giữa bộn bề lo toan của cuộc sống đời thường, giữa những vội vã gấp gáp của nhịp sống hiện đại, nhưng con người vẫn nên có những khoảnh khắc sống chậm lại để nhìn lại quá khứ...  - Không được thờ ơ, phũ phàng với quá khứ. Sống với ngày hôm nay nhưng không thể hoàn toàn xóa sạch kí ức của ngày hôm qua..., luôn thủy chung, giữ trọn vẹn nghĩa tình với quá khứ, trân trọng những điều thiêng liêng đẹp đẽ trong quá khứ... (HS phân tích các khổ thơ 3, 4, 5, 6)  - Dám dũng cảm đối diện với chính bản thân mình, đối diện với lương tâm mình để nhìn nhận rõ những sai lầm. Khoảnh khắc lương tâm thức tỉnh là khi sự thánh thiện, lối sống tình nghĩa, thủy chung được thức tỉnh trong tâm hồn; sự vô tình vô nghĩa, thái độ sống thờ ơ vô cảm, thậm chí sự vô ơn, bạc bẽo... bị đẩy lùi (HS phân tích cái giật mình của nhà thơ trong câu thơ cuối).  **\*.3. Liên hệ mở rộng:**  Gắn vấn đề Nguyễn Duy đặt ra trong bài thơ vào cuộc sống đương thời và liên hệ với bản thân:  - Trong cuộc sống hiện đại đương thời, nhịp sống vội vàng, gấp gáp, con người có nhiều to toan, bận rộn... nên đôi khi thờ ơ với quá khứ, thậm chí sống nhanh, sống gấp, thờ ơ với cả những gì thân thuộc đang diễn ra ngay xung quanh mình. (cả vô tình và cả hữu ý) (HS lấy dẫn chứng và phân tích  - Liên hệ bản thân, rút ra bài học sâu sắc, thấm thía.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định sự đúng đắn của ý kiến, khẳng định chức năng giáo dục, chức năng cảm hóa tâm hồn con người là chức năng quan trong nhất của văn học...  - Khẳng định giá trị của bài thơ Ánh trăng: Có tính giáo dục, có sức mạnh làm thức tỉnh tâm hồn người đọc => Điều này làm nên giá trị nhân văn của tác phẩm. |  |

**ĐỀ SỐ 46:**

**Câu 1 *(2,0 điểm) :***

**Viết đoạn văn phân tích hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ được sử dụng trong hai dòng thơ sau:**

“Dưới trăng quyên đã gọi hè

Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông”.

(*Truyện Kiều* - Nguyễn Du)

**Câu 2*(3,0 điểm) :***

**Suy nghĩ của em về ý nghĩa giáo dục của câu chuyện sau đây:**

**Bài thuyết giảng**

Tại ngôi làng nhỏ, vào ngày chủ nhật, có vị giáo sư thường đến nói chuyện về cuộc sống. Hôm nay ông đến thăm nhà của cậu bé vốn không hề muốn chơi hay kết bạn với ai.

Cậu bé mời vị giáo sư vào nhà và lấy cho ông một chiếc ghế ngồi bên bếp lửa cho ấm.

Trong im lặng, hai người cùng ngồi nhìn những ngọn lửa nhảy múa. Sau vài phút, vị giáo sư lấy cái kẹp, cẩn thận nhặt một mẩu than hồng đang cháy sáng ra và đặt nó sang bên cạnh lò sưởi.

Rồi ông lại ngồi xuống ghế, vẫn im lặng. Cậu bé cũng im lặng quan sát mọi việc.

Cục than đơn lẻ cháy nhỏ dần rồi tắt hẳn.

Vị giáo sư nhìn đồng hồ và nhận ra đã đến giờ ông phải đi thăm nhà khác. Ông chậm rãi đứng dậy, nhặt cục than lạnh đặt vào giữa bếp lửa. Ngay lập tức, nó lại bắt đầu cháy, tỏa sáng với ánh sáng và hơi ấm của những cục than xung quanh nó.

Khi vị giáo sư đi ra cửa, cậu bé chủ nhà nắm tay ông nói:

- Cám ơn bài thuyết giảng của bác!

(Phỏng theo *Vặt vãnh và hoàn hảo*, NXB Văn hóa Thông tin)

**Câu 3 *(5,0 điểm):***

**Trong tiểu luận “Tiếng nói văn nghệ”, Nguyễn Đình Thi đã viết**:*“Một bài thơ hay không bao giờ ta đọc qua một lần mà bỏ xuống được. Ta sẽ dừng tay trên trang giấy đáng lẽ sẽ lật đi và đọc lại bài thơ. Tất cả tâm hồn chúng ta đọc”.*

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ “Ánh trăng”của Nguyễn Duy.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Câu 1:***  Chỉ ra đầy đủ và phân tích rõ giá trị của các biện pháp tu từ được sử dụng ở hai dòng thơ đã cho, từ đó làm rõ tài năng bậc thầy của đại thi hào Nguyễn Du trong việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật độc đáo để miêu tả cảnh:  - Biện pháp nhân hoá: quyên đã gọi hè -> âm thanh tiếng chim cuốc khắc khoải gọi hè báo hiệu bước đi của thời gian.  - Biện pháp ẩn dụ: lửa lựu -> hoa lựu nở trông như những đốm lửa.  - Chơi chữ: điệp âm phụ âm “l”(lửa lựu lập loè) kết hợp với cách sử dụng từ láy tượng hình “lập loè”-> gợi tả chính xác màu sắc, trạng thái lấp ló, lúc ẩn lúc hiện của bông hoa lựu đỏ trong tán lá dưới ánh trăng.  -> Sự quan sát tinh tế, khả năng sử dụng ngôn ngữ và tài năng tả cảnh bậc thầy của ngòi bút Nguyễn Du đã lột tả được cái hồn của cảnh. Tất cả làm hiện lên một bức tranh mùa hè đẹp, sinh động nơi làng quê yên ả, thanh bình.  **Câu 2: Suy nghĩ của em về ý nghĩa giáo dục của câu chuyện «  Bài thuyết giảng »**  **a. Mở bài :**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận qua câu chuyện : Mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng.  **b. Thân bài :**  ***\* Nhận xét khái quát câu chuyện***  Điều thú vị ở chỗ câu chuyện có tựa đề là “Bài thuyết giảng”nhưng vị giáo sư lại không hề nói một câu nào. Ông trực tiếp dùng cục than hồng trong bếp lò làm một ẩn dụ để kín đáo gửi gắm vào đó những điều muốn nói. Cách thuyết giảng có tính trực quan và đặc biệt đã tác động tích cực và mạnh mẽ đến cậu bé.  ***->. Ý nghĩa giáo dục của câu chuyện: Khuyên con người phải sống hòa nhập với tập thể, với cộng đồng. Bởi vì chỉ như thế mỗi cá nhân mới có thể tồn tại và tỏa sáng.***  ***\*. Bàn luận về ý nghĩa giáo dục và rút ra bài học:* Câu chuyện đã đưa ra một lời khuyên hoàn toàn đúng đắn, bởi vì:**  - Chỉ khi hòa mình vào tập thể, cá nhân mới có thể tìm thấy niềm vui, mới phát huy được năng lực, sở trường và sức mạnh của chính mình (học sinh phân tích, lí giải và dẫn chứng).  - Nếu tách rời tập thể thì cá nhân sẽ cô đơn, sẽ khó phát huy được mình (học sinh phân tích, lí giải và dẫn chứng).  ***\*. Trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể và cộng đồng:*** Trân trọng, bảo vệ và luôn có ý thức hòa mình vào tập thể…  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.  - Liên hệ. | 2,0  3,0 |
| **Câu 3:** :*“Một bài thơ hay không bao giờ ta đọc qua một lần mà bỏ xuống được. Ta sẽ dừng tay trên trang giấy đáng lẽ sẽ lật đi và đọc lại bài thơ. Tất cả tâm hồn chúng ta đọc”.*  **Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ “Ánh trăng”của Nguyễn Duy.** | 5,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu khái quát về thơ, ý nghĩa, tác dụng của bài thơ hay với độc giả và  sức hấp dẫn của bài thơ “Ánh trăng”của Nguyễn Duy.  - Trích dẫn nhận định của Nguyễn Đình Thi.  - Giới hạn phạm vi dẫn chứng: bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích ý kiến của Nguyễn Đình Thi:**  *-* ***Thế nào là một bài thơ hay và cách thưởng thức một bài thơ hay?***  + Bài thơ hay là bài thơ có sự sáng tạo độc đáo về mặt nội dung cũng như hình thức nghệ thuật.  + Bài thơ hay là bài thơ có khả năng lay động, đánh thức những rung cảm sâu thẳm trong lòng người đọc, có khả năng khơi gợi những tình cảm cao đẹp trong tâm hồn con người.  + Chính vẻ đẹp tình ý sâu sa và cách biểu hiện độc đáo mà mà thơ hay có sức lôi cuốn kì lạ khiến người ta không thể đọc qua một lần mà bỏ xuống được. Nó khiến người ta phải dừng tay lại trên trang giấy đáng lẽ sẽ lật đi để đọc lại và lần đọc lại ấy người đọc phải đọc bằng cả tâm hồn.  ***- Thế nào là đọc bằng cả tâm hồn?***   + Thơ là sản phẩm của cảm xúc, được viết ra bằng thứ ngôn ngữ tinh lọc, hàm súc, nhiều tầng, đẹp như hoa nhưng không dễ nhìn thấy như hoa. Vì vậy để cảm nhận hết được cái hay cái đẹp của một bài thơ ta phải”dừng tay trên trang giấy đáng lẽ sẽ lật đi để đọc lại bài thơ. Đọc bằng cả tâm hồn”như vậy ta mới thấy hết cái hay, cái đẹp, cái tinh túy sâu xa, sức lan tỏa, lay động của nó.  **\*. Chứng minh bài thơ “Ánh trăng”của Nguyễn Duy là một bài thơ hay:**  - Với bài thơ “Ánh trăng”của Nguyễn Duy để có thể cảm nhận hết cái hay của bài thơ ta phải đặt bài thơ vào hoàn cảnh sáng tác, cảm nhận tấm lòng của nhà thơ đối với quê hương đất nước, với quá khứ, nét độc đáo trong sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh, trong nghệ thuật biểu hiện.  ***\*.1. Cái hay và độc đáo của bài thơ “Ánh trăng” trước hết được thể hiện qua nghệ thuật của bài thơ:***  - Bài thơ được viết theo thể thơ năm chữ kết hợp tự sự, miêu tả, trữ tình, bình luận rất phù hợp với mạch cảm xúc vừa kể chuyện vừa bộc lộ tình cảm. Đây là câu chuyện về mối tình giữa người và trăng được kể với ba mốc thời gian:  + Một thời khó khăn, gian khổ: trăng và người gắn bó như tri kỉ;  + Thời hòa bình về thành phố: trăng thành người dưng;  + Khi mất điện: trăng hiện ra “im phăng phắc”khiến cho người giật mình.  -> Chính thời gian và hoàn cảnh đã cho người đọc thấy được sự đổi thay từ “ tri kỉ” thành “người dưng”, và sự đối mặt khi mất điện làm cho nhân vật “rưng rưng”rồi “giật mình”. Từ những cảm xúc, những kỷ niệm gần gũi, bình dị ấy mà nâng lên thành lẽ sống ân nghĩa thủy chung với quá khứ, thể hiện rõ tư tưởng chủ đề của bài thơ.  - **Ngôn ngữ thơ giản dị mộc mạc** nhưng giàu hình ảnh, cô đọng, hàm súc, ý tứ sâu sa có sức quyến rũ kì lạ.  - **Giọng thơ kể chuyện nhỏ nhẹ, như một lời tâm tình, trong đó không dùng từ nhân xưng**. Nhân vật trữ tình kể chuyện nhưng trong suốt bài thơ không dùng đại từ nhân xưng nào. Các câu thơ không chủ ngữ nối tiếp nhau xuất hiện trong toàn bài. Suốt các khổ thơ có một chủ thể như là vô danh đã sống, đã ngỡ, đã về thành phố, đã bật tung cửa sổ, đã ngửa mặt lên nhìn mặt. Chỉ đến dòng thơ cuối cùng mới có một từ nhân xưng “ta”:  “ánh trăng im phăng phắc  đủ cho ta giật mình”  **-> Như vậy tác giả đã thành công khi để cho câu chuyện này là chuyện không phải của riêng ai. Có thể là của tôi, của bạn, của các bạn và rộng ra là của chúng ta vì mỗi người đều từng có quá khứ của mình.**  ***\*.2. Nhan đề bài thơ hay, đầy sức gợi:***   Trong bài thơ tác giả bốn lần nhắc đến vầng trăng: vầng trăng thành tri kỉ; cái vầng trăng tình nghĩa; vầng trăng đi qua ngõ; đột ngột vầng trăng tròn đến cuối bài thơ tác giả dùng: ánh trăng im phăng phắc. “Ánh trăng”được dùng làm nhan đề phải chăng, tác giả muốn đem phần tốt đẹp, phần nhân ái, thủy chung của vầng trăng tượng trưng cho ánh sáng để soi vào chỗ bóng tối, soi rọi vào sự lãng quên, vô tình trong tâm hồn con người, khiến người ta nhìn rõ mình, khiến người ta giật mình để rồi từ đó sống ân nghĩa, thủy chung với quá khứ dù quá khứ đó nhọc nhằn, gian khổ và trần trụi? Đó là những nét nghệ thuật làm nên sự khác biệt và làm nên thành công của bài thơ”Ánh trăng”.  ***\*.3. Cái hay và độc đáo của bài thơ “Ánh trăng***”***được thể hiện trong nội dung cảm xúc.***   -”Ánh trăng”là bài thơ hay chứa đựng nội dung tình cảm, cảm xúc phong phú, trong đó có những lớp nghĩa hàm ẩn không dễ nhận ra:  + Bài thơ có tựa đề “Ánh trăng”nhưng không hề miêu tả trăng, nhân vật trữ tình không ở trong tư thế thưởng ngoạn. Bài thơ như kể câu chuyện của người trong cuộc về cách đối xử, ứng xử của mình với trăng và trăng với mình (trăng- hình ảnh của thiên nhiên tươi đẹp, biểu tượng cho vẻ đẹp bình dị vĩnh hằng của đời sống, cho quá khứ nghĩa tình đẹp đẽ vẹn nguyên, cho người bạn trung thành nghiêm khắc…), từ đó gợi ra nhiều bài học sâu sắc về cách đối nhân xử thế, thái độ đối với quá khứ, những bài học về đạo lý ở đời…  + “Ánh trăng”thể hiện suy ngẫm của riêng Nguyễn Duy khi đứng giữa hiện tại nhìn, ngẫm lại thời đã qua. Nhưng “Ánh trăng”không chỉ chuyện của riêng nhà thơ, của một người mà có ý nghĩa với cả một thế hệ (đã trải qua chiến tranh), có ý nghĩa với nhiều người, nhiều thời bởi nó đặt ra vấn đề thái độ sống, gợi lên đạo lý ân tình thủy chung mang tính truyền thống của dân tộc.  + “Ánh trăng”còn là ánh sáng của lương tâm lương tri soi rọi đến cả “góc khuất”trong tâm hồn để con người “thức tỉnh”tự nhận ra phần “thiếu hụt”của mình, từ đó tự điều chỉnh và hoàn thiện mình để sống đẹp hơn, tốt hơn.  **=>Với những ý nghĩa đó, bài thơ đã tác động sâu sắc đến người đọc bao thế hệ, là lời nhắc nhở nhẹ nhàng mà thấm thía. Vì thế “Ánh trăng”không thể chỉ đọc một lần, không chỉ đọc bằng lí trí hay tình cảm mà phải đọc bằng cả tâm hồn.**  \***. Đánh giá chung :**  - Khẳng định sự đúng đắn của nhận định.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định “Ánh trăng”là bài thơ hay.  - Liên hệ |  |

**ĐỀ SỐ 47:**

**Câu 1 *(8,0 điểm).***

*“... Khi đã khôn lớn, trưởng thành, khi các cuộc đấu tranh đã tôi luyện con thành người dũng cảm, có thể có lúc con sẽ mong ước thiết tha được nghe lại tiếng nói của mẹ, được mẹ dang tay ra đón vào lòng. Dù có lớn khôn, khoẻ mạnh thế nào đi chăng nữa, con sẽ vẫn tự thấy mình chỉ là một đứa trẻ tội nghiệp, yếu đuối và không được chở che. Con sẽ cay đắng khi nhớ lại những lúc đã làm cho mẹ đau lòng... Con sẽ không thể sống thanh thản, nếu đã làm cho mẹ buồn phiền. Dù có hối hận, có cầu xin linh hồn mẹ tha thứ... tất cả cũng chỉ vô ích mà thôi. Lương tâm con sẽ không một phút nào yên tĩnh. Hình ảnh dịu dàng và hiền hậu của mẹ sẽ làm tâm hồn con như bị khổ hình. En-ri-cô này!* ***Con hãy nhớ rằng, tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình thương yêu đó...****”*

*(*Trích *“Mẹ tôi”-* Ét-môn-đô đơ A-mi-xi*, Ngữ văn* 7*,* Tập một, NXB Giáo dục, 2009)

**Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết bài văn nghị luận bàn về tình cảm yêu thương, kính trọng cha mẹ?**

**Câu 2 *(12,0 điểm).***

**Nhận xét về thơ hiện đại, có ý kiến cho rằng:**

*“Thơ hiện đại không chỉ đem lại những cái mới về nội dung tư tưởng, cảm xúc mà còn đổi mới về phương thức biểu cảm, về sáng tạo hình ảnh, cấu trúc thơ, ngôn ngữ thơ.”*

**Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy.**

**-----------HẾT---------**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **Câu 1: Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết bài văn nghị luận bàn về tình cảm yêu thương, kính trọng cha mẹ?**  **. Yêu cầu về kĩ năng** | 8,0 |
| Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội: bố cục và hệ thống ý sáng rõ; biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận; hành văn trôi chảy; lập luận chặt chẽ; dẫn chứng chọn lọc, thuyết phục; không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.  **. Yêu cầu về kiến thức**  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng lý lẽ và dẫn chứng phải hợp lý, thuyết phục, cơ bản cần có các ý chính sau: |  |
|  |  |
| **a. Mở bài:**  **- Nêu vấn đề nghị luận:** Tình cảm yêu thương, kính trọng cha mẹ.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích.** Yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm cao cả và thiêng liêng nhất:  - Công lao không gì sánh nổi của cha mẹ: cho con cuộc sống, thương yêu dạy dỗ, chịu đựng bao gian lao vất vả, hi sinh thầm lặng vì con.  - Những lo toan cho tương lai, hạnh phúc của con.  - Trong mọi buồn vui, được mất trong cuộc đời luôn có sự an ủi, động viên, vỗ về khích lệ của cha mẹ.  **\*. Bàn luận**  - Khẳng định tình cảm yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm cao đẹp nhất, là truyền thống đạo lí của dân tộc, là phẩm chất đạo đức của con người.  - Biết yêu thương kính trọng cha mẹ, con người sẽ biết trân trọng cội nguồn, sống nhân hậu, biết hi sinh.  - Từ tình yêu gia đình, yêu cha mẹ con người mới biết yêu quê hương, tổ quốc.  - Phê phán một số người chưa biết trân trọng tình cảm, công lao của cha mẹ; sống thờ ơ buông thả, ích kỉ; có những lời nói, hành vi làm tổn thương đến cha mẹ… làm mất đi những giá trị tốt đẹp trong truyền thống đạo lý dân tộc, gây ảnh hưởng đến gia đình và xã hội.  **\*. Liên hệ rút ra bài học cho bản thân.**  - Biết tôn trọng đạo lý, sống xứng đáng để đền đáp công ơn cha mẹ.  - Luôn tự hào, yêu thương, quan tâm, chăm sóc cha mẹ…  **c. Kết bài**  **-** Khẳng định tình cảm yêu thương kính trọng cha mẹ là tình cảm cao đẹp nhất. |  |
| **Câu 2:** *“Thơ hiện đại không chỉ đem lại những cái mới về nội dung tư tưởng, cảm xúc mà còn đổi mới về phương thức biểu cảm, về sáng tạo hình ảnh, cấu trúc thơ, ngôn ngữ thơ.”*  **Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy.**  . **Yêu cầu về kĩ năng**  Học sinh biết cách làm một bài văn nghị luận văn học, với bố cục rõ ba phần; hệ thống ý sáng tỏ, mạch lạc, kết cấu chặt chẽ; diễn đạt chính xác, trôi chảy; lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục; không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.  **.Yêu cầu về nội dung:**  Học sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | **12,0** |
| **a. Mở bài:**  **-** Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề và trích dẫn ý kiến: “Thơ hiện đại không chỉ đem lại những cái mới về nội dung tư tưởng, cảm xúc mà còn đổi mới về phương thức biểu cảm, về sáng tạo hình ảnh, cấu trúc thơ, ngôn ngữ thơ.”  - Giới hạn bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy.  **b.Thân bài:**  **\* Khái quát:**  - Thơ hiện đại được xác định từ đầu thế kỷ XX khi văn học tiếp thu, chịu ảnh hưởng của trào lưu văn học phương Tây và ánh sáng cách mạng của Đảng soi đường. Đặc biệt sau năm 1975, đất nước thống nhất, văn học nói chung và thơ ca nói riêng có sự giao thoa tiếp xúc, hội nhập với nền văn học và thơ ca thế giới.  - Việc phản ánh tâm tư, tình cảm mới đòi hỏi văn học, thơ ca hiện đại cũng phải thay đổi để phù hợp với sự tinh tế, nhạy cảm và phong phú đa dạng trong đời sống tinh thần của thế hệ, con người Việt Nam mới.  \* **Chứng minh qua bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy**  ***\*.1. Hoàn cảnh ra đời của bài thơ “Ánh trăng”***  Bài thơ “Ánh trăng” được viết vào năm 1978, khi đất nước bước sang trang sử mới. Sau chiến thắng trong niềm vui hân hoan, Bắc Nam sum họp một nhà. Ba năm sống trong hòa bình, con người Việt Nam vẫn ở trong trạng thái hưởng niềm vui chiến thắng nên nhiều khi quên mất quá khứ gắn bó nhưng đầy vất vả đau thương. Để thức tỉnh sự vô tình lãng quên, bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy đã thể hiện những trăn trở, suy ngẫm về thái độ sống qua sự sáng tạo về ngôn từ, hình ảnh, cấu trúc thơ… mang lại nét mới của thơ ca Việt Nam hiện đại. “Ánh trăng” – một bài thơ ngắn - một bài học lớn.  ***\* .2. Bài thơ “Ánh trăng” thể hiện cái mới về nội dung, tư tưởng, cảm xúc.***  ***-***Trăng là đề tài quen thuộc trong thơ ca. Mỗi khi viết về trăng, các tác giả thường thể hiện tình cảm nỗi lòng với quê hương, đất nước; coi trăng là người bạn tri âm để tâm tình…  - Nguyễn Duy không chỉ coi trăng là niềm thơ mà còn mượn hình ảnh vầng trăng để gửi gắm niềm tâm sự sâu kín chân thành, ẩn chứa bao nỗi niềm băn khoăn, day dứt về quá khứ và hiện tại của nhân vật trữ tình. Đó là lẽ sống ân tình, thủy chung cùng quá khứ.  - Bài thơ “Ánh trăng” phản ánh tâm trạng của người chiến sỹ- một lớp người khá đông trong xã hội vừa trải qua giai đoạn chiến tranh ác liệt. Trong niềm vui hân hoan chiến thắng, trong cuộc sống hiện đại văn minh, con người đôi khi lãng quên đi quá khứ của chính mình, lãng quên quá khứ vất vả đau thương của dân tộc. Dòng cảm xúc đó được thể hiện theo thời gian từ quá khứ đến hiện tại và nâng lên thành suy ngẫm mang tính triết lý.  - Ánh trăng không chỉ là hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp mà còn là biểu tượng của quá khứ nghĩa tình. Kỷ niệm của con người cùng vầng trăng trong quá khứ là những kỷ niệm gắn bó tri kỷ, tình nghĩa ngỡ không bao giờ quên (*Hồi nhỏ sống với đồng... hồi chiến tranh ở rừng*...)  - Khi chiến tranh đã qua, trở về thành phố, cuộc sống quen với ánh điện cửa gương, con người năm xưa cùng vầng trăng với bao kỷ niệm nghĩa tình, nay đã vô tình quay lưng, lãng quên quá khứ - quên đi những năm tháng gian lao, sâu nặng nghĩa tình (*Vầng trăng đi qua ngõ/ như người dưng qua đường*...)  - Tình huống mất điện bất ngờ xảy ra, nhân vật trữ tình vội vã đi tìm nguồn sáng, đột ngột gặp lại vầng trăng, vầng trăng tròn đầy, bao dung đã soi thấu tâm hồn khiến anh giật mình nhìn lại cách sống bấy lâu. (*Thình lình đèn điện tắt*... *Ngửa mặt lên nhìn mặt*...)  - Việc đối diện với vầng trăng – người bạn tri kỷ đã giúp nhân vật trữ tình – người lính nhớ về kỷ niệm xưa gắn bó, tươi đẹp; rồi ân hận, xúc động xốn sang. Nỗi ân hận được thể hiện trong dòng nước mắt rưng rưng, nhẹ nhàng xót xa. Chính mình đã đổi thay va bản thân không thể chấp nhận được. Cái giật mình thức tỉnh lương tâm, cái nhìn lại chính mình là biểu hiện của con người có nhân cách, dù đã có lúc anh quay lưng với quá khứ nhưng đã kịp sám hối kiểm điểm lại mình để sống tốt hơn. Đó là cái giật mình đáng trân trọng.  - Con người suy ngẫm về mối quan hệ của trăng với mình và giật mình, bừng tỉnh xót xa… Dù thời gian qua đi, dù đất trời thay đổi, trăng vẫn nguyên vẹn, tình nghĩa và thủy chung với con người, không hề trách cứ, dù con người đã đổi thay. Trăng vẫn vị tha, nhân hậu, trong sáng… Sự cao thượng của vầng trăng khiến con người thức tỉnh về đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc để sống tốt hơn, nhân bản hơn.  - Ánh trăng không phải là chuyện của riêng nhà thơ, chuyện của một người mà có ý nghĩa với nhiều người, với cả một thế hệ. Hơn thế, bài thơ “Ánh trăng” còn có ý nghĩa với nhiều người, nhiều thời đại bởi “Ánh trăng” đặt ra vấn đề thái độ đối với quá khứ, với những người đã khuất và đối với chính mình.  \*.3. ***Bài thơ “Ánh trăng” thể hiện sự đổi mới về phương thức biểu cảm, sáng tạo hình ảnh, cấu trúc thơ, ngôn ngữ thơ.***  - Thể thơ ngũ ngôn được sử dụng sáng tạo. Mỗi khổ thơ chỉ viết hoa chữ cái đầu dòng thứ nhất. Cả bài thơ chỉ có duy nhất một dấu chấm ở câu thơ cuối đã diễn tả mạch cảm xúc dạt dào tuôn chảy liền mạch. Bài thơ “Ánh trăng” như một câu chuyện nhỏ được kể theo trình tự thời gian, có sự kết hợp hài hòa, tự nhiên giữa tự sự và trữ tình, tình huống bất ngờ đã thể hiện thành công chủ đề tư tưởng của bài thơ.  - Giọng điệu tâm tình, với nhịp thơ khi trôi chảy tự nhiên, nhịp nhàng theo lời kể; khi ngân nga thiết tha cảm xúc (khổ 5), lúc lại trầm lắng biểu hiện suy tư (khổ cuối) làm người đọc phải suy ngẫm, trăn trở.  - Các hình ảnh thơ với kết cấu đầu cuối tương ứng làm cho bài thơ cân xứng, từ ngữ giản dị, mộc mạc… tạo nên tính chân thực, chân thành và có sức truyền cảm sâu sắc, gây ấn tượng mạnh với người đọc.  - Hình ảnh ánh trăng là hình tượng đa nghĩa, vừa cụ thể, vừa khái quát mang ý nghĩa triết lý sâu sắc.  **\* Đánh giá chung:**  - Bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy đã thể hiện một tinh thần đổi mới của thơ ca hiện đại. Đề tài trăng, thể thơ ngũ ngôn là ảnh hưởng từ thơ Đường; song “Ánh trăng” đã thể hiện cái mới trong việc phản ánh nội dung câu chuyện nhỏ của người chiến sỹ vừa trải qua chiến tranh, sống trong hòa bình, xã hội hiện đại. Ánh trăng mang vẻ đẹp của thiên nhiên, đồng thời cũng là biểu tượng của quá khứ: Nhân dân, đất nước trong quá khứ và hiện tại, mãi mãi vẹn nguyên, thủy chung, bất biến; nghĩa tình, bao dung và độ lượng. Mỗi chúng ta hãy biết sống thủy chung và ân tình với quá khứ. Bài thơ “Ánh trăng” như một lời giáo huấn đạo đức nhẹ nhàng nhưng rất sâu sắc; là cái giật mình để thức tỉnh, để sống nhân văn, nhân bản, giàu tình người hơn.  - Từ những đổi mới sáng tạo của “Ánh trăng” trên hai phương diện: Nội dung, tư tưởng và hình thức nghệ thuật; mối quan hệ giữa cuộc sống – nhà thơ và tác phẩm đã mang lại cho người đọc lời gợi nhắc về thái độ sống, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ.  c. **Kết bài**:  - Khẳng định lại vấn đề đã nêu trong bài văn.  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 48:**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0đ)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

*Có hai hạt lúa nọ được giữa lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy. Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: “Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lửa để lăn vào đó. Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

*Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đấy nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới…*

*Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ – đó là sự lựa chọn của hạt giống thứ hai”.*

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, NXB Trẻ, 2004)

**1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản. (0,5đ)

**2.** Dựa vào văn bản, hãy cho biết vì sao hạt lúa thứ hai “mong được ông chủ mang gieo xuống đất”? (0,5đ)

**3.**Hình ảnh hai hạt lúa có ý nghĩ tượng trưng cho những kiểu người nào trong cuộc sống? (1,0đ)

**4.** Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra từ văn bản là gì? (1,0đ)

**II.LÀM VĂN**

**Câu 1. (2,0đ)**Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: “Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ”.

**Câu 2 ( 5*.0 điểm)***

“***Cái đẹp mà văn học mang lại không phải cái gì khác hơn là cái đẹp của sự thật đời sống được khám phá một cách nghệ thuật”.***

(Dẫn theo *Lí luận văn học,*Hà Minh Đức chủ biên, NXB Giáo dục Việt Nam, tr 57)

**Em hiểu nhận định trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua hình tượng nhân vật ông Hai trong tác phẩm *Làng* của Kim Lân (SGK Ngữ văn 9, tập I, NXB Giáo dục Việt Nam). Liên hệ với nhân vật *Lão Hạc* - người nông dân trước Cách mạng trong văn bản cùng tên của Nam Cao (SGK Ngữ văn 8, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam).**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU**  **1.**Phương thức biểu đạt chính: tự sự.  **2.**Hạt lúa thứ hai “mong được ông chủ mang gieo xuống đất” vì nó muốn bắt đầu một cuộc đời mới.  **3.**Hình ảnh hai hạt lúa tượng trưng cho 2 kiểu người:  + Hạt lúa thứ nhất: kiểu người sống trong mức an toàn, không dám làm gì mạo hiểm.  + Hạt lúa thứ hai: kiểu người dám sống khác, dám đương đầu với thử thách.  **4.** Anh/chị có thể tự rút ra thông điệp có ý nghĩa cho bản thân mình từ câu chuyện. Có thể thông điệp: Mỗi người hãy dám dấn thân mình, sống một cuộc đời có ý nghĩa. | 3,0 |
| **II. LÀM VĂN**  **. Yêu cầu về hình thức:**  – Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.  – Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  – Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận.  . **Yêu cầu về nội dung:** | 2,0 |
| \*  **Mở đoạn:** Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  **\* Thân đoạn:**  **-** Giải thích ý kiến: Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ” nghĩa là đừng sống một cuộc đời quá an toàn, hãy biết dấn thân chấp nhận những thử thách để sống có ý nghĩa hơn.  **-** Phân tích, bàn luận vấn đề: Tại sao không nên sống một cuộc đời quá an toàn mà hãy biết dấn thân chấp nhận những thử thách để sống có ý nghĩa hơn?  + Một cuộc đời an toàn sẽ không cho bạn những trải nghiệm mới lạ.  + Thử thách là một phần của cuộc sống. Qua những thử thách, con người sẽ được tôi luyện cả về trí tuệ lẫn phẩm cách.  + Chỉ khi dám chấp nhận một cuộc đời khác bạn mới có thể có được những thành công bất ngờ và đó cũng là cách khám phá những khả năng tiềm ẩn trong mỗi con người.  – Phê phán những người luôn sợ hãi, luôn khép mình trong vòng an toàn.  **\* Kết đoạn:** Bài học và liên hệ bản thân. |  |
| ***Câu 2:***  “***Cái đẹp mà văn học mang lại không phải cái gì khác hơn là cái đẹp của sự thật đời sống được khám phá một cách nghệ thuật”.***  Em hiểu nhận định trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua hình tượng nhân vật ông Hai trong tác phẩm ***Làng*** của Kim Lân (SGK Ngữ văn 9, tập I, NXB Giáo dục Việt Nam). Liên hệ với nhân vật ***Lão Hạc*** - người nông dân trước Cách mạng trong văn bản cùng tên của Nam Cao (SGK Ngữ văn 8, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam).  ***. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận****:* Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.  ***. Xác định đúng vấn đề nghị luận*:** “*Cái đẹp mà văn học mang lại không phải cái gì khác hơn là cái đẹp của sự thật đời sống được khám phá một cách nghệ thuật”- thể hiện qua Làng- Kim Lân và liên hệ với Lão Hạc- Nam Cao.*  **. *Triển khai hợp lí vấn đề nghị luận* thành các luận điểm;** vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Sau đây là một số ý chính: | 5,0 |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn nhận định, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích;**  - *Cái đẹp mà văn học mang lại* là cái đẹp nghệ thuật được sáng tạo do tài năng của người nghệ sĩ. Cái đẹp trong tác phẩm văn học chủ yếu thể hiện ở nội dung tư tưởng cao cả; hình thức nghệ thuật hấp dẫn, độc đáo.  - *Cái đẹp của sự thật cuộc sống* là cái đẹp bắt nguồn từ hiện thực; là vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, con người được kết tinh, chắt lọc từ hiện thực.  - *Cái đẹp được khám phá một cách nghệ thuật* là cái đẹp trong cuộc sống được nhà văn khám phá và cảm nhận ở chiều sâu tư tưởng, tình cảm để rồi khắc họa qua sự tìm tòi, sáng tạo mới mẻ, độc đáo; tạo nên sự hài hòa giữa nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật; đem lại những giá trị thẩm mĩ cao đẹp  -> Ý nghĩa khái quát**: Khẳng định cái đẹp của sáng tạo nghệ thuật trong mối quan hệ với hiện thực cuộc sống và tài năng của nhà văn đối với việc khám phá sáng tạo cái đẹp.**  ***- Lí giải:*** Tại sao cái đẹp của văn học phải bắt nguồn từ cuộc sống và được khám phá một cách nghệ thuật?  + Vì đó là đặc trưng của văn chương, nghệ thuật: Văn chương bắt nguồn từ đời sống.  + Tác phẩm văn học chỉ có thể làm rung động trái tim người đọc khi chứa đựng giá trị thẩm mỹ.  + Giá trị thẩm mĩ của văn học được thể hiện ở nội dung: Mang lại cho người đọc vẻ đẹp muôn hình muôn vẻ của cuộc đời, khám phá vẻ đẹp sâu xa trong nội tâm con người…  + Cái đẹp trong nghệ thuật còn thể hiện ở những đặc sắc nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm.  **-> Tác phẩm *Làng* “cái đẹp của sự thật đời sống” đã được nhà văn Kim Lân “khám phá một cách nghệ thuật”. Chính điều đó đã đem lại cái đẹp cho tác phẩm.**  **\*. Phân tích, chứng minh**  **. Khái quát về tác giả, tác phẩm**  - Truyện ngắn Làng được viết và in năm 1948, trên số đầu tiên của tạp chí Văn nghệ ở chiến khu Việt Bắc. Truyện nhanh chóng được khẳng định vì nó thể hiện thành công một tình cảm lớn lao của dân tộc, tình yêu nước, thông qua một con người cụ thể, người nông dân với bản chất truyền thống cùng những chuyển biến mới trong tình cảm của họ vào thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.  **\*.1. Cái đẹp của sự thật đời sống trong tác phẩm “Làng” của Kim Lân là hiện thực xã hội những năm 1945.**  ***-*** Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được khai sinh, tạo ra một thế đứng chính nghĩa đối lập với âm mưu thống trị và phi nghĩa của giặc Pháp cùng bọn tay sai. Sức sống và âm vang của cuộc cách mạng truyền rộng khắp quê hương và cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Dưới sự lãnh đạo của Bác Hồ lực lượng cách mạng đã mau chóng khơi dậy và chuyển hóa cả một dân tộc... Trong bối cảnh đó, nhà văn Kim Lân đã viết truyện ngắn “Làng” như một biểu tượng về bức tranh rộng lớn nêu trên.  - Nhà văn kể cho chúng ta về cảnh đời của ông Hai, một nông dân ở làng Chợ Dầu cùng với vợ con tản cư sang ở tạm làng bên vì giặc Pháp tiến vào làng ông, bao vây, càn quét, khủng bố.  **\*.2. Cái đẹp của sự thật đời sống trong tác phẩm “Làng” của Kim Lân là vẻ đẹp chân thực về tình yêu làng hòa quyện với tình yêu quê hương, đất nước một cách tinh tế và sâu sắc của nhân vật ông Hai.**  - Khi nghe tin cải chính: Ông Hai đã sống như thể vừa được hồi sinh một lần nữa sau cuộc chiến xung đột nội tâm ghê gớm kéo dài vừa qua.  + Ông Hai đã trút bỏ được sự dằn vặt, đau khổ bấy lâu. Niềm vui đã trởlại trên khuôn mặt buồn thiu ngày trước: “*Mồm bỏm bẻm nhai trầu, cặp mắt hung hung đỏ, hấp háy…*” rồi mua quà cho con, đi khắp nơi sang nhà bác Thứ, mụ chủ nhà, hễ gặp ai ông lại nói, lại kể, lại cười.  + Ông khoe nhà mình bị đốt sạch, đốt nhẵn như là minh chứng khẳng định làng ông không theo giặc***.***  -> Đó là một niềm vui kỳ lạ, thể hiện một cách đau xót và cảm động tình yêu làng, yêu nước, tinh thần hy sinh vì cách mạng của người dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược.  **\*.3. Cái đẹp của sự thật đời sống được nhà văn Kim Lân khám phá một cách nghệ thuật.**  - Nhà văn đã chọn được một tình huống khá độc đáo là sự thử thách bên trong bộc lộ chiều sâu tâm trạng.  - Truyện được xây dựng theo cốt truyện tâm lý. Tâm lý nhân vật ông Hai được nhà văn miêu tả cụ thể, gợi cảm qua các diễn biến nội tâm, qua các ý nghĩ, cảm giác, hành vi, ngôn ngữ. Đặc biệt là nhà văn đã diễn tả đúng và gây được ấn tượng mạnh mẽ về sự ám ảnh, day dứt trong tâm trạng nhân vật.  - Các hình thức trần thuật (đối thoại, độc thoại...)  - Lối viết chân thực giản dị, câu chữ gọn mà tinh, dùng từ địa phương “khuẩn, đếch” chính xác. Cách xưng hô: tớ, bác... tạo nên cảm giác thân mật, gần gũi với người đọc**.**  **\* Liên hệ:**  - Giới thiệu khái quát tác giả Nam Cao và tác phẩm *Lão Hạc*. Dẫn dắt vào những khám phá một cách nghệ thuật sự thật đời sống mà Nam Cao thể hiện qua nhân vật lão Hạc.  ***- Điểm tương đồng:***  Cả hai nhà văn đều phát hiện ở ông Hai và lão Hạc là những người nông dân hiền lành, chất phác, có lòng tự trọng, lao động cần cù, có phẩm chất trong sáng, nhân cách cao cả.  ***- Điểm khác biệt:***  + Đồng thời đây cũng là điểm khác biệt trong cách xây dựng nhân vật và tầm nhìn của hai nhà văn viết về người nông dân trước và sau Cách mạng.  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Ý kiến của Hà Minh Đức là tiêu chuẩn để đánh giá một tác phẩm văn học chân chính. Tác phẩm Làng của Kim Lân và Lão Hạc của Nam Cao đã đạt được tiêu chuẩn này.  - Người cầm bút khi sáng tác cần sáng tạo, cần sống bằng .....  - Khi đọc, bạn đọc cần mở lòng ra để khám phá tận cùng tác phẩm, để đồng cảm với thân phận con người và thấu hiểu thông điệp mà nhà văn gửi gắm.  **c. Kết bài**  - Khẳng định tài năng nghệ thuật của Kim Lân và sự thành công của truyện ngắn Làng.  - Suy nghĩ của bản thân, bài học. | 3,0 |

**ĐỀ SỐ 49:**

**Câu 1( 8,0 điểm):**

**Phát biểu suy nghĩ của em về câu nói:“*Gia đình là nơi cuộc sống bắt đầu và tình yêu không bao giờ kết thúc”***

**Câu 2 (12,0 điểm)**

***“Một tác phẩm để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc chính là xây dựng thành công tình huống truyện và nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật”.***

**Bằng những hiểu biết của em về tác phẩm “Làng” của nhà văn Kim Lân, hãy làm sáng tỏ nhận định trên**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG:** | **Điểm** |
| **Câu 1: Phát biểu suy nghĩ của em về câu nói:“*Gia đình là nơi cuộc sống bắt đầu và tình yêu không bao giờ kết thúc”***  Với một bài văn NL xã hội, thí sinh có thể cảm nhận, suy nghĩ và trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau. Bố cục 3 phần rõ ràng, cụ thể. Sau đây là một số gợi ý mang tính định hướng:  a. Mở bài:  Douglas Jerrold đã từng nói: "Hạnh phúc sinh trưởng bên lò sưởi của chúng ta, chứ không phải hái được trong vườn nhà người khác". Thật vậy, hạnh phúc luôn bắt nguồn từ những điều bình dị ngay cạnh bên mỗi người mà đôi khi vì mơ ước lớn lao, chúng ta bỏ quên những điều nhỏ nhoi đó. Gia đình không chỉ là chốn nương náu bình yên mà còn giúp chúng ta vững vàng hơn trong cuộc sống. Bởi vậy, tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng, cao đẹp, là “ nơi cuộc sống bắt đầu và tình yêu không bao giờ kết thúc”  b. Thân bài:  \*. Giải thích ý kiến:  – “Gia đình” là nơi những người có quan hệ hôn nhân và huyết thống sống với nhau.  – “Gia đình là nơi cuộc sống bắt đầu” bởi đó là nơi mỗi người được sinh ra và lớn lên.  – “Gia đình là nơi tình yêu không bao giờ kết thúc” bởi đó là nơi nuôi dưỡng ta, yêu thương ta mãi mãi và luôn luôn hướng về ta trong cuộc đời.  \*. Bàn luận ý kiến:  – Câu nói nhấn mạnh giá trị của gia đình:  + Gia đình chính là cái nôi mà mỗi một con người được sinh ra và lớn lên. Ở đó, ta được hoài thai thành người, nhận được sự nuôi nấng, quan tâm và yêu thương của các thành viên trong gia đình (cha mẹ, ông bà, anh chị em ruột,…).  + Tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng hơn bao giờ hết, bởi ở đó luôn luôn có tình yêu thương, có sự hy sinh và che chở…Và dẫu cho mỗi thành viên trong gia đình có phạm lỗi gì đó, cho dù có bị người đời, bị xã hội quay lưng, thì gia đình vẫn luôn là nơi để ta quay về…  + Gia đình là tế bào của xã hội, nhờ tình cảm gia đình mà mỗi người mới có thể trưởng thành và sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.  – Tuy nhiên, gia đình cũng có thể được hiểu là mái ấm tình thương, nơi những con người bất hạnh cùng xây nên tổ ấm…  - Phê phán:  Trong cuộc sống, vẫn còn có nhiều người không biết quý trọng và xây dựng hạnh phúc gia đình. Họ sống vô tâm, ích kỉ, phá vỡ hạnh phúc gia đình hay không làm trọn trách nhiệm và nghĩa vụ của một thành viên trong gia đình.  \*. Bài học về nhận thức và hành động:  – Phải biết trân quý và sống có trách nhiệm với gia đình (hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, yêu thương đùm bọc anh chị em ruột,…).  – Mỗi lần rơi vào bế tắc, hãy luôn nhớ có gia đình ở bên để làm động lực sống.  c. Kết bài:  “ Gia đình là nơi cuộc sống bắt đầu và tình yêu không bao giờ kết thúc”. Vì vậy, chúng ta hãy biết trân trọng tình cảm gia đình và yêu thương, quan tâm đến những người xung quanh. Gia đình là tổ ấm không gì có thể thay thế được. Hãy làm tất cả những gì có thể để cho cha mẹ mãi nở nụ cười trên môi, khi đó ta sẽ cảm thấy cuộc sống này hạnh phúc và ấm áp biết nhường nào. | 8,0 |
| **Câu 2: *“Một tác phẩm để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc chính là xây dựng thành công tình huống truyện và nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật”.***  Bằng những hiểu biết của em về tác phẩm “Làng” của nhà văn Kim Lân, hãy làm sáng tỏ nhận định trên. | 12,0 |
| a. **Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến và định hướng tác phẩm.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích**  - Tình huống truyện là kiện, sự việc, hoàn cảnh xảy ra hết sức bất ngờ, gay cấn. Tác giả đặt nhân vật vào sự kiện đó nhằm bộc lộ mối quan hệ, bộc lộ khả năng ứng xử, thử thách phẩm chất, tính cách nhân vật, đưa câu chuyện lên cao trào và thể hiện chủ đề, nội dung tư tưởng tác phẩm.  - Nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật: là thủ pháp tái hiện những ý nghĩ, cảm xúc diễn biến tâm trạng, tâm lý của nhân vật. Thủ pháp này là yếu tố quan trọng để tạo nên một nhân vật sống động, hấp dẫn.   Đây là những yếu tố quan trọng tạo nên sức hấp dẫn của một tác phẩm van học.  **\*. Chứng minh sự thành công tình huống truyện và nghệ thuật miêu tả nội tâ nhân vật trong tác phẩm làng.**  **. Khái quát chung:**  - Truyện ngắn “Làng” được viết và in năm 1948, trên số đầu tiên của tạp chí Văn nghệ ở chiến khu Việt Bắc. Truyện nhanh chóng được khẳng định vì nó thể hiện thành công một tình cảm lớn lao của dân tộc, tình yêu nước, thông qua một con người cụ thể, người nông dân với bản chất truyền thống cùng những chuyển biến mới trong tình cảm của họ vào thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.  **b. Chứng minh**  **\*.1. Tình huống bất ngờ khi ông Hai nghe tin cả làng theo giặc giữa lúc tâm trạng phơi phới nghe tin thắng trận, giữa lúc ông đang ngóng vọng, tự hào về làng.**  - Tâm trạng đau xót, tủi hổ dằn vặt, day dứt, lo lắng, bế tắc, tuyệt vọng. Từ chỗ yêu làng trở nên thù làng. Đặt nhân vật vào tình huống đầy căng thẳng, thử thách nhà văn muốn bộc lộ các mối quan hệ riêng chung trong con người của nhân vật. Đưa nhân vật lên cao trào để nhân vật tự bộc lộ cách ứng xử, phẩm chất, tính cách, lòng yêu làng, yêu nước thiết tha.  **\*.2. Nghệ thuật miêu tả nội tâm nhiều chiều, những cảm xúc, những diễn biến tâm trạng qua các mối quan hệ, qua các sự việc, tình huống nhỏ, qua trạng thái cảm xúc trực tiếp, qua đối thoại và độc thoại nội tâm.**  => Tình huống được giải quyết thông qua diễn biến tâm trạng nhân vật sinh động. Một người nông dân mộc mạc, giản dị cùng tình yêu làng yêu nước chân chất thật thà song để lại ấn tượng vô cùng sâu sắc, lớn lao. Đây cũng là bức thông điệp về tình yêu làng xóm, yêu quê hương đất nước cho mỗi người.  **c. Kết bài**  - Khẳng định vấn đề nghị luận, sự thành công của tác phẩm.  - Suy nghĩ của bản thân, bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 50:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện những yêu cầu bên dưới:**

**SỨC CỎ**

**Phan Xuân Hạt**

*Cỏ sống ở công viên*

*Ngày ngày, người chăm chút*

*Cỏ sống ở vệ đường*

*Mặc cho người giẫm đạp!*

*Cỏ sống ở ven đê*

*Gồng sức lên chống lụt!*

*Cũng là cỏ đấy thôi*

*Sống mỗi nơi mỗi khác.*

*Cỏ công viên tươi tốt*

*Có khi bị cắt bằng*

*Và nhổ đào tận gốc*

*Khi cỏ đã úa vàng!*

*Trọn đời cỏ không tiếc*

*Sức non tơ mỡ màu*

*Sống hết mình xanh biếc*

*Dẫu thế nào, nơi đâu…!*

(***Cái đẹp trong thơ kháng chiến Việt Nam -*** Vũ Huy Thông*,*NXB Giáo dục 2001*,* tr. 317-318)

***Câu 1 (1,0 điểm)***

Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chủ yếu của bài thơ.

***Câu 2 (1,0 điểm)***

Tìm và nêu hiệu quả của 01 biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*Cỏ sống ở ven đê*

*Gồng sức lên chống lụt!*

***Câu 3 (0,5 điểm)***

*Cũng là cỏ đấy thôi*

*Sống mỗi nơi mỗi khác.*

Em tìm thấy thông điệp gì trong hai câu thơ trên?

***Câu 4 (1,5 điểm)***

**Trình bày ngắn gọn cảm nhận của em về hình ảnh *cỏ* trong bài thơ.**

**II. PHẦN LÀM VĂN (16,0 điểm)**

***Câu 1 (6,0 điểm)***

**Em hãy trình bày suy nghĩ về bài học cuộc sống được gợi ra từ bài thơ *Sức cỏ* của Phan Xuân Hạt trong phần Đọc hiểu.**

***Câu 2 (10,0 điểm)***

Nhà thơ Trần Ninh Hồ viết: ***Nếu như cho rằng văn chương là lịch sử tâm trạng con người thì Kim Lân quả là nhà văn đích thực trên cái ý nghĩa ấy.***(Báo Văn nghệ, số 34, ngày 24/8/1991).

**Qua tâm trạng của nhân vật ông Hai trong đoạn trích *Làng* của Kim Lân (Sách *Ngữ văn*,lớp 9, tập Một, NXB Giáo dục), em hãy trình bày suy nghĩ về ý kiến trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC – HIỂU**  1.- Thể thơ: Năm chữ (hoặc ngũ ngôn)  - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm  2. - Biện pháp tu từ: Nhân hóa. Cỏ gồng mình chống lụt như những con người gắng hết sức trước thiên tai.  - Hiệu quả: Diễn tả được sức sống mãnh liệt của cỏ; cỏ hiện lên sinh động có hồn; cách diễn đạt có hình ảnh, tạo ấn tượng.  (*Nếu thí sinh tìm và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ khác mà hợp lí thì vẫn chấm theo thang điểm*)  3. Thông điệp: Cần biết sống thích nghi với hoàn cảnh sống.  4. Có thể có những cách cảm nhận khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  - Cỏ sống trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Mỗi hoàn cảnh, cỏ lại có cách thích ứng phù hợp. Tuy nhiên, dù trong hoàn cảnh nào, cỏ cũng sống mãnh liệt, hết mình tươi xanh.  - Cỏ là một hình ảnh ẩn dụ gợi nhiều suy nghĩ về cách sống của con người. | 4,0 |
| **II. LÀM VĂN**  ***Câu 1:* Em hãy trình bày suy nghĩ về bài học cuộc sống được gợi ra từ bài thơ *Sức cỏ* của Phan Xuân Hạt trong phần Đọc hiểu.**  ***1. Yêu cầu về kĩ năng*:**  Nắm vững cách làm kiểu bài nghị luận xã hội. Kết cấu bài viết chặt chẽ. Diễn đạt, hành văn trong sáng. Chữ viết rõ ràng, sạch đẹp.  ***. Yêu cầu về kiến thức*:**  Đây là một đề mở, nhằm khơi gợi liên tưởng và suy ngẫm của học sinh từ một bài thơ. Học sinh có thể trình bày bài viết linh hoạt, sử dụng nhiều thao tác lập luận, đặc biệt có thể đưa ra nhiều lựa chọn, liên tưởng, suy nghĩ khác nhau miễn là hợp lí. Cần đảm bảo những yêu cầu sau:  ***+ Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận***; đủ các phần *Mở bài, Thân bài, Kết luận*; mỗi phần làm đúng nhiệm vụ của mình.  ***+ Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:***  Bài học cuộc sống được gợi ra từ bài thơ ***Sức cỏ*** của Phan Xuân Hạt.  .  ***Triển khai vấn đề nghị luận thành hệ thống luận điểm***; vận dụng tốt các thao tác lập luận (giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, phản biện); kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân. Đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đề bài. Có thể tham khảo cách trình bày sau: | 6,0 |
| **a. Mở bài:**  **- Giới thiệu vấn đề nghị luận được gợi ra từ đoạn trích: *Sức cỏ*** của Phan Xuân Hạt đem đên bài học cuộc sống giàu ý nghĩa.  **b. Thân bài:**  **\* Rút ra được bài học cuộc sống được gửi gắm trong bài thơ:**  Con người cần biết thích nghi trong những hoàn cảnh sống khác nhau. Dù trong hoàn cảnh nào, con người cũng cần sống hết mình, không tiếc sức mình để cống hiến cho đời.  **\* Trình bày suy nghĩ:**  - Bài học được gửi gắm trong bài thơ đúng đắn, sâu sắc, có ý nghĩa với mỗi người vì:  + Cuộc sống luôn trôi chảy với rất nhiều những thay đổi. Con người cần phải biết thích nghi để tồn tại trong hoàn cảnh mới.  + Trong hoàn cảnh nào, con người cũng cần sống hết mình. Dù ở vị trí nào, con người cũng tận tâm, tận hiến ở vị trí ấy bởi có như vậy mới thể hiện được hết giá trị của bản thân và có ích cho đời. Sống như thế mới là một cuộc sống có ý nghĩa.  + Trong cuộc sống đã có nhiều những con người biết nỗ lực, vươn lên trong mọi hoàn cảnh để làm đẹp cho đời bằng những cống hiến, đóng góp nhất định. (Thí sinh lấy dẫn chứng)  **\* Mở rộng:**  - Từ đó cần biết ca ngợi, học tập những con người biết vươn lên, tận hiến trong mọi hoàn cảnh, phê phán những con người sống thụ động, ỷ lại, dựa dẫm, không dám đối mặt với hoàn cảnh.  - Cần phân biệt việc sống thích nghi với hoàn cảnh sống với việc sống a dua, đua đòi hoặc kiểu sống gió chiều nào che chiều ấy.  **\* Rút ra bài học cho bản thân:**  Không ngừng nỗ lực vươn lên trong mọi hoàn cảnh để sống có ý nghĩa.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định quan điểm sống tích cực.  - Liên hệ bản thân. |  |
| **Câu 2:Nhà thơ Trần Ninh Hồ viết: *Nếu như cho rằng văn chương là lịch sử tâm trạng con người thì Kim Lân quả là nhà văn đích thực trên cái ý nghĩa ấy.* (Báo Văn nghệ, số 34, ngày 24/8/1991).**  **Qua tâm trạng của nhân vật ông Hai trong đoạn trích *Làng* của Kim Lân (Sách *Ngữ văn*,lớp 9, tập Một, NXB Giáo dục), em hãy trình bày suy nghĩ về ý kiến trên.**  ***. Về kỹ năng:***  - Học sinh làm tốt kiểu bài nghị luận văn học với các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh, phản biện…  **Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:** Trình bày suy nghĩ về ý kiến: *Nếu như cho rằng văn chương là lịch sử tâm trạng con người thì Kim Lân quả là nhà văn đích thực trên cái ý nghĩa ấy* của Trần Ninh Hồ qua tâm trạng của nhân vật ông Hai trong đoạn trích ***Làng***.  **Triển khai vấn đề nghị luận thành hệ thống luận điểm**; vận dụng tốt các thao tác lập luận (giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận); kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể trình bày như sau: | 10,0 |
| ***a. Mở bài:***  - *Giới thiệu khái quát* về nhận định nêu trong đề; tác giả Kim Lân, tác phẩm *Làng,* nhân vật ông Hai.  **b. Thân bài:**  **\* *Giải thích khái quát về nhận định*:**  Trên cơ sở giải thích những khái niệm *lịch sử tâm trạng, nhà văn đích thực,* thí sinh nêu ý nghĩa khái quát của nhận định: Nếu văn chương là việc ghi lại những quá trình tâm lí, tâm trạng, cảm xúc của con người thì Kim Lân là nhà văn có tài trong việc ghi lại những quá trình, những cung bậc tâm trạng, cảm xúc ấy.  **\* *Tâm trạng của nhân vật ông Hai:***  Ông Hai trong đoạn trích ***Làng*** của Kim Lân là một nhân vật trải qua nhiều quá trình, bước ngoặt, cung bậc tâm trạng:  + Nằm nơi tản cư, ông nhớ làng, nhớ không khí kháng chiến cùng anh em với tâm trạng hân hoan, vui sướng, mê say.  + Nỗi nhớ khiến ông tìm đến phòng thông tin để nghe ngóng tin tức kháng chiến.  Nghe tin chiến thắng, ông vui tươi phấn khởi, ruột gan cứ múa cả lên, cảnh vật xung quanh tươi đẹp, náo nức.  + Ông hồ hởi hỏi tin tức những người đi tản cư thì nhận được tin làng Chợ Dầu theo giặc.  + Ông bàng hoàng, đau đớn, tủi hổ, tìm cách lảng tránh đám người tản cử. Về nhà, ông càng lúc càng đau đớn, tủi nhục. Ông luôn nơm nớp sợ hãi. Qua đấu tranh nội tâm đầy giằng xé, ông dứt khoát lựa chọn ở lại. *Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù.* Ông tâm sự với con như để tự hứa với lòng phải trung thành với cách mạng, với Cụ Hồ. Đó là sự lựa chọn khó khăn và đau xót.  + Nghe tin cải chính, làng Chợ Dầu không theo giặc, ông vỡ òa trong niềm vui sướng, thanh thản, tự hào. Ông khoe những mất mát của nhà mình, của làng mình để khẳng định sự trong sạch của dân Chợ Dầu.  ** Qua những cung bậc tâm trạng phức tạp với những biến đổi bất ngờ, ông Hai hiện lên là một người nông dân yêu làng, yêu nước sâu sắc, có sự trưởng thành về nhận thức, phù hợp với hoàn cảnh mới, gắn bó với cách mạng, đất nước. Đây là nét mới của người nông dân trong tác phẩm của Kim Lân.**  - *Biệt tài khắc họa tâm trạng nhân vật của Kim Lân:*  + Đặt nhân vật vào những hoàn cảnh, những tình huống gay cấn, bất ngờ để nhân vật bộc lộ hết bản chất, tính cách của mình.  + Miêu tả cụ thể, gợi cảm, tinh tế, sâu sắc các diễn biến nội tâm qua ý nghĩ, hành vi, ngôn ngữ và bằng sự am tường tâm lí của người nông dân.  - Nhờ biệt tài ấy, nhân vật ông Hai trở nên sống động, chân thực và có sức sống trong lòng người đọc.  ***\* Bình luận:***  Ý kiến của Trần Ninh Hồ là đúng đắn, chính xác về tài năng miêu tả và phân tích tâm lí nhân vật của nhà văn Kim Lân. Ý kiến có ý nghĩa với người đọc và người cầm bút: Người đọc có định hướng đúng đắn khi tiếp cận tác phẩm của Kim Lân; người cầm bút có định hướng đúng đắn khi khắc họa nhân vật.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định lại sự thành công của tác phẩm, dấu ấn trong việc xây dựng nhân vật ông Hai của nhà văn Kim Lân: Qua nhân vật ông Hai, người đọc thấm thía tình yêu làng, yêu nước rất mộc mạc, chân thành mà vô cùng sâu nặng, cao quý trong những người nông dân lao động bình thường.  - Sự mở rộng và thống nhất tình yêu quê hương trong tình yếu đất nước là nét mới trong nhận thức và tình cảm của quần chúng cách mạng mà văn học thời kháng chiến chống Pháp đã chú trọng làm nổi bật. Truyện ngắn Làng của Kim Lân là một trong những thành công đáng quý. |  |

**ĐỀ SỐ 51:**

**Câu 1 ( 8,0 điểm):**

**Đọc mẩu chuyện sau:**

**CHIM CÚT SA LƯỚI**

*Chim cun cút sa lưới một thợ săn. Chim bèn lên tiếng van xin người thợ săn thả nó ra:*

*- Ông cứ thả tôi ra! Tôi xin hầu hạ ông, tôi sẽ nhử những con cun cút khác vào lưới cho ông.*

*- Hừm... Cun cút ơi!- Người thợ săn nói - Bình thường ta cũng không thả mày ra, còn bây giờ lại càng không. Ta sẽ vặn cổ mày vì mày muốn phản đồng loại.*

(L. Tôn - xtôi)

**Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện trên.**

**Câu 2 ( 12,0 điểm):**

Có ý kiến cho rằng: ***“Nội tâm nhân vật thường có nét riêng cho thấy những bí ẩn của tâm hồn, phẩm chất, lí tưởng của nhân vật. Đặc biệt là những thay đổi trong ý thức, thái độ sống và tâm lý của nhân vật qua các giai đoạn.”***

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua nhân vật ông Hai trong đoạn trích “Làng” của nhà văn Kim Lân (Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016).**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1:**. **Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện trên.** | **8,0** |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận qua câu chuyện.  **b. Thân bài:**  **\* Sơ lược ý nghĩa câu chuyện**  - Con chim cun cút bị sa lưới xin người thợ săn tha mạng, đổi lại, nó sẽ dẫn dụ những con cun cút khác vào lưới của người thợ săn.  -> Câu chuyện của L. Tôn-xtôi mang đến người đọc bài học về tình đồng loại. Bất cứ kẻ nào phản bội đồng loại sẽ bị trừng trị đích đáng.  **\*. Bàn luận:**  - Câu chuyện về loài chim khiến chúng ta phải suy ngẫm về lối sống, cách ứng xử với nhau của con người.  - Trong cuộc sống chúng ta không chỉ quan hệ với người thân, bạn bè, đồng nghiệp mà còn phải sống bằng một tình cảm lớn hơn, rộng hơn, đó chính là tình đồng loại:  + Tình đồng loại là tình cảm giữa người với người không phân biệt không gian, thời gian.  + Biểu hiện: đoàn kết chống lại các thế lực hắc ám (chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh... ); yêu thương đùm bọc nhau lúc khó khăn hoạn nạn.  + Tình đồng loại mang lại cho con người cuộc sống chan hòa, bình yên, hạnh phúc.  - Đối lập với tình đồng loại là sự ích kỉ, cá nhân. Những người mang tư tưởng này thường thấy cô độc thậm chí bị loại ra khỏi cuộc sống con người. Những kẻ quay lưng với đồng loại là kẻ vô nhân tính, đáng bị lên án và loại trừ.  **\* Liên hệ bản thân (bài học nhận thức, hành động)**  - Con người cần biết yêu thương, giúp đỡ, đoàn kết với nhau.  - Tình đồng loại không ở đâu xa, hãy đối xử tốt với những người sống quanh mình, trong ta đã có tình đồng loại.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.  - Liên hệ mở rộng. |  |
| **Câu 2:**  Có ý kiến cho rằng: ***“Nội tâm nhân vật thường có nét riêng cho thấy những bí ẩn của tâm hồn, phẩm chất, lí tưởng của nhân vật. Đặc biệt là những thay đổi trong ý thức, thái độ sống và tâm lý của nhân vật qua các giai đoạn.”***  **Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua nhân vật ông Hai trong đoạn trích “Làng” của nhà văn Kim Lân (Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016).** | **12,0** |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn nhận định, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích nhận định**  - Nội tâm là một phương diện biểu hiện của nhân vật. Nhân vật có vai trò là yếu tố quan trọng hàng đầu trong thể loại truyện ngắn và tiểu thuyết. (Các yếu tố khác: ngoại hình, hành động, biến cố, ngôn ngữ, các mối quan hệ với các nhân vật và với hoàn cảnh xung quanh).  - Nội tâm giúp người đọc thấy rõ “những bí ẩn của tâm hồn, phẩm chất, lí tưởng” của nhân vật; nội tâm của mỗi nhân vật do đó thường đặc sắc, có nét riêng, nét khác biệt so với các nhân vật khác trong tác phẩm và cả với nhân vật đồng dạng trong các tác phẩm khác.  - Nhà văn luôn chú ý xây dựng “những đổi thay trong ý thức, thái độ sống và tâm lí của nhân vật qua các giai đoạn” nhằm làm nổi bật nhân vật và góp phần thể hiện ý đồ  sáng tác của mình.  **=> Nhận định trên vừa nêu lên vai trò của nội tâm trong việc thể hiện nhân vật vừa xác định cá tính sáng tạo mà nhà văn thể hiện qua việc xây dựng đời sống nội tâm nhân vật, để lại dấu ấn riêng trong tác phẩm và trong đời sống văn học. Qua đó, giúp bạn đọc có ý thức thêm về yếu tố này khi đọc tiểu thuyết và truyện ngắn.**  **\*. Chứng minh qua truyện ngắn “Làng”.**  **. Khái quát về tác giả, tác phẩm.**  - Truyện ngắn “Làng” được viết và in năm 1948, trên số đầu tiên của tạp chí Văn nghệ ở chiến khu Việt Bắc. Truyện nhanh chóng được khẳng định vì nó thể hiện thành công một tình cảm lớn lao của dân tộc, tình yêu nước, thông qua một con người cụ thể, người nông dân với bản chất truyền thống cùng những chuyển biến mới trong tình cảm của họ vào thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.  **\*.1. Qua tài năng miêu tả nội tâm nhà văn Kim Lân đã giúp người đọc thấy rõ những bí ẩn trong tâm hồn của nhân vật ông Hai đó chính là sự bộc trực ngay thẳng, thật thà chất phác với tình yêu làng và sự gắn bó sâu nặng với làng quê**  -  Ông hay khoe làng, luôn tự hào về làng quê của mình.  + Trước Cách mạng: Ông khoe con đường làng đi chẳng lấm chân, khoe cái sinh phần của một vị quan lớn trong làng.  + Sau Cách mạng: Ông khoe về một làng Chợ Dầu cách mạng, làng Chợ Dầu chiến đấu.  - Nhớ làng: Ở nơi tản cư:  + Luôn nhớ về làng và muốn về lại làng Chợ Dầu.  + Thói quen sang bác Thứ để kể chuyện làng -> kể để nguôi đi nỗi nhớ làng.  + Tự hào vì làng Chợ Dầu tham gia chiến đấu ủng hộ cách mạng (chòi gác, đường hầm bí mật…)  **\*.2. Qua tài năng miêu tả nội tâm nhà văn Kim Lân đã đặt nhân vật ông Hai vào những thay đổi trong ý thức, thái độ sống và tâm lý của nhân vật qua các giai đoạn đẻ từ đó giúp người đọc thấy rõ những bí ẩn trong tâm hồn của nhân vật ông Hai đó chính là tình yêu làng quà quyện với tình yêu nước rộng lớn sâu sắc.**  **\*.2.1. Diễn biến tâm trạng ông Hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc.**  - **Lúc mới nghe tin, ông ngạc nhiên đến bàng hoàng, sững sờ:**  + Đúng lúc ông Hai đang phấn khởi trước những tin tức thời sự thì nghe những người tản cư bàn về làng Chợ Dầu. Ông quay phắt lại hỏi: “ta giết được bao nhiêu thằng?” -> Câu hỏi cho thấy niềm tin vững chắc vào tinh thần cách mạng của làng mình.  **- Tin làng theo giặc khiến ông chết lặng vì đau đớn, tủi thẹn:**  + Cổ nghẹn đắng.  + Da mặt tê rân rân.  + Giọng lạc hẳn đi.  + Lặng đi như không thở được…  -> Đau đớn đến mức như không điều khiển được thân thể của chính mình. **Từ giây phút đó, ông chìm vào tâm trạng hoang mang, đau khổ, sợ hãi:**  -  Ông lảng ra chỗ khác rồi về thẳng nhà, nằm vật ra giường chứ không chạy sang hàng xóm khoe làng như thường lệ.  **- Ông lo lắng, xót xa, trằn trọc cả đêm:**  + Cho số phận của những đứa con sẽ bị khinh bỉ, hắt hủi vì là trẻ con làng Việt gian;  + Cho bao nhiêu người làng ở nơi tản cư.  + Cho tương lai cả gia đình.  - Ông sợ hãi khi phải đối diện với cuộc sống xung quanh:  + Không dám bước chân ra khỏi nhà.  + Không dám nói chuyện với vợ.  + Mỗi một tiếng động bên ngoài cũng khiến ông hoang mang.  + Lúc nào cũng nín thở nghe ngóng và chột dạ, nơm nớp.  **Cái tin ấy còn khiến ông day dứt, giằng xé dữ dội:**  - **Vì: Ông vừa yêu làng, vừa yêu nước, ông buộc phải lựa chọn giữa hai tình cảm ấy.**  **- Cuộc đấu tranh trong tâm hồn ông được biểu hiện qua cuộc nói chuyện của ông với đứa con nhỏ:**  + Ông khẳng định: “nhà ta ở làng Chợ Dầu” -> ông muốn con ghi nhớ Chợ Dầu là quê hương, là gốc gác, không được phép quên -> là tình cảm gắn bó máu thịt của ông Hai và của hàng triệu người Việt Nam.  + Ông lựa chọn “…làng theo Tây thì phải thù” -> tình yêu nước và nhiệt tình ủng hộ kháng chiến của ông Hai. Lựa chọn ấy khiến ông vững vàng hơn và tin rằng đồng bào, đồng chí sẽ hiểu cho ông, cụ Hồ sẽ soi xét cho ông.  **\*.2.2. Diễn biến tâm trạng ông Hai khi nghe tin cải chính:**  **- Tin cải chính đến cùng tin làng bị đốt, nhà ông Hai cũng bị đốt sạch ->** đây là một mất mát lớn đối với người dân. **Vậy mà, ông vô cùng sung sướng, hạnh phúc:**  + Chạy khắp nơi để khoe chuyện Tây đốt làng, đốt nhà mình, khoe cái tin làng theo giặc là sai.  + Phấn khởi mua quà về chia cho các con.  + Định nuôi lợn để ăn mừng.  + Ông như được hồi sinh: lại nhanh nhẹn, sôi nổi, thích nói chuyện với mọi người xung quanh.  **-> Cội nguồn của sự thay đổi tâm trạng của ông vẫn là tình yêu làng, yêu nước. Tin cải chính đã trả lại cho ông niềm tự hào về làng Chợ Dầu và niềm tự tin vào bản thân mình. Hai tình cảm lớn lại hòa nhập làm một trong tâm hồn người nông dân chất phác và trọng danh dự này.**  **=> Qua việc đặt nhân vật ông Hai vào tình thế thử thách, nhà văn Kim Lân đã làm bộc lộ rõ những phẩm chất đáng quý trong tâm hồn của ông hai, thấy được những đổi mới trong nhận thức của người nông dân, tình yêu nước rộng lớn bao trùm lên tình yêu làng quê, sự thuỷ chung một lòng với Cụ Hồ với kháng chiến.**  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Miêu tả diễn biến tâm trạng ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc, Kim Lân đã phản ánh những nét đẹp mới trong tâm hồn người nông dân sau cách mạng. Cùng với tình yêu làng tha thiết họ còn tràn đầy tình yêu đất nước và nhiệt tình cách mạng.  - Khắc hoạ thành công nội tâm nhân vật sẽ góp phần thể hiện nhân vật một cách toàn diện, sâu sắc qua đó bộc lộ được chủ đề tư tưởng của tác phẩm.Qua đó cũng bộc lộ tài năng phân tích và miêu tả tâm lí nhân vật bậc thầy của Kim Lân.  **c. Kết bài**  - Khẳng định lại tính đúng đắn của ý kiến.  - Suy nghĩ của bản thân, bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 52:**

**Câu 1( 8,0 điểm):**

**THƯỢNG ĐẾ CŨNG KHÔNG BIẾT**

*Thượng đế lấy đất sét nắn ra con người. Khi Ngài nắn xong vẫn còn thừa ra một mẫu đất:  
– Còn nặn thêm cho mày gì nữa, con người? – Ngài hỏi.*

*Con người suy nghĩ một lúc thấy mình đã đầy đủ tay, chân, đầu, rồi nói:  
– Xin Ngài nắn cho con hạnh phúc.*

*Thượng đế đủ biết, biết hết nhưng cũng không hiểu được hạnh phúc là gì. Ngài trao cục đất cho con người và nói:*

*– Này, tự đi và nắn lấy cho mình hạnh phúc.”*

***Suy nghĩ của em về câu chuyện trên.***

**Câu 2( 12,0 điểm):**

Bàn về truyện ngắn, Tô Hoài nói: ***“Dựng nhân vật là điều khó khăn nhất đối* *với người viết”.***Nguyễn Minh Châu lại khẳng định: ***“Dựng được một tình huống đặc sắc là vấn đề sống còn với người viết truyện ngắn”*** *(Các nhà văn nói về văn –*NXB Tác phẩm mới, HN, 1985*).*

**Từ truyện ngắn “Làng” của Kim Lân, anh /chị hãy làm sáng tỏ hai ý kiến trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1: *Suy nghĩ của em về câu chuyện “ Thượng đế cũng không biết’.*** | **8,0** |
| **a. Mở bài:**  - Trong cuộc sống, có lẽ ai trong số chúng ta cũng điều mong muốn và khao khát có được hạnh phúc cho riêng bản thân mình. Hạnh phúc đôi khi là được làm những điều mà chính bản thân mình thích, là mỗi sớm mai thức dậy mở tung cánh cửa sổ đón cơn gió ùa vào căn phòng nhỏ, hay là khi chúng ta được lắng nghe, chia sẻ,m…Có những hạnh phúc thật đơn giản, bình dị. Nhưng để có được hạnh phúc trong cuộc sống, chúng ta đều phải nỗ lực kiếm tìm nó. Lịch sử nhân loại phát triển của nhân loại đã từng ghi nhận con người sinh ra từ hòn đất được nặn bởi bàn tay khéo léo của thượng đế – đấng  toàn năng tối cao có khả năng biết trước được mọi chuyện. Vậy mà, hạnh phúc, tuy đôi khi chỉ là những điều bình dị, nhỏ nhặt nhưng ngay cả thượng đế cũng không biết được  – Giới thiệu câu chuyện “Thượng đế cũng không biết” và  khái quát ý nghĩa câu chuyện  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích - dẫn dắt câu chuyện:**  – “Thượng đế”:  đấng toàn năng tôi cao được nhân loại coi là sở hữu sức mạnh siêu phàm, có thể đoán biế trước được mọi chuyện, là người đã tạo nên loài ngừoi chúng ta nhưng lại là người không thể hiểu được hạnh phúc là gì, cho nên không thể nặn, không thể ban phát hạnh phúc cho con người  -“Con người”: được thượng đé trao tặng cho những bộ phận đầy đủ trên cơ thể con người, được trao tặng những giá trị vật chất nhưng lại không được sẵn có hạnh phúc – tinh thần. Thượng đế yêu cầu họ: “*Này, tự đi và nắn lấy cho mình hạnh phúc”* => tự tìm kiếm hạnh phúc  -“Hạnh phúc”: **Hạnh phúc là** một trạng thái cảm xúc của con người khi được thỏa mãn một nhu cầu nào đó mang tính trừu tượng. **Hạnh phúc là** một cảm xúc bậc cao, được cho rằng chỉ có ở loài người, nó mang tính nhân bản sâu sắc và thường chịu tác động của lý trí.    -“Không sẵn có”: không bày ra để con người chiếm lĩnh dễ dàng và tùy ý sử dụng.  *-“Này, tự đi và nắn lấy cho mình hạnh phúc”*: Hạnh phúc là một cuộc hành trình dài phấn đấu và nỗi lực, không phải là một món quà ban sẵn. Chỉ khi chúng ta tự kiếm tìm hạnh phúc cho chính bản thân mình, chúng ta mới có thể hiểu và tận hưởng trọn vẹn đầy đủ cảm giác ấy.  ***-> Câu chuyện mang tới một bài học sâu sắc: “Hạnh phúc của một người là kết quả nỗ lực của chính anh ta, một khi anh ta đã biết nguyên liệu cần thiết của hạnh phúc chỉ là một ít can đảm, sự tự chối bỏ ở mức độ nhất định, tình yêu công việc, và trên hết, một lương tâm trong sạch.***  **\* Bàn luận - chứng minh:**  – Hạnh phúc không phải là thứ gía trị vật chất mà là giá trị tinh thần. Tùy vào quan niệm và mức độ thỏa mãn của mỗi người, hạnh phúc sẽ khác nhau. Có những người mong muốn có nhiều tiền, sống một cuộc sống giàu sang sung sướng, đó là hạnh phúc. Nhưng cũng có những người chỉ mong muốn một cuộc sống giản dị, bình yêu, đối với họ, đó cũng là hạnh phúc.  – Chính vì hạnh phúc xuất phát từ quan điểm và mức độ thỏa mãn của mỗi con người nên hạnh phúc phải cho chính con người tạo nên bằng những hành động cụ thể. Chỉ có tự tạo ra hạnh phúc, con người mới có thể thực sự cảm nhận được giá trị của hạnh phúc và tận hưởng cuộc sống một cách đầy đủ và ý nghĩa nhất  – Tuy nhiên, hạnh phúc do con người tạo ra phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và pháp luật. Hạnh phúc phải dựa trên lợi ích của cộng đồng chứ không phải vì thỏa mãn sở nguyện cá nhân.  – Phê phán lối sống dựa dẫm, ỷ lại trông chờ hoặc theo đuổi những hạnh phúc viển vông, mơ hồ.  + Đa phần giới trẻ hiện, do sinh ra trong gia đình có điều kiện, nên ỷ lại dựa dẫm, chông trờ người khác đem hạnh phúc đến cho mình  + Có những con ngừoi vì thỏa mãn lợi ích cá nhân mà sẵn sàng dùng mưu mô thủ đoạn hãm hại người khác, chà đạp lên lợi ích cộng đồng  – Chứng minh: trong văn học ( nhà thơ Xuân Diệu, Thanh Hải,…) trong đời sống thực tiễn ( một số tấm gương tiêu biểu)  **c. Kết bài:**  – Cần có nhận thức đúng đắn về hạnh phúc trong mối quan hệ với cuộc sống của bản thân. Biết cảm thông, chia sẻ, hài hòa giữa hạnh phúc cá nhân với hạnh phúc của mọi người.  – Biết vun đắp hạnh phúc bằng những việc làm cụ thể, biết trân trọng, gìn giữ hạnh phúc. |  |
| **Câu 2:** Bàn về truyện ngắn, Tô Hoài nói: ***“Dựng nhân vật là điều khó khăn nhất đối* *với người viết”.***Nguyễn Minh Châu lại khẳng định: ***“Dựng được một tình huống đặc sắc là vấn đề sống còn với người viết truyện ngắn”*** *(Các nhà văn nói về văn –*NXB Tác phẩm mới, HN, 1985*).*  **Từ truyện ngắn “*Làng”* của Kim Lân, anh /chị hãy làm sáng tỏ hai ý kiến trên.** | **12,0** |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận rút ra từ hai ý kiến.  - Trích dẫn hai ý kiến.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích:**  **-***\*.1.* ***Ý kiến của Tô Hoài****: “Dựng nhân vật là điều khó khăn nhất đối* *với người viết”*  *+ Nhân vật*: Là hình tượng nghệ thuật (có thể là con người, con vật, đồ vật…) được nhà văn xây dựng trong tác phẩm bằng những phương thức, phương tiện đặc thù (ngôn ngữ, hình ảnh, kết cấu…).  *+ Dựng nhân vật là điều khó khăn nhất đối* *với người viết*: Khẳng định trong lao động nghệ thuật của nhà văn, xây dựng nhân vật là khâu khó khăn và quan trọng bậc nhất.  **=> Câu nói khẳng định nhân vật có ý nghĩa, vai trò rất quan trọng.**  ***\*.2. Ý kiến của Nguyễn Minh Châu:****“Dựng được một tình huống đặc sắc là vấn đề sống còn với người viết truyện ngắn”.*  *+ Tình huống*: Tình huống truyện là sự kiện đặc biệt của đời sống được nhà văn xây dựng theo lối “lạ hóa”, là hoàn cảnh có vấn đề mà tác giả đặt nhân vật vào để nhân vật được thử thách và bộc lộ tính cách, số phận…  *+ Vấn đề sống còn*: Là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, cốt tử, quyết định tạo nên sự thành công của truyện ngắn.  **=> Ý kiến của Nguyễn Minh Châu đề cập đến yêu cầu sống còn với người viết truyện ngắn là dựng được tình huống truyện.**  **\*. Phân tích, lý giải, chứng minh**  **\*.1 Lí giải tại sao lại như vậy?**  **- *“Dựng nhân vật là điều khó khăn nhất đối* *với người viết”.*Vì:**  + Nhân vật là linh hồn của tác phẩm. Để nhân vật thực sự là “*linh hồn”,* nhà văn phải xây dựng sao cho tâm lí, tính cách, hành động…của nhân vật trở nên chân thực, sống động, thậm chí “*thực hơn cả con người thực ngoài đời*”. Điều này đòi hỏi nhà văn phải là những “*tiểu hóa công*”, phải có vốn sống, vốn ngôn ngữ dồi dào, năng lực quan sát và miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, cá thể hóa nhân vật qua những chi tiết đặc sắc…  + Nhân vật là *phương tiện* để nhà văn phản ánh hiện thực đời sống, qua đó thể hiện tư tưởng, tình cảm, quan điểm…của nhà văn, góp phần quan trọng làm nên giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.  + Vai trò lớn lao như vậy nhưng nhà văn lại phải có tài để không biến nhân vật trở thành cái loa phát ngôn cho tư tưởng của mình, hơn thế, mỗi nhân vật lại phải là “*một thế giới sống, rất sống*”, đòi hỏi nhà văn phải không ngừng sáng tạo. Do đó, *“Dựng nhân vật là điều khó khăn nhất đối* *với người viết”.*  **- *“Dựng được một tình huống đặc sắc là vấn đề sống còn với người viết truyện ngắn”* vì:**  + Truyện ngắn là “*một lát cắt của đời sống*”, là “*người khổng lồ tí hon*”. Đặc trưng của truyện ngắn là dung lượng nhỏ nhưng lại phải phản ánh đời sống ở “*bề sâu, bề sau, bề xa*”. Viết truyện ngắn thực chất là “*cưa lấy một khúc*” của đời sống, song từ lát cắt ấy, khúc cưa ấy, nhà văn phải cho người đọc thấy được “*âm vang cuộc đời thảo mộc mấy trăm năm*”. Muốn vậy, nhà văn phải chọn được một lát cắt điển hình nhất để từ đó đặc điểm tính cách, số phận của nhân vật, tư tưởng chủ đề của tác phẩm được “*nổi hình nổi sắc*”. Điều này đòi hỏi nhà văn phải có tài năng khám phá, phát hiện những khía cạnh nghịch lí của đời sống, có vốn sống, sự trải nghiệm sâu sắc để nhận ra những gì là bản chất, là cốt lõi của cuộc đời. Đó chính là vấn đề sống còn mà không phải nhà văn nào cũng đạt được: xây dựng tình huống truyện.  **=>*Mỗi nhà văn đề cập đến một yếu tố làm nên sức hấp dẫn và giá trị đặc sắc của truyện ngắn. Đó là hai yếu tố có vị trí riêng song chúng có mối quan hệ với nhau: nhân vật tạo tình huống, tình huống làm nổi bật nhân vật .***  **\*. Chứng minh:**  **. Khái quát tác giả, tác phẩm:**  - Kim Lân thuộc lớp các nhà văn đã thành danh từ trước Cách mạng Tháng 8 – 1945 với những truyện ngắn nổi tiếng về vẻ đẹp văn hoá xứ Kinh Bắc. Ông gắn bó với thôn quê, từ lâu đã am hiểu người nông dân. Đi kháng chiến, ông tha thiết muốn thể hiện tinh thần kháng chiến của người nông dân  - Truyện ngắn Làng được viết và in năm 1948, trên số đầu tiên của tạp chí Văn nghệ ở chiến khu Việt Bắc. Truyện nhanh chóng được khẳng định vì nó thể hiện thành công một tình cảm lớn lao của dân tộc, tình yêu nước, thông qua một con người cụ thể, người nông dân với bản chất truyền thống cùng những chuyển biến mới trong tình cảm của họ vào thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.  **\*.1. Thông qua những chi tiết đặc sắc về ngoại hình, hành động, số phận, diễn biến tâm trạng…, Kim Lân tạo nên sự sinh động, tự nhiên; gây ấn tượng, cảm xúc sâu đậm, khó quên trong người đọc; thể hiện nội dung tư tưởng tác phẩm…**  - Nhân vật có diễn biến tâm lý, hành động rất sinh động, tự nhiên, hợp lí: Ông Hai được khắc họa có chiều sâu, để lại ấn tượng khó quên trong lòng bạn đọc với sự chất phác, hiền lành bộc trực và tình yêu làng yêu nước nồng nàn sâu sắc thuỷ chung.  + Theo yêu cầu của kháng chiến ông Hai phải đi tản cư: Ở nơi tản cư ông luôn nhớ làng, muốn về làng, muốn tham gia kháng chiến. Ông thường đến phòng thông tin để nghe ngóng, nghe được nhiều tin hay -> những tin chiến thắng của quân ta -> Ruột gan ông cứ múa cả lên -> Quan tâm tha thiết, nồng nhiệt đến cuộc kháng chiến.  **=> Ông Hai là người nông dân có tính tình vui vẻ, chất phác, có tấm lòng gắn bó với làng quê và cuộc kháng chiến.**  **+** Khi nghe tin xấu về làng ông Hai *sững sờ, xấu hổ, uất ức:* “cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại,da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi tưởng như không thở được”. Từ đỉnh cao của niềm vui,niềm tin ông Hai rơi xuống vực thẳm của sự đau đớn, tủi hổ vì cái tin ấy quá bất ngờ. Khi trấn tĩnh lại được phần nào, ông còn cố chưa tin cái tin ấy. Nhưng rồi những người tản cư đã kể rảnh rọt quá, lại khẳng định họ “vừa ở dưới ấy lên” làm ông không thể không tin. Niềm tự hào về làng thế là sụp đổ,tan tành trước cái tin sét đánh ấy. Cái mà ông yêu quí nhất nay cũng đã quay lưng lại với ông. Không chỉ xấu hổ trước bà con mà ông cũng tự thấy ông mất đi hạnh phúc của riêng ông, cuộc đời ông cũng như chết mất một lần nữa. *Từ lúc ấy trong tâm trí ông Hai chỉ còn có cái tin dữ ấy xâm chiếm, nó thành một nỗi ám ảnh day dứt*. Nghe tiếng chửi bọn Việt gian, ông“cúi gằm mặt mà đi”. Bao nhiêu điều tự hào về quê hương như sụp đổ trong tâm hồn người nông dân rất mực yêu quê hương ấy. Ông cảm thấy như chính ông mang nỗi nhục của một tên bán nước theo giặc, cả các con ông cũng sẽ mang nỗi nhục ấy. Suốt mấy ngày ông không dám đi đâu. Ông quanh quẩn ở nhà, nghe ngóng tình hình bên ngoài. “Một đám đông túm lại, ông cũng để ý, dăm bảy tiếng cười nói xa xa,ông cũng chột dạ. Lúc nào ông *cũng nơm nớp tưởng như người ta đang để ý, người ta đang bàn tán* đến “cái chuyện ấy”. Ông Hai rơi vào tình trạng *bế tắc, tuyệt vọng khi nghĩ tới tương lai*. Ông không biết đi đâu, về làng thi không được, vì về làng lúc này là đồng nghĩa với theo Tây, phản bội kháng chiến. Ở lại thì không xong, vì mụ chủ nhà đã đánh tiếng xua đuổi. Còn đi thi biết đi đâu bởi ai người ta chưa chấp dân làng Chợ Dầu phản bội. Nếu như trước đây , tình yêu làng và tình yêu nước hòa quyện trong nhau thì lúc này, ông Hai buộc phải có sự lựa chọn. Quê hương và Tổ quốc, bên nào nặng hơn? Đó không phải là điều đơn giản vì với ông, làng Chợ Dầu đã trở thành một phần của cuộc đời, không dễ gì vứt bỏ; còn cách mạng là cứu cánh của gia đình ông, giúp cho gia đình ông thoát khỏi cuộc đời nô lệ. Cuối cùng, ông đã quyết định: “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”. Như vậy, tình yêu làng dẫu có thiết tha, mãnh liệt đến đâu cũng không thể mãnh liệt hơn tình yêu đất nước. Đó là biểu hiện vẻ đẹp trong tâm hồn của con người Việt Nam, khi cần họ sẵn sàng gạt bỏ tình cảm riêng tư để hướng tới tình cảm chung của cả cộng đồng. Để ông Hai vợi bớt nỗi đau đớn, dằn vặt trong lòng và yên tâm về quyết định của mình, tác giả đã cho nhân vật trò chuyện với đứa con út (thằng cu Húc), giúp ông bày tỏ tình yêu sâu nặng với làng Chợ Dầu (nhà ta ở làng Chợ Dầu), bày tỏ tấm lòng thủy chung son sắt với kháng chiến, với Cụ Hồ (chết thì chết có bao giờ dám đơn sai). -> Đó là một cuộc trò chuyện đầy xúc động. *Nỗi nhớ quê, yêu quê, nỗi đau đớn khi nghe tin quê hương theo giặc cứ chồng chéo đan xen trong lòng ông lão. Nhưng trong ông vẫn cháy lên một niềm tin tưởng sắt đá, tin tưởng vào Cụ Hồ, tin tưởng vào cuộc kháng chiến của dân tộ*c. Niềm tin ấy đã phần nào giúp ông có thêm nghị lực để vượt qua khó khăn này. Dường như ông Hai đang nói chuyện với chính mình, đang giãi bày với lòng mình và cũng như đang tự nhắc nhở: hãy luôn “Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh”. Tình quê và lòng yêu nước thật sâu nặng và thiêng liêng.  + Đúng lúc ông Hai có được quyết định khó khăn ấy thì cái tin làng Chợ Dầu phản bội đã được cải chính. *Sự đau khổ của ông Hai trong những ngày qua nhiều bao nhiêu thì niềm phấn khởi và hạnh phúc của ông lúc này càng lớn bấy nhiêu*. Ông “bô bô” khoe với mọi người về cái tin làng ông bị “đốt nhẵn”, nhà ông bị “đốt nhẵn”. Nội dung lời “khoe” của ông có vẻ vô lí bởi không ai có thể vui mừng trước cảnh làng, nhà của mình bị giặc tàn phá.  => Nhà văn Kim Lân đã tỏ ra rất sắc sảo trong việc nắm bắt và miêu tả diễn biến tâm lí của nhân vật.  - Nhân vật góp phần thể hiện nội dung tư tưởng: Từ một người nông dân yêu làng, ông Hai trở thành người công dân nặng lòng với kháng chiến.Tình yêu làng, yêu nước đã hòa làm một trong ý nghĩ, tình cảm, việc làm của ông Hai. Tình cảm ấy thống nhất, hòa quyện như tình yêu nước được đặt cao hơn, lớn rộng lên tình làng. Đây là nét đẹp truyền thống mang tinh thần thời đại. Ông Hai là hình ảnh tiêu biểu của người nông dân trong thời kì kháng chiến chống Pháp.  \*.**2. Về tình huống: tình huống bất ngờ, độc đáo nhưng tự nhiên, hấp dẫn, có sức cuốn hút người đọc; thể hiện sâu sắc nội dung tư tưởng tác phẩm.**  - Đây là tình huống tâm lý bất ngờ, gây cấn, căng thẳng, thử thách:  + Bất ngờ: Ông Hai từ đỉnh cao của niềm vui, niềm tự hào, niềm tin về làng bỗng rơi xuống vực thẳm của sự đau đớn, tủi hổ , dằn vặt vì cái tin làng chợ Dầu theo giặc.  + Gây cấn: cái tin làng theo giặc không phải do người xa lạ nói mà được nói ra từ miệng của người đàn bà tản cư. Khi trấn tĩnh lại được phần nào, ông còn cố chưa tin cái tin ấy. Nhưng rồi những người tản cư đã kể rảnh rọt quá, lại khẳng định họ “vừa ở dưới ấy lên” làm ông không thể không tin. Niềm tự hào về làng thế là sụp đổ, tan tành trước cái tin sét đánh ấy. Cái mà ông yêu quí nhất nay cũng đã quay lưng lại với ông. Không chỉ xấu hổ trước bà con mà ông cũng tự thấy ông mất đi hạnh phúc của riêng ông, cuộc đời ông cũng như chết mất một lần nữa.  + Căng thẳng, thử thách tâm lý nhân vật: Kim Lân đã đặt ông Hai vào tình thế giằng xé tâm lý buộc phải lựa chọn. Lúc này Ông Hai rơi vào tình trạng bế tắc, tuyệt vọng khi nghĩ tới tương lai. Ông không biết đi đâu, về làng thi không được, vì về làng lúc này là đồng nghĩa với theo Tây, phản bội kháng chiến. Ở lại thì không xong, vì mụ chủ nhà đã đánh tiếng xua đuổi. Còn đi thì biết đi đâu bởi ai người ta chứa chấp dân làng Chợ Dầu phản bội. Ông Hai buộc phải có sự lựa chọn: Quê hương và Tổ quốc; tình cảm cá nhân và trách nhiệm công dân bên nào nặng hơn? Đó không phải là điều đơn giản vì với ông, làng Chợ Dầu đã trở thành một phần của cuộc đời, không dễ gì vứt bỏ; còn cách mạng là cứu cánh của gia đình ông, giúp cho gia đình ông thoát khỏi cuộc đời nô lệ. Cuối cùng, ông đã quyết định: “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”. Như vậy, tình yêu làng dẫu có thiết tha, mãnh liệt đến đâu cũng không thể mãnh liệt hơn tình yêu đất nước. Đó là biểu hiện vẻ đẹp trong tâm hồn của con người Việt Nam, khi cần họ sẵn sàng gạt bỏ tình cảm riêng tư để hướng tới tình cảm chung của cả cộng đồng.  **=> Tình huống đã làm bộc lộ rõ nét tình yêu làng tha thiết hoà quyện với tình yêu nước nồng nàn và tinh thần kháng chiến mạnh mẽ, niềm tin vào cách mạng của người nông dân.**  **- Tình huống thể hiện sâu sắc *giá trị nội dung, tư tưởng* của tác phẩm:**  *+ Giá trị hiện thực:* phản ánh chân thực, sinh động hiện thực của cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc. Tình yêu làng, yêu nước hồn hậu chất phác nồng nàn của người nông dân qua nhân vật ông Hai.  + *Giá trị nội dung tư tưởng:*  Tình yêu làng quê hoà quyện vào tình yêu nước, tình yêu nước rộng lớn bao trùm tình yêu làng quê và tấm lòng thuỷ chung với cách mạng với kháng chiến mà biểu tượng là cụ Hồ.  + *Giá trị nghệ thuật* của tác phẩm: xây dựng nhân vật, tài dựng truyện, tạo tình huống tâm lý, dẫn truyện.  **\*. 3. Mối quan hệ mật thiết giữa nhân vật và tình huống:**  + Nhân vật góp phần thể hiện tình huống truyện độc đáo hấp dẫn.  + Tình huống chi phối tâm trạng, hành động nhân vật, giúp nhân vật bộc lộ tính cách…  \***. Khái quát, đánh giá**  - Khẳng định vai trò của tình huống và nhân vật với truyện ngắn nói riêng, sáng tác văn tự sự nói chung.  + Các nhà văn lớn thường gắn với những nhân vật lớn mà họ sáng tạo. VD: Nhắc tới Xecvantec ta nhớ tới Đôn-ki-hô-tê, nhắc tới Sec-xpia ta nhớ tới Hăm- lét, Ô- ten-lô, nhắc tới Nam Cao ta nhớ tới Chí Phèo, Bá Kiến…Nhân vật lớn không chỉ tôn vinh nhà văn lớn mà còn làm rạng danh dân tộc đã sinh ra nó.  + Tình huống truyện là “*thứ nước rửa ảnh*” làm “*nổi hình nổi sắc*” tâm lý, tính cách, số phận… của nhân vật, góp phần bộc lộ tư tưởng, chủ đề của tác phẩm, là thước đo tin cậy tài-tâm- tầm vóc của nhà văn. Nhắc đến những nhà văn lớn, ta không quên những tình huống truyện độc đáo mà nhà văn đó sáng tạo trong tác phẩm.  - Đóng góp của Kim Lân cho nền văn học Việt Nam hiện đại.  - Bài học cho người sáng tác và tiếp nhận:  + Với người sáng tác: Xây dựng nhân vật và tình huống truyện có ý nghĩa sống còn như vậy nên đòi hỏi nhà văn phải không ngừng sáng tạo, phải luôn luôn trau dồi vốn sống, năng lực sử dụng ngôn ngữ, cá thể hóa nhân vật, chọn lọc chi tiết đặc sắc, dựng truyện, dẫn truyện khéo léo…  + Với bạn đọc: phải là những người tri âm, đồng điệu với những sáng tạo của nhà văn.  **c. Kết bài**  - Đánh giá lại nhận định.  - Nêu suy nghĩ cảm nhận của bản thân, rút ra bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 53:**

**Câu 1 (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn tin sau:**

*Cô là người con gái thứ 20 mươi trong một gia đình có 22 người con. Cô sinh thiếu tháng nên mọi người nghĩ cô khó mà sống được.*

*Nhưng cô vẫn sống khỏe mạnh. Năm lên 4 tuổi, cô bị viêm phổi và sốt phát ban. Sau trận ốm đó, cô bị liệt chân trái và phải chống gậy khi di chuyển. Năm 9 tuổi, cô bỏ gậy và bắt đầu tự đi. Đến năm 13 tuổi cô đã có thể đi lại một cách bình thường và cô quyết định trở thành một vận động viên điền kinh. Cô tham gia vào cuộc thi chạy và về cuối cùng. Những năm sau đó cô đều tham dự tất cả các cuộc thi điền kinh, nhưng cũng đều về cuối. Mọi người nói cô nên từ bỏ nhưng cô vẫn tiết tục theo đuổi ước mơ trở thành một vận động viên điền kinh. Và rồi cô đã chiến thắng trong một cuộc thi. Từ đó trở đi cô luôn chiến thắng trong trong tất cả các cuộc thi mà cô tham gia. Sau đó cô đã dành được 3 huy chương vàng Olimpic. Cô là Wilma Rudolph.* (Wilma Rudolph là nữ vận động viên người Mỹ)

**Em hãy viết một bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa đoạn tin trên?**

**Câu 2 ( 7,0 điểm**): **Khi nhận xét về văn học từ sau Cách mạng tháng tám- 1945, có ý kiến cho rằng:**

*“Các tác phẩm đã phản ánh được những tình cảm truyền thống cao đẹp và mới mẻ của con người Việt Nam qua những biến cố lớn lao của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ”.*

**Hãy phân tích một số tác phẩm văn xuôi lớp 9 đã học trong giai đoạn này để làm sáng tỏ ý kiến trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1:**  **Em hãy viết một bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa đoạn tin trên?**  **. Yêu cầu về kỹ năng:**  - HS hiểu đúng yêu cầu dề bài, cách viết đoạn văn nghị luận xã hội  - Bố cục rõ ràng, đầy đủ 3 phần, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, tránh lỗi sai về dùng từ, ngữ pháp, chính tả.  **. Yêu cầu về kiến thức**: Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đạt được*:*  **a. Mở bài:**  **-** Giới thiệu vấn đề gợi ra từ câu chuyện: Sự nỗ lực vươn lên để chiến thắng hoàn cảnh.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích ý nghĩa của đoạn tin:**  - Đoạn tin là một câu chuyện kì diệu về một nữ vận động viên nổi tiếng của Mỹ có tên là Wilma Rudolph. Từ một đứa trẻ kém may mắn: sức khỏe yếu vì sinh thiếu tháng, lên 4 tuổi bị liệt chân trái vì bệnh tật, Wilma Rudolph đã phải kiên trì tập luyện để có thể đi lại bình thường. Lên 9 tuổi cô đã có thể tự đi, đến năm 13 tuổi cô đã đi lại được và có ước mơ trở thành vận động viên điền kinh. Sau nhiều lần thất bại (về cuối các cuộc thi) cô vẫn không nản lòng. Sau nhiêu năm cố gắng cô đã chiến thắng và giành được 3 huy chương vàng Olimpic.  - Câu chuyện của Wilma Rudolph gợi suy nghĩ về tấm gương những con người không bao giờ chịu đầu hàng số phận: **Wilma Rudolph đã vượt lên hoàn cảnh bất hạnh của bản thân không chỉ để trở thành con người bình thường mà còn trở thành con người xuất chúng.**  **\*. Bàn luận, mở rộng vấn đề:**  - Trong cuộc sống, có không ít người gặp phải hoàn cảnh bất hạnh (do bẩm sinh, do tai nạn, bệnh tật…). Nhiều người trong số đó đã vươn lên không ngừng, tự khẳng định mình “tàn nhưng không phế”  - Câu chuyện của Wilma Rudolph và nhiều người khác gợi suy nghĩ:  + Sự khâm phục, ngưỡng mộ với những con người giàu ý chí, nghị lực trong cuộc sống.  + Không có khó khăn nào mà con người không thể vượt qua, điều quan trọng là cần phải có ý chí nghĩ lực, có hoài bão ước mơ, có tình yêu với cuộc sống.  - Trách nhiệm của mỗi người và toàn xã hội với họ:  + Cảm thông, tôn trọng, không xa lánh  + Động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện để họ phát huy khả năng.  - Phê phán một bộ phận không nhỏ (nhất là thanh niên) sống không có nghị lực, ý chí, ước mơ, hoài bão.  **\*. Liên hệ bản thân và rút ra bài học:**  - HS tự liên hệ và rút ra bài học theo suy nghĩ của mình.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện trong đoạn tin.  - Liên hệ mở rộng. | **3,0** |
| **Câu 2:** *“Các tác phẩm đã phản ánh được những tình cảm truyền thống cao đẹp và mới mẻ của con người Việt Nam qua những biến cố lớn lao của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ”.*  **Hãy phân tích một số tác phẩm văn xuôi lớp 9 đã học trong giai đoạn này để làm sáng tỏ ý kiến trên.**  **. Yêu cầu về kỹ năng:**  - HS cần xác định được kiểu bài nghị luận văn học  - Xác định được phương pháp lập luận: giải thích, chứng minh, phân tích  - Phạm vi tài liệu: một số ***tác phẩm văn xuôi*** lớp 9 đã học trong giai đoạn này  - Bố cục rõ ràng, đầy đủ 3 phần, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, tránh lỗi sai về dùng từ, ngữ pháp, chính tả.  **. Yêu cầu về kiến thức**:  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát yêu cầu của đề: *Các tác phẩm đã phản ánh được những tình cảm truyền thống cao đẹp và mới mẻ của con người Việt Nam qua những biến cố lớn lao của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.*  **a. Mở bài:**  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích nhận định:**  ***\*.1. Nêu khái quát hoàn cảnh lịch sử:***  - Trong cuộc đụng đầu ác liệt của cả dân tộc chống lại hai kẻ thù lớp là thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và xây dựng CNXH, những tình cảm truyền thống càng được tôi luyện, bộc lộ cụ thể, đa dạng hơn, đồng thời cũng mang tính chất và mức độ cao đẹp, mới mẻ hơn.  - Những tình cảm chủ yếu đó là: tình yêu làng quê, yêu đất nước, thủy chung với cách mạng, tình cha con, tình yêu thiên nhiên, tình yêu lao động…  ***\*.2. Giải thích: truyền thống cao đẹp và mới mẻ:***  - Truyền thống cao đẹp: là những tình cảm đã có trong văn học trung đại, sâu đậm, nổi bật, nay được kế thừa và phát huy.  - Mới mẻ: Là sự khác biệt về cảm hứng của văn học sau 1945 với văn học trung đại.  + Yêu nước không chỉ có ở các đấng bậc, các trang nam tử, công hầu, khanh tướng tên tuổi mà ở trong mọi tầng lớp nhân dân. Nó không phải là bổn phận trung hiếu mà từ sự giác ngộ sâu sắc của người nông dân.  + Yêu nước không phải được biểu hiện trong những hành động xả thân cứu chúa, quên ăn quên ngủ, bắt sống- giết chết tướng giặc… mà ở ngay những hành động, ý nghĩa giản dị đời thường nhất. Yêu nước, vì nước nhưng không quên gia đình, quên mất cá nhân, biết hi sinh cái riêng cho cái chung.  + Không mong nổi tiếng để lưu tiếng thơm muôn đời mà âm thầm lặng lẽ. Mỗi con người đều tự hào lấy công việc làm tên gọi cho mình…  **\*. Chứng minh nhận định:**  \*.1.***Tình yêu quê hương sâu nặng trong tác phẩm Làng- Kim Lân:***  - Tình yêu quê hương luôn gắn liền với tình cảm thủy chung với cách mạng và gắn bó với cụ Hồ. Tình yêu đó gắn với sự thay đổi trong nhận thức của người nông dân buổi giao thời. Từ tình yêu làng Dầu còn cạn hẹp, ông Hai đã cảm thấy tự hào về truyền thống cách mạng của làng Dầu. Ông là người luôn có trách nhiệm với làng của mình. Ông căm giặc Tây, tin yêu cách mạng, thủy chung son sắt với cụ Hồ, lòng yêu nước xuất phát từ tình yêu làng xóm nhưng đã trở thành tình cảm bao trùm. Đó là quá trình giác ngộ sâu sắc của ông Hai.  - Tình yêu nước luôn được đặt trong những thử thách nghiệt ngã của hoàn cảnh. Qua lời đối thoại với thằng con út, ta thấy ông Hai xót xa, uất ức, cay đắng, tủi nhục khi bị coi là người dân làng Việt gian. Ông thấy sung sướng cực điểm khi tin đồn được cải chính. Ông là người coi trọng danh dự. Lòng yêu nước là danh dự, là tài sản lớn nhất của ông. Làm cho tình yêu làng quê càng thêm cao đẹp trong sáng.  ***\*. 2. Tình cha con trong tác phẩm: Chiếc lược ngà- Nguyễn Quang Sáng:***  - Tình cha con luôn gắn liền với những hi sinh vì nhiệm vụ cách mạng. Tình cha con thật sâu nặng và cảm động. Ông Sáu đã dành hết tình cảm, tình yêu thương của người cha cho con. Còn bé Thu thì dành cho cha một tình cảm hồn nhiên và mãnh liệt.  - Bên cạnh đó còn là tình đồng chí đồng đội cao đẹp thiêng liêng. Họ đã biết hi sinh tình riêng cho sự nghiệp chung. Tình cảm riêng ấy đã biến thành tình đồng chí đồng đội.  - Bé Thu luôn cảm thấy tự hào về người cha, đã tự nguyện đi tiếp sự nghiệp của cha, trở thành cô giao liên dũng cảm. Tình cha con tiếp thêm sức mạnh chiến đấu, gắn liền với sự nghiệp đấu tranh giải phóng đất nước, chuyển thành tình đồng chí thiêng liêng cao đẹp.  ***\*. 3. Tình yêu công việc, yêu đất nước nhiệt thành trong: Lặng lẽ Sa Pa- Nguyễn Thành Long*:**  - Tình yêu công việc, yêu đất nước nhiệt thành trong: Lặng lẽ Sa Pa là tình yêu có lí tưởng của thế hệ trẻ. Tình yêu lao động là thái độ miệt mài, say mê trong lao động sáng tạo, hiểu biết tỉ mỉ chính xác công việc, biết hợp tác và cống hiến hết mình cho công việc… Lao động lấy hiệu quả cao phục vụ cộng đồng là thước đo. Tình yêu con người với con người thật tận tụy, chân thành, cởi mở. Lối sống tích cực, trẻ trung, nồng hậu đã đem lại cho ta lòng tin yêu cuộc sống…  **\*. Bình luận, mở rộng vấn đề:**  - Những đặc sắc trong việc tạo tình huống, cách chọn ngôi kể, lối nhập vai kể… các tác phẩm đã thể hiện một cách chân thực những tình cảm truyền thống cao đẹp và mới mẻ của con người Việt Nam qua những biến cố lớn lao của hai cuộc kháng chiến ác liệt. Đã để lại cho ta nỗi xúc động, niềm khâm phục, sự tự hào….  - Đây là một trong những thành tựu của văn xuôi Việt Nam sau cách mạng tháng 8- 1945. Các tác phẩm văn xuôi đã phản ánh những tình cảm vừa truyền thống vừa mới mẻ. Nó khẳng định sự đổi mới trong nội dung và hình thức của văn xuôi cách mạng so với văn xuôi trước cách mạng.  - Góp phần cổ vũ tinh thần đấu tranh và tô đậm truyền thống yêu nước, những tình cảm nhân văn của dân tộc. Nó khẳng định tên tuổi và tài năng của các nhà văn hiện đại.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. | **7,0**  **3,0** |

**ĐỀ SỐ 54:**

**Câu 1( 8,0 điểm):**

**Em hãy viết bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa của cuộc sống hòa bình.**

**Câu 2 (12,0 điểm).**

***"Văn học làm cho con người thêm phong phú, tạo khả năng cho con người lớn lên, hiểu được con người nhiều hơn*" (M.L.Kalinine)**

*Anh chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết của mình về* ***tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long*** *hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?* ***Liên hệ với bài thơ Quê hương của Tế Hanh để thấy được giá trị của văn học mà mỗi nhà nghệ sĩ mang lại cho bạn đọc.***

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1:** **Em hãy viết bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa của cuộc sống hòa bình.** | ***4.0*** |
| **a. Mở bài:**  *“Heal the world*  *Hãy hàn gắn thế giới này*  *Make it a better place*  *Làm nó trở thành nơi tốt đẹp hơn*  *For you and for me*  *Cho bạn và cho tôi*  *And the entire human race*  *Và cho cả nhân loại”*  Đó là những lời ca thật ý nghĩa trong bài hát “Heal the world” của Ông hoàng nhạc Pop - Michael Jackson. Những lời ca với thông điệp tốt đẹp dành cho con người hãy cùng chung sức khi đối mặt với những hiểm họa rình rập đến cuộc sống hòa bình của nhân loại. Có thể nói, ai đã từng trải qua những năm tháng bom rơi đạn lạc mới hiểu hết được ý nghĩa của hai tiếng hòa bình. Nhưng chúng ta lại càng phải tìm hiểu về giá trị của hòa bình nhiều hơn để biết trân quý những gì mà chúng ta đang có.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích** Hòa bình là gì?  - Hòa bình không đơn giản chỉ là không có chiến tranh. Hòa bình là khi chúng ta đang sống hòa thuận và không có sự đấu đá lẫn nhau. Nếu mỗi người trong thế giới được yên ổn, đó sẽ là một thế giới hòa bình.  - Hòa bình còn có nghĩa là đang sống sự thinh lặng nội tâm. Hòa bình là tình trạng bình tĩnh và thư thái của trí óc.  - Hòa bình bắt đầu nơi mỗi người chúng ta. Xuyên qua thinh lặng và sự suy nghĩ đúng đắn về ý nghĩa của nó, chúng ta có thể tìm được nhiều cách mới mẻ và sáng tạo để tạo thuận lợi cho sự hiểu biết về các mối quan hệ và sự hợp tác với tất cả mọi người.  **\* Ý nghĩa của cuộc sống hòa bình:**  - Với thế giới:  + Thế giới sống trong hòa bình sẽ thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và nhân văn.  + Khi mà mỗi đất nước đều yên ổn để có thể phát triển mọi mặt thì đất nước ấy sẽ không gây hại, xâm lấn gì đến những đất nước khác, từ đó tạo nên nền hòa bình trên thế giới, các quốc gia đều hợp tác với nhau.  - Với cá nhân:  + Sống trong hòa bình, con người sẽ có cuộc sống hạnh phúc yên ổn...  + Khi mọi người cảm thấy thoải mái về đời sống vật chất và tinh thần thì sẽ nhìn lại mọi người xung quanh nhiều hơn, quan tâm chăm sóc họ nhiều hơn. Từ đó họ sẽ có mối quan hệ tốt đẹp với mọi người xung quanh.  **\*. Phân tích và chứng minh**  - Khi thế giới sống trong hòa bình thì sẽ ra sao?  + Tinh thần yên ổn, sống thoải mái…  + Mọi người đều an cư lạc nghiệp, đất nước ngày càng phát triển về mọi mặt.  - Khi thế giới không có hòa bình thì sẽ như thế nào?  + Tiếng bom đạn sẽ vang lên khắp mọi nơi khiến cho loài người bước đến bên bờ vực của sự chết chóc.  + Con người sẽ không thể an cư lạc nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội. Từ đó dẫn đến đất nước sẽ không thể phát triển.  + Những tệ nạn xã hội sẽ diễn ra khắp mọi nơi mà không có ai kiểm soát, cướp bóc hoành hành, một xã hội không có đạo đức và pháp luật sẽ diễn ra.  + Con người sẽ dần bị tha hóa vì tìm kiếm miếng ăn để nuôi cho cái thân này tồn tại, tha hóa vì tranh chấp quyền lực, sự hơn thua, giết hại chính đồng loại của mình… Con người không có sự bình yên trong tâm hồn.   * Dẫn chứng những người đã tham gia tích cực việc bảo vệ nền hòa bình trên thế giới:   + Đại tướng Võ Nguyên Giáp chính là một minh chứng điển hình cho những người suốt đời bảo vệ hòa bình.  + Chủ tịch Hồ Chí Minh - người đã hết lòng vì sự hòa bình của nước nhà mà bôn ba khắp mọi miền đất để tìm ra chân lý dìu dắt nhân dân ta đứng lên chiến đấu giành lại nền hòa bình của đất nước.  - Lên án những hành vi làm tổn hại đến sự hòa bình của thế giới và sự bình yên trong tâm hồn mỗi cá nhân.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Bản thân không làm những việc gây tổn hại đến người khác, bên cạnh đó cần quan tâm nhiều hơn đến mọi người xung quanh.  - Tích cực ủng hộ những hành động bảo vệ cho nền hòa bình trên thế giới.  - Tham gia các hoạt động tập thể, giao lưu với các bạn ngoại quốc để tạo nên mối quan hệ tốt đẹp.  **c. Kết bài:**  Khẳng định lại hòa bình chính là sợi dây kết nối thế giới, đồng thời khuyến khích mọi người bảo vệ nền hòa bình trên thế giới. |  |
| **Câu 2:**  ***"Văn học làm cho con người thêm phong phú, tạo khả năng cho con người lớn lên, hiểu được con người nhiều hơn*" (M.L.Kalinine)**  ***. Đảm bảo cấu trúc một bài văn***  - Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.  ***. Xác định đúng vấn đề : "Văn học làm cho con người thêm phong phú, tạo khả năng cho con người lớn lên, hiểu được con người nhiều hơn***  **. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận.*** Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau: | *12,0* |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích khái niệm:**  *- Văn học*: Loại hình nghệ thuật ngôn từ, phản ánh hiện thực bằng cách sáng tạo các hình tượng nghệ thuật, qua đó bày tỏ quan điểm, thái độ của người nghệ sĩ với cuộc sống.  **-** *Làm cho con người thêm phong phú*, tức làm nảy nở trong con người những tình cảm mới, rèn dũa những tình cảm cũ; khơi dậy trong họ những nhận thức mới mẻ, sâu sắc về cuộc đời, giúp họ có thêm những trải nghiệm cuộc sống.  *- “Tạo khả năng để con người lớn lên”:* Sống tốt đẹp hơn, biết ứng xử một cách nhân văn.  *- Hiểu được con người nhiều hơn:* thấu hiểu bản chất của con người, qua đó thấu hiểu chính bản thân mình.  **- > Lời nhận định của M. L. Kalinine đề cập đến những chức năng của văn học.**  **\* Bàn luận:**  ***\*.1. Vì sao nói “Văn học làm cho con người thêm phong phú?”***  - Văn học là tấm gương phản ánh cuộc sống, là cuốn bách khoa toàn thư về cuộc sống. Qua văn học, con người có được những hiểu biết sâu sắc hơn về tự nhiên, về xã hội, về chính bản thân mình.  - Mặt khác, văn học là “tiếng nói của tình cảm, là sự giãi bày và gửi gắm tâm tư” (Lê Ngọc Trà), qua văn học, con người tìm thấy mình trong đó, cảm nhận được những cung bậc tình cảm đa dạng trong thế giới nội tâm con người, được giãi bày, được đồng cảm, được sẻ chia, được gợi ra những tình cảm chưa có, được trui rèn những tình cảm sẵn có.  - Hơn thế nữa, mỗi tác phẩm văn học là một cuộc trải nghiệm, là cơ hội để ta du hành qua không gian và thời gian, vượt qua mọi bờ cõi và giới hạn, trải nghiệm nhiều hơn, sống nhiều hơn qua những cuộc đời khác nhau, được nhìn cuộc đời dưới nhiều lăng kính, được lắng nghe nhiều luồng tư tưởng, được đối thoại với nhà văn è Giàu có, phong phú hơn về trải nghiệm sống.  ***\*.2. Chính vì vậy, văn học “tạo khả năng giúp con người lớn lên”***  **-** Từ những trải nghiệm đó, văn học giúp con người lớn lên về mặt nhân cách, về mặt tâm hồn.  - Trang sách đóng lại, tác phẩm nghệ thuật mới mở ra, “Cuộc đời là điểm khởi đầu và là điểm đi tới của văn chương”, mỗi tác phẩm như một nấc thang nâng đỡ bước chân người đọc tách khỏi phần con để đi đến phần người, tiệm cận các giá trị Chân Thiện Mỹ mà họ hằng ngưỡng vọng.  ***\*.3. Hạt nhân của khả năng làm người đọc phong phú về tâm hồn đó, giúp họ lớn lên, chính là hiểu biết về con người.***  **-** Đối tượng phản ánh của văn học chính là con người trong các mối quan hệ xã hội, soi chiếu dưới lăng kinh thẩm mỹ. “Cuộc đời và nghệ thuật là hai vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người” (Nguyễn Minh Châu), “Văn học là nhân học” (Maxim Gorki). Văn học khơi sâu tìm hiểu những vẻ đẹp, những “hạt ngọc ẩn giấu trong tâm hồn con người” (Nguyễn Minh Châu), văn học khám phá những khát vọng muôn thuở của nhân loại, tìm lời giải đáp cho những trăn trở có tính nhân bản: vấn đề sống – chết, vấn đề chiến tranh – hòa bình, vấn đề ý nghĩa của cuộc sống.  **\*. Chứng minh:**  **. Giới thiệu sơ lược về tác giả, tác phẩm**  **\*.1.Văn học làm cho con người thêm phong phú**  - “Lặng lẽ Sa Pa” được sáng tác năm 1970, trong chuyến đi thực tế của tác giả ở Lào Cai. Đây là một truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.  ***\*.1.1. Đến với “Lặng lẽ Sa “, bạn đọc có thêm những hiểu biết mới mẻ về về thiên nhiên Sa pa.***  ***Lặng lẽ Sa Pa*** là một bức tranh thiên nhiên thơ mộng, huyền ảo, độc đáo làm say đắm lòng người.  - Vẻ đẹp Sa Pa bắt đầu bằng những rặng đào , những cánh đồng cỏ trong thung lũng, những đàn bò lang cổ đeo chuông đang thung thăng gặm cỏ, những tia nắng thật kì lạ, mây Sa Pa cũng được tác giả tả rất nhiều và rất lạ. Sa Pa còn được tô điểm thêm những màu sắc tươi sáng của các loại cây lạ, và nhất là các loại hoa.  -> Được thưởng thức thiên nhiên Sa Pa qua từng trang truyện ta có cảm giác như được chiêm ngưỡng những tác phẩm hội họa lung linh, kì ảo. Con mắt nhìn tinh tế của trái tim nghệ sĩ biết yêu và rung động trước cái đẹp của Nguyễn Thành Long và bút pháp lãng mạn đã chọn lọc được những nét đẹp tiêu biểu của thiên nhiên Sa Pa, khơi gợi trong lòng ta một tình yêu quê hương đất nước.  ***\*.1.2. Đến với “ Lặng lẽ Sa Pa”, bạn đọc có thêm những hiểu biết mới mẻ về con người nơi Sa Pa – những con người lao động bình thường mà cao cả, những mẫu người mới trong thời kì xây dựng Chủ nghĩa xã hội và chống Mĩ cứu nước.***  - Ý thức trách nhiệm trước công việc : anh thanh niên, đồng chí cán bộ khoa học.  - Sống có lý tưởng, sẵn sàng cống hiến: anh thanh niên, cô kỹ sư trẻ (cô kĩ sư trẻ mới ra trường lần đầu tiên xa Hà Nội, dũng cảm lên nhận công tác tại Lai Châu. Cô là lớp thanh niên *thề ra trường đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì*…)  - Nhận thức sâu sắc ý nghĩa công việc: anh thanh niên, ông kỹ sư vườn rau, người cán bộ nghiên cứu khoa học…  - Yêu thích, say mê công việc, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, dám chấp nhận cuộc sống cô độc để làm việc, làm việc một cách kiên trì, tự giác bất chấp hoản cảnh : anh thanh niên, ông kỹ sư vườn rau, người cán bộ nghiên cứu khoa học.  -> Khẳng định, khái quát: **Tác phẩm thật sự là một bài thơ về vẻ đẹp trong cách sống và suy nghĩ của người lao động bình thường mà cao cả. Họ chính là những thế hệ tiêu biểu cho lớp người mới, cho thanh niên Việt Nam thời chống Mĩ cứu nước. Tuy không trực tiếp chiến đấu, song họ đã góp phần không nhỏ để xây dựng cuộc sống mới và góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến của dân tộc. Họ nối tiếp nhau xứng đáng là chủ nhân của đất nước này.**  ***\*.1.3. Qua “ Lặng lẽ Sa Pa”, người đọc còn cảm nhận được vẻ đẹp toả ra từ những đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm.***  - Truyện đã xây dựng được một tình huống truyện hợp lý, cách kể truyện tự nhiên, có sự kết hợp giữa tự sự, trữ tình với bình luận.  - Các nhân vật trong truyện đều không có tên riêng, chỉ được nhà văn gọi theo giới tính và tuổi tác (anh thanh niên, cô kĩ sư nông nghiệp, ông hoạ sĩ già...) **=> Dụng ý của tác giả muốn người đọc liên tưởng đến những nhân vật tốt đẹp mà trong truyện không phải chỉ là những cá nhân riêng lẻ mà là số đông. Điều này tăng thêm sức khái quát đời sống của câu chuyện.**  - Truyện có chất thơ bàng bạc toát lên từ các chi tiết, từ khung cảnh thiên nhiên Sa Pa đẹp như những bức tranh và chất thơ ấy còn ở chính trong tâm hồn các nhân vật với những suy nghĩ, cảm xúc thật trong sáng, đẽ. Chất thơ của truyện lại đi liền với chất họa.  **\*.2.**  **Văn học giúp người đọc hiểu thêm về con người – *Qua Lặng lẽ Sa Pa người đọc hiểu thêm vẻ đẹp tâm hồn những con người bình dị, tiểu biểu cho những con người ấy là nhân vật anh thanh niên****.*  - Vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt, anh có suy nghĩ rất đẹp:  + Với công việc khắc nghiệt gian khổ, anh luôn yêu và mong muốn được làm việc ở điều kiện lý tưởng (đỉnh cao 3000 m)     + Anh có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống con người: “khi ta làm việc, ta với công việc là một, sao lại gọi là một mình được”  + Anh thấu hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp  + Quan niệm về hạnh phúc của anh thật đơn giản và tốt đẹp  - Hành động, việc làm đẹp  + Mặc dù chỉ có một mình không ai giám sát nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ốp dù mưa gió thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc một cách đều đặn và chính xác 4 lần trong một ngày)  - Anh thanh niên có phong cách sống cao đẹp    + Anh có nếp sống đẹp khi tự sắp xếp công việc, cuộc sống của mình ở trạm một cách ngăn nắp: có vườn rau xanh, có đàn gà đẻ trứng, có vườn hoa rực    + Đó là sự cởi mở chân thành với khách, quý trọng tình cảm của mọi người  + Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc của mình có những đóng góp chỉ là nhỏ bé  → Chỉ bằng những chi tiết và chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc của truyện, tác giả phác họa được chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa công việc.  **\*.3.** **Qua đó, văn học giúp người đọc lớn hơn. *Tác phẩm gợi lên những suy nghĩ về ý nghĩa của cuộc sống, của lao động tự giác về con người và về nghệ thuật”.***  - Cuộc sống của mỗi người chỉ thực sự ý nghĩa khi mọi việc làm , hành động của họ đều xuất phát từ tình yêu cuộc sống, yêu con người, yêu và tự hào về mảnh đất mình đang sống.  - Con người biết sống có lý tưởng, say mê với công việc, hiểu được ý nghĩa của công việc mình làm . Con người cần tự nhìn vào chính bản thân để sống tốt đẹp hơn.  - Thông qua suy nghĩ của người hoạ sĩ : vẻ đẹp của con người và của cuộc sống chính là nguồn cảm hứng vô tận để người nghệ sĩ sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật có giá trị .  **\* . Liên hệ**  **\* .1. Điểm tương đồng:**  + Cả hai tác phẩm đều thể hiện những khám phá mới mẻ về thiên nhiên, con người trong từng giai đoạn lịch sử của đất nước.  + Ngôn ngữ gợi hình, gợi cảm; hình ảnh dung dị, mộc mạc, giọng điệu tha thiết, say mê, chất thơ bàng bạc toát lên từ các chi tiết, từ khung cảnh.  **\* .2. Điểm khác biệt:**  **- Hoàn cảnh:**  **+ *Quê hương*** được viết năm 1939, khi Tế Hanh 18 tuổi, đang học ở Huế; quê hương hiện lên trong hoài niệm, nỗi nhớ nhung, trong sự bùng cháy mãnh liệt của cảm xúc. Khẳng định: bài thơ khơi dậy, bồi đắp thêm cho tình yêu con người, tình yêu quê hương, đất nước của mỗi người  **+ Còn**  “Lặng lẽ Sa Pa” được sáng tác năm 1970, giai đoạn cả miền Bắc bước vào cuộc sống mới hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội.   * **Nội dung:**   **+ *Quê hương*** giúp bạn đọc có thêm những hiểu biết mới mẻ về cuộc sống, xã hội nước ta những năm 30,về khung cảnh thiên nhiên vùng biển đẹp thơ mộng, những người con trai tráng của làng chài căng tràn nhựa sống và hình ảnh đoàn thuyền ra khơi đầy tráng khí. ***Tác phẩm*** còn khơi dậy và làm đẹp thêm tình yêu quê hương, đất nước cho mỗi người đọc qua niềm tự hào của tác giả khi giới thiệu về quê hương mình, về cuộc sống của người dân làng chài ven biển, về nỗi nhớ da diết của nhà thơ đối với quê hương. Cảm xúc thơ nghiêng về yêu thương, tự hào về mảnh đất, vẻ đẹp của con người quê hương.  *+* ***Còn LLSP: Giúp ta hiểu được đằng sau cái vẻ lặng lẽ của Sa Pa là cuộc sống sôi nổi của những con người đầy trách nhiệm đối với công việc, đối với đất nước. Tác giả ca ngợi những con người ngày đêm lao động hăng say, đầy nhiệt huyết, miệt mài lặng lẽ, âm thầm cống hiến cho đất nước.***   * **Nghệ thuật:**   + *Quê hương :*  *.* Tế Hanh sử dụng thể thơ mới 8 tiếng, vừa có vần trắc và vần bằng, có sự chuyển đổi vần khá linh hoạt.  . Hình ảnh thơ giản dị, mộc mạc, giàu sức gợi, mang ý nghĩa biểu tượng cao, để lại ấn tượng mạnh mẽ, thiên về những trải nghiệm, những quan sát thực tế tuổi thơ với những ấn tượng đậm nét nhất trong ký ức.  . Ngôn ngữ giàu sức sợi, giàu chất tạo hình và biểu cảm, cùng với cách diễn đạt gần với lời ăn tiếng nói của người miền biển; các biện pháp tu từ ẩn dụ, nhân hóa, so sánh… được sử dụng linh hoạt, tinh tế  . Giọng điệu say mê, hào sảng, xen với giọng trữ tình đằm thắm của nỗi nhớ.  **+ Còn LLSP:**  . Những câu văn dài kết hợp với hình ảnh đẹp, thơ mộng núi rừng Sa Pa.  . Giọng văn nhẹ nhàng, êm dịu nhưng sâu lắng như bản nhạc ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên và con người.  **\*. Đánh giá khái quát:**  -Khẳng định lại tính đúng đắn của nhận định.  - Để đạt được những điều tác giả nhận định nói, mỗi nhà văn còn cần một hình thức nghệ thuật phù hợp và độc đáo để làm nên ***hình hài sắc vóc*** cho tác phẩm văn học, giúp tác phẩm đến gần hơn với bạn đọc.  - Đối với bạn đọc: cần hòa mình vào tác phẩm để thấy được cái hay, cái đẹp và thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định vai trò, chức năng của văn học.  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 55**:

**Câu 1( 8,0 điểm):**

**Suy nghĩ của em về câu nói: ''Mỗi con người đều có thể trở nên vĩ đại, chỉ cần trái tim bạn chan chứa lòng khoan dung và tâm hồn bạn tràn ngập tình yêu thương''.**

**Câu 2( 12,0 điểm):**

Có ý kiến cho rằng: ***“Hình tượng văn học không chỉ là một thế giới sống mà là một thế giới biết nói”.***

Bằng hiểu biết về bức tranh thiên nhiên và con người lao động trong truyện ngắn *“Lặng lẽ Sa Pa”* của Nguyễn Thành Long, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. Từ đó nêu lên suy nghĩ về yếu tố làm nên sức sống của hình tượng văn học.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1:**  **Suy nghĩ của em về câu nói: ''Mỗi con người đều có thể trở nên vĩ đại, chỉ cần trái tim bạn chan chứa lòng khoan dung và tâm hồn bạn tràn ngập tình yêu thương''.** | 8,0 |
| **a. Mở bài:**  Không phải là những Anh-tanh, Beth-thô-ven, Van-gốc hay bất kì một nhân vật quan trọng nào khác, với chúng sự vĩ đại có thể xuất hiện ngay ở những điều bình thường của cuộc sống và người vĩ đại không nhất thiết, không quan trọng phải là người đóng góp được những điều lớn lao cho nhân loại. Có một tâm hồn cao cả, đó cũng đủ làm một người vĩ đại rồi. Suy nghĩ trong sáng của trẻ nhỏ khiến chúng ta tự hỏi: Phải chăng “Mỗi người đều có thể trở nên vĩ đại... Chỉ cần trái tim bạn chan chứa lòng khoan dung và tâm hồn bạn luôn tràn ngập yêu thương”?.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích:**  **- "Vĩ đại” là gì?** Là khái niệm chỉ những gì có tầm cỡ và giá trị lớn lao, đáng khâm phục.  Ví dụ:  + Nhân loại gọi Anh-xtanh là nhà vật lí vĩ đại khi ông phát minh ra thuyết tương đối, định luật vạn vật hấp dẫn;  + Gọi Mác, Ăng-ghen là vĩ đại khi các ông tìm ra ưu thế và sự vận động tất yếu lên chủ nghĩa xã hội của xã hội loài người;  + Gọi Lê-ô-na Đơ-vanh-xi là hoạ sĩ vĩ đại với những tác phẩm nghệ thuật có giá trị và mang đến cho con người hứng thú tìm kiếm, chinh phục giá trị của nó trong mọi thời đại...  => Gắn với những nhân vật ấy, hai từ vĩ đại gần như trở nên xa vời với những người bình thường.  - Nhưng cuộc sống đã chỉ ra một chân lí nữa: vẫn còn có những sự vĩ đại khác và chúng cũng lớn lao và đáng trân trọng không kém những gì được coi là vĩ đại ở trên, đó là sự lớn lao, vĩ đại về tâm hồn. **Tài năng và trí thông minh là thiên bẩm nhưng mỗi người thì luôn có sẵn một tấm lòng để trao và nhận yêu thương.**  **- Dẫn chứng về sự vĩ đại tâm hồn:**  +Người ta khó chủ động trong việc biến mình thành một người vĩ đại về mặt tri thức, trí tuệ (những cái phụ thuộc phần lớn vào tài năng - điều không phải ai cũng có) nhưng lại hoàn toàn có thể trở thành một người vĩ đại về mặt tâm hồn.  +Tấm lòng khiến cho con người trở nên lớn lao, vĩ đại trong mắt người khác có thể từ những điều rất nhỏ. Hãy nhìn vào cặp mắt của một đứa trẻ, bạn sẽ nhìn thấy ở đó rất nhiều sự ngưỡng mộ và những cái mà chúng thấy thật vĩ đại ở những người xung quanh.  + Một người bênh vực lúc mình bị bắt nạt, người đó thật vĩ đại. Một cậu bạn kiên cường không khóc nhè khi bị chảy máu cũng đáng để chúng trầm trồ thán phục.  **Dẫn chứng từ người thân trong gia đình:**  + Bố mẹ thì thật sự là một “kho” của những điều vĩ đại. Bố vĩ đại vì có thể cồng kênh bé trên vai đi dạo chơi, vì có thể sửa cho bé chiếc ô tô bị hỏng, hay làm cho bé một thứ đồ chơi mới... Mẹ vĩ đại vì mẹ có thể làm sạch bay vết bẩn chiếc áo đồng phục của bé, vì mẹ có thể làm nên những món ăn thật ngon và rửa bát thì không bao giờ làm vỡ một chiếc nào cả...  + Ánh mắt trẻ thơ phản ánh những góc trong sáng và chân thành nhất trong tâm hồn con người. Những điều vĩ đại với chúng khiến ta suy nghĩ một cách nghiêm túc về việc mình có thể trở nên vĩ đại trong con mắt mọi người, ít ra là một người vĩ đại về mặt tâm hồn.   * **Vậy cần những gì để làm được điều ấy?**   + “Chỉ cần trái tim bạn chan chứa lòng khoan dung và tâm hồn bạn luôn tràn ngập yêu thương”. Khi bạn có lòng khoan dung, bạn có thể sẵn sàng tha thứ cho những lỗi lầm của người khác. Phê phán, chí trích sai phạm của người khác, đó là điều dễ. Đứng trên lỗi lầm đó mà độ lượng, mở ra cho họ một cơ hội sửa chữa mới là điều khó mà không phải ai cũng có thể làm được.   * **Ý nghĩa của yêu thương và lòng khoan dung:**   +Yêu thương để đồng cảm và sẻ chia với những hạnh phúc và khổ đau của họ. Yêu thương để biết rằng đó là thứ tình cảm không thể thiếu của con người, là chìa khoá để đi đến hạnh phúc.  +Trong mỗi con người đều tồn tại một cái tôi cá nhân rất lớn, Người có trái tim tràn ngập yêu thương và khoan dung sẽ là người biết vượt qua sự ích kỉ của bản thân, vượt qua cái tôi đó. Chỉ riêng điều này thôi cũng đủ để khiến cho họ trở thành một người vĩ đại trong con mắt mọi người.  **c. Kết bài:**  Điều vĩ đại lại có thể bắt đầu và thể hiện trong những cái thật bình dị. Mỗi người đều có thể tự rèn luyện để mình trở thành một người có trái tim rộng lớn. “Không có điều vĩ đại nào được thực hiện mà không có những con người vĩ đại. Và họ chỉ vĩ đại nếu họ quyết tâm trở thành người vĩ đại” (Charles De Gaulie). |  |
| **Câu 2**:  Có ý kiến cho rằng: ***“Hình tượng văn học không chỉ là một thế giới sống mà là một thế giới biết nói”.***  Bằng hiểu biết về bức tranh thiên nhiên và con người lao động trong truyện ngắn *“Lặng lẽ Sa Pa”* của Nguyễn Thành Long, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. Từ đó nêu lên suy nghĩ về yếu tố làm nên sức sống của hình tượng văn học. | **12,0** |
| **a.Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến, giới hạn tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích ý kiến:**  ***- Hình tượng văn học là một thế giới sống:***  + Hình tượng nghệ thuật được người nghệ sĩ sáng tạo nên từ thế giới hiện thực khách quan một cách sống động, cụ thể.  + Hình tượng nghệ thuật tái hiện đời sống nhưng không sao chép y nguyên mà có chọn lọc, sáng tạo thông qua lăng kính của nhà văn, nhà thơ.  ***- Hình tượng văn học là thế giới biết nói:***  + Người nghệ sĩ sáng tạo hình tượng văn học trong tác phẩm là để nhận thức và cắt nghĩa đời sống, thể hiện tư tưởng, tình cảm của mình, gửi gắm một lời nhắn nhủ…về con người, về cuộc sống.  **-> Thông qua hình tượng văn học, người đọc phải suy nghĩ, nhận thức về cuộc sống con người  để lựa chọn cho mình lối sống đúng đắn. Có khi người đọc còn thấy tìm thấy sự đồng điệu với tác giả.**  **\*. Phân tích, chứng minh qua tác phẩm “ Lặng lẽ Sa Pa”:**  **. Khái quát tác giả, tác phẩm.**  - Nguyễn Thành Long (1925 – 1991) là cây bút chuyên về truyện ngắn và kí. Truyện của ông thường có khuynh hướng ca ngợi tình yêu Tổ quốc, nhân dân. *Lặng lẽ Sa Pa* được viết vào mùa hè 1970 trong chuyến đi Lào Cai, in trong tập *Giữa trong xanh* (1971). Với chất thơ nhẹ nhàng, trầm lắng, thiết tha, *Lặng lẽ Sa Pa* ca ngợi những con người sống giữa non xanh lặng lẽ nhưng vô cùng sôi nổi, hết lòng vì Tổ quốc thân yêu.  **\*. 1. Thế giới biết nói trước hết là bức tranh thiên nhiên Sapa thơ mộng xinh đẹp.**  - Phong cảnh Sa Pa: núi cao với thác đổ trắng xóa, đường núi uốn lượn quanh co, cây cối rậm rạp cứ chen nhau hiện lên.  - Đầu tiên là ông họa sĩ: “cảnh trước mặt hiện lên một cách kì lạ…luồn cả vào gầm xe”=> cảnh vật nhân hóa sống động, thể hiện đường nét, màu sắc, hình khối…đậm chất hội họa. Tất cả đều đem đến cho nhân vật một cảm giác mới lạ, thơ mộng về vùng đất, về những khao khát, háo hức khi đến vùng đất mới.  - Bức tranh thiên nhiên thu nhỏ của anh thanh niên => Vườn hoa đầy màu sắc chính là tâm hồn và cuộc sống trong thầm lặng con người ở đây, luôn đầy sức sống và mộng mơ của tuổi trẻ.  - Sa Pa còn có cả nắng  “Nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây…rực rỡ theo” => Vẻ đẹp của thiên nhiên làm nền cho vẻ đẹp của người.  **\*.2.Thế giới biết nói đáng yêu, đáng trân trọng nữa là những người lao động thầm lặng.**  - Anh thanh niên:  + Vẻ đẹp của anh thể hiện trong hoàn cảnh sống và làm việc: anh là người cô độc nhất thế gian, công việc của anh là đo gió, đo nắng, tính mây. Công việc gian khổ nhưng anh yêu nó, làm việc hết mình và chính xác. Có lần anh phát hiện đám mây khô nên không quân ta đã tiêu diệt được nhiều phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng  + Vẻ đẹp trong nếp sống, trong cách ứng xử: Anh thanh niên là người có nề nếp, nhân cách. Ngôi nhà anh rất ngăn nắp, gọn gàng. Anh biết làm cho cuộc sống trở nên vui vẻ, thơ mộng, ý nghĩa: trồng hoa, nuôi gà…  - Ở tác giả đã cho người đọc thấy anh thanh niên – bức chân dung với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, lối sống, suy nghĩ, công việc của anh.  - Ông kĩ sư vườn rau: Ngày ngày ngồi trong vườn chăm chú xem xét cách ong lấy phấn, thụ phấn cho hoa su hào để rồi tự ông làm thay cho ong.  - Đồng chí nghiên cứu khoa học ở cơ quan chỉ ngồi chờ sét đến nỗi không dám đi đâu. Mười một năm không một ngày rời cơ quan.  => Tất cả mọi người đều yêu thích, ham mê và có trách nhiệm với công việc của mình.  **\*.3. Yêu tố làm nên thế giới biết nói ấy không thể không kể đến những bút pháp nghệ thuật tiêu biểu trong tác phẩm.**  - Cốt truyện đơn giản, xoay quanh một tình huống đó là có cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa ông họa sĩ già, cô kĩ sư trẻ và một anh thanh niên làmcông tác khí tượng. Cuộc gặp gỡ chỉ diễn ra trong chốc lát nhưng đã để lại một ấn tượng gợi nhiều suy nghĩ và dẫn chúng ta tới những nhân vật mới: kĩ sư vườn rau, nhà nghiên cứu sét.  - Xây dựng nhân vật chân dung, nhân vật được ghi lại được đánh giá qua những cảm nhận trực tiếp nhưng không hề nhạt nhòa bởi được khắc họa qua nhiều điểm nhìn và miêu tả tinh tế.  - Chất thơ của “Lặng lẽ Sa Pa” cũng phụ trợ đắc lực cho bài ca, ca ngợi con người bình dị mà cao quý: trong tình huống trữ tình, trong bức tranh thiên nhiên, trong lời đối thoại, nhưng quan trọng nhất đó là những ý nghĩ, cảm xúc của người trong cuộc và vẻ đẹp rất đỗi nên thơ, nên hoa, nên nhạc của lối sống mà nhân vật chính gợi ra.  **\*. Đánh giá, mở rộng:**  - Hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học là sự kết tinh của hai yếu tố cảm xúc và tư tưởng. Nó chứa đựng thái độ sống, quan niệm, triết lý, những vấn đề cần được giãi bày.  - Hình tượng văn học sống được trong tác phẩm là do tác giả đã thổi hồn và lấy từ thực tế.  **c. Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận, đánh giá sự thành công của tác phẩm.  - Suy nghĩ, cảm nhận, bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 56:**

**Câu 1( 8,0 điểm):**

*Chuyện xưa kể lại rằng, một buổi tối, một vị thiền sư già đi dạo trong thiền viện, chợt trông thấy một chiếc ghế dựng sát chân tường nơi góc khuất. Đoán ngay ra đã có chú tiểu nghịch ngợm nào đó làm trái quy định: vượt tường trốn ra ngoài chơi, nhưng vị thiền sư không nói với ai, mà lặng lẽ đi đến, bỏ chiếc ghế ra rồi quỳ xuống đúng chỗ đó.*

*Một lúc sau, quả đúng có một chú tiểu trèo tường vào. Đặt chân xuống, chú tiểu kinh ngạc khi phát hiện ra dưới đó không phải là chiếc ghế mà là vai thầy mình, vì quá hoảng sợ nên không nói được gì, đứng im chờ nhận được những lời trách cứ và cả hình phạt nặng nề. Không ngờ vị thiền sư lại chỉ ôn tồn nói: “Đêm khuya sương lạnh, con mau về thay áo đi”. Suốt cuộc đời chú tiểu không bao giờ quên được bài học từ buổi tối hôm đó.*

**Cách xử sự của vị thiền sư trong câu chuyện trên gợi cho em suy nghĩ gì? Hãy trình bày ý kiến của em bằng một bài văn ngắn.**

**Câu 2( 12,0 điểm):**

***“Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp”.***

Hãy khám phá “*xứ sở của cái đẹp*” qua văn bản “*Lặng lẽ Sa Pa*” của Nguyễn Thành Long ( sách giáo khoa Ngữ văn 9- tập 1).

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1: Cách xử sự của vị thiền sư trong câu chuyện trên gợi cho em suy nghĩ gì? Hãy trình bày ý kiến của em bằng một bài văn ngắn.**  **. Yêu cầu về kĩ năng**:     Biết cách làm một bài văn nghị luận xã hội ngắn. Bố cục bài viết rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, không mắc lỗi các loại.  **. Yêu cầu về kiến thức:** | 8,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu và trích dẫn câu chuyện.  **b. Thân bài.**  **\*. Giải thích**: Cách xử sự của vị thiền sư có 2 chi tiết đáng chú ý:  - Đưa bờ vai của mình làm điểm tựa cho chú tiểu lỗi làm bước xuống.  - Không quở phạt trách mắng mà nói lời yêu thương thể hiện sự quan tâm lo lắng.  -> Qua đó ta thấy vị thiền sư là người có lòng khoan dung, độ lượng với người lầm lỗi. Hành động và lời nói ấy có sức mạnh hơn ngàn lần roi vọt, mắng nhiếc mà cả đời chú tiểu không bao giờ quên.  **=>Cách xử sự của vị thiền sư trong câu chuyện cho ta bài học về lòng khoan dung. Sự khoan dung nếu đặt đúng lúc đúng chỗ thì nó có tác dụng to lớn hơn sự trừng phạt, nó tác động rất mạnh đến nhận thức của con người.**  **\*. Khẳng định, bàn bạc, mở rộng vấn đề**:  - Khoan dung là tha thứ rộng lượng với người khác nhất là những người gây đau khổ với mình. Đây là thái độ sống đẹp, một phẩm chất đáng quý của con người.  - Vai trò của khoan dung: Tha thứ cho người khác chẳng những giúp người đó sống tốt đẹp hơn mà bản thân chúng ta cũng sống thanh thản... Khoan dung giúp giải thoát những hận thù, tranh chấp cân bằng cuộc sống, sống hòa hợp hơn với mọi người xung quanh.  - Đối lập với khoan dung là đố kị, ghen tỵ, ích kỉ, định kiến.  - Khoan dung không có nghĩa là bao che cho những việc làm sai trái.  **(***dẫn chứng sinh động, phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề).*  **\*. Rút ra bài học**:  - Hiểu rõ hơn về ý nghĩa tác dụng của lòng khoan dung.  - Cần phải sống khoan dung nhân ái.  **c. Kết bài:**  - Kết thúc và liên hệ bản thân.  Sưu tầm Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079 |  |
| **Câu 2**:  ***“ Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp”.***  Hãy khám phá “*xứ sở của cái đẹp*” qua văn bản “ *Lặng lẽ Sa Pa*” của Nguyễn Thành Long ( sách giáo khoa Ngữ văn 9- tập 1). | **12,0** |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu được vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn nhận định, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài**  **\*.Giải thích ý kiến**  *- “Nhà văn chân chính”:* là nhà văn luôn đặt cái đích vào con người, cuộc sống, đem ngòi bút của mình phục vụ đời sống, có ích cho con người.  *- “Xứ sở của cái đẹp”:* đó là cái đẹp muôn hình muôn vẻ của cuộc đời mà nhà văn phản ánh trong tác phẩm, gợi những rung cảm thẩm mĩ, làm cho con người thêm mến yêu cuộc sống, thêm khao khát hướng tới những gì đẹp đẽ, tốt lành của cuộc đời.  **->Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường cho bạn đọc khám phá những vẻ đẹp của cuộc sống thông qua các sáng tác văn học. Nhận định trên đã khẳng định về vai trò của nhà văn và tác phẩm với đời sống.**  **\*. “*Xứ sở của cái đẹp”* trong văn bản “Lặng lẽ Sa Pa”:**  **. Khái quát tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm**  - “Lặng lẽ Sa Pa” được sáng tác năm 1970, trong chuyến đi thực tế của tác giả ở Lào Cai. Đây là một truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.  **. Chứng minh:**  **\*.1. *Xứ sở cái đẹp* ngay trong cảnh sắc thiên nhiên Sa Pa**  **-** Nắng đốt cháy rừng cây, mạ bạc con đèo.....  - Cây hoa tử kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng.  -Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương, rơi xuống đường cái, luồn cả vào gầm xe.  **->Tác giả đã khắc họa bức tranh thiên nhiên Sa Pa với vẻ đẹp trong trẻo, thơ mộng, hữu tình. Miêu tả bức tranh thiên nhiên bằng ngôn ngữ trong sáng, mỗi chữ, mỗi câu như có đường nét,hình khối, sắc màu. Văn xuôi truyện ngắn mà giàu nhịp điệu mang âm hưởng một bài thơ về thiên nhiên đất nước.**  **\*.2. Vẻ đẹp con người:**  **\*.2.1. *Xứ sở cái đẹp* thể hiện ở vẻ đẹp tâm hồn nhân vật anh thanh niên**  ***Hoàn cảnh sống và làm việc***  - Lật từng trang văn của Nguyễn Thành Long, ta thấy anh thanh niên 27 tuổi sống và làm việc một mình trên đỉnh núi cao 2600m, quanh năm làm bạn với mây mù và cây cỏ.  - Anh làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu . Công việc của anh là “đo gió, đo mưa, đo nắng,tính mây và đo chấn động mặt đất, dự báo thời tiết hằng ngày để phục vụ sản xuất và phục vụ chiến đấu”. Một công việc gian khó nhưng đòi hỏi sự chính xác, tỉ mỉ và tinh thần trách nhiệm cao. “Nửa đêm dù mưa tuyết, gió lạnh, đúng giờ ốp thì cũng phải trở dậy ra ngoài trời làm việc”.  - Hoàn cảnh sống khắc nghiệt vô cùng bởi sự heo hút, vắng vẻ; cuộc sống và công việc có phần đơn điệu, giản đơn…là thử thách thực sự đối với tuổi trẻ vốn sung sức và khát khao trời rộng, khát khao hành động. Nhưng cái gian khổ nhất đối với chàng trai trẻ ấy là phải vượt qua sự cô đơn, vắng vẻ quanh năm suốt tháng ở nơi núi cao không một bóng người. Cô đơn đến mức “thèm người”, phải lăn cây chặn đường dừng xe khách qua núi để được gặp gỡ, trò chuyện.  - Và anh đã vượt qua hoàn cảnh bằng những suy nghĩ rất đẹp,giản dị mà sâu sắc  ***- Vẻ đẹp trong tính cách người thanh niên.***  + Anh hiểu rằng, công việc mình làm tuy nhỏ bé nhưng liên quan đến công việc chung của đất nước, của mọi người.  + Làm việc một mình trên đỉnh núi cao,không có ai giám sát,thúc giục anh vẫn luôn tự giác, tận tụy. Suốt mấy năm ròng rã ghi và báo “ốp”đúng giờ.  + Phải ghi và báo về nhà trong mưa tuyết lạnh cóng, gió lớn và đêm tối lúc 1h sáng, anh vẫn không ngần ngại.  -Và anh đã sống thật hạnh phúc khi được biết do kịp thời phát hiện đám mây khô mà anh đã góp phần vào chiến thắng của không quân ta trên bầu trời Hàm Rồng.  + Anh yêu công việc của mình, anh kể về nó một cách say sưa và tự hào.Với anh, công việc là niềm vui, là lẽ sống. Hãy nghe anh tâm sự với ông họa sĩ:“[…] khi ta làm việc, ta với công việc là đôi,sao gọi là một mình được? Huống chi công việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất". Qua lời anh kể và lời bộc bạch này, ta hiểu rằng anh đã thực sự tìm thấy niềm vui và hạnh phúc trong công việc thầm lặng giữa Sa Pa và sương mù bao phủ.  ***- Anh biết tạo ra một cuộc sống nền nếp văn minh và thơ mộng:***  + Sống một mình trên đỉnh núi cao, anh đã chủ động sắp xếp cho mình một cuộc sống ngăn nắp: “một căn nhà ba gian, sạch sẽ, với bàn ghế, sổ sách, biểu đồ, thống kê, máy bộ đàm”.Cuộc sống riêng của anh “thu gọn lại một góc trái gian với chiếc giường con,một chiếc bàn học, một giá sách”.  + Ngoài công việc, anh còn trồng hoa, nuôi gà, làm cho cuộc sống của mình thêm thi vị, phong phú về vật chất và tinh thần.  + Cuộc sống của anh không cô đơn, buồn tẻ vì anh có một nguồn vui đó là đọc sách. Anh coi sách như một người bạn để trò chuyện, để thanh lọc tâm hồn. Sách là nhịp cầu kết nối với thế giới nhộn nhịp bên ngoài. (khi bác lái xe đưa gói sách cho anh, anh“mừng quýnh” như bắt được vàng)   * ***Sự chân thành, cởi mở và lòng hiếu khách:***   Sống trong hoàn cảnh như thế sẽ có người dần thu mình lại trong nỗi cô đơn. Nhưng anh thanh niên này thật đáng yêu ở nỗi “ thèm người”,lòng hiếu khách đến nồng nhiệt và sự quan tâm đến người khác một cách chu đáo.  Biểu hiện:  + Tình thân với bác lái xe, thái độ ân cần chu đáo, tặng củ tam thất cho vợ bác vừa mới ốm dậy.  + Vui sướng cuống cuồng khi có khách đến thăm nhà.  + Anh đón tiếp khách nồng nhiệt, ân cần chu đáo : hái một bó hoa rực rỡ sắc màu tặng người con gái chưa hề quen biết: “Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái,và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy”, pha nước chè cho ông họa sĩ.  + Anh trò chuyện cởi mở với ông họa sĩ và cô kĩ sư về công việc, cuộc sống của mình, của bạn bè nơi Sa Pa lặng lẽ.  + Đếm từng phút vì sợ hết mất ba mươi phút gặp gỡ vô cùng quý báu.  + Lưu luyến với khách khi chia tay, xúc động đến nỗi phải “quay mặt đi” và ấn vào tay ông hoạ sĩ già cái làn trứng làm quà, không dám tiễn khách ra xe dù chưa đến giờ “ốp”  -> Tất cả không chỉ chứng tỏ tấm lòng hiếu khách của người thanh niên mà còn thể hiện sự cởi mở, chân thành, nhiệt tình đáng quý.  **- Sự khiêm tốn,thành thật:**  + Anh còn là người rất khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc và những lời giới thiệu nhiệt tình của bác lái xe là chưa xứng đáng, đóng góp của mình chỉ là bình thường nhỏ bé, anh vẫn còn thua ông bố vì chưa được đi bộ đội, trực tiếp ra chiến trường đánh giặc. Khi ông hoạ sĩ kí hoạ chân dung,anh từ chối, e ngại và nhiệt tình giới thiệu những người khác đáng vẽ hơn anh nhiều (ông kĩ sư ở vườn rau Sa Pa, anh cán bộ nghiên cứu bản đồ sét...)  **\*.2.2. *Xứ sở cái đẹp* thể hiện ở nhân vật ông họa sĩ**  - Tuy không dùng cách kể ở ngôi thứ nhất nhưng hầu như người kể chuyện đã nhập vào cái nhìn và suy nghĩ của nhân vật ông họa sĩ để quan sát và miêu tả từ cảnh thiên nhiên đến nhân vật chính của chuyện. Từ đó, gửi gắm suy nghĩ về con người, về nghệ thuật.  - Ngay từ những phút ban đầu gặp gỡ anh thanh niên, bằng sự từng trải nghề nghiệp và niềm khao khát của người nghệ sĩ đi tìm đối tượng của nghệ thuật, ông đã xúc động và bối rối.  - Ông muốn ghi lại hình ảnh anh thanh niên bằng nét bút kí họa và “người con trai ấy đáng yêu thật nhưng làm cho ông nhọc quá”. Những xúc cảm và suy tư của nhân vật ông họa sĩ về người thanh niên và về những điều khác nữa được gợi lên từ câu chuyện của anh làm cho chân dung nhân vật chính thêm sáng đẹp và tạo nên chiều sâu tư tưởng.  **\*.2.3. *Xứ sở cái đẹp* còn thể hiện qua nhân vật cô kĩ sư**  - Đây là cô gái dám rời Hà Nội, bỏ lại sau lưng “*mối tình đầu nhạt nhẽo*” để lên công tác ở miền cao Tây Bắc. Cuộc gặp gỡ bất ngờ với anh thanh niên, những điều anh nói, câu chuyện anh kể về những người khác đã khiến cô “bàng hoàng”, “cô hiểu thêm cuộc sống một mình dũng cảm tuyệt đẹp của người thanh niên, về cái thế giới những con người như anh mà anh kể, và về con đường cô đang đi tới”. Nhờ cái “bàng hoàng” ấy, cô mới nhận ra mối tình của mình bấy lâu nay nhạt nhẽo biết bao, cuộc sống của mình lâu nay tầm thường biết bao, thế giới của mình lâu nay nhỏ bé biết bao ! Khoảnh khắc bàng hoàng ấy chính là sự bừng dậy của những tình cảm lớn lao, cao đẹp khi người ta bắt gặp được những ánh sáng đẹp đẽ toả ra từ cuộc sống, từ tâm hồn người khác.  - Cùng với sự bàng hoàng ấy là *“một ấn tượng hàm ơn khó tả dạt lên trong lòng cô gái. Không phải chỉ vì bó hoa rất to sẽ đi theo cô trong chuyến đi thứ nhất ra đời. Mà vì một bó hoa nào khác nữa, bó hoa của những háo hức và mơ mộng ngẫu nhiên anh cho thêm cô”.* Cuộc gặp gỡ đã khơi lên trong tâm tư cô gái trẻ những tình cảm và suy nghĩ mới mẻ, cao đẹp về con người, về cuộc sống. Qua tâm tư của cô gái, ta nhận ra vẻ đẹp và sức ảnh hưởng của nhân vật anh thanh niên.  **\*.2.4. *Xứ sở cái đẹp* còn thể hiện ở bác lái xe**  - Bác lái xe là nhân vật xuất từ đầu truyện, nhưng cũng kịp thể hiện những nét đẹp trong tính cách. Là người rất yêu công việc, suốt 30 năm trong nghề lái xe mà vẫn luôn giữ được tính cởi mở, niềm nở có trách nhiệm với công việc, nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên và con người. Bác lái xe làcầu nối giữa anh thanh niên và cuộc đời ( mua sách cho anh, dừng xe dưới chân đồi để anh trò chuyện, giới thiệu những người bạn mới cho anh). Bác lái xe cũng là người dẫn dắt truyện, kích thích sự tò mò của ông họa sĩ và cô kĩ sư về anh thanh niên – người cô độc nhất thế gian, người rất “thèm người”  => Qua cảm xúc, suy nghĩ và thái độ cảm mến của bác lái xe, cô kĩ sư, ông họa sĩ, hình ảnh anh thanh niên được hiện ra càng rõ nét và đẹp hơn. Chủ đề của tác phẩm mở rộng thêm và gợi ra nhiều ý nghĩa. Bức chân dung nhân vật chính như được soi rọi nhiều luồn gánh sáng khiến nó thêm rạng rỡ và ánh lên nhiều màu sắc.  **\*. 2.5. *Xứ sở cái đẹp* còn thể hiện ở cách sống cách nghĩ cách làm việc của những nhân vật không xuất hiện trực tiếp mà chỉ xuất hiện gián tiếp qua câu kể của anh thanh niên cũng góp phần thể hiện chủ đề của tác phẩm.**  - Anh bạn đồng nghiệp lặng lẽ cống hiến trên đỉnh Phan-xi-păng cao 3142 mét.  - Ông kĩ sư vườn rau Sa Pa hết lòng với công việc. Kiên trì, bền bỉ, làm việc trong âm thầm lặng lẽ “ngày này sang ngày khác”. Ông ngồi im trong vườn su hào rình xem cách ong lấy phấn, thụ phận cho hoa su hào. Và tự ông đi thụ phấn cho từng cây su hào để củ su hào nhân dân toàn miền Bắc ăn được to hơn, ngọt hơn. Ông kĩ sư làm cho anh thanh niên cảm thấy cuộc đời đẹp quá! Công việc thầm lặng ấy chỉ những con người nơi mảnh đất Sa Pa mói hiểu hết được ý nghĩa của nó.  - Anh cán bộ nghiên cứu bản đồ sét. Anh luôn ở trong tư thế sẵn sằng suốt ngày chờ sét “nửa đêm mưa gió, rét buốt, mặc, cứ nghe sét là choáng choàng chạy ra”. Anh đã hi sinh hạnh phúc cá nhân vì niềm đam mê công việc để khai thác “của chìm nông, của chìm sâu” dưới lòng đất làm giàu cho Tổ quốc.  - Ông bố anh thanh niên xung phong đi bộ đội.  =>Dù không xuất hiện trực tiếp trong truyện mà chỉ gián tiếp qua lời kể của anh thanh niên, song họ hiện lên với những nét tuyệt đẹp trong tâm hồn và cách sống. Họ là những người say mê công việc. Vì công việc làm giàu cho đất nước, họ sẵn sàn ghi sinh tuổi thanh xuân, hạnh phúc và tình cảm gia đình.  **\*.2.6. *Xứ sở cái đẹp* ấy được làm nên từ tài năng nghệ thuật của nhà văn:**  - Cốt truyện đơn giản, xoay quanh một tình huống đó là có cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa ông họa sĩ già, cô kĩ sư trẻ và một anh thanh niên làmcông tác khí tượng. Cuộc gặp gỡ chỉ diễn ra trong chốc lát nhưng đã để lại một ấn tượng gợi nhiều suy nghĩ và dẫn chúng ta tới những nhân vật mới: kĩ sư vườn rau, nhà nghiên cứu sét.  - Xây dựng nhân vật chân dung, nhân vật được ghi lại được đánh giá qua những cảm nhận trực tiếp nhưng không hề nhạt nhòa bởi được khắc họa qua nhiều điểm nhìn và miêu tả tinh tế.  - Chất thơ của “Lặng lẽ Sa Pa” cũng phụ trợ đắc lực cho bài ca, ca ngợi con người bình dị mà cao quý: trong tình huống trữ tình, trong bức tranh thiên nhiên, trong lời đối thoại, nhưng quan trọng nhất đó là những ý nghĩ, cảm xúc của người trong cuộc và vẻ đẹp rất đỗi nên thơ, nên hoa, nên nhạc của lối sống mà nhân vật chính gợi ra.  **\* Đánh giá chung:**  - Ý kiến trên là một ý kiến xác đáng khi khẳng định sứ mệnh cao cả của nhà văn trong việc truyền tải cái đẹp của cuộc sống đến với người đọc. Điều này không chỉ đúng với tác phẩm “ Lặng lẽ Sa Pa” mà còn đúng với văn học và nghệ thuật nói chung.  - Nhà văn phải thâm nhập thực tế, trau dồi vốn sống, vốn hiểu biết và tài năng nghệ thuật để có thể tái hiện cái đẹp chân thực của đời sống trong tác phẩm của mình.  - Ý kiến cũng là một định hướng ý nghĩa cho việc chọn lọc và tiếp nhận văn chương của người đọ**c. c. Kết bài**  **-** Khẳng định vấn đề nghị luận, sự thành công của tác phẩm.  - Liên hệ, rút ra bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 57:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU** (3,0 điểm)

**Đọc văn bản sau**

*“1) Cảm ơn hay xin lỗi là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn học hành vi văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội. Trong ứng xử giữa cộng đồng, cảm ơn và xin lỗi được trình bày một cách chân thành, một mặt phản ánh phẩm chất văn hóa của cá nhân, một mặt giúp mọi người dễ cư xử với nhau hơn.*

*(2) Trong nhiều trường hợp, lời cảm ơn hay lời xin lỗi không chỉ đem niềm vui tới người nhận, chúng còn trực tiếp giải tỏa khúc mắc, gỡ rối các quan hệ con người cũng vì thế mà sống vị tha hơn.*

*(3) Trước đây, trong quan hệ xã hội, việc mọi người cảm ơn và xin lỗi "vốn là chuyện bình thường, cảm ơn và xin lỗi trở thành một trong các tiêu chí “định tính tư cách văn hóa của con người. Rồi nhiều năm trở lại đây, lời cảm ơn và xin lỗi như có chiều hướng giảm trong giao tiếp xã hội. Có người cho ra 18 nguyên nhân của tình trạng này là do sự lỏng lẻo của chuẩn mực ứng xử, lại người cho rằng, lối sống công nghiệp làm con người thay đổi, hay do bản tính cá một người cụ thể nào đó vốn không quen với hai từ cảm ơn và xin lỗi,... Song thiết nghĩ, vẫn còn một nguyên nhân nữa là lâu nay, như một luật lệ bất thành và thường thì chỉ có con cái xin lỗi hay cảm ơn cha mẹ, người ít tuổi xin lỗi hay cảm ơn người lớn tuổi, mà nhiều người lớn tuổi không chú ý tới việc cảm ơn hay xin lỗi khi ứng xử với người khác. Trong giao tiếp xã hội, nhất là trong giao tiếp với công cộng, người lớn tuổi hơn ít khi sử dụng lời xin lỗi hoặc cảm ơn cho dù họ nhận được sự giúp đỡ, hay hành vi của họ gây phiền toái cho người khác. Các em nhỏ khi nhận được sự giúp đỡ hay sau khi mắc lỗi thường không ngần ngại nói lời xin lỗi hay cảm ơn, nhưng càng lớn lên thì thói quen này dường như đã mất dần, phải chăng vì các em học nói lời cảm ơn và xin lỗi không chỉ qua bài học giáo dục công dân hoặc qua lời răn dạy của cha mẹ, mà còn học trực tiếp qua ứng xử và việc làm của những người lớn tuổi?”*

(dẫn theo Hà Anh, *"Cảm ơn" và "xin lỗi" là biểu hiện của ứng xử văn hóa*, https://www.nhandan.com.vn/ - Báo Nhân dân điện tử)

Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1.** (0,5 điểm)

Em hãy cho biết, lời “*cảm ơn*” và “*xin lỗi"* được sử dụng trong trường hợp nào?

**Câu 2.** (0,5 điểm)

Theo tác giả bài viết, “*Trong ứng xử giữa cộng đồng, khi cảm ơn và xin lỗi được trình bày một cách chân thành, một mặt phản ánh phẩm chất văn hóa của cả nhân, một mặt giúp mọi người dễ cư xử với nhau hơn*”, nhưng trong nhiều trường hợp, lời cảm ơn, xin lỗi còn có tác dụng nào khác?

**Câu 3.**(1,0 điểm).

Ở đoạn (3), tác giả bài viết chỉ ra những nguyên nhân nào làm cho “lời cảm ơn và xin lỗi như có chiều hướng giảm trong giao tiếp xã hội”? (Nêu ngắn gọn những nguyên nhân đó).

**Câu 4.** (1,0 điểm)

Em có đồng ý với ý kiến: “Cảm ơn hay xin lỗi là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa" không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1.**(2,0 điểm)

**Từ nội dung văn bản Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ), nói về *ý nghĩa của lời xin lỗi trong cuộc sống.***

**Câu 2.** (5,0 điểm): Có ý kiến cho rằng: **“ *Văn bản Lặng lẽ Sa Pa, hiện lên bên trong vẻ đẹp của núi rừng Sa Pa là những con người âm thầm lặng lẽ lao động sáng tạo dệt nên mùa xuân thắng lợi của đất nước”.*** Bằng sự hiểu biết về văn bản “ *Lặng lẽ Sa Pa*” của Nguyễn Thành Long( Ngữ văn 9- tập 1), hãy trình bày cảm nhận của em về ý kiến trên.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU:** | 3,0 |
| 1. Lời “*cảm ơn*” và “*xin lỗi"* được sử dụng trong các trường hợp ứng xử cộng đồng:  - Khi nhận được sự giúp đỡ  - Khi hành động của mình gây phiền toái cho ai đó  - Khi mắc lỗi với ai đó.  2. Theo tác giả bài viết, “*Trong ứng xử giữa cộng đồng, khi cảm ơn và xin lỗi được trình bày một cách chân thành, một mặt phản ánh phẩm chất văn hóa của cả nhân, một mặt giúp mọi người dễ cư xử với nhau hơn*”, nhưng trong nhiều trường hợp, lời cảm ơn, xin lỗi còn có tác dụng đem niềm vui tới người nhận, trực tiếp giải tỏa khúc mắc, gỡ rối các quan hệ, con người cũng vì thế mà sống vị tha hơn.  3. Những nguyên nhân làm cho “lời cảm ơn và xin lỗi như có chiều hướng giảm trong giao tiếp xã hội”: *sự lỏng lẻo của chuẩn mực ứng xử lối sống công nghiệp làm con người thay đổi, hay do bản tính cá một người cụ thể nào đó vốn không quen với hai từ cảm ơn và xin lỗi; thường chỉ có con cái xin lỗi hay cảm ơn cha mẹ, người ít tuổi xin lỗi hay cảm ơn người lớn tuổi, mà nhiều người lớn tuổi không chú ý tới việc cảm ơn hay xin lỗi khi ứng xử với người khác.*  *4.* Đồng ý: vì cảm ơn và xin lỗi chính là những cách ứng xử tối thiểu thể hiện sự văn minh, lịch sự trong cuộc sống giữa người với người. Đầu tiên, ta cần biết nói lời cảm ơn, xin lỗi đúng nơi đúng lúc và thời điểm. Có như vậy, nó sẽ phản ánh được phẩm chất văn hóa của chính mỗi người chúng ta. Bên cạnh đó, khi nói lời cảm ơn hay xin lỗi, ta cần thực sự thể hiện được thái độ chân thành từ tình cảm từ trong chính trái tim mình, ví dụ thái độ hối lỗi khi nói xin lỗi và thái độ cảm kích khi nói cảm ơn. |  |
| **II. LÀM VĂN** | 7,0 |
| **Câu 1: Từ nội dung văn bản Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ), nói về *ý nghĩa của lời xin lỗi trong cuộc sống.***  **\*. Mở đoạn:** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Bàn về lời xin lỗi, suy nghĩ về vai trò, ý nghĩa của lời xin lỗi trong cuộc sống  **\*. Thân đoạn:**  **- Giải thích**  + Xin lỗi": là hành động tự nhận khuyết điểm, sai lầm về mình, là sự đồng cảm, sẻ chia đối với người bị ta làm tổn thương, thiệt hại. Biết xin lỗi là mong muốn được đền bù thiệt hại và tha thứ.  + Xin lỗi không chỉ là cách thể hiện thái độ biết lỗi, tự nhận thấy sai lầm mà còn là phép lịch sự trong giao tiếp, ứng xử giữa người với người.  **- Tại sao sống phải biết nói lời xin lỗi?**  + Xin lỗi là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa của con người, là hành vi văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội  + Lời xin lỗi chân thành phản ánh phẩm chất văn hóa của cá nhân, giúp mọi người dễ cư xử với nhau hơn.  + Xin lỗi là một phép lịch sự trong giao tiếp, thể hiện sự văn minh và thái độ tôn trọng con người  + Lời xin lỗi chân thành có thể cứu vãn được sự việc đáng tiếc có thể đã xảy ra  + Xin lỗi đúng cách, đúng lúc giúp ta tránh được những tổn thất về vật chất và tinh thần  + Lời xin lỗi còn để thể hiện sự chia sẻ, đồng cảm với mọi người  + Lời xin lỗi chân thành hàn gắn những chia rẽ và hận thù do những lỗi lầm ấy gây nên.  + Xin lỗi còn để dạy cho con cái biết học cách lớn lên là người có ý thức trách nhiệm.  + Biết nói lời xin lỗi giúp cho cuộc sống của chúng ta được an lành, hạnh phúc hơn.  **- Bài học nhận thức và hành động**  + Biết sống chân thành, tôn trọng, quý trọng người khác, thành thật nhận khuyết điểm về mình, không được né tránh trách nhiệm hay ngụy biện về hành động của mình  + Lời xin lỗi phải xuất phát từ đáy lòng mới thật sự hữu dụng  + Hiểu rõ đối tượng là ai để bày tỏ thái độ xin lỗi một cách đúng đắn và hiệu quả nhất.  + Xin lỗi đúng lúc, đúng nơi sẽ làm cho người được xin lỗi thấy dễ tha thứ hơn, đặc biệt cần biết sửa sai sau khi xin lỗi.  **\*. Kết đọạn:**Khẳng định vai trò, ý nghĩa của lời xin lỗi trong các mối quan hệ cuộc sống  **Đoạn văn mẫu tham khảo:**  Có ai đó đã từng nói: “Một lời xin lỗi vụng về vẫn tốt hơn sự im lặng”. Quả thật như vậy, lời xin lỗi là cái cúi đầu, cái khoanh tay lễ phép và lời chân thành: cháu xin lỗi, em xin lỗi, bác xin lỗi, thầy xin lỗi… Nhưng trong cuộc sống này đã mấy ai làm được điều đó. Lời xin lỗi khi mình làm sai không chỉ là cách thể hiện thái độ biết lỗi, tự nhận thấy sai lầm mà còn là phép lịch sự trong giao tiếp, ứng xử giữa người với người. Lời xin lỗi là thể hiện sự tôn trọng và khiến người nghe cảm thấy hài lòng, vui vẻ, chấp nhận, bỏ qua, làm cho mối quan hệ tốt đẹp hơn. Còn người xin lỗi thì cảm thấy nhẹ lòng và trên hết là ý thức được trách nhiệm của mình trước hành động sai trái. Hành động của cậu bé 8 tuổi ở Hải Phòng lỡ làm vỡ gương ô tô đã viết giấy gửi lời xin lỗi và số điện thoại ngỏ ý đền bù cho chủ nhân chiếc ô tô để trước cổng trường mà báo chí đưa tin trong suốt thời gian qua khiến chúng ta phải suy ngẫm. Cho nên biết nói lời xin lỗi là một hành động lịch sự làm cuộc sống xã hội trở nên văn minh, tốt đẹp hơn. Cần phê phán những kẻ thiếu tự trọng, thiếu dũng cảm, làm sai nhưng bảo thủ không nhận trách nhiệm. Cũng qua đây chúng ta cần rút ra bài học cho mình: cần phải nghiêm túc nhận lỗi khi làm sai, biết nói lời xin lỗi chân thành cũng như dũng cảm, tự trọng trước những sai lầm của bản thân. | 2,0 |
| **Câu 2:** Có ý kiến cho rằng: **“ *Văn bản Lặng lẽ Sa Pa, hiện lên bên trong vẻ đẹp của núi rừng Sa Pa là những con người âm thầm lặng lẽ lao động sáng tạo dệt nên mùa xuân thắng lợi của đất nước”.*** Bằng sự hiểu biết về văn bản “ *Lặng lẽ Sa Pa*” của Nguyễn Thành Long( Ngữ văn 9- tập 1), hãy trình bày cảm nhận của em về ý kiến trên. | 5,0 |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu được vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích ý kiến**  - Lặng lẽ Sa Pa: Vẻ đẹp của núi rừng thơ mộng với nhiều hoa lá, cây cỏ xanh tươi, đầy sức sống.  - Lặng lẽ Sa Pa: Hiện lên những con người thầm lặng lao động sáng tạo cống hiến một phần công sức góp nên mùa xuân thắng lợi của đất nước  **\*. Chứng minh qua tác phẩm Lặng lẽ Sapa**  **. Khái quát tác phẩm**  - Truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* được nhà văn Nguyễn Thành Long viết năm 1970 sau chuyến đi Lào Cai của tác giả là một tác phẩm tiêu biểu cho phong cách sáng tác của ông, in trong tập truyện "Giữa trong xanh". Truyện "Lặng lẽ Sa Pa" kể lại cuộc gặp gỡ giữa ông họa sĩ già, cô kĩ sư trẻ với anh thanh niên 27 tuổi làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m giữa núi rừng Lào Cai, qua đó, tác giả ca ngợi những con người tuy sống lặng lẽ giữa trong xanh nhưng rất nhân hậu, sống sôi nổi, giàu chí hướng và hết lòng phục vụ đất nước.  **\*.1. Hình ảnh Sa Pa với khung cảnh thơ mộng hiện dệt nên mùa xuân của đất nước**  - Nắng đốt cháy rừng cây, mạ bạc con đèo…  - Cây hoa tử kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng.  - Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương, rơi xuống đường cái, luồn cả vào gầm xe.  **=> Vài nét chấm phá điểm xuyết, nghệ thuật nhân hóa, so sánh ->Tác giả đã khắc họa bức tranh thiên nhiên Sa Pa với vẻ đẹp trong trẻo, thơ mộng, hữu tình. Miêu tả bức tranh thiên nhiên bằng ngôn ngữ trong sáng, mỗi chữ, mỗi câu như có đường nét,hình khối, sắc màu. Văn xuôi truyện ngắn mà giàu nhịp điệu mang âm hưởng một bài thơ về thiên nhiên đất nước.**  **\*. 2. Những con người với bao nhiêu phẩm chất cao đẹp dệt nên mùa xuân của đất nước.**  - Hai mươi bảy tuổi, vóc người nhỏ nhắn, nét mặt rạng rỡ, anh thanh niên làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600m, được xem là người cô độc nhất thế gian.  **\*.2.1. Lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm với công việc**  - Anh hiểu rằng, công việc mình làm tuy nhỏ bé nhưng liên quan đến công việc chung của đất nước, của mọi người.  - Làm việc một mình trên đỉnh núi cao, không có ai giám sát, thúc giục anh vẫn luôn tự giác, tận tụy. Suốt mấy năm ròng rã ghi và báo “ốp”đúng giờ. Phải ghi và báo về nhà trong mưa tuyết lạnh cóng, gió lớn và đêm tối lúc 1h sáng, anh vẫn không ngần ngại.  - Và anh đã sống thật hạnh phúc khi được biết do kịp thời phát hiện đám mây khô mà anh đã góp phần vào chiến thắng của không quân ta trên bầu trời Hàm Rồng.  - Anh yêu công việc của mình, anh kể về nó một cách say sưa và tự hào.Với anh, công việc là niềm vui, là lẽ sống. Hãy nghe anh tâm sự với ông họa sĩ:“[…] khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi công việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất". Qua lời anh kể và lời bộc bạch này, ta hiểu rằng anh đã thực sự tìm thấy niềm vui và hạnh phúc trong công việc thầm lặng giữa Sa Pa và sương mù bao phủ.  **\*.2.2. Anh thanh niên có lẽ sống, lý tưởng sống cao cả đáng trân trọng**  - Sống giữa những năm tháng chống Mĩ, anh luôn khát khao được cầm súng ra mặt trận, anh đã cùng bố viết đơn xin ra lính...  - Ý thức được ý nghĩa thiêng liêng của công việc, anh sẵn sàng vượt bao thử thách, gian khổ, đặc biệt là nỗi cô đơn để hoàn thành nhiệm vụ.  - Cũng vì ý thức trách nhiệm ấy mà anh không những không cảm thấy chán, không cảm thấy sợ mà còn đặc biệt yêu nghề, say mê với công việc của mình: "Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi..."  **\*.2. 3. Anh biết tạo ra một cuộc sống khoa học, nề nếp văn minh và thơ mộng**  - Sống một mình trên đỉnh núi cao, anh đã chủ động sắp xếp cho mình một cuộc sống ngăn nắp: “một căn nhà ba gian, sạch sẽ, với bàn ghế, sổ sách, biểu đồ, thống kê, máy bộ đàm”. Cuộc sống riêng của anh “thu gọn lại một góc trái gian nhà với chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách”.  - Ngoài công việc, anh còn trồng hoa, nuôi gà, làm cho cuộc sống của mình thêm thi vị, phong phú về vật chất và tinh thần.  - Cuộc sống của anh không cô đơn, buồn tẻ vì anh có một nguồn vui đó là đọc sách. Anh coi sách như một người bạn để trò chuyện, để thanh lọc tâm hồn. Sách là nhịp cầu kết nối với thế giới nhộn nhịp bên ngoài. (khi bác lái xe đưa gói sách cho anh, anh“mừng quýnh” như bắt được vàng)  **\*.2.4. Sự chân thành, cởi mở và lòng hiếu khách**  - Sống trong hoàn cảnh như thế sẽ có người dần thu mình lại trong nỗi cô đơn. Nhưng anh thanh niên này thật đáng yêu ở nỗi “ thèm người”, lòng hiếu khách đến nồng nhiệt và sự quan tâm đến người khác một cách chu đáo.  - Biểu hiện:  + Tình thân với bác lái xe, thái độ ân cần chu đáo, tặng củ tam thất cho vợ bác vừa mới ốm dậy.  + Vui sướng cuống cuồng khi có khách đến thăm nhà.  + Anh đón tiếp khách nồng nhiệt, ân cần chu đáo: hái một bó hoa rực rỡ sắc màu tặng người con gái chưa hề quen biết: “Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy”, pha nước chè cho ông họa sĩ.  + Anh trò chuyện cởi mở với ông họa sĩ và cô kĩ sư về công việc, cuộc sống của mình, của bạn bè nơi Sa Pa lặng lẽ.  + Đếm từng phút vì sợ hết mất ba mươi phút gặp gỡ vô cùng quý báu.  + Lưu luyến với khách khi chia tay, xúc động đến nỗi phải “quay mặt đi” và ấn vào tay ông hoạ sĩ già cái làn trứng làm quà, không dám tiễn khách ra xe dù chưa đến giờ “ốp”  +…  -> Tất cả không chỉ chứng tỏ tấm lòng hiếu khách của người thanh niên mà còn thể hiện sự cởi mở, chân thành, nhiệt tình đáng quí.  **\*.2.5. Sự khiêm tốn, thành thật**  - Anh còn là người rất khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc và những lời giới thiệu nhiệt tình của bác lái xe là chưa xứng đáng.  - Đóng góp của mình chỉ là bình thường nhỏ bé, anh vẫn còn thua ông bố vì chưa được đi bộ đội, trực tiếp ra chiến trường đánh giặc.  - Khi ông hoạ sĩ kí hoạ chân dung, anh từ chối, e ngại và nhiệt tình giới thiệu những người khác đáng vẽ hơn anh nhiều (ông kĩ sư ở vườn rau Sa Pa, anh cán bộ nghiên cứu bản đồ sét...)  **=> Anh thanh niên là hình ảnh tiêu biểu cho những con người ở Sa Pa, là chân dung con người lao động mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước**.  - Bác họa sĩ, cô kĩ sư, bác kĩ sư trồng rau, anh nghiên cứu sét… những con người cần mẫn nhiệt tình, sáng tạo, đầy tinh thần trách nhiệm trong công việc .Tất cả đều đáng được ngưỡng mộ, trân trọng.  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Cốt truyện đơn giản, xoay quanh một tình huống đó là có cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa ông họa sĩ già, cô kĩ sư trẻ và một anh thanh niên làm công tác khí tượng. Cuộc gặp gỡ chỉ diễn ra trong chốc lát nhưng đã để lại một ấn tượng gợi nhiều suy nghĩ và dẫn chúng ta tới những nhân vật mới: kĩ sư vườn rau, nhà nghiên cứu sét.  Cách kể chuyện tự nhiên linh hoạt, xây dựng khái quát tên nhân vật qua cách gọi nhưng mang ý nghĩa sâu sắc.  - Cảnh sắc và con người Sa Pa đã làm nên mùa xuân tươi đẹp cho đất nước, làm nên sức sống niềm tin cho dân tộc.  **c. Kết bài**  - Khẳng định vẻ đẹp của thiên nhiên và người lao động, ý nghĩa của những công việc thầm lặng để làm nên sức sống cho dân tộc.  - Liên hệ, rút ra bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 58:**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

**Tìm và phân tích giá trị của các biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau:**

"Nắng vào quả cam, nắng ngọt  
Trong suốt mùa đông vườn em  
Nắng lặn vào trong mùi thơm  
Cả trăm ngàn bông hoa cúc"

(Xuân Quỳnh - Mùa đông nắng ở đâu)

**Câu 2. (3,0 điểm):**

Nhà thơ Xécgây Exênin từng viết:

***Thà tôi cháy vèo trong gió  
Còn hơn thối rữa trên cành***

Viết một bài văn (không quá 400 chữ) trình bày suy nghĩ gì về lối sống cần có của mỗi người mà những câu thơ trên của Xécgây Exênin gợi ra cho em?

**Câu 3. (5,0 điểm):**

**"*Mỗi tác phẩm lớn như rọi vào bên trong chúng ta một thứ ánh sáng riêng."***

***(Nguyễn Đình Thi - Tiếng nói của văn nghệ)***

**Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy nói về "ánh sáng riêng" mà truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long đã "rọi vào" tâm hồn em.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1:**  Thí sinh chỉ ra được các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ là:  - Nhân hóa: "nắng vào", "nắng lặng"  - Ẩn dụ: "nắng ngọt"  \* Tác dụng:  - Các biện pháp tu từ đã góp phần miêu tả bức tranh thiên nhiên ngày đông tràn ngập ánh nắng, màu sắc, hương thơm.  - Thể hiện sự cảm nhận tinh tế của tác giả. | 2,0 |
| **Câu 2:**  **Viết một bài văn (không quá 400 chữ) trình bày suy nghĩ gì về lối sống cần có của mỗi người mà những câu thơ trên của Xécgây Exênin gợi ra cho em?**  **. Yêu cầu về kỹ năng:**  Trình bày đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết luận.  - Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề  - Phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề  - Phần kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.  - Biết chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp  - Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ  - Sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác giải thích, chứng minh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải lấy từ thực tiễn đời sống, cụ thể và sinh động.  - Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp....  **. Yêu cầu về kiến thức**  Thí sinh có thể trình bày vấn đề theo nhiều cách. Nhưng cần đáp ứng được một số yêu cầu cơ bản sau: | 3,0 |
| **a. Mở bài**  - Muốn toả sáng, con người phải có ước mơ, hoài bão và quyết tâm thực hiện hoài bão ấy. Biết hi sinh vì lợi ích chung: "Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình" (Tố Hữu)...Có thể nói, cống hiến hết mình là cách toả sáng nhất.  - Lối sống mà Xecgây Exênhin đưa ra vẫn là lời khuyên bổ ích cho thế hệ trẻ noi theo.  **b. Thân bài**  **\* Giải thích ý kiến:**  - Bằng cách nói đối lập: "Thà >< còn hơn", cách dùng hình ảnh gây ấn tượng mạnh "cháy vèo trong gió >< thối rữa trên cành", nhà thơ Nga Xécgây Exênhin đã nêu ra một lựa chọn dứt khoát: không thể sống mòn, sống thụ động. Sống đích thực phải là lối sống chủ động, tích cực, dũng cảm, toả sáng hết mình.  **\* Phân tích, lấy dẫn chứng cụ thể minh họa cho những biểu hiện tích cực của lối sống đó**  - Sống chủ động, tích cực dũng cảm, tỏa sáng  + Là lối sống mạnh mẽ, dám nghĩ dám làm, dám đấu tranh với cái xấu, tiêu cực... ngoài xã hội và trong chính mình.  + Người dũng cảm dám đương đầu với mọi khó khăn trong cuộc sống, biết đứng lên sau thất bại. Không chạy theo thời thượng, không chấp nhận cuộc sống "bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo".  + Sống "toàn tâm, toàn trí, toàn hồn" (Xuân Diệu), khẳng định cá tính, khẳng định sự tồn tại của mình bằng một sự nghiệp có ích.  **\*. Bình luận**  - Sống dũng cảm không chỉ cần trong thời chiến tranh mà cả khi hoà bình, không phải chỉ đấu tranh với người khác mà ngay với chính mình.  - Khẳng định cá tính song không phải là cách sống lập dị, khác thường.  - Sống toả sáng không đồng nghĩa với sống gấp, sống vội, đốt mình trong những cuộc vui thác loạn. Cần "sống chậm", sống có ích.  - Không phải ai cũng có thể "cháy sáng" ở bề nổi dễ thấy. Chúng ta sống và cống hiến hết mình, dù lặng lẽ, đó cũng là một cách "cháy sáng" ...(D/c)  - Phê phán những biểu hiện của lối sống "thối rữa trên cành": sống mờ nhạt, bình quân chủ nghĩa....  **\*. Bài học nhận thức và hành động**  - Đời người hữu hạn, do đó, mỗi con người cần biết quí trọng đời sống của chính mình. Đồng thời, phải biết lựa chọn lối sống tích cực, có ý nghĩa, để "không sống hoài, sống phí" những năm tháng của tuổi thanh xuân.  **c. Kết bài**:  Trong cuốn “Tiếng chim hót trong bụi mận gai”, tác giả có viết lời đề tựa: “Truyền thuyết kể về một con chim chỉ hót một lần nhưng hót hay nhất thế gian. Có lần nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm cho bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hót bài ca của mình và lao ngược vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi. Tiếng ca hân hoan ấy khiến cho cả thế gian phải lắng nghe, cả Thượng Đê trên cao cũng mỉm cười. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại”. Mồi lần đọc, tôi đều tự nhủ: Con người chỉ sống có một lần, có một thời tuổi trẻ, nếu không “cháy” hết mình thì đáng tiếc biết bao! Và đó cũng là lí do tôi tâm niệm câu nói: “Thà tôi cháy vèo trong gió/ Còn hơn thối rữa trên cành” của Xécgây Exênin là kim chỉ nam cho hành động của mình, để tôi nỗ lực tìm kiếm cho mình một cuộc sống thực sự ý nghĩa. |  |
| **Câu 3:**  **"*Mỗi tác phẩm lớn như rọi vào bên trong chúng ta một thứ ánh sáng riêng."***  ***(Nguyễn Đình Thi - Tiếng nói của văn nghệ)***  **Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy nói về "ánh sáng riêng" mà truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long đã "rọi vào" tâm hồn em.**  ***.*Yêu cầu về kỹ năng:**  Học sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài. Đảm bảo là một văn bản nghị luận văn học có bố cục 3 phần rõ ràng, kết cấu chặt chẽ. Biết phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề. Hành văn trôi chảy. Văn viết có cảm xúc. Không mắc quá năm lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả  **. Yêu cầu về kiến thức:**  Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cơ bản đáp ứng được những nội dung sau: | 5,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu chung  - Trích dẫn ý kiến và định hướng cho bài viết.  **b. Thân bài**  **\* Giải thích nhận định:**  - “Tác phẩm lớn": tác phẩm mang dấu ấn của từng giai đoạn, từng thời kì, mở ra trước mắt người đọc những hiểu biết phong phú về cuộc sống xã hội con người, hướng con người đến những điều tốt đẹp. Vẻ đẹp thẩm mĩ của tác phẩm làm lay động bao trái tim người đọc và có sức sống lâu bền với thời gian  - "Ánh sáng" của tác phẩm: là cảm xúc, tâm sự, tấm lòng, tinh thần của thời đại... mà nhà văn đã chuyển hoá vào trong tác phẩm.  "rọi vào bên trong": là khả năng kì diệu trong việc tác động vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của ta, chiếu toả soi rọi vào sâu thẳm tâm trí ta, làm thay đổi mắt ta nhìn, óc ta nghĩ...  **-> Nhận định có nghĩa là : Mỗi tác phẩm mang một ánh sáng riêng in đậm dấu ấn, phong cách riêng của nhà văn, từ cách đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, bày tỏ quan điểm, cách nhìn cuộc sống đều mang nét riêng độc đáo.**  **\*. Chứng minh qua tác phẩm: Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long**  “ Lặng lẽ Sa Pa” là một truyện ngắn nhẹ nhàng, trong trẻo, giàu chất thơ của Nguyễn Thành Long. Đây là một tác phẩm đẹp từ nội dung đến hình thức nghệ thuật. Trong tác phẩm nhà văn đã xây dựng được những hình tượng nhân vật độc đáo, giàu lí tưởng tiêu biểu cho phẩm chất của con người Việt Nam trong công cuộc lao động xây dựng quê hương đất nước  **\*.1. Trước hết về giá trị nội dung:** có thể xem tác phẩm như một bài thơ về vẻ đẹp trong cách sống và suy nghĩ của con người lao động bình thường mà cao cả, những mẫu người của một giai đoạn lịch sử có nhiều gian khổ, hi sinh nhưng cũng thật trong sáng đẹp đẽ.  - Ánh sáng người đọc đón nhận từ tác phẩm trước hết là âm vang của cuộc gặp gỡ giữa ông hoạ sĩ, cô kĩ sư nông nghiệp và anh thanh niên khí tượng. Ở những con người này ánh lên những phẩm chất tốt đẹp đã thành bản chất bền vững, những quan niệm đạo đức trong sáng, cao cả và một ý chí kiên định cách mạng, tất cả đã được tôi luyện trong thử thách của chiến tranh, nay đang được tiếp tục củng cố, phát huy trong công cuộc xây dựng xã hội mới. (Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng).  - Tác phẩm rọi vào trong lòng người đọc những suy nghĩ về ý nghĩa của cuộc sống của lao động tự giác về con người và về nghệ thuật. Cuộc sống của mỗi người chỉ thật sự có ý nghĩa khi mọi việc làm của họ đều xuất phát từ tình yêu cuộc sống, yêu con người, yêu mến tự hào về mảnh đất mình đang sống. Con người cần phải biết sống có lý tưởng, say mê với công việc, hiểu được ý nghĩa công việc mình làm. Vẻ đẹp của con người lao động chính là mảnh đất màu mỡ để người nghệ sĩ ươm mầm. (Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)  **\*.2. Về giá trị nghệ thuật:** thứ ánh sáng đặc biệt của Lặng lẽ Sa Pa mà người đọc cảm nhận được toả ra từ chất thơ bàng bạc xuyên suốt tác phẩm.  - Chất thơ trong cốt truyện, chất thơ thấm đượm trong bức tranh phong cảnh thiên nhiên. Mỗi câu mỗi chữ khắc hoạ bức tranh thiên nhiên đều giàu sức tạo hình, rực rỡ sắc màu, nhịp điệu êm ái như một bài thơ. Cảm xúc trước cảnh mới lạ ấy truyền cho người đọc những rung động thẩm mĩ về vẻ đẹp của tác phẩm, làm dội lên ước muốn một lần được đặt chân lên Sa Pa. (Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)  - Chất thơ trong nét đẹp tâm hồn của nhân vật, trong ngôn ngữ và giọng điệu kể chuyện nhẹ nhàng trong sáng. Ngôn ngữ truyện như dòng nước mát trôi vào tâm trí người đọc, khơi gợi bao khao khát về một vùng đất lặng lẽ mà thơ mộng. (Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)  - Ánh sáng toả ra từ Lặng lẽ Sa Pa là một thứ ánh sáng rất riêng. Nó đem lại cho người đọc những cảm nhận mới mẻ thâm trầm, sâu sắc: Lặng lẽ Sa Pa - mới đọc tên, ngỡ nhà văn nói về một điều gì... im ắng, hắt hiu, giá lạnh; nhưng kì diệu thay trong cái lặng lẽ của Sa Pa vẫn ngân lên những âm thanh trong sáng, vẫn ánh lên những sắc màu lung linh, lan toả hơi ấm tình người và sự sống. Từ đó làm cho người đọc thấy tin yêu cuộc sống, bồi đắp lí tưởng sống cao đẹp - sống cống hiến dựng xây quê hương đất nước.  \*  **Đánh giá và liên hệ bản thân**  - Tác phẩm nghệ thuật, tác phẩm nghệ thuật lớn là con đẻ tinh thần của nhà văn. Nó được tạo ra bằng quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc và sáng tạo.  - Tác phẩm lớn sẽ chiếu tỏa, soi rọi; có khả năng giáo dục, cảm hóa sâu sắc tới nhận thức và hành động của bạn đọc nhiều thế hệ (liên hệ bản thân)  **c. Kết bài**  - Khẳng định ý kiến  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 59:**

**Câu 1 (8,0 điểm):**

**Paulo Coelho viết: *“Hãy cứ nhớ rằng, ở bất cứ nơi đâu cậu tìm thấy trái tim mình thì cũng sẽ tìm thấy kho báu ở đó"***

(Nhà giả kim. NXB Văn học, 2017)

**Phải chăng “kho báu" trong cuộc sống hiện đại của con người đang dần vơi cạn?**

**Câu 2 ( 12,0 điểm):**

***“Một trong những sứ mệnh của người nghệ sĩ là phát hiện cho được cái âm thanh kì diệu của cuộc sống vốn dĩ rất đỗi bình thường”***

Ý kiến trên giúp gì cho em khi lắng nghe những vang âm từ *“Lặng lẽ Sa Pa”* của Nguyễn Thành Long (SGK Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2011), từ đó rút ra thiên chức của người nghệ sĩ trong sáng tác văn chương.

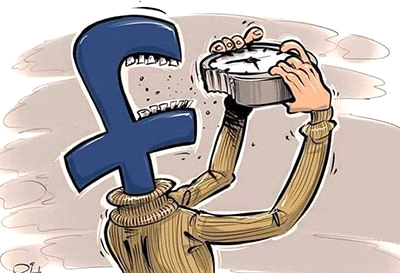
**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1: Phải chăng “kho báu" trong cuộc sống hiện đại của con người đang dần vơi cạn?**  **YÊU CẦU:**  **. Hình thức và kỹ năng**  - Trên cơ sở hiểu ý nghĩa ấn đề khái quát từ ý kiến, thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phải có căn cứ xác đáng. Bài làm đáp ứng đúng yêu cầu của dạng đề nghị luận xã hội, bố cục hợp lí, có kỹ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ quan điểm riêng. Những lí giải, phân tích, lập luận phải được trình bày một cách khoa học có sức thuyết phục.  - Khuyến khích những bài văn có những quan điểm mới mẻ, có tính phản biện  **. Về nội dung kiến thức** | 8.0 |
| **a. Mở bài:**  - Nêu được vấn đề cần nghị luận: Vấn đề nghị luận đặt ra là sự băn khoăn, lo lắng về tình cảm, tình yêu thương, lòng trắc ẩn, đạo đức của con người trong cuộc sống hiện đại ngày càng vơi cạn, mai một.  - Trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  \* **Giải thích vấn đề:**  - “Trái tim": là hình ảnh ẩn dụ chỉ thế giới tình cảm, tình yêu thương, lòng trắc ẩn, lòng nhân ái, đạo đức của con người.  - “Kho báu”: là hình ảnh ẩn dụ chỉ những giá trị tinh thần được hình thành từ tình yêu thương, lòng nhân ái của con người.  Panlo Coelho muốn nói rằng: khi con người có tình cảm, tình yêu thương, lòng trắc ẩn... thì con người sẽ nhận được những giá trị tinh thần to lớn.  **=> Như vậy vấn đề đặt ra là: Phải chăng những giá trị tinh thần của con người được tạo nên từ tình yêu thương đang ngày càng vơi cạn trong cuộc sống hiện đại.**  **\*. Bàn luận vấn đề**  **- Vì sao tình yêu thương, lòng trắc ẩn, lòng nhân... có giá trị là tài sản, kho báu vô giá đối với cuộc sống của con người?**  + Tình yêu thương, lòng trắc ẩn làm cho con người có thêm sức mạnh để vượt qua những chông gai của cuộc sống; là ngọn lửa sưởi ấm cho những tổn thương, những khoảnh khắc buồn đau, tuyệt vọng của con người; là bến đỗ bình yên để con người trở về sau mỗi cuộc hành trình,  sau những bon chen của cuộc sống hiện đại; là sợi dây níu giữ con người gần nhau hơn...  + Nếu cuộc sống không có tình yêu thương, lòng trắc ẩn, thiếu lòng nhân thì con người sẽ sống trong lạnh lẽo, tàn ác, vô cảm, thiếu đạo đức.  **- Vì sao “kho báu” trong cuộc sống hiện đại của con người đang dần vơi cạn?**  + Trước sự tác động của cuộc sống hiện đại, con người chịu nhiều áp lực, tổn thương, do vậy rất cần được sẻ chia, đồng cảm, thấu hiểu.  + Những cám dỗ về vật chất, những tác động của những mặt trái xã hội cũng ảnh hưởng lớn đến “trái tim" và “kho báu"  + Tình thương, lòng tốt của con người nhiều khi bị lợi dụng, bị trục lợi, để đánh bóng tên tuổi…  + Tuy nhiên, cuộc sống vẫn có nhiều lòng tốt xuất phát từ tâm thật sự…  **- Làm thế nào để làm giàu “kho báu" của trái tim trong cuộc sống hiện đại?**  + Mở rộng tấm lòng, yêu thương, san sẻ…để làm giàu đời sống tinh thần.  + Luôn tin yêu vào những giá trị đích thực, xuất phát từ trái tim…  **\* Đánh giá, mở rộng và liên hệ bản thân:**  - Đánh giá: Dù trong bất kì hoàn cảnh nào cũng cần trân trọng những giá trị tinh thần để phát triển toàn diện…  - Bài học: Thể hiện trải nghiệm của bản thân.  **c. Kết bài:**  **-** Không ngừng nỗ lực, yêu thương để tạo dựng một lối sống có ý nghĩa, làm giàu “kho báu” trong trái tim mình.  - Liên hệ:  “Cảm ơn đời mỗi sớm mai thức dậy  Ta có thêm ngày nữa để yêu thương” |  |
| **Câu 2: *“Một trong những sứ mệnh của người nghệ sĩ là phát hiện cho được cái âm thanh kì diệu của cuộc sống vốn dĩ rất đỗi bình thường”***  Ý kiến trên giúp gì cho em khi lắng nghe những vang âm từ *“Lặng lẽ Sa Pa”* của Nguyễn Thành Long (SGK Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2011), từ đó rút ra thiên chức của người nghệ sĩ trong sáng tác văn chương.  ***. Yêu cầu về kỹ năng:***  *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài.*  *- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.*  ***. Yêu cầu về kiến thức***  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, có thể có những quan điểm trái chiều song cần có căn cứ thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý: | 12.0 |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến: *“Một trong những sứ mệnh của người nghệ sĩ là phát hiện cho được cái âm thanh kì diệu của cuộc sống vốn dĩ rất đỗi bình thường, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.*  **b. Thân bài**  **\* Giải thích :**  - Sứ mệnh của người nghệ sĩ: trách nhiệm và nghĩa vụ cao cả của người sáng tạo nghệ thuật, trong  đó có nhà văn.  - Âm thanh kì diệu: những điều sâu lắng, tốt đẹp, khác lạ trong cuộc sống, trong mỗi con người mà chỉ những người nghệ sĩ có những năng lực đặc biệt mới có thể nghe thấy được.  **=> Ý kiến trên là hoàn toàn đúng đắn vì nó bàn đến bản chất của sáng tạo nghệ thuật và thiên chức người cầm bút là phát hiện những điều kì diệu từ cuộc đời ở ngay cái chỗ mà không ai ngờ đến nhất.**  **\*. Chứng minh vấn đề qua tác phẩm "Lặng lẽ Sapa " của Nguyễn Thành Long.**  **\*.1. Khái quát tác giả, tác phẩm.**  - Nguyễn Thành Long (1925 – 1991) là cây bút chuyên về truyện ngắn và kí. Truyện của ông thường có khuynh hướng ca ngợi tình yêu Tổ quốc, nhân dân. *Lặng lẽ Sa Pa* được viết vào mùa hè 1970 trong chuyến đi Lào Cai, in trong tập *Giữa trong xanh* (1971). Với chất thơ nhẹ nhàng, trầm lắng, thiết tha, *Lặng lẽ Sa Pa* ca ngợi những con người sống giữa non xanh lặng lẽ nhưng vô cùng sôi nổi, hết lòng vì Tổ quốc thân yêu .  **\*.2. Chứng minh:**  **\*.2.1. Vang thanh kì diệu từ những con người nơi “Lặng lẽ Sa Pa“**  - Âm ở đây là những âm thanh ngân vang kì diệu trong lòng, những suy nghĩ đúng đắn, được khơi gợi từ những điều tốt đẹp của cuộc sống con người. Nguyễn Thành Long đã trăn trở, lắng nghe và gửi gắm vào thế giới nghệ thuật trong truyện ngắn của mình. Cái hay chính là tác giả đã lắng nghe được cái vang âm kì diệu đó từ trong chốn lặng lẽ, rất đỗi bình thường.  -  Đi tìm những vang âm trong *Lặng lẽ Sa Pa*cũng chính là tìm chất thơ của văn xuôi, vẻ đẹp độc đáo, sức quyến rũ đặc biệt của truyện ngắn này.  - Trước hết đó là vang âm dịu êm của tình người. Đó là tình huống gặp gỡ bất ngờ thú vị và đầy xúc động bởi mối duyên kì ngộ của những tấm lòng nhân ái.  + Tình cảm yêu mến trân trọng mà bác lái xe dành cho anh thanh niên – nhân vật chính của câu chuyện: *“Tôi sắp giới thiệu với bác một trong những người cô độc nhất thế gian. Thế nào bác cũng thích vẽ hắn.”*  + Tình yêu thương, quan tâm của anh thanh niên dành cho bác lái xe, cho người họa sĩ và cô kỹ sư nông nghiêp vừa quen biết,…   + Tình cảm mến phục, trân trọng, tự hào của người họa sĩ đối với anh thanh niên, đem đến khoảnh khắc thăng hoa sáng tạo cho nhà nghệ sĩ*: “người con trai ấy đáng yêu thật nhưng làm cho ông nhọc quá”.*  + Tình cảm trong sáng của cô kỹ sư nông nghiệp dành cho anh thanh niên: vừa nể phục vừa yêu mến, dẫn đến một quyết tâm lựa chọn con đường tương lai háo hức.  => Cuộc gặp giữa các nhân vật nơi Sa Pa lặng lẽ mà ấm áp tình người. Dư âm ấm lòng này còn theo ta mãi.  **\*.2.2.  Vang âm của khát vọng sống**  - Điểm nhấn của “âm thanh kì diệu” nơi lặng thầm này chính là vẻ đẹp lí tưởng của anh thanh niên với khát khao mãnh liệt được cống hiến. Là người có suy nghĩ đúng  đắn về công việc, cuộc đời và hạnh phúc. Là người chân thành, cởi mở, quý trọng mọi người. Là người có trách nhiệm trong công việc. Là người có nếp sống đẹp: ngăn nắp, có những thú vui lành mạnh để cân bằng đời sống tinh thần: đọc sách, trồng hoa,…  - Bên cạnh đó là cái khát vọng lớn lao của ông họa sĩ già đến cuối cuộc đời vẫn mong muốn đi tìm cái đẹp thật sự cho nghệ thuật. Ông đã chớp được mẫu hình cái đẹp chính là anh thanh niên. Có thể đây sẽ là bức tranh đắt nhất trong đời nghệ sĩ của ông.  - Đó còn là vẻ đẹp tâm hồn của cô kỹ sư nông nghiệp trẻ dám vượt qua chính mình để đi tìm một lẽ sống mới. Nỗi buồn và sự hoang mang do dự đã qua nhanh khi cô hòa vào giai điệu sống của anh thành niên và hiểu rằng sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình.  **\*.2.3. Vang âm từ thiên nhiên thơ mộng đẹp đẽ**  - Ngay từ khi bác lái xe giới thiệu đã vào đất Sa Pa, vang âm của sự sống đã hiện lên ngân nga nhẹ nhàng qua cảnh thiên nhiên thơ mộng. Cảnh Sa Pa hiện dần, mỗi lúc một đẹp đẽ, mơ màng. Đó là một bức họa lung linh kỳ ảo: *“Nắng bây giờ bắt đầu len tới, đốt cháy rừng cây. Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tít trong nắng những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của những cây tử kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng. Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương…”.* Đó chính là cái dư ngân xôn xao của tâm hồn con người khi trải lòng với cảnh trí tự nhiên nơi Sa Pa. Sự sống đẹp và đáng sống, đáng yêu quá.  **\*.2.4. Âm kì diệu cất lên từ những nét nghệ thuật đặc sắc trong tác phẩm**  - Mỗi câu, mỗi chữ trong tác phẩm có hình khối, đường nét, màu sắc … đậm chất hội họa. (Đoạn đầu của văn bản hay hình ảnh cuối cùng: “Ông xách cái làn, cô ôm bó hoa. Lúc bấy giờ nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn. Nắng chiếu làm cho bó hoa thêm rực rỡ”)  - Ngôn ngữ văn xuôi giàu nhịp điệu, âm thanh êm ái mang âm hưởng của một bài thơ. Truyện có sự kết hợp tự nhiên giữa tự sự, trữ tình và bình luận.  - Cốt truyện đơn giản, xoay quanh một tình huống đó là có cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa ông họa sĩ già, cô kĩ sư trẻ và một anh thanh niên làmcông tác khí tượng. Cuộc gặp gỡ chỉ diễn ra trong chốc lát nhưng đã để lại một ấn tượng gợi nhiều suy nghĩ và dẫn chúng ta tới những nhân vật mới: kĩ sư vườn rau, nhà nghiên cứu sét.  - Xây dựng nhân vật chân dung, nhân vật được ghi lại được đánh giá qua những cảm nhận trực tiếp nhưng không hề nhạt nhòa bởi được khắc họa qua nhiều điểm nhìn và miêu tả tinh tế.  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Ý kiến này bàn về thiên chức của nhà văn là đi tìm tiếng vọng của cuộc sống, nghe trong đó những giai âm rung ngân về tình yêu cuộc sống. Đó cũng là mối quan hệ đặc biệt giữa nhà văn đối với cuộc sống. Từ hiện thực tưởng như không có gì, vậy mà nghe được những điều kì diệu để người đọc đồng cảm, lắng lòng, được cảm hóa và say mê. Đó chính là phát hiện, sáng tạo xuất phát từ tấm lòng của nhà văn.  - Ý kiến này vừa gợi ý cho người sáng tác trẻ cần có tấm lòng đam mê, vừa là cánh cửa mở cho bạn đọc đi vào thế giới nghệ thuật.  **c. Kết bài:**  - Giá trị tác phẩm: Những vang âm trong *Lặng lẽ Sa Pa* ngân lên từ vẻ đẹp hình ảnh những người lao động bình thường với những công việc thầm lặng mà họ đang đóng góp cho Tổ quốc.  - Khẳng định vị trí nhà văn: Những ngân vang ấy xuất phát từ những khám phá riêng, từ tình yêu cuộc sống, từ một cây bút tài hoa và giọng văn chân thành giàu sức gợi cảm của Nguyễn Thành Long. Chính những dư vang từ vùng đất lặng lẽ ấy đã khơi gợi trong lòng người đọc tình yêu con người, tình yêu một miền quê, tình yêu Tổ quốc. |  |

**ĐỀ SÔ 60:**

**Câu 1( 8,0 điểm):**

**Suy nghĩ của em về vấn đề gợi ra từ bức ảnh sau:**



**Câu 2( 12,0 điểm):**

Trong bài viết “Khám phá người đọc”, nhà nghiên cứu Huỳnh Như Phương viết: **“*Đọc là khám phá, sáng tạo lại tác phẩm và cũng đồng thời là khám phá, sáng tạo chính bản thân mình*”**.(*Hãy cầm lấy và đọc*, Huỳnh Như Phương, Nxb Tổng hợp 2016, tr 56)

Anh/chị suy nghĩ gì về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên của Huỳnh Như Phương qua truyện ngắn **“Lặng lẽ Sa Pa”** của Nguyễn Thành Long.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1: Suy nghĩ của em về vấn đề gợi ra từ bức ảnh sau:**  **YÊU CẦU CHUNG:**  - Đây là dạng đề nghị luận về vấn đề gợi ra từ một bức tranh. Đề thi có sự khác biệt, không chỉ là văn bản ngôn từ mà có thêm hình ảnh. Tùy vào năng lực và trải nghiệm của học sinh mà mỗi người sẽ có cách trình bày quan điểm khác nhau.  - Cấu trúc bài làm cần linh hoạt sử dụng một trong các dạng trên. Tuy nhiên, cái khó của dạng đề này là thường gợi mở nhiều vấn đề, người viết do đó cần có năng lực khái quát thành một vấn đề chung nhất, bao quát nhất, đồng thời phải có bản lĩnh khi nghị luận về vấn đề.  **. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC( Gợi ý):** | 8.0 |
| **a. Mở bài:**  - Nêu được vấn đề cần nghị luận: Mạng xã hội phát triển đem lại nhiều gtieenj ích nhưng cũng để lại những tác động tiêu cực. Bức tranh đem đến cho người đọc nhiều trăn trở.  **b. Thân bài:**  \* **Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**  - Bức hình trên có hai biểu tượng” Facebook” và “chiếc đồng hồ thời gian”.Có thể thấy Face đang gặm nhấm và dần độc chiếm quỹ thời gian của chúng ta. Đây là hiện tượng phổ biến trong cuộc sống hiện đại, khi mỗi chúng ta đang dành quá nhiều thời gian để lướt facebook mỗi ngày.  **=> Bức hình gợi lên một thực trạng không hiếm thấy hiện nay ở Việt Nam: Tình trạng nghiện Facebook chiếm hết quỹ thời gian của con người, đặc biệt là giới trẻ.**  **\*. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**  ***\*.1. Giải thích: Khái niệm Face là gì ?***  - Facebook là một website truy cập miễn phí do công ty Facebook, Inc điều hành. Người dùng có thể tham gia các mạng lưới được tổ chức theo thành phố, nơi làm việc, trường học và khu vực để liên kết và giao tiếp với người khác.  - Mọi người cũng có thể kết bạn và gửi tin nhắn cho họ, và cập nhật trang hồ sơ cá nhân của mình để thông báo cho bạn bè biết về chúng.  - Thành viên đã đăng ký có thể tạo hồ sơ với các hình ảnh, danh sách sở thích cá nhân, thông tin liên lạc, và những thông tin cá nhân khác. Người dùng có thể trao đổi với bạn bè và những người khác thông qua tin nhắn cá nhân hoặc công cộng và tính năng chat của Facebook. Họ cũng có thể tạo và gia nhập nhóm ưa thích hay “trang yêu thích”  ***\*.2. Thực trạng từ bức hình:*** Tỉ lệ người thường xuyên sử dụng Facebook tăng nhanh chóng với 58 triệu người dùng, tăng 25% trong năm 2020.  - Tỉ lệ người sử dụng thuộc lứa tuổi vị thành niên từ 15-18 tuổi rất cao: 97,6% (số liệu khảo sát của báo Thanh Niên đối với 424 trẻ vị thành niên trong năm 2020.  - Số người sử dụng Facebook : hơn 1.84 tỷ người dùng hoạt động hàng ngày cũng như trung thành với facebook (thời gian trung bình dành cho).  - Nhiều người sử dụng Facebook ở bất cứ mọi nơi (kể cả nơi học tập, làm việc,...) và vào bất kì thời điểm nào ( trên lớp, trong công sở, trên bàn ăn, lúc di chuyển,....).  - Facebook đã gặp phải một số tranh cãi trong những năm qua. Nó đã bị cấm một thời gian tại một số quốc gia. Nó cũng đã bị cấm tại nhiều công sở để hạn chế nhân viên tốn thời gian sử dụng dịch vụ. Một số nước trên thế giới đã có những trung tâm cai nghiện facebook dành cho người nghiện face.  ***\*. 3.Ý nghĩa bức hình:*** Bức hình nói về tác hại lớn nhất của face là làm mất quá nhiều thời gian của người dùng.  - Face đang là mối quan tâm hàng đầu với nhiều bạn trẻ. Chỉ cần gõ từ khóa “Facebook” trên Google chúng ta sẽ thấy khoảng 18.330.000.000 kết quả trong 0,39 giây. Hiện nay, nhiều người đang dành quỹ thời gian quý báu của mình để lướt Facebook:  - Các doanh nghiệp, công ty, những người bán hàng vào Face để quảng bá sản phẩm, dịch vụ.  - Người nổi tiếng có thể dùng các fanpage để quảng bá tên tuổi, tăng lượng fan,…  - Đối với nhiều người, Face là nơi chia sẻ kinh nghiệm, cảm xúc, thông tin , hình ảnh, kết bạn bốn phương , hoặc chơi Game, ….  - Có người dùng mạng xã hội với mục đích xấu: Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, bôi nhọ chính quyền, cá nhân,…  - Chúng ta, đặc biệt là các bạn trẻ, sử dụng Facebook chỉ với mục đích đăng ảnh, chát chít hoặc chia sẻ việc ăn uống, câu like…là chủ yếu.  - *Dẫn chứng: Theo thống kê ở Việt Nam ,mỗi tháng Facebook thu hút 30 triệu người dùng, trong số đó có 27 triệu người truy cập mạng xã hội lớn nhất thế giới qua thiết bị và kết nối di động. Nếu tính theo ngày, con số này là tương ứng là 20 triệu và 17 triệu, tăng 43% so với cùng kỳ năm ngoái. Có nghĩa, mức sử dụng Facebook ở Việt Nam đang cao hơn 13% so với mức trung bình trên thế giới.Hiện nay, người Việt trung bình mỗi ngày lướt face 2,5 giờ. Nhiều người dành gần hết quỹ thời gian trong ngày để lướt facebook, hầu như không thể rời khỏi chiếc điện thoại. Họ đã tiêu phí thời gian, sức khoẻ của mình vào FB để rồi sao lãng học hành, công việc.Những mối quan hệ thân thiết trở nên dãn ra, không gian dành cho bạn bè cũng không có, và tâm trí của bạn cũng dần mất dần cảm xúc vì những điều xảy ra xung quanh mình…*  ***\*.4. Nguyên nhân của hiện tượng:***  - Nhiều người cảm thấy thích thú khi ảnh và status của mình được nhiều like, nhiều comment, và face cá nhân được nhiều người theo dõi.Vào facebook chỉ để check in hôm nay đi những đâu, làm những gì, ăn những gì và xem tụi bạn có gì khác mọi ngày không. Nhiều người còn sống với Facebook. Thế giới ảo luôn mang đến cho chúng ta cảm giác thích thú và tò mò như vậy.  - Nghiện facebook là một trong những cái khó có thể dứt bỏ ra, vì nó đã trở thành thói quen cần phải làm hằng ngày, check in thường xuyên.  ***\*.5. Giải pháp:***  - Mỗi ngày nên dành bao nhiêu thời gian để vào facebook?  - Làm thế nào để phân bố thời gian hợp lí giữa công việc - gia đình - bạn bè - giải trí - …và facebook ? Không nên quá lệ thuộc vào mạng xã hội, thế giới ảo. Cần xây dựng mối quan hệ ở thế giới thực tại, không nên quá sa đà, mất thời gian quá nhiều vào đó. Dành thời gian vào những việc có ích hơn.  - Làm thế nào để Facebook không trở thành ông chủ và chúng ta không trở thành những nạn nhân của mạng xã hội? Tuổi trẻ chúng ta nhạy bén tiếp thu những cái đó nhưng hãy là người thông minh để dùng những cái đó một cách hiệu quả chứ không là nạn nhân của nó.  **\*.6. Bài học nhận thức và hành động:**  - Bức hình là lời cảnh tỉnh câm, là tiếng chuông báo động không phát ra âm thanh nhưng có giá trị lớn lao: Facebook có vai trò không nhỏ nhưng để nghiện facebook, sử dụng nó chiếm hết quỹ thời gian của mỗi người là điều vô cùng nguy hại.  - Thời gian của đời người thật ngắn ngủi, không nên tiêu phí thời gian vào những điều vô bổ, thậm chí có hại. Làm sao tìm lại được thời gian đã mất ? Phải biết qúy trọng thời gian, phải biết sống sao cho thật ý nghĩa. Sử dụng facebook đúng mục đích và có giới hạn…  **c. Kết bài:**  - Liên hệ bản thân: Bản thân sử dụng Facebook hàng ngày tiêu tốn không ít thời gian…ảnh hưởng học tập. |  |
| **Câu 2:**  **“*Đọc là khám phá, sáng tạo lại tác phẩm và cũng đồng thời là khám phá, sáng tạo chính bản thân mình*”**.(*Hãy cầm lấy và đọc*, Huỳnh Như Phương, Nxb Tổng hợp 2016, tr 56)  Anh/chị suy nghĩ gì về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên của Huỳnh Như Phương qua truyện ngắn “ Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long.  ***. Yêu cầu về kiến thức***  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, có thể có những quan điểm trái chiều song cần có căn cứ thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý: | 12.0 |
| **a. Mở bài**  - Giới thiệu chung  - Trích dẫn ý kiến và định hướng cho bài viết.  **b. Thân bài**  **\* Giải thích nhận định:**  - “Đọc là khám phá, sáng tạo lại tác phẩm”: Đọc tác phẩm văn học là một trải nghiệm mang tính cá nhân. Mỗi người đi khi đọc tác phẩm với trình độ văn hóa, góc nhìn khác nhau, với trí tưởng tượng khác nhau sẽ cho ra những khám phá, phát hiện mới mẻ. Bởi vậy, mỗi người đọc sẽ sáng tạo lại tác phẩm, khiến cho tác phẩm trở nên giàu giá trị và ý nghĩa hơn.  - “Đồng thời là khám phá, sáng tạo chính bản thân mình”: Mỗi tác phẩm văn học đích thực, khi đọc xong còn cho ta những bài học về nhân cách, về lối sống, khiến cho bản thân con người trở nên hoàn thiện hơn về tâm hồn, để hướng đến mục đích cuối cùng đó là vẻ đẹp của: chân – thiện – mĩ.  **=> Quá trình tiếp nhận văn học không chỉ làm mới mẻ tác phẩm mà còn hoàn thiện nhân cách cho chính người đọc.**  **\*. Chứng minh qua tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa**  **\*.1. Khái quát tác giả, tác phẩm**  - Nguyễn Thành Long (1925 – 1991) là cây bút chuyên về truyện ngắn và kí. Truyện của ông thường có khuynh hướng ca ngợi tình yêu Tổ quốc, nhân dân. *Lặng lẽ Sa Pa* được viết vào mùa hè 1970 trong chuyến đi Lào Cai, in trong tập *Giữa trong xanh* (1971).  **-** Truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* được nhà văn Nguyễn Thành Long viết năm 1970 sau chuyến đi Lào Cai của tác giả là một tác phẩm tiêu biểu cho phong cách sáng tác của ông, in trong tập truyện "Giữa trong xanh". Truyện "Lặng lẽ Sa Pa" kể lại cuộc gặp gỡ giữa ông họa sĩ già, cô kĩ sư trẻ với anh thanh niên 27 tuổi làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m giữa núi rừng Lào Cai, qua đó, tác giả ca ngợi những con người tuy sống lặng lẽ giữa trong xanh nhưng rất nhân hậu, sống sôi nổi, giàu chí hướng và hết lòng phục vụ đất nước.  **\*.2. Chứng minh**  **\*.2.1. Đọc tác phẩm người đọc khám ra vẻ đẹp phẩm chất của con người nơi Sapa lặng lẽ.**  **\*. 2.1.1.Là con người thiết tha yêu cuộc sống**  - Được thể hiện qua tình cảm gắn bó, quan tâm, gần gũi của anh với những người xung quanh.  + Lấy khúc cây chắn ngang đường để dừng xe, để được nói chuyện với mọi người.  + Gửi củ tam thất cho vợ bác lái xe.  + Trò chuyện cởi mở, tặng hoa, tặng quà ăn đường cho người vừa mới gặp lần đầu là ông họa sĩ, cô kĩ sư .  - Tinh thần lạc quan trong một hoàn cảnh sống nhiều khó khăn, thử thách:  + Biết tạo ra niềm vui cho cuộc sống của mình.  + Biết tổ chức một cuộc sống gọn gàng, ngăn nắp.  + Biết nối mình với cuộc sống văn minh, tự nâng cao hiểu biết, chuyên môn nhờ đọc sách.  => Giúp anh thanh niên chủ động, vượt qua cuộc sống khó khăn cả vật chất lẫn tinh thần.  **\*. 2.1.2.Là con người sống có lí tưởng, có niềm say mê và trách nhiệm với công việc.**  - Làm việc với một tinh thần trách nhiệm rất cao:  + Có những đêm trời lạnh giá anh vẫn trở dậy đo gió, đo mưa.  + Anh đã vượt lên hoàn cảnh và vượt lên chính mình để hoàn thành công việc.  - Tất cả đều bắt nguồn từ lí tưởng sống đẹp của anh thanh niên:  + Anh muốn góp sức mình vào công cuộc dựng xây và bảo vệ cuộc sống mới.  + Anh không lẻ loi, đơn độc mà tìm thấy những người bạn đồng hành trên con đường mình đã chọn: ông kĩ sư vườn rau Sa Pa, anh cán bộ địa chất lập bản đồ sét -> tất cả đều lặng lẽ và bền bỉ với đời sống, với công việc.  => Là hiện thân cho vẻ đẹp của một lớp người đang tích cực góp phần tạo dựng lên cuộc sống mới cho quê hương, đất nước.  **\*.2. 1.3. Là con người chân thành, cởi mở và hiếu khách**  - Sống trong hoàn cảnh như thế sẽ có người dần thu mình lại trong nỗi cô đơn. Nhưng anh thanh niên này thật đáng yêu ở nỗi “ thèm người”, lòng hiếu khách đến nồng nhiệt và sự quan tâm đến người khác một cách chu đáo.  + Tình thân với bác lái xe, thái độ ân cần chu đáo, tặng củ tam thất cho vợ bác vừa mới ốm dậy.  + Vui sướng cuống cuồng khi có khách đến thăm nhà.  + Anh đón tiếp khách nồng nhiệt, ân cần chu đáo: hái một bó hoa rực rỡ sắc màu tặng người con gái chưa hề quen biết: “Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy”, pha nước chè cho ông họa sĩ.  + Anh trò chuyện cởi mở với ông họa sĩ và cô kĩ sư về công việc, cuộc sống của mình, của bạn bè nơi Sa Pa lặng lẽ.  + Đếm từng phút vì sợ hết mất ba mươi phút gặp gỡ vô cùng quý báu.  + Lưu luyến với khách khi chia tay, xúc động đến nỗi phải “quay mặt đi” và ấn vào tay ông hoạ sĩ già cái làn trứng làm quà, không dám tiễn khách ra xe dù chưa đến giờ “ốp”  -> Tất cả không chỉ chứng tỏ tấm lòng hiếu khách của người thanh niên mà còn thể hiện sự cởi mở, chân thành, nhiệt tình đáng quí.  **\*. 2.1.4.Là những con người làm việc cống hiến hết mình nhưng hết sức khiêm tốn, thành thật.**  - Anh còn là người rất khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc và những lời giới thiệu nhiệt tình của bác lái xe là chưa xứng đáng.  - Đóng góp của mình chỉ là bình thường nhỏ bé, anh vẫn còn thua ông bố vì chưa được đi bộ đội, trực tiếp ra chiến trường đánh giặc.  - Khi ông hoạ sĩ kí hoạ chân dung, anh từ chối, e ngại và nhiệt tình giới thiệu những người khác đáng vẽ hơn anh nhiều (ông kĩ sư ở vườn rau Sa Pa, anh cán bộ nghiên cứu bản đồ sét...)  => Anh thanh niên là hình ảnh tiêu biểu cho những con người ở Sa Pa, là chân dung con người lao động mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.  **\* .1.5. Là người từng trải trong nghệ thuật và cuộc sống( Ông hoạ sĩ).**  + Có quan điểm nghệ thuật đúng đắn: bỏ lại sau lưng đô thị phồn hoa để đi tìm cảm hứng sáng tạo cho mình.  + Nhạy cảm, tinh tế:  **\*.2.1.6. Là người có nhân cách, có cuộc sống nội tâm phong phú, biết yêu cuộc đời, yêu cái đẹp( Ông học sĩ).**  => Hội tụ phẩm chất của người nghệ sĩ chân chính: tri thức lịch duyệt, nhân cách đẹp đẽ, khát vọng sáng tạo nghệ thuật…  **\*.2.1.7. Vẻ đẹp của lí tưởng, của nhiệt huyết tuổi trẻ (Cô kĩ sư).**  + Bỏ lại một mối tình nhạt nhẽo, xa gia đình.  + Xung phong công tác ở vùng núi cao.  -> Bản lĩnh, nghị lực phi thường.  **\*.2.1.8. Vẻ đẹp của một tâm hồn nhạy cảm, khao khát được khám phá, được nhận thức(Cô kĩ sư).**  + Nhận ra tình yêu cuộc sống của anh thanh niên, cách ứng xử tự nhiên, chân thành song cũng rất lãng mạn của anh.  + Nghe câu chuyện của anh, cô nhận ra cuộc sống này thật đáng để yêu, để sống.  => Cô cũng xứng đáng là một biểu tượng đẹp về con người mới của văn học giai đoạn này.  **\*.2.2. Đọc tác pẩm người đọc khám phá sáng tạo lại chính bản thân mình.**  - Làm những việc mình đam mê sẽ luôn đem đến cho bản thân sự hạnh phúc.  - Mỗi người phải có ý thức, trách nhiệm đóng góp, cống hiến cho sự phát triển của đất nước.  - Trước mọi khó khăn, thử thách phải có tinh thần lạc quan, có niềm tin vào cuộc sống.  - Sống khiêm tốn và đức hi sinh thầm lặng.  - Trao đi tình yêu thương, sự chân thành chắc chắn sẽ nhận lại sự yêu thương từ những người xung quanh.  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Đối với mỗi nhà văn, trong quá trình lao động miệt mài bằng cả trí óc và con tim, bằng cả tâm lực và trí lực, phải cho ra đời những tác phẩm bổ ích và ý nghĩa để làm đôi mắt cho người đọc nhìn ngắm vũ trụ vạn vật và là ngọn đèn đưa lối độc giả đến với bến bờ đích thực của sự sống.  - Và đồi với bạn đọc cũng vậy, ta phải đọc tác phẩm bằng cả trái tim chân thành để đón nhận tất thảy những thông điệp nhà văn gửi gắm. Để rồi từ đó, ta hoán thiện nhân cách, sống tốt hơn và có những hành động điểm tô cho cuộc sống thêm tươi vui rạng rỡ..  **c. Kết bài**  - Khẳng định ý kiến  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 61:**

**Câu 1( 8,0 điểm):**

**Phát biểu suy nghĩ của em về câu nói: *“Bàn tay tặng hoa hồng bao giờ cũng phảng phất hương thơm”.***

**Câu 2( 12,0 điểm):**

**Có ý kiến cho rằng: “Không có tiếng nói riêng, tác phẩm văn học sẽ không có chỗ đứng trong lòng bạn đọc”.**

Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua tác phẩm “Lặng lẽ Sa Pa”của nhà văn Nguyễn Thành Long (SGK Ngữ Văn 9 tập 1- Nhà xuất bản Giáo Dục).

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1 ( 8,0 điểm): Phát biểu suy nghĩ của em về câu nói: *“Bàn tay tặng hoa hồng bao giờ cũng phảng phất hương thơm”.***  **. Yêu cầu về kỹ năng:**  - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội: Bố cục chặt chẽ, rõ ràng, biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận. Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thực tế chọn lọc, thuyết phục; không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.  - Đây là đề bài theo hướng mở, cần tôn trọng những quan điểm, cách nhìn và những kiến giải riêng của học sinh. Học sinh phải ý thức viết bằng sự trải nghiệm, nhận thức của chính mình.  **. Yêu cầu về kiến thức:** |  |
| **a. Mở bài:**  - Trong xã hội hiện đại, con người ngày càng thờ ơ với nhau, việc cho đi nhận lại trở nên xa xỉ hơn.  - Có một câu châm ngôn mà tôi thường vẫn rất tâm đắc: "Bàn tay tặng hoa hồng bao giờ cũng phảng phất hương thơm", mang một tầng nghĩa ẩn dụ rất sâu sắc về việc cho đi mà chưa cần hồi đáp.  **b. Thân bài:**  \* **Giải thích câu nói:**  - Hoa hồng: Tượng trưng cho những gì tốt đẹp, trân quý, hạnh phúc nhất trong cuộc sống mà con người dành tặng cho nhau.  - “Bàn tay trao hoa hồng”: là một hình ảnh ẩn dụ về hành động cho đi những điều tốt đẹp nhất trong cuộc sống mà xuất phát là từ tấm lòng con người chân thành đối xử với nhau.  - Phảng phất hương thơm: Cái bạn nhận được là hương thơm - chính là niềm hạnh phúc từ tâm hồn bạn, đồng thời cũng là lòng biết ơn từ người được nhận.  -> **Câu nói có nghĩa là khi ta chỉ đơn thuần chỉ là cho đi, trao tặng niềm vui, niềm hạnh phúc cho người khác mà chưa cần đến sự hồi đáp, sự cho đi xuất phát từ lòng yêu thương, lòng nhân hậu, lòng yêu thương giữa người với người,…ta sẽ nhận được niềm vui, niềm hạnh phúc từ chính sự san sẻ khi ta cho đi ấy.**  **\* Bàn luận về ý nghĩa của việc cho đi trong cuộc sống:**  - Mỗi một con người là một cá thể độc lập, có tâm hồn, có suy nghĩ có tâm tư khác biệt làm nên sự đa dạng trong quần thể xã hội. Tuy nhiên, con người không thể sống tách biệt với thế giới bên ngoài mà phải tìm cách hòa nhập, chung sống hòa bình với những cá thể khác để cùng tồn tại và phát triển.  - Việc **cho đi** là một trong những phương pháp hữu hiệu giúp con người gây dựng khối đoàn kết trong xã hội, bởi đơn thuần việc cho đi không chỉ giúp nuôi dưỡng tâm hồn, tạo niềm vui niềm hạnh phúc mà nó còn là một trong những cách hay và tinh tế gắn kết con người với nhau bằng tình cảm, bằng tấm lòng chân thành.  - Việc cho đi nuôi dưỡng tâm hồn, giúp con người trở nên hạnh phúc, thấy cuộc sống có ý nghĩa vì được cống hiến cho cuộc đời một phần công sức nhỏ nhoi.  - Việc cho đi phải xuất phát từ lòng chân thành, không vụ lợi, là hoàn toàn tự nguyện thế thì mới thực sự có ý nghĩa.  - Dẫn chứng:….  - Phê phán: Những con người ích kỷ, chỉ thích nhận nhưng lại ki bo chẳng muốn bỏ ra bất cứ một thứ gì thì sẽ khó có thể tồn tại lâu trong xã hội, nếu có cũng là một cá thể yếu đuối tách biệt, bị xã hội cô lập mà thôi.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Mỗi chúng ta hãy cố gắng vun trồng cho mình một khóm hồng thật đẹp, thật thơm và cũng đừng ngại ngần ngắt những bông hoa ấy đem trao tặng cho những người xứng đáng.  **c. Kết bài:**  Hãy để tình yêu thương tràn ngập cả thế giới này, hãy để những đóa hồng của bạn luôn ngào ngạt hương thơm. Hạnh phúc chính là khi ta trao nó cho người khác. Vâng! “Bàn tay tặng hoa hồng bao giờ cũng phảng phất hương thơm”. Câu nói ấy chứa đựng một quan niệm nhân sinh đúng đắn, đáng cho ta xem nó như một phương châm sống. Điều ấy sẽ mang lại những điều tốt đẹp cho cuộc đời này, bởi lẽ yêu thương là thứ vĩnh hằng duy nhất trên thế gian này.  Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079 |  |
| **Câu 2: “Không có tiếng nói riêng, tác phẩm văn học sẽ không có chỗ đứng trong lòng bạn đọc”.**  Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua tác phẩm “Lặng lẽ Sa Pa”của nhà văn Nguyễn Thành Long (SGK Ngữ Văn 9 tập 1- Nhà xuất bản Giáo Dục).  ***. Yêu cầu về kỹ năng:***  *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài.*  *- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.*  ***. Yêu cầu về kiến thức***  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, có thể có những quan điểm trái chiều song cần có căn cứ thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý: | 12.0 |
| **a. Mở bài**  - Giới thiệu chung  - Trích dẫn ý kiến và định hướng cho bài viết: Nhận định trên đã nói lên chức năng nhận thức, chức năng thẩm mĩ và chức năng giáo dục của nghệ thuật, của văn chương (tác dụng của nghệ thuật, văn chương.)  b**. Thân bài**  **\*. Giải thích nhận định**  - Riêng: nét mới, cái độc đáo.  - Vì sao văn chương phải có cái riêng: văn chương là lĩnh vực của cái độc đáo. Mỗi tác phẩm văn chương phải có nét riêng, nét mới ở ý tưởng nghệ thuật cũng như ở hình thức biểu hiện. Mỗi nhà văn phải có một thế giới nghệ thuật riêng, một "chân trời" riêng, một "biên cương" riêng. Nhà văn có phong cách thì mới được người đọc chấp nhận và yêu mến. Phong cách càng độc đáo thì sức hấp dẫn càng lớn.  - Vì sao văn chương không có gì riêng sẽ không là gì cả: mới mẻ, độc đáo là điều kiện tồn tại của tác phẩm văn chương. Tác phẩm chương không có gì mới sẽ không được người đọc tiếp nhận. Nhà văn có phong cách nghệ thuật mờ nhạt sẽ bị người đọc quên lãng; lặp lại mình hoặc lặp lại người khác đều là điều tối kị trong hoạt động sáng tác của nhà văn. Cái bình thường là cõi chết của nghệ thuật (M.Gorki).  **=> Nhận định nhấn mạnh tầm quan trọng của phong cách nghệ thuật của người nghệ sĩ ngôn từ trong việc đem đến cái độc đáo cho tác phẩm.**  **\*. Phân tích bài thơ để làm rõ vấn đề nghị luận**  **\*.1. Khái quát tác giả, tác phẩm**  **-** Truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* được nhà văn Nguyễn Thành Long viết năm 1970 sau chuyến đi Lào Cai của tác giả là một tác phẩm tiêu biểu cho phong cách sáng tác của ông, in trong tập truyện "Giữa trong xanh". Truyện "Lặng lẽ Sa Pa" kể lại cuộc gặp gỡ giữa ông họa sĩ già, cô kĩ sư trẻ với anh thanh niên 27 tuổi làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m giữa núi rừng Lào Cai, qua đó, tác giả ca ngợi những con người tuy sống lặng lẽ giữa trong xanh nhưng rất nhân hậu, sống sôi nổi, giàu chí hướng và hết lòng phục vụ đất nước.  **\*.2. Chứng minh**  **\*.2.1. Nét riêng trong lựa chọn đề tài, xác định chủ đề:** Người lao động mới lao động trẻ trong công cuộc tái thiết lập đất nước sau khi hoà bình đi lên xây dựng XHCN ở miền Bắc.  **\*.2.2. Nét mới trong việc đặt nhan đề cho tác phẩm**  - Nhan đề tác phẩm thường thể hiện đề tài, nội dung hoặc tư tưởng chủ đề của tác phẩm; với nhan đề “Lặng lẽ Sa Pa”, truyện ngắn của Nguyễn Thành Long đã thể hiện rõ tư tưởng chủ đề của tác phẩm. Bề ngoài Sa Pa có vẻ lặng lẽ, êm đềm, thơ mộng. Đó là xứ sở của sương mù, của những dinh thự cũ xưa mà người ta đến để nghỉ ngơi. Ở đó có những cảnh đẹp nên thơ mê hồn; có những con bò đeo chuông ở cổ, có những rừng thông đẹp lung linh kỳ ảo dưới ánh nắng mặt trời. Đằng sau vẻ đẹp lặng lẽ nên thơ của Sa Pa, đã và đang có những con người đang thầm lặng cống hiến hết mình cho đất nước. Đó là anh cán bộ làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu một mình trên đỉnh Yên Sơn ở độ cao 2600 mét, đang thầm lặng làm việc để góp phần dự báo thời tiết. Đó là ông kĩ sư vườn rau, anh cán bộ chuyên nghiên cứu bản đồ sét,… tất cả đang âm thầm lặng lẽ làm việc và cống hiến.  - Như vậy nhan đề của tác phẩm vừa thể hiện được vẻ đẹp kì ảo của thiên nhiên Sa Pa vừa thể hiện được sự cống hiến, âm thầm lặng lẽ nhưng lớn lao, cao đẹp của những con người nơi đây. Với việc đặt nhan đề như vậy, phải chăng tác giả muốn lấy địa danh làm nền để làm nổi bật vẻ đẹp của con người?  **\*.3.3. Nét mới trong việc tạo dựng tình huống truyện**  **- Cốt truyện rất đơn giản**.  + Toàn truyện chỉ có một tình huống và cũng chẳng có gì là gay cấn, cao trào, thắt nút, mở nút: Một chuyến xe khách đi Sa Pa như bao nhiêu chuyến xe hàng ngày, những người khách ngẫu nhiên ngồi với nhau. Chỉ có điều khác là hôm nay trong đó có một ông hoạ sĩ sắp về hưu, một cô kĩ sư nông nghiệp vừa mới ra trường, đang đi nhận công tác. Người lái xe mời hai người đi thăm một "người cô độc nhất thế gian".  + Diễn biến chính của truyện là cuộc gặp gỡ giữa những người khách ghé thăm và anh thanh niên làm ở trạm khí tượng, một mình giữa núi cao. Qua cuộc gặp gỡ, chứng kiến nơi ở và làm việc, được nghe anh thạnh niên tâm sự, trong con mắt của khách hiện lên một con người có tâm hồn, lối sống, quan niệm về cuộc đời, về lao động thật đẹp đẽ, rất đáng yêu, đáng trân trọng.  -> Với cốt truyện đơn giản ấy, tác giả đã làm nổi bật những công việc thầm lặng của bao người lao động bình thường đang đóng góp cho cuộc sống. Tạo ra hai tình huống gặp gỡ, gặp gỡ trên xe và gặp gỡ trên núi, tác giả có thể giới thiệu một cách thuận lợi, để cho nhân vật dần dần hiện ra những nét tính cách, những phẩm chất tâm hồn của nhân vật chính thông qua con mắt, sự đánh giá của các nhân vật phụ.  **\*.2.4. Nét mới trong cách kể chuyện hết sức tự nhiên**  - Diễn biến của câu chuyện được kể thuận chiều theo thời gian, cái gì có trước, kể trựớc, cái gì diễn ra sau kể sau.  - Các chi tiết đơn giản, bình thường như cuộc sống: xe dừng, theo gợi ý của bác lái xe, mọi người rủ nhau đi thăm một ngựời, rồi cùng đi, đến nhà ngưò’i ấy, nói chuyện, nghe chuyện, nhận quà, rồi lại về xe và đi tiếp.  - Tuy không dùng ngôi thứ nhất, nhưng phần lớn người kể chuyện nhập vai vào nhân vật ông hoạ sĩ, và chủ yếu qua cách nhìn, sự suy nghĩ của ông mà quan sát và miêu tả từ phong cảnh thiên nhiên đến anh thanh niên – nhân vật chính của truyện.  **\*.2.5. Nét mới về phương thức thể hiện: có sự kết hợp tự sự với trữ tình và bình luận**  - Tất nhiên phương thức biểu hiện chính của truyện là tự sự: có cốt truyện, có nhân vật, có tình tiết, có người kể chuyện, thể hiện theo nguyên tắc khách quan.  - Tuy nhiên sức hấp dẫn của Lặng lẽ Sa Pa lại ở chất trữ tình:  + Những đoạn tả cảnh thiên nhiên Sa Pa thật thơ mộng nên thơ như những bức tranh đẹp: Đây là bức tranh ở đầu tác phẩm: "Nắng bây giờ bắt đầu lên tới đốt cháy rừng cây. Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tít trong nắng những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của những cây tử kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng. Mây bị nắng xua, cuộn trong lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương". Và đây là cảnh cuối: "…nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn. Nắng chiếu làm cho bó hoa càng thêm rực rỡ và làm cho cô gái cảm thấy mình càng rực rỡ theo''.  + Chất trữ tình chủ yếu toát ra từ cuộc sống, tâm hồn, ý nghĩ, cảm xúc củanhững con người trong truyện. Một cô gái rất hồn nhiên trẻ trung, dám bỏ phố phường phồn hoa để đến một nơi núi rừng sâu thẳm, một ông hoạ sĩ sắp về hưu nhưng cháy bỏng khát vọng sáng tạo nghệ thuật, tâm hồn vẫn còn rất nhạy cảm, yêu đời. Một anh thanh niên mới nhìn tưởng "cổ độc nhất thế giarí' nhưng thế giới tâm hồn thật phong phú, sôi động, luôn nhận ra mối dây liên hệ, sự gắn bó của mình với mọi người, mọi miền của Tổ quốc. Anh tìm thấy ý nghĩa của cuộc đời, tìm được niềm vui không bao giờ cạn trong những công việc mình làm hàng ngày.  + Ta bắt gặp trong truyện những chi tiết giàu chất thi ca: Cô gái bất giác đỏ mặt lên/bỗng nhiên lại gặp hoa dơn, hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn, tổ ong… ngay dưới kia là mùa hè, đột ngột và mừng rỡ, quên mất e lệ, cô chạy đến bên người con trai đang ngắt hoa. Anh con trai, rất tự nhiên như với ngựời quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên cô đỡ lấy/ vị hoạ sĩ đã bắt gặp một điều thật ra ông vẫn ao ước được biết, ôi, một nét thôi cũng đủ khẳng định một tâm hồn, khơi gợi một ý sáng tác, một nét mới đủ là giá trị một chuyến đi dài/…  - Truyện ngắn có rất nhiều câu triết lí, sâu sắc. Đâylà cách sống của ông hoạ sĩ:"Buồn thì ai mà chả sợ? Nó như con gián gặm nhấm người ta? Tốt hơn là tránh nó để làm việc đời". Còn đây là những lí luận về sự không cô đơn, sự "thèm người" của anh thanh niên: Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao lại gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia./ Còn người thì ai chả "thèm" / Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Với những câu triết lí của phương thức nghị luận, truyện ngắn gợi lên ở người đọc nhiều suy tưởng  **\*.2.6. Nét mới trong cách đặt tên gọi tên cho nhân vật:**  - Các nhân vật không có tên riêng, gọi tên theo nghề nghiệp, dụng ý tác giả muốn nói đến nhiều người với nhiều ngành nghề khác nhau ở Sapa ra sức lao động cống hiến sức mình xây dựng quê hương đất nước. Tác giả còn muốn nói đến thái độ cống hiến vô tư của con người trong hoàn cảnh đất nước còn khó khăn. Họ không hề đòi hỏi quyền lợi cho bản thân mà tất cả vì ý thức trách nhiệm đối với tổ quốc.  **\*.2.7. Nét mới trong sử dụng ngôn ngữ và các biện pháp tu từ quen thuộc được sáng tạo của nhà văn**.  - Lặng lẽ Sapa là với ngôn ngữ nhẹ nhàng, gợi cảm, cuốn hút, giàu hình ảnh giàu chất thơ.  - Một nét sáng tạo trong ngôn ngữ là có những kết hợp từ mới lạ với các biện pháp tu từ: nhân hoá, sử dụng từ láy, liệt kê, nghệ thuật đối...  **\* Đánh giá chung**  - Truyện ngắn hội tụ nhiều nét tiêu biểu trong phong cách nghệ thuật chuyên truyện ngắn của Thành Long. Chính điều đó tạo nên nét độc đáo cá tính riêng làm nên phong cách của nhà văn.  - “Lặng lẽ Sa Pa” là một đóng góp đặc biệt của Nguyễn Thành Long cho truyện ngắn hiện đại Việt Nam viết về thế hệ trẻ Việt Nam trong công cuộc xây dựng XHCN ở miền Bắc với lòng nhiệt huyết với nghề, sống có trách nhiệm với tổ quốc, cống hiến hết mình một cách thầm lặng.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định lại ý kiến, đánh giá sự thành công của tác phẩm.  - Suy nghĩ, liên hệ rút ra bài học. | 0.5 |

**ĐỀ SỐ 62:**

**Câu 1( 8,0 điểm):**

**Đọc câu chuyện:**

**NGƯỜI THẦY CŨ**

*Chuyện kể về 1 danh tướng có lần đi ngang qua trường học cũ của mình, liền ghé vào thăm. Ông gặp lại người thầy từng dạy mình hồi nhỏ và kính cẩn thưa:*

*- Thưa thầy, thầy còn nhớ con không? Con là ..*

*Người thầy giáo già hoảng hốt:*

*- Thưa ngài, ngài là ..*

*- Thưa thầy, với thầy, con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào...*

**Trình bày suy nghĩ của em về câu chuyện trên.**

**Câu 2 ( 12,0 điểm):Phát biểu cảm nghĩ của em về nhân vật bé Thu trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà’’ của Nguyễn Quang Sáng.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| ***Câu 1:***  ***a. Mở bài:***  - Tôn sư trọng đạo là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta từ xưa đến nay.  - Câu chuyện Người thầy cũ đem đến cho người đọc những thông điệp ý nghĩa.  **b. Thân bài:**  ***\* Xác định được ý nghĩa rút ra từ câu chuyện:***  - Một câu chuyện chỉ trong bảy dòng có mở đầu, có tình huống, có sự việc và có kết thúc, ngắn gọn mà ý nghĩa sâu sắc.  - Người học trò cũ ghé thăm trường xưa nay đã trở thành một nhân vật danh tiếng, quyền cao chức trọng nhưng ông vẫn không quên những người thầy đã từng dạy dỗ mình từ thuở nhỏ, cho mình tri thức và cách sống làm người. Ông hiểu có được sự thành công vẻ vang hôm nay, chính là nhờ công lao dạy dỗ, giáo dục của thầy. Ông ghé thăm thầy một chút, nói một lời tri ân với thầy bằng thái độ kính cẩn, lễ phép như ngày nào còn đi học. Thầy vẫn là thầy *“nhất tự vi sư, bán tự vi sư”*, còn trò dù giờ đây chức vị cao sang, thầy có thể gọi *ngài* nhưng vẫn là trò. *Thầy* là sư phụ (cha) mà trò là*con*.   Đấy là nghĩa trọng tình sâu, kính trọng thầy, trọng đạo thầy, tri ân thầy; là cách đối nhân thấu tình đạt lí, đáng để người ta học tập.  ***\* Bình luận:*Mở rộng vấn đề bàn bạc**  - Xã hội văn minh, người ta không phải quá nặng nề trong quan hệ thầy trò như trước: sống lễ tết, chết để tang nhưng lòng biết ơn, tinh thần *tôn sư trọng đạo* thì mãi mãi phải giữ gìn. Đó không chỉ là đạo lí mà còn thể hiện lối sống đẹp, hành vi ứng xử có văn hóa giữa người với người.  - Nếu truyền thống “*Tôn sư trọng đạo”* bị mai một sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến nền giáo dục và đời sống văn hóa của xã hội. Người học có kính thầy mới học được đạo (tri thức) của thầy, mới tiếp nhận một cách tự giác lời thầy truyền dạy. Ngược lại, không kính trọng thầy thì cái đạo của thầy cũng không tiếp nhận: *“ Chữ thầy trả thầy”*. Tiếp nhận đạo thầy mới trở nên thành công, thành đạt như vị danh tướng kia, đất nước có nhiều người giỏi giang như vậy mới phát triển, thịnh vượng và bền vững.  - Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay, ngay trong nhà trường vẫn có những học sinh ứng xử thiếu văn hóa, không chỉ bằng lời nói mà còn có những hành vi, thái độ, hành động phi đạo đức, vô ơn bạc nghĩa. Điều đó ảnh hưởng nhiều đến mối quan hệ thầy – trò, chất lượng dạy – học, tiền đồ của nước nhà.  **\* *Rút ra bài học cuộc sống.***  - Từ câu chuyện trên, chúng ta rút ra bài học gì? Ngay khi còn là học sinh hay khi đã trưởng thành, cần biết ơn những người đã có công dạy dỗ mình nên người, luôn nhớ câu “*Không thầy đố mày làm nên”*. Lòng biết ơn phải được thể hiện ở tấm lòng chân thành, ở lời nói, cử chỉ, hành động, thái độ ứng xử tốt đẹp.  - Biết tri ân, biết đối nhân xử thế thấu tình đạt lí không chỉ là nét đẹp tâm hồn, nhân cách của bản thân mà chính mình cũng được người khác tôn trọng, nể phục.  - Bản thân luôn nhận thức đúng đắn và giữ gìn truyền thống đạo lí tốt đẹp của dân tộc, đó là lòng biết ơn.  - Kính trọng thầy mới học được đạo của thầy, con người mới trở nên tốt đẹp.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.  - Liên hệ mở rộng. | 8,0 |
| **Câu 2: Phát biểu cảm nghĩ của em về nhân vật bé Thu trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà’’ của Nguyễn Quang Sáng.**  **a. Mở bài:**  - Giới thiệu được tác giả, tác phẩm và nhân vật bé Thu với tài năng miêu tả tâm lý nhân vật.  - Cảm nhận chung về nhân vật bé Thu.  **b. Thân bài:**  - Phân tích diễn biến tâm lý của nhân vật bé Thu - nhân vật chính của đoạn trích “Chiếc lược ngà’’ một cô bé hồn nhiên ngây thơ, có cá tính bướng bỉnh nhưng yêu thương ba sâu sắc.  - Khái quát được cảnh ngộ của gia đình bé Thu, đất nước có chiến tranh, cha đi công tác khi Thu chưa đầy một tuổi, lớn lên em chưa một lần gặp ba được ba chăm sóc yêu thương, tình yêu Thu dành cho ba chỉ gửi trong tấm ảnh ba chụp chung cùng má.  ***- Diễn biến tâm lý của bé Thu trước khi nhận anh Sáu là cha:***  + Yêu thương ba nhưng khi gặp anh Sáu, trước những hành động vội vã thái độ xúc động, nôn nóng của cha…Thu ngạc nhiên lạ lùng, sợ hãi và bỏ chạy….những hành động chứa đựng sự lảng tránh đó lại hoàn toàn phù hợp với tâm lí trẻ thơ bởi trong suy nghĩ của Thu anh Sáu là người đàn ông lạ lại có vết thẹo trên mặt giần giật dễ sợ.  + Trong hai ngày sau đó Thu hoàn toàn lạnh lùng trước những cử chỉ đầy yêu thương của cha, nó cự tuyệt tiếng ba một cách quyết liệt trong những cảnh huống mời ba vào ăn cơm, xử lí nồi cơm sôi, và thái độ hất tung cái trứng cá trong bữa cơm…Từ cự tuyệt nó đã phản ứng mạnh mẽ….nó căm ghét cao độ người đàn ông măt thẹo kia, nó tức giận, và khi bị đánh nó đã bỏ đi một cách bất cần…. đó là phản ứng tâm lí hoàn toàn tự nhiên của một đứa trẻ có cá tính mạnh mẽ… Hành động tưởng như vô lễ đáng trách của Thu lại hoàn toàn không đáng trách mà còn đáng thương, bởi em còn quá nhỏ chưa hiểu được những tình thế khắc nghiệt éo le của đời sống. Đằng sau những hành động ấy ẩn chứa cả tình yêu thương ba, sự kiêu hãnh của trẻ thơ về một tình yêu nguyên vẹn trong sáng mà Thu dành cho ba.  ***- Diễn biến tâm lý của Thu khi nhận ba:***  + Sự thay đổi thái độ đến khó hiểu của Thu, không ương bướng mà buồn rầu nghĩ ngợi sâu xa, ánh mắt cử chỉ hành động của bé Thu như thể hiện sự ân hận, sự nuối tiếc, muốn nhận ba nhưng e ngại vì đã làm ba giận.  + Tình yêu thương ba được bộc lộ hối hả ào ạt mãnh liệt khi anh Sáu nói “Thôi ba đi nghe con”. Tình yêu ấy kết đọng trong âm vang tiếng **Ba** trong những hành động vội vã: Chạy nhanh như con sóc, nhảy thót lên, hôn ba nó cùng khắp, trong lời ước nguyện mua cây lược, tiếng khóc nức nở…Đó là cuộc hội ngộ chia tay đầy xúc động, thiêng liêng đã tác động sâu sắc đến bác Ba, mọi người …  + Sự lý giải nguyên nhân việc hiểu lầm của bé Thu đựợc tác giả thể hiện thật khéo léo đó là do vết thẹo trên mặt người ba khi hiểu ra sự thực Thu “nằm im lăn lộn thở dài như người lớn”. Vết thẹo không chỉ gây ra nỗi đau về thể xác mà còn hằn nên nỗi đau về tinh thần gây ra sự xa cách hiểu lầm giữa cha con bé Thu. Nhưng chiến tranh dù có tàn khốc bao nhiêu thì tình cảm cha con anh Sáu càng trở lên thiêng liêng sâu lặng.  - Khẳng định lại vấn đề: Ngòi bút miêu tả tâm lý khắc hoạ tính cách nhân vật tinh tế thể hiện được ở bé Thu một cô bé hồn nhiên ngây thơ, mạnh mẽ cứng cỏi yêu ghét rạch ròi. Trong sự đối lập của hành động thái độ trước và sau khi nhân ba lại là sự nhất quán về tính cách về tình yêu thương ba sâu sắc.  - Những năm tháng sống gắn bó với mảnh đất Nam Bộ, trái tim nhạy cảm, nhân hậu, am hiểu tâm lý của trẻ thơ đã giúp tác giả xây dựng thành công nhân vật bé Thu.  - Suy nghĩ về đời sống tình cảm gia đình trong chiến tranh, trân trọng tình cảm gia đình trong cuộc sống hôm nay.  **c. Kết bài:** Khẳng định thành công, đồng thời bộc lộ ấn tượng sâu đậm nhất về nhân vật cũng như toàn bộ tác phẩm. | 12,0 |

**ĐỀ SỐ 63:**

**PHẦN I : ĐỌC HIỂU (2,5 điểm)**

**Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

**Phía sau bức tranh vẽ cảnh “sum họp” gia đình**

Câu chuyện về bức tranh vẽ chủ đề gia đình của cậu bé học tiểu học được một nhà tâm lý chia sẻ tại buổi chuyên đề về mối quan hệ cha mẹ và con cái ngày nay. Cậu bé vẽ cảnh sinh hoạt của gia đình khi đi du lịch, cả nhà đang ngồi ở bãi biển.

Trong bức tranh có đầy đủ các thành viên, ở đó ông bố chăm chú với chiếc điện thoại, người mẹ còn đang cúi đầu xuống Ipad… Còn cậu bé cầm quả bóng bay trên tay với sự lơ đãng, vô hồn. Có lẽ nếu như không có quả bóng, lúc này cậu sẽ chẳng biết phải làm gì.

Gia đình cùng nhau đi du lịch nhưng dường như ai cũng lẻ loi, cô độc - ngay bên cạnh những người thân của mình.

(Nguồn: Hoài Nam,dan tri.com.vn)

***Câu 1***: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

***Câu 2***. Nội dung chính của văn bản?

***Câu 3***: Vì sao tác giả cho rằng: *Gia đình cùng nhau đi du lịch nhưng dường như ai cũng lẻ loi, cô độc - ngay bên cạnh những người thân của mình.*

***Câu 4***. Thông điệp có ý nghĩa nhất đối với anh/chị qua văn bản?

**PHẦN II: LÀM VĂN (7,5 điểm)**

**Câu 1( 2,5 điểm):**

**Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về vai trò của mái ấm gia đình trong cuộc sống con người?**

**Câu 2( 5,0 điểm):**

Có ý kiến cho rằng:

***“Một trong những thành công xuất sắc của truyện ngắn "Chiếc lược ngà“là việc sáng tạo tình huống truyện bất ngờ mà tự nhiên, hợp lí đã thể hiện một cách cảm động tình cảm cha con sâu nặng và cao đẹp trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.”***

Bằng những hiểu biết của em về văn bản **Chiếc lược ngà** của Nguyễn Quang Sáng hãy  làm sáng tỏ ý kiến trên.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU:**  1- Phương thức biểu đạt nghị luận/ phương thức nghị luận...  2- Nội dung chính của đoạn văn: Sự lẻ loi, cô độc của các thành viên gia đình ngay khi ở cạnh người thân của mình trong chuyến du lịch,  3- Tác giả cho rằng: “*Gia đình cùng nhau đi du lịch nhưng dường như ai cũng lẻ loi, cô độc - ngay bên cạnh những người thân của mình”* vì:  + Đi du lịch nhưng mỗi người trong gia đình đều có niềm vui riêng của mình, không ai dành thời gian bên người thân (ông bố chăm chú với chiếc điện thoại, người mẹ còn đang cúi đầu xuống Ipad...).  + Đặc biệt là cậu bé phải vô hồn chơi với quả bóng.  4- Thông điệp có ý nghĩa quan trọng nhất: (học sinh có thể rút ra một trong các thông điệp sau)  - Con người sống phải biết gần gũi, chia sẻ với những người xung quanh  - Không nên thờ ơ, vô cảm với mọi người đặc biệt là người thân trong gia đình  - Hãy làm gì đó để mái ấm gia đình là nơi con người cảm thấy gần gũi nhau và tìm được sự bình yên... | **0,5**  **0,5**  **05**  **1,0** |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1: Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về vai trò của mái ấm gia đình trong cuộc sống con người?**  **Yêu cầu về kĩ năng:**  **-** HS biết cách làm bài nghị luận xã hội vận dụng tổng hợp các thao tác lập luận : giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận .  - Bố cục bài làm rõ ràng, hệ thống lập luận chặt chẽ, hành văn mạch lạc cảm xúc, có sáng tạo  **. Yêu cầu về kiến thức:**  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, theo quan điểm riêng miễn là hợp lí, thuyết phục, thái độ chân thành, nghiêm túc, tư tưởng nhất quán. Sau đây là một vài định hướng:  \***Giới thiệu vấn đề nghị luận:**  **\*Giải thích vấn đề nghị luận:**  Định nghĩa gia đình là gì? Gia đình là một nhóm người được gắn kết với nhau bởi mối quan hệ hôn nhân hoặc huyết thống...  **\*Phân tích,chứng minh:**  – Gia đình là cái nôi yêu thương, là nơi bạn được sinh ra và lớn lên bởi vòng tay cha mẹ.  – Vai trò của gia đình có ý nghĩa vô cùng to lớn nó là cái nôi đầu đời của một đứa trẻ. Một đứa trẻ sinh ra chịu sự ảnh hưởng của gia đình rất lớn  – Cùng với nhà trường, gia đình có vai trò tích cực trong việc dạy dỗ tạo ra nguồn lực cho xã hội trong tương lai.  – Gia đình không chỉ là tế bào của xã hội mà còn là nền tảng trực tiếp hình thành nhân cách của con trẻ.  *(Trong quá trình phân tích, chứng minh, học sinh cần huy động dẫn chứng từ thực tế cuộc sống, hoặc trải nghiệm của bản thân để minh họa).*  \***Mở rộng vấn đề:**  – Nhiều gia đình bố mẹ thường xuyên tạo thói quen xấu cho con cái khi chính họ không bao giờ làm gương bởi cha mẹ chính là tấm gương để các con soi vào.  – Bên cạnh đó, có nhiều gia đình đang quá bao bọc con cái tạo cho con cái thói quen ỷ lại vào cha mẹ.  **\* Bài học, liên hệ với bản thân:**  – Bản thân con cái trong gia đình cần biết yêu thương cha mẹ, chia sẻ những khó khăn với cha mẹ từ những việc nhỏ nhặt. Con cái nên giúp đỡ cha mẹ việc nhà tùy theo sức của mình.  – Cần chăm chỉ học hành vâng lời cha mẹ, thầy cô tạo niềm vui cho cha mẹ, không nên để cha mẹ buồn phiền vì mình...  **\*Đánh giá lại vấn đề**  Sưu tầm:: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079 | **2,5** |
| **Câu 2:**  Có ý kiến cho rằng:  ***“Một trong những thành công xuất sắc của truyện ngắn "Chiếc lược ngà“ là việc sáng tạo tình huống truyện bất ngờ mà tự nhiên, hợp lí đã thể hiện một cách cảm động tình cảm cha con sâu nặng và cao đẹp trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.”***  Bằng những hiểu biết của em về văn bản ***Chiếc lược ngà*** của Nguyễn Quang Sáng hãy  làm sáng tỏ ý kiến trên.  **. Yêu cầu về kĩ năng:**  Biết cách làm bài nghị luận văn học so sánh hai đoạn thơ; bố cục rõ ràng, mạch lạc; không mắc lỗi diễn đạt, chính tả, dùng từ, cú pháp.  **. Yêu cầu về kiến thức:**  Học sinh có thể có nhiều cách trình bày, sau đây là một vài định hướng:  **a. Mở bài**  - Dấn dắt, giới thiệu vấn đề cần nghị luận.  - Trích dẫn nhận định, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích**  - Tình huống truyện là sự kiện, là hoàn cảnh, tình thế của câu chuyện. Tình huống này chứa đựng những mâu thuẫn, bất thường, thậm chí là nghịch lý trong cuộc sống của nhân vật. Nhờ tình huống mang những đặc trưng kể trên, người viết có thể tạo nên hoàn cảnh, tình thế cho nhân vật. Thông qua đó, nhân vật bị buộc đưa ra lựa chọn, thể hiện tư tưởng, tâm lý, hành động của nhân vật.  - Đối với mỗi câu chuyện, việc xây dựng tình huống truyện đóng vai trò vô cùng quan trọng.Đối với cốt truyện, tình huống góp phần thúc đẩy cốt truyện phát triển, tạo kịch tính. Không chỉ vậy, đối với nhân vật, tình huống này còn thể hiện tính cách, tâm lí nhân vật 1 cách rõ nét, chân thật nhất. Ngoài ra, tình huống truyện còn giúp chúng ta làm sáng rõ tư tưởng, chủ đề tác phẩm. Mỗi tác phẩm nghệ thuật đều truyền tải 1 thông điệp nào đó. Vì thế, chỉ thông qua tình huống truyện, mới có thể làm nổi bật yếu tố ý nghĩa đằng sau.  - Trong truyện ngắn C**hiếc lược ngà**, Nguyễn Quang Sáng đã xây dựng được tình huống bất ngờ mà tự nhiên hợp lý, tạo sức hấp dẫn cho câu chuyện góp phần thể hiện được chủ đè tư tưởng của tác phẩm.  **\*.Tình huống truyện trong truyện ngắn "Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng.**  **. Khái quát tác phẩm**  **-** Chiếc lược ngà được viết năm 1966, tại chiến trường Nam Bộ, trong thời kì kháng chiến chống Mĩ, được đưa vào tập truyện cùng tên.  **\*. Khái quát về tình huống truyện trong tác phẩm Chiếc lược ngà.**  - Hai cha con gặp nhau sau tám năm xa cách, nhưng thật bất ngờ bé Thu lại không nhận cha. Đến lúc em nhận ra và biểu lộ tình cảm mãnh liệt thì ông Sáu  lại phải đi chiến đấu.  - Ở khu căn cứ ông Sáu dồn tất cả tình yêu thương và nỗi mong nhớ con vào việc làm cây lược ngà để tặng con như lời hứa, nhưng ông đã hi sinh khi chưa kịp trao cho con món quà đầy ý nghĩa và thiêng liêng ấy.  *=>* Tình huống truyện đầy bất ngờ mà tự nhiên, hợp lí. Qua đó thể hiện hoàn cảnh éo le trong chiến tranh, đồng thời để nhân vật bộc lộ được tình cảm cha con sâu nặng, thiêng liêng, cảm động.  **\*.1. Tình cảm của bé Thu dành cho cha**  - Khi bé Thu chưa nhận cha: đối xử xa lạ, ngờ vực, lạnh nhạt, có lúc phản ứng rất quyết liệt, gay gắt.  - Khi bé Thu nhận ra cha: nghe lời bà ngoại giải thích em ân hận, biểu lộ tình yêu cha cuống quýt, mãnh liệt, đầy cảm động.   => Thái độ và hành động của bé Thu ở cả hai thời điểm là không đáng trách mà rất đáng thương, đáng nhận được sự đồng cảm.Đó là cách biểu lộ tình yêu thương ba tuyệt đối của một đứa trẻ có cá tính, có tình yêu Ba sâu sắc, mãnh liệt mà cũng rất hồn nhiên, trong sáng.  **\*. 2. Tình cảm của ông Sáu giành cho con**  - Khi về thăm nhà: nóng vội, khao khát được gặp con, dành hết tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc cho con mà không được đền đáp nên ông rất đau khổ và bất lực.  - Khi trở lại chiến trường: ông day dứt, ân hận và dồn hết nỗi nhớ, tình yêu thương con vào việc làm cây  lược ngà cho con. Trước lúc hi sinh lời trao gửi cuối cùng ông nhờ người bạn trao tận tay cho con gái cây lược ấy.  **=> Tình cảm cha con ở người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh đau thương, mất mát đầy éo le của chiến tranh thật cao đẹp và cảm động biết nhường nào.**  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Khẳng định giá trị đặc sắc của tình huống truyện góp phần làm nổi bật ý nghĩa chủ đề tác phẩm: tình cha con sâu nặng, thiêng liêng, thắm thiết trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.  - Từ đó gợi trong lòng người đọc nỗi xúc động thấm thía vê những đau thương mất mát, những cảnh ngộ éo le mà con người phải gánh chịu do chiến tranh.  \* Liên hệ: Tình huống truyện ngắn Lão Hạc.  - Tình huống lão bán cậu Vàng rồi day dứt ăn năn…  - Tình huống: Cái chết đau đớn vật vã của Lão Hạc…  **c. Kết bài:**  - Khẳng định vấn đề nghị luận, ý nghĩa của tình tình huống truyện đói với truyện ngắn, sức sống của tác phẩm.  - Cảm xúc suy nghĩ và bài học rút ra. | **5,0** |

**ĐỀ SỐ 64:**

**Câu 1** *(4,0 điểm):*

**Cảm nhận cái hay, cái đẹp trong đoạn thơ sau:**

*Đẹp vô cùng Tổ quốc ta ơi!*

*Rừng cọ, đồi chè đồng xanh ngào ngạt.*

*Nắng chói Sông Lô hò ô tiếng hát,*

*Chuyến phà dào dạt bến nước Bình Ca....*

**(*Ta đi tới -* Tố Hữu)**

**Câu 2** *(6,0 điểm):*

**Bằng một bài văn ngắn không quá một trang giấy thi, hãy trình bày suy nghĩ của em về bài học được rút ra từ câu chuyện sau:**

**Những bàn tay cóng**

*Hôm ấy, tôi đang dọn cho sạch mấy ngăn túi trong áo rét của con gái thì phát hiện ra ở mỗi ngăn túi là một đôi găng tay. Nghĩ rằng một đôi thôi cũng đủ ấm cho con rồi, tôi hỏi con: “Vì sao con lại mang nhiều găng tay trong túi áo?”. Con tôi trả lời: “Con làm như vậy từ lâu rồi mẹ ạ. Mẹ biết mà, có nhiều bạn trong lớp con không có găng tay. Nếu con mang thêm một đôi, con có thể cho bạn mượn và tay bạn sẽ không bị lạnh cóng”.*

**(Theo “Tuổi mới lớn”- NXB trẻ)**

**Câu 3***(10,0 điểm):*

Có ý kiến cho rằng: “*Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng) *là truyện thuộc loại đọc thời nào cũng hay vì nó không phải là truyện của một thời mà là của muôn thời -chuyện tình cảm, tình nghĩa của con người.”*

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua truyện ngắn “*Chiếc lược ngà”*của Nguyễn Quang Sáng, em hãy làm rõ điều đó.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | Điểm |
| **Câu 1.** *(4,0 điểm)***: Cảm nhận cái hay, cái đẹp trong đoạn thơ sau:**  **. Yêu cầu về hình thức**: Viết đoạn văn; có bố cục rõ ràng, mạch lạc; diễn đạt tốt.  **. Yêu cầu về nội dung cần làm nổi bật các ý cơ bản sau:** | 4,0 |
| **- *Cái đẹp* (nghệ thuật của đoạn thơ):**  + Đảo trật tự cú pháp và dùng câu cảm thán ở câu thơ thứ nhất: nhấn mạnh cảm xúc ngợi ca, yêu mến, tự hào  + Cách gieo vần “a”(câu cuối) làm cho khổ thơ giàu tính nhạc  + các từ láy: dào dạt, ngào ngạt: bức tranh có cả màu sắc, hương vị, âm thanh...  ***- Cái hay (nội dung của đoạn thơ*):** Đoạn thơ vẽ lên một bức tranh đẹp; phong phú, sinh động; rực rỡ, tươi sáng; tràn đầy sức sống của thiên nhiên, đất nước. Từ đó bộc lộ niềm tự hào, tình yêu tha thiết của con người với đất nước. |  |
| **Câu 2: Bằng một bài văn ngắn không quá một trang giấy thi, hãy trình bày suy nghĩ của em về bài học được rút ra từ câu chuyện “Những bàn tay cóng”.**  **. Về hình thức:**  - Viết bài văn ngắn , bố cục rõ ràng; không mắc lỗi diễn đạt; trình bày sạch đẹp.  **. Về nội dung:**  HS cần đảm bảo các ý sau: | 6,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn câu chuyện.  **b. Thân bài:**  **\* Nêu ý nghĩa của câu chuyện:** Lòng nhân ái, sự sẻ giữa con người với con người.  - **Nghị luận về lòng nhân ái, sự sẻ chia trong cuộc sống**  \**Lòng nhân ái*: tình yêu thương giữa con người với con người; *sự sẻ chia sẻ* là cùng người khác san sẻ niềm vui, nỗi buồn; sẵn sàng giúp đỡ người khác về vật chất hoặc tinh thần...  **->Tình yêu thương, sự sẻ chia là nền tảng của đạo đức, là truyền thống đạo lí tốt đẹp của ông cha ta từ xưa đến nay.**  *\*****Ý nghĩa của tình yêu thương, sự sẻ chia:***  - Cho yêu thương, biết sẻ chia, con người sẽ hạnh phúc (Em bé trong câu chuyện tự nguyện mang găng tay cho bạn, đó là niềm vui, hạnh phúc của em)  -Yêu thương và sẻ chia làm giàu cho người nhận nhưng không làm người cho nghèo đi.  - Xã hội sẽ ngày càng tốt đẹp hơn.  **\* Bàn luận**  + Xã hội của chúng ta có không ít những người gặp những hoàn cảnh khó khăn hoặc éo le, bất hạnh... Họ rất cần sự quan tâm, sẻ chia giúp đỡ của những người xung quanh để có cuộc sống bình thường như bao người khác, để họ vươn lên vượt qua số phận (lấy ví dụ).  + Tình yêu thương đó cần được thể hiện ra bằng những hành động cụ thể, thiết thực. Ở đây việc làm của em bé tuy nhỏ nhưng ý nghĩa lại vô cùng lớn lao chứng tỏ em đã biết quan tâm và giúp đỡ các bạn xung quanh mình.  + Việc làm của em đã đánh thức, khơi dậy ở mỗi chúng ta những tình cảm tương tự như vậy; lấy ví dụ.  + Phê phán những việc làm trái ngược với tình yêu thương, sự sẻ chia giúp đỡ.  ***\* Bài học cho bản thân:***  + Cần biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ với người khác bằng những việc làm nhỏ nhất giúp đỡ nhau để làm cho cuộc đời tốt đẹp hơn.  + Cuộc sống hiện đại phức tạp, nền kinh tế thị trường phần nào ảnh hưởng đến suy nghĩ, lối sống của nhiều người nên tình yêu thương, tính cộng đồng càng có ý nghĩa hết sức quan trọng trong thời đại ngày nay. Đặc biệt là lớp trẻ cần không ngừng tu dưỡng về đạo đức để có một lối sống đẹp.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.  - Liên hệ mở rộng. |  |
| **Câu 3:** Có ý kiến cho rằng: “*Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng) *là truyện thuộc loại đọc thời nào cũng hay vì nó không phải là truyện của một thời mà là của muôn thời -chuyện tình cảm, tình nghĩa của con người.”*  **Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua truyện ngắn “*Chiếc lược ngà”*của Nguyễn Quang Sáng, em hãy làm rõ điều đó.**  **. Yêu cầu về kỹ năng:**  - Có kỹ năng nghị luận về một vấn đề văn học, có lý lẽ thuyết phục và thể hiện được sự cảm thụ tác phẩm truyện tinh tế.  - Bố cục hợp lý, rõ ràng, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  - Văn viết trong sáng, có cảm xúc.  **. Yêu cầu về kiến thức:**  Học sinh có thể có một số cách diễn đạt, phân tích khác nhau, nhưng trong bài làm cần đảm bảo một số ý cơ bản sau: | 10,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích:**  - Lời nhận xét: “**Chiếc lược ngà** *(Nguyễn Quang Sáng) là truyện thuộc loại đọc thời nào cũng hay vì nó không phải là truyện của một thời mà là của muôn thời - chuyện tình cảm, tình nghĩa của con người*.”đã khái quát được cơ bản giá trị của truyện ngắn:  + Đọc thời nào cũng hay: Có giá trị vượt thời gian  + Không phải chuyện của một thời (thời chiến) mà là chuyện muôn thời (cả thời chiến lẫn thời bình)  ->Truyện ngắn”Chiếc lược ngà”không chỉ là câu chuyện đơn thuần viết về tình cảnh éo le, những mất mát của con người trong chiến tranh. “Chiếc lược ngà”đã trở thành câu chuyện muôn thời- chuyện tình cảm, tình nghĩa của con người vì nó là câu chuyện cảm động về tình cha con cao đẹp, sâu nặng, tình đồng đội thắm thiết. Câu chuyện đã khẳng định một chân lí vĩnh hằng: tình cảm gia đình, tình cha con, tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, sâu nặng nhất vượt lên trên trở ngại, thậm chí cả chiến tranh…Thông điệp này mãi còn có giá trị muôn đời.  **\*. Chứng minh:**  ***- “Chiếc lược ngà” là câu chuyện cảm động, về tình cha con***: Qua hai tình huống chính: Cuộc gặp gỡ sau tám năm xa cách của hai cha con và sự kiện ông Sáu làm chiếc lược ngà ở khu căn cứ:  **+ Tình cảm sâu sắc của bé Thu đối với cha** (Phân tích diễn biến tâm lý của bé Thu, đặc biệt giờ phút nhận cha và cuộc chia tay đầy xúc động của hai cha con...).  + **Tình cảm sâu sắc thiết tha của ông Sáu đối với con**, đặc biệt qua kỷ vật chiếc lược ngà - biểu hiện của tình cha con sâu nặng. (Phân tích nỗi ân hận, nhớ thương con của ông Sáu, đặc biệt việc làm nên kỷ vật chiếc lược ngà và trao gửi cho người đồng đội…-> Tình cảm cha con thường trực sâu nặng, một minh chứng cho tình cha con bất diệt…).  ***- “Chiếc lược ngà”thể hiện tình cảm đồng đội chân thành sâu nặng của những người lính*** trong chiến tranh thể hiện qua tình cảm giữa ông Ba và ông Sáu...(Phân tích).  + Là người bạn thân thiết của Anh Sáu, bác Ba không chỉ là người chứng kiến toàn bộ câu chuyện mà còn luôn bày tỏ sự xúc động, đồng cảm, chia sẻ với cha con anh Sáu.  + Hoàn thành tâm niệm của anh Sáu là trao lại cây lược cho Thu và tình cảm giống như tình cha con đã được nảy nở giữa bác Ba với bé Thu.  **\* Đánh giá:**  - Đó là những tình cảm cao đẹp, thiêng liêng của mọi thời, nhưng đặt trong cảnh ngộ chiến tranh éo le, tình cảm ấy càng ngời sáng. Cảm hứng nhân văn sâu sắc đã tạo nên sức hấp dẫn riêng cho tác phẩm.  - Để diễn tả chuyện của muôn thời- chuyện tình cảm, tình nghĩa của con người, Nguyễn Quang Sáng đã xây dựng tình huống truyện bất ngờ, hợp lý, tâm lý nhân vật được thể hiện sâu sắc, chân thực và tự nhiên, ngôn ngữ nhân vật đậm chất Nam Bộ.  **c. Kết bài**  - Đánh giá lại vấn đề.  - Khẳng định sự thành công của tác phẩm. |  |

**ĐỀ SỐ 65:**

**Câu 1 *(4.0 điểm)***

***Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:***

*Con thuyền đi qua*

*để lại sóng*

*đoàn tàu đi qua*

*để lại tiếng*

*đoàn người đi qua*

*để lại bóng*

*tôi không đi qua tôi*

*để lại gì?*

(*Không đề*, **Văn Cao**)

a*.* Chỉ ra những biện pháp tu từ trong hai dòng thơ cuối. (***2.0 điểm***)

b. Thông điệp bài thơ gửi đến cho anh/chị? (***2.0 điểm***)

**Câu 2 *(6.0 điểm)***

**Suy nghĩ của anh/chị về câu ngạn ngữ Anh: “*Tri thức làm người ta khiêm tốn, ngu si làm người ta kiêu ngạo”***

**Câu 3 *(10.0 điểm)***

**Cảm nhận của anh/chị về chi tiết *chiếc lược ngà* trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà* của nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Từ đó, liên hệ với những chi tiết khác trong các truyện ngắn đã học ở lớp 9 để khẳng định: “*Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn”.* (M.Gorki)**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1:**  a. Thí sinh chỉ cần nêu những biện pháp tu từ sau:  - Điệp từ.  - Câu hỏi tu từ. | 1.0  1.0 |
| b. Thông điệp của bài thơ:  - Sống kĩ, sống sâu sắc, sống siêng năng và trách nhiệm với xung quanh, với chính mình...  - Không chấp nhận biến mình thành *kẻ khác*, không chấp nhận đánh mất mình, phải *sống là mình,* không sống ẩu, nông cạn, bắt chước, a dua... | 1.0  1.0 |
| **Câu 2:**  **Suy nghĩ của anh/chị về câu ngạn ngữ Anh: “*Tri thức làm người ta khiêm tốn, ngu si làm người ta kiêu ngạo”***  **. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội.  - Bài văn có bố cục và cách trình bày hợp lí.  - Hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ.  - Diễn đạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  **. Yêu cầu về nội dung:**  Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng dưới đây. | 6,0 |
| **a. Mở bài:**  *- Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.*  **b. Thân bài:**  ***\* Giải thích***:  - Tri thức: Hiểu biết, kiến thức có được do hoạt động có hệ thống và liên tục trong một thời gian dài của trí tuệ.  - Khiêm tốn:Biết đánh giá cái hay, cái giỏi của mình một cách vừa phải và dè dặt, sống nhún nhường, không ngừng học hỏi, phấn đấu, trau dồi thêm.  - Ngu si: Dốt nát, đần độn, kém hiểu biết, tăm tối, u mê...  - Kiêu ngạo: Lên mặt tài giỏi, ngạo mạn, coi thường người khác...  -> **Ý cả câu: Hiểu biết giúp con người biết khiêm tốn, sống nhã nhặn, nhún nhường, luôn hướng về phía trước, không ngừng học hỏi, phấn đấu, không tự cao, tự đại. Ngu đốt, kém hiểu biết làm cho con người ngạo mạn, tự đề cao mình, coi thường người khác...Câu nói khẳng định: trình độ hiểu biết có ảnh hưởng đến thái độ sống của con người..**  ***\* Bàn luận:***  - Có hiểu biết, con người nhận thức được chính mình và cuộc sống chung quanh; hiểu được tri thức mình có chỉ là nhỏ bé,ít ỏi đối với tri thức bao la, vô tận của nhân loại. Người có tri thức vì thế luôn tự cho mình còn kém, phải phấn đấu, trau dồi, học hỏi thêm...  - Ngu dốt, kém hiểu biết làm cho con người thiếu suy xét, kém nhận thức, lúc nào cũng tự cho mình khôn ngoan, tài giỏi,đức độ... hơn người khác, không ai bằng mình; không nhận thức đúng bản thân và điểm yếu của mình, chủ quan không chịu nghe lời góp ý, phê bình của người khác...  - Tri thức và khiêm tốn là những yếu tố quan trọng tạo nên giá trị chân chính của một con người. Ngược lại, ngu si và kiêu ngạo sẽ làm thui chột nhân cách, tạo lực cản cho sự phát triển của cá nhân và xã hội. Phê phán những người ngu si nhưng luôn tự cao,tự đại, coi thường người khác...  ***\*. Bài học nhận thức và hành động***  ***-*** *Nhận thức****:*** Hiểu được vai trò quan trọng của tri thức. Hiểu biết giúp con người khiêm tốn, không tự cao, tự đại, cao ngạo, khoe khoang...  *- Hành động:* Luôn trau dồi, học hỏi để kiến thức dồi dào; luôn biết khiêm tốn trong cuộc sống nhưng không mặc cảm, tự ti...  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý nghĩa của tinh thần học hỏi.  - Liên hệ mở rộng. |  |
| **Câu 3: Cảm nhận của anh/chị về chi tiết *chiếc lược ngà* trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà* của nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Từ đó, liên hệ với những chi tiết khác trong các truyện ngắn đã học ở lớp 9 để khẳng định: “*Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn”.* (M.Gorki)**  **. Yêu cầu về kĩ năng**  - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết bài nghị luận văn học về một chi tiết trong truyện ngắn.  - Bài viết phải có bố cục chặt chẽ, rõ ràng; kết hợp nhuẫn nhuyễn các thao tác lập luận; diễnđạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  **. Yêu cầu về kiến thức**  Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách, nhưng phải cảm nhận được chi tiết *chiếc lược ngà*; liên hệ với những chi tiết khác theo yêu cầu của đề để khẳng định ý kiến của M.gorki: “*Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn”*. Sau đây là một số ý cơ bản mang tính định hướng: | 10,0 |
| **a. Mở bài:**  ***- Giới thiệu, dẫn dắt vấn đề:***Tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận  - Trích dẫn ý kiến....  **b. Thân bài:**  ***\*. Cảm nhận về chi tiết chiếc lược ngà***  *-* Vị trí xuất hiện của chi tiết: Xuất hiện ở phần cuối tác phẩm, sau khi ông Sáu chia tay gia đình, trở lại căn cứ. Ông nhớ con, nhớ lời dặn của bé Thu”*Ba về! Ba mua cho con một cây lược nghe ba!”*. Ông Sáu dồn hết tâm sức làm chiếc lược ngà cho con. Chưa kịp tặng chiếc lược cho con, ông Sáu hy sinh. Chiếc lược sau đó được đồng đội của ông trao lại cho bé Thu.  - Chi tiết đó thể hiện tình yêu thương sâu nặng của ông Sáu dành cho bé Thu; giữ lời hứa với con, xoa dịu đi nỗi ân hận vì đánh con...  - Chi tiết góp phần bộc lộ chủ đề tác phẩm: Ca ngợi tình cha con sâu nặng ngay trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.  - Chi tiết thể hiện tài năng nghệ thuật của nhà văn Nguyễn Quang Sáng khi lựa chọn một hình ảnh giản dị, quen thuộc, chân thật để biểu tượng tình cha con sâu nặng; thể hiện vốn sống, sự trải nghiệm, phong cách riêng độc đáo của nhà văn.  - Chi tiết đó cuốn hút, hấp dẫn đối với người đọc; thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện, tạo nên một cái kết bất ngờ gợi ngạc nhiên, xúc động với độc giả.  ***\*. Liên hệ với các chi tiết khác để khẳng định ý kiến của M.Gorki:***  - Thí sinh chọn lựa đúng chi tiết theo yêu cầu của đề và làm rõ ý nghĩa tả thực và ý nghĩa tượng trưng của chi tiết đó, trên cơ sở so sánh với chi tiết *chiếc lược ngà.*  - Khẳng định ý kiến: “*Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn”*(M.Gorki):  + Chi tiết nghệ thuật là các tiểu tiết của tác phẩm mang sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng...  + Một chi tiết dù nhỏ trong tác phẩm cũng đều hướng tới thể hiện chủ đề tác phẩm, tư tưởng nhà văn và dấu ấn phong cách tác giả...  + Chi tiết được lựa chọn thể hiện vốn sống, sự trải nghiệm, tài năng của nhà văn...  ***\*. Đánh giá chung:***  - Khẳng định vai trò quan trọng của chi tiết trong truyện ngắn và ý kiến sâu sắc của M.Gorki.  - Chi tiết *Chiếc lược ngà* và các chi tiết khác để lại ấn tượng sâu đậm, tác động mạnh đến tư tưởng, tình cảm của người đọc.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý kiến của M. Gorki  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 66:**

**Câu 2 (8,0 điểm):**

**“***Những giọt sương lặn vào lá cỏ*

*Qua nắng gắt, qua bão tố*

*Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh*

*Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương…*

*(Thanh Thảo - Sự bùng nổ của mùa xuân)*

**Suy nghĩ của em về bức thông điệp đời sống rút ra từ văn bản trên.**

**Câu 2 (12,0 điểm):**

“Cùng viết về tình cha con nhưng hai tác phẩm *Lão Hạc* của Nam Cao và *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng lại có những khám phá sáng tạo riêng, độc đáo”.

**Bằng cảm nhận về tình cha con trong hai tác phẩm, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1: Suy nghĩ của em về bức thông điệp đời sống rút ra từ văn bản trên.**  ***. Về kĩ năng****:*  Biết cách làm bài nghị luận xã hội vấn đề rút ra từ một đoạn trích, hệ thống luận điểm sáng rõ, lập luận chặt chẽ, lời văn truyền cảm… Người viết cần vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận, các phương thức biểu đạt nhằm tạo sự sinh động, hấp dẫn cho bài văn.  ***. Về kiến thức:***  Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần nêu được những ý chính sau đây: | **8.0** |
| **a. Mở bài:**  **- Giới thiệu vấn đề nghị luận qua đoạn thơ: Sức sống bền bỉ, kiên cường của con người.**  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích ý nghĩa đoạn thơ, rút ra vấn đề cần bàn luận:**  - Hình ảnh *giọt sương lặn vào lá cỏ*: biểu tượng cho cái đẹp bình dị, khiêm nhường của đời sống quanh ta.  - *Nắng gắt, bão tố:* ẩn dụ để chỉ những khó khăn, thử thách của cuộc đời.  *- Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh*  *Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương*  Cấu trúc: *Qua…vẫn…vẫn*: nhấn mạnh vẻ đẹp *vững bền, bất biến* của những giọt sương qua bao khắc nghiệt của tự nhiên, bao thăng trầm của đời sống.  =>**Từ một hiện tượng trong thiên nhiên, Thanh Thảo gợi mở cho ta nhiều suy ngẫm về con người, cuộc sống:**  - *Sức sống bền bỉ, mãnh liệt* **của thiên nhiên, và cũng chính là sức sống bền bỉ, mãnh liệt của con người trước sóng gió cuộc đời.**  - *Cách nhìn nhận, khám phá cái đẹp của đời sống*: **Đời sống vẫn luôn tiềm ẩn những vẻ đẹp kì diệu. Có những sự vật bề ngoài tưởng chừng mong manh, những con người thoạt nhìn rất nhỏ bé, khiêm nhường (*như giọt sương, lá cỏ*) nhưng lại ẩn chứa một sức mạnh lớn lao, một vẻ đẹp kì diệu (*Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh, Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương).***  **\* Bàn luận:**  - Giữa vô vàn khó khăn, khốc liệt của hoàn cảnh, cái đẹp vẫn đơm hoa, sự sống vẫn nảy mầm. Giữa cuộc đời đầy chông gai, sóng gió, có những con người bình thường nhưng vẫn tiềm ẩn sức sống phi thường, đầy bản lĩnh, nghị lực. (Nêu dẫn chứng…)  - Mặt khác, chính hoàn cảnh khó khăn, thử thách lại là “thuốc thử” để con người nhận ra chính mình.  - Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ, luôn ẩn chứa vẻ đẹp bình dị mà thanh cao, những con người khiêm nhường mà vĩ đại. Muốn nhận ra những vẻ đẹp đó, điều cốt yếu nhất là chúng ta cần phải có tấm lòng biết yêu cái đẹp, trân trọng cái đẹp- dù là nhỏ bé nhất.  - Phê phán những con người thiếu ý chí, nghị lực, niềm tin…  **\* Bài học:**  - Trong mọi hoàn cảnh, dù vất vả, gian nan, con người cần có bản lĩnh, nghị lực vươn lên để sống một cuộc sống có ý nghĩa.  - Biết cách nhìn nhận, khám phá, trân trọng cái đẹp của đời sống, con người.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định lối sống tích cực.  - Liên hệ mở rộng.  Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079 |  |
| **Câu 2 :**  “ Cùng viết về tình cha con nhưng hai tác phẩm *Lão Hạc* của Nam Cao và *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng lại có những khám phá sáng tạo riêng, độc đáo”.  **Bằng cảm nhận về tình cha con trong hai tác phẩm, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.**  **- Yêu cầu về kĩ năng:** Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học, có năng lực cảm thụ, phân tích, so sánh tốt, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận. Bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi về chính tả, dùng từ và ngữ pháp.  - **Yêu cầu về kiến thức:**Thí sinh có thể triển khai bài viết theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau: | **12,0** |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt vấn đề: Có thể đi từ tình cha con trong văn học.  - Nêu vấn đề: Cùng viết về tình cha con nhưng hai tác phẩm *Lão Hạc* của Nam Cao và *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng lại có những khám phá sáng tạo riêng, độc đáo.  **b. Thân bài:**  **\*. Cảm nhận về tình cha con qua hai tác phẩm**  **\*.1. Tình cha con trong “Lão Hạc”**  - Giới thiệu khái quát về nhân vật lão Hạc.  - Tình thương của lão Hạc dành cho con bộc lộ qua nhiều chi tiết:  + Lão luôn day dứt vì không có tiền cưới vợ cho con. Bao tình thương yêu, lão gửi gắm qua con chó Vàng- kỉ vật duy nhất còn lại của đứa con. Cách lão gọi “cậu Vàng”, cách lão chăm sóc, trò chuyện, cưng nựng…con chó Vàng, nỗi đau đớn khi lão phải bán đi con chó cho ta thấy rõ điều đó.  + Ở nhà, tuy sức tàn lực kiệt nhưng lão vẫn cố gắng bòn vườn, tích cóp tiền cho con về cưới vợ và có chút vốn làm ăn. Lão thà chịu đói khổ chứ nhất quyết không tiêu vào số tiền dành dụm của con.  + Lão thà chết chứ nhất định không chịu bán mảnh vườn của con.  => Lão Hạc là một người cha rất mực thương con, hết lòng vì con.  **\*.2. Tình cha con trong “Chiếc lược ngà”**  - Giới thiệu khái quát về nhân vật ông Sáu, bé Thu  - Biểu hiện tình cha con của ông Sáu:  + Khi ở chiến trường, ông Sáu mong mỏi đến cháy lòng được gặp con.  + Khi mới gặp lại con, ông vô cùng xúc động (chú ý phân tích những chi tiết về hành động, ngoại hình, tâm trạng…).  + Cố tìm cách gần gũi, làm thân, chăm sóc con trong những ngày nghỉ phép mà không được, ông Sáu vô cùng khổ tâm, day dứt.  + Khi con cất tiếng gọi ba, ông Sáu xúc động rơi nước mắt. Người cha ấy đã mang vào chiến trường một mong ước giản dị của con: “*Ba về! Ba mua cho con một cây lược nghe ba*”.  + Ở chiến trường, ông dồn hết tâm huyết để làm cho con một cây lược. Khi kiếm được khúc ngà, mặt ông “*hớn hở như đứa trẻ được quà*”, những lúc rỗi, ông “*ngồi cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và khổ công như người thợ bạc*”. Khi chiếc lược đã hoàn thành, ông tỉ mẩn gò công khắc từng nét chữ: “*Yêu nhớ tặng Thu con của ba”.* Nâng niu, trân trọng như một vật báu, ông thường xuyên “*lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng mượt*”. Có thể nói, lòng yêu con đã biến người chiến sĩ thành một nghệ nhân sáng tạo ra một tác phẩm thiêng liêng, cao quý. Cây lược ngà đã kết tinh trong nó tình phụ tử mộc mạc mà đằm thắm, đơn sơ mà thật kì diệu.  + Kỉ vật thiêng liêng chưa kịp trao thì ông Sáu đã hi sinh. Tàn lực cuối cùng ông dồn lên đôi mắt và đưa tay vào túi, móc cây lược ra đưa cho người bạn chiến đấu thân thiết nhất, như muốn nói, như muốn chuyển giao sự sống, chuyển giao ước nguyện cuối cùng của người cha cho người đồng chí: hãy tiếp tục làm tròn bổn phận của một người cha, hãy gìn giữ mãi tình cha con ruột thịt. Ông Sáu đã hi sinh, nhưng tình cha con không bao giờ chết. Chiến tranh khốc liệt có thể cướp đi sinh mạng, nhưng không thể cướp đi tình cha con cao quý, sâu nặng. Nó sẽ sống mãi trong chiếc lược ngà mà ông đã kì công làm cho con.  - Tình cha con của bé Thu:  + Đằng sau sự bướng bỉnh, cương quyết không nhận cha của bé Thu ẩn chứa một tình yêu cha tha thiết, một niềm kiêu hãnh rất đỗi trẻ thơ: tin rằng cha của em rất đẹp. Em chỉ yêu cha khi tin chắc đó là cha của mình.  + Tâm trạng ân hận của em khi biết rõ sự thật qua lời kể của bà ngoại.  + Đỉnh cao của tình cha con là buổi sáng tiễn đưa ông Sáu lên đường (chú ý phân tích những chi tiết về vẻ ngoài, hành động, tiếng thét xé lòng…của bé Thu).  **\*. Điểm gặp gỡ và sự sáng tạo trong cách thể hiện tình cha con của hai tác phẩm**  **\*.1. Điểm gặp gỡ**  - Hai người cha, hai thời đại, hai cảnh ngộ khác nhau nhưng họ có chung một phẩm chất: yêu thương con nhất mực. Lão Hạc quyên sinh để dành lại mảnh vườn cho con. Ông Sáu dồn tình yêu thương vào việc làm chiếc lược ngà. Cả hai nhân vật đều là biểu tượng sáng ngời cho tình phụ tử sâu nặng: dành cho con tất cả, thậm chí sẵn sàng hi sinh tất thảy vì con.  - Để khắc họa tình cha con, cả hai tác phẩm đều xây dựng được những chi tiết nghệ thuật đặc sắc, tình huống truyện độc đáo, miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế.  **\*.2. Điểm độc đáo, sáng tạo**  - Ở “*Lão Hạc*”, Nam Cao khám phá tình cha con của người nông dân Bắc Bộ trước Cách mạng tháng 8 trước thử thách khốc liệt của cái đói và miếng ăn, của cảnh ngộ khốn cùng, qua đó, tác giả thể hiện niềm tin bất diệt vào vẻ đẹp, bản chất lương thiện của họ.  Ở “*Chiếc lược ngà*”, Nguyễn Quang Sáng khắc sâu chủ đề về tình cha con của người chiến sĩ cách mạng miền Nam trong thử thách khốc liệt của chiến tranh trên *cả hai phương diện*: tình cha với con và ngược lại, từ đó cho người đọc thấy những nỗi đau tột cùng mà chiến tranh gây ra cho cuộc sống con người.  - Cùng viết về tình cha con nhưng ở “*Lão Hạc*”, Nam Cao chọn nhân vật tôi - ông giáo là người trần thuật lại câu chuyện. Nhân vật tôi mang hình bóng cái tôi của tác giả đã đi từ dửng dưng, nghi ngờ đến ngạc nhiên, thấu hiểu. Có lúc, tác giả còn xen vào những lời bình luận trữ tình ngoại đề. Giọng điệu trần thuật của tác phẩm , do đó, cũng mang tính chất đa thanh: vừa dửng dưng lạnh lùng, vừa đằm thắm yêu thương, vừa xót xa bi phẫn… Hành trình nhận thức của nhân vật tôi cũng chính là hành trình mà người đọc khám phá những vẻ đẹp nhân cách cao cả của lão Hạc.  Trong khi đó, ở “*Chiếc lược ngà*”, Nguyễn Quang Sáng để nhân vật tôi là người bạn chiến đấu lâu năm với ông Sáu kể lại câu chuyện cảm động về tình cha con. Do đó, câu chuyện được kể lại bằng giọng điệu thân mật, dân dã, thể hiện sự cảm thông, thấu hiểu của tình bạn, tình đồng chí, giàu tính nhân văn.  - Truyện ngắn của Nguyễn Quang Sáng thấm đẫm chất Nam Bộ. Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật rất tinh tế, đặc biệt là tâm lí của trẻ thơ. Truyện của Nam Cao giàu chất trữ tình và triết lí.  **\* . Đánh giá chung**  - Cùng viết về tình cha con nhưng hai tác phẩm có những sáng tạo độc đáo trên là do: bản chất của văn học (phải không ngừng sáng tạo), do sự khác biệt của thời đại, mục đích sáng tác, đặc điểm sáng tác của hai tác giả.  - Ý nghĩa của sự tương đồng và khác biệt trong việc thể hiện tình cha con ở hai tác phẩm:  + Sự tương đồng: góp phần làm nên chất nhân bản, nhân văn của văn học.  + Sự khác biệt làm nên vẻ đẹp phong phú, đa dạng của văn học.  - Thành công của hai tác phẩm là xây dựng được hình tượng những người cha mẫu mực. Trong tình cảnh éo le, tình cha con càng thắm thiết, sâu nặng, để lại trong lòng người đọc những xúc động sâu xa, những giá trị nhân bản đẹp đẽ, thiêng liêng.  - Bài học cho người sáng tác và tiếp nhận.  **c. Kết bài**  - Khẳng định tính đúng đắn của nhận định  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 67 :**

**Câu 1 (2,0 điểm):**

**Em hãy phân tích hiệu quả của việc sử dụng từ ngữ và biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau:**

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu

(Trích Sang thu, SGK Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục, 2011, tr.70).

**Câu 2 (3,0 điểm):**

Báo Dân trí, ngày 24/12/2013 đăng tin:

Giữa đêm Hà Nội rét buốt, người bán hàng rong bị va quệt, xe dâu tây đổ cả xuống đường, người dân vội vã chạy tới nhặt giúp, khiến chị bán hàng xúc động rơi lệ.

**Em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 từ) trình bày suy nghĩ của mình về sự việc trên.**

**Câu 3 (5,0 điểm)**:

Tại Đại hội lần thứ IX Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam ngày 09/01/2016, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu:

*“Mỗi tác phẩm văn học, nghệ thuật thực sự có giá trị, phải có sức lay động công chúng, độc giả bằng trách nhiệm, tấm lòng, trái tim của người nghệ sĩ … Mỗi văn nghệ sĩ cần bám sát hiện thực cuộc sống để sáng tạo, làm sao cho mỗi tác phẩm của mình phản ánh chân thực cuộc sống, làm cho người đọc sau khi gấp sách* l*ại đều cảm thấy mạch đời đập dưới bìa sách đóng như mạch máu đập dưới làn da”.*

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua việc phân tích tác phẩm “Chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1:**  - Từ láy gợi hình: Dềnh dàng, vội vã.  Hiệu quả: Hình tượng hóa, cụ thể hóa các đặc điểm của sông, chim lúc thu về.  - Phép đối, hình ảnh đối lập: Sông ….dềnh dàng/Chim…vội vã.  Hiệu quả: Tạo cấu trúc đối ngẫu, tự nhiên, chặt chẽ, cân đối, cô đúc làm hiện lên bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp và diễn tả cảm nhận tinh tế của nhà thơ về sự thay đổi của thiên nhiên, tạo vật lúc giao mùa.  - Biện pháp tu từ nhân hóa:  + Từ láy “dềnh dàng” kết hợp nhân hóa “sông dềnh dàng” vừa gợi tả chính xác đặc điểm dòng sông vào mùa thu, vừa làm cho dòng sông hiện lên sống động như một con người với cảm giác thật thư thái, thảnh thơi.  + Từ láy “vội vã” kết hợp nhân hóa “Chim … vội vã” gợi tả hình ảnh những đàn chim đang gấp gáp, vội vàng bay đi tránh rét, làm thiên nhiên trở nên sống động có hồn.  + Nhân hóa đám mây mùa hạ vắt nửa mình sang thu, từ “vắt” gợi cảm, có hồn vừa gợi hình ảnh làn mây mùa hạ còn sót lại trên bầu trời đang chuyển sắc thu hiện lên như một con người, nửa muốn bước sang mùa thu nhưng nửa còn bâng khuâng, lưu luyến chưa muốn chia tay mùa hạ, vừa diễn tả vô cùng tinh tế bước đi của thời gian. | **2.0** |
| **Câu 2 :**  Giữa đêm Hà Nội rét buốt, người bán hàng rong bị va quệt, xe dâu tây đổ cả xuống đường, người dân vội vã chạy tới nhặt giúp, khiến chị bán hàng xúc động rơi lệ.  **Em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 từ) trình bày suy nghĩ của mình về sự việc trên.**  **. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Học sinh biết cách làm bài nghị luận xã hội, biết vận dụng linh hoạt các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận. Đưa ra được chủ kiến khi giải quyết vấn đề.  - Bài viết có bố cục mạch lạc, hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, hợp lí, dẫn chứng sinh động, thuyết phục. Không mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả. Văn viết có cảm xúc. Trình bày sạch sẽ, khoa học.  **. Yêu cầu về kiến thức:** Hướng dẫn chỉ nêu những định hướng chính. Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các nội dung cơ bản sau: | **3.0** |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề đặt ra từ bản tin: Lối sống đẹp.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích:** Hành động người dân vội vã chạy tới nhặt giúp người bán hàng rong khi gặp tai nạn là một hành động đẹp, giúp đỡ người khó khăn, hoạn nạn một cách kịp thời đáng được khen ngợi.  **\* Bàn luận.**  - Hành động của những người dân trong sự việc trên vốn xuất phát từ truyền thống tương thân, tương ái của người Việt Nam.  - Trong thời gian gần đây, bệnh vô cảm đang lan rộng, dư luận lên án hiện tượng hôi của khi thấy người gặp tai nạn thì hành động trên của người dân là rất đáng khen ngợi.  - Báo chí cần biểu dương kịp thời những hành vi đẹp đó để làm gương cho mọi người học tập, noi theo.  - Mọi người trong xã hội cần quan tâm, giúp đỡ những người gặp khó khăn, hoạn nạn để con người sống có tình người hơn.  **\* Bài học nhận thức và hành động.**  - Nhận thức được tầm quan trọng của việc giúp đỡ người khác trong khó khăn, hoạn nạn.  - Bản thân cần có những hành động thiết thực để giúp đỡ người khác trong khó khăn, hoạn nạn đồng thời dám lên án thói vô cảm trong xã hội hiện nay.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định sự cần thiết của lối sống đẹp.  - Liên hệ mở rộng. |  |
| ***Câu 3****:*  *“ Mỗi tác phẩm văn học, nghệ thuật thực sự có giá trị, phải có sức lay động công chúng, độc giả bằng trách nhiệm, tấm lòng, trái tim của người nghệ sĩ … Mỗi văn nghệ sĩ cần bám sát hiện thực cuộc sống để sáng tạo, làm sao cho mỗi tác phẩm của mình phản ánh chân thực cuộc sống, làm cho người đọc sau khi gấp sách* l*ại đều cảm thấy mạch đời đập dưới bìa sách đóng như mạch máu đập dưới làn da”.*  **Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua việc phân tích tác phẩm “Chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**  **. Yêu cầu về kĩ năng:** Nắm vững kỹ năng làm bài văn nghị luận văn học. Bố cục hợp lí, lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc sảo, dẫn chứng tiêu biểu. Diễn đạt, hành văn trong sáng, lời văn đẹp, ấn tượng.  **. Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau | **5,0** |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích ý kiến của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng**  - Mỗi tác phẩm văn học, nghệ thuật thực sự có giá trị, phải có sức lay động công chúng: **Tác phẩm văn học, nghệ thuật chỉ thực sự có giá trị khi nó làm cho người đọc thấy rung cảm, xúc động và đánh thức ở họ những tư tưởng, tình cảm cao đẹp.**  **- Trách nhiệm, tấm lòng, trái tim của người nghệ sĩ:** Quý trọng nghề nghiệp và có bản lĩnh của người sáng tạo, có tình cảm nhân văn cao đẹp đặc biệt là tình thương yêu con người ... là những phẩm chất cần có của người nghệ sĩ.  - Mỗi văn nghệ sĩ cần bám sát hiện thực cuộc sống để sáng tạo, làm sao cho mỗi **tác phẩm của mình phản ánh chân thực cuộc sống**: Nhiệm vụ của nhà văn là phải sáng tạo nên những tác phẩm văn học có giá trị hiện thực.  - Làm cho người đọc sau khi gấp sách lại đều cảm thấy mạch đời đập dưới bìa sách đóng như mạch máu đập dưới làn da: **Bạn đọc sau khi thưởng thức tác phẩm có những rung cảm sâu sắc** với những vấn đề của hiện thực cuộc sống được nhà văn phản ánh trong tác phẩm.  =>**Ý kiến trên đã khẳng định vai trò và nhiệm vụ quan trọng của nhà văn trong quá trình sáng tạo nghệ thuật nhằm tạo ra những tác phẩm văn học có sức lay động lòng người và mang giá trị hiện thực sâu sắc.**  **\* Phân tích tác phẩm “Chiếc lược ngà” để làm sáng tỏ ý kiến trên.**  **\*.1. Truyện ngắn “Chiếc lược ngà” (1966) là một tác phẩm có giá trị, có sức lay động trái tim độc giả.**  **Nhà văn đã thể hiện một cách cảm động tình cha con thắm thiết, sâu nặng trong hoàn cảnh chiến tranh.**  - Tình cảm mãnh liệt của bé Thu với cha: Bé Thu là con gái đầu lòng cũng là đứa con duy nhất của ông Sáu. Em sống thiếu vắng người cha từ khi chưa đầy một tuổi. Sau hơn bảy năm xa cách, cha con mới được gặp lại. Tình thương cha của bé bộc lộ qua hai tình huống:  + Tình huống thứ nhất: Thái độ và hành động của bé Thu trước khi nhận ông Sáu là cha.  + Tình huống thứ hai: Thái độ và hành động của bé Thu khi nhận ông Sáu là cha.  - Tình cha con sâu nặng và cao đẹp của ông Sáu: Ông Sáu là người cha có tình thương con rất sâu nặng. Tình thương ấy bộc lộ qua hai tình huống:  + Tình huống thứ nhất: Tình cảm của ông Sáu khi gặp lại con sau hơn bảy năm xa cách (Thí sinh phân tích tình cảm của ông Sáu dành cho con khi xuồng cập bến, trong những ngày nghỉ phép, lúc chia tay).  + Tình huống thứ hai: Tình yêu con tha thiết của ông còn được thể hiện rất sâu sắc khi ông ở khu căn cứ: Day dứt ân hận vì đã đánh con, nhớ lời dặn của con ông dồn hết tâm trí và công sức để làm chiếc lược ngà, chiếc lược trở thành vật thiêng liêng đối với ông Sáu, trước lúc hi sinh ông đã nhờ người bạn chiến đấu của mình trao lại chiếc lược ngà cho con gái…  **-> Truyện ngắn “Chiếc lược ngà” là một tác phẩm có giá trị còn bởi từ khi ra đời cho đến nay các thế hệ độc giả vẫn không thôi hành trình đồng sáng tạo với nhà văn. Tác phẩm đã góp phần không nhỏ trong việc nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ và đánh thức ở nhiều thế hệ học sinh những phẩm chất, tình cảm cao đẹp.**  **\*.2. Tác phẩm “Chiếc lược ngà” có giá trị hiện thực, khiến độc giả sau khi gấp sách lại vẫn cảm nhận được cuộc sống, không khí nóng bỏng của thời đại như đang diễn ra trước mắt.**  - Phản ánh chân thực cuộc sống, cuộc chiến đấu của con người Nam Bộ trong kháng chiến chống Mĩ.  - Hiện thực về những tội ác mà đế quốc Mĩ đã gây ra cho đồng bào Nam Bộ nói riêng và nhân dân ta nói chung.  - Hiện thực về vẻ đẹp con người Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ: tình yêu quê hương đất nước, tình cảm gia đình, tình đồng đội…  => Giúp độc giả hiểu hơn về cuộc chiến tranh và con người Việt Nam trong chiến tranh.  **\*.3. Nguyễn Quang Sáng đã sáng tạo nên truyện ngắn có giá trị này bằng trách nhiệm, tấm lòng, trái tim của người nghệ sĩ.**  **\*.3.1. Trách nhiệm của nhà văn Nguyễn Quang Sáng:**  - Sáng tạo hình thức nghệ thuật phù hợp với nội dung tác phẩm: Xây dựng tình huống truyện bất ngờ mà tự nhiên, hợp lí; xây dựng cốt truyện khá chặt chẽ, lựa chọn nhân vật kể chuyện thích hợp; miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật tinh tế và sâu sắc, nhất là đối với nhân vật bé Thu; ngôn ngữ truyện mang đậm chất địa phương Nam Bộ.  - Đóng góp mới mẻ: Trong khi các nhà văn cùng thời thường viết về những con người lí tưởng hiện ra giữa chiến trường lửa đạn thì nhà văn lại hướng ngòi bút của mình ca ngợi tình cảm cha con trong chiến tranh đầy cảm động.  - Làm tròn sứ mệnh của một nhà văn trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh: Nhà văn là chiến sĩ, trực tiếp cầm súng chiến đấu và viết nên tác phẩm từ những trải nghiệm thực tế của mình.  **\*.3.2. Tấm lòng, trái tim của nhà văn Nguyễn Quang Sáng:**  - Ông rất am hiểu tâm lí trẻ thơ, có tấm lòng yêu mến, trân trọng những tình cảm trẻ thơ. Trân trọng và ngợi ca những tình cảm cao đẹp của con người Việt Nam trong chiến tranh. Căm ghét chiến tranh bởi chiến tranh đã gây ra bao đau khổ, mất mát cho con người...  - Viết truyện ngắn này tác giả muốn khẳng định: Điều còn lại mà chiến tranh không thể lấy đi là vẻ đẹp tâm hồn của con người Việt Nam (lòng yêu nước nồng nàn, lí tưởng sống, chiến đấu giải phóng miền Nam thống nhất đất nước; tình đồng chí; tình cảm gia đình, tình cha con thắm thiết, sâu nặng, bất tử) mà bom đạn quân thù không thể nào tàn phá được. *“Câu chuyện viết về tình cha con của những người kháng chiến, những người cách mạng. Nhưng đó cũng là tình phụ tử muôn đời. Truyện không dài, tình tiết không li kì, tư tưởng cũng không phức tạp. Nó chân thực và giản dị, vì thế mà cảm động. Ấy là cốt cách của một truyện hay”*.(Chu Văn Sơn)  **\*. Đánh giá chung.**  - Ý kiến của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hoàn toàn đúng đắn và có thể được coi là ngọn nến soi đường cho các văn nghệ sĩ hôm nay và mai sau.  - Bằng trách nhiệm, tấm lòng, trái tim của người cầm bút và những nhận thức về thực tế cuộc sống, Nguyễn Quang Sáng đã làm nên một Chiếc lược ngà có sức lay động bạn đọc nhiều thế hệ, có giá trị hiện thực sâu sắc.  - Bạn đọc phải biết trân trọng sản phẩm sáng tạo của nhà văn, có tình yêu tha thiết với cái đẹp, không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết, tích lũy kinh nghiệm tiếp nhận, chủ động và sáng tạo khi tiếp nhận tác phẩm … để có những phát hiện mới về tác phẩm trên tầm cao của kiến thức, của tình yêu, say mê và rung cảm mãnh liệt đối với văn chương, đáp ứng được mong mỏi của các nhà văn “Viết ngắn thôi, nhưng cuộc sống phải dài!” (Nguyễn Minh Châu).  **c. Kết bài:**  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận, sự thành công của tác phẩm .  - Suy nghĩ, cảm nhận, rút ra bài học liên hệ. |  |

**ĐỀ SỐ 68:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU** (3,0 điểm)

**Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi sau:**

Trên đường đời bạn cũng có lúc vấp ngã. Tôi cũng vậy. Ngay cả người tài giỏi, khôn ngoan nhất cũng có lúc vấp ngã. Vấp ngã là điều bình thường, chỉ có những người không bao giờ đứng dậy sau vấp ngã mới là người thực sự thất bại. Điều chúng ta cần ghi nhớ là, cuộc sống không phải là một cuộc thi đó - trượt... Cuộc sống là một quá trình thử nghiệm các biện pháp khác nhau cho đến khi tìm ra một cách thích hợp. Những người đạt được thành công phần lớn là người biết đứng dậy từ những sai lầm ngớ ngẩn của mình bởi họ coi thất bại, vấp ngã chỉ là tạm thời và là kinh nghiệm bổ ích. Tất cả những người thành đạt mà tôi biết đều có lúc phạm sai lầm. Thường thì họ nói rằng sai lầm đóng vai trò quan trọng đối với thành công của họ. Khi vấp ngã, họ không bỏ cuộc. Thay vì thế, họ xác định các vấn đề của mình là gì, cố gắng cải thiện tình hình và tìm kiếm giải pháp sáng tạo hơn để giải quyết. Nếu thất bại năm lần, họ cố gắng đứng dậy năm lần, mỗi lần một cố gắng hơn, Winston Churchill đã nắm bắt được cốt lõi của quá trình này khi ông nói: “Sự thành công là khả năng đi từ thất bại này đến thất bại khác mà không đánh mất nhiệt huyết và quyết tâm vươn lên”.

*(Trích Cuộc sống không giới hạn,* Nick Vujicic, chương VII, trang 236)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính. *(0,5 điểm)*

**Câu 2.** Chỉ ra phép liên kết hình thức được sử dụng trong hai câu văn sau: *"Khi vấp ngã, họ không bỏ cuộc. Thay vì thế, họ xác định các vấn đề của mình là gì, cố gắng cải thiện tình hình và tìm kiếm giải pháp sáng tạo hơn để giải quyết."* (*0,5 điểm)*

**Câu 3.** *(1,0 điểm)*

- Em hiểu thế nào về câu văn: *"Vấp ngã là điều bình thường, chỉ có những người không bao giờ đứng dậy sau vấp ngã mới là người thực sự thất bại" ?*

**Câu 4.** *(1,0 điểm)*

Em có đồng ý với quan điểm của Winston Churchill: "Sự thành công là khả năng đi từ thất bại này đến thất bại khác mà không đánh mất nhiệt huyết và quyết tâm vươn lên."? Vì sao?

**II. PHẦN LÀM VĂN: (7,0 điểm)**

**Câu 1** *(2,0 điểm):*

Từ ngữ liệu phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về *ý nghĩa của việc đứng dậy sau vấp ngã đối với tuổi trẻ trong cuộc sống.*

**Câu 2** *(5,0 điểm):*

**Cảm nhận vẻ đẹp tình cảm cha con trong “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang và “Nói với con” của Y Phương.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| I. ĐỌC- HIỂU  1. Phương thức biểu đạt chính là nghị luận. | 0,5 |
| 2. Phép thế: "Khi vấp ngã, họ không bỏ cuộc." = "Thay vì thế" | 0,5 |
| 3. Vấp ngã là điều bình thường bởi ai cũng có lúc thất bại và vấp ngã trong cuộc sống, chỉ trừ những người không dám đứng dậy sau vất ngã hay chính là sợ hãi, không dám đối mặt với những điều xấu nhất có thể sảy ra thì họ mới là người thực sự thất bại. | 1,0 |
| 4. Học sinh có thể đưa ra quan điểm riêng của mình là đồng tình hoặc không đồng tình. Đồng thời đưa ra lập luận giải thích cho quan điểm đó.)  Ví dụ: Đồng tình vì:  - Thất bại là một phần của cuộc sống và đó là điều rất bình thường, không ai không thành công mà không trải qua những thất bại.  - Thất bại thử thách sự kiên nhẫn của con người. Con người biết theo đuổi đam mê, chắc chắn sẽ thành công.  - Thất bại cho con người những bài học kinh nghiệm quý báu để nuôi dưỡng đam mê của chính mình. | 1,0 |
| **II. LÀM VĂN** | 7,0 |
| **Câu 1:** Từ ngữ liệu phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về *ý nghĩa của việc đứng dậy sau vấp ngã đối với tuổi trẻ trong cuộc sống.*  **. Yêu cầu về kỹ năng:**  - Biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội. Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thực tế chọn lọc, thuyết phục; không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.  **. Yêu cầu về kiến thức:** | 2,0 |
| **\* Giới thiệu vấn đề:** ý nghĩa của việc đứng dậy sau vấp ngã đối với tuổi trẻ trong cuộc sống.  - Cuộc đời ai cũng từng vấp ngã trước khó khăn thất bại. Điều quan trọng không phải là khó khăn to hay nhỏ mà quan trọng là con người có đủ sức để đứng dậy sau những vấp ngã hay không?  **\* Bàn luận vấn đề**  - Con người từ khi sinh ra đã không ít lần vấp ngã: Ngày còn bé bụ bẫm, chập chững tập đi qua bao nhiêu lần vấp ngã đứng dậy và tập đi được. Vì vậy giờ ta có trưởng thành thì ta càng phải biết cách chấp nhận nó như một điều tự nhiên trong cuộc sống để sống nhẹ nhàng và vui vẻ hơn. Thất bại chính là động lực để con người vượt qua, là bài học để từ đó con người rèn luyện bản thân phấn đấu để ngày càng hoàn thiện.  - Đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã làm ta trưởng thành hơn trong cuộc sống, học được cách đứng dậy giúp ta vượt qua được khó khăn.  - Trong cuộc sống, ai cũng ít nhất 1 lần vấp ngã theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Sau mỗi lần vấp ngã ấy, người ta sẽ rút ra dc một bài học cho chính mình, biết tránh những chỗ ghồ ghề khó đi, biết tìm cho mình bước đi mới hay là dẫm lên chính chỗ đã ngã xuống và đi tiếp.  - Vấp ngã thất bại chỉ là một chuyện thường tình trong cuộc sống, người muốn thành công đều phải trải qua vấp ngã. Như một vận động viên muốn thành công đều có khó khăn trong quá trình luyện tập, khi thi đấu cũng có lúc vấp ngã nhưng luôn nổ lực phấn đấu rèn luyện để đến được vinh quang, người chiến thắng là người ngã gục cuối cùng trước các đối thủ.  - Đứng dậy ngay tại điểm vấp ngã rất dễ làm ta thấy sợ hãi, thiếu suy nghĩ, sáng suốt hay áp đặt quá khứ vì vậy khi bạn cảm thấy đủ tự tin hãy đứng dậy từ một điểm bắt đầu theo hướng mới tích cực hơn.  **\* Bài học và liên hệ:** Tuổi trẻ không nên sợ hãi vấp ngã, vì càng ngã đau thì bạn càng nhớ rõ để rồi không bao giờ vấp ngã tại chính điểm đấy. |  |
| **Câu 2** *:*  **Cảm nhận vẻ đẹp tình cảm cha con trong “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang và “Nói với con” của Y Phương.** | 5,0 |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận: Tình cha con thiêng liêng.  - Đề cập 2 tác phẩm sẽ chứng minh.  **b.** **Thân bài**  **\*. Khái quát 2 tác giả, tác phẩm:**  Với văn phong giản dị, các sáng tác của Nguyễn Quang Sáng  thường viết về cuộc sống và con người Nam Bộ. Tác phẩm “Chiếc lược ngà” là một minh chứng rõ nét cho phong cách nghệ thuật của ông. Truyện ngắn được viết vào năm 1966 và in trong tập truyện cùng tên khi tác giả Nguyễn Quang Sáng đang ở chiến trường Nam Bộ. Câu chuyện kể về hoàn cảnh éo le và đầy xót xa về cuộc hội ngộ giữa hai cha con ông Sáu. Chính hoàn cảnh đó đã làm nổi bật lên tình cha con sâu sắc, thiêng liêng. Còn đến với thi phẩm “Nói với con”, ta nhận ra một phong cách thơ hoàn toàn rất riêng, rất độc đáo của người con dân tộc. Thơ của ông thể hiện tâm hồn mạnh mẽ, chân thực, trong sáng, tư duy giàu hình ảnh mang đậm bản sắc dân tộc vùng cao. “Nói với con” được tác giả viết vào năm 1980 khi đất nước mới hòa bình thống nhất nhưng gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Từ hiện thực ấy, bài thơ như lời tâm sự, động viên chính mình đồng thời thể hiện tình phụ tử- tình cảm gia đình ấm cúng của người đồng mình.  **\*. Khám phá và thể hiện vẻ đẹp tình cảm gia đình trong “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng và “Nói với con” của Y Phương: Cả 2 tác phẩm đều là tình yêu thương của sự chăm sóc, ân cần dạy dỗ, tấm lòng vị tha, đức hy sinh một đời vì con của cha, một tình cảm mang tính gia đình cao cả. Đây cũng là truyền thống đạo lý của dân tộc, cần kế thừa và gìn giữ.**  **\*. 1. Tình cảm cha con sâu sắc trọn vẹn trong “Chiếc lược ngà”:**  + Những năm tháng chinh chiến khiến cho nỗi nhớ con luôn khắc khoải trong lòng ông.  + Ngay khi về quê, ông đã vội lên bờ để có thể ôm hôn con cho thỏa nỗi nhớ  + Khi con không nhận cha, ông vẫn kiên nhẫn chờ đợi, ân cần giúp đỡ cho con để bù lại những tháng ngày xa cách nhưng bé Thu lại hiểu lầm và có thái độ không phải phép với ông  - Tình cảm của người cha dành cho con trong sự hy sinh thầm lặng:  + Vào thời điểm ra đi, ông chỉ dám lặng lẽ nhìn con mà không dám lại gần để nói lời tạm biệt  + Khi bé Thu nhận ra ba và nhảy lên ôm chặt lấy cổ ba, lúc bấy giờ nước mắt ông mới trào ra.  + Những ngày ở căn cứ, lúc rảnh rỗi là ông gửi hết tình thương con vào việc làm chiếc lược ngà.  + Trước lúc hy sinh, điều mà ông nghĩ tới duy nhất là nhờ đồng đội mang chiếc lược về cho con bởi nó chính là mối liên kết duy nhất của ông với con gái mình.  ==> Tình phụ tử sâu nặng của ông Sáu với bé Thu làm người người thấm hơn nỗi đau thương cay nghiệt do chiến tranh gây ra. Nhưng điều đáng quý nhất trong cái mất mát ấy đó là tình cảm cha con luôn bất diệt giữa biển trời bom đạn của chiến tranh  **\*. 2. Tình cha con giữa thời bình qua lời dặn dò nhắc nhở của cha đối với con qua bài thơ “Nói với con” của Y Phương.**  - Vẻ đẹp về tình cha con:  + Tình yêu người cha dành cho con thể hiện qua lời tâm sự, nhắc nhở về nguồn cội sinh dưỡng, cho con thấy được sự đầm ấm của gia đình và sức sống mạnh mẽ, bền bỉ về truyền thống tốt đẹp của quê hương.  + Là tình yêu mà người cha muốn thắp sáng ý chí, nghị lực và niềm tin cho con mình trong cuộc sống để kế thừa, tự hào và phát huy truyền thống của “người đồng mình”  - Cách thể hiện:  + Mượn lời mộc mạc mà gợi cảm, mạnh mẽ, người cha đã thể hiện khung cảnh núi rừng quê hương thật thơ mộng và nghĩa tình. Thiên nhiên ấy đã chở che nuôi dưỡng con cả tâm hồn và lối sống.  + Dùng cách nói giàu hình ảnh, cụ thể, mộc mạc mà có tính khái quát, giàu chất thơ, người cha đã truyền đến con thái độ sống nghĩa tình, biết chấp nhận, vượt qua thử thách; giúp con hiểu thêm sức sống và vẻ đẹp tâm hồn của dân tộc mình - gợi nhắc tình cảm gia đình luôn gắn bó với truyền thống quê hương.  **\*. 3. Nét riêng của mỗi tác phẩm:**  - Hoàn cảnh: Hai hoàn cảnh xã hội khác nhau - Chiến tranh và hoà bình  - Tình cảm, xuất phát từ mối quan hệ, tình cảm cha – con: Chiếc lược ngà là tình cảm cha con sâu nặng thiêng liêng, Nói với con là tình yêu thương của cha qua lời dặn dò nhắc nhở.  - Hình thức thể hiện: Nguyễn Quang Sáng chọn truyện ngắn với việc xây dựng tình huống truyện bất ngờ mà tự nhiên, hợp lí. Xây dựng cốt truyện khá chặt chẽ, lựa chọn nhân vật kể chuyện thích hợp. Truyện được kể theo ngôi thứ nhất, đặt vào nhân vật bác Ba, người bạn chiến đấu của ông Sáu và cũng là người chứng kiến, tham gia vào câu chuyện. Với ngôi kể này, người kể chuyện xen vào những lời bình luận, suy nghĩ, bày tỏ sự đồng cảm, chia sẻ với nhân vật, và câu chuyện vẫn mang tính khách quan. Miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật tinh tế và sâu sắc, nhất là đối với nhân vật bé Thu. Ngôn ngữ truyện mang đậm chất địa phương Nam Bộ.  Y Phương lại dùng thể thơ tự do phóng khoáng làm cho cảm xúc, giọng điệu thơ trìu mến, thiết tha. Ngôn ngữ thơ cụ thể, hàm súc, nhiều ý nghĩa, hình ảnh thơ độc đáo sinh động mang đậm bản sắc thơ ca miền núi cũng là những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm.  **\*.** **Đánh giá, mở rộng**  - Tình cảm gia đình – tình cha con là một trong những thứ tình cảm thiêng liêng và quý giá của mỗi người. Mỗi nhà thơ, nhà văn bằng sự khám phá và thể hiện của mình đã đem đến cho văn học những tác phẩm giàu giá trị nhân bản, nhân văn sâu sắc, có ý nghĩa giáo dục và lay thức tình cảm tốt đẹp của con người về tình cảm gia đình.  - Vẻ đẹp của tình cảm gia đình – tình cha con trong hai tác phẩm như những nét vẽ góp phần hoàn thiện bức chân dung gia đình của mỗi con người. Tình cảm ấy lại được hoà quyện thống nhất, gắn bó chặt chẽ với tình yêu quê hương đất nước. Đây cũng là một mạch nguồn tình cảm được lưu chuyển qua dòng chảy truyền thống của thơ ca dân tộc nhưng luôn có những khám phá, phát hiện và cách thể hiện theo những nét riêng - một đặc trưng quan trọng trong sáng tạo nghệ thuật.  **c. Kết bài**  - Khẳng định lại nội dung của hai tác phẩm: Tình cha đối với con ở hai hoàn cảnh khác nhau, cách biểu hiện khác nhau nhưng đều có điểm chung là tình thương yêu hết sức sâu sắc, đằm thắm, thầm lặng và đầy sự hy sinh.  - Liên hệ bài học cho bản thân:  + Tình cảm cha con nói riêng, tình cảm gia đình nói chung là tình cảm quý báu, mỗi người cần biết trân trọng, giữ gìn, phát huy.  + Con người phải sống và làm việc sao cho xứng đáng với các tình cảm cao quý đó. |  |

**ĐỀ SỐ 69:**

**Câu 1 ( 8.0 điểm ):**

*Phải chăng chỉ có những điều ngọt ngào mới làm nên yêu thương?*

**Hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ, ý kiến của em để trả lời câu hỏi đó.**

**Câu 2 (***12.0 điểm):*

Đại văn hào Andersen có câu nói nổi tiếng: “*Không có câu chuyện cổ tích nào đẹp bằng câu chuyện do chính cuộc sống viết ra”*. Và chúng ta thấy rằng tác phẩm *“Chiếc lược ngà”* của Nguyễn Quang Sáng chính là một câu chuyện cổ tích giữa đời thường, một truyện cổ tích hiện đại.

**Qua câu nói của Andersen và hiểu biết về tác phẩm “Chiếc lược ngà”, hãy viết bài văn phân tích và nêu lên suy nghĩ của bản thân về câu chuyện cổ tích từ hiện thực cuộc đời ấy.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | Điểm |
| **Câu 1:**  *Phải chăng chỉ có những điều ngọt ngào mới làm nên yêu thương?*  **Hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ, ý kiến của em để trả lời câu hỏi đó.**  **YÊU CẦU:**  - Làm đúng kiểu bài nghị luận xã hội.  - Xây dựng bố cục cho bài văn hợp lí, dùng lí lẽ, dẫn chứng phân tích để làm sáng tỏ. | 8,0 |
| **a. Mở bài:** Dẫn dắt và nêu vấn đề cần nghị luận ... và trích câu hỏi.  **b. Thân bài:**  ***\* Giải thích:***  + Những điều ngọt ngào: là những lời nói, những cử chỉ thái độ cư xử dịu dàng âu yếm, những hành động mnag ý nghĩa tích cực như động viên, tán thưởng, chiều chuộng...  + Yêu thương: là tình cảm yên mến, ưu ái, gắn bó giữa người với người.  => Ý kiến cho ta thấy cách thể hiện tình thương trong cuộc sống: Người ta thường nghĩ những điều ngọt ngào là biểu hiện của yêu thương, nhưng thực ra có nhiều cách thể hện tình yêu thương  ***\* Bàn luận vấn đề:***  - Những điều ngọt ngào luôn đem lại cho ta vui sướng, hạnh phúc, làm ta hài lòng, thích thú khiến ta say mê, quyết tâm ( Ví dụ quan tâm, chiều chuộng, khen ngợi, động viên của cha mẹ, thầy cô... lời khen của bạn.... Vì vậy khi đón nhận điều ngọt ngào coi đó là biểu hiện của yêu thương.  - Nhưng không phải lúc nào những điều ngọt ngào cũng làm nên yêu thương. Nhiều khi khắt khe, nghiêm khắc, thậm chí cay đắng cũng là biểu hiện của yêu thương. Điều ấy khiến ta khó chịu nhưng nó lại xuất phát từ sự châ thành, từ mong muốn điều tốt đẹp cho ta... cũng là biểu hiện của yêu thương. (Hs lấy dẫn chứng phân tích: Sự nghiêm khắc, không dung túng của cha mẹ với con cái, những lời nói thật của bạn bè... )  - Trong thực tế có điều ngọt ngào không xuất phát từ yêu thương, điều cay đắng không làm nên yêu thương ( Hs lấy dẫn chứng phân tích )  - Cuộc sống phong phú và muôn màu nếu chúng ta có cái nhìn phiến diện, đơn giản về tình yêu thương, chỉ biết đón nhận yêu thương qua sự ngọt ngào thì nhiều khi ta bỏ lỡ yêu thương thực sự, cũng như phải nhận yêu thương giả dối.  ***\* Bài học nhận thức và hành động đúng:***  + Cần nhận thức đúng đắn về tình yêu thương, không phải ngọt ngào mới làm nên yêu thương. Cần biết lắng nghe, trân trọng cả những điều không ngọt ngào, nếu những điều ấy xuất phát từ sự chân thành, nếu những điều ấy là cần thiết để ta tự hoàn thiện hơn bản thân.  + Biết trân trọng tình yêu thương chân thành mà bản thân nhận được ở mọi người xung quanh.  + Có ý thức và hành động cụ thể đem sự yêu thương đến cho mọi người và chính bản thân mình ( Liên hệ bản thân )  + Phê phán một số người ngộ nhận tình yêu thương của người khác để phải chịu điều đáng tiếc...  **c. Kết bài:** Khái quát vấn đề nghị luận, bày tỏ cảm nghĩ, liên hệ.  Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079 |  |
| **Câu 2:** *Không có câu chuyện cổ tích nào đẹp bằng câu chuyện do chính cuộc sống viết ra”*. Và chúng ta thấy rằng tác phẩm *“Chiếc lược ngà”* của Nguyễn Quang Sáng chính là một câu chuyện cổ tích giữa đời thường, một truyện cổ tích hiện đại.  **Qua câu nói của Andersen và hiểu biết về tác phẩm “Chiếc lược ngà”, hãy viết bài văn phân tích và nêu lên suy nghĩ của bản thân về câu chuyện cổ tích từ hiện thực cuộc đời ấy.**  **. Về kĩ năng:**  - Kiểu bài nghị luận văn học.  - Luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, thuyết phục.  - Bố cục rõ ràng, phân tích chứng minh làm rõ vấn đề.  **. Về kiến thức:** Hs có thể làm theo nhiều cách khác nhau song cần nêu các ý sau: | 12,0 |
| **a. Mở bài:** Dẫn dắt... nêu vấn đề nghị luận... đánh giá trích nhận định.  **b. Thân bài:**  ***\* Giải thích nhận định***  -*“Không có câu chuyện cổ tích nào đẹp bằng câu chuyện do chính cuộc sống viết ra”*  + Cuộc sống đã thử thách cũng như tiếp thêm, làm tăng thêm tình yêu của những con người trong chính cuộc sống ấy, đó là những tình cảm cao quý: tình phụ tử, tình mẫu tử, tình bà cháu,…  + Những câu chuyện *“cổ tích”* trong cuộc sống đẹp không phải vì có sự xuất hiện của hình ảnh ông bụt, bà tiên, phép màu nhiệm,… như trong truyện cổ tích, mà nó đẹp nhờ những tình cảm thật sự giữa con người với con người, từ đó nuôi dưỡng trong tâm hồn mỗi con người ta những vẻ đẹp, những vẻ đẹp rất riêng và vô cùng thiêng liêng, cao quý.  **\* Chứng minh: Tình cảm của cha con ông Sáu đẹp như bức tranh cổ tích trong sự thử thách của chiến tranh:**  - Chiến tranh đã chia cắt gia đình ông Sáu. Bé Thu lớn lên trong sự yêu thương của má, nhưng em chưa từng gặp ba, em chỉ biết ba qua tấm hình chụp chung với má.  - Chiến tranh vẫn không cắt được tình phụ tử thiêng liêng:  + Bé Thu rất thương ba của mình: (HS phân tích, đưa dẫn chứng chứng minh cụ thể)  + Ông Sáu luôn dành cho bé Thu một tình yêu thương đặc biệt: (HS phân tích, đưa dẫn chứng chứng minh cụ thể)  => Chiến tranh chính là hiện thực đã góp phần tạo nên và nâng cao tình phụ tử thiêng liêng, cao quý của ông Sáu và bé Thu.  **\*Đánh giá chung về câu chuyện cổ tích trong chiến tranh:**  - Câu chuyện cổ tích về tình cha con được miêu tả cảm động ở hai phía: người cha, người cán bộ cách mạng và đứa con gái nhỏ.  - Đó là một tình cảm muôn thuở, có tính nhân bản và bền vững thể hiện trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh và trong cuộc sống nhiều gian khổ, hi sinh của người cán bộ cách mạng.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định: “Chiếc lược ngà” là một câu chuyện cổ tích hiện đại đầy cảm động... |  |

**ĐỀ SỐ 70:**

**I.PHẦN ĐỌC HIỂU** **(3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

**TAY TRONG TAY**

Một ngày hè, tôi ngồi trên bãi biển và ngắm nhìn hai đứa trẻ đang chơi trên cát. Chúng say sưa xây một lâu đài có đủ cổng, tháp, hào và có cả khách tham quan. Khi công trình gần hoàn thành thì một cơn sóng lớn ập đến phá tan tất cả. Giờ thì chỉ còn một đống cát ướt mà thôi. Tôi tưởng bọn trẻ sẽ khóc vì sóng đã phá tan những gì chúng kỳ công xây dựng. Nhưng không! Chúng lại cùng chạy ra xa con nước, cười giòn, tay nắm tay và… xây dựng một lâu đài mới. Chúng đã dạy tôi một bài học quan trọng. Tất cả mọi thứ trong cuộc sống dù quý giá đến đâu thì cũng không khác gì những tòa lâu đài trên cát. Chỉ có tình yêu, tình bạn là vững bền. Trước sau gì thì cơn sóng cũng sẽ đến và mang đi tất cả những gì chúng ta có công xây đắp. Nhưng bao giờ thì những cơn sóng sẽ đến? Không ai biết trước được! Chỉ biết rằng với những ai có được bàn tay của người khác để nắm chặt, để cùng chia sẻ những thành công, thất bại thì mới có thể cười vang và vượt qua mọi khó khăn.

(Theo Songdep.xitrum.net – sống đẹp tập II NXB. Giáo dục Việt Nam, tr. 117)

**Câu 1**. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2**. (0,5 điểm) Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *" Chúng ta cùng chạy ra xa, con nước, cười giòn, tay nắm tay và...xây dựng một lâu đài mới."*

**Câu 3**. (1,0 điểm) Em hiểu như thế nào về ý nghĩa nhan đề văn bản “*Tay trong tay”*?

**Câu 4.** (1,0 điểm) Thông điệp nào của văn bản có ý nghĩa nhất với em.

**II.PHẦN LÀM VĂN** **(7,0 điểm)**

**Câu 1.** (2,0 điểm) Từ nội dung phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn ngắn (200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về **ý nghĩa của sự đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống.**

**Câu 2:** (5.0 điểm)

**Từ quan niệm của Chế Lan Viên về *chất muối* trong mỗi vần thơ:**

*Cái kết tinh của một vần thơ và muối bể.*

*Muối lắng ở ô nề và thơ đọng ở bề sâu.*

(*Đối thoại mới* – Chế Lan Viên)

**Anh /chị hãy tìm *chất muối* trong bài thơ “*Mùa xuân nho nhỏ”* của Thanh Hải. (Ngữ văn 9 – tập 2)**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | Điểm |
| **I. ĐỌC- HIỂU**  1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự  2. Các em có thể lựa chọn 1 trong 2 biện pháp tu từ: liệt kê hoặc nhân hóa (con nước)  3. Ý nghĩa nhan đề văn bản: Thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó, sẻ chia, đồng cảm giữa người với người để vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.  4. Lựa chọn thông điệp em nghĩ tới.  Gợi ý: Tất cả mọi thứ trong cuộc sống dù quý giá đến đâu thì cũng không khác gì những tòa lâu đài trên cát. Chỉ có tình yêu, tình bạn là vững bền. Trước sau gì thì cơn sóng cũng sẽ đến và mang đi tất cả những gì chúng ta cố công xây đắp. Nhưng bao giờ thì những cơn sóng sẽ đến? Không ai biết trước được. Chỉ biết rằng với những ai có được bàn tay của người khác để nắm chặt, đề cùng chia sẻ những thành công, thất bại thì mới có thể cười vang và vượt qua mọi khó khăn. | 3,0 |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1:**  **.** *Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội*  **.** *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  **.** *Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.  **Có thể viết đoạn văn như sau:**  **a. Mở đoạn:**  Giới thiệu vấn đề  **b. Thân đoạn:**  **\*. Giải thích**  - Đồng cảm: Là biết rung cảm trước những vui buồn của người khác, đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để hiểu và cảm thông với họ.  - Sẻ chia: Cùng người khác san sẻ vui buồn, những trạng thái tình cảm, tâm hồn với nhau; cà sự chia sẻ những khó khăn về vật chất, giúp nhau trong hoạn nạn…  Khi ta học được cách đồng cảm và chia sẻ tức biết sống vì người khác cũng là lúc mình nhận được niềm vui; ta cảm thấy cuộc đời này thật tuyệt vời. Nếu ai cũng biết “học cách đồng cảm và sẻ chia”, trái đất này sẽ thật là “thiên đường”.  **\*. Phân tích, bàn luận**  - Cuộc sống đầy những khó khăn vì vậy cần lắm những tấm lòng đồng cảm, sẻ chia  + Sẻ chia về vật chất: Giúp đỡ khi khó khăn, hoạn nạn.  + Sẻ chia về tinh thần: Ánh mắt, nụ cười, lời an ủi, chúc mừng, đôi khi chỉ là sự im lặng cảm thông, lắng nghe.  - Sự đồng cảm, sẻ chia được thể hiện trong những mối quan hệ khác nhau  + Đối với người nhận (…)  + Đối với người cho (…)  + Đồng cảm, sẻ chia và xã hội ngày nay (…)  **\*. Bàn luận, mở rộng:** Phê phán bệnh vô cảm, lối sống ích kỉ, sống thiếu trách nhiệm với đồng loại, với cộng đồng ở một số người.  **\*. Bài học nhận thức và hành động**  **- Nhận thức:** Đồng cảm, sẻ chia giúp con người thêm sức mạnh để vượt qua những thử thách,những nghịch cảnh của cuộc đời. Đó cũng là một trong những phẩm chất *“người”,* kết tinh giá trị nhân văn cao quý ở con người.  **- Hành động:** Phải học cách đồng cảm, sẻ chia và phân biệt đồng cảm, sẻ chia với sự thương hại, ban ơn… Ai cũng có thể đồng cảm, sẻ chia với những người quanh mình với điều kiện và khả năng có thể của mình.  **c. Kết đoạn:** Cuộc sống sẽ đẹp vô cùng khi con người biết đồng cảm, sẻ chia. Đó cũng là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. | **2,0** |
| **Câu 2:**  **Từ quan niệm của Chế Lan Viên về *chất muối* trong mỗi vần thơ:**  *Cái kết tinh của một vần thơ và muối bể.*  *Muối lắng ở ô nề và thơ đọng ở bề sâu.*  (*Đối thoại mới* – Chế Lan Viên)  **Anh /chị hãy tìm *chất muối* trong bài thơ “*Mùa xuân nho nhỏ”* của Thanh Hải. (Ngữ văn 9 – tập 2)**  **. Yêu cầu về kỹ năng:**  - Biết cách làm bài nghị luận văn học, bố cục và cách trình bày hợp lí.  - Không phân tích bài thơ một cách đơn thuần, phải biết hướng đến *chất muối* trong bài thơ. Hệ thống ý (luận điểm) rõ ràng và được triển khai tốt.  - Diễn đạt suôn sẻ, mắc ít lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.  **. Yêu cầu về nội dung:** Học sinh có thể có những suy nghĩ và cách trình bày khác nhau, nhưng về cơ bản cần hướng đến những nội dung chủ yếu sau: | **5,0** |
| **a. Mở bài:**  **- Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.**  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích ý kiến:**  - *Chất muối bể:* được hình thành từ sự lắng đọng, chắt lọc, kết tinh… những gì tinh túy nhất từ đại dương bao la.  - *Chất muối thơ*: được sáng tạo bởi trí tuệ, tài năng và chiều sâu tâm hồn của nhà thơ.  - *Chất muối thơ* thể hiện ở các phương diện như: nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật của tác phẩm.  **->Câu thơ thể hiện quan niệm của Chế Lan Viên về quá trình sáng tạo nghệ thuật: Để có được những bài thơ hay, những vần thơ giá trị, tác giả phải trải qua quá trình nghiền ngẫm hiện thực, ấp ủ ý tưởng, nung nấu sáng tạo từ vốn sống để tạo nên chất thơ tinh túy cho tác phẩm.**  **\*. Chứng minh qua bài thơ “*Mùa xuân nho nhỏ”:***  Qua bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ*, c*hất muối* được biểu hiện ở những phương diện sau:  + **Về nghệ thuật**: *Chất muối thơ* thể hiện ở một số sáng tạo trong hình thức nghệ thuật của bài thơ.  - Thể thơ 5 chữ gần với các điệu dân ca, đặc biệt là dân ca miền Trung, có âm hưởng nhẹ nhàng, tha thiết tạo nên chất giọng riêng cho bài thơ.  - Hình ảnh thơ: giản dị, gần gũi, vừa cụ thể vừa mang tính biểu tượng.  - Ngôn từ: tự nhiên, tinh tế, giàu ý vị. Đặc biệt là những thán từ đậm chất Huế.  - Giọng điệu: giàu cảm xúc, nhiều cung bậc, phù hợp với tâm trạng (vui, say sưa *ở đoạn đầu*; trầm lắng, trang nghiêm mà tha thiết *ở đoạn bộc bạch tâm niệm*; sôi nổi, nhiệt tình *ở đoạn cuối.*)  - Cách sáng tạo trong sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ…khiến bài thơ có sức hấp dẫn, thú vị riêng.  *[HS chọn lọc và phân tích được một số dẫn chứng tiêu biểu]*  -> Bài thơ nói đến vấn đề lẽ sống, khát vọng sống của con người nhưng không khô khan, giáo huấn bởi tất cả ngôn ngữ, hình ảnh, giọng điệu đều rất chân thành, khiêm nhường, tha thiết.  + **Về nội dung**: HS tập trung làm sáng rõ các ý sau:  - *Chất muối thơ* kết tinh trong tình yêu tha thiết cảnh sắc quê hương.  [Tập trung phân tích từ ngữ, hình ảnh làm nổi bật vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên xứ Huế: bức tranh xuân tươi tắn, thơ mộng, mang đậm phong vị đất kinh thành. (phần đầu bài thơ)]  - *Chất muối thơ* kết tinh trong cảm xúc tự hào về sức sống dân tộc.  [Chọn và phân tích được những hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ nhằm ca ngợi những con người cụ thể làm nên lịch sử, làm nên mùa xuân đất nước, ca ngợi sức sống kiên cường, bền bỉ của dân tộc...(phần thứ hai của bài thơ)]  - *Chất muối thơ* kết tinh trong ước nguyện được cống hiến cho đất nước những gì đẹp nhất của cuộc đời mình.  [Tập trung phân tích một số hình ảnh, từ ngữ (*mùa xuân nho nhỏ, lặng lẽ dâng,…*), biện pháp tu từ*: ẩn dụ,điệp từ, điệp ngữ* …để thể hiện quan niệm sống đẹp, đầy trách nhiệm của một tấm lòng khao khát được dâng hiến, được sống có ích cho đời. (phần cuối của bài thơ)]  ->*Mùa xuân nho nhỏ* không chỉ là một cách sống mà còn là một quan niệm sống thể hiện triết lí nhân sinh sâu sắc. Đặt trong hoàn cảnh sống của nhà thơ (được sáng tác trước khi mất không lâu) ta càng yêu quý, trân trọng hơn thái độ sống này của nhà thơ. Đây chính là thứ *muối thơ* của tác phẩm. Thứ muối được kết tinh từ một tinh thần lạc quan, một tâm hồn trong sáng và một tình yêu đất nước vô cùng thiết tha và sâu sắc.  **\* Đánh giá chung:**  - C*hất muối thơ* làm nên giá trị, sức sống của tác phẩm, mang lại cho bạn đọc nhiều bài học quý giá.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 71:**

**Câu 1( 8,0 điểm)** :

**Đọc câu chuyện sau**

**DỰA VÀO CHÍNH MÌNH**

*Ngày nọ, ốc sên con hỏi mẹ:*

*- Mẹ ơi! Tại sao từ khi sinh ra chúng ta phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!*

*Ốc sên mẹ nói:*

*- Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thế bò, mà bò cũng không nhanh.*

*Ốc sên con thắc mắc:*

*- Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?*

*Ốc sên mẹ trả lời:*

*- Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy.*

*Ốc sên con lại thắc mắc:*

*- Nhưng em giun đất cũng không có xương, cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hóa được, tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?*

*- Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy.*

*Ốc sên con bật khóc, nói:*

*- Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta.*

*- Vì vậy mà chúng ta có cái bình! Ốc sên mẹ an ủi con – Chúng ta không dựa vào tròi, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta dựa vào chính mình con ạ.*

*(Theo nguồn****Internet*)**

**Bày tỏ ý kiến của em về ý nghĩa của câu chuyện trên.**

**Câu 2 (12,0 điểm)**

Trong văn bản “***Tiếng nói của văn nghệ***”(SGK Ngữ văn 9 – Tập hai), Nguyễn Đình Thi viết:

**“Bắt rễ ở cuộc đời hàng ngày của con người, văn nghệ lại tạo được sự sống cho tâm hồn người.”**

**Em hiểu lời bàn trên như thế nào? Bằng hiểu biết của mình về hai văn bản “Sang thu”của Hữu Thỉnh và “Mùa xuân nho nhỏ”của Thanh Hải, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1: Bày tỏ ý kiến của anh (chị) về ý nghĩa của câu chuyện trên.**  **. Về kĩ năng:**  - HS biết vận dụng kiến thức về cách làm bài văn nghị luận xã hội để viết thành một bài văn hoàn chỉnh có bố cục ba phần…  - Lập luận chặt chẽ, dẫn chững tiêu biểu, liên hệ tốt…  **. Về kiến thức:** | 8,0 |
| **a. Mở bài:**  ***- Dẫn dắt, giới thiệu cuộc trò chuyện của mẹ con ốc sên:***  + Nhịp sống ồn ào, hối hả… Đôi lúc ta cần lắng lòng lại, bình tâm để cảm nhận sự bình yên từ sâu trong tâm hồn mình.  + Bình tâm lại đề tìm ra giá trị bản thân, đề biết tự đứng vừng trước mọi khó khăn, để nhận ra rằng, trên thế giới này, không có ai là chồ dựa cho ta thì vẫn có một người đó là… chính bản thân mình.   * ***Nêu vấn đề nghị luận:***   + Câu chuyện về chú ốc sên sẽ đem đến cho ta một phút bình tâm như thế.  **b. Thân bài:**  ***\* Phân tích câu chuyện:***  - Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện.  - Nêu ý nghĩa câu chuyện:  + Câu chuyện hai mẹ con ốc sên là hình tượng về con người trong cuộc sống. Trong cuộc sống, có những người, có những lúc may mắn được nương dựa, chở che, bảo vệ… Trong câu chuyện thì sâu róm và giun đất chính là hình ảnh tượng trưng cho những số phận may mắn đó.  + Nhưng có phải con người lúc nào cũng gặp được may mắn như thế? Điều quan trọng là con người biết chấp nhận hoàn cảnh, vươn lên, dựa vào nội lực của chính mình. Đó vừa là quy luật tất yếu vừa là một yêu cầu đối với con người trong cuộc sống.  ***\*. Bàn luận về ý nghĩa câu chuyện:***  Con người không bao giờ tồn tại một cách đơn lẻ mà luôn gắn mình với môi trường tự nhiên, xã hội. Và trong môi trường sinh tồn ấy, con người được cưu mang, che chở.  Mặt khác, mỗi con người cũng là một cá thể độc lập, đơn nhất:  + Tồn tại, phát triển bằng chính sự nỗ lực nội sinh của mình.  + Đó chính là sự đảm bảo lâu dài, bền vững và quan trọng hơn cả.   * Từ cá nhân đến xã hội, đến mọi quốc gia, dân tộc đều phải gắn mình vào sự bảo đảm đó. * Các cơ hội đảm bảo cho mọi người là như nhau, nhưng điều quan trọng là phải dựa vào chính mình. Đó là quy luật có tính tất yếu, đồng thời là một yêu cầu, là khát vọng tự thân, có ý nghĩa không chỉ đối với sự sinh tồn mà còn có ý nghĩa đối với sự phát triển của con người chân chính.   Chứng minh qua những câu chuyện, những con người trong cuộc sống.  - Phê phán những người sống dựa dẫm, phụ thuộc vào hoàn cảnh, không nỗ lực, phấn đấu, sống bi quan…  ***\* Bài học nhận thức và hành động:***  - Dựa vào chính mình để sinh tồn, để hòa nhập, để sáng tạo và phát triến, để thể hiện lòng tự trọng cá nhân.  - Dựa vào chính mình còn là danh dự của quốc gia, dân tộc, là tinh thần tự cường, tự tôn cần thiết.  - Dựa vào chính mình là yếu tố quan trọng nhất nhưng không phải là duy nhất để sinh tồn và phát triển. Con người phải biết kết hợp hài hòa giữa cá nhân và khách thể bên ngoài.  ***\*. Liên hệ thực tế về bản thân:***  Học sinh tự liên hệ về bản thân mình trong cuộc sống.  **c. Kết bài:**  - Khắng định lại ý nghĩa câu chuyện. |  |
| **Câu 2: “Bắt rễ ở cuộc đời hàng ngày của con người, văn nghệ lại tạo được sự sống cho tâm hồn người.”**  **Em hiểu lời bàn trên như thế nào? Bằng hiểu biết của mình về hai văn bản “Sang thu”của Hữu Thỉnh và “Mùa xuân nho nhỏ”của Thanh Hải, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.**  .**Yêu cầu chung**:  **.Về kĩ năng:**  - Biết vận dụng cách làm bài nghị luận về tác phẩm thơ để giải quyết kiểu bài nghị luận tổng hợp: Kết hợp giải thích và chứng minh một nhận định.  - Bài văn có bố cục chặt chẽ, lập luận rõ ràng, dẫn chứng xác đáng, diễn đạt lưu loát…  **. Về kiến thức:**  - Cần giải thích ngắn gọn, chính xác nguồn gốc, vai trò, tác động của văn nghệ tới đời sống tâm hồn con người.  - Biết lấy hai bài thơ “**Sang thu**”và “**Mùa xuân nho nhỏ**”để chứng minh làm sáng tỏ nhận định của Nguyễn Đình Thi. | **12,0** |
| . **Yêu cầu cụ thể**:  a. ***Mở bài***: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận  - Dẫn dắt vấn đề: Giới thiệu Nguyễn Đình Thi và tiểu luận “ Tiếng nói của văn nghệ”…  - Nêu vấn đề: Bàn về nguồn gốc, vai trò, tầm quan trọng của văn nghệ, Nguyễn Đình Thi đã viết: “…”  - Giới hạn vấn đề: Hai bài thơ “***Sang thu***”của Hữu Thỉnh và “***Mùa xuân nho nhỏ”***của Thanh Hải.  a. ***Thân bài***:  **\*.*Giải thích ngắn gọn nhận định của Nguyễn Đình Thi*:** Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đã nêu rõ nguồn gốc của văn nghệ - trong đó có tác phẩm văn học, cũng như vai trò, ý nghĩa, tác động của văn nghệ đối với tâm hồn người tiếp nhận, thưởng thức  - Văn nghệ “bắt rễ ở cuộc đời hàng ngày của con người”: **Các tác phẩm văn nghệ nói chung, văn học nói riêng đều bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống. Người nghệ sĩ lấy chất liệu sáng tác từ đời sống hàng ngày, phản ánh vào tác phẩm thông qua cách nhìn, cách cảm riêng của mình**…  - Văn nghệ “ tạo được sự sống cho tâm hồn con người”: **Văn học nghệ thuật giúp cho đời sống con tâm hồn con người trở nên phong phú hơn, làm giàu có thêm tâm hồn với những tình cảm vui - buồn, yêu thương - giận hờn. Văn nghệ góp phần nuôi dưỡng, bồi đắp thế giới tinh thần của người tiếp nhận…**  **\*. *Chứng minh*:**  **Luận điểm 1:*Văn nghệ “bắt rễ ở cuộc đời hàng ngày của con người***”  ***Sang thu***: Sáng tác năm 1977, bài thơ là những cảm nhận vô cùng tinh tế của Hữu Thỉnh về sự chuyển biến của đất trời trong phút giao mùa cuối hạ sang thu. Khung cảnh thiên nhiên, đất trời trong lúc chuyển mùa đã trở thành thi liệu, thành nguồn cảm hứng vô tận để Hữu Thỉnh viết lên những vần thơ thật đẹp.  - Những tín hiệu ban đầu của mùa thu: hương ổi, gió se, sương chùng chình trên đường làng ngõ xóm…  - Thu hiện hữu với những hình ảnh gần gũi, quen thuộc: Dòng sông lững lờ, trôi chậm lại…Cánh chim bắt đầu vội vã trên bầu trời…Đám mây mùa hạ “***vắt nửa mình sang thu***”…Nắng vẫn còn bao nhiêu. Những cơn mưa mùa hạ đã vơi đần…Hàng cây không còn bất ngờ với tiếng sấm...  ***Mùa xuân nho nhỏ***: Sáng tác năm 1980, khi Thanh Hải đang nằm trên giường bệnh, bài thơ là tiếng lòng thể hiện tình yêu thiên nhiên mùa xuân, yêu cuộc sống và khát khao cống hiến đến trọn đời cho đất nước của nhà thơ. Khung cảnh đất trời thiên nhiên mùa xuân của xứ Huế mộng mơ; mùa xuân của đất nước, dân tộc; mùa xuân của lòng người với khát vọng cống hiến cho đời đã in bóng trong những vần thơ của Thanh Hải.  - Mùa xuân của thiên nhiên, đất trời thật tươi đẹp, hài hòa và ngập tràn sức sồng: Dòng sông trong xanh, bông hoa tìm biếc…Những chú chim chiền chiện hót vang trời…  - Mùa xuân của đất nước, dân tộc gắn với hai nhiệm vụ chiến lược  + Xuân chiến đấu với hình ảnh người câm súng… Lộc xuân là những cành lá ngụy trang giắt đầy quanh lưng…  + Xuân lao động xây dựng đất nước với người ra đồng. Lộc xuân trải dài theo những nương mạ…  + Đất nước với bốn ngàn năm lịc sử, với bao vất vả gian lao đang hối hả vững vàng “***tiến lên phía trước***”…  - Mùa xuân của lòng người với lẽ sống cao đẹp: Thanh Hải ước nguyện được làm con chim, làm cành hoa, làm nốt nhạc trầm…và trên hết là làm “***Một mùa xuân nho nhỏ***”lặng lẽ, khiêm nhường nhưng bền bỉ cống hiến hết mình cho đất nước, cho dân tộc …  **.Luận điểm 2**:***Văn nghệ “tạo được sự sống cho tâm hồn con người****”*  ***Sang thu***:  - Những vần thơ tinh tế của Hữu Thỉnh đã khơi dậy trong tâm hồn người đọc tình yêu tha thiết đối với thiên nhiên mùa thu, yêu cảnh sắc vô cùng thân thuộc của làng quê việt nam…  - Hình ảnh ẩn dụ khép lại bài thơ gợi những suy ngầm, triết lí về cuộc đời, về con người. Sấm chớp, nắng mưa là những hiện tượng tự nhiên nhưng cũng là hình ảnh tượng trưng cho những vang động bất thường của ngoại cảnh. Hàng cây đứng tuổi không còn bất ngờ trước tiếng sấm của mùa hạ cùng giống như những con người đã từng trải. Con người ta chín chắn hơn, điềm đạm hơn và không còn thấy bất ngờ, sợ hãi trước giông bão cuộc đời...Hình ảnh “***hàng cây đứng tuổi***”kết thúc bài thơ như bản lề khép mở hai vấn đề. Nó khép lại quãng đời tuổi trẻ bồng bột, sôi nổi, trẻ trung..và mở ra chặng đường khác của đời người: chín chắn, điềm đạm hơn nhưng cũng vội vã hơn như những cánh chim kia để làm được nhiều điều có ích cho đời.  ***Mùa xuân nho nhỏ***:  - Khúc ca mùa xuân của Thanh Hải đã đem đến cho người đọc những khám phá mới mẻ về vẻ đẹp của mùa xuân xứ Huế. Bài thơ đã gợi lên trong tâm hồn con người lòng yêu đời, yêu thiên nhiên mùa xuân, yêu cuộc sống tha thiết..  - Bài thơ đã thể hiện lẽ sống vô cùng cao đẹp của Thanh Hải: Sống có ích, sống hiến dâng những gì đẹp đẽ nhất của đời mình cho đất nước. Khát vọng sống cao đẹp của nhà thơ đã gợi biết bao suy nghĩ, bao khát khao trong tâm hồn bạn đọc:  + Suy nghĩ về mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, giữa cá nhân và tập thể. Cái tôi cá nhân phải hòa vào cái ta lớn lao của đất nước, dân tộc…  + Suy nghĩ về “cho”và “nhận”…  + Khát khao sống đẹp, sống có ích cho đời; khát khao được làm “một mùa xuân nho nhỏ” hòa trong mùa xuân bao la của cuộc đời…  c. ***Kết bài***  - Khẳng định lại sự đúng đắn của Nguyễn Đình Thi khi bàn luận về nguồn gốc và vai trò…của văn nghệ.  - Hai bài thơ của hai tác giả khác nhau, sáng tác trong những hoàn cảnh khác nhau…nhưng đều tiêu biểu cho mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời, nghệ thuật và người thưởng thức… |  |

**ĐỀ SỐ 72:**

**Câu 1***( 8,0 điểm):*

**Bàn về học vấn, ngạn ngữ Hi Lạp có câu:** “*Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào”.*

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy nói rõ quan điểm của mình về vấn đề này?**

**Câu 2***(12.0 điểm)*:

Có ý kiến cho rằng: ***Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là tiếng lòng thể hiện tình yêu và khát vọng được cống hiến cho đời của Thanh Hải.***Hãy phân tích bài thơ để làm sáng tỏ ý kiến trên.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1: Bàn về học vấn, ngạn ngữ Hi Lạp có câu:** “*Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào”.*  **Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy nói rõ quan điểm của mình về vấn đề này?** | 8,0 |
| **a. Mở bài:**  - Những người có học vấn cao thường đạt được những thành công trong cuộc đời và sự nghiệp. Để có những thành công đó phải đổi bằng những gian khổ, khó khăn trong học tập và nghiên cứu.  - Ngạn ngữ Hi Lạp có câu: “*Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào".*  **b. Thân bài:**  ***\* Ý nghĩa của câu ngạn ngữ:***  - Học vấn được hiểu là trình độ hiểu biết của những người có học.  - *Học vấn có những chùm rễ đắng cay:* Con đường đi tới học vấn đầy gian khổ, khó khăn.  - *Nhưng hoa quả lại ngọt ngào:* Học vấn mang lại niềm vui và hạnh phúc cho con người.  **=> Phải nhìn thấy cả hai mặt của vấn đề và xác định rõ chỉ có không ngại khó chúng ta mới có thể thành công trong học tập.**  ***\* Khẳng định chân lí của câu ngạn ngữ:***  - Có học vấn thì con ngời mới có đủ khả năng làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, nhất là làm chủ vận mệnh của chính mình. Trên cơ sở ấy, đời sống vật chất, tinh thần mới được nâng cao.  - Muốn có học vấn cao, phải nỗ lực không ngừng. Khi gặp khó khăn, phải cố gắng liên tục, phải tranh thủ thời giandồn hết tâm huyết để tìm hiểu, khám phá và giải quyết, quyết không lùi bước.  **Ví dụ:**  + Tấm gương vượt khó trong học tập của Bác Hồ: Lúc còn trẻ, Bác phải phụ bếp dưới tàu biển, trong khách sạn, làm công nhân khuân vác ngoài bến cảng, quét tuyết ở công viên, làm thợ ảnh, làm báo... Tuy vậy Bác rất chuyên cần học tập nên đã đạt trình độ học vấn rất cao.  + Lấy dẫn chứng trong học tập và rèn luyện của bản thân, của bạn bè xung quanh để làm sáng tỏ chân lí trong câu ngạn ngữ.  ***\* Mở rộng và nâng cao:***  - Không nên quan niệm học vấn chỉ là sự hiểu biết về mặt kiến thức. Học vấn bao gồm cả việc rèn luyện tư tưởng, tình cảm, đạo đức, nhân cách cao quý.  - Để đạt được đến chân lí trong câu ngạn ngữ, chúng ta cần cố gắng rất nhiều, ngay cả với việc từ bỏ một thói xấu, một ý nghĩ chưa đẹp để đấu tranh làm một việc tốt...  - Không phải lúc nào trogn quá trình học tập cay đắng cũng đến trước, ngọt ngào đến sau. Khi đã ham học, chăm học thì sự say mê sẽ làm ta quên cả mệt nhọc và kết quả học tập đạt được sẽ rất khả quan.  **c. Kết bài:**  - Ai cũng muốn hái những quả ngọt ngào trên cây học vấn nhưng hoa quả ngọt ngào ấy chỉ dành cho những ai chấp nhận được những chùm rễ đắng cay.  - Bài học rút ra cho bản thân. | 6,0 |
| **Câu 2:**  Có ý kiến cho rằng: ***Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là tiếng lòng thể hiện tình yêu và khát vọng được cống hiến cho đời của Thanh Hải.***Hãy phân tích bài thơ để làm sáng tỏ ý kiến trên. | 12,0 |
| **a. Mở bài:**  **-** Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm.  - Trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  **. Khái quát chung- giải thích ý kiến:**  - Bài thơ viết vào tháng 11-1980 trong hoàn cảnh đất nức đã thống nhất, đang xây dựng cuộc sống mới nhưng còn vô vàn khó khăn gian khổ, thử thách, không đầy một tháng trước khi nhà thơ qua đời.  - Bài thơ như một lời tâm niệm chân thành, gửi gắm tha thiết của nhà thơ để lại với đời. Đó là ***tiếng lòng thể hiện tình yêu và khát vọng được cống hiến cho đời của Thanh Hải***  **\*.1. *Tiếng lòng* thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, đất nước**  - Tình yêu mùa xuân của thiên nhiên: Bức tranh mùa xuân tươi tắn, thơ mộng với những hình ảnh: *dòng sông xanh, bông hoa tím, chim chiền chiện hót vang trời*… => Nhà thơ đã cảm nhận bằng mọi giác quan, hình ảnh thơ trở nên lung linh, đa nghĩa; mùa xuân được đón nhận bằng một tình yêu tha thiết, tâm hồn lạc quan  - Cảm xúc trước mùa xuân đất nước, tác giả hướng tình cảm của mình đến những con người cụ thể của quê hương dân tộc: các điệp từ “*mùa xuân*”, “*lộc*”, “*người*” có ý nghĩa khái quát về cuộc sống, chiến đấu, lao động của nhân dân; nghệ thuật lặp cấu trúc “*tất cả như*” và lối so sánh trực tiếp diễn tả không khí khẩn trương, rộn ràng, náo nức.  - Từ những con người cụ thể nhà thơ suy ngẫm về đất nước trong cảm nhận khái quát cùng cái nhìn suốt chiều dài lịch sử vừa xúc động vừa tự hào (*Đất nước như vì sao….*)  **\*.2. *Tiếng lòng* của nhà thơ thể hiện ở khát vọng cống hiến cho đời**  - Nhà thơ tâm niệm về mùa xuân riêng của mỗi cuộc đời với khát vọng hòa nhập và dâng hiến cho mùa xuân chung của đất nước: nguyện làm *con chim hót, cành hoa, nốt trầm* trong bản hòa ca chung của đất nước, “*Mùa xuân nho nhỏ*” - một sáng tạo bất ngờ độc đáo, ẩn dụ về khát vọng, lẽ sống, ý thức cao đẹp => quan niệm sống đẹp, có trách nhiệm, việc cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên, thầm lặng, khiêm tốn như con chim cho tiếng hót, bông hoa dâng sắc hương….  - Nhà thơ bộc lộ niềm yêu mến tự hào với cuộc đời trong tiếng hát tự nguyện – muốn hát lên điệu hát của quê hương xứ Huế.  **\*. Đánh giá chung:**  - Bài thơ có nhịp điệu trong sáng, thiết tha, gợi cảm, gần gũi với dân ca. Đặc điểm ấy có được là nhờ nhà thơ đã sử dụng các yếu tố như thể thơ, cách ngắt nhịp, cách gieo vần, cách sử dụng các điệp từ, điệp ngữ rất hiệu quả.  - Thể thơ năm chữ gắn liền với các điệu dân ca, nhất là dân ca miền Trung, có tầm hưởng nhẹ nhàng, tha thiết. Cách gieo vần liền giữa các khổ thơ cũng góp phần tạo nên sự liền mạch cho cảm xúc. Việc kết hợp những hình ảnh tự nhiên giản dị: bông hoa tím, tiếng chim hót, vì sao... với các hình ảnh giàu ý nghĩa biểu trưng, khái quát “đất nước như vì sao...”, “mùa xuân nho nhỏ”,... đã khiến bài thơ trở nên gần gũi, trong sáng. Tứ thơ xoay quanh hình ảnh mùa xuân, từ mùa xuân của đất trời đến mùa xuân của quê hương, đất nước. Cách câu tứ như vậy khiến cho ý thơ luôn tập trung, cảm xúc trong thơ không bị dàn trải.  - Và đặc biệt, giọng điệu cùa bài thơ thể hiện đúng tâm trạng của tác giả, biến đổi phù hợp với nội dung từng đoạn: vui vẻ, say sưa ở đoạn đầu; trầm lắng, thiết tha khi bộc bạch tâm niệm; và ở đoạn cuối, giọng điệu ấy sôi nổi, tha thiết như vì sao băng đang cháy rực lần cuối trong đời trước khi tắt lịm.  **=> Bài thơ như một sự tổng kết đánh giá về cuộc đời nhà thơ, một cuộc đời dâng hiến trọn vẹn cho dù bệnh tật, ốm đau thậm chí cái chết kề cận. Điều đó thể hiện một bản lĩnh, một tình yêu cuộc sống mãnh liệt, một khát vọng sống đẹp.**  **c. Kết bài**  **-** Khẳng định lại vấn đề nghị luận, sự thành công của tác giả trong việc thể hiện.  - Bài học, liên hệ. |  |

**ĐỀ SỐ 73:**

**Câu 1 (8,0 điểm):**

**BỨC TRANH TUYỆT VỜI**​

*Một họa sĩ suốt đời mơ ước vẽ một bức tranh đẹp nhất trần gian. Ông đến hỏi vị giáo sĩ để biết được điều gì đẹp nhất. Vị giáo sĩ trả lời: “Điều đẹp nhất trần gian là niềm tin, vì niềm tin nâng cao giá trị con người”.  
  
Hoạ sĩ cũng đặt câu hỏi tương tự với cô gái và được trả lời: "Tình yêu là điều đẹp nhất trần gian, bởi tình yêu làm cho cay đắng trở nên ngọt ngào, mang đến nụ cười cho kẻ khóc than, làm cho điều bé nhỏ trở nên cao trọng, cuộc sống sẽ nhàm chán biết bao nếu không có tình yêu".  
  
Cuối cùng họa sĩ gặp một người lính mới trở về từ trận mạc. Được hỏi, người lính trả lời: "Hòa bình là cái đẹp nhất trần gian, ở đâu có hòa bình là ở đó có cái đẹp." Và họa sĩ đã tự hỏi mình: "Làm sao tôi có thể vẽ cùng lúc niềm tin, hòa bình và tình yêu ?..."  
  
Khi trở về nhà, ông nhận ra niềm tin trong ánh mắt các con, tình yêu trong cái hôn của người vợ. Chính những điều đó làm tâm hồn ông ngập tràn hạnh phúc và bình an. Họa sĩ đã hiểu thế nào là điều đẹp nhất trần gian. Sau khi hoàn thành tác phẩm, ông đặt tên cho nó là: "Gia đình".*

**(Theo *Phép nhiệm màu của đời*, NXB Trẻ TP Hồ Chí Minh)​**

**Bày tỏ ý kiến của em về ý nghĩa của câu chuyện trên.**

**Câu 2 (12,0 điểm)**

**Xuân Diệu cho rằng: “*Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài”****.* Qua bài "*Mùa xuân nho nhỏ*" của Thanh Hải , em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1: Bày tỏ ý kiến của em về ý nghĩa của câu chuyện “ Bức tranh tuyệt vời”.**  **. Yêu cầu về kỹ năng:**  Xác định đúng kiểu bài nghị luận xã hội và trọng tâm của đề. Bài làm có bố cục rõ ràng; vận dụng linh hoạt các thao tác nghị luận; giải thích, bàn luận thấu đáo; chứng minh cụ thể, xác đáng, sinh động; diễn đạt mạch lạc, lời văn cảm xúc; không mắc các lỗi dùng từ, đặt câu.  **. Yêu cầu về nội dung:**  Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng cần làm rõ: | 8,0 |
| **a. Mở bài:**  - Gia đình là gì?  + Gia đình là nơi đầy ắp tiếng cười của trẻ thơ, tiếng hát của người mẹ và sức mạnh của người cha. Nơi có hơi ấm của những con tim biết yêu, là ánh sáng của đôi mắt tràn đầy hạnh phúc, là sự ân cần, là lòng chung thủy.  + Gia đình là nơi chúng ta tìm về để được an ủi, nâng đở. Là nơi những món ăn đơn sơ cũng thành mĩ vị. Là nơi tiền bạc không quý bằng tình yêu. Đó là hạnh phúc…  - Giới thiệu, khái quát nội dung câu chuyện.  .**b. Thân bài:**  \* **Giải thích Ý nghĩa của câu chuyện.**  + Truyện hàm ý ca ngợi vai trò của gia đình đối với cuộc sống mỗi con người. Gia đình là bức tranh đẹp nhất, ai có gia đình là sở hữu cái đẹp nhất, quý báu nhất, thiêng liêng nhất của trần gian. Có gia đình, chúng ta có tình yêu, có chỗ dựa tinh thần và niềm tin vào cuộc sống, có niềm an bình, vui vẻ, hạnh phúc.  + Trong cuộc sống có nhiều gái trị tinh thần tốt đẹp làm nên những “bức tranh” muôn màu, nhưng gia đình là “bức tranh tuyệt vời” nhất.  **\* Những suy nghĩ được gợi lên từ câu chuyện.**  - Mỗi người có thể có những cảm nhận khác nhau về vẻ đẹp của cuộc sống (niềm tin, tình yêu, hòa bình,…).  - Tuy nhiên, gia đình chính là nơi hội tụ những giá trị tinh thần cao quý đó.  - Vì gia đình là:  + Nơi xuất phát của mọi tình yêu thương (tình vợ chồng, tình mẫu tử, tình anh em,…).  + Chỗ dựa tinh thần vững chắc của mỗi người, là bạn đồng hành tin cậy (nơi sum họp, chốn chở chen, niềm an ủi đông viên,…). Có gia đình là có bến tựa niềm tin vững vàng.  + Thế giới ấm áp, bình yên, vui vẻ, hạnh phúc  - Để có bức tranh gia đình đẹp nhất trần gian, bức tranh gia đình cần được tô vẽ bằng màu sắc gì?  + Màu đỏ nồng nhiệt, yêu thương.  + Màu tím thủy chung, tình nghĩa.  + Màu vàng trung thực, chân thành.  + Màu xanh tin tưởng, hòa bình.  + Màu chàm nhẫn nhịn, hi sinh.  + Màu hồng ân cần, chia sẻ.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định vấn đề là đúng.  - Rút ra bài học:  + Để có một gia đình đẹp nhất trần gian, mỗi người cần tô vẽ bức tranh gia đình bằng những màu sắc: màu đỏ nồng nhiệt **yêu thương**; màu hồng **ân cần**, **chia sẻ**; màu chàm **nhẫn nhịn**, **hy sinh**; màu tím **thủy chung**, **tình nghĩa**; màu vàng **chân thành**, **trung thực**; màu xanh **hòa thuận**, **tin tưởng**…  + Biết quý trọng, giữ gìn, bảo về gia đình, nhất là trong xã hội hiện đại. |  |
| **Câu 2: Xuân Diệu cho rằng: “*Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài”****.* Qua bài "*Mùa xuân nho nhỏ*" của Thanh Hải , em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.  **. Yêu cầu về kỹ năng:**  HS có kĩ năng làm bài văn nghị luận văn học thuần thục; biết cách thực hiện các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận,… để giải quyết vấn đề. Bài viết có bố cục rõ ràng; dung lượng cho mỗi phần, mỗi nội dung cụ thể hợp lý, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, lời văn cảm xúc; không mắc các lỗi dùng từ, đặt câu.  . **Yêu cầu về nội dung:**  Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng cần làm rõ: | 12,0 |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến, đề cập đến tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích ý kiến**  - Có nhiều cách định nghĩa về thơ, có thể nói khái quát : thơ là một hình thức sáng tác văn học nghiêng về thể hiện cảm xúc thông qua cách tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi cảm…  - Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài. Hồn: Tức là nội dung, ý nghĩa của bài thơ. Xác: Tức là nói đến hình thức nghệ thuật của bài thơ thể hiệ n ở thể loại, việc tổ chức ngôn từ, hình ảnh, nhịp điệu, cấu tứ…  - Như vậy, theo Xuân Diệu thơ hay là có sự sáng tạo độc đáo về nội dung cũng như hình thức nghệ thuật, khơi gợi tình cảm cao đẹp và tạo đ ược ấn tượng sâu sắc đối với người đọc. Chỉ khi đó thơ mới đạt đến vẻ đẹp hoàn mĩ của một chỉnh thể nghệ thuật.  ** Ý kiến của Xuân Diệu hoàn toàn xác đáng bởi nó xuất phát từ đặc thù sáng tạo của văn chương nghệ thuật. Cái hay của một tác phẩm văn học được tạo nên từ sự kết hợp hài hòa giữa nội dung và hình thức. Một nội dung mới mẻ có ý nghĩa sâu sắc phải được truyền tải bằng một hình thức phù hợ p thì người đọc mới dễ cảm nhận, tác phẩm mới có sức hấp dẫn bền lâu.**  **\*. Phân tích, chứng minh: Mùa xuân nho nhỏ của Thanh Hải là bài thơ hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài.**  **. Khái quát về tác phẩm**  - Bài thơ viết vào tháng 11-1980 trong hoàn cảnh đất nước đã thống nhất, đang xây dựng cuộc sống mới nhưng còn vô vàn khó khăn gian khổ, thử thách, không đầy một tháng trước khi nhà thơ qua đời. Bài thơ như một lời tâm niệm chân thành, gửi gắm tha thiết của nhà thơ để lại với đời.  **b. Chứng minh**  **\*.1. Trước hết là bài thơ hay về hồn: Bài thơ là cảm xúc mãnh liệt, chân thành của tác giả trước mùa xuân của thiên nhiên, đất nước.**  + Chỉ bằng vài nét vẽ đơn sơ mà đặc sắc, với những hình ảnh thân quen, bình dị, nhà thơ đã gợi lên một phong cảnh mùa xuân tươi tắn, thơ mộng, đậm phong vị xứ Huế: Dòng sông xanh, bông hoa tím biếc, chim chiền chiện hót vang trời. Bức tranhxuân có không gian thoáng đãng, có màu sắc tươi tắn hài hòa, có âm thanh rộn rã tươi vui, cảnh vật tràn đầy sức sống. Nhà thơ có cái nhìn trìu mến với cảnh vật. Đặc biệt, cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân được thể hiện trong một động tác trữ tình đón nhận, vừa trân trọng vừa tha thiết trìu mến: “Từng giọt…tôi hứng”. Hình ảnh thơ trở nên lung linh đa nghĩa, vừa là thơ vừa là nhạc, vừa là họa, thể hiện được cảm xúc say sưa, ngây ngất của tác giả trước cảnh đất trời xứ Huế vào xuân. Phải có một tình yêu tha thiết, một tâm hồn lạc quan với cuộc sống mới có thể đón nhận mùa xuân và viết về mùa xuân như vậy.  + Từ mùa xuân của thiên nhiên, đất trời, tác giả cảm nhận về mùa xuân của đất nước. Hình ảnh lộc xuân theo người ra trận, theo người ra đồng làm đẹp ý thơ với cuộc sống lao động và chiến đấu, xây dựng và bảo vệ - hai nhiệm vụ không thể tách rời. Có thể nói, chính con người đã tạo nên sức sống của mùa xuân thiên nhiên , đất nước. Sức sống của đất nước, của dân tộc cũng được tạo nên từ sự hối hả, náo nức của người cầm súng, người ra đồng. Nhà thơ bộc lộ niềm tự hào về một đất nước anhhùng và giàu đẹp. Đất nước mãi trường tồn, vĩnh cửu cùng vũ trụ, sẽ tỏa sáng như những vì sao trong hành trình đi đến tương lai rực rỡ, đi đến bến bờ hạnh phúc. Đó là ý chí quyết tâm, niềm tin sắt đá, niềm tự hào lạc quan của cả dân tộc.  **\*. 2. Cái hồn làm nên sức sống cho bài thơ nữa là: Trước mùa xuân lớn của đất nước, nhà thơ tâm niệm về mùa xuân riêng của mỗi cuộc đời và dạt dào khát vọng hiến dâng :**  + Nhà thơ nguyện ước làm con chim hót dâng cho đời tiếng ca vui, làm bônghoa trong hương sắc của muôn hoa, làm nốt trầm xao xuyến trong bản hòa tấu muôn điệu, muôn lời ca, làm một mùa xuân nho nhỏ để hòa góp chung vào mùa xuân lớn lao của đất nước. Đó là khát vọng sống hòa nhập vào cuộc sống của đất nước, cống hiến phần tốt đẹp dù nhỏ bé của mình cho cuộc đời chung. Đây là một quan niệm sống đẹp và đầy trách nhiệm. Làm một mùa xuân là sống đẹp, giữ mãi sức xuân để cống hiến, cống hiến khi ở tuổi thanh xuân – Khi tóc bạc, bất chấp thời gian, tuổi tác: “Một mùa xuân…tóc bạc”. Đây không chỉ là khát vọng của mỗi con người mà là khát vọng của mọi lớp người, mọi lứa tuổi, tất cả đều phấn đấu không mệt mỏi cho đất nước.  + Những câu thơ này không chỉ là lời tự nhắn nhủ bản thân mình mà còn như một sự tổng kết, đánh giá của tác giả về cuộc đời. Vượt lên đớn đau của bệnh tật, Thanh Hải vẫn sáng lên một bản lĩnh, một tình yêu cuộc sống mãnh liệt, một khát vọng mạnh mẽ được cống hiến cả cuộc đời mình, được hóa thân vào mùa xuân đất nước.  **\*.3. Không chỉ hay về hồn mà bài thơ còn hay cả xác.**  **- Nhan đề Mùa xuân nho nhỏ là một sáng tạo bất ngờ, độc đáo mà rất hợp lí** , chứa đựng chiều sâu chủ đề tư tưởng mà tác giả muốn gửi gắm qua thi phẩm. - Mạch cảm xúc, mạch ý tạo thành tứ thơ tự nhiên mà chặ t chẽ, lô gích, dựa trên sự phát triển của hình ảnh mùa xuân. Từ mùa xuân của đất trời sang mùa xuâncủa đất nước và mùa xuân của mỗi người góp vào mùa xuân lớn của cuộc đời chung.  **- Bài thơ được viết bằng thể thơ ngũ ngôn** không ngắt nhịp trong từng câu, nhạc điệu trong sáng, tha thiết, gần gũi với dân ca miền Trung, xứ Huế. Sử dụng cách gieo vần liền giữa các khổ thơ tạo sự liền mạch của dòng cảm xúc.  - **Hình ảnh thơ: Kết hợp những hình ảnh tự nhiên giản dị với những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu trưng, khái quá**t. Điều đáng chú ý là những hình ảnh biểu trưng này thường được phát triển từ những hình ảnh thực, tạo nên sự lặp lại mà nâng cao, đổi mới của hệ thống hình ảnh (cành hoa, con chim, mùa xuân).  - **Ngôn ngữ thơ hàm súc, gợi hình, gợi cảm**. Có những câu thơ cứ như câu nói tự nhiên, không trau chuốt từ ngữ nhưng vẫn mang âm hưởng thi ca. Cách sử dụng nghệ thuật đảo cấu trúc ngữ pháp, câu hỏi tu từ, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc ngữ pháp độc đáo, giàu ý nghĩa. Cách sử dụng đại từ nhân xưng: “tôi – ta”…  - Giọng điệu bài thơ thể hiện đúng tâm trạng, cảm xúc của tác giả. Giọng điệu có sự biến đổi phù hợp với nội dung từng đoạn: Vui tươi, say sưa ở đoạn đầu; trầm lắng, thiết tha ở đoạn bộc bạch những tâm niệm; sôi nổi và tha thiết ở đoạn kết.  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Sức hấp dẫn từ nội dung và nghệ thuật của bài thơ Mùa xuân nho nhỏ đã tác động sâu sắc đến người đọc bao thế hệ, khơi gợi từ tình yêu thiên nhiên đến tình yêu quê hương, đất nước, từ khát vọng nhỏ bé, khiêm nhường của một cá nhân nâng lên thành lẽ sống cao đẹp giàu giá trị nhân văn. Vì thế với Mùa xuân nho nhỏ ta không thể chỉ đọc một lần, không chỉ đọc bằng lí trí hay tình cảm mà phải đọc bằng cả tâm hồn bởi như Nguyễn Đình Thi đã viết : "Một bài thơ hay không bao giờ ta đọc qua một lần mà bỏ xuống được. Ta sẽ dừng tay trên trang giấy đáng lẽ lật đi, và đọc lại bài thơ. Tất cả tâm hồn chúng ta đọc, không phải chỉ có trí thức.”  - Bài học cho người nghệ sĩ: Những bài thơ hay góp phần làm phong phú thêm cho thơ ca nhân loại. Vì vậy, bằng tài năng và tâm huyết của mình, nhà thơ hãy sáng tạo nên những thi phẩm hay và giàu sức hấp dẫn từ nội dung đến hình thức . Điều đó vừa là thiên chức vừa là trách nhiệm của nhà thơ, là yêu cầu thiết yếu, sống còn của sáng tạo nghệ thuật.  - Sự tiếp nhận ở người đọc thơ: Cần thấy thơ hay là hay cả hồn lẫn xác. Từ đó có sự tri âm, sự đồng cảm với tác phẩm, với nhà thơ để có thể sẻ chia những tình cảm đồng điệu. Khi ấy, thơ sẽ có sức sống lâu bền trong lòng người đọc nhiều thế hệ.  **c. Kết bài**  - Khẳng định ý kiến trên là vô cùng xác đáng.  - Khẳng định " *Mùa xuân nho nhỏ*"  là một bài thơ hay và mang giá trị sâu sắc. |  |

**ĐỀ SỐ 74:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU** (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

**MÙA GIÁP HẠT…**

*… Những bữa cơm độn sắn, độn khoai trong mùa giáp hạt đó là chuyện thường xuyên. Ba anh em tôi luôn được bố mẹ nhường phần cơm. Bố mẹ ăn phần sắn và khoai lang, chúng tôi cứ vô tư ăn ngon lành. Và những bữa cơm như thế, bố mẹ luôn ngồi đầu nồi, nhiều hôm tôi thấy bố mẹ thở dài. Hai đứa em tôi không để ý đến những hành động đó. Trong bữa cơm, thường có một bát mắm tôm đồng, hoặc sang hơn có thêm bát sườn lợn được mẹ băm thật nhỏ và kho thật mặn. Một nồi canh rau tập tàng. Chỉ đơn sơ vậy thôi, mà anh em tôi thấy ngon biết mấy.*

*Những mùa giáp hạt, vai mẹ lại gầy đi vì những đêm thức trắng, trằn trọc với viết bao lo lắng. Tóc bố ngày một bạc thêm như thể có khói thuốc trên đầu. Anh em tôi cứ thế lớn lên trên đôi vai gầy của mẹ. Lớn lên trên những sợi bạc của bố, lớn lên trong tình yêu thương, đùm bọc của của gia đình. Lớn lên trong những mùa giáp hạt, lớn lên trong nồi cơm độn khoai sắn. Bây giờ ngồi ôn lại những kỉ niệm, ôn lại những mùa giáp hạt, trong lòng không khỏi cảm thấy rưng rưng.*

*Quê tôi không còn cảnh phải ăn cơm độn sắn khoai. Nhưng tôi vẫn nhớ lắm những mùa giáp hạt…*

(Trích ***Mùa giáp hạt…***, Nguyễn Trung Thành, Báo ***Giáo dục và Thời đại*** số 100, ra ngày 26/4/2018, trang 50)

**Câu 1:** **(0.5 điểm)** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

**Câu 2:** **(0.5 điểm)** Hãy đặt một nhan đề mới cho văn bản trên.

**Câu 3:** **(1.0 điểm)** *Anh em tôi cứ thế lớn lên trên đôi vai gầy của mẹ. Lớn lên trên những sợi bạc của bố, lớn lên trong tình yêu thương, đùm bọc của của gia đình. Lớn lên trong những mùa giáp hạt, lớn lên trong nồi cơm độn khoai sắn.*

     Cụm từ lớn lên trong các câu trên được tác giả dùng để thể hiện biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

**Câu 4:** **(1.0 điểm)** Trong văn bản trên, tác giả thể hiện tư tưởng tình cảm gì với gia đình?

**II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1: (2.0 điểm)**

 Từ văn bản đọc hiểu trên, hãy viết đoạn văn nghị luận trình bày suy nghĩ của bản thân *về tình yêu thương của cha mẹ đối với con cái.*

**Câu 2 (5.0 điểm):**

**Đọc *“Mùa xuân nho nhỏ*” của Thanh Hải, có ý kiến cho rằng: *“Bài thơ không chỉ có hình tượng đẹp mà còn đầy ắp chất nhạc, chất thơ*.” Em có đồng ý với nhận định trên?**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU:**  1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự. | 0,5 |
| 2. Nhan đề mới: Tôi lớn lên/ Kỉ niệm không quên | 0,5 |
| 3. - Cụm từ *lớn lên* trong các câu văn được tác giả dùng thể hiện biện pháp điệp ngữ.  - Tác dụng của biện pháp điệp: nhấn mạnh cội nguồn nuôi dưỡng sự trưởng thành cho tác giả. Đó là sự hi sinh của cha mẹ, là những vất vả tảo tần bố mẹ đã gánh chịu để đem đến cho con ấm no dù vào những mùa giáp hạt. Không chỉ nuôi dưỡng thể xác, “anh em tôi” còn được nuôi dưỡng về tâm hồn, được sống trong sự yêu thương, đùm bọc của gia đình. Tất cả để lại trong lòng tác giả lòng biết ơn không thể nào quên. | 1,0 |
| 4. Trong văn bản trên, tác giả thể hiện tình yêu thương, sự kính trọng với gia đình, đặc biệt là lòng biết ơn vô bờ bến đối với đấng sinh thành. Tác giả hiểu thấu những vất vả gian lao mà bố mẹ phải trải qua trong những mùa giáp hạt. Nhưng hơn tất thảy, bố mẹ vẫn luôn dành cho con những điều tốt đẹp nhất. Dù không còn phải ăn cơm độn khoai sắn nhưng tác giả vẫn “nhớ lắm những mùa giáp hạt” vì trong những hoàn cảnh khó khăn ấy, con người mới cảm nhận được hết tấm lòng của những người thân thương xung quanh. | 1,0 |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1:** Từ văn bản đọc hiểu trên, hãy viết đoạn văn nghị luận trình bày suy nghĩ của bản thân *về tình yêu thương của cha mẹ đối với con cái.*  **Học sinh đảm bảo các ý chính sau:**   * Tình yêu thương của cha mẹ đối với con cái là tình cảm tự nhiên, bất biến. Vì thế mới có câu thơ:   *“Đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ*  *Gánh nặng cuộc đời không ai khổ bằng cha”*  - Tình yêu thương của cha mẹ dành cho con cái không gì đo đếm được, từ khi con mới ra đời cho tới tận lúc con lớn khôn. Tình yêu thương đó được thể hiện qua những hành động khác nhau: từ việc chăm cho con ăn, học, san sẻ với con những khó khăn, làm chỗ dựa tinh thần cho con trong mọi khó khăn đến lớn nhất, vĩ đại nhất là bố mẹ có thể hi sinh tất cả vì con. Được sống trong tình yêu thương của cha mẹ là niềm hạnh phúc nhất trần đời.  - Tuy nhiên, ở đâu đó vẫn còn những đứa trẻ không được hưởng hạnh phúc đó, vẫn có những bậc cha mẹ sẵn sàng vứt bỏ con mình, không quan tâm yêu thương con.  - Là một đứa con, chúng ta đang được đón nhận tình yêu thương của cha mẹ, phải sống xứng đáng với tình yêu thương ấy. | 2,0 |
| **Câu 2**: **Đọc *“Mùa xuân nho nhỏ*” của Thanh Hải, có ý kiến cho rằng: *“Bài thơ không chỉ có hình tượng đẹp mà còn đầy ắp chất nhạc, chất thơ*.” Em có đồng ý với nhận định trên?** | 5,0 |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích ý kiến**  - Hình tượng đẹp là hình ảnh mang tính tượng trưng khái quát, có khả năng gợi liên tưởng sâu xa tới những ý nghĩa cao đẹp.  **-> Ý kiến trên nhấn mạnh đến tài năng của Thanh Hải trong việc xây dựng hình tượng và tạo chất nhạc, chất thơ để thể hiện nội dung, tư tưởng chủ đề của tác phẩm. Cặp từ *“không chỉ”, “mà còn”* thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố này.**  **\*. Phân tích, chứng minh:**  **. Khái quát tác phẩm:**  - Bài thơ viết vào tháng 11-1980 trong hoàn cảnh đất nức đã thống nhất, đang xây dựng cuộc sống mới nhưng còn vô vàn khó khăn gian khổ, thử thách, không đầy một tháng trước khi nhà thơ qua đời. Bài thơ như một lời tâm niệm chân thành, gửi gắm tha thiết của nhà thơ để lại với đời.  **\*.1. Xuyên suốt bài thơ là những hình tượng đẹp:**  -  Mùa xuân là hình tượng đẹp và xuyên suốt bài thơ. Từ hình ảnh tả thực mùa xuân - mùa khởi đầu của một năm, thời gian vạn vật sinh sôi nảy nở - Thanh Hải đã mang lại cho hình tượng nhiều ý nghĩa, mà nghĩa nào cũng thật gợi cảm, thật đáng yêu.  + Gợi vẻ đẹp của thiên nhiên đất trời: từ những hình ảnh dung dị của mùa xuân, tác giả đã tái hiện lên một bức tranh thiên nhiên xứ Huế trong sáng thơ mộng và tràn đầy sức sống.  + Gợi vẻ đẹp của quê hương đất nước ở hai phương diện: xây dựng và chiến đấu. Từ hình ảnh “lộc” non của mùa xuân giắt trên lưng người ra trận và trải dài nương mạ theo tay người gieo trồng, bài thơ đã khắc họa hình tượng lớn lao mà tươi đẹp: đất nước tràn trề sinh lực mới, đầy ắp thành quả mới…  + Gợi vẻ đẹp của con người trong sự hoá thân dâng hiến: cuộc đời con người với tất cả sức sống tươi trẻ nhất như “một mùa xuân nho nhỏ”, sẵn sàng hi sinh, đóng góp vào mùa xuân lớn của đất nước …  **\*. 2. Không chỉ có hình tượng đẹp mà bài thơ còn đầy ắp chất nhạc, chất thơ**  + Bài thơ có nhạc điệu trong sáng, thiết tha, gợi cảm, gần gũi với dân ca. Nhạc điệu được tạo ra từ thể thơ năm chữ với cách gieo vần đầy biến hóa; cách ngắt nhịp linh hoạt; điệp từ, điệp ngữ phong phú…  + Chất nhạc dào dạt cất lên từ chính cuộc sống “vất vả và gian lao” mà tươi đẹp: tiếng chim chiền chiện hót vang trời, nhịp điệu hối hả và xôn xao của đất nước, nhịp phách tiền đất Huế…  + Chất thơ tỏa ra từ bức tranh mùa xuân thơ mộng: nhiều hình ảnh đẹp, giản dị, gợi cảm, giàu ý nghĩa biểu tượng; đường nét, màu sắc hài hòa tinh tế; những nét dịu dàng đặc trưng của xứ Huế…  + Đặc biệt, chất thơ còn là mạch cảm xúc trữ tình bay bổng, biến đổi: lúc sôi nổi, hồn nhiên, tươi vui; lúc sâu lắng suy tư…  **\*. Đánh giá chung:**  - Lời nhận định đã khái quát những thành công nổi bật về phương diện nghệ thuật của bài *“ Mùa xuân nho nhỏ”.*  - Chính hình tượng đẹp và chất nhạc, chất thơ đã góp phần tạo nên phong cách nghệ thuật độc đáo, dung dị mà tài hoa của Thanh Hải.  **c. Kết bài**   * Khẳng định ý kiến trên là hoàn toàn chính xác, khẳng định sức sống của bài thơ nhờ vào hình tượng đẹp và chất nhạc, chất thơ. * Bài học, liên hệ. |  |

**ĐỀ SỐ 75**:

**Câu 1 ( 8,0 điểm):**

**Bức hình dưới đây gợi cho em suy nghĩ về thực trạng gì? Trình bày bằng một bài văn nghị luận.**



**Câu 2 ( 12,0 điểm):**

**Tố Hữu cho rằng: “*Thơ là tiếng lòng”*** . Cảm nhận của em về *tiếng lòng* của Viễn Phương qua bài thơ *Viếng lăng Bác*.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1: Bức hình dưới đây gợi cho em suy nghĩ về thực trạng gì? Trình bày bằng một bài văn nghị luận…** | 8,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề gợi ra từ bức ảnh: Tình trạng bạo lực học đường.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**  - Cả hai bức hình đều gặp nhau ở một điểm chung là hành động chỉ trỏ, hò hét, bắt nạt của một hoặc một tốp học sinh với bạn bè mình. Bức hình chỉ là một góc thu nhỏ của một hiện tượng thường xảy ra gần đây.  - Đây là một hiện tượng tiêu cực mà ta nghe hoặc thấy ngày càng nhiều hơn ở các trường học.  **=> Bức hình đặt ra cho người xem vấn đề cần suy ngẫm, cần có giải pháp đó là vấn đề bạo lực học đường.**  - **Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, ngang ngược, bất chấp công lý, đạo lý, xúc phạm trấn áp người khác gây nên những tổn thương về tinh thần và thể xác diễn ra trong phạm vi trường học.**  - Bạo lực học đường hiện nay có xu hướng gia tăng nhanh chóng, diễn ra ở nhiều nơi do đó đang trở thành một vấn nạn của xã hội.  ***\*. Biểu hiện, thực trạng:***  - Biểu hiện của hành động bạo lực học đường có thể xảy ra dưới nhiều hình thức như:  - Xúc phạm, lăng mạ, đay nghiến, chà đạp nhân phẩm, làm tổn thương về mặt tinh thần con người thông qua lời nói.  - Đánh đập, tra tấn, hành hạ, làm tổn hại về sức khỏe, xâm phạm cơ thể con người thông qua những hành vi bạo lực.  *Dẫn chứng: Chỉ cần một thao tác rất nhanh trên Google ta có thể tìm thấy hàng loạt các clip bạo lực của nữ sinh: Ở Phú Thọ, nữ sinh đánh bạn bằng giày cao gót ở Hà Nội; Ở TPHCM, Nghệ An…Học sinh có thái độ không đúng mực với thầy cô giáo, dùng dao đâm chết bạn bè, thầy cô…Lập nên các nhóm hội hoạt động đánh nhau có tổ chức. Giáo viên đánh đập, xúc phạm tới nhân phẩm của học* sinh….  ***\*. Nguyên nhân:***  - Xảy ra vì những lí do trực tiếp rất không đâu: Nhìn đểu, nói móc, tranh giành người yêu, không cùng đẳng cấp...  - Sự phát triển thiếu toàn diện, thiếu hụt về nhân cách, thiếu khả năng kiểm soát hành vi ứng xử của bản thân, non nớt trong kĩ năng sống, sai lệch trong quan điểm sống.  - Do ảnh hưởng từ môi trường văn hóa bạo lực: phim, ảnh, sách, báo, đồ chơi mang tính bạo lực (kiếm, súng...).  - Sự giáo dục chưa đúng đắn, thiếu quan tâm của gia đình; tình trạng bạo lực trong gia đình cũng là một phần nhân tố ảnh hưởng không tốt. Và một khi bạo lực gia đình vẫn còn tồn tại thì bạo lực học đường sẽ vẫn còn có nguy cơ gia tăng.  - Sự giáo dục trong nhà trường: Nặng về dạy kiến thức văn hóa, đôi khi lãng quên nhiệm vụ giáo dục con người “tiên học lễ hậu học văn”, quản lý lỏng vấn đề đạo đức.  - Xã hội thờ ơ, dửng dưng, buông xuôi, chưa có sự quan tâm đúng mức, những giải pháp thiết thực, đồng bộ, triệt để.  - Tâm sinh lý mới lớn: thích thể hiện; bồng bột; thiếu suy nghĩ  - Cá nhân chưa định hướng đúng, hiểu rõ về cách thức giáo dục => ức chế trong quá trình giảng dạy => mâu thuẫn  - Bị kẻ xấu lôi kéo dụ dỗ.  - Tâm lý phụ huynh và học sinh thiên về học các môn cứng như Toán, Văn, Anh còn các môn về xây dựng bản thân và kĩ năng sống chưa được tích cực.  ***\*. Hậu quả*:**  - Với nạn nhân:  + Tổn thương về thể xác và tinh thần.  + Tổn hại đến gia đình, người thân, bạn bè người bị hại.  + Tạo tính bất ổn trong xã hội: Tâm lí lo lắng bất an bao trùm từ gia đình, nhà trường, đến xã hội.  - Người gây ra bạo lực:  + Con người phát triển không toàn diện: Phát triển ngược trở lại phía “con”, đi ngược lại tính “ người” là mất dần nhân tính.  + Mầm mống của tội ác mất hết tính người sau này.  + Làm hỏng tương lại chính mình, gây nguy hại cho xã hội.  + Bị mọi người lên án, xa lánh, căm ghét.  + Suy đồi đạo đức; nhân cách cá nhân.  + Gây thiệt hại về sức khỏe thậm chí là tính mạng con người.  + Gây tổn hại đến nhân phẩm; danh dự con người.  + Cá nhân có thể sẽ đối diện với sự trừng phạt của pháp luật khi còn quá trẻ=> ảnh hưởng đến tương lai, sự nghiệp về sau.  + Gây mất trật tự an toàn an ninh xã hội.  + Đi ngược lại với lí tưởng giáo dục : “Tiên học lễ, hậu học văn”.  + Gây tâm lý hoang mang cho các bậc phụ huynh và các bạn khác  + Ảnh hưởng đến giảng dạy; truyền thụ kiến thức.  ***\*. Giải pháp:***  - Đối với những người gây ra bạo lực học đường: Cố gắng mở rộng nâng cao nhận thức:  + Giữ cho trái tim luôn ấm nóng tình yêu thương.  + Địa ngục do ta mà có, thiên đường cũng do chính ta tạo nên và ý thức rõ ràng về hành động và hậu quả hành động do bản thân thực hiện.  + Nơi lạnh nhất không phải là bắc cực mà là nơi không có tình thương và Nhận thức rõ vai trò sức mạnh của tình người.  - Xã hội cần có những giải pháp đồng bộ, chặt chẽ giáo dục con người trong gia đình, nhà trường, trong toàn xã hội; coi trọng dạy kĩ năng sống, vươn tới những điều chân thiện mỹ.  - Có thái độ quyết liệt phê phán răn đe, giáo dục cải tạo, biện pháp trừng phạt kiên quyết làm gương cho người khác.  **\* Mở rộng:**  - “Không nên mất niềm tin vào con người. Nhân loại là cả một đại dương. Nếu một vài giọt nước trong đại dương ấy dơ bẩn thì cả đại dương cũng không vì thế mà trở thành dơ bẩn được” (Mahatma Gandhi). -> Hiện tượng trên chỉ là một phần rất nhỏ của xã hội nên không phải vì thế mà chúng ta mất đi niềm tin vào con người vào thế hệ trẻ.  - Cần nhân rộng những tấm lòng cao cả, nêu gương người tốt việc tốt điển hình -> Hình thành thái độ đồng cảm, sẻ chia, yêu thương giúp con người nói chung, thế hệ trẻ nói riêng tiến tới những vẻ đẹp nhân cách chân - thiện - mĩ, phát huy những truyền thống nhân ái, nhân đạo từ ngàn xưa trước khi chúng ta phải đối phó với căn bệnh vô cảm.  **\*. Bài học nhận thức và hành động:**  **- Bức hình là một lời tố cáo đồng thời cũng là bài học cho bao nhiêu người đặc biệt người thầy và bậc làm cha làm mẹ. Bạo lực học đường là một hiện tượng xấu đáng báo động và cần phải nhanh chóng có giải pháp đẩy lùi.**  **-** Có quan điểm nhận thức, hành động đúng đắn, hình thành những quan niệm sống tốt đẹp. Học tập chăm chỉ, rèn luyện bản thân, sống yêu thương hoà đồng, sống có trách nhiệm với bản thân gia đình và xã hội, tránh xa các tệ nạn xã hội.  **c. Kết bài:**  Nói không với bạo lực học đường là mục tiêu hàng đầu của cả nước ta. Giới trẻ là tương lai của đất nước, vì vậy tránh sự sa sút và tệ nạn trong giới trẻ là điều rất quan trọng. Tránh bạo lực học đường trong môi trường giáo dục là một biện pháp hiệu quả cần ưu tiên hàng đầu. Đây cũng là thông điệp ý nghĩa mà bức hình đã đem đến cho chúng ta. Vì vậy, mỗi bạn học sinh cần ý thức được trách nhiệm và thái độ của mình trong học tập, cần rèn luyện về cả mặt thể chất lẫn đạo đức để tránh những sự cố đáng tiếc và để tương lai của các em tươi sáng hơn. |  |
| **Câu 2**:  **Tố Hữu cho rằng: “*Thơ là tiếng lòng”*** . Cảm nhận của em về *tiếng lòng* của Viễn Phương qua bài thơ *Viếng lăng Bác*. | **12,0** |
| **a. Mở bài.**  - Dẫn dắt, giới thiệu yêu cầu của đề,.  - Trích ý kiến, dự kiến tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích**  - *Tiếng lòng* là tình cảm, cảm xúc, nỗi lòng của nhà thơ thể hiện trong tác phẩm. Thơ là sự thể hiện một cách trực tiếp tình cảm, cảm xúc của người nghệ sĩ.  **-> Bài thơ *Viếng lăng Bác* đã thể hiện *tiếng lòng* – tình cảm của Viễn Phương vừa xúc động thiêng liêng, vừa thiết tha thành kính với Bác Hồ khi vào lăng viếng Bác.**  **\*. Phân tích, chứng minh “Tiếng lòng” của Viễn Phương trong bài thơ Viếng lăng Bác.**  **. Khái quát chung về tác phẩm:**  Năm 1976, sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước ta được thống nhất. Tháng 4.1976, Viễn Phương ra thăm miền Bắc, ông đã đến viếng lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bài thơ "Viếng lăng Bác" được sáng tác trong dịp đó, và in trong tập thơ "Như mấy mùa xuân". Bài thơ ca ngợi công đức của Bác Hồ, thể hiện lòng thương tiếc, kính yêu và biết ơn Người khi nhà thơ đến viếng lăng.  **\*. 1. “Tiếng lòng” Viễn Phương khi ở ngoài lăng**  + Niềm xúc động về cảnh bên ngoài lăng với hình ảnh gây ấn tượng đậm nét là hàng tre -hình ảnh vừa gần gũi thân thương, vừa là biểu tượng của sức sống dân tộc. (Khổ 1)  + “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”: nhân dân miền Nam xưng “con” với Bác vì Bác như một người cha nhân hậu hiền từ.  + Nhà thơ dùng từ “thăm”: nói giảm nói tránh để giảm nhẹ đi nỗi đau , mặc dù Bác đã đi xa nhưng trong tâm trí mỗi người Bác luôn sống mãi.  + Hình ảnh đầu tiên “hàng tre” - Từ láy “bát ngát” - hiện lên trước mắt màu một màu xanh ngút ngàn trải dài và lan ra quanh lăng của hàng tre.  + Hình ảnh hàng tre mang nghĩa thực là những khóm tre quanh lăng nhưng còn mang nghĩa ẩn dụ chỉ phẩm chất con người Việt Nam: bất khuất kiên cường, ngay thẳng có tinh thần yêu thương, đùm bọc nhau.  ⇒ Tác giả đứng trước lăng bác với cảm xúc nghẹn ngào “ôi”, xưng hô “con”…  **\*.2. “Tiếng lòng” của Viễn Phương trước dòng người vào lăng viếng Bác.**  - Niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ khi nhìn thấy dòng người nối nhau không ngớt vào viếng lăng Bác( Khổ 2)  + Hình ảnh ẩn dụ “mặt trời” -> Bác là mặt trời của dân tộc mang ánh sáng ấm áp cho cuộc sống của dân tộc, đồng thời thể hiện niềm yêu mến kính trọng Bác.  + Sử dụng điệp ngữ “ngày ngày”: chỉ thời gian vô tận, tấm lòng của người dân chưa bao giờ thôi nguôi nhớ Bác.  + Hình ảnh ẩn dụ “tràng hoa” : chỉ những người vào lăng viếng Bác kết thành tràng hoa rực rỡ huy hoàng, mỗi người mang một bông hoa của lòng thành kính, sự yêu mến và niềm ngưỡng vọng lãnh tụ.  + “bảy mươi chín mùa xuân”: là hoán dụ chỉ cuộc đời Bác đẹp như những mùa xuân, đó còn là tuổi thọ của Bác  ⇒ Sự biết ơn công lao to lớn của chủ tịch Hồ Minh, tấm lòng thành kính của người dân Việt Nam với vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.  **\*. 3. “Tiếng lòng” Viễn Phương khi vào trong lăng**  - Cảm nhận sự yên tĩnh, trang nghiêm trong lăng Bác, niềm xúc động vì tin vào sự bất tử của Bác, vừa không khỏi xót xa vì sự ra đi của Người. (Khổ 3)  - “Giấc ngủ bình yên”: nói giảm nói tránh nhằm giảm đi nỗi đau, vừa thể hiện thái độ nâng niu, trân trọng giấc ngủ của Bác.  - Nhân hóa “vầng trăng sáng dịu hiền”: chỉ ánh đèn tỏa ra từ lăng, đó cũng là ẩn dụ chỉ vẻ đẹp tâm hồn thanh cao của Người.  - “Trời xanh”: ẩn dụ - Bác trường tồn, vĩnh hằng cùng non sông đất nước  - Nhà thơ dùng nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “nghe nhói ở trong tim”, nhà thơ như nghe thấy nỗi đau cứ nhức nhối như cắt cứa trong tim mình.  ⇒ Cảm xúc trong lăng của nhà thơ với Bác thành kính mà xúc động.  **\*. 4. Tâm trạng lưu luyến khi sắp phải rời xa lăng Bác để trở về miền Nam. (Khổ 4)**  + “Mai về miền Nam thương trào nước mắt”: bộc lộ cảm xúc trực tiếp lưu luyến không muốn rời xa.  + Phép liệt kê, ẩn dụ “con chim, đóa hoa, cây tre” cùng với điệp ngữ “muốn làm”: niềm dâng hiến tha thiết, mãnh liệt, muốn hoá thân vào thiên nhiên làm một điều gì đó vì Bác.  + Hình ảnh cây tre được lặp lại tạo kết cấu đầu cuối tương ứng, tạo sức hấp dẫn cho bài thơ.  + Chủ thể “con” đến đây không xuất hiện nhằm thể hiện ước nguyện này không phải của riêng tác giả mà là của tất cả mọi người, của dân tộc ta đối với Bác.  => Thương nhớ, không muốn rời xa, chỉ muốn hoá thân làm con chim đoá hoa cây tre để mãi mĩa ở bên Người canh giấc ngủ ngàn thu cho Người.  **\*. Đánh giá chung:**  - Bài thơ trở thành *tiếng lòng* của biết bao người con đất Việt không chỉ bởi sự chân thành của cảm xúc mà còn bởi *tiếng lòng* của Viễn Phương đã tìm được một hình thức nghệ thuật đặc sắc, phù hợp: giọng điệu trang trọng và tha thiết, sáng tạo nhiều hình ảnh ẩn dụ đẹp và gợi cảm, ngôn ngữ bình dị mà cô đúc…  c.  **Kết bài**  - Khẳng định lại tính chính xác của ý kiến trên; khẳng định *Viếng lăng Bác* tiêu biểu cho quan niệm về thơ của Tố Hữu.  - Bài học, liên hệ. |  |

**ĐỀ SỐ 76:**

**I.PHẦN ĐỌC- HIỂU (2,0 điểm)**

*“Người có tính khiêm tốn thường hay cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.*

*Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.*

*Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.*

*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.*

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015, tr.70-71)

**1**. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên. (0,5 điểm).

**2.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất? (1,0 điểm).

**3.** Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến sau: *“Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la”.* (0,5 điểm).

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1: (3.0 điểm)**

**Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 250 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu trong đoạn trích:** *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên con đường đời”*

**Câu 2: (5.0 điểm)**

**Về bài thơ *Viếng lăng Bác* của Viễn Phương, sách Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 60 có viết:** *“Bài thơ Viếng lăng Bác thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và của mọi người đối với Bác Hồ khi vào lăng viếng Bác”*

**Anh chị hãy phân tích đoạn thơ sau để làm sáng tỏ nhận định trên.**

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*

*Bão táp mưa sa vẫn đứng thẳng hàng*

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*

*Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân.*

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU:**  1. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận  2.- Biện pháp liệt kê: Liệt kê các biểu hiện của khiêm tốn: tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, học hỏi thêm…  - Tác dụng của biện pháp liệt kê: diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của lòng khiêm tốn.  3. “…tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng nhưng thật ra chỉ là giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la” có nghĩa là: tài năng, hiểu biết của mỗi người tuy quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như “những giọt nước” trong thế giới rộng lớn, vô hạn “đại dương bao la”. Vì thế, cần phải khiêm tốn học hỏi. | *2,0* |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1 : Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 250 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu trong đoạn trích:** *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên con đường đời”*  **. Yêu cầu chung :**  - Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết một bài văn nghị luận xã hội.  - Bài văn phải có bố cục, kết cấu rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  - Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau; có thể bày tỏ quan điểm, suy nghĩ riêng nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.  .**Yêu cầu về nội dung:**  **\*. Giải thích :**  - Khiêm tốn là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác.  - Thành công là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra.  => Khiêm tốn là điều không thể thiếu giúp con người thành công trong cuộc sống.  **\*. Phân tích :**  - Con người phải luôn khiêm tốn vì: cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Phải luôn học nữa, học mãi.  - Khiêm tốn là phẩm chất quan trọng và cần thiết của con người:  + Khiêm tốn là biểu hiện của con người đứng đắn, biết nhìn ra trông rộng, được mọi người yêu quý.  + Khiêm tốn giúp con người biết mình và hiểu người.  **\*. Bàn luận, mở rộng :**  - Khiêm tốn không có nghĩa là mặc cảm, tự ti, thiếu tự tin  **\*. Bài học và liên hệ bản thân :**  - Trân trọng những người khiêm tốn. Phê phán những người thiếu khiêm tốn: luôn tự cao, tự đại, cho mình là nhất mà coi thường người khác.  - Học lối sống khiêm tốn để ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống. | *3,0* |
| **Câu 2: Về bài thơ *Viếng lăng Bác* của Viễn Phương, sách Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 60 có viết:** *“Bài thơ Viếng lăng Bác thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và của mọi người đối với Bác Hồ khi vào lăng viếng Bác”*  **Anh chị hãy phân tích đoạn thơ sau để làm sáng tỏ nhận định trên.**  **. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học.  - Lý lẽ rõ ràng, dẫn chứng xác thực.  - Văn viết giàu cảm xúc, diễn đạt trôi chảy.  - Bố cục ba phần rõ ràng, cân đối.  - Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả.  **. Yêu cầu về kiến thức:** đảm bảo được các ý sau:  **a. Mở bài:**  - Là một trong những gương mặt tiêu biểu nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng miền Nam.  - Thơ Viễn Phương tập trung khám phá ngợi ca vẻ đẹp của nhân dân, đất nước trong cuộc chiến đấu chống ngoại xâm.  - Lối viết của ông nhỏ nhẹ, trong sáng, giàu cảm xúc và lãng mạn.  **-**Năm 1976, sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa được khánh thành, Viễn Phương là một trong số những chiến sĩ, đồng bào miền Nam sớm được ra viếng Bác. Bài thơ ghi lại những ấn tượng, cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ trong cuộc viếng lăng.  - In trong tập “Như mây mùa xuân” – 1978.  - Hai khổ thơlà niềm xúc động, thiêng liêng, thành kính, lòng biết ơn và niềm tự hào pha lẫn nỗi xót đau khi tác giả từ miền Nam ra viếng lăng Bác.  - Nhận xét về bài thơ, có ý kiến cho rằng:......  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích nhận định:**  **-** *“Bài thơ Viếng lăng Bác thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và của mọi người đối với Bác Hồ khi vào lăng viếng Bác”*  **=> Nhận xét đã khẳng định cảm xúc, niềm xúc động chân thành của tác giả khi vào thăm lăng Bác.**  **\*. Phân tích**  **\*.1. Cảm xúc của nhà thơ khi đến thăm lăng Bác:**  - Bồi hồi, xúc động “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”  + Cặp đại từ xưng hô “con – Bác” là cách xưng hô gần gũi, thân thiết của người miền Nam, vừa thể hiện sự tôn kính với Bác vừa bộc lộ tình cảm yêu thương dành cho một người ruột thịt, một người bề trên trong gia đình.  + Cách nói giảm nói tránh “thăm” làm giảm bớt nỗi đau thương, mất mát, đồng thời khẳng định sự bất tử của Người trong lòng những người con nước Việt.  Câu thơ giản dị như một lời kể nhưng lại thấm đượm bao nỗi bồi hồi, xúc động của nhà thơ, sau bao mong nhớ, đợi chờ, nay mới được đến viếng lăng Bác.  - Ấn tượng đậm nét hiện lên trước mắt nhà thơ: “hàng tre bát ngát”:  + Đây là hình ảnh thực làm nên quang cảnh đẹp cho lăng Bác, mang lại cảm giác thân thuộc, gần gũi của làng quê, đất nước Việt.  + Đấy cũng là hình ảnh chưa nhiều sức gợi: “hàng tre xanh xanh” gợi vẻ đẹp của con người, đất nước Việt Nam với sức sống tràn trề; “bão táp…thẳng hàng” là vẻ đẹp cứng cỏi, kiên cường, bền bỉ, hiên ngang, bất khuất của con người. Hình anhr hàng tre bao quanh lăng là biểu tượng của cả dân tộc đang quây quần bên Người, thể hiện tình cảm của người dân miền Nam nói riêng, con người VN nói chung dành cho Bác.  ->Khổ 1 là niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ khi đứng trước lăng Người.  **\*. 2. Những cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ khi vào lăng viếng Bác:**  - Là nỗi tiếc thương, lòng biết ơn sâu nặng dành cho công lao của Bác.  + Sáng tạo hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ sóng đôi: mặt trời trên lăng – mặt trời tự nhiên, mặt trời trong lăng - ẩn dụ cho Bác. Bác đã mang lại ánh sáng chân lí, giúp dân tộc thoát khỏi kiếp sống nô lệ, khổ đau. Hình ảnh ẩn dụ đã vừa khẳng định, ngợi ca sự vĩ đại của Người vừa thể hiện tình cảm tôn kính, biết ơn của cả dân tộc đối với Người.  + Hình ảnh “dòng người” đi liền với điệp từ “ngày ngày” gợi dòng thời gian vô tận và sự sống  vĩnh cửu; mang giá trị tạo hình, vẽ lên quang cảnh những đoàn người nối tiếp nhau không dứt, lặng lẽ và thành kính vào viếng Bác. Lối nói “đi trong thương nhớ” thể hiện nỗi tiếc thương, nhớ nhung lớn lao của bao thế hệ người dân Việt Nam trong giây phút vào lăng viếng Bác.  + “Tràng hoa dâng 79 mùa xuân”: 79 năm cuộc đời Người đã hiến dâng trọn vẹn cho quê hương, đất nước. Nó được kết từ hàng ngàn, hàng vạn trái tim để bày tỏ niềm tiếc thương, kính yêu vị cha già dân tộc. Đó cũng là cách để nhà thơ khẳng định Bác sống mãi trong lòng dân tộc.  **\* Đánh giá chung:**  **- Nội dung:**  + Thể hiện tình cảm chân thành, tha thiết của cả dân tộc Việt Nam dành cho Bác.  + Ca ngợi sự vĩ đại của bác đối với dân tộc.  **- Nghệ thuật:**  + Ngôn ngữ giản dị, gần gũi, giàu sức gợi.  + Giọng điệu vừa chân thành, trang nghiêm, vừa sâu lắng vừa tha thiết, đau xót tự hào.  + Hình ảnh thơ vừa mang nghĩa thực vừa giàu giá trị tượng trưng.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. | *5,0* |

**ĐỀ SỐ 77:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU** (3,0 điểm)

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Mỗi người đều có một ước mơ riêng cho mình. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates. Mơ ước khiến chúng ta trở nên năng động một cách sáng tạo./ Nhưng chỉ mơ thôi thì chưa đủ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ... Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực.*

*[...] Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa. Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần. Ngay cả khi giấc mơ của bạn không bao giờ trọn vẹn, bạn cũng sẽ không phải hối tiếc vì nó. Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”.*

*Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp. Hãy tự tin tiến bước trên con đường mơ ước của bạn.*

(Trích *Quà tặng cuộc sống* , NXB TP.HCM, 2016, tr. 56-57)

**Câu 1** (0,5 điểm): Trong đoạn trích trên, tác giả sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

**Câu 2**(0,5 điểm): Ghi lại câu văn có chứa thành phần biệt lập và gọi tên thành phần đó.

**Câu 3** (1,0 điểm):

Em hiểu “*cuộc sống của các thiên thần*” trong câu “*Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần*” là cuộc sống như thế nào?

**Câu 4** (1,0 điểm):

Em có đồng tình với ý kiến “*Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực*” không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN** (7,0 điểm)

**Câu 1** (2,0 điểm):

Kết hợp thông tin ở phần đọc - hiểu với những trải nghiệm của bản thân, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về *vai trò của ước mơ trong cuộc đời của mỗi người.*

**Câu 2** (5.0 điểm):

**So sánh ước nguyện của Thanh Hải trong “Mùa xuân nho nhỏ” và ước nguyện của Viễn Phương trong “Viếng lăng Bác”.**

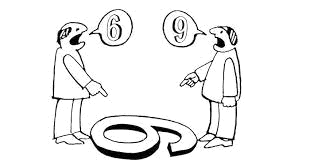
**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU:**  1. Trong đoạn trích trên, tác giả sử dụng phương thức biểu đạt chính là nghị luận. | 0,5 |
| 2. Câu văn có chứa thành phần biệt lập: "*Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích****- nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp****."*=> Thành phần phụ chú | 0,5 |
| 3. Theo em, “cuộc sống của các thiên thần” trong câu “Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần” là cuộc sống | 1,0 |
| 4. Em đồng tình với ý kiến “*Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực*”. Vì: Nếu bạn chỉ ước mơ mà không hành động và nỗ lực cố gắng thực hiện ước mơ đó thì ước mơ mãi chỉ là ước mơ mà thôi. Điều kỳ diệu chỉ đến khi bạn biết cách chăm chút cho ước mơ của mình, biến nó thành sức mạnh, thành động lực thực sự khiến bạn không bao giờ gục ngã. Nếu bạn không bắt tay vào làm thì ý tưởng mãi là ý tưởng, ước mơ mãi chỉ vô hình. | 1,0 |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1: Viết đoạn văn** trình bày suy nghĩ về *vai trò của ước mơ trong cuộc đời của mỗi người.* | 2,0 |
| **a. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề**  **b. Thân đoạn:**  **\* Giải thích:**  - Ước mơ: là điều tốt đẹp ở phía trước mà con người tha thiết, khao khát, ước mong hướng tới, đạt được.  **\* Bàn luận:**  *- Vai trò và ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống của con người như thế nào?*  + Ước mơ có thể vĩ đại hay nhỏ bé nhưng phàm đã là con người thì ai cũng có ước mơ. Chính ước mơ làm cho cuộc sống của mỗi người thêm tươi đẹp, ý nghĩa, chỉ khi con người nỗ lực vươn lên biến ước mơ thành hiện thực khi đó con người đã làm cho cuộc đời mình và cuộc đời chung thêm ý nghĩa, tươi đẹp.  + Ước mơ là động lực giúp con người phát triển và hoàn thiện mình hơn, giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách của bản thân.  + Ước mơ là phần lãng mạn giúp con người làm việc hiệu quả, yêu cuộc sống hơn, giúp tâm hồn con người trở nên đẹp hơn.  + Ước mơ chính là ngọn đuốc soi sáng trong tim mỗi chúng ta nó hướng chúng ta tới những điều tốt đẹp.  + Ước mơ cũng chính là mong muốn được cống hiến sức lực của mình cho xã hội và khi chúng ta đạt được ước mơ cũng là lúc chúng ta được thừa nhận năng lực của mình.  + Con đường dẫn tới ước mơ cũng vô cùng khó khăn, không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được, nhưng với những người kiên trì, bền chí, thì ước mơ sẽ giúp cho bạn định hướng cho tương lai của mình một cách tốt đẹp nhất.  **- *Cuộc sống mà không có ước mơ thì sẽ như thế nào?***  + Ước mơ là điều mà ai cũng nên có và cần có trong cuộc sống bởi nếu không có ước mơ cuộc sống của bạn sẽ mất phương hướng vô định.  + Cần phân biệt ước mơ chính đáng với những thứ ảo vọng, hão huyền  + Không có ước mơ bạn sẽ không xác định được mục tiêu sống của mình là gì. Chính vì không xác định được phương hướng sẽ dẫn tới bạn sẽ sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau.  **\* Liên hệ bản thân em:**  - Bản thân em đã có những ước mơ của riêng mình không? Và em đã làm gì để từng bước thực hiện ước mơ đó ?  - Mỗi người chúng ta hãy nuôi dưỡng cho mình một ước mơ, hi vọng. Nếu ai đó sống không có ước mơ, khát vọng thì cuộc đời tẻ nhạt, vô nghĩa biết nhường nào!  - Rút ra bài học: Phải không ngừng học tập, rèn ý chí, trau dồi kĩ năng sống để biết ước mơ và biến ước mơ thành hiện thực.  **c. Kết đoạn:** Khẳng định vấn đề. |  |
| **Câu 2: So sánh ước nguyện của Thanh Hải trong “Mùa xuân nho nhỏ” và ước nguyện của Viễn Phương trong “Viếng lăng Bác”.** | 5,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu đề tài chung và hai tác giả đề cập đến trong 2 bài thơ.  **b. Thân bài**  **\*. Khái quát về hai tác giả, hai bài thơ.**  **-** Nhà thơ Thanh Hải (1930-1980) là bút danh của Phạm Bá Ngoãn, quê ở Phong Điền, thuộc Thừa Thiên – Huế. Ông là người có công lớn thắp sáng ngọn lửa thi ca cách mạng trong lòng miền Nam trong những năm dài đen tối, đầy máu và nước mắt dưới ách thống trị tàn bạo của anh em Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mĩ. Thơ của Thanh Hải có ngôn ngữ trong sáng, giàu âm điệu nhạc điệu, cảm xúc thiết tha, chân thành và lắng đọng.  **-** Phan Thanh Viễn có bút danh là Viễn Phương. Ông sinh năm 1928 tại An Giang. Ông là nhà thơ gắn bó với cuộc sống chiến đấu của bà con quê hương trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ xâm lược. Thơ của Viễn Phương dung dị, cảm xúc sâu lắng thiết tha, ngôn ngữ thơ đậm đà màu sắc Nam Bộ.  - Đứng trước thiên nhiên tươi đẹp của mùa xuân xứ Huế, Thanh Hải đã thể hiện khát vọng dâng hiến mùa xuân của mình vào mùa xuân chung đất nước qua bài thơ Mùa Xuân nho nhỏ. Hay đó là niềm thành kính, nỗi xúc động chân thành của Viễn Phương lần đầu ra thăm lăng Bác được bộc lộ qua bài thơ Viếng lăng Bác.  **\*. So sánh ước nguyện của Thanh Hải và Viễn Phương.**  **\*. Điểm giống nhau:**  **\*.1. Cả hai đoạn thơ đều thể hiện ước nguyện chân thành, tha thiết** được hoà nhập, cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước, nhân dân… Ước nguyện khiêm nhường, bình dị muốn được góp phần dù nhỏ bé vào cuộc đời chung.  **\*. 2. Các nhà thơ đều dùng những hình ảnh đẹp của thiên nhiên là biểu tượng thể hiện ước nguyện của mình ( Phân tích)**  **\*. Khác nhau :**  **\*.1. Thanh Hải viết về đề tài thiên nhiên đất nước và khát vọng hòa nhập dâng hiến cho cuộc đời.**  - Khổ 4,5 của bài Mùa xuân nho nhỏ: màu xuân gợi cho con người niềm tha thiết và hi vọng, dù ở cái tuổi gần đất xa trời và những ngày trên giường bệnh nhưng Thanh Hải vẫn bộc bạch tâm niệm của mình:  *Ta làm con chim hót,*  *Ta làm một cành hoa*  *Ta nhập vào hoà ca,*  *Một nốt trầm xao xuyến*  - Điệp ngữ “*ta làm*” cộng với nhịp thơ dồn dập diễn tả khát vọng thôi thúc mãnh liệt trong lòng nhà thơ. Đó là khát vọng góp một phần nhỏ bé của mình để tô điểm cho mùa xuân quê hương.  - Ước nguyện làm con chim để mang tiếng hát cho đời thêm rộn ràng, một cành hoa để khoe sắc trước ánh mặt trời tô điểm cho vẻ đẹp của cuộc sống, một nốt trầm góp nên bản hòa ca xao xuyến. Những nguyện ước ấy không cao xa, không ồn ào chứng tỏ nhà thơ rất khiêm tốn và mong muốn được cống hiến lặng thầm đời mình. Tiếng chim ấy, cành hòa ấy, khúc ca ấy đều là tấm lòng của nhà thơ để mừng cho ngày xuân thống nhất của quê hương, mừng cho xứ Huế thanh bình, mỗi ngày càng phát triển.  *Một mùa xuân nho nhỏ*  *Lặng lẽ dâng cho đời*  *Dù là tuổi hai mươi*  *Dù là khi tóc bạc.*  - Thái độ sống tích cực, lạc quan của một nhà thơ đã nhiều đóng góp cho nền thơ ca Việt Nam và cho cả cuộc kháng chiến vẫn cho sự cống hiến của mình là lặng lẽ. Dẫu qua cái tuổi xuân của cuộc đời vẫn muốn cồng hiến sức lực của mình.  - Điệp ngữ “*dù là*” là lời nhắc nhở bản thân luôn cố gắng để đối đầu với tuổi già, bệnh tật. Theo nhà thơ, không chỉ tuổi trẻ mới có nghĩa vụ đóng góp cho xã hội mà đó là nghĩa vụ của tất cả mọi người.  - Hình ảnh thơ gần gũi, mộc mạc, giọng thơ nhẹ nhàng, ngọt ngào như tiếng lòng thủ thỉ của chính nhà thơ. Ước nguyện đó là ước nguyện cao đẹp không cho riêng mình mà dành riêng cho cuộc đời.  **\*.2. Viễn Phương viết về đề tài lãnh tụ, thể hiện niềm xúc động thiêng liêng, tấm lòng tha thiết thành kính khi tác giả từ miền Nam vừa được giải phóng ra viếng Bác Hồ.**  - Khổ thơ cuối Viếng lăng Bác:  *Mai về miền Nam, thương trào nước mắt*  *Muốn làm con chim hót quanh lăng*  *Muốn làm bông hoa toả hương đâu đây*  *Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*  - Mặc dù đang đứng trước hình hài người lãnh tụ nhưng Viễn Phương đã lo sợ khi mai phải lìa xa nơi này. Nỗi thôi thúc trong lòng thành kính và tình cảm vô bờ đối với người lãnh tụ đã khiến nhà thơ bật lên thành tiếng khóc “thương trào nước mắt” ý thơ mộc mạc mà chân thành.  - Điệp ngữ “*muốn làm*” nhấn mạnh khát vọng được hóa thân để ở bên cạnh Người. Viễn phương muốn làm con chim để hót chào bình minh thức dậy trước lăng và mang tiếng hát say sưa cho Bác ngủ yên bình, muốn làm đóa hoa trước lăng khoe sắc, muốn làm cây tre canh giữ sự thiêng liêng. Hình ảnh cây tre Việt Nam được lặp lại phần đầu thêm vào phẩm chất trung hiếu để hoàn thiện tính cách của người Việt Nam: kiên cường, bất khuất, trung hiếu.  - Viễn Phương sử dụng ngôn ngữ giản dị nhưng giàu sức gợi cảm, tinh tế và khéo léo trong chọn lựa hình ảnh để bày tỏ tấm lòng thành kín của đứa con miền Nam khi đứng trước lăng Bác. Bài thơ truyền cho người đọc tình yêu mến vị lãnh tụ vĩ đại của nhân dân và thái độ sống ơn nghĩa, trung hiếu đối với đất nước.  **\*. Đánh giá chung:**  - Ước muốn cống hiến lớn lao lại được gọi là nho nhỏ, thật không gì đáng trân trọng hơn thế! Bằng giọng thơ tha thiết trìu mến dạt dào cảm xúc. Mỗi nhà thơ có một quan niệm cống hiến riêng nhưng cho dù là theo cách nào thì đó cũng là những khát khao mong ước cho thế hệ trẻ noi theo, phấn đấu.  - Ước nguyện được cống hiến âm thầm, lặng lẽ, khiêm tốn này ta có thế bắt gặp ở nhân vật "anh thanh niên" trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa pa của Nguyễn Thành Long.  **c. Kết bài**  **-** Khẳng định lại khát vọng cống hiến của hai nhà thơ là vô cùng đáng trân trọng: Dù ngày Viễn Phương ra viếng lăng Bác đã rất xa, Thanh Hải thì không còn nhìn thấy mùa xuân quê hương mình nữa. Nhưng mỗi nhà thơ đều để lại những dòng thơ chan chứa, ấm áp về tình người, tình cảm sâu nặng với quê hương, xứ sở. |  |

**ĐỀ SỐ 78:**

**Câu 1( 8,0 điểm):**

**Suy nghĩ của em về ý nghĩa giáo dục mà bức hình gợi ra.**



**Câu 2 ( 12,0 điểm):**

***“Từ cuối hạ sang thu, đất trời có những biến chuyển nhẹ nhàng mà rõ rệt. Sự biến chuyển này đã được Hữu Thỉnh gợi lên bằng cảm nhận tinh tế, qua những hình ảnh giàu sức biểu cảm trong bài Sang thu”*.**

**(SGK Ngữ văn 9, tập hai, 2017)**

**Bằng sự cảm nhận bài thơ “*Sang thu”* của Hữu Thỉnh, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Suy nghĩ của em về ý nghĩa giáo dục mà bức hình gợi ra.** | 8,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận gợi lên từ bức tranh.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức vẽ:**  - Bức vẽ ghi lại cuộc tranh luận của hai người đứng ở hai phía khác nhau. Họ sẽ không tìm được tiếng nói chung, vì ai cũng cho là mình đúng. Cuộc tranh luận sẽ không có hồi kết nếu như hai người không cùng đứng về một phía để nhìn nhận sự việc. Hơn nữa, mỗi người phải biết đặt mình vào vị trí của người khác để được thấu hiểu đúng hơn.  - Chi tiết trong bức vẽ cho thấy từ những góc nhìn khác nhau, không ai đúng hoàn toàn và cũng không ai sai, mỗi người có lí giải riêng, đúng theo góc nhìn riêng của mình.  **=> Từ đó, bức vẽ đặt ra cho chúng ta một vấn đề: để đánh giá một sự việc một cách đúng đắn, hãy xem xét nó ở nhiều khía cạnh, nhiều góc độ, thay đổi góc nhìn thay đổi suy nghĩ để đánh giá sự việc toàn diện hơn.**  **\*. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**  ***\*.1. Giải thích:***  ***-*** ***“Góc nhìn”*** là một hình ảnh ẩn dụ ý muốn nói đến là suy nghĩ riêng biệt trong mỗi con người. Ta nghe mọi chuyện, nhìn thấy mọi chuyện, làm mọi chuyện bằng mọi suy nghĩ của mình. Trước khi làm việc gì cũng đều phải suy nghĩ và đưa ra quyết định rồi thực hiện và kiên trì với quyết định ấy. Chính vì vậy, khi ta làm việc gì cũng phải dùng suy nghĩ và nhận định của bản thân, bằng góc nhìn của chính mình.  ***- Góc nhìn khác là gì? Suy nghĩa khác là gì?***  ***+ Góc nhìn khác*** là rời bỏ quan điểm cũ, kinh nghiệm cũ, tách mình ra khỏi tâm lí chung của xã hội để xem xét, đánh giá sự vật, hiện tượng ở những khía cạnh chưa được phát hiện. Góc nhìn khác cũng có thể hiểu là quan tâm đến nguyên nhân của hiện tượng và tìm cách giải quyết, đáp ứng các nhu cầu thực tế.  + Từ những kiến thức thu được, ta tiến hành suy nghĩ, đối chiếu biểu hiện các sự vật hiện tượng và tìm kiếm một giải pháp phù hợp bằng những hành động cụ thể nhằm mang lại một kết quả tốt đẹp. Đó là ***suy nghĩ khác biệt.***  ***\*.2. Ý nghĩa của việc cần phải có suy nghĩ khác, góc nhìn khác:***  - Ý nghĩa của bức tranh khiến chúng ta không ngừng suy ngẫm. Nếu chúng ta cứ đứng ở một góc nhìn mà đánh giá sự việc, con người, không chịu đặt mình vào góc nhìn của người khác, thì ý kiến của mình thiếu khách quan và trở nên thiển cận.  - Suy nghĩ khác, góc nhìn khác giúp ta có cái nhìn toàn diện về sự vật, hiện tượng. Nó còn giúp ta tránh được lối suy nghĩ thiển cận, phiến diện. Nó bồi dưỡng cho ta tri thức mới mẻ.  - Tạo góc nhìn khác, suy nghĩ khác giúp ta tránh được sự cạnh tranh của đối thủ.  - Biết suy nghĩ khác biệt tạo nên tính năng động trong tư duy. Đó chính là cơ sở và động lực để con người sáng tạo và thành công.  *Dẫn chứng: Steve Jobs đã không ngần ngại suy nghĩ về một sản phẩm khác biệt trong nhiều năm. Cuối cùng ông đã tạo ra được chiếc Iphone huyền thoại. Harland Sanders đến gần cuối cuộc đời mới nhận ra sự khác biệt của món gà rán do ông sáng tạo và gặt hái thành công lớn sau bao năm tháng vất vả. Tất cả là nhờ có điểm nhìn khác biệt, suy nghĩ khác biệt.*  *Nếu không nghĩ khác những gì mà nhân loại đang nghĩ thì Newton không thể sáng tạo ra học thuyết Vạn vật hấp dẫn thống trị trên bầu trời vật lí đến hơn 300 năm. Nếu không “điên rồ” tưởng tượng thì Einstein đâu thể tìm ra Thuyết tương đối, đặt cơ sở vững chắc cho sự phát triển của nền khoa học hiện đại. Nếu không vượt ra khỏi tư tưởng và con đường của các bậc tiền bối thì Bác Hồ đâu thể tìm thấy con đường giải phóng dân tộc khỏi áp bức. Vượt ra khỏi khuôn khổ đưa ta đến với những chân trời mới.*  - Cuộc sống luôn là một quá trình cạnh tranh khốc liệt để sinh tồn. Trong khi, thế giới luôn phát triển. Suy nghĩ khác, nhìn nhận khác biệt về thế giới để tìm kiếm cơ hội vươn lên cho mình.  ***\*.3. Nguyên nhân của cách nhìn phiến diện***:  - Nguyên nhân đầu tiên dẫn đến việc mỗi người có một nhận định khác nhau khi cùng đánh giá một sự việc là bởi họ đứng ở góc nhìn khác nhau như hai nhân vật ở bức vẽ trên nên có tầm nhìn khác, từ đó nhận định cũng khác những người còn lại.  - Mặt khác, bản thân mỗi người có tính bảo thủ, cố chấp, chủ quan, không muốn lắng nghe, không thừa nhận cái đúng của người khác.  ***\*.4. Giải pháp:***  - Phải dũng cảm rời bỏ những điều được cho là chắc chắn và nguyên tắc có sẵn. Bởi cuộc sống luôn phát triển, tri thức không ngừng tăng cao, không có gì là chắc chắn mãi mãi. Những ưu điểm của hôm qua có thể là nhược điểm của hôm nay. Những nguyên tắc có thể giúp ta có dễ dàng tiến hành công việc nhưng cũng hạn chế tầm nhìn.  - Hãy luôn thay đổi tư duy ngay trong suy nghĩ và hành động**.** Hãy thay đổi cái cần thay đổi, đó là tư duy và giữ lại những gì đáng gìn giữ, đó là tình cảm.  - Luôn tích cực vận động để tư duy được tiếp cận với cái mới nhất, tiến bộ nhất**.** Hãy chú ý đến những điều mà người khác không chú ý hoặc chưa chú ý và tìm cách khai thác chúng.  - Tăng cường học tập và rèn luyện mình là cơ sở để có suy nghĩ khác, góc nhìn khác. Không cần bạn phải thông thạo hay giỏi giang trong công việc. Chỉ cần bạn biết kết nối các giá trị trong một chuỗi hợp lí. Nhất định bạn sẽ tìm thấy được điều mới mẻ mà người khác không thể nhìn thấy được.  - Say mê làm việc và tận tâm với công việc đang làm. Không có động lực nào tốt hơn giúp ta làm việc hiệu quả ngoài tình yêu đối với nó. Hãy tin tưởng vào lợi ích chúng ta sẽ có được mỗi khi ta hoàn thành tốt công việc.  **\*.5. Mở rộng:**  - Suy nghĩ khác cũng không có nghĩa là làm ngược lại đối thủ. Suy nghĩ khác tức là bằng một góc nhìn khác, một quan điểm khác tiến hành quan sát và đánh giá đối tượng. Từ đó tìm kiếm khả năng khai thác chúng.  - Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người luôn bảo thủ, phiến diện, hẹp hòi khi đánh giá mọi việc…Họ cố chấp với kinh nghiệm cũ mà không chịu thay đổi. Họ không thể rời bỏ được thói quen nhìn nhận hay đánh giá sự vật. Họ không chịu sáng tạo hay cố công tìm kiếm những suy nghĩ khác biệt. Họ không toàn tâm trong công việc và dễ dàng chấp nhận thất bại. Những người như thế đáng phê phán bởi họ sẽ không thể thành công trong công việc và trong cuộc sống.  **\*. 6. Bài học nhận thức và hành động:**  - Bức biếm họa đơn giản nhưng lại đem đến cho mọi người một lời nhắc chân thành sâu sắc: Hãy đặt mình vào vị trí của người khác để hiểu người, hiểu đời, hiểu chuyện hơn. Cần có một góc nhìn khác, suy nghĩ khác nhưng nếu đứng ở góc độ sai lầm thì cần khiêm nhường tiếp nhận ý kiến của người khác để nhận thức đúng về những sự việc trong cuộc sống.  - Cần tăng cường học tập và rèn luyện trau dồi là cơ sở để có suy nghĩ khác, góc nhìn. Hãy say mê làm việc và tận tâm với công việc đang làm. Là học sinh phải luôn năng động, sáng tạo, vượt qua những kinh nghiệm hoặc tri thức cũ kĩ, lạc hậu, say mê tìm kiếm cái mới mẻ và tiến bộ trong cuộc sống này.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý nghĩa của bài học rút ra từ bức tranh.  - Liên hệ mở rộng. |  |
| **Câu 2:**  ***“Từ cuối hạ sang thu, đất trời có những biến chuyển nhẹ nhàng mà rõ rệt. Sự biến chuyển này đã được Hữu Thỉnh gợi lên bằng cảm nhận tinh tế, qua những hình ảnh giàu sức biểu cảm trong bài Sang thu”*.**  **(SGK Ngữ văn 9, tập hai, 2017)**  **Bằng sự cảm nhận bài thơ “*Sang thu”* của Hữu Thỉnh, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.**  **a. Mở bài:**  - Là nhà thơ chiến sĩ, trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Ông từng cầm súng chiến đấu trong chiến trường miền Nam.  - Sáng tác của ông cuốn hút người đọc nhờ cảm xúc tinh tế, ngòi bút giàu chất lãng mạn và lối viết giản dị, giàu sức gợi.  - Mùa thu – một đề tài quen thuộc của thơ ca phương Đông nói chung và thơ ca Việt Nam nói riêng.  **-**Tác phẩm được sáng tác vào năm 1977, được in lại nhiều lần trong các tập thơ mà gần đây nhất là tập *“Từ chiến hào đến thành phố”* – 1991.  - Nhận định: *“Từ cuối hạ sang thu, đất trời có những biến chuyển nhẹ nhàng mà rõ rệt. Sự biến chuyển này đã được Hữu Thỉnh gợi lên bằng cảm nhận tinh tế, qua những hình ảnh giàu sức biểu cảm trong bài Sang thu”*.  **b. Thân bài:**  **\*. Giá trị nội dung**  ***\*.1. Khoảnh khắc giao mùa***  ***\*.1.1. Tín hiệu mùa thu***  - Tín hiệu đầu tiên mà tác giả cảm nhận qua khứu giác là hương ổi mộc mạc, bình dị. Hương ổi chủ động “*phả vào trong gió se”.*  + Với từ *“phả”* tác giả đã đặc tả hương thơm đậm như sánh lại, quện lại, lùa vào trong gió, làm cho nó trở nên thơm tho lạ thường.  + Vì thế gợi hình dung cụ thể về mùi ổi chín thơm nồng, ngọt mát, có sức lan tỏa.  - Mùa thu về còn hiện qua cả xúc giác *“gió se”.* Gió và hương ổi làm thức dậy cả không gian thôn vườn, ngõ xóm.  - Hình ảnh *“sương qua ngõ”.* Nghệ thuật nhân hóa cùng từ láy *“chùng chình”* đã làm cho làn sương trở nên sinh động có hồn.  ***\*.1.2. Cảm xúc của nhà thơ***  - Trong giờ phút giao mùa ấy lòng nhà thơ đắm say:  + Đó là cảm giác bất ngờ khi bắt gặp tín hiệu thu về: “bỗng” diễn tả cảm xúc ngạc nhiên, ngỡ ngàng, một niềm vui chợt đến, một thoáng xúc động, một cái giật mình khẽ đánh thức con người khỏi những bề bộn của cuộc sống để hòa mình với thiên nhiên.  + Rồi đến cảm giác mơ hồ, mong manh, bối rối, tự hỏi lòng mình *“hình như thu đã về”.*  + Từ “về” còn gợi ra cảm giác thân thiết, quen thuộc.  => Phải gắn bó lắm với cuộc đời, phải có giác quan vô cùng nhạy cảm thì nhà thơ mới có những cảm nhận tinh tế đến vậy về phút giao mùa.  ***\*.2. Bức tranh mùa thu và sự chuyển biến rõ nét hơn của đất trời khi sang thu***  ***\*.2.1. Hai câu đầu:***  - Hình ảnh dòng sông và cánh chim được vẽ với những nét tương phản:  + Dòng sông trôi một cách hiền hòa, nhàn hạ. Nghệ thuật nhân hóa cùng từ láy gợi hình *“dềnh dàng”* đã đặc tả hình ảnh dòng sông trôi chậm chạp, thong thả.  + Đối lập lại là hình ảnh những cánh chim vội vã.  ***\*.2.2. Hai câu sau:* tạo điểm nhấn cho bức tranh**  - Hình ảnh đám mây xuất hiện cùng từ “vắt” đã gợi ra khung cảnh: một làn mây mỏng nhẹ, mềm mại, uyển chuyển như một dải lụa, một tấm khăn voan vắt ngang trên bầu trời.  - Nghệ thuật nhân hóa đã làm đám mây mang tâm trạng con người: nửa lưu luyến, bịn rịn mùa hạ, nửa háo hức nghiêng hẳn sang thu.  ***\*.3.. Những biến chuyển của thiên nhiên & suy ngẫm về đời người lúc chớm thu:***  **- Những biến chuyển của thiên nhiên được tái hiện tài tình:**  + Phép đối: “vẫn còn” – “vơi dần”, “nắng” – “mưa” gợi sự vận động trái chiều của hai hiện tượng thiên nhiên -> biểu hiện của sự giao mùa.  + “Mưa”, “nắng”: Nắng vẫn còn nhưng không chói chang, gay gắt, cơn mưa rào đặc trưng của mùa hạ đã vơi dần -> dấu hiệu của mùa thu đậm nét hơn.  + Những từ ngữ chỉ mức độ “vẫn còn” “vơi” “bớt” được sắp xếp giảm dần cho thấy mùa hạ đang nhạt dần, mùa thu ngày càng rõ nét hơn.  - Suy ngẫm về đời người lúc chớm thu:  + Tiếng sấm: Theo nghĩa thực, tiếng sấm là dấu hiệu của những cơn mưa rào mùa hạ. Sang thu, tiếng sấm nhỏ dần, không đủ sức làm lay động hàng cây đã bao mùa thay lá. Nghĩa ẩn dụ: chỉ những biến động thất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời, cho những gian nan, thử thách mà con người gặp phải trong cuộc đời.  + “hàng cây đứng tuổi”: gợi cái xế chiều của đời người, gợi hình ảnh những con người đã trưởng thành, trầm tĩnh và vững vàng hơn.  Con người khi đã trưởng thành sẽ hiểu biết hơn, bình tĩnh, ung dung hơn trước mọi đổi thay, biến động của cuộc đời.  **\*. Nghệ thuật**  - Thể thơ 5 chữ. Nhịp thơ chậm, âm điệu nhẹ nhàng.  - Nhiều từ có giá trị gợi tả, gợi cảm sâu sắc.  - Sự cảm nhận tinh tế, thú vị, gợi những liên tưởng bất ngờ.  - Hình ảnh chọn lọc mang nét đặc trưng của sự giao mùa hạ - thu  **c. Kết bài:**    Đất trời sang thu gợi biết bao cảm xúc, gợi bao suy ngẫm về đời người sang thu. | 12,0 |

**ĐỀ SỐ 79:**

**Câu 1 *(8,0 điểm) :***

**Chuyện nàng Violet**

Trong vườn nọ, có một bông hoa Viiolet xinh xắn, luôn tỏa ngát hương thơm. Nàng sống hạnh phúc cùng với những người bạn láng giềng.

Một ngày nọ, ngắm nhìn chị Hoa Hồng kiêu sa với sắc đẹp rực rỡ làm sáng cả khu vườn, nàng Violet chợt nhận thấy mình thật nhỏ bé. Nàng than thở: “So với chị Hoa Hồng may mắn kia, mình chẳng là gì cả. Giá như mình được làm Hoa Hồng một lần trong đời nhỉ, một lần thôi để không phải nằm sát mặt đất thế này, mình cũng mãn nguyện lắm rồi”.

Có một bà tiên tình cờ biết được sự tình bèn hỏi bông hoa bé nhỏ:

– Chuyện gì xảy ra với con vậy?

Nàng Violet cất giọng tha thiết:

– Con biết bà luôn nhân từ và đầy lòng yêu thương. Con cầu xin bà hãy biến con thành Hoa Hồng!

Bà tiên chăm chú nhìn bông hoa:

– Con có biết đang đòi hỏi điều gì không? Một ngày nào đó con sẽ hối hận đấy!

Nhưng Violet vẫn một mực nài nỉ. Động lòng trước khao khát của nàng, cuối cùng bà tiên đồng ý. Bà chạm ngón tay thần kì của mình vào thân Violet và ngay lập tức Violet biến thành một cây hoa hồng xinh tươi, kiêu hãnh, vươn cao với những bông hoa đỏ rực trên cành.

Một hôm, Giông Bão đi qua khu vườn, giật gãy các nhánh cây, làm bật gốc cả những cây cao to. Cả khu vườn bị vùi dập tơi tả trong gió bão, trừ những loài hoa nhỏ bé nằm sát mặt đất như Violet.

Bão tan, bầu trời lại trong xanh. Các nàng Violet vẫy cành hoa tím, vui đùa bên nhau. Một nàng nhìn Hoa Hồng – là Violet ngày nào – thương xót:

– Các bạn nhìn kìa, cô ấy đang phải trả giá cho mong muốn nhất thời của mình đấy! […]

(*Trích* “Những câu chuyện hay và ý nghĩa về cuộc sống” – CongsonArena)

**Anh/chị suy nghĩ như thế nào về sự lựa chọn của bông hoa Violet?**

**Câu 2 *(12,0 điểm):***

**Bàn về thiên chức của thơ ca, nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Mạnh cho rằng:***“Thơ ra đời cốt để nói những điều sâu kín nhất, mơ hồ nhất của tâm hồn con người”*

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích một bài thơ trong chương trình Ngữ văn 9 để làm sáng tỏ ý kiến đó.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1 : Anh/chị suy nghĩ như thế nào về sự lựa chọn của bông hoa Violet?**  **Về kĩ năng:**  – Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, vận dụng tốt các thao tác lập luận, dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.  – Bài viết trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  **Về kiến thức:**  – Học sinh có thể  bày tỏ những suy nghĩ khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  **a. Mở bài:**  - Giới thiệu câu chuyện và vấn đề gợi ra từ câu chuyện.  **b. Thân bài:**  ***\* Giải thích nội dung của câu chuyện:***  – Bông hoa Violet đã ao ước được làm Hoa Hồng một lần trong đời, kiêu hãnh, rực rỡ để không phải nằm sát mặt đất, sống nhỏ bé, âm thầm.  – Đây là sự lựa chọn dũng cảm vì Violet đã chấp nhận đánh đổi cuộc sống yên ổn hiện tại để có những khoảnh khắc tỏa sáng rực rỡ, sống với mơ ước, khát vọng mãnh liệt nhất của bản thân, cho dù chấp nhận phải trả giá.  ***\* Bàn luận về Ý nghĩa của câu chuyện:***  Câu chuyện nhắn nhủ tới chúng ta một thông điệp sâu sắc về cách sống: Hãy sống thật cháy sáng, thật mãnh liệt với tất cả mơ ước, khát vọng của mình.  – Cần phải hướng đến một cuộc đời tỏa sáng. Bởi lẽ cuộc sống rất đáng quý, mỗi con người chỉ được sống một lần trong cuộc đời này, do vậy phải biết sống sao cho có ý nghĩa nhất. Nhà văn N. Ôxtơrôpxki cũng đã viết: “Cái quý nhất của con người ta là đời sống. Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa ân hận vì những năm tháng đã sống hoài sống phí, cho khỏi hổ thẹn vì dĩ vãng ti tiện và hèn đớn của mình và để khi nhắm mắt xuôi tay có thể nói rằng: “Tất cả đời ta, tất cả sức ta, ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời: sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người” (*Thép đã tôi thế đấy*).  – Khi dám vượt ra khỏi cuộc sống tẻ nhạt, tầm thường để theo đuổi đam mê, khát vọng của bản thân, mỗi con người sẽ có được những trải nghiệm thú vị, sẽ thấy cuộc đời mình phong phú đáng sống, sẽ cảm thấy mỗi giây phút mà mình sống thật có ý nghĩa và thật quý giá. Từ đó chúng ta có thể đóng góp thật nhiều cho cuộc đời..  – Sống đẹp, sống có ý nghĩa, sống cháy sáng thì dù chỉ sống trong một thời gian ngắn còn đáng quý hơn ngàn lần cuộc sống “buồn le lói suốt trăm năm”.  Tuy nhiên, con người cũng cần phải tỉnh táo trước những sự lựa chọn của mình trong cuộc đời. Sống một cuộc đời tỏa sáng thật có ý nghĩa nhưng không thể vì thế mà sẵn sàng đánh đổi cả phần đời còn lại cho những lựa chọn nhất thời, thiếu suy xét. Đời người có lúc thăng hoa, có lúc trầm lắng và cũng khó tránh khỏi những lúc “le lói” buồn đau. Cũng có nhiều người sống âm thầm nhưng có ích cho xã hội. Cái đáng trân trọng chính là khát vọng được cháy hết mình, được tận hiến cho đời…  – Lựa chọn sống tỏa sáng đòi hỏi mỗi con người phải không ngừng rèn luyện, sáng tạo, nung nấu ý chí, hoài bão, nhiệt huyết và lòng dũng cảm.  – Không chấp nhận lối sống nhàn nhạt “lờ mờ, lẹt đẹt, luộm thuộm” (chữ của Nguyễn Tuân) vô nghĩa trong suốt đời người, chính là thái độ sống đẹp của con người có khát vọng lớn lao.  – Phê phán lối sống gấp, vị kỉ hưởng lạc chỉ biết ngày nay mà không biết ngày mai…  **\* Bài học:**  - Sống trọn vẹn từng khoảnh khắc.  - Dù ở đâu cũng nỗ lực để cống hiến, nỗ lực tỏa sáng...  c. Kết bài:  - Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.  - Liên hệ mở rộng. | **8,0** |
| **Câu 2: Bàn về thiên chức của thơ ca, nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Mạnh cho rằng:***“Thơ ra đời cốt để nói những điều sâu kín nhất, mơ hồ nhất của tâm hồn con người”*  **Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích một bài thơ trong chương trình Ngữ văn 9 để làm sáng tỏ ý kiến đó.**  **. Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận:** Trình bày đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.  **. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:** Khám phá hiện thực tâm hồn Hữu Thỉnh qua bài thơ “Sang thu”.  **. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp**; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:  **a. Mở bài**  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận  - Trích dẫn ý kiến  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích ý kiến, nhận định:**  – Cách nói: “*thơ ra đời cốt*” nhằm nhấn mạnh, coi trọng nhiệm vụ trước tiên, sứ mệnh riêng của thơ ca. Thơ ca không chỉ phản ánh hiện thực cuộc sống bề ngoài như tác phẩm kịch, tự sự mà còn hướng vào khám phá, diễn tả tất cả những cung bậc, sắc thái phức tạp, bí ẩn mà cũng rất kỳ diệu của thế giới tâm hồn con người.  – Cụm từ: “*những điều tinh vi nhất, sâu kín nhất, mong manh nhất, mơ hồ nhất của tâm hồn con người*” đóng vai trò xác định cụ thể  sứ mệnh riêng, đặc thù đó của thơ ca. Tâm hồn con người là “một vũ trụ chứa đầy bí mật”, có những cung bặc, sắc thái tình cảm, tâm hồn dễ dàng nắm bắt, diễn tả và cũng có những cung bặc, sắc thái tâm sự, nỗi niềm có thực nhưng lai vô cùng tinh vi, sâu kín, mong manh, mơ hồ, rất khó nắm bắt cũng như diễn tả.Thơ ra đời là để khám phá hiện thực tâm hồn bí ẩn đó.  **=> Như thế, nhận định đã đề cập đến đặc  trưng, nhiệm vụ có tính đặc thù, riêng có của thơ ca.**  **\* Bàn luận**  – Sở dĩ vậy  bởi xuất phát từ đặc trưng văn học: Văn học phản ánh hiện thực đời sống con người nhưng đối tượng phản ánh đặc thù của văn học lại là con người trong những mối quan hệ xã hội phức tạp, đa dạng, văn học chú trọng khám phá hiện thực số phận con người và đào sâu thế giới nội tâm phong phú, bí ẩn của con người, thế giới nội tâm ấy gồm những sắc thái tâm lý phức tạp, những biến thái tâm hồn tinh vi, tinh tế.  – Đặc trưng, nhiệm vụ ấy của thơ còn có nguyên do từ đặc trưng của thơ với tư cách tác phẩm trữ tình: mọi hiện thực đời sống hay tâm hồn con người được phản ánh trong thơ qua rung động, cảm xúc mãnh liệt của người viết được biểu hiện bằng hệ thống nghệ thuật riêng: ngôn từ, hình ảnh, thanh, vần, nhịp, giọng,…  – Người làm thơ là người có phẩm chất, tố chất riêng: đó là trái tim đa cảm, nhạy cảm, tâm hồn tinh tế giúp  “lắng nghe và thấu hiểu” mọi rung động tinh vi, tinh tế, mong manh nhất của thế giới tâm hồn con người, tạo vật; có trí tưởng tượng bay bổng, có kho từ vựng dồi dào,…để diễn tả chân xác, tài tình mọi trạng thái tình cảm, tâm hồn con người.  + Đặc trưng, nhiệm vụ ấy của thơ còn có nguyên do từ đặc trưng của thơ với tư cách tác phẩm trữ tình: Mọi hiện thực đời sống hay tâm hồn con người được phản ánh trong thơ qua rung động, cảm xúc mãnh liệt của người viết được biểu hiện bằng hệ thống nghệ thuật riêng: Ngôn từ, hình ảnh, thanh, vần, nhịp, giọng,…  + Người làm thơ là người có phẩm chất, tố chất riêng: Đó là trái tim nhạy cảm, tinh tế, trí tưởng tượng bay bổng...Và những điều này người đọc đã tìm thấy qua bài thơ **Sang thu**. Sang thu” của Hữu thỉnh đã nói được những điều sâu kín, mơ hồ nhất của tâm hồn con người.  **\* Phân tích, chứng minh**  ***\*.1. Bài thơ “ Sang thu” đã diễn tả tinh tế những điều mong manh nhất, mơ hồ nhất***  - Bức tranh thiên nhiên mùa thu được Hữu Thỉnh phác họa một cách sinh động và giàu sức biểu cảm bằng khứu giác, thị giác, xúc giác.  - Nhà thơ cảm nhận mùa thu bằng tất cả con người, tâm hồn của mình qua những tín hiệu:  + Sắc vàng của hoa cúc, của lá ngô đồng, tiếng lá vàng rơi xào xạc.  + Hương ổi bỗng phả vào gió se thơm ngào ngạt, nồng nàn đánh thức những cảm xúc trong lòng người.  + Màn sương chùng chình qua ngõ, một chút ngỡ ngàng, bâng khuâng trong tâm hồn nhà thơ và sung sướng thầm thốt lên “Hình như thu đã về”.  + Dòng sông, mưa, đám mây cũng có những tín hiệu sang thu → Tác giả khẳng định rằng “Thu đến thật rồi”.  - Dấu hiệu của mùa thu trong thơ rất bình dị, gần gũi. Tác giả rất tinh tế, khéo léo để nhận ra sự thay đổi rất nhẹ nhàng, dịu dàng của mùa thu chỉ vừa mới chớm.  - Hình ảnh đám mây mùa hạ duyên dáng “Vắt nửa mình sang thu” thật thú vị và độc đáo.  - Tất cả như đang chuyển mình cùng nhịp đập của mùa thu  => Những cảm nhận của Hữu Thỉnh về khoảnh khắc đất trời sang thu không chỉ đặc sắc ở tả cảnh mà còn là sự rung rinh cảm nhận trước một cái gì đó mơ hồ, mong manh, như có, như không.  ***\*.2. Sang thu của Hữu Thỉnh còn thể hiện những điều sâu kín nhất về cuộc sống con người***  - Từ những hiện tượng thời tiết đặc trưng ấy, tác giả gửi gắm những chiêm nghiệm về con người và cuộc đời lúc sang thu. Không đơn thuần tả cảnh, đôi câu thơ kết lại bao suy ngẫm sâu sắc. Sấm chớp hay chính là tác động của ngoại cảnh, những vạng động, biến cố bất thường trong cuộc đời. Hình ảnh ẩn dụ độc đáo“hàng cây đứng tuổi” vừa gợi lên hình ảnh những hàng cây sang thu (những cành cây xum xuê, lâu năm, rễ đã cắm sâu dưới lòng đất rất chắc chắn. Những mùa mưa giông qua đi đã tôi luyện sự dẻo dai bền bỉ của những hàng cây.) vừa gợi tả những con người từng trải đã từng vượt qua những khó khăn, những thăng trầm biến động của cuộc đời  - Đặt trong hoàn cảnh ra đời của bài thơ (1977), bài thơ từ những thay đổi của mùa thu thiên nhiên, liên tưởng đến những đổi thay của mùa thu đời người, để rồi ta thấu hiểu ra rằng: “Hãy biết chấp nhận, bình tĩnh sống với niềm tin. Hãy mở rộng lòng mình để yêu thiên nhiên, đất nước, con người.” Bài thơ kết thúc, nhưng dư vị vẫn còn để người đọc tiếp tục nghĩ suy thêm về cái điều nhà thơ tâm sự. Chúng khâm phục sự cảm nhận tinh tế của tác giả cũng như những chiêm nghiệm và suy ngẫm sâu sắc  **\* Đánh giá, tổng hợp**  **- Ý kiến của** GS. Nguyễn Đăng Mạnh đã chỉ ra chỉ ra đặc trưng, nhiệm vụ riêng của thơ ca mọi rung động tinh vi, tinh tế, mong manh nhất của thế giới tâm hồn con người, tạo vật. Và chính vì vậy,  Hữu Thỉnh đã vẽ nên một bức tranh thu tươi đẹp với nhiều cảm xúc tinh tế. Cả bài thơ là bức tranh tuyệt mỹ được tác giả vẽ nên bằng sự rung động tinh vi của trái tim người nghệ sĩ.  - Người đọc thơ, muốn tiếp nhận cái hay, vẻ đẹp riêng của thơ ca, phải có tâm hồn nhạy cảm, trái tim đa cảm “hứng thú, đắm say”.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý kiến và giá trị của tác phẩm.  - Liên hệ mở rộng. | **12,0** |

**ĐỀ SỐ 80:**

**Câu 1 (8,0 điểm)**

**Có ai đó đã nói rằng:**“*Có một ngày bạn sẽ hiểu, lương thiện khó hơn thông minh nhiều. Thông minh là một loại tài năng thiên phú, còn lương thiện lại là một sự lựa chọn”.*

**Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.**

**Câu 2 (12,0 điểm):**

***Có ý kiến cho rằng: “Sang thu, ngoài ý nghĩa về sự giao mùa của thiên nhiên và buổi giao thời của đất nước, còn gợi ra một ý tưởng về nhân sinh mang tính quy luật phổ quát: trạng thái giao thời trong đời người, từ tuổi tráng niên hăm hở, sôi sục sang độ tuổi đã từng trải thực sự trưởng thành”.***

(Theo Nguyễn Văn Long, Tạp chí Hồng Lĩnh, số 65 thàng 9 năm 2011, tr.110)

**Bằng việc cảm nhận bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh (Ngữ văn 9, tập hai), em hãy làm sáng tỏ nhận định trên**.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | Điểm |
| **Câu 1:** “*Có một ngày bạn sẽ hiểu, lương thiện khó hơn thông minh nhiều. Thông minh là một loại tài năng thiên phú, còn lương thiện lại là một sự lựa chọn”.*  **Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.**  **- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:** có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn về.  **- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:** Đề cao sự lương thiện, đề cao cái tâm trong mối quan hệ với trí tuệ và tài năng của con người.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | 8,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích:**  - *Lương thiện*: tâm hồn trong sáng, chân thành, không làm gì trái với pháp luật và chuẩn mực đạo đức. Hiểu rộng ra, *lương thiện*là biểu hiện của *cái tâm* trong con người  - *Thông minh*: Có trí lực tốt, hiểu nhanh, tiếp thu nhanh. Người thông minh là người nhanh trí, khôn khéo, tài tình trong các lĩnh vực của đời sống. Nói đến *thông minh*là nói đến *cái tài* của con người.  - *Thông minh là một loại tài năng thiên phú*: Đó chính là tố chất của con người tự khi sinh ra đã có, đã tồn tại giống như là bản năng, và không phải ai cũng có được.  - L*ương thiện lại là một sự lựa chọn*: Lương thiện có được là cả một quá trình cân nhắc, đắn đo, suy nghĩ một cách sáng suốt  -> Sử dụng cách nói so sánh, ý kiến muốn khẳng định, đề cao sự lương thiện, đề cao cái tâm trong mối quan hệ với trí tuệ và tài năng của con người.  \* **Bình luận**:  - *Thông minh là một loại tài năng thiên phú*: nhiều người sinh ra đã có tài năng, được thể hiện trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Sự thông minh bộc lộ trong học tập, lao động, trong cách nói năng, ứng xử, trong giao tiếp,…Yếu tố ấy không phải cứ cố gắng rèn luyện là có thể có được.  - L*ương thiện khó hơn thông minh nhiều… lương thiện là một sự lựa chọn* bởi:  + Bản chất của mỗi con người từ khi sinh ra không phải là lương thiện hay độc ác mà được hình thành do tác động của nhiều yếu tố như sự giáo dục của gia đình, nhà trường, do hoàn cảnh sống, môi trường xung quanh,…  + Cuộc sống vốn đa dạng, phức tạp, bao gồm cả cái xấu và cái tốt, cái đúng và cái sai, cái cao cả và cái thấp hèn,…sẽ tác động đến tính cách, phẩm chất của con người theo cả hai hướng tích cực và tiêu cực. Hơn nữa, ranh giới giữa cái thiện và cái ác vốn rất mong manh. Con người ảnh hưởng cái tốt thì khó nhưng nhiễm thói hư tật xấu thì lại rất dễ mà cuộc sống thì lại vô vàn những cám dỗ tiêu cực dễ khiến con người sa ngã, tha hóa. Thực tế ấy khiến chúng ta luôn phải lựa chọn để có thể đứng vững trên con đường lương thiện, chân chính.  + Trong mọi hoàn cảnh, con người luôn cần phải có bản lĩnh, làm chủ được bản thân. Và để có được lương thiện, giữ được lương thiện, chúng ta nhiều khi phải kiên quyết đấu tranh với ngoại cảnh, với chính bản thân mình để vượt lên trên tất cả những nhỏ nhen, ích kỉ, tầm thường để vươn tới cái tâm trong sáng, thánh thiện.  + Sự lựa chọn đó không bao giờ là dễ dàng, đòi hỏi con người phải có sự tỉnh táo, sáng suốt, vừa có sự mách bảo của lí trí, và quan trọng hơn cả là sự trong sáng của lương tâm, trách nhiệm, thậm chí phải chấp nhận hi sinh để giữ được lương thiện.  **\* Bàn luận, mở rộng vấn đề:**  – Trong cuộc sống, sự thông minh, hiểu biết là vô cùng cần thiết giúp con người có những lựa chọn sáng suốt để đi đến thành công, để mỗi con người có thể sống nhân ái hơn, yêu thương nhau hơn  – Nhà thơ Nguyễn Du đã từng viết: *Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài,*giữa tài và tâm, tâm vẫn là gốc, là nền để con người sống tốt hơn, đẹp hơn  – Để có được sự thông minh và lương thiện, chúng ta phải không ngừng trau dồi nhận thức, tư tưởng, tình cảm và lí tưởng sống  – Đôi khi cũng đừng quá lí trí, tỉnh táo đến lạnh lùng, thậm chí là tàn nhẫn, vô tâm với mọi người xung quanh nhưng cũng đừng quá cảm tính mà mất đi sự sáng suốt cần thiết để lựa chọn.  **\* Bài học nhận thức và hành động :**  - Nỗ lực rèn luyện cả Tài và Đức.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. |  |
| **Câu 2: *Có ý kiến cho rằng: “Sang thu, ngoài ý nghĩa về sự giao mùa của thiên nhiên và buổi giao thời của đất nước, còn gợi ra một ý tưởng về nhân sinh mang tính quy luật phổ quát: trạng thái giao thời trong đời người, từ tuổi tráng niên hăm hở, sôi sục sang độ tuổi đã từng trải thực sự trưởng thành”.***  (Theo Nguyễn Văn Long, Tạp chí Hồng Lĩnh, số 65 thàng 9 năm 2011, tr.110)  Bằng việc cảm nhận bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh (Ngữ văn 9, tập hai), em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.  **. Yêu cầu về kiến thức:** Thí sinh có thể triển khai bài làm theo nhiều cách thức khác nhau. Tuy nhiên, bài làm cần đạt được một số yêu cầu cơ bản sau:  **. Xác định đúng vấn đề nghị luận**: ***Sang thu, ngoài ý nghĩa về sự giao mùa của thiên nhiên và buổi giao thời của đất nước, còn gợi ra một ý tưởng về nhân sinh mang tính quy luật phổ quát: trạng thái giao thời trong đời người, từ tuổi tráng niên hăm hở, sôi sục sang độ tuổi đã từng trải thực sự trưởng thành”.***  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | 12,0 |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận  - Trích dẫn nhận định, đề cập đến tác giả tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích nhận định:** Nhận định bao gồm 2 vế đề cập đến 2 nội dung chính trong bài thơ “Sang thu”.  - Sự giao mùa của thiên nhiên và buổi giao thời của đất nước.=> Cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước những hình ảnh, hiện tượng thể hiện thời khắc giao mùa hạ sang thu  - Bài thơ gợi ra một ý tưởng về nhân sinh mang tính quy luật phổ quát: trạng thái giao thời trong đời người, từ tuổi tráng niên hăm hở, sôi sục sang độ tuổi đã từng trải thực sự trưởng thành => Tâm trạng và sự suy ngẫm của nhà thơ về trạng thái giao thời trong đời người  **\* Phân tích, chứng minh:**  **. Khái quát tác giả, tác phẩm**  - Bài thơ Sang thu được viết cuối năm 1977, in lần đầu trên Báo Văn Nghệ. Sau đó được in nhiều lần trong các tập thơ. Trong tập thơ “Từ chiến hào đến thành phố”, xuất bản năm 1991. Bài thơ “Sang thu” là những cảm nhận tinh tế của nhà thơ về phút giao mùa của đất trời Việt Nam từ cuối hạ sang đầu thu. Từ đó gửi gắm những triết lí nhẹ nhàng nhưng sâu sắc về đời người.  **\* 1: Sự giao mùa của thiên nhiên và buổi giao thời của đất nước**  \* Sự giao mùa của thiên nhiên:  - Hương ổi lan vào không gian, phả vào gió se.  - Sương thu nhẹ mỏng.  - Dòng sông trôi chậm rãi gợi lên sự yên bình trong khi những cánh chim đã bắt đầu vội vã.  - Những đám mấy nửa là của mùa hạ, nửa lại vắt sang thu.  - Nắng vẫn còn nồng nhưng những cơn mưa mùa hạ đã bớt dần.  => Nhà thơ đã nhận ra vẻ đẹp của đất trời trong thời khắc giao mùa bằng các giác quan và bằng sự rung động tinh tế của tâm hồn. Chỉ một bài thơ ngắn mà tác giả đã vẽ nên một bức tranh giao mùa bằng ngôn từ. Bức tranh có màu sắc, đường nét, âm thanh,… thật đẹp và sống động. Bức tranh mang theo nét dịu dàng, êm ả của làng quê Việt Nam vào lúc sang thu.  \* Buổi giao thời của đất nước:  - Bài Sang thu được Hữu Thỉnh sáng tác vào cuối năm 1977.  - Đất nước lúc đó vừa qua thời đạn bom bước vào cuộc sống hòa bình. Những tháng năm sôi động, hào hùng cũng lắng lại, thay vào đó là nhịp sống mới. Phải chẳng đất nước cũng “sang thu”?  **\*. 2. Bài thơ gợi ra một ý tưởng về nhân sinh mang tính quy luật phổ quát: trạng thái giao thời trong đời người, từ tuổi tráng niên hăm hở, sôi sục sang độ tuổi đã từng trải thực sự trưởng thành**  - Ý nghĩa ẩn dụ trong hai câu thơ: Sấm cũng bớt bất ngờ - Trên hàng cây đứng tuổi.  + Sấm chỉ những vang động bất thường của ngoại cảnh, cuộc đời, những khó khăn, trắc trở.  + Hàng cây đứng tuổi là cách nói ẩn dụ chỉ con người đã từng trải, đã “sang thu”.  => Con người khi đã từng trải thì cũng vững vàng hơn trước những tác động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời.  - Con người nhiều khi bận mải với cuộc sống mưu sinh để rồi bất chợt nhận ra cảnh “sang thu” của tạo vật mà giật mình nhận ra sự “sang thu” của đời người.  + Con người lúc “sang thu” không còn bồng bột, sôi nổi, ào ạt như thời thanh xuân nhưng sâu sắc, chín chắn, đúng mực hơn.  + Con người lưu luyến, bịn rịn nhưng cũng khẩn trương, gấp gáp hơn; có bâng khuâng, bồi hồi nhưng trang nghiêm, chững chạc, tâm hồn vừa sâu lắng vừa rộng mở.  **\* Đánh giá chung:**  - Nhận định trên là hoàn toàn xác đang.  - “Sang thu, ngoài ý nghĩa về sự giao mùa của thiên nhiên và buổi giao thời của đất nước, còn gợi ra một ý tưởng về nhân sinh mang tính quy luật phổ quát: trạng thái giao thời trong đời người, từ tuổi tráng niên hăm hở, sôi sục sang độ tuổi đã từng trải thực sự trưởng thành”.  **c. Kết bài**:  - Khẳng định lại ý nghĩa, giá trị của nhận định.  - Liên hệ, bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 81:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU** (3,0 điểm)

**Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.*

*Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,… như gọi thấp xuống những vì sao sớm.*

*Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đó là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt mộtt thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bai giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!” Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nối khát khao của tôi.*

(*Cánh diều tuổi thơ* – Tạ Duy Anh, Tiếng Việt 4, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

**Câu 1.** Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản.(0,5 điểm)

**Câu 2**. Tác giả đã chọn những chi tiết nào để tả cánh diều? (0,5 điểm)

**Câu 3.** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ*.(1,0 điểm)

**Câu 4.** Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua hình ảnh cánh diều? Trả lời trong khoảng 3 đến 5 dòng. (1,0 điểm)

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1: (2.0 điểm)**

Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ *về* ***vai trò của khát vọng trong cuộc sống.***

**Câu 2: (5.0 điểm)**

**Cảm nhận của em về hai đoạn thơ sau:**

*Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng*

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ -* Thanh Hải, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

(Trích *Sang thu* – Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU**  1. Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn trên: tự sự, miêu tả, biểu cảm. | 0,5 |
| 2. Những chi tiết tác giả chọn để tả cánh diều:  + Cánh diều mềm mại như cánh bướm.  + Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.  + Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,… như gọi thấp xuống những vì sao sớm. | 0,5 |
| 3. - Biện pháp tu từ được sử dụng: so sánh. Tác giả so sánh bầu trời đêm với một tấm thảm nhung.  - Tác dụng: Gợi vẻ đẹp của bầu trời đêm. Tấm thảm nhung có đặc tính mềm, mịn; bầu trời đêm cũng mịn và không một gợn mây, mở ra không gian cao rộng. | 1,0 |
| 4. Qua hình ảnh cánh diều tác giả muốn nói:  + Cánh diều là những kỉ niệm tuổi thơ của tác giả với những người bạn nơi thôn quê. Đó là kí ức đẹp theo tác giả suốt đời.  + Cánh diều tuổi thơ là nơi chở những khát vọng, những ước mơ của tác giả bay cao, bay xa. | 1,0 |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1:** Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ *về* ***vai trò của khát vọng trong cuộc sống.*** | 2,0 |
| **a. Mở đoạn:** Giới thiệu vấn đề  **b. Thân đoạn**  **\* Giải thích vấn đề**  - Khát vọng là những mong muốn lớn lao, tốt đẹp của mỗi con người, nó mang một sức thôi thúc mạnh mẽ mà khiến họ cần phải hành động để đạt được khát vọng của bản thân.  - Mỗi con người sẽ có những khát vọng riêng trong cuộc sống của mình. Khát vọng là động lực để con người phát triển và vươn tới thành công.  **\* Phân tích, bàn luận vấn đề:**  - Vai trò của khát vọng với con người:  + Có khát vọng tức là con người có những ước mơ. Một người sống không thể thiếu ước mơ vì những ước mơ, khát vọng giúp con người nỗ lực và phấn đấu không ngừng.  + Có khát vọng, con người sẽ có sức mạnh để vượt qua những khó khăn, chông gai trong cuộc sống.  + Con người có khát vọng là con người sống có lí tưởng riêng và những người như vậy nhất định sẽ thành công.  - Khát vọng khác với tham vọng. Cần phải tỉnh táo để không biến những khát vọng của mình thành những tham vọng.  - Phê phán những người sống không có khát vọng, sống như những cỗ máy.  - Liên hệ bản thân: Em đã phải là người sống có khát vọng chưa? Hãy chia sẻ về những khát vọng của mình?  **c. Kết đoạn:** Khẳng định vấn đề. |  |
| **Câu 2: Cảm nhận của em về hai đoạn thơ ‘ Mùa xuân nho nhỏ”- Thanh Hải và “ Sang thu”- Hữu Thỉnh.** | 5,0 |
| **a. Mở bài**  - **Thanh Hải** để lại một số lượng tác phẩm không nhiều nhưng vẫn tạo được dấu ấn riêng nhờ vẻ đẹp bình dị, trong sáng, ngôn ngữ thơ giàu nhạc điệu, cảm xúc chân thành, đằm thắm.**“ Mùa xuân nho nhỏ”** được viết vào tháng 11 năm 1980 – thời điểm Thanh Hải ốm nặng và chỉ mấy tuần lễ sau ông qua đời.  **- Hữu Thỉnh** Là nhà thơ chiến sĩ, trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Ông từng cầm súng chiến đấu trong chiến trường miền Nam. Sáng tác của ông cuốn hút người đọc nhờ cảm xúc tinh tế, ngòi bút giàu chất lãng mạn và lối viết giản dị, giàu sức gợi. “ Sang thu” được sang tác vào năm 1977, được in lại nhiều lần trong các tập thơ mà gần đây nhất là tập*“Từ chiến hào đến thành phố”* – 1991.  **=> Hai bài thơ đã thể hiện những cảm nhận tinh tế của các tác giả về sự chuyển giao giữa các mùa, và qua mỗi bài thơ đều thể hiện những suy tư, chiêm nghiệm của họ về con người, về cuộc đời.**  **b. Thân bài**  ***\*. Cảm nhận khổ đầu bài “Mùa xuân nho nhỏ”:***  - Bài thơ được mở ra bằng khung cảnh thiên nhiên tươi sáng và tràn đầy sức sống:  *“Mọc giữa dòng sông xanh*  *…*  *Hót chi mà vang trời”*  + Cấu trúc đảo ngữ ở câu thơ 1,2 gợi sức sống mạnh mẽ đến bất ngờ, khiến bông hoa như có cội rễ, tràn đầy sức xuân, sắc xuân.  + Các hình ảnh *“dòng sông” “bông hoa” “bầu trời” “chim chiền chiện”* thật bình dị và gợi cảm, đã tái hiện một không gian cao rộng của mùa xuân với những hình ảnh đặc trưng của xứ Huế.  + Màu sắc: *“sông xanh” “hoa tím biếc”* rất hài hòa, tươi sáng. Dòng sông xanh đã trở thành cái nền cho sắc tím của hoa, làm nổi bật vẻ đẹp sống động của mùa xuân.  + Âm thanh: tiếng chim chiền chiện: là tín hiệu của một buổi sớm mùa xuân trong trẻo, mát lành; gợi không gian cao rộng của bầu trời tươi sáng, ấm áp của thiên nhiên.  Chỉ bằng vài nét phác, tác giả đã vẽ ra khung cảnh mùa xuân tuyệt đẹp, đủ đầy hình ảnh, âm thanh, màu sắc, ứ đầy sức sống và đậm đà nét Huế.  ***\* Cảm nhận về khổ thơ đầu bài “Sang thu”:***  - Bài thơ được mở ra bằng những tín hiệu rất riêng, báo mùa thu về:  + *“Hương ổi”:* đi liền với từ *“bỗng”* gợi cảm giác đột ngột, ngỡ ngàng; *“phả”* – làn hương ngọt ngào, sánh đậm, mùi ổi chín như được cô lại, phả vào gió thu. *“Hương ổi”* gợi không gian nên thơ thân thuộc, yêu dấu của làng quê đất Việt với những khu vườn, lối ngõ sum suê hoa trái, làm nên hương sắc mỗi mùa; gợi hương vị riêng của mùa thu trong thơ Hữu Thỉnh.  + *“Gió se”* là ngọn gió heo may mùa thu dịu nhẹ, thoáng chút se lạnh lúc thu về, giúp ta cảm nhận rõ hơn cái ngọt lành của hương ổi.  *+ “Sương chùng chình”* – nghệ thuật nhân hóa, gợi dáng vẻ, tâm trạng của làn sương thu. Làn sương lãng đãng như cố ý chậm lại, lưu luyến mùa hè, chưa muốn bước hẳn sang thu.  Hệ thống hình ảnh độc đáo đã diễn tả một cách tài tình cái không khí se lạnh đầu thu và cả cái nhịp điệu chầm chậm của mùa thu về với đất trời.  - Đối diện với những tín hiệu báo thu là cái ngỡ ngàng của lòng người:  + *“Hình như”* là lối nói giả định, không chắc chắn, phù hợp với những biểu hiện mơ hồ lúc giao mùa – những biểu hiện ấy không chỉ được cảm nhận bằng các giác quan mà còn phải cảm nhận bằng cả một tâm hồn tinh tế. + Âm điệu: là tiếng reo vui, ngỡ ngàng lúc thu sang.  Khổ thơ là những cảm nhận mới mẻ, tinh tế của tác giả lúc mùa sang. Ẩn sau những đổi thay của thiên nhiên đất trời lúc sang thu là niềm vui, niềm hạnh phúc của thi nhân.  ***\*. Nhận xét***  **- Điểm giống nhau:**  + Cảm nhận tinh tế của tác giả về một mùa trong năm.  + Thể hiện tâm hồn nhạy cảm, khả năng khám phá và phát hiện đời sống của cả hai nhà thơ.  + Ngôn từ giản dị, giàu cảm xúc.  + Thể thơ 5 chữ, giàu tính nhạc.  **- Điểm khác biệt:**  + Cảm nhận khác nhau về mùa:  .Thanh Hải cảm nhận về mùa xuân của đất trời.  .Hữu Thỉnh lại nắm bắt khoảnh khắc thời tiết chuyển giao giữa hạ sang thu  + Những tín hiệu mùa khác nhau:  .Mùa xuân nho nhỏ: bông hoa, tiếng chim  .Sang thu: hương ổi, gió se, sương  + Cảm xúc:  . Mùa xuân nho nhỏ: say sưa, nâng niu, trân trọng trước mùa xuân thiên nhiên, đất nước.  . Sang thu: bâng khuâng, ngỡ ngàng “hình như” thu đã về.  + Nghệ thuật  . Mùa xuân nho nhỏ: ẩn dụ, ngôn ngữ giọng điệu tha thiết.  . Sang thu: nhân hóa.  **c. Kết bài:**  - Bằng những cảm nhận tinh tế của một tâm hồn nhạy cảm hai tác giả đã đem đến cho người đọc những bức tranh đẹp đẽ của mùa thu và mùa xuân.  - Hệ thống ngôn từ giản dị, giàu sức biểu cảm. |  |

**ĐỀ SỐ 82:**

**Câu 1( 8,0 điểm):** Viết bài vănvề những hành động nhỏ làm nên người anh hùng giữa đời thường.

**Câu 2( 12,0 điểm):**

Có ý kiến cho rằng: ***“Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp... Dấu hiệu và bằng chứng của nhà thơ là ở chỗ anh ta nói được những lời người khác chưa từng nói”.***

Bằng hiểu biết của mình, em hãy làm rõ ý kiến trên qua bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1: Viết bài văn về những hành động nhỏ làm nên người anh hùng giữa đời thường.** | **8.0** |
| **a. Mở bài:**  Có lẽ rằng chúng ta đã quá quen với những hình tượng người anh hùng mang tầm vóc lớn lao, với vẻ đẹp sử thi lý tưởng của cộng đồng, đặc biệt là trong quá trình đấu tranh bảo vệ đất nước, đã có rất nhiều cái tên mang tầm vóc vĩ nhân được xướng lên như Ngô Quyền, Lê Lợi, Đinh Bộ Lĩnh, Quang Trung, Hồ Chí Minh, Phan Bội Châu, Võ Nguyên Giáp,... Hoặc những người anh hùng không tên không tuổi đã hy sinh máu xương, tuổi xuân để giành độc lập tự do cho dân tộc. Tất cả họ đều được gọi là anh hùng, bởi họ đã cống hiến và đóng góp cho cuộc đời bằng tất cả trí tuệ và sinh mạng. Nhưng nếu như áp dụng những tiêu chuẩn anh hùng ấy vào trong đời sống thường nhật, thì có lẽ ngày nay anh hùng đã quả thực khan hiếm. Từ đây người ta mở ra một khái niệm mới hơn về người anh hùng, trong cuộc sống hiện đại người anh hùng không cần phải đao to búa lớn, xông pha trong ngoài, mà chỉ từ những hành động nhỏ cũng làm nên người anh hùng giữa đời thường.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích:**  Anh hùng là gì?  - Anh hùng là những con người sống và thực hiện những hành động dựa trên lý tưởng của bản thân và kì vọng của mọi người. Là những người không ngại khó khăn, thử thách, nghịch cảnh mà luôn luôn làm những điều tốt đẹp hướng tới xã hội và cộng đồng.  - Anh hùng về danh từ có thể hiểu là người lập nên công trạng to lớn với nhân dân đất nước hoặc có những hành động hoặc bản lĩnh phi thường; về động từ chỉ các hành động anh hùng. Từ anh hùng được sử dụng với nghĩa tốt để tuyên dương các cá nhân, tập thể hoặc hành động nào đó.  **-**  “Những hành động nhỏ” là những việc làm nhỏ, bình dị trong cuộc sống hàng ngày.  **-> “Người anh hùng giữa đời thường” chính** là những người sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân của mình để giúp đỡ cộng đồng, giúp đỡ người khác bằng tấm lòng lương thiện, không kể đó là việc nhỏ hay việc lớn.  **\* Bàn luận vấn đề:**  - Cái đẹp, cái tốt không nhất thiết phải là những cái lớn lao, kì vĩ. Những hành động nhỏ có ý nghĩa sẽ góp phần xây dựng và bảo vệ cộng động, tạo ra động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển của xã hội.  - Cá nhân thực hiện hành động nhỏ cống hiến, có ích cho cộng đồng sẽ trở thành những người anh hùng giữa cuộc sống đời thường.  **- Dẫn chứng:**  Trong việc phòng chống tội phạm, những việc làm của các hiệp sĩ đường phố đã góp phần bảo vệ an ninh trật tự của các tuyến phố tại Thành phố Hồ Chí Minh.  Trong đại dịch SAT – Covid 2, những y bác sĩ, chiến sĩ công an, anh bộ đội, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thanh niên, nhân dân,… đã có những hành động nhỏ bé như khám chữa bệnh, quyên góp lương thực, làm tình nguyện viên, tự giác cách li… Chính những hành động ấy đã cùng Đảng và Nhà nước góp phần chống lại dịch bệnh với lời kêu gọi “chống dịch như chống giặc”.  - Phê phán: Bên cạnh những con người luôn nỗ lực vì cộng đồng, hiện nay vẫn còn một bộ phận không nhỏ những cá nhân có lối sống ích kỉ, chỉ biết quan tâm đến lợi ích cá nhân, vô cảm với xã hội…  **\* Bài học và liên hệ bản thân:**   - Nhận thức được rằng hướng tới việc trở thành người anh hùng giữa đời thường không phải vì mục đích danh lợi cho cá nhân, mà quan trọng nhất là mỗi hành động của ta đều vì mục đích cải thiện và đóng góp cho xã hội, cho cộng đồng, đồng thời xây dựng phát triển bản thân ngày một tốt đẹp hơn.  - Mỗi chúng ta cần làm tốt bổn phận học tập của mình, tích cực rèn luyện tư cách đạo đức, sống nhân hậu, lương thiện, sẵn lòng giúp đỡ những người xung quanh bằng khả năng của mình và bằng tấm lòng tự nguyện.  - Mỗi một hành động có ích nó sẽ giúp ta trở nên tự hào, phấn chấn, trở thành động lực khiến chúng ta muốn cho đi nhiều hơn, muốn cống hiến nhiều hơn.  **c. Kết bài:**  Cuộc đời cần lắm những trái tim biết yêu thương, những vòng tay nhân ái biết giang rộng để đón nhận những mảnh đời bất hạnh, những trái tim biết đập thổn thức trước cái đắng cay của cuộc đời. Những người anh hùng trong thời đổi mới, họ có trái tim ấm áp, có lòng nhân ái, yêu thương con người và tinh thần tràn đầy nhiệt huyết, cuộc sống có thể còn nhiều khó khăn nhưng họ biết vượt lên trên hoàn cảnh để góp phần trong công cuộc xây dựng Tổ quốc. Những người anh hùng, những tấm gương điển hình tiên tiến, họ có thể đang bước những bước đi bình dị của những người bình thường, họ gần gũi chúng ta, ở bên chúng ta. Họ chính là niềm tự hào của đất nước trong thời kỳ đổi mới, hội nhập - là niềm tự hào đi lên theo từng bước phát triển của đất nước. |  |
| **Câu 2:**  ***“Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp... Dấu hiệu và bằng chứng của nhà thơ là ở chỗ anh ta nói được những lời người khác chưa từng nói”.***  Bằng hiểu biết của mình, em hãy làm rõ ý kiến trên qua bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh. | *12,0* |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận  - Trích dẫn nhận định, đề cập đến tác giả tác phẩm sẽ chứng minh  **b. Thân bài**  **\* Giải thích nhận định:**  - Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp: nhà thơ là người phát hiện, người sáng tạo cái đẹp.  - Dấu hiệu và bằng chứng của nhà thơ là ở chỗ anh ta nói được những lời người khác chưa từng nói: phần còn lại của nhận định đã khẳng định sáng tạo văn chương không phải là những người thợ khéo tay, chỉ làm theo một vài khuôn mẫu đưa cho, mà người nghệ sĩ phải tìm tòi, phát hiện ra những cái mới, nói như Nam Cao chính là: “khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có”.  **=> Nhận định đã nói lên vai trò trách nhiệm của nhà văn đối với việc sáng tạo tác phẩm.**  - Lí giải: Vì sao cần phải sáng tạo?  + Trong bất cứ lĩnh vực nào, đặc biệt là văn chương sáng tạo là điều vô cùng quan trọng, bởi sáng tạo mới làm ra chất riêng, phong cách riêng và từ đó mới làm nên thương hiệu của mình.  + Nếu văn chương chỉ là sự rập khuôn, sáo rỗng thì đó chỉ là bản sao không hoàn chỉnh.  + Sáng tạo nghệ thuật là quá trình lão động vất vả, đòi hỏi sự nghiên cứu tỉ mỉ, nghiêm túc của nhà văn. Bởi vậy, không có sáng tạo trong văn chương tức là tác phẩm đó đã chết.  **\*. Chứng minh nhận định:**  **. Khái quát về tác phẩm**.  - Tác phẩm “Sang thu” được sáng tác gần cuối năm 1977, thời kì đất nước vừa hòa bình, thống nhất. Bài thơ được in lần đầu trên báo Văn Nghệ, sau đó được in trong tập “Từ chiến hào đến thành phổ” xuất bản năm 1991.  **\*.1. Sự sáng tạo, nét cảm nhận tinh tế của Hữu Thỉnh về mùa thu Trước hết mùa thu được cảm nhận trong không gian gần và hẹp:**  - Cảm giác bất chợt đến với nhà thơ, chỉ với một từ “bỗng” mở đầu bài thơ đã khiến ta cảm nhận thu đến thật bất ngờ, đột ngột, không hẹn trước.  - Tín hiệu đầu tiên để tác giả nhận ra mùa thu thật độc đáo: Không phải từ cây ngô đồng (Ngô đồng nhất diệp lạc Thiên hạ cộng tri thu); không phải từ bầu trời xanh (Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt – Nguyễn Khuyến), từ hương cốm mới (Gió thổi mùa thu hương cốm mới – Nguyễn Đình Thi) mà từ hương ổi thứ hương thơm dân dã, muộc mạc, đặc trưng của các làng quê Bắc Bộ lúc cuối hạ đầu thu. Đây chính là nét mới, sự phát hiện độc đáo và đầy tinh tế của Hữu Thỉnh.  - Trong “gió se” gió thu se lạnh hơi khô, thứ hương thơm ấy càng như sánh lại, luồn vào trong gió. Cách sử dụng động từ mạnh “phả” chứ không phải lan, tỏa, bay trong gió, được gió đưa đi, đánh thức cả một không gian làng quê yên bình.  - Cùng với hương ổi, gió se, tín hiệu sang thu còn là sương thu lãng đãng: “sương chùng chình qua ngõ”. Những hạt sương thu ươn ướt mềm mại giăng màn qua ngõ, Mùa thu lại về, mùa thu mang theo hướng quê và sương mờ ướt lạnh. Sương được nhân hóa qua từ láy “chùng chình” đầy tâm trạng, chùng chình như chờ đợi điều gì đây? “Chúng chình” còn gợi màn sương li ti giăng mắc nơi đường thôn ngõ xóm. Phép nhân hóa còn khiến ta cảm nhận màn sương như dùng dằng, như cố ý chậm lại, nửa sang thu nửa còn như luyến tiếc mùa hạ. “Ngô” ở đây vừa là ngõ thực, vừa có thể là cửa ngõ sang mùa.  - Ta thấy tác giả đã huy động mọi giác quan (khứu giác, xúc giác, thị giác) để cảm nhận những tín hiệu báo thu sang nhưng nó rất mơ hồ, mờ ảo, nhẹ nhàng nên nhà thơ vẫn băn khoăn tự hỏi: “Hình như thu đã về?”. Tinh thái từ “hình như với câu hỏi tu từ khiến ta cảm nhận tâm trạng hoài nghi, cái giật mình bối rối của nhà thơ.  => Khổ 1 bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh đã diễn tả cảm xúc ngỡ ngàng, bâng khuâng của tác giả khi đón nhận sứ giả đầu tiên của mùa thu.  **\*.2. Không chỉ vậy, ông còn cảm nhận mùa thu trong không gian dài, cao và rộng:**  - Cái bỡ ngỡ ban đầu tan biến đi nhường chỗ cho sự rung cảm mãnh liệt trước mùa thu. Nếu nhưkhổ 1, bài Sang thu của Hữu Thỉnh, tín hiệu thu sang mới chỉ là những gì vô hình, mờ ảo thì sang khổ 2, những dấu hiệu của mùa thu đã rõ nét và hữu hình hơn.  - Bức tranh Sang thu được Hữu Thỉnh miêu tả ở tầm nhìn cao hơn, xa rộng hơn đó là không gian bầu trời, dòng sông.  - 2 câu thơ đầu có cấu trúc đổi, nhịp nhàng với những động thái trái ngược nhau nhưng rất đặc trưng cho mùa thu: “Sông được lúc dềnh dàng Chim bắt đầu vội vã”, thiên nhiên được nhân hóa vừa có hồn, vừa có tình.  + Dòng sông lúc sang thu không còn cuồn cuộn, gấp gáp như trong những ngày hè mưa lũ mà dềnh dàng thong thả, lững lờ trôi như còn ngẫm ngợi, suy tư.  + Đối lập với dòng sông ấy là cánh chim, những cánh chim bắt đầu vội vã, chuẩn bị cho chuyến di trú tránh rét hay cũng có thể nó vội vã về tổ lúc chiều hôm chứ không còn nhởn nhơ, rong chơi như những ngày hè.  => Phải tinh tế lắm, Hữu Thỉnh mới nhận ra được cái “được lúc” của dòng sông và cái “bắt đầu” của cánh chim. Ý thơ thấp thoáng cảm xúc của lòng người sang thu.  - Hai câu thơ sau mới là bức tranh tuyệt đẹp về mùa thu, một sáng tạo của tác giả.  *“Có đám mây mùa hạ*  *Vắt nửa mình sang thu"*  + Thu đang ở nơi cửa ngõ của mùa vì thế đám mây mùa hạ mới chỉ vắt nửa mình. Cách sử dụng từ “mình” khiến cậu thợ thêm ý vị, nhẹ nhàng, duyên dáng. Đám mây như một dải lụa bồng bềnh vắt nửa mình sang trời thu. Đây có thể xem là hình ảnh liên tưởng sáng tạo, độc đáo nhất trong bài thơ  + Thật sáng tạo khi Hữu Thỉnh dùng một hình ảnh của không gian để diễn tả sự vận động của thời gian. Mây là thực, còn gianh giới mùa là ảo. Cách diễn đạt này khiến bầu trời như nhuộm nửa sắc thu để đến một lúc nào đó nó sẽ là bầu trời thu  => Khổ 2, hạ đã nhạt dần, thu đậm nét hơn, phép nhân hóa khiến cảnh vật và lòng người đang bước vào mùa thu và dường như còn quyến luyển mùa hạ.  => Bằng cảm quan tỉnh tế, bằng sự nghiêm cứu nghiêm cẩn và óc sáng tạo của một người nghệ sĩ, Hữu Thỉnh đã sáng tạo nên một bức tranh mùa thu thật đẹp và cũng thật độc đáo. Lần đầu tiên trong văn học dân tộc, mùa thu lại được cảm nhận ở những thứ bình dị, gần gũi mà cũng hết sức tinh tế đến vậy. Bên cạnh đó là việc sử dụng ngôn từ đặc sắc, các kết hợp từ lạ cũng là điểm làm nên nét đẹp nổi bật cho bài thơ.  **c. Đánh giá, mở rộng**  - Sáng tạo nghệ thuật là vấn đề muôn thuở của các nhà thơ, nhà văn. Chỉ có sáng tạo mới làm nên một tác phẩm văn học đích thực.  - Điều đó đã đặt ra yêu cầu nơi người sáng tác đó là cần lao động nghiêm túc, không ngừng tìm tòi, đổi mới để không lặp lại chính mình và lặp lại người khác.  c. **Kết bài**  - Khẳng định lại nhận định, sự thành công của tác phẩm.  - Bài học, liên hệ. |  |

**ĐỀ SỐ 83:**

**Câu 1 ( 8,0 điểm) :**

**Phát biểu suy nghĩ của em về ý kiến :** “*Con người từng ngày thay đổi công nghệ nhưng chính công nghệ cũng đang thay đổi cuộc sống của con người”.*

**Câu 2*(12,0 điểm) :***

**Cảm nhận về tình yêu thiên nhiên của thi nhân qua bài thơ «*Mùa xuân nho nhỏ*» của Thanh Hải và bài thơ «*Sang thu»* của Hữu Thỉnh.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | *Điểm* |
| **Câu 1: Phát biểu suy nghĩ của em về ý kiến :** “*Con người từng ngày thay đổi công nghệ nhưng chính công nghệ cũng đang thay đổi cuộc sống của con người”.* | *8,0* |
| **a. Mở bài:**  - Thế giới những năm gần đây nhờ sự phát triển của công nghệ đang thay đổi diện mạo.  - Có ý kiến cho rằng: “Con người từng ngày thay đổi công nghệ nhưng chính công nghệ cũng đang thay đổi cuộc sống của con người”. Vấn đề đó có ý nghĩa không chỉ trong cuộc sống hôm nay mà còn nhiều năm tiếp theo, định hướng hành vi, thói quen không chỉ của cá nhân mà còn cả cộng đồng, nhiều thế hệ.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích**  - Thuật ngữ công nghệ có nguồn gốc từ tiếng Hi Lạp, hàm nghĩa về các công cụ, kĩ năng và mưu mẹo của con người trong các hoạt động sống. Ngày nay, công nghệ được xem là hệ thống các phương pháp, công cụ và năng lực giải quyết vấn đề, hay quy trình tạo ra sản phẩm.  - Vấn đề đặt ra: con người đang ngày càng phát triển công nghệ nhưng cũng đồng thời lệ thuộc vào nó, bị nó chi phối. Vấn đề này được đặt ra một cách thiết thực đối với chúng ta.  **\* Bàn luận về ý kiến**  ***\* .1.Thực trạng của vấn đề***  - Công nghệ không phải là thuật ngữ mới, mà ngay từ khi loài người xuất hiện đã xuất hiện công nghệ. Công nghệ gắn với những thời đại cụ thể, và vì thế nó luôn biến đổi. Việc phát triển, biến đổi công nghệ là một quy luật tất yếu, khi con người chủ động thay thế phần quan trọng hay toàn bộ công nghệ đang sử dụng bằng một công nghệ khác tiên tiến hơn, nhằm phục vụ cho cuộc sống con người tốt hơn.  - Thế kỉ XXI – thế kỉ của công nghệ và thông tin bùng nổ. Chúng ta không thể phủ nhận những lợi ích mà công nghệ mang lại khiến thế giới tưởng chừng như quá xa vời lại gần trong gang tấc, đồng thời mọi việc được thực hiện dễ dàng hơn. Chỉ một cú click chuột, vài tiếng lách cách gõ bàn phím là ta có thể biết được mọi sự việc đang diễn ra trên thế giới này.  - Công nghệ hiện diện trong mọi lĩnh vực của đời sống như: thư điện tử, máy giặt, nồi cơm điện… ra đời thay thế cho chim bồ câu đưa thư, giặt tay, bếp rơm, bếp củi. Sự có mặt của con người ở các nhà máy sản xuất ít hơn vì đa phần đều được tự động hóa, thành phần sản xuất ra đều chỉn chu và đẹp. Khi internet xuất hiện, công nghệ bùng nổ thì thông tin cũng từ đó mà bùng nổ theo. Hàng loạt các website, các trang báo điện tử… xuất hiện ngày càng nhiều (khoảng 634 triệu website đang hoạt động trên toàn cầu tính đến 1272012). Người dùng internet cũng ngày một nhiều hơn (khoảng 2,4 tỉ người sử dụng internet trên toàn cầu tính đến năm 2012).  ***\* .2. Hệ quả tác động***  - Tích cực: Con người được hưởng lợi từ sự phát triển công nghệ: hưởng thụ các sản phẩm tốt hơn, tiện ích hơn, tiết kiệm sức lao động, đặc biệt là ở các công việc nguy hiểm, ô nhiễm; đời sống con người được nâng cao.  - Tiêu cực: Công nghệ tác động không tốt đến đời sống con người: sự lệ thuộc vào công nghệ, con người trở nên lười suy nghĩ, lười vận động; những mối liên hệ thường ngày như trò chuyện, quan tâm, chăm sóc trở nên lỏng lẻo. Từng con người trở nên khô cứng, ít quan tâm đến nhau, ít biểu đạt tình cảm...  - Thế giới công nghệ, thông tin đem đến cho con người những ảo tưởng, đặc biệt là bộ phận giới trẻ chìm đắm vào thế giới ảo (nghiện game online, mạng xã hội...) dẫn đến những hiện tượng xấu, không kiểm soát được bản thân, dẫn tới hành động sai trái, nguy hại.  ***\* .3. Giải pháp***  - Trong thời đại ngày nay, vẫn cần thiết phát triển công nghệ. Tuy nhiên, việc sử dụng công nghệ cần tiết chế, phù hợp.  - Ở tầm vĩ mô là sự tăng cường quản lí, sử dụng công nghệ để phục vụ cho mục đích lành mạnh, phục vụ cộng đồng.  - Với các cá nhân, cần cân bằng giữa việc sử dụng công nghệ và thực hiện những trách nhiệm với cộng đồng, gia đình, tạo ra các diễn đàn, sân chơi lành mạnh, gắn kết cá nhân trong gia đình và xã hội.  **\*. Bài học nhận thức và hành động**  - Nhận thức được vai trò quan trọng của công nghệ trong cuộc sống hiện đại, văn minh của con người và những hệ lụy từ việc lạm dụng công nghệ.  - Bài học hành động: Chăm lo học tập, tiếp thu những công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của bản thân, đồng thời luôn ý thức được mục đích sử dụng; bản lĩnh trước sức hấp dẫn của công nghệ đối với cá nhân; xác định lý tưởng sống, mục tiêu và phấn đấu nhằm đạt được mục tiêu đó.  **c. Kết bài:**  Công nghệ là sản phẩm của tài năng và trí tuệ vượt trội của con người. Do vậy, hãy để công nghệ là công cụ hữu ích phục vụ và nâng cao chất lượng sống của con người. Chúng ta hãy là những ông chủ thông minh, tỉnh táo và bản lĩnh của công nghệ. |  |
| ***Câu 2 :* Cảm nhận về tình yêu thiên nhiên của thi nhân qua bài thơ «*Mùa xuân nho nhỏ*» của Thanh Hải và bài thơ «*Sang thu»* của Hữu Thỉnh.**  ***. Yêu cầu về kĩ năng:***  - Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học.  - Bố cục và trình bày hệ thống ý sáng rõ.  - Biết vận dụng phối hợp các thao tác nghị luận (phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh đối chiếu...)  - Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, chữ viết sạch đẹp không mắc lỗi chính tả; diễn đạt lưu loát có chất văn...  ***. Yêu cầu về kiến thức*:** | *12,0* |
| ***a. Mở bài:***  - Dẫn dắt vấn đề:  - Giới thiệu khái quát về:  +Thanh Hải và bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”  + Hữu Thỉnh và bài thơ “Sang thu”  Hoặc đi từ đề tài về thiên nhiên  - Nêu vấn đề:  + Hai bài thơ của hai tác giả có hoàn cảnh sáng tác...khác nhau nhưng đều là những bức tranh thiên nhiên đẹp, đều mang tâm trạng thi nhân.  ***b. Thân bài****:* Cần đạt được các ý chính sau:  ***\* Tình yêu thiên nhiên của thi nhân qua “Mùa xuân nho nhỏ”:***  - Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”, được Thanh Hải sáng tác trước khi nhà thơ qua đời một thời gian ngắn.  - Đọc bài thơ ta không bắt gặp tâm trạng nặng nề bi ai. Ngược lại, ta vẫn thấy toát lên một tình yêu thiên nhiên đất nước, yêu cuộc sống, ước nguyện cống hiến trọn vẹn cuộc đời mình cho quê hương đất nước.  - Không phải ngẫu nhiên nhà thơ Thanh Hải lựa chọn mùa xuân để khơi nguồn cảm hứng. Mùa xuân là mùa của sự sống. Từ hình ảnh mùa xuân của thiên nhiên, đất trời tác giả đến ước nguyện một mùa xuân nho nhỏ lặng lẽ dâng hiến cho cuộc đời cho đất nước non sông.  - Hình ảnh mùa xuân trong bài thơ là một bức tranh thiên nhiên đẹp đẽ, sống động hữu hương, hữu sắc, hữu tình.  + Là dòng sông xanh, bông hoa tím biếc, lộc giắt đầy quanh lưng, lộc trải dài nương mạ...  + Là tiếng hót trong trẻo của loài chim chiền chiện, loài chim quê hương cất tiếng hót báo hiệu tin vui, đem lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho con người.  +Tất cả mọi sự vật được tác giả nâng niu, trân trọng, không muốn tất cả những gì đẹp đẽ tinh khiết của mùa xuân tan biến: *Tôi đưa tay tôi hứng* hứng những giọt long lanh trong vắt của tiếng hót say sưa từ trời xanh rơi xuống. Tiếng hót vang trời xuân kia được cảm nhận bằng tâm hồn thi sĩ nhạy cảm, bằng tấm lòng tha thiết yêu mến cuộc sống tươi đẹp này. Với Thanh Hải, giọt long lanh hữu hình cụ thể mà nâng niu giữ gìn mãi sức sống mãnh liệt của mùa xuân.  -> Bằng sự phối hợp hài hòa giữa âm thanh và màu sắc cùng lối đảo ngữ, ẩn dụ, nhân hóa...Thanh Hải đã vẽ ra trước mắt người đọc một bức tranh mùa xuân rất đặc trưng cho đất trời xứ Huế  ***\* Tình yêu thiên nhiên của thi nhân qua “Sang thu”***  - Mùa thu là mùa của thi ca. Biết bao nhà thơ đã dành tình yêu cho mùa thu của đất trời, mùa thu của lòng người. Hữu Thỉnh viết bài”Sang thu”năm 1977, cũng viết về đề tài mùa thu nhưng lại là thời khắc giao mùa: hạ chưa qua hẳn mà thu vừa chợt đến trong sự cảm nhận của thi nhân.  - Bốn câu thơ mở đầu, Hữu Thỉnh đã đem đến cho người đọc những cảm nhận sâu sắc về thiên nhiên. Nhà thơ cảm nhận bước đi của mùa thu trong khoảnh khắc chớm thu không chỉ bằng khứu giác (nhận ra hương ổi), không chỉ bằng xúc giác (gió se), bằng thị giác (sương chùng chình qua ngõ) mà còn bằng cả sự rung động của tâm hồn, linh hồn: bâng khuâng, rạo rực, rung động và xôn xao. Không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật đồng điệu khá tinh tế, đầy chất thơ.  - Khổ thơ thứ hai: thiên nhiên sang thu được nhà thơ phát hiện bằng những hình ảnh quen thuộc làm nên bức tranh mùa thu đẹp đẽ và trong sáng. Không gian nghệ thuật của bức tranh “Sang thu”được mở rộng ở chiều cao, độ rộng của bầu trời với cánh chim bay và đám mây trôi; ở chiều dài của dòng sông. Nghệ thuật đối lập, nhân hóa, cách chọn từ, dùng từ sáng tạo... Hữu Thỉnh đã diễn tả một cách tinh tế bức tranh thiên nhiên ở khoảnh khắc giao thời từ hạ sang thu.  - Khổ thơ thứ ba: cánh cửa mùa thu đã mở, nàng thu đã bước ra, thu đã thực là thu. Mùa thu vẫn có nắng là thứ nắng dịu nhẹ tinh khôi chứ không rực rỡ, chói chang như nắng hạ. Mùa thu vẫn có mưa nhưng mưa mùa thu cũng giảm dần. Sấm mùa thu cũng trở nên lặng lẽ hơn trên”hàng cây đứng tuổi”. Nhịp đập của mùa thu, sự chuyển động của mùa thu rất nhẹ nhàng và êm đềm. Phép đối, hình ảnh ẩn dụ, giọng điệu trầm lắng...khiến người đọc nhận ra hai bức tranh thu: mùa thu của đất trời và mùa thu của của đời người. Sự đúc kết chiêm nghiệm của Hữu Thỉnh (khi con người ta từng trải mọi thứ cần chắc chắn, đứng đắn, điềm tĩnh hơn trước những tác động của ngoại cảnh, của cuộc đời) thật đáng suy ngẫm.  ***\* Đánh giá khái quát*:**  ***\*.1.* Điểm chung:**  - Cả hai bài thơ đều sử dụng hình ảnh đặc trưng giàu sức biểu cảm,sử dụng các biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, nhân hóa...  - Cả hai thi nhân đều yêu thiên nhiên  - Tình yêu thiên nhiên của hai nhà thơ đều nhẹ nhàng tinh tế nên cảnh sắc thiên nhiên trong hai bài thơ không bị hòa lẫn vào cảnh sắc thiên nhiên của các bài thơ khác.  **\*.2.Điểm riêng:**  ***- Mùa xuân nho nhỏ:***  + Bức tranh thiên nhiên mùa xuân xứ Huế  + Cảm xúc của thi nhân nghiêng về hình ảnh đầy sắc xuân đẹp đẽ của thiên nhiên đất trời – thể hiện niềm lạc quan yêu đời, tình yêu tha thiết với cuộc sống, với quê hương, đất nước.  **- Sang thu:**  + Cảnh vườn thu, ngõ xóm của vùng đồng bằng Bắc bộ  + Cảm xúc thi nhân nghiêng về cảm nhận suy ngẫm, giàu triết lí, giây phút nhẹ nhàng- tình cảm gắn bó tha thiết với quê hương.  ***c. Kết bài*:**  - Khẳng định vấn đề -Liên hệ với bản thân  + Tình yêu thiên nhiên- mùa xuân, mùa thu của hai thi nhân thật thiết tha đã bồi đắp thêm cảm xúc, tình cảm yêu mến thiên nhiên cho mỗi người đọc.  + Hai bài thơ: *Mùa xuân nho nhỏ*, *Sang thu* cùng hai nhà thơ Thanh Hải, Hữu Thỉnh đã làm đẹp những trang thơ hiện đại ViệtNam. |  |

**ĐỀ SỐ 84:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU** (3,0 điểm)

**Đọc kĩ ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu biên dưới:**

*Âm nhạc là phương tiện chuyển tới cảm xúc tuyệt vời nhất, trọn vẹn nhất, giúp chúng ta cảm nhận được từng ngõ ngách sâu thẳm nhất của tâm hồn [...] Âm nhạc là chất xúc tác lãng mạn, thi vị làm khuấy động xúc cảm. Thử hình dung những thước phim lãng mạn sẽ buồn tẻ, vô hồn đến nhường nào nếu không có giai điệu của những bản tình ca. Có một câu nói mà tôi rất tâm đắc" từng nốt nhạc chặm vào da thịt tôi, vuốt ve xoa dịu nỗi cô đơn tưởng như đá hóa thạch trong tâm hồn". Âm nhạc là một người bạn thủy chung, biết chia sẻ. Khi buồn , nó là liều thuốc xoa dịu nỗi sầu, làm tâm hồn nhẹ nhàng, thanh thản..Khi vui, nó lại là chất xúc tác màu hồng tô vẽ cảm xúc, giúp ta cảm nhận sâu sắc hơn vẻ đẹp của cuộc sống*

(Dr Bernie S Siegel, Quà tặng cuộc sống, biên dịch Thu Quỳnh -Hạnh Nguyên, NXHTH TP HCM, tr. 11)

**Câu 1: (0,5 diểm)**

Xác định phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên

**Câu 2: (0,5 điểm)**

Đặt một nhan đề phù hợp cho ngữ liệu:

**Câu 3: (1,0 điểm)**

Chỉ rõ hai phép liên kết về hình thức có trong ngữ liệu.

**Câu 4: (1,0 điểm)**

Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của biện pháp tu từ từ vựng trong câu : Âm nhạc là một người bạn thủy chung, biết chia sẻ.

**II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

**Viết một đoạn văn nghị luận (200 chữ) bàn về *ý nghĩa của tinh thần lạc quan đối với cuộc sống của mỗi người.***

**Câu 2 (5,0 điểm):**

***"Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp."***

Hãy khám phá "*xứ sở của cái đẹp*" qua bài thơ *"Sang thu"* của Hữu Thỉnh (Ngữ văn 9, tập 2)

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU:**  1. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,5 |
| 2. Âm nhạc là điều tuyệt vời của cuộc sống. | 0,5 |
| 3. Hai phép liên kết về hình thức có trong ngữ liệu:  - Phép lặp: âm nhạc là  - Phép thế: "nó" = "âm nhạc" | 1,0 |
| 4. Biện pháp tu từ từ vựng trong câu: nhân hóa  Tác đụng: làm câu văn gợi cảm xúc, nhấn mạnh rằng âm nhạc là người bạn đồng hành cùng chúng ta | 1,0 |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1:** **Viết một đoạn văn nghị luận (200 chữ) bàn về *ý nghĩa của tinh thần lạc quan đối với cuộc sống của mỗi người.*** | 2,0 |
| **a. Mở đoạn**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận: tinh thần lạc quan trong cuộc sống  **b. Thân đoạn:**  \*. **Lạc quan là gì?**  - Lạc quan là thái độ sống tích cực, là luôn vui tươi dù có bất kì chuyện gì xảy ra  - Lạc quan như là một liều thuốc bổ cho cuộc sống tươi đẹp hơn.  **\*. Phân tích, chứng minh:**  - Lạc quan sẽ tạo nên cuộc sống tươi đẹp cho tất cả mọi người  - Giúp chúng ta biết sống một cách có ý nghĩa hơn  - Giúp con người tránh khỏi những hiểm họa trong cuộc sống  - Những người lạc quan thường thành công trong cuộc sống và công việc  **\* Biểu hiện của tinh thần lạc quan:**  - Luôn tươi cười dù có chuyện gì xảy ra  - Luôn yêu đời  - Luôn bình tĩnh xử lí mọi tình huống dù có chuyện gì xảy ra  \* Một số tấm gương về tinh thần lạc quan  - Bác Hồ ở trong tù vẫn có thể sáng tác thơ, ngắm trăng  - Các bệnh nhân ung thư vẫn lạc quan để chiến đấu bệnh tật để giành giật sự sống  - Các em bé mồ côi vẫn lạc quan sống để mong ngày gặp lại cha mẹ của mình  **c. Kết đoạn**  Nêu cảm nghĩ của em về tinh thần lạc quan. |  |
| **Câu 2: *"Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp."*** Hãy khám phá "*xứ sở của cái đẹp*" qua bài thơ *"Sang thu"* của Hữu Thỉnh (Ngữ văn 9, tập 2) | 5,0 |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận  - Trích dẫn nhận định, đề cập đến tác giả tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích ý kiến.**  *- "nhà văn chân chính"*: là nhà văn luôn đặt cái đích vào con người, cuộc sống, đem ngòi bút của mình phục vụ đời sống, có ích cho con người.  *- "xứ sở của cái đẹp":* đó là cái đẹp muôn hình muôn vẻ của cuộc đời mà nhà văn phản ánh trong tác phẩm, gợi những rung cảm thẩm mĩ, làm cho con người thêm mến yêu cuộc sống, thêm khao khát hướng tới những gì đẹp đẽ, tốt lành của cuộc đời.  **-> Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường cho bạn đọc khám phá những vẻ đẹp của cuộc sống thông qua các sáng tác văn học. Nhận định trên đã khẳng định về vai trò của nhà văn và tác phẩm với đời sống.**  **\*. Phân tích chứng minh:**  **. Khái quát tác phẩm**  - Bài thơ “Sang thu” được viết cuối năm 1977, in lần đầu trên Báo Văn Nghệ. Sau đó được in nhiều lần trong các tập thơ. Trong tập thơ “Từ chiến hào đến thành phố”, xuất bản năm 1991. Bài thơ “Sang thu” là những cảm nhận tinh tế của nhà thơ về phút giao mùa của đất trời Việt Nam từ cuối hạ sang đầu thu. Từ đó gửi gắm những triết lí nhẹ nhàng nhưng sâu sắc về đời người.  **\*.1. "Xứ sở của cái đẹp" trong bài thơ "Sang thu" trước hết là vẻ đẹp của thiên nhiên lúc sang thu.**  - Đó là phút giao mùa cuối hạ, đầu thu ở vùng quê đồng bằng Bắc bộ trong trẻo, dịu nhẹ với những tín hiệu sang thu rất mơ hồ, mong manh: hương ổi sánh lại, gió thu se se, làn sương giăng mắc nơi đầu thôn ngõ xóm...  - Nhà thơ cảm nhận tinh tế sự vận động của thiên nhiên nhẹ nhàng mà rõ rệt: từ khu vườn với những hình ảnh vừa cụ thể vừa vô hình (hương ổi, sương, gió, ngõ) mở rộng đến không gian rộng lớn, bao la (dòng sông, bầu trời, cánh chim, đám mây), cảnh thu đi dần vào tâm tưởng lắng đọng suy tư (nắng, mưa, sấm, hàng cây).  -> Bức tranh thiên nhiên mùa thu được thi sĩ cảm nhận tinh tế qua nhiều yếu tố, bằng nhiều giác quan đem đến cho người đọc sự rung cảm, tình yêu với vẻ đẹp của quê hương, đất nước.  **\*.2. "Xứ sở của cái đẹp" trong bài thơ "Sang thu" phải kể đến nữa là vẻ đẹp của những suy tư, chiêm nghiệm:**  - Từ tâm trạng ngỡ ngàng, say sưa có chút bâng khuâng, tiếc nuối nhà thơ kín đáo thể hiện những suy ngẫm, triết lý về đời người: khi con người từng trải thì cũng vững vàng hơn trước những tác động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời *(Sấm cũng bớt bất ngờ - Trên hàng cây đứng tuổi*). Thiên nhiên sang thu hay cũng chính là đời người đã sang thu.  - Bài thơ còn gợi những liên tưởng sâu xa về thế sự. Đất nước lúc đó vừa qua thời đạn bom bước vào cuộc sống hòa bình. Những tháng năm sôi động hào hùng lắng lại, thay vào đó là nhịp sống mới. Lối sống của con người cũng có nhiều thay đổi, trời đất sang thu và đất nước cũng sang thu.  **\*.3. "Xứ sở của cái đẹp" trong bài thơ "Sang thu" còn là vẻ đẹp của hình thức nghệ thuật:**  - Thể thơ năm chữ.  - Ngôn ngữ thơ giản dị, hàm súc, tự nhiên.  - Hình ảnh thơ đẹp, sáng tạo, giàu sức gợi qua các biện pháp tu từ...  **\*. Đánh giá chung:**  - Cái đẹp trong tác phẩm văn học được nhà văn khơi nguồn, kết tinh từ cuộc sống luôn có sức hấp dẫn với người đọc, bồi đắp những giá trị tốt đẹp cho con người.  ***- Sang thu*** là khúc giao mùa nhẹ nhàng, thơ mộng, bâng khuâng mà cũng thầm thì triết lí, góp một tiếng thơ đằm thắm về mùa thu quê hương, đất nước.  - Xứ sở của cái đẹp trong bài thơ "Sang thu" chính là vẻ đẹp của thiên nhiên, của tình đời làm nên giá trị của thi phẩm và khẳng định tài năng của nhà thơ Hữu Thỉnh.  **c. Kết bài**  **-** Khái quát, khẳng định lại vấn đề, khẳng định sự thành công của tác phẩm.  - Liên hệ, bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 85:**

**Câu 1( 8,0 điểm):**

**Phát biểu suy nghĩ của em về câu nói:** *"Nghệ thuật sống là phải thay đổi để thích nghi với môi trường".*

**Câu 2 (12,0 điểm):** Nhà văn Nguyễn Đình Thi cho rằng: *“Tác phẩm văn học lớn hấp dẫn người ta bởi cách nhìn nhận mới, tình cảm mới về những điều, những việc mà ai cũng biết cả rồi”.*

(*Nhà văn nói về tác phẩm*, NXB Văn học, 1998)

**Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ *Nói với con* của Y Phương. Liên hệ với truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao để chỉ ra cách nhìn mới và tình cảm mới của hai văn bản.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** | |
| **Câu 1: Phát biểu suy nghĩ của em về câu nói:** *"Nghệ thuật sống là phải thay đổi để thích nghi với môi trường".* | 8,0 |  |
| **a. Mở bài**  – Giới thiệu câu nói "Nghệ thuật sống là phải thay đổi để thích nghi với môi trường".  – Đặt ra vấn đề về nghệ thuật sống có ý nghĩ như thế nào đối với xã hội ngày nay.  Trong cuộc đời mỗi con người là một dòng chảy xiết không bao giờ chịu đứng yên, mà cuộc sống luôn luôn thay đổi không ngừng. Và mỗi người phải chọn cho mình một cách sống riêng để thích nghi với môi trường. Do đó mà việc “ứng xử” với những biến đổi phức tạp của cuộc sống cũng là một “nghệ thuật” mà mỗi chúng ta cần học hỏi. Đóng góp một ý kiến rất hay về vấn đề này, có nhà văn Nhật đã nhận xét sắc sảo: “Nghệ thuật sống là phải thay đổi để thích nghi với môi trường”.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích câu nói:**  - Thay đổi trong tiếng anh là Change, tức là một hiện tượng, một quá trình không lặp lại hiện tượng, quá trình trước đó.  - "Thay đổi bản thân để phù hợp với hoàn cảnh": Mỗi con người phải có những thay đổi phù hợp với môi trường sống, điều kiện sống xung quanh để tiến bộ, tốt đẹp hơn.   Câu nói trên đúng đắn và đã chỉ ra một bài học thật thiết thực. Câu nói "Nghệ thuật sống là phải thay đổi để thích nghi với môi trường" là một lẽ tất yếu, một quy luật không thể phủ nhận hay né tránh của bất cứ sinh thể nào trong vũ trụ. Như những loài chim di cư biết nương mình theo chiều gió để tiết kiệm sức lực bay; những cây xương rồng tự biến lá mình thành gai nhọn để chống chọi với sa mạc khắc nghiệt…“Thay đổi để thích nghi với môi trường” chính là một “nghệ thuật” cần thiết đối với chúng ta. Đã là “nghệ thuật” cũng có nghĩa là đòi hỏi ở con người một kĩ năng, một phương thức, một sự dụng công không thể chỉ tính bằng ngày, tháng, mà còn rèn luyện, tích lũy qua một thời gian lâu dài.  **\* Bàn luận;**  **- Tầm quan trọng của thay đổi, tại sao phải thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh?**  + Hoàn cảnh sinh ra giống nhau, nhưng khác nhau ở ý chí, nghị lực, cách thức thay đổi bản thân để trở nên hoàn thiện hơn.  + Cuộc sống vận hành thay đổi mỗi ngày, con người cũng nên thay đổi sao cho phù hợp để thích nghi cũng như để tiến bộ.  + Con người thay đổi sẽ tạo nên những giá trị tốt đẹp hơn cho bản thân, gia đình và cả xã hội.  **- Các biểu hiện của sự thay đổi**  + Thay đổi về chất: Thay đổi về tư duy, suy nghĩ, thay đổi những thói quen trong cuộc sống hàng ngày → Dẫn chứng  + Thay đổi về lượng: Thay đổi về thể chất, diện mạo của bản thân để trở nên khỏe mạnh tốt hơn → Dẫn chứng.  **- Mở rộng;**  + “Thay đổi” không nhất thiết  là bạn mất đi những nét tính cách đặc biệt và đáng quý ở mình. Mà trái lại, “thay đổi” có “nghệ thuật” chính là việc phải mài giũa cá tính ấy sao cho nó có thể phát huy trong sự kính mến của mọi người xung quanh.  + “Thay đổi để thích nghi với môi trường”, phải chăng chỉ để làm cho cá nhân ta tồn tại lâu dài? Không chỉ có vậy, nhiều khi “thay đổi” còn có thể ảnh hưởng đến biết bao người khác, có thể quyết định vện mệnh của một xã hội, một đất nước nữa.  + Sự thay đổi có thể nói là điều hệ trọng đối với mỗi một cá nhân và lớn hơn là đối với mỗi dân tộc. Thay đổi là điều rất cần thiết trong cuộc sống. Song  “thay đổi” một cách “nghệ thuật” hoàn toàn không phải thay đôi tuỳ tiện, bừa bãi. Không có gì ngu ngốc bằng cố chấp, bảo thủ, nhưng cùng không có gì nguy hiểm bằng tự phá bỏ bản sắc của mình.  + “Thay đổi” tức là vẫn cần có cái nền, cái gốc trước đó, mà từ đó nảy sinh ra sự biến hoá, linh hoạt.  **- Thực trạng hiện nay:**  + Đại bộ phận hiện nay ý thức được việc thay đổi bản thân phù hợp với hoàn cảnh  + Bộ phận nhỏ chưa ý thức được điều này hoặc thay đổi theo hướng tiêu cực gây nên những hậu quả khó lường.  **c. Kết bài:**  - " Thay đổi bản thân để phù hợp với hoàn cảnh" là một điều cực kì cần thiết và quan trọng trong cuộc sống.  - Không phải ai cũng có hoàn cảnh tốt vậy nên thay đổi là cách chúng ta hòa nhập vào cuộc sống, để cuộc sống tốt đẹp hơn. |  |  |
| **Câu 2 (12,0 điểm):** Nhà văn Nguyễn Đình Thi cho rằng: “**Tác phẩm văn học lớn hấp dẫn người ta bởi cách nhìn nhận mới, tình cảm mới về những điều, những việc mà ai cũng biết cả rồi”.**  (Nhà văn nói về tác phẩm, NXB Văn học, 1998)  Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ Nói với con của Y Phương. Liên hệ với truyện ngắn Lão Hạc của Nam Cao để chỉ ra cách nhìn mới và tình cảm mới của hai văn bản | 12,0 |  |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích ý kiến của Nguyễn Đình Thi:**  - “Cách nhìn nhận mới” (còn gọi là cái nhìn): chỉ thái độ, lập trường của người nghệ sĩ trước hiện thực cuộc sống. Cái nhìn mới mẻ, độc đáo luôn được coi là dấu hiệu bản chất nhất của phong cách nghệ thuật.  - “Tình cảm mới” là những cảm xúc mãnh liệt, được thể hiện theo một cách riêng của người nghệ sĩ trong quá trình sáng tác.  => Ý kiến của Nguyễn Đình Thi nhấn mạnh: Chỉ khi có những khám phá và thể hiện mới mẻ về con người, cuộc đời của nhà văn mới tạo nên tác phẩm lớn, làm phong phú thêm cho nền văn học và tác phẩm mới tìm được chỗ đứng trong lòng độc giả.**\*. Phân tích, chứng minh qua bài thơ *Nói với con*:**  - Giới thiệu qua tác giả và tác phẩm: Nhà thơ Y Phương là một nhà thơ đặc trưng cho người dân tộc, thơ ông là tiếng nói được phát từ sâu thẳm trái tim, vừa gần gũi, giản dị nhưng cũng chứa đựng nhiều giá trị nhân văn sâu sắc.  - Bài thơ “Nói với con” là một tác phẩm hay của Y Phương nói lên tình cảm thiêng liêng giữa cha và con. Một thứ tình cảm cao quý đáng nâng niu trân trọng.  - Bài thơ giống như lời chia sẻ, trò chuyện của một người đi trước với người đi sau, của một người cha dành cho đứa con máu mủ của mình, những kỷ niệm khó quên.  + Ngay từ những câu đầu tiên, lời thơ đã giống như một lời tự sự:  *“Chân phải bước tới cha*  *Chân trái bước tới mẹ*  *Một bước chạm tiếng nói*  *Hai bước tới tiếng cười”*  + Một đứa trẻ khi ngày từ khi được hình thành lên từ trong bụng mẹ đã mang rất nhiều tâm sự, yêu thương, bao bọc của những người thân yêu, của cha mẹ.  + Hình ảnh một em bé chập chững biết đi những bước chân đầu tiên trên đường đời luôn được sự cổ vũ động viên từ những người thương yêu chính là cha mẹ.  + Trong những câu thơ tiếp theo tác giả lại gieo vào lòng người đọc những tình cảm thân thuộc, tình cảm đồng bào, tình làng nghĩa xóm đầy quý mến, trân trọng.  *“Người đồng mình thương lắm con ơi*  *Đan lờ cài nan hoa*  *Vách nhà ken câu hát*  *Rừng cho hoa*  *Con đường cho những tấm lòng*  *Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời”*  + Trong những câu thơ này tác giả đã kể về những kỷ niệm, những cánh rừng đầy hoa, những con đường thân thuộc gần gũi, giản dị, nhưng sâu sắc chứa đựng biết bao tình nghĩa  + Tác giả muốn qua những câu thơ này để gợi nhớ cho con phải biết yêu thương xóm làng, yêu thương những con người gắn bó với mình, những người tuy không cùng chúng giòng máu nhưng lại thân thiết hơn cả ruột thịt.  *“Cao đo nỗi buồn*  *Xa nuôi chí lớn”*  + Tình cảm người cha muốn gửi tới con dù cuộc sống có nhiều khó khăn, vất vả, nhưng những con người nơi đây luôn tràn đầy nhiệt huyết. Tác giả Y Phương muốn nhắn nhủ tới con mình về những chặng đường phía trước.  *“Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*  *Sống trong thung không chê thung nghèo đói*  *Sống như sông như suối*  *Lên thác xuống ghềnh*  *Không lo cực nhọc”*  Những câu thơ đầy tình nghĩa tác giả răn dậy con mình không được quên gôc rễ nguồn cội.  *“Người đồng mình thô sơ da thịt*  *Chằng mấy ai nhỏ bé đâu con”*  Trong hai câu thơ này tác giả muốn truyền cho người con của mình có thêm lòng tin sức mạnh vào cuộc sống.  - Mở rộng: Trong hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, rất nhiều người đồng bào dân tộc chính là nơi nuôi quân, chiến đấu vô cùng anh dũng.  - Bài thơ “Nói với con” là một bài thơ mang những lời tâm sự, chia sẻ, gửi gắm của một người cha tới người con yêu thương của mình. Những lời dạy sâu sắc về tình nghĩa, tình người, về ý chí trên đường đời. Bài thơ nhẹ nhàng, chân thật, như chính nỗi lòng của tác giả đã để lại trong lòng người đọc nhiều cảm xúc khó phai.  **\*. Liên hệ với truyện ngắn *Lão Hạc*:**  - Nhân vật lão Hạc ***trong Lão Hạc*** là người có tình yêu thương con sâu sắc:  + Trước tình cảnh và nỗi đau của con, lão luôn là người thấu hiểu, tìm cách chia sẻ, tìm lời lẽ an ủi, giảng giải cho con hiểu, ...  + Những ngày sống xa con, lão không nguôi nỗi nhớ thương, niềm mong mỏi tin con từ cuối phương trời. Mặc dù anh con trai đi biền biệt năm, sáu năm trời nhưng mọi kỉ niệm về con vẫn luôn thường trực trong lão. Trong câu chuyện với ông giáo, lão không quên nhắc tới đứa con trai của mình.  - Tình cảm của người cha đối với con trong truyện ngắn ***Lão Hạc*** thể hiện sự bế tác của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.  **\*. Điểm chung và điểm riêng:**  - Điểm chung: Cả hai văn bản ***Nói với convà Lão Hạc*** đều có những nét chung về nội dung tư tưởng. Hai tác phẩm đều viết về tình yêu thương sâu sắc của người cha đối với con.  - Điểm riêng: Hai tác phẩm viết về tình cha con trong hai thời kì lịch sử khác nhau:  + ***Lão Hạc*** là truyện ngắn hiện thực trước Cách mạng tháng Tám, viết về người nông dân nghèo khổ, bế tắc, yêu thương con nhưng đành chấp nhận sự thực phũ phàng phải sống xa con, phải hi sinh để con có cuộc sống tốt đẹp hơn.  + ***Nói với con*** viết về tình yêu thương con của một người cha dân tộc thiểu số có nhận thức mới mẻ, trong thời kì đất nước hòa bình, có nhiều đổi mới. Tình yêu thương con gắn liền với niềm tự hào về cội nguồn gia đình, quê hương, mong ước cho con tiếp tục kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương, gia đình.  **\*. Đánh giá, mở rộng, nâng cao:**  - Ý kiến của Nguyễn Đình Thi khẳng định giá trị của một tác phẩm văn học lớn; giúp người nghệ sĩ hiểu được vai trò, sứ mệnh của họ trên con đường nghệ thuật.  - Qua ý kiến của Nguyễn Đình Thi, người đọc hiểu sâu sắc hơn về tình cảm của người cha trong bài thơ Nói với con và truyện ngắn Lão Hạc; khơi dậy và bồi đắp thêm cho người đọc những tình cảm tốt đẹp trong cuộc sống: tình yêu thương con, tình cảm gia đình, tình cảm cội nguồn và tình yêu quê hương, xứ sở.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. |  |  |

**ĐỀ SỐ 86:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU** (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

(1) Cuộc sống này vốn không chỉ có hương thơm của hoa hồng và vẻ thơ mộng của dòng sông, nó còn có cả những phút giây bị gai hoa hồng đâm đến ứa máu hoặc vẫy vùng giữa dòng nước chảy xiết. Bên cạnh những niềm vui là những khó khăn và cạm bẫy luôn chực chờ chỉ cần bạn lơ là mất cảnh giác chúng sẽ xô tới. Chính những khó khăn thử thách ấy sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.

(2) Sẽ có những lúc bạn hoang mang, chông chênh, mệt mỏi và hoàn toàn mất phương hướng. Đó có thể là khi bạn thi trượt cuộc thi mà bạn nghĩ là quan trọng nhất đời mình. Đó là khi người bạn thân nhất quay lưng đi sau khi đâm vào lưng bạn một vết dao.

[...]

(3) Để vượt qua được những khoảnh khắc đó, bạn phải tìm kiếm cho mình một điểm tựa vững chắc luôn cho bạn lời khuyên và không bao giờ rời xa. Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không, mỗi người hãy tìm kiếm cho mình một điểm tựa. Có một loại điểm tựa như thế, thường được gọi là “trọng tâm cuộc đời”.

*(Phi Tuyết Sống như ngày mai sẽ chết, NXB Thế giới, 2017, tr.37-39)*

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0,5 điểm)

**Câu 2.** Theo tác giả, cuộc sống này có những gì ? (0,5 điểm)

**Câu 3**. Chỉ ra và gọi tên các phép liên kết về hình thức được sử dụng trong đoạn (2). (1,0 điểm)

**Câu 4.**Theo em, vì sao tác giả cho rằng: *Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không* ? (1,0 điểm)

**II. PHẦN LÀM VĂN** (7,0 điểm)

**Câu 1**. (2,0 điểm):

**Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.***

**Câu 2.**(5,0 điểm):

***Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng.***

(*Tiếng nói văn nghệ* - Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, Tập hai, NXBGD, 2016)

**Bằng những hiểu biết về bài thơ Nói với con – Y Phương, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU:**  1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận | *0,5* |
| 2. Theo tác giả, cuộc sống này vốn không chỉ có hương thơm của hoa hồng và vẻ thơ mộng của dòng sông, nó còn có cả những phút giây bị gai hoa hồng đâm đến ứa máu hoặc vẫy vùng giữa dòng nước chảy xiết. | *0,5* |
| 3. Phép liên kết về hình thức được sử dụng trong đoạn (2):  - Phép thế: "đó" = "những lúc bạn hoang mang, chông chênh, mệt mỏi và hoàn toàn mất phương hướng."  - Phép lặp: "là khi", "bạn" | *1,0* |
| 4. Tác giả cho rằng: Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không, vì:  + Điểm tựa là thứ vững chắc, nó chính là niềm tin xuất phát từ trong tâm mỗi chúng ta.  Chỉ cần có điểm tựa mọi khó khăn sẽ không làm ta gục ngã.  + Điểm tựa sẽ giúp ý chí của ta thêm vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách.  =>Qua câu nói này, tác giả muốn nhấn mạnh ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của điểm tựa. | *1,0* |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1: Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.*** | *2,0* |
| **a. Mở đoạn:** Giới thiệu ý kiến: “Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn”.  **b. Thân đoạn:**  **\* Giải thích vấn đề**- Khó khăn, thử thách là những trở ngại mà con người sẽ gặp phải trong cuộc sống. - Nhào nặn là hoạt động, tác động làm cho biến đổi dần, hình thành nên cái mới.  **=> Cả câu nói khẳng định những trở ngại trong cuộc sống góp phần giúp con người trưởng thành hơn.**  **\* Bàn luận vấn đề:**  **- Vì sao nói khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn thành phiên bản tốt hơn?**  + Đem đến cho con người những bài học quý giá trong cuộc sống. Đó có thể là bài học về công việc, tình yêu,...  + Rèn luyện ý chí, tôi luyện tính cách của con người.  + Giúp con người trở nên bản lĩnh, trưởng thành hơn.  + Giúp con người biết trân quý những thành công mình có được.  + Giúp con người thấu hiểu lẽ đời và biết sống khiêm nhường.  = > Khó khăn, thử thách giúp bạn rút ra những bài học kinh nghiệm, giúp bạn có sức mạnh, niềm tin, lòng kiên trì vượt qua mọi thử thách. Từ một con người non nớt, mềm yếu nhờ khó khăn, thử thách, nhờ vấp ngã mà bạn ngày càng trưởng thành, vững vàng và tốt đẹp hơn.  - Khó khăn, thử thách luôn hiện diện trong cuộc sống, là một phần tất yếu cuộc sống. Sau khi vượt qua khó khăn, thử thách con người sẽ có được những thành quả quý giá. Vì vậy không nên nản chí.  - Phê phán những người sống thiếu ý chí, ngại khó.  **\* Bài học cho bản thân.**  **c. Kết đoạn:**Khẳng định vấn đề. |  |
| **Câu 2: *Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng.***  (*Tiếng nói văn nghệ* - Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, Tập hai, NXBGD, 2016)  Bằng những hiểu biết về bài thơ Nói với con – Y Phương, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | *5.0* |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn nhận định.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích nhận định:**  - Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác: Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm. Tác phẩm nghệ thuật là nơi kí thác, gửi gắm tình cảm, tâm tư, chiêm nghiệm của người nghệ sĩ.  - Tác phẩm vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng: Tác phẩm lay động cảm xúc, đi vào nhận thức, tâm hồn con người cũng qua con đường tình cảm. Người đọc như được sống cùng cuộc sống mà nhà văn miêu tả trong tác phẩm với những yêu ghét, buồn vui.  **=> Nhận định nêu lên giá trị, chức năng của tác phẩm văn học.**  **\*. Chứng minh nhận định qua tác phẩm “Nói với con”:**  **. Giới thiệu chung:**  - Y Phương là một trong những nhà thơ dân tộc Tày nổi tiếng của văn học Việt Nam hiện đại. Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.  - “*Nói với con”* là một trong những thi phẩm đặc sắc làm nên tên tuổi của ông, được viết vào năm 1980.  **\*.1. Tư tưởng của người sáng tác trong tác phẩm là lời cha nói với con về cội nguồn sinh thành và nuôi dưỡng:**  - Cội nguồn sinh thành, nuôi dưỡng con trước hết là gia đình: Qua lối miêu tả giản dị, người cha nói với con: gia đình chính là cội nguồn tinh thần, nuôi dưỡng con, là cái nôi cho con những yêu thương, ấm áp đầu đời.  **- Cội nguồn sinh thành, nuôi dưỡng con còn là quê hương:**  *“Người đồng mình yêu lắm con ơi*  *…Con đường cho những tấm lòng”*  **- Cùng với gia đình, truyền thống văn hóa, nghĩa tình quê hương đã nuôi dưỡng con khôn lớn, trưởng thành.**  **- Con còn lớn khôn từ những kỉ niệm êm đềm, hạnh phúc nhất của cha mẹ:**  *“Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *“Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời”*  + “Ngày cưới” – “ngày đẹp nhất”: vì cha mẹ không chỉ tìm thấy nhau mà còn gắn bó khăng khít; là ngày minh chứng cho tình yêu, hạnh phúc; là hình ảnh của một gia đình đầm ấp, yêu thương.  + Từ đó, con được sinh ra, lớn lên trong những điều kì diệu nhất, đẹp đẽ nhất trong đời. Con là quả ngọt của tình yêu của cha mẹ, là hạnh phúc của gia đình.  **\*.2. Tư tưởng của người sáng tác trong tác phẩm còn thể hiện ở những phẩm chất cao quý của người đồng mình và lời khuyên của cha**  **- Người đồng mình bản lĩnh vững vàng, ý chí kiên cường. Tác giả khái quát lên vẻ đẹp truyền thống của người miền cao:**  + Hình ảnh “người đồng mình”: vóc dáng, hình hài nhỏ bé, “thô sơ da thịt”, họ chỉ có đôi bàn tay lao động cần cù nhưng chẳng mấy ai nhỏ bé, yếu hèn. Họ dám đương đầu với gian lao, vất vả, họ lớn lao về ý chí, cao cả về tinh hồn.  + Công lao vĩ đại của người đồng mình: *“đục đá kê cao quê hương*” – xây dựng quê hương, tạo nên ruộng đồng, dựng lên nhà cửa, bản làng, làm nên giá trị vật chất, tinh thần cho quê hương. “*Làm phong tục*” – tạo nên bao nền nếp, phong tục đẹp, làm nên bản sắc riêng của cộng đồng.  **- Lời thơ tràn đầy niềm tự hào về vẻ đẹp của người đồng mình. Nhắn nhủ con phải biết kế thừa, phát huy những truyền thống đó.** **Từ đó, người cha khuyên con biết sống theo những truyền thống của người đồng mình:**  + Điệp từ “*sống”* khởi đầu 3 dòng thơ liên tiếp, tô đậm mong ước thiết tha, mãnh liệt của cha dành cho con.  + Ẩn dụ “*đá” “thung*” chỉ không gian sống của người niềm cao, gợi lên những nhọc nhằn, gian khó, đói nghèo. Người cha mong con “*không chê*” tức là biết yêu thương, trân trọng quê hương mình.  + So sánh “*như sông” “như suối*”: lối sống hồn nhiên, trong sáng, mạnh mẽ, phóng khoáng, vượt lên mọi gập ghềnh của cuộc đời.  + Đối “*lên thác xuống ghềnh*”: cuộc sống không dễ dàng, bằng phẳng, cần dũng cảm đối mặt, không ngại ngần.  **- Cha khuyên con tiếp nối tình cảm ân nghĩa, thủy chung với mảnh đất nơi mình sinh ra của người đồng mình và cả lòng can đảm, ý chí kiên cường của họ. Để rồi, bài thơ khép lại bằng lời dặn dò vừa ân cần, vừa nghiêm khắc của người cha:**  + H/a “*thô sơ da thịt*” được nhắc lại để nhấn mạnh những khó khăn, thử thách mà con có thể gặp trên đường đời, bởi con còn non nớt, con chưa đủ hành trang mà đời thì gập ghềnh, gian khó.  + Dẫu vậy, “*không bao giờ nhỏ bé được*” mà phải biết đương đầu với khó khăn, vượt qua thách thức, không được sống yếu hèn, hẹp hòi, ích kỉ. Phải sống sao cho xứng đáng với cha mẹ, với người đồng mình. Lời nhắn ngủ chứa đựng sự yêu thương, niềm tin tưởng mà người cha dành cho con.  **\*.3 Sự sống từ bài thơ *Nói với con* mà nhà thơ Y Phương đã truyền vào trái tim người đọc:**  - Luôn yêu quý, tự hào về quê hương.  - Ý thức cống hiến, xây dựng quê hương giàu đẹp.  - Trong cuộc sống phải giữ được bản lĩnh vững vàng, tự tin vượt qua mọi khó khăn, trở ngại.  - Ý thức bảo tồn những vốn văn hóa đẹp đẽ, truyền thống lâu đời của dân tộc.  **\*. Đánh giá chung:**  - “Nói với con” của nhà thơ Y Phương là một bài thơ hay. Bài thơ đã thể hiện được tình cảm gia đình, quê hương, dân tộc chân thành, sâu sắc, thấm thía qua hình thức nghệ thuật độc đáo, hấp dẫn.  - Bài học đối với người sáng tác và người thưởng thức, tiếp nhận:  + Người sáng tác: người làm thơ bên cạnh sự sâu sắc, mãnh liệt của tình cảm, sự phong phú của cảm xúc cần nghiêm túc, công phu trong lao động nghệ thuật.  + Người đọc: không ngừng trau dồi tri thức để hiểu và đồng cảm với tác giả.  **c. Kết bài**  - Khái quát, khẳng định lại ý kiến, sự thành công của tác phẩm  - Liên hệ bản thân. |  |

**ĐỀ SỐ 87:**

**Câu 1( 8,0 điểm):**

**ĐẼO CÀY GIỮA ĐƯỜNG**

Chuyện kể rằng có một bác nông dân rất nghèo, cả đời sống bằng nghề đồng áng, bác muốn làm một cái cày thật tốt để làm công việc đồng áng năng suất và đỡ vất vả hơn. Một hôm, bác rất vui vì đã xin được một cây gỗ tốt nhưng bác chưa làm cái cày bao giờ, bác bèn mang khúc gỗ ra ven đường ngồi đẽo và hỏi ý kiến mọi người.

Bác đẽo được một lúc thì một người đi qua chê “bác đẽo thế không phải rồi, bác đẽo to quá”, bác nông dân nghe thấy có lý bèn làm theo. Bác làm được một lúc lại có một người đi qua bảo “bác đẽo thế này không cày được đâu, cái đầu cày bác làm to quá….”. Bác nông dân nghe có lý hơn, bác lại chỉnh sửa theo lời khuyên, bác đẽo được một lúc lại một người đi qua nói “bác đẽo thế không ổn rồi, cái cày bác làm dài quá không thuận tay”. Bác nông dân nghe lại có lý hơn, lại chỉnh sửa theo.

Và cuối cùng, hết ngày hôm đấy bác nông dân chỉ còn một khúc gỗ nhỏ, bác không còn cơ hội để đẽo cái cày theo ý mình nữa, cây gỗ quý đã thành một đống củi vụn. Bác buồn lắm nhưng cuối cùng bác đã hiểu: “Làm việc gì cũng vậy, mình phải có chính kiến của mình và kiên trì với một con đường đã chọn”.

( Theo “Kho tàng truyện ngụ ngôn”)

**Bài học rút ra từ câu chuyện ngụ ngôn trên? Trình bày bằng một bài văn nghị luận.**

**Câu 2( 12,0):**

**Trình bày cảm nhận của em về** **tình yêu quê hương, đất nước qua hai tác phẩm** “*Quê hương”* của Tế Hanh (Ngữ văn lớp 8, tập 2) và “*Nói với con”* của Y Phương (Ngữ văn lớp 9, tập 2).

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** | |
| **Câu 1: Bài học rút ra từ câu chuyện ngụ ngôn “ Đẽo cày giữa đường”? Trình bày bằng một bài văn nghị luận.** | 8,0 |  |
| **a. Mở bài**  - Giới thiệu về truyện ngụ ngôn " Đẽo cày giữa đường" và bài học về thái độ kiên định của con người trong cuộc sống.  **b. Thân bài**  ***\* Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện***  Câu chuyện kể về một anh nông dân, ban đầu ông ta hoàn toàn có thể hoàn thiện một cái cày theo ý muốn của mình nhưng vì không có chủ kiến, mỗi người đi qua góp ý và ai nói gì anh ta cũng làm theo, nghe theo sự phán xét của nhiều người nên cuối cùng cái cày ban đầu chỉ còn là một mẩu gỗ bé xíu không bán được, mất thời gian phí công sức lại bị thiên hạ chê cười.  ***\* Bài học mà câu chuyện mang lại***  - Câu chuyện muốn khuyên nhủ mọi người hãy giữ vững quan điểm lập trường kiên định bền gan bền trí để đạt được mục tiêu của chính mình  - Đứng trước một quyết định của bản thân , chúng ta không nên dao động trước ý kiến của người khác và phải biết lắng nghe ý kiến người khác một cách chọn lọc, có cân nhắc, có suy nghĩ đúng đắn.  ***\* Phân tích, bàn luận:***  - Trong cuộc sống , ai cũng có những công việc , những dự định riêng của chính mình .  - Quan điểm của mỗi người khác nhau vì thế cái nhìn của mỗi người trước sự việc cũng không giống nhau.  - Lòng tốt của mọi người là đáng quý nhưng không phải lúc nào ta cũng nhận được sự giúp đỡ phù hợp , vì vậy, mỗi người phải có chính kiến của mình.  - Mặc dù ta vẫn tiếp thu ý kiến của người khác nhưng phải biết chọn lọc để những ý kiến đó bổ trợ cho ý tưởng của mình chứ đừng để nó chi phối hay lấn át những lý tưởng của bản thân.  - Một khi ta đã có và giữ vững được chính kiến của mình thì ta sẽ cảm thấy tự tin và quyết tâm hơn để thực hiện dự định mình đã đề ra.  - Chỉ cần ta giữ vững được lập trường cộng thêm vốn tri thức và bản lĩnh ta chắc chắn đạt được mục tiêu một cách dễ dàng .  - Phê phán những con người không có lập trường , không có chính kiến. Cần phân biệt : Giữ vững ý kiến quan điểm lập trường khác hoàn toàn với thái độ bảo thủ ngoan cố, không chịu tiếp thu cái đúng cho phù hợp với quy luật của xã hội dẫn đến sự thất bại.  **c. Kết bài**  - Khẳng định lại bài học sâu sắc mà câu chuyện mang lại. |  |  |
| **Câu 2:**  **Trình bày cảm nhận của em về** **tình yêu quê hương, đất nước qua hai tác phẩm** “*Quê hương”* của Tế Hanh (Ngữ văn lớp 8, tập 2) và “*Nói với con”* của Y Phương (Ngữ văn lớp 9, tập 2). | 12,0 |  |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận: Quê hương, đất nước là nguồn cảm xúc dạt dào, phong phú cho các tác giả xưa và nay sáng tác. Nhiều tác giả đã có những tác phẩm thành công khi viết về đề tài này  - Giới thiệu tác giả tác phẩm: Hai nhà thơ Tế Hanh và Y Phương đều rất thành công khi nói về tình cảm của mình với quê hương qua hai bài thơ *Quê hương* và *Nói với con*. Hai nhà thơ một sinh ra ở miền biển, một sinh ra ở miền núi nhưng đều giống nhau ở một điểm, đó là lòng yêu mến thiết tha với quê hương, với con người của vùng quê mình.  **Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079**  **b. Thân bài:**  **\* 1. Tình yêu quê hương, đất nước của các nhà thơ thể hiện qua sự rung động trước những vẻ đẹp tươi sáng, sinh động, chân thực của mỗi miền quê.**  - Trong *Quê hương*, Tế Hanh yêu quê hương làng chài ven biển với khung cảnh “trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng”. Trên mặt biển những con thuyền với cánh buồm “giương to như mảnh hồn làng,” “rướn thân trắng” lướt nhẹ ra khơi để ngày hôm sau trên bến ồn ào, tấp nập dân làng đón thuyền về đầy ắp cá. Cuộc sống làng chài thật thanh bình, ấm no. Hình ảnh quê hương “nước xanh, cá bạc, buồm vôi, con thuyền” trở thành biểu tượng quê hương trong lòng người xa quê như Tế Hanh.  - Trong *Nói với con*, người cha dặn con nhớ về thiên nhiên núi rừng, quê hương mộng mơ và nhân hậu. “Rừng cho hoa”, cho con những gì quý giá nhất, cho những con đường nối liền mọi miền quê. Quê hương là nơi rất giàu truyền thống, làm nên những phong tục, tập quán đẹp truyền lại muôn đời sau.  **\*.2. Tình yêu quê hương, đất nước thể hiện ở tình cảm thiết tha gắn bó với con người của quê hương.**  - Trong bài thơ *Quê hương*, Tế Hanh đã nhớ về những chàng trai khoẻ mạnh bơi thuyền đi đánh cá mỗi sớm mai, nhớ về dân làng tấp nập đón ghe về đầy cá. Những người dân làng chài thân quen, gần gũi “Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng/ Cả thân hình nồng thở vị xa xăm.” Và con thuyền, vật vô tri vô giác cũng trở nên có hồn, một tâm hồn tinh tế “Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm/Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.” Không có một tâm hồn tinh tế và tài hoa, nhất là nếu không có tấm lòng gắn bó sâu nặng với con người cùng cuộc sống lao động làng chài quê hương thì không thể có câu thơ xuất thần như vậy.  - Trong *Nói với con*, tình yêu quê hương, nguồn cội được thể hiện một cách sinh động, cụ thể, là niềm tự hào về “người đồng mình”:  + Tự hào người đồng mình có tâm hồn lãng mạn, hào hoa, giàu chất thơ, giàu tình nghĩa “Đan lờ cài nan hoa... những tấm lòng”.  + Tự hào người đồng mình giàu ý chí, giàu nghị lực “Cao đo nỗi buồn, xa nuôi chí lớn”  + Tự hào về sức sống mãnh liệt, sự cần cù, tinh thần lạc quan, sự hồn nhiên của người đồng mình “Sống trên đá... không lo cực nhọc”  + Tự hào về tinh thần tự tôn dân tộc của người đồng mình “Người đồng mình tự đục đá...”  **\*.3. Cùng viết về đề tài quê hương, mỗi bài thơ đem đến cho người đọc cảm nhận về một vùng quê khác nhau.**  - Đó là hình ảnh của một làng chài ven biển trong thơ Tế Hanh, với những hình ảnh của sông nước “Nước vây quanh cách biển nửa ngày sông”, đó là hình ảnh của mái chèo, cánh buồm, bến sông, là những con cá tươi ngon thân bạc trắng. Con người làng chài cũng có nét riêng “Dân trai tráng bơi thuyền...”, “Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng. Cả thân hình nồng thở vị xa xăm” đậm chất khoẻ khoắn của người vùng biển.  - Với *Nói với con* của Y Phương, đó lại là hình ảnh của núi rừng với cỏ cây, hoa lá, với những con đường mòn, núi cao vách đá...Đó còn là hình ảnh những người dân miền núi với vẻ đẹp tâm hồn mộc mạc, chất phác nhưng cũng lãng mạn hào hoa, đầy nghị lực và lòng tự tôn dân tộc.  **\*.4. Cùng viết về đề tài quê hương, mỗi bài thơ mang những đặc trưng riêng về nghệ thuật mang dấu ấn cá nhân của tác giả.**  - Ngôn ngữ, nghệ thuật diễn đạt khác nhau:  + Cùng là bài thơ trữ tình, *Quê hương* của Tế Hanh, phương thức biểu đạt chủ yếu là biểu cảm nhưng phần lớn số câu thơ lại là miêu tả. Miêu tả phục vụ cho biểu cảm, ngòi bút miêu tả thấm đậm cảm xúc chủ quan. Bài thơ có những so sánh đẹp, bay bổng, nhân hóa độc đáo như thổi linh hồn vào sự vật.  + Trong *Nói với con*, cách diễn tả tình cảm và suy nghĩ bằng hình ảnh mang đậm màu sắc miền núi. Lối thơ cụ thể, mộc mạc mà khái quát, giọng điệu thiết tha trìu mến.  **\* Đánh giá chung:**  - Đây là hai bài thơ thành công về đề tài quê hương đất nước thể hiện tình yêu quê hương giản dị mà sâu nặng, nhỏ bé mà lớn lao, chân thật mà tinh tế của hai tác giả. Cùng một đề tài, cùng một cảm xúc nhưng mỗi bài thơ lại in đậm dấu ấn riêng của từng nghệ sĩ trong sáng tạo nghệ thuật.  - Quê hương chính là điểm tựa tinh thần, là động lực cho mỗi con người vượt mọi khó khăn, gian khổ để dựng xây quê hương ngày càng tươi đẹp…  - Liên hệ tình yêu quê hương đất nước của học sinh hiện nay.  **c. Kết bài**  **-** Khẳng định tình yêu quê hương của hai tác giả.  - Liên hệ mở rộng. |  |  |

**ĐỀ SỐ 88:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU** **(3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Tôi muốn nhắc lại ý tưởng của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn: "Sống trong đời sống cần có một tấm lòng". Con người khác máy móc, công nghệ chính là ở tình cảm, tấm lòng. Một người máy làm thay cho chúng ta rất nhiều việc, có thể giải quyết công việc vô cùng phức tạp nhưng quả thật lòng trắc ẩn, vị tha, "mình vì mọi người, mọi người vì mình" chắc chỉ có ở con người chúng ta. Tôi cho rằng lòng trắc ẩn là “bệ đỡ” quan trọng, là nền tảng cho mọi hành động, suy nghĩ của chúng ta. Không ai có thể phát triển mà không quan tâm đến người xung quanh, không chia sẻ.

Lòng trắc ẩn cũng phải "có đi có lại”, nghĩa là sự chia sẻ, gắn kết trên tinh thần mình vì mọi người, mọi người vì mình. Một xã hội quan trọng nhất là có sự gắn kết, đồng cam cộng khổ, ai muốn đi nhanh thì đi một mình, muốn đi xa thì đi cùng nhau.

(Nguồn: http://tuoitre.vn)

**Câu 1 (1,0 điểm).** Theo quan điểm của tác giả, điểm khác nhau giữa con người và máy móc công nghệ là gì?

**Câu 2 (1,0 điểm)**. Tìm 01 lời dẫn trực tiếp được sử dụng trong đoạn trích và chuyển lời dẫn đó thành lời dẫn gián tiếp.

**Câu 3 (1,0 điểm)**. Em hiểu như thế nào về nghĩa của các cụm từ “*đi một mình*” và “*đi cùng nhau*” trong câu văn: Một xã hội quan trọng nhất là có sự gắn kết, đồng cam cộng khổ, ai muốn đi nhanh thì đi một mình, muốn đi xa thì đi cùng nhau.

**II. PHẦN LÀM VĂN**

**Câu 1 (2,0 điểm)**.

Hoạt động từ thiện đang trở thành vấn đề nóng trong đời sống cộng đồng vào thời gian gần đây. Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ), chia sẻ quan điểm của em về **cách làm từ thiện có ý nghĩa.**

**Câu 2 (5,0 điểm):**

Bàn về truyện ngắn, nhà văn Nguyễn Kiên cho rằng: ***“ Một truyện ngắn hay vừa là chứng tích của một thời, vừa là hiện thân cho chân lí giản dị của mọi thời”.***

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào ? Qua truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê (Ngữ Văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam) , hãy làm sáng tỏ điều đó.**  
**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU**  1. Theo quan điểm của tác giả, điểm khác nhau giữa con người và máy móc công nghệ ở tình cảm, tấm lòng | *1,0* |
| 2. Lời dẫn trực tiếp: Sống trong đời sống cần có một tấm lòng  - Chuyển lời dẫn đó thành lời dẫn gián tiếp: Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn từng có một ý tưởng rằng Sống trong đời sống cần có một tấm lòng. | *1,0* |
| 3.- đi một mình: bạn tự bước trên con đường mà mình hướng tới, chịu mọi trách nhiệm và tự bản thân vượt qua mọi khó khăn, thử thách.  - đi cùng nhau: là bạn có người đồng hành để đi tới mục tiêu chung, và chắc chắn rằng khi đi cùng nhau thì quãng đường tới mục tiêu sẽ bớt xa hơn rất nhiều. | *1,0* |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1:** Hoạt động từ thiện đang trở thành vấn đề nóng trong đời sống cộng đồng vào thời gian gần đây. Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ), chia sẻ quan điểm của em về **cách làm từ thiện có ý nghĩa.**  **.** *Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội*  **.** *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  **.** *Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.  **Có thể viết đoạn văn như sau:** |  |
| **a. Mở đoạn:** Giới thiệu vấn đề: Từ thiện là một trong những phong trào đang trở thành xu hướng phổ biến trong xã hội hiện nay. Nhưng cách làm từ thiện có ý nghĩa chứ không phải chạy theo xu thế là một vấn đề khá là bất cập.  **b.Thân đoạn:**  **\*.Giải thích**  - Từ thiện có nghĩa là làm việc tốt từ lòng yêu thương (người).  - Từ thiện là một hành động trợ giúp người yếu thế.  **\*.Phân tích, bàn luận**  - Vì sao cần làm từ thiện?  + Xã hội chẳng thiếu những số phận bất hạnh.  + Các cơ quan, tổ chức chỉ có thể hỗ trợ một bộ phận nhỏ đặc biệt là trong tình hình hiện nay: khi đại dịch hoành hành, thiên tai ....  + Làm việc thiện trở thành một nếp sống quen thuộc, một nét sống đẹp của dân tộc ta.  + Dẫn chứng  - Những ích nợi của việc từ thiện:  + Họ nhận thấy tâm hồn mình được thoải mái hơn, nhẹ lòng hơn.  + Có người thì họ không làm vì mình mà để phúc đức lại cho con cháu.  + Họ chỉ mong muốn đóng góp một phần cho xã hội: để cuộc sống của những người bất hạnh được dịu đi.  + Một xã hội tốt là một xã hội giàu lòng yêu thương, có nhiều người yêu thương nhau.  **\*. Bàn luận, mở rộng:**  - Phê phán một lớp người trong xã hội còn vô cảm, dửng dưng, không biết quan tâm, sẻ chia…với những người có hoàn cảnh bất hạnh trong xã hội.  - Có những người chỉ làm từ thiện để lấy danh nghĩa, lấy sự nổi tiếng về cho bản thân chứ không xuất phát từ thực tâm thiện nguyện. Từ thiện là tốt nhưng từ thiện sai cách, sai đối tượng lại đem đến những điều phản tác dụng.  **\*.Bài học nhận thức và hành động**  - Nhận thức được từ thiện là hành động tốt đẹp trong xã hội, thể hiện tình yêu thương của con người với đồng loại, là cơ sở để xây dựng các mối quan hệ xã hội và phát triển đất nước.  - Hành động: Tuổi trẻ càng cần tích cực trong công tác từ thiện. Việc thiện thật ra không đòi hỏi nhiều tiền bạc và thì giờ, chỉ cần có một tấm lòng.  **c. Kết đoạn:** Kết thúc vấn đề:  Không có thứ gì trên đời buộc người ta phải làm việc thiện, hãy làm từ thiện sao cho thật có ý nghĩa. | *2,0* |
| **Câu 2 :**  Bàn về truyện ngắn, nhà văn Nguyễn Kiên cho rằng: ***“ Một truyện ngắn hay vừa là chứng tích của một thời, vừa là hiện thân cho chân lí giản dị của mọi thời”.***  Em hiểu ý kiến trên như thế nào ? Qua truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê (Ngữ Văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam) , hãy làm sáng tỏ điều đó.  **.***Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học*  *.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  **.***Triển khai vấn  nghị luận* *:* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.  **Có thể viết bài văn theo định hướng sau :** | *5,0* |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn nhận định, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích**  - Truyện ngắn hay là truyện ngắn để lại những ấn tượng sâu đậm về giá trị nội dung, nghệ thuật và tạo được những suy nghĩ sâu sắc trong lòng bạn đọc.  - Là chứng tích của một thời: phản ánh chân thực hiện thực thời đại, đặt ra những vấn đề quan trọng, bức thiết của cuộc sống, con người đương thời (bản chất hiện thực, số phận con người, nỗi trăn trở nhân sinh…).  + Là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời: tác phẩm đặt ra, chạm tới được những chân lí giản dị – những vấn đề bình dị nhưng đúng đắn, là cốt lõi, bản chất, mang tính quy luật phổ quát, lâu dài của nhân sinh muôn thuở.  **- > Như vậy nhận định bày tỏ quan niệm, yêu cầu đối với một truyện ngắn hay: là những tác phẩm hài hòa hai giá trị: vừa soi bóng thời đại, ghi dấu những vấn đề lớn, cốt lõi của thời đại – vừa có ý nghĩa lâu dài, chạm đến những chân lí bình thường, phổ quát, muôn đời..**  **\*. Bình luận**  Đây là nhận định đúng đắn, sâu sắc, đặt ra yêu cầu tất yếu đối với một tác phẩm có giá trị và sức sống lâu dài.  - Đặc trưng về đối tượng phản ánh của văn học nói chung, truyện ngắn nói riêng là khám phá, miêu tả, soi bóng thời đại mà nó ra đời: hiện thực cuộc sống, đời sống con người, đặt ra những vấn đề nhân sinh phong phú, phức tạp…  - Đặc trưng của truyện ngắn: thể loại tự sự cỡ nhỏ, dung lượng ngắn, thường chỉ kể về một tình huống đặc biệt của đời sống, với số lượng không nhiều các nhân vật, tình tiết, chi tiết, qua đó gửi gắm những thông điệp tư tưởng, tình cảm của tác giả.  - Truyện ngắn hay phải là những tác phẩm kết tinh hài hòa hai giá trị:  + Là chứng tích của một thời: tác phẩm phải phản ánh được bức tranh sâu rộng về hiện thực thời đại, xây dựng được những chân dung nhân vật vừa chân thực vừa điển hình của thời đại, đặt ra được những vấn đề cốt lõi, quan trọng, bức thiết nhất đương thời. “Mỗi trang văn đều soi bóng thời đại mà nó ra đời” (Tô Hoài)  + Là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời: khi tác phẩm chạm đến được chiều sâu của hiện thực, đặt ra được một hoặc nhiều vấn đề tuy giản dị, bình thường nhưng là bản chất, cốt lõi, có tính quy luật, là chân lí phổ quát muôn đời. Khi đó, tác phẩm là kết quả của sự gắn bó, trăn trở sâu sắc với thời đại và nhân sinh, thực sự có giá trị và sức sống lâu dài.  - Giá trị và sức sống ấy chỉ có được khi tác phẩm có chất lượng nghệ thuật cao: tuy dung lượng ngắn, tình huống độc đáo, nhân vật không nhiều, chi tiết cô đúc … nhưng có độ dồn nén, hàm súc, khả năng khái quát, điển hình.  **\*. Chứng minh qua tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê.**  **. Khái quát về tác phẩm.**  - Truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê được viết vào năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra vô cùng ác liệt, lúc đó tác giả là chiến sĩ thanh niên xung phong ở Trường Sơn. Lê Minh Khuê đã viết "Những ngôi sao xa xôi" bằng một ngòi bút dung dị đầy nữ tính, thể hiện phong cách riêng của mình. Tác phẩm là truyện ngắn đầy chất thơ miêu tả thành công vẻ đẹp tâm hồn đầy mơ mộng nhưng cũng vô cùng quả cảm, anh dũng của thế hệ trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước.  **\*.1: Truyện ngắn hay là những chứng tích một thời: Truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê là chứng tích của khí thế và hiện thực cuộc chiến đấu chống Mĩ của bộ đội ta, đặc biệt trên tuyến đường Trường Sơn.**  - Hiện thực hoàn cảnh sống và chiến đấu của những nữ thanh niên xung phong trong tổ trinh sát mặt đường.  Khí thế hào hùng của những nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.  - Hiện thực cuộc chiến đấu trên tuyến đường Trường Sơn vô cùng khốc liệt.  - Truyện đã phản ánh hiện thực cuộc chiến đấu chống Mĩ gian khổ, ác liệt với nhiều mất mát hy sinh nhưng vô cùng oanh liệt của quân dân ta.  (Học sinh lấy dẫn chứng trong tác phẩm phân tích, chứng minh)  **\*.2: Truyện ngắn hay còn là hiện thân của một chân lý giản dị của mọi thời: không khó khắn, gian khổ hay sức mạnh bom đạn nào có thể hủy diệt vẻ đẹp trong phẩm chất và tâm hồn của con người.**  - Vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, hồn nhiên, mơ mộng, đáng yêu.  - Vẻ đẹp của tình đồng đội keo sơn, gắn bó.  - Vẻ đẹp của tinh thần trách nhiệm cao, dũng cảm, không sợ hy sinh, gian khổ.  => Chính những vẻ đẹp ấy đã tạo sức mạnh cho họ trên tuyến đầu chiến trường, làm nên vẻ đẹp của thế hệ Việt Nam thời chống Mĩ.  (Học sinh lấy dẫn chứng trong tác phẩm phân tích, chứng minh)  **\*.3: Để thể hiện những giá trị ấy phải là một hình thức nghệ thuật độc đáo.**  - Ngôi kể thứ nhất, người kể chuyện là Phương Định, tạo tính khách quan, sinh động, chân thực.  - Ngôn ngữ trần thuật, câu văn ngắn, nhịp điệu dồn dập thể hiện không khí ác liệt của chiến trường.  - Nghệ thuật miêu tả nhân vật đặc biệt là ngòi bút phân tích tâm lý.  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Truyện ngắn đã tái hiện hiện thực cuộc chiến đấu gian khổ, khốc liệt thời chống Mĩ trên tuyến đường Trường Sơn nhưng cũng làm ngời sáng một chân lý của mọi thời đại đó là vẻ đẹp của con người, của thế hệ trẻ Việt Nam, vẻ đẹp đó không một sức mạnh nào có thể hủy diệt được.  - Bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm, lòng yêu mến, tự hào trước những vẻ đẹp của con người trong chiến tranh, gợi suy nghĩ về ý thức, trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay.  - Nhận định chủ yếu khẳng định giá trị, vẻ đẹp, sức sống của thể loại truyện ngắn ở phương diện ý nghĩa nội dung tư tưởng, song cũng cần nhắc tới những yêu cầu, phẩm chất về nghệ thuật của thể loại: dựng truyện, kể chuyện hấp dẫn; xây dựng nhân vật; lựa chọn sáng tạo chi tiết, giọng điệu, lời văn…  - Ý kiến được nêu cũng gợi nhắc những đòi hỏi, yêu cầu:  + Đối với người sáng tác: phải gắn bó, hiểu biết sâu sắc, trăn trở và nói lên những vấn đề thiết cốt nhất của thời đại để tác phẩm của mình thực sự là chứng tích của một thời; đồng thời đào sâu vào những vấn đề bản chất, chân lí của nhân sinh để tác phẩm có ý nghĩa và sức sống lâu dài, vượt tầm thời đại.  + Đối với người đọc: tiếp nhận, trân trọng giá trị của những tác phẩm hay giúp ta hiểu sâu rộng hơn về cuộc sống, con người một thời và thấy được ý nghĩa của tác phẩm với muôn đời, muôn người, trong đó có chúng ta và thời đại mình đang sống.  **c. Kết bài**  - Đánh giá lại vấn đề.  - Khẳng định sự thành công của tác phẩm. |  |

**ĐỀ SỐ 89:**

**Câu 1.**(4,0 điểm):

**Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:**

“Dưới trăng quyên đã gọi hè

Đầu tường lửa lựu lập lòe đơm bông”

(*Truyện Kiều* - Nguyễn Du)

**Câu 2.**(6,0 điểm):

**Trong một ca khúc của mình, cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn viết:**

“*Sống trong đời sống, cần có một tấm lòng.*

*Để làm gì em biết không … Để gió cuốn đi*”.

**Em hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về quan niệm sống qua những ca từ đó.**

**Câu 3.** (10,0 điểm):

**Vẻ đẹp của những cô gái thanh niên xung phong trong tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê. Hãy liên hệ thực tế trách nhiệm của thế hệ thanh niên trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1:**  \*Chỉ ra được các biện pháp tu từ: *(đúng một biện pháp cho 0,5đ)* Nhân hóa,ẩn dụ, chơi chữ.  \*Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ở hai dòng thơ từ đó làm rõ tài năng bậc thầy của Nguyễn Du trong tả cảnh.  *-Biện pháp nhân hóa*: quyên đã gọi hè -> âm thanh tiếng chim quốc khắc khoải gọi hè báo hiệu bước đi của thời gian.  -*Biện pháp ẩn dụ*“Lửa lựu”-> ẩn dụ cách thức hoa lựu nở đỏ như những đốm lửa  -*Chơi chữ*: Điệp phụ âm “l”(lửa lựu lập lòe) kết hợp với từ tượng hình lập lòe-> gợi tả chính xác màu sắc, trạng thái lấp ló, lúc ẩn lúc hiện của bông hoa lựu đỏ trong tán lá dưới ánh trăng.  =>Sự quan sát tinh tế, khả năng sử dụng ngôn ngữ và tài năng tả cảnh bậc thầy của nguyễn Du đã lột tả được cái hồn của cảnh.  =>Tất cả làm hiện lên một bức tranh mùa hè đẹp, sinh dộng nơi làng quê yên bình. | *4,0* |
| **Câu 2:**  **Trong một ca khúc của mình, cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn viết:**  “*Sống trong đời sống, cần có một tấm lòng.*  *Để làm gì em biết không … Để gió cuốn đi*”.  **Em hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về quan niệm sống qua những ca từ đó.**  Viết một bài luận với chủ đề: ***Tấm lòng trong cuộc sống***  ***Yêu cầu về kỹ năng trình bày:*** Đảm bảo một văn bản nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, hợp lí, tổ chức sắp xếp ý một cách lô gic, chặt chẽ, hành văn trôi chảy, mạch lạc, chữ viết rõ ràng, cẩn thận, không quá 3 lỗi dùng từ, diễn đạt...  ***Yêu cầu về kiến thức:***  *\*****.Giải thích nội dung ca từ:***  - Sống trong đời sống, mỗi con người cần có tình yêu thương, lòng nhân ái, sự bao dung, chia sẻ đối với người khác.  - Tình yêu thương đó được trao tặng, hiến dâng vô tư, không cần đền đáp.  => Đó là một quan niệm sống đẹp.  - Ca từ cho ta thấy Trịnh Công Sơn là một con người sâu sắc, một nhân cách, một tấm lòng nhân ái đáng trân trọng.  ***\*. Suy nghĩ về « tấm lòng”trong cuộc sống.***  - Cuộc sống vẫn còn có những mảnh đời bất hạnh, những số phận không may mắn, họ rất cần sự quan tâm, sẻ chia của chúng ta.  - Mỗi người sẽ sống trọn vẹn hơn khi có một tấm lòng yêu thương, chia sẻ, biết sống vì người khác.  - Tình yêu thương khiến mọi người xích lại gần nhau và xã hội sẽ tốt đẹp hơn khi mọi người đều hướng tới những điều tốt đẹp.  - Lên án, phê phán những lối sống tầm thường, ích kỉ.  ***\*. Liên hệ bản thân***  - Biết trân trọng những gì mà mình đang có, đó là cơ sở cho những niềm hạnh phúc lớn lao.  - Biết quan tâm đến những người xung quanh.  - Biết cống hiến, dâng tặng những gì tốt đẹp nhất cho cuộc đời.  Sưu tầm: Trịnh Thị Tú - Phương Anh - 0383902079 | 6,0 |
| **Câu 3:**  **Vẻ đẹp của những cô gái thanh niên xung phong trong tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê. Hãy liên hệ thực tế trách nhiệm của thế hệ thanh niên trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay.**  **.Yêu cầu về kĩ năng trình bày**: Đúng kiểu bài nghị luận văn học, có bố cục rõ ràng, hợp lí; tổ chức sắp xếp ý một cách lôgic, chặt chẽ; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; chữ viết rõ ràng, không quá ba lỗi chính tả và không mắc lỗi dùng từ cơ bản  **. Yêu cầu về nội dung**: Học sinh có thể viết theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo những ý sau: | 6,0 |
| **a. Mở bài**  - Lê Minh Khuê là cây bút nữ chuyên về truyện ngắn. Trong những năm chiến tranh, truyện của Lê Minh Khuê viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ ở tuyến đường Trường Sơn. Sau năm 1975, tác phẩm của nhà văn bám sát những chuyển biến của đời sống xã hội và con người trên con đường đổi mới.  - Truyện " Những ngôi sao xa xôi" là một trong số những tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê, viết năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc đang diễn ra ác liệt.  - Tiêu biểu là vẻ đẹp về tâm hồn, phẩm chất anh hùng của ba nữ thanh niên xung phong trong tác phẩm.  **b. Thân bài:**  **\* Tóm tắt truyện**  Truyện kể về cuộc sống chiến đấu của ba cô thanh niên xung phong – tổ trinh sát mặt đường: Phương Định, Nho và chị Thao. Họ sống trong một cái hang, trên cao điểm tại một vùng trọng điểm ở tuyến đường Trường Sơn những năm chống Mỹ. Công việc của họ là quan sát máy bay địch ném bom, đo khối lượng đất đá để san lấp hố bom do địch gây ra, đánh dấu những quả bom chưa nổ và phá bom. Công việc nguy hiểm, luôn phải đối mặt với cái chết, nhưng cuộc sống của họ vẫn không mất đi niềm vui hồn nhiên của tuổi trẻ, những giây phút thảnh thơi, thơ mộng. Họ rất gắn bó, yêu thương nhau dù mỗi người một cá tính.  Trong một lần phá bom, Nho bị thương, hai người đồng đội hết lòng lo lắng và chăm sóc cho Nho. Một cơn mưa đá vụt đến và vụt đi đã gợi trong lòng Phương Định bao hoài niệm, khát khao. Từ cuộc sống và chiến đấu của ba nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường trường Sơ, tác phẩm làm hiện lên vẻ đẹp ngời sáng của con người trong chiến tranh.  **\* . Vẻ đẹp của những cô gái thanh niên xung phong trong tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê.**  **\*.1. Họ đều có những phẩm chất chung của những chiến sĩ thanh niên xung phong ở chiến trường**: **tinh thần trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ, lòng dũng cảm không sợ hi sinh, tình đồng đội gắn bó.**  - Qua thực tế chiến đấu, cả ba cô gái đều có tinh thần trách nhiệm cao với công việc,lòng dũng cảm, gan dạ không sợ gian khổ hi sinh. Có lệnh là lên đường, bất kể trong tình huống nào, nguy hiểm không từ nan dù phải đối mặt với máy bay và bom đạn quân thù, và đã lên đường là hoàn thành nhiệm vụ. Khi đồng đội gặp tai nạn thì khẩn trương cứu chữa và tận tình chăm sóc (câu chuyện Nho bị thương khi phá bom).  - Cuộc sống và chiến đấu ở chiến trường thật gian khổ, nguy hiểm và luôn căng thẳng nhưng họ vẫn bình tĩnh, chủ động, luôn lạc quan yêu đời, trong hang vẫn vang lên tiếng hát của ba cô gái.  **\*.2. Ở họ còn có tình đồng đội gắn bó, thân thiết*.***  ***-***Họ hiểu được tính tình, sở thích của nhau, quan tâm chăm sóc nhau rất chu đáo. Phương Định bồn chồn, lo lắng khi chờ chị Thao và Nho đi trinh sát trên cao điểm. Khi Nho bị thương, Phương Định và chị Thao đã lo lắng, băng bó chăm sóc Nho cẩn thận với niềm xót xa như chị em ruột thịt và cảm thấy “đau hơn người bị thương”.  **\*.3. Cùng là ba cô gái trẻ với cuộc sống nội tâm phong phú đáng yêu*.***  ***-***Dễ cảm xúc, nhiều mơ ước, hay mơ mộng, dễ vui, dễ buồn. Họ thích làm đẹp cho cuộc sống của mình, ngay cả trong hoàn cảnh chiến trường ác liệt. Nho thích thêu thùa, chị Thao chăm chép bài hát, Định thích ngắm mình trong gương, ngồi bó gối mơ mộng và hát… Cả ba đều chưa có người yêu, đều sống hồn nhiên tươi trẻ (chi tiết trận mưa đá bất chợt đến và niềm vui trẻ trung của ba cô gái khi được « thưởng thức » những viên đá nhỏ.  - Quả thật, đó là những cô gái mang trong mình những tính cách tưởng như không thể cùng tồn tại, vô cùng gan dạ, dũng cảm trong chiến đấu mà cũng hồn nhiên, vô tư trong cuộc sống sinh hoạt. Đó cũng là vẻ đẹp lý tưởng, ý chí, tâm hồn của tuổi trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.  **\*.4.Tuy có nhiều điểm chung nhưng ở ba cô gái, mỗi người một tính đã tạo nên những nét khác biệt vô cùng đáng quý.**  ***- Nho là một cô gái trẻ, xinh xắn***, “trông nó nhẹ, mát mẻ như một que kem trắng”, có “cái cổ tròn và những chiếc cúc áo nhỏ nhắn” rất dễ thương khiến Phương Định “muốn bế nó lên tay”. Nho lại rất hồn nhiên – cái hồn nhiên của trẻ thơ : “vừa tắm ở dưới suối lên, cứ quần áo ướt, Nho ngồi, đòi ăn kẹo”; khi bị thương nằm trong hang vẫn nhổm dậy, xoè tay xin mấy viên đá mưa, nhưng khi máy bay giặc đến thì chiến đấu rất dũng cảm, hành động thật nhanh gọn: “Nho cuộn tròn cái gối, cất nhanh vào túi”, Nho quay lưng lại chúng tôi, chụp cái mũ sắt lên đầu ” … Và trong một lần phá bom, cô đã bị sập hầm, đất phủ kín lên người.  ***- Chị Thao, tổ trưởng, ít nhiều có từng trải hơn, mơ ước và dự tính về tương lai có vẻ thiết thực hơn***, nhưng cũng không thiếu nhưng khát khao và rung động của tuổi trẻ. “Áo lót của chị cái nào cũng thêu chỉ màu”. Chị lại hay tỉa đôi lông mày của mình, tỉa nhỏ như cái tăm. Nhưng trong công việc, ai cũng gờm chị về tính cương quyết, táo bạo. Đặc biệt là sự “bình tĩnh đến phát bực”: máy bay địch đến nhưng chị vẫn “móc bánh quy trong túi, thong thả nhai”. Có ai ngờ con người như thế lại sợ máu và vắt: “thấy máu, thấy vắt là chị nhắm mắt lại, mặt tái mét”. Và không ai có thể quên được chị hát: nhạc sai bét, giọng thì chua, chị không hát trôi chảy được bài nào. Nhưng chị lại có ba quyển sổ dày chép bài hát và rỗi là chị ngồi chép bài hát.  ***- Phương Định cũng trẻ trung như Nho là một cô học sinh thành phố, nhạy cảm và hồn nhiên, thích mơ mộng và hay sống với những kỉ niệm của tuổi thiếu nữ vô tư*** về gia đình và về thành phố của mình. Ở đoạn cuối truyện, sau khi trận mưa đá tạnh, là cả một dòng thác kỉ niệm về gia đình, về thành phố trào lên và xoáy mạnh như sóng trong tâm trí cô gái. Có thể nói đây là những nét riêng của các cô gái trẻ Hà Nội vào chiến trường tham gia đánh giặc, tuy gian khổ nhưng vẫn giữ được cái phong cách riêng của người Hà Nội, rất trữ tình và đáng yêu.  **\*.5. Mỗi người có một cá tính riêng nhưng ở họ đều ngời sáng vẻ đẹp của chủ nghĩa anh hùng Việt Nam, của tuổi trẻ Việt Nam**.  - Viết về ba cô thanh niên xung phong, Lê Minh Khuê đã không tô vẽ, không mĩ lệ mà miêu tả hết sức cụ thể, chân thực bằng cách cá thể hóa nhân vật với những hình ảnh rất đời thường. Họ đã từ cuộc đời bước vào trang sách, trở thành những anh hùng – những ngôi sao trên bầu trời Trường Sơn.  - Qua dòng cuộc sống gian khổ và chiến đấu đầy hiểm nguy của ba nữ thanh niên xung phong, người đọc không chỉ thấy sự toả sáng của phẩm chất anh hùng mà còn hình dung được đời sống tinh thần phong phú của tuổi trẻ Việt Nam thời chiến tranh. Sự khốc liệt của chiến tranh đã tôi luyện tâm hồn vốn nhạy cảm yếu đuối thành bản lĩnh kiên cường của người anh hùng cách mạng. Nét điệu đà, hồn nhiên, duyên dáng của một cô gái càng tôn thêm vẻ đáng yêu của cô Thanh niên xung phong gan dạ, dũng cảm. Có thể nói Phương Định (cũng như Nho và Thao) là hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ cứu nước.  ***\* Liên hệ thực tế:***  - Chúng ta hiểu được có cuộc sống như ngày hôm nay đó là nhờ biết bao thế hệ cha ông đổ biết bao mồ hôi, xương máu và nước mắt mới có được nền hoà bình. Cần tự hào về những truyền thống tốt đẹp đó.  - Hiện nay mặc dù chúng ta đang sống trong hoà bình nhưng vẫn còn các thế lực thù địch âm mưu thôn tính nước ta.  - Vì vậy là một công dấn của đất nước chúng ta cần có trách nhiệm góp một phần nhỏ bé của mình trong việc xây dựng đất nước và bảo vệ tổ quốc, phát huy những truyền thống anh hùng của ba nữ thanh niên trong tác phẩm.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định tâm hồn trong sáng sự hồn nhiên và phẩm chất anh hùng dũng cảm, lạc quan của ba nữ thanh niên xung phong.  - Rút ra bài học cho bản thân. |  |

**ĐỀ SỐ 90:**

**Câu 1 ( 8,0 điểm) :**

**Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp viết:**  
*“Này bông hoa hồng  
Giá trị của mày là khoảnh khắc  
Ai biết mày khi đang kết nụ?  
Ai để ý mày khi mày úa tàn?  
Ôi hoa hồng, hoa hồng  
Phút giây này thật tuyệt vời”  
(Trích từ truyện ngắn “Mưa Nhã Nam”).*   
**Suy ngẫm của anh/chị từ những dòng thơ trên?**

**Câu 2** ( 12,0 điểm) :

**«*Niềm vui của nhà văn chân chính là niềm vui của người dẫn đường đến xứ sở cái đẹp*». (Pautopxki)**

**Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy viết về xứ sở cái đẹp mà Lê Minh Khuê mang đến cho bạn đọc qua truyện ngắn «Những ngôi sao xa xôi».**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1.**  **Suy ngẫm của anh/chị từ những dòng thơ của Nguyễn Huy Thiệp?** | *8,0* |
| **a. Mở bài :**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận qua đoạn thơ.  **b. Thân bài :**  **\* Giải thích :**  - Đoạn thơ sử dụng hình ảnh biểu tượng “bông hoa hồng” để bày tỏ cảm xúc, suy ngẫm về cuộc sống và giá trị của mỗi con người.  + Giá trị và vẻ đẹp rực rỡ nhất của hoa hồng là khi bung nở và toả hương, là phút giây bừng sáng khi được dâng hiến tất cả những gì quý giá nhất của mình, cả sắc và hương cho cuộc đời.: Giá trịcủa mày là khoảnh khắc.Ai biết mày khi đang kết nụ?  + Giá trị của con người chỉ đẹp nhất, tuyệt vời nhất khi đựợc cống hiến cả sức vóc, trí tuệ và tâm hồn.  -> Nhà văn đề cao cái hiện tại, cổ vũ cho lối sống của con người hành động, tự tin và mạnh mẽ, biết trân trọng, khẳng định giá trị của chính mình và sẵn sàng làm đẹp cuộc đời  **\*. Bàn luận**  - Được thể hiện và khẳng định giá trị của mình là niềm hạnh phúc lớn lao của con người.  Vì vậy, hãy luôn sẵn sàng toả hương, khoe sắc, đó là cách để bạn thực sự “sống” giữa mọi người.  - Những ấp ủ, toan tính, những ước mơ, khát vọng sẽ chẳng có ý nghĩa gì nếu ta không biến nó thành hành động cụ thể, tích cực. Và con người sẽ tan vào quên lãng nếu không nỗlực vươn lên phía trước.  - Tuy nhiên, để mạnh mẽ và tự tin khẳng định bản thân đòi hỏi mỗi người phải có sự tích luỹ, học hỏi không ngừng, phải trải qua thời kì “kết nụ” để làm giàu trí tuệ và tâm hồnmình. Chỉ điều đó mới giúp con người không trở nên lố bịch hay hèn nhát, không bị úa tàn theo thời gian.  - Phê phán những người sống quá thụ động, không dám suy nghĩ và hành động, luôn mặc cảm, tự ti trong thế giới khép chặt của chính mình.  **\* Bài học nhận thức và hành động**  - Con người hoàn toàn có thể quyết định mình là ai, có thể cháy lên, bừng sáng hay quẩn quanh, lụi tàn với những dự định, ý tưởng không bao giờ dám thực hiện.  - Giá trị của hoa hồng chỉ toả sáng trong khoảnh khắc ngắn ngủi, con người cũng vậy, ai cũng chỉ được sống duy nhất một lần, hãy sống đẹp, sống hết mình.  **c. Kết bài :**  - Ý nghĩa của thông điệp, liên hệ bản thân. |  |
| **Câu 2**: Niềm vui của nhà văn chân chính là niềm vui của người dẫn đường đến xứ sở cái đẹp. (Pautopxki)  Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy viết về xứ sở cái đẹp mà Lê Minh Khuê mang đến cho bạn đọc qua truyện ngắn **Những ngôi sao xa xôi.**  **Đảm bảo cấu trúc một bài văn:** Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Có thể viết theo định hướng sau: |  |
| **a. Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về sứ mệnh cao cả của nhà văn chân chính.  - Trích dẫn ý kiến của K. Pautopxki và giới hạn phạm vi dẫn chứng: Tác phẩm Những ngôi sao xa xôi – Lê Minh Khuê.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích:**  - Nhà văn chân chính: Nhà văn có thái độ nghiêm túc trong lao động và sáng tạo nghệ thuật; có lương tâm, có trách nhiệm với nghề; tạo ra tác phẩm văn chương có giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật đặc sắc.  - Người dẫn đường: Là người định hướng tư tưởng, cảm xúc cho bạn đọc. - Xứ sở cái đẹp: Là vẻ đẹp của một tác phẩm văn học được thể hiện ở hai phương diện nội dung và hình thức.  + Vẻ đẹp nội dung là vẻ đẹp muôn hình muôn vẻ của cuộc đời mà nhà văn phản ánh trong tác phẩm. Đó là vẻ đẹp trong tự nhiên, trong con người, trong lao động, chiến đấu… mà nhà văn mang tới cho người đọc.  + Vẻ đẹp hình thức là khả năng xây dựng được những hình tượng nghệ thuật sinh động, độc đáo, hấp dẫn, là khả năng kết cấu chặt chẽ, xây dựng tình huống hợp lí, khả năng sử dụng ngôn từ điêu luyện...  **-> Ý kiến nhấn mạnh vai trò của nhà văn trong việc dẫn dắt, định hướng và bồi đắp tư tưởng, cảm xúc thẩm mĩ cho bạn đọc khi tiếp cận một tác phẩm văn chương.**  **\*. Bàn luận:**  - Con người luôn có nhu cầu cảm thụ, thưởng thức cái đẹp.  - Thiên chức cao cả của nhà văn là thông qua tác phẩm của mình để hướng con người tới các giá trị chân – thiện – mĩ. Nhà văn bằng năng lực của mình đã đưa cái đẹp vào tác phẩm một cách nghệ thuật, giúp người đọc vừa cảm nhận được cái đẹp cuộc đời, vừa cảm nhận được cái đẹp của chính tác phẩm.  - Giá trị thẩm mĩ là một trong ba giá trị cơ bản của văn học, là khả năng văn học có thể đem đến cho con người những rung động trước cái đẹp.  **\*. Phân tích Xứ sở cái đẹp trong “Những ngôi sao xa xôi”:**  **. Vài nét về tác giả và tác phẩm:**  - Tác giả: Lê Minh Khuê là cây bút nữ chuyên về truyện ngắn. Trong những năm chiến tranh, truyện của bà viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ ở tuyến đường Trường Sơn. Là nhà văn từng có những năm tháng gắn bó với những con đường mưa bom bão đạm, từng chứng kiến, trải qua những gian khổ. Bởi vậy, bà có những tác phẩm viết về cuộc sống và con người nơi đây thật chân thực và xúc động.  - Tác phẩm: Là tác phẩm đầu tay sáng tác vào năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc diễn ra hết sức ác liệt…  Truyện kể về cuộc sống, chiến đấu của ba cô gái thanh niên Phương Định, Thao, Nho trong kháng chiến chống Mĩ ác liệt. Qua tác phẩm, nhà văn dẫn người đọc đến với ‘‘xứ sở của cái đẹp”. Tác phẩm là minh chứng cho nhận định của Pautopxki.  **\* Chứng minh: Xứ sở cái đẹp mà Lê Minh Khuê mang đến cho bạn đọc qua truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi”.**  \*.1. “Xứ sở cái đẹp” trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi được thể hiện ở **phương diện nội dung: Đó là vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mĩ qua hình ảnh ba nữ trinh sát mặt đường.**  **\*.1.Hoàn cảnh sống và chiến đấu:**  + Sống và làm việc dưới chân một cao điểm, trên tuyến đường trọng điểm của Trường Sơn, giữa mênh mông khói bụi và bom đạn hủy diệt của kẻ thù : Đường bị đánh lở loét, hai bên đường không có lá xanh, những thân cây bị tước khô cháy ; đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay ầm ì...  -> Liệt kê, tả thực tái hiện hiện thực khốc liệt, tính chất ác liệt của cuộc chiến, đó là sự dã man, tàn bạo của kẻ thù; tàn phá thiên nhiên nặng nề, hủy diệt cả sự sống.  + Công việc vô cùng hiểm nguy: Đo khối lượng đất đá, đếm bom chưa nổ, nếu cần thì phá bom. Phá bom một ngày năm lần, ít thì ba lần. Trong lúc đơn vị thường ra đường vào lúc mặt trời lặn và làm việc có khi suốt đêm thì các cô, tổ trinh sát mặt đường, phải chạy trên cao điểm cả ban ngày, dưới cái nóng trên ba mươi độ, thần chết rình rập xung quanh.  + Phải đối diện với thần chết từng phút, từng giờ: thần kinh căng như chão, tim đập bất chấp cả nhip điệu, chân chạy mà vẫn biết rằng khắp chung quanh có nhiều quả bom chưa nổ.  => Nhiệm vụ công việc của họ rất quan trọng và đầy gian khổ, ác liệt, luôn luôn phải đối mặt với hiểm nguy và cái chết, đó cũng là hiện thực khốc liệt của cuộc chiến **tranh trên tuyến đường Trường Sơn những năm đánh Mỹ.**  **\*.2. Vẻ đẹp của ba cô gái thanh niên xung phong :**  **-\*.2.1.Vẻ đẹp chung:**  **- Họ có lí tưởng sống cao đẹp:**  + Rời ghế nhà trường phổ thông, gác lại bao ước mơ, hoài bão của mình, ba nữ thanh niên xung phong ra mặt trận, cùng nhiều thanh niên xung phong khác: “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/Mà lòng phơi phới dậy tương lai” để giành độc lập, tự do của Tổ quốc.  + Họ thuộc tổ Trinh sát mặt đường ở trên cao điểm - cái tên gợi bao khát khao cống hiến.  => Lí tưởng sống của họ cũng là của cả thế hệ trẻ thời đại ấy, sẵn sàng tình nguyện đến những nơi khó khăn ác liệt nhất, nhiều thử thách nhất, sẵn sàng hi sinh cho Tổ quốc: “Đâu cần thanh niên có/ Đâu khó có thanh niên”. Họ có lòng yêu nước cháy bỏng, nhiệt huyết sôi sục.  **- Họ là là những cô gái kiên cường, dũng cảm và có tinh thần trách nhiệm với công việc:**  + Sẵn sàng nhận nhiệm vụ, không hề e ngại, run sợ, chùn bước trước hiểm nguy: Phương Định sẵn sàng nhận nhiệm vụ phá bom dù trước đó bị thương và vết thương chưa lành miệng. Một ngày chúng tôi phá bom ba- năm lần. Quen rồi. Tôi, một quả......dưới chân cái hầm ba-ri-e cũ…  > Những câu văn ngắn, dạng câu đặc biệt là những thông báo giản dị, thản nhiên. Các cô đi làm nhiệm vụ đặc biệt hiểm nguy, đi vào chỗ chết, chia nhau cái chết mà bình tĩnh đến lạ thường.  - Bình tĩnh, dũng cảm trong công việc: Đến gần quả bom, không đi khom, đào đất dưới vỏ quả bom còn nóng, bỏ thuốc mìn, châm ngòi  - Cố gắng hoàn thành công việc, không ngại hy sinh: phải nhanh hơn chút nữa. Liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Làm thế nào để châm mìn lần thứ hai? …thoáng nghĩ đến cái chết (nhưng chỉ là mờ nhạt, thoáng qua).  => Nghệ thuật miêu tả nhân vật: đặt nhân vật trong tình huống cụ thể: đối mặt với quả bom có thể nổ bất cứ lúc nào - đối mặt với thần chết. Sử dụng một loạt động từ chỉ hành động gợi tả những hành động chính xác, nhanh nhẹn, thuần thục, khéo léo, khẩn trương, đồng thời miêu tả cụ thể chân thực những trạng thái cảm xúc của nhân vật như lo lắng, căng thẳng, bình tĩnh... Mục đích hoàn thành nhiệm vụ luôn được họ đặt lên trên hết, sự từng trải và lòng gan dạ đã giúp họ chiến thắng nỗi sợ hãi của bản thân, không ngại hy sinh để hoàn thành nhiệm vụ.  **- Họ có tình đồng chí đồng đội cao đẹp**  Họ quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau; thấu hiểu và tôn trọng sở thích của nhau:  + Phương Định: Lo lắng cho chị Thao và Nho lên cao điểm chưa về đến nỗi “nói như gắt vào máy” khi đại đội trưởng hỏi tình hình. Phương Định hiểu chị Thao và Nho như hiểu về những chị em ruột thịt. Với Nho, cô em út của tổ trinh sát thì Phương Định rất muốn bế trên tay: Trông nó nhẹ mát như một que kem trắng. Biết bao trìu mến, yêu thương trong cái nhìn ấy. Khi Nho bị thương, cô vỗ về và chăm sóc như một người y tá: moi đất, bế Nho đặt lên đùi, rửa cho Nho bằng nước đun sôi trên bếp than, tiêm cho Nho, rồi pha sữa trong cái ca sắt… Đặc biệt, cô dành tình yêu và niềm cảm phục cho tất cả những chiến sĩ mà cô gặp ngày đêm trên con đường ra mặt trận. Với cô những người đẹp nhất, thông minh, cam đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục có ngôi sao trên mũ.  + Chị Thao: cuống cuồng khi Nho bị thương, giành khó khăn về mình (Phương Định bị thương, chị Thao phân công Phương Định ở nhà trực máy, còn mình cùng Nho đi trinh sát ...)  + Nho: thấu hiểu đồng đội, bị thương cũng không kêu ca, biết trấn an tinh thần của đồng đội...  => Tình đồng chí đồng đội của họ thật thiêng liêng, cao cả và đáng quý. Chính điều đó đã tiếp thêm sức mạnh để các cô hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.  **- Họ là những cô gái lạc quan, trẻ trung, trong sáng, mơ mộng:**  + Trước khó khăn, họ vẫn đùa vui, tếu táo: trên cao điểm về, khói bom nhem nhuốc, khi cười chỉ thấy hai hàm răng trắng lóa, gọi nhau là những con quỷ mắt đen… Phương Định thích hát, chị Thao thích chép bài hát…, với họ “tiếng hát át tiếng bom”…  + Họ thích làm đẹp cho cuộc sống của mình, ngay cả trong hoàn cảnh chiến trường ác liệt: Nho và chị Thao thích thêu thùa, Chị Thao tỉa lông mày nhỏ như que tăm, Phương Định thích ngắm mình trong gương, ngồi bó gối mơ màng, thích hát…  + Cả ba đều hồn nhiên tươi trẻ: vui thích cuống cuồng khi cơn mưa đá đến bất ngờ, tiếc nuối khi cơn mưa qua nhanh...  **\*.2. Nét đẹp riêng:**  - Nho: Là em út, tính nết trẻ con, thích ăn kẹo, có dáng vẻ bé nhỏ, nhẹ nhàng, xinh đẹp mát mẻ như một que kem trắng nhưng rất bản lĩnh, rắn rỏi.  - Chị Thao: Là người thích làm đẹp, ở chị có những nét tính cách tưởng trái ngược nhau: Thích chép bài hát, chép cả bài do Phương Định bịa ra nhưng lại không hát trôi chảy bài nào; dũng cảm, táo bạo, bản lĩnh, kiên quyết trong chiến đấu nhưng lại sợ máu, sợ vắt…  - Phương Định:  + Là cô gái xinh đẹp, duyên dáng nhưng không biểu lộ tình cảm, tỏ ra kín đáo trước đám đông, tưởng như kiêu kì nhưng lại tạo nên một sức hút tự nhiên.  + Là cô gái Hà Nội, vào chiến trường ba năm, hay hoài niệm về quê hương, mẹ, mái trường...  + Là cô gái hồn nhiên mơ mộng với nhiều nét tính cách thể hiện rất rõ ràng: thích hát, thuộc nhiều bài hát, say sưa tận hưởng cơn mưa hồn nhiên như chưa hề nghe thấy tiếng bom đạn nổ.  **=> Họ là hình ảnh tiêu biểu cho vẻ đẹp của tuổi trẻ Việt Nam thời chống Mĩ. Vẻ đẹp đó khơi gợi những rung động thẩm mĩ, bồi đắp tình cảm con người. Tác phẩm đã gợi lên trong người đọc sự yêu mến, ngưỡng mộ, cảm phục trước vẻ đẹp của những cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn. Đó là tấm gương cho thế hệ trẻ hôm nay soi vào để hoàn thiện bản thân và sống có trách nhiệm hơn với cuộc đời.**  **\*.3. “Xứ sở cái đẹp” trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi được thể hiện ở phương diện nghệ thuật:**  - Cốt truyện đơn giản, hấp dẫn. Tác giả thành công trong việc tạo dựng được rõ nét khung cảnh và không khí ở một trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn bằng nột vài nét miêu tả không rườm rà.  - Truyện kể theo ngôi thứ nhất – nhân vật Phương Định, tác giả đã diễn tả tự nhiên, sinh động những tâm trạng, cảm xúc, ý nghĩ của những cô gái ở giữa chiến trường, luôn đối mặt với cái chết mà vẫn sống hồn nhiên, lạc quan, giàu tình cảm mà không ít mơ mộng. Truyện kể tự nhiên, lôi cuốn người đọc. Nhân vật bộc lộ những cảm xúc, suy nghĩ của mình nên truyện kể khai thác được chiều sâu tâm lí nhân vật.  - Truyện kể chắt lọc, chân thực, sinh động. Hình ảnh Phương Định và những nữ trinh sát mặt đường như ở ngoài đời thực của chiến trường bước vào trong tác phẩm.  - Ngôn ngữ và giọng điệu: Ngôn ngữ trần thuật phù hợp với nhân vật kể chuyện – cô gái người Hà Nội – tạo cho tác phẩm có giọng điệu và ngôn ngữ tự nhiên gần với khẩu ngữ, trẻ trung và có chất nữ tính, vui tươi, hóm hỉnh.  - Xây dựng nhân vật qua miêu tả tâm lí, ngoại hình, cử chỉ, hành động để bộc lộ tích cách và phẩm chất.  - Lời kể thường dùng câu ngắn, nhịp nhanh tạo được không khí khẩn trương trong hoàn cảnh chiến trường. Ở những đoạn hồi tưởng, nhịp kể chậm lại, gợi nhớ những kỉ niệm của tuổi niên thiếu hồn nhiên, vô tư và không khí thanh bình trước chiến tranh.  **\* Đánh giá chung:**  - Nhận định của Pautopxki là một ý kiến xác đáng khi khẳng định sứ mệnh cao cả của nhà văn trong việc truyền tải cái đẹp của cuộc sống đến với người đọc. Điều này không chỉ đúng với tác phẩm Những ngôi sao xa xôi mà còn đúng với văn học và nghệ thuật nói chung.  - Nhà văn phải thâm nhập thực tế, trau dồi vốn sống, vốn hiểu biết và tài năng nghệ thuật để có thể tái hiện cái đẹp chân thực của đời sống trong tác phẩm của mình.  - Ý kiến cũng là một định hướng ý nghĩa cho việc chọn lọc và tiếp nhận văn chương của người đọc.  **c. Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận.  - Liên hệ bản thân. |  |

**ĐỀ SỐ 91:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU** (3,0 điểm)

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Sự trung thực là nền tảng cơ bản giữ cho những mối quan hệ được bền vững”- Ramsey Clark.*

*Trung thực- ứng xử cao nhất của sự tôn trọng.*

*Một thái độ ứng xử tích cực, những thói quen tốt, cách nhìn lạc quan, khát khao theo đuổi những mục tiêu, vv.. mới chỉ là điều kiện cần nhưng vẫn chưa đủ để đưa bạn đến thành công nếu vẫn còn thiếu sự trung thực và chính trực. Bạn sẽ chẳng bao giờ cảm nhận trọn vẹn những giá trị của bản thân khi chưa tìm thấy sự bình an trong tâm hồn mình. Viên đá đầu tiên và cần thiết nhất của nền tảng đó là sự trung thực.*

*Vì sao tôi lại xem trọng tính trung thực đến thế? Đó là bởi vì tôi đã phải mất một thời gian rất dài mới có thể nhận ra rằng sự trung thực chính là phần còn thiếu trong nỗ lực tìm kiếm sự thành công và hoàn thiện bản thân tôi. Tôi không phải là một kẻ hay nói dối, một kẻ tham lam, một tên trộm mà tôi chỉ thiếu tính trung thực mà thôi. Giống như nhiều người khác, tôi cũng quan niệm “Ai cũng thế cả mà”, một chút không trung thực không có gì là xấu cả. Tôi đã tự lừa dối mình. Dù muộn màng, nhưng rồi tôi cũng khám phá ra rằng không trung thực là một điều rất tệ hại và để lại một hậu quả khôn lường. Ngay sau đó, tôi quyết định sẽ ngay thẳng, chính trực trong tất cả mọi việc. Đó là một lựa chọn quan trọng làm thay đổi cuộc đời tôi.*

(Theo Hal Urban, **“*Những bài học cuộc sống*”,** www wattpad.com)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên?

**Câu 2**. Vì sao tác giả lại cho rằng: “*Một thái độ ứng xử tích cực, những thói quen tốt, cách nhìn lạc quan, khát khao theo đuổi những mục tiêu, vv.. mới chỉ là điều kiện cần nhưng vẫn chưa đủ để đưa bạn đến thành công nếu vẫn còn thiếu sự trung thực và chính trực”?*

**Câu 3**. Anh (chị) hiểu như thế nào về câu nói: *“Sự trung thực là nền tảng cơ bản giữ cho những mối quan hệ được bền vững”?*

**Câu 4**. Anh (chị) có đồng tình với quan điểm của tác giả: “*không trung thực là một điều rất tệ hại và để lại một hậu quả khôn lường”* hay không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm):**

**Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về *vai trò của sự trung thực trong thành công của mỗi người.***

**Câu 2 ( 5.0 điểm):**

***“Càng từng trải chiến tranh, càng chứng kiến nhiều hơn sức mạnh hủy diệt , sức* *mạnh biến tất cả thành tro bụi của nó, Kiên càng tin rằng chiến tranh không tiêu diệt được cái gì hết. Tất cả vẫn còn lại đó, vẫn y nguyên.”***

(Bảo Ninh – Nỗi buồn chiến tranh, NXB Văn học 2006, Tr.279)

**Từ những chiêm nghiệm trên, hãy nói về những điều “*chiến tranh không tiêu diệt được”* trong truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê (SGK Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam 2017).**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU:**  1. Phương thức biểu đạt: Nghị luận  2. Vì:  - Một thái độ ứng xử tích cực, những thói quen tốt, cách nhìn lạc quan, khát khao theo đuổi những mục tiêu, vv.. là động lực, là điều kiện để con người cố gắng phấn đấu, rèn luyện mình trên con đường tìm đến thành công.  – Nhưng vẫn chưa đủ bởi để có được thành công, con người còn cần đến những mối quan hệ xã hội. Và sự trung thực và chính trực là yếu tố giúp tạo nên quan hệ bền vững, là thái độ ứng xử cao nhất của sự tôn trọng đối với những người xung quanh, cũng là tôn trọng chính bản thân mình…  3. “Sự trung thực là nền tảng cơ bản giữ cho những mối quan hệ được bền vững”:  - Sự trung thực: là thật thà, ngay thẳng, đúng với sự thật, không làm sai lạc đi; trái ngược với sự dối trá…  -- Sự trung thực sẽ giúp tạo được niềm tin, lòng tin với mọi người, từ đó giữ cho các mối quan hệ được bền vững, lâu dài  4. Học sinh có thể đưa ra ý kiến riêng và có lí giải hợp lí  (Có thể đưa ra ý kiến đồng tình và lí giải :  + Không trung thực sẽ đánh mất niềm tin của mọi người dành cho mình; sẽ không đạt được kết quả mình mong muốn trong công việc cũng như trong cuộc sống….  + Không trung thực sẽ có lợi trước mắt nhưng làm ảnh hưởng đến người khác và để lại hậu quả về sau….  + Người không trung thực sẽ sống không thanh thản, không vui vẻ …. ) |  |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1: Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về *vai trò của sự trung thực trong thành công của mỗi người.*** | 2,0 |
| **a. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận**  **b. Thân đoạn:**  **\*.Giải thích vấn đề:**  Trung thực là thật thà, thành thật với bản thân mình, không nói dối, không che giấu những thói xấu. Đây là một đức tính tốt đẹp, vốn có của dân tộc Việt Nam, chúng ta cần giữ gìn và phát huy đức tính tốt đẹp này để có cuộc sống tươi đẹp hơn.  **\*. Bàn luận về v**ai trò của sự trung thực trong thành công của mỗi người:  - Quan niệm về “thành công”: Đạt được kết quả, mục đích như dự định trong công việc; đạt được mong ước trong cuộc sống; Hài lòng, hạnh phúc với những gì mình có được và có ước mơ tốt đẹp trong tương lai – Sự trung thực là điều kiện đủ để có được thành công, là yếu tố quan trọng đưa con người đến thành công. Bởi vì:  + Sự trung thực sẽ giúp tạo được niềm tin, lòng tin với mọi người, từ đó giữ cho các mối quan hệ được bền vững, lâu dài. Điều này vô cùng quan trọng, giúp công việc thuận lợi, các mối quan hệ xã hội trở nên hài hòa. + Sống trung thực sẽ đem đến sự thanh thản trong tâm hồn, giúp con người luôn vui vẻ, thoải mái. Điều này lại đem đến sự tỉnh táo, sáng suốt khi đưa ra những lựa chọn, những quyết định quan trọng trong cuộc sống, trong công việc, góp phần tạo nên thành công.  (Có thể có dẫn chứng cụ thể)  **\*. Bài học nhận thức, hành động:**  **-** Cần trung thực trong công việc cũng như trong cuộc sống.  **c. Kết đoạn:** Khẳng định vấn đề. |  |
| **Câu 2: *“Càng từng trải chiến tranh, càng chứng kiến nhiều hơn sức mạnh hủy diệt , sức* *mạnh biến tất cả thành tro bụi của nó, Kiên càng tin rằng chiến tranh không tiêu diệt được cái gì hết. Tất cả vẫn còn lại đó, vẫn y nguyên.”***  (Bảo Ninh – Nỗi buồn chiến tranh, NXB Văn học 2006, Tr.279)  **Từ những chiêm nghiệm trên, hãy nói về những điều “*chiến tranh không tiêu diệt được”* trong truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê (SGK Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam 2017).** | 5,0 |
| **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần nghị luận.  - Trích dẫn nhận định, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.  **b. Thân bài**  **\*. Giải thích ý kiến**  - *Sức mạnh hủy diệt:* được hiểu là những tội ác do kẻ thù gây ra, những bom đạn, vũ khí do kẻ thù dội xuống.  *- Sức mạnh biến tất cả thành tro bụi của nó*: chiến tranh tàn phá mọi thứ trở nên hoang tàn, đổ nát, hủy hoại cuộc sống con người  *- Tất cả vẫn còn lại đó, vẫn y nguyên*: được hiểu là sức mạnh, tinh thần dân tộc vẫn còn mãi.  **=> Chiến tranh với những thứ vũ khí có sức tàn phá lớn có thể gây ra đau thương, mất mát nhưng thực tế lại không hủy diệt được gì, đó là: dũng cảm, lòng yêu nước, tinh thần lạc quan của thế hệ trẻ**  **\*. Phân tích, chứng minh**  **\*. Khái quát tác giả tác phẩm**  - Tác phẩm được viết năm 1971, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra ác liệt.  **\*.1. Điều không thể hủy diệt được chính là tinh thần lạc quan, sôi nổi, trẻ trung, hồn nhiên của những người lính.**  - Nét nổi bật và cũng là điểm hấp dẫn nhất ở ba cô gái chính là vẻ đẹp của một tâm hồn trong sáng, hồn nhiên và mơ mộng, đáng yêu:  + Họ gọi nhau một cách tinh nghịch “những con quỷ mắt đen”.  + Nơi chiến trường bom đạn, chị Thao vẫn rất đáng yêu: Áo lót của chị cái nào cũng thêu chỉ màu. Chị lại hay tỉa đôi lông mày của mình, tỉa nhỏ như cái tăm...  + Sau những giây phút căng thẳng ở cao điểm, xong việc là Phương Định thở phào chạy vào hang, là sà ngay vào một thế giới khác: nằm dài trên nền ẩm, lười biếng nheo mắt nghe ca nhạc từ cái đài bán dẫn nhỏ, có thể nghe, có thể nghĩ ngợi lung tung… Phương Định mê hát và thích nhiều bài hát: những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những ngả đường mặt trận; thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng; thích Ca-chiu-sa của hồng quân Liên Xô; thích ngồi bó gối mơ màng trước lời bài hát dân ca Ý trữ tình… Thích hát, Phương Định còn bịa ra lời mà hát, ngồi dựa vào thành đá và khe khẽ hát. Rõ ràng, thích hát là nét tâm lí của thời đại - cái thời tiếng hát át tiếng bom, nhưng đây cũng là nét cá tính ở Phương Định hé lộ vẻ đẹp phong phú của tâm hồn. Trong tiếng hát, có ý thức về lý tưởng, có khao khát về quê hương, tình yêu của tuổi trẻ và có cả khát vọng được trở về cuộc sống thanh bình.  + Vẻ đẹp tâm hồn Phương Định ngời sáng nhất khi cơn mưa đá bất ngờ ập đến: Mưa đá! Cha mẹ ơi! Mưa đá! Chỉ một trận mưa đá vụt đi qua cũng đánh thức ở Phương Định rất nhiều kỉ niệm và nỗi nhớ về thành phố, quê hương, về gia đình, về tuổi thơ thanh bình của mình. Sau cái say sưa của niềm vui con trẻ là nỗi nhớ da diết khôn nguôi. Nhớ rất nhiều: nhớ mẹ, cái cửa sổ ngôi nhà, những ngôi sao to trên bầu trời thành phố, cái cây, vòm trời của nhà hát, bà bán kém và đám trẻ háo húc vây quanh; con đường nhựa sau cơn mưa, những ngọn đèn trên quảng trường lung linh như những ngôi sao trong truyện cổ tích nói về xứ sở thần tiên… Tất cả vừa rõ ràng, vừa mờ ảo; vừa đồng hiện, vừa vụt hiện trong tâm trí; vừa gần gũi, vừa xa xôi. Những hoài niệm làm dịu cơn khát - những nỗi nhớ cháy lòng, những hi vọng xa xôi. Tất cả ào đến, xoáy mạnh cũng mãnh liệt, dữ dội như cơn mưa đá. Tất cả làm thành hành trang tâm hồn của cô thanh niên xung phong, tiếp cho cô sức mạnh, thắp cho cô niềm tin và tỏa sáng vẻ đẹp của người chiến sĩ Trường Sơn, của những ngôi sao xa xôi.  **\*.2. Chiến tranh không thể hủy diệt được tình đồng chí, đồng đội gắn bó khăng khít của người lính.**  - Tình đồng đội keo sơn, gắn bó:  + Sự nể phục, kính trọng của Phương Định với những chiến sĩ mà họ gặp trên đường ra trận.  + Hiểu sở thích của đồng đội: Chị Thao thích ghi bài hát, thích tỉa lông mày nhỏ như que tăm nhưng lại rất sợ máu và vắt; Nho thích thêu thùa…  + Luôn quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau: Phương Định lo lắng, bồn chồn khi chờ Thao và Nho đi trinh sát trên cao điểm; sự lo lắng, cử chỉ chăm sóc tận tình của Phương Định, sự luống cuống của chị Thao khi Nho bị thương…  **\*.3. Cuối cùng chiến tranh không hủy diệt được lòng dũng cảm, nghị lực phi thường và lòng yêu nước nồng nàn của những người lính.**  - Có tinh thần trách nhiệm cao với nhiệm vụ:  + Có lệnh là họ lên đường, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ phá bom mở đường cho những đoàn xe nối đuôi nhau ra tiền tuyến và về đích an toàn.  + Trong khi phá bom họ chỉ quan tâm đến một điều duy nhất: Liệu mìn có nổ? bom có nổ, nếu không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai. Như vậy, với họ nhiệm vụ còn quan trọng hơn tính mạng bản thân.  - Gan dạ, dũng cảm, không sợ hy sinh:  + Cuộc sống trong bom đạn chiến tranh cái chết có thể ập đến bất cứ lúc nào, song họ chưa bao giờ thấy ám ảnh, chưa bao giờ phải trằn trọc đêm đêm, cái chết đối với họ là một khái niệm rất mờ nhạt, không cụ thể.  + Chị Thao rất gan dạ, ai cũng phải phát bực về sự bình tĩnh đến lạ của chị khi đối mặt với hiểm nguy.  + Khi Nho bị thương, máu thấm ra đỏ đất, vẫn bình tĩnh không một tiếng kêu, không cho ai được khóc, không cho ai gọi về đơn vị…  + Đặc biệt Phương Định bình tĩnh gan, không hề e ngại, run sợ, chùn bước trước nhiệm vụ: bình tĩnh đến gần quả bom, không đi khom, đào đất dưới quả bom, bỏ thuốc mìn, châm ngòi, thoáng nghĩ đến cái chết nhưng chỉ là ý nghĩ thoáng qua. Chính lòng gan dạ, dũng cảm giúp Phương Định vượt lên tất cả để hoàn thành nhiệm vụ.  **\*. Đánh giá, mở rộng**  - Những ngôi sao xa xôi: chuyện kể sinh động, chân thực, tự nhiên theo ngôi kể thứ nhất. Tình huống truyện bất ngờ tạo sự hấp dẫn. Miêu tả nhân vật sinh động thông qua ngoại hình, lời nói, hành động  - Tác phẩm đã tái hiện chân thực cuộc sống đầy khó khăn nơi chiến trường, nhưng đồng thời ánh lên vẻ đẹp ngời sáng của thế hệ trẻ Trường Sơn trong kháng chiến chống Mỹ, đó là lòng dũng cảm, tình đồng đội keo sơn và lòng yêu nước nồng nàn. Những tình cảm đẹp đẽ đó, bom đạn chiến tranh không thể xóa nhòa, vui lấp.  \* Mở rộng: Hình ảnh người lính qua một số tác phẩm khác: Bài thơ về gtieeur đội xe không kính…  **c. Kết bài:**  - Khẳng định lại vấn đề cần nghị luận là hoàn toàn đúng.  - Liên hệ bản thân, rút ra bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 92:**

**Câu 1 *( 8,0 điểm):***

Viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em **về tinh thần tự học trong xã hội hiện đại.**

**Câu 2 *(12,0 điểm):***

**Hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam trong sự nghiệp chống Mĩ cứu nước qua một số tác phẩm đã học trong chương trình Ngữ văn 9.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1:** Viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em **về tinh thần tự học trong xã hội hiện đại.** | 8,0 |
| **a. Mở bài:**  Có rất nhiều con đường đưa bạn đến với thành công. Đó có thể là do sự dìu dắt của thầy cô nhưng có lẽ phần lớn nó đến từ tinh thần tự học của con người. Tự học chính là con đường ngắn nhất dẫn con người đến với thành công. Nó giống như tỷ phú Bill gates đã từng đúc kết “nhà trường chỉ đưa cho ta chìa khóa tri thức, còn học là việc cả đời người”.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích**  *- Học* là quá trình thu nhận kiến thức và hình thành kỹ năng để sống, hòa nhập với xã hội.  - *Tự học* là mỗi cá nhân độc lập, tự mình tiếp nhận, trau dồi kiến thức và hình thành kỹ năng.Tự học chia làm hai loại: tự học hoàn toàn và tự học có hướng dẫn, có sự chỉ bảo của người khác.  **\* Bàn luận, mở rộng vấn đề**  *- Tinh thần tự học trong xã hội hiện đại có tầm quan trọng như thế nào?*  + Ở thời nào việc tự học cũng cần thiết vì tự học giúp con người trở nên năng động, biết tự hoàn thiện mình, không ỷ lại, không bị phụ thuộc, hiệu quả học tập cao.  + Trong xã hội hiện đại, việc tự học càng trở nên cần thiết, quan trọng hơn bởi sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, sự bùng nổ thông tin đặt ra yêu cầu mới đối với người lao động: phải có tri thức, phải luôn cập nhật thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc, bắt kịp với nhịp độ phát triển chung của xã hội. Do vậy, mọi người phải tự học ở mọi lúc, mọi nơi và học tập suốt đời.*- Cần có phương pháp tự học như thế nào cho có hiệu quả?*  + Tự đề ra cho mình kế hoạch học tập hợp lí phù hợp với hoàn cảnh của bản thân và việc học tập trên lớp.  + Chủ động tìm sách vở, tài liệu tham khảo cho từng bộ môn được học trong nhà trường, nhằm củng cố, nâng cao hiểu biết về bộ môn đó.  + Tạo ra thói quen ghi chép một cách khoa học những tri thức tiếp thu được qua sách vở, tài liệu, hay các phương tiện truyền thông.  ***\* Làm gì để tạo thói quen tự học?***  + Không ngại khó, ngại khổ, luôn tìm tòi, ham học.  + Khi còn ngồi trên ghế nhà trường cần chăm chỉ, nỗ lực tự học để có kiến thức nền tảng vững chắc. Tuy nhiên, không nên tuyệt đối hóa vai trò của tự học, mà cần kết hợp nhiều phương pháp học tập khác nhau như học thầy cô, bạn bè. Có như vậy, mới chiếm lĩnh được đỉnh cao tri thức và hoàn thiện nhân cách.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Cần nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của tự học.  - Có ý thức rèn luyện tinh thần tự học và tự học không ngừng.  **c. Kết bài:**  Trong bất kì xã hội nào thời đại nào thì việc tự học cũng được coi là một việc vô cùng quan trọng với con người. Nó không chỉ giúp bạn có thêm tri thức chinh phục kho tàng vĩ đại của loài người mà nó còn khiến bạn trở nên minh mẫn và yêu đời hơn. Thế nên ngay bây giờ khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường hãy rèn luyện cho mình một tinh thần tự học, tự giác tốt nhất. Hãy vươn ra thế giới nhờ tri thức của mình, vì đó chính là con đường đi tuyệt vời nhất mà bạn có, như Các Mác đã nói “Bác học không có nghĩa là ngừng học”- để biết rằng việc học và tự học chính là trách nhiệm nghĩa vụ và cũng là thiên chức tuyệt vời của con người. Nó là con đường ngắn nhất đưa bạn đến với xã hội tiên tiến này. |  |
| **Câu 2: Hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam trong sự nghiệp chống Mĩ cứu nước qua một số tác phẩm đã học trong chương trình Ngữ văn 9.** | 5,0 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  **b. Thân bài:**  **\* Khái quát chung về hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam trong sự nghiệp chống Mĩ cứu nước qua văn học**  - Các tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật, *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê, *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long ra đời trong thời điểm cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc đang diễn ra ác liệt. Mặc dù vậy, các tác giả không đi sâu miêu tả những đau thương mất mát, những vất vả khó khăn của dân tộc mà tập trung khám phá, ca ngợi vẻ đẹp của con người Việt Nam trong chiến đấu cũng như trong lao động.  - Các tác phẩm làm hiện lên hình ảnh những con người rất đỗi bình dị, tâm hồn trong sáng, có lòng yêu nước thiết tha, không quản ngại khó khăn, gian khổ, hiểm nguy, ngày đêm chiến đấu với kẻ thù, hăng say lao động để xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Họ đã tạo nên một tập thể anh hùng trong hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt, trong đó mỗi nhân vật đều có vẻ đẹp riêng hòa vào vẻ đẹp chung của dân tộc.  **\* . Hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam trong sự nghiệp chống Mĩ cứu nước.**  ***\*.1. Hình ảnh thế hệ trẻ thời chống Mĩ trong CHIẾN ĐẤU:***  ***- Họ luôn hiên ngang, dũng cảm, sẵn sàng đối mặt với khó khăn, gian khổ****:*  + Trên những chiếc xe không kính, những người lính lái xe có tư thế ung dung, bình tĩnh đến lạ thường (*Ung dung buồng lái ta ngồi*..). Họ chấp nhận thử thách như một tất yếu (*ừ thì có bụi, ừ thì ướt áo…), v*ới một thái độ bất chấp mọi hiểm nguy và hết sức ngang tàng (*chưa cần rửa, chưa cần thay…).*  + Những thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn hàng ngày phải *phơi mình* trên trọng điểm sau những trận bom, đo khối lượng đất đá lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và phá bom. Công việc vừa đồ sộ vừa nguy hiểm, cái chết luôn rình rập họ từng phút, từng giờ nhưng họ vẫn luôn chủ động, bình tĩnh trong mọi tình huống, gan dạ,dũng cảm, không quản ngại khó khăn nguy hiểm.  -  ***Họ là những con người trẻ trung, lãng mạn, nhiều khát vọng****:*  Những cô gái thanh niên xung phong là những người yêu đời, dễ rung cảm, giàu ước mơ. (Phương Định, Nho, chị Thao là những cô gái hồn nhiên, nhạy cảm, lãng mạn và mơ mộng,...).  + Những người lính lái xe rất trẻ trung, sôi nổi, lạc quan yêu đời (*Thấy sao trời và đột ngột cánh chim, Như sa như ùa vào buồng lái; phì phèo châm điếu thuốc; nhìn nhau mặt lấm cười ha ha; Lại đi, lại đi trời xanh thêm…*)  ***- Họ có tình đồng chí, đồng đội gắn bó thân thiết:***  + Hoàn cảnh chiến tranh đã gắn kết những người lính lái xe trong tình thân đồng đội như anh em ruột thịt, cùng sẻ chia với nhau trong cuộc sống thiếu thốn, hiểm nguy. (*Bếp Hoàng Cầm*; *Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy…).*  *+* Trong khói lửa đạn bom, những cô thanh niên xung phong cũng gắn bó, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ nhau bằng tình cảm chân thành, thắm thiết của những người đồng đội. (Phương Định và chị Thao chăm sóc Nho khi Nho bị thương…)  ***- Họ có lý tưởng sống cao đẹp, có tình yêu nước nồng nàn, sẵn sàng chiến đấu, hi sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.*** (Người chiến sĩ lái xe, những nữ thanh niên xung phong làm nên những kỳ tích phi thường là nhờ có tình yêu Tổ quốc: “*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước / Chỉ cần trong xe có một trái tim*”,...).  ***\*.2. Hình ảnh thế hệ trẻ thời chống Mĩ trong LAO ĐỘNG:***  Hình ảnh thế hệ trẻ thời chống Mĩ trong lao động được tập trung thể hiện trong tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long. Tác phẩm như một bài ca về vẻđẹp trong cách sống và suy nghĩ của những con người lao động tưởng chừng như bình thường mà cao cả, luôn quan tâm và có trách nhiệm đối với quê hương, đất nước. Họ lặng lẽ, âm thầm, ngày đêm cống hiến hết mình cho đất nước.  ***- Họ là những người nhiệt tình và hăng say lao động****.* Trong điều kiện khắc nghiệt, những người lao động ấy vẫn mang hết sức lực của mình để cống hiến cho Tổ quốc. (Anh thanh niên với những suy nghĩđúng đắn, sâu sắc về công việc,có tinh thần trách nhiệm, biết vượt lên khó khăn và gian khổ của hoàn cảnh sống để làm việc. Anh cán bộ nghiên cứu khoa học luôn sẵn sàng trong tư thế *suốt ngày chờ sét,...).*  ***- Họ là những người sống có lí tưởng và tràn đầy lạc quan****.*Anh thanh niên, anh cán bộ nghiên cứu khoa học,… đã thực sự tìm thấy niềm hạnh phúc trong công việc lao động đầy gian khổ. Họ *làm việc và lo nghĩ cho đất nước.* Lí tưởng sống của họ là vì nhân dân, vìđất nước.  ***- Họ có lối sống giản dị, khiêm tốn, giàu tình cảm:* a**nh thanh niên là người có tâm hồn cởi mở, chân thành, quý trọng tình cảm, khát khao được gặp gỡ, trò chuyện với mọi người; biết tổ chức, sắp xếp cuộc sống một cách chủ động, ngăn nắp;khiêm tốn, trân trọng sự hi sinh thầm lặng của những người xung quanh... Cuộc gặp gỡ đầy thú vị giữa anh thanh niên, người họa sĩ, cô kỹ sư và bác lái xe bộc lộ tình cảm đáng trân trọng của họ.  **\* Đánh giá, khái quát** :  - Với cảm hứng ngợi ca, hình ảnh những người lính, những nữ thanh niên xung phong, những người lao động thời kỳ chống Mĩ hiện lên chân thực, sinh động, cao đẹp; gieo vào lòng người đọc niềm trân trọng, cảm phục xen lẫn tự hào.  - Qua đó, chúng ta hiểu hơn về lịch sử hào hùng của dân tộc, về thế hệ cha anh với lí tưởng sống cao đẹp, sẵn sàng hi sinh xương máu, hi sinh tuổi thanh xuân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thế hệ trẻ hôm nay cần kế thừa và phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng của thế hệ cha anh đi trước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  **c. Kết bài:**  **-** Khẳng định lại vấn đề.  - Suy nghĩ cảm nhận, liên hệ rút ra bài học. |  |

**ĐỀ SỐ 93:**

***I. ĐỌC- HIỂU ( 3,0 điểm):***

***Đọc đoạn trích dưới đây:***

*Zorba liếm khô nước mắt của Lucky và bỗng nhiên nhận ra mình đang giảng giải cho con hải âu nhỏ, điều mà nó chưa từng làm trước đây: “Con là một con hải âu. Gã đười ươi đúng ở điểm đó, nhưng chỉ điểm đó thôi. Tất cả chúng ta đều yêu con, Lucky. Và chúng ta yêu con bởi vì con là một con hải âu. Một con hải âu xinh đẹp. Chúng ta chưa từng phủ nhận khi nghe con nói con là mèo, bởi điều đó an ủi chúng ta rằng con muốn giống chúng ta, nhưng con khác với chúng ta và chúng ta vui với sự khác biệt đó. Chúng ta đã không cứu được mẹ con, nhưng chúng ta có thể giúp con. Chúng ta đã bảo vệ con từ khoảnh khắc con mổ vỡ lớp vỏ trứng ra đời. chúng ta đã dành cho con sự chăm sóc mà không hề nghĩ tới việc biến con thành một con mèo. Chúng ta yêu con như yêu một con hải âu. Chúng ta cảm thấy con cũng yêu chúng ta như vậy, chúng ta là bạn con, là gia đình của con, và chúng ta muốn con biết rằng nhờ con, chúng ta đã học được một điều đáng tự hào: chúng ta học được cách trân trọng, quý mến và yêu thương một kẻ không giống chúng ta. Thật dễ dàng để chấp nhận và yêu thương một kẻ nào đó giống mình, nhưng để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn, và con đã giúp chúng ta làm được điều đó. Con là chim hải âu, và con phải sống cuộc đời của một con hải âu. Con phải bay. Khi con đã học hành tử tế, Lucky, ta hứa với con rằng con sẽ thấy hạnh phúc lắm, và sau đó tình cảm của chúng ta dành cho nhau thậm chí còn sâu sắc và đẹp đẽ hơn, bởi đó là tấm chân tình giữ hai loài vật hoàn toàn khác nhau.”*

*(Trích Chuyện con mèo dạy hải âu bay – Luis Sepúlveda)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Việc chăm sóc và nuôi dạy hải âu Lucky đã giúp cho mèo Zorba học được điều gì?

**Câu 3.** Anh chị hiểu như thế nào về câu nói: “Con là chim hải âu, và con phải sống cuộc đời của một con hải âu. Con phải bay”.

**Câu 4.** Qua đoạn trích, thông điệp nào có ý nghĩa nhất với anh/chị? Vì sao?

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1( 2,0 điểm):**

**Viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về lời tâm sự giữa con mèo với con chim hải âu trong truyện ngắn “*Chuyện con mèo dạy hải âu bay*“của Luis Sepulveda:**

***“…Thật dễ dàng để chấp nhận và yêu thương một kẻ nào đó giống mình, nhưng để yêu thương một ai đó khác mình thực sự rất khó khăn*.”**

**Câu 2( 5,0 điểm):**

***“Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn từ thực tại. Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ”.* (Nguyễn Đình Thi, Tiếng nói của văn nghệ, SGK Ngữ văn 9, tập 2 – NXB Giáo dục Việt Nam, tr 12).**

**Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Bằng cảm nhận về truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê hãy làm sáng tỏ ý kiến.**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU:**  **Câu 1.** ( 0,5 điểm)  Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên là : Biểu cảm  **Câu 2.** ( 0,5 điểm)  Việc chăm sóc và nuôi dạy hải âu Lucky đã giúp cho mèo Zorba học được cách trân trọng, quý mến và yêu thương một kẻ không giống chúng ta. 0,5  **Câu 3**( 1,0 điểm)  – Hãy sống cuộc đời của chính mình, hãy trở thành chính mình.  – Phải biết vươn tới và đạt được những mơ ước.  – Chính những điều này làm cho cuộc sống của chúng ta hạnh phúc và ý nghĩa.  **Câu 4**( 1,0 điểm)  HS tự rút ra thông điệp mà mình cho là ý nghĩa nhất và lí giải. Có thể tham khảo các ý sau:  – Tình yêu thương là điều quý giá trong cuộc sống. Yêu thương những người giống mình và hãy mở lòng yêu thương cả những người có quá nhiều khác biệt. Bởi đó là cách ứng xử nhân văn của những người có văn hóa.  – Hãy sống cuộc đời của chính mình, hãy trở thành chính mình  – Hãy luôn cố gắng hết sức mình để đạt được ước mơ. | 3,0 |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1:**  **Viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về lời tâm sự giữa con mèo với con chim hải âu trong truyện ngắn “*Chuyện con mèo dạy hải âu bay*“của Luis Sepulveda:**  ***“…Thật dễ dàng để chấp nhận và yêu thương một kẻ nào đó giống mình, nhưng để yêu thương một ai đó khác mình thực sự rất khó khăn*.”** | 2,0 |
| **\* .Giải thích ý kiến**  – Nội dung cơ bản: Lòng nhân hậu, sự bao dung của con người trong cuộc sống.  – *Dễ dàng để chấp nhận và yêu thương một kẻ nào đó giống mình*: Những người có cùng quan điểm sống, cùng sở thích, cùng hoàn cảnh, cùng tâm trạng…là những người hợp nhau  – *Khó khăn để yêu thương một ai đó khác mình*: Những người không cùng quan điểm sống, không cùng sở thích -> có nhiều mâu thuẫn, có những suy nghĩ trái chiều với chúng ta.  Tóm lại, bài học cuộc sống mà lời đối thoại muốn rút ra: Trong cuộc sống có nhiều điều, nhiều người không đúng theo ý muốn, sở thích của ta nhưng mỗi người phải biết vượt lên cái tôi cá nhân để hòa nhập, tạo một môi trường tập thể trong sáng, lành mạnh. Đó là lối sống đẹp, là kĩ năng sống cần phải rèn luyện trong cuộc sống.  **\* . Bàn luận:**  – Tại sao nói: *dễ dàng để chấp nhận và yêu thương một kẻ nào đó giống mình?* + Là hiện tượng tâm lý phổ biến trong cuộc sống, xuất hiện ở mọi lứa tuổi, giới tính.  + Cùng quan điểm nên thống nhất ý kiến trong nhiều trường hợp; dễ dàng khi cùng giải quyết công việc chung.  + Có thể chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống.  *–* Tại sao *yêu thương một ai đó khác mình thực sự rất khó khăn?*  + Có sự mâu thuẫn, có những ý kiến trái chiều khi cùng làm việc.  + Luôn có tâm lý cảnh giác, không cởi mở với những người khác mình.  -Chỉ yêu người giống mình mà khó yêu người khác mình sẽ để lại hậu quả gì?  + Có lối sống thiên vị, không công bằng, hẹp hòi, ích k  + Con người không phát huy được hết khả năng của mình bởi có mâu thuẫn, giải quyết  mâu thuẫn sẽ thúc đẩy sự phát triển.  + Bỏ qua nhiều cơ hội kết bạn trong cuộc sống vì có những người mới gặp tưởng khác nhau nhưng khi hiểu rõ lại tâm đầu ý hợp.  \* Đề xuất một lối sống hợp lý:  + Rèn tính kiên trì, nhẫn lại, biết lắng nghe để thấu hiểu và đồng cảm. + Phải có lòng nhân hậu, bao dung với tất cả mọi người.  – Liên hệ bản thân: Trong quan hệ với gia đình, bạn bè, xã hội. |  |
| **Câu 2:**  ***“Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn từ thực tại. Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ”.* (Nguyễn Đình Thi, Tiếng nói của văn nghệ, SGK Ngữ văn 9, tập 2 – NXB Giáo dục Việt Nam, tr 12).**  **Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Bằng cảm nhận về truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê hãy làm sáng tỏ ý kiến.** | 5,0 |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến của Nguyễn Đình Thi: Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn từ thực tại. Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ.  - Truyện ngắn “**Những ngôi sao xa xôi**” của Lê Minh Khuê sẽ góp phần làm sáng tỏ nhận định trên.  **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích ý kiến:**  + Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại: đặc trưng riêng của tác phẩm nghệ thuật trong phương thức phản ánh đời sống. Người nghệ sĩ nào khi sáng tác cũng lấy vật liệu mượn ở thực tại – hiện thực khách quan về cuộc sống, con người, xã hội, để xây dựng nên tác phẩm của mình.  + Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ: tác phầm không chỉ phản ánh cuộc sống thực tại khách quan (ghi lại cái đã có rồi) mà còn là nơi bộc lộ những suy nghĩ chủ quan, những tâm tư tình cảm, tư tưởng của người nghệ sĩ, thể hiện những khám phá sáng tạo của người cầm bút. Ý kiến của Nguyễn Thi đề cập đến mối quan hệ giữa văn học và đời sống: Tác phẩm văn học lấy chất liệu ở thực tại đời sống khách quan nhưng không phải là sự sao chép giản đơn, chụp ảnh nguyên xi thực tại đấy mà cần có những sáng tạo. Bắt nguồn từ cuộc sống, bằng cách phản ánh cuộc sống, người nghệ sĩ bộc lộ cái mới mẻ trong sự khám phá, trong cách nhìn nhận riêng mình; qua đó góp tiếng nói của mình vào sự phát triển của văn học, của đời sống.  **\*. Chứng minh (qua tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê)**  **. Khái quát tác giả tác phẩm.**  - Truyện khai thác đề tài chiến tranh, lấy hiện thực cuộc sống và chiến đấu của nữ thanh niên xung phong trong những năm kháng chiến chống Mĩ làm chất liệu phản ánh. Lựa chọn đề tài này, tác phẩm của Lê Minh Khuê có nhiều điểm gặp gỡ với các tác phẩm sáng tác cùng thời (Sáng tác của Phạm Tiến Duật, Lâm Thị Mỹ Dạ, Nguyễn Minh Châu…). Truyện kể về công việc và cuộc sống thường nhật của một tổ trinh sát mặt đường gồm ba cô gái thanh niên xung phong tại một trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn, có nhiều chi tiết, sự việc chân thực về bom đạn, chiến đấu hi sinh. Tác phẩm đã tái hiện được không khí dữ dội và ác liệt của chiến tranh. Qua đó, Lê Minh Khuê ca ngợi chủ nghĩa anh hùng và vẻ đẹp tâm hồn của thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mĩ. Đó là vẻ đẹp của lí tưởng cách mạng, là tình yêu quê hương đất nước, lòng căm thù giặc, là niềm lạc quan, yêu cuộc sống thiết tha, sẵn sàng dâng hiến tuổi thanh xuân cho Tổ quốc.  \*. **1 Những sáng tạo mới mẻ của Lê Minh Khuê về nghệ thuật trần thuật**  + Truyện được trần thuật theo ngôi thứ nhất. Lựa chọn phương thức trần thuật này sẽ nhà văn thể hiện cách nhìn độc đáo về chiến tranh, đồng thời đi sâu vào khai thác diễn biến tâm lí nhân vật. Đây là điểm khác biệt so với nhiều tác phẩm cùng thời. Đa số các nhà văn trong thời kì chống Mĩ thường ít chú ý khai thác tâm lí nhân vật mà chủ yếu tập trung xây dựng những hành động anh hùng. Nhân vật Phương Định có một thế giới nội tâm trong sáng, phong phú. Nỗi buồn, niềm vui, nỗi nhớ và cả những suy tư của nhân vật được thể hiện một cách tự nhiên, sinh động, chân thực. Điểm nhìn trần thuật ngôi thứ nhất đã xóa nhà khoảng cách giữa người kể chuyện và nhân vật khiến cho câu chuyện gần gũi bình dị và đời thường hơn. Cách trần thuật từ điểm nhìn ngôi thứ nhất cũng giúp cho nhân vật hiện lên tự nhiên với đầy đủ phẩm chất và đầy tính thuyết phục.  **\*.2. Những sáng tạo mới mẻ của Lê Minh Khuê về** **nghệ thuật xây dựng nhân vật.**  - Minh Khuê thể hiện được nét độc đáo trong phong cách truyện ngắn. Giữa khói lửa chiến tranh, vẻ đẹp của con người vẫn tỏa sáng. Nho, Thao, Phương Định là ba trong hàng triệu thanh niên xung phong thời bấy giờ. Ở họ vừa có cái bình dị đời thường vừa rất anh hùng. Trong cuộc sống họ can trường bao nhiêu thì trong cuộc sống sinh hoạt họ hồn nhiên bấy nhiêu. Họ thích hát, thích vui đùa, thích nhai kẹo, thích làm điệu và đôi khi rất yếu đuối thấy máu, thấy vắt là nhắm mắt lại, mặt tái mét.  - Tác giả đã xây dựng ba hình tượng nhân vật với những nét chung và những nét tính cách riêng. Nhà văn cũng không lí tưởng hóa, bọc nhân vật trong bầu không khí vô trùng mà để họ hiện lên thật đáng yêu, nữ tính. Điều đáng chú ý nữa là nhà văn luôn đi sâu miêu tả đời sống nội tâm của nhân vật, nhất là ở nhân vật Phương Định.  **\*.3. Những sáng tạo mới mẻ của Lê Minh Khuê,** **điểm khác biệt và cũng là thành công của tác phẩm so với những truyện ngắn cùng đề tài là ở giọng điệu, ngôn ngữ.**  **+** Giọng văn sinh động, trẻ trung với lối diễn đạt tự nhiên đã lôi cuốn bạn đọc. Tác giả còn rất linh hoạt trong việc sử dụng các kiểu câu, thường sử dụng những câu văn ngắn, nhịp nhanh; đôi khi những câu văn được sắp xếp theo trật tự bất thường, nhiều khi lộn xộn, không theo mạch tư duy thông thường.  + Giọng văn tự nhiên, kết hợp với kĩ thuật trần thuật hiện đại đã làm nên vẻ đẹp riêng cho **Những ngôi sao xa xôi.**  **\*. Đánh giá chung:**  - Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đề cập đến nội dung có tính chất đặc trưng của tác phẩm văn nghệ nói chung, tác phẩm văn học nói riêng, gợi ý cho người đọc về phương pháp tiếp cận tác phẩm đúng đắn và sâu sắc. Đọc tác phẩm không chỉ đơn thuần là lĩnh hội giá trị của tác phẩm mà còn đồng cảm với nhà văn, trân trọng những sáng tạo hết mình của họ cho nghệ thuật.  - Để có một nội dung sâu sắc, hấp dẫn, nhà văn chẳng những phải có vốn sống phong phú, sự từng trải mà còn phải có tài năng nghệ thuật, và quan trọng nhất là tình cảm chân thành, tư tưởng đúng đắn.  - Những sáng tạo mới mẻ tạo nên thành công và sức hấp dẫn riêng của tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi”. Viết về chiến tranh nhưng đậm chất lãng mạn, chất trữ tình ngọt ngào sâu lắng.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định lại vấn đề cần nghị luận là hoàn toàn đúng.  - Liên hệ bản thân, rút ra bài học. |  |

**CHUYÊN ĐỀ 4: THAM KHẢO NHỮNG BÀI VĂN HAY**

**PHẦN I: NHỮNG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI HAY**

**ĐỀ SỐ 1: Nghị luận về hiện tượng nghiện Facebook của giới trẻ hiện nay.**

**BÀI LÀM**

**“Cho một người con cá và bạn làm anh ta no cả ngày; dạy một người sử dụng Internet và anh ta sẽ không làm phiền bạn trong hàng tuần lễ**”. Câu nói là tấm gương phản chiếu lên tất cả về vấn đề nghiện mạng xã hội, mà điển hình nhất ở Việt Nam là Facebook. Xã hội ngày càng phát triển, đã đạt đến cách mạng công nghệ 4.0. Nó mang đến cho nhân loại cơ hội để thay đổi bộ mặt các nền kinh tế, nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro và tác hại khôn lường như việc học sinh chìm mê suốt ngày trên Facebook bỏ bê việc học. Tác hại của Facebook không xảy ra ồ ạt mà cứ âm thầm gặm nhấm cuộc sống của tuổi trẻ từng ngày.

Chúng ta ai cũng đều biết, khoa học công nghệ với sự phát triển chóng mặt đã kéo theo sự ra đời của các trang mạng xã hội. Nói đến chúng, ta không thể không nhắc đến Facebook- một cái tên chẳng còn xa lạ với tất cả mọi người. Facebook là mạng xã hội tiện ích do Mark sáng tạo ra cho phép mọi người kết nối với nhau mà không bị cản trở bởi khoảng cách địa lý. Dù hai người ở hai đầu của địa cầu, chỉ cần có mạng Internet, họ có thể sử dụng Facebook để liên lạc. Nghiện Facebook là hiện tượng người sử dụng luôn chăm chăm vào mạng Facebook, không thể rời ra và cảm thấy thiếu thốn, không thể sống được nếu thiếu Facebook. Chẳng cần bàn cãi hay bình luận gì thêm, chúng ta đều không thể phủ nhận được những lợi ích và vai trò to lớn mà Facebook mang lại. Còn gì kì diệu hơn khi mà nhờ nó, hai con người ở hai vùng miền khác nhau, xa cách về địa lí, không gian, vậy mà lại có thể quen nhau, kết bạn với nhau trong sự tương hợp về sở thích, mục tiêu chỉ bằng một chiếc điện thoại có kết nối Internet. Thú vị gì hơn khi mọi tin tức về giới showbiz, thần tượng, bạn bè, người thân đều được chúng ta cập nhật từng phút, từng giây? Bao nhiêu lợi ích không nhỏ của Facebook đã đủ trở thành chiếc nam châm thu hút mọi người, đặc biệt là giới trẻ. Càng dùng Facebook, càng có nhiều bạn, càng có nhiều điều hấp dẫn, thú vị mời gọi. Mải mê theo những cảm xúc ảo, ít ai nhận ra Facebook như là một con dao hai lưỡi mà những mặt trái của nó đang dần bộc lộ. Và một trong số đó là căn bệnh nghiện Facebook đã và đang diễn ra phổ biến, đặc biệt là trong giới trẻ.

Nghiện Facebook, đó là một căn bệnh mà người dùng face quá phụ thuộc vào trang mạng này. Chỉ cần ngồi trước màn hình máy tính hay cầm trên tay chiếc điện thoại là y như rằng như một thói quen, một phản xạ tự nhiên: truy cập vào Facebook theo dõi bạn bè, để comment, like, share. Rảnh rỗi là vào Facebook, buồn lên Facebook tâm sự, vui cũng vào face để chia sẻ niềm vui. Suốt ngày online, vì thế khi không thể truy cập, người nghiện Facebook luôn cảm thấy bứt rứt, khó chịu, trống trải như thiếu một điều gì, nặng hơn là không thể chịu đựng được và, bằng mọi cách có thể thỏa mãn nhu cầu “lướt face” của mình.

Lật ngược lại thời gian, chúng ta cùng nhìn lại lịch sử phát triển của trang mạng xã hội này. Năm 2004 là năm đánh dấu sự xuất hiện của Facebook. Vậy mà chỉ tính đến năm 2013, mỗi ngày đã có khoảng 618 triệu người hoạt động trên Facebook, hơn 30 tỷ tin tức khác nhau được chia sẻ và hàng trăm triệu hình ảnh được đăng tải. Trong một khoảng thời gian không quá dài, Facebook đã có bước nhảy vọt đáng kinh ngạc, trở nên quá thông dụng và sự lan tỏa của nó nhanh chóng tới mức khó kiểm soát được. Theo đó, số lượng người nghiện Facebook cũng tăng lên đến chóng mặt. Mải giao lưu, kết bạn, đến khi giật mình nhìn lại, chúng ta mới nhận ra lo ngại về hiện tượng nghiện Facebook đang tràn lan phổ biến với những tác hại không hề nhỏ.

Trước hết, người nghiện Facebook đang tiêu tốn một phần lớn thời gian của mình vào việc online Facebook: rảnh rỗi lên face, khi làm việc trên máy tính cũng tranh thủ lướt Facebook. Vừa ăn vừa Facebook, đến cả thời gian ngủ cũng được cắt giảm cho Facebook. Với học sinh, sinh viên, việc quá nghiện Facebook vì thế sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình học tập. Thời gian đâu để học nữa khi mà những tin tức, những status của bạn bè còn đang mời gọi hấp dẫn? Còn đâu để học nữa khi mà online chát chít Facebook thì không chán nhưng cứ đụng vào sách vở là buồn ngủ, chán trường? Học tập đi xuống, các bạn ấy đang bỏ quên những giấc mơ, bỏ quên cả tương lai của mình vào màn hình Facebook. Tuổi trẻ là tương lai của đất nước, vậy thử hỏi đất nước ấy sẽ đi đến đâu khi mà các bạn còn đang mải chơi face quên nhiệm vụ? đó thực sự là một thực trạng đáng báo động không chỉ với Việt Nam mà còn với tất cả các nước khác trên thế giới.

Không chỉ thế, việc nghiện Facebook còn khiến cho cuộc sống của người dùng bị đảo lộn. Các hoạt động vui chơi ngoài trời cùng bạn bè, thể dục thể thao được thay thế bằng việc lên Facebook. Bị thu hút vào cái màn hình màu xanh hấp dẫn với những hình ảnh kia thì liệu còn thời gian đâu mà ăn uống hợp lí, thời gian cho bạn bè, cho người thân? Họ sẽ đắm chìm trong thế giới ảo mà quên đi hiện tại. Thế có nghĩa là, họ có thể kết bạn với biết bao bạn bè trên mạng nhưng lại đang bỏ qua những mối quan hệ thực tế, những tình cảm thực mà mọi người dành cho mình. Cùng với đó, các kỹ năng giao tiếp, ứng xử cũng dần bị mất đi. Vì thế, chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi mà một người nghiện Facebook có thể chém gió thỏa thích không chán với bạn bè khắp nơi nhưng lại khó có thể giao tiếp trực tiếp với mọi người. Cứ thế, họ trở thành “ anh hùng bàn phím” và dần sống ảo với những tình cảm không thực tế.

Một hậu quả cũng không hề nhỏ với việc nghiện Facebook, đó là bị lợi dụng. Do quá nghiện Facebook, vì thế, họ thường xuyên đăng tải những thông tin cá nhân, cập nhật trạng thái, hình ảnh của mình. Có người chỉ trong ít phút mà bao nhiêu tâm trạng được đưa lên, bao nhiêu hình ảnh check- in. Họ đâu biết Facebook là một xã hội thu nhỏ, ở đó có thể có nhiều người tốt nhưng cũng không thiếu những kẻ xấu. Họ không lường trước được việc những thông tin của họ đang bị người xấu lợi dụng vào mục đích xấu. Không ít người bị trộm cắp hết tài sản trong nhà khi đi du lịch ở xa về, bởi trước khi đi, họ đã cập nhật trạng thái công việc, khoe lịch trình của mình, và đương nhiên, đó chính là điều kiện thuận lợi cho kẻ xấu hành nghề. Có người chụp ảnh đăng lên Facebook và thật đáng buồn, hình ảnh của họ bị ghép, cắt thành những hình ảnh nóng gây hiểu lầm đáng tiếc. Và còn nhiều, nhiều hơn thế những hậu quả khôn lường mà người người nghiện Facebook phải gánh chịu. Nhìn lại chúng, chắc hẳn ai cũng phải rùng mình, và càng rùng mình hơn nữa khi mà thấy con số người sử dụng Facebook của người Việt Nam đang dần tăng lên, đồng nghĩa với việc số người nghiện Facebook cũng phát triển từng ngày. Và cũng chẳng còn gì đáng ngạc nhiên khi bạn sẽ phải gắn mác “người ngoài hành tinh” nếu chưa có tài khoản Facebook hay thậm chí là chưa biết hết cách sử dụng hay những ứng dụng trên trang mạng xã hội này.

Nguyên nhân lớn nhất vẫn là ở chính bản thân người nghiện Facebook. Sống trong thế giới công nghệ, được tiếp nhận những tinh hoa văn hóa nhân loại nhưng lại không làm chủ được mình. Mới đầu, có thể chỉ vì lí do tham gia cho có phong trào cùng bạn bè, dần lại quá sa đà, không làm chủ, không nhận thức được rõ tác hại của việc sử dụng Facebook quá nhiều, hoặc cũng có thể đã nhận thức được nhưng lại không đủ bản lĩnh để có thể thoát ra được sự hấp dẫn mà Facebook mang lại. Và kết quả là, vẫn ngày ngày sống cùng Facebook, trở nên nghiện Facebook mà không thể nào thoát ra được.

Dừng để mọi thứ trở nên quá muộn, hãy hành động ngay hôm nay vì tương lai ngày mai.Mỗi gia đình cần phải quan tâm hơn nữa đến con em của mình, tạo điều kiện cho con học tập nhưng cũng cần quan tâm sát sao hơn, trò chuyện,giáo dục con mình nhiều hơn nữa. Bản thân những người nghiện Facebook cần phải thật tỉnh táo và sáng suốt, tự thức tỉnh và làm chủ chính mình. Hãy tìm cho mình một niềm vui trong cuộc sống thường nhật, trải lòng mình, giao tiếp với mọi người, bạn sẽ nhận ra xung quanh mình còn bao điều tuyệt vời và lý thú khác. Nói bỏ hẳn việc online Facebook đối với những ai đã quá nghiện Facebook thì quả là một điều khó khăn, nhưng chúng ta có thể hạc chế tối đa việc kết bạn, tham gia nhóm, đăng tải thông tin lên Facebook. Thay vào đó, chúng ta hãy thử tham gia vào các hoạt động tập thể, thể dục thể thao, picnic vừa đi chơi, ngắm phong cảnh, vừa có thời gian bên bạn bè, người thân lại vừa giúp chúng ta thư giãn sau những bộn bề cuộc sống. Thật thú vị và hấp dẫn! Chắc chắn sau những chuyến đi như thế, chúng ta sẽ tìm lại được niềm vui thực cho mình, tạo động lực hơn cho bản thân. Hay thay bằng việc chia sẻ tâm trạng lên Facebook, tại sao chúng ta không chia sẻ chúng với bố mẹ, cô bạn thân. Bạn chắc chắn sẽ cảm thấy vui hơn và nhận được nhiều những lời khuyên thật bổ ích cho cuộc sống của mình.

Còn với chúng ta thì sao? Chúng ta cần phải nỗ lực tuyên truyền, phổ biến về tác hại của việc sử dụng Facebook quá nhiều cho mọi người, đặc biệt là các bạn học sinh, cùng nhau tạo ra nhiều hoạt động hấp dẫn giúp người nghiện Facebook quay về với thế giới thực. Sẽ không phải là ngày một ngày hai, sẽ tiêu tốn nhiều thời gian và công sức, nhưng hãy tin rằng, với sự cố gắng, nỗ lực không ngừng, một ngày nào đó không xa, Facebook sẽ trở về đúng nghĩa của nó, là một công cụ giải trí giao lưu, trao đổi về các vấn đề trong cuộc sống chứ không phải là một ông chủ khó tính điều khiển cuộc sống,suy nghĩ của con người. Bởi lẽ, thực chất Facebook không xấu, chỉ là do ta không biết cách sắp xếp, sử dụng hợp lí mà thôi. Nếu biết cách sử dụng hợp lí, Facebook chắc chắn sẽ là một trang mạng xã hội thực sự hữu ích với tất cả mọi người.

Có thể thấy, trong thực tế cuộc sống hôm nay, vấn đề nghiện Facebook vẫn còn hiện tượng nhức nhối đáng báo động. Hãy cùng chung tay loại bỏ hiện tượng xấu này ra khỏi xã hội! Hãy trở thành một con người thông minh, biết tiếp nhận những tinh hoa công nghệ của thời đại phục vụ cuộc sống của chính mình, đừng để chúng có cơ hội bộc lộ những mặt trái tiêu cực và chi phối quá sâu vào cuộc sống chính mình, bạn nhé!

**ĐỀ SỐ 2: Nghị luận về câu nói: “Hãy hướng về phía mặt trời, bóng tối sẽ ngả về sau bạn”.**

**BÀI LÀM**

Cuộc sống của chúng ta luôn trắc trở và ẩn chứa nhiều chông gai, thách thức. Có những khó khăn, thử thách mà chúng ta có thể dễ dàng vượt qua nhưng lại có những khó khăn, thách thức khiến chúng ta phải vấp ngã. Vậy bạn đã làm gì sau những lần vấp ngã đó? Dũng cảm vực dậy để đạp đổ khó khăn thử thách đó hay hèn nhát đầu hàng để chịu sự khuất phục của khó khăn, thử thách đó? Nếu là tôi, tôi chắc chắn sẽ can đảm đứng dậy và tiếp tục đương đầu với chông gai, thử thách ấy bởi tôi tin rằng, chừng nào, tôi còn cảm nhận được ánh bình minh kỳ diệu, tiếng chim hót chuyền cành mỗi sớm ban mai, tiếng sóng vỗ rì rào nồng hơi thở của biển, chừng đó, tôi vẫn còn cơ hội. A-mo-ni-mus từng nói: “Con đường gần nhất để ra khỏi gian nan là đi xuyên qua nó”. Vì vậy, cho dù cuộc sống này chứa nhiều bất hạnh, đắng cay, gian nan, thử thách thì chúng ta nên nhớ rằng: **“ Hãy hướng về phía mặt trời, bóng tối sẽ ngả về phía sau bạn”.**

Ánh sáng mặt trời là thứ ánh sáng rực rỡ, ấm nóng và kì diệu nhất của thiên nhiên. Mỗi buổi sớm ban mai, mở cửa sổ và hướng mình về phía ánh bình minh, chúng ta sẽ cảm nhận được thứ ánh sáng kì diệu đó. Khi đó, hiển nhiên rằng bóng tối sẽ ngả dần về phía sau lưng chúng ta. Hướng về phía mặt trời tức là hướng mình tới những điều tốt đẹp. Bóng tối sẽ ngả về phía sau bạn ngụ ý rằng khi bạn hướng tới những điều tốt đẹp thì những sự xấu xa, u ám sẽ bị đẩy lùi và chìm dần vào trong quá khứ. Như vậy, nói "Hãy hướng về phía mặt trời, bóng tối sẽ ngả về phía sau bạn" tức là khẳng định rằng: Trong cuộc sống, chúng ta phải luôn có thái độ sống lạc quan, tích cực, hướng mình tới những điều tốt đẹp, tránh xa những sự xấu xa, u ám. Có như vậy, chúng ta mới có thể tận hưởng cuộc sống này một cách trọn vẹn và đầy ý nghĩa nhất.

Trong cuộc sống, ai ai trong số chúng ta mà chẳng mong muốn gặt hái được nhiều thành công và hạnh phúc. Tuy nhiên, con đường chúng ta đi không hề bằng phẳng mà trái lại, nó gập ghềnh, khúc khuỷu, ẩn chứa những gian nan, thách thức. Vì vậy, để vượt qua khó khăn ấy, chúng ta hãy can đảm đương đầu với nó. Nhưng, không phải lúc nào những khó khăn, thử thách ấy cũng có thể chinh phục được một cách dễ dàng. Đôi khi, chúng ta sẽ vấp ngã và thất bại. Có những lúc, bạn tưởng chừng như cả thế giới trước mắt mình đang sụp đổ. Tuy nhiên, nếu bạn có ý chí, nghị lực và một niềm tin son sắt để xuyên qua nó, bạn sẽ thấy mình mạnh mẽ và trưởng thành tới mức nào. Từ đó, chúng ta lại có thêm động lực để vượt qua những khó khăn khác trong cuộc sống. Đó chính là sức mạnh kì diệu của ánh sáng mặt trời. Thứ ánh sáng nâng đỡ những con người vấp ngã trong cuộc sống biết tự mình can đảm vực dậy, thứ ánh sáng đẩy lùi sự u ám xấu xa cho những con người đang tìm lối ra trong mê cung tăm tối. Những con người ấy luôn tin vào điều kì diệu và ánh sáng mặt trời, tin vào một tương lai tốt đẹp. Như vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng, cuộc sống luôn đầy những khó khăn và những khó khăn, thách thức ấy chỉ dành cho đôi chân của những con người dũng cảm, biết vươn lên, hướng mình về những điều tốt đẹp. Hãy hướng về phía mặt trời, bóng tối sẽ ngả về phía sau bạn – một câu danh ngôn ngắn gọn, khúc chiết nhưng đã để lại cho chúng ta nhiều bài học sâu sắc khiến cho chúng ta phải suy nghĩ và thay đổi thái độ sống.

Để có thể vươn mình tới những điều tốt đẹp, biết cách đứng dậy sau mỗi vấp ngã, chúng ta cùng học hỏi từ những người đã đạt nhiều thành công đáng nể phục trong cuộc sống. Điển hình là anh Nick Vujicic – một con người tràn đầy nghị lực phi thường. Nick sinh ra đã không có tứ chi, phải đối mặt với sự chế giễu của những người xung quanh, anh rơi vào trầm cảm và có ý định từ bỏ cuộc sống. Thế rồi anh nhận ra rằng, trên thế giới này, còn rất nhiều người khác chịu thiệt thòi giống mình, anh dần chấp nhận khuyết tật của bản thân và có suy nghĩ vô cùng tích cực rằng: “Chúa tạo ra tôi ắt phải có dụng ý nào đó và sẽ không để tôi mãi mãi trở nên vô dụng”,…” tôi được sinh ra không phải vì sự trừng phạt của Chúa mà vì sự sáng tạo của Người để hiện lộ những công việc đặc biệt của Người qua tôi”. Nhờ suy nghĩ tích cực, Nick đã tốt nghiệp đại học với tấm bằng kép và trở thành nhà diễn thuyết, tuyên truyền động lực và đại sứ truyền cảm hứng sống nổi tiếng trên thế giới. Hay chúng ta cũng có thể kể đến anh Đặng Lê Nguyên Vũ. Chứng kiến cảnh cha bị bệnh nặng, chỉ cần 2 triệu đồng mà vay mượn cả đại gia đình cũng không đủ, cậu con trai mười sáu tuổi – Đặng Lê Nguyên Vũ đã thề với lòng: Một ngày nào đó mình sẽ thay đổi cuộc sống của đại gia đình này. Anh học đại học ngành y mà nhận ra rằng ngành y không thể đáp ứng được ước mơ và tham vọng của mình, năm thứ ba đại học, anh quyết định nghỉ học và vào thành phố Hồ Chí Minh kiếm tìm cơ hội. Ít ai biết rằng, chàng trai trẻ khởi đầu sự nghiệp bằng căn nhà thuê chỉ vài mét vuông để xay cà phê, vay từng kí cà phê, đạp xe hàng cây số để giao hàng cho khách,… lại trở thành ông chủ của tập đoàn sản xuất cà phê Trung Nguyên – hãng cà phê hàng đầu Việt Nam. Rõ ràng chúng ta đều thấy rằng, khi biết hướng bản thân mình tới những điều tốt đẹp thì mọi chuyện khó khăn đều có thể vượt qua. Nhưng trong cuộc sống ngày nay, không phải ai cũng ý thức được điều này. Xã hội phát triển đòi hỏi mỗi con người chúng ta cũng cần phải phát triển theo, tuy nhiên, có đôi khi, chúng ta bị cuốn vào những bộn bề của cuộc sống, áp lực công việc đè nặng. Vì vậy, có một số người đã không đủ ý chí nghị lực để vượt qua nó, thay vì lạc quan, vui sống thì họ lại thường có những suy nghĩ tiêu cực. Họ dễ thiếu đi niềm tin và dễ bị đẩy đến vực thẳm tăm tối, u ám.

Bởi vậy, mỗi người cần thay đổi nhận thức và thái độ sống. Chúng ta hãy biết nghĩ lạc quan, sống tích cực, nhìn nhận cuộc sống theo những hướng khác nhau. Có ai đó từng nói “Bạn chỉ có hai cách để sống: một là như thể chẳng có điều gì là điều kì diệu, hai là như thể tất cả đều là điều kì diệu”. Cuộc sống của chúng ta đều phụ thuộc vào cách chúng ta nhìn nhận và chỉ cần chúng ta thay đổi cách nhìn, thì cuộc sống cũng thay đổi, đời thay đổi khi chúng ta thay đổi. Vì vậy, hãy lạc quan hơn, nhìn cuộc sống theo hướng tích cực, hướng về phía mặt trời dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, mọi khó khăn đều sẽ lùi về sau chúng ta và đi vào dĩ vãng. Thêm vào đó, mỗi chúng ta cũng cần thắp lên trong trái tim ngọn lửa của ý chí, nghị lực kiên cường và niềm tin son sắt để có thể dũng cảm đối mặt với khó khăn và biết đứng dậy sau vấp ngã. Hãy tự tạo cho mình một niềm đam mê, kiên định và theo đuổi nó, bạn sẽ cuộc sống này đẹp đến mức nào.

Câu nói: “Hãy hướng về phía mặt trời, bóng tối sẽ ngả về sau bạn”. đã để lại cho ta một bài học to lớn về cuộc sống, đừng bao giờ đánh mất niềm tin và luôn duy trì ước mơ của mình, thành công sẽ đến với chúng ta. Thực tế hiện nay, nhiều người đã thiếu đi niềm tin và sự tự tin, không dám bước về phía mặt trời, chấp nhận thất bại. Vì vậy, mỗi người chúng ta cần trui rèn cho mình ý chí, niềm tin để luôn hướng về phía mặt trời, bỏ lại sau lưng bóng tối thất bại và đứng vững trước sóng gió cuộc đời.

**ĐỀ SỐ 3: Nghị luận về câu chuyện sau:**

**Chuyện về những hạt muối**

*Một chàng trai trẻ đến xin học một ông giáo già với tâm trạng bi quan và chỉ thích phàn nàn. Đối với anh, cuộc sống là một chuỗi ngày buồn chán, không có gì thú vị.*

*Một lần, khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.*

*– Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi.*

*Lập tức, chàng trai làm theo.*

*– Cốc nước mặn chát. Chàng trai trả lời.*

*Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước:*

*– Bây giờ con hãy nếm thử nước trong hồ đi.*

*– Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào – Chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ và nếm thử.*

*Người thầy chậm rãi nói:*

*– Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đây, nhưng mỗi người hòa tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước, họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.*

**BÀI LÀM**

*"Người bi quan luôn tìm thấy những khó khăn trong mọi cơ hội. Người lạc quan luôn tìm thấy được những cơ hội trong từng khó khăn"* (Khuyết danh). Cuộc sống luôn có những khó khăn và thử thách, thế nhưng thái độ sống của mỗi người mới chính là màng lọc tinh thần để có những cách nhìn nhận thấu đáo và giải quyết vấn đề khác nhau. Người tích cực nhìn bằng con mắt chán chường, bi quan. Chính vì vậy, câu chuyện "Những hạt muối" đã đem đến cho người đọc những bài học và cách để đối diện, vượt qua thử thách.

*"Những hạt muối"* là những than phiền của cậu học trò trước sự không tiến bộ của mình. Người thầy đã giúp cậu giải quyết băng việc hòa muối vào một cốc nước, cho cậu thử, rồi lại hòa vào một hồ nước để cậu nếm vị của nó. Cốc nước thì mặn chát, còn muối hòa vào hồ thì vẫn vậy. Tới đây, người thầy mới nhẹ nhàng giải thích cho cậu về những vấn đề của cuộc sống. Bởi thành công đâu dễ có được. Như vậy, câu chuyện "Những hạt muối" mang đến cho chúng ta bài học sâu sắc về sự khó khăn, thử thách, nỗi buồn, chúng ta hãy nghĩ thoáng hơn, để chúng như hồ nước, mãi mở lòng cùng niềm vui, tình thương và sự yêu đời. Còn nếu chúng ta mãi gò bó, chúng ta sẽ thất bại, và chẳng học hỏi được điều gì?

Có thể nói, trong cuộc sống không tránh khỏi những thử thách, khó khăn và mệt mỏi. Tuy nhiên, với những người có tâm hồn rộng mở, họ sẽ giống hồ nước, nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Trong cuộc sống của chúng ta có rất nhiều khó khăn ngăn trở chúng ta đến với thành công, anh chàng trong câu chuyện đã biết suy nghĩ thoáng hơn trong cách thức xử lý vấn đề và không để những khó khăn, thử thách trở thành gánh nặng trong lòng, thay vào đó là vui vẻ, tự tin, lăn xả mình trong các môi trường mới chính là bước khởi đầu của một người thành công.

Con người luôn phải đối diện với những thử thách trong cuộc sống, lao động, học tập và trong tất cả các mối quan hệ xã hội. Không có ai sống mà không phải đối diện với thử thách, khó khăn của cuộc đời. Thử thách là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu nào đó mà buộc con người ta phải trải qua. Trong cuộc sống, thử thách luôn luôn tồn tại như một quy luật tất yếu trong sự vận động và phát triển của mỗi cá nhân, cũng như toàn xã hội. Những thử thách trong cuộc  sống có thể do khách quan hoặc chủ quan mang lại, nó có thể là hữu hình và cũng có thể là vô hình. Thử thách xuất hiện ở mọi mặt đời sống và tồn tại dưới mọi hình thức. Tuy nhiên, chỉ cần bản thân con người biết đương đầu và vượt qua thử thách thì mọi khó khăn, rào cản đều trở thành niềm vui. Ngược lại, nếu không biết đương đầu và vượt qua thử thách thì con người sẽ thất bại và không thể phát triển được. Để vượt qua thử thách, con người cần có sức mạnh và luôn luôn rèn luyện để có sức mạnh cả về vật chất lẫn tinh thần. Đặc biệt, con người cần phải có niềm tin, ý chí, nghị lực và luôn trao đổi niềm vui, sự yêu đời tới những người xung quanh.

Trong cuộc sống, để vượt qua thử thách, vượt qua khó khăn, chúng ta phải mở lòng bao dung để có được niềm vui và sự yêu đời. Trong cuộc sống, mọi thử thách chỉ là nấc thang nhỏ trong hàng trăm triệu nấc thang đưa con người đến với thành công. Trong học tập, vượt qua chính bản thân mình, vượt qua chính nỗi buồn, thách thức, để chúng ta có được thành công, niềm vui với cuộc sống. Hơn hết, mỗi chúng ta cần phải vượt qua chính bản thân mình, vì *"Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất"*.

Picasso – họa sĩ lừng danh của nước Pháp chính là một người lạc quan, tự tin vào bản thân. Ông đã tự tạo cho mình cơ hội có được niềm vui thành công trong cuộc sống. Ông là một họa sĩ nghèo ở thủ đô Paris nước Pháp. Khi chỉ còn một ít xu, ông đã quyết định *"đánh canh bạc"* cuối cùng. Ông thuê một số sinh viên, đi vòng quanh các phòng tranh của thủ đô để hỏi về tranh của Picasso. Chỉ trong vòng một tháng ngắn ngủi tranh của ông đã được bán hết. Như vậy, vượt qua khó khăn, tự tạo cho bản thân cơ hội để thành công, đó chính là ý nghĩa của cuộc sống.

Tuy nhiên, bên cạnh những người luôn phát triển, ý thức, vượt qua bản thân, qua thử thách để thành công, vẫn có những kẻ nhu nhược, không chịu vượt qua số phận, thủ thách, không chịu bao dung, mở lòng với bản thân, không chịu chia sẻ nỗi buồn với người khác. Những người như vậy thường không có được niềm vui, hạnh phúc, sự yêu đời trong cuộc sống của mình và không được người xung quanh yêu mến.

Như vậy, **"Câu chuyện về những hạt muối"** cho ta bài học về lòng bao dung, tình yêu thương giữa con người với con người, về sự vượt qua thử thách. Qua đó, ta học được cách sống của người học trò, phải biết sẻ chia nỗi buồn để nhận được hạnh phúc, niềm vui và  sự yêu đời. Muốn vậy, bản thân chúng ta cần rèn luyện, học hỏi ngay từ bây giờ để có thể thành công trong cuộc sống.

**ĐỀ SỐ 4: Bài học rút ra từ câu chuyện sau:**

**Những quả bóng bay**

*Một cậu bé da đen đang chơi đùa trên bãi cỏ. Phía bên kia đường, một người đàn ông đang thả nhẹ những quả bóng lên trời, những quả bóng đủ màu sắc, xanh, đỏ tím vàng và có cả màu đen nữa.*

*Cậu bé nhìn khoái chí, chạy tới chỗ người đàn ông, hỏi nhỏ:*

*– Chú ơi, những quả bóng màu đen có bay cao được như những quả bóng khác không ạ?*

*Người đàn ông quay lại, bất giác giấu đi những giọt nước mắt sắp lăn nhẹ trên đôi gò má. Ông chỉ lên đám bóng bay lúc nãy chỉ còn những chấm nhỏ và trả lời cậu bé:*

*– (…)*

*Cậu bé nở nụ cười rạng rỡ cảm ơn người đàn ông và không quên ngắm nhìn những quả bóng đang bay trên bầu trời rộng lớn.*

*Theo anh/chị người đàn ông đã nói gì với cậu bé? Trên cơ sở câu trả lời đó anh chị viết một bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của câu chuyện trên:*

**BÀI LÀM**

Cuộc sống muôn màu, có những người ta vô tình gặp ngoài đường, nhìn bề ngoài họ dường như giản dị, nhưng họ lại chính là người giàu có nhất và ban tặng đi nhiều nhất? Cuộc sống là vậy, ta chưa thể định giá được ai nếu chỉ coi xem vẻ bề ngoài của họ, như câu truyện **Những quả bóng bay** đã cho ta hiểu về ý nghĩa của điều này.

**Những quả bóng bay** là một câu chuyện ngắn, nhưng lại mang đến cho ta nhiều nội dung ý nghĩa mới mẻ mà thấm thía. Câu chuyện xung quanh hai nhân vật, cậu bé và người bán bóng bay. Câu truyện xoay quanh chủ yếu về cuộc đối thoại giữa họ. Cậu bé hiếu động, khoái chí nhìn những quả bóng bay đủ màu sắc bay trên bầu trời, nhưng cậu lại khá lạ lẫm về quả bóng màu đen, nên tiến lại hỏi : «Chú ơi, những quả bóng màu đen có bay cao được như những quả bóng khác không ạ?” dường như đọc đến đây ta cũng đưa ra cùng một câu hỏi với chú bé. Ừ nhỉ? Thường ta chỉ hay nhìn thấy những quả bóng màu sắc tươi sáng được treo lên, hiếm khi ta nhìn thấy một quả bóng nào màu đen, và cũng bởi nó ít thu hút sự chú ý và sự ưa thích của người khác. Câu hỏi ấy đã khiến cho người bán bóng bay trở nên xúc động. Và ta có thể nghĩ ông đã trả lời cậu bé theo ý nghĩa câu truyện rằng: “Những quả bóng màu đen, nó sẽ bay cao như những quả bóng khác”. Qua đó, đã cho ta nhận ra một thông điệp sống quan trọng.

Màu đen, màu vàng, màu xanh, hay màu đen. Cho dù đó là màu sắc nào, mang vẻ đẹp nào, chúng đều là những quả bóng bay. Chúng có thể được treo ở những nơi phù hợp khác nhau. Quả bóng vốn có màu sắc ngay từ đầu như vậy, một màu sắc riêng biệt, nó cũng như tượng trưng cho giá trị riêng của mỗi người, giá trị của mỗi người không nên bị đánh giá phiến diện bằng cái nhìn quy chụp bề ngoài, mà là sự đánh giá nhìn nhận từ bên trong bản thân họ. Bạn có thể là quả bóng nào đó theo cá tính riêng của bạn, miễn bạn là một quả bóng bay, có thể đủ năng lực, bay cao, bay xa, và mang đến niềm vui cho nhiều người…

Câu chuyện cho ta hiểu một bài học sống, đừng vội nhìn bề ngoài để đánh giá giá trị của bất kì điều gì. Mỗi con người sinh ra đều cùng chung một sự sống, có thể cống hiến và tạo nên những giá trị cho đời. Như nạn phân biệt chủng tộc Apacthai một thời, và về sau tổng thống Obama, một người da đen đầu tiên lên nắm quyền và mang lại thành công rực rỡ cho nước Mĩ. Cuộc sống là như vậy, hãy cứ giữ cho mình niềm tin vào giá trị của bản thân, con người làm nên thành công, hay thất bại, đều không phụ thuộc vào hình thức bề ngoài. Qua đó cũng dạy cho ta một bài học, hãy cố gắng để rèn luyện chính mình, vượt lên trên chính mình để khẳng định rõ giá trị bản thân. Phê phán những ai coi thường người khác, tự tin thái quá về mình.

Mỗi người đều mang giá trị riêng, hãy luôn tin vào điều đó. Cảm ơn câu chuyện về **Những quả bóng bay** đã cho ta hiểu rõ hơn và nhận  thức đúng đắn hơn về chính bản thân mình, cố gắng để có thể bay cao, bay xa trong cuộc sống, tương lai của mình.

**ĐỀ SỐ 5: Nghị luận về ý nghĩa câu chuyện sau:**

**Câu chuyện về những chiếc đinh**

*Một cậu bé nọ có tính xấu là hay nổi nóng. Một hôm, cha cậu bé đưa cho cậu một túi đinh rồi nói với cậu: “Mỗi khi con nổi nóng với ai đó thì hãy chạy ra sau nhà và đóng một cái đinh lên chiếc hàng rào gỗ.” Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng tất cả 37 cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần, cậu bé đã tập kiềm chế dần cơn giận của mình và số lượng đinh cậu đóng lên hàng rào ngày một ít đi. Cậu nhận thấy rằng kiềm chế cơn giận của mình dễ hơn là phải đi đóng một cây đinh lên hàng rào. Đến một ngày, cậu bé đã không nổi giận một lần nào trong suốt cả ngày. Cậu đến thưa với cha và ông bảo: “Tốt lắm, bây giờ nếu sau mỗi ngày mà con không hề giận với ai dù chỉ một lần, con hãy nhổ đinh ra khỏi hàng rào”. Ngày lại ngày trôi qua, rồi cũng đến một hôm cậu bé đã vui mừng hãnh diện tìm cha mình bảo rằng đã không còn một cây đinh nào trên hàng rào nữa. Cha cậu liền đến bên hàng rào. Ở đó, ông nhỏ nhẹ nói với cậu: “Con đã làm rất tốt, nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào. Hàng rào đã không còn như xưa nữa rồi”*

**BÀI LÀM**

Không phải ai trên cuộc đời này đều có lòng vị tha và bao dung đủ lớn, để tha thứ cho ta những lần ta phạm lỗi và khiến họ bị tổn thương. Và hẳn trong cuộc đời không ai từng chưa một lần khiến người khác đau lòng, những kí ức đau buồn ấy không phải chỉ có người nhận mới cảm thấy tổn thương, mà cả người làm điều đó cũng sẽ day dứt trong một khoảng thời gian dài. Đọc xong câu chuyện nhỏ – **Những chiếc đinh**, ta mới chợt nhận ra sự vô tâm của mình, và câu chuyện chính là một bài học cảnh tỉnh đáng nhớ và thấm thía cho những ai đã từng khiến người khác bị tổn thương.

Câu chuyện rất ngắn gọn, nhưng vô cùng sâu sắc. Một chú bé có tật xấu là hay nóng giận, rồi cậu tìm ra cách kiềm chế sự nóng giận ấy của mình bằng cách hằng ngày, sẽ đóng những chiếc đinh lên hàng rào, càng đóng được bao nhiêu, cơn tức giận của ngày qua ngày sẽ giảm xuống và cuối cùng không còn nữa. Nhưng cậu không biết rằng, hàng rào đẹp đẽ ngày nào, nay vì những sự nóng nảy vô cớ và nhẫn tâm của cậu, đã khiến hàng rào không còn nguyên vẹn như trước. Lúc này cậu mới chợt nhận ra thời gian qua rốt cuộc vì chính bản thân mình, đã khiến hàng rào trở nên xấu xí hơn, và điều đó cũng xảy ra tương tự, với những ai cậu từng tiếp xúc và cậu nổi nóng với họ. Người cha trong câu truyện đã ứng xử một cách rất hay, hành động của người cha không những làm giảm tính xấu của chú bé, còn khiến cậu nhận ra một bài học nhân văn vô cùng thấm thía và sâu cay, mà đến khi bình tĩnh lại rồi, cậu mới nhận ra lỗi lầm mình đã gây ra cho những người khác.

Trong câu chuyện ấy, cậu bé cũng là người đại diện cho sự nóng nảy trong mỗi chúng ta, hẳn trong chúng ta chẳng có ai chưa từng một lần khiến người khác tổn thương. Sự nóng nảy của cậu bé cũng giống với sự nóng nảy của mỗi người, chúng ta cũng đã như cậu, những vết đinh còn sót lại trên hàng rào tượng trưng cho những sự tổn thương, còn đọng lại mãi mãi trong kí ức người khác, và sự tổn thương ấy như một nỗi ám ảnh và nó sẽ kéo dài, day dứt đến mãi về sau. Khi nóng giận con người ta thường mất đi sự kiểm soát của lý trí, tất cả chỉ còn lại những cảm xúc cực đoan và một thái độ tàn nhẫn chỉ muốn tất cả mọi thứ phải tuân theo cảm xúc nóng giận của mình. Và khi ấy ta không thể kiềm chế được sự nóng giận của bản thân. Nếu chúng ta đã từng để lại những lời nói không hay, những hành động thô lỗ với người khác, và kể cả khi người khác làm những điều đó với chúng ta, chắc chắn ta sẽ cảm thấy đau lòng và sự tổn thương sẽ khắc sâu trong lòng ta không thể nào quên đi được, mà mỗi khi nhớ lại, sẽ lại thấy buồn, tủi thân. Hàng rào có sơn mới cũng không thể nào che được những vết đinh lồi lõm xấu xí, lời nói gây tổn thương nói ra cũng sẽ để lại những kí ức, ấn tượng xấu xí trong lòng lẫn nhau.

Câu chuyện là một bài học nhân văn dạy ta cách ứng xử tốt hơn trong cuộc sống. Cuộc đời không thể thiếu những vòng tay, không thể thiếu những người thân bên cạnh, quan tâm và yêu thương ta. Nếu vì một lý do nào đấy ta không thể kiềm chế sự tức giận trong lòng mà bột phát ra ngoài, thì điều đó sẽ không những khiến mỗi người trở nên đau lòng, mà tình cảm dần dần theo thời gian cũng trở nên xa cách, chán nản và mệt mỏi lẫn nhau. Và đáng tiếc nhất là chúng ta có thể vì điều đó mà đánh mất đi những người bạn, người yêu, người thân… đã từng nhẫn nhịn và bao dung mình vô bờ bến. Vì vậy mỗi người hãy tự nhận thức những nỗi đau, để từ đó học cho mình một thái độ ứng xử đúng đắn và chuẩn mực nhất. Trong cuộc sống không khó kiếm những ví dụ minh chứng về sự mất kiểm soát của tính nóng giận, và đã là con dao hai lưỡi, giết chết chính người khác và giết chết luôn cả chính mình. Như xã hội ngày nay có biết bao vụ án giết người vì ghen tuông vô cớ, hay những vụ việc nữ sinh đánh nhau trong trường học vì ghen tuông, tức giận vì lời nói của nhau, gây ra hiện tượng bạo lực học đường. Và để rồi sau khi chuyện đó xảy ra, ta mới nhận ra mình đã phạm một lỗi lầm rất lớn, có thể còn đã nguy hại đến tính mạng của người khác.Giận thì mất khôn, không ai muốn điều đó xảy ra với mình, vậy thì hãy học cách tránh xa điều đấy, biết kiềm chế đúng lúc, đúng chỗ, đúng người. Và tránh các hành động thô lỗ, thiếu văn hóa, chửi tục, chửi thề, để học thành thói quen, và dần dần bản thân cũng sửa đổi đi nhiều. Cố gắng xây dựng những mối quan hệ thân thiết, gắn bó lành mạnh. Tập yêu thương người khác chân thành, và khi ấy ta sẽ thấy họ luôn đáng yêu trong mọi hành động, và ta sẽ không trở nên thô bạo và hung hãn với người khác dễ dàng nữa.

Câu chuyện thật ý nghĩa, nó dạy cho chúng ta bài học về cách ứng xử, và là một liều thuốc xoa dịu chính bản thân mỗi người khi có tính xấu là nóng giận vô cớ và hay gây tổn thương người khác. Hãy luôn biết trân trọng các mối quan hệ quanh mình, và đừng vì lý do gì khiến những tình cảm ấy xa rời mình vì những điều không đáng, các bạn nhé!

**ĐỀ SỐ 6: Một cô bé 8 tuổi gửi thư lên tờ The New York Sun hỏi: "Ông già Noel có thực không?", biên tập viên kì cựu của tờ báo đã trả lời bằng một bài báo có tiêu đề: “Ông già Noel có thực!” Suy nghĩ của anh chị từ câu trả lời trên?**

**BÀI LÀM**

Niềm tin, hy vọng  luôn là một trong những điều quý giá mà cuộc sống đã ưu ái ban tặng cho mỗi con người. Cũng từ đó những điều kỳ diệu, những điều tưởng như không thể đã được tạo nên một cách dễ dàng. Với thế hệ trẻ, niềm tin ấy lại càng quan trọng hơn bao giờ hết  vì chính điều đó góp phần  xây dựng trọn vẹn hành trang cuộc sống cho chúng, để rồi dám đương đầu với những thử thách ngoài kia không sợ hãi.Thông qua  nhân vật ông già Noel cùng những câu chuyện xoay quanh ông, sẽ cho ta sống lại với tuổi thơ, dạy cho ta bài học đầy sâu sắc. Tôi rất thích một câu nói trong của Antoine de Saint- Exupery- tác giả cuốn sách nổi tiếng “ Hoàng tử bé”: “ Tất cả những người lớn đều từng là trẻ con… nhưng hiếm ai còn nhớ”. Có lẽ vì vậy, khi nghe câu chuyện về một **cô bé 8 tuổi gửi thư lên tờ The New York Sun hỏi: "Ông già Noel có thực không?", biên tập viên kì cựu của tờ báo đã trả lời bằng một bài báo có tiêu đề: “Ông già Noel có thực!” – khiến tôi vừa ngạc nhiên, vừa vỡ òa với nhiều cảm xúc.**

  Vậy để trả lời cho câu hỏi này, dường như khiến chúng ta vừa có cảm giác thú vị, vừa kích thích chúng ta tìm tòi thêm kiến thức. Ông già Noel chính là biểu tượng mang đầy tính nghệ thuật và nhân văn, ông đại diện cho đêm giáng sinh, một nhân vật mang những phép màu, mang đến cho không chỉ trẻ em mà còn tất cả mọi người trên thế giới và mang cho họ những điều tốt đẹp xứng đáng trong cuộc sống.Dường như trong bộn bề lo toan tấp bật,người lớn, trẻ em đều sống với guồng quay ngày qua ngày là sự học hành,công việc, các mối quan hệ xô bồ, thì dường như suy nghĩ của cô bé trở nên hiếm hoi, đáng quý hơn bao giờ hết vì nó biểu hiện ra được còn đâu đó là sự mơ mộng, sự hoài nghi cần có, cần nhận được giải đáp về sự màu nhiệm, về kì tích và sâu xa hơn cả là về những điều tốt đẹp trên thế giới.

Bức thư được đưa đến tay người tổng biên tập tòa soạn, đích thân ông đã viết thư phản hồi cho cô bé với dòng tiêu đề “Ông già Noel có thật”, ta có thể thấy được ở đây, sự tâm lý của người lớn đã giúp không chỉ niềm tin của một đứa trẻ còn giúp cho niềm tin nơi nhân loại về Ông vẫn được bảo tồn vĩnh viễn, khẳng định những điều tốt đẹp vẫn luôn song hành dù  ta không thể nhìn thấy được rõ nó.

Toàn bộ bức thư phản hồi câu hỏi của cô bé, chính là niềm tâm huyết trong suy nghĩ của người tổng biên tập với ông già Noel với đứa trẻ ông còn dùng cả sự hiểu biết, cảm xúc của mình để thuyết phục nó cho thấy thật sự tạo dựng niềm tin nơi trẻ em quá quan trọng. Trẻ em luôn có là độ tuổi đầy ngây thơ, trong sáng mà không ở bất cứ thế hệ nào có được, chúng có khả năng tin tưởng vào những điều chúng thấy xung quanh cao nhất, không hề biết dối trá, chúng như “một tờ giấy trắng” vậy nên nếu ta tác động đến chúng như thế nào, chúng sẽ dần trở nên như vậy. Cái đức tin của một đứa trẻ có gì sai, dù các em chỉ được nghe trên báo, đài , chuyện về nhân vật ông Noel, cùng những điều thần kỳ tốt đẹp những cũng đã đủ để xây dựng cả một hệ thống giá trị của sự chân thật, cái thiện, sự tươi đẹp của tuổi thơ nhất định nơi chúng.

Đến cái lúc chúng ta trưởng thành, xa rời quãng thời gian đẹp tuyệt ấy, ta hiểu dần ra sự thật, nhưng không thể trách móc được vì ta đã có một nền tảng vững chắc về những điều đẹp tuyệt trong nhân cách. Dù qua thời gian, có bao nhiêu cái đẹp hơn che lấp những điều mà ông già Noel mang lại nhưng hiện tại ta cũng không nên  đánh thức chúng bằng sự suy nghĩ  không đủ căn cứ về sự tồn tại của ông già Noel mà chúng ta có.Vì có thể thấy được chặng đường các em còn dài, các em cần một điểm tựa vững chắc về tinh thần khi các em biết rằng cuộc sống tồn tại là cũng có rất nhiều khó khăn, ảm đạm và khô khan, để các em không thất vọng, mà biết phấn đấu hết mình vì giá trị niềm tin nơi bản thân sẽ làm ra nhiều điều khác biệt.

Cuộc sống của chúng ta tồn tại biết bao điều vô hình nhưng  lại như một chân lý giữa cuộc đời, điều ta biết về Ông già Noel, những nàng tiên có cánh cầm cây đũa thần, những nhân vật Bụt hiện ra trong lời kể của bà, của mẹ vẫn được nhắc lại mãi cho đến khi chúng ta xa rời tuổi thơ tưởng chừng như đủ để ta biết rằng những tình yêu thương vẫn còn, lòng nhân ái vẫn còn, điều lành thắng điều ác, chính nghĩa thắng phi nghĩa vẫn còn, chúng ta hoàn toàn được phép mơ tưởng vào một ngày mai tươi sáng hơn.

Thật vậy, trên thế thời “ thiện ác lẫn lộn”, điều ác giờ cũng đã chen lấn vào xã hội, nó ảnh hưởng đến những suy nghĩ trẻ thơ thì sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ quá trình phát triển về sau này, chúng ta cần tạo một hàng rào vững chắc, ngăn chặn nó, để nó không ảnh hưởng đến những giá trị mà  cái đẹp, tình người cao cả mang đến. Đúng vậy, sống nếu mất niềm tin thì sẽ xảy ra chuyện con người chẳng có gì cổ vũ bản thân để tạo nên những  kì tích thay đổi.Và hơn nữa, luôn trong trạng thái căng thẳng khổ não khi vướng trong nghịch cảnh.

Song sự khuyến khích để trẻ có niềm tin, có một tâm hồn trong sáng và khoáng đạt, như hình tượng ông già Noel sáng mãi vì sự nhân hậu của ông  đã kiến tạo bao nhiêu sự thay đổi trên thế giới để ta dường như đoàn kết  hơn, hạnh phúc hơn. Thì song hành trách nhiệm của người lớn cũng phải ý thức được mỗi lời nói ra với trẻ, cần giáo dục trẻ không nên tin tưởng quá đên mức mù quáng, vô căn cứ, luôn có cái nhìn rộng mở, nâng cao nhận thức của chúng, để chúng hiểu rằng khi mà quá tin vào điều gì đó, mà không hành động để nhận biết, cố gắng học hỏi, tìm hiểu thêm kiến thức có thể gây những hiệu ứng phản tác dụng tốt đẹp vốn có, trẻ sẽ đầy sự hoài nghi, phủ nhận tất cả, sống thiếu lí tưởng sau này.

Mỗi người đều là một cá thể riêng với những dấu ấn đậm chất cá nhân. Ai cũng có đủ sức mạnh để tạo nên một dấu ấn độc đáo đó. Niềm tin chính là một trong những nhân tố trong điều kiện cần giúp mỗi người gặt hái được những giá trị tốt đẹp. Hãy đủ bản lĩnh, hãy tin tưởng vào bản thân và làm những điều mình yêu thích. Hãy sống cuộc đời của chính mình như bạn đã từng mong muốn và luôn tin tưởng vào sự nỗ lực, cố gắng của bản thân mỗi ngày. Có lẽ vì vậy mà câu trả lời của **biên tập viên kì cựu của tờ báo: “Ông già Noel có thực!” là một câu trả lời đầy ý nghĩa.** Ông muốn trẻ con tin ở Santa Claus, mà thực ra là muốn chúng tin vào những điều tốt đẹp. Tôi vẫn thường nghĩ rằng trong thời đại này, làm sao để giữ được niềm tin không bị vẩn đục bởi những hoài nghi đó thực sự là khó. Nhưng nếu phải chọn, thì vẫn sẽ chọn tin ở Santa Claus.*"****Ông già Noel là có thực. Ông ấy tồn tại trên cõi đời này cũng giống như tình yêu, sự bao dung, lòng chân thành có thực trên cõi đời này vậy… Tạ ơn trời, ông ấy là có thực và vĩnh viễn có thực. Cho dù 1000 năm nữa, hay 10 cái 1000 năm như vậy nữa trôi qua, ông ấy sẽ vẫn ở đó để làm cho trái tim trẻ thơ reo vui”***

**ĐỀ SỐ 7: Trình bày những suy nghĩ của em về truyện “Người ăn xin”.**

**Người ăn xin**

*Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.*

*Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không cả khăn tay, không có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:*

*– Xin ông dừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả!*

*Ông nhìn tôi chăm chăm, đồi môi nở nụ cười:*

*– Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*

*Khi ấy, tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.*

(Theo Tuốc-ghê-nhép)

**BÀI LÀM**

“Hãy lau khô cuộc đời em bằng tình thương, lòng nhân ái của con người. Và hãy lau khô giọt nước mắt trong lòng em, bằng tất cả trái tim con người Việt Nam”. Những câu hát ấy cứ mãi vang lên trong lòng tôi. Đôi lúc nó làm cho tôi tự hỏi: “Phải chăng con người sống rất cần sự yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ của cộng đồng?”. Để lí giải cho điều đó ta hãy cùng đọc và suy nghĩ câu chuyện: “**Người ăn xin”** của Tuốc-ghê-nhép.

Một người già ăn xin với đôi mắt đỏ hoe, nước mắt giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi chìa tay ra “xin tiền tôi”. Thật không may, “tôi” chẳng có gì cả, ngay cả một đồng xu dính túi cũng không. Bàn tay tôi “nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông cố nói rằng tôi xin lỗi vì chẳng có gì để cho cho ông cả. Thế nhưng, đáp lại “tôi”, ông nói: “Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi”. Khi ấy “tôi” chợt hiểu ra: cả tôi nữa, “tôi” cũng vừa nhận được một cái gì đó từ ông lão. Có lẽ các bạn ngạc nhiên lắm vì rõ ràng cả “tôi” và ông lão trong câu chuyện đều có nhận được gì đâu mà bảo là nhận. Thế cái “đã cho” từ ông lão và “một cái gì đó” từ nhân vật “tôi” là gì? Đấy chính là tình yêu thương, sự cảm thông và chia sẻ mà họ cảm nhận được ở đối phương. Đó cũng chính là một triết lí, một phương châm sống mà mỗi con người chúng ta cần có.

Tình yêu thương – một thứ tình cảm thiêng liêng khó có thể định nghĩa được. Con người sống không có tình yêu thương đồng loại thì chẳng khác gì là một vật vô tri vô giác. Yêu thương đem lại cho ta một niềm vui, hạnh phúc mà khó có từ ngữ nào có thể diễn tả được. Chính tình yêu thương con người làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp. Những mảnh đời bất hạnh sẽ cảm nhận được tình người. Tình yêu thương luôn song hành với sự cảm thông và chia sẻ. Chính tình yêu thương là cội nguồn sản sinh ra điều đó. Biết cảm thông, chia sẻ ta sẽ biết được rằng trên đời vẫn còn vô số người cần sự giúp đỡ của ta. Ông bà ta có câu: “Cứu một mạng người còn hơn xây bảy cảnh chùa”. Đấy chính là một lời răn dạy về tình yêu thương, cảm thông và chia sẻ. Con người ta sẽ trở thành những con người có giá trị nếu biết yêu thương và chia sẻ với người khác. Đôi khi chỉ cần một hành động nhỏ của ta cũng giúp họ có được niềm tin vào cuộc sống. Không cần những gì quá cao cả, lớn lao, chỉ cần những sự động viên, yêu thương chân thật cũng đủ để xây dựng nên tình người trong cuộc sống. Hãy yêu thương con người để tưới mát cho tâm hồn ta và làm mát cho tâm hồn người khác.

Tình cảm giữa người ăn xin và “tôi” trong câu chuyện chính là một ví dụ cụ thể nhất. Rõ ràng là họ có cho nhau được bất kỳ thứ vật chất nào đâu. Họ đều là con người nghèo khổ, bất hạnh, cần sự giúp đỡ. Những thứ mà họ nhận được ở nhau chính là tình người. Tình người sưởi ấm tâm hồn họ trong đêm đông giá rét. Ông lão nhận được ở “tôi” sự cảm thông yêu thương và tôn trọng. Còn “tôi” nhận được ở ông lão sự đồng cảm, yêu thương. Đấy chính là giá trị tinh thần quý giá nhất. Hay trong “Cô bé bán diêm” của An-đéc-xen. Cái chết của cô bé chính là do sự bàng quang, thờ ơ của mọi người. Trong khi chỉ cần một hành động nhỏ thì có lẽ cô bé đã không phải chết thê thảm như thế trong sự vui vẻ, không khí ấm áp đêm ba mươi. Cả hai câu chuyện đều “vẽ” nên một hiện thực rằng tình yêu thương, sự cảm thông và chia sẻ là rất cần trong cuộc sống.

Bằng những hành động thiết thực nhất, con người ta ngày nay đã có những hành động rất đúng đắn để giúp đỡ người khác. Vô số trẻ em cơ nhỡ đã được nuôi dưỡng, xây dựng nhà tình thương, giúp đỡ người nghèo. Đó là những hành động rất đáng được trân trọng và phát huy.

Thế nhưng bên cạnh những mặt tốt thì trong xã hội ngày nay vẫn còn tồn tại số ít những mặt hạn chế. Họ sống thờ ơ đến lãnh đạm, bàng quang đến vô tình. Một cuộc sống chỉ có “ta với ta”, chẳng có ai xung quanh cả. Họ là những con người cần sự giáo dục đúng đắn từ cộng đồng và xã hội.

Tôi cũng như các bạn ngày nay thật may mắn được sống trong tình yêu thương của mọi người. Nhưng không phải vì thế mà tôi sống một cách vô lo vô nghĩ. Khi đi dọc những con đường thành phố, tôi đã nhìn thấy vô số những người bất hạnh cần sự giúp đỡ. Có lẽ tôi cũng như “tôi” trong “Người ăn xin”, cũng nhận được một cái gì đó từ họ và họ cũng nhận được sự đồng cảm từ tôi.

Tình yêu thương, sự tôn trọng quả thật là món quà vô giá và kì diệu. Nó đưa con người ta thoát khỏi sự tầm thường và vươn lên từ nghịch cảnh. Chỉ cần một hành động nhỏ cũng sưởi ấm lòng ta. Để rồi câu hát ấy cứ mãi ngân vang trong lòng mỗi chúng ta: “Hãy lau khô cuộc đời em, bằng tình thương, lòng nhân ái của con người. Và hãy lau khô giọt nước mắt trong lòng em bằng tất cả trái tim con người Việt Nam”.

**ĐỀ SỐ 8:**

**TẤT CẢ SỨC MẠNH**

*Có một cậu bé đang chơi ở đống cát trước sân. Khi đào một đường hầm trong đống cát, cậu bé đụng phải một tảng đá lớn. Cậu bé liền tìm cách đẩy nó ra khỏi đống cát.Cậu bé dùng đủ mọi cách, cố hết sức lực nhưng rốt cuộc vẫn không thể đẩy được tảng đá ra khỏi đống cát. Đã vậy bàn tay cậu còn bị trầy xước, rướm máu. Cậu bật khóc rấm rứt trong thất vọng.*

*Người bố ngồi trong nhà lặng lẽ theo dõi mọi chuyện. Và khi cậu bé bật khóc, người bố bước tới: “Con trai, tại sao con không dùng hết sức mạnh của mình?”.Cậu bé thổn thức đáp: “Có mà! Con đã dùng hết sức rồi mà bố!”.*

*“Không con trai – người bố nhẹ nhàng nói – con đã không dùng đến tất cả sức mạnh của con. Con đã không nhờ bố giúp”. Nói rồi người bố cúi xuống bới tảng đá ra, nhấc lên và vứt đi chỗ khác.*

(Theo báo Tuổi trẻ – Bùi Xuân Lộc phỏng dịch từ Faith to Move Mountains).

**Trình bày suy nghĩ của em về những điều câu chuyện trên gợi ra.**

**BÀI LÀM**

Trong cuộc sống, ai cũng muốn thành công, ai cũng muốn có những thứ tốt đẹp. Tuy nhiên, cuộc đời thiên biến vạn hóa lại không tốt đẹp như vậy. Đôi khi, ta gặp khó khăn và không thể vượt qua bằng tất cả sức mình. Đừng nản chí! Hãy mượn “sức mạnh” của người khác để vươn lên. Cũng đừng quên trao “sức mạnh” cho người khác để họ vươn lên cùng mình. Câu chuyện “**Tất cả sức mạnh**” gửi đến ta những thông điệp đó. Và theo tôi, đó là cơ sở của thành công.

Câu chuyện xoay quanh hai nhân vật (người con và người cha), hướng đến chủ đề “sức mạnh”. “Sức mạnh” là yếu tố, năng lực, quyền lực của mỗi người, góp phần quan trọng tạo nên thành công. Người này có sức mạnh lớn, người kia có sức mạnh bé. Và không ai trong chúng ta có cùng chung “sức mạnh”. Vì mỗi người có trình độ và kĩ năng khác nhau. Thực tế chứng minh và thừa nhận điều đó. Ở câu chuyện đã cho, ta thấy có sự sẻ chia “sức mạnh” từ người bố sang người con. Đó là bài học cuộc sống đầu tiên.

Ở người con, cậu dùng hết mọi cách, hết sức nhưng vẫn không tài nào đẩy được tảng đá. “Tảng đá” là hình ảnh của thử thách, khó khăn. Sở dĩ cậu bé không thành công là vì cậu chưa biết “mượn sức” người khác. Làm một mình khi không đủ “sức mạnh” chỉ cốt mang lại thất bại thảm hại, cụ thể là cậu bé bị “trầy xướt, rớm máu”. Qua đó, tôi rút ra được bài học đầu tiên: Trong cuộc sống, đôi khi ta cần mượn “sức mạnh” của những người xung quanh để vượt qua khó khăn hay thậm chí để thành công. Thật vậy, ta khó có thể đương đầu với sóng gió cuộc đời chỉ với một thân trần trụi. Đừng buồn! Hãy nhớ rằng tất cả “sức mạnh” của ta không chỉ đơn thuần là bản thân ta. Nó còn kết hợp với “sức mạnh” của cộng đồng, mới hoàn hảo và đầy đủ. Vậy nên đừng bao giờ quên mượn “sức mạnh” của những người tốt bụng xung quanh. Đừng ngại ngùng và đừng quên họ. Điều gì đảm bảo họ sẽ không giúp đỡ nếu ta lên tiếng? Không điều gì cả! Vậy tại sao ta không lên tiếng kêu gọi “sức mạnh” khi cần? Hãy nhận thức rõ năng lực của bản thân và mượn “sức mạnh” khi cần. Thực tế cho chúng ta thấy rằng: Có nhiều người mượn “sức mạnh” của người khác và thành công. Như Lưu Bị, ông ba lần mời Gia Cát Lượng xuống núi giúp mình làm việc lớn. Bằng tài trí hơn người, Gia Cát Lượng cùng Lưu Bị lập ra vương triều Thục Hán. Phải chăng Lưu Bị đã mượn “sức mạnh” của một vị tiên sinh tài ba và đạt được thành quả lớn? Học sinh cũng vậy, chúng ta thường xuyên học hỏi từ bạn bè, thầy cô…; “mượn sức mạnh” của họ tích lũy vào “sức mạnh” của mình. Đừng ngại ngùng và xấu hổ! Việc học là vinh quang, đó là một phương pháp học tốt. Hãy nghĩ rằng “Không thầy đố mày làm nên” và “Học thầy không tày học bạn”. Hãy mượn “sức mạnh” của những người xung quanh để vượt qua trắc trở rồi thành công!

Mượn “sức mạnh” là tốt. Tuy nhiên, chúng ta mượn “sức mạnh” từ những người bản lĩnh thực sự, có khả năng giúp đỡ ta. Như Lưu Bị cầu hiên vật đấy! Mượn “sức mạnh” nhưng cũng phải thận trọng. Đôi khi, ta có thể tự mình hoàn thành công việc nhưng ỷ lại vào người khác là không tốt. Đó là điều sai. Chỉ mượn “sức mạnh” khi cần thiết để mang lại hiệu quả thật sự.

Khi đã vượt qua khó khăn và đi đến thành công, ta cũng nên giúp đỡ người khác, nghĩa là biết trao cho họ “sức mạnh”. Như người bố trong câu chuyện, ông chỉ ra lỗi sai, định hướng và giúp đỡ con vượt qua khó khăn. Người con không thể đẩy được tảng đá nhưng người cha thì có thể. Ông giúp đỡ cậu bé dù cậu quên việc mượn “sức mạnh” của bố. Qua đó, ta rút ra được bài học thứ hai: Trong cuộc sống, ta cần giúp đỡ người khác, trao cho họ “sức mạnh” để họ vượt qua khó khăn, đạt được thành công. Đừng quá ích kỷ cho dù là một lần! Khi mang lại “sức mạnh” cho người khác, chẳng có gì hại cho ta cả. Ngược lại, ta còn được tôn vinh, kính trọng. Nếu họ thành công, ta được “thơm lây” trong danh tiếng của họ. Hãy nghĩ về một con trai dưới nước. Một hạt cát chui vào bên trong nó làm nó khó chịu vô cùng. Không thể tống khứ hạt cát, nó đã tiết ra một chất dẻo vây lấy hạt cát. Dần dần, hạt cát biến thành viên ngọc trai lung linh. Dù không cho mượn “sức mạnh” từ lòng thiện nguyện nhưng con trai đã mang lại cơ hội cho hạt cát bé xíu được trở nên đẹp đẽ. Và con trai, nó đẹp hơn bao giờ hết! Vậy con người thì sao, ta thông minh và tài giỏi hơn muôn loài. Ta nên sẻ chia “sức mạnh” cho nhau để cùng phát triển. “Sức mạnh” ở đây chẳng lấy làm to lớn quá! Đôi lúc, một lời an ủi khi bạn bè vừa mất người thân, một lời động  viên cho một học sinh thi trượt, một gói mì cho những người chạy lụt… cũng là trao “sức mạnh” vô bờ bến cho họ. Quả như một văn hào đã nói: “Đôi môi có hé mở thì mới thu nhận được nụ cười. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới ngập tràn vui sướng.”

Hãy trao “sức mạnh” một cách đúng đắn! Đừng cho người ta quá thừa để rồi người ta ỷ lại vào mình và thất bại. Hãy dạy người khác cách câu cá chứ đừng cho người ấy con cá! Đó là việc tốt hơn cả.

Qua câu chuyện “Tất cả sức mạnh”, ta nhận được bài học về nhận “sức mạnh” và cho “sức mạnh” hiện lên rất rõ. Qua hai nhân vật, ta càng thấm thía hơn nội dung câu chuyện. Điều đó thôi thúc chúng ta vận dụng bài học ấy vào cuộc sống. Như tôi, tôi sẽ nhờ thầy cô, bạn bè giúp đỡ khi gặp những bài tập vượt quá sức mình. Tôi cũng sẽ giúp đỡ các bạn học để họ cùng vươn tiến. Câu chuyện thật sự hay và ý nghĩa, nó giúp chúng ta nhiều điều.

**ĐỀ SỐ 9: Nghị luận xã hội về sức mạnh của sự tử tế.**

**BÀI LÀM**

Mỗi con sinh ra trong cuộc đời, đều mang trong mình những tính cách, lối sống khác nhau. Mỗi người một tính, và chẳng ai giống ai cả. Ai cũng chọn cho mình một con đường riêng, để bước đi trong cuộc đời. Sống như thế nào chẳng thể do người khác quyết định được. Có những người sống một cuộc sống dối trá, lừa đảo, bẩn thỉu, xấu xa. Nhưng cũng có những người, sống một cuộc đời, một cách sống vô cùng tử tế.

Tử tế là gì? Đó là đối xử đúng mực với những người xung quanh. Biết giữ lời hứa, biết giúp đỡ những người gặp nạn, có hoàn cảnh khó khăn hơn mình. Là có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống văn hóa lành mạnh.

Trong xã hội của chúng ta đang sống, có rất nhiều người tử tế. Họ có thể ở ngay cạnh bên chúng ta, hay ở bất cứ nơi đâu. Họ cũng giống như chúng ta, những con người bằng xương bằng thịt. Cũng sống một cuộc sống như chúng ta, nhưng có điểm khác biệt rằng. Họ luôn sống một cách có ý thức, có trách nhiệm, có văn hóa, có phẩm chất đạo đức tốt, thương yêu, giúp đỡ con người.

Trong xã hội với biết bao nhiêu người khó khăn, vất vả. Rất nhiều người bị ảnh hưởng của chất độc da cam do chiến tranh. Những đứa trẻ từ khi sinh ra đã mồ côi, không nơi nương tựa. Hay những gia đình có hoàn cảnh, bệnh tật chẳng đủ tiền để chạy chữa. Biết bao nhiêu hoàn cảnh khốn khổ, biết bao nhiêu con người phải đau thương. Nếu không có những người tử tế, sẵn sàng hi sinh để giúp đỡ, sẽ chẳng có những cuộc sống bình yên, những mái ấm tình thương được xây dựng.

Một xã hội không ngừng phát triển và đi lên. Đời sống con người cùng càng ngày càng trở lên ấm no hơn. Con người cũng văn minh hơn, biết suy nghĩ cho người khác. Biết cư xử một cách đúng mực, sống và làm việc một cách đúng đắn hơn. Mang lại niềm vui cho người khác, cũng là những việc mà những người tử tế muốn làm.

Những người thầy, người cô không sợ gian khổ. Chuyển công tác về những vùng núi, biên cương, hải đảo. Để đem cái chữ về cho những đứa trẻ. Dù cuộc sống thiếu thốn gian khổ, nhưng họ vẫn bám trụ, bởi trong họ có niềm kiêu hãnh, tự hào. Vì bản thân mình đã làm được một việc tử tế, góp một phần vào sự phát triển của đất nước. Việc tử tế, chẳng phải thứ gì quá cao siêu và to lớn. Đôi khi, một hành động nhỏ cũng làm cho chúng ta được xem trọng, được yêu thương. Đưa cụ già qua đường nơi giao lộ, nhặt được của rơi trả người mất, giúp người bị tai nạn, hay sẻ chia cho người khác bữa ăn của mình… Tất cả những hành động tuy nhỏ, nhưng cũng mang rất nhiều ý nghĩa.

Thử nghĩ mà xem, nếu một xã hội không có những người tử tế, đó sẽ là xã hội như thế nào. Một xã hội chỉ biết có bản thân của mỗi cá nhân, không quan tâm tới người khác. Một xã hội thờ ơ với thực tại, thấy người gặp nạn thì lạnh nhạt cho qua. Gặp người khó khăn thì hồ nghĩ về người ấy. Xã hội càng phát triển, con người càng trở lên lạnh lùng hơn hẳn. Biết bao nhiêu người chỉ biết tới bản thân mình. Sống một cuộc đời lạnh lẽo, chẳng đối xử tốt với ai, vì sợ bị lợi dụng, sợ không được đền đáp điều gì. Chẳng giúp đỡ ai điều gì, vì sợ bị lừa gạt.

Hạnh phúc trong cuộc sống xuất phát từ những điều nhỏ nhặt nhất. Cho đi và cảm nhận, chúng ta sẽ thấy tâm mình được mình yên thanh thản biết nhường nào. Sống trong một xã hội với vô vàn những hoàn cảnh khác nhau. Chúng ta nên sống một cuộc đời đúng nghĩa, hòa nhập, yêu thương, sẻ chia với mọi người. Việc tử tế, chẳng hề khó, và hãy sống như vậy đi, chúng ta sẽ được đền đáp. Bằng chính sự nhận xét của những người xung quanh, sự thiện cảm của họ với chúng ta, sự quý mến, yêu thương chúng ta.

Như vậy, sự tử tế có một sức mạnh vô cùng to lớn trong cuộc sống của con người. Cũng giống như ai đó đã từng nói rằng: “Không hành động tử tế nào sẽ dừng lại chỉ với chính nó. Một hành động tốt đẹp dẫn tới một hành động khác. Những tấm gương được noi theo. Một hành động tử tế đơn giản vươn rễ về mọi hướng, và rễ vươn lên mọc thành cây cối. Điều vĩ đại nhất mà lòng tốt làm được cho người khác là khiến chính họ cũng trở nên tốt đẹp”.

**ĐỀ SỐ 10: Nghị luận về ý thức học tập.**

**BÀI LÀM**

Mỗi một người sinh ra trong cuộc đời, đều có một khả năng tư duy động lập. Đây quả thực là một điều kì diệu mà cuộc sống ban tặng. Ý thức cá nhân của mỗi người được hình thành ngay từ khi còn bé và phát triển theo năm tháng. Với người học sinh, ý thức cá nhân góp phần rất quan trọng trong quá trình học tập. Cũng như phát triển cho tương lai sau này.

Ý thức học tập là quá trình bản thân tự nhận thức, tự tư duy về vai trò, lợi ích của việc học đối với tương lai của mình. Ý thức học tập được thể hiện qua nhiều phương diện như là mục tiêu phấn đấu, cách thức học tập sao cho hiệu quả trong trường lớp, trong xã hội.

Ý thức học tập của học sinh hiện nay được chia thành hai loại: một là những học sinh có ý thức học tập tốt, tích cực, hai là những học sinh có ý thức tiêu cực trong học tập.

Về những học sinh có ý thức tích cực trong học tập. Đều là những học sinh có bản lĩnh, có định hướng, mục tiêu rõ ràng trong việc học. Xác định được đúng con đường mình phải đi. Từ đó những học sinh ấy tích cực, chủ động trong quá trình học tập. Đạt được những thành tích tốt mà mọi người phải ngưỡng mộ. Học tập là quá trình không ngừng trau dồi về kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo. Người học sinh muốn phát triển, muốn không ngừng học giỏi phải là người học sinh làm chủ được kiến thức, kỹ năng ấy. Và để làm được điều đó, không có điều gì khác ngoài việc tự ý thức học tập của bản thân. Tự mình giác ngộ và nâng cao tinh thần học tập là cách duy nhất. Không có con đường nào dẫn đến thành công mà không phải vượt qua thử thách, khó khăn, vất vả. Những thử thách, khó khăn ấy làm cho con người ta trưởng thành hơn, tự lập hơn. Tự ý thức học tập là việc làm thiết thực nhất của học sinh giúp nâng cao năng lực, giúp cho tương lai sau này. Một người học giỏi, là một người có ý thức học tập vô cùng tốt. Tự giác hoàn thành bài tập về nhà một cách đầy đủ. Hơn thế nữa còn tự mình sáng tạo, học tập những tri thức mới không được thầy, cô giảng giải.

Còn ngược lại, rất nhiều học sinh có ý thức tiêu cực trong quá trình học tập. Với một đất nước đang không ngừng phát triển, con người tiếp cận với nhiều tri thức mới, nhiều hình thức giải trí mới. Đã và đang lôi cuốn rất nhiều bạn trẻ vào những cuộc vui mà quên đi nhiệm vụ quan trọng nhất của người học sinh, đó là việc học. Chỉ có học tập không ngừng, chúng ta mới trưởng thành được. Trở thành những chủ nhân tương lai làm giàu cho quê hương đất nước. Nhưng những học sinh vì ham mê những niềm vui trước mắt mà quên đi nhiệm vụ hàng đầu của mình thì rất nhiều. Đây là những học sinh lười học, chẳng có hứng thú gì với việc học tập cả. Chểnh mảng trong công việc học tập, không lắng nghe bài giảng, không làm bài tập về nhà hay tự ý thức về việc học tập của mình. Những học sinh ấy coi việc học là sự ép buộc, và không hề có hứng thú tiếp thu kiến thức. Đối với họ, cuộc sống bên ngoài với muôn vàn điều thú vị, sao lại đâm đầu vào học cho cực khổ ra. Học sinh học với tinh thần chống đối, cho qua, giả dối để lừa cha mẹ thầy cô.

Nguyên nhân của thực trạng này có thể là do việc phát triển nhanh của nền kinh tế nước nhà. Khi của cải, vật chất không còn thiếu thốn như xưa. Con người không còn quá lo lắng về kinh tế cho nên họ lơ là việc học, việc rèn luyện bản thân. Những phương tiện giải trí có ở bất cứ đâu, sự cuốn hút của chúng hơn nhiều việc học nhàm chán khô khan. Học sinh ỷ vào sự giàu có của cha mẹ mà không quan tâm tới việc học, chỉ biết chơi bời. Cha mẹ thì vì mải làm giàu mà không quan tâm được tới con cái, chỉ biết là con đi tới trường còn lại chẳng biết gì hơn. Và hàng ngày thì cho con một số tiền lớn để con ăn uống gì tùy thích. Tất cả thứ phụ huynh cho con mình chỉ toàn là tiền và tiền, tình cảm trong gia đình mất dần, dẫn đến sự hụt hẫng, cô đơn của học sinh. Và họ tìm đến những niềm vui khác để quên đi cảm giác không còn được yêu thương, quan tâm của cha mẹ.

Hậu quả của việc thiếu ý thức học tập là vô cùng to lớn. Có thể tại thời điểm này, các bạn học sinh nhà có điều kiện thì cho rằng mình không cần phải học. Đã có gia đình lo cho mình. Nhưng cha mẹ không thể theo chúng ta cả đời, ai rồi cũng già yếu, cũng chết. Lúc ấy, chẳng có ai để nương tựa, dựa dẫm, chúng ta sẽ trở thành những người thừa của xã hội. Phải làm những công việc nặng nhọc để kiếm tiền mưu sinh. Cuộc sống sẽ trở nên khó khăn hơn, vất vả hơn những người có ý thức học tập tích cực. Cuộc sống của họ sẽ bị đồng tiền chi phối, làm nô lệ cho đồng tiền. Thậm chím nếu không có một tư tưởng vững vàng, họ dễ sa chân vào con đường tội ác.

Để khắc phục tình trạng trên, thiết nghĩ, gia đình, nhà trường, xã hội là những nhân tố góp phần nào cải thiện. Cần có sự chung tay góp sức, để định hướng cho học sinh những con đường đúng đắn để đi, để bước tới thành công. Con người sinh ra chẳng ai là xấu cả. Chỉ cần được định hướng rõ ràng, thì qua thời gian, những học sinh ấy sẽ đều trở nên tốt cả.

Cuộc sống là một cuốn sách muôn màu, chứa đựng biết bao điều kì diệu. Là học sinh, hãy không ngừng nỗ lực học tập, khám phá, sáng tạo những tri thức mới. Để bước đi trên con đường tương lai đang còn dài ở phía trước. Và cuối con đường, là cuộc sống tươi đẹp đang chờ ta. Hạnh phúc chỉ đến với những người biết phấn đấu, và hi sinh hết mình vì cuộc sống.

**ĐỀ SỐ 11: Nghị luận xã hội về: Sống, sống có ích, và sống đẹp**

**BÀI LÀM**

Cuộc sống bao giờ cũng đầy rẫy những khó khăn, thử thách. Nhiều người tự hỏi bản thân họ sẽ làm gì để vượt qua những khó khăn ấy và có thế hướng tới một cuộc sống hạnh phúc, những điều tốt đẹp nhất. Câu trả lời cho họ chính là chúng ta hãy sống có ích từng ngày từng giờ để cuộc sống của chúng ta không phải là một màu đen mà thay vào đó chúng ta có quyền lựa chọn cuộc sống, khát vọng mà ta mong muốn.

"Sống có ích" không phải là điều dễ dàng cũng không thật sự là một điều khó khăn. Mấu chốt của việc sống có ích chính là từ ý thức bản thân của mỗi người. Ắt hẳn sẽ có nhiều người băn khoăn về việc sống có ích, sông có ích chính là lối sống tích cực phù hợp với thời đại; làm đẹp cho cuộc sống bản thân, sống hòa hợp với mọi người xung quanh, được nhiều người thừa nhận. Sống có ích còn phải có những hành động việc làm (giá trị vật chất), những tình cảm tốt đẹp (giá trị tinh thần) đem lại hiệu quả thiết thực cho cá nhân cũng như cho cộng đồng.

Sống có ích là khi chúng ta biết nghĩ đến người khác, biết hi sinh những cái nhỏ nhặt, từ bỏ những cám dỗ của xã hội và biết rộng mở vòng tay để có chia sẻ với những mảnh đời bất hạnh hơn chúng ta. Sống có ích là khi chúng ta phạm phải những lỗi lầm và tự hứa với bản thân sẽ sửa đổi và coi đó một kinh nghiệm quý giá trong cuộc sống. Sống có ích là khi chúng ta biết nghĩ đến người khác, không ích kỉ, nhỏ nhen với mọi người.

Cuộc sống không phải lúc nào cũng là một màu hồng thắm tươi, đôi khi sẽ những giọt nước mắt, những đổ vỡ, những cuộc chia ly, những nỗi đau, vết thương không thể nào lành được. Đừng vấp ngã bạn à! Đừng bỏ cuộc! Chúng hãy cố gắng sống có ích mỗi ngày để tìm được giá trị thực sự của cuộc sống, cuộc sống là như thế đôi khi nó buông tay ta nhưng ta phải níu nó lại để tìm được một chút hi vọng, một chút ý nghĩa để có thể biến một màu đen tăm tối thành một màu hồng tươi thắm. Sống có ích có một sức mạnh mãnh liệt giống tâm hồn ta thanh thản sau những vấp ngã, sau những khó khăn và thứ mà ta phải trải qua.

Sống có ích đến từ những hành động thiết thực nhất: sống thật với bản thân, biết cách đối nhân xử thế với mọi người, giúp đỡ những người đang hoạn nạn, lắng nghe và chia sẻ với những mảnh đời bất hạnh… Sẽ không nếu chúng ta dẹp qua cái tôi và lắng nghe tiếng nói từ bên trong mình.

Ai cũng đều có thể sống có ích, nếu như thế thì xã hội này sẽ tốt đẹp biết bao, sẽ không còn những tệ nạn xã hội, sẽ không còn những mảng tối màu trong cuộc sống. Cuộc sống luôn đầy rẫy những cám dỗ có thể quỵt ngã chúng ta bất kì lúc nào nhưng nếu chúng ta cố gắng nghĩ về những gì tích cực chúng ta sẽ tìm thấy được mục đích sống có ích của mình.

Vì thế chúng ta hãy làm nên sự khác biệt, hãy biết sống có ích mỗi một ngày mới bắt đầu hãy nở một nụ cười và làm nên sự khác biệt để cả thế giới này trở thành một nơi tốt đẹp hơn, những đứa trẻ sẽ có một tương lai sáng hơn vì việc sống có ích của mỗi người, thế giới sẽ không còn chiến tranh không còn đói khát nếu chúng ta biết sống có ích. Hãy là một tấm gương, hãy tìm một mục đích sống của mình để sống có ích từng ngày từng giờ, đừng lãng phí một thời gian nào cả và chúng ta sẽ giúp thế giới trở thành một ngôi nhà tốt đẹp cho mọi người.

**ĐỀ SỐ 12: Nghị luận về vị tha.**

**BÀI LÀM**

Có một bài hát mang đậm cảm xúc về mẹ với một tấm lòng yêu thương bao la, vô bờ bến và nổi bật lên sự vị tha bao dung “Mẹ là những tiếng hát ấm áp ru con khi đông lạnh về, mẹ là những ánh mắt lấp lánh đưa con đi trên đường quê, để con khôn lớn lên dang rộng đôi tay, và đưa chân bước đi theo từng đêm vui, mẹ vẫn thứ tha dù cho con mang bao nhiêu lầm lỗi. ” Đó là những lời thể hiện sự bao dung từ mẹ dành cho mỗi chúng ta, dù cho vấy ngã hay có bao nhiêu lầm lỗi thì mẹ cũng vẫn tha thứ. Vậy vị tha có nghĩa là gì?

Trước hết có thể khẳng định vị tha là một phẩm chất tốt đẹp của mỗi con người chúng ta. Vị tha được hiểu là một trạng thái tâm lí tình cảm tha thứ cho những lầm lỗi của những người bên bạn. Vị tha rất cần thiết đối với mỗi người để có thể sống hòa đồng hòa thuận với nhau. Những sự tha thứ ấy sẽ mang đến những mối quan hệ tốt đẹp cho bạn.

Vị tha nên nuôi dưỡng xây dựng và phát triển từ khi chúng ta còn rất bé, từ khi đo học mới bước những bước chân chập chững vao cánh cổng trường tiểu học thì ta đã được học những câu chuyện về lòng vị tha tha thứ. Người ta nói rằng đánh kẻ chạy đi chứ không ai đánh người chạy lại thế nên một khi người ta biết lôi thì ta có thể tha thứ cho họ. Và như thế ngay từ nhỏ ta đã được học tha thứ và những biểu hiện tha thứ ở độ tuổi ấy vô cùng đơn giản thôi. Khi hai học sinh có lỗi với nhau, lí dó rất đơn giản như là chúng đố kị ganh ghét lẫn nhau, tranh giành vị trí đứng thứ nhất trong lớp. Tuy là nhỏ thật đấy nhưng khi con người được đặt lên bàn cân của quyền lợi bản thân thì thói ích kỉ được lôi ra kiểm soát những hành vi của họ. Chính vì thế nhiều khi dẫn đến những việc có lỗi với nhau, chính vì có lỗi nên gây ra ghét nhau, thù nhau. Cuộc sống còn gì vui nữa khi đến lớp suốt ngày không động đến nhau, nói móc nhau rồi cãi chửi nhau. Điều ấy không những không tốt mà còn làm xấu đi hình tương của bạn trông mắt mọi người xung quanh. Khi người ta có lỗi với mình mà bạn đó xin lỗi rồi thì cũng nên tha thứ vì nếu tha thứ bạn sẽ không phải nóng mắt khi nhìn thấy người có lỗi với mình nữa, không phải cãi nhau với ai nữa. Sự vị tha của bạn sẽ khiến cho người có lỗi với bạn cảm thấy hổ thẹn hơn, đồng thời tôn trọng và nể phục bạn hơn.

Hay khi trưởng thành và đi làm cũng thế, công việc luôn tạo ra một chiến trường cạnh tranh khốc liệt hay cuộc sống luôn tạo ra những mâu thuẫn để nảy sinh tranh giành của chúng ta và bắt chúng ta phải vượt qua nó. Đó là sự cạnh tranh của công ty này với công ty khác hay cạnh tranh giữa đồng nghiệp với nhau. Sống là phải biết vươn lên nhưng không có nghĩa là đạp đổ người khác xuống. Nhưng quyền lợi cá nhân làm cho họ mâu thuẫn và bất chấp hãm hại người kia. Mặc dù họ có thể làm bạn bị thương đi chăng nữa nhưng khi họ có ý ăn năn thì ta hãy mở rộng lòng vị tha của mình để tha thứ cho họ. Vì nếu không chúng ta lúc nào cũng phải sống trong căm thù trong oán hận, cảm giác đó thật không thanh thản chút nào. Hãy cứ tin một điều rằng những việc mình làm ngày hôm nay sẽ có kết quả hoặc hậu quả hay sự trả giá, họ làm sai thì cũng có ngày họ bị người khác đối xử như thế mà người đó không phải bạn. Dù thế nào đi nữa khi họ thật sự xin lỗi thì hãy để mọi chuyện theo gió bay đi.

Đó là những mối quan hệ ngoài xã hội, còn mối quan hệ trong gia đình thì càng phải phát huy sự vị tha. Chẳng thế mà dù mình có sai biết bao nhiêu lần bố mẹ vẫn yêu thương đùm bọc lấy ta không bỏ rơi ta ngay cả khi hoàn cảnh khó khăn ngoài sức lo của bố mẹ. hay trong quan hệ vợ chồng cũng thế, đôi khi những ham muốn, những cám dỗ làm cho người đàn ông không vững lòng thì khi họ ăn năn và chỉ có một lần có lỗi thì những người vợ hãy tha thứ cho họ, nghĩ đến cuộc sống mai này với những đứa con của mình.

Có thể nói vị tha là một phẩm chất cao cả của con người. đó la sự chấp nhận những lỗi lầm mà người ta đã mang đến cho mình để tha thứ cho người ta. Chịu thiệt về bản thân để đem lại một mối quan hệ tốt đẹp với mọi người. Dù vậy nhưng đổi lại ta có một cuộc sống thanh thản khi không còn phải căm ghét ai nữa, đồng thời người ta cũng thêm phần nể phục yêu mến và kính trọng bạn. Vậy nên hãy luôn vị tha bạn nhé!

**ĐỀ SỐ 13:**

***Câu chuyện tách trà***

*Trước đây tôi không phải là cái tách trà đâu, tôi là đất sét đỏ cơ. Rồi có một người đem tôi cuộn lại, đập dẹp ra, rồi nhào, rồi lại đập dẹp. Cứ như thế và tôi đã hét lên: “Buông tôi ra” nhưng ông ấy chỉ cười: “Chưa được đâu!”. Rồi ông ta lại đặt tôi lên một cái bàn xoay liên tục đến mức tôi lại phải kêu oai oái: “Dừng lại đi. Tôi chóng mặt lắm”. Thế nhưng ông ta chỉ gật gù: “Chưa đâu!”. Rồi ông ấy đặt tôi vào lò, nóng khủng khiếp, tôi không hiểu tại sao ông ta muốn hành hạ tôi, đốt tôi. Tôi đập vào thành lò bồm bộp nhưng rất lâu sau ông ta mới chịu mở ra: “Chưa đâu, chưa được đâu!”.*

*Một lúc sau, tôi được ông ta lôi ra và lấy sơn vẽ lên khắp người tôi. Tôi không chịu được cái mùi ấy. Tôi gào lên: “Dừng lại đi mà!” nhưng ông ta vẫn chỉ gật gù: “Chưa đâu!”. Một lần nữa tôi lại bị đặt vào lò và lần này thì cái lò nóng gấp đôi lần trước. Tôi sắp chết ngạt đến nơi. Tôi khóc, van xin nhưng ông ta vẫn nói: “Chưa đâu!”. Tôi chẳng còn hy vọng gì và sẵn sàng đầu hàng. Đột nhiên cửa lò bật mở, ông ta bế tôi ra và cẩn thận đặt lên kệ. Ông đi đâu đó và khi trở lại, ông đưa cái gương lại trước mặt tôi: “Nhìn mình xem!”. Tôi nhìn, và chính tôi cũng thốt lên: “Ôi, mình đây sao? Mình đẹp quá đi mất!”.*

*Ông chủ tôi bấy giờ mới nói: “Con của ta, ta biết là bị nhào nặn là đau đớn lắm, nhưng nếu ta không làm thế con sẽ khô đi và vô dụng. Ta biết bị xoay trên bàn nặn là chóng mặt lắm nhưng nếu ngưng lại con sẽ bị hở ra và méo mó bất thành nhân dạng. Ta biết là nung rất nóng và là con rát bỏng nhưng nếu không vào trong đó, con sẽ mong manh và nứt vỡ. Ta biết bị sơn lên người thì khó chịu lắm nhưng nếu không làm vậy con sẽ nhạt nhẽo chẳng có chút màu sắc nào trong đời cả. Nếu ta không đặt con vào lò nung lần nữa thì con sẽ chẳng cứng và bền. Còn bây giờ, sau bao nhiêu khổ luyện, con là sản phẩm hoàn chỉnh, đẹp như ta tưởng tượng ngay từ lúc đầu”.*

*Tôi trở thành một tách trà đẹp như thế đó! Còn bạn, bạn có dám trở thành tách trà đẹp để uống trà vào mùa xuân như tôi không?*

**Trình bày suy nghĩ của em về bài học rút ra từ câu chuyện trên?**

**BÀI LÀM**

Một bông hoa hồng để lại hương sắc cho đời không phải bởi mùi vị nồng nàn mà đơn giản mùi hương của nó nhẹ nhàng, lan tỏa nắng vào hồn người những dịu nhẹ, êm đềm. Không phải bông hoa hồng nào cũng có thể tỏa hương cho đời, sở dĩ bản chất của hoa hồng là hương và sắc, nhưng để giữ được hương sắc ấy mà trôi theo dòng chảy của thời gian lại là do những khả năng của cánh hoa, một bông hoa nhỏ ban đầu để trở thành một đóa hoa hồng ngát hương giữa đời là một cuộc hành trình tôi luyện và khổ công trước sóng gió. Sứ mạng chính của hồng là một hành trình đi tìm xác hương. Và sứ mệnh của cuộc đời chúng ta cũng vậy- đó là hành trình đi tìm một cuộc sống ý nghĩa. Cũng như vậy **“ Câu chuyện tách trà”** đã mang đến cho chúng ta một bài học, một quan niệm nhân sinh triết lý sâu sắc.

Câu chuyện kể về quá trình làm một tách trà từ đất sét. Người thợ đã phải đem đất quận lại đập dẹp ra, rồi nhào, rồi lại đập dẹt, sau đó đặt vào một cái bàn xoay liên tục, tiếp đến ông ấy lại đặt vào một cái lò nóng khủng khiếp, lối ra rồi để nguội. Người thợ ấy lại đem vật phẩm ra sơn và một lần nữa đặt vào trong lò cho đến cuối cùng ông ta đã đặt lên một chiếc kệ trước một chiếc gương. Tất cả những thao tác của người ấy đều làm tách trà cảm thấy đau đớn, chóng mặt và phải gào thét lên ầm ỹ. Nhưng đáp lại chỉ là một tiếng “chưa đâu”. Đến sau cùng tác giả đã hoàn thiện và chính nó cũng phải thốt lên, “mình đẹp quá đi mất”.

Qua câu chuyện trên chúng ta nhận ra một giá trị nhân bản sâu sắc, bàn tay kia đã nhào nặn nên một tách trà đẹp, cuộc đời này sẽ cho ta thành công, cho những mật ngọt. Nếu chúng ta biết chịu đựng và vượt qua khó khăn trên tất cả, chúng ta cần sự cố gắng kiên trì, bởi quá trình hoàn thiện một con người, một cuộc sống không phải chỉ một bước, hai bước, mà cả làm một chặng đường đầy chông gai. Phải thật mạnh mẽ, cứng cỏi và đủ bản lĩnh để vượt qua những gian lao, để đưa tay hứng lấy thành quả, chứ không phải buông bỏ, thả lòng bàn tay khi đang giữa vách núi. Đó là triết lý sống ở đời, là bài học là kinh nghiệm để đến với thành công, là một quan niệm sống phấn đấu tích cực đáng trân trọng.

Vậy những đỉnh núi đèo cao ấy là gì? Gian lao khó khăn và khổ ải là điều tất yếu trong cuộc sống. Nó là một phần của cuộc sống và buộc chúng ta phải gắng mình vượt qua, là một gam màu sẫm, với những mệt mỏi của con người? nhưng khi con người đó đối diện với nó phải là sự đấu tranh cố gắng kiên trì vượt qua. Đó là sự bền bỉ của lòng người, là sự cố gắng vươn lên khỏi bàn tay của quỷ dữ để níu lấy được cuộc sống cũng có thể là nhẫn nại, là cam chịu để duy trì. Nhưng luôn ấp ủ một khát vọng thoát ly cao cả, điều đó cần đến bản lĩnh của mỗi người, đó là kiến thức, là bản năng tiềm tàng hay là những gì tích lũy được trong cuộc, sống trong quá trình rèn luyện. Làm tốt tất cả yếu tố trên ta sẽ có được sự hoàn thiện, thành quả chính là những thành công bằng vật chất, hay tinh thần làm con người thấy mãn nguyện và thỏa thích trước cuộc đời.

Đến đây lòng người lại trào lên một nỗi băn khoăn rằng, tại sao cuộc đời đã ban tặng cho ta sự sống, lại không cho ta một cuộc sống tốt và đầy đủ mà lại đặt trước mắt ta biết bao nhiêu trở ngại và bắt chúng ta phải vượt qua nó ? Phải chăng nó đã trở thành quy luật, một quy luật khép kín. Thiên nhiên cho ta hạt thóc chứ không cho chúng ta cả một cánh đồng, cha mẹ cho ta bàn tay và đôi chân chứ không cho ta cả cuộc sống giàu sang, hay nghèo nàn, hay có ai đó cho ta một món ăn chứ đâu có dạy ta cách thưởng thức và chúng ta mới là người làm nên tất cả. Nếu cuộc sống chỉ là một cái ao đời bằng phẳng, thì hẳn rằng con người sẽ chết đuối, cuộc đời cũng cần những giông tố và chúng ta phải vượt qua giông tố. Chính những khó khăn ấy mới làm nên một con người hoàn thiện. Nếu như  lọt lòng mẹ ta đã có được thành công, thì ai cũng như ai không cần phải phấn đấu, không phải nỗ lực làm gì. Nhưng cuộc sống lại thật buồn tẻ và nhàm chán chỉ bằng cách thách đấu lại những khó khăn dùng bản lĩnh để vượt lên cuộc sống, thì thành quả ta có được mới thật sự vững chắc, ta sẽ từng bước sải bước chân chiêm nghiệm từng quá trình, từng thử thách để vượt qua những eo đèo hiểm trở để bước đến đồng bằng kia. Quá trình của cuộc sống thực chất chính là những khó khăn, nó sẽ dạy dỗ con người tập cho chúng ta những kinh nghiệm và cũng là bản lĩnh sống, cũng như cày ruộng nhiều thì chịu được nắng mưa và ngược lại. Con người sẽ trở nên yếu đuối rất dễ gục ngã trước những khó khăn và sẽ không thực hiện được khâu cuối cùng để có được thành công, cuộc đời cũng thật nhiều rụng ý cho ta sự sống để vượt qua khó khăn, để khổ luyện, để chịu đựng, để giỏi vươn lên cố gắng và đi con đường cuối cùng mà nơi đó có thành công.

Tự hỏi rằng nếu không kiên trì, không cố gắng, không đủ bản lĩnh thì sẽ như thế nào? chúng ta sẽ dễ ngã quỵ, bàn chân mềm mại dẫm phải gai hẳn sẽ rất đau. Nếu chúng ta oà lên khóc và dừng lại ở đó đồng nghĩa cuộc sống sẽ kết thúc, nhưng nếu chịu đau và giút chiếc gai ấy ra để bước tiếp thì lần sau sẽ không đau nữa. Đi mãi rồi xuống cũng sẽ đến với thành công, cũng như cái tách trà kia, nếu nó gục ngã và dừng lại ngay ở khâu nào nặng thì làm sao có cơ hội để đứng trước những chiếc gương. Con người sẽ xây được những lâu đài cát lớn từ quá trình công tác, trong những trận cuồng phong, giông tố là một góc của cuộc đời và nó đòi hỏi con người phải đối diện bằng một cách thật mạnh mẽ, nhưng kiên trì và cũng cần cố gắng thành công, sẽ không bao giờ chịu mở cửa cho bất cứ con người nào lùi bước, nó chỉ mở to cánh cửa cho những bàn tay đã chai sần và đón lấy họ, cho họ tận hưởng những điều kỳ diệu nhất mà cuộc đời ban tặng. Đó mới là giá trị đích thực của cuộc sống, là mục đích của cuộc sống chúng ta.

Tất cả những khó khăn, quá trình khổ luyện và vượt qua những rào cản của cuộc đời đến với sự toàn mỹ và thành quả sau cùng luôn được biểu hiện rất rõ trong cuộc sống, trong lao động, học tập và chiến đấu, bằng những hành động cụ thể và thiết thực nhất của con người.

Quay lại với **Câu chuyện tách trà** ấy, cũng phải trải qua một quá trình dài, cũng đau đớn và cạn sức lực, nó đã gào thét lên trước sự mệt mỏi và tàn nhẫn, nhưng chưa từng đề cập đến việc nó chết lặng và buông bỏ, cam chịu tất cả những nỗi đau, mùi khó chịu, sự nóng rát để được ngắm nghía mình một cách hoàn hảo nhất. Đó cũng là biểu hiện chứng minh cho sự bền bỉ, cố gắng vượt qua để có được thành quả, hãy thử nhìn lại quá trình đấu tranh giành độc lập giải phóng dân tộc của Việt Nam ta hơn 100 năm Bắc thuộc, sự cai trị của thực dân và đáp lại chúng đã phải đổ máu, phải hi sinh chịu đau thương, mất mát để có được độc lập và sự phát triển như ngày hôm nay và chưa một lần lùi bước.

Câu chuyện đã đem đến cho chúng ta một quan niệm và bài học trong cuộc sống, thật thấm thía và đúng đắn, **tích cực . Sống ở đời không phải để đi mà là để chạy, đừng bao giờ và cũng không được phép gục ngã, nhưng cũng không hẳn chỉ cần cố gắng, cần cam chịu, mà có thể vượt qua cơn giông tố. Nó còn đòi hỏi bản lĩnh của mỗi người, hoàn cảnh, vật chất và điều kiện sống ở ngoài kia, vẫn còn bao mảnh đời bất hạnh ta còn phải tự hào vì ta còn được sống**. Vậy thì phải sống sao cho thật có ý nghĩa, đừng làm mất đi giá trị của cuộc đời này. Cần phê phán hơn nữa thái độ sống bất lực, nhún nhường của con người. Ta cũng phải nhìn nhận một cách đúng đắn hơn nữa về cách giáo dục ngay từ trong bàn tay của bố mẹ, rèn luyện con cái ngay những bước đi đầu đời. Ta cũng cần phải hiểu sự khổ luyện, rèn giũa khác với sự cam chịu hay cắn răng chịu đựng đau khổ để có những quan niệm sống đúng. Đôi khi ta cũng cần tự tạo ra những cơn sóng trên cái ao đời phẳng lặng, để thách đố chính bản thân và làm động lực, nghị lực, mục tiêu để phấn đấu và phát triển, và chắc chắn rằng thành công sẽ đến với chúng ta.

Bản thân tôi cũng đã và đang trong quá trình tôi luyện bản thân và cùng với đó là những ước mơ, hoài bão trở thành công dân tốt dâng hiến cho đời. Nhưng đã không ít lần tôi gục ngã và phải lùi bước trước số phận, có lẽ nếu không phải là một người cứng rắn thì những đau khổ và giông tố đã làm tôi mất đi chính mình. Qua đó, tôi cũng cảm nhận được sự hình thành nhân cách và sự cứng cỏi trong quá trình tôi luyện và rồi tôi được biết đến câu nói của một nhà khoa học khuyết danh, như một lời động viên và khích lệ “Nếu cuộc đời chia cho bạn những con bài xấu. Hãy để sự thông minh và học hỏi biến bạn thành người chơi giỏi” và nhận tới quyết định nên sự kiên trì học hỏi chính là ý chí và nghị lực vươn lên. Vì vậy, tôi, bạn- chúng ta hãy sống thật ý nghĩa, hãy như tách trà kia và phải hơn nó nữa vì mỗi người, cuộc sống không bao giờ dừng lại, khi còn cơ hội thì hãy sống, sống như ngày cuối cùng được sống.

**ĐỀ SỐ 14: Nghị luận về theo đuổi ước mơ.**

**BÀI LÀM**

Nhà văn Trung Quốc – Lỗ Tấn đã từng viết: “Ước mơ không phải là cái gì sẵn có cũng không phải cái gì không thể có. Ước mơ giống như một con đường tiềm ẩn để con người khai phá và vượt qua”. Trong cuộc sống, hẳn mỗi người trong chúng ta đều có những ước mơ. Và để đạt được ước mơ con người phải nỗ lực cố gắng, thậm chí phải hi sinh bản thân mình nhưng khi đạt được chúng ta sẽ cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Vì vậy chúng ta hãy luôn “Theo đuổi ước mơ…”.

Ước mơ là những mong muốn khát khao cháy bỏng trong tâm hồn con người, ước mơ chính là cái đích mà con người vạch ra để có động lực phấn đấu. Để đạt được ước mơ con người cần đi theo một lộ trình được vạch sẵn, đó gọi là hành trình đi đến ước mơ. Thế nhưng cuộc hành trình đó có vô vàn những khó khăn thử thách, đòi hỏi con người phải thật sự nỗ lực cố gắng, và phải luôn luôn nuôi trong mình niềm tin để “Theo đuổi ước mơ”.

Vậy tại sao con người phải biết “theo đuổi ước mơ”? Đối với nhiều người, ước mơ chính là mục tiêu để con người nỗ lực phấn đấu. Họ sẽ phải vượt qua muôn vàn những khó khăn, thử thách, phải bỏ sức lực, trí tuệ, phải đổ mồ hôi, nước mắt mới có thể đạt được. Và khi đã đạt được ước mơ này thì con người sẽ lại có những ước mơ khác. Cứ như vậy, cuộc đời của chúng ta sẽ là một cuộc hành trình theo đuổi ước mơ.

Theo đuổi ước mơ cũng giống như chinh phục một cuộc chạy. Nhưng đó không phải là một cuộc chạy đơn thuần mà đó là một cuộc chạy kéo dài đến vô tận bao gồm nhiều đường chạy khác nhau. Đó có thể là đường chạy marathon, nếu ta không biết nỗ lực cố gắng thì sẽ chẳng bao giờ ta có thể tới được đích. Điều đó đồng nghĩa với việc con người chẳng bao giờ có thể chạm tay đến được ước mơ. Đó cũng có thể là đường chạy vượt rào với đích đến là những bông hoa đầy hương sắc. Để cầm được trên tay những bông hoa lộng lẫy ấy con người cần phải tìm cách vượt qua mọi rào cản. Có thể trên những đường chạy ấy sẽ có lúc ta vấp ngã, đôi bàn chân sẽ rớm máu nhưng nếu quyết tâm thì kết quả đạt được sẽ làm ta hài lòng. Trong bài hát “*Đường đến đỉnh vinh quang*”, cố nhạc sĩ Trần Lập đã viết “Chặng đường nào trải bước trên hoa hồng mà bàn chân không thấm đau vì những mũi gai. Đường vinh quang đi qua muôn ngàn sóng gió […] Ngày đó, ngày đó sẽ không xa xôi. Và chúng ta là người chiến thắng. Đường đến những ngày vinh quang không còn xa. Con đường chúng ta đã chọn…”. Tôi tin chắc rằng nếu chúng ta nỗ lực, cố gắng thì sẽ đạt được ước mơ.

Không chỉ ước mơ là một đường chạy mà ước mơ còn cho ta thấy giá trị của của thời gian đời người. Chỉ cần một phút ta lơ là, do dự là ta có thể đánh mất ước mơ dù nó đã ở trong tầm tay, bởi ước mơ cũng giống như một cuộc chạy nước rút, chỉ cần ta nhanh hơn người khác một giây cũng đủ để ta làm nên kì tích và chậm chân hơn người khác một giây cũng khiến ta trở thành người thua cuộc. Và ước mơ cũng không đến với chúng ta một cách dễ dàng mà đôi khi chúng ta cũng cần đến sự giúp đỡ của những người xung quanh. Nó giống như một cuộc chạy tiếp sức, nếu cá nhân chỉ chăm chú hoàn thành đường chạy của mình mà không phối hợp với đồng đội thì khó lòng ta giành được chiến thắng.

Nhờ theo đuổi ước mơ mà con người biết sống có kế hoạch, biết vạch sẵn ra những bước đi để biến ước mơ thành hiện thực. Theo đuổi ước mơ cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu chúng ta nghĩ lâu về điều mình muốn vẽ, nếu chúng ta dự tính được càng nhiều màu sắc muốn thể hiện, chắc chắn về chất liệu muốn sử dụng thì bức tranh trong thực tế càng giống với những hình dung của chúng ta và khi đạt được nó thì sự phấn khích và niềm vui càng được nhân lên gấp bội.

Đã bao giờ chúng ta tự hỏi cuộc sống sẽ ra sao nếu con người không dám ước mơ và theo đuổi ước mơ của mình? Ước mơ là những điều ta luôn ấp ủ nên ước mơ không bao giờ biến mất mà nó chỉ tạm lắng xuống. Nếu chúng ta không theo đuổi nó thì một thì một ngày nào đó nó sẽ quay trở lại, day dứt trong bạn, làm cho bạn cảm thấy hối tiếc. Nếu không theo đuổi ước mơ thì cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên vô vị, tẻ nhạt, nhàm chán, khi không có ước mơ  con người sẽ chỉ biết nghĩ đến những gì hời hợt, nông cạn, không biết phấn đấu, không có mục tiêu…

Tôi đã từng được đọc một câu chuyện, câu chuyện ấy đã để lại cho tôi nhiều bài học có ý nghĩa. Truyện kể về một đoàn khách đến thăm một trang trại ngựa lớn. Ông chủ đón tiếp một cách niềm nở và kể cho họ nghe một câu chuyện. Có một cậu bé tiểu học đã rất háo hức khi được giao bài tạp về nhà với tựa đề “Hãy thuyết trình về ước mơ của em”. Về tới nhà cậu bé nọ đã bắt tay ngay vào công việc của mình. Đầu óc non nớt của cậu không ngừng nghĩ về trang trại ngựa với số lượng lên tới hàng ngàn con cùng với những đường đua chạy dài. Đã từ lâu cậu bé mơ ước sẽ được làm chủ một trang trại ngựa và cậu quyết định đưa nó vào bài tập về nhà của mình. Cậu còn vẽ rất tỉ mỉ, chi tiết về sơ đồ trang trại trong mơ tưởng. Hạn nộp bài đã đến, cậu bé đã được thầy khuyên nên từ bỏ ước mơ bởi theo thầy ước mơ của cậu chỉ quá xa rời thực tế và thầy yêu cầu hãy làm lại bài và nộp vào hôm sau. Về nhà cậu bé không ngừng suy nghĩ và cậu quyết định giữ lại ước mơ và nhận điểm kém. Sau này cậu bé ấy đã thực hiện được ước mơ của mình. Đến đây ông chủ trang trại ngựa cất cao giọng: “Các bạn! Cậu bé đó chính là tôi. Và đáng chú ý là cách đây vài tuần người thầy giáo đã đến và nói với tôi rằng: Cảm ơn vì em đã cho thầy thấy chỉ cần có ước mơ con người có thể biến nó thành hiện thực”. Nhờ ước mơ mà một cậu bé bình thường đã trở thành ông chủ trang trại giàu có. Câu chuyện trên đã nhắc nhở chúng ta rằng phải dám ước mơ và quyết tâm theo đuổi để biến ước mơ thành hiện thực.

Thế nhưng bên cạnh những con người đang ngày đêm theo đuổi ước mơ và nỗ lực hết sức để  ước mơ trở thành hiện thực thì vẫn còn một bộ phận có những suy nghĩ lệch lạc. Một số người được sinh ra trong những gia đình có điều kiện, được cha mẹ nuông chiều, luôn được cha mẹ đáp ứng những nhu cầu, mong muốn của mình nên sống ỉ nại, thụ động, phụ thuộc vào sự định hướng của gia đình mà không dám bộc lộ ước mơ. Một số khác thì theo đuổi những ước mơ quá xa vời, thiếu thực tế. Một số lại sống bằng lòng với thực tại, ngại khó, ngại khổ khi theo đuổi ước mơ…. Đó đều là những cách sống vô vị, nhàm chán mà chúng ta cần phải phê phán.

Hãy biết mơ ước và ước mơ chớ xa vời, hãy gắn liền với thực tiễn. Khi đã có ước mơ rồi, ta hãy lên kế hoạch cụ thể để từng bước chinh phục nó. Ví như tôi – một học sinh trung học phổ thông cuối cấp, ước mơ cháy bỏng của tôi lúc này là thi đỗ trường đại học tôi yêu thích và sau đó có một công việc ổn định, một vị thế trong xã hội. Không ai khác mà chính bản thân tôi phải ra sức học tập, từng bước chinh phục ước mơ. Chỉ bằng cách đó tôi mới khẳng định được mình cho dù tôi biết bao gian nan, thử thách đang chờ tôi phía trước. Những ước mơ chân chính dù lớn, dù nhỏ đều làm cho cuộc đời thêm ý nghĩa. Ước mơ không dành cho những người lười biếng, không có lí tưởng. Ai trên đời này cũng có ước mơ và hoài bão, quan trọng là chúng ta có dám thực hiện nó không mà thôi. Vì vậy, mỗi người chúng ta hãy có cho mình một ước mơ, hi vọng. Nếu ai đó sống không có ước mơ, khát vọng thì cuộc đời tẻ nhạt, vô nghĩa biết nhường nào.

“Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn”. Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình và chúng ta hãy cùng nhau thực hiện nó từ ngay hôm nay bởi không có gì là không thể làm nếu ta có đủ quyết tâm. Hãy cháy lên để tỏa sáng và hãy biết “theo đuổi ước mơ”.

Chung quy lại, đời người không dài không ngắn, nhưng có hạn mức, chúng ta không nên sống một cuộc đời mà mình luôn phải gồng lên để chịu đựng, phải đóng vai những người hoàn mỹ tuyệt vời trong mắt người khác. Hãy sống là chính bản thân mình, thích thì nó là thích, ghét thì cứ mạnh dạn bày tỏ, nghiêm túc với ước mơ, phấn đấu hết mình vì lý tưởng, yêu trọn con tim, dành những tình cảm ấm áp nhất cho những người quan trọng nhất, miễn đừng làm tổn thương người khác là được. Đó mới thực sự là sống, sống trọn vẹn một cuộc đời không nuối tiếc, mà chỉ tràn đầy niềm vui và hạnh phúc.

**ĐỀ SỐ 15: Nghị luận: Hãy sống trọn vẹn nhất.**

**BÀI LÀM**

Cuộc sống là bức tranh muôn hình vạn vẻ, là bể cạn – trời sâu, là góc khuất và ánh sáng. Mỗi người giống như một mảnh ghép trong bức tranh ấy, chúng ta có thể đứng ở góc khuất, ở trung tâm nhưng đều mang trong mình một sứ mệnh là làm cho bức tranh ấy tràn đầy sức sống, đẹp tươi hơn. Vậy muốn thế, con người phải biết sống trọn vẹn nhất.

Dừng chân bên bến bờ của cuộc sống, ta suy nghĩ về triết lí sống đẹp: sống trọn vẹn nhất. Vậy "sống trọn vẹn nhất" là gì? Là khi con người biết hành động, suy nghĩ bằng những việc làm tốt đẹp, tích cực, ý nghĩa, cao thượng, không sống hoài, sống phí. Đó còn là khi con người biết ước mơ, có hoài bão, khát vọng, có ý chí vươn lên nghịch cảnh, khó khăn, sóng gió, biết yêu thương, đồng cảm, sẻ chia, biết đau trước nỗi đau của đồng loại… Sống trọn vẹn luôn là một lẽ sống đẹp mà con người khát khao hướng tới, nó làm cho con người cao thượng hơn.

Vậy tại sao con người có ước mơ, khát khao, hoài bão vươn lên mới là sống trọn vẹn? Bởi đó là con đường duy nhất, là động lực giúp ta chạm tay đến cánh cửa của sự thành công và hạnh phúc. Ước mơ, khát vọng không bao giờ là đủ cho một con người biết nỗ lực vươn lên. Ước mơ làm cho con người đẹp hơn, hoàn thiện nhân cách trong mỗi chúng ta. Người có ước mơ lớn lao, cao cả, tốt đẹp là người có chí hướng, có bản lĩnh, niềm tin. Họ không chỉ làm chủ được cuộc đời và số phận mà còn nhận được sự tin yêu, kính trọng của mọi người, nhận được sự trọng dụng của xã hội bởi những người ấy không chỉ đem lại thành công cho mình mà còn đem lại thành công cho cả một tập thể cộng đồng.

Sống có ước mơ, khát khao, hoài bão đã là sống trọn vẹn nhất chưa? Con người sống còn phải có lí tưởng, ý chí, nghị lực vượt qua những khó khăn, giông tố của cuộc đời. Bởi chỉ như thế thì ta mới có thể biến ước mơ thành hiện thực. Cuộc đời mỗi người không phải bao giờ cũng rải đầy những bông hồng rực rỡ mà còn có những khó khăn, cạm bẫy rình rập. Vậy điều duy nhất mà ta phải làm để có thể sinh tồn trên đời chính là nỗ lực hành động. Sống sừng sững như một cái cây có giá trị giữa rừng già thì ta mới có thể in dấu ngàn năm trên mặt đất. Dũng cảm đương đầu và vượt qua thử thách giúp con người chín chắn, trưởng thành hơn và giấc mơ chạm tay đến cánh cửa của thành công sẽ không còn xa vời. Một quốc gia có những người có chí tiến thủ như vậy sẽ đi lên phát triển, vững mạnh, văn minh.

Nếu ước mơ là ngọn lửa cháy bỏng, cuồng nhiệt, nếu ý chí nghị lực là đôi cánh nâng ta vượt qua giông tố cuộc đời thì tình yêu thương, sẻ chia, đồng cảm là liều thuốc thần kì gắn kết người với người xiết lại gần nhau hơn. Người biết yêu thương, sẻ chia, biết đau trước nỗi đau của đồng loại là người có trái tim hoàn hảo và thánh thiện nhất. Nó có sức mạnh thanh lọc tâm hồn người, hướng con người đến tình cảm cao quý và tốt đẹp: tình yêu quê hương, đất nước, tình yêu nhân loại. Lòng tốt là thứ ngôn ngữ duy nhất người điếc có thể nghe và người mù có thể thấy. Vì vậy đừng tiếc trao đi tấm lòng, cuộc sống sẽ tươi đẹp biết bao nếu có những người biết sống yêu thương, đồng cảm.

Nhịp đập cho trái tim sự sống, và nếu cuộc đời là một đường thẳng có lẽ bạn đã chết. Sống một cuộc đời quá ư bằng phẳng, không biết ước mơ, khát khao thì ta sẽ chẳng bao giờ biết nỗ lực, phấn đấu vươn lên để khẳng định mình. Rồi một ngày nào đó con người cũng sẽ dần tan biến như một hạt cát vô danh giữa xa mạc, như giọt nước giữa đại dương bao la. Liệu có ai muốn một cuộc đời tầm thường, vô vị như vậy không?

Hãy nhớ rằng nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi không có tình người. Sống không biết yêu thương, sẻ chia, đồng cảm thì con người có khác gì sự vật vô tri vô giác. Nó là cơ hội cho những thói hư tật xấu, lòng ghen ghét, đố kị xâm nhập vào tâm hồn, là nguyên nhân gây ra chiến tranh, các cuộc xung đột sắc tộc… Thử hỏi có ai muốn sống trong thế giới đau khổ, bất hạnh ấy không?

Trong cuộc sống có rất nhiều tấm gương đã sống một cuộc đời trọn vẹn, ý nghĩa. Ước mơ, khát vọng đã làm nên thành công của Bill Gate – người sáng lập ra tập đoàn Mycrosoft, ý chí nghị lực đã ghi danh nữ phi công Jessica, thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký và tình yêu thương đã cất lên bài ca về anh Trần Phước Hòa ở Bình Tân, Hồ Chí Minh – người xây dựng hệ thống cơm chay giá 5000đ để giúp đỡ những người khó khăn. Họ chính là những con người khiến cả thế giới phải nghiêng mình kính phục.

Bên cạnh đó vẫn còn những kẻ không hiểu được ý nghĩa và giá trị của cuộc sống trọn vẹn, sống buông lơi, bất cần đời, không biết yêu thương, sẻ chia, tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống.

Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng bắt đầu từ những bước đi nhỏ bé đầu tiên. Ta hay chê cuộc đời méo mó, sao ta không tròn tự trong tâm? Thay vì than trách số phận thì hãy học cách thấm thía những khó khăn, sóng gió để biết vươn lên, biến ước mơ thành hiện thực. Sớm muộn gì con người cũng nhận ra họ chính là người làm vườn cho tâm hồn và là đạo diễn cho cuộc đời. Thành công và hạnh phúc luôn đi liền với nhau, sống cao cả, lớn lao nhưng cũng phải ý nghĩa, tốt đẹp. Sống phải biết yêu thương bản thân thì mới có thể yêu thương người khác. Hãy bắt đầu từ những việc làm nhỏ nhất, một nụ cười, một lời chào, một câu cảm ơn hay xin lỗi chân thành cũng đã góp phần cải tạo thế giới loài người thêm tốt đẹp hơn.

Sống trọng vẹn nhất là như vậy, ước mơ hoài bão, ý chí nghị lực, yêu thương sẻ chia. Hãy đối xử với bản thân bằng lí trí và đối xử với người khác bằng tấm lòng, hãy xem đó là kim chỉ nam dẫn đường dạy bạn những bước đi ý nghĩa đầu tiên.

**ĐỀ SỐ 16: Nghị luận về sự hy sinh thầm lặng trong cuộc sống.**

**BÀI LÀM**

Nếu tình yêu thương là sợi dây gắn kết tình cảm giữa con người với con người, là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ta thì đức hy sinh lại là biểu hiện cao nhất của tình thương ấy. Khi có đủ tình thương, người ta sẽ quên đi những lợi ích của bản thân để yêu thương, quan tâm và dành những điều tốt đẹp nhất cho người khác mà không cần báo đáp. Và sự hy sinh thầm lặng đã trở thành lẽ sống, lí tưởng sống trong suốt chiều dài lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc

Trong cuộc sống, có những sự hi sinh thầm lặng góp phần nuôi dưỡng những yêu thương, để nảy mầm những hạt giống tươi đẹp giữa đời, mang đến cho cuộc đời những tấm lòng cao cả, đáng quý. "Hi sinh" được hiểu là sự quên mình vì người khác, đặt lợi ích của người khác lên trên bản thân mình. "Thầm lặng" là âm thầm, lặng lẽ hành động mà không cần sự ghi nhận, biết ơn của người khác. Sự hi sinh thầm lặng là hành động tốt đẹp, sẵn sàng cho đi những yêu thương chân thành, giúp đỡ người khác từ những việc làm nhỏ nhất mà không đòi hỏi công lao đáp đền.

Lịch sử dân tộc là minh chứng quý giá cho sự hi sinh thầm lặng của con người. Biết bao chiến sĩ hi sinh nơi chiến trận, họ cống hiến cả thanh xuân của mình vì đất nước thương yêu. Họ ngã xuống "không ai nhớ mặt đặt tên nhưng đã làm nên đất nước". Dù đã hi sinh nhưng trái tim ấm nóng và tinh thần chiến đấu mạnh mẽ của họ vẫn luôn là nguồn cảm hứng cho bao thi nhân sáng tác thơ ca, là tấm gương sáng cho bao thế hệ học trò noi theo. Có biết bao người mẹ Việt Nam anh hùng nuốt nước mắt vào trong tiễn con ra trận, rồi ngậm ngùi trong dòng nước mắt khi nhận tin báo con hi sinh ngay trong ngày giải phóng, còn gì đau hơn nỗi đau mất con, mẹ già chịu cảnh bơ vơ suốt mấy mươi năm. Có biết bao những thương binh trở về quê hương ngày giải phóng với hình hài không lành lặn, ánh mắt mờ nhoà vì súng đạn quân thù thay thế cho đôi mắt sáng long lanh ngày ra trận, đôi chân gỗ cùng chiếc gậy "chống trời" thay cho đôi chân lành lặn ngày ra đi. Tất cả những nỗi đau, mất mãi ấy chẳng phải là sự hi sinh thầm lặng hay sao? Họ ra đi không một lời từ biệt, họ trở về không cần cả một tiếng hân hoan, những hi sinh ấy thật đáng trân quý biết bao.

Trong hiện tại, những sự hi sinh thầm lặng vẫn luôn thường trực mỗi phút, mỗi giờ giữa cuộc sống. Trong mỗi gia đình là bóng hình những người bà, người mẹ hi sinh tuổi thanh xuân để lo lắng, chăm sóc con cháu mình. Là bóng dáng người cha tần tảo, một nắng hai sương làm bờ vai vững chắc cho con cái. Cha hi sinh cả sức khoẻ, thời gian để lao động kiếm tiền nuôi con cái. Là bóng những người anh, người chị bỏ dở chuyện học hành vì nhà nghèo, gắng làm lụng kiếm tiền gửi về cho ba mẹ nuôi em, cho em được đến trường bằng bè bằng bạn. Mỗi thành viên trong gia đình họ hi sinh cho nhau, lo lắng cho nhau chẳng cần ai nhắc nhở, cũng chẳng mong báo đền. Tất cả đều xuất phát từ tình yêu thương. Ngoài xã hội, đó là bóng hình của những y bác sĩ đêm ngày trực bệnh viện, lo lắng cho bệnh nhân từng hơi thở, là những người lính tình nguyện vào vùng tâm dịch hỗ trợ nhân dân. Là những thầy cô ngày đêm miệt mài bên trang giáo án, hi sinh cả thời gian cho gia đình vì học sinh thân yêu, truyền đạt các con những bài học bổ ích, dạy các con những điều hay lẽ phải. Là những mạnh thường quân chăm lo cho trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, ...Tất cả đều thật đẹp và thấm đẫm sự hi sinh.

Lòng hi sinh xuất phát từ tinh thần tình thương và sự tự nguyện thật đẹp, thật đáng quý. Người được yêu thương sẽ cảm thấy được ủi an, giúp đỡ, được quan tâm và sẻ chia họ cũng rất ấm lòng, là động lực giúp họ vượt qua những khó khăn của nghịch cảnh. Chính người chấp nhận hi sinh cũng cảm thấy vui vẻ vì sự cho đi đã giúp người khác hạnh phúc và tốt đẹp hơn. Họ chính là những người mang nguồn năng lượng tích cực và tấm lòng cao cả, giúp ích cho đời không màng danh lợi, bởi vậy mà luôn được mọi người tin tưởng, yêu quý và kính trọng. Những hi sinh thầm lặng của con người như một đoá hoa không sắc mà vẫn toả hương ngào ngạt, điểm tô cho cuộc sống tốt đẹp hơn bao giờ hết.

Sự hi sinh thầm lặng mang đến bao điều tốt đẹp là thế, nhưng đáng buồn thay, ta vẫn còn thấy đâu đây những kẻ ích kỉ, hẹp hòi, chỉ biết đến bản thân mình mà quên đi lợi ích chung, sống cá nhân, vị kỉ. Họ thờ ơ, bàng quang với mọi điều trong cuộc sống, họ sống sung sướng trên sự đói khổ của người khác,...Những điều ấy thật đáng chê trách biết bao.

Hi sinh là một trong những đức tính tốt đẹp mà ông cha ta đã truyền lại cho thế hệ chúng ta sau này. Hy sinh thầm lặng cũng là một truyền thống quý báu của dân tộc ta trong suốt ngàn năm theo bề dày của lịch sử. Mỗi sự hy sinh dù nhỏ bé hay lớn lao cũng đều được trân quý và ghi nhớ, không bao giờ quên. Chúng ta, mỗi cá nhân đều hãy rèn luyện đức tính hy sinh, bắt đầu từ những chuyện nhỏ nhặt thôi. Nhiêu đó cũng góp phần rèn luyện đức tính tốt đẹp ấy, làm giàu thêm tình yêu thương trong mỗi con người chúng ta. Nó còn giúp chúng ta hoàn thiện được bản thân mình, gắn kết mọi người lại với nhau, xã hội sẽ được phát triển, ngày càng đi lên, tốt đẹp hơn. Hãy mở rộng lòng ra, yêu thương nhiều hơn, gắn kết mọi người để sẻ chia và giúp đỡ bởi "sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình".

**ĐỀ SỐ 17: Nghị luận về sự sẻ chia trong cuộc sống.**

**BÀI LÀM**

Cuộc sống mưu sinh mỏi mệt đôi khi khiến cho chúng ta muốn gục ngã, ta muốn từ bỏ tất cả, muốn để mặc cuộc đời cứ thế mà trôi đi. Ta khóc, ta cảm thấy thật vô dụng và đớn đau, ta bất lực trước bi kịch của cuộc đời mình. Nhưng rồi sau đó bản thân lại nhận ra xung quanh mình vẫn còn rất nhiều thứ tươi đẹp, ta vẫn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của mọi người, ta vẫn còn gia đình luôn dõi theo và ủng hộ ta cơ mà. Vậy là chúng ta lại có nghị lực để vươn lên một lần nữa, thật vậy chẳng phải sẻ chia đã cứu vớt cuộc đời khốn khổ của mỗi người hay sao?

Sẻ chia là hành động cao cả của con người thể hiện lòng nhân đạo của mình với mục đích san sẻ gánh nặng, sẻ chia nỗi đau và xoa dịu những tổn thương mà người khác gặp phải để giúp họ vươn lên trong cuộc sống. Chúng ta có thể tham gia hoạt động tình nguyện, quyên góp hoặc động viên những người gặp khó khăn trong cuộc sống để giúp họ vượt lên chính mình. Sẻ chia là trao đi yêu thương mà không mong nhận lại, là dùng tấm lòng mình để đối đãi với mọi người và mong rằng tình cảm ấy chạm đến trái tim họ để họ không con thấy cô đơn, đau thương không không trôi ngược thành dòng nước mắt. Ta chìa đôi bàn tay của mình ra để họ nắm lấy và để họ biết rằng cuộc sống này dù có mệt mỏi hay đau đớn thế nào chăng nữa thì họ vẫn có thể vượt qua được.

Cuộc đời luôn mang đến những bất ngờ khó lường trước được, chúng ta rồi sẽ gặp ai, cuộc đời ta rồi sẽ như thế nào là điều mà chẳng một ai dám nói trước. Nhiều người vẫn thề non hẹn biển hứa rằng tương lai mình sẽ thế này, mình sẽ trở thành một con người như thế kia nhưng sự thật là chẳng có mấy ai làm được. Chúng ta của ngày hôm qua còn lạc quan và yêu đời thế nhưng chúng ta ngày sau liệu còn có đủ tự tin để mỉm cười nói rằng tôi vẫn ổn. Cuộc đời là thế, nhiều bi thương và cũng vô vàn đau đớn, chẳng ai là ngoại lệ và ai cũng sẽ phải trải qua đau thương. Những lúc khó khăn tột cùng như thế thì thực sự rất cần có sự sẻ chia. Sẻ chia giúp ta vơi bớt đi nỗi buồn của bản thân, ta được trải lòng với đời mà sống, không còn cảm thấy mình cô đơn và lạc lõng. Bầu trời giông bão nếu có người cùng gánh sẽ bớt đi phần nào gánh nặng. Sẻ chia khiến cuộc sống này nhân đạo hơn, nó thể hiện tinh thần nhân đạo giữa những con người với nhau. Người cho đi mà không mong nhận lại sẽ cảm thấy thanh thản, giúp đỡ mọi người ta sẽ thấy bản thân mình có ích, được mọi người yêu mến và tôn trọng.

Thế nhưng không phải ai trong cuộc sống cũng biết trao đi yêu thương của mình. Nhiều người lo sợ cho đi là mất, cho đi là chẳng còn thuộc về mình vậy nên họ giữ cho riêng mình. họ cứ nghĩ rằng chỉ có những người giàu và kẻ ngốc mới cho đi mà không mong nhận lại, cuộc sống này tàn khốc lắm và không ai làm việc không công. Đúng vậy, ai cũng có cuộc đời của mình, ai cũng lo sợ mình sẽ bị tổn thương chứ, nhưng nếu bạn không cho đi liệu bạn có xứng đáng được nhận những gì mà người khác mang đến. Sống ích kỷ sẽ chỉ khiến cuộc sống của bạn thêm mệt mỏi, vật lộn kiếm tiền có ích gì khi tâm hồn ta không được thanh thản, cả ngày cặm cụi làm việc được nhiều tiền nhưng liệu bạn có thấy cuộc sống mà bạn đang sống thực sự có ý nghĩa.

Người ta từng nói "nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi không có tình yêu thương", nơi đâu có tình yêu thương là nơi đó sẽ tồn tại tình yêu thương và sự sống. Bạn thấy người khác hạnh phúc cũng khiến bạn cảm thấy hạnh phúc, thấy người khác đau khổ liệu bạn có thể cười trên nỗi đau của họ. Cuộc sống là quy luật nhân quả vậy nên gieo nhân nào gặp quả đấy, nếu không cho đi thì đừng mong nhận lại, mình sống ở đời không cho không ai cái gì, chẳng ai nợ ai cái gì cả vậy nên đừng suy hơn tính thiệt trước khi trao đi. Vì suy cho cùng sống là để trải nghiệm, là để trao đi và cống hiến.

Sẻ chia gánh nặng, sẻ chia nỗi đau với người khác là một hành động cao cả thế nhưng không phải ai cũng biết cách sẻ chia. Người lớn thấy trẻ nhỏ học tập mệt mỏi hay gặp khó khăn trong việc giải quyết vấn đề liền sẻ chia bằng cách giúp nó hoàn thành công việc trong chớp mắt, cha mẹ thấy con mình gây ẩu đả với các bạn thì chẳng phân biệt đúng sai và lại sẻ chia bằng cách chỉ trích đứa bạn của nó và bênh vực con mình. Sau cùng những hành động sẻ chia không đúng cách như thế sẽ chỉ khiến cuộc đời người khác khó khăn và tồi tệ hơn mà thôi. Nếu chúng ta chìa tay ra giúp đứa nhỏ mà không để nó tự suy nghĩ cách để giải quyết vấn đề thì sau này cứ gặp chuyện khó là nó sẽ bám víu vào sự giúp đỡ của ta, không tự giải quyết vấn đề của mình và dựa dẫm vào người khác sẽ khiến đứa bé mất đi sự tự lập và trở thanh kẻ vô dụng. Bố mẹ không suy xét trước khi bênh vực con mình sẽ khiến cho thằng bé này sinh suy nghĩ mình cứ gây chuyện còn tội đâu bố mẹ lo, vì mình là con cưng của họ cơ mà. Cả thế giới này có làm gì được nó trong khi bố mẹ nó còn đứng sau chống lưng cho nó. Thế nhưng khi nó trưởng thành và gặp nhiều bất công trong cuộc sống, nó bị người ta đổ tội vu oan thay vì đi gây sự với người khác, nó bất lực, đau đớn quằn quại nhưng bố mẹ chẳng còn sức lực hay khả năng để giải quyết vấn đề cho nó. Bầu trời bây giờ là của nó và đương nhiên nó phải tự sống cuộc đời của nó. Bất công hay đau đớn nó đều phải chịu, lúc ấy mới thấm trò đời thì lại vật vã than trách số phận, vậy nên nhớ rằng sẻ chia cũng phải có giới hạn của nó, vì cuộc sống của mình tự mình phải đối mặt.

Sẻ chia giúp cho cuộc sống tươi đẹp hơn, con người đối xử với nhau bằng tấm lòng sẽ tạo này một thế giới ấm áp tình thương. Không còn người cô độc chỉ còn người chưa biết sẻ chia. Rồi bạn sẽ tìm được một lối riêng cho mình, hãy viết lên câu chuyện theo cách bạn muốn và hãy thêm gia vị cho cuộc đời bằng những tình cảm chân thật, bằng những sẻ chia.

**ĐỀ SỐ 18:**

**Nghị luận về quan niệm: “Sống không mục đích khác nào con thuyền lênh đênh ngoài biển khơi mà không có la bàn”(**  J.Ruskin).

**BÀI LÀM**

Chuyện thành bại trong cuộc sống là lẽ thường tình, không ai thành công mà không thất bại lấy đôi lần. Nếu có những mục đích sống rõ ràng và biết phấn đấu cho những mục tiêu ấy thì dù có thất bại chúng ta cũng sẽ rút ra được những bài học, từ đó để có phương hướng thành công. Nhưng nếu như không có những mục đích rõ ràng, sống mông lung không chủ đích thì dù dù đạt được những thành tựu thì người ấy cũng chẳng thể cảm nhận được ý nghĩa của cuộc sống. Bàn về cách sống không mục đích, J.Ruskin đã nói: “Sống không có mục đích khác nào con thuyền lênh đênh ngoài biển khơi mà không có la bàn”.

“Mục đích” là kết quả mà ta mong muốn, là điểm đích cuối cùng ta đạt được sau những cố gắng, nỗ lực. “Sống không có mục đích” là sống không có lí tưởng, sống không mơ ước và mơ hồ trong cuộc sống của chính mình. So sánh việc sống không mục đích với con thuyền lênh đênh ngoài biển khơi không có la bàn nhằm nhấn mạnh sự vô định, mất phương hướng trong cuộc sống nếu không có mục đích sống rõ ràng, khi ấy con người ta không biết sẽ đi đâu về đâu, không biết mình muốn gì và sẽ làm gì.

Câu nói niệm “ Sống không có mục đích khác nào con thuyền lênh đênh ngoài biển khơi mà không có la bàn” của J. Ruskin đã khẳng định vai trò của việc sống phải có mục đích.

Trong cuộc sống xã hội chúng ta, có người thành tài, sau này giúp ích được cho xã hội, nhưng có người mãi mê học tập nhưng vẫn không định hướng được tương lai cho sau này. Hoá ra là họ đã không có trong mình một mục đích sống, một lý tưởng sống để có thể tạo thêm động lực cho chính mình để tiến đến thành công. “Sống không mục đích khác nào con thuyền lênh đênh ngoài biển khơi mà không có la bàn”. Quan niệm trên đã nói lên được rất nhiều điều về mục đích sống cần nên có ở mỗi người . Người sống không có mục đích sẽ trở thành người vô dụng, không thể giúp gì được cho xã hội sau này cũng như mọi việc vì không làm được gì cả. Họ không đặt trong mình một mục đích xác định để mà tiến bước thì họ khó có thể thành công.

Những người không có khát vọng cao đẹp, không có mục đích lớn lao để có thể thay đổi bản thân mình thì họ sẽ trở thành những người tầm thường, họ sẽ có cuộc sống buồn tẻ và thật vô vị. Những người như thế đã làm cho đất nước chúng ta ngày một lạc hậu nếu họ cứ sống mà không có mục đích đúng đắn cũng nhưng chắc chắn.

Có mục đích, con người mới có động lực thúc đẩy trong công việc, họ có khát vọng để có đạt được mục đích mà họ đã đề ra, những mục đích tốt đẹp khiến cho họ có thể vui vẻ và lạc quan trong đời sống. Sống có mục đích sẽ giúp cho ta rất nhiều, nó sẽ soi sáng trên con đường mình đã đặt ra, nó sẽ dẫn dắt cho mình vươn lên đến thành công hoặc thất bại tuỳ vào người có mục đích như thế nào. Hành động thiếu mục đích thường không đạt được hiệu quả cao. Nếu chúng ta hành động một việc nào đó mà đã có sẵn trong mình một mục đích tốt đẹp, nó sẽ là phương hướng, dẫn dắt mình trong mọi hoạt động một cách suôn sẻ.

Người không có mục đích, con người sẽ trở nên thụ động, vô dụng, cuộc đời của những người đó sẽ không có sắc màu, dần dần mất đi hết ý nghĩa. Nhưng sẽ có người những người có mục đích được gọi là tầm thường nếu như họ chỉ nghĩ cho đến lợi ích cho bản thân mình, không quan tâm đến những người xung quanh họ, họ chỉ nghĩ đến quyền lợi cá nhân, làm gì cũng chỉ cho bản thân, kết quả cũng chỉ có mình được có thì đó được gọi là mục đích tầm thường.

Bên cạnh đó, cần nên tuyên dương cho những người có mục đích vì dân tộc, họ đề ra mục đích thật vĩ đại đó là chiến đấu giặc ngoại xâm để mang lại độc lập dân tộc. Chẳng hạn như các anh hùng: Trần Hưng Đạo, Hoàng Văn Thụ, Hai Bà Trưng, Quang Trung, Nguyễn Trãi,… họ đã có một mục đích thật to lớn để có thể bảo vệ được cho dân tộc ta, chiến đấu hết sức mình chỉ muốn mang lại hoà bình cho đất nước mình. Công lao của họ thật to lớn, vì thế đã được nhân dân ta ca tụng và ghi ơn họ rất nhiều.

Mục đích tốt đẹp của con người không phải tự nhiên mà có, nó là kết quả quá trình rèn luyện và phấn đấu cho bản thân, là kết quả của sự chăm chỉ lâu dài trong quá trình họ đã cố gắng. Hãy cố gắng phấn đấu để có thể đạt được hiệu quả tốt trong mọi việc. Trong mỗi con người ta, cần nên có sẵn cho mình một mục đích nào đó để ta có thể thực hiện, dùng nó là động lực, là bàn đạp để đưa ta lên một tầm cao mới.

Chẳng hạn như trong học tập, có người từng hỏi : “Học để làm gì ?“ nếu như chúng ta không có mục đích cho việc học tập chúng ta có thể dễ bị nhụt chí. Quá trình từ lớp một đến lớp mười hai là một khoảng thời gian dài trong cuộc đời học sinh cần trải qua, là một quá trình dài đầy gian nan, mệt mỏi, nhưng chỉ cần có được mục đích cho riêng bản thân, chúng ta có thể vượt qua được điều đó. Học để mai sau này có thể bước vào đời có một vốn kiến thức để có thể trở thành người có ích.

Thế nhưng, ta cũng chẳng thể làm nên điều gì vĩ đại nếu mục đích của ta tầm thường. Mục đích vĩ đại không phải là cái gì lớn lao cả mà chỉ đơn giản là điều ta đang hướng tới có phải là vì sự tiến bộ của nhân loại hay không. Nếu mục đích là hướng đến những lợi ích của bản thân thì đó là mục đích nhỏ hẹp. Nếu mục đích ta đang hướng tới tầm cao nhân loại, rất có thể ta sẽ làm nên những điều lớn lao mà ta cũng không thể ngờ tới được. Có thể ta sẽ thất bại nhưng sau khi đã rất cố gắng. Còn nếu chúng ta chưa từng cố gắng thì ta luôn luôn là người thất bại.

Trong cuộc sống chúng ta, ai ai cũng cần có mục đích cho riêng mình, cần nên có lý tưởng sống cho riêng mình để mình có thể tự làm chủ bản thân, dễ dàng tiến bước đến thành công trong tương lai sau này của mình. Tùy vào mục đích của mình đặt ra, nó sẽ quyết định được cuộc sống bạn đều nhờ vào mục đích ấy. Sống không mục đích nghĩa là bạn đã bỏ rơi cuộc đời bạn trong mênh mông bão tố.

**ĐỀ SỐ 19: Phát biểu suy nghĩ của em về ý kiến: “Tôi nghĩ trưởng thành là khi ta trở thành một chỗ dựa cho bất cứ ai, kể cả bản thân mình. Trở thành chỗ dựa cho bản thân là điều tối quan trọng”( Phạm Lữ Ân)**

**BÀI LÀM**

Nhà giáo dục nổi tiếng người Mỹ William Arthur Ward đã từng phát biểu: “Chuyến phiêu lưu của cuộc đời là học hỏi. Mục đích của cuộc đời là trưởng thành”. Đúng như vậy! Cuộc sống là một chuyến phiêu lưu, một chặng đường dài mà ở đó mỗi người lính học hỏi làm gốc và trưởng thành làm đích. Sự trưởng thành luôn là điều quý giá của mỗi người, bởi đó chính là yếu tố cần thiết để sống đẹp sống tốt với người với đời và với mình hơn. Bàn về vấn đề này, trong cuốn “Nếu biết trăm năm là hữu hạn”, tác giả Phạm Lữ Ân viết “Tôi nghĩ trưởng thành là khi ta trở thành một chỗ dựa cho bất cứ ai, kể cả bản thân mình. Trở thành chỗ dựa cho bản thân là điều tối quan trọng”.

Cuộc sống của mỗi người là một chặng đường dài, nếu không có sự trưởng thành thì chúng ta sẽ mãi thất bại trên chặng đường đó. Trưởng thành, tức là sự che chắn lớn khôn của mỗi người trong việc nhìn nhận tiếp thu và xử lý cuộc sống. Theo tác giả Phạm Lữ Ân thì, “Trưởng thành” tức là khi ta trở thành chỗ dựa nguồn động viên an ủi chắc chắn cho người khác và cho chính mình. “Chỗ dựa” cho bất cứ ai, tức là niềm động lực vững chắc cho mọi người và chỗ dựa cho “kể cả bản thân mình” tức là nguồn động lực, an ủi cho chính mình đều là biểu hiện của sự trưởng thành. Tác giả đặc biệt chú trọng “chỗ dựa cho bản thân”, là điều rất quan trọng mà ai cũng cần phải có đó là điều tối yêu “tối quan trọng”. Như vậy quan niệm của Phạm Lữ Ân muốn khẳng định, trưởng thành trước hết chính là trở thành nguồn sống, nguồn động viên khuyến khích người khác và quan trọng hơn là chính mình.

Trưởng thành là khi ta đã chín chắn, đã cứng cáp trước sóng gió cuộc đời hiểu và ứng xử trước những sóng gió đó lại càng chứng tỏ ta đã trưởng thành hơn. Vì vậy, nếu đã trưởng thành thì lúc đó là khi “ta có thể làm chỗ dựa cho bất cứ ai”. Cuộc sống không phải cũng lúc nào đều theo ý mình muốn. Những con người yếu đuối hay chí kém bền gặp những trắc trở đó dường như họ lại càng yếu đuối, thậm chí còn có cái nhìn bi quan. Nếu chúng ta có thể trở thành chỗ dựa trở thành nguồn sống, nguồn động viên cho họ, chứng tỏ là ta đã trưởng thành đã cứng cáp và chín chắn. Bởi chỉ khi ta hiểu cuộc sống biết chia sẻ biết, hướng họ tới một điều tốt đẹp thì đó chính là đã trưởng thành. Hơn nữa, mỗi khi trở thành chỗ dựa cho ai đó dường như ta có thể hiểu biết thêm có kinh nghiệm cuộc sống thêm. Cuộc sống muôn hình vạn trạng, giúp người tức là cùng giúp mình khi đó ta không chỉ trưởng thành về ý chí, về kinh nghiệm mà đó còn là sự trưởng thành về tình cảm.

Khi đã trở thành chỗ dựa cho người khác, thì khi đó ta trưởng thành. Vậy khi làm chỗ dựa cho chính bản thân thì sao? Theo tác giả khi làm chỗ dựa cho chính bản thân, tức là ta đã trưởng thành mà thậm chí nó còn là “sự tối trọng”. Bản thân mỗi người sinh ra chính là một cá thể riêng biệt. Đối mặt với cuộc đời với sóng gió dường như chỉ có mỗi chúng ta tự ý thức vươn lên, và vượt qua đó. Nếu như ta làm “chỗ dựa”, cho chính mình tức là ta đã hiểu mình hiểu cuộc sống. Mà một khi đã hiểu mình thì đó chính là trưởng thành. Hơn nữa nếu như sự am hiểu về chính bản thân đó, giúp cho chúng ta vượt qua mọi chông gai cuộc đời, thì ta lại càng trưởng thành hơn nữa. Làm chỗ dựa cho bản thân chính là “điều tối quan trọng”, bởi khi ta làm được chỗ dựa cho bản thân thì ta mới đủ khả năng làm chỗ dựa cho người khác. Hơn nữa làm chỗ dựa cho bản thân thì ta mới có sức mạnh vượt qua chông gai, thử thách sẽ làm cho con người ta chín chắn và cứng cỏi hơn nhiều. Cuộc sống tức là ta làm chủ bản thân, vì vậy một khi ta đã đến được với cái mốc thành chỗ dựa cho chính mình, thì lúc đó ta đã trưởng thành.

Trong thực tế cuộc sống, có rất nhiều tấm gương bộc lộ sự trưởng thành về ý thức, nhận thức tình cảm… công việc mình làm chỗ dựa cho người khác, hay chính bản thân mình, tiêu biểu trong số đó chính là nhà lãnh đạo vĩ đại bậc thầy thành trì chủ nghĩa xã hội Lê Nin. Người chính là chỗ dựa vững chắc cho toàn thể dân tộc Nga, là niềm tin nguồn động viên cổ vũ lớn lao của người dân. Chính vì “chỗ dựa” vững chắc ấy, từ một nước nghèo bị tàn phá từ chiến tranh bước ra nhưng Liên Xô đã trở thành cường quốc mạnh nhất nhì thế giới lúc bấy giờ. Điều đó đã cho thấy Lênin, chính đã trưởng thành trong chiến lược, trong suy nghĩ và tình cảm thì mới có thể làm được những việc như vậy. Hai người thầy giáo đáng quý của dân tộc Việt Nam, Nguyễn Ngọc Ký cũng chính là một tấm gương sáng về việc trưởng thành trong cuộc sống. Từ nhỏ thầy đã bị liệt hai tay, tưởng chừng việc đi học là điều không thể nhưng với ý chí quyết tâm, đặc biệt là sự tự tin về mình luôn khuyến khích động viên, “làm chỗ dựa” cho chính mình, thầy đã tập và viết được bằng hai chân. Thử hỏi nếu không có chỗ dựa vững chắc từ bản thân, thầy làm sao có thể vượt qua được những cơn ruột rát đau tê tái, những trắc trở của cuộc đời…

Trưởng thành trong cuộc sống là một điều dĩ nhiên và bắt buộc mà ai cũng cần phải có. Sự trưởng thành giúp mỗi người mở mang thêm trí thức thêm kinh nghiệm. Nhưng trước hết muốn trưởng thành, đều cần có và bắt buộc, hay nói như Phạm Lữ Ân biểu hiện cần có chính là ta làm chỗ dựa cho người khác, cho chính mình, đặc biệt là cho chính mình. Nếu như vậy không chỉ có thêm sự lớn lên về mọi thứ, mọi điều mà còn là sự bồi đắp tình cảm cũng diễn ra mạnh mẽ hơn. Nhưng nhiều khi chỗ dựa đó cũng cần phải xem xét lại, khi đó là sự ỷ lại, lười biếng của bất cứ ai đó. Hai chỗ dựa đó cần cứng cáp hơn khi chính mình đang gặp những khó khăn, thử thách tưởng như khó có thể vượt qua được, những điều không mong muốn… Sự trưởng thành có thể rất linh động, không hẳn lúc nào nó cũng là “chỗ dựa”, bởi “chỗ dựa” có đặt đúng lúc, đúng nơi thì sự trưởng thành mới có ý nghĩa.

Trong xã hội hiện nay, bên cạnh những người mong muốn trưởng thành mong muốn thành chỗ dựa vững chắc cho người khác và cho chính mình. Họ thật lòng để thực hiện điều đó, thì vẫn còn một số người ỷ lại vào người khác, sống yếu đuối vô cảm trước người khác, thậm chí càng không nhận thức được chính mình, không thể làm niềm tin chỗ dựa cho mình, để cuộc đời trôi qua một cách vô nghĩa. Đó là một lối sống đáng phê phán lên án.

Cuộc sống bao giờ cũng đầy sóng gió, giông tố, thậm chí là nhục nhã, thất bại, thế nhưng ta hãy làm “chỗ dựa” cho chính mình thì sẽ thấy điều đó thật sự thú vị. Nó chỉ như một chướng ngại vật để mỗi chúng ta vượt qua và trưởng thành. Và đôi lúc mỗi người cần làm “chỗ dựa”, cho người khác để trưởng thành hơn trong cuộc sống, thêm vào đó mỗi chúng ta sẽ được bồi đắp lớn lên trong tình cảm, lớn lên trong sự chia sẻ và đồng cảm. Sự trưởng thành trong cuộc sống luôn luôn cần thiết, bởi có trưởng thành cuộc sống nhìn qua lăng kính của ta mới đầy đủ toàn diện. Bản thân đang là học sinh ngồi trên ghế nhà trường, mỗi chúng ta hãy là niềm tin của người khác mỗi khi họ cần và cũng là niềm tin của chính mình. Đó chính là một yếu tố để trở thành một người trưởng thành trong cuộc sống, học tập, rèn luyện những phẩm chất tốt khác như tự lập, kiên trì, dũng cảm…

Quả thật như William Arthur Ward đã khẳng định: “ Mục đích cuối cùng là trưởng thành”. Con người sinh ra là quỹ hữu hạn của khoảng thời gian vô hạn, vì vậy mỗi người cần phải biết trưởng thành từng ngày để cuộc sống có ý nghĩa hơn. Muốn vậy, mỗi người phải là “chỗ dựa” vững chắc cho người khác, mà cho chính họ một điều cần thiết để con người lớn lên biết cảm, biết nghĩ và trân trọng cuộc đời hơn.

**PHẦN II. NHỮNG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC HAY**

**ĐỀ SỐ 1: Phân tích đoạn trích *Chị em Thúy Kiều* (trích Truyện Kiều) của Nguyễn Du.**

**BÀI LÀM**

Xantưkốp Sêđrin - nhà văn vĩ đại người Nga từng đưa ra nhận định vô cùng sâu sắc: “Văn học nằm ngoài những định luật của băng hoại. Chỉ mình nó không thừa nhận cái chết”. Kiệt tác “Truyện Kiều” của tác giả Nguyễn Du- đại thi hào của dân tộc Việt Nam, danh nhân văn hóa thế giới quả thật là tác phẩm minh chứng cho sức sống vĩnh hằng, bất diệt của văn học. Bằng đôi mắt đồng cảm, xót thương xuất phát từ cảm hứng nhân đạo, nhân văn cao đẹp, nhà thơ đã tái hiện thành công cuộc đời trắc trở trong muôn vàn bi kịch của nhân vật Thúy Kiều. Tác phẩm đạt tới sự thành công về giá trị nội dung và nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật miêu tả nhân vật. Đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” đã thể hiện rõ điều này. Đây là đoạn trích thể hiện sâu sắc cảm hứng nhân vật của Nguyễn Du.

Đoạn trích “ Chị em Thúy Kiều” nằm ở phần mở đầu tác phẩm gặp gỡ và đính ước giới thiệu gia cảnh của Thúy Kiều. Khi giới thiệu những người trong gia đình Kiều, tác giả tập trung tả tài sắc của chị em Thúy Kiều. Chân dung của chị em Thúy Kiều và Thúy Vân được miêu tả bằng bút pháp ước lệ:

*Đầu lòng hai ả Tố Nga,*

*Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân.*

*Mai cốt cách, tuyết tinh thần,*

*Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười*

Hai câu đầu của đoạn trích đã giới thiệu thân phận của hai chị em là hai cô con gái lớn của gia đình Vương viên ngoại, trong đó Thúy Kiều là chị cả, còn Thúy Vân là con thứ. Vẻ đẹp chung nhất của hai chị em được Nguyễn Du tóm gọn bằng một câu “Mai cốt cách, tuyết tinh thần”, tiêu biểu cho phong cách ước lệ gợi tả của tác giả. “Cốt cách” tức chỉ phẩm chất, tính cách của hai cô gái, được ví với cây hoa mai - một trong Tứ quân tử tượng trưng cho vẻ đẹp thanh cao, phú quý, sự bền bỉ và kiên trì trong cuộc sống. Lại lấy “tuyết”, một thứ vừa mỏng manh, vừa trong trẻo, nhẹ nhàng để chỉ “tinh thần” ngụ ý diễn tả tâm hồn trong sáng, thanh khiết của Kiều và Vân, những cô gái mới ngấp nghé tuổi cập kê, hồng trần chưa chạm. Tuy có những vẻ đẹp chung nhất như thế nhưng Kiều và Vân vẫn có riêng cho mình những vẻ đẹp riêng đến từ ngoại hình, khí chất và tâm hồn được Nguyễn Du chỉ ra trong câu thơ “Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười”, muốn nói rằng khó có thể phân bì được tài sắc của hai chị em, dẫu rằng Kiều là nhân vật chính nên có phần nổi trội hơn. Để làm nổi bật cái vẻ đẹp của Thúy Kiều, Nguyễn Du đã rất tinh tế và khéo léo khi chọn miêu tả cô em là Thúy Vân trước. Phân đoạn miêu tả Thúy Vân ngắn gọn gồm bốn câu thơ:

*“Vân xem trang trọng khác vời*

*Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang*

*Hoa cười, ngọc thốt đoan trang*

*Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da”*

Có thể nhận xét chung rằng vẻ đẹp của Thúy Vân là một vẻ đẹp mang tính tiêu chuẩn trong xã hội phong kiến, là tiêu biểu cho vẻ ngoài của những con người có phúc tướng, số phận an nhàn, hiền hòa cuộc đời không chịu nhiều sóng gió. Có lẽ số phận Vân đã gắn với việc trở thành phu nhân quyền quý, thế nên Nguyễn Du mới miêu tả thần thái của nàng bằng mấy chữ “trang trọng khác vời” đó là vẻ đẹp kiêu sa, sang trọng mà không phải cô gái nào cũng có được. “Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang”, trong quan niệm thẩm mĩ cũ, người có khuôn mặt tròn đầy như Thúy Vân lại là người có phúc khí. Không chỉ vậy hình ảnh ước lệ “trăng” là ngụ ý chỉ sự thanh khiết, hiền hòa và nhã nhặn của người con gái. Bên cạnh khuôn mặt tròn, phúc hậu, Thúy Vân còn may mắn có được “nét ngài nở nang” là đôi chân mày đậm nét, rõ ràng và cách xa nhau, vốn là nét đẹp và cũng thể hiện tướng phúc trên khuôn mặt. Điều đó cho thấy rằng Vân là người hiểu lễ nghĩa, rộng lượng và hiền hòa trong cuộc sống. Đó là về khuôn mặt và đôi mày, đối với nụ cười và giọng nói của Thúy Vân, Nguyễn Du cũng dành cho nàng những cụm từ rất mỹ miều và thanh nhã: “Hoa cười ngọc thốt đoan trang”. Nụ cười của nàng Vân tươi tựa như hoa nở, mang cảm giác vui mừng, sáng sủa, và dịu dàng. Còn giọng nói thì trong sáng, vừa thanh vừa ấm như ngọc, bởi thế có người nói rằng người con gái đẹp thì chắc chắn có giọng nói hay, nếu ứng với Thúy Vân thì quả thực chẳng thể nào sai. Và tổng kết lại với điệu cười, giọng nói ấy dành cho Thúy Vân hai chữ “đoan trang” quả thật là rất xứng. Vẻ đẹp của Thúy Vân tiếp tục được diễn tả bằng câu “Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da”, tóc tựa mây, là mái tóc dài, dài và đen nhánh, từ đó ta cũng có thể phần nào suy ra được tính cách của nàng Vân mặc dù Nguyễn Du không đề cập đến. Đó là biểu trưng cho người con gái hiền dịu, tính tình bình đạm, trọng tình nghĩa, và rất mực chung thủy. Còn ý “tuyết nhường màu da” thì có lẽ không cần phải bàn cãi, lấy màu tuyết để chỉ màu da, da trắng như tuyết, đó là vẻ đẹp tuyệt mỹ sánh ngang với thiên nhiên tạo hóa, là cái phúc của nàng Vân. Chung quy qua bốn câu thơ miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân, Nguyễn Du đã dùng bút pháp ước lệ tượng trưng thông qua các hình ảnh rất nhã nhặn, dịu dàng như “trăng, hoa, ngọc, mây, tuyết” để gợi ra nét đẹp của một người con gái có vẻ đẹp quý phái, không quá sắc sảo, nhưng khiến người ta dễ chịu và quý mến, điều này gợi ý cho người đọc, cũng như dự đoán trước về cuộc đời bình đạm và êm ấm của nàng Vân.

Khác với Thúy Vân, khi tả Thúy Kiều Nguyễn Du dùng đến tám câu thơ mới diễn đạt được cái vẻ đẹp của nàng, từ lượng câu thơ gấp đôi ta có thể thấy rằng vẻ đẹp của Kiều là vẻ đẹp hiếm thấy và tuyệt mĩ, bởi so với Thúy Vân người con gái vốn đã xinh đẹp nhưng chỉ bốn câu thơ là đã khái quát gọn thì Thúy Kiều rõ ràng đã ở một tầm nhan sắc khác. Ta có thể thấy rõ được ngụ ý này của Nguyễn Du qua hai câu thơ chuyển “Kiều càng sắc sảo mặn mà/So bề tài sắc lại là phần hơn”.

*“Làn thu thủy, nét xuân sơn*

*Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh*

*Một hai nghiêng nước nghiêng thành*

*Sắc đành đòi một tài đành họa hai*

*Thông minh vốn sẵn tính trời*

*Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm*

*Cung thương làu bậc ngũ âm*

*Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương”*

So với Thúy Vân, thì đến Thúy Kiều dường như Nguyễn Du lại càng vận dụng triệt để cải thủ pháp ước lệ tượng trưng. Nếu như ở Vân tác giả còn chỉ rõ vẻ đẹp của từng bộ phận trên cơ thể, rồi đem ví với thiên nhiên, thì ở Thúy Kiều, hầu như Nguyễn Du chỉ gợi nhẹ, dùng bút pháp chấm phá để người đọc tự liên tưởng ra bức tranh Thúy Kiều. “Làn thu thủy” tức là nói đến đôi mắt trong như nước mùa thu, với những rung động nhẹ nhàng, mà nói đến đôi mắt mang màu nước, lại còn là mùa thu thì đó lại gợi cho ta một vẻ đẹp tuyệt trần, yếu đuối, và vô cùng lãng mạn. Nhưng cũng đồng thời chỉ ra rằng người có đôi mắt ấy lại là người đa sầu, đa cảm và cũng là người có số kiếp truân chuyên, vận mệnh đào hoa. Tương tự “nét xuân sơn” tức là chỉ đôi mày đẹp như núi mùa xuân, khiến người ta liên tưởng đến đôi mày liễu, gọn mảnh, cong, mang đến vẻ đẹp xuân sắc cho cả khuôn mặt, đó cũng là một nét đẹp tuyệt hiếm có, biểu lộ tính cách nhu thuận, dịu dàng của người phụ nữ. Thế nhưng Nguyễn Du tại sao không so với những sự vật khác mà lại gợi ra đôi mày của Kiều bằng hình ảnh núi non, điều này cũng làm ta phải suy nghĩ. Có thể giải thích rằng đó cũng lại là một ngụ ý nói về cuộc đời của Kiều, cũng gập ghềnh trắc trở y như dáng núi, hết lên lại xuống, khó có được ngày hiền hòa yên giấc. Đó là nói về đôi mắt, để nói về vẻ đẹp của Kiều Nguyễn Du còn có câu “Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh”, dẫu chưa phân tích thế nhưng từ bề mặt chữ ta cũng có thể dễ dàng nhận thấy Thúy Kiều là một cô gái có vẻ đẹp rất sắc sảo, mặn mà khác hẳn với cái vẻ đẹp trang nhã, nhẹ nhàng của cô em Thúy Vân. So với “Làn thu thủy, nét xuân sơn” thì câu thơ này lại càng mơ hồ không rõ là Nguyễn Du muốn phiếm chỉ vẻ đẹp nào của Thúy Kiều. Thế nhưng từ chữ “thắm” có lẽ là tác giả muốn miêu tả nét môi nàng Kiều, môi đỏ như son, đến loài hoa cũng phải ghen tị vì chẳng tươi được bằng đôi môi của nàng. Một cách hiểu khác, có thể “thắm” ở đây là chỉ vẻ đẹp thiên tiên, tuyệt trần, đằm thắm của Thúy Kiều mà không một loài hoa nào có thể sánh ngang được. Cách điều này khiến ta liên tưởng đến một trong bốn tứ đại mỹ nhân của Trung Hoa cổ đại, nàng Dương Quý phi với vẻ đẹp “tu hoa”, đến hoa cũng phải xấu hổ vì không sánh bằng. Ý “liễu hờn kém xanh” lại càng đặc sắc trong nghệ thuật gợi tả ước lệ của Nguyễn Du, ai cũng biết rằng loài liễu là loài nức danh với bản tính mềm mại, dịu dàng, thế nhưng khi so với Kiều thì lại phải hờn vì “kém xanh”. Ở đây xanh tức là chỉ sức sống, sự dẻo dai, cũng đồng nghĩa với việc gợi ra cái dáng hình lả lướt, mềm mại, uyển chuyển tuyệt thế so với liễu chỉ có hơn chứ không kém của Thúy Kiều. Như vậy so với Thúy Vân, thì vẻ đẹp của Thúy Kiều còn được gợi ra thông qua dáng hình mềm mại, yếu đuối, mà có lẽ nghĩ sâu hơn ta có thể tưởng tượng được thân hình tuyệt thế của nàng. Tuy không đặc tả Kiều một cách rõ nét như Thúy Vân nhưng Nguyễn Du đã dành hai câu thơ để nhấn mạnh nhan sắc Kiều rằng “Một hai nghiêng nước nghiêng thành/Sắc đành đòi một tài đành họa hai”, ý chỉ vẻ đẹp của Kiều có lẽ cũng chẳng khác gì những Tây Thi, Điêu Thuyền thuở xưa, hồng nhan thì họa thủy, nghiêng nước nghiêng thành là có thật. Và thực sự, Kiều cũng khiến một nam nhân như Từ Hải rời bỏ một cõi, rồi cuối cùng rơi vào kết cục không thể vãn hồi.

Đặc biệt Thúy Kiều có vẻ đẹp nổi trội hơn không chỉ ở nhan sắc mà nó còn thể hiện ở tài năng của nàng, thiết nghĩ Nguyễn Du tuy có tư tưởng tiến bộ, nhưng vẫn còn chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền Nho học cho rằng phụ nữ không cần quá xuất sắc thì mới có thể hạnh phúc và tiêu biểu cho hình mẫu này là Thúy Vân, còn ngược lại phụ nữ mà vừa có nhan sắc, lại còn có tài thì thường bạc mệnh. Thế nên Nguyễn Du mới xây dựng hình tượng Kiều vừa có nhan sắc tuyệt diễm, lại thêm là bậc kỳ tài trong thi, ca, nhạc, họa. Nàng là người con gái thông minh, học một biết mười, đặc biệt với món đàn tỳ bà thì lại càng là tay nghề trác tuyệt. “cung thương làu bậc ngũ âm”, nàng có thể tự phổ nhạc, sáng tác nên các khúc đàn hay, thế nhưng có lẽ như một điềm báo về kiếp hồng nhan bạc mệnh, từ việc tinh thông tỳ bà - thứ đàn vốn hay xuất hiện ở chốn phong trần, âm vực rộng rãi, cầm phổ chủ yếu là những nốt buồn bã thê lương. Cho đến việc bản thân Kiều cũng viết bản “Bạc mệnh”, buồn thương, não nề đã phần nào thể hiện được cuộc đời đầy sóng gió của một trang giai nhân tuyệt sắc.

*“Phong lưu rất mực hồng quần*

*Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê*

*Êm đềm trướng rủ màn che*

*Tường đông ong bướm đi về mặc ai”*

Những câu thơ cuối lại quay về miêu tả hoàn cảnh sống của hai chị em, cả hai nàng xuất thân con viên ngoại nên cuộc sống cũng được xem là khá giả, “phong lưu” được sống trong lụa là gấm vóc. Kiều và Vân đã sắp tới tuổi cập kê, gần tuổi xuất giá, trước khi sóng gió ập đến thì chị em “êm đềm trướng rủ màn che”, cuộc đời trôi qua yên ả, vui vầy. Dẫu cũng đã trưởng thành, nhưng cả hai nàng đều còn rất thanh cao, tinh khiết. Những thứ ái tình “ong bướm”, Kiều và Vân cũng chưa từng nếm trải mà giữ gìn nền nếp gia phong một phép.

Đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” là phân đoạn thể hiện rõ nét tài năng bậc thầy của Nguyễn Du trong việc miêu tả người thông qua bút pháp ước lệ tượng trưng, chỉ gợi, vẽ vào một nét bút chấm phá, để người đọc tự khai phá ra bức tranh nhân vật. Đồng thời đoạn trích còn thể hiện tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Du khi rất mực trân trọng và tinh tế, tỉ mỉ trước vẻ đẹp của chị em Thúy Kiều. Đặc biệt là ở nhân vật Kiều, ông không chỉ khai thác nhan sắc hiếm có mà còn tô vẽ nàng thông qua vẻ đẹp tài năng, trí tuệ, cốt cách ở bên trong, để làm nổi bật bức tranh người con gái tài sắc vẹn toàn nhưng bạc mệnh.

**ĐỀ SỐ 2: Phân tích diễn biến tâm trạng của Thúy Kiều trong đoạn trích “ Kiều ở lầu Ngưng Bích” ( trích Truyện Kiều- Nguyễn Du)**

**BÀI LÀM**

Trong nền văn học trung đại Việt Nam, "Truyện Kiều" của đại thi hào Nguyễn Du được xem là một kiệt tác tiêu biểu và nổi bật. Giá trị vững bền của tác phẩm được tạo nên không chỉ ở mặt nội dung cốt truyện hấp dẫn mà còn thể hiện qua những bút pháp nghệ thuật đặc sắc và nổi bật là nghệ thuật miêu tả tâm lí, nội tâm nhân vật. "Kiều ở lầu Ngưng Bích" là một trong những trích đoạn thể hiện rõ biệt tài miêu tả tâm lí nhân vật của tác giả Nguyễn Du. Trong đoạn trích này, chúng ta có thể thấy được tâm trạng buồn tủi, nỗi nhớ thương cùng dự cảm của Thúy Kiều trong hoàn cảnh bơ vơ, lạc lõng tại lầu Ngưng Bích.

Trích đoạn nằm ở phần thứ hai "Gia biến và lưu lạc" của "Truyện Kiều". Sau khi bán mình cho Mã Giám Sinh để có tiền chuộc cha và em, Kiều đã "thất thân" với hắn "đuốc hoa để đó mặc nàng nằm trơ", rồi nàng bị hắn bán vào lầu xanh, làm gái làng chơi. Biết mình bị lừa và phải làm nghề dơ bẩn, Kiều uất ức, rút dao định tự vẫn. Tú Bà sợ hãi "Thôi thôi vốn liếng đi đời nhà ma", nhanh trí, mụ liền vờ hứa hẹn đợi Kiều bình phục sẽ gả chồng cho nàng vào nơi tử tế. Nhưng thực chất, Kiều bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích và mụ ta đang đợi cơ hội thực hiện âm mưu mới, ép nàng phải ra làm việc đó. Vì thế "Kiều ở lầu Ngưng Bích" là đoạn đầu tiên, đánh dấu bước ngoặt cuộc đời của Kiều trong mười lăm năm lưu lạc. Đoạn trích dựng lên tâm trạng cô đơn, buồn tủi và tấm lòng thủy chung son sắt với người yêu, hiếu thảo với cha mẹ của Thúy Kiều khi đang phải một mình bơ vơ, lạc lõng nơi xứ lạ người xa. Đồng thời qua đoạn trích, người đọc thấy được bút pháp "tả cảnh ngụ tình" độc đáo, đạt tới trình độ điêu luyện bậc thầy của thiên tài văn học Nguyễn Du.

Lầu Ngưng Bích là nơi Tú Bà giam lỏng Thúy Kiều để tạo cơ hội thực hiện một âm mưu khác sau khi nàng có ý định tự tử. Một mình giữa không gian bao la, rộng lớn như vậy, Thúy Kiều cảm thấy cô đơn, buồn tủi:

"Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân  
Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung  
Bốn bề bát ngát xa trông  
Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia".

Kiều rơi vào hoàn cảnh đáng thương đến mức tội nghiệp. "Khóa xuân" là khóa kín tuổi thanh xuân của người phụ nữ. Cuộc đời con người đẹp nhất là quãng thời gian tuổi trẻ vậy mà tuổi trẻ của Kiều lại phải trải qua biết bao biến cố trong quãng thời gian mười lăm năm lưu lạc. Phải chịu sự giam lỏng của Tú Bà ở lầu Ngưng Bích cũng đồng nghĩa với việc nàng không được sống cuộc sống tự do như bao người con gái khác. Lầu Ngưng Bích như nhà tù khóa kín sự tự do của một con người vô tội là Thúy Kiều. Từ đó ta thấy được cảnh ngộ bất hạnh và xót thương cho số phận của một thiếu nữ tài sắc vẹn toàn. Đối mặt với không gian rợn ngợp, nàng thấu hiểu nỗi cô đơn hơn ai hết. Nàng chỉ có "tấm trăng gần" bầu bạn. Cả bốn bề nam - bắc - đông - tây đều bát ngát, xa xăm. Càng hướng tầm nhìn của mình ra xa nàng lại càng cảm thấy vô vọng bởi nơi đây không có chút dấu vết của cuộc sống con người. Thúy Kiều bị cô lập hoàn toàn, xung quanh nàng là những khoảng không gian xa xăm, trống vắng: "non xa", "tấm trăng gần", "cát vàng cồn nọ", "bụi hồng dặm kia". Kiếm tìm một bóng dáng con người để sẻ chia tâm sự là điều vô cùng khó khăn.

Thực tại đau khổ khiến nàng cảm thấy không còn hi vọng vào tương lai:

"Bẽ bàng mây sớm đèn khuya  
Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng".

"Bẽ bàng" là tính từ diễn tả cảm giác hổ thẹn, buồn tủi. Thúy Kiều buồn tủi, xấu hổ vì mắc lừa Mã Giám Sinh để hắn bán vào lầu xanh và nàng hổ thẹn vì bản thân không còn sự trong trắng, không còn xứng đáng với mối duyên tình của chàng Kim Trọng. Cụm từ "mây sớm đèn khuya" diễn tả sự lặp lại tuần hoàn của thời gian. Một mình ở lầu Ngưng Bích, sáng sớm Kiều làm bạn với mây, tối đến nàng làm bạn với ngọn đèn để vơi đi nỗi cô đơn. Tâm trạng lẻ loi, buồn tủi ấy đã khiến tâm trạng nàng chia thành hai nửa: "nửa tình" - "nửa cảnh". Cảnh vật hoang vắng càng tô thêm nỗi buồn cho bức tranh tâm trạng của nhân vật. Nguyễn Du thật tinh tế khi nhận ra:

"Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu  
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ".

Nỗi cô đơn, trống vắng ngày càng lên tới đỉnh điểm được thể hiện qua ngôn ngữ độc thoại nội tâm khi Thúy Kiều nhớ về cha mẹ và người yêu:

"Tưởng người dưới nguyệt chén đồng  
Tin sương luống những rày trông mai chờ  
Bên trời góc bể bơ vơ  
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai".

Kiều nhớ về mối tình đầu bằng nỗi xót xa dâng trào. Chén rượu uống cùng Kim Trọng và lời thề "Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương" cùng chàng vẫn còn khắc ghi trong tâm trí và trái tim nàng. Đã đính ước, thề nguyền bên nhau trăm năm vậy mà giờ đây Kiều đang lưu lạc ở một phương trời xa còn Kim Trọng thì chưa biết hoàn cảnh Kiều gặp phải do chàng về quê chịu tang chú. Nàng mường tượng ra cảnh người yêu đang trò chuyện, mong nhớ về mình. Nhớ về Kim Trọng bao nhiêu thì nàng lại hổ thẹn bấy nhiêu. Thúy Kiều thủy chung một lòng với chàng Kim, "tấm son" ấy vẫn mãi nguyên vẹn dù có phải trải qua bao chông gai, trắc trở. Nhưng nàng cũng đau đớn và tự dằn vặt chính mình khi nhận ra "tấm son" mình dành cho Kim Trọng đã bị mất đi sự trinh bạch:

"Tiếc thay một đoá trà mi  
Con ong đã tỏ đường đi lối về  
Một cơn mưa gió nặng nề  
Thương gì đến ngọc tiếc gì đến hương".

Tấm lòng thủy chung sắt son bị hoen ố như vậy biết đến khi nào nào mới gột rửa sạch? Nỗi đau của nàng liệu rằng chàng Kim có thấu hiểu được?

Là một người con hiếu thảo, Thúy Kiều không thể không nhớ về cha mẹ:

"Xót người tựa cửa hôm mai  
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?  
Sân Lai cách mấy nắng mưa  
Có khi gốc tử đã vừa người ôm".

Nàng xót xa khi cha mẹ ngày ngày mong ngóng tin tức của con gái và nàng cũng xót xa cho cảnh ngộ của chính mình. Nàng lo lắng khi cha mẹ về già không có người bên cạnh chăm sóc, phụng dưỡng. Người con hiếu thảo với cha mẹ là người con quạt mát cho cha mẹ khi mùa hè nóng bức và vào chăn nằm trước cho ấm để cha mẹ nằm đỡ bị lạnh khi mùa đông đến. Kiều là chị cả trong gia đình nhưng hiện tại đang bơ vơ bên trời góc bể, không biết khi nào mới có thể trở về đoàn tụ cùng cha mẹ và các em. Cụm từ "cách mấy nắng mưa" đã diễn tả được sự xa cách về thời gian và không gian địa lí giữa Thúy Kiều và cha mẹ. Đó là một khoảng cách xa xôi, cách trở. Nàng tự vấn rằng không biết khi nào mình mới có thể chăm sóc tuổi già cho đấng sinh thành để làm tròn bổn phận của một người con hiếu thảo. Nàng đang độc thoại với chính bản thân mình bằng một tâm trạng day dứt, đau đớn. Nguyễn Du đã miêu tả tâm lí nhân vật một cách rất rõ nét khiến người đọc, người nghe có thể dễ dàng thấu hiểu và đồng cảm với tâm trạng của Thúy Kiều.

Bút pháp tả cảnh ngụ tình được tác giả sử dụng một cách triệt để ở tám dòng thơ cuối của đoạn trích không chỉ nhằm tái hiện lại khung cảnh lầu Ngưng Bích mà còn giúp bạn đọc đi sâu vào thế giới nội tâm của nhân vật:

"Buồn trông cửa bể chiều hôm  
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?  
Buồn trông ngọn nước mới sa  
Hoa trôi man mác biết là về đâu?  
Buồn trông nội cỏ rầu rầu  
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh  
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh  
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi".

Điệp ngữ "buồn trông" được lặp lại ở đầu bốn cặp lục bát cùng các câu hỏi tu từ đã khiến bạn đọc hình dung được đôi mắt u buồn của Thúy Kiều đang hướng về xa xăm với những nỗi lòng chất chứa không biết giãi bày cùng ai. Nỗi buồn chồng chất nỗi buồn tạo thành một khúc ca vang vọng trong lòng bạn đọc. "Chiều hôm" là khoảng thời gian gợi nỗi buồn, nỗi buồn ấy càng dâng lên đến đỉnh điểm khi Thúy Kiều trông ra cửa bể - một không gian rộng lớn. Phía xa xa ngoài biển khơi thấp thoáng cánh buồm nhỏ, cánh hoa nổi trôi vô định giữa dòng nước không biết đâu là bến bờ khiến nàng liên tưởng đến số phận của mình. Cuộc đời của nàng cũng nổi trôi bất định và chịu sự vùi dập như cánh hoa mỏng manh kia. Dòng nước cuộn xoáy và vũ trụ bao la đối lập với cánh hoa mỏng manh là ẩn dụ cho sự nhỏ bé của Thúy Kiều trước không gian rợn ngợp của lầu Ngưng Bích và trước những dập vùi của số phận. Nàng "trông nội cỏ" nhưng nội cỏ cũng chỉ có một màu héo úa, tàn tạ. "Rầu rầu" không chỉ riêng màu sắc của ngọn cỏ mà còn là tâm trạng của con người. Đó là nỗi buồn thảm, bất lực trước thực tại của Thúy Kiều. Màu "xanh xanh" của "chân mây mặt đất" ở đây không phải màu của sự sống, hi vọng mà nó là màu của sự vô vọng, chán chường. m thanh của tiếng gió, tiếng sóng khiến Kiều sợ hãi trước những biến cố sẽ xảy đến với cuộc đời mình. Sóng vỗ "ầm ầm" đến mức dữ dội ngoài biển khơi cũng giống như tiếng sóng vỗ trong lòng Kiều. Nàng không khỏi lo lắng cho những tai ương đang chuẩn bị ập xuống đôi vai bé nhỏ, yếu ớt của mình. Các từ láy "xa xa", "man mác", "rầu rầu", "xanh xanh", "ầm ầm" đã góp phần làm nổi bật tâm trạng Thúy Kiều khi đối diện với không gian rộng lớn và nghĩ về thân phận của mình. Nguyễn Du đã sử dụng ngôn từ rất tinh tế kết hợp với các biện pháp tu từ điệp ngữ, ẩn dụ nhằm khám phá nội tâm nhân vật Thúy Kiều một cách chi tiết. Bốn bức tranh về cảnh vật là sự tăng tiến trong tâm trạng của Thúy Kiều từ cô đơn, buồn thảm đến tâm trạng sợ hãi, lo lắng. Nguyễn Du quả là người có "con mắt nhìn xuyên sáu cõi" (Mộng Liên Đường chủ nhân) khi miêu tả tâm trạng nhân vật Thúy Kiều một cách điêu luyện đến như vậy.

Thông qua diễn biến dòng tâm lí của nhân vật Thúy Kiều, chúng ta càng hiểu rõ hơn nữa về cuộc đời của Thúy Kiều- "tấm gương oan khổ" thể hiện rõ số phận bi kịch của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Đó là người con gái tài hoa nhưng bạc mệnh và trải qua vô vàn bi kịch về gia đình, về tình duyên, về nhân phẩm. Đồng thời, thấy được tài năng của đại thi hào Nguyễn Du trong việc miêu tả nội tâm nhân vật thông qua bút pháp "tả cảnh ngụ tình" và sử dụng những biện pháp nghệ thuật vô cùng đặc sắc.

**Kiều ở lầu Ngưng Bích** là đoạn thơ cho thấy cảnh ngộ cô đơn, buồn tủi và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của Thúy Kiều. Với đoạn thơ trên, Nguyễn Du đã đạt đến trình độ biện chứng tâm hồn. Nhà thơ thấu hiểu con người đến tận thẳm sâu tiềm thức, làm lộ rõ sự vận động bên trong tâm hồn đớn đau, khổ nhục của Thúy Kiều trong những ngày đầu lưu lạc phải chịu nhiều khổ nhục, đắng cay. Lời thơ xiết mạnh vào từng giác quan người đọc, khiến người đọc càng thêm cảm thương cho số kiếp bèo dạt mây trôi của thiếu nữ tài sắc vẹn toàn mà bất hạnh, từ đó làm toát lên tấm lòng cảm thương vô hạn của tác giả đối với kiếp người nhỏ bé trong xã hội phong kiến vốn tồn tại nhiều bất công.

**ĐỀ SỐ 3:**

**Có ý kiến cho rằng: “ *Chuyện người con gái Nam Xương* là một áng văn xuôi cổ tuy có yếu tố hoang đường, nhưng có giá trị tố cáo và chứa chan tinh thần nhân đạo”. Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* ( trích Truyền kì mạn lục) của Nguyễn Dữ.**

**BÀI LÀM**

Một trong những áng văn được coi là "thiên cổ kì bút" vừa đặc sắc về nội dung vừa độc đáo về nghệ thuật trong văn học trung đại Việt Nam phải kể đến Chuyện người con gái Nam Xương (trích Truyền kì mạn lục) của nhà văn Nguyễn Dữ. Khi đọc tác phẩm này, có ý kiến cho rằng: ***Chuyện người con gái Nam Xương* là một áng văn xuôi cổ tuy có yếu tố hoang đường, nhưng có giá trị tố cáo và chứa chan tinh thần nhân đạo”.**

**Chuyện người con gái Nam Xương** có nguồn gốc từ truyện cổ tích Việt Nam là "Vợ chàng Trương". Ở đây, tác giả đã thêm vào phần cuối truyện những yếu tố hoang đường kì ảo nhưng có giá trị tố cáo và chứa chan tinh thần nhân đạo. Giá trị tố cáo và giá trị nhân đạo được thể hiện xuyên suốt cả tác phẩm nhưng được khắc họa rõ nét nhất qua câu chuyện về cuộc đời của nhân vật Vũ Nương.

Vũ Nương là một người con gái công – dung – ngôn – hạnh, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về vẻ đẹp của người con gái thời phong kiến, thế nhưng cuộc sống của nàng lại đầy thua thiệt và bất hạnh. Cái thua thiệt đầu tiên làm nên sự bất hạnh của Vũ Nương là thua thiệt về vị thế trong gia đình. Nói như vậy bởi Vũ Nương vốn là “con kẻ khó" còn Trương Sinh lại là nhà giàu "cửa tía", có sự khác nhau về địa vị xã hội. Vũ Nương về làm dâu nhà họ Trương là do Trương Sinh "xin với mẹ đem trăm lạng vàng cưới về". Đây có thể nhìn như một cuộc mua bán, một con người "thùy mị nết na, lại thêm có tư dung tốt đẹp" được đánh đổi bằng trăm lượng vàng. Chính sự cách biệt giàu nghèo ấy mà nàng Vũ Nương luôn mặc cảm, tự "biết thân biết phận mình" và đây cũng là lí do để Trương Sinh dựa vào mà đối xử thô bạo, gia trưởng với nàng.

Nhân vật Vũ Nương còn là nạn nhân của những cuộc chiến tranh phi nghĩa, loạn lạc thế kỉ XVI. Nàng Vũ Nương lấy Trương Sinh, cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng chưa được bao lâu "sum họp chưa thỏa tình chăn gối" thì chàng đã phải đi lính để lại mẹ già và đứa con chưa ra đời. Trong suốt hơn 3 năm, nàng phải gánh vác tất cả việc gia đình, từ chăm sóc mẹ già, lo việc ma chay hiếu hỉ đến chăm sóc, nuôi dạy con thơ. Ngoài ra, nàng còn phải sống trong nỗi nhớ chồng đằng đẵng triền miên theo năm tháng. Chính chiến tranh là thứ làm cho gia đình chia cách, cũng vì xa nhà mà Trương Sinh mới có sự hiểu nhầm. Khởi nguồn của sự bất hạnh chính là chiến tranh, nó là ngòi nổ cho thói đa nghi, hay ghen của Trương Sinh và gián tiếp dẫn đến cái chết của Vũ Nương. Tuy không có một câu lên án chiến tranh phong kiến, Vũ Nương không một lời than trách số phận mình nhưng chính chiến tranh loạn lạc lúc bấy giờ đã đẩy nàng vào những bi kịch. Nếu không có chiến tranh, nàng Vũ Nương đã được hưởng hạnh phúc gia đình cùng chồng và con thơ. Nếu không có chiến tranh làm hai vợ chồng xa cách thì Trương Sinh đã không hiểu lầm vợ ghen tuông mù quáng mà dẫn đến cái chết của nàng Vũ Nương. Liên hệ với thời điểm ra đời của tác phẩm là thế kỉ XVI, khi chiến tranh phi nghĩa giữa các tập đoàn phong kiến Trịnh - Mạc, Lê - Trịnh kéo dài liên miên gây nên bao thảm cảnh mẹ mất con, vợ mất chồng, bao gia đình li tán, bao nàng Vũ Nương vò võ đời chồng …  Ta sẽ càng thấy ý nghĩa hiện thực và hàm ý tố cáo của tác phẩm rất sâu sắc. Và cuối cùng, để hóa giải bi kịch và kết thúc khổ đau, không còn cách nào khác, Vũ Nương phải tự kết thúc cuộc sống của mình, lấy mạng số để chứng minh cho đức hạnh của mình.

Nàng là một người vợ hết mực thủy chung và hiếu thảo nhưng lại bị chồng nghi oan và đối xử bất công. Nghe lời của đứa con ngây thơ mà Trương Sinh mắng nhiếc, đáng đuổi nàng đi mặc tất cả những lời khóc lóc van xin hay bên vực của hàng xóm. Ở trong một xã hội mà người phụ nữ không thể bảo vệ chính bản thân mình, cũng không có ai có thể bảo vệ người phụ nữ ấy, mặc họ hàng làng xóm "bênh vực và biện bạch" nhưng số phận của nàng vẫn không thay đổi. Ở trong một xã hội trọng nam kinh nữ, người đàn ông có quyền quyết định thay cho người phụ nữ, khi mà "xuất giá tòng phu", thật đau xót thay cho số phận những người phụ nữ đó.

Tuy nhiên, không chỉ tố cáo xã hội phong kiến, lên án chiến tranh phi nghĩa mà Nguyễn Dữ còn nêu cao tinh thần nhân văn nhân đạo trong tác phẩm. Tác giả đã nhìn thấy và trân trọng vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương nói riêng, cũng là vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam nói chung. Đó là sự thủy chung, hiếu thảo, vẻ đẹp tải tần và đức hi sinh. Tuy nhiên, Nguyễn Dữ cũng nhìn thấy  những bất công, nghịch cảnh mà nhân vật Vũ Nương phải chịu đựng. Đó là chiến tranh phong kiến làm tan nát niềm hạnh phúc gia đình của nàng, là chế độ nam quyền trọng nam khinh nữ đã trực tiếp đẩy nàng đến con đường cùng. Tác giả cũng cất tiếng nói tố cáo xã hội phong kiến đã chà đạp lên quyền sống, quyền hưởng hạnh phúc của người phụ nữ nói riêng và con người.

Chuyện người con gái Nam Xương dựa vào câu chuyện cổ tích của Việt Nam nên cũng không thể không có những yếu tố hoang đường kì ảo. Đó là các chi tiết Phan Lang nằm mộng rồi cứu rùa mắc lưới. Phan Lang lạc vào động của Linh Phi, được đãi yến và gặp, trò chuyện với Vũ Nương sau thì được trở về lại trần gian. Và chi tiết nàng Vũ Nương hiện về thấp thoáng sau khi Trương Sinh lập đàn giải oan cho nàng ở bến Hoàng Giang. Những chi tiết hoàng đường này đã tăng thêm sức hấp dẫn cho câu chuyện, nó thể hiện trí tưởng tượng phong phú của tác giả. Đồng thời, những chi tiết này cũng khẳng định niềm cảm thương sâu sắc của tác giả đối với số phận những người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

Có thể khẳng định: ***Chuyện người con gái Nam Xương*** của Nguyễn Dữ là một áng văn xuôi cổ tuy có yếu tố hoang đường, nhưng có giá trị tố cáo và chứa chan tinh thần nhân đạo. Thông qua những sáng tạo nghệ thuật của nhà văn Nguyễn Dữ với những chi tiết tưởng tượng kì ảo đầy thú vị, mới mẻ, mang màu sắc cổ tích, người đọc đã hiểu hơn về giá trị tố cáo và giá trị nhân đạo cao cả của tác giả gửi gắm qua tác phẩm này. Qua màn sương kì ảo, qua bi kịch của nhân vật Vũ Nương, Nguyễn Dữ không chỉ phản ánh số phận và bày tỏ niềm thương xót của mình đối với những bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội xưa mà còn bày tỏ tấm lòng trân trọng, ngợi ca với những phẩm chất tốt đẹp của họ, bên cạnh đó còn cất lên tiếng phê phán, tố cáo xã hội đương thời đã đẩy con người vào chốn đường cùng không lối thoát.

**ĐỀ SỐ 4:Phân tích đoạn trích “Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga” (trích Truyện Lục Vân Tiên) của tác giả Nguyễn Đình Chiểu.**

**BÀI LÀM**

Nguyễn Đình Chiểu là một nhà văn, nhà thơ tiêu biểu của nền văn học Việt Nam, thơ văn của ông không có sự chau chuốt, cầu kỳ về câu từ mà lại rất mộc mạc, dân dã gắn liền với đời sống của con người Nam Bộ. Vì vậy trong nền văn học của Việt Nam, đại thi hào Nguyễn Du nổi tiếng với kiệt tác truyện Kiều, đây là tác phẩm được đông đảo độc giả trong nước, cũng như độc giả nước ngoài đón nhận bởi câu từ mượt mà, văn phong khoa học, giàu giá trị nội dung cũng như tư tưởng thì văn chương của cụ Đồ Chiểu đã thâm nhập vào đời sống, trở thành một phần đời sống của người dân Nam Bộ, người ta đọc Truyện Lục Vân Tiên phẩm của ông quen thuộc như những bài đồng dao dân gian. Truyện Lục Vân Tiên nổi tiếng bởi chính chất mộc mạc, gần gũi ấy, trích đoạn “**Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga**” cũng đã thể hiện được phần nào đặc trưng thơ văn của tác phẩm này.

“Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga” là một trích đoạn của tác phẩm “Truyện Lục Vân Tiên”, kể về hành động nhân nghĩa, vô tư của Lục Vân Tiên, khi chàng bắt gặp trên đường cảnh bạo tàn, chàng đã không hề né tránh hay e ngại những tai họa sẽ đến mà hết lòng ra tay cứu giúp người bị nạn. Đoạn trích thể hiện được nét đẹp trong phẩm chất cũng như tâm hồn của Lục Vân Tiên, chàng làm việc nghĩa xuất phát từ tấm lòng mà không hề tính toán đến việc thiệt hơn, báo đáp ân nghĩa. Ngoài ra, Kiều Nguyệt Nga cũng là một nhân vật được xây dựng khá đặc sắc, nàng là một tiểu thư khuê các, khi được cứu giúp bởi Lục Vân Tiên nàng đã thể hiện những phẩm chất tốt đẹp như trọng ân nghĩa, hiền thục đoan trang lại là một người con có hiếu.

Mở đầu đoạn trích, nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu đã miêu tả một cách chân thực, sống động những hành động của Lục Vân Tiên, đó chính là khi chàng ra tay diệt trừ cái bạo tàn, không cho phép nó làm tổn hại, gây ra đau khổ cho những người dân lương thiện, đây là một hành động đẹp, là biểu hiện ra bên ngoài của một tấm lòng đáng quý, đáng trân trọng.

*“Vân Tiên ghé lại bên đàng*

*Bẻ cây làm gậy nhằm làng xông vô*

*Kêu rằng: “Bớ đảng hung đồ”*

*Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân”*

Câu thơ miêu tả những hành động của Lục Vân Tiên khi gặp một sự cố ở trên đường, đó là chứng kiến cảnh lũ cướp hoành hành, đang gây họa cho người dân, bản tính cương trực, căm ghét cái ác lại đề cao hành động nhân nghĩa đã thôi thúc Vân Tiên hành động, và hành động của chàng dường như cũng chỉ diễn ra trong một cái chớp mắt, chàng không hề suy nghĩ, tính toán thiệt mất nếu như mình can dự vào mà chàng lập tức ra tay diệt trừ mối nguy hại ấy, bảo vệ người dân. Và sự gấp rút của tình huống nên chàng không kịp chuẩn bị gì mà tiện tay bẻ luôn cành cây bên đường để làm vũ khí diệt trừ cái ác “Bẻ cây làm gậy nhằm đằng xông vô”. Không chỉ nhân nghĩa trong hành động mà lời nói của chàng cũng thể hiện được tính cách cương trực, thẳng thắn của chàng “Kêu rằng bớ đảng hung đồ/ Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân”.

Lời nói của Lục Vân Tiên là hướng đến chỉ trích, phê phán lũ giặc cướp nhưng cũng là tuyên ngôn sống đầy cao đẹp của chàng, sống là phải hướng đến bảo vệ cuộc sống của những người dân lành, chứ không phải mang đến những đau khổ cho họ. Và những hành động bạo tàn, “hồ đồ” chàng càng không cho phép nó xâm hại đến những con người lương thiện ấy. Vân Tiên không chỉ là một con người có tình thương với con người, mang trong mình tinh thần chính nghĩa cao đẹp mà chàng còn là một chàng trai khỏe mạnh, tài giỏi, điều này được thể hiện ra trong những hành động chàng chống lại những tên cướp:

*“Vân Tiên tả đột hữu xông*

*.............*  
*Bị Tiên một gậy thác rày thân vong”*

Những động tác của Vân Tiên đều rất dứt khoát, nhanh nhẹn “tả đột hữu xung”, và những hành động anh hùng này được nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu so sánh với hình ảnh người anh hùng Triệu Tử khi phá vòng Đương Dang. Trước sức mạnh của Lục Vân Tiên thì băng cướp bị đánh tan “Lâu la bốn phía vỡ tan”, chúng hoảng loạn bỏ lại gươm giáo mà tìm đường thoát thân. Và cầm đầu của băng đảng này là Phong Lai thì bị Tiên cho một gậy “thác rày thân vong”. Đây là sự trừng phạt thích đáng cho những kẻ lấy việc hại người làm niềm vui, làm mục đích kiếm sống. Đối với những tên cướp ngày Lục Vân Tiên tuyệt đối không khoan nhượng,lời nói và hành động đều hết sức quyết liệt nhưng khi hỏi thăm người bị nạn thì chàng lại trở nên vô cùng dịu dàng, phải phép:

*Dẹp rồi lũ kiến chòm ong*

*Hỏi: “Ai than khóc ở trong xe này”*

Không chỉ ra tay cứu giúp người bị nạn mà chàng còn hết lòng quan tâm đến họ, thể hiện ngay qua lời hỏi thăm ân cần, và động viên, giúp người bị nạn trấn tĩnh lại tinh thần sau cơn hoảng loạn bằng việc thông báo cho họ biết tình hình bên ngoài, rằng những lũ “kiến chòm ong” đã bị tiêu diệt, cũng tức không còn bất cứ sự nguy hiểm nào có thể đe dọa nữa. Và phẩm chất tốt đẹp của Lục Vân Tiên cũng tiếp tục được bộc lộ khi chàng có cuộc đối thoại với người bị hại, cũng tức Kiều Nguyệt Nga. Khi Kiều Nguyệt Nga có ý định bước ra khỏi kiệu để cúi lạy Lục Vân Tiên vì công cứu mạng thì chàng nhất quyết không chịu nhận:

*“Khoan khoan ngồi đó chớ ra*

*Nàng là phận gái ta là phận trai”*

Chỉ thông qua vài câu nói thôi nhưng ta có thể nhận thấy Lục Vân Tiên là một con người trọng đạo lí, cũng như những khuôn phép trong xã hội xưa. Chàng không muốn Kiều Nguyệt Nga ra ngoài cúi lạy mình vì không muốn sự gặp mặt này ảnh hưởng đến phẩm tiết của nàng, vì trong quan niệm của xã hội phong kiến xưa, thì “nam nữ thụ thụ bất thân”, tức là giữa con trai và con gái cần phải có những khoảng cách nhất định, không được tùy tiện gặp mặt hay có những hành động thân thiết. Lời nói của Lục Vân Tiên cũng thể hiện chàng là một con người có học thức, còn đặt lời nói ấy trong xã hội ngày nay thì ta lại thấy có cái gì đấy đáng yêu ở chàng trai này. Nhưng mục đích của Lục Vân Tiên không chỉ vì lễ tiết mà chàng cũng không muốn nhận sự báo đáp của Kiều Nguyệt Nga, bởi hành động cứu giúp của chàng là xuất phát từ tấm lòng chứ không phải vì mục đích vụ lợi gì “Làm ơn há dễ trông người trả ơn”, câu nói của chàng với Kiều Nguyệt Nga càng làm cho con người chàng trở nên đáng trân trọng hơn.

*“Nhớ câu kiến nghĩa bất vi*

*Làm người thế ấy cũng phi anh hùng”*

Trong quan niệm của Lục Vân Tiên thì những việc nhân nghĩa là tất yếu, và nếu làm ơn mà trông ngóng việc trả ơn thì không phải người anh hùng “Làm người thế ấy cũng phi anh hùng”.

Có thể thấy, đoạn trích “Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga đã khắc họa một cách chân thực, sống động hình ảnh của người anh hùng hiệp nghĩa Lục Vân Tiên, ở chàng hiện lên với biết bao phẩm chất tốt đẹp, không chỉ là con người nhân nghĩa, thấy việc ác là ra tay diệt trừ, bảo vệ sự bình yên cho con người mà chàng còn là một con người có học thức, trọng những lễ nghi, khuôn phép. Và ở chàng trai ấy ta cũng có thể thấy được một quan niệm sống thật đẹp, đó là quan niệm về việc nghĩa và về người anh hùng. Khắc họa nhân vật Lục Vân Tiên cũng là cách nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu hình mẫu anh hùng lí tưởng và khát vọng về lẽ công bằng ở đời.

**ĐỀ SỐ 5: Phân tích truyện ngắn “Làng’ của nhà văn Kim Lân.**

**BÀI LÀM**

*Quê hương là chùm khế ngọt*

*Cho con trèo hái mỗi ngày*

*Quê hương là cầu tre nhỏ*

*Con về rợp bướm vàng bay.*

*(Quê hương – Đỗ Trung Quân)*

Quê hương trong tâm khảm mỗi người là nơi thân thương nhất, bình dị nhất. Tình yêu quê hương vì thế luôn là một chủ đề xuyên suốt trong văn học. Truyện ngắn ***“Làng”*** cũng nằm trong mạch nguồn cảm xúc ấy. Đây là một trong những truyện ngắn hay nhất của Kim Lân được viết trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp **và** được in trong báo Văn nghệ năm 1948. Truyện ca ngợi tình yêu làng thắm thiết thống nhất với lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến ở nhân vật ông Hai, một nông dân phải xa làng đi tản cư. Qua đó ta cũng cảm nhận được tinh thần yêu nước ,sự gắn bó máu thịt với quê hương của nhân dân ta trong thời kháng chiến chống Pháp.

Truyện Làng khai thác một tình cảm bao trùm và phổ biến trong con người thời kháng chiến. Đó là tình cảm quê hương đất nước. Một tình cảm mang tính cộng đồng nhưng thành công của Kim Lân là đã diễn tả tình cảm tâm lí chung ấy trong sự thể hiện sinh động của một con người, trở thành một nét tâm lí sâu sắc ở nhân vật ông Hai. Vì thế nó là tình cảm chung mà lại mang rõ màu sắc riêng cá nhân, in rõ cá tính của nhân vật.

Cũng như những người nông dân khác thời kháng chiến, bằng một thứ tình cảm khá đặc biệt ông Hai rất yêu làng, mảnh đất ông đã sinh ra và lớn lên, nơi cất tiếng khóc chào đời đầu tiên của ông, đó là làng Chợ Dầu. Ông say mê kể về làng, luôn khoe làng mình, tự hào ở làng về nhiều mặt. Tình cảm ấy được bộc lộ tha thiết nhiệt thành khi ông phải xa làng đi tản cư.

Ông Hai nói chuyện về làng một cách say mê và náo nức lạ thường, hai con mắt ông sáng hẳn lên. Cái mặt biến chuyển hoạt động. Hơn thế nữa đây không phải là lần thứ nhất nói chuyện về làng. Tối nào cũng vậy, lần nào cũng như lần nào, phần nói về làng cũng là phần để kết thúc câu chuyện.

Thái độ của ông Hai với làng thể hiện gọn gàng trong một chữ khoe. Những lời khoe của ông thật đa dạng, khi thì hãnh diện, khi thì mê man giảng giải, khi thì rành rọt, khi nói liên miên. Ông Hai khoe làng ông có cái phòng thông tin tuyên truyền sáng sủa rộng rãi nhất vùng, chòi phát thanh cao bằng ngọn tre chiều chiều loa gọi cả làng đều nghe thấy. Ông khoe làng ông nhà ngói san sát sầm uất như tỉnh. Đường trong làng toàn lát đá xanh.

Ông Hai còn khoe cái sinh phần của viên tổng đốc làng ông. Ông có vẻ hãnh diện cho làng được cái sinh phần đó lắm. Cái dinh cơ cụ Thượng làng tôi có lăm lắm là của. Vườn hoa cây cảnh nom như động ấy còn hơn cả cái lăng cụ Thiếu Hà Đông. Sau cách mạng ở ông Hai có những nhận thức mới hơn trong việc khoe về làng mình.

Ông không khoe cái lăng ấy nữa mà còn biết chính cái lăng ấy nó làm khổ ông, làm khổ những con người của làng ông. Bây giờ nói đến làng ông khoe những ngày khởi nghĩa, những buổi tập quân sự, những hố những ụ, những giao thông hào của làng ông. Thậm chí có đôi lúc ông Hai ngậm ngùi kể lại cả những chuyện phiêu dạt và những chuyện đẩu chuyện đâu.

Phải nói rằng những biểu hiện và tính khoe làng của ông Hai đó là tình yêu làng tha thiết. Yêu lắm về mảnh đất làng quê nên khoe nên nói cho đỡ nhớ làng, đỡ nhớ phong trào cách mạng ở làng mà ông đã từng tham gia phụ lão cứu quốc và tham gia đào hào đắp ụ.

Một biểu hiện khác của ông Hai cũng xuất phát từ tình yêu làng chợ Dầu, ông không muốn bỏ làng ra đi vào lúc hữu sự. Ông luôn luôn có suy nghĩ: Mình sinh sống ở cái làng này từ tấm bé đến giờ, ông cha cụ kị mình xưa kia cũng sinh sống ở cái làng này đã từ bao nhiêu đời nay rồi. Bây giờ gặp phải cái lúc hữu sự như thế này là công việc chung chứ của riêng ai. Ông Hai bị hoàn cảnh dồn ép khổ sở lắm.

Ông không trực tiếp kháng chiến ở làng mà phải đi tản cư. Đi tản cư xa làng ông Hai không ngày nào, không lúc nào không nghĩ về làng. Nỗi nhớ làng luôn luôn túc trực trong lòng ông. Mọi nỗi nhớ ấy đều tập trung ở những hoạt động kháng chiến; hát hò, đào hào, khuân đá. Tình yêu làng quê của ông Hai đã phát triển, đã được bồi dưỡng thêm bằng tình cảm mới – tình kháng chiến. Ông Hai không chỉ là người dân làng chợ Dầu, ông còn là một chiến sĩ gắn bó với phong trào kháng chiến của làng.

Nhà văn Kim Lân đã diễn tả một tình cảm, một nét tâm lí quen thuộc về truyền thống của người nông dân. Tình cảm gắn bó với làng quê, tự hào về quê hương mình. Cái tâm lí tự hào đó cũng được ca dao thể hiện:

*Anh đi anh nhớ quê nhà*

*Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương*

*Nhớ ai dãi nắng dầm sương*

*Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.*

Cách mạng và kháng chiến đã khơi dậy ở người nông dân tình cảm yêu nước rộng lớn. Ở ông Hai tình cảm yêu làng là thống nhất với lòng yêu nước. Đúng như nhà văn I-li- a Ê ren bua có nói: "… lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu làng quê trở nên lòng yêu tổ quốc". Để mỗi người đọc chúng ta cảm nhận sâu sắc hơn tình cảm yêu làng yêu nước của ông Hai – người nông dân cách mạng.

Tác giả đã đặt ông Hai vào một tình huống gay gắt. Tình huống ấy là cái tin làng chợ Dầu theo giặc mà chính ông nghe được từ miệng những người tản cư qua làng ông. Một người luôn luôn khoe làng, tự hào về làng như ông Hai khi nghe tin đột ngột ấy không đau đớn sao được. Ông Hai sững sờ, cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi tưởng như không thở được.

Từ lúc ấy trong tâm trí ông Hai cái tin dữ ấy xâm chiếm, nó thành một nỗi ám ảnh day dứt trong ông. Ra đường ông cúi gằm mặt xuống mà đi, về nhà nằm vật ra đường nước mắt trào ra. Bao nhiêu câu hỏi dày vò, rồi trằn trọc không ngủ được. Không chỉ có thế mà suốt mấy ngày hôm sau, ông Hai không dám đi đâu chỉ quẩn quanh ở nhà nghe ngóng, rồi nơm nớp lo chuyện loan ra.

Ông Hai lo người ta đuổi người làng Việt gian thật là tiệt đường sinh sống. Mà ông cũng không thể về làng vì về là bỏ kháng chiến, bỏ cụ Hồ. Với ông làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây thì phải thù. Tấm lòng của ông, tình yêu làng yêu nước của ông chỉ có một mình ông hiểu chẳng biết nói cùng ai.

Ông đem nỗi lòng của mình trò chuyện cùng thằng con út cho vơi bớt lòng ông: Nước mắt ông lão giàn ra chảy ròng ròng trên hai má, chết thì chết có bao giờ dám đơn sai. Đó có phải chăng là tấm lòng của ông Hai. Tình cảnh của ông Hai, diễn biến tâm trạng của ông khiến ta cảm động biết bao, đồng thời cũng cảm nhận được tấm lòng thủy chung với kháng chiến, với cách mạng mà biểu tượng là Bác Hồ.

Nhưng có thể nói điều khiến ta xúc động hơn là tâm trạng của ông Hai khi nghe làng chợ Dầu được cải chính không theo giặc. Cái mặt buồn thiu mọi ngày bỗng vui tươi hẳn lên ông gọi con ra chia quà. Ông múa tay múa chân lên mà khoe, xúc động nhất là ông Hai chẳng hề nghĩ tiếc hay buồn về ngôi nhà riêng của ông bị giặc đốt.

Niềm vui vì làng không theo giặc, không làm Việt gian đã chiếm hết tâm trí ông, đau khổ bế tắc đã được khơi thông. Lúc này ông Hai nói chuyện về làng mình cho mọi người nghe thật rành rọt, tỉ mỉ như chính ông vừa được dự trận đánh mới về. Có thể nói rằng ông Hai là một hình ảnh đẹp của những người nông dân bình thường nhưng giàu lòng yêu nước. Một mẫu người đáng quí của dân tộc ta trong những năm trường kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

Bên cạnh thành công về mặt nội dung, truyện Làng của Kim Lân còn thành công về mặt nghệ thuật. Truyện xây dựng cốt truyện theo diễn biến tâm lí có sức thuyết phục và có ý nghĩa sâu sắc chính vì tình cảm quê hương của một người dân có tinh thần kháng chiến.

Ngôn ngữ nhân vật được miêu tả nhuần nhuyễn, lời ăn tiếng nói dân dã, mộc mạc. Tác giả có tài miêu tả tâm lí nhân vật, xây dựng tình huống truyện độc đáo giúp cho người đọc khi gấp sách lại vẫn còn thấy bồi hồi xúc động về tình yêu làng của ông Hai, về nghệ thuật kể chuyện tạo tình huống hấp dẫn, hồi hộp của Kim Lân.

Đọc tác phẩm **Làng** của nhà văn Kim Lân, tác giả đã để lại trong ta một ấn tượng tốt đẹp về hình ảnh ông Hai. Một nông dân hay làm hay khoe, gắn bó bền chặt với làng. Tình yêu làng gắn với tinh thần kháng chiến, lòng yêu nước, một lòng theo Cụ Hồ. Đồng thời cũng cảm nhận sự sáng tạo tình huống truyện của một cây bút có sở trường viết về nông dân, viết về làng quê của nhà văn Kim Lân

**ĐỀ SỐ 6:Suy nghĩ về chuyển biến mới trong tình cảm của người nông dân Việt Nam trong tác phẩm “Làng” của nhà văn Kim Lân**.

**BÀI LÀM**

Khác với nhiều nhà thơ nhà văn khác, Kim Lân là nhà văn được mọi người biết đến cây bút viết cho những người nông dân những năm kháng chiến chống Pháp cứu nước. Hình ảnh ông Hai được tác giả xây dựng trong bài là tượng trưng cho hình ảnh những người nông dân chân chất thật thà có tình yêu quê hương đất nước sâu nặng. Sự thành công trong việc miêu tả sự thay đổi tâm lí nội tâm nhân vật ông Hai qua đó thể hiện những chuyển biến mới trong tình cảm của người nông dân trong thời kì kháng chiến chống Pháp

Kim Lân là nhà văn chuyên viết về truyện ngắn và đã có sáng tác từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Ông sống gắn bó và am hiểu sâu sắc cuộc sống ở nông thôn. Trong kháng chiến, ông tiếp tục viết về tinh thần kháng chiến của người nông dân. Truyện ngắn "Làng" được viết trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp và đăng lần đầu trên tạp chí Văn nghệ năm 1948. Truyện thể hiện thành công một tình cảm lớn lao của dân tộc, đó là tình yêu nước, thông qua một con người cụ thể, người nông dân với bản chất truyền thống cùng những chuyển biến mới trong tình cảm của họ vào thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Hình ảnh ông Hai trong tác phẩm tượng trưng cho hình ảnh những người nông dân lúc bấy giờ. Những chuyển biến tâm trạng của ông bộc lộ rõ nét thông qua chi tiết ông khoe làng, khi nghe tin làng theo giặc và đến khi nghe ti được cải chính. Thông qua cách miêu tả tâm lí, nội tâm nhân vật, Kim Lân đã làm nên những giá trị nội dung, ý nghĩa cho tác phẩm.

Những dòng văn tiếp theo là những chuyển biến mới của tâm trạng khi nghe ông ở nơi tản cư, xa quê hương. Được giác ngộ lí tưởng cách mạng, trung thành với cách mạng, với tổ quốc thân yêu. ông tự hào về phong trào cách mạng của quê hương, về việc xây dựng làng kháng chiến của quê ông. Xa làng, ông nhớ quá cái không khí "đào đường, đắp ụ, xẻ hào, khuân đá..."; rồi ông lo "cái chòi gác,... những đường hầm bí mật..." đã xong chưa? Thành công của Kim Lân là đã diễn tả tình cảm, tâm lí chung ấy trong sự thể hiện sinh động và độc đáo ở một con người, nhân vật ông Hai đặc biệt qua cách ông khoe làng. Đó là niềm tự hào sâu sắc về một làng quê, có tính truyền thống của người nông dân. Mặc dù đang trong cảnh tản cư đi nơi khác nhưng ông vẫn luôn quan tâm, để ý đến những thông tin đánh giặc đặc biệt là những thông tin về ngôi làng của chính mình. Mặc dù không đọc được chữ nhưng ông vẫn đều đặn đến phòng thông tin nghe đọc báo, để rồi mỗi lần xuýt xoa khen ngợi trước những thông tin quân ta chiến thắng:” Một em nhỏ trong ban tuyên truyền xung phong “ hay như ?” Một anh trung đội trưởng sau khi giết được bảy tên giặc”. Những thông tin ấy cứ làm ông “ múa cả lên” vui mừng khôn xiết. Đây là bước chuyển biến mới rất quan trọng về nhận thức và tình cảm của người nông dân trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp.

Tình yêu làng gắn bó với tình yêu nước của ông Hai bộc lộ sâu sắc trong tâm lí ông khi nghe tin làng theo giặc. Nghe tin làng theo giặc, ông sững sờ, ông như không tin và chính những gì mình vừa nghe, sững sờ hỏi lại:” Có thật không hả Bác hay chỉ lại”. Nghe lời của người đàn bà bé con chì chiết, lòng ông càng đau đớn: “Cha mẹ tiên sư nhà chúng nó! Đói khổ ăn cắp ăn trộm bắt được người ta còn thương. Cái giống Việt gian bán nước thì cứ cho mỗi đứa một nhát!” Ông bước đi trong xấu hổ và nhục nhã. Ông cúi gằm mặt xuống mà đi, lời của người đàn bà cho con bú ấy như ghim sâu vào tim ông vậy. Về nhà, nhìn các con, nghĩ càng tủi hổ vì "chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng, hắt hủi". Kim Lân đã thành công trong việc miêu tả tâm lí, nội tâm nhân vật:” Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu…” Thương con, ông gắt với chúng nhưng thực chất là muốn thể hiện tâm trạng đau đớn xót xa, giận những người ở lại làng: “Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này”. Giận là thế nhưng rồi ông lại nghĩ lại. Ông ngờ ngợ không tin vào những gì mình vừa, nghe thấy. Ông nằm kiểm nghiệm lại tất cả, như muốn tìm ra lí do phủ nhận thông tin này, chứng minh rằng làng ông không phải Việt gian như lời họ nói. Rồi ông thương mình, thương cho những người cũng đang tản cư như ông liệu họ có rõ cơ sự này chưa,..Những ngày sau, ông không dám ra ngoài. Cái tin nhục nhã ấy thành nỗi ám ảnh khủng khiếp. Ông luôn hoảng hốt giật mình. Không khí nặng nề bao trùm cả nhà. Tình cảm yêu nước và yêu làng còn thể hiện sâu sắc trong cuộc xung đột nội tâm gay gắt: Đã có lúc ông muốn quay về làng vì ở đây tủi hổ quá, vì bị đẩy vào bế tắc khi có tin đồn không đâu chứa chấp người làng chợ Dầu. Nhưng tình yêu nước, lòng trung thành với kháng chiến đã mạnh hơn tình yêu làng nên ông lại dứt khoát: “Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây thì phải thù”. Nói như vậy nhưng thực lòng đau như cắt. Sau những tháng ngày dằn vặt, sống trong lo sợ, ông Hai đã trút hết tâm sự nỗi lòng của mình với đứa con út: “Thế nhà con ở đâu?/-Nhà ta ở làng chợ Dầu./-Thế con có thích về làng chợ Dầu không? Thằng bé nép đầu vào ngực bố trả lời khe khẽ:/-Có.” Đặc biệt khi ông hỏi thằng út ủng hộ ai, thằng bé không ngần ngại trả lời: “Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm” thì đã bộc lộ Tình cảm đối với kháng chiến, đối với cụ Hồ được bộc lộ một cách cảm động nhất. Đó chính là lời thanh minh với Cụ Hồ, với anh em đồng chí và tự nhủ mình trong những lúc thử thách căng thẳng này. Qua đó, ta thấy: Tình yêu sâu nặng đối với làng Chợ Dầu truyền thống và tấm lòng trung thành tuyệt đối với cách mạng, với kháng chiến mà biểu tượng của kháng chiến là Cụ Hồ được biểu lộ rất mộc mạc, chân thành. Tình cảm đó sâu nặng, bền vững và vô cùng thiêng liêng: " ... có bao giờ dám đơn sai. Chết thì chết có bao giờ dám đơn sai".

Diễn biến tâm trạng được chuyển biến khi ông Hai nghe được tin cải chính, mọi gánh nặng tâm lí tủi nhục được trút bỏ, ông Hai tột cùng vui sướng và càng tự hào về làng Chợ Dầu. Ông vội vàng thông báo với mọi nhà: “ Tây nó đốt nhà tôi rồi các ông ạ”, làng ông bị giặc phá, nhà ông bị giặc đốt, tin làng theo giặc là "sai sự mục đích cả". Cái cách ông đi khoe Tây đốt nhà của ông là biểu hiện cụ thể ý chí "Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước" của người nông dân lao động bình thường. Việc ông rành rọt kể về trận chống càn ở làng Chợ Dầu thể hiện rõ tinh thần kháng chiến và niềm tự hào về làng kháng chiến của ông.

Kim Liên đã thành công trong việc miêu tả tâm lí nội tâm nhân vật. Tác giả đã đặt nhân vật vào tình huống thử thách bên trong để nhân vật bộc lộ chiều sâu tâm trạng. Miêu tả rất cụ thể, gợi cảm diễn biến nội tâm qua ý nghĩ, hành vi, ngôn ngữ đối thoại và độc thoại. Ngôn ngữ của ông Hai vừa có nét chung của người nông dân lại vừa mang đậm cá tính nhân vật nên rất sinh động. Tình cảm của ông Hai đối với ngôi làng của mình chính là biểu tượng tượng trưng cho tình yêu nước, quyết trung thành với đảng của những người nông dân chân lấm tay bùn, hiền lành chất phác những năm kháng chiến chống Pháp cứu nước. Tình yêu làng gắn liền với tình yêu Tổ quốc. Đây chính là nhận thức mới của người nông dân những năm kháng chiến chống Pháp mà đại diện là ông Hai.

Tác phẩm khá thành công khi viết về lòng yêu nước, yêu làng của người nông dân Việt Nam thời kháng chiến chống Pháp. Kim Lân đã thể hiện được tài năng của mình qua tác phẩm này. Đọc tác phẩm giúp ta hình dung được một thời kỳ chống Pháp sôi nổi của nhân dân, mọi người một lòng theo Bác, theo Đảng kháng chiến đến cùng, có lẽ vì vậy mà cuộc chiến của ta đã giành được thắng lợi vẻ vang.

**ĐỀ SỐ 7:**

***" Đọc một câu thơ hay, ta thường có cảm giác đứng trước một bến đò nổi gió, một khao khát sang sông, một thúc đẩy lên đường hướng đến những vùng trời đẹp hơn, nhân tính hơn ".***

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ " Đồng chí " của nhà thơ Chính Hữu.**

**BÀI LÀM**

Hạt cát ngoài biển khơi xa xôi vẫn còn tỏa sáng bởi sự khác biệt. Ánh mặt trời vẫn còn lung linh dưới mặt nước toả bóng. Văn học vẫn còn rực rỡ sắc màu cho đến khi con người còn ý thức được hành động của mình. Có phải thế, mà có nhận định cho rằng :" Đọc một câu thơ hay, ta thường có cảm giác đứng trước một bến đò nổi gió, một khao khát sang sông, một thúc đẩy lên đường hướng đến những vùng trời đẹp hơn, nhân tính hơn ". Đến với tác phẩm của Chính Hữu, bài thơ " Đồng chí", ta sẽ bắt gặp hình ảnh những người lính có chung chí hướng và những vần thơ bình dị nhưng kiệt tác, sẽ đẩy ta tới bến bờ bên kia của ánh sáng bởi tình đồng chí thân thương!

Văn chương là một thế giới huyền bí mà kỳ ảo và thơ ca cũng không ngoại lệ. Thơ ca là sự tiếp nối của tình cảm, cảm xúc, những tâm tư và rung động mà người nghệ sĩ đã kìm nén trong lòng và nó được bật ra thành tiếng. Thơ hay là thơ có chức năng giáo dục , thẩm mỹ và đánh sâu vào tiềm thức của con người. Văn chương nói chung và thơ ca nói riêng đều có chức năng nâng đỡ, thúc dục . Nói như Lê Đạt : " Đọc một câu thơ hay, ta thường có cảm giác đứng trước một bến đò nổi gió" bởi lẽ thơ là một hình thức sáng tác văn học phản ánh hiện thực thể hiện những tâm trạng, những cảm xúc mạnh mẽ bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhịp điệu. Một bến đò gió nổi, một khao khát sang sông, một thúc đẩy lên đường hướng đến những vùng trời đẹp hơn, nhân tính hơn, có nghĩa là tác phẩm văn học đó sẽ mang đến cho con người những cảm xúc, tình cảm tốt đẹp, giúp con người biết khao khát, biết ước mơ, biết đấu tranh để bảo vệ và vươn tới một cuộc sống tươi đẹp hơn, giàu tình yêu thương hơn. Không một ai có thể làm bừng sáng cả một bầu trời nhưng thơ ca thì có thể đánh thức một giấc mơ thiên tài vẫn còn ngủ ở bên trong ta. Như vậy, quan niệm của nhà thơ Lê Đạt đã khẳng định giá trị, thiên chức của thơ nói riêng, văn học nói chung. Với chức năng nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ, đối thoại… thơ ca sẽ bồi đắp cho người đọc những tình cảm tốt đẹp, hướng con người đến thế giới tốt đẹp.

Thơ là sự thổ lộ những tình cảm mãnh liệt, những ước mơ và khao khát mà nhà thơ muốn nói ra. Thơ hay không phải nghiễm nhiên và tự dưng mà nó được tạo ra , nó phải trải qua một quá trình" điên rồ " và sự đấu tranh với tiềm thức để người nghệ sĩ quyết định đưa tác phẩm của mình tới bạn đọc. Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, cả cảm xúc lẫn sự vẹn toàn. Nếu như thơ được sinh ra mà nó không có chức năng giáo dục và thẩm mỹ thì nó đã chết mãi. Thơ là cái chân - thiện - mĩ , nó phải được tạo ra để nâng giấc và nuôi dưỡng những ước mơ trong tim độc giả. Thơ sẽ chết nếu như nó không là sự rung động , không xuất phát từ trái tim của thi sĩ, không bắt nguồn từ cuộc sống và kết thúc từ cuộc sống. Thơ đưa đến cho bạn đọc một cảm giác thúc giục, một cảm hứng đến lạ kỳ. Mục tiêu của thơ là hướng đến cái đẹp, hướng về cuộc sống, hướng về cái thiện. Thơ xuất phát từ con người , vì con người , phục vụ con người và cũng kết thúc từ con người. Mục tiêu và chức năng mà thơ hướng đến là con người là cuộc đời, nó muốn hướng đến những điều tốt đẹp, hướng đến những giá trị cống hiến cho đời. Thơ ca là tiếng hát của trái tim, là nơi dừng chân của tinh thần, do đó không đơn giản mà cũng không thần bí, thiêng liêng… Thơ ca chân chính phải là nguồn thức ăn tinh thần nuôi tâm hồn phát triển, nó không được là thứ thuốc phiện tinh thần êm ái, nhỏ nhen mà độc hại. Một bài thơ hay trước tiên nó phải hay từ câu từ và vần điệu , nó phải hay từ cốt tuỷ ra từng trang viết. Thơ sẽ không thể sống nếu như nó không thúc đẩy và làm ta rung động . Nói như nhà thơ Tố Hữu:" Bài thơ hay là bài thơ đọc lên không còn thấy câu thơ mà chỉ còn thấy tình người và tôi muốn thơ phải thật là gan ruột của mình." Thơ là kết quả của sự nhập tâm với đời sống. Như vậy, nhà thơ phải biết hướng đến con người, hướng đến cuộc đời, hướng đến cái thiện và anh ta phải có tấm lòng với cuộc đời, biết mở lòng với cuộc sống để đón nhận những tình cảm, những rung động từ hiện thực cuộc sống. Nhà thơ phải biết sống đẹp, biết hướng đến cái thiện, biết truyền tải thông điệp tới bạn đọc và có một trái tim mãnh liệt, phong phú, biết đồng cảm và sẻ chia. Tình cảm và cảm xúc trong thơ cần phải biết truyền tải bởi một thông điệp như một lẽ sống của đời . Nói như Chế Lan Viên : " nhà thơ phải biết nhặt chữ của đời mà góp nên trang ".

Thơ hay là thơ có chức năng điều khiển ý thức của con người, đưa con người tới bến bờ của hạnh phúc. Thơ như một con đò đưa độc giả tới vùng đất của những cánh hoa thơm. Chức năng của thơ cũng như chức năng của văn học là làm cho con người cảm nhận được mọi thứ từ những vần thơ giản đơn. Nhận định trên muốn hướng tới chức năng của thơ, nó phải tạo ra ảo ảnh, tư tưởng và cảm giác hướng thiện cho con người. Thơ ở trên đời thì nhiều vô kể nhưng thơ có thể làm bạn đọc rung động thì lại khá khiêm nhường . Chức năng của thơ là sứ mệnh của thi sĩ để đưa bạn đọc tới một vùng đất mới, tới một bến đò mới. Nhưng thơ không chỉ là những vần điệu , những con chữ khô cằn trên trang giấy mà nó là những hình ảnh, những câu chữ có sức mạnh thúc đẩy và điều khiển hành động của độc giả hướng tới những hành động đẹp, tới một vùng trời sáng loá của ánh mặt trời. Thơ hay là nàng công chúa xinh đẹp của văn học . Thơ là cây đàn muôn điệu của tâm hồn, của nhịp thở con tim. Xưa nay thơ vẫn là cuộc đời, là lương tri, là tiếng gọi con người hãy quay về bản chất thực của mình để vươn lên cái chân, thiện, mỹ, tới tầm cao của khát vọng sống, tới tầm cao của giá trị sống.

Bài thơ " Đồng chí " của nhà thơ chính Hữu bắt nguồn như một con đò nhỏ để đưa bạn đọc qua sông . Bài thơ ra đời vào năm 1948, những năm đầu của thời kỳ kháng chiến chống Pháp với những thiếu thốn, gian khổ trong quân đội. Bài thơ được sáng tác khi ông đang nằm trên giường bệnh sau khi cùng đồng đội chiến thắng trong chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông năm 1947. Phải chăng những câu thơ ra đời khi mà Chính Hữu nhớ về đồng đội của mình, nhớ về những năm kháng chiến gian khổ nên những vần thơ được bật ra vô cùng xúc động. Với giọng thơ giản dị, mộc mạc mà hàm súc, nhà thơ đã đi vào tâm trí của độc giả một cách dễ dàng và chinh phục được rất nhiều trái tim.

Bài thơ" Đồng chí" được cho là tiêu biểu của hồn thơ Chính Hữu và cũng là tiêu biểu của thơ ca cách mạng Việt Nam thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Bài thơ đã làm sang trọng một hồn thơ chiến sĩ của Chính Hữu. Và được in trong tập " Đầu súng trăng treo". Hoàn cảnh sáng tác bài thơ đã giúp ta hiểu sâu sắc hơn về cuộc sống chiến đấu gian khổ của những người lính, đặc biệt là tình đồng chí, đồng đội thiêng liêng cao cả.

Tình đồng chí đã hình thành nên cơ sở để làm độc giả muốn sang sông, muốn hướng tới chân trời của bình yên:

" Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá "

Với xuất thân bình dị mà nghèo khó, những người lính đã được ghi vào trang viết của Chính Hữu một cách chân thật. Và đó cũng là lý do cho sự thành công của tác phẩm. Khi đọc câu thơ lên, ta đã thấy rõ được sự giản dị của những người nông dân cầm súng mặc áo lính đi chiến đấu với xuất thân nghèo khó.

" Súng bên súng đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ "

Bến đò gió thổi đã đưa con người ta tới bến bờ của tình đồng chí , đồng đội với sự sẻ chia, giúp đỡ nhau trong hoàn cảnh khắc nghiệt của chiến tranh.

Hai tiếng" đồng chí " thân thương đã tạo cho bạn đọc cảm giác yêu thương, trìu mến và xúc cảm dâng trào. Kết thúc khổ thơ bởi hai tiếng “ đồng chí” đã tạo ra điểm nhấn cho bài thơ, nó là sự dung hòa giữa cuộc sống và thơ ca, là sự đan xen giữa hiện thực với trang viết. Chính tình đồng chí, đồng đội thân thiết đã tạo ra sự thành công, đã tạo cho bạn đọc một cảm giác đứng trước một bến đò nổi gió, một khao khát sang sông, một thúc đẩy lên đường hướng đến những vùng trời đẹp hơn, nhân tính hơn.

Biểu hiện của tình đồng chí và sức mạnh của tình cảm ấy ở những người lính đã đưa độc giả tới những vùng đất, chân trời cũng hoa thơm và tìm lại được một khoảng trời của tình đồng đội :

" Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính "

Giếng nước gốc đa là hình ảnh hoán dụ cho người lính nhớ về quê hương của mình. Tác giả đã mượn hình ảnh giếng nước quen thuộc của làng để nói lên nỗi nhớ của mình. Nỗi nhớ hai chiều dằng dặc. Bên cạnh nỗi nhớ về làng, về quê hương , tiếp theo đó lại là sự sẻ chia và tình cảm của những người lính dành cho nhau:

" Áo anh rách vai

Quần tôi có vài mảnh vá "

Giữa sự khắc nghiệt của chiến tranh, "anh" và "tôi " đều nghèo khổ như nhau nhưng ý chí và tình cảm của chúng ta thì không nghèo. Đối diện với những cơn sốt rét rừng hoang, "anh" và "tôi " luôn chia sẻ, nói ra những nỗi lòng thầm kín của nhau, cùng nhau nắm tay chung hơi ấm để vượt qua cái giá lạnh. Tình cảm của anh và tôi sẽ không có gì có thể làm gián đoạn, làm phai mờ . Những người nông dân mặc áo lính như chúng ta, điều mang trong mình một vẻ đẹp của sự dũng cảm, "anh "và" tôi" cũng vậy.

Biểu tượng cao đẹp của tình đồng chí đã thúc đẩy con người tới những vùng đất mới.

" Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới"

Đối diện với sự khắc nghiệt của hoàn cảnh, "anh "và "tôi "của hiện tại đang dũng cảm, mang trong mình một gánh nặng, một sứ mệnh cần được hoàn thành. Sự sống và nền hòa bình của dân tộc đều nằm trong tay chúng ta, chúng ta chỉ có thể cầm tay nhau để vượt qua và dũng cảm đối diện với thực tại, đem lại nền hoà bình - độc lập cho dân tộc. Kết thúc bài thơ là hình ảnh " Đầu súng trăng treo ", như một nhãn tự của bài thơ, đã khép lại và kết thúc nội dung của toàn bài. Đó là hình ảnh của chiến tranh khốc liệt, đó là sự dũng cảm của những người nông dân mặc áo lính , đó là vẻ đẹp chân thật của người lính trong quân đội. Nói đến chiến tranh chắc chắn là nói đến sự tan thương và đau khổ nhưng những người lính không hề rơi nước mắt, họ luôn mỉm cười và có một niềm tin vào ngày mai hòa bình.

Thơ đưa con người tới một bến đò gió thổi đã được truyền tải bằng hình thức nghệ thuật độc đáo. Chính Hữu đã sáng tạo hình ảnh khốc liệt của chiến tranh bằng một thể thơ tự do, một giọng điệu gần gũi, mộc mạc mà hàm súc. Những thành ngữ , những đại từ xưng danh "anh " và " tôi " đã làm cho bài thơ thêm gần gũi với bạn đọc. Chính Hữu đã khắc họa hình ảnh khốc liệt của chiến tranh qua những vần thơ bình dị của mình .

Hình tượng người lính có lẽ là hình ảnh vô cùng quen thuộc và thành công trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Tuy người lính xuất hiện rất nhiều trong thơ ca cách mạng nhưng những vần thơ của Chính Hữu không hề lẫn với các tác phẩm khác , bởi lẽ nó là sự riêng biệt của những người nông dân bình thường cầm súng để chiến đấu. Bài thơ " đồng chí " của nhà thơ chính Hữu đã hoàn toàn thành công và chinh phục được trái tim của bạn đọc bởi sự gần gũi và giản dị. Đồng thời cũng là sự sáng tạo ở hình thức nghệ thuật độc đáo và giản đơn.

Nhận định trên của Lê Đạt hoàn toàn đúng, đọc một câu thơ hay, ta sẽ có cảm giác như mình đang bay trên những tầng mây, được hòa mình vào một vườn hoa thơm, được thúc giục hướng tới những cái đẹp, những chân trời của ánh sáng. Thơ ca từ đối tượng , đề tài đến hình thức đều xuất phát từ tình cảm, xuất phát từ con người và kết thúc từ cuộc đời, nó lấy tình cảm con người là trung tâm và cũng vì con người mà ra. Sự tiếp nhận ở người đọc thơ cần sự tri ân, đồng cảm với tác phẩm, về nhà thơ để có thể chia sẻ những tình cảm đồng điệu. Khi ấy thơ sẽ có sức lâu bền trong lòng người đọc nhiều thế hệ.

Thơ sẽ mãi mãi là những câu chữ khô cằn trên trang giấy nếu nó không vì con người,vì cuộc đời mà ra. Những vần thơ trong "Sang thu "của Hữu Thỉnh đã đến với bạn đọc bởi sự bình dị của mùi hương ổi chín mùa thu , bởi sự rung chuyển của đất trời. Hay những vần thơ cuối cùng của cuộc đời Thanh Hải trong bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ ", ông có tâm nguyện muốn góp một mùa xuân nho nhỏ của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc với những mầm non tương lai của đất nước. Đến với hình ảnh người lính trên con đường Chiến lược Trường Sơn trong tác phẩm "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" của Phạm Tiến Duật, ta đã thấy được sự khốc liệt và trần trụi của chiến tranh. Tuy cùng viết về thời kỳ chiến tranh nhưng những vần thơ của Chính Hữu và Phạm Tiến Duật cũng có nhiều điểm khác biệt, tiêu biểu là về hình thức nghệ thuật, về nội dung. Nếu như" Đồng chí" nói về những người lính tay lấm chân bùn cầm súng để bảo vệ nền hòa bình thì " Bài thơ về tiểu đội xe không kính " lại nói về sự trần trụi của mưa bom bão đạn. Thơ ca đã làm cho con người gần người hơn, đã kết nối cảm xúc và tiếp tục bước tiếp trong tâm trí của bạn đọc. Những vần thơ của Chính Hữu đã làm rung động bạn đọc bởi sự thúc đẩy, bởi tình đồng chí thắm thiết. Thơ sẽ tiếp tục sống trong tâm hồn bạn đọc, tiếp tục làm trái tim bạn đọc rung động như những vần thơ chiến sĩ trong bài thơ " Tây Tiến " của nhà thơ Quang Dũng. Thơ sẽ mãi mãi là tiếng gọi của trái tim, là tình cảm con người với những vần thơ trong thi phẩm " Sóng " của nữ thi sĩ Xuân Quỳnh.

Thơ là cội nguồn gọi thức con chữ, là cầu nối tâm hồn đồng điệu của người nghệ sĩ với độc giả. Đến nay đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, thời gian có thể xóa nhoà đi biết bao điều tươi đẹp trên thế giới này, trái tim sinh học của Chính Hữu đã ngừng đập những bồi hồi thổn thức về tình “ Đồng chí”, về hoàn cảnh của những người lính vẫn còn sống mãi trong lòng bạn đọc. Cho dù thời gian đã trôi qua, mọi thứ có thể bị xóa nhoà và đi vào dĩ vẵng nhưng những vần thơ của Chính Hữu vẫn còn sống mãi với bạn đọc, bởi nó đã tạo ra cho ta cảm giác đứng trước một bến đò gió thổi , “ một khao khát sang sông và một thúc đẩy lên đường hướng thiện, hướng đến những chân trời mới”.

**ĐỀ SỐ 8: Nhà văn Tô Hoài khẳng định: *“****Mỗi trang văn đều soi bóng thời đại mà nó ra đời?.*

**Còn nhà văn Andre Gide thì cho rằng**: *“Văn học không làm – hay không phải chi làm công việc của một tấm gương*“

**Hai ý kiến trên có mâu thuẫn với nhau hay không?**

**Từ những trải nghiệm văn học, hãy viết bài văn trình bày câu trả lời của em.**

***(Trích đề thi học sinh giỏi lớp 9 TP. Hồ Chí Mình năm học 2016 – 2017)***

**BÀI LÀM**

Nhà văn Nguyễn Minh Châu đã từng khẳng định rằng: *“Văn học và cuộc sống là hai đường tròn đồng tâm mà tâm điểm chính là con người”.* Thật vậy, văn học chính là “tấm gương” phản ánh cuộc sống con người và thời đại lịch sử. Văn học xuất hiện với sứ mệnh ghi chép, phản ánh đời thực bằng ngôn từ để từ đó nhắn nhủ. gửi gắm đến bạn đọc về một điều gì đó. Bàn về vai trò của văn hộc, nhà văn Tô Hoài đã khẳng định: *“Mỗi trang văn đểu soi bóng thời đại mà nó ra đời”.*Còn nhà văn Andre Gide thì nói: *“Văn học không làm – hay không phải chỉ làm công việc của một tấm gương”.* Vậy, hai nhận định trên liệu có đồng nhất hay chăng?

Trước hết ta cần hiểu rõ thông điệp toát lên từ lời nhà văn Tô Hoài – cây đại thụ của nền văn học Việt Nam hiện đại. *“Thời đại mà nó (tác phẩm) ra đời”* có thể hiểu theo hai cách. Cách hiểu đơn giản nhất về *“thời đại”* chính là bối cảnh xã hội mà tác phẩm ra đời được thể hiện vào trong tác phẩm văn học, là những sự kiện lịch sử, những biến đồi về mặt chính trị xã hội mà người nghệ sĩ đã quan sát và lồng ghép vào trang văn cùng với những hình tượng nghệ thuật độc đáo. Bên cạnh đó, *“thời đại”* của tác phẩm vãn học còn được hiểu rằng: trong mỗi giai đoạn nhất định, trong sáng tác văn học chia ra làm nhiều khuynh hướng khác nhau có the có những nét chung nào đó về tư duy nghệ thuật và kì thuật biểu hiện. Dù mồi người có một “gương mặt” riêng, song tất cả đều làm nên diện mạo chung của giai đoạn văn học đó (chẳng hạn Văn học hiện thực phê phán 1930 – 1945; Phong trào Thơ mới 1932 – 1945…). Chức năng của văn chương là hướng con người tới ánh sáng cùa chân – thiện – mỹ, mà muốn cảm hóa con người thì phải xuất phát từ chính con người. **Suy cho cùng Tô Hoài muốn nói với chúng ta rằng: văn chương chăng những phản ánh hiện thực cuộc sống mà còn ghi dấu ấn về thời điểm lịch sử, xã hội ngay lúc tác phẩm văn học ra đời. Điều này rõ ràng là đúng!**

Song, nhà văn Andre Gide lại nói: *“Văn học không làm – hay không phải chỉ làm công việc cùa một tấm gương”*. Nhận định này thực chất rất dễ hiểu, *“Công việc của một tấm gương”* có thể được hiểu rằng công việc “soi bóng”, sao chép hoàn toàn hình ảnh thật của con người, con vật, đồ vật… mà không hề có sự biến tấu nào cả. **Tác giả nhấn mạnh văn học không phải *{“không làm – hay không phái chỉ làm”)* tấm gương bê nguyên xi hiện thực cuộc sống con người vào trong tác phấm một cách thô thiển, cứng nhắc**. Hiện thực cuộc sống khi đi vào tác phẩm phải được lọc qua lăng kính tâm hồn của người nghệ sĩ. Hiện thực phải hiện lên đầy chất nghệ thuật cùng với những tư tưởng nhân sinh mà nhà văn gửi gắm chứ không phải chỉ là một bản sao. Văn học không sao chép hiện thực cuộc sống. Văn học chỉ bắt nguồn từ đời sống con người rồi từ đó người nghệ sĩ thăng hoa trên câu chữ, hiện thực được lồng ghép vào tác phẩm một cách nghệ thuật và đầy ẩn ý. Mồi nhà văn phải biết chắt lọc những gì tinh túy nhất của cuộc sống, phải chọn cho mình một đôi mắt để ngắm nghía, khám phá, để họa nên những câu chữ mang ý nghĩa thật sự. Để làm được điều đó, người nghệ sĩ phải đứng trên mảnh đất hiện thực, phải cảm và thấu đời, hay nói cách khác, khi đứng trước một vấn đề bức thiết, anh không thể chỉ khoanh tay đứng nhìn, cái anh cần làm là cải tạo xã hội, đưa ra hướng đi, hướng giải quyết cho vấn đề ấy. Andre Gide đã đề cao vai trò cua hiện thực cuộc sống trong tác phẩm văn học, đồng thời cũng nhắc nhở người nghệ sĩ không được sao chụp đời sống con người mà phải biến nó thành những hình tượng nghệ thuật có khả năng tái sinh trong tâm hồn người đọc, gắn liền với những quan niệm quý báu.

**Hai nhận định trên tuy bề ngoài có vẻ như đối lập nhau, nhưng thực chất lại bồ sung cho nhau làm nên đặc trưng của văn học**. Tô Hoài đề cập đến mối quan hệ giữa văn học và hiện thực. Andre Gide giúp ta hiểu rõ hon mối quan hệ ấy. ông chỉ ra, sao chép cuộc sống không phải mục đích hướng đến của văn học. Tác phẩm văn học còn dung chứa tâm tình, nỗi niềm, bức thông điệp, sự sáng tạo, … **Nói một cách khách quan nhất: văn học phải thể hiện được dấu ấn cúa thời đại mà tác phẩm ra đời, phải bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống nhưng không được mô phỏng lại hiện thực trần trụi, thô ráp một cách nhạt nhẽo. Trên hết tác phẩm vẫn phải mang tính nghệ thuật, thể hiện sự công phu, khéo léo và dụng công sáng tạo của người nghệ sĩ.**

Ra đời trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, bài thơ “Đồng chí” của Chính Hừu nhanh chóng tạo được tiếng vang trong giới độc giả, trở thành bài thơ “bỏ túi” của anh bộ đội Cụ Hồ trên đường ra mặt trận và sống mãi cho đến ngày hôm nay. Chính Hữu vốn là một người lính hoạt động trong quân đội suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, bởi thế mà thơ ông mang hơi thở của chiến trường, mang đậm chất lính của những anh bộ đội Cụ Hồ, những chiến sĩ giải phóng quân với phẩm chất tốt đẹp, tiêu biểu cho khí phách, lí tưởng của con người Việt Nam thời chinh chiến. Bài thơ “Đồng chí” đáp ứng được những yêu cầu mà Tô Hoài và Andre Gile đặt ra ở hai quan niệm tưởng chừng như mâu thuẫn trên.

“Đồng chí” là bài thơ “soi *bóng thời đại mà nó ra đời”.* Bài thơ được Chính Hữu viết vào đầu năm 1948 (cùng thời điểm với những bài thơ bất hủ khác như “Bên kia sông Đuống” của Hoàng Cầm. “Tây Tiến” của Quang Dũng), sau khi tác giả đã cùng đồng đội tham gia chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947) đánh bại cuộc tiến công quy mô lớn của giặc Pháp lên chiến khu Việt Bắc. Bài thơ viết về một sự kiện lịch sử có thật trong lịch sử dân tộc, đó là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. “Đồng chí” vừa mang cảm xúc của “cái tôi” cá nhân. Nhưng cá nhân ấy lại hòa vào dòng người trên những nẻo đường ra mặt trận, từ sự dấn thân của Chính Hữu, bài thơ mang đậm hào khí của một lớp người thời đại: vừa mang tính độc đáo của một tâm trạng riêng, vừa mang cảm xúc chung của những con người trong hoàn cảnh mới. Tất cả đã tạo nên một “Đồng chí” riêng biệt, độc đáo, không hòa lẫn cùng những bài thơ cùng thời đại trong nền thơ kháng chiến.

Chính Hữu đã phản ánh chân thật đời lính, qua đôi mắt của một nhà thơ quân đội, người lính trong bài thơ “Đồng chí” hiện lên với những nét hiện đại, mang dáng dấp của anh bộ đội Cụ Hồ thời kháng chiến chống Pháp. Trong số ít các nhà thơ trẻ trưởng thành trong kháng chiến, Chính Hữu là gương mặt tiêu biểu với cảm xúc thơ dâng trào, với sự dày dặn, đặc sắc về mặt nghệ thuật. Bài thơ “Đồng chí” không mang đậm tính tuyên truyền như những bài thơ khác, ngược lại nó rất nghệ thuật, rất độc đáo. Chính Hữu không chọn cách ghi lại khói lửa của chiến tranh, những hi sinh mất mát mà khéo léo đề cập đến tình đồng chí của những người lính, từ đó khắc họa chân dung người lính Cụ Hồ thời kháng chiến chống Pháp trong lòng mỗi người.

Hình tượng người lính trong bài thơ “Đồng chí” mang vẻ đẹp của sự dũng cảm, anh hùng, bất chấp mọi gian khổ, thử thách, sẵn sàng xả thân vì lí tưởng cứu nước, sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Tuy các anh ra đi từ những miền quê khác nhau, người thì nơi *“nước mặn đồng chua”,* người thì chốn *“đất cày lẽn sỏi đá”.* Họ chẳng hề quen biết trước, chẳng phải anh em ruột thịt, chẳng cùng xứ sở quê hương. Tuy nhiên những người lính này đã gặp nhau và tụ nghĩa dưới ngọn cờ cách mạng bởi trái tim yêu nước đỏ rực, bởi sự tự nguyện ra đi vì lời thề thiêng liêng: *“Quyết tử cho Tồ quốc quyết sinh”.*

*“Quê hương anh nước mặn, đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đủ*

*Anh với tôi đôi người xa lạ*

*Tự phương trời chăng hẹn quen nhau ”*

Ra đi từ những miền quê nghèo khó của đất nước, ở đấy có *“gian nhà không”,* có *“giếng nước gốc đa”.* Tất cả thật quen thuộc và bình dị, gần gũi và thiêng liêng. Theo tiếng gọi của non sông, các anh đã giã từ quê hương lên đường đi kháng chiến. Hôm qua là nông dân chân lấm tay bùn, hôm nay đã trớ thành người lính dũng cảm.

Người lính trong bài thơ “Đồng chí” mang vẻ đẹp thật giản dị, chân chất của những anh bộ đội xuất thân từ nông dân. Những nét đẹp ấy được thể hiện qua hồn thơ mộc mạc. dân dã của Chính Hữu:

*“Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*

*Gian nhà không mặc kệ gió lung lay*

*Giêng nước gốc đa nhớ người ra lính ”*

Không mang vẻ đẹp kiêu kì *“nhất khứ bắt phục hoàn”* (một đi không trở lại), cũng không được thể hiện qua việc xem cái chết nhẹ tựa lông hồng như các tráng sĩ thuở trước. Song người lính trong bài “Đồng chí” lại có tấm lòng đổi với đất nước thật cảm động. Giặc Pháp đến giày xéo quê hương, các anh đi kháng chiến, gửi lại làng quê những gì gắn bó nhất, thân thương nhất: mảnh ruộng, ngôi nhà. Tình yêu nước hiện lên tuy giản dị mà sâu nặng biết bao. Ngay cá nỗi nhớ về quê hương cũng được biểu hiện cụ thể và cảm động. Nghệ thuật hoán dụ *“gian nhà không”, “giếng nước gốc đa”* và phép nhân hóa *“Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”* được Chính Hữu sự dụng để bộc lộ nỗi nhớ quê hương của những người ra đi và sự mong đợi của những người ở lại. Nhưng tình cảm riêng tư bấy giờ chẳng đáng là gì, các anh vẫn dứt khoát ra đi bởi tình yêu nước còn nồng cháy hơn bội phần.

Cuộc sống chiến đấu đầy khó khăn, nguy hiểm. Trước những gian khổ thiếu thốn đó, người lính đã mạnh mẽ vượt qua. Chính Hữu nhắc đến những điều đó bằng những chi tiết thật cụ thể. chân thật:

*“Anh với tỏi biết từng cơn ớn lạnh*

*Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi*

*Áo anh rách vai*

*Ouần tôi có vài mành vá*

*Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày*

*Thương nhau tay năm lấy bàn tay ”*

Dường như giọng thơ chùng xuống khi Chính Hữu nhắc về những gian khó thời chiến. Đó là căn bệnh sốt rét rừng khó ai có thể tránh khỏi – nỗi lo sợ lớn nhât của người lính, hơn cả bom đạn quân thù. Nhiều thi sĩ đã nhắc đến căn bệnh này trong thơ một cách xúc động, với Tố Hữu là *“Giọt giọt mồ hôi rơi – Trên má anh vàng nghệ”* (“Cá nước”), với Quang Dũng là *“đoàn binh không mọc tóc”, “quân xanh màu lá”* (“Tây Tiến”)…còn với Chính Hữu lại là *“từng cơn ớn lạnh”, “sốt run người vừng trán ướt mồ hôi”.* Những chi tiết này khắc họa hiện thực khốc liệt của chiến tranh mà người lính phải đối mặt khi đi chiến đấu. Bên cạnh đó còn là sự thiếu thốn về vật chất: *“áo anh rách vai”, “quần tôi có vài mánh vá”, “chân không giày”.* Đời lính hiện lên đầy gian khó! Thế nhưng vẻ đẹp của người lính trong bài thơ được tác giả tập trung ở tình đồng chí, đồng đội keo sơn gắn bó. Đó là một tình cảm lớn khiến họ từ xa lạ hóa thân quen *(“đôi tri kỉ”).* Sức mạnh tinh thần to lớn giúp họ vượt lên hoàn cảnh, coi thường những gian khổ, hi sinh. Chỉ cần *“Thương nhau tay nám lấy bàn tay”* trao nhau hơi ấm, sức mạnh là có thê chống chọi được với cơn *“sốt run người”,* với những ngày lạnh lẽo *“buốt giá”,* với những đêm phục kích chờ giặc ở *“rừng hoang, sương muối”.*

Quả thật Chính Hữu đã tái hiện lại hiện thực khốc liệt, gian khó mà người lính phải đối mặt trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Hiện thực ây hiện lên sông động, bình dị, đời thường nhưng cũng vô cùng xúc động, có khả năng in sâu vào lòng người. Chính tình càm. suy nghĩ, tác phong sống giản dị và sự dũng cám của người lính đã giúp họ vượt qua mọi khó khăn. Họ thật sự là những người bình thường nhưng không hề tầm thường. Người lính cách mạng trong bài thơ “Đồng chí” là những người anh hùng của thời đại. sống nghĩa tình, hồn nhiên cầm súng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Ỏ một khía cạnh khác, *“bủng dáng thời đại”* trong bài thơ “Đồng chí” còn được thể hiện ờ những đặc trưng cúa thơ ca Việt Nam thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp mà Chính Hữu nỗ lực thể hiện. Nhà thơ đã sử dụng bút pháp hiện thực để phàn ánh đời sống chiến đấu, không hướng tới những cái phi thường tuyệt mĩ mà tô đậm những cái bình thường, có thật nhưng đầy tính nghệ thuật. Đặc biệt là thơ giàu nhạc tính, ngôn ngữ giản dị, mộc mạc, cô đọng nhưng vô cùng biểu cảm.

Ra đời năm 1971, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc đang diễn ra ác liệt, truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê – cây bút nữ chuyên viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ ở tuyến đường Trường Sơn máu lửa – lại thể hiện được những đặc trưng về thời đại mà nó ra đời và hiện thực cuộc kháng chiến chống Mĩ xâm lược. Lê Minh Khuê cũng là một trong những thanh niên xung phong thời chống Mĩ nên bà hiểu được hoàn cảnh sống và chiến đấu của những người thanh niên trên đường Trường Sơn. Qua những trang văn “Những ngôi sao xa xôi”, Lê Minh Khuê đã làm hiện lên bức tranh chân thực, cảm động về cuộc kháng chiến chống Mĩ và hình tượng những thanh niên xung phong tiêu biểu cho vẻ đẹp của tuổi trẻ Việt Nam những ngày đất nước có giặc.

Cũng như bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu, truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê cũng “soi *bóng thời đại mà nó ra đời”.* Cùng phản ánh thời điểm lịch sử của đất nước với truyện “Những ngôi sao xa xôi” là truyện ngắn “Rừng xà nu” của Nguyên Ngọc, “Những đứa con trong gia đình” của Nguyễn Thi, “Mảnh trăng cuối rừng” của Nguyễn Minh Châu… Tuy khác nhau ở “chất riêng” cúa mồi nhà văn, song tất cả đã vẽ nên bức tranh chân thật, toàn cảnh về cuộc kháng chiến chống Mĩ đầy máu lửa. Tuyến đường Trường Sơn thuở ấy trở thành đối tượng cúa sự hủy diệt cùa đế quốc Mĩ. Tuyến đường huyết mạch này vốn là nơi mà miền Bắc (hậu phương vững chắc) tiếp tế lương thực, súng ống, đạn dược, chở bộ đội vào Nam (tiền tuyến máu lửa) phục vụ cuộc kháng chiến để nhanh chóng thống nhất đất nước. Lê Minh Khuê đã tái hiện sự phá hoại của bom Mĩ trên tuyến đường này, sự thương vong của những thanh niên xung phong. Bút pháp hiện thực được tác giả sử dụng thật độc đáo.

Bên cạnh đó, truyện đã tái hiện chân thật hiện thực khốc liệt của chiến tranh. Những con đường chính là đối tượng mà quân Mĩ ném bom phá hoại. Ngay từ những dòng văn mở đầu, dấu ấn về sự phá hoại, hủy diệt đã được Lê Minh Khuê khéo léo nhắc đến: “*Đường bị lở loét”, “những thân cây bị tước khô cháy”, “những cây nhiều rễ nằm lăn lóc”, “thành ô tô méo mó, han gỉ nằm trong đất”.*Con đường, cây cối, thùng xe… cũng như con người, cũng bị thương, cũng mang trên mình những vết thương khó mà chữa lành. Thế nhưng chúng vẫn đứng trơ trơ, vẫn có khả năng hồi sinh như con người trong cuộc chiến. Chỉ với chi tiết nghệ thuật ngắn gọn: “đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay đang ầm ì xa dần”, tác giả đã làm nổi rõ sự nguy hiểm của chiến tranh. Những quả bom từ trên cao cứ lần lượt đổ xuống khốc liệt, có quả đã nổ, có quả chưa nố. Tiếng *“mảy bay đang ầm ì”* trở thành âm thanh quen thuộc mà những thanh niên xung phong nghe được mỗi ngày, dần dần không còn thẩy sợ nữa. Những chi tiết ấy đã nói lên thật nhiều sự khốc liệt của chiến tranh, sự tàn phá của đế quốc Mĩ – một giai đoạn thương đau mà đất nước Việt Nam, con người Việt Nam đang trải qua.

Dấu vết của sự hủy diệt còn hiện hình trên cơ thể con người qua những vết thương. Truyện được kể bàng lời của nhân vật Phương Định – nhân vật chính trong truyện về bản thân mình, về đồng đội mình mà tiêu biểu là Nho và chị Thao. Những vết thương trên cơ thể của Phương Định đã không còn lạ lẫm nừa: *“một vết thương chưa lành miệng ở đùi”.* Khác với Phương Định, bị thương nhưng *“không vào viện quân y”,* chị Thao sợ những vết thương chảy máu. Dũng cảm thê nào thì chị Thao cũng là một cô gái, cũng biết sợ hài, cũng giữ trong sâu thẳm tâm hồn những nét mảnh khảnh của một người phụ nừ thực thụ. Đó là *“vết sẹo bóng lên”* trên khuôn mặt chị sau khi phá bom. Còn với Nho, mặc dù bom nổ khiến Nho bị thương *“máu tủa ra từ cánh tay Nho, tủa ra, ngấm vào đất”* nhưng vẫn giữ được sự bình tĩnh không hề nao núng: *“Không chết đâu”.* Quả là gan dạ. Những vết thương tượng trưng cho sự mất mát, cho thương tích mà chiến tranh ác liệt đã gây ra còn con người phải hứng chịu. Tuy nhiên họ đã vượt qua tất cả những nỗi đau, sự mất mát ấy bàng lòng dũng cảm, tình yêu nước thiết tha nồng nàn và những phẩm chất tốt đẹp của người thanh niên xung phong thời chinh chiến máu lửa.

Hình tượng người thanh niên xung phong với những vẻ đẹp đáng trân trọng được tác giả khắc họa qua nhân vật Phương Định. Trong khói lửa chiến tranh cô gái này vẫn giữ được nét trẻ trung, xinh đẹp của một cô gái mới lớn. sống giữa mưa bom bão đạn. Phương Định vẫn quan tâm đến hình thức bên ngoài của mình: *“Một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đổi mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn”, “có cải nhìn sao mà xa xăm”.* Lại là con gái Hà Thành, Phương Định mang trong mình nét thanh lịch của người Thủ đô, sự dịu dàng đến đáng yêu: cô yêu âm nhạc, đó là những *“hành khúc bội đội hay hát trên nhừng ngả đường mặt trận”, “dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng”, “Ca chiu sa cua Hồng quân Liên Xô”* ; cô đầy mơ mộng, thường *“bó gối mơ màng”* và hát vu vơ; cô cũng thường nghĩ về ngôi nhà nhỏ của mình, về Hà Nội *“thiệt xa”* trong tâm trí cô… Chính những điều ấy đã giúp Phương Định thêm lạc quan trên bước đường chiến đấu, giúp cô có thêm sức mạnh đối mặt với những gian khổ, hiểm nguy.

Đáng trân trọng, khâm phục nhất ở Phương Định có lẽ là sự dũng cảm, ngoan cường, sự bình tĩnh và phong thái ung dung sẵn sàng vượt lên những khó khăn nguy hiểm. Sau mỗi trận bom Phương Định đều cùng đồng đội lao ra trọng điểm làm nhiệm vụ đo đạc, phá những quả bom chưa nổ. Công việc này rất nguy hiểm và cận kề cái chết, tuy nhiên Phương Định không hề tỏ ra sợ hãi. Điều này được thể hiện qua hành động *“đến gần quả bom”1,* thái độ *“không sợ nữa”, “không đi khom”* mà *“cứ đàng hoàng mà bước tới”.* Khi nghe lệnh, Phương Định *thận bò gói thuốc mìn xuống cái lo đã đào, chám ngòi”.* Hành động ấy thật dứt khoát, chuẩn xác và không kém sự lo sợ. Khi bom nổ rồi, Phương Định *“phủi áo, căng mắt nhìn qua khói”* như chưa có chuyện gì xảy ra. Cái chết trong suy nghĩ của Phương Định thật bình thường. Khi phát hiện ra đồng đội (Nho) bị thương, Phương Định chăm sóc chu đáo: *“Rưa cho Nho bằng nước đun sôi trên bếp than. Bông băng tráng”* và rồi pha sữa cho Nho. Rõ ràng ngoài sự dũng cảm. Phương Định còn là cô gái giàu tình cảm với đồng chí, đồng đội, với quê hương, sống ở cái nơi mà ranh giới giữa sự sống và cái chết cận kề, cô thanh niên xung phong ấy không cho phép tình yêu thương, tâm hồn mình khô càn đi. Cô mở lòng đón nhận mọi khó khăn gian khổ bàng sự quả cảm được kế thừa từ những người phụ nữ Việt Nam anh hùng. Cô yêu thương mọi người, hướng về thủ đô yêu dấu.

Nhân vật Phương Định nói riêng và những cô thanh niên xung phong trong truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê gợi liên tưởng đến câu thơ của Huy Cận:

*“Chị em tôi tỏa nắng vàng lịch sử*

*Nắng cho đời và cũng nắng cho thơ”*

Truyện phản ánh chân thực cuộc chiến đấu đầy gian khồ, hi sinh của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ. cụ thể hơn là đời sống chiến đấu của những thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn mà một thuở Tố Hữu đã ngợi ca ràng: *“Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước – Mà lòng phơi phới dậy tương lai”.* Tuy nhiên Lê Minh Khuê đã thể hiện câu chuyện về những nữ thanh niên xung phong bằng cốt truyện đơn giản, cách kể chuyện tự nhiên, ngôn ngữ sinh động mang hơi thở của chiến trường và đặc biệt là sự thành công vê miêu tả, phân tích tâm lí nhân vật cúa nhà văn Lê Minh Khuê.

Hai nhận định trên, một nhận định đề cập đến yếu tố thời đại lịch sử trong tác phẩm văn học, nhận định còn lại đề cập đến “chất văn”, yếu tố nghệ thuật khi phản ánh hiện thực cuộc sống trong văn chương. Xưa nay, văn học luôn gắn với đời sống, mang trong mình hơi thở của sự sống. Ngoài ra, văn chương cũng còn mang trong mình một sứ mệnh cao cả chính là mang ánh sáng cho người đọc. Nhận định của Tô Hoài và Andre Gide đã rất chính xác khi bàn luận về đặc trưng và thiên chức cúa văn chương nghệ thuật đồng thời nêu lên phẩm chất mà mồi nhà văn cân có. Đó chính là tiếng nói riêng, phong cách riêng, phải có một sự “độc đáo”. Đê tác phâm của mình trở thành những kiệt tác, những áng văn thơ bất hu muôn đời, mỗi nhà văn phải trau dồi năng lực viết và thể nghiệm đời sống, cần trau dồi cái tâm và cái tài của mình, phải “trải niềm đau trên trang giấy mong manh”. Nhà văn cần phải hướng ngòi bút của mình về cuộc đời. tác phẩm phải truyền thổi vào lòng bạn đọc nhừng tia sáng cúa niềm tin và hy vọng. Từng câu chữ, lời văn phải len lỏi vào sâu trong tâm khảm mỗi người để nhằm thanh lọc, nâng đỡ và yêu thương. Mặt khác, tác phẩm chính là thành quà cúa sự đồng sáng tạo giữa nhà văn và bạn đọc. Độc giả cần có một khả năng tiếp nhận phong phú, khả năng cắt nghĩa văn bản tốt để có thể hiếu được những vấn đề mà nhà văn đặt ra. Tóm lại, nghệ thuật ngôn từ là hình thức nghệ thuật cấp cao đòi hỏi tác giả phải huy động nhiều thứ để có được đứa con tinh thần tuyệt vời nhất. Dầu sao thì trong sáng tác vẫn đề cao phong cách vàn chương của mỗi nhà văn. dù là “soi *bóng thời đại”* hay *”’không phái chi làm công việc của một tấm gương”.* Phong cách cá nhân và sự sáng tạo luôn là điều mà văn chương cần có. Dấu ấn của phong cách giúp tên tuổi của tác giả in đậm trong lòng người khó có thể mờ phai như cách nói đầy hình ảnh của nhà thơ Lê Đạt:

*“Mọi công dân đểu có một dạng vân tay*

*Moi nhà thơ thứ thiệt có một dạng vân chữ*

*Không trộn lẫn “*

Mỗi nhận định đều có cái lí của tác giả. và thực tế dòng chảy văn học đã chứng minh được tính đúng đắn của mỗi nhận định, vấn đề trên chẳng những đặt ra những yêu cầu đòi hỏi sự nghiêm túc, công phu và sáng tạo trong quá trình sáng tác văn chương mà còn đặt ra nhiều điều trong vấn đề tiếp nhận văn chương của độc giả. Khi khám phá một tác phấm cụ thề người đọc cần nắm rõ những đặc trưng về thời đại mà tác phẩm ra đời, đồng thời phải khai thác hết những ẩn ý đằng sau các hình tượng nghệ thuật mà nhà văn cố công xây dựng. Chỉ có như thế chúng ta mới đánh giá khách quan, xác đáng nhất giá trị của tác phẩm văn học mà chúng ta trải nghiệm.

**ĐỀ SỐ 9: Phân tích ‘*Bài thơ về tiểu đội xe không kính”* của nhà thơ Phạm Tiến Duật.**

**BÀI LÀM**

*“Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*

*Mà lòng phơi phới vẫy tương lai”*

Đó là những câu thơ vô cùng tuyệt đẹp mà nhà thơ Tố Hữu đã viết ra để ca ngợi cả một thế hệ những chàng trai, cô gái thanh niên xung phong đã dũng cảm từ giã gia đình, từ bỏ giảng đường đại học để đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ Quốc. Họ ra đi và dấn thân vào con đường Trường Sơn máu lửa, nơi bom đạn kẻ thù liên tiếp dội xuống, nơi sự sống và cái chết trở nên mong manh với một niềm tin niềm lạc quan phơi phới vào tương lai đất nước. Và viết về những người lính trên tuyến đường Trường Sơn năm ấy, ta không thể nhắc đến bài thơ “Bài thơ tiểu đội xe không kính” của nhà thơ Phạm Tiến Duật.

Bài thơ khắc họa thành công hình tượng những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong những năm chống Mĩ với một tư thế hiên ngang dũng cảm, coi thường mọi gian khổ khó khăn, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Hình ảnh những chiếc xe không kính và thái độ ung dung của người chiến sĩ lái xe khiến người đọc không khỏi ngỡ ngàng:

*“Không có kính không phải vì xe không có kính*

*Bom giật, bom rung kính vỡ đi rồi*

*Ung dung buồng lái ta ngồi,*

*Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.”*

Bài thơ mở đầu bằng hình ảnh những chiếc xe không kính với một cách nói rất tự nhiên, mộc mạc, vòng vèo pha chút lính. Lời thơ giản dị, tự nhiên, gần gũi như chính cuộc sống đời thường đi vào trong trang viết. Nhưng ẩn sau những lời thơ giản dị, mộc mạc ấy là một hiện thực chiến tranh vô cùng khốc liệt, là cảnh mặt đường bị cày nát, loang lổ những hố bom. Hình ảnh những tấm kính chắn gió xe bị vỡ vụn tan tành, vì “bom giật, bom rung” rú gầm dữ dội là chứng nhân của cuộc chiến đấu gian nguy và khốc liệt của người lính lái xe. Biết bao gian khổ hiểm nguy đang rình rập, đe doạ tính mạng con người. Vậy mà kỳ lạ thay khi nói về nó giọng điệu người lính trẻ rất thản nhiên, vô tư, nhẹ nhàng. Phải là một con người dũng cảm không sợ gian khổ, không sợ hi sinh mạng sống của bản thân mình mới có cách nói nhẹ tênh, tự nhiên như thế:

*“Ung dung buồng lái ta ngồi*

*Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng”*

Từ láy “ung dung” gợi lên hình ảnh người lính đang ở trong một tư thế, dáng ngồi bình thản, tự do tự tại, ngang tàng, ngạo nghễ, không hề bận tâm lo lắng, sợ hãi. Điệp từ “nhìn” cho ta cảm giác người lính đang mở rộng tầm mắt của mình nhìn về phía bầu trời cao rộng. Đặc biệt, từ nhìn thẳng nhấn mạnh thái độ dứt khoát, tự tin của một con người sẵn sàng đối đầu với mọi khó khăn thử thách đang chờ đợi mình trên con đường phía trước.

Bởi không có kính cho nên thiên nhiên đất trời rộng mở trước mắt người lính. Những cản vật đối với việc lái xe an toàn giờ đây cứ chực sa, chực ùa vào buồng lái:

*“Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*

*Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim*

*Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*

*Như sa, như ùa vào buồng lái”*

Ngồi trong khoang lái không có kính chắn gió, người lính có dịp nhìn thẳng vào thiên nhiên trước mắt mình và anh có cảm giác con đường trước mặt đang lao về phía mình. Những cơn gió ùa vào buồng lái như xoa dịu đôi mắt đắng vì bụi đường. Đặc biệt các anh cảm nhận cánh chim và những vì sao lung linh trên bầu trời như sa, như ùa vào buồng lái để bầu bạn, tâm tình trên vạn dặm trường chinh.

Cảnh vật lướt qua thật nhanh trong mắt người chiến sĩ. Qua cách cảm nhận hồn nhiên, vô tư ấy, ta hình dung chiếc xe đang lao đi với một tốc độ rất nhanh. Hình ảnh con đường chạy thẳng vào tim vừa là hình ảnh thực miêu tả tốc độ lao nhanh của chiếc xe đồng thời là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho con đường lý tưởng. Đó là con đường ra tiền tuyến, con đường chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc mà người lính tự nguyện dấn thân theo đuổi trong suốt cuộc đời mình.

Mặt khác hình ảnh thiên nhiên hiện lên trong bài thơ này với vẻ đẹp nên thơ của một bầu trời cao lồng lộng với ánh trăng sao lung linh tỏa sáng giữa màn đêm, với một cánh chim trời lướt ngang mạnh mẽ cho thấy một nét đẹp trong tâm hồn người lính. Đó là những con người có tâm hồn lãng mạn, yêu đời. Mặc dù con đường hình ảnh đầy gian khổ nhưng người lính vẫn mở rộng lòng mình ra để đón nhận vẻ đẹp thiên nhiên đất trời và tạo vật dù chỉ là trong khoảnh khắc.

Những gian khổ trên con đường hành quân và tinh thần chịu đựng gian khổ khẳng định bản lĩnh phi thường của người lính lái xe:

*“Không có kính, ừ thì có bụi,*

*Bụi phun tóc trắng như người già*

*Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc*

*Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha.*

*Không có kính, ừ thì ướt áo*

*Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời*

*Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa*

*Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi.”*

Vì lái những chiếc xe không kính cho nên suốt con đường hành quân, người lính phải chịu biết bao gian khổ, nào mưa tuôn, mưa xối, nào bụi phun trắng như người già, rồi thì ướt áo, mặt mày lấm lem vì bụi đường. Biết bao gian khổ, bức bối, khó chịu, nhưng đã là lính thì phải.

Chưa cần rửa phì phèo châm điếu thuốc, nhìn nhau mặt cười ha ha. Chưa cần thay lái trăm cây số nữa, mưa ngừng gió lùa khô mau thôi là cách nói đầy lạc quan tin tưởng. Đã là lính thì phải biết coi thường gian khổ, dù mưa gió, bụi bẩn, quần áo ướt sũng thì cũng phải vượt qua. Lúc nào cũng phải vững vàng tay lái, tiếp tục đưa xe băng băng ra chiến trường tiếp viện. Đã là lính thì phải biết vượt qua mọi gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ.

Từ chi tiết này ta nhận ra một nét đẹp trong tâm hồn người lính đó là những con người có trách nhiệm cao độ. Con người biết coi thường gian khổ của bản thân. Đặc biệt là những người lính trẻ trung, sôi nổi, tràn đầy niềm lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống. Họ luôn biết mỉm cười dù trong mọi hoàn cảnh khó khăn.

Cái tiếng cười ha ha, tếu táo, nghịch ngợm không chỉ thể hiện sự hồn nhiên, trẻ trung, sôi nổi của người lính, mà còn thể hiện bản lĩnh, tinh thần lạc quan của họ. Nó khiến ta liên tưởng đến miệng cười buốt giá của những anh vệ quốc quân trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp trong bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu. Nụ cười ấy giúp con người quên đi mọi gian khổ, có thêm niềm tin sức mạnh vượt qua bom đạn và chông gai trên con đường phía trước. Chính trên quãng đường đầy hiểm nguy ấy, tình đồng chí đồng đội được củng cố, bồi đắp bằng sự cảm thông, tin tưởng sâu sắc:

*“Những chiếc xe từ trong bom rơi*

*Ðã về đây họp thành tiểu đội*

*Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới*

*Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.*

*Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời*

*Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*

*Võng mắc chông chênh đường xe chạy*

*Lại đi, lại đi trời xanh thêm.”*

Tình cảm đồng đội, đồng chí của người lính lái xe đêm không phải chỉ được hình thành ở nơi dầu sôi lửa bỏng, nơi chiến trường đạn bom ác liệt, hay trong lúc “súng bên súng, đầu sát bên đầu”, cùng chung vai sát cánh trong chiến đấu, mà còn là lúc dựng bếp giữa trời. Tình đồng đội được gắn kết khi ta cùng chung bát đũa, chung bữa cơm dã chiến trên rừng. Chiếc võng mắc chông chênh đường xe chạy, ta nằm cùng nhau kể lể chuyện tâm tình.

Chỉ vậy thôi trong những phút giây gặp gỡ vô cùng ngắn ngủi, tình cảm đồng đội, đồng chí vẫn được hình thành thiêng liêng gắn bó, sâu đậm, thân thiết, như những người ruột thịt trong gia đình. Vẫn đau lòng xót xa khi nghe tin một đồng đội ngã xuống, và sững sờ khi một ngày nào đó trên con đường ra trận, họ gặp lại bạn mình.

Họ trao nhau một cái bắt tay, một nụ cười, ánh mắt, lời nói và trao nhau biết bao tình yêu thương nồng nàn ấm áp. Để từ đó họ trao nhau niềm tin sức mạnh, động viên nhau vượt qua những khó khăn gian khổ trên con đường phía trước. Sau những giây phút ngắn ngủi đó, họ tiếp tục ra đi “lại đi lại đi trời xanh thêm”. Đi để nhìn thấy bầu trời trong xanh, không còn thấy khói súng, bom đạn của kẻ thù. Đi để đất nước được hoà bình thống nhất.

Một lần nữa, hình ảnh chiếc xe không kính lại hiện ra, đóng khép lại khúc ca ra trận hào hùng:

*“Không có kính, rồi xe không có đèn,*

*Không có mui xe, thùng xe có xước,*

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim.”*

Điệp từ “không” lặp đi lặp lại nhiều lần như nhấn mạnh một hiện thực chiến tranh tàn khốc, với hình ảnh một chiếc xe méo mó, biến hình biến dạng. Hiểm nguy rình rập trên từng bước đường xe chạy. Cái khốc liệt của chiến tranh hiển hiện ngay trên những vết đạn còn in dâu trên thân xe. Thế nhưng dù gian khổ, nguy hiểm, dù chiến tranh có tàn khốc thế nào đi chăng nữa, những người lính vẫn đinh ninh đưa xe tiến về phía trước, về miền Nam thân yêu.

Chính sức mạnh của tình yêu nước đã thôi thúc, khơi dậy nơi người lính lòng quả cảm, biến họ thành những anh hùng của thời đại. Những trái tim nhiệt tình yêu nước, những trái tim mang khát vọng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đang toả sáng sôi sục trong tâm hồn của người lính trẻ. Họ mong muốn góp sức, hiến máu xương mình cho cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, để đất nước được hoà bình thống nhất, nhà nhà đoàn tụ, cuộc sống con người ngày càng tốt đẹp hơn. Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước bởi trong xe luôn có một trái tim tràn trào khí phách.

Như một lời khẳng định đinh ninh, dứt khoát, thể hiện ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của cả thế hệ thanh niên Việt Nam trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ ngày đó. Chính nhờ có lòng yêu nước nồng nàn đó, những người lính của chúng ta đã góp sức mình làm nên những chiến thắng vẻ vang trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

Phạm Tiến Duật đã viết nên những lời thơ giản dị, tự nhiên, đậm chất khẩu ngữ như lời ăn, tiếng nói trong cuộc sống thường ngày. Hình ảnh thơ chân thật, giản dị như lấy ra từ chính hiện thực chiến đấu đã làm cho bài thơ nét đẹp riêng rất chân thành, mộc mạc và rất đỗi sâu sắc.

Hình ảnh người lính anh hùng, dũng cảm, lạc quan, yêu đời, coi thường gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ, biết hi sinh bản thân mình vì nghĩa lớn, vì nhân dân, vì đất nước là nguồn cảm hứng bất tận trong thơ ca kháng chiến. Lý tưởng sống vì mọi người, tinh thần “quyết tử cho tổ quốc quyết sinh” có vai trò cổ vũ người lính tiến lên phía trước. Thậm chí, dẫu có bị thương, họ vẫn “ung dung” xem thường nghịch cảnh:

*“Cái vết thương xoàng mà đưa viện*

*Hàng còn chờ đó tiếng xe reo*

*Nằm ngửa nhớ trăng, nằm nghiêng nhớ bến*

*Nôn nao ngồi dậy nhớ lưng đèo.”*

*(Bài ca lái xe đêm – Tố Hữu)*

Trước lời kêu gọi lên đường của tổ quốc, những chàng trai trẻ đã không ngần ngại bước đi. Nhà thơ Thanh Thảo trong bài thơ “Khúc bảy” đã có những lời phân trần chân thực, hết sức đáng yêu:

*“Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình*

*(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)*

*Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?”*

Đáp lời sông núi, cả những cô gái trẻ như Nho, Phương Định (Những ngôi sao xa xôi – Lê minh Khuê) cũng đã dũng cảm rời bỏ quê hương yên bình, biết bao thân thuộc, mến yêu để đến nơi rừng núi, hòa vào cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược của dân tộc.

Đó là những con người “Sống hiên ngang bất khuất trên đời”. Họ đã dũng cảm “không tiếc đời mình” vì hạnh phúc cuối cùng của toàn dân tộc. Họ chính là linh hồn dân tộc, là sức mạnh của sông núi quê hương. Tố Hữu đã ví những con người trẻ tuổi ấy là những “Thạch Sanh của thế kỉ hai mươi”. Họ là con của nhân dân, bình dị, khiêm tốn, gần gũi nhưng vĩ đại – cái vĩ đại của một thế hệ anh hùng.

Anh bộ đội cụ Hồ chính là sự kết tinh cao độ những truyền thống tốt đẹp của dân tộc suốt trong bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước. Hình ảnh người chiến sĩ mãi là hình ảnh đẹp nhất trong thơ, mãi là chân dung đẹp nhất của thời đại chúng ta

***Bài thơ về tiểu đội xe không kính*** là bài ca ca ngợi sức mạnh chiến đấu của người lính Việt Nam thời kháng Mĩ cứu nước. Chính tình đồng chí, đồng đội đã biến thành động lực giúp các anh vượt qua khó khăn, nguy hiểm, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc thân yêu. Sức mạnh của người lính thời đại Hồ Chí Minh là vẻ đẹp kết hợp truyền thống và hiện đại. Họ là hiện thân của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là hình tượng đẹp nhất của thế kỷ “Như Thạch Sanh của thế kỷ hai mươi” (Tố Hữu).

**ĐỀ SỐ 10: Phân tích bài thơ “ Đoàn thuyền đánh cá” của nhà thơ Huy Cận.**

**BÀI LÀM**

Nổi tiếng từ phong trào Thơ mới, Huy Cận đến với nền thơ với lời thơ thấm thía bao nỗi buồn, tràn ngập cái sầu nhân thế. Thiên nhiên trong tập thơ thường bao la, hiu quạnh, đẹp nhưng thường buồn. Nỗi buồn đó dường như vô cớ, siêu hình. Nhưng xét đến cùng, chủ yếu là buồn thương về cuộc đời, kiếp người, về quê hương đất nước. Hồn thơ "ảo não", bơ vơ đó vẫn cố tìm được sự hài hòa và mạch sống âm thầm trong tạo vật và cuộc đời. Sau Cách mạng, thơ Huy Cận dạt dào niềm vui, là bài ca vui về cuộc đời, là bài thơ yêu thiên nhiên, con người và cuộc sống. Ông tìm được nguồn sống từ cuộc sống mới của dân tộc và say mê sáng tạo. Bài thơ **Đoàn thuyền đánh cá** là một trong những tác phẩm nổi bật của ông trong giai đoạn này.

**Đoàn thuyền đánh cá** được viết vào giữa năm 1958, khi cuộc kháng chiến chống Pháp đã kết thúc thắng lợi, miền Bắc được giải phóng và bắt tay vào công cuộc xây dựng cuộc sống mới. Niềm vui dạt dào tin yêu trước cuộc sống mới đang hình thành. Đất nước đang thay da đổi thịt đã trở thành nguồn cảm hứng lớn của thơ ca lúc bấy giờ.

Nhiều nhà thơ đã đi tới các miền đất xa xôi của Tổ quốc để sống và để viết. Tố Hữu, Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Tuân, lên miền núi, đến với nhà máy, nông trường... Huy Cận có chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh. Từ chuyến đi ấy, hồn thơ của ông mới thực sự nảy nở trở lại và dồi dào cảm hứng về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống mới.

Xuyên suốt bài thơ là bút pháp sáng tác lãng mạn, bay bổng, cảm xúc vũ trụ độc đáo tràn trào. Thi phẩm đã để lại cho người đọc nhiều bất ngờ thú vị, những ấn tượng sâu sắc. Mở đầu bài thơ là khung cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá lúc hoàng hôn buông xuống:

*"Mặt trời xuống biển như hòn lửa.*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi".*

Bốn câu thơ có kết cấu gọn gàng, cân đối như một bài tứ tuyệt. Hai câu đầu tả cảnh, hai câu sau nói về con người. Buổi chiều không mang nét buồn; không gian, mặt biển bao la, hoàng tráng; thiên nhiên tràn đầy sức sống. Hình ảnh mặt trời rực rỡ từ từ xuống biển chói lòa ánh sáng. Phép nhân hóa và ẩn dụ "Sóng đã cài then đêm sập cửa" gợi cho người đọc cảm nhận thiên nhiên, vũ trụ,biển cả như đi vào trạng thái tĩnh lặng, nghỉ ngơi, thư giãn. Vũ trụ giờ đây như một ngôi nhà khổng lồ, sẵn sàng che chở cho tất cả.

Thế nhưng vũ trụ đi vào yên nghỉ nhưng không hề thấy nét lụi tàn mà ngược lại càng trở nên huy hoàng, mĩ lệ. Ánh sáng mặt trời bừng lên mãnh liệt ngỡ như có thể khiến cho cả đại dương sôi sục trong sức nóng bỏng khủng khiếp. Thủ pháp so sánh độc đáo, khiến người đọc bất ngờ, thú vị. Những con sóng lăn tăn trên mặt biển như khép lại cánh cửa của ngày. Màn đêm biển cả mở ra, sâu thẳm và huyền bí.

Trước khi vũ trụ đi vào lặng lẽ, đoàn thuyền đánh cá căng buồm ra khơi. Nhịp thơ vừa chùng xuống lập tức căng lên theo cách buồm ngược gió:

*"Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi".*

Từ "lại" cho ta thấy đây không phải là lần đầu tiên đoàn thuyền ra khơi mà đã rất nhiều lần và trở nên quen thuộc. Một tư thế chủ động mạnh mẽ, đầy tin tưởng trong bài ca lao động tươi vui. Cảnh và người tưởng như đối lập song lại hòa hợp. Cảnh làm nền để cho hình ảnh con người nổi bật lên như tâm điểm của một bức tranh lao động khỏe khoắn. Khung cảnh vui tươi tràn ngập âm thanh và rực rỡ sắc màu, hứa hẹn một chuyến ra khơi thắng lợi.

Trong câu hát, đoàn thuyền vượt sóng ra khơi, băng mình trên biển cả tìm kiếm những luồng cá. Tiếng hát vang vọng trong đại dương, tràn đầy khí thế:

*"Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,*

*Cá thu biển Đông như đoàn thoi*

*Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng.*

*Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi".*

Biện pháp so sánh đầy hình ảnh kết hợp với lối chơi chữ độc đáo. "Cá thu biển Đông như đoàn thoi" khiến cho câu thơ nhộn nhịp theo từng đoàn cá chạy. Phép nhân hóa: "đêm ngày dệt biển muôn luồn sáng" lập tức phá tan vẻ đơn điệu của biển đêm. Huy Cận đã hết sức chú ý đến việc xây dựng hình ảnh đặc sắc cho đoạn thơ nhằm tạo nên sự hài hòa giữa con người và biển cả. Đại dương không còn đáng sợ nữa. Đại dương giờ đây chính là ngôi nhà vĩ đại, là nguồn sống của con người.

Lời ca tiếng hát là những ước mơ đẹp, ước mơ về một chuyến đi với những thành quả lao động cao, góp phần tích cực vào việc xây dựng cuộc sống mới tươi đẹp. Hình ảnh của sự liên tưởng sáng tạo, giàu ý nghĩa; hình ảnh mang chất thơ, thi vị hóa công việc đánh bắt cá nặng nhọc. Câu hát yêu đời, thiết tha, trìu mến, ca ngợi sự giàu đẹp của biển Đông Việt Nam, thiên nhiên Việt Nam.

Cảm hứng lãng mạn giúp nhà thơ phát hiện vẻ đẹp của cảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển trong đêm trăng với niềm vui phơi phới, khỏe khoắn khi con người làm chủ cuộc đời, làm chủ biển trời quê hương. Cảnh đoàn thuyền lướt sóng ra khơi, từng luồng cá bủa lưới vây giăng mang vẻ đẹp vừa hoành tráng, vừa thơ mộng.

*"Thuyền ta lái gió với buồm trăng*

*Lướt giữa mây cao với biển bằng,*

*Ra đậu dặm xa dò bụng biển,*

*Dàn đan thế trận lưới vây giăng".*

Con thuyền lướt trên mặt biển chừng như không phải bằng sức người. Gió đã lái con thuyền đi. Gió là thủy thủ hỗ trợ cho thuyền. Còn có cả ánh trăng trên trời cao căng trên cánh buồm. Nếu nhìn từ xa, con thuyền như đang bay trong một bầu không vĩ đại với gió, với trăng chẳng khác nào con thuyền trong huyền thoại. Con thuyền mạnh mẽ cứ thế lao đi như không hề có một trở ngại nào.

Huy Cận đã thi vị con thuyền đánh cá, nâng con thuyền lên một tầm vóc lớn lao, vĩ đại, sánh ngang vũ trụ. Cảm xúc vũ trụ đã nâng cao hồn thơ Huy Cận, khiến câu thơ cất cánh. Tầm vóc người lao động cũng được nâng lên tột bậc trong tư thế chủ động. Họ sẵn sàng làm chủ thiên nhiên, làm chủ công việc, làm chủ sự sống. Họ hiên ngang "dò bụng biển"; họ nhanh chóng "dàn đan thế trận" đưa luồng cá vào vòng vây khép kín.

Ý thơ đã nâng tâm hồn chúng ta với niềm cảm xúc lâng lâng sảng khoái. Hình ảnh thơ tạo nên sự liên tưởng đọc đáo. Đoàn thuyền đánh cá là gạch nối để liên kết giữa trời và biển, cùng hòa chung giai điệu lao động của con người. Lãng mạn nhưng không xa rời thực tế. Câu thơ miêu tả rất chân thực hoạt động đánh bắt cá của ngư dân vừa điêu luyện vừa hết sức tài tình. Cách miêu tả của Huy Cận như tập trung vào công việc lao động đánh bắt cá vì nhiều vất vả, nhọc nhằn.

Đồng thời, Huy Cận cũng đã ví những ngư dân hôm nay như những người chiến sĩ, những nhà thám hiểm đại dương vĩ đại. Họ đang chiến đấu cùng biển cả, khám phá và chinh phục thiên nhiên dữ dội. Công việc lao động trên biển như là một cuộc chiến đấu chinh phục thiên nhiên. Người lao động làm việc với tất cả lòng dũng cảm, sự hăng say, trí tuệ nghề nghiệp, tâm hồn phơi phới.

Bức tranh lao động được điểm tô bằng vẻ đẹp của thiên nhiên. Cái nhìn của nhà thơ đối với biển và cá cũng có những sáng tạo bất ngờ, độc đáo:

*"Cá nhụ cá chim cùng cá đé,*

*Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,*

*Cái đuôi em vẫy trăng vàng chóe,*

*Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long".*

Biển cả phong phú tài nguyên và vô cùng giàu có. Những loài cá là linh hồn của biển cả. Cách diễn đạt mang tính cách dân gian (chim, thu, nhụ, đè). Bút phát liệt kê trùng điệp ngợi ca sự giàu có của biển cả. Bức tranh thơ không chỉ thể hiện sự giàu có của biển mà còn lung linh những màu sắc. Những chú cá song lấp lánh dưới ánh trăng, màu đen hồng kết hợp màu vàng chóe tạo cảm giác ấm áp.

Nghệ thuật nhân hóa, cách dùng đại từ "em" thể hiện tình cảm trìu mến, thân thương của tác giả. Nhà thơ tỏ thái độ trân trọng, nân niu thành quả lao động. Từ "em" mềm mại lập tức làm cho câu thơ lấp lánh sắc màu. Có giai thoại cho rằng lúc ban đầu Huy Cận viết: "Cá đuôi én vẫy trăng vàng chóe".

Rõ thực, cá đuôi én là tên một loài cá. Đến khi in thơ, nhà xuất bản cho rằng Huy Cận viết sai chính tả nên sửa thành: "Cái đuôi em vẫy trăng vàng chóe". Sự cố này không những không phá hỏng ý thơ mà còn làm cho câu thơ trở nên hình tượng và sinh động vô cùng.

Giữa mặt biển đêm bao la, mênh mông, từng con sóng nhấp nhô chạy vào bờ, tâm hồn nhà thơ như hòa nhập với cái mênh mông, vô tận của thiên nhiên. Trong những giây phút lắng đọng của tâm hồn, Huy Cận nghe được cả tiếng thở của đêm: "Đêm thở sao lùa nước Hạ Long". Bằng bút pháp lãng mạn, Huy Cận xây dựng trong thơ một sức tưởng tượng phong phú, độc đáo.

Những con sóng nhấp nhô, đều đặn như hơi thở từ trên lồng ngực khổng lồ của biển cả. Hòa trong hơi thở đó, có cả ánh trăng, cả bóng sao lung linh in hình trên mặt biển hiền hòa theo những con sóng hội tụ trên vịnh Hạ Long. Có thể nói, bằng tâm hồn hết sức tinh tế, tác giả đã cảm nhận được hơi thở của thiên nhiên, vũ trụ. Chính không khí say sưa xây dựng đất nước của những năm đầu khôi phục và phát triển kinh tế là cơ sở hiện thực của những hình ảnh lãng mạn trên.

Dấu hai chấm trong khổ thơ như sự giải thích độc đáo, làm ta có cảm giác không chỉ là gió tạo nên những con sóng nhấp nhô mà chính những vì tinh tú trên bầu trời in hình xuống mặt nước tạo nên những con sóng "sao lùa nước". Câu thơ đậm chất gợi tả, tạo sự liên tưởng, lắng đọng sâu xa trong lòng người đọc. Biển trở nên xinh đẹp, lôi cuốn... Phải có đôi mắt tinh tế, ánh nhìn sâu đậm, Huy Cận mới có thể cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, của biển trời Việt Nam.

Bút pháp lãng mạn, trí tưởng tượng phong phú của tác giả đã sáng tạo nên những hình ảnh đẹp khiến công việc lao động nặng nhọc của người đánh cá trở thành bài ca đầy niềm vui, nhịp nhàng cùng thiên nhiên:

*"Ta hát bài ca gọi cá vào,*

*Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.*

*Biển cho ta cá như lòng mẹ*

*Nuôi lớn đời ta tự buổi nào".*

Công việc đánh bắt cá nặng nhọc nhưng dưới mắt Huy Cận bỗng trở nên nhẹ nhàng, êm ái. Người dân chài không phải đang đánh cá mà là đang ca hát giữa biển trời. Lời hát mời gọi đầy sức thuyết phục đã quyến rũ những chú cá đên với những chiếc lưới đầy: "Ta hát bài ca gọi cá vào". Từ tiếng hát của ngư dân trở thành giai điệu lao động đầy lạc quan, yêu đời của những con người mới trong buổi đầu xây dựng Chủ nghĩa xã hội, thiên nhiên như đồng điệu: "Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao".

Ánh trăng in hình trên mặt nước. Ánh trăng lung linh, huyền ảo, lấp lánh, trên mặt biển rồi theo cơn sóng dập dờn vỗ vào mạn thuyền. Nghệ thuật nhân hóa "gõ thuyền" như phụ họa trong giai điệu câu hát, thiên nhiên cùng với con người gõ nhịp tình yêu cuộc sống - nhiệt tình lao động xây dựng cuộc sống. Phải có tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống dạt dào, Huy Cận mới viết nên những vần thơ đẹp như thế. Những vần thơ giàu sức biểu cảm:

*"Biển cho ta cá như lòng mẹ*

*Nuôi lớn đời ta tự buổi nào".*

Biển như người mẹ hiền bao dung, quảng đại đang rộng mở cánh tay, tấm lòng để nuôi lớn đàn con thân yêu. Nghệ thuật nhân hóa kết hợp so sánh thể hiện nguồn tài nguyên vô tận của thiên nhiên Việt Nam - biển Đông Việt Nam. Huy Cận bằng những vần thơ của mình đã tạo sự liên tưởng đầy trìu mến. Biển - người mẹ vĩ đại, đã nuôi lớn những ngư dân bằng chất mặn mà của muối, của cá tôm... Biển rất ân tình.

Không mãi du hành, hát ca trên biển sóng, nhà thơ trở về với công việc người ngư dân. Cảnh kéo lưới, bắt cá được miêu tả vừa chân thực, vừa đầy chất thơ với không khí khẩn trương, gấp gáp:

*"Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng.*

*Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.*

*Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông,*

*Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng".*

Ánh sáng trên bầu trời đêm đã mở dần, một ngày mới chuẩn bị ló rạng. Đây cũng là lúc những ngư dân thu hoạch kết quả của một đêm đánh bắt cá:

*"Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng*

*Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng".*

Một kết quả mỹ mãn. Những ngư dân đang hăng hái, khẩn trương "kéo xoăn tay" những mẻ lưới đầy ắp cá tôm. Những mẻ cá được nhà thơ thi vị hóa như những chùm quả ngọt đầu mùa. "Xoăn", từ dùng đắt, gợi hình, gợi cảm. Cánh tay nối cánh tay, bện lại như những sợi dây thừng chắc chắn và dẻo dai.

Động tác lao động mới thật là khỏe khoắn, bền bỉ. "Chùm cá nặng", kết quả lao động xứng đáng, tốt đẹp. Quá trình lao động cật lực, miệt mài. Phần thưởng của tình cần cù, chịu khó, dũng cảm; của năng lực trí tuệ nghề nghiệp; của lòng yêu nghề, yêu biển, của tinh thần trách nhiệm của những con người biết làm chủ bản thân, làm chủ cuộc sống, làm chủ thiên nhiên.

Ánh nắng ngày mới vừa lóe lên ở phía chân trời xa. Những tia nắng lúc đầu còn mong manh, yếu ớt một màu hồng nhạt phản chiếu lên những chú cá, tạo một hình ảnh đầy gợi cảm:

*"Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông*

*Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng"*

Dưới ánh sáng của ngày mới, những chiếc vẩy bạc kết hợp với đuôi vàng tạo thành một màu vàng trắng lấp lánh. Toàn khổ thơ sáng rực rỡ. Ánh sáng ấy do cá, bởi cá. Biển đêm mà không tối, bao trùm lên cả bức tranh về biển là màu sắc của cá phong phú, lóng lánh... Hình ảnh thơ đầy sức sống và niềm tin - phấn khởi để chào đón một ngày mới.

Có thể nói, cảnh lao động đánh cá trên biển như bức tranh sơn mài rực rỡ. Người kéo lưới là trung tâm của cảnh được khắc họa rất độc đáo với thân hình gân guốc, chắc khỏe cùng thành quả thu về "vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông". Màu hồng của bình minh làm ấm sáng bức tranh lao động. Thiên nhiên và con người cùng nhịp nhàng trong sự vận hành của vũ trụ.

Sau những mẻ lưới nặng trĩu cá tôm, đoàn thuyền đánh cá thắng lợi trở về trong bình minh rực rỡ, tráng lệ. Câu đầu của khổ thơ lặp lại gần như nguyên vẹn câu cuối của khổ thứ nhất. Cấu trúc đầu - cuối tương ứng ấy trở thành điệp khúc ngân nga, nhấn mạnh niềm vui lao động làm giàu đẹp quê hương và khắc họa đậm nét vẻ đẹp khỏe khoắn cùng niềm vui phấn khởi của người ngư dân:

*"Câu hát căng buồm với gió khơi,*

*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.*

*Mặt trời đội biển nhô màu mới,*

*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi".*

Đoàn thuyền bắt đầu trở về, phía sau là ánh mặt trời bắt đầu nhô lên từ lòng đại dương xanh thẳm. Từ "chạy đua" làm nên âm điệu thơ khẩn trương, nhanh chắc. Một cuộc chạy đua giữa con người và thiên nhiên, cuộc chạy đua để giành lấy, tranh thủ sự dựng xây, cống hiến cho cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Đoàn thuyền vừa đến bến cũng là lúc mặt trời rời khỏi lòng đại dương, mở ra một ngày mới tươi đẹp:

*"Mặt trời đội biển nhô màu mới*

*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi".*

Cảnh mặt trời đội biển rất lạ. Người đọc có cảm giác như mặt biển được nâng cao theo từng con sóng triều dâng tỏa rạng, xóa tan màn đêm. Một đêm lao động đã kết thúc, ngư dân xếp lưới và hạnh phúc với thành quả lao động vừa thu được.

Huy Cận đã cường điệu hình ảnh những chú cá: "Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi".

Dưới ánh nắng mặt trời, những đôi mắt cá lấp lánh như hàng nghìn ánh mặt trời bé con. Thiên nhiên rực rỡ một mặt trời to lớn, xán lạn; con người có trong tay muôn nghìn mặt trời nhỏ lấp lánh, huy hoàng... Bút pháp lãng mạn đầy chất thơ, ca ngợi và thể hiện tình yêu lao động, tình yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu cuộc sống mới. Một ngày mới tươi vui, một cuộc đời mới đang sinh sôi, nảy nở.

Thành công của bài thơ còn ở việc Huy Cận xây dựng hình ảnh bằng liên tưởng, tưởng tượng phong phú, độc đáo; có âm hưởng khỏe khoắn, hào hùng, lạc quan của người lao động. Thông qua việc miêu tả cảnh lao động đánh cá của người ngư dân vùng biển Hạ Long, bài thơ Đoàn thuyền đánh các ngợi ca vẻ đẹp thiên nhiên, đất nước, sự giàu có của biển khơi; ngợi ca khí thế lao động hăng say, yêu đời của người lao động mới đã được giải phóng, đang làm chủ bản thân, làm chủ cuộc đời và đất nước:

*"Tập làm chủ, tập làm người xây dựng*

*Dám vươn mình cai quản lại thiên nhiên!*

**ĐỀ SỐ 11**:  **Phân tích bài thơ *Bếp lửa* của nhà thơ Bằng Việt**

**BÀI LÀM**

Trong cuộc đời, ai cũng có riêng cho mình những kỉ niệm của một thời ấu thơ hồn nhiên, trong sáng. Những kỉ niệm ấy là những điều thiêng liêng, thân thiết nhất, nó có sức mạnh phi thường nâng đỡ con người suốt hành trình dài và rộng của cuộc đời. Bằng Việt cũng có riêng một kỉ niệm, đó chính là những tháng năm sống bên bà, cùng bà nhóm lên cái bếp lửa thân thương. Không chỉ thế, điều in đậm trong tâm trí của Bằng Việt còn là tình cảm sâu đậm của hai bà cháu. Chúng ta có thể cảm nhận điều đó qua bài thơ ***Bếp lửa*** của ông.

Bằng Việt thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mĩ. Bài thơ Bếp lửa được ông sáng tác năm 1963 lúc 19 tuổi và đang di du học ở Liên Xô. Bài thơ đã gợi lại những kì niệm đầy xúc động về người bà và tình bà cháu, đồng thời thể hiện lòng kính yêu, trân trọng và biết ơn của người cháu với bà, với gia đình, quê hương, đất nước. Tình cảm và những kỉ niệm về bà được khơi gợi từ hình ảnh bếp lửa. ở nơi đất khách quê người, bắt gặp hình ảnh bếp lửa, tác giả chợt nhớ về người bà:

*Một bếp lửa chờn vờn sương sớm*

*Một bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.*

Hình ảnh chờn vờn gợi lên những mảnh kí ức hiện về trong tác giả một cách chập chờn như khói bếp. Bếp lửa được thắp lên, nó hắt ánh sáng lên mọi vật và tỏa sáng tâm hồn đứa cháu thơ ngây. Bếp lửa được thắp lên đó cũng là bếp lửa của cuộc đời bà đã trải qua biết mấy nắng mưa. Từ đó, hình ảnh người bà hiện lên. Dù đã cách xa nửa vòng trái đất nhưng dường như Bằng Việt vẫn cảm nhận được sự vỗ về, yêu thương, chăm chút từ đôi tay kiên nhẫn và khéo léo của bà. Trong cái khoảnh khắc ấy, trong lòng nhà thơ lại trào dâng một tình yêu thương bà vô hạn. Tình cảm bà cháu thiêng liêng ấy cứ như một dòng sông với con thuyền nhỏ chở đầy ắp những kỉ niệm mà suốt cuộc đời này chắc người cháu không bao giờ quên được và cũng chính từ đó, sức ấm và ánh sáng của tình bà cháu cũng như của bếp lửa lan tỏa toàn bài thơ.

Khổ thơ tiếp theo là dòng hồi tưởng của tác giả về những kỉ niệm của những năm tháng sống bên cạnh bà. Lời thơ giản dị như lời kể, như những câu văn xuôi, như thủ thỉ, tâm tình, tác giả như đang kể lại cho người đọc nghe về câu chuyện cổ tích tuổi thơ mình. Nếu như trong câu chuyện cổ tích của những bạn cùng lứa khác có bà tiên, có phép màu thì trong câu chuyện của Bằng Việt có bà và bếp lửa. Trong những năm đói khổ, người bà đã gắn bó bên tác giả, chính bà là người xua tan bớt đi cái không khí ghê rợn của nạn đói 1945 trong tâm trí đứa cháu. Cháu lúc nào cũng được bà chở che, bà dẫu có đói cũng để cháu không thiếu bữa ăn nào, bà đi mót từng củ khoai, đào từng củ sắn để cháu ăn cho khỏi đói:

*Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói*

*Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi*

*Bố đi đánh xe khô rạc ngựa gầy*

*Chỉ nhớ khói, hun nhèm mắt cháu*

*Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!*

Chính mùi khói đã xua đi cái mùi tử khí trên khắp các ngõ ngách. Cũng chính cái mùi khói ấy đã quện lại và bám lấy tâm hồn đứa trẻ. Dù cho tháng năm có trôi qua, những kí ức ấy cũng sẽ để lại ít nhiều ấn tượng trong lòng đứa cháu để rồi khi nghĩ lại lại thấy sống mũi còn cay. Là mùi khói làm cay mắt người người cháu hay chính là tấm lòng của người bà làm đứa cháu không cầm được nước mắt?

*Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm bếp*

*Tu hú kêu trên những cách đồng xa*

*Khi tu hú kêu bà còn nhớ không bà*

*Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế*

*Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!*

Cháu cùng bà nhóm lửa, nhóm lên ngọn lửa của sự sống và tình yêu bà cháy bỏng của một cậu bé hồn nhiên, trong trắng như một trang giấy. Chính hình ảnh bếp lửa quê hương, bếp lứa của tình bà cháu đó đã gợi nên một liên tưởng khác, một hồi ức khác trong tâm trí thi sĩ thuở nhỏ. Đó là tiếng chim tu hú kêu. Tiếng tu hú kêu như giục giã lúa mau chín, người nông dân mau thoát khỏi cái đói, và dường như đó cũng là một chiếc đồng hồ của đứa cháu để nhắc bà rằng: Bà ơi, đến giờ bà kể chuyện cho cháu nghe rồi đấy! Từ "tu hú" được điệp lại ba lần làm cho âm điệu câu thơ thêm bồi hồi tha thiết, làm cho người đọc cảm thấy như tiếng tu hú đang từ xa vọng về trong tiềm thức của tác giả. Tiếng tu hú lúc mơ hồ, lúc văng vẳng từ những cánh đồng xa lâng lâng lòng người cháu xa xứ. Tiếng chim tu hú khắc khoải làm cho dòng kỉ niệm của đứa cháu trải dài hơn, rộng hơn trong cái không gian xa thẳm của nỗi nhớ thương.

Nếu như trong những năm đói kém của nạn đói 1945, bà là người gắn bó với tác giả nhất, yêu thương tác giả nhất thì trong tám năm ròng của cuộc kháng chiến chống Mĩ, tình cảm bà cháu ấy lại càng sâu đậm:

*Mẹ cùng cha bận công tác không về*

*Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe (...)*

Trong tám năm ấy, đất nước có chiến tranh, hai bà cháu phải rời làng đi tản cư, bố mẹ phải đi công tác, cháu vì thế phải ở cùng bà trong quãng thời gian ấy, nhưng dường như đối với đứa cháu như thế lại là một niềm hạnh phúc vô bờ. Ngày nào cháu cũng cùng bà nhóm bếp. Và trong cái khói bếp chập chờn, mờ mờ ảo ảo ấy, người bà như một bà tiên hiện ra trong câu truyện cổ huyền ảo của cháu. Nếu như đối với mỗi chúng ta, cha sẽ là cánh chim để nâng ước mơ của con vào một khung trời mới, mẹ sẽ là cành hoa tươi thắm nhất để con cài lên ngực áo thì đối với Bằng Việt, người bà vừa là cha, vừa là mẹ, vừa là cánh chim, là một cành hoa của riêng ông. Cho nên, tình bà cháu là vô cùng thiêng liêng va quý giá đối với ông. Trong những tháng năm sống bên cạnh bà, bà không chỉ chăm lo cho cháu từng miếng ăn, giấc ngủ mà còn là người thầy đầu tiên của cháu. Bà dạy cho cháu những chữ cái, những phép tính đầu tiên. Không chỉ thế, bà còn dạy cháu những bài học quý giá về cách sống, đạo làm người. Những bài học đó sẽ là hành trang mang theo suốt quãng đời còn lại của cháu. Ngựời bà và tình cảm mà bà dành cho cháu đã thật sự là một chỗ dựa vững chắc về cả vật chất lẫn tinh thần cho đứa cháu bé bỏng. Cho nên khi bây giờ nghĩ về bà, nhà thơ càng thương bà hơn vì cháu đã đi rồi, bà sẽ ở với ai, ai sẽ cùng bà nhóm lửa, ai sẽ cùng bà chia sẻ những câu chuyện những ngày ở Huế... Thi sĩ bỗng tự hỏi lòng mình: "Tu hú ơi, chẳng đến ở cùng bà?" Một lời than thở thể hiện nỗi nhớ mong bà sâu sắc của đứa cháu nơi xứ người. Chỉ trong một khổ thơ mà hai từ bà, cháu đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần gợi lên hình ảnh hai bà cháu sóng đôi, gắn bó, quấn quýt không rời.

Chiến tranh, một danh từ bình thường nhưng sức lột tả của nó thì khốc liệt vô cùng, nó đã gây ra đau khổ cho bao người, bao nhà. Và hai bà cháu trong bài thơ cũng trở thành một nạn nhân của chiến tranh: gia đình bị chia cắt, nhà bị giặc đốt cháy rụi...

*Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi*

*Hàng xóm bốn bên trở về lầm lũi*

*Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh*

*Vẫn vững lòng bà dặn cháu đinh ninh:*

*Bố ở chiến khu bố còn việc bố*

*Mày viết thư chớ kể này kể nọ*

*Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!*

Cuộc sống càng khó khăn, cảnh ngộ càng ngặt nghèo, nghị lực của bà càng bền vững, tấm lòng của bà càng mênh mông. Qua đó, ta thấy hiện lên một người bà cần cù, nhẫn nại và giàu đức hi sinh. Dù cho ngôi nhà, túp lều tranh của hai bà cháu đã bị đốt nhẵn, nơi nương thân của hai bà cháu nay đã không còn, bà dù có đau khổ thế nào cũng không dám nói ra vì sợ làm đứa cháu bé bỏng của mình lo buồn. Bà cứng rắn, dắt cháu vượt qua mọi khó khăn. Bà không muốn đứa con đang bận việc nước phải lo lắng chuyện nhà. Điều đó ta có thế thấy rõ qua lời dặn của bà: "Mày có viết thư chớ kể này kể nọ / Cứ báo nhà vẫn được bình yên!". Lời dặn của bà nôm na giản dị nhưng chất chứa biết bao tình. Gian khổ, thiếu thốn, bao nỗi nhớ thương con bà đều phải nén vào trong lòng đế yên lòng người nơi tiền tuyến. Hình ảnh người bà không chỉ còn là người bà của riêng cháu mà còn là một biểu tượng rõ nét cho những người phụ nữ Việt Nam giàu đức hi sinh, thương con quý cháu.

Kết thúc khổ thơ, Bằng Việt đã nâng hình ảnh bếp lửa trở thành hình ảnh ngọn lửa, một ngọn lửa:

*Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn*

*Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng.*

Hình ảnh ngọn lửa tỏa sáng trong câu thơ, nó có sức truyền cảm mạnh mẽ. Ngọn lửa của tình yêu thương, ngọn lửa của niềm tin, ngọn lửa ấm nồng như tình bà cháu, ngọn lửa đỏ hồng soi sáng con đường cho đứa cháu. Bà luôn nhắc cháu rằng: nơi nào có ngọn lửa, nơi đó có bà, bà sẽ luôn ở cạnh cháu.

Những dòng thơ cuối bài cũng chính là những suy ngẫm về bà và bếp lửa mà nhà thơ muốn gởi tới bạn đọc, qua đó cùng là những bài học sâu sắc từ công việc nhóm lửa tưởng chừng đơn giản:

*Nhóm bếp lửa ấp iu, nồng đượm*

Một lần nữa, hình ảnh bếp lửa ấp iu, nồng đượm đã được nhắc lại ở cuối bài thơ như một lần nữa khẳng định lại cái tình cảm sâu sắc của hai bà cháu.

Nhóm niềm yêu thương khoai sắn ngọt bùi. Nhóm lên bếp lửa ấy, người bà đã truyền cho đứa cháu một tình yêu thương những người ruột thịt và nhắc cháu rằng không bao giờ được quên đi những năm tháng nghĩa tình, những năm tháng khó khăn mà hai bà cháu đã sống với nhau, những năm tháng mà hai bà cháu mình cùng chia nhau từng củ sắn, củ mì. Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui. Nồi xôi gạo mới sẻ chung vui của bà hay là lời răn dạy cháu luôn phải mở lòng ra với mọi người xung quanh, phải gắn bó với xóm làng, đừng bao giờ có một lối sống ích kỉ.

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ.*

Bà không chỉ là người chăm lo cho cháu đầy đủ về vật chất mà còn là người làm cho tuổi thơ của cháu thêm đẹp thêm huyền ảo như trong truyện. Người bà có trái tim nhân hậu, người bà kì diệu đã nhóm dậy, khơi dậy, giáo dục và thức tỉnh tâm hồn đứa cháu để mai này cháu khôn lớn thành người. Người bà kì diệu như vậy ấy, rất giản dị nhưng có một sức mạnh kì diệu từ trái tim, ta có thể bắt gặp người bà như vậy trong Tiếng gà trưa của Xuân Quỳnh:

*Tiếng gà trưa*

*Mang bao nhiêu hạnh phúc*

*Đêm cháu về nằm mơ*

*Giấc ngủ hồng sắc trứng.*

Suốt dọc bài thơ, mười lần xuất hiện hình ảnh bếp lửa là mười lần tác giả nhắc tới bà. Âm điệu những dòng thơ nhanh mạnh như tình cảm đang trào lớp lớp sóng vỗ vào bãi biên xanh thẳm lòng bà. Người bà đã là, đang là và sẽ mãi mãi là người quan trọng nhất đối với cháu dù ờ bất kì phương trời nào. Bà đã trở thành một người không thể thiếu trong trái tim cháu. Giờ đây, khi đang ở xa bà nửa vòng trái đất, Bằng Việt vẫn luôn hướng lòng mình về bà:

*Giờ cháu đã đi xa.*

*Có ngọn khói trăm tàu*

*Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả*

*Nhưng vẫn chẵng lúc nào quên nhắc nhở*

*Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?*

Xa vòng tay chăm chút của bà để đến với chân trời mới, chính tình cảm giữa hai bà cháu đã sưởi ấm lòng tác giả trong cái mùa đông lạnh giá của nước Nga. Đứa cháu nhỏ của bà ngày xưa giờ đã trưởng thành nhưng trong lòng vẫn luôn đinh ninh nhớ về góc bếp, nơi nắng mưa hai bà cháu có nhau. Đứa cháu sẽ không bao giờ quên và chẳng thể nào quên được vì đó chính là nguồn cội, là nơi mà tuổi thơ của đứa cháu đã được nuôi dưỡng để lớn lên từ đó.

“ Đọc xong bài thơ, nhắm mắt lại tưởng tượng, bạn sẽ hình dung thấy ngay hình ảnh bếp lửa hồng và dáng người bà lặng lẽ ngồi bên. hình ảnh có tính sóng đôi này hiện lên thật sống động, rõ ràng như thể nét khắc, nét chạm vậy...” (Văn Giá). Bài thơ **Bếp lửa** sẽ sống mãi trong lòng bạn đọc nhờ sức truyền cảm sâu sắc của nó. Bài thơ đã khơi dậy trong lòng chúng ta một tình cảm cao đẹp đối với gia đình, với những người đã tô màu lên tuổi thơ trong sáng của ta.

**ĐỀ SỐ 12: Phân tích tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi” của tác giả Lê Minh Khuê.**

**BÀI LÀM**

Từ lâu, hình ảnh những cô gái thanh niên xung phong đã đi vào thi ca, nhạc họa nuôi một nguồn cảm hứng dồi dào, bất tận. Ta có thể kể đến bài thơ "Gửi em cô gái thanh niên xung phong" của nhà thơ Phạm Tiến Duật hay bài hát "Cô gái mở đường" của cố nhạc sĩ Xuân Giao...Và cũng góp một tiếng nói riêng, tiếng nói của một thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn vào đề tài này, Lê Minh Khuê với truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi" đã khắc họa thành công hình ảnh những cô gái xung phong phá bom, mở đường thật chân thực: hồn nhiên, trong sáng, giàu mộng ước, lạc quan, yêu đời và rất dũng cảm, mạnh mẽ trong chiến đấu. Tác phẩm là "đứa con tinh thần" đầu tiên của nhà văn, được viết vào năm 1971, trong cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc đang diễn ra rất ác liệt.

Sức hấp dẫn của thiên truyện không chỉ dừng lại ở việc phản ánh chân thực cuộc sống chiến đấu đầy khốc liệt của các cô gái thanh niên xung phong ở tuyến đường Trường Sơn mà truyện còn lôi cuốn người đọc ở nghệ thuật trần thuật và miêu tả tâm lí nhân vật độc đáo của Lê Minh Khuê. Nhà văn đã rất khéo léo trong việc lựa chọn ngôi kể cho truyện ngắn của mình: ngôi thứ nhất qua nhân vật Phương Định.

Điều này có tác dụng làm cho thế giới nội tâm với những ấn tượng, hồi tưởng của nhân vật hiện lên thật phong phú, đậm nét. Đồng thời, cách chọn ngôi kể qua một cô gái trẻ hồn nhiên, nhạy cảm, trong sáng và lại là người trong cuộc không chỉ làm cho câu chuyện trở nên khách quan, chân thực mà còn khiến cho câu chuyện mang một giọng điệu sôi nổi, đầy nữ tính.

Trước hết, truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi", Lê Minh Khuê đã phản ánh một cách chân thực cuộc sống và chiến đấu hết sức gian khổ, hiểm nguy nơi chiến trường đầy bom rơi đạn nổ. Đó là câu chuyện về ba nữ thanh niên trẻ xung phong, sống ở dưới chân một trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn tạo thành tổ trinh sát mặt đường. Họ bao gồm có: Thao, Nho và Phương Định, với nhiệm vụ quan sát địch ném bom, đo khối lượng đất đá để lấp hố bom, đánh dấu các vị trí có bom chưa nổ và phá bom.

Đây là một công việc vô cùng nguy hiểm, có thể đối diện với cái chết bất cứ lúc nào. Thậm chí, ở nơi cư trú của họ cũng luôn có sự rình rập của tử thần: "Chúng tôi ở trong một hang dưới chân cao điểm. Con đường đi qua trước của hang, kéo lên đồi... đường bị đánh lở loét, màu đất đỏ, trắng lẫn lộn. Hai bên đường không có lá xanh. Chỉ có những thân cây bị tước khô cháy. Những cây nhiều rễ nằm lăn lóc...".

Đó là một hiện thực tàn khốc của chiến tranh, của sự tàn phá khủng khiếp khi mà màu xanh của cây cỏ tự nhiên cũng không thể sống nổi. Vì thế, sự che chắn giản đơn của thiên nhiên như là ngụy trang để bảo vệ mạng sống của họ cũng không có được. Trước mắt người đọc là cảnh tượng của hoang phế, trần trụi, ảm đạm chết chóc, tang thương. Không dừng lại ở đó, khi làm nhiệm vụ họ phải chạy trên cao điểm giữa cái nắng chói chang, phơi mình giữa trọng điểm bắn phá của máy bay định.

Vì thế, "Chúng tôi bị bom vùi luôn. Có khi bò trên cao điểm, về chỉ thấy hai con mắt lấp lánh. Cười thì hàm răng lóe lên khuôn mặt nhem nhuốc [...] thần kinh căng như chão, tim đập bất chấp cả nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết rằng khắp xung quanh có nhiều quả bom chưa nổ. Có thể nổ bây giờ, có thể chốc nữa. Nhưng nhất định sẽ nổ...". Lê Minh Khuê tiếp tục lia ống kính quay chậm vào một lần phá bom của Phương Định, tái hiện thật chân thực, tinh tế cảnh tượng kinh khủng đó.

Mặc dù đã rất nhiều lần phá bom, nhưng với Phương Định mỗi lần làm công việc này vẫn là một thử thách với thần kinh cho đến từng cảm giác: "Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người, cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm chậm quá. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành.

Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời nung nóng. Lời văn như dao nhọn, sắc lạnh đến rợn người, khiến người đọc như cảm giác đang trực tiếp trải nghiệm tham gia công việc phá bom cùng với nhân vật vậy!. Tiếp đó là những giây phút chuẩn bị kích nổ trái bom: "Tôi cẩn thận bỏ gói thuốc mìn xuống cái hố đã đào, châm ngòi. Dây mìn dài, cong, mềm. Tôi khỏa đất rồi chạy lại chỗ ẩn nấp của mình...".

Những giây phút đợi chờ tiếng nổ của quả bom thật căng thẳng, "tim tôi cũng đập không rõ", thậm chí cô còn nghĩ tới cái chết, nhưng đó là cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Cái chính lúc này là "bom có nổ không?. Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? [...] nhưng quả bom nổ. Một thứ tiếng kì quái, đến vang óc. Ngực tôi nhói, mắt cay xè... mùi thuốc bom buồn nôn... Mảnh bom xé không khí, lao và rít vô hình trên đầu"...

Quả là một cuộc chiến đấu không cân sức, nguy hiểm đầy ngoạn mục nhưng cô gái đã mạnh mẽ vượt qua. Đến đây, người đọc càng cảm nhận thấy sự tàn ác khốc liệt của chiến tranh bao nhiêu thì lại càng cảm phục tinh thần trách nhiệm trong công việc, lòng quả cảm vô song, sẵn sàng hi sinh vì tổ quốc, vì hòa bình của những cô gái thanh niên xung phong phá bom mở đường đến bấy nhiêu. Qua đó, chúng ta mới thấy hết được ý thức, trách nhiệm công dân cao độ của những con người anh hùng xả thân vì kháng chiến, cách mạng:

*"Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình*

*(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)*

*Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi tổ quốc."*

Tiếp đến, sự thành công của truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi" còn được thể hiện ở nghệ thuật xây dựng nhân vật, nhất là việc miêu tả tâm lí các nhân vật trong truyện. Điều này không chỉ được thể hiện ở việc tác giả khắc họa thái độ và trạng thái nhân vật trong mỗi lần làm nhiệm vụ phá bom, mà nữ nhà văn còn đặc biệt lách sâu vào trong mạch ngầm đời sống nội tâm của các cô gái thanh niên xung phong, làm hiện lên những vẻ đẹp tâm hồn thật sinh động, phong phú.

Đó là những nét đẹp chung của những cô gái trẻ như nhạy cảm, dễ xúc động, nhiều mộng mơ nhưng ở họ lại có những nét đẹp, sức hấp dẫn riêng của các cô gái ra đi từ đất Hà Thành mĩ lệ. Chị Thao là đội trưởng, người lớn tuổi nhất, luôn "cương quyết, táo bạo" và "bình tĩnh đến phát bực" trong mọi hoàn cảnh nhưng lại sợ nhìn thấy máu chảy và sợ vắt. Chị có sở thích là chép lại các bài hát, dù chẳng thuộc nhạc, giọng lại chua.

Nho thì ít tuổi hơn, trẻ trung, hồn nhiên "trông mát mẻ như một que kem trắng", lại thích nhai kẹo, tắm suối, dù biết là ở đó hay có bom nổ chậm... nhưng khi làm nhiệm vụ thì luôn tỉnh táo, mạnh mẽ, dũng cảm. Khi bị thương, Nho không hề rên la và không muốn mọi người xung quanh phải lo lắng: "Không chết đâu. Đơn vị đang làm đường kia mà. Việc gì phải khiến cho nhiều người lo lắng. Ơ, cái bà này! Sao bà cứ cuống quýt lên vậy?".

Nhất là Phương Định, dưới ngòi bút của Lê Minh Khuê, cô hiện lên là một cô gái hồn nhiên, trẻ trung, lạc quan và giàu mơ ước về tương lai. Cô luôn tự hào, hãnh diện về vẻ đẹp ngoại hình của mình, khiến các anh lính phải ngả nghiêng, ngây ngất, luôn tìm cách để bắt chuyện, làm quen: "Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dầy, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn...".

Đặc biệt Phương Định luôn thích ngắm mình trong gương, nhất là ngắm đôi mắt. "Nó dài, màu nâu, hay nheo lại như chói nắng" và được các anh lái xe khen "Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!". Vì thế, Phương Định luôn có ý thức giữ gìn hình tượng của mình trong mọi hoàn cảnh. Dù trong lúc đang phá bom, cảm thấy rất sợ nhưng cô "cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom.

Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đang hoàng mà bước tới". Cô có sở thích mê hát, "thường cứ thuộc một điệu nhạc nào đó rồi bịa ra lời mà hát...". Nhưng hình ảnh gây ấn tượng nhất trong lòng người đọc khi nói tới Phương Định là cảnh tượng cô bất ngờ gặp cơn mưa đá. "Tôi chạy vào, bỏ trên bàn tay đang xòe ra của Nho mấy viên đá nhỏ. Lại chạy ra, vui thích cuống cuồng".

Để rồi sau những niềm vui con trẻ "say sưa, tràn đầy" là những nỗi nhớ da diết về người mẹ, cái cửa sổ ngôi nhà, những ngôi sao to trên bầu trời thành phố, là cây, là cái vòm nhà hát hoặc bà bán kem đẩy những chiếc xe chở đầy kem... Tất cả như vừa thực, vừa hư, cứ xoáy sâu vào trong tâm trí của Phương Định. Và tất cả điều đó đã trở thành hành trang trong tâm hồn, giúp họ có thể vượt qua sự tàn khốc của hiện thực chiến tranh, đốt lên trong lòng họ niềm tin yêu cuộc sống. Đó là những nét đẹp tâm hồn đầy nhân bản đáng quí, đáng trân trọng.

Đến đây, người đọc đã nhận ra vẻ đẹp nhan đề tác phẩm "Những ngôi sao xa xôi" của nhà văn. Đây là một nhan đề lãng mạn, hay, độc đáo. Hình ảnh những ngôi sao xa ấy đã được trở đi trở lại nhiều lần trong thiên truyện với nhiều ý nghĩa khác nhau. Đó là những ngôi sao trên mũ của người chiến sĩ, là những ngôi sao trên bầu trời thành phố, là những ngôi sao trong câu chuyện cổ tích nói về xứ xở thần tiên...

Và đặc biệt, những ngôi sao còn chất chứa biểu tượng cho những phẩm chất cách mạng sáng ngời, cho tâm hồn trong sáng, lạc quan, đầy mơ mộng của những cô gái trẻ thanh niên xung phong luôn khao khát hướng tới một cuộc sống thanh bình, yên ả.

Khép lại "Những ngôi sao xa xôi", Lê Minh Khuê đã làm nổi bật lên chủ nghĩa anh hùng và vẻ đẹp tâm hồn của thế hệ trẻ Việt Nam trong hoàn cảnh chiến tranh. Mạnh mẽ, dũng cảm, bất khuất trong chiến đấu; hồn nhiên, tươi trẻ, lạc quan trong cuộc sống. Đọc xong câu chuyện, người đọc, nhất là những thế hệ trẻ mới thấy hết được vai trò, trách nhiệm của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước quan trọng biết nhường nào!.

**ĐỀ SỐ 13:Vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Mĩ cứu nước qua “Bài thơ tiểu đội xe không kính”( Phạm Tiến Duật) và “Những ngôi sao xa xôi”( Lê Minh Khuê).**

**BÀI LÀM**

Chiến tranh đã đi qua gần nửa thế kỉ. Thế nhưng, những ký ức về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thần thánh của dân tộc, ký ức về những con người anh hùng trong một thời đại anh hùng thì vẫn tươi mới, nguyên vẹn mỗi khi ta đối diện từng trang sách trong những tác phẩm văn học của thời kỳ này.Bằng cảm hứng lãng mạn, kết hợp với khuynh hướng sử thi, văn học Việt Nam trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước đã xây dựng trong văn thơ tượng đài những chiến sĩ anh hùng. Họ là những “Thạch Sanh của thế kỷ XX”. Chiến công của họ đẹp và phi thường như huyền thoại.Có hai tác phẩm được coi là tiêu biểu cho cảm hứng ngợi ca người chiến sĩ anh hùng của văn học thời kỳ này, đó là “**Bài thơ về tiểu đội xe không kính**” của Phạm Tiến Duật và “**Những ngôi sao xa xôi”** của Lê Minh Khuê. Mỗi tác phẩm là một bức tranh đẹp về hình tượng người chiến sĩ điển hình cho thế hệ trẻ Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh quang vinh.

**“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”** được nhà thơ Phạm Tiến Duật sáng tác năm 1969, rút từ tập thơ “Vầng trăng, quầng lửa” là một bài thơ độc đáo trong chùm thơ được giải nhất cuộc thi thơ Báo Văn nghệ năm 1969 - 1970. Bài thơ khắc họa vẻ đẹp người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn ác liệt. Vẻ đẹp độc đáo được thể hiện ngay trong tên gọi của bài thơ. Đó là sự thống nhất giữa hai sự vật tưởng như tương phản gợi ấn tượng về chất thơ lãng mạn và sự trần trụi khốc liệt.

Khai thác đề tài chiến tranh, tác giả không chỉ tô đậm tính chất ác liệt, tàn khốc nhằm làm nổi bật sự phi thường của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam mà Phạm Tiến Duật đã có cách nhìn, cách cảm khá mới lạ và thú vị. Từ trong sự tàn khốc ấy, chất thơ vẫn cứ tuôn trào!

Câu thơ mở đầu như một lời tự sự xen lẫn miêu tả:

*Không có kính không phải vì xe không có kính*

*Bom giật, bom rung kính vỡ đi rồi*

Nó có tác dụng vừa lý giải sự bất thường của hình ảnh chiếc xe độc đáo “không có kính” vừa tô đậm sự ác liệt của chiến trường “bom giật, bom rung…” Đây là hình ảnh vừa lạ vừa chân thực. Lạ là vì trong thơ, người ta thường chọn những sự vật hoàn thiện, hoàn mỹ để miêu tả nhằm tạo thiện cảm với người cảm nhận nó. Với những chiếc xe cũng vậy! Phải sang trọng, bóng loáng chứ sao lại trần trụi, méo mó, biến dạng thế này!

*Không có kính rồi xe không có đèn*

*Không có mui xe, thùng xe có xước*

Nhưng đấy là sự thật. Không phải một chiếc như thế mà tác giả nhìn thấy cả một tiểu đội xe như thế! Bởi vì thời điểm mà bài thơ ra đời có thể nói là ác liệt nhất trong thập niên 60 của thế kỷ XX. Đường Trường Sơn – nơi vận chuyển vũ khí lương thực vào chi viện Miền Nam – những năm tháng này là “túi bom, chảo lửa”. Và trên nền hiện thực tàn khốc ấy đã xuất hiện hình ảnh đẹp đẽ, phi thường của người chiến sĩ lái xe. Làm chủ những phương tiện ấy, người chiến sĩ không hề nản chí hay run sợ mà trái lại, lại bình tĩnh đến lạ thường:

*Ung dung buồng lái ta ngồi*

*Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.*

Vẻ đẹp kiêu hùng được toát ra từ tư thế ngồi “ung dung” đến cái nhìn “nhìn thẳng”. Các từ láy “ung dung” cùng với nhịp thơ nhanh, đều, dứt khoát 2/2/2 diễn tả vẻ đẹp khoan thai, thản nhiên, tự tin của người chiến sĩ. Điệp từ “nhìn” gợi lên sự nối tiếp liên tục của những hình ảnh chiến trường như một đoạn phim đang quay chậm:

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*

*Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim*

*Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*

*Như sa như ùa vào buồng lái*

Các thủ pháp nhân hóa, so sánh, ẩn dụ đã góp phần làm cho hình ảnh thơ thêm sinh động. Tưởng rằng làm chủ những chiếc xe không kính, người chiến sĩ chỉ thấy những khó khăn chồng chất khó khăn. Nhưng không! Nó đã làm tăng những cảm giác mới mẻ mà chỉ có người chiến sĩ khi ngồi trên những chiếc xe như thế mới cảm nhận được một cách rõ ràng, mãnh liệt… Hình ảnh “gió vào xoa mắt đắng”, “con đường chạy thẳng vào tim” tạo ấn tượng độc đáo. Chiếc xe như đang trôi bồng bềnh trong thiên nhiên hoang dã của núi rừng Trường Sơn hùng vĩ. Chất thơ cùng với vẻ đẹp lãng mạn toát lên từ đó. Nhưng có thể nói đẹp nhất là thái độ, tinh thần dũng cảm bất chấp gian khổ để chiến đấu và chiến thắng:

*Không có kính, ừ thì có bụi,*

*Bụi phun tóc trắng như người già*

*Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc*

*Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha.*

Vẻ đẹp được toát lên từ lời thơ giản dị, giàu “chất lính”, hình ảnh thơ mộc mạc. Điệp ngữ “ừ thì”, “chưa cần” vang lên như một lời thách thức, chủ động chấp nhận gian khổ. Một giọng thơ tự tin, ngang tàng. Một tiếng cười “ha ha” hồn nhiên. Tất cả đã toát lên vẻ đẹp của người chiến sĩ lái xe.

Đời sống chiến trường gian khổ là thế. Sự sống và cái chết ở đây chỉ là gang tấc. Thế nhưng tình yêu thương đồng chí, đồng đội vẫn tỏa sáng lạ thường.

*Những chiếc xe từ trong bom rơi*

*Đã về đây họp thành tiểu đội*

*Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới*

*Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.*

Có thể nói rằng, khai thác chất liệu nghệ thuật của đời sống chiến tranh, Phạm Tiến Duật đã rất thành công trong việc khắc họa người chiến sĩ lái xe Trường Sơn bằng những hình ảnh, chi tiết vừa chân thực, gân guốc, mộc mạc vừa lãng mạn nên thơ.

*“Xe vẫn chạy vì Miền Nam phía trước:*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim”.*

“Trái tim” ở đây chính là trái tim chứa chan tình yêu Tổ quốc đã giúp người chiến sĩ lái xe làm nên những kỳ tích phi thường. Vẻ đẹp hào hùng của họ tỏa sáng cả bài thơ; đủ làm sống lại trong lòng chúng ta một thời oanh liệt của anh bộ đội cụ Hồ. Chất anh hùng ca dào dạt tạo nên vẻ đẹp của người chiến sĩ cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Cùng với chủ đề ngợi ca vẻ đẹp người chiến sĩ, nhưng khác với nhà thơ Phạm Tiến Duật trong “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”, nhà văn Lê Minh Khuê trong **“Những ngôi sao xa xôi”** đã đi tìm và khai thác vẻ đẹp ấy qua hình ảnh của những cô gái thanh niên xung phong.

“ Những ngôi sao xa xôi “ là tác phẩm được Lê Minh Khuê được viết 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc đang diễn ra ác liệt. Truyện phản ánh chân thực tâm hồn trong sáng, mơ mộng, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh nhưng rất hồn nhiên, lạc quan của những cô gái thanh niên xung phong. Đó chính là những hình ảnh đẹp đẽ, tiêu biểu cho phẩm chất cao quý của thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ vừa qua.

Điều ta cảm nhận đầu tiên là hoàn cảnh sống và chiến đấu của họ. Họ là một tổ trinh sát mặt đường gồm ba người, hai cô gái rất trẻ là Phương Định và Nho. Còn chị Thao là tổ trưởng thì lớn tuổi hơn một chút. Họ ở trong một cái hang dưới chân cao điểm. Ở đó, máy bay Mỹ thường hay đánh phá dữ dội. Đường bị đánh “lở loét, màu đất đỏ trắng lẫn lộn”. Sự sống ở đây gần như bị hủy diệt “hai bên đường không có lá xanh, chỉ có những thân cây bị tước khô cháy”… Công việc của họ lại càng đặc biệt nguy hiểm. Họ phải chạy trên cao điểm giữa ban ngày, phơi mình ra giữa vùng trọng điểm đánh phá của máy bay địch. Sau mỗi trận bom, họ phải lao ra trọng điểm “đo khối lượng đất lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom”. Đó là công việc mạo hiểm luôn phải đối mặt với cái chết, “thần chết là một tay không thích đùa. Hắn ở lẫn trong ruột những quả bom”. Nhưng với ba cô gái này, thì những công việc ấy đã trở thành công việc hằng ngày.

Cả ba cô gái cô nào cũng đáng mến, đáng phục. Nhưng Phương Định là cô gái để lại nhiều ấn tượng sâu sắc nhất. Phương Định là cô gái nhạy cảm, hồn nhiên, mơ mộng, thường sống với những kỉ niệm về Hà Nội. Là một cô gái Hà Nội, cô có một thời học sinh hồn nhiên, vô tư bên người mẹ trong những ngày thanh bình trước chiến tranh. Những kỉ niệm tuổi học trò luôn sống dậy trong lòng cô ngay giữa chiến trường dữ dội. Nó vừa là niềm khao khát, vừa làm dịu mát tâm hồn trong hoàn cảnh căng thẳng, khốc liệt. Cô vào chiến tranh ba năm. Đã quen với những thử thách và nguy hiểm, giáp mặt hằng ngày với cái chết, nhưng ở cô cũng như những đồng đội, không mất đi sự hồn nhiên, trong sáng với những ước mơ về tương lai.

Cũng như các cô gái mới lớn, Phương Định hay quan tâm đến hình thức của mình. Cô đánh giá: "Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá…”. Đặc biệt cô có cặp mắt đẹp nên cô thích ngắm mắt mình trong gương. Cô biết mình được nhiều nhất là các anh lính để ý và có thiện cảm. Điều đó làm cô tự hào nhưng chưa từng có tình cảm riêng với một ai cả. Nhạy cảm, nhưng cô không hay biểu lộ tình cảm của mình, tỏ ra kín đáo trước đám đông, tưởng như là kiêu kì.

Cô có tính đồng đội sâu sắc, gắn bó. Cô yêu mến thân thiết với hai đồng đội trong tổ trinh sát. Cùng vui đùa ca hát, chia sẻ ngọt bùi, cùng chịu đựng nhiều nguy hiểm, bom đạn. Khi chị Thao vấp ngã cô đỡ chị. Khi Nho bị thương, cô “rửa cho Nho bằng nước đun sôi…”. Đặc biệt cô dành tình yêu thương và niềm cảm phục cho tất cả những người chiến sĩ của cô, những người đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất là những người chiến sĩ mà hằng đêm cô gặp trên trọng điểm của con đường vào mặt trận.

Nhưng có lẽ điều đáng khâm phục nhất ở cô đó là lòng dũng cảm và tinh thần trách nhiệm trong công việc. Phương Định cùng những người bạn của mình sống và chiến đấu trên một cao điểm, giữa một vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn. Cô phải chạy trên cao điểm đánh phá của máy bay địch. Sau mỗi trận bom, cô cùng đồng đội phải lao ra trọng điểm, đo và ước tính khối lượng đất đá bị bom địch đào xới, đếm những quả bom chưa nổ và dùng những khối thuốc nổ đặt vào cạnh nó để phá. Đó là công việc mạo hiểm với cái chết luôn gần kề tạo áp lực khiến thần kinh vô cùng căng thẳng. Thực hiện công việc đó, Phương Định và đồng đội phải vô cùng bình tĩnh và họ đã thực sự bình tĩnh, ung dung một cách lạ thường. Thậm chí, với họ, công việc ấy đã trở thành bình thường: "Có ở đâu như thế này không: đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay đang ầm ì xa dần. Thần kinh căng như chão, tim đập bất chấp cả nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết rằng có nhiều quả bom chưa nổ, nhưng nhất định sẽ nổ… Rồi khi xong việc, quay lại nhìn đoạn đường một lần nữa, thở phào, chạy về hang”.

Thế giới tâm hồn của Phương Định thật phong phú, trong sáng nhưng không phức tạp. Không thấy những băn khoăn, day dứt, trăn trở trong ý nghĩ và tình cảm của cô gái khi phải sống và chiến đấu trong hoàn cảnh đặc biệt khốc liệt, hiểm nguy, mà vẫn tươi vui, hồn nhiên, lạc quan yêu đời. Truyện đã làm nổi bật tâm hồn trong sáng, mơ mộng, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh nhưng rất hồn nhiên, lạc quan của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn. Đó chính là hình ảnh đẹp, tiêu biểu về thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mĩ.

Với tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi”, ngòi bút của Lê Minh Khuê đã miêu tả sinh động, chân thực tâm lí nhân vật; làm hiện lên một thế giới nội tâm rất phong phú nhưng không phức tạp, rất đời thường, giản dị nhưng vô cùng trong sáng và cao thượng của những nữ thanh niên xung phong.

.**"Những ngôi sao xa xôi"** của Lê Minh Khuê; **"Bài thơ về tiểu đội xe không kính"** của Phạm Tiến Duật là những tượng đài lộng lẫy về vẻ đẹp của thế hệ thanh niên Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước đầy gian khổ thử thách mà rất đỗi anh hùng. Các tác phẩm đi vào những khía cạnh khác nhau của đời sống thời kì chống Mỹ, nhân vật hiện lên từ những khung cảnh, hoàn cảnh khác nhau và bút pháp khắc hoạ cũng mang tính độc đáo, cá biệt nhưng đều góp phần vào tiếng nói chung của dân tộc, tiếng nói khám phá, ngợi ca vẻ đẹp của con người Việt Nam và cũng đã giúp cho chúng ta hiểu rõ hơn về ý chí, tâm hồn và nhân cách của thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Năm tháng trôi đi và lịch sử không ngừng biết động, **"Những ngôi sao xa xôi"** của Lê Minh Khuê; **"Bài thơ về tiểu đội xe không kính"** của Phạm Tiến Duật mãi là những bông hoa không tuổi tựa mùa xuân không ngày tháng, đã ghi lại cái quá khứ hào hùng, sôi động của đất nước mình một thuở. Và vẻ đẹp của con người Việt Nam đã làm nên cái hồn của cả dân tộc và góp phần làm cho tác phẩm sống mãi với thời gian.

**ĐỀ SỐ 14:** **Có ý kiến cho rằng:**

**" Một truyện ngắn hay, vừa là chứng tích của một thời, vừa là hiện nhân cho chân lí giản dị của mọi thời".**

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết về truyện ngắn “ Chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng, em hãy làm sang tỏ ý kiến trên.**

**BÀI LÀM**

Sáng tác văn học được ví như công việc của một người chèo thuyền trên sông. Nước chảy thuyền trôi.... Con thuyền đi qua mọi bến bờ của thời gian, không gian và ở một nơi xa nào đó, trên bờ hoang vắng đầy cỏ dại, nó đã cập bến, mang theo những khuôn hàng để trao đến tay độc giả những bài học, những cảm xúc và suy nghĩ của nhà văn trong suốt chặng đường lênh đênh sóng nước. Một tiểu thuyết được coi là hay khi nó là câu chuyện của mọi thời đại, nó để lại trong lòng bạn đọc một cảm xúc đến lâng lâng khó tả. Giống như nhận định:" Một truyện ngắn hay, vừa là chứng tích của một thời, vừa là hiện nhân cho chân lí giản dị của mọi thời". Qua truyện ngắn"Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng sẽ làm sáng tỏ nhận định trên, một câu chuyện đã thể hiện rõ tình cha con cảm động và sâu nặng của ông Sáu, trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.

" Điều quan trọng hơn hết trong sự nghiệp của những nhà văn vĩ đại ấy lại là cuộc sống, trường đại học chân chính của thiên tài. Họ đã biết đời sống xã hội của thời đại, đã cảm thấy sâu sắc mọi nỗi đau đớn của con người trong thời đại, đã rung động tận đáy tâm hồn với những nỗi lo âu, bực bội, tủi hổ và những ước mong tha thiết nhất của loài người. Đó chính là cái hơi thở, cái sức sống của những tác phẩm vĩ đại". " Truyện ngắn hay" là một câu chuyện mang hơi thở của cuộc sống, là tấm gương phản ánh cuộc sống, là những cuộc đời, những số phận . Một truyện ngắn được coi là hay khi nó là cảm xúc của nhà văn , là sự đồng cảm . Khác với Thơ, truyện ngắn lại hiện lên những sự việc được nhà văn lượm nhặt từ cuộc sống, nhưng không phải anh ta chụp hình lại hiện thực cuộc sống mà là anh ta lựa chọn những sự việc. " Chứng tích của một thời" đó là những minh chứng, nó phản ánh về hiện thực cuộc sống. " Hiện nhân cho chân lí giản dị của mọi thời" đó là sự xuất hiện chân lý một cách giản dị, có lẽ tác phẩm đó sẽ còn mãi trường tồn với thời gian, mãi xuất hiện trong lòng bạn đọc với những gì giản dị nhất, chân lý nhất. Qua nhận định:" Một truyện ngắn hay, vừa là chứng tích của một thời, vừa là hiện nhân cho chân lí giản dị của mọi thời", người nói muốn nói với chúng ta: Một truyện ngắn được coi là hay, khi nó phản ánh về hiện thực cuộc sống và là hơi thở của cuộc sống mà nhà văn đã lượm lặt được. Nó sẽ còn mãi trường tồn với thời gian, cho dù là trong quá khứ, hiện tại hay cả tương lai .Tác phẩm đó sẽ còn sống mãi trong lòng bạn đọc, cả hôm nay và mai sau. Bởi lẽ tác phẩm đó đã phản ánh đúng hiện thực cuộc sống, nhà văn đã nói hết nỗi lòng của mình và đó cũng chính là hình ảnh mà chúng ta sẽ mãi mãi không thể nào quên.

Truyện ngắn" Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng được viết vào năm 1966, thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, khi tác giả hoạt động ở chiến trường Nam Bộ và được đưa vào tập truyện cùng tên. Tác phẩm đã thể hiện rõ tình cha con cảm động và sâu nặng trong hoàn cảnh éo le, khắc nghiệt của chiến tranh. Với một tình huống truyện bất ngờ, làm cho người đọc phải dung cảm,một câu chuyện đã để lại trong lòng bạn đọc những suy ngẫm về tình phụ tử, một câu chuyện của mọi thời đại.

Có thể nói, truyện **ngắn “Chiếc lược ngà**” là câu chuyện về tình cha con gây xót xa người đọc. Tình huống chuyện được Nguyễn Quang Sáng xây dựng rất tinh tế. Tình huống thứ nhất là anh Sáu được về thăm nhà 3 ngày sau mấy năm trời xa cách. Thế nhưng éo le thay là bé Thu lại không chấp nhận anh Sáu là ba vì một số hiểu lầm của cô bé. Nhưng đến khi anh Sáu sắp quay lại chiến khu thì cô bé mới chịu nhận anh Sáu là ba. Tình huống thứ hai là khi quay lại chiến khu anh Sáu đã làm tặng con gái một chiếc lược ngà, nhưng chưa kịp trao tặng tay cho con thì anh Sáu đã hi sinh. Tình huống truyện có phần éo le, bi kịch, nhưng tình tiết diễn ra đều rất tự nhiên như đúng ý tưởng mà nhà văn sáng tác nên.

Thu – một nhân vật được Nguyễn Quang Sáng xây dựng đặc sắc với ngôn ngữ thoại và tính cách nổi bật. Đầu tiên, là thái độ và hành động của bé Thu trước khi nhận anh Sáu là ba. Một cô bé sống với mẹ sau mấy năm trời ròng rã xa bố. Thu chỉ biết nhìn bố qua tấm ảnh mẹ đưa. Đến khi thuyền anh Sáu cập bến anh cất tiếng gọi “Thu!Con” đã làm cô bé giật mình. Một cô bé chừng tám tuổi, “tóc cắt ngang vai, mặc quần đen, áo bông đỏ đang chơi nhà chòi”. Với cái độ tuổi và sự hồn nhiên ấy sẽ dễ bị hoảng sợ khi gặp một người lạ mà có cách kêu thân mật với mình. Bé Thu “giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác lạ lùng”. Một cảm giác hoảng hốt và đầy nỗi sợ hãi của Bé Thu. Với việc miêu tả tâm lí nhân vật qua tài tình Nguyễn Quang Sáng đã tái hiện lại y như thật với cách viết rất tinh tế. Sau đó con bé “vụt chạy và kêu thét lên: “Má! Má”. Tiếng kêu ấy như xé lòng, cho thấy bé Thu thật sự rất sợ hãi. Bé chỉ biết dựa vào mẹ của mình, vì nhiều năm trời chỉ biết mỗi có mẹ. Một sự thiếu thốn tình cảm ấy khiến cô bé trở nên rất đáng thương. Những nỗi đau khổ ấy đều cho chiến tranh mà ra.

Khi anh Sáu ở nhà ba ngày đã có những lần anh Sáu và bé Thu giao tiếp với nhau nhưng tất cả con bé đều trả lời trống rỗng không đầu không đuối khiến anh Sáu đau lòng. Như gọi anh Sáu ăn cơm bé Thu nói rỗng: “Vô ăn cơm” hay “cơm chín rồi”. Với cách miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc và am hiểu tính cách trẻ con nên tác giả đã xây dựng những câu thoại rất tự nhiên và hợp tình hợp lí. Từ đó, khiến không ít đọc giả đau lòng thay anh Sáu biết bao. Xa con bao nhiêu năm ròng rã, ngày trở về chỉ mong con gái nhận ba. Nhưng hoàn cảnh đã đi ngược lại mọi dự tính của anh Sáu, tất cả đều khiến anh đau lòng. Ngoài ra cô bé này còn nhiều lần nói rỗng khi chưa chịu nhận anh Sáu là ba như: “Cơm sôi rồi chắt nước giùm cái!” hay “Cơm sôi rồi nhão bây giờ”.

Những lời nói trống không ấy không thể nào trách cứ được bé Thu vì đó cũng là tâm lí của bao đứa trẻ con trong hoàn cảnh ấy. Ngay cả khi lên ăn cơm anh Sáu gắp cá cho mà cô bé còn hất văng ra đất. Sự ương ngạnh của bé Thu đúng là tâm lí và tính cách trẻ nhỏ nên không đáng trách. Trong hoàn cảnh chiến tranh, Thu còn quá nhỏ nên không thể hiểu được những tình thế khắc nghiệt, éo le. Phản ứng rất tự nhiên chứng tỏ bé Thu có cả tính mạnh mẽ, tình cảm sâu sắc và chân thật. Bé chỉ yêu khi tin chắc người đó đúng là ba của mình. Trong thái độ cứng đầu của bé ẩn chứa cả sự kiêu hãnh dành cho người cha thân yêu – tức là người đàn ông điển trai trong tấm hình chụp chung với má.

Bé Thu mãi mãi là cô bé đáng yêu nhất trong việc xây dựng nhân vật trong truyện ngắn này của tác giả Nguyễn Quang Sáng. Sau tất cả tác giả cũng để cho nhân vật mình nhận ra ba của mình, một chuỗi chi tiết lấy đi không ít nước mắt của người đọc, người nghe. Bé Thu nhận ra ba khi được bà ngoại dạy và kể câu chuyện cảm động: Thu không nhận anh Sáu là ba vì trên mặt anh Sáu có vết sẹo dài không giống như lúc mẹ cho Thu coi. Bà đã kể đó là vết sẹo đó do anh Sáu đi đánh Tây để lại. Cô bé hiểu chuyện nên đã biết mình nên làm gì vào sáng hôm sau khi anh Sáu chuẩn bị quay lại chiến trường. Thu đã nhận ba: con bé kêu thét lên: “Ba…a…a…! Ba!”.

Tiếng kêu ấy thật xé lòng cả anh Sáu và lẫn bé Thu và biết bao những người chứng kiến lúc ấy. Những điều ấy cho thấy nghệ thuật tài hoa trong việc miêu tả tâm lí và diễn biến cốt truyện của Nguyễn Quang Sáng. Cô bé Thu đã ôm chầm lấy ba của mình và nhất định không cho ba đi: “Con bé hét lên, hai tay ôm chặt lấy cổ…”. Chi tiết ấy được Nguyễn Quang Sáng miêu tả rất chân thật và lấy đi không ít nước mắt của độc giả. Qua việc miêu tả diễn biến tâm lí, ngôn ngữ và hành động của bé Thu, tác giả đã làm nổi rõ một số nét trong tính cách nhân vật. Tình cảm cha con của bé Thu thật sâu sắc, mạnh mẽ, nhưng cũng thật dứt khoát, rạch ròi. Cá tính của bé Thu cứng cỏi đến mức ương ngạnh, nhưng thực ra Thu rất hồn nhiên, ngây thơ. Tác giả tỏ ra am hiểu và diễn tả rất sinh động tình cảm trẻ thơ trong sáng.

“Người ba nào mà chẳng thương con-chỉ là cách thể hiện tình cảm của mỗi người mỗi khác”. Câu nói ấy thật đúng! Anh Sáu khi quay lại chiến trường đã luôn thương nhớ về đứa con gái bé bỏng của mình. Lúc chuẩn bị ra đi anh Sáu “Hai tay buông lỏng xuống như bị gãy…” Anh Sáu lúc ấy rất đau khổ, đau hơn cả trăm mũi tên cùng bắn vào tim anh. Cảm giác ấy có lẽ ai đã làm ba sẽ hiểu, nhưng với lối viết và ngôn ngữ gợi tả tinh tế chi tiết đã làm mọi người đều cảm nhận sự đau khổ tột cùng của anh Sáu. Anh thương con! Thương hơn cả sinh mệnh của bản thân anh. Nhưng vẫn còn chuyện làm anh ray rứt mãi là đã đánh bé Thu trong lúc con bé ương ngạnh không nhận tình cảm của anh.

Về chiến khu anh đã làm ngay một chiếc lược ngà bằng tất cả tình yêu và tâm huyết. Anh vui mừng khi tìm được “khúc ngà” và “mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà”! “Những lúc rỗi, anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc”. Những chi tiết ấy được Nguyễn Quang Sáng miêu tả tỉ mỉ và rất chân thực. Điều đó làm người đọc cảm nhận được nhiều hơn tình cảm và tâm huyết của anh Sáu vào chiếc lược ngà. Anh hi vọng với chiếc lược này sẽ chảy lên mái tóc óng ánh của con gái, chảy đi bao muộn phiền uẩn khúc của hai cha con. Để mai này con gái anh lớn lên nó sẽ luôn nhớ về người ba từng yêu con bé rất sâu sắc!

Câu chuyện đã xây dựng một cốt truyện chặt chẽ, cách lựa chọn tình huống bất ngờ mà tự nhiên, hợp lý. Lựa chọn ngôi kể, cách kể và ngôn ngữ lời thoại cho nhân vật... góp phần không chỉ làm cho câu chuyện đảm bảo tính khách quan, chân thực,tin cậy mà còn hoàn toàn chủ động điều khiển nhịp kể và dẫn dắt nội dung câu chuyện theo dòng cảm xúc của mình.

Tình phụ tử có lẽ là một chủ đề cũng khá quen thuộc trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Đến với bài thơ" Nói Với Con" của Y Phương ta sẽ thấy được điều đó. Trong bài thơ, người cha nói với con về cội nguồn sinh dưỡng mỗi con người. Từ đó gợi lên niềm tự hào về sức mãnh liệt, mạnh mẽ bền bỉ của con người quê hương, phẩm chất tốt đẹp của dân tộc mình. Qua đó, người cha gửi cho con tình yêu, niềm tự hào về quê hương, dân tộc, trách nhiệm sống sao cho xứng đáng với cha anh, quê hương và đất nước. Bài thơ đi từ tình cảm gia đình mà mở rộng ra tình cảm quê hương, từ những kỉ niệm gần gũi thiết tha mà nâng lên thành lẽ sống. Từ đó người cha muốn con con tự hào về quê hương , đất nước và nơi bản thân được sinh ra.

Truyện ngắn" Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng không chỉ dừng lại ở tình yêu thương của người cha dành cho đứa con mà còn là tình yêu thương của bao thế hệ cha mẹ dành cho con cái. Câu chuyện đã vượt qua mọi băng hoại của thời gian để đi tới một đỉnh cao bứt phá. Nó không chỉ dừng lại ở tình yêu của người cha ở quá khứ dành cho đứa con mà nó còn mãi mãi trường tồn với thời gian cho thế hệ hôm nay và mai sau. Câu chuyện đó không phải là câu chuyện của một thời mà còn là câu chuyện của mọi thời đại. Một tình yêu thương vĩnh cửu và không bao giờ phai mờ trong tâm trí của người cha dành cho con. Nó là một chân lý của sự giản dị, cho dù thời gian có trôi đi thì tình cảm của người cha dành cho con vẫn vững chãi và không thay đổi. Nó sẽ còn mãi mãi trường tồn với thời gian, để lại trong lòng độc giả một cảm xúc đến mạnh mẽ và dạt dào .

Cho dù có chiến tranh khốc liệt đến đâu, thì người cha đó vẫn giữ cho đứa con một tình cảm, một tình yêu thương sâu nặng. Có lẽ chỉ những bậc làm cha làm mẹ mới hiểu được điều đó. Tác phẩm sẽ còn sống mãi với thời gian. Một tình yêu thương đến mãnh liệt và vĩnh cửu, có lẽ sẽ không có băng đạn nào có thể phá hủy được nó,phá hủy được tình yêu của người cha dành cho con, sẽ không có rào cản nào có thể cản chở. Truyện ngắn" Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng cũng là tiếng nói của người cha dành cho con, một tiếng nói đến thân thương. Câu chuyện đã giúp chúng ta nhận ra giá trị của tình cảm gia đình, nhận ra bản thân đã cư xử đúng đắn với cha mẹ hay chưa? Nhận ra và nhìn thấy chính bản thân mình trong câu chuyện đó.

Con người chúng ta phải luôn biết nâng niu, trân trọng những tình cảm mà cha mẹ dành cho ta. Bởi lẽ, hoàn cảnh có thể sẽ cướp đi cảm nhận đó của ta . Có thể trong một giây phút nào đó ta sẽ không thể cảm nhận được điều đó . Vậy nên hãy trân trọng những gì mà mình đang có, hãy biết đáp lại những tình cảm mà cha mẹ dành cho mình.

" Văn học phản ánh hiện thực nhưng không phải là chụp ảnh sao chép hiện thực một cách hời hợt và nông cạn. Nhà văn không bê nguyên si các sự kiện, con người, con người vào trang sách một cách thụ động, giản đơn. Tác phẩm nghệ thuật là kết quả của một quá trình nuôi dưỡng cảm hứng, thai nghén sáng tạo ra một thế giới hấp dẫn, sinh động... thể hiện những vấn đề có ý nghĩa sâu sắc, bản chất của đời sống xã hội con người... nhân vật trong tác phẩm của một thiên tài thực sự nhiều khi thật hơn cả con người ngoài đời, bởi sức sống lâu bền, bởi ý nghĩa điển hình của nó. Qua nhân vật, ta thấy cả một tầng lớp, một giai cấp, một thời đại, thậm chí có nhân vật vượt lên khỏi thời đại, có ý nghĩa nhân loại, vĩnh cửu sống mãi với thời gian".Truyện ngắn" Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng đã giúp ta thấy được một tình yêu thương con sâu nặng của ông Sáu trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. Một sự thực đến tàn nhẫn của chiến tranh, một hoàn cảnh đến bi kịch làm người đọc không khỏi rung động. “ Chiếc lược ngà" đã vượt qua mọi băng hoại của thời gian, đã giúp ta tìm lại và nhận ra tình cảm của người cha dành cho mình. Bởi lẽ, tác phẩm **" vừa là chứng tích của một thời, vừa là hiện nhân cho chân lí giản dị của mọi thời".** Chính vì vậy, đây lẽ là tên truyện sẽ còn trường tồn mãi với thời gian, cả thế hệ hôm nay và mai sau sẽ còn mãi mãi nhắc tới.

**ĐỀ SỐ 15: Trong bài Tiếng nói của văn nghệ, Nguyễn Đình Thi viết: *“Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng.”***

**Qua bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.**

**BÀI LÀM**

Macxim Gorki đã từng nói: “*Hãy đi sâu vào sáng tác của nhân dân, nó trong lành như nước nguồn ngọt ngào, tươi mát, róc rách từ khe núi chảy ra”.*Điều đó có nghĩa là văn chương có thể mang đến cho tình yêu cuộc sống mà người sáng tác đã kí thác ở trong đó. Chính vì lẽ đó, khi bàn về ý nghĩa văn chương, trong bài Tiếng nói của văn nghệ, Nguyễn Đình Thi viết: *“Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng.”*

Tác phẩm văn học là một công trình nghệ thuật ngôn từ, đó là kết quả của một quá trình sáng tạo, lao động trí óc miệt mài của tác giả. Nội dung tác phẩm là hiện thực cuộc sống được phản ánh trong sự cảm nhận, suy ngẫm và đánh giá của nhà văn. Đó là một hệ thống gồm nhiều yếu tố khách quan và chủ quan xuyên thấm vào nhau. Trước hết, tác phẩm văn học cung cấp cho người đọc những biểu hiện phong phú, nhiều vẻ và độc dáo của đời sống mà tính loại hình của chúng tạo thành đề tài của tác phẩm. Vấn đề quan trọng nhất nổi lên từ đề tài, buộc tác giả phải bày tỏ thái độ, có ý kiến đánh giá là chủ đề. Ý kiến của tác giả trước vấn đề được nêu ra trong tác phẩm là tư tưởng. Thái độ đánh giá, nhiệt tình bảo vệ tư tưởng tạo nên cảm hứng chủ đạo hay cảm hứng tư tưởng. Quan niệm về thế giới và con người được dùng làm hệ quy chiếu để tác giả xác định đề tài, chủ đề, lý giải thế giới của tác phẩm có cội nguồn sâu xa trong thế giới quan. Cuối cùng, tương quan giữa sự biểu hiện của đời sống và sự cảm thụ chủ quan tạo nên nội dung thẩm mỹ của hình tượng. Nội dung tác phẩm là kết quả khám phá, phát hiện khái quát của nhà văn. *Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác:* Nhận định này đã đề cập đến quan niệm về nghệ thuât. Với NĐT, nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm của chính tác giả, là kết tinh sự quan sát và trải nghiệm trong cuộc sống. Tác phẩm nghệ thuật là nơi kí thác, gửi gắm tình cảm, tâm tư, chiêm nghiệm của người nghệ sĩ.

*Tác phẩm… vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng có nghĩa là t*ác phẩm nghệ thuật có thể làm lay động cảm xúc và đi vào nhận thức, tâm hồn con người. Người đọc như được sống cùng cuộc sống mà nhà văn miêu tả trong tác phẩm với những yêu ghét, buồn vui.

**Như vậy, nhận định của NĐT nêu lên giá trị, chức năng của tác phẩm văn học. Văn học là sự phản ánh hiện thực cuộc sống thông qua lăng kính tâm hồn của người nghệ sĩ. Đó phải là những rung động tinh tế, chân thực và đẹp đẽ mà người nghệ sĩ đã nảy sinh trước cuộc đời, kết tinh nó trong tác phẩm**. Tác phẩm nghệ thuật phải có sức mạnh làm lay động và truyền được sự sống ấy đến với người đọc.

***Bài thơ Ánh trăng là lời tâm sự thiết tha, sâu lắng, chân thành, là kết tinh của tâm hồn* của nhà thơ Nguyễn Duy**. Trăng là biểu tượng vĩnh hằng của vũ trụ. Trăng còn là nguồn sáng bất tận, cái không bao giờ bị hủy hoại. Trong bài thơ Ánh trăng của Nguyễn Duy, trăng là người bạn tri kỉ, gắn bó sâu nặng với con người từ thuở ấu thơ và cả những năm tháng gian khổ của chiến tranh. Con người nhủ với lòng mình chung thủy, sắt son với trăng:

*Hồi nhỏ sống với đồng*

*với sông rồi với biển*

*hồi chiến tranh ở rừng*

*vầng trăng thành tri kỷ*

*Trần trụi với thiên nhiên*

*hồn nhiên như cây cỏ*

*ngỡ không bao giờ quên*

*cái vầng trăng tình nghĩa*

Con người sinh ra đã có trăng ở trên trời. Trăng gần gũi và thân thiện với con người từ khi biết nhận thức cho đến khi trưởng thành. Trăng vô tư, hồn nhiên như tâm hồn con trẻ. Trăng vẽ nên một tuổi thơ êm đềm, đầy mọng mơ trong tâm hồn của mỗi con người.

Đến khi lên rừng chiến đấu, vầng trăng cũng theo sát bước chân con người, không khi nào rời xa. Vẫn ánh sáng ấy, vẫn hình dung ấy, trăng dành cho con người tất cả sự hiền dịu và thân yêu nhất. Để cảm tạ vầng trăng thủy chung, tác giả đã tự nhủ với lòng sẽ không bao giờ quên *“cái vầng trăng tình nghĩa”* ấy.

Thế mà nào ngờ, khi chiến tranh lùi xa, người lính trở về với cuộc sống hòa bình, người bạn chung tình thuở trước đã trở thành *“người dưng qua đường”*. Cuộc sống tiện nghi đã khiến con người đã lãng quên vần trăng:

*Từ hồi về thành phố*

*quen ánh điện cửa gương*

*vầng trăng đi qua ngõ*

*như người dưng qua đường.*

Dù con người từ lâu đã hững hờ, trăng vẫn cứ đều đặn từng đêm lặng lẽ đi qua trên bầu trời. Con người vẫn nhìn thấy nhưng giờ đây không còn tha thiết. So với ánh điện cửa gương, ánh trăng mờ nhạt, không còn đáng chú ý nữa. Người bạn cũ ân tình, thủy chung năm nào, đối với con người xa lạ như người dưng không tình cảm gì.

Sự vô tâm vô tình ấy bị thách thức trong một tình huống bất ngờ. Trong khoảnh khắc cuộc sống hiện đại biến mất, thành phố mất điện, ánh trăng lại hiện ra. Con người gặp lại ánh trăng tình nghĩa, không hao khuyết, vẫn như thuở nào:

*Thình lình đèn điện tắt*

*phòng buyn-đinh tối om*

*vội bật tung cửa sổ*

*đột ngột vầng trăng tròn.*

Cuộc gặp gỡ bất ngờ mà kỳ diệu, vầng trăng đánh thức những kỷ niệm xưa. Trăng khắc nhớ về quá khứ xa và gần, đất nước và quê hương, thiên nhiên và cuộc sống… Đối diện với trăng là đối diện với những phần đời đẹp nhất.

*Ngửa mặt lên nhìn mặt*

*có cái gì rưng rưng*

*như là đồng là bể*

*như là sông là rừng.*

Vầng trăng vẫn đó như bây giờ sao thấy đột ngột quá. Sự vô tình của con người đã kéo dài quá lâu khiến cho ân tình xưa không còn sâu đậm nữa. Tình nghĩa năm xưa và lời thề thủy chung đã bị ánh sáng giả dối của phó thị che mờ từ lâu. Và khi sự giả dối ấy được gột sạch, làm hiện ra phần tinh khôi hãy còn nằm đó trong trái tim con người. Quá khứ hiện về ngay trong ánh sáng dịu hiền và dễ chịu của người bạn trăng giúp con người biết hồi nhớ về quá khứ thủy chung:

*Trăng cứ tròn vành vạnh*

*kể chi người vô tình*

*ánh trăng im phăng phắc*

*đủ cho ta giật mình*

***Ánh trăng là lời tự nhủ và nhắn gửi về thái độ sống tri ân, tình nghĩa cùng quá khứ, là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà Nguyễn Duy mang trong lòng***. Trăng vẫn chiếu sáng *“tròn vành vạnh”,* dẫu cho *“người vô tình”*. Cái tròn đầy, im lặng của trăng là biểu tượng cho nghĩa tình chung thủy, sự bao dung độ lượng và thái độ nghiêm khắc, làm con người trăn trở, suy ngẫm, nhận ra sự vô tình, bội bạc của mình. Đó là sự bừng tỉnh của nhân cách, trở về với lương tâm trong sạch tốt đẹp

Ánh trăng còn nhắc nhở người đọc thái độ sống chung thủy, ân nghĩa. Nó không chỉ là chuyện của một người, một thế hệ mà là chuyện của nhiều người, nhiều thế hệ. Nó có ý nghĩa cảnh tình, gợi cho mọi người sống tốt đẹp xứng đáng với những người đã khuất, với chính mình, trân trọng quá khứ để vững bước tới tương lai. Bài thơ nói chuyện trăng để nói chuyện đời, chuyện tình nghĩa. Với giọng điệu tâm tình tự nhiên, hình ảnh giàu tính biểu cảm, bài thơ gợi nhắc về lối sống đẹp, ân nghĩa, thủy chung.

Ý kiến của Nguyễn Đình Thi có ý nghĩa với cả người sáng tác và bạn đọc. Với người sáng tác là phải kết tinh được vẻ đẹp cuộc sống trong tác phẩm của mình và truyền được sự sống ấy đến người đọc. Với người đọc phải có trách nhiệm và nghiêm túc với nghệ thuật bởi đó là tâm hồn, là sự sống cao quý của con người được chắt lọc và gìn giữ.

**ĐỀ SỐ 16: Phân tích truyện ngắn “*Lặng lẽ Sa Pa*” của Nguyễn Thành Long.**

**BÀI LÀM**

Nguyễn Thành Long là nhà văn trưởng thành trong kháng chiến chống Pháp. Ông là cây bút chuyên viết truyện ngắn và kí đáng chú ý trong những năm 60-70 của thế kỉ XX. Những truyện ngắn của Nguyễn Thành Long không gân guốc mà pha chất kí, mang vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng. Truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" là một minh chứng tiêu biểu cho nét phong cách đó. Tác phẩm kết quả của chuyến đi thực tế lên Lào Cai vào mùa hè năm 1970 của nhà văn. Qua thiên truyện, nhà văn muốn giới thiệu với chúng ta về một mảnh đất giàu đẹp ở phía Tây Tổ quốc, ở đó có những con người lao động bình dị đang miệt mài cống hiến thầm lặng cho quê hương, đất nước.

Đọc nhan đề truyện "Lặng lẽ Sa Pa", người đọc cứ ngỡ tưởng nhà văn sẽ đi sâu vào việc khắc họa một bức tranh thiên nhiên, một vùng đất hứa mơ mộng, nơi thăm quan nghỉ dưỡng nổi tiếng của con người, nhưng đằng sau những núi rừng bạt ngàn mây phủ ấy lại là cuộc sống sôi nổi của những con người lao động, trẻ tuổi, trẻ lòng đầy trách nhiệm, đang ra sức cống hiến tài trí và sức lực thầm lặng cho quê hương, đất nước thêm giàu đẹp. Đó là những con người có lối sống đẹp, giàu ước mơ, giàu lí tưởng, khát vọng và đặc biệt họ là những người có bản lĩnh, có trí tuệ nghề nghiệp mà tiêu biểu là nhân vật anh thanh niên làm công tác khí tượng thủy văn kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2.600m.

Trước hết, truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" được xây dựng dựa trên tình huống truyện độc đáo, đó là cuộc gặp gỡ giữa mấy người khách trên chuyến xe với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn ở Sa Pa. Với cách tạo ra tình huống ấy, tác giả để câu chuyên được phát triển tự nhiên. Các nhân vật tự hiện hình nổi sắc lên qua cái nhìn, đánh giá, ấn tượng của nhân vật khác. Từ đó, góp phần làm nổi bật lên chủ đề tác phẩm: lời ngợi ca những con người lao động bình thường mà đáng quí xung quanh ta.

Đầu tiên là nhân vật anh thanh niên. Là nhân vật chính trong truyện nhưng anh thanh niên lại không xuất hiện một cách trực tiếp ngay ở mở đầu câu chuyện mà lại xuất hiện qua lời giới thiệu của bác lái xe với ông họa sĩ và cô gái khi họ nghỉ ngơi bên dọc đường. Điều đó cho thấy cách dẫn truyện rất khéo léo của Nguyễn Thành Long, đồng thời cũng làm cho nhân vật hiện lên tự nhiên, chân thực, khách quan qua cái nhìn và đánh giá của nhân vật khác. Cuộc gặp gỡ tình cờ giữa anh thanh niên và ông họa sĩ, cô kĩ sư tuy rất ngắn ngủi nhưng người đọc cũng đủ cảm nhận thật sâu sắc hoàn cảnh sống, làm việc và những phẩm chất tốt đẹp, cũng như những cống hiến thầm lặng của anh thanh niên đối với quê hương, đất nước. Đúng như nhà văn đã nói về tác phẩm của mình: “Nghĩ cho cùng Lặng Lẽ Sa Pa là một chân dung…”. Đó là chân dung đẹp đẽ - gương mặt tinh thần – có sức tỏa sáng của người thanh niên hai mươi bảy tuổi, làm công tác khí tượng trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2.600 mét giữa rừng núi Sa Pa.

Dưới cái nhìn của bác lái xe, anh thanh niên được gọi bằng một cái tên vô cùng đặc biệt “người cô độc nhất thế gian”. Cách gọi ấy quả thực rất đúng với hoàn cảnh sống của anh khi mà quanh năm suốt tháng, bốn bề anh chỉ biết làm bạn với cỏ cây, mây núi Sa Pa. Buồn tẻ tới mức anh phải hạ cây chắn ô tô lại để được trông thấy và nghe thấy tiếng người nói vì “thèm người quá”.Công việc của anh là: “Đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu”. Công việc này đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác và phải có tinh thần trách nhiệm cao. Nửa đêm, đúng giờ “ốp” thì dù mưa tuyết hay lạnh giá thế nào thì vẫn phải trở dậy ra ngoài trời làm công việc đã qui định. Đặc biệt là khi thời tiết khắc nghiệt trên cao, khi làm việc xong thì trở về không tài nào ngủ được nữa. Nhưng có lẽ, cái gian khổ nhất với chàng trai trẻ này là sự cô đơn, quanh năm suốt tháng không có một bóng người qua lại. Thế nhưng anh không hề cảm thấy buồn tẻ, chán nản hay một phút buông lơi trách nhiệm với công việc. Bởi anh tâm niệm: “Khi ta làm việc, ta với công việc đôi, sao gọi là một mình được. Huống chi công việc của cháu gắn liền với bao anh em đồng chí dưới kia, công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi cháu buồn chết mất”. Anh coi công việc chính là người bạn đồng hành với mình trong cuộc sống.Thậm chí anh hiểu sự cống hiến của mình và nó sợ dây để gắn kết anh với mọi người xung quanh anh. Đối với anh, hạnh phúc là khi được cống hiến, tận tụy với công việc. Khi biết một lần tình cờ phát hiện ra một đám mây khô mà không quân ta hạ được bao nhiêu là phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng, anh thấy mình “thật hạnh phúc”. Hạnh phúc đối với anh thật ý nghĩa biết bao khi anh cảm thấy mình đã góp phần vào thắng lợi của đất nước trong kháng chiến chống Mĩ. Có lẽ, chính những suy nghĩ với thái độ sống tích cực ấy đã khiến anh vượt qua khó khăn trong hoàn cảnh sống và công việc của mình mà hướng tới cuộc sống đẹp và ý nghĩa hơn.

Mặc dù sống có một mình trên núi cao, những trong cuộc sống thường ngày, anh luôn sống có kỉ luật cao, luôn sống gọn gàng, ngăn nắp, đúng giờ giấc. Còn trong công việc anh luôn tôn trọng nghề nghiệp của chính mình. Ngày nào cũng thế, nửa đêm đúng giờ “ốp”, dù mưa tuyết lạnh giá thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc. Anh làm việc đều đặn, chính xác đủ bốn lần trong ngày vào lúc bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối và một giờ sáng. Để bớt đi cô đơn và tự thưởng thú vui tinh thần của chính mình, anh tự trồng hoa, nuôi gà, cấy rau... Trong giao tiếp với mọi người, ở anh toát lên một phong cách đẹp, một nét đẹp trong cử chỉ, hành động, lời nói khiêm tốn, vui vẻ, chân tình, chu đáo và lịch sự: anh tặng củ tam thất cho vợ bác lái xe bị ốm, tặng hoa và tặng trứng cho cô kĩ sư nông nghiệp và ông họa sĩ già. Và khi chia tay thì anh cảm thấy thật lưu luyến và không quên hẹn gặp lại mọi người…

Có thể nói, ở anh thanh niên hình ảnh tiêu biểu đại diện cho những con người ở Sa Pa, là chân dung của người lao động mới mang trong mình sự hiểu biết về tri thức, sống tận tụy với công việc, luôn lạc quan, tin tưởng mạnh mẽ trong cuộc sống với một lí tưởng sống có ích cho cuộc đời. Chính điều đó đã giúp anh hoàn thành công việc xuất sắc, tỏa nắng và sưởi ấm cho mọi người xung quanh, ngay từ giây phút gặp gỡ ban đầu.

Bên cạnh nhân vật anh thanh niên, trên mảnh đất Sa Pa thơ mộng còn có những con người lao động khác, họ cũng có một lối sống đẹp: sự cống hiến thầm lặng trong công việc, làm giàu đẹp cho quê hương. Đó là ông kĩ sư nông nghiệp ở vườn rau su hào, anh kĩ sư nghiên cứu bản đồ sét trên đỉnh núi cao trên ba nghìn mét, mười một năm ròng túc trực, quên cả hạnh phúc riêng để hoàn thành bản đồ sét giúp tìm tài nguyên cho đất nước. Tất cả những con người ấy đều lao động cần cù, chịu thương chịu khó với một sức chịu đựng dẻo dai, bền bỉ và có tinh thần trách nhiệm với sự phát triển của đất nước, quê hương. Tuy lặng lẽ, âm thầm, lẩn khuất trong mây khói, sương núi Sa Pa nhưng luôn vang vọng, sôi động mạnh mẽ, vươn lên chiến thắng, khẳng định giá trị bản thân với cuộc đời.

Và một vài nhân vật nữa cũng cần phải nhắc tới trong câu chuyện, đó là bác lái xe, ông họa sĩ già, và cô gái kĩ sư. Tuy đây là nhân vật phụ trong truyện nhưng lại có một vai trò không thể thiếu trong diễn biến cốt truyện. Nhờ có bác lái xe mà diễn biến truyện mới được mở ra một cách tự nhiên, bác là cầu nối cuộc gặp gỡ giữa người miền xuôi với miền ngược, tạo nên cuộc gặp gỡ bất ngờ và thú vị giữa anh thanh niên với ông họa sĩ, cô gái kĩ sư nông nghiệp. Từ đó, toàn bộ những suy ngẫm, phẩm chất, hành động của nhân vật trong truyện được mở ra, để lại một ấn tượng, kỉ niệm đẹp trong lòng mọi người về mảnh đất Sa Pa giàu mơ ước. Còn ông họa sĩ chính là sự hóa thân của nhà văn, khi phát hiện ra chân lí của nghệ thuật và cảm hứng sáng tác. Còn cô gái kĩ sư nông nghiệp trẻ tuổi vừa ra trường, trong chuyến đi đầu đời của mình, cô đã tìm được nguồn động lực trong công việc của riêng mình, từ đó vững tin hơn trong cuộc sống và sự lựa chọn nghề nghiệp của cô.

Đọc tác phẩm, chúng ta nhận ra các nhân vật trong truyện đều không có một cái tên cụ thể, chỉ được tác giả gọi chung chung bằng việc lấy tên nghề nghiệp đặt tên cho nhân vật của mình. Điều đó là một dụng ý nghệ thuật của nhà văn: ngợi ca những con người vô danh đang lặng lẽ cống hiến cho đất nước. Họ ở mọi lứa tuổi, nghề nghiệp, ở mọi nơi trên dải đất chữ S này, họ lặng lẽ dâng hiến sức lực và trí tuệ của mình cho đời, cho công việc, cho đất nước quê hương thêm giàu đẹp, tươi vui. Đó cũng là vẻ đẹp của con người Việt Nam trong những năm kháng chiến chống giặc ngoại xâm và xây dựng cuộc sống mới, xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

Xét về mặt nghệ thuật, truyện đã xây dựng được tình huống truyện hợp lí, cách kể chuyện hợp lí, tự nhiên theo ngôi thứ ba nhưng chủ yếu qua điểm nhìn của nhân vật họa sĩ, miêu tả nhân vật từ nhiều điểm nhìn. Tác phẩm có sự kết hợp giữa tự sự, trữ tình với bình luận. Chất trữ tình là một trong những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn và góp vào thành công của truyện. Nó toát ra ngay từ nhan đề, từ phong cảnh thiên nhiên đẹp và thơ mộng của núi rừng Sa Pa được miêu tả qua cái nhìn của họa sĩ, từ vẻ đẹp trong cuộc sống một mình giữa thiên nhiên lặng lẽ của anh thanh niên, từ sự miệt mài, hăng say cống hiến trong lặng lẽ mà khẩn trương của con người nơi đây, từ cuộc gặp gỡ tình cờ mà để lại nhiều dư vị trong lòng ba nhân vật, từ những suy nghĩ về con người, cuộc sống, về nghệ thuật của các nhân vật. Chất trữ tình còn tạo nên lời văn mượt mà, trau chuốt đầy chất thơ, giàu chất họa, âm thanh nhẹ nhàng, êm ái mà đầy suy tư, một ngôn ngữ như được chắp cánh thơ, nâng người đọc đến những cảm xúc thẩm mĩ sâu sắc.

Khép lại thiên truyện, âm vang của núi rừng Sa Pa cứ ngân nga, réo rắc, cuộn xoáy trong lòng người đọc những cánh rừng ngút ngàn. Và ẩn sau cái màu xanh mênh mông ấy là những con người lao động bình dị, vô danh mà tiêu biểu là anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh núi Yên Sơn. Họ là những con người mang vẻ đẹp trí tuệ với một lý tưởng sống, một lối sống đẹp, có ích với sự hi sinh thầm lặng đáng quí trọng, đáng ngợi khen.

**ĐỀ SỐ 17:**

**Qua truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa”, hãy trình bày ý nghĩa tác động của tác phẩm ấy đối với em.**

**BÀI LÀM**

Mỗi tác phẩm nghệ thuật là một thế giới riêng, một tiếng nói riêng. Ở đó, nhà văn gửi gắm tất cả tâm hồn, suy nghĩ và tình cảm của mình, kết nối người đọc với thế giới nghệ thuật bằng những cảm xúc vừa bình dị vừa hết sức tinh vi, khiến người đọc vừa hòa mình vào trong thế giới ấy để khám phá vừa để làm thay đổi mình theo chiều hướng tích cực. Truyện ngắn **Lặng lẽ Sa pa** của Nguyễn Thành Long là một tác phẩm có giá trị như thế.

Không quá cầu kì trong việc tìm kiếm chủ đề và đối tượng sáng tác, Nguyễn Thành Long chủ động ghi nhận thực tại bằng những hình tượng tưởng như nhỏ bé, đơn giản nhưng hàm chứa nội dung ý nghĩa lớn. Từ con người đến cảnh vật khi đi vào trang văn của ông đều tươi mới, tràn trề sức sống.

Một trong những vêu tố tao nên sức hấp dẫn và góp vào thành công của truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” là chất trữ tình đầy thi vị. Chất trữ tình toát lên từ phong cảnh thiên nhiên đẹp và thơ mộng của Sa Pa được miêu tả qua cái nhìn của người hoạ sỹ già: Hình ảnh thiên nhiên Sa Pa mang vẻ đẹp thơ mộng, độc đáo, kỳ lạ.

Đó là nơi núi cao, thác đổ trắng xoá, với mây trắng, nắng hồng, sương mơ màng hẻm vắng. Sự bắt đầu của khung cảnh Sa Pa là những rặng đào ven đường hay những đàn bò lang cổ, cổ đeo chuông là đặc trưng hữu hình của cuộc sống muôn màu, muôn vẻ nơi đây. Hình ảnh rừng cây đầu mùa bao bọc lấy nhau*“Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tít trong nắng, những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của những cây tử kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng”.*

Ấn tượng nhất là vẻ đẹp của nắng khiến cảnh sắc thêm phần lộng lẫy. *“Nắng bây giờ bắt đầu len tới đốt cháy rừng cây”; “nắng đã mạ bạc cả con mèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn. Nắng chiếu làm cho bó hoa càng thêm rực rỡ và làm cho cô gái cảm thấy mình rực rỡ theo”.* Người ta cảm thấy như bị cuốn theo nhịp chạy của đám mây hay đầy xúc cảm trong sự cuốn hút của tia nắng.

Chỉ là những nét phác hoạ nhưng cảnh thiên nhiên hiện lên đẹp như nhũng bức tranh, đẹp đến hai lần. Cái đẹp tự nhiên của nó và cái đẹp qua tâm hồn người nghệ sỹ của ông hoạ sĩ. Từ trang văn của Nguyễn Thành Long, cái đẹp của Sa Pa chảy vào hồn ta, tan động trên từng suy nghĩ và lan thấm cả trong mơ tưởng. Ai mà chẳng say mê cái nắng vàng sớm mai ấm áp của một ngày mùa đông rét mướt, cơn gió lạnh xốc vào da thịt và rồi lại được sưởi ấm tê ran bằng cái thứ nắng kì diệu ấy. Ai mà chẳng say mê vẻ đẹp của những bông hoa rừng nở độ đầu xuân trên dốc núi, mơ màng và trầm tư toả dáng xuống suối xanh. Giá mà một lần được chiêm ngưỡng, được ngắm nhìn, trông thấy thì thật thích biết chừng nào. Lặng lẽ Sa Pa không ngừng thôi thúc người đọc kiếm tìm và mơ tưởng như một kẻ du hành không ngừng nghĩ đến đoạn đường xa. Và có lẽ, một ngày nào đó,  cũng chúng ta lại tự nhắc mình rằng sẽ đến thăm miền đất này với những cảm xúc đã có từ hôm nay.

Sa Pa đâu chỉ có thiên nhiên tươi đẹp. Thiên nhiên đẹp là để làm nền tôn thêm vẻ đẹp con người nơi đây. Những đỉnh Yên Sơn, Phan-xi-păng cao vòi vọi gợi nghĩ tới những con người ở tầm cao của sự cống hiến và hy sinh. Cái hừng hực của nắng, của gió gợi đến nhiệt huyết hừng hực cháy của con người lao động nơi đây. Thiên nhiên thơ mộng, trong sáng như tâm hồn những con người ở Sa Pa trong sáng, mộng mơ.

Chuyến thăm không hẹn trước của các vị khách tưởng như tình cờ mà lại ý vị biết bao. Cái đẹp con người Sa Pa lan toả từ những nét đẹp giản dị rất đáng mến của người thanh niên, từ những câu chuyện anh kể về cuộc sống của mình giữa lặng lẽ Sa Pa, và từ những tình cảm, cảm xúc mới nảy nở của ông hoa sỹ, cô kỹ sư đối với anh thanh niên.

Anh thanh niên chính là phát hiện mới nhất, lớn nhất của ông họa sĩ. Anh tiêu biểu cho đức hi sinh thầm lặng, tinh thần xả thân vì đất nước, ý chí vươn lên, nghị lực kiên cường chiến thắng dục vọng tầm thường để vươn đến cái cao cả. Chính hình ảnh anh thanh niên khiến tôi phải nhìn nhận lại bản thân mình và thế hệ của chúng ta hôm nay. Tuổi trẻ ngày nay sống trong tiện nghi vật chất dễ dãi đã sớm đánh mất đi tinh thần sống vì người khác, sống vì đất nước. Tuổi trẻ ngày nay có đầy đủ điều kiện học tập để trở nên tốt hơn, có nhiều cơ hội để cống hiến nhiều hơn. Thế nhưng, thay vì làm những việc tốt đẹp ấy, rất nhiều bạn trẻ đã buông bỏ việc học, sống thụ hưởng, sa ngã vào tệ nạn đánh mất cả tương lai.

Có thể nói, truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” có dáng dấp như mốt bài thơ, chất thơ bàng bạc trong toàn truyện, từ phong cảnh đẹp hết sức thơ mộng của thiên nhiên vùng núi cao đến hình ảnh những con người sống và làm việc trong cái lặng lẽ mà không hề cô đơn bởi sự gắn bó của họ đối với đất nước, với mọi người. Tác giả đã tao được không khí trữ tình cho tác phẩm, nâng cao ý nghĩa và vẻ đẹp của những sự việc, con người rất bình di được miêu tả trong truyện, nhờ thế mà chủ đề của truyện được rõ nét và sâu sắc hơn.

Truyện ngắn **Lặng lẽ Sa Pa** để lại một bài học sâu sắc, có tác động mạnh mẽ đối với thế hệ trẻ hôm nay: các thế hệ cha anh đã sống và làm việc anh hùng như thế, là người chủ tương lai của đất nước, chúng ta phải không ngừng nỗ lực, sống và làm việc xứng đáng với máu xương và tâm huyết của cha anh mình. Càng khâm phục chúng ta càng phải kiên cường vươn lên, đừng  để những cám dỗ tầm thường biến ta thành kẻ thấp hèn, chỉ biết dựa dẫm vào người khác, hủy hoại những giá trị mà cha anh đã sáng tạo và gìn giữ lấy bằng máu và sinh mệnh của mình.

**ĐỀ SỐ 18: Sách Bồi dưỡng Ngữ văn 9 (Nhà xuất bản Giáo dục, 2008) có viết: *“****Bài thơ Mùa xuân nho nhỏ là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời; thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước, góp một mùa xuân nho nhỏ của mình vào mùa xuân lớn của cuộc đời****.*”**

**Hãy phân tích bài thơ “*Mùa xuân nho nhỏ”* của nhà thơ Thanh Hải (Ngữ văn 9, tập hai – Nhà xuất bản Giáo dục, 2008) để làm sáng tỏ nhận xét trên .**

**BÀI LÀM**

             Nếu phải chọn ra ý nghĩa nhân văn nhất của thơ ca trong đời sống thì đó là việc thơ ca đã cống hiến cho cuộc đời này những tiếng lòng đẹp đẽ, những mảng sáng cao thượng trong tâm hồn của các thi nhân. Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của nhà thơ Thanh Hải xứng đáng mang ý nghĩa cao đẹp ấy. Sách *Bồi dưỡng Ngữ văn 9* (Nhà xuất bản Giáo dục, 2008) có viết: “Bài thơ Mùa xuân nho nhỏ là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời; thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước, góp một mùa xuân nho nhỏ của mình vào mùa xuân lớn của cuộc đời.”

             Bài thơ ra đời năm 1980. Đó là một thời điểm vô cùng nhạy cảm. Khi đó, Thanh Hải đang nằm viện để điều trị một căn bệnh hiểm nghèo và không lâu sau khi sáng tác bài thơ này nhà thơ đã vĩnh viễn lìa bỏ những mùa xuân khác nữa của cuộc đời mình. Năm 1980 cũng là năm đất nước đang gặp nhiều khó khăn trong công cuộc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Trong hoàn cảnh ấy, bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải ra đời đã thể hiện cảm hứng đón nhận thanh sắc, đất trời mùa xuân, cảm nhận đầy tự hào về bước đi lên thanh xuân của đất nước và đồng thời nó cũng là một tâm nguyện dâng hiến sức xuân trong cuộc sống cách mạng của đất nước. “Mùa xuân nho nhỏ” là tiếng thơ đầy cảm động của nhà thơ.

          Mở đầu bài thơ, tác giả đã vẽ ra một bức tranh thiên nhiên mùa xuân xứ Huế tươi mát đẹp đẽ.

*Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

             Chỉ bằng một vài nét phác họa bức tranh mùa xuân quê hương đã hiện lên với một khoảng không gian khoáng đạt, cao rộng, êm dịu và đầy chất thơ. Bức tranh ấy được mở ra bằng chiều dài của dòng sông, chiều cao của bầu trời và chiều sâu của cảm xúc. Bức tranh là một sự pha trộn đặc biệt của màu sắc. Nó có sắc xanh thanh xuân của dòng sông – đó có lẽ là sắc xanh của những vạt lục bình lững lờ trôi trên dòng Hương Giang – nổi bật trên cái nền ấy lạ màu tím biếc của một bông hoa mùa xuân. Bằng việc sử dụng phép đảo ngữ, đưa từ “mọc” lên đầu câu cùng với việc sử dụng lượng từ một” tác giả đã nhấn mạnh sự xuất hiện đột ngột, bất ngờ cùng với sức sống mạnh mẽ căng tràn của sức xuân thể hiện qua hình ảnh bông hoa.

             Hơn thế, bức tranh mùa xuân còn ghi vào lòng người những âm thanh lảnh lót của con chim chiền chiện, khiến cho niềm xúc động bồi hồi, xốn xang chợt bật thành tiếng hỏi:

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng*

             Bằng nghệ thuật chuyển đổi cảm giác, trước mùa xuân tình cảm của tác giả thật mãnh liệt. Ông dang rộng vòng tay, mở rộng tấm lòng, trân trọng, nâng niu đón nhận mùa xuân. Tiếng chim vang ra mà không tan biến, nó tuôn ra thành tiếng rõ ràng, tròn trịa kết tinh thành từng giọt, kết lại thành dấu ấn mùa xuân để nhà thơ “hứng” với đôi bàn tay trân trọng và tấm lòng rộng mở. Cả đoạn trên đã không chỉ lột tả được vẻ đẹp của thiên nhiên mùa xuân mà còn diễn tả được sự say đắm, ngỡ ngàng và thái độ đón nhận trân trọng, nâng niu của tác giả.

             Sau những cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên, khổ thơ thứ hai là những cảm nhận thật hơn về sức xuân nảy nở nơi những con người chiến đấu và lao động để bảo vệ và dựng xây đất nước:

*Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy trên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ*

             Việc lặp lại cặp cấu trúc sánh đôi cùng điệp ngữ “mùa xuân” đã gợi ra những hình ảnh về đoàn quân cầm súng và đoàn người ra đồng. Cành lá ngụy trang trên lưng người ra đồng, dẫu là cành nhưng trước sức xuân nhiệm màu vẫn đâm chồi nảy lộc. Những cây mạ non vừa được gieo xuống trong khí xuân, chẳng đợi thời gian đâm chồi đã “trải dài nương mạ”. Dùng từ “lộc” để diễn tả sức xuân nảy nở mãnh liệt đang trào dâng của thiên nhiên đất trời, tác giả đồng thời còn thể hiện sức xuân của con người. Những con người cầm súng, truyền sức xuân cho cành lá ngụy trang trên lưng nảy lộc, những người ra đồng giẹo mạ xuống đất hay là đang gieo xuống những mùa xuân.

             Những người chiến sĩ, những người nông dân,… họ đã mang cả mùa xuân, sức xuân ra đồng, ra chiến trường và hơn thế nữa, họ đang mang cả mùa xuân về cho đất nước. Từ hình ảnh của hai lớp người này tác giả đã đi tới một khái quát cao hơn đối với “tất cả”:

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao*

             Cả dân tộc đang hứng sức sống mới trước mùa xuân nhiệm màu. Tất cả đang vội vã, khẩn trương trong công việc để cống hiến, xây dựng đất nước. Và thêm nữa từ “xôn xao” như diễn đạt một sự thay đổi, một sự biến chuyển trong tâm hồn mỗi con người trước mùa xuân. Tất cả mọi người đang đóng góp những mùa xuân nhỏ bé của mình cho mùa xuân của đất nước:

*Đất nước bốn nghìn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước*

             Mùa xuân của đất nước được cảm nhận trong sự tổng kết chiều dài lịch sử bốn nghìn năm với bao vất vả, gian lao và đất nước được so sánh với vì sao, nguồn sáng kỳ diệu của thiên hà, vẻ đẹp vĩnh hằng của thiên nhiên vũ trụ. Đất nước ấy như một bà mẹ tảo tần, vất vả, qua bao gian lao thử thách vẫn kiêu hãnh, ngoan cường “cứ đi lên phía trước” không chỉ bằng sức mạnh cúa hôm nay mà bằng sức mạnh của bốn nghìn năm lịch sử. Câu thơ như là một điểm nhấn, lời tổng kết về sức sống mãnh liệt của đất nước đồng thời ẩn chứa niềm tự hào, niềm tin của tác giả vào cuộc đời và đất nước.

             Khổ thơ 4, 5 là hai khổ thơ bộc lộ rõ nhất chủ đề của bài thơ đó là ước nguyện thiết tha muốn hòa đồng cùng mùa xuân đất nước, ước nguyện dâng hiến tài sức cho đời. Và trước tiên, ước nguyện của nhà thơ là ước nguyện muốn hòa đồng cùng thiên nhiên đất nước:

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một nhành hoa.*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến*

Ở khổ thơ này có sự lặp lại hình ảnh bông hoa, con chim, những tín hiệu mùa xuân ở khổ thứ nhất. Trong muôn ngàn điều ước, tác giả chỉ ước làm một tiếng chim trong muôn ngàn giọng hót để gọi xuân về, một bông hoa trong muôn triệu đóa hoa để tô điểm cho mùa xuân, một nốt trầm trong bản hòa ca êm ái. Những ước muốn giản dị để thành những vật nhỏ bé, nhưng chính những vật nhỏ bé này lại góp phần quan trọng không thể thiếu để tạo nên mùa xuân, tạo nên sắc xuân. Như nhà thơ Trần Hòa Bình từng chiêm nghiệm:

*“Thêm một chiếc lá rụng*

*Thẻ là thành mùa thu*

*Thèm một tiếng chim gù*

*Thành ban mai thanh khiết”.*

             Vậy thì, một tiếng hót, một nhành hoa, một nốt trầm mà Thanh Hải nguyện dâng, hiến cho đời hẳn có ý nghĩa lớn lao vô cùng. Huống chi, tác giả muốn làm một nốt trầm nhưng là nốt trầm xao xuyến, có sức ngân vang, một nốt trầm có ích cho đời. Những ước muốn tưởng như giản dị ấy lại có một ý nghĩa lớn lao đó là phải đóng góp những gì tươi đẹp nhất cho cuộc đời, cho đất nước, dù đó là sự cống hiến khiêm nhường, giản dị. Điều đó không chỉ ước muốn của riêng tác giả mà là của tất cả mọi người, tất cả chúng ta. Thông qua việc chuyển đổi đại từ “tôi” sang “ta”, nguyện ước riêng đã trở thành nguyện ước chung. Sau ước nguyện hòa đồng, tác gir đã đi tới khát vọng cống hiến bền bỉ của mình:

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc*

             Khổ thơ như là một lời nhắn nhủ, một lẽ sống, sống là để cống hiến. “Mùa xuân nho nhỏ” còn là quan điểm đúng đắn về mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể, giữa mỗi con người giữa cuộc đời chung của dân tộc. Thanh Hải đã chọn cho mình một cách cống hiến riêng không phô trương, không ồn ào, cống hiến một cách âm thầm lặng lẽ trong mọi hoàn cảnh, mọi lứa tuổi. Khổ thơ là một sự tổng kết, chiêm nghiệm từ chính cuộc đời đã cố gắng không biết mệt mỏi từ tuổi 20 căng tràn sức sống đến khi phải nằm trên giường bệnh của nhà thơ. Là lời cho riêng mình, đoạn thơ bỏ trống cách xưng hô nhưng điều đó lại như mở rộng tới mọi người, lay động người đọc cùng chung ý nghĩ.

             Nếu những khổ thơ trên là những suy ngẫm cảm động về ước nguyện dâng hiến thì khổ thơ cuối nhà thơ lại muốn được cất lên tiếng hát thiết tha dựa trên lời ca buồn, bã của câu Nam ai Nam bình xứ Huế:

*Mùa xuân ta xin hát*

*Câu Nam ai Nam bình*

*Nước non ngàn dặm mình*

*Nước non ngàn dặm tình*

*Nhịp phách tiền đất Huế*

             Lời ca như vang vọng, gợi mở ra một cái tinh nhỏ bé trong cái ngàn dặm rộng lớn, mênh mang nhưng vẫn rất gần gũi, tràn đầy yêu thương và ấm áp, gợi mở ra một cái tình rất riêng, rất Huế nhưng lại hoà chung được với nước non. Tiếng hát đằm thắm hiền hòa xen với những tiếng phách giòn giã, tươi vui đã kết lại bài thơ. Bài thơ khơi lên là dòng sông là tiếng chim hót vang trời xứ Huế, kết thúc lại là nước non và tiếng hát tươi vui cả tình yêu nước non ngàn dặm, tình yêu quê hương đất nước.

             Bài thơ có nhịp điệu trong sáng, thiết tha, gợi cảm, gần gũi với dân ca. Đặc điểm ấy có được là nhờ nhà thơ đã sử dụng các yếu tố như thể thơ, cách ngắt nhịp, cách gieo vần, cách sử dụng các điệp từ, điệp ngữ rất hiệu quả. Thể thơ năm chữ gắn liền với các điệu dân ca, nhất là dân ca miền Trung, có âm hưởng nhẹ nhàng, tha thiết. Cách gieo vần liền giữa các khổ thơ cũng góp phần tạo nên sự liền mạch cho cảm xúc. Việc kết hợp những hình ảnh tự nhiên giản dị: bông hoa tím, .tiếng chim hót, vì sao… với các hình ảnh giàu ý nghĩa biểu trưng, khái quát “đất nước như vì sao…”, “mùa xuân nho nhỏ”,… đã khiến bài thơ trở nên gần gũi, trong sáng. Tứ thơ xoay quanh hình ảnh mùa xuân, từ mùa xuân của đất trời đến mùa xuân của quê hương, đất nước. Cách cấu tứ như vậy khiến cho ý thơ luôn tập trung, cảm xúc trong thơ không bị dàn trải. Và đặc biệt, giọng điệu của bài thơ thể hiện đúng tâm trạng của tác giả, biến đổi phù hợp với nội dung từng đoạn: vui vẻ, say sưa ở đoạn đầu; trầm lắng, thiết tha khi bộc bạch tâm niệm; và ở đoạn cuối, giọng điệu ấy sôi nổi, tha thiết như vì sao băng đang cháy rực lần cuối trong đời trước khi tắt lịm.

             “Mùa xuân nho nhỏ” của nhà thơ Thanh Hải thể hiện những rung động sâu xa trước vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, trước những hi sinh và cố gắng say sưa trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng Tổ quốc của toàn dân tộc. Đó là “là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời”. Từ đó, dẫu đang nằm trên giường bệnh, từng ngày từng giờ đối mặt với hiểm nguy và cũng dẫu đã cả cuộc đời cống hiến không mệt mỏi cho đất nước, nhà thơ vẫn khao khát “làm con chim hót”, “làm một nhành hoa”, “một nốt trầm xao xuyến”, “một mùa xuân nho nhỏ” đế “lặng lẽ dâng cho đời”. Tiếng thơ đã “thế hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ là được cống hiến cho đất nước, góp một mùa xuân nho nhỏ của mình vào mùa xuân lớn của cuộc đời.”

             Hơn hai mươi năm đã trôi qua từ ngày bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của nhà thơ Thanh Hải ra đời nhưng chưa một mùa xuân nào đất nước lại thiếu vắng những tiêng thơ ông hòa trong lời nhạc sôi nổi, say mê: “Mùa xuân, mùa xuân, một mùa xuân nho nhỏ, lặng lẽ dâng cho đời…”, Bài thơ ấy đã, đang và sẽ trở thành bản nhạc lĩnh xướng cho dàn hòa ca đóng góp và dựng xây đất nước của toàn dân tộc. Để rồi, mỗi khi lắng lại trong những ca từ của ông, người đọc lại rưng rưng cảm xúc và nhận ra sứ mệnh, trách nhiệm của mình đối với cuộc đời, như lời của nhà thơ Tố Hữu từng viết:

*“Nếu là con chim chiếc lá*

*Con chim phải hót, chiếc lá phải xanh*

*Lẽ nào vay mà không trả*

*Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”*

*(Tố Hữu)*

**ĐỀ SỐ 19: Có ý kiến cho rằng “Sang thu là khúc giao mùa tinh tế và ấn tượng”. Em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó qua bài thơ “Sang thu” của nhà thơ Hữu Thỉnh*.***

**BÀI LÀM**

Mùa thu luôn là đề tài khiến thi nhân phải động lòng thương yêu bởi đó là mùa của những gì nhẹ nhàng và dịu êm nhất, mùa của sự tĩnh lặng và những rung động sâu sắc nhất. Mùa thu đi vào thơ Nguyễn Khuyến bình dị, gần gũi; đi vào thơ Nguyễn Đình Thi là tiếng vọng từ đất nước ngàn đời. Còn mùa thu của Hữu Thỉnh qua bài thơ **"Sang thu"** thật đẹp, thật nên thơ và trữ tình, và tấm lòng của nhà thơ cũng thật duyên. Bài thơ đã phác họa thành công sự chuyển mùa kỳ diệu của đất trời và của lòng người. Vì vậy, khi đánh giá về bài thơ này, có ý kiến cho rằng**: “ Sang thu là khúc giao mùa tinh tế và ấn tượng”**. Vậy, sự tinh tế và ấn tượng được Hữu Thỉnh thể hiện như thế nào qua bài thơ này?

Bài thơ được sáng tác năm 1977, in trong tập “Từ chiến hào đến thành phố”. Ngay từ nhan đề của bài thơ đã gợi cho người đọc về khoảnh khắc giao mùa của thiên nhiên, và còn đâu đó ẩn dấu khoảnh khắc giao mùa của đời người. Đây là một bài thơ tái hiện lại một cách nhẹ nhàng sự chuyển mùa tinh tế, trời đất lúc sang thu có chút gì đó bối rối, có chút gì đó ngập ngừng và hơn hết là sự ngỡ ngàng, bồi hồi của nhà thơ khi nhận ra sự thay đổi của trời đất. Mùa thu về, mùa thu mang lại cho con người ta những giai điệu dịu êm nhất.

Dấu hiệu của mùa thu trong thơ Hữu Thỉnh thực sự rất bình dị và gần gũi, không phải là hương cốm mùa thu, không phải mặt hồ tĩnh lặng, cũng không phải những mùa lá rụng. Mùa thu trong thơ ông chính là "hương ổi", là thứ hương đặc trưng của vùng quê Việt Nam mỗi khi thu về:

*“Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về”*

Khoảnh khắc nhà thơ nhận ra mùa thu đã về cũng thật đặc biệt, khác hẳn với những tác giả từ xưa tới nay thường nhận định mùa thu qua những thứ rất đặc trưng như tiếng lá xào xạc rơi, sắc vàng của khi vào thu như Lưu Trọng Lư từng viết trong Tiếng thu những vần thơ rất ngộ “Con nai vàng ngơ ngác/Đạp lên lá vàng khô”. Cũng không phải là cái cảnh trời xanh cao vời vợi như trong Thu điếu của Nguyễn Khuyến, lại càng không phải hương cốm mới, cúc họa mi, hay cơn gió heo may lạnh mà người ta vẫn nhắc khi nghĩ về mùa thu ở Hà Nội. Cái khoảnh khắc chớm thu của Hữu Thỉnh nói dân dã, giản dị lắm, nó đến từ “hương ổi” thơm ngào ngạt, ngọt ngào, một thức quà quê quá đỗi quen thuộc với mỗi người dân Việt Nam. Cái hương ổi ấy, nó không phải chỉ thoang thoảng mà “Phả vào trong gió se” hòa quyện, đặc quánh, khiến thi nhân cảm nhận được một cách rõ nét và ý thức được sự chuyển giao giữa mùa hạ và mùa thu. Đồng thời “cơn gió se” mang hương ổi ấy, cũng phần nào gợi cho người ta cảm giác khô ráo, se se lạnh của mùa thu. Bên cạnh hương ổi chín trong làn gió se lạnh, khoảnh khắc giao mùa còn được thể hiện thông qua một hình ảnh rất độc đáo và đặc biệt mà có lẽ cũng như hương ổi, từ trước đến nay chưa từng thấy thi nhân nào lại hình dung về mùa thu độc lạ thế. “Sương chùng chình qua ngõ”, từ láy “chùng chình” ấy gợi cho độc giả cảm giác chậm rãi, giăng mắc của làn sương sớm, dường như màn sương ấy đang cố nán lại quanh ngõ nhỏ cùng với hương ổi chín để báo hiệu với nhà thơ rằng “Hình như thu đã về”. Hoặc trong một cảm nhận khác, đôi khi người ta nghĩ rằng cái màn sương chùng chình ấy tựa như một dải khăn lụa trắng đang vắt ngang giữa cái ranh giới của mùa hạ và mùa thu, có lẽ còn chút gì đó vấn vương cái ấm áp của mùa hạ chưa muốn chuyển hẳn sang mùa thu hiu lạnh chăng. Đến câu thơ cuối đoạn “Hình như thu đã về” vừa là lời khẳng định mùa thu đã chính thức bắt đầu với những dấu hiệu rõ nét bao gồm hương ổi ngọt ngào, gió se se lạnh và màn sương chậm rãi chùng chình. Nhưng đồng thời câu thơ cũng thể hiện sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng của thi nhân trước khoảnh khắc mùa thu tới.

*“Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu”*

Ở khổ thơ tiếp theo, sự chuyển giao mùa đã không còn nằm trong hương ổi hay làn sương sớm mà nó thể hiện một cách rõ rệt thông qua sự chuyển biến của thiên nhiên đất trời, mở ra một không gian cao rộng và khoáng đạt của đất trời mùa thu. Đó là hình ảnh dòng sông “dềnh dàng” đại diện cho mặt đất, đang chậm rãi chảy, khác hẳn với với một dòng sông của mùa hạ liên tục đón nhận những cơn mưa nặng hạt, những dòng nước cuồn cuộn vội vã. Và có lẽ người ta cũng phần nào cảm nhận được cái vẻ đẹp hiền hòa của dòng sông thu, giống như cái vẻ đẹp mà Nguyễn Khuyến đã nhắc đến trong Thu điếu “Ao thu lạnh lẽo nước trong veo”, thì nước sông mùa thu có lẽ cũng mang những vẻ tương tự vậy, trong trẻo, thanh khiết và dịu dàng. Cái vẻ đẹp tuyệt diệu mà Nguyễn Du đã từng dùng để miêu tả vẻ đẹp của cô Kiều rằng “Làn thu thủy, nét xuân sơn/Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh”. Trái ngược với vẻ “dềnh dàng”, thư thả của dòng sông, thì cánh chim mùa thu lại mang một vẻ vội vã, khẩn trương “Chim bắt đầu vội vã”. Cánh chim chính là đại diện cho bầu trời khoáng đạt rộng lớn, mùa thu đến cũng có nghĩa là thời tiết bắt đầu chớm lạnh, cánh chim ấy có lẽ bắt đầu vội vã đi kiếm ăn, xây tổ cho kiên cố để đợi đông về, hoặc cũng có thể loài chim đang vội vã bay về phương Nam tránh rét. Chung quy lại sự đối lập, tương phản giữa dòng sông dềnh dàng và cánh chim vội vã mục đích làm nổi bật lên cái khoảnh khắc giao mùa vốn dĩ mờ mờ trong không gian, chính điều này đã thể hiện được tâm hồn vô cùng tinh tế, óc quan sát tỉ mỉ của thi sĩ trước thời khắc chuyển mùa. Hai câu thơ “Có đám mây mùa hạ/Vắt nửa mình sang thu” là một đột phá nghệ thuật, là cách liên tưởng rất thú vị của Hữu Thỉnh trong thời điểm chuyển giao giữa hạ và thu. Tác giả dùng phép nhân hóa đám mây tạo cho nó một dáng vẻ, một hành động giống như một con người, có chút gì đó lười biếng, có chút gì đó vấn vương lắm cái mùa hạ nên mới chỉ “vắt nửa mình sang thu”. Đồng thời câu thơ còn lần nữa nhấn mạnh vào chủ đề của bài thơ là **“Sang thu”** tức là chưa bước hẳn vào mùa thu thực thụ.

*“Vẫn còn bao nhiêu nắng*

*Đã vơi dần cơn mưa*

*Sấm cũng bớt bất ngờ*

*Trên hàng cây đứng tuổi”*

Đây là khổ thơ đúc kết nhiều triết lý mà tác giả muốn gửi gắm tới độc giả sau khi đã bước qua nhiều những năm tháng của cuộc đời. Bằng sự trải nghiệm và óc quan sát tinh tế tỉ mẩn của mình, Hữu Thỉnh đã đưa ra những nhận định so sánh về hai mùa hạ và thu rồi cho ra một cảm nhận rất sâu sắc về khoảnh khắc giao mùa. Ở thời điểm giao mùa hạ - thu nắng tuy vẫn còn đó thế nhưng nó đã kém đi cái phần gay gắt, bức bối của mùa hạ mà trở nên dịu dàng, ấm áp xen lẫn chút se lạnh của mùa thu, đem đến cho con người khoảnh khắc dễ chịu và thư thái. Cùng với đó nếu như mưa của mùa hạ là những cơn mưa dài, nặng hạt thì mưa những lúc đầu thu - cuối hạ đã bớt đi cái tính dồn dập, triền miên, mà chỉ là những cơn mưa phùn nhẹ, thưa thớt. Đi từ cảm xúc của sự trải nghiệm, Hữu Thỉnh đã để lại cho độc giả những triết lý rất hay về cuộc đời trong hai câu thơ cuối bài “Sấm đã bớt bất ngờ/Trên hàng cây đứng tuổi”. Sấm là một hiện tượng tự nhiên thường đi kèm với những cơn mưa, khi mưa bớt dần thì tiếng sấm cũng thưa đi. Thế nhưng ngoài ra tiếng sấm này còn tượng trưng cho những giông bão của cuộc đời, của những năm tháng tuổi trẻ, mà khi con người đã ngả mình sang thu tức là đã bước qua dốc bên kia của cuộc đời, đã là “hàng cây đứng tuổi”, thì bấy nhiêu giông bão ấy, bấy nhiêu tiếng sấm vốn đã từng gây bất ngờ, chao đảo nay lại trở nên bình thường. Bởi một lẽ đương nhiên rằng ai cũng phải trải qua những năm tháng non dại bồng bột, những vấp ngã trong cuộc đời thì mới có thể trưởng thành và con người ta khi có trải nghiệm rồi thì cũng dần trở nên quen thuộc với sự thay đổi của cuộc sống, trở nên vững vàng và nhìn đời bằng đôi mắt bình thản và chậm rãi hơn hẳn.

**Sang thu** không chỉ là bài thơ tả cảnh, vịnh cảnh. Ở đó, tác giả mượn cảnh để tả tình, trong cảnh có tình. Đó là tình yêu thiên nhiên, cảnh sắc đất trời; là những cảm xúc và suy ngẫm của con người về cuộc đời. Thấp thoáng sau bức tranh thu là hình ảnh con người từng trải đón nhận những đổi thay của cảnh vật và cuộc đời với một tâm thế chủ động, điềm đạm và bản lĩnh.

Có thể thấy: Sang thu không chỉ là “khúc giao mùa tinh tế và ấn tượng”, mà nó còn là một bài thơ thấm đẫm chất triết lí về con người về cuộc đời . Bài thơ ngắn với thể thơ năm chữ mộc mạc, ngôn ngữ giản dị mà ý nghĩa sâu sắc, hình ảnh đơn sơ mà gợi cảm..., Hữu Thỉnh đã phác họa một bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp bằng nhiều cảm xúc tinh nhạy. Đọc thơ Hữu Thỉnh ta càng cảm thấy yêu quê hương đất nước hơn, càng cảm thấy mình cần phải ra sức góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp

**ĐỀ SỐ 20: Phân tích bài thơ *Viếng lăng Bác* của nhà thơ Viễn Phương.**

**BÀI LÀM**

*Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà*

*Miền Nam mong Bác nỗi mong cha*

Nỗi mong chờ và ao ước của đồng bào đã được Bác đưa vào thăm không còn nữa! Người đã ra đi mãi mãi để lại bao niềm nuối tiếc trong lòng mỗi người dân Nam Bộ. Viễn Phương - nhà thơ trẻ miền Nam - được vinh dự ra thăm lăng Bác, đã thay mặt nhân dân miền nam bày tỏ tình cảm của mình khi đứng trước người cha già dân tộc. Xúc động đến tận đáy lòng, Viễn Phương viết bài “Viếng lăng Bác”. Đây là bài thơ đầu tiên gợi cho em niềm cảm xúc sâu xa nhất.

Cảm xúc đầu tiên ta cảm nhận được từ bài thơ có lẽ vì bài thơ thể hiện được tình cảm chân thành và giản dị của đồng bào Nam bộ muốn nhắn gửi, nhờ Viễn Phương nói hộ nỗi trông chờ và mong đợi Bác vào thăm.

Xúc động nghẹn ngào, mở đầu bài thơ, tác giả viết:

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi hàng tre! Xanh xanh Việt Nam*

Tình cảm nhà thơ rất chân thành và cũng rất gần gũi. Đối với người chiến sĩ miền Nam được ra thăm lăng Bác là một điều rất vinh dự. chính vì thế tình yêu thương của tác giả đối với Bác rất chân thành. Câu thơ rất ấm áp tình người với cách xưng hô thân mật “con”. Bởi tất cả mọi người đều là những người con trung hiếu của Bác. Tác giả khéo léo chọn hình ảnh cây tre, tạo nên hình ảnh thân thuộc của đất nước để mở rộng bài thơ hơn. Nhắc đến hình ảnh cây tre, ta lại nghĩ tới đất nước, tới dân tộc Việt với bao đức tính cao quý: bất khuất, kiên cường,đầy ý chí mạnh mẽ.

Theo đoàn người, tác giả vào thăm lăng Bác, nhà thơ nhìn thấy:

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*

“mặt trời” ngày ngày đi qua trên lăng là mặt trời của thiên nhiên, nguồn sáng lớn nhất, rực rỡ. nhưng mặt trời trong lăng còn nhận ra một mặt trời khác “rất đỏ”. Một hình ảnh nhân hóa chan chứa biết bao sự đáng kính đối với Bác Hồ vĩ đại. bằng hình ảnh ẩn dụ, nhà thơ đã ví Bác là “mặt trời”, Người là mặt trời rực đỏ màu cách mạng sẽ mãi mãi chiếu sáng đường chúng ta đi bằng sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người. Đây là nét nghệ thuật sáng tạo của tác giả. Độc đáo nhà thơ còn sáng tạo một hình ảnh khác để gợi ra Bác:

*Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân*

Hình ảnh những dòng người đi trong thương nhớ, kết những tràng hoa không chỉ là hình ảnh tả thực so sánh những người xếp hàng dài vào lăng trông như những tràng hoa vô tận. nó còn có ý nghĩa tượng trưng: cuộc đời của họ đã nở hoa dưới ánh sáng Bác. Những bông hoa tươi thắm đó đang đến những gì tốt đẹp nhất. “dâng bảy mươi chín mùa xuân”, hay chính là hình ảnh hoán dụ về con người đã sống bảy mươi chín đời người sống ngập tràn niềm hân hoan như ngày xuân. Ánh sáng nơi Bác được nhà thơ miêu tả như một vầng trăng hiền dịu:

*Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim*

Ánh sáng của những ngọn đèn mờ ảo trong lăng gợi nhà thơ liên tưởng thật thú vị “ánh trăng”. Tác giả đã thể hiện sự am hiểu của mình về Bác qua sự liên tưởng kì lạ đó. Bởi trăng với Bác đã từng vào thơ Bác trong nhà lao, trên chiến trận, giờ đây trăng cũng đến dỗ giấc ngủ ngàn thu cho Người. Với hình ảnh “vầng trăng sáng dịu hiền” nhà thơ còn muốn tạo ra một hệ thống hình ảnh vũ trụ để ví với Bác. Bác của chúng ta là vậy. “mặt trời”, “vầng trăng”, “trời xanh” đó là những cái mênh mông bao la của vũ trụ được nhà thơ ví như cái bao la rộng lớn trong tình thương của Bác. Đó cũng là biểu hiện cho sự vĩ đại, rực rỡ của con người với sự nghiệp của Bác. Biết rằng Bác vẫn sống mãi trong sự nghiệp cách mạng và tâm trí nhân dân như bầu trời xanh vĩnh viễn trên cao. Nhưng nhà thơ vẫn không khỏi thấy đau nhói trong lòng khi đứng trước thi thể Người. “Mà sao nghe nhói ở trong tim”. Nỗi đau như hàng ngàn mũi kim đâm vào trái tim thổn thức của tác giả. Đó là sự rung cảm chân thành của nhà thơ.

Đứng trong lăng Bác, nhưng khi nghĩ đến lúc phải xa Bác, Viễn Phương thấy bịn rịn không muốn dứt. Tình cảm của nhà thơ trong suốt thời gian trên luôn sâu lắng, đau lặng lẽ nhưng đến giây phút này. Viễn Phương không thể nào ngăn được nữa, để cho tình cảm theo dòng nước mắt tuôn trào, dâng lên cao và tha thiết nhất “Mai về miền Nam thương trào nước mắt”. Chỉ nghĩ đến việc về miền Nam, tác giả cũng “tuôn trào nước mắt” luyến tiếc khi chia tay bịn rịn không muốn xa nơi Bác an nghỉ. Ở câu thơ này tác giả không sử dụng nghệ thuật nào, chỉ là lời nói giản dị, là tình thương sâu lắng tự tấm lòng nhưng lại làm cho ta xúc động. Tác giả thay mặt cho nhân dân miền nam bày tỏ niềm tiếc thương vô hạn với vị cha già dân tộc. Câu nói giản dị ấy làm người đọc thêm hiểu và đồng cảm với cảm xúc Viễn Phương, bởi lời nói đó đều xuất phát từ muôn triệu trái tim bé nhỏ cùng chung nỗi đau không khác gì tác giả. Được gần bác dù chỉ trong phút giây nhưng không bao giờ tác giả muốn xa bác vì Người ấm áp, rộng lớn quá. Ước nguyện thành kính của tác giả cũng là mong ước nguyện chung của những người đã hoặc chưa một lần gặp Bác.

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa ngát hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này*

Điệp ngữ “muốn làm” lặp lại nhiều lần trong đoạn thơ thể hiện ước muốn của tác giả. Hình ảnh cây tre lại xuất hiện khép bài thơ một cách khéo léo. Mộ mong ước chân thành của nhà thơ. Tác giả muốn làm con chim hàng ngàn ca hót cho Bác yên ngủ, làm hoa tỏa hương thơm ngào ngạt, cùng muốn đóa hoa khác làm đẹp cho nơi bác yên nghỉ. Và vui sướng nhất khi làm cây tre trung hiếu đứng mãi bên Bác canh chừng cho giấc ngủ Người. Cánh hoa ấy, tiếng chim ấy, cây tre ấy giữ mãi cho Người giấc ngủ yên bình. Viễn Phương nói lên mong ước cũng như ước nguyện tất cả chúng ta muốn gần Bác để lớn lên một chút

*Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta*

*Ta bỗng lớn ở bên Người một chút*

Bác của chúng ta là vậy. Người giàu tình thương yêu, giàu đức hi sinh và đời Người vô cùng giản dị. Đất nước ta mất bác như mất người cha vĩ đại, người cha luôn dành cho nhân loại tình thương vô bờ bến.

Bài thơ thật giàu hình ảnh, giàu cảm xúc, mấy ai đọc bài thơ không thấy rung động trong lòng. Bằng cách sử dụng điêu luyện những biện pháp tu từ một cách sáng tạo, tác giả đã thể hiện tình cảm đằm thắm lại rất giản dị chân thành đối với Bác. Nhà thơ truyền được cảm xúc của mình đến người đọc chính bở cảm xúc của tác giả cũng là cảm xúc của đồng bào nam bộ nói riêng, của dân tộc nói chung.

**ĐỀ SỐ 21:** "***Mỗi bài thơ như một ô cửa mở đến tâm hồn*".**

**Làm sáng tỏ nhận định trên qua bài thơ "Nói với con" của Y Phương.**

**BÀI LÀM**

Mạch nước âm ỉ dưới vách núi đã đổi thay qua những ngày xuân xanh đến những chiều thu buồn. Những đền đài sụp đổ dưới ánh chiếu của thời gian, những tranh tượng rồi tiêu tan hoá thành bụi vàng của quá khứ. Ấy vậy mà có những vần thơ, những trang viết, vẫn như một ô cửa sổ nhỏ mở đến trái tim, mặc cho thời gian đã xế tà. Có phải thế, mà bàn về thơ ca, đã có nhận định từng cho rằng **:" Mỗi bài thơ như một ô cửa mở đến tâm hồn ".** Đến với tác phẩm của Y Phương, bài thơ " Nói với con " , ta sẽ thấy rõ lời tâm sự, thủ thỉ , trò chuyện của người cha gửi đến con qua một ô cửa sổ nhỏ.

Nếu như con mắt mở cửa đến trái tim thì những vần thơ sẽ mở cửa tới tâm hồn. " Ô cửa " là nơi ngăn cách hai thế giới bên trong và bên ngoài. So sánh mỗi bài thơ như một ô cửa, nhà thơ muốn nói đến chức năng của thơ ca là phương tiện giúp nhà thơ gửi gắm tâm tư, tình cảm sâu kín của cá nhân mình đến mọi người.

**" Mở đến tâm hồn** chính là đằng sau cánh cửa thơ ca chính là thế giới của tâm hồn. Tâm hồn là nơi kết nối cuộc sống thực với cuộc sống nội tâm của người nghệ sĩ. Thế giới tâm hồn như một thế giới khác, đằng sau ô cửa nhỏ trong không gian chật hẹp kia là thế giới sắc màu của hương hoa, của trái ngọt. Sau cánh cửa huyền bí là thế giới hư vô, nơi cất cánh và đâm chồi cho những mầm non hé mở. Thế giới đó còn là tâm hồn của độc giả. Sự hòa quyện và kết hợp khéo léo của tâm hồn người nghệ sĩ với độc giả đã tạo nên một tác phẩm kiệt tác.

Nếu như văn chương là tấm gương phản ánh hiện thực, nó như một lát cắt của đời sống thì thơ ca chính là phương tiện ngăn cách hai thế giới nội tâm và ngoại tâm . Thời gian có thể ngừng trôi, cánh hoa có thể rụng xuống, nhịp thở của trái tim có thể ngừng đập nhưng những vần thơ hay thì không thể nằm khô cứng trên trang giấy, mà nó còn phải đứng lên, phải sống như một cơ quan nội tạng tiếp sức cho con người. Chúng ta có thể thiếu bất cứ thứ gì trên đời nhưng thơ thì không thể. Con người sẽ không thể sống nếu như họ có thân xác mà không có linh hồn. Một tác phẩm văn học cũng vậy, thân xác chính là những con chữ nằm đơ trên trang giấy, còn linh hồn chính là giá trị tư tưởng và nhân đạo. Một linh hồn của tác phẩm đủ để làm cái thân xác phải đứng lên thì linh hồn đó chắc hẳn phải có một sức hút đến lạ kỳ, đó chính là sự riêng biệt để tạo nên tiếng nói cho người nghệ sĩ.

Nguyễn Minh Châu từng nói " **Văn học và đời sống là hai đường tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người "** .Vì vậy nhà văn chân chính luôn hướng tới con người và cống hiến vì con người . Như móc xích của tạo hóa , con người luôn luôn phải gắn liền với cuộc sống . Bởi vậy , những người cấm bút ấy với cảm nhận tinh tế về đời sống đã đưa cái đẹp của hiện thực vào trong văn chương của chính họ .Nơi đây cất chứa những tinh túy , những tư tưởng , những cảm xúc của nghệ sĩ . Thơ là hồn , hồn là thơ , bay bổng theo ngôn từ đó , người nghệ sĩ hòa mình vào hiện thực , tạo lên bức tranh sinh động trong trang giấy của mình khi những cảm xúc trong trái tim dâng trào mãnh liệt . Lúc đó khát khao lớn nhất , vĩ đại nhất của họ là tìm được sự đồng cảm , trái tim chung nhịp , sự đồng điệu từ chính độc giả .Nếu cứ sống theo cái " bản ngã " của trung đại mãi thì thật nhàm , "những con chim sơn ca ngồi trong bóng tối " ấy phải tìm cách giúp " ngoài kia " hiểu được , tìm ra được sự đồng cảm và những điều mới mẻ trong cảm xúc. Từ đó nơi ngăn cách của nhà thơ - độc giả sẽ bị phá vỡ , giúp những tâm hồn được kết nối đến với thế giới nhân văn hướng tới những giá trị tốt đẹp mà tạo hóa ban tặng . Bởi thế , thơ phải luôn tràn ngập tình yêu , giá trị mới mẻ thu hút mọi người hòa mình vào nhau giữa cuộc sống rộng lớn, bộn bề.

Đến với tác phẩm của Y Phương, bài thơ " Nói với von " , ta sẽ hiểu rõ được những tâm sự , tâm tình sâu kín của người cha dành cho con qua một ô cửa nhỏ. Bài thơ ra đời vào năm 1980 – khi đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân cả nước nói chung, nhân dân các dân tộc thiểu số ở miền núi nói riêng vô cùng khó khăn, thiếu thốn. Nhà thơ tâm sự: “Đó là thời điểm đất nước ta gặp vô vàn khó khăn… Bài thơ là lời tâm sự của tôi với đứa con gái đầu lòng. Tâm sự với con, còn là tâm sự với chính mình…..Chính vì thế, qua bài thơ ấy, tôi muốn nói rằng chúng ta phải vượt qua sự ngặt nghèo, đói khổ bằng văn hóa”. Từ hiện thực khó khăn ấy, nhà thơ viết bài thơ này để tâm sự với chính mình, động viên mình, đồng thời để nhắc nhở con cái sau này.

Bài thơ **" Nói với con "** của Y Phương là **một ô cửa** về tình cha con đầm ấm với hình ảnh một em bé lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ. Hình ảnh đứa trẻ tập đi được miêu tả giản dị và mộc mạc :

*" Chân phải bước tới cha*

*Chân trái bước tới mẹ ".*

Từng bước đi nhỏ nhẹ của con là nhờ sự dìu dắt của cha mẹ. Trên mỗi bước đi ấy, chúng ta có thể vấp ngã, có thể chạm vào đinh nhọn hoặc gai nhưng cha mẹ luôn yêu chiều và thương xót cho mỗi lần vấp ngã của ta. Nhưng họ không còn lựa chọn nào khác, chỉ có vấp ngã mới cho ta một bài học quý giá . Chỉ có vấp ngã mới có thể tạo nên thành công, chẳng có ai tự dưng mà có thể ở trên đỉnh cao chói lọi, họ phải đi nhầm đường, quyết định nhầm và thậm chí là thất bại một cách thảm hại nhưng họ vẫn kiên cường, vẫn một lòng với quyết định, với thế mạnh của mình để tiến về phía trước, tiến tới đỉnh cao của Vinh Quang:

*" Một bước chạm tiếng nói*

*Hai bước tới tiếng cười "*

Tiếng nói , cười là hình ảnh của một gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Tình yêu dành cho con của cha mẹ là vô hạn, cha mẹ có thể làm bất cứ điều gì vì con, để cho con có một cuộc sống hạnh phúc, bằng bạn bằng bè , để cho con được nở nụ cười trên môi mỗi khi con mở mắt thức dậy. Cha mẹ có thể hy sinh cả tuổi thanh xuân của mình để dành cho con những điều tốt đẹp nhất.

Lời cha mẹ dạy con về những đức tính cần có trong cuộc sống đã mở ra cánh cửa tâm hồn cho đứa con:

*" Đan lờ cài nan hoa*

*Vách nhà ken câu hát "*

Cha mẹ dạy con phải biết sống vui tươi, thân thiện và biết ơn. Cài nan hoa khi đan lờ và luôn ca hát trong lao động thể hiện sự hồn nhiên, yêu đời và yêu lao động.

*" Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng "*

Mẹ tự nhiên luôn ban tặng những điều tốt đẹp cho con người. Chúng ta phải biết dựa vào tự nhiên, biết ơn tự nhiên để mà sống. Con người không thể sống một mình. Hình ảnh ngày cưới của cha mẹ là ngày " đầu tiên đẹp nhất trên đời" và kết tinh đẹp nhất chính là đứa con. Đứa con chính là quà tặng vô giá mà thiên nhiên đã ban tặng cho cha mẹ, một món quà không gì có thể sánh bằng . Cái ngày mà con cất tiếng khóc đầu tiên chào đời, cha mẹ biết, cha mẹ đang phải gánh một sứ mệnh là nuôi con khôn lớn và dạy con trưởng thành. Để rồi con nhận ra được một thông điệp quý giá về tình người. Với giọng thơ xúc động, vui tươi , cha mẹ vừa nói với con vừa như nhớ lại kỉ niệm của mình.

Với lối sống kiên cường và hiên ngang, cha mẹ muốn con sau này khôn lớn cũng như vậy , chúng ta chỉ mong con học hỏi được sự kiên cường của " Người đồng mình " là vượt qua những nỗi đau để nuôi chí làm việc lớn. Cha mẹ muốn con sống phải biết ơn những hy sinh của cha ông đời trước đã xây dựng quê hương và không chê quê hương " nghèo khó " :

"Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

Cha mẹ muốn con phải biết tự hào vì những gì mình đang có có và tự hào vì những công lao mà cha ông ta đã gây dựng từ ngàn đời trước . Con phải biết chấp nhận hoàn cảnh hiện tại của mình, phải biết cố gắng để vượt qua và coi nó như một mục tiêu để cố gắng. Cha mẹ hy vọng con sẽ chịu thương, chịu khó để nhận lấy được những trái ngọt. Chỉ có như thế thì con mới xứng đáng và có tư cách để nhận lại những điều tốt đẹp.

Một hy vọng nữa mà cha mẹ muốn con có thể làm là có đủ sức mạnh thể chất và tinh thần như " Người đồng mình ", " thô sơ da thịt ", "chẳng mấy ai nhỏ bé", có thể " lên thác xuống ghềnh ", " Không lo cực nhọc ". Cha mẹ muốn gửi gắm tới con một thông điệp, phải sống có ích, xây dựng quê hương và luôn ghi nhớ truyền thống nguồn cội:" tự đục đá kê cao quê hương",

" Quê hương thì làm phong tục ", đó là mối quan hệ mật thiết giữa con người và quê hương đất nước. Con người xây dựng nên quê hương, tạo ra phong tục tập quán rồi chính quê hương là nơi lưu giữ phong tục ấy. Cha mẹ mong đứa con hãy sống " như sông như suối ", luôn trôi chảy, luôn phát triển, nhưng giá trị quan trọng của dân tộc thì không thể quên.

Bài thơ " **Nói với con** " của Y Phương như một ô cửa mở tới tâm hồn bởi lời dặn dò con về bản lĩnh làm người khi ra cuộc đời. Lời dặn cuối cùng cha mẹ muốn nói với đứa con:" Tuy thô sơ da thịt" nhưng khi rời khỏi gia đình , tự lập trong cuộc sống thì" không bao giờ nhỏ bé được ". Con người chúng ta không phải là máy móc, chỉ là da thịt " thô sơ ", có thể chịu tổn thương, có thể ốm đau bệnh tật, mệt mỏi nhưng phải cố gắng kiên cường, hiên ngang, không " nhỏ bé " và chịu "khuất phục" được. Con không bao giờ được khuất phục cái xấu, cái bất công, không" nhỏ bé "chấp nhận chịu sống cúi đầu, còn phải ngẩng cao đầu và tự hào về truyền thống của quê hương như ông cha ta ngày xưa. Câu thơ cuối khép lại bằng hai từ " nghe con " như tiếng lòng của cha mẹ, đầy yêu thương, trìu mến, hi vọng, lo lắng , mong con sẽ trưởng thành, sống có ích.

Bài thơ **" Nói với con "** như một ô cửa mở đến tâm hồn bởi biện pháp nghệ thuật đặc sắc. Với thể thơ tự do, giọng thơ thân tình, một mạc, trìu mến, sử dụng ngôn ngữ giản dị đặc trưng của người miền núi đã tạo nên sự thành công cho tác phẩm. Y Phương đã thành công khi truyền tải một thông điệp về lời tâm sự, thủ thì trò chuyện của người cha gửi đến đứa con gái đầu lòng .

Tác phẩm" **Nói với con** " đã thành công bởi sức truyền tải thông điệp mạnh mẽ của cha mẹ dành cho con. Tình yêu thương gia đình và quê hương đất nước có lẽ là nguồn cảm hứng bất tận cho các thi nhân viết nên những tác phẩm kiệt tác . Một trong số đó là bài thơ" quê hương" của nhà thơ Đỗ Trung Quân:

" Quê Hương là chùm khế ngọt

Cho con trèo hái mỗi ngày

Quê hương là đường đi học

Con về rợp bướm vàng bay".

Tôi từng nhớ , Ra- xum Gam-za-tôp có nói: “Người ta chỉ có thể tách con người ra khỏi quê hương chứ không thể tách quê hương ra khỏi con người”. Quê hương là nơi chôn rau cắt rốn, là cội nguồn , là nơi để ta vỗ về và nhớ đến mỗi khi có chuyện buồn. Quê hương sẽ mãi mãi ở đó, đứng đó và mong ngóng chờ ta trở về bởi vì ở nơi đó ta còn có gia đình. Sự yêu thương của cha mẹ luôn dành cho ta ở nơi đó.

Hình ảnh người cha và quê hương có lẽ là hai hình ảnh đẹp nhất trong tâm trí tôi . Cha luôn đồng hành , sát cánh và giúp đỡ tôi khi tôi gặp khó khăn. Cha là bệ đỡ, là niềm hy vọng và cũng chính là lí do để tôi cố gắng hết mình cho mục tiêu . Cho dù thời gian có trôi qua, tấm vải nhuộm màu có nhạt nhòa theo năm tháng nhưng tình phụ tử vẫn luôn vững bền và không có gì có thể thay đổi được điều đó. Giống như tình cảm cha con trong truyện ngắn " Chiếc lược Ngà " của nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Trước sự vỡ oà và nút thắt của câu chuyện, bé Thu đã thể hiện hết tình yêu thương cha ra bên ngoài bằng những hành động nhỏ. Và người cha cũng đáp lại tình yêu thương đó của con gái bằng việc làm cho con một cây lược ngà. Tình cha con thêm sâu đậm và làm cho bạn đọc phải rung động .

Bài thơ **" Nói với con "** của Y Phương còn nhắc nhở ta về đạo lý " Uống nước nhớ nguồn ". Về cái đẹp của tình cha con và tình yêu quê hương , đất nước. Bài thơ chính là một đoá hoa thơm góp vào mảng đề tài quê hương , đất nước. Cho ta thêm yêu, thêm nhớ quê nhà thân thuộc của mình :

*" Quê hương ơi ! Xa rồi nhớ thành thơ*

*Tiếng mẹ đẻ, gặp nhau mừng khôn xiết*

*Ai cũng vậy, xa lâu rồi mới biết*

*Những ngôn từ không đủ viết ... Quê hương"*

Trong đoạn trích" Đất nước ", nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có viết :

*" Đất là nơi chim về*

*Nước là nơi rồng ở*

*Lạc Long Quân và Âu Cơ*

*Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trăm trứng "*

Quê hương, đất nước trong tiềm thức của tác giả rất đẹp. Đó là nơi cất cánh cho những ước mơ, là bệ đỡ nâng ta lên trời cao. Là nơi để ta trở về , là nơi chứa đựng và chấp nhận ta. .....

Nhận định ***" Mỗi bài thơ như một ô cửa mở đến tâm hồn*** " muốn đề cập tới sự hòa quyện giữa tâm hồn người nghệ sĩ với tâm hồn độc giả. Một tác phẩm được ra đời và trao được tới tận tay bạn đọc là nhờ sự hưởng ứng của độc giả. Độc giả và tác giả góp phần rất quan trọng trong sự thành công của tác phẩm. Thơ là nơi đâm chồi, ươm mầm cho những tư tưởng và cho những ước mơ cất cánh. Thơ là sự đồng điệu trong cảm xúc, là sự rung động của người nghệ sĩ trước cuộc đời mênh mông. Thơ là sự kết nối giữa hiện thực và trang viết, là cảm xúc và tình cảm của người nghệ sĩ.

Những vần thơ Andersen, những vần thơ ngân vang từ thung lũng Ođenzo, nơi có những hẻm núi sương giăng mờ ảo và những vòm hoa thạch thảo tim tím nên thơ đã gieo vào tâm hồn nhà văn Pautopxki niềm xúc cảm mãnh liệt : Andersen đã lượm lặt những hạt thơ trên luống đất của người dân cày, ấp ủ chúng nơi trái tim ông rồi gieo vào những túp lều, từ đó lớn lên và nảy nở những bó hoa thơm tuyệt đẹp. Chúng an ủi trái tim những người cùng khổ. Đến nay đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, thời gian có thể xóa nhoà đi biết bao điều tươi đẹp trên thế giới này nhưng tình phụ tử, tình cảm của người cha dành cho con sẽ không có gì có thể thay đổi. Bởi lẽ, mỗi một bài thơ như một ô cửa mở tới tâm hồn và bài thơ **" Nói với con** " của Y Phương đã đưa ta tới cánh cửa đẹp nhất của tình cha con với những thông điệp và lời thủ thỉ nhỏ nhẹ mà người cha mong muốn con có thể thực hiện. Cho dù thời gian có trôi qua nhưng tác phẩm của Y Phương sẽ sống mãi trong lòng bạn đọc, bởi thông điệp đáng giá mà người cha gửi gắm đến con mình như những bài học vô cùng sâu sắc về cuộc sống.

**ĐỀ SỐ 22: Suy nghĩ về vai trò của văn học đối với sự phát triển tâm hồn của học sinh.**

**BÀI LÀM**

Trong bài ***“Tiếng nói của văn nghệ”*** Nguyễn Đình Thi từng viết: *“Tác phẩm (văn học) vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho người đọc sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng”*. Điều đó có nghĩa là văn học đóng một vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển tâm hồn của mỗi con người. Đặc biệt là với lứa tuổi học sinh.

Có thể nói Văn học nghệ thuật là một hình thức của lý tưởng có chức năng làm cân bằng đời sống tinh thần của con người, bù đắp cho nhân loại những gì chưa có, chưa đến, những gì đang ao ước, mong mỏi, hi vọng. Nói đến chức năng của văn học là nói đến vai trò, tác dụng của văn học đối với đời sống xã hội, con người mà các hình thái ý thức xã hội khác không thể thay thế được. Có thể xem việc rèn luyện, phát triển những năng lực tình cảm của con người như một ý nghĩa xã hội quan trọng của văn học. Bởi thế, bên cạnh các chức năng nhận thức, thẩm mỹ, dự báo, giải trí…thì chức năng giáo dục là một chức năng vô cùng quan trọng mà văn học mang tới cho đời sống con người.

Từ văn học dân gian đến văn học viết, từ văn học nước nhà đến văn học thế giới, mỗi tác phẩm như một bài ca dịu ngọt, như một dòng suối mát lành tưới vào tâm hồn trẻ thơ. Ở lứa học sinh, khi ý thức đang hình thành, nhân cách đang được định hình, tâm hồn đang trong sáng như pha lê, tư duy còn gắn liền với liên tưởng và tưởng tượng thì không gì gây tác động mạnh mẽ bằng những vần thơ, những áng văn giàu chất nhân văn và lấp lánh giá trị của nghệ thuật ngôn từ. Tình yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu quê hương làng xóm cũng từ đó mà đâm chồi nảy lộc. Cảm nhận cuộc sống, thu thập kiến thức qua văn học chính là con đường tích cực và nhẹ nhàng để giáo dục học sinh Tiểu học trở thành những con người có sự phát triển toàn diện về nhân cách.

**Văn học có chức năng giáo dục tri thức và hoàn thiện nhân cách cho học sinh**. Tác phẩm văn học có khả năng khuyến điều thiện, răn điều ác, bỏ giả, theo thật. Có thể nói, văn học là một trong những loại sách giúp người đọc “tới gần Con Người, tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp nhất. Văn học không phải là đạo đức học nhưng văn học, bằng những hình tượng thẩm mỹ được xây dựng nên bởi một thứ chất liệu đặc biệt – ngôn ngữ nghệ thuật, lại có khả năng làm cho con người ta tốt hơn hoặc là hoàn thiện hơn về nhân cách.

**Văn học giúp cho học sinh hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin** vào bản thân mình và làm nảy sinh trong con người một khát vọng hướng tới chân lí, đấu tranh với cái xấu xa trong con người, biết tìm tòi cái tốt trong con người và thức tỉnh trong tâm hồn họ sự xấu hổ, chí căm thù, lòng dũng cảm, biết làm tất cả để con người trở nên lành mạnh hơn và tắm đẫm con người trong ánh sáng thiêng liêng của vẻ đẹp.

**Văn học góp phần nuôi dưỡng tâm hồn, trí tuệ, tình cảm đạo đức cho học sinh bằng cách tập cho người đọc một thói quen cảm thụ tinh tế**, mài sắc cho họ cảm quan nhận thức, khả năng nhận ra cái chân, cái thiện, cái mỹ trong đời sống bộn bề. Từ chỗ say mê, xúc động mãnh liệt, văn học làm cho học sinh nhận ra lẽ phải – trái, cái đúng – sai, nhận ra sự lầm lạc. Mục đích của văn học không phải là đạo đức, mục đích của nó là chuẩn bị cho học sinh tiếp thu đạo đức. Văn học có khả năng thanh lọc và cảm hóa tâm hồn học sinh rất lớn.

Tác phẩm nghệ thuật bao giờ cũng nhằm khơi dậy cuộc đấu tranh, sự vật lộn bên trong mỗi con người. Nó là tấm gương để con người tự soi mình, tự đối chiếu và phán xét về người khác cũng như về chính bản thân mình. Bằng cách đó, văn học chuyển quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Giá trị từ tác phẩm văn học có thể làm khuếch đại cái tốt để nó trở nên đẹp đẽ, lộng lẫy hơn, từ đó lôi cuốn, hấp dẫn học sinh, làm cho học sinh tin rằng trên đời bao giờ cũng còn có công lý, lương tri, bao giờ cũng có người tốt, khơi dậy ở mỗi người khát vọng vươn tới cái lí tưởng, muốn noi gương, bắt chước làm theo điều thiện, điều hay. Vì vậy, trong văn học nghệ thuật không bao giờ thiếu cái đẹp, thiếu chất lý tưởng, thiếu chất anh hùng, lãng mạn, thiếu nhân vật tích cực. Đồng thời nhà văn cũng phóng đại cái xấu, làm cho nó trở nên ghê tởm và đáng ghét, phủ định nó, trước là trong tác phẩm và sau là trong chính cuộc đời.

Ví dụ như khi đọc bài thơ “Quạt cho bà ngủ” của Thạch Quỳ, chắc hẳn học sinh sẽ cảm nhận được, sẽ xúc động trước tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ trong bài thơ đối với bà. Từ đó, các em sẽ nghĩ về bà, về mẹ của mình và dâng lên trong lòng một tình yêu tha thiết với bà, với mẹ, các em cũng sẽ mong ước được quan tâm, chăm sóc cho bà, cho mẹ của mình như bạn nhỏ trong bài thơ. Đó là một sự tác động hết sức sức tự nhiên, một con đường giáo dục hết sức nhẹ nhàng, thông qua con đường cảm xúc, tình cảm chứ không phải bởi con đường giáo huấn.

Hoặc đơn giản như khi học sinh lớp 4 đọc bài “Cánh diều tuổi thơ” của Tạ Duy Anh, học sinh sẽ cảm nhận được niềm vui lớn và những ước mơ đẹp gắn liền với trò chơi thả diều của tuổi thơ như thế nào, từ đó thêm yêu cánh diều, yêu tuổi thơ, yêu quê hương nơi cho mình thật nhiều tình cảm và nhiều kỷ niệm đẹp không thể nào quên. Đấy cũng là lúc mà văn học thấm vào lòng, làm đẹp thêm hơn tâm hồn và sâu sắc thêm hơn tình yêu quê hương xứ sở trong trái tim các em. Một con đường giáo dục tinh tế và hiệu quả vô cùng.

Hoc sinh là lứa tuổi thích noi gương, chính vì vậy, văn học đã mang đến cho các em những hình ảnh đẹp, cao thượng, những tấm lòng nhân ái…để ngưỡng mộ, từ đó biết học hỏi những điều hay lẽ phải và trở thành người có ích trong cuộc sống. Bên cạnh đó, mỗi học sinh cũng cần được định hướng để nhìn thẳng vào những hiện tượng, tính cách xấu, những điều chưa hoàn thiện ở một cá nhân hay một kiểu người nào đó trong xã hội thông qua những nhân vật, những câu chuyện trong tác phẩm văn học. Từ đó, mỗi họ sinh biết tự trang bị cho mình một khả năng chống đỡ trước sự cám dỗ của những thói hư tật xấu, tự trang bị cho mình một thái độ phê phán, tẩy chay cái xấu, cái sai, cái tầm thường, lệch lạc…Đó cũng là một con đường để giúp các em trưởng thành hơn, hoàn thiện hơn những cảm xúc yêu- ghét, vui- buồn. Đến với văn học, học sinh không chỉ biết đến những nụ cười mà còn biết xót xa khi nhìn thấy những cảnh đời thiếu thốn, khốn khó, nuôi dưỡng những tình cảm nhân ái, cao đẹp ở các em. Những tác phẩm văn học ưu tú luôn khơi dậy trong tâm hồn các em học sinh khả năng đồng cảm và niềm tin vào sự tất thắng của cái thiện, cái cao cả.

Để vận dụng đầy đủ sức mạnh làm thay đổi của văn học, học sinh cần tiếp nhận tác phẩm văn học (đoạn trích) một cách tự giác, chủ động, sáng tạo và hiệu quả nhất. Từ đó, các tác phẩm văn học sẽ đi vào thế giới tâm hồn của các em một cách tự giác mà sâu sắc nhất, bằng những cảm xúc chân thật và những rung động, đồng cảm thiết tha nhất, hướng các em tới sự trau dồi vẻ đẹp nhân cách, tâm hồn, trí tuệ cho tuổi thơ và cho suốt hành trình của cuộc đời.

Có thể thấy không có một người thầy nào có thể dạy cho trẻ hết tri thức về cuộc sống và tình cảm con người cũng như cách đối nhân xử thế, nhưng văn học có thể mang lại điều kỳ diệu đó và sẽ đi theo trẻ suốt cuộc đời như một người thầy vĩ đại nhất. Đến với văn học, tâm hồn của mỗi học sinh sẽ được chắp thêm đôi cánh để có thể tự tin bay cao, như một búp non tràn trề nhựa sống tình thương sẵn sàng vươn lên trong vườn hoa nhân ái của cuộc đời.

**CHUYÊN ĐỀ 5: MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH VĂN HỌC**

*1. “Nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo vì vậy Nó đòi hỏi phải có phong cách tức là phải có nét gì đó rất mới rất riêng thể hiện trong tác phẩm của mình”. (Văn học 2) “Thơ là thơ, đồng thời là họa, là nhạc, là chạm khắc theo một cách riêng” . (Sóng Hồng)*

*3. “Thơ ca là cuộc đời…Người nghệ sĩ phải tìm đến cuộc đời hút lấy những chất mật tinh túy nhất, ngọt ngào nhất để tạo nên những vần thơ có giá trị”.*

*4. “Văn học thực chất là cuộc đời. Văn học sẽ không là gì cả nếu không vì cuộc đời mà có. Cuộc đời là nơi xuất phát và cũng là nơi đi tới của văn học”.****(Tố Hữu)***

*5. “Mỗi tác phẩm phải là mỗi phát minh về hình thức và khám phá về nội dung”****(Lêonit Lêonop)***

*6. “Một nhà nghệ sĩ chân chính phải là nhà nhân đạo trong cốt tủy”.****(Sê khốp)***

*7. “Giọng ca buồn là thích hợp nhất cho thơ ca”.****(Etga Pô)***

*8. “Thơ vừa là chỗ dừng chân,vừa là cuộc hành trình. Thơ vừa là bài hát ru ngây ngất đầu giường thơ bé. Như ước mơ mùa xuân như khát vọng chiến công”.****(Raxun Gamzatop)***

*9. “Có lúc thơ như trái núi cao không thể tới. Có lúc thành cánh chim sà đậu xuống lòng tay. Thơ là đôi cánh nâng tôi bay. Thơ là vũ khí trong trận đánh. Là tất cả, thơ ơi, chỉ trừ không chịu là yên tĩnh!”****(Raxun Gamzatop)***

*10 . “Bài thơ anh anh làm một nửa mà thôi. Còn một nửa cho mùa thu làm lấy. Cái xào xạc hồn anh chính là xào xạc lá. Nó không là anh nhưng nó là mùa”****(. Sổ tay thơ, Chế Lan Viên)***

*11. “Đối với tôi văn chương không phải là cách đem đến cho người đọc sự thoát li hay sự quên ; trái lại văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đắc lực mà chúng ta có, để vừa tố cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối, tàn ác, vừa làm cho lòng người đọc thêm trong sạch và phong phú hơn”.****(Thạch Lam)***

*12. “Văn chương không phải hơi thở của xã hội đường thời, không dám nói lên nỗi đau và sợ hãi của xã hội đó, không cảnh báo kịp thời những mối nguy hại đe dọa đạo đức và xã hội – thứ văn chương đó không xứng đáng với cái tên của văn chương; nó chỉ có cái mã ngoài. Thứ văn chương đó đánh mất lòng tin của nhân dân, và những tác phẩm của nó được phát hành bị dùng như giấy lộn thay vì được đọc”.****(Aleksandr Solzhenitsyn)***

*13. “Nhà văn phải là người thư kí trung thành của thời đại”.****(Banlzac)***

*14. “Văn học, đó là tư tưởng đi tìm cái đẹp trong ánh sáng”.****(CharlesDuBos)***

*15. “Nhà văn phải biết khơi lên ở con người niềm trắc ẩn, ý thức phản kháng cái ác; cái khát vọng khôi phục và bảo vệ những cái tốt đẹp”.****(Ai ma tôp)***

*16. “Thi ca là một tôn giáo không kỳ vọng.”****(Jean Cocteau)***

*17. “Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân mình và làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý.”****(M.Gorki)***

*17. “Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật chỉ có thể là tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp lầm than.****(Nam Cao)***

*19. “Văn chương có loại đáng thờ và loại không đáng thờ. Loại không đáng thờ là loại chỉ chuyên chú ở văn chương, loại đáng thờ là loại chuyên chú ở con người .****(Nguyễn Văn Siêu)***

*20  “Thơ ca làm cho tất cả những gì tốt đẹp nhất trên đời trở thành bất tử.”****(Shelly)***

*21****. “Thơ là rượu của thế gian.”******(Huy Trực)***

*22. “Trong tâm hồn con người đều có cái van mà chỉ có thơ ca mới mở được.”****(Nhêcơraxop).***

*23. “Trên đời, có những thứ chỉ giải quyết được bằng thơ.”****(Maiacôpxki)***

*24. “Niềm vui của nhà thơ chân chính là niềm vui của người mở đường vào cái đẹp, của người biết đi tới tương lai.”****(Pautôpxki)***

*25. “Nhà thơ, ngay cả các nhà thơ vĩ đại nhất cũng phải đồng thời là những nhà tư tưởng.”****(Biêlinxki)***

*26. “Tất cả mọi nghệ thuật đều phục vụ cho một nghệ thuật vĩ đại nhất là nghệ thuật sống trên Trái Đất.”****(Béc-tôn Brếch)***

*27. “Thơ là sự sung mãn của tình cảm mãnh liệt.”****(Ban-zắc)***

*28. “Thơ là chuyện đồng điệu.”****(Tố Hữu)***

*29. “Thơ là tiếng gọi đàn.”****(Xuân Diệu)***

*30 .“Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp.”****(Sóng Hồng)***

*22. “Thơ sinh ra từ tình yêu và lòng căm thù, từ nụ cười trong sáng hay những giọt nước mắt cay đắng.”****(Raxun Gamzatôp)***

*31. “Thơ là âm nhạc của tâm hồn, nhất là những tâm hồn cao cả, đa cảm”.****(Voltaire)***

*32. “Thơ là viên kim cương lấp lánh dưới ánh mặt trời.”****(Sóng Hồng)***

*33. “Thơ là thần hứng.”****(Platon)***

*34. “Thơ là ngọn lửa thần.”****(Đecgiavin)***

*35. “Thơ ca là niềm vui cao cả nhất mà loài người đã tạo ra cho mình”.****(C.Mac)***

*36  “Thơ, trước hết là cuộc đời, sau đó mới là nghệ thuật”.****(Biêlinxki)***

*37. “Thơ là cái nhụy của cuộc sống, nên nhà thơ phải đi hút cho được cái nhụy ấy và phấn đấu làm sao cho cuộc đời của mình cũng có nhụy”.****(Phạm Văn Đồng)***

*38. “Một nhà văn thiên tài là người muốn cảm nhận mọi vẻ đẹp man mác của vũ trụ”.****(Thạch Lam)***

*39. “Sống đã rồi hãy viết, hãy hòa mình vào cuộc sống vĩ đại của nhân dân”.****(Nam Cao)***

*40. “Ở đâu có lao động thì ở đó có sáng tạo ra ngôn ngữ. Nhà văn không chỉ học tập ngôn ngữ của nhân dân mà còn là người phát triển ra ngôn ngữ sáng tạo, không nên ăn bám vào người khác. Giàu ngôn ngữ thì văn sẽ hay…Cũng cùng một vốn ngôn ngữ ấy nhưng sử dụng có sáng tạo thì văn sẽ có bề thế và kích thước. Có vốn mà không biết sử dụng chỉ như nhà giàu giữ của. Dùng chữ như đánh cờ tướng, chữ nào để chỗ nào phải đúng vị trí của nó. Văn phải linh hoạt. Văn không linh hoạt gọi là văn cứng đơ thấp khớp…”****(Nguyễn Tuân)***

**TÀI LIỆU THAM KHẢO BỒI DƯỠNG HSG**

**MÔN NGỮ VĂN 9**

**HỆ THỐNG KIẾN THỨC DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **TÊN CHUYÊN ĐỀ** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** |
|  | **1. Củng cố, ôn tập một số đơn vị kiến thức cũ.**  **2. Chuyên đề 1:**  **Văn nghị luận** | 1.1. Khái quát một số kiến thức về văn bản trong chơng trình Ngữ văn 6,7,8.  1.2. Ôn tập kiểu bài nghị luận chứng minh.  1.3. Ôn tập kiểu bài nghị luận giải thích.  1.4. Kiểu bài nghị luận tổng hợp.  2.1. Nghị luận văn học: Nghị luận về một tác phẩm thơ, truyện hoặc một đoạn trích.  2.2 Nghị luận xã hội: Nghị luận về một sự việc, hiện tợng đời sống; một vấn đề t tởng đạo lí.  2.3. Củng có khắc sâu kiến thức và kĩ năng làm văn nghị luận với các đề văn cụ thể gắn với các kiến HS đã hoc ở các lớp dới. |
|  | **3. Chuyên đề 2:**  **Tìm hiểu về một số vấn đề lí luận văn học.**  **4. Chuyên đề 3:**  **Khái quát về văn học trung đại Việt Nam**  **5. Chuyên đề 3: Nguyễn Dữ và tập “Truyền kì mạn lục”**  **6. Chuyên đề 4:**  **Kĩ năng làm văn nghị luận.** | 3.1. Cung cấp một số kiến thức lí luận: văn học là gì, các chức năng văn học, thể loại văn học, nhà văn và quá trình sáng tác, văn học và sự tiếp nhận văn học…  3.2. Hớng dẫn cách vận dụng lí luận văn học trong làm văn nghị luận.  4.1. Khái quát chung về văn học trung đại Việt Nam: thành phần cấu tạo, các nội dung chính, đặc điểm thi pháp…  4.2. Giới thiệu chi tiết về văn học trung đại Việt Nam giai đoạn từ thế kỉ VI đến thế kỉ XVIII.  4.3. Các bài tập củng cố chuyên đề.  5.1. Giới thiệu khái quát về tác giả và tập “Truyền kì mạn lục” của Nguyễn Dữ.  5.2. Tìm hiểu chi tiết về “Chuyện ngời con gái Nam Xơng”  5.3. Luyện đề củng cố kiến thức chuyên đề.  6.1. Rèn luyện các kĩ năng xác định đề, xây dựng dàn ý, dựng đoạn, hành văn, khái quát, liên hệ, nâng cao, vận dụng lí luận văn học…  6.2. Kết hợp luyện đề với kiến thức các chuyên đề đã học và các kiến thức mở rộng, tổng hợp. |
|  | **7. Chuyên đề 5: “Truyện Kiều” Nguyễn Du** | 7.1. Giới thiệu tác giả Nguyễn Du và tác phẩm “Truyện Kiều”.  7.2. Tìm hiểu chi tiết các đoạn trích học và đọc thêm trong “Truyện Kiều”.  7.3. Luyện đề với các kiểu bài: thuyết minh, nghị luận, đặc biệt là các đề văn nâng cao mang tính khái quát so sánh. |
|  | **8. Chuyên đề 6:**  **Tác giả Nguyễn Đình Chiểu và “Truyện Lục Vân Tiên”.** | 8.1. Giới thiệu chung về tác giả và tác phẩm.  8.2. Tìm hiểu chi tiết các đoạn trích học và các văn bản khác của tác giả để hiểu thêm vẻ đẹp thơ văn và tâm hồn nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu.  8.3. Luyện đề khắc sâu kiến thức và tiếp tục rèn luyện kĩ năng làm văn. |
|  | **9. Chuyên đề 8:**  **Văn học hiện đại Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945.** | 9.1. Khái quát những nét lớn về lịch sử Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 và những đặc điểm của tình hình văn học thời kì này.  9.2. Tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu đợc học trong chơng trình.  9.3. Tìm hiểu một số hình tợng chủ yếu của văn học giai đoạn này: hình tợng ngời lính, ngời lao động, ngời phụ nữ…  9.4. Luyện đề về văn học hiện đại Việt Nam. |
| **10. Ôn tập tổng hợp**  **và luyện đề** | 10.1. Củng cố kiến thức cơ bản và nâng cao trong chơng trình.  10.2. Hệ thống những nét lớn từng thời kì văn học, từng chủ đề, so sánh, đối chiếu các vấn đề có sự tơng đồng trong kiến thức chơng trình.  10.3 Luyện đề tổng hợp, kết hợp với việc tiếp tục rèn kĩ năng làm văn của HS: làm văn nghị luận văn học và nghị luận xã hội.  11.1.Ngoài các bớc tiến hành ôn tập nh trên, GV tích cực ra đề kiểm tra đánh giá, HS làm bài, chấm chữa bằng nhiều hình thức khác nhau.  11.2. Bổ sung những kiến thức về các văn bản khác trong chơng trình (một số văn bản nớc ngoài, các văn bản học thêm…), đặc biệt có thể còn có kiến thức của các lớp 6,7,8  11.3 Giải đáp các thắc mắc của HS.  11.4. Chuẩn bị điều kiện tốt nhất để HS tự tin tham gia kì thi HSG các cấp. |

**MỘT SỐ NỘI DUNG THAM KHẢO**

**PHẦN VĂN NGHỊ LUẬN**

**A**. **MỤC TIÊU**:

- Giúp HS củng cố kiến thức về văn nghị luận đã học ở các lớp 7,8.

- Hiểu thêm về một số kiểu bài nghị luận trong chơng trình Ngữ văn 9: nghị luận về một sự việc, hiện tợng đời sống; nghị luận về một vấn đề t tởng đạo lí; nghị luận về một tác phẩm thơ, truyện hoặc một đoạn trích trong tác phẩm văn học.

- Rèn luyện kĩ năng làm văn nghị luận: kĩ năng xác định đề, kĩ năng lập ý, dựng đoạn, kĩ năng diễn đạt …

- Đây là những kiến thức xuyên suốt trong năm học lớp 9 nhng vì sau mỗi chuyên đề ngoài việc cung cấp kiến thức về tác giả, tác phẩm còn có phần luyện đề nên nội dung kiến thức về văn nghị luận đợc tìm hiểu sớm góp phần rèn kĩ năng tổng hợp cho HS trong học tập môn Ngữ văn.

**B. CHUẨN BỊ:**

- Tài liệu tham khảo:

+ Kĩ năng làm văn nghị luận phổ thông (Nguyễn Quốc Siêu)

+ Nâng cao kĩ năng làm bài văn nghị luận (Nhà xuất bản GD, nhiều tác giả)

+ Tập làm văn THCS (Tạ Đức Hiền)

+ Dạy học Tập làm văn THCS (Nguyễn Trí, NXB GD)…

- GV tổng hợp lí thuyết về văn nghị luận và các bài tập rèn luyện kĩ năng.

- HS củng cố kiến thức về văn nghị luận đã học và đọc tài liệu bổ sung kiến thức.

**C. NỘI DUNG:**

**I. Ôn tập văn nghị luận:**

- Khái quát chung về văn nghị luận: đặc điểm của văn nghị luận, đề văn nghị luận, lập ý cho bài văn nghị luận (phần này GV hớng dẫn HS tự ôn tập theo kiến thức Ngữ văn 7)

- Phơng pháp lập luận trong bài văn nghị luận: phép lập luận chứng minh, phép lập luận giải thích, xây dựng và trình bày luận điểm trong văn nghị luận…(phần này GV hớng dẫn HS tự ôn tập theo kiến thức Ngữ văn 8)

- Các yếu tố biểu cảm, tự sự, miêu tả rtong văn nghị luận.

- GV chú ý các tiêu chí của dẫn chứng văn chứng minh, lí lẽ trong văn giải thích.

**II. Giới thiệu các kiểu bài nghị luận trong chơng trình Ngữ văn 9.**

***1. Phần lí thuyết*:**

a. GV cung cấp các kiến thức lí thuyết cơ bản về các kiểu bài nghị luận: khái niệm, nội dung nghị luận, hình thức - bố cục bài văn nghị luận, dàn bài chung của các kiểu bài:

- Nghị luận về một sự việc, hiện tợng đời sống.

- Nghị luận về một vấn đề t tuởng, đạo lí.

- Nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc một đoạn trích).

- Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

b. GV chú ý phân biệt giữa các kiểu bài nghị luận:

- Nghị luận về một sự việc, hiện tợng đời sống lấy sự việc, hiện tợng đời sống làm đối tợng chính; nghị luận vè một vấn đề t tởng đạo lí lấy t tởng đạo lí làm đối tợng chính. Nghị luận về một sự việc hiện tợng đời sống đi từ sự việc, hiện tợng cụ thể mà nâng lên thành vấn đề t tởng đạo đức; nghị luận về một vấn đề t tởng đạo lí thì từ vấn đề t tởng đạo đức mà suy nghĩ về cuộc sống xã hội sau khi đợc giải thích, phân tích thì vận dụng các sự việc, thực tế đời sống để chứng minh nhằm trở lại khẳng định (hay phủ định) một t tổng nào đó.

- Nghị luận về một tác phẩm truyện (về nội dung, nghệ thuật, nhân vật, đoạn tích của tác phẩm) cần chú ý tới các đặc điểm của truyện: kết cấu, tình huống, chi tiết, sự việc, ngôn ngữ nhân vật… Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ cần chú ý tới các đặc điểm của thơ: ngôn từ, hình ảnh, giọng điệu, cảm xúc, vần nhịp, các biện pháp tu từ …

2. Kĩ năng làm bài văn nghị luận:

a. Kĩ năng xác định đề:

- Đọc kĩ đề, lu ý những từ ngữ quan trọng gợi hớng làm bài.

- Xác định đúng kiểu bài nghị luận để tránh nhầm lẫn về phơng pháp.

- Xác định nội dung nghị luận để tránh lạc đề.

- Xác định phạm vi t liệu cho bài viết.

- GV đặc biệt lu ý kiểu ra đề có mệnh lệnh và không có mệnh lệnh, những đề mở để HS làm quen với những yêu cầu mới trong làm văn nghị luận, nhất là các đề nghị luận xã hội.

b. Kĩ năng tìm ý và lập dàn ý:

- Một bài văn hay trớc hết là phải có những ý hay. Ý hay là ý đúng, sâu, mới và riêng. Khi tìm ý cần chú ý một số vấn đề sau:

+ Có những nhận xét khái quát từ những vấn đề nổi bật, tiêu biểu trong nội dung nghị luận.

+ Đề xuất luận điểm từ sự so sánh những nội dung, đối tợng cùng loại.

+ Xây dựng ý từ những ý kiến phản đề.

+ Đặt các câu hỏi tìm ý, nhất là đối với kiểu bài nghị luận xã hội…

- Lập dàn ý, sắp xếp các ý theo một trình tự hợp lí.

c. Kĩ năng dựng đoạn:

- Viết đoạn mở bài:

+ Mở bài theo cách trực tiếp.

+ Mở bài theo cách gián tiếp (chú ý rèn kĩ đối với HSG).

- Viết các đoạn trong phần thân bài:

+ Các cách lập luận: diễn dịch, quy nạp, tổng hơp - phân tích…

+ Kĩ năng liên kết giữa các đoạn văn: sử dụng từ ngữ, câu để liên kết.

- Viết đoạn kết bài:

+ Xây dựng đoạn kết bài tơng ứng với mở bài.

+ Các cách kết bài mở…

\* Trong quá trình dựng đoạn, chú ý kĩ năng dùng từ, đặt câu, phát triển ý để tăng chất văn và độ sâu sắc cho bài viết. Kết hợp các kiến thức GV cung cấp, các ví dụ minh hoạ, cần dành thời gian cho HS luyện viết và chấm chữa, phát huy tính sáng tạo của HS trong làm văn.

***Chuyên đề***

**TỪ VĂN BẢN ĐẾN BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

**A. CƠ SƠ LÍ LUẬN**

Tích hợp là quan điểm cơ bản của việc đổi mới nội dung chơng trình SGK và đổi mới phơng pháp dạy học trong bộ môn Ngữ văn của nhiều năm nay. Trong chơng trình SGK Ngữ văn THCS, các tác giả biên soạn đã thể hiện rất rõ quan điểm tích hợp này ở mọi hình thức: tích hợp ngang giữa các phân môn, tích hợp dọc, tích hợp đồng tâm… Sự đổi mới này không chỉ giúp HS có đợc kiến thức tổng hợp mà còn có kĩ năng tốt hơn trong quá trình học và làm văn.

Trong các kiểu làm văn, SGK Ngữ văn cũng đã thực sự chú ý đến kĩ năng vận dụng kiến thức tác phẩm để phục vụ cho các bài làm văn nghị luận văn học nh: chứng minh, giải thích, phân tích một đoạn thơ, đoạn truyện hoặc một tác phẩm thơ, một tác phẩm truyện. Bên cạnh đó còn có kiểu bài nghị luận xã hội giúp HS không chỉ rèn luyện tốt kĩ năng làm văn nghị luận mà còn có thêm cách nhìn, cách nghĩ về xã hội sâu sắc hơn, nhận thức đợc rõ hơn vai trò của mỗi cá nhân trớc những vấn đề xã hội ngày nay.

Có một điều thật lí thú là trong các tác phẩm văn học đợc học trong chơng trình Ngữ văn, mỗi tác phẩm không chỉ là một bức tranh thu nhỏ của cuộc sống, là một nét tâm hồn của con ngời mà những tác phẩm đó còn có khả năng bồi đắp tâm hồn ngời đọc, giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn về cuộc đời và con ngời quanh ta. Chính vì vậy các tác phẩm văn học này thực sự đã trở thành một nguồn t liệu quý, là những đề tài phong phú cho bài làm văn nghị luận xã hội. Việc vận dụng kiến thức có trong văn bản vào làm văn nghị luận xã hội không chỉ giúp HS củng cố lại kiến thức văn bản mà còn giúp các em thành thạo hơn về kĩ năng làm văn và biết đi từ văn học đến cuộc sống.

Bài viết này xin đợc bàn về kĩ năng vận dụng kiến thức văn bản đợc học trong chơng trình Ngữ văn đến việc làm văn nghị luận xã hội với mục đích khẳng định tác dụng của quan điểm tích hợp trong đổi mới phơng pháp dạy học và bàn thêm về kĩ năng làm văn của HS trong nhà trờng.

**B.** **NỘI DUNG CHÍNH**.

**I.** **Ý nghĩa xã hội của các tác phẩm văn học trong chơng trình Ngữ văn*.***

Văn học Việt Nam, cả văn học dân gian và văn học viết là sản phẩm tinh thần quý báu của dân tộc, phản ánh tâm hồn và tính cách Việt Nam với những nét bền vững đã thành truyền thống và có sự vận động trong trờng kì lịch sử. Mỗi thời kì, mỗi giai đoạn, văn học lại có những nội dung cụ thể, phản ánh một cách chân thực về xã hội và con ngời thời kì đó. Vốn có tinh thần cộng đồng ngay từ buổi đầu hình thành dân tộc, lại phải trải qua nhiều cuộc xâm lăng, phải thờng xuyên vật lộn với những khắc nghiệt của thiên nhiên để sinh tồn và phát triển nên tinh thần yêu nớc, ý thức cộng đồng đã trở thành truyền thống sâu sắc và bền vững của dân tộc Việt Nam. T tởng yêu nớc thể hiện trong tinh thần phục hng dân tộc ở thời Lí, trong hào khí Đông A thời Trần, trong ý thức sâu sắc và đầy tự hào về đất nớc, về dân tộc ở thơ văn Nguyễn Trãi. Tinh thần ấy lại sôi nổi, mạnh mẽ, thiết tha hơn bao giờ hết trong thơ văn chống Pháp, trong văn học yêu nớc đầu thế kỉ XX, đặc biệt là trong văn học của hai thời kì kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ. Tinh thần yêu nớc còn thể hiện trong những rung động và niềm yêu mến, tự hào về quê hơng, thiên nhiên đất nớc, tự hào về tiếng nói của dân tộc…

Các sáng tác văn học còn đề cao tinh thần nhân đạo - tình yêu thơng con ngời - một truyền thống sâu đậm của văn học Việt Nam. Tất cả đều hớng về khẳng định những giá trị tốt đẹp của con ngời, lên tiếng mạnh mẽ bênh vực cho quyền sống của con ngời đồng thời nói lên khát vọng về hạnh phúc, mơ ớc về tự do, lẽ công bằng. Nhiều tác phẩm hớng tinh thần nhân đạo vào những tầng lớp nghèo khổ, tố cáo mạnh mẽ những bất công xã hội, những thế lực thống trị, áp bức và lên tiếng đòi quyền sống xứng đáng cho con ngời. Các tác phẩm văn học mới đặc biệt hớng vào khẳng định những phẩm chất tốt đẹp và sức mạnh giải phóng của quần chúng nhân dân lao động, ngợi ca những tình cảm cộng đồng nh tình đồng chí, đồng bào.

Nhiều tác phẩm đề cập đến những vấn đề gần gũi thiết thực trong đời sống tinh thần của mỗi con ngời nh tình cảm gia đình, sự giật mình thức tỉnh của lơng tâm trớc vòng xoáy cuộc đời, truyền thống uống nớc nhớ nguồn, những bài học đạo đức nhẹ nhàng mà sâu sắc về cái đẹp, tình yêu thơng loài vật…

Văn học Việt Nam có lịch sử lâu dài, gắn bó mật thiết với lịch sử, với vận mệnh của nhân dân, lu giữ và toả chiếu tinh hoa, bản sắc tâm hồn dân tộc qua các thời đại; là vốn quý của nền văn hoá dân tộc; nuôi dỡng và bồi đắp tâm hồn, tính cách, t tởng cho các thế hệ ngời Việt Nam trong hiện tại và tơng lai. Tất cả các nội dung đó đều mang một ý nghĩa xã hội sâu sắc và đều có thể trở thành một đề tài độc đáo cho các bài làm văn nghị luận, nhất là kiểu bài làm văn nghị luận xã hội.

**II.** **Đặc trng của kiểu bài nghị luận xã hội*.***

Văn bản nghị luận đợc tạo lập nhằm giải quyết một vấn đề nào đó đặt ra trong cuộc sống. Ngời viết sẽ trình bày các t tởng, quan điểm của mình về vấn đề đặt ra nhằm thuyết phục ngời đọc tán thành và làm theo. Vấn đề càng có ý nghĩa xã hội sâu rộng, văn bản nghị luận càng có giá trị. Nghệ thuật nghị luận càng sắc bén, chặt chẽ, văn bản càng có tác dụng rộng rãi và mạnh mẽ. Nghị luận xã hội là một lĩnh vực rất rộng lớn, từ bàn bạc những sự việc, hiện tợng đời sống đến bàn luận những vấn đề chính trị, chính sách, từ những vấn đề đạo đức, lối sống đến những vấn đề có tầm chiến lợc, những vấn đề t tởng triết lí.

Hình thức nghị luận thứ nhất là nghị luận về một sự việc hiện tợng đời sống. Vốn sống của học sinh bắt đầu từ nhận thức về từng sự việc trong đời sống hàng ngày: một vụ cãi lộn, đánh nhau, một vụ đụng xe dọc đờng, một việc quay cóp khi làm bài, một hiện tợng nói tục, chửi bậy, thói ăn vặt xả rác, trẻ em hút thuốc lá, đam mê trò chơi điện tử, bỏ bê học tập… Các sự việc, hiện tợng nh thế học sinh nhìn thấy hằng ngày ở xung quanh nhng ít có dịp suy nghĩ, phân tích, đánh giá chúng về các mặt đúng - sai, lợi - hại, tốt - xấu… Bài nghị luận về một sự việc, hiện tợng xung quanh mà các em không xa lạ, từ những suy nghĩ của bản thân mà viết những bài văn nghị luận nêu t tởng, quan niệm, đánh giá đúng đắn của mình. Đó có thể coi là một hình thức nghị luận phù hợp với kinh nghiệm lứa tuổi và trình độ suy luận của học sinh.

Hình thức nghị luận thứ hai là nghị luận về một vấn đề t tởng, đạo lí bàn về một t tởng, đạo đức, lối sống có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc sống con ngời. Các t tởng đó thờng đợc đúc kết trong những câu tục ngữ, danh ngôn, ngụ ngôn, khẩu hiệu hoặc khái niệm. Những t tởng, đạo lí ấy thờng đựơc nhắc đến trong đời sống song hiểu cho rõ, cho sâu, đánh giá đúng ý nghĩa của chúng là một yêu cầu cần thiết đối với mỗi ngời.

Bài nghị luận về một t tởng, đạo lí có phần giống với bài nghị luận về về một sự việc, hiện tợng đời sống ở chỗ: sau khi phân tích sự việc, hiện tợng, ngời viết có thể rút ra những t tởng và đạo lí đời sống. Nhng hai kiểu bài này khác nhau về xuất phát điểm và lập luận. Về xuất phát điểm, bài nghị luận về một sự việc, hiện tợng đời sống xuất phát từ sự thực đời sống mà nêu t tởng, bày tỏ thái độ. Bài nghị luận về vấn đề t tởng đạo lí, sau khi giải thích, phân tích thì vận dụng các sự thật đời sống để chứng minh nhằm trở lại khẳng định (hay phủ định) một t tởng nào đó. Đây là nghị luận nghiêng về t tởng, khái niệm, lí lẽ nhiều hơn; các phép lập luận giải thích, chứng minh, tổng hợp thờng đợc sử dụng nhiều.

Nh vậy, kiểu bài nghị luận xã hội trớc hết đợc dùng để bàn luận, đánh giá, nhận xét về những vấn đề xã hội, những hiện tợng, sự việc hoặc những vấn đề t tởng đạo lí trong đời sống xã hội, đời sống tinh thần của con ngời. Nh trên đã chỉ ra, các tác phẩm văn học cũng trở thành một nguồn đề tài vô cùng phong phú, có nhiều nội dung trở thành đối tợng của kiểu bài nghị luận. Trong chơng trình Ngữ văn 9, nhiều tác phẩm đã tái hiện cuộc sống đất nớc và hình ảnh con ngời Việt Nam trong suốt thời kì lịch sử từ sau Cách mạng tháng Tám 1945. Đất nớc và con ngời Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ với nhiều gian khổ, hi sinh nhng rất anh hùng, công cuộc lao động xây dựng đất nớc và những quan hệ tốt đẹp của con ngời. Những điều chủ yếu mà các tác phẩm đã thể hiện chính là tâm hồn, tình cảm, t tởng con ngời trong một thời kì lịch sử có nhiều biến động lớn lao, những đổi thay sâu sắc: tình yêu quê hơng đất nớc, tình đồng chí, sự gắn bó với cách mạng, lòng kính yêu Bác Hồ, những tình cảm gần gũi bền chặt của con ngời nh tình bà cháu, tình mẹ con trong sự thống nhất chung những tình cảm rộng lớn. Dới đây là một số ví dụ cụ thể để minh chứng và có thể coi là một t liệu vận dụng trong quá trình giảng dạy nhằm mục đích củng cố sâu sắc hơn kiến thức đọc hiểu của học sinh, khả năng liên hệ đến thực tế và rèn thêm kĩ năng làm văn nghị luận xã hội cho các em.

**III.** **Từ văn bản đến bài văn nghị luận xã hội*.***

**1. Yêu cầu chung của bài văn nghị luận xã hội lấy đề tài từ các văn bản.**

*a. Mục đích kiểu bài:*

- Củng cố kiến thức văn bản cho học sinh, giúp các em hiểu thêm về ý nghĩa của văn chơng trong đời sống xã hôi. Khẳng định tính giáo dục, tính t tởng của tác phẩm, và bồi đắp thêm tình cảm cho học sinh với văn học, tình cảm với cuộc sống, con ngời xung quanh.

- Rèn luyện kĩ năng làm văn, khả năng liên hệ và đánh giá một vấn đề văn học mang tính xã hội.

*b. Xác định đúng kiểu bài*: Nghị luận xã hội (Phần lớn là nghị luận về một vấn đề t tởng đạo lí).

*c. Xác định nội dung nghị luận của đề bài yêu cầu*:

- Đề có thể yêu cầu rõ, nghị luận về một vấn đề t tởng đạo lí đã đợc xác định trong nội dung bài học. Ví dụ: lí tởng của thanh niên ngày nay (đợc gợi ý từ văn bản “Lặng lẽ Sa Pa”), ý nghĩa của gia đình và quê hơng trong đời sống con ngời (đợc gợi ý từ văn bản “Nói với con”), mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể (đợc gợi ý từ kịch “Tôi và chúng ta”, “Mùa xuân nho nhỏ”)…

- Đề có thể mở để học sinh chọn lựa nội dung nghị luận, bàn sâu vào một vấn đề nào đó đợc gợi ý từ văn bản đã học. Ví dụ: vẻ đẹp của đức tính khiêm nhờng em học đợc trong ý thơ Thanh Hải trong bài “Mùa xuân nho nhỏ”, và cũng ở đó có thể chọn nội dung nghị luận khác quan niệm về sự cống hiến của mỗi cá nhân với quê hơng, với cuộc đời chung…

*d. Các nội dung chính trong bài viết*:

- Trớc hết học sinh hiểu và phải trình bày đợc những ý hiểu của mình về nội dung mà tác phẩm đề cập đến. Đây là ý phụ trong bài viết nhng không thể thiếu và cũng không làm quá kĩ dễ lạc sang kiểu bài nghị luận văn học. Học sinh bằng sự phân tích để đi đến khái quát nội dung xã hội cần nghị luận.

- Nội dung chính của bài viết là các em cần trình bày những hiểu biết của bản thân về vấn đề xã hội đợc nhắc đến trong văn bản bằng vốn kiến thức thực tế trong cuộc sống, thực trạng của vấn đề với các mặt tốt - xấu, đúng - sai, cũ - mới… Từ đó bày tỏ thái độ, quan điểm và đa ra những giải pháp, liên hệ mở rộng vấn đề, giải quyết vấn đề sâu sắc và thuyết phục.

*e. Hình thức của bài viết*:

- Bài viết đảm bảo bố cục thông thờng một bài văn nghị luận: mở bài, thân bài và kết luân. Các đoạn văn trong bài có tính liên kết chặt chẽ cả về nội dung và hình thức.

- Diễn đạt bằng các hình thức lập luận của văn nghị luận: giải thích, chứng minh, phân tích, tổng hợp. Dẫn chứng của kiểu bài này có phạm vi rộng, nhiều nhất là trong đời sống xã hội và có thể trong cả văn học, lịch sử…

**2***.* **Một số đề văn nghị luận xã hội từ các văn bản***.*

***Đề số 1***: *Trong bài thơ* ***“Con cò”*** *nhà thơ Chế Lan Viên có viết:*

*“Con dù lớn vẫn là con của mẹ,*

*Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con”*

*Ý thơ gợi cho em những suy nghĩ gì về tình mẹ trong cuộc đời của mỗi con ngời.*

Để làm đợc đề bài này, học sinh cần xác định đúng các yêu cầu sau:

- Kiểu bài: Nghị luận xã hội (nghị luận về một vấn đề t tởng đạo lí)

- Nội dung nghị luận: Vẻ đẹp (ý nghĩa) của tình mẹ trong cuộc đời mỗi con ngời.

- Phạm vi t liệu: Những hiểu biết và suy nghĩ của cá nhân về tình mẹ trong cuộc sống của mỗi ngời.

- Các nội dung cần viết:

+ Giải thích qua ý thơ của tác giả Chế Lan Viên (ý phụ): Dựa trên nội dung bài thơ “Con cò”, đặc biệt là hai câu thơ mang ý nghĩa triết lí sâu sắc khẳng định tình mẹ bao la, bất diệt. Trớc mẹ kính yêu, con dù có khôn lớn trởng thành nh thế nào đi chăng nữa thì vẫn là con bé nhỏ của mẹ, rất cần và luôn đợc mẹ yêu thơng, che chở suốt đời.

+ Khẳng định vai trò của mẹ trong cuộc sống của mỗi ngời (ý chính): Mẹ là ngời sinh ra ta trên đời, mẹ nuôi nấng, chăm sóc, dạy dỗ chúng ta. Mẹ mang đến cho con biết bao điều tuyệt vời nhất: nguồn sữa trong mát, câu hát thiết tha, những nâng đỡ, chở che, những yêu thơng vỗ về, mẹ là bến đỗ bình yên của cuộc đời con, là niềm tin, là sức mạnh nâng bớc chân con trên đờng đời,… Công lao của mẹ nh nớc trong nguồn, nớc biển Đông vô tận. (Dẫn chứng cụ thể)

+ Mỗi chúng ta cần phải làm gì để đền đáp công ơn của mẹ? Cuộc đời mẹ không gì vui hơn khi thấy con mình mạnh khoẻ, chăm ngoan, giỏi giang và hiếu thảo. Mỗi chúng ta cần rèn luyện, học tập và chăm ngoan để mẹ vui lòng: vâng lời, chăm chỉ, siêng năng, học giỏi, biết giúp đỡ cha mẹ…(Có dẫn chứng minh hoạ).

+ Phê phán những biểu hiện, những thái độ, hành vi cha đúng với đạo lí làm con của một số ngời trong cuộc sống hiện nay: cãi lại cha mẹ, ham chơi, làm những việc vi phạm pháp luật để mẹ lo lắng, đau lòng… Có thể phê phán tới cả những hiện tợng mẹ ruồng rẫy, vất bỏ con, cha làm tròn trách nhiệm của ngời cha, ngời mẹ…

+ Liên hệ, mở rông đến những tình cảm gia đình khác: tình cha con, tình cảm của ông bà và các cháu, tình cảm anh chị em để khẳng định đó là những tình cảm bền vững trong đời sống tinh thần của mỗi ngời. Vì vậy mỗi chúng ta cần gìn giữ và nâng niu. Tình cảm gia đình bền vững cũng là cội nguồn sức mạnh dựng xây một xã hội bền vững, đẹp tơi.

***Đề số 2***: *Lấy tựa đề* ***“Gia đình và quê hơng - chiếc nôi nâng đỡ đời con”***, *hãy viết một bài nghị luận nêu suy nghĩ của em về nguồn cội yêu thơng của mỗi con ngời.* - Đề bài này đợc dựa trên nội dung, ý nghĩa của bài thơ “Nói với con” của nhà thơ Y Phơng, một bài thơ đã viết rất thành công về gia đình và quê hơng bằng phong cách rất riêng của một nhà thơ dân tộc.

- Bài viết của học sinh trên cơ sở kiến thức văn bản đó cần đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Khẳng định ý nghĩa của gia đình và quê hơng trong cuộc sống của mỗi con ngời: Gia đình là nơi có mẹ, có cha, có những ngời thân yêu, ruột thịt của chúng ta. Ở nơi ấy chúng ta đợc yêu thơng, nâng đỡ, khôn lớn và trởng thành. Cùng với gia đình là quê hơng, nơi chôn nhau cất rốn của ta. Nơi ấy có mọi nguời ta quen biết và thân thiết, có cảnh quê thơ mộng trữ tình, có những kỉ niệm ngày ấu thơ cùng bè bạn, những ngày cắp sách đến trờng… Gia đình và quê hơng sẽ là bến đỗ bình yên cho mỗi con ngời; dù ai đi đâu, ở đâu cũng sẽ luôn tự nhắc nhở hãy nhớ về nguồn cội yêu thơng.

+ Mỗi chúng ta cần làm gì để xây dựng quê hơng và làm rạng rỡ gia đình? Với gia đình, chúng ta hãy làm tròn bổn phận của ngời con, ngời cháu: học giỏi, chăm ngoan, hiếu thảo để ông bà, cha mẹ vui lòng. Với quê hơng, hãy góp sức trong công cuộc dựng xây quê hơng: tham gia các phong trào vệ sinh môi trờng để làm đẹp quê hơng, đấu tranh trớc những tệ nạn xã hội đang diễn ra ở quê hơng. Khi trởng thành trở về quê hơng lập nghiệp, dựng xây quê mình ngày một giầu đẹp…

+ Có thái độ phê phán trớc những hành vi phá hoại cơ sở vật chất, những suy nghĩ cha tích cực về quê hơng: chê quê hơng nghèo khó, chê ngời quê lam lũ, lạc hậu, làm thay đổi một cách tiêu cực dáng vẻ quê hơng mình…

+ Liên hệ, mở rộng đến những tác phẩm viết về gia đình và quê hơng để thấy ý nghĩa của quê hơng trong đời sống tinh thần của mỗi con ngời: “Quê hơng” (Đỗ Trung Quân), “Quê hơng” (Giang Nam), “Quê hơng” (Tế Hanh), “Nói với con” (Y Phơng)…

+ Nâng cao: Nguồn cội của mỗi con ngời là gia đình và quê hơng, nên hiểu rộng hơn quê hơng không chỉ là nơi ta sinh ra và lớn lên, quê hơng còn là Tổ quốc; tình yêu gia đình luôn gắn liền với tình yêu quê hơng, tình yêu đất nớc. Mỗi con ngời luôn có sự gắn bó những tình cảm riêng t với những tình cảm cộng đồng …

***Đề số 3***: *Trớc khi vĩnh biệt cõi đời, nhà thơ Thanh Hải gửi lại lời trăng trối bằng* *những thật câu thơ giản dị:*

*“Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hoà ca*

*Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mơi*

*Dù là khi tóc bạc.”*

*(Trích “Mùa xuân nho nhỏ”)*

*Theo em tác giả đã nhẹ nhàng nhắc chúng ta điều gì qua những dòng thơ ấy?*

Bài viết của học sinh cần đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Hiểu khái quát về ý thơ của nhà thơ Thanh Hải: Những câu thơ bày tỏ những suy ngẫm và tâm niệm của nhà thơ trớc mùa xuân của đất nớc, thể hiện khát vọng đợc hoà nhập vào cuộc sống của đất nớc, đợc cống hiến phần tốt đẹp, dù nhỏ bé của mình cho đất nớc, cho cuộc đời chung. Điều tâm niệm ấy đợc thể hiện một cách chân thành trong những tình ảnh thơ đệp một cách tự nhiên, giản dị. Đó mới là ý nghĩa cao quý của đời ngời.

- HS có thể bàn luận sâu về một trong các ý sau:

+ Vẻ đẹp của đức tính khiêm nhờng, thái độ của mỗi cá nhân trớc những cống hiến vì tập thể, vì quê hơng. HS cần nêu rõ khiêm nhờng là gì, biểu hiện của đức tính khiêm nhờng, ý nghĩa của đức tính khiêm nhờng trong cuộc sống, trái với khiêm nhờng là tự kiêu, tự đại…

+ Ý nghĩa của cuộc đời mỗi con ngời trong cuộc đời chung: Mỗi ngời phải mang đến cho cuộc đời chung một nét đẹp riêng, phải cống hiến cái phần tinh tuý, dù là bé nhỏ cho đất nớc và phải không ngừng cống hiến dù khi còn trẻ hay lúc tuổi đã già.

- Trong bài viết cần có dẫn chứng về ngời thật, việc thật hoặc các dẫn chứng có từ trong các tác phẩm văn học đợc học và đọc thêm trong chơng trình nh: “Lặng lẽ Sa Pa” (Nguyễn Thành Long), “Những ngôi sao xa xôi” (Lê Minh Khuê), “Khoảng trời, hố bom” (Lâm Thị Mĩ Dạ)...

- Liên hệ tới bản thân về thái độ sống khiêm nhờng trớc mọi ngời, trớc bạn

bè (Nếu chọn ý 1). Hoặc liên hệ tới bản thân khi còn là học sinh cần làm gì để góp phần

vào việc dựng xây quê hơng, đất nớc, xây đắp cuộc đời chung (Nếu chọn ý 2).

***Đề số 4***: *Nhân vật Nhĩ trong truyện ngắn* ***“Bến quê”*** *(Nguyễn Minh Châu)* *vào những ngày cuối cùng của cuộc đời mình đã tìm thấy vẻ đẹp quê hơng nơi bãi bồi bên kia sông ngay trớc của sổ nhà mình. Sự phát hiện đó của Nhĩ gợi cho em suy nghĩ gì về cái đẹp trong cuộc sống?*

- HS phải xác định đợc bài viết thuộc kiểu bài nghị luận xã hội-nghị luận về một vấn đề t tởn: Quan niệm về cái đẹp trong cuộc sống của mỗi con ngời.

- Bài làm cần đảm bảo cơ bản các nội dung sau:

+ Phân tích đợc tâm trạng của nhân vật Nhĩ trong những ngày cuối đời khi phát hiện ra bãi bồi bên kia sông, ngay trớc của sổ nhà mình. Nhĩ trớc đó từng đi khắp mọi nơi trên trái đất nhng về cuối đời anh mắc bệnh trọng nằm liệt giờng mọi hoạt động của anh đều phải nhờ vào ngời thân. Chính lúc này anh mới nhận ra vẻ đẹp của những cánh hoa bằng lăng, của mặt sông Hồng màu đỏ nhạt, một dải đất bồi dấp dính phù sa, của những sắc màu thân thuộc nh da thịt, nh hơi thở thân thuộc. Đó là những phát hiện vừa mới mẻ, vừa muộn màng gửi gắm tâm trạng của một con ngời nặng trĩu những từng trải, đau thơng: yêu quê hơng nhng một đời phải li hơng, thờng hờ hững và mắc vào những điều vòng vèo, chùng chình nên bây giờ cảm thấy tiếc nuối, xa xôi. Qua đó nhà văn Nguyễn Minh Châu muốn gửi đến mọi ngời một thông điệp: Cái đẹp thật gần gũi, cái đẹp nằm ngay trong những điều giản dị, tiêu sơ của cuộc đời mà mỗi ngời vì sự thờ ơ có thể lãng quên.

+ Khẳng định cái đẹp nằm trong những điều giản dị, gần gũi: cái đẹp trong lời ăn tiếng nói, trong trang phục giản dị hợp ngời hợp cảnh, trong gia đình với ngôi nhà sạch sẽ gọn gàng, trong cách trang trí nhẹ nhàng thanh thoát không một chút cầu kì, phô trơng; cái đẹp trong một buổi sớm mai trên con đờng quen thuộc từ nhà đến trờng, trong những bông hoa dại ven đờng mong manh bé nhỏ; cái đẹp trong những cử chỉ thân mật gắn bó giữa bạn bè…

+ Con ngời cần phải tự ý thức để nhận ra và trân trọng những giá trị và vẻ đẹp bình dị, đích thực của cuộc sống. Trớc hết mỗi ngời phải biết yêu cái đẹp, trân trọng và nâng niu vẻ đẹp trong cuộc đời. Mỗi ngời phải biết tạo ra cái đẹp cho mình và cho mọi ngời để tô điểm cho cái đẹp của cuộc sống quanh ta. Có thể liên hệ tới những câu nói “Ăn cho mình mặc cho ngời” hoặc “Không có ngời phụ nữ náo xấu, chỉ có những ngời phụ nữ không biết làm đẹp mà thôi”

+ Phê phán những quan niệm sai lầm về cái đẹp của nhiều ngời trong cuộc sống hiện nay: đẹp là phải ăn mặc sành điệu, đúng mốt hợp thời trang, đẹp là phải sống trong ngôi nhà cao tầng trang trí cầu kì sang trọng trong khi chủ nhân của những trang phục, ngôi nhà đó sống cha đẹp; đẹp là phải đi đến những nơi xa lạ, những nơi có danh lam thắng cảnh trong khi ngời khách du lịch ấy cha nhận thức đúng đắn về việc giữ gìn môi trờng xung quanh, xem thờng những nơi từng gắn bó, thân quen từ trớc…

+ Từ đó biết làm đẹp cho mình một cách phù hợp, làm đẹp cho quê hơng, cho cuộc đời chung, biết trân trọng những giá trị đích thực, giản dị và bền vững của cuộc đời. Liên hệ đến ý thơ của tác giảTố Hữu:

“Còn gì đẹp trên đời hơn thế.

Ngời với ngời sống để yêu nhau.”

Yêu thơng, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống cũng là một cách sống đẹp.

***Đề số 5***: *Từ nhan đề và ý nghĩa vở kịch:* ***“Tôi và chúng ta”*** *của tác giả Lu* *Quang Vũ, hãy viết bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về mối quan hệ giữa cá nhân* *và tập thể trong cuộc sống ngày nay.*

- HS cần xác định đúng yêu cầu đề bài: nghị luận về mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể trong cuộc sống hiện nay. (Dựa trên những kiến thức đọc hiểu văn bản kịch “Tôi và chúng ta”). Đây là một vấn đề t tởng mang tính xã hội sâu sắc mà cuộc sống hiện nay rất cần phải đặt ra và cũng là một vấn đề khó đối với học sinh.

- Bài cần đảm bảo các ý chính sau:

+ HS trình bày những hiểu biết khái quát về nhan đề và ý nghĩa vở kịch “***Tôi và chúng ta”*** của Lu Quang Vũ. Vở kịch phản ánh cuộc đấu tranh gay gắt để thay đổi tổ chức, lề lối hoạt động sản xuất ở xí nghiệp Thắng Lợi. Một bên là t tởng bảo thủ kh kh giữ lấy nguyên tắc, quy chế cứng nhắc, lạc hậu với một bên là tinh thần giám nghĩ giám làm, khát khao đổi mới vì lợi ích của tập thể. Qua nhan đề, cùng với xung đột của hai phía, tác giả khẳng định không có thứ chủ nghĩa tập thể chung chung. Cái ta đợc hình thành từ nhiều cái tôi cụ thể. Cái tôi vì tập thể, vì cái chung, cái tôi phải đợc hoà trong cái ta nhng cần có tiếng nói riêng và đúng đắn theo những quan điểm tiến bộ của thời đại.

+ HS trình bày những hiểu biết về cái TÔI và cái TA. Tôi là số ít, là một cá nhân với những suy nghĩ và cuộc sống riêng. Ta vừa là số ít vừa là số nhiều nhng đợc hiểu ở đây là chỉ số nhiều, chỉ tập thể của nhiều cái tôi cùng tham gia. Giữa Tôi và Ta phải có mối quan hệ nhất định: trong tôi có ta, trong ta có tôi. Có tập thể khi có nhiều cá nhân cùng tham gia, trong tập thể có tiếng nói cá nhân. Một tập thể mạnh khi có nhiều cá nhân xuất sắc, một tổ chức ổn định thì đời sống cá nhân cũng ổn định, vững vàng…

+ Những biểu hiện cụ thể của mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể trong cuộc sống hiện nay:

Trong nhiều tổ chức, nhiều tập thể vẫn có những cá nhân hết lòng cống hiến sức khoẻ, năng lực, tâm huyết để dựng xây cơ quan, đơn vị mình công tác. Họ có thể là những lãnh đạo của cơ quan, họ cũng có thể là các nhân viên, bảo vệ, là các bạn cán bộ lớp, các thành viên trong lớp… Đơn vị đó vì vậy mà không ngừng lớn mạnh góp thêm vào việc xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, phong trào của nhà trờng… (Dẫn chứng minh hoạ, có thể trong các văn bản đã học)

Nhng trớc những biến động và đổi thay không ngừng của nền kinh tế thị trờng, nhu cầu cuộc sống cá nhân ngày một khác đã trở thành khá phổ biến những quan niệm cho rằng trớc hết phải vì cuộc sống của chính mình, vì lợi ích của riệng mình. Vì vậy trớc tập thể nhiều cá nhân đã không đóng góp hết mình và dựa dẫm ỉ lại vào số đông theo suy nghĩ “Nớc nổi thì bèo nổi”. Họ tìm cách để thu vào túi mình những nguồn lợi lớn nhất để ổn định cuộc sống gia đình và hởng thụ, họ thờ ơ trớc những thay đổi của đơn vị mình, thờ ơ trớc những khó khăn của mọi ngời xung quanh. Họ không giám đấu tranh trớc những cái sai, cái xấu, bàng quan và vô u vì sợ liên luỵ đến mình, ảnh hởng đến danh tiếng, chức sắc, thu nhập… Có thể nói mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể trong cuộc sống ngày nay có phần xấu đi, dờng nh mọi ngời chỉ còn làm việc theo trách nhiệm và làm vừa đủ, vừa đúng thậm chí cha hoàn thành công việc của mình…(Dẫn chứng ở tập thể lớp, ở địa phơng hoặc ở một cơ quan đơn vị mà em biết).

+ Trớc hiện trạng đó mỗi cá nhân chúng ta cần phải làm gì? Xác định lại quan điểm đúng đắn về mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể, nêu cao tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm của mỗi ngời trong tổ chức, đơn vị mình công tác và sinh hoạt. Tập thể phải bảo vệ quyền lợi của mỗi cá nhân, bênh vực cá nhân, động viên, khích lệ họ vợt lên mọi hoàn cảnh để có nhiều đóng góp vì lợi ích chung…

+ Liên hệ mở rộng đến những quan điểm của ngời xa:

“Một cây làm chẳng lên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”

Mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể còn đợc hiểu rộng ra là sự hợp tác và hữu nghị không chỉ trong nớc mà còn trên phạm vi quốc tế. Trong cơ chế hoà nhập ngày nay cá nhân nói riêng, đơn vị, cơ quan, tỉnh thành, quốc gia cần kịp thời nắm bắt cơ hội hoà nhập nhng trong sự hoà nhập đó không có sự hoà tan, trong cái riêng có những cái chung và ngợc lại. Tất cả vì tinh thần đoàn kết, hoà bình cùng phát triển và tiến bộ…

**4. Một số đề tham khảo:**

***Đề số 1***: Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, tình yêu làng của nhân vật ông Hai trong truyện ngắn ***“Làng”*** đợc nhà văn Kim Lân viết lại thật chân thành và cảm động. Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, tình yêu làng của những ngời con quê hơng đợc thể hiện nh thế nào? Hãy bài văn nghị luận nêu suy nghĩ về tình cảm thiêng liêng đó.

***Đề số 2***: Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: ***“Đọc sách có ba điều tốt: mắt tốt, miệng tốt, tâm tốt”***; nhà lí luận văn học, nhà mĩ học Chu Quang Tiềm trong bài “Bàn về đọc sách” cũng khẳng định: ***“ Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhng đọc sách vẫn là con đờng quan trọng của học vấn”***. Sách có tầm quan trong nh vậy nhng hiện trạng của việc đọc sách ngày nay nh thế nào, hãy bàn về điều đó?

***Đề số 3***: Từ văn bản ***“Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới”*** của tác giả Vũ Khoan đến những suy nghĩ của em về hành trang của ngời học sinh trong một xã hội với những phát triển không ngừng về khoa học, công nghệ và kinh tế nh hiện nay.

***Đề số 4***: Gác-xi-a Mác-két trong bài viết ***“Đấu tranh cho một thế giới hoà bình”*** đã chỉ ra nguy cơ của chiến tranh hạt nhân đe doạ loài ngời và nhấn mạnh vào nhiệm vụ đấu tranh để ngăn chặn nguy cơ ấy. Là một ngời yêu chuộng hoà bình, em gửi thông điệp gì đến mọi ngời để bảo vệ nền hoà bình thế giới?

***Đề số 5***: ***“Truyện Kiều”*** đợc coi là *“đền thiêng”* của nền văn học Việt Nam nói riêng, nền văn hoá dân tộc nói chung. Nhiệm vụ của em trong việc bảo vệ và giữ gìn những giá trị tinh thần đó của dân tộc.

***Đề số 6***: Kết thúc truyện ngắn ***“Cố hơng”*** nhà văn Lỗ Tấn có viết: *“Cũng giống nh con đờng trên mặt đất; kì thực làm gì có đờng. Ngời ta đi mãi thì thành đờng thôi”*. Con đờng đi đến thành công trong học tập có giống *“con đờng trên mặt đất”*?

**PHẦN CẢM THỤ VĂN HỌC**

1. Lí thuyết và kĩ năng phần cảm thụ văn học GV tham khảo nội dung đợc học ở các lớp dới.

2. Một số lu ý khi cảm thụ văn học trong làm văn lớp 9:

- Ngoài kĩ năng cảm thụ đã học, HS cần gia tăng trong bài viết của mình cách đánh giá, bình luận, khả năng liên hệ, so sánh, khái quát về đối tợng cảm thụ.

- Hành văn sắc sảo, có thể bộc lộ quan điểm của cá nhân trớc đối tợng cảm thụ, có thể đi ngợc với những cách cảm nhận thông thờng nhng phải đủ lời lẽ để thuyết phục mọi ngời về quan điểm cá nhân đa ra.

- Vì lớp 9 là năm cuối cấp nên nội dung cảm thụ có thể có những vấn đề đã đợc học trong các chơng trình lớp dới, chơng trình đang học và cả những kiến thức ngoài chơng trình (mới) để đánh giá khả năng cảm thụ của các em một cách khách quan.

3. Một số nội dung cảm thụ văn học:

- Một bài thơ, một bài ca dao, một đoạn trích trong tác phẩm thơ hoặc truyện (Có thể trong chơng trình lớp 9 hoặc các lớp 6,7,8 và các văn bản khác ngoài chơng trình.

- Cảm thụ trên cơ sở so sánh các nội dung về cùng một đề tài, của cùng một tác giả, cùng một thời đại…

4. Một số đề bài tham khảo:

**Đề 1:** Cảm nhận vẻ đẹp cảnh ra khơi trong các đoạn thơ sau:

“***Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng***

***Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.***

***Chiếc thuyền nhẹ hăng nh con tuấn mã***

***Phăng mái chèo, mạnh mẽ vợt trờng giang.***

***Cánh buồm giơng to nh mảnh hồn làng***

***Rớn thân trắng bao la thâu góp gió…”***

*(****Quê hơng****, Tế Hanh)*

***“Mặt trời xuống biển nh hòn lửa.***

***Sóng đã cài then đêm sập cửa.***

***Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,***

***Câu hát căng buồm cùng gió khơi.”***

*(****Đoàn thuyền đánh cá,*** *Huy Cận)*

**Đề 2:** Vẻ đẹp của mùa thu xa và nay trong những dòng thơ:

***“Long lanh đáy nớc in trời***

***Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng”***

*(Nguyễn Du)*

Và***: “Bỗng nhận ra hơng ổi***

***Phả vào trong gió se***

***Sơng chùng chình qua ngõ***

***Hình nh thu đã về”***

*(Hữu Thỉnh)*

**Đề 3:** Hãy cùng nhà thơ Hữu Thỉnh đón chào vẻ đẹp một ngày thu trong bài thơ ***“Chiều sông Thơng”*** của tác giả:

|  |  |
| --- | --- |
| *Đi suốt cả ngày thu*  *Vẫn cha về tới ngõ*  *Dùng dằng câu quan họ*  *Nở tím bên sông Thơng.*  *Nớc vẫn nớc đôi dòng*  *Chiều uốn cong lỡi hái*  *Những gì sông muốn nói*  *Cánh buồm đang hát lên.*  *Đám mây trên Việt Yên*  *Rủ bóng về Bố Hạ*  *Lúa cúi mình giấu quả*  *Ruộng bời con gió xanh.*  *Nớc màu đang chảy ngoan*  *Giữa lòng mơng máng nổi*  *Mạ đã thò lá mới*  *Trên lớp bùn sếnh sang.* | *Cho sắc mặt mùa vàng*  *Đất quê mình thịnh vợng*  *Những gì ta gửi gắm*  *Sắp vàng hoe bốn bên.*  *Hạt phù sa rất quen*  *Sao mà nh cổ tích*  *Mấy cô coi máy nớc*  *Mắt dài nh dao cau.*  *Ôi con sông màu nâu*  *Ôi con sông màu biếc*  *Dâng cho mùa sắp gặt*  *Bồi cho mùa phôi thai.*  *Nắng thu đang trải đầy*  *Đã trăng non múi bởi*  *Bên cầu con nghé đợi*  *Cả chiều thu sang sông.*  *(Tháng 10 năm 1973)* |

**PHẦN VĂN HỌC TRUNG ĐẠI**

**A. MỤC TIÊU:**

- Củng cố một số kiến thức văn học trung đại đợc học ở lớp dới, hệ thống kiến thức văn học trong suốt một nghìn năm lịch sử thời phong kiến.

- Khắc sâu kiến thức về tình hình xã hội và tình hình văn học từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.

- Hiểu đợc nội dung, nghệ thuật các tác phẩm văn học trung đại đợc học trong chơng trình.

- Từ đó vận dụng kiến thức để làm văn.

**B. NỘI DUNG:**

**I. *Tổng quan về văn học trung đại Việt Nam.***

1. Khái quát về tình hình xã hội phong kiến Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XX. *(Nhấn mạnh hơn ở thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX)*

2. Khái quát tiến trình phát triển của văn học trung đại VN

3. Giới thiệu một số chủ đề chính của văn học trung đại VN:

- Chủ nghĩa yêu nớc.

- Chủ nghĩa nhân đạo.

4. Đặc điểm thi pháp của văn học trung đại VN (những biểu hiện cụ thể trong văn học từ thế kỉ XVI đén thế kỉ XIX)

**II. Tác giả Nguyễn Dữ và “Chuyện ngòi con gái Nam Xơng“.**

1. Các kiến thức cơ bản về tác giả và tác phẩm.

2. Bổ sung kiến thức về tập “Truyền kì mạn lục“.

3. Nhấn mạnh giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

4. Một số vấn đề cảm nhận và nghị luận về tác phẩm:

- Giá trị nhân đạo của truyện.

- Ngời phụ nữ trong xã hội phong kiến qua cuộc đời và số phận nhân vật Vũ Nơng.

- Ý nghĩa của chi tiết cái bóng.

- Ý nghĩa của các yếu tố kì lạ.

- Các lời đối thoại và độc thoại của nhân vật trong truyện…

5. Một số bài tập tham khảo:

**Đề 1:** Trong bài thơ ***“Lại viếng bài Vũ Thị”*** tác giả Lê Thánh Tông có viết:

***“Qua đây bàn bạc mà chơi vậy.***

***Khá trách chàng Trơng khéo phũ phàng”.***

Hãy cắt nghĩa các nguyên nhân gây nên cái chết oan khiên của nàng Vũ trong ***“Chuyện ngời con gái Nam Xơng”*** của tác giả Nguyễn Dữ.

**Đề 1:** Trong ***“Chuyện ngời con gái Nam Xơng”***, nhân vật Vũ Nơng nhiều lần đã nói với chồng con, với đất trời…

Hãy phân tích lời của nàng Vũ để hiểu hơn về vẻ đẹp tâm hồn ngời con gái Nam Xơng.

**Đề 3:** Những ảnh hởng và sáng tạo của Nguyễn Dữ trong ***“Chuyện ngời con gái Nam Xơng”*** so với truyện cổ tích ***“Vợ chàng Trơng”.***

**Đề 4:** Có ý kiến cho rằng kết thúc ***“Chuyện ngời con gái Nam Xơng”*** vừa có hậu nhng ít nhiều vẫn còn tính bi kịch.

Hãy phân tích để thấy đợc chiều sâu nhân đạo trong kết thúc đó.

**Đề 5:** Cảm nhận của em về chi tiết cái bóng trong ***“Chuyện ngòi con gái Nam Xơng”*** của nhà văn Nguyễn Dữ.

***III. Tác giả Nguyễn Du và “Truyện Kiều”***

Ngoài các kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm GV có thể nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Các nhân tố làm nên thiên tài Nguyễn Du.

2. Giá trị nội dung và nghệ thuật của “Truyện Kiều“.

3. Mở rộng kiến thức đối với HSG về một số thành công khác của “Truyện Kiều“

4. Một số nội dung có thể trở thành chủ đề làm văn nghị luận:

- Trái tim yêu thơng con ngời của Nguyễn Du.

- Hình ảnh thiên nhiên trong “Truyện Kiều”:

+ Vẻ đẹp bức tranh mùa xuân (cảm nhận).

+ Hình ảnh ngọn cỏ trong những không gian khác nhau (so sánh).

+ Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình…

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật:

+ Miêu tả ngoại hình, nội tâm nhân vật.

+ Ngôn ngữ nhân vật...

- Cảm nhận, nghị luận về một đoạn trích, một số câu thơ.

**4. Một số đề bài ví dụ:**

**Đề 1**: Sự ảnh hởng và sáng tạo của Nguyễn Du trong hai dòng thơ:

***“Cỏ non xanh tận chân trời***

***Cành lê trắng điểm một vài bông hoa”***

so với câu thơ cổ của Trung Quốc:

***“Phơng thảo liên thiên bích***

***Lê chi sổ điểm hoa”.***

**Đề 2:** Có ý kiến cho rằng đằng sau bức chân dung xinh đẹp của Thuý Kiều và Thuý Vân là những dự báo về số phận của hai nàng.

Phân tích đoạn trích ***“Chị em Thuý Kiều”*** cùng những hiểu biết của em về tác phẩm ***“Truyện Kiều”*** hãy làm sáng tỏ.

**Đề 3:** Suy nghĩ của em về số phận ngời phụ nữ trong xã hội phong kiến qua hai nhân vật Vũ Nơng *(“Chuyện ngời con gái Nam Xơng”- Nguyễn Dữ)* và nhân vật Thuý Kiều *(“Truyện Kiều”- Nguyễn Du).*

**Đề 4:** Trong hoàn cảnh nơi đất khách quê ngời cô đơn, buồn tủi Kiều thật đáng thơng. Nhng Kiều lại dành tình thơng, nỗi nhớ ấy cho những ngời thân yêu nhất của mình.

Hãy phân tích tâm trạng nhớ thơng của nhân vật Thuý Kiều trong đoạn trích “Kiều ở lầu Ngng bích”. Từ đó em có suy nghĩ nh thế nào về chữ hiếu của con cái đối với cha mẹ trong cuộc sống ngày nay?

***IV. Một số văn bản khác (GV bổ sung một số kiến thức cơ bản)***

1. Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh.

2. Hoàng Lê nhất thống chí.

3. Truyện Lục Vân Tiên.

***V. Giới thiệu một số chuyên đề (GV tham khảo)***

**1. Nghệ thuật tả cảnh của thi hào Nguyễn Du trong “Truyện Kiều”**

Bút pháp của đại thi hào Nguyễn Du được coi là điêu luyện, tuyệt bút trong đó nghệ thuật tả cảnh tả tình được người đời sau khen ngợi "như máu chảy ở đầu ngọn bút" và "thấu nghìn đời". Xin giới thiệu bài viết của nhà phê bình Trần Ngọc về Nghệ Thuật Tả Cảnh của Thi Hào Nguyễn Du trong Truyện Kiều.

Đoạn Trường Tân Thanh hay Truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du là một áng văn chương tuyệt tác trong lịch sử văn học nước ta. Truyện Kiều có giá trị về mọi mặt: tư tưởng, triết lý, luân lý, tâm lý và văn chương.

Truyện Kiều vì thế đã trở thành quyển truyện thơ phổ thông nhất nước ta: từ các bậc cao sang quyền quý, trí thức khoa bảng, văn nhân thi sĩ, cho đến những người bình dân ít học, ai cũng biết đến truyện Kiều, thích đọc truyện Kiều, ngâm Kiều và thậm chí bói Kiều.

Giá trị tuyệt hảo của truyện Kiều là một điều khẳng định mà trong đó giá trị văn chương lại giữ một địa vị rất cao. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin được bàn đến nghệ thuật tả cảnh của thi hào Nguyễn Du trong tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh hay Truyện Kiều..

Nghệ thuật tả cảnh của Nguyễn Du nói chung rất đa dạng, tài tình và phong phú. Chính Nghệ thuật tả cảnh này đã làm tăng rất nhiều thi vị và giá trị cho truyện Kiều.

**Lối tả cảnh diễm tình.**

Đây là lối tả cảnh mang tính cách chủ quan, man mác khắp trong truyện Kiều. Cảnh vật bao giờ cũng bao hàm một nỗi niềm tâm sự của nhân vật chính hoặc phụ ẩn chứa trong đó. Nói một cách khác, Nguyễn Du tả cảnh mà thâm ý luôn luôn đem cái cảm xúc của người đối cảnh cho chi phối lên cảnh vật. Điều này khiến cho cảnh vật trở thành linh hoạt như có một tâm hồn hay một nỗi xúc cảm riêng tư nào đó. Chính Nguyễn Du đã tự thú nhận sự chủ quan của mình trong lúc tả cảnh qua hai câu thơ:

*“Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu  
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”*

Trong khuynh hướng này, nghệ thuật tả cảnh của Nguyễn Du vượt khác hẳn các thi nhân khác, kể cả những thi sĩ Phương Tây, vốn rất thiện nghệ trong lối tả cảnh ngụ tình. Trong khi các thi sĩ này chỉ đi một chiều, nghĩa là chỉ tìm những cảnh vật nào phù hợp với tâm trạng của con người thì mới ghi vào, còn Nguyễn Du thì vừa đưa cảnh đến tâm hồn con người, lại đồng thời vừa đưa tâm hồn đến với cảnh, tạo nên một sự giao hòa tuyệt vời hai chiều giữa cảnh và người, giữa cái vô tri và cái tâm thức để tuy hai mà một, tuy một mà hai..

Ví dụ như khi chị em Kiều đi lễ Thanh Minh về, tới bên chiếc cầu bắc ngang một dòng sông nhỏ gần mả Đạm Tiên, thì cả người lẫn cảnh đếu cảm thấy nao nao tấc dạ trong buổi chiều tà:

*“Nao nao dòng nước uốn quanh  
Nhịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang”*

“Nao nao” chỉ tâm sự con người, nhưng cũng chỉ sự ngập ngừng lãng đãng của dòng nước trôi dưới chân cầu.

Hình ảnh một mảnh trăng khuyết soi nghiêng nhìn Kim Trọng khi chàng nửa tỉnh nửa mê, chập chờn với hình ảnh Kiều sau lần gặp gỡ đầu tiên:

*“Chênh chênh bóng Nguyệt xế mành  
Tựa ngồi bên triện một mình thiu thiu”*

Chàng biếng nhác cả việc sách đèn, để phòng đọc sách lạnh tanh với tiếng gió quạnh hiu phập phồng qua màn cửa:

*Buồng văn hơi giá như đồng  
Trúc se ngọn thỏ tơ chùng phím loan*

*Mành Tương phất phất gió đàn*

*Hương gây mùi nhớ trà khan giọng tình.*

Rồi những giờ phút thề ước ba sinh đã qua, khi phải tạm xa nhau thì dòng sông kia bỗng sao trở thành kẻ khắt khe để chia rẽ duyên tình:

*Sông Tương một giải nông sờ  
Bên trông đầu nọ bên chờ cuối kia*

Một đoạn tả cảnh khác, tình người ẩn sâu trong cảnh vật. Đó là cảnh Kim Trọng sau khi hộ tang cha, về tìm lại Kiều nơi vườn Lãm Thúy, nhưng người xưa nay còn thấy đâu, chỉ còn cảnh vườn hoang, cỏ dại lạnh lùng dưới ánh trăng.

*Đầy vườn cỏ mọc lau thưa  
 Song trăng quạnh quẽ vách mưa rã rời*

Lần thứ hai, Kim Trọng tìm về nhà Vương Viên Ngoại để hỏi thăm Kiều thì cảnh nhà bây giờ thật sa sút, sân ngoài cỏ hoang mọc dại, ướt dầm dưới cơn mưa, tiêu điều như nỗi buồn tênh trong lòng chàng:

*Một sân đất cỏ dầm mưa  
 Càng ngao ngán nỗi càng ngơ ngẩn dường*

Khi Kiều ở lầu Ngưng Bích, nhìn qua song cửa thấy cảnh biển chiều hôm, với những cánh buồm xa xa lại tưởng tới thân phận bọt bèo không định hướng của mình:

*Buồn trông cửa biển chiều hôm  
 Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa  
 Buồn trông ngọn nước mới sa,*

*Hoa trôi man mác biết là về đâu?*

Lúc Kiều theo Mã Giám Sinh về Lâm Tri, thì lòng nàng cũng chẳng thực sự là vui mà buồn hiu hắt như hàng lau bên vệ đường:

*Gió chiều như gợi cơn sầu  
Vi lô hiu hắt như màu khơi trêu*

Và khi theo Sở Khanh để trốn Tú Bà, thì cảnh một đêm thu có trăng sáng nhưng cũng lạnh lùng cũng chẳng khác chi tâm sự rối bời của Kiều:

*Lối mòn cỏ nhạt màu sương  
 Lòng quê đi một bước đường một đau*

Lúc thất vọng não nề, muốn gieo mình xuông sông Tiền Đường cho rũ nợ trần, tâm sự Kiều cũng như mảnh trăng sắp tàn, chẳng còn chút gì lưu luyến nơi thế gian:

*Mảnh trăng đã gác non đoài  
 Một mình luống những đứng ngồi chưa xong*

**Lối tả chân.**

Ngoài lối tả cảnh diễm tình, Nguyễn Du còn điểm trang cho truyện Kiều bằng nhiều bức tranh tả chân, tả rất thực, và thuần túy là những họa xinh đẹp, không ngụ tình. Những bức tranh bằng thơ có khi tươi tắn, có khi sầu mộng được viết theo lối văn tinh xảo.Chỉ cần một vài nét phác họa với những điểm chính hiện hữu.

Đây là cảnh một túp lều tranh bên sông vắng lúc hoàng hôn, vừa giản dị, mộc mạc nhưng cũng rất nên thơ:

*Đánh tranh chụm nóc thảo đường  
Một gian nước biếc mây vàng chia đôi.*

Hoặc chỉ một vài nét chấm phá mà người đọc đã hình dung ra cảnh mộtmái tranh nghèo rách nát tơi tả theo tháng ngày:

*Nhà tranh vách đất tả tơi  
 Lau treo rèm nát trúc cài phên thưa*

Hoặc bức tranh sơn thủy của một khung trời chiều long lanh phản chiếu trên mặt sông êm ả:

*Long lanh đáy nước in trời  
 Thành xây khói biếc non phơi ánh vàng*

Hay bóng liễu rủ bên cầu và thướt tha soi bóng trên sông tạo nên một khung cảnh đẹp mộng thơ*:*

*Dưới cầu nước chảy trong veo  
 Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha*

Khi chị em kiều đi viếng mộ Đạm Tiên, thì cảnh vật cũng theo đó đìu hiu ảm đạm: cơn gió đìu hiu lay động một vài cành lau trên vùng cỏ mờ nhạt theo sương chiều:

*Một vùng cỏ áy bóng tà  
 Gió hiu hiu thổi một vài bông lau.*

Cảnh thanh tịnh của ngôi chùa Giác Duyên nơi Kiều đã được cứu vớt, mà đường tới thì quanh co theo giải sông, có khu rừng lau như cách biệt với cuộc sống rộn rã bên ngoài:

*Quanh co theo giải giang tân  
 Khỏi rừng lau đã tới sân Phật Đường*

Nghệ thuật tả cảnh của Nguyễn Du tuyệt vời đến nỗi Giáo sư Nghiêm Toản đã có nhận định như sau: “trong Đoạn Trường tân thanh, luôn luôn có những bức tranh nho nhỏ như những hạt kim cương rải rác đính trên một tấm thêu nhung” (Việt Nam văn Học Sử Trích Yếu)

Hãy xem cảnh bóng trăng chênh chếch soi mình trên sóng nước, đẹp lãng đãng như nỗi tưởng nhớ miên man của Kiều về Kim Trọng sau buổi gặp gỡ lần đầu. Chỉ vài nét đon sơ giữa trăng, nước và sân nhà đã đủ diễn tả một khung cảnh tuyệt nhã đẹp như một bức tranh:

*Gương nga chênh chếch dòm song  
 Vàng gieo ngấn nướ, cây lồng bóng sân*

**Lối tả cảnh tượng trưng:**

Nguyễn Du cũng rất nhiều khi phô diễn lối tả cảnh tượng trưng, nghĩa là chỉ dùng một vài nét chấm phá, thành một nghệ thuật đã đạt đến mức uyển chuyển và tinh tế

Hãy nghe hai câu thơ:

*Vi lô san sát hơi may  
 Một trời thu để riêng ai lạnh lùng*

Đó là một cảnh một rừng vi lô trong mùa thu xám có gió heo may, lành lạnh. Lối tả cảnh này có thể Nguyễn Du chỉ viết theo nghệ thuật cảm quan của mình chứ không hề nghĩ rằng mình đang tạo ra một lối vẽ cảnh một cách tượng trưng bằng những vần thơ. Mãi đến hơn một thế kỷ sau,tức vào thế kỷ 19, lối tả cảnh tượng trưng nay mới phát triển thật mau tại Pháp mà các nhà phân tích văn học gọi là “Symbolists”. Đó là sự nhận định của Giáo sư Hà Như Chi.

Nên để ý nghệ thuật của Nguyễn Du là mang cái gì rộng lớn mênh mông, để rồi đem vào hàm chứa trong một cái gì nhỏ bé (luận giải của Giáo Sư Hà Như Chi trong Việt Nam Thi Văn Giảng Luận). Trong hai câu thơ trên, “một trời thu” mang một ý niệm không gian rộng lớn bao la, trong khi bốn chữ “riêng ai một mình” lại chỉ một phạm vi nhỏ bé, một tâm tình đơn lẻ cá nhân.

Một vài câu thơ khác cũng mang cùng một khuynh hướng như:

*Hiên tà gác bóng nghiêng nghiêng  
 Nỗi riêng riêng chạnh tấc riêng một mìn*

Đó là cảnh mặt trời chiều bâng khuâng nghiêng mình soi bóng trước mái hiên nhà để rồi chuyển sang, ẩn vào tâm tư riêng của một cõi lòng Kiều cô đơn. (Cần chú ý thêm là cách dùng điệp ngữ một cách tài tình khéo léo của Nguyễn Du, với chữ “nghiêng” và “riêng” được lập đi lập lại nhiều lần mà vẫn cảm thấy hay). Có khi Nguyễn Du lại dùng một lối tả cảnh tượng trưng ngược lại, nghĩa là đem tấc lòng nhỏ bé của con người cho tỏa rộng bay hòa vào cái rộng lớn của trời đất.

Hãy xem cảnh Kiều và Thúc Sinh chia tay nhau:

*Người lên ngựa kẻ chia bào  
 Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san.*

Đó là sự phân ly buồn bã tuy chỉ giữa hai người, nhưng đã làm ảm đạm cả một vùng cảnh vật chung quanh.

Hay cảnh Kiều thất vọng cuộc đời, mở cửa phòng nhỏ bé để gieo mình xuống dòng bao la của sông Tiền Đường:

*Cửa bồng vội mở rèm châu  
 Trời cao sông rộng một màu bao la.*

Nói về nghệ thuật tả cảnh tượng trưng này, giáo sư Dương Quảng Hàm đã viết: “tả cảnh thì theo lối phác họa mà cảnh nào cũng linh hoạt”

**Lối tả cảnh dùng màu sắc.**

Nghệ thuật tả cảnh bằng thơ của Nguyễn Du cũng dùng rất nhiều màu sắc như bức tranh của một người họa sĩ. Trước tiên phải là ánh sáng, một yếu tố cơ bản, rồi sau đó mới tới các màu sắc với sự pha chế sao cho làm nổi được cảnh chính và cảnh phụ.

Hãy xem một cảnh Xuân tươi mát trên đồng quê qua ngòi bút tả cảnh đầy màu sắc của Nguyễn Du:

*Cỏ non xanh tận chân trời  
 Cành lê trắng điểm một vài bông hoa*

Thật là một bức tranh màu sắc thanh nhã tuyệt hảo: trên thảm cỏ xanh mướt bao la, nổi những bông hoa lê trắng tinh. Chỉ có hai màu xanh và trắng như nỗi thanh khiết của tâm hồn chị em Kiều đi dự lễ Thanh Minh. Ở đây cũng cần để ý tới lối đảo chữ tài tình của Nguyễn Du. Thay vì “cành lê điểm một vài bông hoa trắng” thì Nguyễn Du đã viết: “cành lê trắng điểm một vài bông hoa”. Tất nhiên có thể Nguyễn Du đã phải đảo chữ chỉ vì tôn trọng luật “bằng trắc” của thơ lục bát, nhưng cũng phải công nhận đó là một lối đảo chữ tài tình mà không phải ai cũng làm được.

Cũng một cảnh cỏ xanh nữa, nhưng lần này là màu xanh thẫm soi mình cạnh màu nước trong:

*Một vùng cỏ mọc xanh rì  
 Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu.*

Hay cảnh lung linh ánh nước soi chiếu mây vàng của hoàng hôn:

*Long lanh đáy nước in trời  
 Thành xây khói biếc non phơi ánh vàng.*

Một cảnh khác mà màu sắc lại buồn ảm đạm, chỉ có màu nâu của đất, màu xanh vàng của cỏ úa chen chân bên cái thấp lè tè của gò đất mả Đạm Tiên:

*Sè sè nắm đất bên đường  
 Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh*

Nói chung, Nguyễn Du chú trọng nhiều đến màu sắc của thiên nhiên, đặc biệt là của hoàng hôn, của cây cỏ, của trăng và của nước là những màu sắc thi vị, nhưng lại gieo ấn tượng cho một nỗi buồn xa xăm, cũng chỉ vì truyện Kiều mang bản chất nhiều nỗi buồn hơn vui.

Giáo sư Hà Như Chi nhận định về lối dùng màu sắc của cụ Nguyễn Du như sau: “Nguyễn Du khi tả ánh sáng không những chỉ trực tiếp mô tả ánh sáng ấy, mà lại còn tả một cách gián tiếp, cho ta thấy sự phản chiếu trên ngọn cỏ, lá cây mặt nước, đỉnh núi …” (Việt NamThi Văn Giảng Luận)

Đúng như thế, hãy xem cảnh khu vườn với hoa lựu nở đỏ như ánh lửa lập lòe trong mùa hạ, khi mùa nắng đã được đón chào bởi tiếng quyên ca lúc khởi một đêm trăng:

*Dưới trăng quyên đã gọi hè  
 Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông*

**Lối dùng chữ trang nhã và bình dân trong tả cảnh**.

Nguyễn Du là một thi nhân thuộc dòng dõi quan quyền phú quý, nhưng gặp phải cảnh loạn lạc đổi chúa thay ngôi giữa nhà Lê và nhà Nguyễn, đã phải về quê cũ ở Huyện Tiên Điền để ẩn cư. Cụ đã trải qua những ngày sống trong phú quý và những ngày sống thanh đạm nơi thôn dã, nên trong tâm hồn đã thu nhập được hai cảnh sống. Cụ đã hài hòa kết hợp được hai cảnh sống đó, nên trong lãnh vực văn chương tả cảnh trong truyện Kiều, cụ có khi dùng những chữ thật trang nhã quý phái, có khi lại dùng những chữ thật giản dị bình dân.

Những chữ dùng trang nhã quý phái đă được kể nhiều qua những câu thơ ở trên, thiết tưởng chẳng cần lậïp lại. Bây giờ chúng ta hãy xem những chữ rất bình dân mà Nguyễn Du dùng trong lúc tả cảnh.

Ví dụ chị em Kiều du Xuân ra về thì trời vừa ngả bóng hoàng hôn, Nguyễn Du dùng hai chữ “tà tà” chỉ một hành động chậm rãi, có thể là chị em Kiều thong thả bước chân ra về, mà cũng có thể chỉ sự xuống chầm chậm của mặt trời chiều:

*Tà tà bóng ngả về tây  
 Chị em thơ thẩn dan tay ra về.*

Thế rồi gặp cảnh mả Đạm Tiên đắp vội, chỉ còn một nắm đất thấp “sè sè” bên đường, chen lẫn vài ngọn cỏ úa:

*Sè sè nắm đấ bên đường  
 Rầu rầu ngon cỏ nửa vàng nửa xanh.*

Rồi ngọn gió gọi hồn “ào ào” thổi tới như muốn nhắn nhủ điều chi:  *Ào ào đổ lộc rung cây* *Ở trong dường có hương bay ít nhiều.*

Hay cảnh vườn Thúy khi Kim Trọng trở lại tìm Kiều mà không thấy nàng, chỉ thấy cánh én xập xè bay liệng trên mặt đất hoang phủ đầy rêu phong:

*Xập xè én liệng lầu không  
 Cỏ lan mặt đất rêu phong dấu giầy*.

Và đêm xuống ánh trăng soi “quạnh quẽ” lẻ loi nơi vườn vắng, tri âm chỉ còn là những cọng cỏ dại mọc lưa thưa:

*Đầy vườn cỏ mọc lau thưa  
 Song trăng quạnh quẽ vách mưa rã rời*

Chính vì Nguyễn Du đã kết hợp được cả hai lối hành văn bác học và bình dân một cách tài tình nên truyện Kiều đã được tất cả mọi giai tầng trong xã hội đón nhận thưởng thức một cách nhiệt thành. Những chữ mộc mạc bình dân đã chứng tỏ một bước tiến của nền văn chương Việt Nam trên con đường xa dần ảnh hưởng của chữ Hán chữ nôm mà Nguyễn Du đã tiên phong dấn bước.

**6. Lối dùng điển tích trong tả cảnh.**

Nguyễn Du là một thi hào dùng rất nhiều điển tích trong tác phẩm của mình. Nhưng khác với những nhà thơ khác, thường dùng điển tích chỉ vì chưa tìm được chữ quốc ngữ thích đáng để thay thế. Nguyễn Du thì khác, cụ đã dùng điển tích để “làm câu thơ thêm có ý vị đậm đà mà vẫn lưu loát tự nhiên, không cầu kỳ thắc mắc” như Giáo sư Hà Như Chi đã nhận định. (Việt Nam Thi Văn Giảng Luận). Nhưng phải nói, những điển tích mà Nguyễn Du dùng chính đã làm giàu cho nền văn chương quốc ngữ Việt Nam, thậm chí nhiều điển tích đã trở thành ngôn ngữ hoàn toàn Việt Nam, mà nói tới ai ai cũng hiểu ý nghĩa đại cương của nó. Chẳng hạn những chữ Biển dâu, Gót sen, Sư tử Hà Đông, kết cỏ ngậm vành, mây mưa, ba sinh, chắp cánh liền cành..v...v.

Những điển tích thường nằm nhiều trong những đoạn thơ tả người, tả tình tả tâm trạng, tả tiếng đàn, trải dài trong suốt truyện Kiều.

Riêng trong lãnh vực tả cảnh là chủ điểm của bài này, chúng ta không gặp nhiều điển tích cho lắm. Nhưng cũng xin đan cử vài ví dụ.

Chẳng hạn như đoạn tả cảnh Kiều nhớ Kim Trọng bên dòng nước trong xanh phản chiếu ánh trăng ngà

*“Gương nga chênh chếch dòm song  
 Vàng gieo ngấn nước cây lồng bóng sân* ”  
 “Gương Nga”chỉ mặt trăng, do tích Hằng Nga, mỹ nhân, vợ của Hậu Nghệ, đánh cắp và uống hết thuốc tiên mà Hậu Nghệ xin được của bà Tây Vương Mẫu. Hằng Nga hóa tiên và bay lên mặt trăng. Từ đó người ta thường gọi mặt trăng là Gương Nga hay chị Hằng, chị Nguyệt.

Hai câu thơ khác:

*Sông Tần một giải xanh xanh  
 Loi thoi bờ liễu mấy cành Dương Quan*

Sông Tần lấy từ câu “dao vọng Tần Xuyên, can trường đoạn tuyệt” ý nói ở xa nhìn nước sông Tần như nát gan xé ruột. Dương Quan là tên một cửa ải xa ở phía tây nam tỉnh Cam Túc. Cả hai điển tích trên đều mang ý nghĩa một sự nhớ nhung khi xa cách. Đó là lúc Thúy Kiều tiễn đưa Thúc Sinh trở về thăm vợ cũ là Hoạn Thư.

Hay:  *Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân  
 Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung*

Chữ *Khóa xuân* lấy từ điển tích Châu Du bị gió đông cản việc phóng hỏa đốt trại Xích Bích, nên Đài Đồng Tước không bị cháy, nhưng chính vì đó mà đã khóa chặt tuổi xuân hai chị em tên Đại Kiều và Tiểu Kiều, một người vợ Tôn Sách và một người vợ Châu Du..

*Đông phong bất dữ Chu lang tiện,  
Đồng Tước xuân thâm tỏa nhị Kiều.*

Hai câu thơ trên ngụ ý tả cảnh lầu Ngưng Bích như là nơi đã khóa kín tuổi xuân của Thúy Kiều.

Một đoạn khác khi Kim Trong trở về vườn Thúy để tìm Kiều, nhưng nàng đã không còn ở đó, chỉ còn ngàn cánh hoa đào hồng thắm đang cười như tiễn biệt gió đông:

*Trước sau nào thấy bóng người  
 Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông*

Hai câu này lấy từ điển tích nho sinh Thôi Hộ đời nhà Đường, trở về Đào Hoa Trang để thăm người con gái năm xưa đã dâng cho chàng nước uống trong lúc dự hội Đạp Thanh. Nhưng người đẹp đã vắng bóng dù cảnh cũ vẫn còn đấy, chìm ngập trong ngàn cánh hoa đào phe phẩy dưới nắng xuân. Thôi Hộ đã viêt hai câu thơ nguyên văn văn:

*Nh*â*n diện bất tri hà xứ khứ,  
 Đào hoa y cựu tiếu đông phong*

**Kết luận.**

Tóm lại, nghệ thuật tả cảnh của Nguyễn Du thật là muôn hình vạn trạng. Nghệ thuật ấy chẳng khác gì nghệ thuật vẽ một bức tranh thủy mạc, nhiều khi chỉ một mảnh trời, một ánh trăng, một cành liễu, một dòng nước hay một áng mây hoàng hôn v.v.v. Chỉ thế thôi, nhưng chữ dùng về màu sắc và cách sắp đặt cảnh gần xa thật tài tình đã đủ lôi cuốn tâm hồn người đọc, như để cùng chung hòa vào cảnh vật. Một điều không thể chối cãi được là Nguyễn Du rất yêu cảnh thiên nhiên nên đã ban cho cảnh thiên nhiên một “hồn người” khiến cho không ai đọc thơ tả cảnh của Nguyễn Du mà không khỏi bồi hồi tấc dạ. Giá trị văn chương tả cảnh của Nguyễn Du đã đạt tới mức tinh diệu để chỉ riêng một lãnh vực tả cảnh không thôi, cũng đủ truyện Kiều không hổ thẹn để xứng đáng là một tác phẩm văn chương quốc ngữ hay nhất trong kho tàng văn học của nước ta.

Hãy nghe học giả Đào Duy Anh nhận xét về truyện Kiều “Chúng ta sở dĩ yêu chuộng truyện Kiều không phải nó có thể làm quyển sách luân lý cho đời, mà chỉ vì trong sách ấy, Nguyễn Du đã dùng những lời văn kỳ diệu để rung động tâm hồn ta...” (Khảo Luận về Kim Vân Kiều)..

Thật đúng như vậy, những rung động trong tâm hồn được khơi dậy khi đọc truyện Kiều hẳn là một điều không ai trong chúng ta có thể phủ nhận bởi vì chúng ta đã từng có những cảm giác này. Truyện Kiều vì thế đã sống mãi với thời gian và không gian, từ thế hệ này qua thế hệ khác, lúc nào cũng được mọi người trân trọng và yêu mến

**2. §éc tho¹i néi t©m trong “TruyÖn KiÒu” mét h×nh thøc giao tiÕp ®Æc biÖt.**  
    Ngôn ngữ là công cụ giao tiếp quan trọng của con người. Trong giao tiếp, con người giao tiếp với nhau thì có giao tiếp một chiều và giao tiếp hai chiều. Trong giao tiếp một chiều chỉ có một bên nói còn bên kia tiếp nhận, không phát biểu. hình thức này thường gặp ở nhữnh mệnh lệnh, lời khấn và ngày nay trong diễn văn và lời của phát ngôn viên truyền thanh, truyền hình. Trong hoạt động giao tiếp thường diễn ra các hình thức hội thoại như: song thoại, tam thoại, đa thoại…. còn có hình thức hội thoại đặc biệt mà chúng tôi đề cập đến trong tiểu luận này là vấn đề giao tiếp bằng hình thức độc thoại, mà là độc thoại nội tâm. Có thể nói một cách khái quát rằng, độc thoại là chỉ có một nhân vật phát biểu còn các nhân vật khác chỉ nghe nhưng không phát biểu, không có lời đáp lại; còn chuíng tôi nói ở đây là độc thoại nội tâm, tức là lời tự nhủ, tự mình nói với mình của các nhân vật. Nếu đối thoại là hình thức giao tiếp sử dụng hình thức nói năng giữa người này với người khác thì độc thoại là dạng giao tiếp đặc biệt của ngôn ngữ nhân vật, là hình thức nói với chính mình. Mà qua lời độc thoại đó người tiếp nhận ngôn bản (người đọc) có thể hiểu được tâm trạng nhân vật dù đó chỉ là kiểu ý nghĩ - tư duy bằng ngôn ngữ thầm.   
    Trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du, tác giả đã tập trung ngòi bút của mình váo nhân vật chính là Thuý Kiều phục vụ cho việc biểu hiện tình cảm nhân đạo cao cả của ông đối với nàng Kiều. Ngoài nhân vật chính, ông lại xây dựng được hàng loạt nhân vật có cá tính và đã trở thành nhân vật điển hình trong văn học: Kim Trọng,Từ Hải, Hoạn Thư, Tú Bà, Mã Giám Sinh, Thúc Sinh… Ngay cả những nhân vật tưởng như rất phụ chỉ được nêu ra trong một số câu thơ, Nguyễn Du cũng để lại cho người đọc những hình ảnh khó quên qua những màn, những cuộc hội thoại trong tác phẩm. Chúng ta có thể tìm trong tác phẩm của Nguyễn Du rất nhiều hình thức hội thoại: đơn thoại, song thoại, tam thoại, đa thoại, đối thoại giữa người âm và người dương, đối thoại trực diện và đối thoại gián tiếp… Nhưng, có một hình thức đối thoại đẳc biệt là độc thoại nội tâm. Có thể nói độc thoại nội tâm là một hình thức đặc biệt trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du, là vấn đề phong phú,hấp dẫn cho chúng ta đi tìm hiểu. Bằng sự thu nhặt những mớ kiến thức tản mạn của các giáo sư đầu ngành làm thành tư liệu riêng của mình mà làm thành tập tiểu luận nhỏ nhoi, tự nghĩ cũng hổ thẹn với bỉ nhân!. Mong rằng tập tiểu luận sẽ là một tài liệu nho nhỏ cho bạn đọc tham khảo và rất mong sự đóng góp, nhận xét của bạn đọc để tập tiểu luận được thêm hoàn chỉnh.

***\* Khái niệm: “ độc thoại nội tâm”:***   
      *Độc thoại nội tâm là gì?*       
      Trước hết, trong nghệ thuật tự sự, ngoài lời gián tiếp của người kể còn có lời trực tiếp của nhân vật. theo lí thuyết phong cách học hiện đại, lời trực tiếp của nhân vật được thuật lại dưới bốn dạng thức sau:   
 a. Dạng có dẫn ngữ trực tiếp:   
 *Nó giật mình rồi nói với mình: Mình sai rồi*   
 b.  Dạng có dẫn ngữ gián tiếp:   
 *Nó giật mình rồi nói với chính mình là nó đã sai rồi* c.  Dạng gián tiếp tự do:   
*Nó giật mình, nó thấy sai rồi.*   
 d.  Dạng trực tiếp tự do:   
          *Nó giật mình. Nó sai rồi.*   
      Dạng thứ tư là dạng tiền đề để xuất hiện độc thoại nội tâm. Bởi vì điều kiện thứ nhất để xuất hiện độc thoại nội tâm là nhân vật tự do nói lời của mình một cách trực tiếp, nguyên vẹn, thoát khỏi mọi ràng buộc của lời gián tiếp của người kể, không có chỉ dẫn, dẫn dắt. Đồng thời độc thoại nội tâm cũng cần đặt trong ngữ cảnh của lời nói gián tiếp, nếu không thì nó khác chi lời trần thuật theo ngôi thứ nhất?. Điều kiện thứ hai là nó khác với lời độc thoại. độc thoại là lời nói một mình, trước và sau không có lời nào của ai khác nhưng người thứ ba đó đang nghe, nghe mà không trả lời như trong kịch và trong phim. Còn độc thoại nội tâm là lời độc thoại dùng vào việc miêu tả quá trình ý nghĩ trong nội tâm, và là lời nói thầm kín, viết ra để đọc chứ không nhằm nói ra thành tiếng như trong kịch mà người đọc qua đó có thể tiếp xúc được, hiểu được tâm trạng của nhân vật độc thoại nội tâm. Như vậy, lời trực tiếp tự do là hình thức đầu tiên của độc thoại nội tâm.     
    Thứ hai, dòng ý thức cũng là một hình thức của độc thoại nội tâm, nhưng là độc thoại nội tâm với một sự tự do liên tưởng, không có mục tiêu đặc biệt nào; nó xuất hiện theo dòng ý thức, tâm trạng của nhân vật.     
    Thứ ba, lời nửa trực tiếp cũng là hình thức của độc thoại nội tâm. Đó là bao gồm lời nói không chỉ phát ra lời của nhân vật, lời nửa trực tiếp, nơi mà tác giả nhân danh mình, nhưng lại nắm bắt từ ngữ và ngữ điệu của nhân vật, và lời độc thoại nội tâm, trong đó tiếng nói của nhân vật dường như được tách ra làm hai tiếng nói tranh cãi nhau; và hàng loạt lời suy luận chặt chẽ, hoặc lời mang những ý nghĩ mù mờ hỗn loạn. Tất cả những hình thức đó giúp cho nhà tiểu thuyết tái hiện một cách chân thực, không giản đơn sơ lược toàn bộ thế giới tâm hồn, trí tuệ của nhân vật ngày càng trở nên phức tạp và thường là mâu thuẫn. Như vậy, lời nửa trực tiếp có thể hiểu là lời của người kể chuyện mà cũng có thể hiểu là lời của nhân vật. Nói cách khác nó có hai tính chất: tính trực tiếp về nội dung, nó chứa thực ý và kiểu giọng của nhân vật; và được tác giả phát ngôn, viết như văn gián tiếp. Với cách hiểu như thế, thiết nghĩ có thể nói rẳng, lời nửa trực tiếp có hình thức truyền đạt là gián tiếp, không có lời chỉ dẫn, dẫn ngữ, không đặt sau hai chấm và trong ngoặc kép như một dẫn ngữ; hình thức lời thuật nhưng nội dung và ngữ điệu hoàn toàn là của nhân vật. Nói cách khác, chủ thể của lời nói là người kể, mà chủ thể ý thức của lời nói là nhân vật.       
     Tóm lại, ba tiền đề để xuất hiện độc thoại nội tâm là lời nói trực tiếp tự do, dòng ý thức và lời nửa trực tiếp của nhân vật. Từ cách hiểu độc thoại nội tâm như thế, ta có thể đi tìm trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du những hình thức độc thoại nội tâm đó.

***\* Độc thoại nội tâm trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du:***   
***- Lời trực tiếp tự do trong Truyện Kiều:***               Chúng ta hãy đọc đoạn Vương Quan kể chuyện Đạm Tiên như sau:   
 Vương Quan mới dẫn gần xa   
 Đạm Tiên nàng ấy xưa là ca nhi.   
 Nổi danh tài sắc một thì   
 Xôn xao ngoài cửa thiếu gì yến anh   
 Phận hồng nhan quá mong manh   
 Nửa chừng xuân thoắt gãy cành thiên hương   
 Có người khách ở viễn phương   
 Xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi   
 Thuyền tình vừa ghé đến nơi   
 Thì đà trâm gãy bình rơi bao giờ.   
 Buồng không lặng ngắt như tờ   
 Dấu xe ngựa đã rêu lờ mờ xanh   
 Khóc than khôn xiết sự tình   
 Khéo vô duyên bấy là mình với ta!   
 Đã khong duyên trước chăng mà,   
 Thì chi chút ước gọi là duyên sau   
 Sắm sanh nếp tử xe châu   
 Vùi nông một nấm mặc dầu cỏ hoa…   
    Đây là lời kể trực tiếp của nhân vật Vương Quan, nhưng đặc biệt là trong đó, đã xuất hiện lời độc thoại nội tâm của người khách viễn phương:   
Khéo vô duyên bấy là mình với ta   
 Đã không duyên trước chăng mà   
 Thì chi chút ước gọi là duyên sau.   
  Lời này không có chỉ dẫn dẫn ngữ, lại là lời trực tiếp của người khách nói ý nghĩ, ý nguyện của mìnhđể lẫn trong lời của Vương Quan. Câu “ Khóc than khôn xiết sự tình” chỉ là lời tự sự, ý vị chỉ dẫn hầu như bị mờ hoàn toàn. Chữ “mình” với “ta” là cách xưng hô thân mật riêng của người khách và người chết. Các chữ ”Đã không duyên trước…Thì chi…duyên sau” là dấu hiệu của lời khấn. tuy có vẻ là lời nói với người chết, nhưng thật ra là nhân vật nói với mình, nói một mình. Đây hoàn toàn là lời độc thoại nội tâm tiêu biểu, nó nói lên khả năng xuất hiện độc thoại nội tâm trong dòng lời kể theo ngôi thứ nhất, một cái”tôi” nhân vật xuất hiện trong ngữ cảnh của dòng tự sự theo ngôi thứ nhất.   
    Đoạn Kim Kiều gặp gỡ có những câu:   
 Kim từ quán khách lân la   
 Tuần trăng thấm thoát nay đã thêm hai   
 Cách tường khoảng buổi êm trời   
 Dưới đào dường có bóng người thướt tha   
 Buông cầm, xốc áo, vội ra   
 Hương còn thơm nức người đà vắng tanh   
 Lần theo tường gấm dạo quanh   
 Trên đào nhác thấy một cành kim thoa   
 Giơ tay với lấy về nhà   
 Này trong khuê các đâu mà đến đây?   
 Gẫm đâu người ấy báu này   
 Chẳng duyên chưa dễ vào tay ai cầm   
 Liền tay ngắm nghía biếng nằm…   
    Trong đoạn thơ trên thì câu: “ Dưới đào dường có bóng chiều thướt tha” và “ Hương còn thơm nức người đà vắng tanh” hay “ Này trong khuê các đâu mà đến đây?/ Gẫm âu vật ấy, báo này / Chẳng duyên chưa dễ vào tay ai cầm” là lời độc thoại nội tâm của nhân vật Kim Trọng. Có thể viết trứơc những câu đó mấy chữ:” Kim Trọng nghĩ bụng” thì sẽ rõ ràng. Nhưng thông qua đoạn trích, ta có thể hiểu những câu ấy là suy nghĩ thầm của Kim Trọng. Đó là lời trực tiếp tự do trong đoạn trích, trước và sau kông có lời nào khác, nó dùng để miêu tả quá trình ý nghĩ trong nội tâm, đó là lời thầm kín.   
         Hay trong đoạn kể Kiều bị bắt cóc, Thúc ông tưởng Kiều đã chết cháy:

Ngay tình ai biết mưu gian

Hẳn nàng thôi, lại còn bàn rằng ai!   
 Thúc ông sùi sụt ngắn dài…   
    Đoạn kể Kiều bị bắt về nhà Hoạn Bà:   
 Hoàng lương chợt tỉnh hồn mai   
 Cửa nhà đâu mất, lau đài nào đây?   
 Bàng hoàng giở tình, giở say…   
    Hai câu giữa trong hai đoạn trích này đều là lời trực tiếp tự do với ngữ diệu nói, ý thức người nói khác hẳn với lời trần thuật, làm cho lời trần thuật chủ thể hoá. Lời nói của nhân vật không cần lời dẫn mà trực tiếp tự do, tự do trong thể hiện suy nghĩ của mình.   
    Không chỉ lời trần thuật của tác giả biến thành lời trực tiếp tự do của nhân vật trở thành trần thuật chủ thể hoá, mà đối thoại của nhân vật cũng được dộc thoại hoá. Ví dụ như đoạn Kim Trọng được tin chú mất, phải về hộ tang, bèn sang chỗ Thúy Kiều tự tình:   
Mảng tin xiết nỗi kinh hoàng   
 Băng mình lẻn trước đài trang tự tình.   
 Gót đầu mọi nỗi đinh ninh,   
 Nỗi nhà tang tóc, nỗi mình xa xôi.   
 Sự đâu chua kịp đôi hồi,   
 Duyên đâu chưa kịp một lời trao tơ.   
 Trăng thề còn đó trơ trơ,   
 Dám xa xôi mặt mà thưa thớt lòng.   
 Ngoài nghìn dặm, chóc ba đông…   
 Mối sầu khi gỡ cho xong còn chầy.   
 Gìn vàng, giữ ngọc cho hay,   
 Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời.   
      Hai dòng đầu là thuật sự việc xảy ra và phản ứng của Kim Trọng. Hai dòng tiếp theo là tóm lược nội dung những lời Kim Trọng thông báo tình cảnh của mình cho Kiều nghe. Đây là hình thức rất mới, bởi như ta biết, vào trường hợp tương tự, các truyện Trung Hoa để cho nhân vật nhắc lại nguyên si các lời đã nói; còn ở đây Nguyễn Du thật lại lời của nhân vật một cách gián tiếp. Ở đây lời trực tiếp tự do của nhân vật trón dấu hiệu dẫn lời, từ lời tóm tắt của người kể chuyển sang đối thoại mà như là độc thoại. Sáu dòng tiếp theo là lời nói như lời than thở độc thoại, chỉ tới hai dòng cuối mới hướng vào Thuý Kiều như một lờ cầu xin. Do vậy ta như không phải nghe đối thoại mà nghe lời thổ lộ trực tiếp tự do nội tâm của nhân vật.   
    Một ví dụ khác, đoạn Hoạn Thư nói với Bạc Bà:   
 Roi câu vừa gióng dặm trường (1)   
 Xe hương nàng cũng thuận đường quy ninh.(2)   
 Thưa nhà huyên hết sự tình  (3)  
 Nỗi chàng ở bạc, nỗi mình chịu đen. (4)   
 Nghĩ rằng ngứa rẻ hờn ghen,(5)  
 Xáu cháng mà có ai khen chi mình. (6)   
 Vậy nên ngoảnh mặt làm thinh,(7)   
 Mưu cao vốn đã rắp ranh nững ngày. (8)   
 Lâm Tri đường bộ tháng chầy, (9)   
 Mà đường hải đạo sang ngay thì gần.(10)   
 Dọn thuyền lựa mặt gia nhân, (11)   
 Hãy đem dây xích buộc chân nàng về.(12)  
 Làm ho cho mệt cho mê, (13)   
 Làm cho đau đớn ê chề cho coi!. (14)   
 Trước cho bỏ ghét những người, (15)   
 Sau cho để một trò cười về sau. (16)   
 Phu nhân khen chước rất mầu, (17)   
 Chiều con mới dạy mặc dầu ra tay. (18)   
    Câu 1,2 là tác giả thuật việc. Câu 3,4 là tóm tắt câu chuyện uất ức của Hoạn Thư. Câu 5,6,7 là lòi trực tiếp của Hoạn Thư đối với mẹ, nhưng nghe như là độc thoại. Câu 8 là lời thuật của người thuật xen vào. Câu 9 đến câu 16 ở đoạn này tiếp tục lời thoại. Câu 13, 14, 15, 16 lại là lời vừa nói với mẹ, vừa giống như độc thoại, buộc chân nàng về tì làm sao? Hoạn Thư khng6 nói rõ, mà tự sự cũng không cho biết hết. Câu 17 và nửa đầu câu 18 là lời thuật của tác giả, nửa câu 18 là lời của Hoạn Bà. Có thể nói độc thoại hoá làm co tâm tình, dục vọng của nhân vật nổi lên lồ lộ.   
    Nguyễn Du không quan tâm nhiều đến lí lẽ củasự việc, mà quan tâm đến nỗi lòng của nhân vật. Đoạn Từ Hải chịu hàng người đọc đều thấy không thông, không hiểu vì sao Từ nghe lời khuyên của Kiều đề cao ơn vua mà lại thấy “ mặn mà”. Trong Kim Vân Kiều truyện, Thanh Tâm Tài Nhân chú ý kể chuyện sứ giả thuyết hàng, Từ nổi giận, Kiều khuyên giải làm cho Từ đuối lý. Tiếp đến Từ Hải nêu việc hàng có 3 điều lợi 5 điều hại, lợi bất cập hại, không hàng. Kiều phân tích lại cho Từ thấy có 3 điều tiện và 5 điều lợi, làm cho Từ nghe mà nhận hàng. Như nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra, Nguyễn Du đã tạo ra một Từ Hải khác, và để cho Từ Hải thổ lộ một đoạn độc thoại nội tâm cực hay, đầy khí phách, vượt xa những dấu hiệu vừa nêu trong truyện Trung Hoa của Thanh Tâm Tài Nhân:   
 Một tay gây dựng cơ đồ   
 Bấy lâu biển Sở, sông Ngô tung hoành!   
 Bó tay về với triều đình,   
 Hàng thần lơ láo, phận mình ra sao?   
 Áo xiêm ràng buộc lấy nhau,   
 Vào luồng, ra cúi, công hầu mà chi?   
 Sao bằng riêng một biên thuỳ,   
 Sức này, đã dễ làm gì được nhau?   
 Chọc trời, quấy nước mặc dầu,   
 Dọc ngang nào biết trên dầu có ai?   
    Lời đọc thoại nội tâm rõ ràng đã bộc lộ tâm tình nhân vật trọn vẹn, đầy đủ hơn là lời đối đáp của Từ trong cơn giận do cuộc khuyên hàng gợi lên như trong Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân. Tiếp đến Kiều cũng có một tâm sự riêng bộc lộ trong 12 câu đôc thoại:

Nghĩ mình mặt nước cánh bèo,   
 Đã nhiều luân lạc lại nhiều gian truân.   
 Bằng nay chịu tiếng vương thần,   
 Thênh thênh đường cái thanh vân hẹp gì.   
 Công, tư vẹn cả đôi bề,   
 Dần dà rồi sẽ liệu về cố hương.   
 Cũng ngôi mệnh phụ đường đường,   
 Nở nang mày mặt, rỡ ràng mẹ cha.   
 Trên vì nước, dưới vì nhà,   
 Một là đắc hiếu, hai là đắc trung.   
 Chẳng hơn chiếc bánh giữa dòng,   
 E dè bảo tố, hãi hùng phong ba.   
  Sau màn độc thoại nội tâm, mới đến Kiều khuyên chỉ trong 10 câu lục bát mà Từ đã hàng. Như vậy, lời khuyên của Kiều và sự nghe lời của Từ là chiếu lệ, đều thể hiện sự bế tắc trong tư tưởng. Nguyễn du chủ yếu là thể hiện được nội tâm nhân vật qua lời độc thoại trực tiếp tự do. Kể rõ 3 điều tiện, 5 điều lợi … như Thanh Tâm Tài Nhân chỉ là logic hình thức, không có ý nghĩa gì. Đã không có ý nghĩa thì dài dòng làm chi! Sao bằng Nguyễn Du ta!.

***- Lời nửa trực tiếp trong” Truyện Kiều” của Nguyễn Du:***   
      Truyện Kiều cũng có những câu làm nghĩ tới lời nửa trực tiếp. Ví dụ như:

Chập chờn cơn tỉnh cơn mê,   
 Rốn ngồi chẳng tiện, dứt về chỉn khôn.   
Câu bát có hình thức trần thuật của tác giả, nhưng cái ý thức “Rốn ngồi chẳng tiện, dứt về chỉn khôn” là của nhân vật. Hoặc như câu:   
 Êm đềm trướng rủ màn che   
 Tường đông ong bướm đi về mặc ai!   
Câu bát là lời nửa trực tiếp, nói cái ý “ta còn cao giá” của nhân vật trong lời trần thuật của người kể.   
    Lời nửa trực tiếp không chỉ là lời bộc bạch ý nghĩ của nhân vật mà nó còn là lời của tác giả muốn thể hiện trong tác phẩm. Như vậy, lời nửa trực tiếp có thể hiểu đó là lời của người kể chuyện, cũng có thể hiểu đó là lời của nhân vật. Lời thuật là của tác giả nhưng nội dung và ngữ điệu là của nhân vật. Hay nói đúng hơn, chủ thể lời nói là người kể, mà chủ thể ý thức của lời nói là nhân vật. Mà qua đó, mượn lời nhân vật, tác giả nhằm bộc lộ quan niện, tưởng của mình.   
    Có thể thấy, giọng điệu của Truyện Kiều đã được nhận ra từ lâu như một “tiếng kêu thương” (Hoài Thanh), “tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày” (Tố Hữu). Nhưng đó là nhận xét chủ yếu trên phương diện tư tưởng, gắn liền với “cảm hứng nhân đạo và cảm hứng hiện thực”, còn giong điệu cảm thương như một hiện tượng nghệ thuật thường có trong tác phẩm. Đó là tiếng kêu thương đau đớn, da diết, thống thiết để bộc lộ tâm tư của tác giả nhan nhản khắp nơi dưới nhiều hình thức trong tác phẩm. Tiêu biểu là qua lời của nhân vật. Ta hãy xét lời nửa trực tiếp trong trường hợp đó.   
    Đoạn Kiều thương xót Đạm Tiên mà ta nghe như là tiếng lòng của tác giả được biểu hiện trong đó:   
 Lòng đâu sẵn mối thương tâm,   
 Thoắt nghe nàng đã đầm đầm châu sa.   
 Đau đớn thay phận đàn bà !   
 Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung.   
 Phủ phàng chi bấy hóa công,   
 Ngày xanh mòn mỏi, má hồng phôi pha;   
 Sống, làm vợ khắp người ta,   
 Hại thay ! Thác xuống làm ma không chồng !   
 Nào người phượng chạ loan chung,   
 Nào người tích lục, tham hồng là ai ?   
      Hai câu đầu là lời dẫn của tác giả để những câu còn lại trong đoạn là lời độc thoại nội tâm của Kiều thương xót cho Đạm Tiên. Nhưng qua lời độc thoại của nhân vật, ta dường như thấy trong đó là lời của tác giả muốn nói với ta về nỗi lòng thương xót của mình đối với những người hồng nhan tài hoa bạc mệnh.   
    Hay trong đoạn Kiều than thở:   
 Buồn riêng, riêng những sụt sùi,   
 Nghĩ thân mà lại ngậm ngùi cho thân:   
 “ Tiếc thay trong giá trắng ngần,   
 Đến phong trần, cũng phong trần như ai!   
 Tẻ, vui cũng một kiếp người   
 Hồng nhan phải giống ở đời mãi ru!   
 Kiếp xưa đã vụn đường tu,   
 Kiếp này chẳng kẻo đền bù mới xuôi!   
 Dẫu sao bình đã vỡ rồi,   
 Lấy thân mà trả nợ đời cho xong!”   
    Hai câu đầu là lời dẫn của người kể để những câu còn lại trong đoạn là lời độc thoại nội tâm của Kiều thương cho thân phận của mình. Qua đó ta nghe như văng vẳng tiếng lòng  của tác giả như chia sẻ cùng nhân vật, cùng tâm sự với nhân vật của mình: “ Dẫu sao bình đã vỡ rồi / Lấy thân mà trả nợ đời cho xong!”. Đó là một lời cảm thông mà cũng là một tiếng nói đau lòng từ một trái tim “rỉ máu” của Nguyễn Du thương xót cho nhân vật mình. Đó chảng phải Nguyễn Du đang giao tiếp, đang tâm sự cùng nhân vật mình đó sao?   
    Chúng ta có thể thấy trong Truyện Kiều rất nhiều hình thức như vậy:   
Khéo là mặt dạn mày dày,   
 Kiếp người đã đến thế này thì thôi!   
 Thương thay thân phận lạc loài,   
 Dẫu sao cũng ở tay người biết sao?   
  
 Mặt sao dày gió dạn sương,   
 Thân sao bướm chán ong chường bấy thân?   
  
 Lần lần thỏ bạc ác vàng,   
 Xót người trong hội đoạn trường dòi cơn.   
 Đã cho lấy chữ hồng nhan,   
 Làm cho: cho hại, cho tàn, cho cân!   
 Đã đày vào kiếp phong trần,   
 Sao cho sĩ nhục một lần mới thôi!   
      Hay trong đoạn Kiều đàn cho Kim Trọng nghe. Mượn lời Kim nhận xét tiếng đàn của Thúy Kiều, tác giả như cũng thể hiện tâm sự của mình:   
 Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,   
 Khiến người ngồi đó mà ngơ ngẩn sầu.   
 Khi tựa gối, khi cúi đầu,   
 Khi vò chín khúc, khi chau đôi mài,   
 Rằng: “hay thì thật là hay,   
 Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào!   
 Lựa chi những khúc tiêu tao,   
 Cực lòng mình, cũng nao nao lòng người!”   
    Ta như thấy Nguyễn như đang cùng ngồi đấy theo dõi từng tiếng đàn của Kiều, và qua lời nói của Kim, ta như nhận thấy đó là lời của tác giả nhận xét về nhân vật mình.   
    Còn trong đoạn sau này:   
 Tiếc thay một đóa trà mi,   
 Con ong đã tỏ đường đi lối về!   
 Một cơn mưa gió nặng nề,   
 Thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương.   
 Đêm xuân một giấc mơ màng,   
 Đuốc hoa để đó mặc nàng nằm trơ!   
 Nỗi riêng tầm tả tuôn mưa,   
 Phần căm nỗi khách, phần dơ nỗi mình:   
 Tuồng chi là giống hôi tanh,   
 Thân nghìn vàng để ô danh má hồng!   
 Thôi còn chi nữa mà mong,   
 Đời người đên thế là xong một đời!   
    Bốn câu cuối ta dường như thấy đó vừa là lời của Thúy Kiều, vừa là lời của Nguyễn Du. Hình ảnh Mã Giám Sinh không còn ra gì nửa, khác chi “ một giống côn trùng hôi tanh”, và ngòi bút của Nguyễn Du như đang hướng tới Mã Giám Sinh, lột trần tất cả bản tính của hắn như để tỏ một mối cảm thông, thương xót cho nhân vật mình.   
    Có thể nói, bằng cách sử dụng ngôn ngữ nửa trực tiếp trong độc thoại nội tâm của nhân vật, tác giả như muốn hòa mình vào đó để tự nhiên bày tỏ quan niệm, suy nghĩ, cách đánh giá của mình một cách khách quan. Nội dung và ngữ điệu hoàn toàn là của nhân vật, nhưng chủ thể lời nói là của người kể. đó chẳng phải là một nghệ thuật độc đáo trong việc thể hiện quan niệm của tác giả trong tác phẩm đó

**\*** **Tổng kết chuyên đề**:   
        Một trong những nghệ thuật đặc sắc được Nguyễn Du thể hiện trong “Truyện Kiều” là hình thức hoạt động giao tiếp ngôn ngữ của các nhân vật trong truyện. Trong đó, độc thoại nội tâm là hình thức hoạt động đặc biệt của ngôn ngữ. Độc thoại nội tâm làm cho diện mạo tinh thần của các nhân vật trở nên nổi bật, sắc nét và diện mạo, cảm quan của tác giả được thể hiện sinh động, độc đáo và sâu sắc. Đây cũng là điều mà nhiều nhà nghiên cứu đã từng xác nhân. Trong “ Truyện Kiều” đã xuất hiện lời độc thoại nội tâm với các dặc trưng của nó là lời trực tiếp tự do, dòng ý thức và lời nửa trực tiếp trong tâm trạng nhân vật. Bằng những hình thức thể hiện như thế, chúng ta có thể đi sâu vào phân tích những hình tượng cụ thể trong tác phẩm trong một đề tài cao hơn, sâu hơn. Với thời diện của một tiểu luận nhỏ, chúng tôi chỉ đi vào phân tích một số chi tiết tiêu biểu cũng mong sẽ làm sáng tỏ vấn đề đặt ra. Có thể nói, hình thức thể hiện độc thoại nội tâm trong “Truyện Kiều” đã đổi mới hoàn toàn phong cách tự sự trong “Truyện Kiều”, một bước đột phá truyền thống tự sự Trung Quốc-Kim Vân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Nhân mà Nguyễn Du đã tiếp xúc, tạo ra một điểm mới trong biểu hiện nội tâm nhân vật – khởi đầu cho truyền thống mới cho tự sự Việt Nam.Đó chẳng phải Nguyễn Du là một đại thi hào dân tộc, làm phong phú thêm “ tính chất đặc sắc” của tiếng Việt ta đó sao ?

**PHẦN VĂN HỌC HIỆN ĐẠI.**

**A. MỤC TIÊU:**

- HS hiểu đợc những nét lớn trong lịch sử Việt Nam giai đoạn từ 1945 đến sau 1975.

- Những nổi bật về phong cách của các tác giả và nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm văn học giai đoạn này.

- Tổng hợp và so sánh những chủ đề chính trong các tác phẩm văn học giai đoạn này.

- Từ đó có kiến thức vận dụng trong làm văn.

**B. NỘI DUNG:**

***1. GV khái quát các kiến thức cơ bản về các tác giả, tác phẩm đợc học trong chơng trình. Luyện đề trong phạm vi của tác phẩm.***

***2. Một số vấn đề có thể gặp trong làm văn:***

a. Sự kết hợp hài hoà giữa hiện thực và lãng mạn trong thơ văn hiện đại VN.

b. Hình ảnh ngời lính trong những năm tháng kháng chiến.

c. Vẻ đẹp tâm hồn của con ngời VN trong thơ văn hiện đại: tình cảm gia đình, tình yêu quê hơng, tình yêu đất nớc, tình đồng chí, tình yêu thiên nhiên…

d. Vẻ đẹp của ngời lao động.

e. Hình ảnh ngời phụ nữ.

* ***3. Một số đề văn tham khảo:***

**Đề 1**: Khát vọng đợc cống hiến cho đời thể hiện qua bài thơ “***Mùa xuân nho nhỏ”*** của nhà thơ Thanh Hải và “***Lặng lẽ Sa Pa”*** của Nguyễn Thành Long.

**Đề 2**: Lời yêu thơng dành cho con trong bài thơ ***“Nói với con”*** của Y Phơng.

**Đề:3** Điều còn lại mà chiến tranh không thể lấy đi trong tác phẩm “Đồng chí” của Chính Hữu (hoặc “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”- Phạm Tiến Duật, hoặc “Chiếc lợc ngà”- Nguyễn Quang Sáng, hoặc “Những ngôi sao xa xôi”- Lê Minh Khuê).

**Đề 4:** Phân tích bài thơ “Sang thu” để thấy đợc những cảm nhận giản dị và tinh tế của hồn thơ Hữu Thỉnh trớc khoảnh khắc giao mùa bất chợt và mong manh.

**Đề 5:** Ngời nông dân trong những ngày đầu Cách mạng tháng Tám đã có những chuyển biến tích cực về tình cảm và suy nghĩ.

Hãy phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai qua văn bản “Làng” của nhà văn Kim Lân để làm sáng tỏ những chuyển biến đó.

***4. Chuyên đề tham khảo:***

**TIẾNG NÓI TRỮ TÌNH TRONG THƠ VIỆT NAM 1945 – 1975**

***Phần mở đầu***

**1. Lí do chọn chuyên đề**

Cách mạng tháng Tám là mốc lịch sử trọng đại mở ra một thời kì mới cho lịch sử dân tộc và cũng mở ra một kỉ nguyên mới cho văn học. Trong suốt ba mơi năm (1945-1975) văn học Việt Nam đã nảy nở và phát triển gắn bó mật thiết với những bớc đi của lịch sử dân tộc, với vận mệnh của Tổ quốc. Cuộc sống chiến đấu và lao động sản xuất đợc khắc hoạ một cách chân thật và đẹp đẽ qua văn học mà tiêu biểu là qua những vần thơ mợt mà đằm thắm có lúc khoẻ khoắn và hùng tráng đến kì lạ. Thơ ca thời kì này đã cất lên tiếng nói trữ tình mới mẻ, khoẻ khoắn có nhiều tìm tòi sáng tạo.

Xuất phát từ điều đó, tôi thấy việc tìm hiểu tiếng nói trữ tình trong thơ 1945-1975 là một việc làm cần thiết giúp học sinh có một cái nhìn khái quát về giá trị của thơ ca Việt Nam 1945-1975 từ đó trau dồi thêm tình yêu quê hơng, đất nớc con ngời, bồi dỡng tinh thần lạc quan cho thế hệ trẻ thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nớc.

**2. Phạm vi, đối tợng, mục đích của chuyên đề**

- Phạm vi: các văn bản quen thuộc đã học trong chơng trình THCS nh ***Lợm (***Tố Hữu***), Tiếng gà tra (***Xuân Quỳnh***), Đồng chí*** (Chính Hữu***), Bài thơ về tiểu đội xe không kính (***Phạm Tiến Duật***)...***

- Đối tợng: chuyên đề chủ yếu phục vụ cho việc bồi dỡng học sinh giỏi lớp 9, ngoài ra còn là tài liệu tham khảo để dạy học sinh đại trà

- Mục đích: nâng cao kiến thức, bồi dỡng, rèn luyện khả năng cảm thụ thơ văn, rèn năng lực khải quát, tổng hợp cho học sinh

- Học sinh nắm đợc nội dung t tởng của thơ ca 1945 -1975

- Bồi dỡng lòng yêu nớc căm thù giặc, lòng yêu thơng con ngời, tinh thần lạc quan... Đó là những đức tính cần có ở con ngời Việt nam trong thời đại mới

**I. NỘI DUNG**

**1. Cơ sở lí luận khoa học**

“Thơ là sự thể hiện con ngời và thời đại một cách cao đẹp”(Sóng Hồng). Từ xa đến nay, thơ có mặt ở mọi nơi trong cuộc sống, ở đâu có sự sống thì ở đó có chất liệu thi ca. Cuộc sống với tất cả sự bề bộn của nó là những nguồn đề tài vô tận cho thơ. Và sự có mặt của thơ ca chân chính trong đời sống góp phần chứng minh sự tồn tại của con ngời đang luôn thiết tha đấu tranh cho một lẽ sống, một chân lí tốt đẹp.

Nhng thơ còn là tiếng nói của tâm hồn, của niềm mơ ớc. Thơ luôn bộc lộ khát vọng vơn tới một lý tởng đẹp đẽ và cao thợng. Tiếng thơ là tiếng nói của tâm hồn, là sự thôi thúc thầm kín nhng vô cùng mãnh liệt của nội tâm. Thơ là tiếng lòng nhng thơ cũng chính là cuộc sống. Tiếng thơ là sự thôi thúc yêu cầu của thời đại. Nhà thơ phải biết lắng nghe, quan sát, xúc động để bắt lấy tiếng nói sâu xa của cuộc sống để khơi dậy hoài bão và niềm tin tốt đẹp vào con ngời.

Văn học không chỉ phát triển theo qui luật nội tại của nó mà còn chịu sự chi phối của lịch sử và thời đại. Từ 1945 đến 1975 trên đất nớc ta đã xảy ra nhiều biến cố tác động sâu sắc tới toàn bộ đời sống xã hội và con ngời. Trong suốt ba mơi năm ấy, cả dân tộc phải liên tiếp tiến hành hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ xâm lợc để bảo vệ nền độc lập và thống nhất Tổ quốc, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những biến cố to lớn ấy đã đa tới những biến đổi sâu rộng trong lịch sử văn hoá mở ra thời kì mới cho nền văn học dân tộc. Không còn theo nhiều khuynh hớng, nhiều trào lu khác nhau nữa mà tất cả các sáng tác văn học thời kì này đều hớng vào đời sống cách mạng, vào cuộc kháng chiến trờng kỳ của dân tộc, thể hiện hình ảnh đất nớc, con ngời Việt Nam với những nhận thức mới mẻ, với những tình cảm mới và ý thức dân tộc.

Kế thừa những truyền thống và kinh nghiệm của các thời kì trớc, văn học Việt Nam 1945- 1975 đã xứng đáng với sứ mệnh cao cả của một nền văn học trong thời đại mới. Văn học đã gắn bó mật thiết với sự nghiệp cách mạng, với vận mệnh của đất nớc đã sáng tạo nhiều hình tợng cao đẹp về Tổ quốc và con ngời Việt Nam thuộc nhiều tầng lớp, thế hệ trong chiến đấu, lao động, sinh hoạt, trong mối quan hệ, gắn bó với cộng đồng. Về nội dung t tởng, văn học thời kì này đã phát huy những nét lớn trong trong truyền thống tinh thần dân tộc - cũng là nét nổi bật trong phẩm chất con ngời Việt Nam của thời đại ấy đó là chủ nghĩa yêu nớc và tinh thần nhân đạo.

Về mặt thể loại, văn học thời kì này cũng có những thành tựu đáng kể. Các thể loại phát triển khá toàn diện nh truyện ngắn, truyện vừa, tiểu thuyết, kí... trong đó thơ ca vẫn là nổi trội hơn cả. Với hai cuộc chiến tranh yêu nớc vĩ đại, thơ đã đem đến cho ngời đọc một tiếng nói trữ tình mới mẻ, khoẻ khoắn - tiếng nói trữ tình của quần chúng nhân dân. Các nhà thơ thời kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ nh Chính Hữu, Nguyễn Đình Thi, Tố Hữu, Huy Cận, Nguyễn Khoa Điềm, Phạm Tiến Duật... đã có nhiều tìm tòi, sáng tạo góp phần đổi mới thi ca Việt Nam.

**2. Nội dung nghiên cứu**

**a. *Ghi lại đợc những hình ảnh không thể phai mờ của một thời kì lịch sử đầy gian lao, hi sinh nhng hết sức vẻ vang của dân tộc.***

Đã hàng nghìn năm lịch sử trôi qua tiếng thơ vẫn là tiếng nói tơi trẻ nhất của đời sống. Nhà phê bình văn học Nga V. Bi-ê-lin-xki đã viết: *“Thơ trớc hết là cuộc đời, sau đó mới là nghệ thuật. Phục vụ cuộc sống, phục vụ con ngời là mục đích lớn nhất của thơ chân chính”*. Chính những chi tiết chân thực, sống động của cuộc đời đã khơi dậy những tình cảm sâu sắc, mới mẻ cho các nhà thơ. Và cuộc chiến đấu gian lao của dân tộc ta trong suốt ba mơi năm ấy đã khơi nguồn sáng tạo cho thơ ca, đem đến cho văn học Việt Nam thời kì này những tác phẩm thơ giàu giá trị phản ánh hiện thực. Đó là những tác phẩm bám sát thực tế đời sống dân tộc, phản ánh chân thực và sinh động hiện thực cuộc sống vĩ đại của nhân dân ta trong hai cuộc kháng chiến và trong công cuộc xây dựng đất nớc ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Cuộc kháng chiến chống Pháp chín năm trờng kì là nguồn đề tài vô tận của thơ ca kháng chiến. Bám sát thực tế, thơ ca thời kì này đã phản ánh cuộc sống gian lao của dân tộc ta trong những ngày đầu kháng chiến. Các tác giả đã khai thác những chi tiết, hình ảnh tự nhiên, bình dị mà giàu sức biểu cảm của cuộc đời. Họ đã tìm thấy chất thơ ngay trong cái bình dị, bình thờng, gắn văn học với hiện thực đời sống kháng chiến gian khổ của nhân dân:

***“Áo anh rách vai***

***Quần tôi có vài mảnh vá***

***Miệng cời buốt giá***

***Chân không giày.”***

***(Đồng chí –*** Chính Hữu***)***

Đoạn thơ thật đến từng chi tiết, hình ảnh đã tái hiện lại cuộc sống gian khổ, thiếu thốn của cuộc đời quân ngũ. Thiếu vũ khí, thiếu quân trang, thiếu lơng thực, thuốc men... ngời lính ra trận *“áo vải chân không*” rách tả tơi, ốm đau bệnh tật, sốt rét rừng:

***“Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh***

***Sốt run ngời vầng trán đẫm mồ hôi”***

Chỉ cần mấy câu ngắn gọn hình ảnh anh bộ đội thời chống Pháp hiện lên rõ nét và điển hình. Khó khăn, vất vả, thiếu thốn nhng điều đó sẽ đợc giảm đi rất nhiều vì giữa họ có cái ấm áp của tình ngời. Cái tình ấy đợc bồi đắp từ cuộc sống “đồng cam cộng khổ”. Chỉ có nơi nào gian khó, chia chung *“áo anh”, “quần tôi*”, mới tìm thấy cái thực sự của tình ngời:

***Thơng nhau tay nắm lấy bàn tay***

Không nói lời hoa mỹ, không lý lẽ, giải trình mà chỉ có tình yêu giữa những ngời đồng đội mới tạo nên sức mạnh vô địch mà kẻ thù phải khiếp sợ. Chính họ là những ngời đã trải qua:

***Năm mơi sáu ngày đêm***

***Khoét núi***

***Ngủ hầm***

***Ma dầm***

***Cơm vắt***

***Máu trộn bùn non***

***Gan không núng, chí không mòn.***

***(Hoan hô chiến sỹ Điện Biên –*** Tố Hữu***)***

để làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy non sông, chấn động địa cầu, làm nên ***Vành hoa đỏ*** và ***thiên sử vàng*** cho dân tộc.

Kháng chiến chống Pháp thắng lợi nhng một nửa đất nớc vẫn còn chìm trong bóng đêm của chế độ Mĩ - Nguỵ. Để hoàn thành sứ mệnh cao cả của mình, thơ ca đã theo kịp bớc đi của lịch sử, ghi lại những trang sử hào hùng của cả dân tộc ta thời đánh Mĩ. Bài thơ ***Bài thơ về tiểu đội xe không kính*** của Phạm Tiến Duật viết năm 1969 nhng hơn ba mơi năm sau ngời đọc vẫn cảm thấy hừng hực không khí chiến trờng và khí thế ra trận của những binh đoàn vận tải quân sự. Tác giả đã làm sống dậy một thời gian khổ oanh liệt của những anh bộ đội Cụ Hồ Trờng Sơn. Ở đó có cái dữ dội, khốc liệt của chiến tranh: chiếc xe vận tải mang đầy thơng tích không mui, không đèn, thùng xe lại bị xớc. Nhng ở đó lại tồn tại những tiểu đội xe không kính nh những gia đình nhỏ:

***Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời***

***Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy***

***Võng mắc chông chênh đờng xe chạy***

***Lại đi, lại đi trời xanh thêm.***

Nhà thơ đã ghi lại chân thực nhịp sống thời chiến bằng những hình ảnh thật đặc sắc, điển hình. Bếp lửa nh tín hiệu gọi nhau về xum họp, rồi võng mắc chông chênh chung bát đũa. Bữa cơm dã chiến chỉ có bát canh rau rừng, lơng khô mà đoàng hoàng, đậm đà tình nghĩa. Trải qua mấy trăm cây số đờng rừng ma bom bão đạn, họ gặp nhau trong chốc lát, chỉ kip ***Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi*** để rồi lại tiếp tục lên đờng theo tiếng gọi của tiền phơng “*Lại đi, lại đi trời xanh thêm*”***.***

Nhà thơ Vũ Quần Phơng đã nhận xét: “*Chỗ đặc sắc trong thơ Phạm Tiến Duật: lấy cuộc sống để để nói tình cảm. Cái đặc sắc tình cảm trong thơ anh phải tìm trong cuộc sống, không tìm trong chữ nghĩa*”. Quả thật, thơ của ông có giọng chắc khoẻ, đợm chất văn xuôi - một giọng thơ riêng biệt, mới mẻ trong nền thơ chống Mĩ. Những hình ảnh trần trụi, những từ ngữ thờng ngày, những sự vật không nên thơ chút nào lại toả sáng trong thơ ông. Những chiếc xe không kính là một sáng tạo độc đáo của Phạm Tiến Duật vì xa nay ít có hoặc ít thấy loại xe nh thế đi lại trên đờng. Thế mà trên tuyến đờng Trờng Sơn có hàng nghìn, hàng vạn chiếc xe nh thế. Thật độc đáo, thật li kì. Đó chính là sự khốc liệt, dữ dội của chiến tranh đợc toát ra từ hình ảnh này. Trong bài thơ còn có những câu mang dáng vẻ thô mộc, bình dị rất lính tráng thời trận mạc:

***- Không có kính không phải vì xe không có kính***

***Bom giật, bom rung kính vỡ đi rồi***

* ***Không có kính, ừ thì có bụi***

***Bụi phun tóc trắng nh ngời già***

* ***Không có kính ừ thì ớt áo***

***Ma tuôn ma xối nh ngoài trời***

***- Không có kính rồi xe không có đèn***

***Không có mui xe, thùng xe có xớc…***

Nhng cũng có những câu thơ tràn đầy cảm hứng lãng mạn:

***Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng***

***Thấy con đờng chạy thẳng vào tim***

***Thấy sao trời và đột ngột cánh chim***

***Nh sa nh ùa vào buồng lái***

Chất hiện thực ngồn ngộn về đời sống chiến đấu gian khổ mà hào hùng của các chiến sĩ lái xe kết hợp hài hoà với cảm hứng trữ tình giàu chất sử thi đã tạo nên những vần thơ đầy ấn tợng. Đọc lại bài thơ dờng nh ta vẫn nghe trong gió rít, bụi mù và bom nổ tiếng cời nói râm ran, sôi nổi và trẻ trung của các anh lính lái xe. Đây là khúc tráng ca anh hùng của anh bộ đội Cụ Hồ thời đánh Mĩ.

Nếu ***Bài thơ về tiểu đội xe không kính*** là khúc tráng ca anh hùng của ngời lính trên mặt trận chiến đấu thì bài thì bài thơ ***Đoàn thuyền đánh cá*** của Huy Cận là khúc tráng ca đẹp ca ngợi ngời lao động trên biển cả làm chủ lao động và Tổ quốc. Trớc Cách mạng tháng Tám, ngời ta biết đến Huy Cận với một hồn thơ buồn *vạn cổ sầu* thấm đẫm vào vũ trụ và lòng ngời thì đến nay, thơ ông đã ngập sâu vào cuộc đời, hiện thân khoẻ khoắn nhất cho sự sống. Cuộc sống mới ùa vào thơ ông, mang lại cho ông một sinh khí cha từng thấy. Đó là cuộc sống của miền Bắc nớc ta trong những ngày đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhà thơ đã tìm thấy mối hoà điệu của ngời lao động với mạch sống đang từng ngày tơi da thắm thịt của đất nớc. Một không khí vui tơi, phấn khởi của cuộc đời, của vùng than Quảng Ninh đang hăng say lao động từ bình minh đến hoàng hôn và từ hoàng hôn đến bình minh. Con ngời náo nức xây dựng cuộc sống mới, khí thế làm ăn thật tng bừng, đoàn thuyền hùng dũng ra khơi lấy gió làm lái, lấy trăng làm buồm:

***Thuyền ta lái gió với buồm trăng***

***Lớt giữa mây cao với biển bằng***

Dờng nh thiên nhiên cũng hoà vào không khí lao động khẩn trơng của đoàn thuyền. Thiên nhiên nh mở ra bát ngát, mênh mông. Cả vũ trụ từ trăng, gió, mây đến biển đều quây quần xung quanh đoàn thuyền và con ngời, nâng tầm vóc con ngời lên tầm vóc vũ trụ. Công việc của họ đợc miêu tả nh một trận đánh. Ngời dân chài bớc vào lao động bình thờng nh bớc vào những trận chiến đấu với vũ khí là những tấm lới, với sức khoẻ của cơ bắp và với tâm thế của ngời đang nắm chắc phần thắng:

***Ra đậu dặm xa dò bụng biển***

***Dàn đan thế trận lới vây giăng.***

Lao động thực sự là niềm vui của cuộc đời mới, con ngời mới. Bằng lao động và mồ hôi, họ - những ngời dân chài - đã viết nên bài ca cuộc đời trong một đêm lao động hào hứng, hăng say. Và bản hoà tấu của con ngời với vũ trụ đã biến đêm thành hội hoa đăng cho tới khi trời bừng sáng. Đoàn thuyền đánh cá hát khúc ca khải hoàn:

***Câu hát giăng buồm với gió khơi***

***Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời***

***Mặt trời đội biển nhô màu mới***

***Mắt cá huy hoàng muôn dặm khơi.***

Nhà thơ Huy Cận khi nói về tác phẩm của mình đã nhận định: *“Bài thơ của tôi là một cuộc chạy đua giữa con ngời và thiên nhiên, và con ngời đã chiến thắng. Tôi coi đây là khúc tráng ca, ca ngợi con ngời trong lao động và tinh thần làm chủ với niềm vui. Bài thơ cũng là sự kết hợp giữa hiện thực và lãng mạn”.* Với một tình yêu biển dạt dào, với một cảm hứng say mê phấn chấn và những nét vẽ tài hoa, Huy Cận đã sáng tạo những hình ảnh thơ hùng tráng về con ngời lao động và cuộc sống mới của đất nớc trong thời kỳ mới bớc vào xây dựng XHCN trên miền Bắc nớc ta.

Sáng tác văn học là hoạt động nhằm “*hiểu biết, khám phá và sáng tạo thực tại xã hội”* (Phạm Văn Đồng*)*. Hiện thực đất nớc 1945-1975 khơi nguồn sáng tạo và là đối tợng phản ánh chủ yếu của nhiều tác phẩm văn chơng. Đó là cơ sở tạo nên giá trị hiện thực cho văn học. Nhng hiện thực trong thơ không hoàn toàn khô khốc, trần trụi. Đời sống hiện thực bộc lộ nhiều vẻ đẹp, gợi lên những niềm vui và mơ ớc đã làm nảy sinh cảm hứng lãng mạn. Cảm hứng lãng mạn nhất là chất trữ tình cách mạng là một thành tố quan trọng của thi ca, làm nên nét nổi bật của thi ca thời kì này, đó là sự kết hợp hài hoà giữa hiện thực và lãng mạn.

**b. *Tiếng nói ngợi ca phẩm chất của con ngời Việt Nam***

Lịch sử văn học dân tộc xét đến cùng là lịch sử tâm hồn của dân tộc ấy. Lòng yêu nớc, tinh thần tự hào dân tộc là nét nổi bật trong tâm hồn ngời Việt Nam. Nhng ở ngời Việt Nam, yêu nớc gắn liền với nhân đạo, nhân văn cao cả. Điều này sẽ cắt nghĩa đợc vì sao một dân tộc luôn phải cầm gơm, cầm súng suốt mấy nghìn năm mà thơ văn lại nói nhiều đến nhân nghĩa, đến tình yêu, đến thân phận con ngời trong xã hội. Yêu nớc và nhân đạo trở thành truyền thống lớn của con ngời Việt Nam, văn học Việt Nam, là huyết mạch thần kinh nhạy bén nhất của con ngời Việt Nam qua suốt trờng kỳ lịch sử.

Tiếp thu truyền thống ấy, văn học Việt Nam thời kì 1945-1975 nói chung, thơ ca nói riêng đã phát huy nét lớn trong t tởng của dân tộc - cũng là những nét nổi bật trong phẩm chất của con ngời Việt Nam thời kì ấy, đó là chủ nghĩa yêu nớc và tinh thần nhân đạo. Với hai cuộc chiến tranh yêu nớc vĩ đại, thơ ca đã sáng tạo đợc những hình tợng nghệ thuật cao đẹp về đất nớc, về nhân dân, về các tầng lớp, thế hệ con ngời Việt Nam vừa giàu truyền thống dân tộc, vừa đậm nét thời đại.

**b.1. *Lòng yêu nớc, sẵn sàng hi sinh vì Tổ quốc***

Nhà thơ Tố Hữu đã từng nói: *“Dân tộc ta, dân tộc anh hùng*”. Văn học Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chứa chan tình cảm yêu nớc và cao hơn không chỉ là yêu nớc mà là chủ nghĩa anh hùng của thời đại. Cuộc chiến tranh nhân dân đợc phát huy cao độ đã tạo nên trên đất nớc này một chủ nghĩa anh hùng phổ biến trong toàn dân. Ấy là thời kì “ra ngõ gặp anh hùng”. Thơ ca Việt Nam thời kì này đã miêu tả đợc nhiều giá trị cao đẹp về nhân dân với lòng yêu nớc thiết tha, sẵn sàng hi sinh vì Tổ quốc. Hình ảnh nhân dân kháng chiến đợc miêu tả đậm nét và gợi cảm. Từ ngời Vệ quốc quân “má vàng nghệ” đến những anh giải phóng quân hiên ngang bất khuất; từ những bà bủ, bà bầm đến những bà mẹ con mọn vừa địu con vừa giã gạo, trỉa bắp, chuyển lán đạp rừng; từ những em bé má đỏ bồ quân đến những cụ già tóc bạc... cũng muốn lập chiến công. Cả nớc thành chiến sỹ trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Nhng có lẽ đẹp hơn cả là hình ảnh anh bộ đội Cụ Hồ. Đây đợc xem nh nhân vật trung tâm, thể hiện khá tập trung những đặc điểm của con ngời mới trong chiến đấu. Trong thơ ca, họ không phải là anh lính thời xa “*áo* *đỏ đuôi gà”, “chân bớc xuống thuyền nớc mắt nh ma”* mà là anh lính thật thà, chân thật nhng dũng cảm, kiên cờng. Đọc bài thơ ***Đồng chí*** của Chính Hữu ta thấy hiện lên hình ảnh chân thực mà cao đẹp của anh bộ đội trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp còn nhiều khó khăn thiếu thốn. Họ là những ngời nông dân nghèo khổ từ “*tứ xứ ”* nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc mà tạm xa quê hơng lên đờng chiến đấu. Họ *“mặc kệ”* quê nhà, gia đình, ngời thân và cả những gì rất đỗi thân thuộc. Ở chiến trờng họ cùng chung mục đích, cùng chung lí tởng chiến đấu vì độc lập tự do của dân tộc; cùng chia sẻ gian lao thiếu thốn của cuộc sống quân ngũ để “*súng bên súng, đầu sát bên đầu*...” trở thành tri kỉ và cao hơn là thành đồng chí đồng đội kề vai sát cánh bên nhau:

***Đêm nay rừng hoang sơng muối***

***Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới***

***Đầu súng trăng treo***

*Rừng hoang sơng muối* không chỉ là một hiện thực mà cao hơn đó là điều kiện thiên nhiên thử thách ngời lính. Trớc hiện thực khốc liệt ấy họ vẫn đứng vững vàng với cây súng trong tay sẵn sàng chờ giặc tới. Đây là hành động sẵn sàng chiến đấu vì lí tởng cao đẹp, vì độc lập tự do hạnh phúc cho dân tộc. Với cây súng trong tay, các anh trở thành linh hồn của đất nớc. Chính Hữu đã tạc bức tợng đài về ngời chiến sỹ cách mạng từ tình đồng chí. Từ những ngời lính nông dân nghèo khổ *“áo vải chân không*” đợc tình cảm cách mạng cao đẹp nâng bớc họ mang trong mình dáng hình mới - dáng đứng Việt Nam ở thế kỉ XX anh dũng, hiên ngang, bất khuất, kiên cờng. Sự sáng tạo của Chính Hữu là ở chỗ kế thừa và phát huy truyền thống yêu nớc của thơ văn yêu nớc thời kỳ trớc để làm mới, làm đẹp cho hình ảnh anh bộ đội Cụ Hồ.

Vẫn là những anh lính Việt Nam nhng đến bài thơ ***Tiểu đội xe không kính*** của Phạm Tiến Duật lại có một thái độ, t thế, tình cảm, khí phách mới mang tính hiện đại của những con ngời không phải chờ giặc mà là “tìm giặc” để đánh “*nhằm thẳng quân thù mà bắn*”. Thế hệ các anh là thế hệ của những Nguyễn Văn Thạc, Đặng Thuỳ Trâm đã có thời mộng mơ, sôi nổi trên ghế nhà trờng nay hăm hở ra đi chiến đấu giải phóng miền Nam thống nhất đất nớc với một lòng yêu nớc rực lửa: “*Xẻ dọc trờng Sơn đi cứu nớc*”. Con đờng Trờng Sơn đợc coi là một con đờng huyền thoại trong cuốn sử vàng đánh Mĩ. Hàng triệu tấn bom của giặc Mĩ dội xuống làm biến dạng chiếc xe quân sự: không kính, không đèn, không mui. Nhng ngời lính vẫn dũng cảm, can trờng trong t thế:

***Ung dung buồng lái ta ngồi***

***Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng***

Một t thế ung dung tới mức ngang tàng của ngơiù lính lái xe. Một sự tự tin, niềm kiêu hãnh của những con ngời rất đỗi tự hào về sứ mệnh của mình - sứ mệnh giải phóng đất nớc:

***Xe vẫn chạy vì miền Nam ruột thịt***

***Chỉ cần trong xe có một trái tim***

Hình ảnh hoán dụ “*trái tim*” là biểu tợng của ý chí, của bản thân, của bầu nhiệt huyết, của khát vọng tự do, hoà bình cháy bỏng trong trái tim ngời chiến sĩ. Cho dù xe không kính, không đèn, không mui thì ngời lính vẫn còn một trái tim yêu nớc, một lòng khát khao giải phóng miền Nam cháy bỏng. Phạm Tiến Duật mang theo cái nhìn của tuổi trẻ Việt Nam anh hùng, của những ngời lính trờng Sơn đã tạo dựng bức tợng đài ngời lính với nét ngang tàng, dũng cảm tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Thơ ca Việt Nam 1945 – 1975 đẫ dựng đợc những đài kỉ niệm kì vĩ, ghi lại ngững chiến công về lòng yêu nớc của con ngời Việt Nam anh hùng. Vì độc lập tự do của dân tộc, biết bao thế hệ con ngời Việt Nam đã ngã xuống tô thắm thêm lá cờ đào của Tổ quốc, trong đó có cả những em bé *“tuổi nhỏ chí cao”.* Đọc thơ ca chống Pháp, ngời đọc mãi khắc sâu hình ảnh một chú đội viên nhỏ bé, nhanh nhẹn, hồn nhiên và vô cùng dũng cảm trong thơ Tố Hữu: ***Cháu bé loắt choắt***

***Cái xắc xinh xinh***

***Cái chân thoăn thoắt***

***Cái đầu nghênh nghênh***

Đó là chú bé Lợm đáng yêu. Nhng đáng yêu, đáng khâm phục hơn là ý chí quả cảm của ngời chiến sĩ coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Với em, nhiệm vụ chiến đấu là trên hết, trớc hết. Trớc gian nguy, khi khói lửa mịt mù “*đạn bay vèo vèo*”, em không chần chừ, nhụt chí:

***Th đề “thợng khẩn”***

***Sợ chi hiểm nghèo***

Sự ác liệt của chiến tranh đã không trừ một ai kể cả những em nhỏ cha thành ngời lớn. Lợm tự nguyện bớc vào cuộc đời chiến đấu và chấp nhận hi sinh, hi sinh anh dũng:

***Bỗng loè chớp đỏ***

***Thôi rồi, Lợm ơi!***

***Chú đồng chí nhỏ***

***Một dòng máu tơi***

Trong vần thơ có cái đau đớn, rụng rời, có tiếng khóc nức nở của nhà thơ. Chắc chắn sẽ không tìm thấy ở đâu có một đài tởng niệm nào đẹp hơn đài tởng niệm về ngời anh hùng nhỏ tuổi dám xả thân vì quê hơng, đất nớc nh trong bài thơ này:

***Cháu nằm trên lúa***

***Tay nắm chặt bông***

***Lúa thơm mùi sữa***

***Hồn bay giữa đồng***

Tố Hữu đã đặt nhân vật anh hùng vào bối cảnh thiên nhiên, một thiên nhiên thuần phác, trẻ trung ngọt ngào, quen thuộc. Đó là nơi ra đi chiến đấu cũng là bờ bến trở về lúc hi sinh. Đó chính là quê hơng, đất nớc thân yêu của em.

Đất nớc Việt Nam ta nh đẹp hơn, đợc tăng thêm sức mạnh khi có những em bé dũng cảm, gan dạ nh Lợm và khi có những ngời mẹ địu con tham gia kháng chiến. ***Khúc hát ru những em bé trên lng mẹ*** của Nguyễn Khoa Điềm là một tợng đài bằng thơ khắc hoạ hình ảnh ngời mẹ Việt Nam anh hùng trong kháng chiến chống Mĩ cứu nớc. Với ngời mẹ Tà Ôi, ngoài việc nuôi con nên ngời thì đánh giặc giải phóng quê hơng là điều trọng đại nhất của ngời mẹ trong những năm cả nớc gồng mình chống đế quốc Mĩ xâm lợc. Tất cả những công việc mà mẹ làm nh *giã gạo, tỉa bắp, chuyển lán, đạp rừng* đều vì việc chung, vì làng xóm, vì sự nghiệp cách mạng. Và ngay cả những mơ ớc khát vọng của mẹ cũng dành cho quê hơng, đất nớc:

***- Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần***

***Mai sau không lớn vung chày lún sân***

***- Con mơ cho mẹ hạt bắp lên đều***

***Mai sau con lớn phát mời Ka-li***

***- Con mơ cho mẹ đợc thấy Bác Hồ***

***Mai sau con lớn làm ngời tự do***

Đó là những điều ớc chân thật, cao quý vì đó là những mong mỏi của ngời mẹ lao động nghèo khổ cho kháng chiến, cho cuộc sống của mọi ngời. Trong đó ớc đợc tự do là mơ ớc suốt đời của mẹ, của tất cả nhân dân Tà Ôi. Khát vọng độc lập tự do của mẹ cũng là tơng lai và hạnh phúc của con, của đất nớc. Có thể nói tình mẹ Tà Ôi thiết tha và đằm thắm nh tình cảm ngời mẹ hằng có nhng lại mang nét cao cả rộng lớn của thời đại. Vì thế mẹ trở thành ngời mẹ chiến sỹ- ngời mẹ Tổ quốc. Đây cũng chính là thành công của Nguyễn Khoa Điềm khi lần đầu một bà mẹ miền núi đợc đa vào văn chơng và đã trở thành biểu tợng về ngời mẹ Việt Nam nhân hậu và anh hùng.

Tình yêu nớc nh là tình cảm có sẵn trong mỗi con ngời Việt Nam. Đó chính là tình cảm hồn nhiên, giản dị và trong sáng nhng cũng rất mạnh mẽ. “*Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi. Nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ và to lớn. Nó lớt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn. Nó nhấn chìm tất* *cả lũ bán nớc và lũ cớp nớc”* (Hồ Chí Minh)

**b.2. *Khám phá những tình cảm mới của con ngời Việt Nam***

Kháng chiến đã làm thay đổi nhiều trong tâm trí con ngời Việt Nam nhng cái tâm lý cổ truyền, tâm lý trọng tình nghĩa vốn đợc thể hiện trong văn học xa lại tiếp tục đợc thể hiện ở mức độ cao hơn. Từ trong cuộc sống mới, những tình cảm mới xuất hiện. Đó là tình đồng chí, đồng đội, tình mẹ con, tình bà cháu... sâu lặng, là lòng kính yêu, thành kính lãnh tụ.

Cái tình mới nhất đó là tình đồng chí, đồng đội. Và đồng chí cũng là một chủ đê hết sức mới mẻ của thi ca lúc bấy giờ. Nhà thơ Chính Hữu đã phát hiện tình cảm mới, quan hệ mới giữa ngời với ngời trong cách mạng và kháng chiến qua những vần thơ bay bổng nhng giàu chất hiện thực *Đồng chí.* Theo lí giải của nhà thơ, điểm xuất phát của tình cảm này là từ sự giống nhau ở cảnh ngộ, xuất thân nghèo khổ và cùng chung lí tởng, mục đích, nhiệm vụ:

***Súng bên súng, đầu sát bên đầu***

***Đêm rét chung chăn thành tri kỉ***

Một chữ *“chung”* khiến những ngời lính vốn xa lạ lại trở thành *“Đồng* *chí*”. Tình cảm này không phải chỉ vì cái chung lớn lao mà còn là sự cảm thông sâu xa tâm t nỗi lòng của nhau, là sự chia sẻ những gian lao, thiếu thốn của cuộc đời cách mạng:

***Anh với tôi từng cơn ớn lạnh***

***Sốt run ngời vầng trán ớt mồ hôi***

***Áo anh rách vai***

***Quần tôi có mảnh vá***

***Miệng cời buốt giá***

***Chân không giày***

***Thơng nhau tay nắm lấy bàn tay***

Mở đầu bài thơ là hình ảnh *Anh với tôi đôi ngời xa lạ* nhng kết thúc lại là *Thơng nhau tay nắm lấy bàn tay*. Một hình ảnh giàu cảm xúc, một biểu tợng đẹp đẽ của tình đồng chí đích thực, của sức mạnh đoàn kết. Chính tình đồng chí sâu nặng, thắm thiết đã gắn bó những ngời lính cách mạng. Sức mạnh của tình đồng chí đã giúp họ đứng vững bên nhau vợt lên tất cả những điều khắc nghiệt của thời tiết và mọi gian khổ để đi tới thắng lợi cuối cùng.

Trong khó khăn, trong bom đạn, ranh giới sự sống và cái chết chỉ là rất mong manh, ngời lính thấu hiểu sâu sắc giá trị đích thực của sự sống và ý nghĩa cao đẹp của tình đồng chí đồng đội:

***Những chiếc xe từ trong bom rơi***

***Đã về đây họp thành tiểu đội***

***Gặp bạn bè suốt dọc đờng đi tới***

***Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi***

Đó là một cái bắt tay rất độc đáo *qua cửa kính vỡ rồi*. Qua ô cửa kính vỡ họ truyền hơi ấm cho nhau và cho nhau những hứa hẹn lập công. Cái bắt tay nồng ấm tình bạn, tình ngời hay chính là sự sống đang nở hoa trong sự huỷ diệt của kẻ thù. Có thể nói rằng tình đồng chí, đồng đội là bản chất, là sức mạnh của ngời lính. Từ cái *nắm lấy bàn tay* trong thơ Chính Hữu đến cái *bắt tay* trong thơ Phạm Tiến Duật là cả một quá trình trởng thành và hiện đại của quân đội ta trong chiến tranh giải phóng dân tộc, đất nớc.

Thơ ca 1945-1075 đã dựng đợc những tợng đài kì vĩ, ghi lại những chiến công và lòng yêu nớc của những con ngời Việt Nam anh hùng. Nhng cội nguồn của lòng yêu nớc là từ đâu? Nhà văn Nga I-li-a Ê-ren-bua có viết: *“Lòng yêu nớc ban đầu là lòng yêu những vật tầm thờng nhất. Yêu cái cây trồng trớc nhà, yêu cái phố nhỏ đổ ra bờ sông, yêu vị thơm chua mát của trái lê mùa thu hay mùa cỏ ở thảo nguyên có hơi rợu mạnh. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu quê hơng trở nên tình yêu Tổ quốc”*. Trong chiến tranh có những tình cảm sục sôi, hừng hực khí thế nhng cũng có những nỗi nhớ nhung, xao xuyến, bồi hồi của những tâm hồn giàu tình cảm. Xuân Quỳnh đã đa ta trở lại tuổi thơ với ***Tiếng gà tra***:

***Trên đờng hành quân xa***

***Dừng chân bên xóm nhỏ***

***Tiếng gà ai nhảy ổ***

***Cục... cục... tác cục... ta...***

Trong biết bao âm thanh sôi động của cuộc sống, nhà thơ chọn âm thanh rất đỗi quen thuộc và bình dị - tiếng gà tra. Chỉ cần có thế thôi cũng đủ để anh lính lâng lâng trở về những tháng ngày tuổi thơ êm đềm, về với bà, với tiếng gà ngày xa. trong đó hiện lên trong lòng anh là ngời bà tần tảo, chịu thơng, chịu khó, chăm lo cho đàn gà chóng lớn, đẻ đợc nhiều trứng hồng để *“Cuối năm bán gà / Cháu đợc quần áo mới”*. Bà đã vất vả chắt chiu, dành dụm cho cháu có một cuộc sống đầy đủ hơn.. Tiếng gà tra mang bao tình yêu thơng của bà:

***Tiếng gà tra***

***Mang bao nhiêu hạnh phúc***

***Đêm cháu về nằm mơ***

***Giấc ngủ hồng sắc trứng***

Tiếng gà tra xao xác nơi ngõ xóm đã gợi nhớ gợi thơng trong lòng ngời lính trẻ ra trận. Trớc kia trong làn nắng mới và âm thanh đồng quê “*xao xác gà tra gáy não nùng*” Lu trọng L “*rợi buồn*” nhớ về tuổi thơ, nhớ “*nụ cời đen nhánh*”, nhớ màu áo đỏ của ngời mẹ hiền đã đi xa thì nay Xuân Quỳnh đã tìm thấy đợc một cách nói với về kỉ niệm tuổi thơ, về tình bà cháu chan hoà trong tình yêu quê hơng đất nớc:

***Cháu chiến đấu hôm nay***

***Vì lòng yêu Tổ quốc***

***Vì xóm làng thân thuộc***

***Bà ơi cũng vì bà***

***Vì tiếng gà cục tác***

***Ổ trứng hồng tuổi thơ***

Nếu âm thanh tiếng gà tra đã gợi những tình cảm bị bỏ quên thì ***Bếp lửa*** là tín hiệu gọi đứa con xa trở về với hồn quê, hồn non nớc, nơi ấy có ngời bà tần tảo, chịu nắng, chịu ma để nuôi cháu nên ngời. ***Bếp lửa*** của Bằng Việt đã để lại trong lòng ngời đọc cảm xúc dạt dào của hoài niệm, của tình yêu lan toả với cái nóng, cái nồng đợm của bếp lửa quê nhà, với sự ấm áp, ấp iu của “ngọn lửa lòng ngời”. Qua ***Bếp lửa***, Bằng Việt đã dắt ngời đọc vào sâu trong mạch kể, mạch hồi tởng với một hồi ức đẹp một đi không trở lại và đợc tái hiện từ hình ảnh giản dị nhng rất đỗi thiêng liêng - bếp lửa:

***Một bếp lửa chờn vờn sơng sớm***

***Một bếp lửa ấp iu nồng đợm***

***Cháu thơng bà biết mấy nắng ma***

Bếp lửa - ngời bà, hai hình ảnh lúc nào cũng toả sáng lạ kì, trở thành điểm đi về trong cõi nhớ. Bếp lửa gợi nhớ những kỉ niệm tuổi thơ gắn với tác giả, đa tác giả tìm về với bếp lửa quê nhà cũng là tìm về với tuổi thơ sống bên bà, trong sự che chở, nâng niu đầy trìu mến. Trong cảm nhận, nỗi nhớ đầu tiên của đứa cháu phơng xa là “bếp lửa củi rơm ” và “tình bà” cũng hiện lên với cái ấm áp đợm đà, gắn bó đã sởi ấm suốt thời thơ ấu:

***Nhóm bếp lửa ấp iu nống đợm***

***Nhóm niền yêu thơng khoai sắn ngọt bùi***

***Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui***

***Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ***

Bếp lửa là ẩn dụ của tình cảm nồng hậu nơi ngời bà và tình cảm của ngời bà chính là hình ảnh ẩn dụ của ngọn lửa - tợng trng cho một tình yêu cao nhất. Bếp lửa là tợng trng của cái đơn sơ khiêm nhờng nhng ấm áp, nồng đợm. Ngời bà cũng vậy: thật chân chất, mộc mạc, dân dã song cũng ẩn chứa tình yêu vô bờ bến, thiết tha, chan chứa. Lấy bếp lửa để nói về tình cảm của bà, Bằng Việt hẳn phải mặn lòng với bà, với quê hơng lắm lắm!

Bằng Việt - đứa con xa quê - luôn thờng trực trong tim nỗi nhớ về bếp lửa, về tình yêu nồng ấm của bà. Nhng nhớ về bếp lửa cũng là nhớ về quê nhà. Nhớ về bà đồng nghĩa với nhớ về tổ ấm gia đình trong niềm vui sum họp. Nh thế trong tình cảm của bà còn có cả tình cảm của đất nớc. Tác giả nhớ về bà cũng là yêu đất nớc, quê hơng:

***Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trắng trăm tàu***

***Có lửa trăm nhà. Có niềm vui trăm ngả***

***Nhng chẳng lúc nào quên nhắc nhở***

***Sớm mai này bà nhóm bếp lên cha?***

Trong suốt bài thơ bằng Việt đã đa ta theo một hành trình cao cả: từ bếp lửa củi rơm đậm đà mùi quê hơng tới bếp lửa, ngọn lửa của lòng bà ngọt ngào, ấm áp; từ tiếng chim tu hú đến vị ngọt bùi của khoai sắn, của nồi xôi gạo mới. đó chính là hồn quê, hồn non nớc. Hành trình ấy tựa nh hành trình của những giọt nớc hoà vào suối, suối đổ ra sông, sông ra biển vậy.

Nh thế, mỗi con ngời khi sinh ra đều mang một tâm hồn đợc ấp ủ bởi hoa thơm trái ngọt của tình yêu trần thế. Tâm hồn chúng ta đợc đón nhận những giọt sơng rơi, những chồi non, lộc non, cây cỏ vờn nhà, cảm thấm nguyên lành nghĩa tình với gia đình, đồng bào, quê hơng, đất nớc... Tất cả điều đó đến với con ngời và di dỡng, tinh thần con ngời qua lời ru của mẹ ngay từ thuở ấu thơ. Đó là dòng sữa mẹ ngọt ngào nuôi dỡng tâm hồn con ngời từ bao đời nay. Trong những bớc đi của thời gian con ngời muốn ngợc nớc, ngợc dòng trở về với cội nguồn. Chế Lan Viên đã mợn lời ngời mẹ để hát ru con bằng những lời ru con cò truyền thống đa ta trở về với điệu hồn dân tộc. Bài thơ ***Con cò*** của ông là một khúc hát ru hiện đại. Tứ thơ đợc vận động từ hình ảnh con cò trong lời hát ru của mẹ. Xuyên suốt bài thơ là hình ảnh con cò nhng hình ảnh ngời mẹ cứ hiện dần lên qua những lời hát ru đó. Mẹ ru con bằng những lời ru đằm thắm:

***Con cò bay la***

***Con cò bay lả***

***Con cò cổng phủ***

***Con cò Đồng Đăng***

Cánh cò từ trong lời ru đã đi vào trong tiềm thức của tuổi thơ trở nên gần gũi sẽ theo cùng con ngời đến suốt cuộc đời. Bằng sự liên tởng, tởng tợng phong phú của nhà thơ, con cò nh bay ra từ những câu ca dao để sống trong tâm hồn con ngời, theo cùng và nâng đỡ tâm hồn con ngời:

***Ngủ yên! Ngủ yên! Ngủ yên!***

***Cho cò trắng đến làm quen***

***Cò đứng ở quanh nôi***

***Rồi cò vào trong tổ***

***Con ngủ yên thì cò cũng ngủ***

***Cánh của cò hai đứa đắp chung đôi***

***Mai khôn lớn con theo cò đi học***

***Cánh cò bay theo gót đôi chân***

Cứ nh vậy hình ảnh con cò gợi nhiều ý nghĩa. Nó biểu tợng cho lòng mẹ, cho sự dìu dắt, nâng đỡ đầy dịu dàng và bền bỉ của mẹ. Nhng cao đẹp hơn những bài ca dao mẹ hát đã thấm sâu vào máu thịt, vào tâm hồn con, nuôi nấng trong lòng con một tình yêu bền bỉ với thi ca. Mẹ ớc con lớn lên *làm thi sĩ* để mang lòng từ tâm nh một thứ hơng hoa nhuần khiết dâng cho cõi ngời để lu giữ cội nguòn nhân bản cho cuộc đời. Và cuối cùng Chế lan Viên đã khái quát thành một triết lý bất di, bất dịch về tình cảm của ngời mẹ đối với con:

***Con dù lớn vẫn là con của mẹ***

***Đi hết đời lòng mẹ vẫn yêu con.***

Qua bài thơ ta thấy Chế Lan Viên đập cùng nhịp yêu thơng mênh mông của ngời mẹ để vỗ về đứa con yêu. Tình cảm ấy đợc truyền qua lớp ngôn từ giản dị, hồn nhiên nhng chứa đựng một quan niệm đẹp, một cách hớng con ngời vào cội nguồn cái thiện tựa nh gió mát thổi vào hồn mỗi chúng ta.

Khai thác những điều tởng chừng nh giản dị nhng lại có sức khái quát lớn đó là một trong những xu hớng chính của thơ ca 1945-1975. Thơ ca thời kì này đã khám phá những nguồn tình cảm lớn: yêu nớc, yêu dân tộc, yêu đồng chí, đồng đội, yêu gia đình... Đó là ngọn nguồn sức mạnh của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

**c. Tiếng nói lạc quan, yêu đời**

Dân tộc ta trong mấy nghìn năm lịch sử đã chứng tỏ một sức sống mãnh liệt, bất chấp mọi hoàn cảnh khó khăn khắc nghiệt để vơn tới trỗi dậy chiến thắng hớng tới tơng lai tơi sáng. Đó cũng là nét đẹp truyên thống trong tâm hồn con ngời Việt Nam mọi thời đại. Thơ ca Việt Nam 1945-1975 cũng thể hiện một sức sống bền bỉ và tinh thần lạc quan của dân tộc.

Đọc thơ ca kháng chiến ta thấy có nụ cời, có tiếng hát. Đó là nụ cời “*buốt giá*” trong thơ Chính Hữu. Nụ cời ấy bừng sáng lên trong cơn gió rét, trong sơng muối, trong đêm trăng... của ngời lính chân không giày, áo rách, quần vá, tê tái khó nhọc. Nụ cời ấy là nụ cời của tình đồng chí, tình thơng yêu vô bờ bến trong im lặng, trong hơi ấm của bàn tay nắm lấy bàn tay. Đây chính là sức mạnh khiến họ đứng vững bên nhau để quên đi khó khăn thiếu thốn, tìm thấy niềm vui, chất thơ trong cuộc sống:

***Đêm nay rừng hoang sơng muối***

***Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới***

***Đầu súng trăng treo***

*Đầu súng trăng treo* - hình ảnh đẹp nhất trong thơ 1945-1975 vì nó có sự hoà quyện nhuần nhuyễn giữa hiện thực và chất thơ lãng mạn, bay bổng. Trăng biểu tợng cho cuộc sống tơi đẹp, hoà bình, hạnh phúc của nhân loại và cũng là ớc mơ hớng tới của con ngời. Ngợc lại, súng xuất hiện, biểu tợng cho chiến tranh, nhng súng cũng là một là một lý tởng cao đẹp, tinh thần chiến đấu vì cuộc sống hoà bình. Tuy đối lập nhau nhng hai hình tợng này đã tôn thêm vẻ đẹp cho nhau tạo nên vẻ đẹp hoàn mĩ nhất: vẻ dẹp ngời lính lạc quan, yêu đời. Chính Hữu đã tạo nên một cái nhìn đầy chất thơ nhằm khẳng định cái khát vọng về cuộc sống yên lành và để có một cuộc sống yên lành thì những ngời lính nh ông còn phải cầm súng chiến đấu.

Trở về với ***Bài thơ về tiểu đội xe không kính,*** Phạm Tiến Duật đa ta trở về với con đờng Trờng Sơn khét nồng bom đạn thời chống Mĩ. Anh lính lái xe không chỉ dũng cảm can trờng mà còn rất lạc quan yêu đời. Lạc quan, yêu đời đó chính là sức mạnh để vợt qua mọi khó khăn, gian khổ. Ngời lính lái xe ung dung, trên những chiếc xe không kính, ngồi phơi mặt trớc gió, trớc sơng mà vẫn phát hiện ra những nét đẹp bất ngờ của thiên nhiên:

***Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng***

***Nhìn thấy con đờng chạy thẳng vào tim***

***Thấy sao trời và đột ngột cánh chim***

***Nh sa, nh ùa vào buồng lái.***

Thiên nhiên *sao trời* và *cánh chim* nh sa, ùa vào buồng lái quấn lấy ngời lính. Và chính trong thiên nhiên đẹp đẽ, lì lạ đó tầm vóc của ngời lính lái xe đợc nâng bổng lên ngang tầm với vũ trụ. Ngời đọc không khỏi ngạc nhiên trớc khám phá này của Phạm Tiến Duật. Hiện thực khốc liệt là thế mà nhà thơ - chiến sỹ vẫn nhận thấy vẻ đẹp lãng mạn của đời lính. Và dờng nh càng khó khăn càng vững tay lái, càng làm tăng thêm phẩm chất kiêu hùng, ngang tàng của ngời lính lái xe. Các anh vẫn sẵn sàng thách thức và chấp nhận sự thật:

***Không có kính ừ thì có bụi***

***Bụi phun tóc trắng nh ngời già***

***Cha cần rửa phì phèo châm điếu thuốc***

***` Nhìn nhau mặt lấm cời ha ha.***

Một mái tóc xanh của chàng lính trẻ sau mấy dặm trờng đã có sự thay đổi “*bụi phun*”. Một kiểu hút thuốc phì phèo rất lính. Một nụ cời lạc quan yêu đời đợc cất lên từ một gơng mặt lấm khi đồng đội gặp nhau. Hình ảnh những ngời lính lái xe bỗng bừng sáng lên vẻ đẹp lạc quan tinh nghịch giữa chốn bom đạn của giặc thù.

Trong chiến đấu, con ngời Việt Nam vừa dũng cảm, vừa yêu đời. Trong lao động họ cũng tràn đầy một niềm hứng khởi lạc quan. ***Đoàn thuyền đánh cá*** của Huy Cận đã ghi lại hình ảnh những con ngời đang náo nức xây dựng cuộc sống mới. Bao trùm toàn bài thơ là cảm xúc trữ tình đằm thắm của một hồn thơ luông tin yêu cuộc sống, yêu thiên nhiên, đất nớc và con ngời. Tác giả đã sáng tạo hình ảnh kì thú, mới mẻ - cảnh hoàng hôn - làm cái nền để khúc ca lao động vút lên phơi phới, lạc quan. Đoàn thuyền đánh cá ra khơi trong tiếng hát khoẻ khoắn, sôi nổi. Ngời lao động hát vang bài ca tiến quân ra biển cả. Họ hát *bài ca gọi cá vào.* Và nhà thơ cũng hát khúc tráng ca ca ngợi con ngời lao động với tinh thần làm chủ, với một niềm vui. Lao động mà nên thơ, nên nhạc, mặc dù đó là thứ lao động vất vả. Tiếng hát của nhà thơ khắc hoạ cái hồn của không khí náo nức, phơi phới của những con ngời say mê “*tập làm chủ, tập làm ngời xây dựng, dám vơn mình cai quả cả thiên nhiên” (*Tố Hữu*)*. Họ ra đi trong câu hát và trở về trong câu hát. Đó là một niềm tin yêu cuộc sống mới của những con ngời làm chủ đất nớc, làm chủ bản thân. Phải tắm mình trong cuộc sống dạt dào đó thì tác giả mới thổi vào bài thơ một ngọn gió của niềm tin yêu cuộc sống mới, một chất men say lãng mạn cách mạng đẹp nh thế.

**II. ỨNG DỤNG VÀO THỰC TIỄN GIẢNG DẠY**

**1. Quá trình áp dụng**

Nh trên đã trình bày, chuyên đề này chủ yếu phục vụ việc bồi dỡng học sinh giỏi. Để thực hiện tốt chuyên đề GV giao bài trớc cho học sinh chuẩn bị (từ 1 đến 2 tuần). Yêu cầu các em suy nghĩ, tìm hiểu kĩ vấn đề, từ đó tập hợp t liệu phục vụ chuyên đề. Công việc này đòi hỏi học sinh phải thực hiện nghiêm túc theo đúng yêu cầu.

Khi tiến hành bồi dỡng trên lớp, trớc hết giới thiệu chuyên đề, sau đó yêu cầu học sinh thảo luận trình bày phần chuẩn bị ở nhà theo các bớc làm bài. Trong quá trình học sinh thảo luận GV chú ý lắng nghe để nhận xét rồi chốt lại vấn đề theo định hớng đúng đắn.

**Bớc 1: Tìm hiểu đề, tìm ý**

\* Tìm hiểu đề

* Kiểu bài: nghị luận tổng hợp
* Vấn đề nghị luận: Tiếng nói trữ tình trong thơ
* Phạm vi t liệu: Một số văn bản thơ từ 1945 đến 1975 đã học trong chơng trình THCS

\* Tìm ý

- Giáo viên hớng dẫn học sinh tìm hệ thống luận điểm cho chuyên đề (dựa vào khả năng khái quát tổng hợp kiến thức qua quá trình nghiên cứu). Có thể có những quan điểm khác nhau nhng cần phải nêu đợc một số ý cơ bản nh đã trình bày ở phần nội dung chuyên đề.

- Hớng dẫn học sinh tìm luận cứ. Luận cứ phải tiêu biểu, toàn diện, bám sát các văn bản đã học.

- Xác định cách lập luận cho từng nội dung

**Bớc 2: Lập dàn bài**

- Giáo viên hớng dẫn học sinh lập dàn bài theo ba phần: mở bài, thân bài, kết luận. Cho học sinh thảo luận để rút ra dàn bài chung

- Đối chiếu với dàn bài của cô giáo rồi tự bổ sung những vấn đề còn thiếu

Trong quá trình hình thành dàn bài, giáo viên chú ý theo dõi, thậm chí tham gia thảo luận cùng học sinh để tránh áp đặt, phát huy tính sáng tạo cho các em.

**Bớc 3: Viết bài**

* Hớng dẫn học sinh cách lập luận hợp lí, sử dụng thành thạo và linh hoạt các thao tác lập luận
* Hớng dẫn cách phân tích dẫn chứng
* Rèn kĩ năng dùng từ, đặt câu, đặc biệt cần rèn khả năng t duy sáng tạo, cách tổng hợp khái quát vấn đề
* Hớng dẫn cách viết đoạn văn, khuyến khích viết đoạn Tổng - Phân - Hợp

**Bớc4: Đọc lại và sửa chữa**

Cho học sinh trao đổi bài, tự sửa lỗi cho nhau, có thể tự chấm bài, nhận xét về cách diễn dật, dùng từ đặt câu…

Để các em hiểu kĩ và hiểu sâu vấn đề, có thể tách nội dung chuyên đề thành những đề nhỏ. Ví dụ:

***Đề 1:*** Nhận xét về văn học Việt Nam 1945-1975 có ý kiến cho rằng: “*Văn học thời kì này đẫ ghi lại những nét không thể phai mờ về một thời kì đầy gian lao, hi sinh nhng cũng rất vẻ vang của dân tộc. Đã sáng tạo đợc những hình tợng đẹp về đất nớc, nhân dân, về các thế hệ, các tầng lớpnngời Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội”*

Qua một số văn bản thơ đã học trong chơng trình THCS. Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

***Đề 2***. *Văn học Việt Nam 1945 - 1975 đã phát huy những nét lớn trong truyền thống tinh thần dân tộc, cũng là nét lớn, nổi bật trong phẩm chất con ngời Việt Nam đó là chủ nghĩa yêu nớc và tinh thần nhân đạo.*

Ý kiến của em về vấn đề trên. Qua một số văn bản thơ đã học trong chơng trình THCS, em hãy chứng minh.

***Đề 3.*** Hình ảnh ngời lính trong hai bài thơ “***Đồng chí”*** của Chính Hữu và “***Bài thơ về tiểu đội xe không kính”***  của Phạm Tiến Duật...

***Đề 4***: Văn học hiện đại Việt Nam từ 1945 đến 1975 có sự kết hợp hài hoà giữa hiện thực và lãng mạn. Bằng hiểu biết của em về một số tác phẩm văn học trong chơng trình Ngữ văn 9, hãy làm sáng tỏ.

***Đề 5***: Lấy tựa đề ***“Những con ngời Việt Nam đẹp nhất”*** hãy viết bài văn làm sáng tỏ những nét đẹp tâm hồn cao quý của con ngời Việt Nam qua các tác phẩm đợc học từ 1945 đến 1975

**THAM KHẢO MỘT SỐ ĐỀ VĂN**

- Dới đây là các đề văn dành cho HSG, GV tham khảo và hớng dẫn HS làm quen với các hình thức ra đề thi HSG các cấp.

- Có hai hình thức ra đề:

+ Đề gồm 2 phần: Trắc nghiệm + Tự luận.

+ Đề chỉ có nội dung tự luận. (GV tham khảo và chọn lọc, biên soạn thành đề mới kết hợp với phần trắc nghiệm để kiểm tra trong quá trình dạy học).

- Xin giới thiệu một số đáp án để GV tham khảo.

**ĐỀ SỐ I**

**Câu 1** (5điểm)

Cảm nhận vẻ đẹp cảnh ra khơi trong các đoạn thơ sau:

***“Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng***

***Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.***

***Chiếc thuyền nhẹ hăng nh con tuấn mã***

***Phăng mái chèo, mạnh mẽ vợt trờng giang.***

***Cánh buồm giơng to nh mảnh hồn làng***

***Rớn thân trắng bao la thâu góp gió…”***

*(Quê hơng, Tế Hanh)*

***“Mặt trời xuống biển nh hòn lửa.***

***Sóng đã cài then đêm sập cửa.***

***Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,***

***Câu hát căng buồm cùng gió khơi.”***

*(Đoàn thuyền đánh cá, Huy Cận)*

**Câu 2**: (5điểm): Ý nghĩa của tình yêu thơng

**Câu 3**: (10 điểm):

Dựa vào cốt truyện cổ tích ***“Vợ chàng Trơng”*** nhng ***“Chuyện ngời con gái Nam Xơng”*** đã khẳng định đợc những sáng tạo tài hoa của Nguyễn Dữ. Bằng hiểu biết của em về thiên truyện thứ mời sáu trong tập “***Truyền kì mạn lục”*** của nhà văn, hãy làm sáng tỏ những sáng tạo của tác giả đợc thể hiện trong tác phẩm đó.

**ĐỀ SỐ II**

**Câu 1** *(5,0 điểm)*

Cảm nhận về ý nghĩa của ***chi tiết cái bóng*** trong tác phẩm *“Chuyện ngời con gái Nam Xơng”* (Nguyễn Dữ).

**Câu 2** *6,0 điểm).*

Hãy cùng bạn em hớng tới xây dựng ***“Trờng học thân thiện”***.

**Câu 3** *(9,0 điểm).*

Vẻ đẹp và sự khác biệt trong những bức tranh thiên nhiên qua sáu câu thơ đầu đoạn trích *“Cảnh ngày xuân”* và tám câu thơ cuối đoạn trích *“Kiều ở lầu Ngng bích”* trong ***“Truyện Kiều”*** của tác giả Nguyễn Du.

**ĐỀ SỐ III**

**Câu 1** *(5,0 điểm)*

Trớc không gian đất trời mùa thu, hãy cùng nhà thơ Tạ Hữu Yên cảm nhận vẻ đẹp của khoảnh khắc sang mùa trong đoạn thơ sau:

|  |  |
| --- | --- |
| *Cánh chim báo sang mùa*  *Nắng hoai hoai cuối hạ*  *Màu mây non lá mạ*  *Gió trên cành hiu hiu.*  *Chừng nh thu ngấp nghé*  *Trong hơng cốm đâu đây*  *Khói lam chiều rất nhẹ*  *Sông vừa vơi vừa đầy.* | *Phút giây chuyển sang mùa*  *Nghe vô cùng huyền diệu*  *Không thừa và không thiếu*  *Tay thiên nhiên đặt bày.*  *Hạ tàn và thu tới*  *Đi qua từ áo ai*  *Đôi vạt dài thơ thới*  *Chút nắng vàng vắt vai…*  *(“Sang mùa”, Tạ Hữu Yên)* |

**Câu 2** *(6,0 điểm).*

Hoà bình là khát vọng và ớc mơ của toàn nhân loại. Nhng chiến tranh vẫn không ngừng diễn ra ở một số nơi trên thế giới. Hãy viết một lá th gửi các nhà chức trách để nói những suy nghĩ của em về khát vọng vì một thế giới hoà bình.

**Câu 3** *(9,0 điểm).*

Lấy tựa đề: ***“Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung”*** để viết bài văn làm sáng tỏ **số phận bi kịch** của nàng Vũ Nơng trong tác phẩm **“Chuyện ngời con gái Nam Xơng”** của tác giả Nguyễn Dữ.

**ĐỀ SỐ IV**

**Câu 1:** 2 điểm

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bằng cách chọn phơng án trả lời đúng nhất?

*“(1) Đề tài tình mẹ con không mới, nhng Chế Lan Viên đã làm mới cho nó một cách rất thông minh. (2)Hình tợng con cò trong ca dao đã hội nhập đợc cách nghĩ, cách nhìn của thời đại. (3)Tơng ứng với sự đổi mới đề tài là thể loại. (4) Không nhất thiết cứ phải là ca dao mới diễn tả đợc nhịp điệu êm đềm của lòng yêu thơng – một tình cảm vốn ít gập ghềnh gấp khúc… (5)Đồng hành với sự đổi mới đề tài là bao nhiêu ý thơ, giọng thơ lúc thì thầm tâm sự, lúc đau đáu thiết tha, khi lại bồng bột dâng trào…”*

(Ngữ văn 9-Từ tiếp nhận đến thực hành-Tập 2,Trang 52, *Nhà xuất bản Giáo dục*)

* Phơng thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?

A- Tự sự B- Miêu tả C- Nghị luận D- Biểu cảm.

* Đoạn văn trên nói về tác phẩm nào ?
* Con cò B- Sang thu C- Ánh trăng D- Nói với con.
* Câu văn: “***Đề tài tình mẹ con không mới, nhng Chế Lan Viên đã làm mới cho nó một cách rất thông minh*** ” là kiểu câu gì?
* Câu đơn C- Câu ghép chính phụ
* Câu ghép D- Câu ghép đẳng lập.
* Nhà thơ Chế Lan Viên đã xây dựng hình tợng con cò bằng bút pháp nghệ thuật gì?
* Nhân hoá C- Ẩn dụ
* So sánh D- Hoán dụ.
* Một trong những đặc sắc nghệ thuật làm cho bài thơ của Chế Lan Viên gần với văn xuôi, và chính vì thế nó mang hơi hớng một bài ca (hoặc một lời ru) hiện đại?

A- Nghệ thuật liên tởng C- Sự thay đổi nhịp điệu

B- Câu thơ giàu sức tạo hình D- Tính chất trữ tình.

**6)** Từ: “đổi mới” trong cụm từ *“sự đổi mới”* vốn thuộc từ loại nào?

A- Danh từ B- Động từ C- Tính từ D- Lợng từ.

**7)** Ở đây, từ “đổi mới” đợc dùng nh từ loại nào?

A- Danh từ B- Động từ C- Tính từ D- Phó từ

**8)** *“Đôi cánh cò vốn nhỏ bé đã trở nên ấm áp mênh mông”* - Lời nhận xét ấy dành cho câu thơ nào?

A*- Cánh cò mềm, mẹ đã sẵn tay nâng!*

B*- Cánh cò ăn đêm, cánh cò xa tổ.*

C*- Cánh của cò, hai đứa đắp chung đôi.*

D*- Một con cò thôi - Con cò mẹ hát - Cũng là cuộc đời – Vỗ cánh qua nôi…*

**Câu 2**: 1 điểm

**Điền vào chỗ ….. những từ ngữ phù hợp**:

1) Nhan đề “……” là một hình ảnh mang ý nghĩa biểu tợng cho tấm lòng tin yêu cuộc sống, đất nớc, con ngời, cho ớc nguyện dâng hiến trí tuệ và tâm hồn của nhà thơ … đối với cuộc đời nói chung.

2) Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận là sự thống nhất giữa hai cảm hứng: Cảm hứng về…. và cảm hứng về......

**Câu 3**: 2 điểm

Viết về cảnh trời đất vào xuân ở đoạn trích: **“Cảnh ngày xuân”** (**Truyện Kiều** – *Nguyễn Du*), có ý kiến cho rằng: “***Từ cặp lục bát thứ nhất sang cặp lục bát thứ hai có sự biến đổi của mạch thơ; riêng cặp lục bát thứ hai đã thể hiện tài tình nghệ thuật “ thi trung hữu họa”.***

Em hãy viết đoạn văn nêu ý kiến của mình về nhận xét trên?

**Câu 4**: 5 điểm

Trong văn chơng, có khi cùng một ý tởng sáng tạo, nhng cách thể hiện của mỗi tác giả lại khác nhau, điều đó tạo nên sự phong phú đa dạng của văn học. Em hãy làm rõ điều đó qua ***“Chuyện ngời con gái Nam Xơng”*** của Nguyễn Dữ và tích chèo ***“Quan Âm Thị Kính”*** ?

**ĐỀ SỐ V**

**Câu 1: (3 điểm)**

Cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn cảm hứng vô tận cho sáng tạo nghệ thuật. Mở đầu tác phẩm của mình, nhà thơ Viễn Phơng viết:

*“ Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”*

Và sau đó tác giả thấy:

*“ Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim!”*

Từ những câu đã dẫn kết hợp với những hiểu biết của em về bài thơ, hãy cho biết cảm xúc trong bài thơ đợc thể hiện theo trình tự nào? Sự thật là Bác đã ra đi nhng vì sao nhà thơ vẫn dùng từ *“ thăm”* và cụm từ *“ giấc ngủ bình yên”*?

**Câu 2: (3 điểm)**

*“ Trăng cứ tròn vành vạnh*

*kể chi ngời vô tình*

*ánh trăng im phăng phắc*

*đủ cho ta giật mình”*

(*“Ánh trăng*”- Nguyễn Duy)

Phân tích ý nghĩa biểu tợng của hình ảnh vầng trăng *(đợc gạch dới)* và chiều sâu t tởng mang tính triết lý đợc nhà thơ Nguyễn Duy gửi gắm trong khổ thơ nói trên.

**Câu 3 (14 điểm)**

Nói về tình bà cháu trong bài thơ *“ Bếp lửa”* của nhà thơ Bằng Việt có những ý kiến khác nhau nh sau:

* Tình bà cháu thắm thiết cảm động đợc khơi gợi qua hình ảnh bếp lửa.
* Hình ảnh ngời bà trong bài thơ cũng chính là ngời nhóm lửa, giữ lửa, truyền lửa.
* Ngọn lửa đã trở thành kỷ niệm ấm lòng, là niềm tin nâng bớc cháu trên chặng đờng dài.

Bằng những cảm nhận riêng về bài thơ, em hãy viết bài văn theo các yêu cầu sau:

* Đặt tên cho bài văn của em
* Những cảm nhận của cá nhân em về tình bà cháu trong bài thơ.
* Gia đình và tình thân có ý nghĩa nh thế nào đối với mỗi con ngời.

**ĐỀ SỐ VI**

**Câu 1**: (6 điểm)

Gian lận trong thi cử ở đâu và bao giờ cũng bị lên án. Vì vậy, trong bức th gửi thầy hiệu trởng trờng con trai mình đang học, Tổng thống Mỹ A. Lin-côn đã viết:

***“Ở trờng, xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi rớt còn vinh dự hơn gian lận khi thi”.***

Em suy nghĩ nh thees nào về lời đề nghị trên?

**Câu 2:** (6 điểm)

***Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!***

***Mẹ cùng cha công tác bận không về***

***Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe***

***Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học.***

***Nhóm bếp lửa nghĩ thơng bà khó nhọc,***

***Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà***

***Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?***

*(Bếp lửa - Bằng Viêt - SGK Ngữ văn 9 tập I - NXB Giáo dục)*

Câu 3: (8 điểm)

***“Cách nhìn và thể hiện con ngời thiên về cái tốt đẹp, trong sáng, cao thợng là phơng hớng chủ đạo và thống nhất trong văn học Việt Nam thời kì kháng chiến”***

(Ngữ văn 9 – SGV NXB Giáo dục)

Hãy chứng tỏ truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” (1971) của Lê Minh Khuê cũng nằm trong hớng chung đó.

**ĐỀ SỐ VII**

**Câu 1**: (5 điểm)

Cảm nhận của em về những dòng thơ cuối bài thơ ***“Ông đồ”*** của Vũ Đình Liên:

***“Năm nay đào lại nở***

***Không tháy ông đồ xa.***

***Những ngời muôn năm cũ***

***Hồn ở đâu bây giờ.”***

**Câu 2**: (6 điểm)

Em có suy nghĩ gì về hiện tợng giữa một vùng đất khô cần và sỏi đá, có một loài cây dại vẫn nở những đóa hoa sắc hơng dâng tặng cuộc đời.

**Câu 3**: (9 điểm)

Vẻ đẹp của ngời lao động mới trong hai tác phẩm “Đoàn thuyền đánh cá” (Huy Cận) và “Lặng lẽ Sa Pa” (Nguyễn Thành Long).

**ĐỀ VIII**

**Câu 1**. *(3,0 điểm)*

Trong th gửi học sinh nhân ngày khai trờng đầu tiên của nớc Việt Nam độc lập, Bác Hồ tha thiết căn dặn: *“Non sông Việt Nam có trở nên tơi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bớc tới đài vinh quang để sánh vai với các cờng quốc năm châu đợc hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”*.

Em suy nghĩ gì về lời căn dặn của Bác?

**Câu 2**. *(3,0 điểm)*

Cảm nhận của em về những câu thơ sau trong ***Truyện Kiều*** của Nguyễn Du:

- Cỏ non xanh tận chân trời,

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

- Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

*(Ngữ văn 9 - Tập một)*

**Câu 3**. *(4,0 điểm)* Trong văn bản ***Tiếng nói của văn nghệ***, Nguyễn Đình Thi viết:

*“Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mợn ở thực tại. Nhng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ. Anh gửi vào tác phẩm một lá th, một lời nhắn nhủ, anh muốn đem một phần của mình góp vào đời sống chung quanh”.*

*(Ngữ văn 9 - Tập hai)*

Bằng sự hiểu biết về truyện ngắn ***Làng***, em hãy làm sáng tỏ **điều mới mẻ**, “**lời nhắn nhủ**” mà nhà văn Kim Lân muốn đem “*góp vào đời sống*”.

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1**. *(3,0 điểm)*

**A. YÊU CẦU:**

**1. Về kĩ năng:**

Học sinh biết làm bài nghị luận xã hội: ý tứ rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục, dẫn chứng cụ thể, sinh động. Không mắc lỗi diễn đạt, chính tả...

**2. Về kiến thức:**

Đây là dạng đề mở, vì vậy học sinh có thể trình bày những cách suy nghĩ khác nhau xung quanh vấn đề cần nghị luận. Có thể có những cách lập luận khác nhau, nhng về cơ bản phải hớng đến những ý sau:

- Bằng những hình ảnh đẹp, Bác Hồ đã căn dặn:

+ “Công học tập” của học sinh hôm nay sẽ ảnh hởng đến tơng lai đất nớc.

+ Động viên, khích lệ học sinh ra sức học tập tốt.

- Lời dặn của Bác đã nói lên đợc tầm quan trọng của việc học tập đối với tơng lai đất nớc, bởi:

+ Học sinh là ngời chủ tơng lai của đất nớc, là ngời kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nớc của cha ông mình.

+ Một thế hệ học sinh tích cực học tập và rèn luyện hôm nay hứa hẹn thế hệ công dân tốt, có đủ năng lực, phẩm chất làm chủ đất nớc trong tơng lai. Vì vậy, việc học tập là rất cần thiết.

+ Để tiến kịp sự phát triển mạnh mẽ của thế giới, “sánh vai với các cờng quốc năm châu”, nớc Việt Nam không thể không vơn lên mạnh mẽ về khoa học kĩ thuật. Do vậy, học tập là tiền đề quan trọng tạo nên sự phát triển.

+ Việc học tập của thế hệ trẻ có ảnh hởng đến tơng lai đất nớc đã đợc thực tế chứng minh (nêu gơng xa và nay).

- Để thực hiện lời dặn của Bác, học sinh phải xác định đúng động cơ học tập, nỗ lực phấn đấu vơn tới chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức.

- Thực hiện lời dặn của Bác là chúng ta thể hiện tình cảm kính yêu với ngời cha già dân tộc và thể hiện trách nhiệm của mình đối với đất nớc.

**B. CÁCH CHO ĐIỂM:**

- *Điểm 3*: Đáp ứng hầu hết các yêu cầu nói trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ.

- *Điểm 2*: Đáp ứng đợc 2/3 yêu cầu nói trên, còn mắc một số lỗi, cha chú ý dẫn chứng, lập luận còn vụng.

- *Điểm 1*: Đáp ứng 1/3 yêu cầu nêu trên, còn mắc nhiều lỗi, cha biết lập luận.

- *Điểm 0*: Không viết gì hoặc viết không liên quan đến đề.

**Câu 2**. *(3,0 điểm)*

**A. YÊU CẦU:**

**1. Về kĩ năng:**

Học sinh biết cách làm bài nghị luận văn học về thơ. Văn viết trôi chảy, cảm xúc, thể hiện đợc t chất văn chơng. Không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, chính tả...

**2. Về kiến thức:**

Học sinh có thể có cách trình bày khác nhau, nhng phải cảm nhận đợc vẻ đẹp riêng biệt của hai câu thơ. Về cơ bản, bài viết phải:

- Giới thiệu vị trí hai câu thơ trong ***Truyện Kiều***.

- Chỉ ra nét tơng đồng: hai câu thơ đều mở ra bức tranh phong cảnh với một không gian mênh mông từ mặt đất đến chân mây, ngập tràn sắc cỏ.

- Chỉ ra nét riêng biệt:

+ Câu thơ: Cỏ non xanh tận chân trời,

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

\* Là bức tranh mùa xuân tơi đẹp, trong sáng, hài hòa, tràn đầy sức sống (màu xanh của cỏ gợi sức sống, màu trắng của hoa gợi sự trong sáng). Đằng sau bức tranh ấy là tâm trạng vui tơi của Thúy Kiều.

\* Nghệ thuật thể hiện: bút pháp chấm phá, kế thừa tinh hoa của văn học cổ, từ ngữ giàu chất tạo hình.

+ Câu thơ: Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

\* Là bức tranh thiên nhiên mêng mang, héo úa, đơn điệu (“rầu rầu” thể hiện sự héo úa của cảnh, “xanh xanh” gợi sự mêng mang, mờ mịt). Đằng sau bức tranh ấy là tâm trạng cô đơn, hoảng loạn của Thúy Kiều.

\* Bút pháp tả cảnh ngụ tình, từ ngữ giàu sức gợi.

- Giải thích lí do tạo nên sự khác biệt ấy:

+ Ở câu đầu:

\* Thiên nhiên là đối tợng miêu tả.

\* Thiên nhiên đợc cảm nhận qua con mắt của ngời con gái tài sắc, đang sống trong những tháng ngày tơi đẹp.

+ Ở câu sau:

\* Thiên nhiên là phơng tiện, là cách thức để thể hiện tâm trạng nhân vật.

\* Thiên nhiên đợc cảm nhận qua con mắt của một ngời trong tâm trạng của kẻ tha hơng, biết mình bị lừa bán vào chốn lầu xanh.

**B. CÁCH CHO ĐIỂM:**

- *Điểm 3*: Đạt đợc hầu hết những yêu cầu trên.

- *Điểm 2*: Đạt đợc 2/3 yêu cầu, còn mắc một số lỗi

- *Điểm 1*: Đạt đợc dới 1/2 yêu cầu, còn mắc nhiều lỗi.

- *Điểm 0*: Không nhận thức đợc đề hoặc không viết gì.

**Câu 3**. *(4,0 điểm)*

**A. YÊU CẦU:**

**1. Về kĩ năng:**

Học sinh biết cách làm bài nghị luận văn học về truyện. Văn viết trôi chảy, cảm xúc, thể hiện đợc t chất văn chơng. Không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, chính tả...

**2. Về kiến thức:**

Học sinh có thể có cách trình bày khác nhau, nhng về cơ bản phải:

- Giải thích sơ lợc tinh thần đoạn văn của Nguyễn Đình Thi:

+ Nội dung của một tác phẩm nghệ thuật là hiện thực cuộc sống và những khám phá, phát hiện riêng của ngời nghệ sĩ.

+ Những khám phá, phát hiện ấy chính là điều mới mẻ góp phần quan trọng tạo nên giá trị của một tác phẩm nghệ thuật và mang theo thông điệp của ngời nghệ sĩ.

- Truyện ngắn ***Làng*** của Kim Lân đã thể hiện đợc điều mới mẻ và “lời nhắn nhủ” của riêng nhà văn trên cơ sở “vật liệu mợn ở thực tại”.

+ “Vật liệu mợn ở thực tại” trong tác phẩm ***Làng*** là hiện thực cuộc kháng chiến chống Pháp và đời sống tình cảm của nhân dân trong kháng chiến.

+ Điều mới mẻ:

\* Nhà văn phát hiện ra vẻ đẹp mới trong tâm hồn ngời nông dân sau cách mạng tháng Tám: Tình yêu làng quê hòa quyện với tình yêu đất nớc và tinh thần kháng chiến. Tình cảm ấy đợc nhà văn gửi gắm qua hình tợng ông Hai (có thể so sánh với hình tợng ngời nông dân trớc cách mạng: *Lão Hạc*).

\* Điều mới mẻ thể hiện trong nghệ thuật xây dựng tình huống tâm lí, miêu tả sinh động diễn biến tâm trạng, ngôn ngữ của nhân vật quần chúng...

+ Lời nhắn nhủ (Đây cũng là t tởng chủ đề của tác phẩm): Tình yêu làng quê vốn là tình cảm truyền thống của ngời nông dân Việt Nam. Nhng chỉ ở ngời nông dân sau cách mạng, tình yêu làng mới hòa quyện sâu sắc với tình yêu đất nớc, niềm tin yêu lãnh tụ và tinh thần ủng hộ kháng chiến.

**B. CÁCH CHO ĐIỂM:**

- *Điểm 4*: Đáp ứng hầu hết các yêu cầu nói trên. Văn viết linh hoạt, giàu cảm xúc, hình ảnh. Có thể mắc một vài lỗi nhỏ.

- *Điểm 3*: Đáp ứng 2/3 yêu cầu nói trên. Còn mắc một số lỗi.

- *Điểm 2*: Đáp ứng 1/2 yêu cầu nói trên, còn mắc nhiều lỗi.

- *Điểm 1*: Tỏ ra không hiểu đề, sa vào phân tích nhân vật ông Hai hoặc phân tích truyện Làng.

- *Điểm 0*: Không viết gì hoặc chỉ viết linh tinh không liên quan gì đến đề.

**ĐỀ SỐ XIX**

**Câu 1:** *(8,0 điểm)*

Nhận xét về vai trò của chi tiết nghệ thuật trong truyện, có ý kiến cho rằng: "Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn". Chi tiết *chiếc bóng* trong tác phẩm "*Chuyện ngời con gái Nam Xơng*" của Nguyễn Dữ đã thể hiện rõ điều đó.

Em hãy trình bày hiểu biết của em về vấn đề trên.

**Câu 2:** *(12,0 điểm)*

Cảm nhận của em về hình tợng anh bộ đội cụ Hồ trong hai tác phẩm *"Đồng chí*" của Chính Hữu và "*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*" của Phạm Tiến Duật (Ngữ văn 9 - tập 1).

Từ đó, em có suy nghĩ gì về dấu ấn sáng tạo nghệ thuật của mỗi tác giả?

**ĐÁP ÁN**

**I. Yêu cầu chung**:

- Đáp án chỉ nêu một số ý chính có tính chất gợi ý; giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong đánh giá, cho điểm; khuyến khích những bài viết sáng tạo, có sức thuyết phục, "có giọng điệu riêng", tránh máy móc đếm ý cho điểm.

- Cho điểm 20, chi tiết đến 0,5 điểm.

**II. Yêu cầu cụ thể:**

**Câu 1:** *(8 điểm)*

***Về kiến thức:***

1. Nêu đợc vai trò của chi tiết nghệ thuật trong truyện:

- Chi tiết là một trong những yếu tố nhỏ nhất tạo nên tác phẩm (...), để làm nên một chi tiết nhỏ có giá trị đòi hỏi nhà văn phải có sự thăng hoa về cảm hứng và tài năng nghệ thuật.

- Nghệ thuật là một lĩnh vực đặc thù: Tầm vóc của ngời nghệ sỹ có thể đợc làm nên từ những yếu tố nhỏ nhất. Nhà văn lớn có khả năng sáng tạo đợc những chi tiết nhỏ nhng giàu giá trị biểu đạt, góp phần đắc lực trong việc thể hiện chủ đề t tởng của tác phẩm.

2. Đánh giá giá trị của chi tiết "chiếc bóng" trong "Chuyện ngời con gái Nam Xơng":

*a. Giá trị nội dung:*

- "Chiếc bóng" tô đậm thêm nét đẹp phẩm chất của Vũ Nơng trong vai trò ngời vợ, ngời mẹ. Đó là nỗi nhớ thơng, sự thuỷ chung, ớc muốn đồng nhất "xa mặt nhng không cách lòng" với ngời chồng nơi chiến trận; đó là tấm lòng ngời mẹ muốn khoả lấp sự trống vắng, thiếu hụt tình cảm ngời cha trong lòng đứa con thơ bé bỏng.

- "Chiếc bóng" là một ẩn dụ cho số phận mỏng manh của ngời phụ nữ trong chế độ phong kiến nam quyền. Họ có thể gặp bất hạnh bởi bất cứ một nguyên nhân vô lý nào mà không lờng trớc đợc. Với chi tiết này, ngời phụ nữ hiện lên là nạn nhân của bi kịch gia đình, bi kịch xã hội.

- "Chiếc bóng" xuất hiện ở cuối tác phẩm "Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất": Khắc hoạ giá trị hiện thực - nhân đạo sâu sắc của tác phẩm.

- Chi tiết này còn là bài học về hạnh phúc muôn đời: Một khi đánh mất niềm tin, hạnh phúc chỉ còn là chiếc bóng h ảo.

*b. Giá trị nghệ thuật:*

- Tạo sự hoàn chỉnh, chặt chẽ cho cốt truyện: Chi tiết "chiếc bóng" tạo nên nghệ thuật thắt nút, mở nút mâu thuẫn bất ngờ, hợp lý:

+ Bất ngờ: Một lời nói của tình mẫu tử lại bị chính đứa con ngây thơ đẩy vào vòng oan nghiệt; chiếc bóng của tình chồng nghĩa vợ, thể hiện nỗi khát khao đoàn tụ, sự thuỷ chung son sắt lại bị chính ngời chồng nghi ngờ "thất tiết"...

+ Hợp lý: Mối nhân duyên khập khiễng chứa đựng nguy cơ tiềm ẩn (Vũ Nơng kết duyên cùng Trơng Sinh thất học, đa nghi, ghen tuông, độc đoán) cộng với cảnh ngộ chia ly bởi chiến tranh nguy cơ tiềm ẩn bùng phát.

- Tạo kịch tính, tăng sức hấp dẫn cho tác phẩm.

- Chi tiết này còn là sự sáng tạo của Nguyễn Dữ (so với chuyện cổ tích "Miếu vợ chàng Trơng") tạo nên vẻ đẹp lung linh cho tác phẩm và một kết thúc tởng nh có hậu nhng lại nhấn mạnh hơn bi kịch của ngời phụ nữ.

***Về kỹ năng:***

- Sử dụng linh hoạt các phép lập luận, tạo hệ thống luận điểm chặt chẽ, giàu sức thuyết phục.

- Dùng từ, đặt câu chính xác, trình bày đoạn văn logic.

- Văn viết trong sáng, giàu cảm xúc.

***Thang điểm:***

+ Đạt tất cả các ý trên, kỹ năng tốt 8 điểm.

+ Chỉ đạt ý 2, ý 3, kỹ năng tốt 6 điểm.

+ Chỉ đạt ý 2, ý 3, còn mắc lỗi về kỹ năng 4 điểm.

+ Sa vào thuật chuyện, ý mơ hồ, sai sót nhiều về kỹ năng 2 điểm

**Câu 2:** *(12 điểm)*

***Về kiến thức:***

1. Cảm nhận về hình tợng anh bộ đội cụ Hồ qua hai tác phẩm:

*a. Sự gặp gỡ:*

- Đó là những con ngời mộc mạc, bình dị, chân chất, đời thờng từ cách cảm, cách nghĩ song ở họ toát lên những phẩm chất cao đẹp: Tình đồng chí, đồng đội keo sơn, tinh thần lạc quan, lòng quả cảm, đức hy sinh và lòng yêu nớc nồng nàn.

- Họ mang trong mình những phẩm chất chung của anh bộ đội cụ Hồ qua các thời kỳ: Bình dị mà vĩ đại; sống có lý tởng; cái cao cả vĩ đại đợc bắt nguồn từ những gì bình dị nhất.

*b. Nét riêng:*

- Ngời lính trong "Đồng chí":

+ Đậm chất mộc mạc, bình dị, chất phác, ra đi từ những luống cày, thửa ruộng; từ những miền quê nghèo khó...

+Theo tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc, *những ngời nông dân mặc áo lính* vợt lên những gian khổ, thiếu thốn; khám phá một tình cảm mới mẻ, đáng trân trọng: Tình đồng chí.

Vẻ đẹp của ngời lính bớc lên từ đồng ruộng, tiêu biểu cho vẻ đẹp của anh bộ đội cụ Hồ trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Ngời lính trong "Bài thơ về tiểu đội xe không kính":

+ Đậm chất ngang tàng, ngạo nghễ; tâm hồn phóng khoáng, trẻ trung, tinh nghịch, yêu đời; của ngời lính lái xe trên tuyến đờng Trờng Sơn khói lửa với những nét

+ Sự hoà quyện giữa phong thái ngời nghệ sỹ và tinh thần ngời chiến sỹ.

Nét riêng ấy đã thể hiện sự phát triển trong nhận thức, khám phá của các nhà thơ về hình tợng anh bộ đội cụ Hồ. Đó là sự trởng thành của ngời lính đi qua hai cuộc trờng chinh và là sự lớn lên về tầm vóc dân tộc đợc tôi luyện trong lửa đạn chiến tranh.

2. Dấu ấn sáng tạo của mỗi nhà thơ:

***a. Chính Hữu với "Đồng chí":***

- Ngôn từ: Mộc mạc, bình dị, quen thuộc, không phải thô sơ mà đợc tinh lọc từ lời ăn tiếng nói dân gian.

- Hình ảnh: Đậm chất hiện thực nhng giàu sức biểu cảm, hàm súc cô đọng.

- Giọng điệu: Tâm tình, thủ thỉ, thấm thía, sâu lắng.

*Phong cách thiên về khai thác nội tâm, tình cảm, ít có chuyện đùng đoàng của súng đạn (ý của Chính Hữu).*

***b. Phạm Tiến Duật với "Bài thơ về tiểu đội xe không kính":***

- Ngôn từ: Giàu tính khẩu ngữ, tự nhiên, khoẻ khoắn mang đậm phong cách của ngời lính lái xe.

- Hình ảnh: Chân thực nhng độc đáo, giàu chất thơ.

- Giọng điệu: Lạ, ngang tàng, tinh nghịch, dí dỏm, vui tơi. Những câu thơ nh câu văn xuôi, nh lời đối thoại thông thờng...

***Phong cách: đi tìm khám phá vẻ đẹp trong diễn biến sinh động, trong sự phát triển không ngừng của cuộc sống; cách nhìn, cách khai thác hiện thực, khai thác chất thơ từ sự khốc liệt của chiến tranh.***

***Về kỹ năng:***

- Làm đúng thể loại cảm nhận (suy nghĩ, đánh giá, cảm xúc...).

- Có kỹ năng so sánh đói chiếu trên từng phơng diện, không sa vào phân tích toàn bộ tác phẩm.

- Xây dựng hệ thống lập luận chặt chẽ, logic.

- Văn viết trong sáng, giàu cảm xúc.

***Thang điểm:***

+ Đạt tất cả 4 ý trên (1a, 1b,2a, 2b), kỹ năng tốt 12 điểm.

+ Đạt 3/4 số ý trên, kỹ năng tốt 10 điểm.

+ Đạt 3/ 4 số ý trên, kỹ năng khá 8 điểm.

+ Đạt 2/ 4 số ý trên, còn mắc lỗi về kỹ năng 6 điểm.

+ Đạt 1/ 4 số ý trên, mắc nhiều lỗi về kỹ năng 4điểm.

+ Kiến thức còn mơ hồ, kỹ năng yếu 2 điểm.

*Lu ý*:

Học sinh có thể đi theo từng tác phẩm trên cơ sở so sánh, đối chiếu để làm nổi bật yêu cầu đề./.

**ĐỀI SỐ X**

**Câu 1:(6 điểm)**

Trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ sau

***a.Miệng cời buốt giá***

(Chính Hữu)

***b.Nhìn nhau mặt lấm cời ha ha***

(Phạm Tiến Duật)

**Câu 2: (14 điểm)**

Phân tích tâm sự thầm kín của Nguyễn Duy qua bài thơ “Ánh trăng”

**Dàn ý**

**Câu 1:**

H/s phân tích đợc điểm giống và khác nhau ở hai câu thơ

* Giống nhau: Đều cùng miêu tả âm vang tiếng cời của ngời chiến sĩ

Ý nghĩa tiếng cời biểu hiện niềm lạc quan vợt mọi khó khăn nguy hiểm, là nét đẹp phẩm chất cuả ngời chiến sĩ trong cuộc kháng chiến.

- Khác nhau: Trong câu thơ của Chính Hữu “buốt giá” gợi cho ngời đọc cảm nhận đợc thời tiết khắcnghiệt, tiếng cời của ngời chiến sĩ đã sởi ấm không gian, thể hiện tình đồng chí đồng đội gắn bó. Trong câu thơ của Phạm Tiến Duật “cời ha ha” là cời to, sảng khoái, trẻ trung, lấy khó khăn vất vả “mặt lấm” để vui đùa -> nét riêng trong thơ Phạm Tiến Duật

* Đánh giá:

Cả hai nhà thơ đã tạo nên đợc nét trẻ trung sôi nổi lạc quan yêu đời của ngời chiến sĩ qua tiếng cời -> đó chính là sức mạnh làm nên chiến thắng.

**Câu 2:**

I. Mở bài

- Ánh trăng là đề tài quen thuộc của thi ca, là cảm hứng sáng tác vô tận cho các nhà thơ

- Nguyễn Duy, một nhà thơ tiêu biểu cho thế hệ trẻ sau năm 1975 cũng góp vào mảng thơ thiên nhiên một “Ánh trăng”.

- Với Nguyễn Duy, ánh trăng không chỉ là niềm thơ mà còn được biểu đạt một hàm nghĩa mới, mang dấu ấn của tình cảm thời đại: Ánh trăng là biểu tượng cho quá khứ trong mỗi đời người.

- Đối diện trước vầng trăng, người lính đã giật mình về sự vô tình trước thiên nhiên, vô tình với những kỉ niệm nghĩa tình của một thời đã qua. Bài thơ “Ánh trăng” giản dị như một niềm ân hận trong tâm sự sâu kín ấy của nhà thơ.

II. Thân bài.

*1 Cảm nghĩ về vầng trăng quá khứ*

- Ánh trăng gắn với những kỉ niệm trong sáng thời thơ ấu tại làng quê:

“Hồi nhỏ sống với rừng

Với sông rồi với biển”

- Con người khi đó sống giản dị, thanh cao, chân thật trong sự hoà hợp với thiên nhiên trong lành: “trần trụi với thiên nhiên - hồn nhiên như cây cỏ”

- Ánh trăng gắn bó với những kỉ niệm không thể nào quên của cuộc chiến tranh ác liệt của người lính trong rừng sâu.

“Hồi chiến tranh ở rừng

Vầng trăng thành tri kỉ

Trần trụi với thiên nhiên

Hồn nhiên như cây cỏ

Ngỡ không bao giờ quên

Cái vầng trăng tình nghĩa”

->Trăng khi đó là ánh sáng trong đêm tối chiến tranh, là niềm vui bầu bạn của người lính trong gian lao của cuộc kháng chiến - vầng trăng tri kỉ. Nhân vật trữ tình gắn bó với trăng trong những năm dài kháng chiến. Trăng vẫn thuỷ chung, tình nghĩa.

*2. Cảm nghĩ về vầng trăng hiện tại*.

Từ hồi về thành phố

Quen ánh điện cửa gương

Vầng trăng đi qua ngõ

Như người dưng qua đường

- Vầng trăng tri kỉ ngày nào nay đã trở thành “người dưng” - người khách qua đường xa lạ

+ Sự thay đổi của hoàn cảnh sống- không gian khác biệt, thời gian cách biệt, điều kiện sống cách biệt

+ Hành động “vội bật tung cửa sổ” và cảm giác đột ngột “nhận ra vầng trăng tròn”, cho thấy quan hệ giữa người và trăng không còn là tri kỉ, tình nghĩa như xưa vì con người lúc này thấy trăng như một vật chiếu sáng thay thế cho điện sáng mà thôi.

+ Câu thơ dưng dưng - lạnh lùng - nhức nhối, xót xa miêu tả một điều gì bội bạc, nhẫn tâm vẫn thường xảy ra trong cuộc sống.

=> Từ sự xa lạ giữa người với trăng ấy, nhà thơ muốn nhắc nhở: đừng để những giá trị vật chất điều khiển chúng ta....

*c. Niềm suy tư của tác giả và tấm lòng của vầng trăng*.

- Trăng và con người đã gặp nhau trong một giây phút tình cờ.

+ Vầng trăng xuất hiện vẫn một tình cảm tràn đầy, không mảy may sứt mẻ.

+ “Trăng tròn”, hình ảnh thơ khá hay, tình cảm trọn vẹn, chung thuỷ như năm xưa.

+Tư thế “ngửa mặt lên nhìn mặt” là tư thế đối mặt: “mặt” ở đây chính là vầng trăng tròn (nhân hoá). Con người thấy mặt trăng là thấy được người bạn tri kỉ ngày nào. Cách viết thật lạ và sâu sắc!

- Ánh trăng đã thức dậy những kỉ niệm quá khứ tốt đẹp, đánh thức lại tình cảm bạn bè năm xưa, đánh thức lại những gì con người đã lãng quên.

+ Cảm xúc “rưng rưng” là biểu thị của một tâm hồn đang rung động, xao xuyến, gợi nhớ gợi thương khi gặp lại bạn tri kỉ.

+ Nhịp thơ hối hả dâng trào như tình người dào dạt. Niềm hạnh phúc của nhà thơ như đang được sống lại một giấc chiêm bao.

- Ánh Trăng hiện lên đáng giá biết bao, cao thượng vị tha biết chừng nào:

“*Trăng cứ tròn vành vạnh*

*.............* *đủ cho ta giật mình*”

+ Trăng tròn vành vạnh là hiện diện cho quá khứ đẹp đẽ không thể phai mờ. Ánh trăng chính là người bạn nghĩa tình mà nghiêm khắc nhắc nhở nhà thơ và cả mỗi chúng ta: con người có thể vô tình, có thể lãng quên nhưng thiên nhiên, nghĩa tình quá khứ thì luôn tròn đầy, bất diệt.

+“Giật mình” là cảm giác và phản xạ tâm lí có thật của một người biết suy nghĩ, chợt nhận ra sự vô tình, bạc bẽo, sự nông nổi trong cách sống của mình. Cái “giật mình” của sự ăn năn, tự trách, tự thấy phải đổi thay trong cách sống. Cái “giật mình” tự nhắc nhở bản thân không bao giờ được làm người phản bội quá khứ, phản bội thiên nhiên, sùng bái hiện tại mà coi rẻ thiên nhiên.

=> Câu thơ thầm nhắc nhở chính mình và cũng đồng thời nhắc nhở chúng ta, những người đang sống trong hoà bình, hưởng những tiện nghi hiện đại, đừng bao giờ quên công sức đấu tranh cách mạng của biết bao người đi trước.

III. Kết luận:

Cách 1:

- Bài thơ “Ánh trăng” là một lần “giật mình” của Nguyễn Duy về sự vô tình trước thiên nhiên, vô tình với những kỉ niệm nghĩa tình của một thời đã qua.

- Nó gợi ra trong lòng chúng ta nhiều suy ngẫm sâu sắc về cách sống, cách làm người, cách sống ân nghĩa thuỷ chung ở đời.

- Ánh trăng thật sự đã như một tấm gương soi để thấy được gương mặt thực của mình, để tìm lại cái đẹp tinh khôi mà chúng ta tưởng đã ngủ ngon trong quên lãng.

Dàn ý 2

I. Mở bài

*Cách 1*

- Giới thiệu đôi nét về nhà thơ Nguyễn Duy: là một trong những gương mặt tiêu biểu trong lớp nhà thơ trẻ thời kì kháng chiến chống Mĩ.

- Giới thiệu đôi nét về bài thơ “Ánh Trăng”

+ In trong tập “Ánh Trăng”- tập thơ được giải A của Hội nhà văn Việt Nam

+ Thể thơ 5 chữ kết hợp kết hợp chặt chẽ giữa tự sự với trữ tình

+ Viết vào thời điểm cuộc kháng chiến đã khép lại 3 năm, Nguyễn Duy viết “Ánh trăng” như một lời tâm sự, một lời nhắn nhủ chân tình với chính mình, với mọi người về lẽ sống chung thuỷ, nghĩa tình.

*Cách 2*: Thơ xưa cũng như nay, thiên nhiên luôn là nguồn cảm hứng sáng tác vô tận cho các nhà văn, nhà thơ. Đặc biệt là ánh trăng. Xưa, Lý Bạch khi đối diện với vầng trăng đã giật mình thảng thốt nhớ cố hương. Nay, Nguyễn Duy, một nhà thơ tiêu biểu cho thế hệ trẻ sau năm 1975 cũng góp vào mảng thơ thiên nhiên một ánh trăng.Và đối diện trước vầng trăng, người lính đã giật mình về sự vô tình trước thiên nhiên, vô tình với những kỉ niệm nghĩa tình của một thời đã qua. Bài thơ “Ánh trăng” giản dị như một niềm ân hận trong tâm sự sâu kín ấy của nhà thơ.

*Cách 3*: Ta gặp đâu đây ngòi bút tài hoa của Nguyễn Duy trong tác phẩm: “Tre Việt Nam”, “Hơi ấm ổ rơm”..... Nhưng khi hoà bình lập lại, ông đã chuyển sang một trang mới viết về sự chuyển mình của đất nước, của con người cuộc sống đời thường đang che lấp mất dần những điều đáng quý mà họ vốn có. Bài thơ “Ánh trăng” là một bài thơ tiêu biểu cho chủ đề đó. Bài thơ như một lời tự nhắc nhở của tác giả về những năm tháng gian lao đã qua của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên đất nước đồng thời thức dậy trong tâm hồn người lính lòng trung hiếu trọn vẹn với nhân dân.

*Cách 4:* Trăng trong thơ vốn là một vẻ đẹp trong trẻo, tròn đầy, đó là cái gì lãng mạn nhất trong cuộc đời, nhất là trong hai trường hợp: khi con người ta còn ở tuổi ấu thơ hoặc khi có những tâm sự cần phải chia sẻ, giãi bầy. Ánh trăng của Nguyễn Duy là cái nhìn xuyên suốt cả hai thời điểm vừa nêu. Chỉ có điều, đây không phải là một cái nhìn xuôi, bình lặng từ trước đến sau, mà là cách nhìn ngược: từ hôm nay mà nhìn lại để thấy có cái hôm qua trong cái hôm nay. Bài thơ như một câu chuyện nhỏ được kể theo trình tự thời gian nhắc nhở về một thời đã qua của người lính gắn bó với thiên nhiên, bình dị, hiền hoà, với nghĩa tình đằm thắm sáng trong.

II. Thân bài.

*1. Đề tài “Ánh trăng”*

- Đây là một đề tài quen thuộc của thơ ca xưa đặc biệt là thơ lãng mạn: (Thuyền ai đậu bến sông trăng đó. Có chở trăng về kịp tối nay (Hàn Mạc Tử); khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền (HCM); Ngẩng đầu nhìn trăng sáng. Cúi đầu nhớ cố hương (Lý Bạch)

- Với Nguyễn Duy, ánh trăng không chỉ là niềm thơ mà còn được biểu đạt một hàm nghĩa mới, mang dấu ấn của tình cảm thời đại: Ánh trăng là biểu tượng cho quá khứ trong mỗi đời người.

*2. Phân tích tâm sự sâu kín của Nguyễn Duy qua bài thơ “Ánh trăng*”.

*a. Cảm nghĩ về vầng trăng quá khứ*

Trước hết là hình ảnh vầng trăng tình nghĩa, hiền hậu, bình dị gắn liền với kỉ niệm một thời đã qua, một thời nhà thơ hằng gắn bó.

- Ánh trăng gắn với những kỉ niệm trong sáng thời thơ ấu tại làng quê:

“Hồi nhỏ sống với rừng

Với sông rồi với biển”

- Nhớ đến trăng là nhớ đến không gian bao la. Những “đồng, sông, bể” gọi một vùng không gian quen thuộc của tuổi ấu thơ, có những lúc sung sướng đến hả hê được chan hoà, ngụp lặn trong cái mát lành của quê hương như dòng sữa ngọt.

- Những năm tháng gian lao nơi chiến trường, trăng thành người bạn tri kỉ, gắn với những kỉ niệm không thể nào quên của cuộc chiến tranh ác liệt của người lính trong rừng sâu: khi trăng treo trên đầu súng, trăng soi sáng đường hành quân. Vầng trăng ấy cũng là “quầng lửa” theo cách gọi của nhà thơ Phạm Tiến Duật. Trăng thành người bạn chia sẻ ngọt bùi, đồng cảm cộng khổ và những mất mát hi sinh, vầng trăng trở thành người bạn tri kỉ với người lính.

“Hồi chiến tranh ở rừng

Vầng trăng thành tri kỉ

Trần trụi với thiên nhiên

Hồn nhiên như cây cỏ

Ngỡ không bao giờ quên

Cái vầng trăng tình nghĩa”

- Con người khi đó sống giản dị, thanh cao, chân thật trong sự hoà hợp với thiên nhiên trong lành: “trần trụi với thiên nhiên - hồn nhiên như cây cỏ”. Cuộc sống trong sáng và đẹp đẽ lạ thường.

- Hôm nay, cái vầng trăng tri kỉ, tình nghĩa ấy đã là quá khứ kỉ niệm của con người. Đó là một quá khứ đẹp đẽ, ân tình, gắn với hạnh phúc và gian lao của mỗi con người và của đất nước.

- Lời thơ kể không tả mà có sức gợi nhớ, âm điệu của lời thơ như trùng xuống trong mạch cảm xúc bồi hồi.

*b. Cảm nghĩ về vầng trăng hiện tại*.

\* Vầng trăng - người dưng qua đường.

- Sau tuổi thơ và chiến tranh, người lính từ giã núi rừng trở về thành phố - nơi đô thị hiện đại. Khi đó mọi chuyện bắt đầu đổi khác:

Từ hồi về thành phố

Quen ánh điện cửa gương

Vầng trăng đi qua ngõ

Như người dưng qua đường

- Vầng trăng tri kỉ ngày nào nay đã trở thành “người dưng” - người khách qua đường xa lạ, còn con người đâu còn son sắt thuỷ chung? => Một sự thay đổi phũ phàng khiến người ta không khỏi nhói đau. Tình cảm xưa kia nay chia lìa.

- NT đối lập với khổ 1,2, giọng thơ thầm thì như trò chuyện tâm tình, giãi bày tâm sự với chính mình. Tác giả đã lí giải sự thay đổi trong mối quan hệ tình cảm một cách lô gíc.

- Vì sao lại có sự xa lạ, cách biệt này?

+ Sự thay đổi của hoàn cảnh sống- không gian khác biệt, thời gian cách biệt, điều kiện sống cách biệt: Từ hồi về thành phố, người lính xưa bắt đầu quen sống với những tiện nghi hiện đại như “ánh điện, cửa gương”. Cuộc sống công nghiệp hoá, hiện đại hoá của điện gương đã làm át đi sức sống của ánh trăng trong tâm hồn con người. Trăng lướt nhanh như cuộc sống hiện đại gấp gáp, hối hả không có điều kiện để con người nhớ về quá khứ. Và anh lính đã quên đi chính ánh trăng đã đồng cam cộng khổ cùng người lính, quên đi tình cảm chân thành, quá khứ cao đẹp nhưng đầy tình người. Câu thơ dưng dưng - lạnh lùng - nhức nhối, xót xa miêu tả một điều gì bội bạc, nhẫn tâm vẫn thường xảy ra trong cuộc sống. Có lẽ nào sự biến đổi về kinh tế, về điều kiện sống tiện nghi lại kéo theo sự thay dạ đổi lòng? (liên hệ: bởi thế mà ca dao mới lên tiếng hỏi: “Thuyền về có nhớ bến chăng?”; Tố Hữu, nhân dân Việt bắc ở lại cũng băn khoăn một tâm trạng ấy khi tiễn đưa cán bộ về xuôi:

Mình về thành thị xa xôi

Nhà cao còn thấy núi đồi nữa chăng?

Phố đông còn nhớ bản làng

Sáng đêm còn nhớ mảnh trăng giữa rừng?)

=> Từ sự xa lạ giữa người với trăng ấy, nhà thơ muốn nhắc nhở: đừng để những giá trị vật chất điều khiển chúng ta....

\* Niềm suy tư của tác giả và tấm lòng của vầng trăng.

- Sự xuất hiện trở lại của vầng trăng thật đột ngột, ở vào một thời điểm không ngờ. Tình huống mất điện đột ngột trong đêm khiến con người vốn đã quen với ánh sáng, không thể chịu nổi cảnh tối om nơi căn phòng buyn đinh hiện đại. Ba động từ “vội, bật, tung” đặt liền nhau diễn tả sự khó chịu và hành động khẩn trương, hối hả của tác giả để đi tìm nguồn sáng. Và hình ảnh vầng trăng tròn tình cờ mà tự nhiên, đột ngột hiện ra vằng vặc giữa trời, chiếu vào căn phòng tối om kia, chiếu lên khuôn mặt đang ngửa lên nhìn trời, nhìn trăng kia.

=> Tình huống gặp lại trăng là bước ngoặt tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong tình cảm và suy nghĩ của nhân vật trữ tình với vầng trăng. Vầng trăng đến đột ngột đã làm sáng lên cái góc tối ở con người, đánh thức sự ngủ quên trong điều kiện sống của con người đã hoàn toàn đổi khác.

- Bất ngờ đối diện với vầng trăng, con người đã có cử chỉ, tâm trạng:

*Ngửa mặt lên nhìn mặt*

*Có cái gì rưng rưng.*

- Tư thế “ngửa mặt lên nhìn mặt” là tư thế đối mặt: “mặt” ở đây chính là vầng trăng tròn. Con người thấy mặt trăng là thấy được người bạn tri kỉ ngày nào. Cách viết thật lạ và sâu sắc!

- Cảm xúc “rưng rưng” là biểu thị của một tâm hồn đang rung động, xao xuyến, gợi nhớ gợi thương khi gặp lại bạn tri kỉ. Ngôn ngữ bây giờ là nước mắt dưới hàng mi. Một tình cảm chừng như nén lại nhưng cứ trào ra đến thổn thức, xót xa. Cuộc gặp gỡ không tay bắt mặt mừng này đã lắng xuống ở độ sâu của cảm nghĩ. Trăng thì vẫn phóng khoáng, vô tư, độ lượng biết bao, như “bể”, như “rừng” mà con người thì phụ tình, phụ nghĩa.

- Trước cái nhìn sám hối của nhà thơ, vầng trăng một lần nữa như gợi lên bao cái “còn” mà con người tưởng chừng như đã mất. Đó là kỉ niệm quá khứ tốt đẹp khi cuộc sống còn nghèo nàn, gian lao. Lúc ấy con người với thiên nhiên - vầng trăng là bạn tri kỉ, là tình nghĩa. Nhịp thơ hối hả dâng trào như tình người dào dạt. Niềm hạnh phúc của nhà thơ như đang được sống lại một giấc chiêm bao.

- Bài thơ khép lại ở hình ảnh:

“*Trăng cứ tròn vành vạnh*

*..........* *đủ cho ta giật mình*”

- Trăng hiện lên đáng giá biết bao, cao thượng vị tha biết chừng nào. Ở đây có sự đối lập giữa “tròn vành vạnh” và “kẻ vô tình”, giữa cái im lặng của ánh trăng với sự “giật mình” thức tỉnh của con người.

+ Trăng tròn vành vạnh, trăng im phăng phắc không giận hờn trách móc mà chỉ nhìn thôi, một cái nhìn thật sâu như soi tận đáy tim người lính đủ để giật mình nghĩ về cuộc sống hoà bình hôm nay. Họ đã quên mất đi chính mình, quên những gì đẹp đẽ, thiêng liêng nhất của quá khứ để chìm đắm trong một cuộc sống xô bồ, phồn hoa mà ít nhiều sẽ mất đi những gì tốt đẹp nhất của chính mình.

+ Trăng tròn vành vạnh là hiện diện cho quá khứ đẹp đẽ không thể phai mờ. Ánh trăng chính là người bạn nghĩa tình mà nghiêm khắc nhắc nhở nhà thơ và cả mỗi chúng ta: con người có thể vô tình, có thể lãng quên nhưng thiên nhiên, nghĩa tình quá khứ thì luôn tròn đầy, bất diệt.

- Sự không vui, sự trách móc trong lặng im của vầng trăng là sự tự vấn lương tâm dẫn đến cái “giật mình” ở câu thơ cuối. Cái “giật mình” là cảm giác và phản xạ tâm lí có thật của một người biết suy nghĩ, chợt nhận ra sự vô tình, bạc bẽo, sự nông nổi trong cách sống của mình. Cái “giật mình” của sự ăn năn, tự trách, tự thấy phải đổi thay trong cách sống. Cái “giật mình” tự nhắc nhở bản thân không bao giờ được làm người phản bội quá khứ, phản bội thiên nhiên, sùng bái hiện tại mà coi rẻ thiên nhiên. Câu thơ thầm nhắc nhở chính mình và cũng đồng thời nhắc nhở chúng ta, những người đang sống trong hoà bình, hưởng những tiện nghi hiện đại, đừng bao giờ quên công sức đấu tranh cách mạng của biết bao người đi trước.

III. Kết luận:

Cách 1:

Bài thơ “Ánh trăng” là một lần “giật mình” của Nguyễn Duy về sự vô tình trước thiên nhiên, vô tình với những kỉ niệm nghĩa tình của một thời đã qua. Thơ của Nguyễn Duy không hề khai thác cái đẹp của trăng, nhưng ánh trăng trong thơ ông vẫn mãi làm day dứt người đọc - sự day dứt về những điều được và mất, nên và không, khi sống trong cuộc đời. Vẻ đẹp ấy mới chính là vẻ đẹp của văn chương cách mạng vì thơ không chỉ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên, con người mà còn “dạy” ta cách học làm người. Thì ra những bài học sâu sắc về đạo lí làm người đâu cứ phải tìm trong sách vở hay từ những khái niệm trừu tượng xa xôi. Ánh trăng thật sự đã như một tấm gương soi để thấy được gương mặt thực của mình, để tìm lại cái đẹp tinh khôi mà chúng ta tưởng đã ngủ ngon trong quên lãng.

Cách 2: Bài thơ khép lại nhưng đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc. Nguyễn Duy - một phong cách rất giản dị nhưng mang triết lí sâu xa. Nó gợi ra trong lòng chúng ta nhiều suy ngẫm sâu sắc về cách sống, cách làm người “uống nước nhớ nguồn” ân nghĩa thuỷ chung cùng quá khứ.